Ngô Tử Kính

NHO LÂM NGOẠI SỬ

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2006.

Ngô Tử Kính

NHO LÂM NGOẠI SỬ

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với "Thủy Hử truyện" của Thi Nại Am, "Hồng lâu mộng" của Tào Tuyết Cần "Nho Lâm Ngoại Sử" (Chuyện làng nho) của Ngô Kính Tử là một tác phẩm giá trị nhất của tiểu thuyết Trung Quốc. Trong bài tựa viết thời Đồng Trị, một nhà phê bình đã nói: "Tôi khuyên các bạn không nên đọc quyển tiểu thuyết này, vì đọc nó một lần các bạn sẽ cảm thấy rằng mình đã gặp những nhân vật của nó suốt ngày trong đời". Riêng nhận xét này cũng đủ chứng minh giá trị hiện thực của nó như thế nào. Lỗ Tấn trong "Trung Quốc tiểu thuyết sử lược" khẳng định rằng "Nho Lâm Ngoại Sử" là tiểu thuyết châm biếm xã hội đầu tiên, và về mặt này, từ xưa đến nay nó vẫn vô địch.

I. Tác giả

Ngô Kính Tử (1701 - 1754) tự là Mẫn Hiên, lại có tên tự là Văn Mộc, sinh năm 1701 ở huyện Toàn Tiêu, tỉnh An Huy, phía bắc bờ sông Dương Tử. Gia đình ông mấy đời nổi danh về khoa hoạn. Trong đời cố, có bốn người đỗ tiến sĩ, sang đời ông nội, có người đỗ bảng nhỡn, tiến sĩ. Người cha làm giáo dụ ở huyện được vài năm rồi bị cách chức vì trái ý quan trên, về nhà được một năm rồi mất.

Gia đình ấy để lại cho ông một gia tài giàu có, vô số bà con, bạn bè là quan lại, tiến sĩ, cử nhân, cùng với cái mộng thi đỗ làm quan để nối nghiệp nhà. Nhưng tất cả đều tan rã mau chóng. Năm hai mươi tuổi, Kính Tử thi đỗ tú tài ở phủ, nhưng lên tỉnh thi lại hỏng. Kinh nghiệm thi cử của bản thân cùng với kinh nghiệm làm quan của cha đã làm cho chàng thanh niên chán ngán về con đường khoa hoạn. Ông lại sẵn thói phong lưu, tiêu tiền như rác, nên chẳng bao lâu, gia sản cha ông để lại đều không cánh mà bay. Bấy giờ bạn bè trở mặt, tôi tớ bỏ đi, họ hàng lảng hết, ông phải bỏ nhà lên Nam Kinh. Cuộc đời ở Nam Kinh là cuộc đời lao động chật vật và khổ cực. Mùa đông không có lửa đốt và nhiều khi phải nhịn đói hai ba hôm liền. Nhưng chính nó đã giúp ông tiếp thu những tư tưởng dân chủ của Cố Viên Võ, Hoàng Tôn Hy, chủ trương chống khoa cử bát cổ, chống lễ giáo và học vấn nhồi sọ của Tống Nho. Nó cũng giúp cho ông thấy rõ bản chất xấu xa của tầng lớp nho sĩ đã cấu kết với ngoại tộc Mãn Thanh gây ra cái tệ quan trường làm xã hội

điêu đứng và do đó, ông đã đoạn tuyệt được về tình cảm với giai cấp thống trị và thấy cái đẹp ở quần chúng, ở những người lao động bình thường bị bọn thống trị khinh miệt. Vì vậy, năm ba mươi sáu tuổi, ông được cử lên Bắc Kinh dự vào khoa thi "Bác học hồng từ", vinh dự lớn nhất của nho sĩ Mãn Thanh, thì ông kiên quyết chối từ, dù rằng ông biết rõ con đường danh lợi đã mở ra trước mắt. Vào khoảng bốn mươi lăm tuổi, ông viết "Nho Lâm Ngoại Sử"; ngoài ra, ông còn viết "Thi thuyết", "Mộc Sơn phòng tập". Ông mất ở Dương Châu năm 1754

Cuộc đời của Ngô Kính Tử là cuộc đời của một thứ "ẩn sĩ", nhưng tác phẩm mà ông để lại cho đời sau lại là một tác phẩm chiến đấu. Tác giả đã dùng hình tượng nghệ thuật để đả phá chế độ thi cử và chế độ quan trường, và qua đề tài trung tâm ấy, tác giả đã phê phán tầng lớp trí thức phong kiến về tất cả mọi mặt: học vấn, đạo đức, tư cách để làm nổi bật những tư tưởng dân chủ. Đối với văn học "Nho Lâm Ngoại Sử" có ba ưu điểm nổi bật: nội dung hiện thực, tư tưởng dân chủ và nghệ thuật châm biếm sâu sắc. Chính ba điều đó làm cho ngày nay đọc lại chúng ta không khỏi ngạc nhiên vì nó mới mẻ lạ thường.

II. Hiện thực tính của tác phẩm

Như Lỗ Tấn nhận định, "sự thực là lẽ sống của văn châm biếm "Nho Lâm Ngoại Sử" sở dĩ thành tác phẩm châm biếm vĩ đại trong văn học, chính vì nó bám chắc lấy sự thực của xã hội đương thời.

Xã hội được miêu tả lại trong tác phẩm là xã hội đời Thanh ở giữa thế kỉ XVIII. Người Mãn Thanh xâm chiếm Trung Quốc từ 1644. Muốn củng cố sự thống trị, nhà Thanh ra sức thống trị về mặt tinh thần. Một mặt, chúng gây ra những vụ "văn tự ngục" để giết những người viết những điều chống lại nhà cầm quyền. Một mặt, chúng dùng hình thức thi bát cổ để lung lạc trí thức. Bát cổ hay kinh nghĩa là một lối văn có tám vế. Người viết chỉ có thể trích dẫn ở "Ngũ Kinh", "Tứ Thư", không được nói gì đến hiện tại. Mưu mô của nhà Thanh đã thành công to lớn. Tất cả bọn nho sĩ đều rơi vào bạm bẫy: ai không làm văn bát cổ thì không phải nhà nho.

Để tránh "ngục văn tự", Ngô Kính Tử phải đặt câu chuyện vào đời Minh, nhưng tất cả mọi sự việc, nhân vật đều là những sự việc và những nhân vật của đời Thanh. Gia đình họ Đỗ ở Thiên trường là gia đình tác giả, những nhân vật như Ngu Dục Đức, Mã Thuần Thượng, Trì Hành Sơn v.v... đều dựa vào những người bạn của tác giả. Đỗ Thiếu Khanh, anh chàng phá gia chi tử chính là bản thân Ngô Kính Tử. Đối với thời đại tác giả sống, phương pháp thể hiện này là một phương pháp mới mẻ và táo bạo. Tác giả không lấy đề tài trong lịch sử quá khứ, trong truyền thuyết; những nhân vật không phải những vị anh hùng với những tình tiết quái dị. Trái lại, ở đây là cuộc sống

bình thường vẫn diễn ra hằng ngày. Đúng như Lỗ Tấn nói: "Những sự việc miêu tả trong sách đều là những sự việc thông thường, ai cũng thấy cả, thường không ai cho là lạ, nên cũng không buồn để ý đến nó. Nhưng ngay bản thân nó đã vô lý, buồn cười, đáng ghét, thậm chí đáng ghê tởm... Bây giờ tác giả nói đến thì mọi người thấy ngay ý nghĩa quan trọng của nó". Như mọi người đều thấy, tác giả đã nêu bật một cách rất sinh động và hiện thực, thực chất của chế độ thi cử và chế độ quan trường. Ngay từ hồi thứ nhất, Vương Miện, nhân vật lý tưởng của tác giả, đã nói lên câu nói quán triệt tất cả tác phẩm "Văn nhân thời đại này nguy rồi!". Và tác giả cũng không hề giấu giếm chủ ý của mình là dùng tác phẩm nghệ thuật để chứng minh cái tai họa mà chế độ khoa cử đã đưa đến cho tầng lớp nho sĩ của thời đại.

Tác giả đã nêu rõ nó chỉ là một thứ trò hề, không dựa vào một tiêu chuẩn gì hợp lý mà hoàn toàn dựa vào chủ quan của người chấm thi. Chu Tiến chấm thi, thấy Phạm Tiến thi đã hai mươi lần vẫn không đỗ nên "thương hại" muốn "thưởng cho cái chí của anh ta". Chính vì vậy, y chịu khó đọc bài văn của Phạm Tiến đến ba lần và đến lần thứ ba thì thấy "mỗi chữ là một hạt ngọc". Cũng vì thi cử chẳng qua là một thứ trò hề, cho nên các quan chấm thi chỉ nghĩ đến việc làm sao cho vừa lòng quan thầy. Phạm Tiến muốn hoãn kỳ treo bảng vì chưa tìm được bài của Tuân Mai để cho y đỗ như ý muốn của Chu Tiến. Trường thi là một nơi gian dối, một người đi thi thay người khác như Khuông Siêu Nhân kiếm được hàng trăm lạng. Không những thi cử chẳng có giá trị gì, mà ngay cả những người thi đỗ cũng chẳng có kiến thức gì. Trì Hành Sơn nói: "Bây giờ bọn đọc sách chẳng qua chỉ biết thi cử... Còn như việc lễ nghi âm nhạc, binh pháp, nông nghiệp thì tuyệt nhiên không sờ đến". Phạm Tiến làm quan chấm thi nhưng vẫn không biết Tô Đông Pha nhà văn hào lớn bậc nhất đời Tống là ai; Thang tri huyện cũng đi chấm thi nhưng vẫn không biết Lưu Cơ, người đã giúp Chu Nguyên Chương đánh đuổi quân Nguyên là ai. Trong con mắt của tác giả, học vấn và khoa cử là hai điều hoàn toàn đối lập.

Trong khi phân tích thực chất của chế độ khoa cử, tác giả đã miêu tả một cách hết sức cụ thể cái tấn bi hài kịch mà nó gây nên ở trong xã hội. Vì đó là con đường tiến thân duy nhất của các nhà nho, cho nên tất cả tầng lớp trí thức đều xô nhau theo con đường ấy. Đại bộ phận suốt đời thất bại, thi hỏng. Bấy giờ họ đành phải sống cuộc đời nghèo khổ cực nhục như Nghê Sương Phong vì đói khổ quá mà phải bán tất cả sáu đứa con của mình. Có một số người lận đận nơi trường ốc hàng chục năm trời mới thành đạt. Trong những hồi đầu ta gặp hai nạn nhân của chế độ khoa cử là Chu Tiến và Phạm Tiến. Ta gặp ông già Chu Tiến thi mãi đến sáu mươi tuổi vẫn hỏng, bị Mai Cửu chế nhạo, Vương Huệ coi thường, mất chức dạy học, phải giữ sổ cho nhà

buôn. Con người này vì uất ức quá nên nhìn thấy cái bàn ở trường thi thì "nước mắt giàn giụa, thở dài một cái, đập đầu vào bàn, nằm duỗi thẳng cẳng, bất tỉnh nhân sự". Quả thực giấc mộng công danh hành hạ con người đến thế là cùng. Ta lại gặp ông già Phạm Tiến ngoài năm mươi tuổi bị lão hàng thịt mắng như tát nước vào mặt, đói quá phải đem con gà độc nhất ra chợ bán. Tác giả trình bày sâu sắc cái cảnh Chu Tiến vì thi hỏng mà chết ngất ở trường thi, cũng như cái cảnh Phạm Tiến thi đỗ mừng quá hóa điên, nên lại càng làm nổi bật sự truỵ lạc về tinh thần của tầng lớp nho sĩ.

Tác giả lại còn cắt nghĩa một cách đúng đắn sự sa đọa về nhân cách của bọn nhà nho đạt vận: Đó là vì họ đã thoát ly hoàn toàn khỏi nhân dân mà bước sang giai cấp thống trị và càng trèo lên cao trong bậc thang xã hội thì nhân cách của họ càng biến đi, để lộ nguyên hình bọn sâu mọt của xã hội. Ở đây sự phân tích những thủ đoạn mà xã hội phong kiến đã dùng để đầu độc trí thức quả thực là chua chát. Con người thi đỗ biến thành một vị thần. Anh tú tài "ngây" Chu Tiến được người ta dựng bàn thờ thờ sống và con người "môi trề ra ngoài (Phạm Tiến) bỗng chốc biến thành Văn khúc tinh. Người ta đua nhau đến biếu bạc vàng, nhà cửa. Kết quả của sự mua chuộc này là người nho sĩ bán rẻ tất cả nhân cách của mình để thành một hạng người hèn hạ. Quá trình biến chất của người trí thức trong xã hội phong kiến biểu hiện rất cụ thể qua nhân vật Khuông Siêu Nhân. Khi ta gặp Khuông, thì Khuông là một chàng bói sáng nghèo khổ, có hiếu, một người đầy những ý nghĩa cao thượng: "những người giàu là những đứa con bất hiếu, nhưng một người nghèo như ta thì dù muốn có hiếu cũng không làm sao được. Thực là bất công. Cuộc đời hàn vi của Khuông thực là cảm động, Khuông lao động vất vả, yêu quý cha mẹ, ham học. Nhưng từ khi thi đỗ, bản chất của Khuông dần dần thay đổi; Khuông chạy theo Phan Tam, nhúng tay vào những việc bất chính để kiếm tiền, bỏ vợ cũ lấy vợ mới con quan, nghe tin vợ chết không chịu về, ngồi đâu cũng khoe khoang chức tước, tài năng của mình một cách trơ trẽn. Khuông biến thành hạng người vô liêm sỉ, nhưng vẫn luôn luôn tự lừa dối mình bằng những danh từ đạo đức.

Mặc dù khoa cử làm cho tầng lớp trí thức bị điêu đứng nhưng nó vẫn có những con người sùng bái nó một cách tuyệt đối. Với Cao Hàn Lâm và Lỗ Biên Tu thì đó là cách đánh giá duy nhất về con người: "Nếu ông ta có học, thì ông ta đã thi đỗ rồi". Với Lỗ Tiêu Thư thì không lấy được người chồng cử nhân, tiến sĩ tức là "hỏng cả cuộc đời". Hạng người mê muội này nhan nhản trong xã hội phong kiến. Tiêu biểu nhất cho hạng này là Mã Thuần Thượng. Với Mã Thuần Thượng nó là tất cả: "Nếu cha mẹ có mang bệnh, nằm trên giường không có ăn mà nghe anh ngâm văn bát cổ thì trong lòng cũng nở dạ vui mừng..." "Khổng Phu Tử sống lại bây giờ thì nhất định ngài cũng phải làm văn chương theo cử nghiệp". Tất cả tầng lớp nho sĩ chỉ nghĩ

đến một điều: phải ra làm quan. Động cơ làm quan chỉ là một động cơ hèn hạ. Tang Đồ nói với Thiếu Khanh: "... Rồi nếu thi đỗ, tôi sẽ được làm tri huyện. Thế rồi tôi sẽ đi giày, ngồi trên công đường, đánh người ta".
Chính vì vậy, sự phê phán thực chất thối nát của chế độ khoa cử đưa thẳng đến sự phơi bày bộ mặt thực của chế độ quan lại phong kiến. Ở đây sự công kích thực là triệt để. Việc châm biếm, tố cáo một vài cảnh thối nát trong quan trường là một việc thường thấy trong văn học, nhưng việc đào sâu đến tận gốc rễ, phủ nhận nó một cách toàn bộ là việc rất ít có. Ngay từ hồi đầu, trước khi nhắm mắt, bà mẹ của Vương Miện đã nói: "Làm quan không phải là việc làm cho cha ông vinh hiển. Ta thấy những kẻ làm quan đều không được cái gì hay..., Con ơi, nên nghe lời mẹ, sau này lo cưới vợ, đẻ con, giữ mồ mả cho mẹ chứ đừng ra làm quan! Có thế mẹ chết mới nhắm mắt".
Vương Miện là một nhân vật có thực, nhưng trong các sách không hề nói đến việc Vương Miện và mẹ Vương Miện phê bình thi cử và quan trường. Ở đây, tác giả đã biến họ thành những hình tượng nghệ thuật để nói lên sự khinh bỉ của mình đối với mưu mô nô dịch trí thức của bọn vua chúa Mãn Thanh.
Khi trình bày thực chất thối nát của bọn quan lại phong kiến, tác giả không chỉ trình bày hiện tượng mà còn đi sâu hơn tìm ra nguyên nhân. Sự thực, thì làm quan chỉ là một cái nghề kiếm ăn không liên quan gì đến nhân nghĩa, đạo đức. Khi nhận định về người cha của Đỗ Thiếu Khanh, Cao Hàn Lâm nói: "Ông cha của Thiếu Khanh, đỗ tiến sĩ, làm quan đến Thái thú nhưng cũng là một anh ngốc. Lúc làm quan không biết kính trọng quan trên, chỉ cốt làm sao cho vừa lòng dân, cả ngày cứ ngồi mà lo "hiếu để" với "nông tang". Những cái đó đều là đầu đề để làm văn làm bài. Ông ta tưởng đâu là sự thực". Sự thực, làm quan chỉ là một cái nghề cốt làm sao kiếm được nhiều tiền.
Nghiêm Trí Trung nói: "Như Thang phụ mẫu làm thì chỉ có tám ngàn. Ngày trước, Phạm phụ mẫu làm thì có đến vạn. Nó có những cái lắt léo phải cần những người thành thạo như chúng tôi". Vương Huệ có thể xem là một thứ quan "thành thạo" vì những cái "lắt léo" của nghề này. Vừa được bổ làm Thái thú Nam Xương, Vương Huệ đã hỏi xem ở đây có những sản vật gì, hay kiện nhau vì những việc gì và đem áp dụng ngay phương châm:
"Ba năm tri phủ thanh liêm,
Mười vạn lạng bạc số tiền cũng to".
Để làm một ông phủ "thanh liêm", Vương Huệ "xét xem cái gì có lợi mà còn giấu giếm, vơ vét tất cả về mình". Y biến công đường thành một nơi chỉ nghe "tiếng cân, tiếng bàn toán và tiếng roi". "Tất cả phủ đều sợ ông phủ như cọp, lúc nằm chiêm bao cũng vẫn còn sợ". Nhưng y vẫn không vì thế mà bị khiển trách. Trái lại, "quan trên có nghe đến thì cho Vương là người

có năng lực nhất ở Giang Tây. Làm được ba năm, ở đâu cũng khen ngợi". Bọn quan lại phong kiến là cái ung nhọt của nhân dân. Chúng chỉ muốn lấy tiền, lại đồng thời được quan trên khen ngợi. Chính vì vậy tri huyện Thang đã gông chết ông già hồi giáo, làm cho nhân dân nổi giận, bãi thị, vây thành đòi giết chết người chủ mưu. Đến khi quan trên xét thì tri huyện Thang chẳng bị trừng phạt gì; trái lại, nhân dân lại bị xử phạt nặng nề. Tác giả lại còn phân tích tỉ mỉ tại sao "ông quan làm nhà tan cửa nát" như vậy. Đó là vì xung quanh họ là những bọn xu nịnh hèn hạ chỉ tìm cách dựa vào uy thế của họ để bóc lột nhân dân. Nghiêm Trí Trung và Trương Tĩnh Trai, hai hình ảnh cụ thể của bọn nho sĩ đã biến thành cường hào ở nông thôn. Chúng dựa vào thế lực của quan để cướp đoạt ruộng vườn, đánh người gãy đùi, cướp lợn, đòi tiền, đòi gia tài, lừa lọc mọi người. Gặp ai làm quan hay sẽ làm quan thì chúng xu nịnh, tâng bốc, chỉ muốn bày mưu tính kế đàn áp nhân dân; trái lại, gặp nhân dân thì chúng hống hách, cướp giật, không có điều gì không làm. Không những thế, nha môn của bọn phủ huyện đầy dẫy những bọn thừa kiện, lính hầu, sai nhân v. v... mà thực chất chỉ là một bọn ăn cướp. Có kẻ ăn cướp trắng trợn như Phan Tam. Y là một thứ côn đồ chỉ lo gá bạc, bắt cóc phụ nữ, cho vay nặng lãi, hối lộ quan trường, dìm việc giết người. Có kẻ chỉ lo hăm dọa để kiếm tiền như tên sai nhân đã dọa Cừ Dật Phu tư thông với giặc để nuốt trôi chín mươi lạng bạc của Mã Thuần Thượng. Lại có kẻ tìm mọi cách luồn lọt như tên thư biện nói với Bão Văn Khanh: "Có một việc chỉ mong cụ lớn cho một chữ "chuẩn" là ông có thể kiếm hai trăm lạng bạc. Lại có một việc đang đưa lên huyện xét, chỉ mong cụ lớn bác đi là ông có thể kiếm ba trăm lạng. Ông Bão: ông làm ơn nói hộ tôi một lời với cụ lớn". Đối lập lại hình ảnh của bọn nho sĩ mất nhân cách, tác giả đã nêu lên hình ảnh cảm động của những con người bình thường. Tác giả không giấu giếm thiện cảm của mình đối với họ. Câu chuyện mở đầu bằng anh chăn trâu Vương Miện và kết thúc bằng Quý Hà Niên viết thuê, Vương Thái bán giấy vụn, Cái Khoan bán nước chè, Kinh Nguyên thợ may. Bà mẹ Vương Miện, người cha Khuông Siêu Nhân là những nông dân nghèo nhưng biết dặn con đừng ra làm quan. Tác giả thấy ở người hát tuồng Bão Văn Khanh một người "chính nhân quân tử", tác giả tìm thấy cái chân thật ở trong tình cảm, trong cách cư xử của hai thương nhân nghèo là cụ Ngưu và cụ Bốc. Tác giả đưa họ vào lịch sử làng nho và xem họ là những nhà nho chân chính. Cái nhìn ấy là một cái nhìn hiện thực ít thấy trong văn học.

III. Tư tưởng dân chủ

Ngô Kính Tử trình bày được một bức tranh hiện thực về xã hội đời Thanh không phải là một việc ngẫu nhiên. Đó là vì tác giả đã tiếp thu được những tư tưởng của Hoàng Tôn Hy và Cố Viên Võ. Hai người này là hai học giả lớn của đời Minh đã từng tham dự cuộc kháng chiến chống ngoại tộc Mãn

Thanh. Sau khi thất bại, họ rút lui về ở ẩn, mạt sát bọn trí thức đầu hàng Mãn Thanh, nêu lên chủ trương học phải chú trọng thực tiễn và do đó, chống lại Tống nho từ căn bản. Qua thực tiễn của bản thân, họ thấy rõ rằng sự thống trị của chế độ phong kiến là tàn ác và họ có những tư tưởng dân chủ rõ rệt, Vương Thuyền Sơn còn nêu ra kết luận chia đều ruộng đất. Các học giả tiến bộ này chủ trương soạn sách để bảo tồn ý thức dân tộc và cảnh tỉnh nhân dân. Họ đã thoát ly khỏi lập trường của giai cấp họ mà đứng sang lập trường của quần chúng và được nhân dân yêu quý. Ngô Kính Tử đã tiếp thu được những tư tưởng tiến bộ cho nên tác phẩm của ông có một giá trị tư tưởng rõ rệt, ta có thể thấy ở đó mầm mống của tư tưởng dân chủ. Nhưng một mặt khác, vì xã hội Trung Quốc vẫn ở trong tình trạng phong kiến không chuyển nhanh thành xã hội tư bản, cho nên tư tưởng phong kiến vẫn ảnh hưởng sâu sắc đến những người tiến bộ nhất. Họ không thể đề xướng ra được học thuyết duy vật như các học giả tư sản Âu châu mà phải quay trở lại dùng biện pháp của những nhà tư tưởng Trung Quốc từ xưa. Họ chủ trương xây dựng lại đạo đức cũ, lễ nhạc cũ và hi vọng dùng nó để cải tạo xã hội. Cố nhiên cái gọi là đạo đức cũ, lễ giáo cũ chính là những tư tưởng mới, dân chủ, nhưng họ phải khoác cho nó một bộ áo của người xưa. Điều đó đã hạn chế rất nhiều tác dụng của họ. Đó là tấn bi kịch chung của Cố Viên Võ, Hoàng Tôn Hy, Vương Thuyền Sơn và cũng là tấn bi kịch của Ngô Kính Tử.
Tư tưởng dân chủ của Ngô Kính Tử thấy rất rõ qua những nhân vật tích cực của tác giả.
Lý tưởng của tác giả là lý tưởng của Vương Miện, Đỗ Thiếu Khanh. Tác giả gọi Vương Miện là "con người lỗi lạc". Nhưng thực ra, Vương Miện chẳng làm việc gì phi thường. Vương Miện chỉ là một người chăn trâu, lao động. Điều làm cho Vương Miện lỗi lạc ở chỗ Vương nhất định không chịu hợp tác với chính quyền phong kiến, nhất định không chịu giao du với quan lại phong kiến, thà chịu chết trong núi chứ không ra làm quan. Đề cao một nhân vật như thế ngay trong lúc bọn Mãn Thanh đang ra sức khủng bố, mua chuộc trí thức, phải là một hành động có ý thức và can đảm. Tác giả gọi Đỗ Thiếu Khanh là "con người hào kiệt". Nhưng thực ra, Thiếu Khanh chẳng làm việc gì oanh liệt. Theo tác giả, Thiếu Khanh là một người hào kiệt chỉ vì ông ta chống lại tất cả lễ nghi, đạo đức, lối sống phong kiến. Bấy giờ là lúc mọi người chạy theo thi cử, tiền tài; trái lại, Thiếu Khanh coi tiền như rác, khinh thường thi cử, coi công danh như đất, không thích giao du với bọn quan lại, cáo ốm không chịu ra làm quan. Bấy giờ mọi người đang sùng bái học thuyết của Chu Hy thế mà Thiếu Khanh lại dám viết một quyển "Thi Thuyết" để giải thích Kinh thi theo tinh thần dân chủ. Bấy giờ đàn bà bị giam hãm trong bốn bức tường, trái lại Thiếu Khanh lại dắt vợ ngao du ngắm xem phong cảnh. Nói chung Thiếu Khanh là cái gai cho trật tự phong

kiến. Mọi việc làm của ông đều có chủ trương và đối lập lại lý luận phong kiến. Phong kiến chủ trương đa thê thì Thiếu Khanh chủ trương một vợ một chồng, phong kiến sùng bái thuật phong thủy thì Thiếu Khanh muốn chém cổ bọn thầy địa lý v.v... Con người mà bọn phong kiến mạt sát không tiếc lời gọi là "phá gia", "ngông nghênh", "ăn mày" lại được tác giả xem là "hào kiệt".

Thực ra, con người này chẳng phải ai xa lạ mà chính là bản thân tác giả. Cũng như Thiếu Khanh, Ngô Kính Tử là con một nhà "đại gia", đã tiêu hết cơ nghiệp trong việc mở rộng sự giao du với bạn hữu, rồi lên Nam Kinh sống cuộc đời nghèo khổ. Cũng như Thiếu Khanh, Kính Tử đã viết "Thi Thuyết", đã cáo ốm không chịu làm quan, có một người cha bị cách chức và một người con lỗi lạc (con Kính Tử là Ngô Lương, một nhà toán học lớn của Trung Quốc). Qua nhân vật Thiếu Khanh, tác giả đã nói lên những tư tưởng và những tình cảm của mình và hình tượng này đặc biệt thành công đến nỗi nó sống mãi trong óc người đọc.

Tư tưởng dân chủ của tác giả cũng thấy rõ trong thái độ của tác giả đối với phụ nữ. Nhân vật Thẩm Quỳnh Chi là một hình ảnh đẹp. Cha nàng gả nàng cho tên phú thương Tống Vi Phú để làm vợ, nhưng sau mới biết y chỉ định lấy làm thiếp. Quan lại ăn tiền của Tống Vi Phú nên bác đơn kiện của cha nàng. Thẩm Quỳnh Chi bèn bỏ trốn lên Nam Kinh, làm thơ, thêu thùa để sống. Một mình đương đầu với mọi thành kiến, chống lại mọi thế lực và cuối cùng, giành được quyền tự do về mình, Thẩm Quỳnh Chi chính là người con gái đẹp đẽ của nhân dân, xứng đáng với lời khen của Thiếu Khanh: "Bọn buôn muối kia giàu có và lắm uy thế, sống xa hoa đến nỗi bọn sĩ đại phu gặp chúng thì mất hồn bở vía. Nàng là một người con gái nhỏ mà xem chúng như cỏ rác, thực là đáng phục".

Thái độ của tác giả đối với thực chất giả dối của luân lý Tống Nho biểu lộ rõ rệt tinh thần dân chủ. Tác giả đối lập cái hiếu giả dối của bọn quan lại với lòng hiếu chân thành của nhân dân: Tuân Mai nghe tin mẹ chết vội vàng bảo người nhà giấu bặt điều ấy đi vì sợ lỡ dịp làm quan. Nhưng đến khi thấy đành phải về nhà chịu tang thì lại tổ chức táng lễ linh đình để được tiếng là hiếu. Trái lại, Quách hiếu tử trèo non lặn suối để tìm cha là xuất phát từ tình cảm tự nhiên chứ chẳng phải để mong được người ta khen là hiếu. Tác giả vạch rõ thực chất tàn bạo của chữ "trinh" phong kiến. Con rể của Vương Ngọc Huy chết, con gái Vương Ngọc Huy muốn tuẫn tiết theo chồng. Cả nhà can ngăn, riêng Ngọc Huy lại khuyến khích con: "Con ơi, con đã muốn thế thì sử sách sẽ ghi tên con". Người con gái nhịn đói chết, Ngọc Huy "ngẩng đầu lên trời cười mà rằng: Chết thế là giỏi! Chết thế là giỏi! Và cười vang, bước từng bước dài ra khỏi phòng". Chỉ trong mấy chữ, tất cả cái dã man của một thứ luân lý trái với tự nhiên được phơi bày rõ rệt, nó làm người

cha biến thành một kẻ giết con, táng tận lương tâm.
Thái độ của tác giả đối với nhà vua là thái độ phủ nhận. Trang Thượng Chí được triệu vào cung gặp mặt vua. Vua hỏi cách trị dân, Trang quỳ xuống định trả lời thì thấy "trên đầu nhức nhối" bèn thoái thác đi về. Về nhà bỏ mũ ra, thấy "trong mũ có một con rết!". Vương Huệ theo Ninh Vương chống lại triều đình; Ninh Vương bị thua, Vương Huệ bỏ trốn. Cừ thái thú nghe cháu nội nói có gặp Vương Huệ liền trách cháu: "Tuy ông ta phạm tội đối với triều đình, nhưng là chỗ bạn cũ của ta. Sao lại không lấy số tiền đã thu được mà đưa cho ông ta?" Đến khi người cháu trả lời đã cho Vương Huệ tất cả số tiền thì Cừ thái thú mừng rỡ: "Mày thực là con của thầy mày!".
Xét về mặt đả phá trật tự và đạo đức phong kiến, "Nho Lâm Ngoại Sử", chứa đựng những yếu tố tiến bộ rất rõ rệt. Nhưng vì hoàn cảnh lịch sử hạn chế, nên tác giả lại đưa ra một giải pháp bảo thủ. Tác giả không thể nghĩ đến việc thay thế xã hội cũ bằng một xã hội mới, mà chỉ nghĩ đến việc quay lưng với nó, đi ở ẩn, đi tu. Tác giả tưởng đâu rằng phục hồi được lễ nhạc cũ là phục hồi được nhân nghĩa, làm cho xã hội được thái bình. Vì vậy, tác giả cố ý tập hợp các nhà nho ở hồi 37 làm lễ tế ở đền Thái Bá. Nhưng lý luận viển vông này đã bị thực tế đập tan. Lễ nhạc cổ vừa mới phục hồi thì đám nho sĩ đã tan tác mỗi người một phương và đền Thái Bá rêu phong cỏ mọc.
IV. Nghệ thuật
Nho Lâm Ngoại Sử đã sử dụng một nghệ thuật châm biếm, về căn bản giống phương pháp hiện thực phê phán của Âu châu ở thế kỉ XIX. Tác giả đã nhìn thẳng vào hiện thực xã hội và miêu tả nó một cách hết sức sinh động. Đoạn tả Mã Thuần Thượng thăm Tây Hồ chẳng hạn, là một đoạn nổi tiếng vì nếu không quen biết với cảnh Tây Hồ thì không thể nào miêu tả nó một cách hiện thực như vậy. Tác giả đã để lại một bức tranh sinh động của một xã hội chạy theo công danh, với một bọn trí thức mất hết nhân cách, quan lại hà hiếp nhân dân, sai nha tống tiền, bọn thương nhân giàu có làm vua làm chúa. Nhưng tác giả không dừng ở hiện tượng mà đi sâu vào bản chất cho nên sự phê phán bắt người ta suy nghĩ. Việc Phạm Tiến đỗ cử nhân đã từng được xem là một kiểu mẫu của nghệ thuật châm biếm: Phạm Tiến là một anh học trò nghèo suốt đời lận đận nơi trường ốc, chịu trăm nghìn tủi nhục, khổ cực. Vì vậy, khi được tin thi đỗ thì phát điên, hết khóc lại cười, người ta phải tát cho một cái mới tỉnh. Từ đó cuộc đời thay đổi một cách đột ngột: ruộng đất, nhà cửa, bạc vàng, kẻ hầu người hạ chẳng thiếu thứ gì. Nó làm cho bà mẹ của Phạm Tiến sửng sốt mà chết. Và Phạm Tiến tuy xác vẫn còn đấy, nhưng thực ra cũng là một người đã chết vì y đã mất hết cả chí khí, nhân cách. Ở dưới cái vẻ hài kịch của những hiện tượng trình bày, là cái tính chất bi kịch nằm trong lòng cuộc sống. Sự phê phán vì vậy không phải là sự phê phán một vài cá nhân mà là sự phê phán những hạng người trong xã hội. Đặc biệt

tác giả đã nêu lên được cái xu thế chạy theo khoa cử thành một áp lực xã hội. Cả một xã hội bị nó đầu độc, bắt đầu từ đứa con của Lỗ tiểu thư, mới lên bốn tuổi đã phải học văn bát cổ cho đến nửa đêm. Nó bắt Chu Tiến đập đầu mà khóc, bắt Phạm Tiến hóa điên, bắt Mai Cửu phải nhận mình làm học trò Chu Tiến. nhiều khi sự châm biếm thực là kín đáo. Mã Thuần Thượng là một người tin vào giá trị của khoa cử một cách tuyệt đối và chân thành. Mã chỉ nghĩ đến một việc: làm người tuyên truyền không công cho chế độ khoa cử. Mã đã thuyết phục được Cừ Dật Phu, Khuông Siêu Nhân. Nhưng tác giả lại còn tinh vi ở chỗ nêu bật tính ngây thơ, dễ tin của Mã Thuần Thượng. Tên sai nhân chỉ cần dọa Mã mấy câu là cướp được chín mươi lạng bạc của Mã, và Hồng Hám Tiên chỉ cần đưa cho Mã vài cục than là suýt biến Mã thành tay sai của một tên lưu manh. May sao, Mã thấy được rằng mình bị Hồng Hám Tiên lợi dụng. Nhưng đến chết, Mã cũng không thể ngờ rằng mình đã bị chế độ khoa cử lợi dụng biến thành một thứ Hồng Hám Tiên để lừa dối mọi người.

Vì không nhằm viết lịch sử của một vài nhân vật mà viết lịch sử của tầng lớp nho sĩ, cho nên kết cấu của "Nho Lâm Ngoại Sử" cũng khác kết cấu của các quyển tiểu thuyết khác. Kết cấu không tập trung xung quanh một vài nhân vật chính mà trình bày một cái toàn cảnh của xã hội, tập trung xung quanh một chủ đề rõ rệt. Mục đích của tác giả không phải là nói lên một biến cố của xã hội hay kể lại cuộc đời của một nhân vật mà là nêu lên một vấn đề xã hội. Điều này vẫn không làm giảm giá trị của tác phẩm; trái lại vì đề tài rộng rãi, nhân vật nhiều, không thể làm khác được. Không những thế, nó đã giúp tác giả xây dựng được những nhân vật điển hình bất hủ như Đỗ Thiếu Khanh, Mã Thuần Thượng, Nghiêm Trí Trung, Khuông Siêu Nhân v.v... vẫn thường được nhắc đến trong văn học.

Cách sử dụng ngôn ngữ của tác giả cũng rất đặc sắc. Đó là những ngôn ngữ của sử gia, chữ nào cũng bao hàm tính chất phê phán, cân nhắc. Câu văn xem bên ngoài khá đơn giản, không có trang sức rườm rà nhưng đọc kĩ thì rất là tinh tế. Trước đây, đó là câu văn của Tư Mã Thiên và sau này, đó là câu văn của Lỗ Tấn. Lối văn đơn giản, mỗi chữ, mỗi ý, lời ít ý nhiều xưa nay vẫn là lối văn khó dịch nhất vì nó quá kín đáo và tế nhị. Vì vậy, chúng tôi có chú thích về một số danh từ ở Việt Nam không quen dùng và thêm một ít nhận xét khi gặp những đoạn văn quá tế nhị sợ không lột được cái dụng ý sâu xa của tác giả. Trong lúc dịch, chúng tôi cố hết sức theo sát nguyên văn với tham vọng diễn đạt trung thành những ý nghĩ của tác giả. Song khả năng có hạn, chúng tôi chưa dám tin là đã lột được hết cái hay của nguyên tác và không khỏi phạm nhiều khuyết điểm.

Chúng tôi hi vọng giới thiệu được phần nào một nhà văn Vĩ đại và một kiệt tác cổ điển của một nền văn học phong phú như văn học Trung Hoa. Trong

việc dịch và giới thiệu, chúng tôi đã được sự chỉ giáo của cụ Bùi Kỷ và sự giúp đỡ của các bạn trong Nhà xuất bản. Chúng tôi xin thành thực cảm ơn.
PHAN VÕ và NHỮ THÀNH

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 1
Lấy câu chuyện trình bày đại nghĩa
Mượn người tài trau chuốt lời văn

Người đời nam bắc đường muôn ngả
Quan, tướng, thần tiên vốn cũng người.
Triều đại hưng vong; sớm lại tối,
Gió sông thổi đổ cây lâu đời.
Công danh, phú quý đều hư ảo!
Chỉ nhọc lòng ta, ngày tháng trôi.
Rượu nâng dăm chén say cho khướt,
Nước chảy, hoa trôi ai biết nơi?

Bài thơ này chẳng qua là một lời sáo ngữ thông thường. Nó cho rằng phú quý, công danh trong đời người ta chung quy là những sự vật ngoài mình. Người đời hễ thấy công danh là cố chết đi tìm cho được. Nhưng khi nắm được trong tay, nó lại hóa thành nhạt thếch. Thế nhưng từ xưa đến nay, mấy ai hiểu được lẽ này!

Tuy nhiên, vào cuối triều Nguyên(1) cũng xuất hiện một con người lỗi lạc. Người ấy họ Vương, tên Miện, sống trong một làng ở huyện Chư Ký. Khi Vương lên bảy tuổi, cha mất sớm, mẹ lo may vá để kiếm tiền cho con đến trường làng học. Thấm thoát ba năm qua, Vương Miện đã mười tuổi. Người mẹ gọi con đến bảo:

- Con ơi, không phải mẹ cố ý ngăn cản con đâu. Chỉ vì từ khi cha con mất đi, mẹ là đàn bà góa, tiền chỉ có đồng ra mà không có đồng vào. Mùa màng thì không ra gì; gạo, củi lại đắt. Áo quần đồ đạc, cái nào cầm được thì đã cầm rồi, cái nào bán được thì đã bán rồi. Nay nếu chỉ dựa vào món tiền may thuê vá mướn của một mình mẹ thì đủ làm sao cho con ăn học được. Bây giờ chỉ còn cách cho con đi chăn trâu thuê cho nhà hàng xóm. Mỗi tháng có thể kiếm được ít tiền, lại có cơm ăn. Đến ngày mai thì con phải đi.

Vương Miện nói:

- Mẹ nói phải đấy! Con ngồi học, trong lòng cũng áy náy không yên. Đi chăn trâu cho nhà người ta còn hơn. Nếu muốn học, con vẫn có thể mang theo vài quyển sách, học lấy cũng được.

Ngay đêm hôm đó, công việc bàn xong.

Hôm sau, hai mẹ con cùng đến nhà ông hàng xóm là Già Tần. Già Tần giữ mẹ con Vương Miện lại ăn cơm sáng, rồi dắt trâu ra giao cho Vương Miện.

Già chỉ ra ngoài cửa nói:
- Từ cửa nhà chạy thẳng ra chừng vài trăm bước là hồ Thất Mão. Ven hồ có cỏ xanh. Nhà nào cũng cho trâu ra nghỉ ở đó. Lại có mấy mươi cây thuỳ dương lớn rất mát. Khi trâu khát thì nó lại bên hồ uống nước. Cháu cứ ngồi chơi ở đây, không phải đi đâu xa. Ngày nào già này cũng lo đủ cho cháu hai bữa cơm rau, mỗi buổi sáng lại dành riêng cho cháu hai đồng tiền để cháu ăn quà. Cháu phải chăm chỉ chớ có biếng nhác đấy nhé!
Mẹ Vương cảm ơn quay về nhà. Vương Miện tiễn mẹ ra cửa. Bà mẹ vuốt áo con và nói:
- Ở đấy con phải chăm chỉ chớ có lời biếng để người ta nói. Sáng đi, chiều về, chớ để mẹ phải lo lắng.
Vương Miện vâng dạ. Bà mẹ ra về, nước mắt giàn giụa.
Từ đấy Vương Miện chăn trâu cho Già Tần. Mỗi khi hoàng hôn xuống, Vương lại về nhà mẹ nghỉ. Khi nào Già Tần cho Vương cá, thịt, muối thì Vương gói trong lá sen, đem về cho mẹ. Vương không ăn quà hàng ngày mà dành dụm số tiền đó lại. Chừng một hai tháng, nhân lúc rảnh, Vương lại chạy đến trường làng, mua vài quyển sách cũ ở hàng sách rong. Ngày ngày buộc trâu xong, Vương lại ngồi dưới bóng cây liễu mà xem sách.
Bấm đốt tay, thời gian thấm thoát đã ba, bốn năm. Vương Miện xem sách bắt đầu hiểu thông mọi lẽ. Hôm ấy, chính mùa hoàng mai(2), khí trời nóng nực, Vương Miện chăn trâu mệt, ngồi trên bãi cỏ xanh. Một lát, mây đen ùn ùn kéo đến. Mưa rơi rào rào. Những đám mây đen viền mây trắng dần dần tan đi, mặt trời sáng rực hiện ra làm cho cả mặt hồ đỏ chói. Bên hồ, núi chỗ xanh, chỗ tím, chỗ lục. Cây cối trên hồ sau cơn mưa lại càng tươi xanh, càng thêm đẹp mắt. Giữa hồ có mươi cái hoa sen nước rơi lách tách. Trên lá sen những giọt nước như hạt ngọc lóng lánh chạy qua chạy lại. Vương Miện nhìn xem nghĩ bụng:
- Cổ nhân có câu "xem như mình ở trong tranh", thật là chẳng sai chút nào! Tiếc thay ở đây không có ai là tay họa sĩ để vẽ mấy hoa sen này! Có thế mới thật là thú!
Vương lại nghĩ:
- Trong thiên hạ không có cái gì không học được. Ta có thể học vẽ hoa sen cũng được chứ sao?
Đang suy nghĩ như vậy, xa xa thấy một người vạm vỡ gánh hai hộp đồ ăn, tay xách một bình rượu: ở trên hộp lủng lẳng một cái chăn. Hắn đi đến dưới gốc cây liễu, lấy chăn trải và mở nắp hộp ra. Theo sau là ba người đội mũ vuông: Một người mặc áo sa màu lam, hai người mặc áo màu huyền, tất cả đều từ bốn mươi đến năm mươi tuổi, tay phe phẩy cái quạt giấy trắng. Họ đi thong thả đến gốc cây. Người mặc áo lam béo đẫy. Khi đến gốc cây thì y nhường cho người có râu mặc áo màu huyền ngồi ở trên, còn người gầy gò

thì ngồi trước mặt. Chắc y là chủ vì y ngồi ở chỗ thấp hơn và rót rượu.
Ăn được một lát, người béo nói:
- Cụ Nguy đã về rồi. Cái nhà mới tậu của cụ đáng giá hai ngàn lạng bạc lớn hơn cả cái nhà ở đường Chung Lâu ở Bắc Kinh. Thấy cụ muốn mua, nhà chủ bớt cho cụ mấy mươi lạng để mong lấy thể diện. Mồng mười tháng trước, cụ dọn sang nhà mới. Quan huyện, quan phủ đều đến mừng và ở lại uống rượu đến khuya. Khắp phố không ai là không kính phục cụ.
Người gầy nói:
- Quan huyện đỗ cử nhân khoa nhâm ngọ, là học trò cụ Nguy, cho nên phải đến mừng.
Người béo nói:
- Ông thông gia tôi cũng là học trò cụ Nguy. Hiện nay ông làm tri huyện Hà Nam. Hôm trước thằng rể tôi về biếu hai cân thịt nai khô. Thịt ở trên mâm là thịt của nó biếu đấy! Lần này đi, nó sẽ nhờ ông thông gia viết một bức thư tiến cử tôi, để tôi có thể yết kiến cụ. Nếu cụ hạ cố đến làng tôi đáp lễ thì cái bọn trong làng sẽ không còn dám thả lừa, thả lợn vào ăn lúa, ăn má của chúng ta nữa.
Người gầy nói:
- Cụ Nguy thực là một nhà học giả!
Người có râu nói:
- Nghe nói, gần đây, khi rời kinh, Hoàng thượng có thân hành tiễn cụ ra khỏi thành, cầm tay cụ đi đến mười mấy bước. Cụ Nguy phải hai ba lần từ tạ, Hoàng thượng mới lên kiệu về. Xem thế đủ biết thế nào cụ cũng sẽ làm quan to.
Ba người kia cứ người này một câu, người kia một câu, nói mãi không hết.
Thấy trời đã chiều Vương Miện dắt trâu về nhà. Từ đó, Vương không lấy số tiền để dành để mua sách nữa. Vương nhờ người ta ra phố mua các thứ màu, để học vẽ hoa sen. Lúc đầu Vương vẽ không đẹp, nhưng chỉ ba tháng sau, hoa sen vẽ ra đã lột được tất cả tinh thần, màu sắc. Nhìn vào trang giấy có cảm tưởng như thấy hoa sen đang mọc dưới hồ hay người ta hái hoa sen ở dưới hồ lên rồi đặt lên giấy.
Người làng thấy Vương vẽ đẹp, bỏ tiền ra mua. Vương Miện được tiền, mua những đồ vật tốt để kính biếu mẹ. Một truyền hai, hai truyền ba, cả huyện Chư Ký đều biết tiếng Vương là một danh bút về vẽ hoa và tranh nhau mua.
Lên mười bảy, Vương không ở nhà Già Tần nữa, mỗi ngày Vương vẽ vài bức tranh và đọc thơ cổ. Dần dần, Vương không phải lo đến việc ăn mặc. Bà mẹ rất vui mừng.
Vương Miện vốn thông minh. Chưa đầy hai mươi mà tất cả kiến thức về thiên văn, địa lý, kinh, sử, đều thông suốt hết.
Nhưng tính Vương không giống như người ta. Vương không thích làm quan,

lại không kết bạn, suốt ngày chỉ đóng cửa đọc sách. Thấy trong "Sở từ" có bức tranh vẽ áo mũ của Khuất Nguyên, Vương cũng tự làm lấy một cái mũ hết sức cao, một bộ áo quần hết sức rộng.
Gặp tiết xuân, hoa tươi, liễu tốt, Vương đội mũ cao mặc áo rộng, miệng hát nghêu ngao tay cầm roi, đánh chiếc xe trâu chở mẹ đi dạo chơi quanh xóm và bên hồ. Trẻ em trong xóm tụm năm tụm ba chạy theo Vương mà cười. Vương cũng không buồn để ý. Chỉ có ông hàng xóm là Già Tần, tuy làm nghề cày ruộng nhưng chính là người biết nhìn. Thấy Vương từ bé đến lớn khác người như vậy, Già Tần rất yêu và rất kính, thường mời Vương về nhà cùng nói chuyện chơi.
Một hôm, Già Tần đang ngồi thì thấy ở ngoài có một người đi vào, đầu đội mũ hình miếng ngói, mặc áo lục. Già Tần ra tiếp mời ngồi. Gã này họ Địch, là sai nhân ở huyện Chư Ký đồng thời là tay sai vặt của quan huyện. Vì Tần Đại hán, con của Già Tần, làm con đỡ đầu của hắn, gọi hắn là cha nuôi, nên hắn thường về chơi. Già Tần vội vàng bảo con pha trà, giết gà, nấu để thết, và mời Vương Miện ngồi tiếp. Sau khi mọi người nói qua họ tên, gã họ Địch nói:
- Xin hỏi ông Vương đây có phải là người vẽ hoa không? Già Tần đáp:
- Đúng vậy! Tại sao ông biết?
- Trong huyện ai lại không biết? Hôm trước cụ huyện nhà tôi dặn tôi tìm cho cụ hai mươi bốn bức tranh vẽ hoa để tặng quan trên. Tôi nghe danh ông Vương đã lâu, cho nên đi ngay đến đây. Ngày nay may mắn được gặp ông, mong ông chịu khó múa bút cho, nửa tháng sau tôi sẽ đến lấy. Tiền nhuận bút bao nhiêu tôi sẽ đưa lại.
Già Tần ở bên cạnh ép Vương Miện nhận lời. Vương Miện nể Già Tần, từ chối không được, nên cũng bằng lòng. Về nhà Vương đem hết tâm trí ra vẽ hai mươi bốn bức tranh hoa, mỗi bức đề một bài thơ. Địch đem lên cho quan huyện. Quan huyện là Thời Nhân đưa cho Địch hai mươi bốn lạng bạc. Địch xén mất một nửa, chỉ đưa Vương Miện mười hai lạng. Tri huyện đem tập tranh và những lễ vật khác lên biếu Nguy Tố để làm lễ ra mắt.
Nguy Tố nhận lễ vật, cứ lo nhìn tập trung, ngẩn ngơ không muốn rời mắt. Hôm sau Nguy sai dọn tiệc mời tri huyện Thời đến cám ơn. Sau lúc hàn huyên, uống vài chén rượu, Nguy Tố nói:
- Hôm trước tôi nhận được của ngài một tập tranh. Đó là tranh của người xưa hay tranh của người bây giờ?
Thời tri huyện không dám giấu giếm nói:
- Đó là tranh của anh nông dân huyện tôi, tên là Vương Miện. Anh ta hãy còn ít tuổi. Tôi cho rằng anh ta mới học vẽ qua loa, làm sao mà lọt mắt xanh của ngài được.
Nguy Tố thở dài:

- Ta bỏ nhà ra đi đã lâu. Ở quê có người hiền sĩ như thế này mà ta không biết, thực là xấu hổ. Con người này không những tài cao, mà kiến thức cũng khác thường. Danh tiếng và địa vị của ông ta sau này không kém tôi và ông đâu. Không biết ông có thể mời ông ta lên đây không?
Thời tri huyện nói:
- Khó gì việc ấy. Khi trở về tôi sẽ cho mời anh ta đến. Nghe nói được ngài thương, chắc chắn anh ta sẽ vui mừng khôn xiết.
Nói xong Thời từ giã Nguy Tố trở về nha môn, sai Địch mang danh thiếp đến mời Vương Miện. Địch chạy về làng, đến nhà Già Tần, mời Vương Miện sang. Địch nói việc đó với Vương, Vương Miện cười:
- Như thế này thực là phiền ông; nhờ ông bẩm với quan huyện rằng Vương Miện là một đứa dân cày, không dám mong gặp ngài. Nó không dám nhận tờ thiếp mời này.
Địch trở mặt nói:
- Quan lớn viết thiếp mời, ai lại dám từ chối không đi! Huống chi việc này là việc ta chiếu cố đến anh. Không có ta thì quan lớn làm sao biết anh vẽ hoa giỏi? Đáng lý ra, được gặp quan lớn là anh phải cảm ơn ta mới phải. Đằng này, ta đến đây không được một chén trà, anh lại cứ chối quanh chối quẩn, không chịu yết kiến, là lẽ làm sao? Ta làm thế nào mà thưa lại với quan lớn đây? Quan lớn làm chủ một huyện lại không gọi được một anh dân sao?
- Thưa ông, không phải như vậy! Nếu như tôi có làm việc gì, quan lớn viết giấy gọi, tôi dám đâu không đến! Nhưng nay quan lớn viết thiếp mời tức là không có ý bắt buộc. Tôi không đi chắc ngài cũng lượng thứ.
- Anh nói cái gì chẳng ai hiểu ra sao cả? Có giấy đòi thì đi, có thiếp mời lại không đi, thật chẳng hiểu người ta cất nhắc là cái gì hết.
Già Tần nói: - Thôi ông Vương, quan lớn đã có thiếp mời ông, chắc là có ý tốt, ông cũng nên lên một chuyến. Cổ nhân có câu: "Ông quan làm cửa tan nhà nát", ông không nên gây chuyện làm gì.
Vương Miện nói: - Cụ Tần ơi! Cụ không biết, xin cụ cho tôi nói một điều. Cụ không biết chuyện Đoạn Can Mộc và chuyện Tiết Liễu(3) sao? Vì vậy tôi không muốn đi.
Địch nói: - Anh làm thế là rất phiền cho tôi, bây giờ tôi về bẩm gì với quan lớn đây!
Già Tần nói: - Kể thực cũng khó cho cả hai ông! Đi thì ông Vương không muốn, mà không đi thì ông Địch không biết nói gì lúc trở về. Nay tôi có một cách: Trở về, ông không nên nói là ông Vương không chịu đi, cứ nói là ông Vương mắc bệnh ở nhà không đến được, một hai ngày sau khỏe sẽ xin lên.
Địch nói:
- Nếu mắc bệnh thì phải có hàng xóm chứng nhận mới được.

Bàn bạc với nhau một lát, Già Tần nấu cơm chiều mời hắn ăn. Lại bảo ngầm với Vương Miện ra xin mẹ ít tiền đưa cho Địch làm tiền phí tổn. Bấy giờ hắn mới chịu về bẩm với tri huyện.
Tri huyện nghĩ bụng:
- Thằng này ốm gì mà ốm? Chẳng qua tại cái thằng Địch xuống làng cáo mượn oai hùm, làm nó sợ mất vía chứ gì? Xưa nay nó chưa bao giờ thấy quan, nên nó sợ mà không dám lên chứ gì? Nhưng quan thầy ta thì lại giao cho ta mời nó. Ta không mời được nó thì quan thầy lại bảo ta không làm được việc. Chi bằng ta cứ thân hành đến làng thăm nó. Nó thấy ta chiếu cố, thì hiểu không ai khó dễ với nó làm gì và sẽ có can đảm gặp ta. Ta đưa nó về ra mắt quan thầy, như thế chẳng là làm việc chu đáo sao!
Y nghĩ:
- Mình đường đường một ông quan huyện mà chịu khuất mình đi thăm một anh nông dân ở nơi thôn xóm, nhỡ bọn nha lại nó cười thì thế nào?
Nhưng lại nghĩ:
- Quan thầy ta hôm trước nói đến nó thật là kính trọng! Thầy ta kính nó mười phần, ta lại phải kính trọng nó trăm phần. Vả lại chịu "hạ mình với kẻ tôn quý" biết "kính trọng người hiền", thì sử sách sau này sẽ dành riêng một chương mà tán tụng ta. Đó là một việc "ngàn năm bất hủ". Sao lại không được!(3)
Bèn quyết định đi.
Sáng hôm sau tri huyện cho gọi những người khiêng kiệu đến. Y không đem theo tất cả những thuộc hạ, chỉ có tám người đội mũ màu đỏ viền đen, đi thẳng xuống làng. Địch ta chạy theo sau kiệu.
Nghe tiếng thanh la, dân làng già trẻ dắt nhau ra xem kiệu đi đến cửa nhà Vương Miện thì chỉ thấy bảy tám gian nhà tranh, một tấm cửa mộc đóng kín. Địch chạy đến gõ cửa. Gõ một lát, một bà cụ già ở trong nhà chống gậy ra nói:
- Nó không ở nhà, từ sáng sớm đã dắt trâu đi uống nước, nay vẫn chưa về.
- Quan huyện thân hành đến đây nói chuyện với con cụ. Tại sao cụ lại lẩn thẩn như thế! Nói nhanh đi, ông ta ở đâu để tôi tìm!
- Nó thực không ở nhà, không biết đi đâu.
Bà cụ nói xong đóng cửa đi vào.
Trong khi nói chuyện thì kiệu của tri huyện đến. Địch quỳ trước kiệu bẩm:
- Con đến tìm Vương Miện, anh ta không ở nhà, xin quan lớn cho kiệu đến nhà công quán ngồi một lát, con xin đi tìm.
Rồi hắn dẫn kiệu đi vòng ra sau nhà Vương Miện, ở đấy có mấy đám ruộng, xa xa có một cái hồ, bên hồ trồng mấy cây bưởi, cây dâu. Lại có mấy đám ruộng mênh mông ở bên hồ. Có một trái núi tuy không lớn lắm, nhưng cây cối xanh tốt mọc đầy. Cách một dặm gọi nhau còn nghe tiếng.

Tri huyện đến đó, nhìn xa xa thấy một chú bé cưỡi trâu đi quanh từ chân đồi đến.
Địch chạy đến hỏi:
- Cháu Tần Tiểu Nhị, cháu có thấy ông Vương dắt trâu đi uống nước đây không?
- Hỏi chú Vương à? Chú đã đến uống rượu ở nhà bà con xóm Vương cách đây hai mươi dặm. Trâu này là con trâu của chú đấy. Chú nhờ tôi dẫn nó về nhà.
Địch ta chạy lại bẩm với tri huyện. Tri huyện đổi sắc mặt nói:
- Đã thế thì không cần đến công quán.
Y lập tức về nha môn.
Tri huyện Thời rất tức giận, muốn sai người bắt Vương Miện đem về trị một mẻ. Nhưng lại sợ quan thầy cho mình là nóng nẩy, nên nén giận mà về. Y định về nói với quan thầy rằng con người này không đáng trọng. Sau này ta trị cho nó một mẻ cũng chưa muộn.
Vương Miện không đi đâu xa, ngay sau đó trở về nhà. Già Tần giận lắm, nói:
- Ông cố chấp quá! Người ta làm chủ một huyện, tại sao lại khinh thường như thế?
- Cụ ngồi đây, cháu nói. Tri huyện Thời dựa vào thế lực Nguy Tố, hà hiếp nhân dân, không cái gì không làm. Con người như thế, thì gặp làm gì? Lần này về, nhất định ông ta sẽ nói lại với Nguy Tố. Nguy Tố nổi giận, sẽ kiếm cớ sinh sự với cháu cũng nên. Nay cháu xin từ biệt cụ, đem ít hành lý trốn đi nơi khác thì hơn. Nhưng chỉ ngại một chút, lòng áy náy không yên là còn mẹ cháu ở nhà.
Bà mẹ nói:
- Con ơi, mấy năm nay con bán thơ, bán tranh, nên mẹ cũng dành dụm được dăm ba chục bạc, không phải lo gì đến tiền nuôi nấng nữa. Mẹ tuy già, nhưng cũng không có bệnh tật. Con cứ yên tâm lánh mình một thời gian không ngại gì việc đó. Con chưa phạm tội bao giờ các quan cũng không có lí gì mà bắt bớ mẹ cả.
Già Tần nói:
- Nói thế cũng có lí. Vả chăng, ông mai một ở cái nơi thôn dã này, có tài, có học cũng chẳng ai biết đến. Lần này đến nơi thị thành biết đâu gặp may mắn cũng nên. Còn về việc trong nhà, ông cứ mặc tôi. Tôi sẽ chăm sóc bà cụ thay ông.
Vương Miện bái tạ Già Tần. Già Tần lại trở về nhà tìm rượu, đồ nhắm để thết. Uống rượu đến nửa đêm mới về.
Hôm ấy, canh năm, Vương Miện dậy, sửa soạn hành lý. Ăn sáng vừa xong thì gặp Già Tần đến. Vương Miện lạy từ biệt mẹ, lạy Già Tần hai lạy. Mẹ

con chia tay nước mắt ròng ròng.
Vương Miện chân đi dép gai, lưng mang hành lý, Già Tần tay cầm chiếc đèn lồng trắng nhỏ, tiễn chàng ra khỏi làng, rồi từ giã, nước mắt tuôn trào. Già Tần tay cầm đèn, đứng nhìn cho đến khi Vương đi khuất mới trở về.
Vương Miện ra đi, dầm sương dãi nắng, ngày này qua ngày khác. Vương đi thẳng đến phủ Tế Nam tỉnh Sơn Đông. Sơn Đông là một tỉnh gần phía Bắc, nhưng dân cư đông đúc, sản vật dồi dào, nhà cửa san sát. Vương Miện đi đến đây thì tiền đã cạn, liền thuê một gian phòng ở trước một cái am nhỏ. Vương làm nghề xem bói, đoán chữ, lại vẽ hai bức tranh hoa ở đấy để bán cho những khách đi qua. Mỗi ngày bói và bán tranh, khách đến chen chân không lọt.
Thời gian thấm thoát trôi qua. Ở phủ Tế Nam có mấy tên trọc phú thích tranh của Vương thường muốn mua, nhưng không thân hành đến. Chúng sai bọn đày tớ thô bạo động một tí là hò hét, làm cho Vương Miện ngồi không yên. Vương Miện chịu không nổi, liền vẽ một con bò to tướng treo ở đấy, đề mấy câu thơ, có ý châm biếm. Lại sợ người ta sinh chuyện gì lôi thôi, nên định đi nơi khác.
Sáng hôm ấy Vương đang ngồi thì nghe tiếng rên, tiếng khóc ở ngoài đường: Có người mang theo nồi, cũng có người quẩy hai cái thúng trong đó là con mình. Người nào cũng mặt vàng, mình võ, áo quần lam lũ, hết đoàn này qua đến đoàn khác lại, tất cả đường sá đều chật ních. Lại có người ngồi xin tiền ở ngoài đường.
Hỏi tại sao thế, thì họ đều nói họ là những người ở các châu các huyện ven sông Hoàng Hà, nước sông dâng to, nhà cửa ruộng vườn đều ngập hết cả. Nhân dân điêu vong, ly tán, mà quan lại không tính gì đến, cho nên họ đành phải tha phương cầu thực. Vương Miện thấy quang cảnh này thở dài mà rằng: Sông Hoàng Hà chảy về bắc, thiên hạ từ nay sẽ loạn! Ta còn ở đây làm gì? Bèn thu thập ít bạc vụn, mang hành lý trở về nhà. Về đến Chiết Giang, được tin Nguy Tố đã về triều, tri huyện Thời đã bổ đi nơi khác. Vương về nhà, lòng nhẹ nhàng, lạy chào mẹ. Thấy mẹ vẫn mạnh khỏe như thường, Vương rất vui sướng. Bà mẹ lại kể cho Vương biết Già Tần đã ăn ở tốt như thế nào. Vương vội vàng mở hành lý ra, lấy một tấm lụa và một gói bánh đem qua biếu Già Tần để cảm ơn. Già Tần lại dọn rượu mừng. Từ đấy Vương Miện lại ngâm thơ, vẽ tranh và phụng dưỡng mẹ già như cũ. Sáu năm qua, bà mẹ mắc bệnh, Vương Miện tìm mọi cách chạy chữa, nhưng đều vô hiệu. Một hôm bà cụ dặn Vương Miện:
- Mẹ không qua khỏi. Mấy năm nay, người ta nói với mẹ rằng con là người có học vấn, họ khuyên con nên ra làm quan. Nhưng làm quan e cũng không phải là việc làm cho cha ông vinh hiển. Ta thấy những kẻ làm quan rút cục không được cái gì hay, hơn nữa con tính tình ngạo đời, nếu xảy ra tai vạ lại

càng không hay. Con ơi nên nghe lời mẹ, sau này lo cưới vợ, đẻ con, giữ mồ mả của mẹ, chớ có làm quan. Có thế mẹ chết mới nhắm mắt(4).
Vương Miện vừa khóc vừa dạ. Bà mẹ dần dần thở hơi cuối cùng. Vương Miện giậm chân kêu khóc, hàng xóm, không ai không chảy nước mắt. Già Tần ra sức giúp đỡ việc chôn cất, Vương Miện khiêng đất đắp mộ, việc ba năm tang tóc gối đất nằm sương không cần kể lại đây làm gì.
Một năm sau khi hết tang, thiên hạ loạn lạc. Phương Quốc Trân chiếm cứ Chiết Giang, Trương Sĩ Thành chiếm cứ Giang Tô, Trần Hữu Lượng chiếm cứ Hồ Quảng, đều chỉ là kẻ anh hùng nơi thảo dã. Duy có Thái Tổ hoàng đế khởi binh ở Từ Dương, chiếm được Kim Lăng, tự xưng Ngô Vương, quả thực là bậc vương giả. Thái Tổ lại đem quân đánh phá Phương Quốc Trân, bình định toàn Chiết Giang, trong làng xóm cũng như ở thị thành, đều không bị quấy nhiễu gì.
Một hôm vào giữa trưa Vương Miện đi tảo mộ về, thấy độ mười người cưỡi ngựa đi đến làng mình. Người đi đầu chít khăn võ tướng, mang chiến bào hoa đào, mắt sáng, da trắng, râu ba chòm, rõ ràng là tướng mạo đế vương. Người này đến cửa xuống ngựa, vái chào Vương Miện và hỏi:
- Xin hỏi nhà Vương Miện tiên sinh ở đâu?
Vương Miện đáp:
- Tôi chính là Vương Miện, đây là nhà của tôi.
Người ấy cười mà nói:
- Thế thì may quá. Tôi đến đây để yết kiến ngài.
Y bảo người tùy tùng xuống ngựa, đứng cả ở ngoài, buộc ngựa ở cây liễu bên hồ. Một mình y và Vương Miện dắt tay nhau vào nhà,
Khách và chủ ngồi xong, Vương Miện nói:
- Không dám, xin hỏi ngài đại danh là gì, có việc gì khiến ngài hạ cố đến xóm làng hẻo lánh này.
- Tôi họ Chu, trước đây khởi binh ở Giang Nam, gọi là Từ Dương Vương, nay đóng quân ở Kim Lăng gọi là Ngô Vương. Nhân dịp dẹp Phương Quốc Trân tôi đến đây tìm ngài.
Vương Miện nói:
- Kẻ hèn mọn này mắt thịt không biết gì, không biết bậc Vương công. Tôi vốn là một tên dân ngu ở thôn xóm, dám đâu phiền đến ngài phải quá bước đến đây.
Ngô Vương nói: - Tôi là một người thô lỗ, nay được thấy ngài khí tượng nhà nho thì lòng ham muốn công danh lợi lộc tiêu tán đâu cả. Tôi ở Giang Nam mộ đại danh của ngài, đến đây thăm hỏi, mong ngài chỉ giáo: người Chiết Giang làm phản đã lâu làm thế nào cho họ theo mình.
- Đại vương là bậc nhìn xa, thấy rộng, kẻ hèn mọn này không dám nói nhiều. Nếu lấy nhân nghĩa mà làm cho người ta phục, thì ai mà không phục. Nào có

phải riêng gì Chiết Giang? Nếu lấy binh lực mà bắt người ta phục, thì người đất Chiết Giang tuy yếu cũng thà chết chứ không chịu nhục. Ngài không thấy gương Phương Quốc Trân sao?
Ngô Vương thở dài gật đầu cho là phải.
Hai người ngồi kề gối nói chuyện đến khi xế chiều. Những người đi theo đều mang lương khô, Vương Miện xuống nhà bếp nướng một cân bánh, xào một đĩa rau hẹ bưng lên và ngồi tiếp. Ngô Vương ăn xong, cảm ơn lời dạy bảo, lên ngựa ra đi. Hôm đó Già Tần ở thị trấn về hỏi có việc gì. Vương Miện cũng không nói đó là Ngô Vương chỉ nói là một viên quan võ trước đây ở Sơn Đông có quen biết nhau, nay đến thăm thôi.
* * *
Vài năm sau, Ngô Vương dẹp yên loạn lạc đóng đô ở Ứng Thiên, thiên hạ nhất thống đặt quốc hiệu là Đại Minh, niên hiệu là Hồng Vũ. Mọi người an cư lạc nghiệp. Hồng Vũ năm thứ tư, Già Tần lên thị trấn về, lại nói với Vương Miện:
- Cụ Nguy có tội bị đày đi Hòa Châu. Tôi cầm tờ thông tư này về cho ông xem.
Vương Miện cầm xem, mới biết sau khi đầu hàng, Nguy Tố tự cho mình to lớn, xưng lão thần trước mặt Minh Thái Tổ. Thái tổ nổi giận, đày đi Hòa Châu để giữ mộ của Dư Khuyết(5)
Sau việc này, lại nghe bộ lễ định ra phép thi cử, ba năm một khoa, lấy Ngũ kinh, Tứ thư, văn bát cổ(6) để thi. Vương Miện chỉ điều đó cho Già Tần thấy và nói: "Cách này nhất định là không hay! Từ nay trở đi bạn đọc sách thấy chỉ có con đường vinh thân ấy, thì sẽ coi thường học vấn và đạo đức."
Trong khi nói chuyện, trời đã về chiều. Bấy giờ mới đầu mùa hạ, khí trời đang bức. Già Tần đặt một cái bàn ở ngoài sân đập lúa. Lát sau, mặt trăng hiện lên ở phương đông, chiếu sáng mọi nơi, trông như một tấm pha lê mênh mông. Chim chóc đều ngủ yên không một tiếng động. Vương Miện tay trái cầm chén, tay phải chỉ lên các ngôi sao trên trời, quay về phía Già Tần mà nói:
- Ông thấy không? Sao Quán Sách phạm vào sao Văn Xương(7). Văn nhân thời đại này nguy rồi!
Nói chưa dứt, bỗng nhiên trận gió lạ thổi, cây bị xáo động kêu răng rắc, chim bay loạn xạ trên mặt nước. Vương Miện và Già Tần đều lấy áo che mặt. Lát sau gió tạm dừng, họ nhìn lên trên trời thấy ngót một trăm ngôi sao từ trên trời rơi về phía đông nam.
Vương Miện nói: - Trời thương chúng ta! Những ngôi sao kia rơi xuống để duy trì truyền thống văn chương. Nhưng chúng ta sẽ không còn sống để mà thấy nữa!
Đang đêm thu dọn đồ đạc, ai nấy về nhà nghỉ.

Từ đó về sau, người ta thường nói triều đình đã ra lệnh cho quan Bố Chánh(8) Chiết Giang sai mời Vương Miện ra làm quan. Đầu tiên Vương Miện không để ý, sau người nói điều này càng đông. Vương Miện không bảo gì cho Già Tần, một mình mang hành lý đi vào ẩn ở núi Cối Kê.
Nửa năm sau, quả nhiên triều đình sai một viên quan mang chiếu thư, với nhiều người đi theo mang nhiễu và đoạn đến nhà Già Tần, thấy Già Tần đã ngoại tám mươi, đầu râu trắng xóa, chống gậy đi ra.
Vị quan này vái chào. Già Tần mời vào nhà cỏ ngồi. Vị quan nói:
- Vương Miện tiên sinh có ở trong làng này không? Nay Hoàng Thượng ra ân mời tiên sinh ra làm Tư nghị tham quân(9), tôi phụng mệnh mang chiếu chỉ đến.
Già Tần nói:
- Ông Vương tuy ở đây, nhưng đã lâu nay không biết đi đâu!
Già Tần mời uống trà, dẫn viên quan kia đến nhà Vương Miện, mở cửa vào, thấy nhện chăng đầy nhà, cỏ mọc khắp nơi, tỏ rõ là người đi đã lâu. Viên quan than thở một hồi rồi mang chiếu chỉ trở về.
Vương Miện ẩn trong núi Cối Kê, không hề xưng tên họ. Sau mắc bệnh qua đời. Hàng xóm xung quanh thu góp tiền nong chôn ở dưới chân núi Cối Kê. Năm ấy Già Tần cũng chết ở nhà.
Buồn cười bọn văn nhân, học giả gần đây nói đến Vương Miện đều bảo ông ta là Vương tham quân! Thật ra Vương Miện có làm quan ngày nào đâu? Tôi kể lại chuyện này chẳng qua chỉ để mở đầu cho câu chuyện dưới đây.
---
(1) 1279 - 1368.
(2) Tháng tư âm lịch.
(3) Đoạn Can Mộc người đời Chiến quốc, Ngụy Văn Hầu mời ra làm quan, trèo tường bỏ trốn. Tiết Liễu người đời Xuân Thu, Lễ Mục Công muốn gặp, đóng cửa không cho vào.
(3) Nhận xét thật là mỉa mai.
(4) Tác giả để cho một bà nông dân già nói lên ý nghĩ chính của mình đối với chính quyền phong kiến.
(5) Dư Khuyết: Tướng nhà Nguyên đã bảo vệ Hòa Châu và bị quân đội Chu Nguyên Chương giết. Vì Nguy Tố làm thượng thư Triều - Nguyên lại đầu hàng, cho nên vua sai đày đi Hòa Châu, giữ mộ Dư Khuyết để chứng tỏ rằng y đã phản chủ.
(6) - Văn bát cổ: Còn gọi là kinh nghĩa, khoa cử thời Nguyễn ở Việt Nam rất thịnh hành. Đầu bài ra lấy trong Tứ thư, Ngũ kinh. Hình thức quy định hết sức chặt chẽ. Người ta gọi nó là bát cổ vì nó có tám (bát)đoạn (cổ là bắp vế): Phá đề, thừa đề, khởi giảng, nhập thủ, tiền cổ, trung cổ, hậu cổ, thái cổ. Vì nó là tiêu biểu cho chủ nghĩa hình thức trong thi cử cho nên đôi khi người ta

gọi văn thi cử là văn bát cổ.

(7) - Câu này chính tác giả mượn lời Vương Miện để nói với tầng lớp nho sĩ của thời đại mình. Chiêm tinh học ngày xưa cho các ngôi sao ảnh hưởng đến cuộc sống con người. Sao Quán Sách gồm chín sao là sao ngục trời, sao Văn Xương gồm sáu sao là sao văn học. Ý nói các văn nhân gặp lúc nguy nan.

(8) Bố Chánh: Đời Minh, nước chia ra mười ba tỉnh, cầm đầu mỗi tỉnh có quan Bố Chánh.

(9) Tư nghị tham quân: chức quan tương đương với chức cố vấn.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 2
Cụ Vương nhận bạn đồng khoa, ở trường thôn học
Thầy Chu đỗ lên thượng đế(1) vừa lúc tuổi già

Ở tỉnh Sơn Đông, phủ Duyên Châu, huyện Vấn Thượng có một làng gọi là làng Tiết. Làng này có độ một trăm gia đình đều sống về nghề nông. Ở cổng làng có am Quan Âm. Ngoài ba gian điện thờ, am còn hơn mười gian phòng trống, cửa sau nhìn ra sông. Hương lửa mười phương đều dồn cả về đây. Am chỉ có một vị hòa thượng. Có công việc, người trong làng đều đến đây bàn bạc.

Bấy giờ vào cuối thời Thành Hoá(2) chính là lúc nước nhà giàu có sung túc. Ngày mồng tám tháng giêng, dân làng tề tập đến am để bàn về việc múa đèn rồng. Vào buổi ăn sáng, Thân Tường Phủ đi đầu, có bảy, tám người đi theo đến chùa lễ phật. Hòa thượng chạy ra chào. Tất cả đều đáp lễ.

Thân Tường Phủ trách hòa thượng:

- Đầu năm mới, hòa thượng cũng phải chăm hương đèn, lễ Đức Phật hơn nữa mới được. A di đà phật: Biết lấy tiền của thập phương thì cũng phải biết mua hương đèn chứ!

Lại nói:

- Các vị xem kìa, cái đèn lưu ly này chỉ có một nửa dầu thôi!

Và chỉ tay vào một cụ già, quần áo tề chỉnh, Thân nói:

- Chẳng nói ai xa lạ, chỉ xem cụ Tuân này thôi. Chiều ba mươi vừa rồi cụ Tuân mới đem lại cho cụ năm mươi cân dầu: Rõ ràng là cụ đem dầu đi xào rau chứ không lo gì đến việc kính phật hết!

Hòa thượng vẫn kính cẩn tiếp đãi. Đợi ông ta trách xong, hòa thượng mới lấy một bình thiếc, bỏ một nắm chè vào trong, đổ đầy nước, nấu sôi rồi đem lên mời các vị.

Cụ Tuân hỏi trước:

- Về lễ múa đèn rồng năm nay ở trong am, chúng ta phải bỏ ra bao nhiêu tiền?

Thân Tường Phủ nói:

- Đợi chút nữa đã! Chờ ông thông gia tôi đến ta hẵng bàn!

Ngay lúc ấy, một người ở ngoài bước vào, hai quầng mắt đỏ, má đen sạm, râu thưa và hói, đầu đội mũ miếng ngói, mình mặc áo xanh láng như một cái thùng dầu, tay cầm cái roi vái mọi người một vái và ngồi ngay lên cái ghế cao nhất. Y họ Hạ, chính là thôn trưởng làng Tiết. Thôn trưởng Hạ ngồi ở

chiếu cao, bảo ngay hòa thượng:
- Hòa thượng, đem con lừa của tôi buộc vào chuồng sau vườn! Tháo yên cho nó, lấy cỏ cho nó ăn no. Tôi bàn xong công việc, rồi còn phải lên uống rượu mừng năm mới với cụ Hoàng ở trước cửa hiệu đấy!
Dặn hòa thượng xong, y vắt một chân lên, lấy nắm tay đấm vào sống lưng, vừa đấm vừa nói:
- Các ông làm ruộng còn sướng hơn tôi nhiều! Tết năm nay, nhận được thiếp mời của tất cả mọi người trong nha môn, tôi không đến mừng sao được? Hàng ngày cưỡi con lừa này hết lên huyện lại về làng, thật là đầu quáng mắt hoa. Rủi sao lại bị một thằng đui nào va phải làm tôi ngã xuống đường, sống lưng đau ê ẩm hết!
Thân Tường Phủ nói:
- Mồng ba tết, tôi đã soạn một bữa cơm đậu phụ mời ông, chắc là ông bận nên không đến được.
- Lại còn phải nói! Bảy tám hôm nay tôi có lúc nào rảnh đâu? Nếu có hai miệng thì cũng không ăn xuể! Đấy, cụ Hoàng hôm nay mời tôi đấy. Cụ là người đứng đầu cả ban, trước mặt quan trên. Cụ là người cất nhắc mình nếu mình không đến sợ cụ giận!
Thân Tường Phủ nói:
- Tôi nghe nói cụ Hoàng là người quan trên phái đi đâu từ đầu năm. Cụ lại không có anh em, con cái gì. Vậy ai làm chủ mà mời?
Thôn trưởng Hạ nói:
- Ông không hiểu gì cả! Bữa tiệc hôm nay là do cụ Lý mời. Vì cụ Lý nhà cửa chật hẹp, cho nên cụ lấy nhà cụ Hoàng để thết khách.
Nói chuyện hồi lâu, mới bàn đến việc múa đèn rồng. Thôn trưởng Hạ nói:
- Năm nay tôi cũng chán cái việc này rồi. Mọi năm, năm nào tôi cũng đứng ra lo liệu, mọi người đều ghi số tiền cúng mà chẳng chịu nộp, làm tôi phải bồi thường không biết bao nhiêu. Hơn nữa, năm nay các ban trên huyện ban nào cũng chơi đèn rồng, tôi xem không xuể còn thì giờ đâu mà về xem đèn rồng ở làng? Nhưng vì các ông đã nói, nên tôi cũng phải góp phần của tôi. Các ông phải tìm một người khác đứng ra lo liệu. Như cụ Tuân đây, ruộng đất nhiều, thóc tiền thừa thãi, bảo cụ góp nhiều hơn. Mọi người đều góp phần mình thì làm gì chả xong.
Mọi người không dám trái ý, bèn định cụ Tuân xuất nửa tiền, còn các nhà khác góp một nửa, tất cả được hai, ba lạng bạc và ghi vào sổ. Hòa thượng mang trà ra. Hòa thượng bầy táo, dưa, đậu phụ khô, kẹo, hạt dẻ trên hai cái bàn, mời Hạ ngồi ở ghế đầu và rót nước trà mời mọi người.
Thân Tường Phủ lại nói:
- Bọn trẻ con lớn cả rồi, năm nay phải mời một ông thầy. Am Quan Âm này có thể làm trường học được đây.

Mọi người đều nói:
- Nhiều nhà chúng ta có con phải đi học. Ngay con trai cụ Thân đây là rể cụ Hạ. Cụ Hạ thường nhận được giấy tờ trên huyện nên cũng cần người biết chữ. Tốt nhất là tìm một ông thầy ở huyện về đây.
Thôn trưởng Hạ nói:
- Thầy thì có rồi! Các ông thử đoán xem! Ông này dạy ở nhà cụ Cố làm Đề khống(3) ở nha môn. Ông ta tên là Chu Tiến, đã ngoài sáu mươi. Quan huyện trước lấy ông ta đầu huyện, nhưng lên thi ở phủ không đỗ. Cụ Cố mời ông ta dạy học ở nhà đã ba năm nay. Con cụ năm ngoái thi đỗ tú tài, cùng đỗ một lần với ông Mai trong làng ta. Hôm ấy, ông ta thi đỗ về, mọi người ra đón tiếp. Ông ta đội trên đầu một cái mũ vuông, mang một cái áo rộng bằng trừu đỏ, cưỡi con ngựa lấy ở trong chuồng quan lớn ra. Thanh la đánh vang. Khi ông đến cửa nhà, tôi và những người trong nha môn đều ra rót rượu mời ở ngoài đường. Sau đó mời ông Chu đến. Cụ Cố thân hành rót ba chén rượu mời ngồi lên chiếu nhất. Kế đến diễn vở tuồng lấy tích Lương Hạo tám mươi tuổi đỗ trạng nguyên. Cụ Cố xem trong lòng không vui. Đến khi thấy học trò của Lương Hạo mười bảy, mười tám tuổi đỗ trạng, cụ Cố mới hiểu rằng vở tuồng này là để làm điềm tốt cho con mình, cho nên vui lòng. Các ông muốn mời ông thầy ấy thì tôi sẽ mời giúp.
Mọi người đều nói: - vâng
Uống trà xong, hòa thượng bưng canh miến thịt bò lên. Ăn xong mọi người ra về. Hôm sau, thôn trưởng Hạ nói với Chu Tiến. Tiền lương mỗi năm là mười hai lạng bạc. Ăn cơm tại nhà hòa thượng trả mỗi ngày hai phân. Định sau lễ múa đèn rồng là sẽ đến làng. Khai giảng hôm hai mươi tháng giêng. Hôm mười sáu, mọi người góp tiền cho Thân Tường Phủ để dọn một bữa rượu, mời Mai Cửu là tú tài trong làng để tiếp khách. Mai Cửu đội mũ vuông đến từ sáng sớm. Mãi gần trưa, Chu mới tới. Nghe chó sủa bên ngoài, Thân Tường Phủ chạy ra mời vào. Mọi người thấy Chu Tiến đầu đội mũ lông chiên cũ, mình mặc áo rộng màu xám đã rách, ống tay phải và phía sau đều tả tơi, chân đi một đôi giầy đỏ cũ, da mặt đen và gầy, râu lốm đốm bạc. Thân Tường Phủ mời lên nhà. Bây giờ Mai Cửu mới dần dần đứng lên và ra gặp Chu. Chu Tiến hỏi:
- Vị này là ai?
Mọi người nói:
- Đó là ông Mai, tú tài làng chúng tôi.
Chu Tiến nghe vậy, không dám để Mai Cửu vái chào mình. Mai Cửu nói:
- Hôm nay là khác...
Chu Tiến hai ba lần không nhận. Mọi người nói:
- Về tuổi tác thì Chu tiên sinh cao hơn, vậy mời tiên sinh cứ tự nhiên.
Mai Cửu quay lại nói với mọi người:

- Các ông không biết quy củ nhà trường thế nào cả! Những người "bạn lớn" xưa nay bao giờ cũng hơn người "bạn nhỏ", không kể gì tuổi tác cả. Nhưng hôm nay là đặc biệt, xin mời ông Chu ngồi trên cho.
Số là thời Minh gọi học sinh thi đỗ tú tài là "bạn", đồng sinh gọi là "bạn nhỏ". Đồng sinh thi đỗ thì bất kì bao nhiêu tuổi cũng gọi là "bạn lớn", nếu không đỗ thì có tám mươi tuổi cũng gọi là "bạn nhỏ". Cũng như con gái đi lấy chồng, lúc mới lấy thì gọi là "cô" (tân nương), sau gọi là "mợ" hoặc "bà" chứ không gọi là "cô" nữa. Nhưng nếu làm vợ lẽ cho người ta đến khi bạc đầu cũng còn gọi là "cô".
Chu Tiến nghe Mai Cửu nói thế mới thôi, không nhường Mai Cửu nữa và để cho Mai Cửu vái chào mình. Mọi người vái chào xong, ngồi xuống. Chỉ có Chu và Mai có hai quả táo hồng trong chén trà, còn mỗi người thì chỉ uống trà suông. Uống trà xong, người ta bày ra hai cái bàn. Mọi người theo thứ tự tuổi ngồi xong, rượu rót ra. Chu Tiến tay cầm chén rượu cảm ơn mọi người rồi uống một hơi cạn chén. Mỗi bàn có bảy tám đĩa: có thịt thủ lợn, gà, cá chép, lòng, phổi, gan. Nghe một tiếng "mời", mọi người cầm đũa.
Như mây bay gió cuốn, phút chốc đã hết ngay một nửa. Bấy giờ Chu vẫn chưa gắp gì cả. Thân Tường Phủ hỏi: Tại sao hôm nay tiên sinh không dùng đồ nhắm? Hay là chúng tôi có gì làm phật ý chăng? Và chọn mấy miếng ngon đặt vào đĩa của Chu. Chu Tiến giữ tay lại, nói:
- Không phải tôi có ý gì đâu! Chỉ vì tôi ăn chay.
Mọi người nói:
- Quả thực chúng tôi sơ ý, không ngờ tiên sinh lại ăn chay.
- Chỉ vì ngày mẹ tôi bị bệnh, tôi có hứa trước phật Quan Âm. Đến nay tôi ăn chay đã mười mấy năm.
Mai Cửu nói:
- Nhân việc tiên sinh ăn chay, tôi nhớ đến một chuyện đùa. Chuyện này hôm trước tôi nghe ở nhà cụ Cố. Có người có một bài thơ từ nhất ngôn đến thất ngôn. Mọi người dừng đũa nghe thơ.
Mai Cửu liền đọc:
Ngây!
Tú tài,
Ân trường trai(4)
Râu ria má đầy,
Sách vở không hề coi.
Giấy bút xếp bỏ một xó,
Sang năm sẽ đến không cần mời!
Ngâm xong lại nói:
- Chu tiên sinh là người tài giỏi không "ngây" như thế được.
Lại che miệng nói:

- Tú tài thì thế nào ông cũng đỗ, còn "ăn trường trai" và "râu ria đầy má" thì quả đúng hệt.
Nói xong cười khanh khách. Mọi người cười theo. Chu Tiến bực mình lắm.
Thân Tường Phủ vội rót một chén rượu, nói:
- Xin ông Mai uống một chén rượu. Chu tiên sinh trước kia ngồi ở nhà cụ Cố đấy.
Mai Cửu nói:
- Thế mà tôi không biết! Xin lỗi, xin lỗi! Nhưng lời nói kia không phải là nhằm Chu huynh. Nó là nói các ông nhà nho. Dầu sao ăn chay cũng tốt. Trước đây tôi có một ông cậu chỉ ăn chay. Sau khi thi đỗ, nhà chủ đưa thịt tế thánh đến. Bà ngoại tôi nói: "Nếu không ăn thịt tế thì thánh nhân giận đấy! To thì sinh tai vạ, nhỏ thì mắc bệnh". Từ đó, ông cậu tôi thôi không ăn chay nữa. Chu huynh vào dịp tế thánh mùa thu năm nay, thế nào cũng có thịt tế đưa đến, chắc Chu huynh sẽ hết kiêng.
Mọi người cho đó là điềm tốt cùng rót một chén mừng Chu Tiến, làm cho mặt Chu Tiến lúc đỏ bừng, lúc tái nhợt chỉ còn cách vừa cầm rượu vừa cảm ơn mọi người. Ở dưới bếp bưng canh lên. Trong mâm có một đĩa bánh bao và một đĩa bánh nướng, mọi người nói:
- Món này điểm tâm tốt. Ông xơi vài cái!
Nhưng Chu Tiến sợ bánh không được tinh khiết, nên chỉ xin uống trà.
Lúc ấy có người hỏi Thân Tường Phủ:
- Ông thôn trưởng hôm nay ở đâu? Tại sao không đến tiếp ông Chu?
Thân Tường Phủ nói:
- Ông ta lại nhà ông Lý uống rượu rồi!
Có người nói:
- Ông Lý mấy năm nay gặp quan mới làm việc rất chạy. Một năm kiếm được đến trên ngàn lạng bạc. Nhưng phải cái ông ta hay đánh bạc, không như ông Hoàng. Ông Hoàng lúc đầu cũng ham đánh bạc, nhưng mấy năm nay đã tu rồi, nên nhà cửa đẹp chẳng kém gì cung vua.
Cụ Tuân nói với Thân Tường Phủ:
- Ông Hạ từ khi làm thôn trưởng là thời vận phát. Chừng hai năm nữa cũng được như ông Hoàng.
Thân Tường Phủ nói:
- Ông ta cũng là người biết tính toán đấy. Nhưng mơ ước được như ông Hoàng, thì còn lâu.
Mai Cửu đang nhai bánh rán cũng nói xen vào:
- Mơ cũng có khi đúng chứ!
Và quay về phía Chu Tiến, Mai Cửu nói: - Mấy năm nay, khi thi cử, ông có nằm mộng bao giờ không?
- Tôi không nằm mộng bao giờ. - Đấy, năm ngoái tôi gặp may, chính hôm

mồng một tháng giêng, tôi mộng thấy tôi đứng ở trên một cái núi rất cao, mặt trời chính ở trên đỉnh và rơi thẳng vào giữa đầu tôi không chệch một ly. Tôi sợ toát mồ hôi. Tỉnh dậy, sờ lên đầu thấy còn nóng. Lúc ấy tôi không hiểu cớ gì. Nay nghĩ lại quả là đúng.
Bấy giờ bánh đã hết. Lại rót thêm một tuần rượu. Câu chuyện kéo dài cho đến khi thắp đèn lên, Mai Cửu và mọi người mới ra về. Thân Tường Phủ lấy ra một cái nệm bằng vải lam, dẫn Chu Tiến đến am Quan Âm nằm nghỉ. Ông ta bàn với hòa thượng dành hai gian phòng phía sau am làm nơi dạy học.
Đến ngày khai trường, Thân Tường Phủ và mọi người dẫn học sinh đến. Đứa lớn đứa bé, đến vái chào thầy. Sau khi mọi người ra về, Chu Tiến bắt đầu dạy. Buổi chiều, học sinh về nhà cả rồi, Chu mở phong bao xem tiền học, thì chỉ thấy cụ Tuân gửi một đồng cân bạc, còn thêm tám phân tiền trà, còn thì có người ba phân, người bốn phân bạc, lại có người chỉ có hơn mười đồng tiền. Tổng cộng lại chưa đủ tiền ăn một tháng. Chu Tiến giao tất cả số tiền phong bao cho hòa thượng, còn thiếu bao nhiêu thì tính sau.
Bọn học trò đều là bọn tinh quái, hễ Chu Tiến không nhìn đến là chúng chạy ra ngoài đá cầu và trêu chọc nhau. Chu Tiến chỉ có một cách là kiên tâm ngồi dạy.
* * *
Hơn hai tháng qua. Trời bắt đầu ấm. Chu Tiến ăn cơm trưa xong, mở cửa sau đi ra ven sông. Tuy đây là nơi hương thôn, nhưng bên sông cũng có mấy cây đào, cây liễu, màu hồng xen màu lục xem rất đẹp. Mưa phùn rơi xuống. Chu Tiến quay vào nhà, nhìn ra, mưa rơi ngoài sông, bao trùm những đám cây xa tít, trông càng đẹp mắt. Mưa càng nặng hạt. Chợt thấy ở mạn ngược dòng sông một con thuyền lướt qua mưa gió tiến đến. Thuyền không to, lại chỉ có cái bồng bằng lau nên không chống nổi mưa. Thuyền đến gần bờ, khoang giữa có một người ngồi, đằng đuôi có hai người, đằng đầu có một gánh đồ ăn. Thuyền ghé bến. Người kia liền bảo lái đò cắm thuyền lại, rồi lên bờ, hai người đầy tớ đi theo. Chu Tiến thấy y đầu đội mũ vuông, mặc áo màu lam quý, chân đi giày đen đế trắng, râu ba chòm, tuổi trạc ba mươi. Đến cửa, y chào Chu Tiến và bước thẳng vào, nói một mình:
- Đây hình như là trường học.
Chu Tiến đi theo vái chào. Y chỉ đáp lễ qua loa và hỏi: - Ông là thầy đồ ở đây?
- Vâng.
Y nói với người đi theo:
- Tại sao không thấy hòa thượng?
Hòa thượng vội vàng chạy ra nói:
- Ngỡ là ai, té ra ông Vương, xin mời ông ngồi chơi, để tôi đi pha trà.

Và quay về phía Chu Tiến, hòa thượng nói:
- Đây là ông cử Vương vừa thi đỗ, mời ông ngồi tiếp để tôi đi pha trà.
Cử Vương không khiêm nhượng gì. Thấy đầy tớ kéo ra một cái ghế dài, y liền ngồi ngay vào ghế đầu. Chu Tiến ngồi tiếp. Vương cử nhân nói:
- Xin hỏi quý tính?
Chu Tiến biết y đã đỗ cử nhân, bèn nói:
- Vãn sinh họ Chu.
- Trước đây ông dạy ở đâu?
- Tôi dạy ở nhà cụ Cố trước cửa huyện.
- Thế có phải ông đã đỗ đầu trong kì thi do cụ Bạch là thầy tôi chấm không?
Cụ Bạch nói mấy năm nay ông dạy ở nhà cụ Cố.
- Thế ngài có biết cụ chủ nhà tôi sao?
- Cụ Cố làm việc ở nhà tôi, lại là người anh em thân thiết với tôi.
Lát sau hòa thượng bưng trà lên, Chu Tiến nói:
- Quyển thi của ngài tôi đã đọc. Hai vế cuối cùng thật là tuyệt.
- Hai vế ấy không phải là của tôi.
- Ngài quá nhún mình, không ngài thì còn ai viết vào đấy nữa!
- Tuy không phải là của tôi, nhưng cũng không phải của người làm ra. Hôm thi đầu tiên là ngày mồng chín. Trời sắp tối tôi vẫn chưa làm xong bài văn thứ nhất. Trong lòng đang phân vân, nghĩ mình ngày thường đặt bút là viết được, tại sao hôm nay lại như thế này? Chính trong lúc suy nghĩ như vậy, không ngờ buồn ngủ, tôi nằm gục trên án viết mà ngủ. Tôi thấy năm người má xanh nhảy vào lều, trong đó có một người tay cầm một cái bút lớn, chấm một chấm trên đầu tôi rồi bỏ đi. Sau đó một người mang mũ sa, áo đỏ, thắt một cái đai vàng và nắm lấy tôi lay và nói: "Ông Vương tỉnh dậy". Tôi giật mình tỉnh dậy, cả người toát mồ hôi. Lúc tỉnh, tay cầm bút viết mà không biết viết gì. Cho hay người ta nói có ma quỷ ở trường thi, là có sự thực. Tôi đã đem việc này thưa với quan chánh phủ chủ khảo. Ngài nói tôi có số đỗ đầu khi thi điện thí.
Hai người đang nói chuyện, thì một học sinh đem vở viết tập vào để chấm. Chu Tiến bảo y để vở đấy. Cử Vương nói:
- Không can gì? Ông cứ chấm đi, tôi còn có việc khác.
Chu Tiến đến bàn chấm, cử Vương gọi người nhà bảo:
- Trời đã tối rồi, mưa mãi không dứt, các anh lấy quả đồ ăn ở dưới thuyền lên, rồi bảo hòa thượng nấu cơm giúp. Bảo ông lái hãy đợi đấy, ngày mai ta đi sớm.
Và quay về phía Chu Tiến, y nói:
- Tôi đi thăm mộ về, không ngờ gặp mưa, nên ngủ lại đây một đêm.
Vương đang nói bỗng quay mặt lại. Thấy một quyển vở tập có viết tên "Tuân Mai". Vương giật mình, mím môi, vẻ mặt suy nghĩ, như có điều gì lạ

lùng. Thấy vậy, Chu Tiến không hỏi, cứ cúi xuống chấm bài xong rồi quay lại tiếp khách. Vương hỏi:
- Đứa học sinh vừa rồi mấy tuổi?
- Nó mới bảy tuổi.
- Năm nay nó mới vào học sao? Có phải ông đặt cho nó cái tên ấy không?
- Tên ấy không phải do tôi đặt ra. Lúc mới vào học, ông cụ của nó nhờ ông bạn Mai Cửu tú tài trong làng đặt tên cho. Ông Mai nói: "tên tôi là "Cửu", thôi cho chữ vương đứng bên cạnh tên để lấy điềm tốt, mong sau này nó cũng thành đạt như tôi"(5).
Cử Vương cười và nói:
- Chuyện này thực là buồn cười. Mồng một năm nay, tôi mộng thấy bảng thi hội. Tôi thi đỗ, cái đó không bàn nữa. Nhưng cái tên thứ ba lại là Tuân Mai ở huyện Vấn Thượng. Tôi nghi ngờ không biết ở huyện ta có ai họ Tuân mà thi đỗ cử nhân không. Không ngờ Tuân Mai lại là tên của đứa học sinh nhỏ này. Thế nào! Nó sẽ ở cùng bảng với tôi sao!
Vương nói xong, cười khanh khách mà rằng:
- Cho hay mộng cũng không đúng! Vả chăng cái việc công danh là cốt ăn nhờ vào văn chương chứ nào có ma quỷ gì ở đấy đâu?
- Mộng cũng có cái đúng chứ! Hôm mới đến đây tôi gặp ông bạn họ Mai ở trong làng. Ông nói hôm mồng một tháng giêng ông nằm mơ thấy mặt trời rơi đúng trên đầu. Quả nhiên năm ấy ông thi đỗ.
Cử Vương nói:
- Nói như thế càng không được. Chẳng hạn ông ta đỗ tú tài thì có mặt trời rơi trên đầu, như tôi thi đã đỗ cử nhân, không có lẽ đến cả trời cũng rơi trên đầu tôi ư?
Hai người đang nói chuyện suông, thì có người mang lên cơm rượu, gà, cá, thịt lợn, thịt vịt đầy bàn. Cử Vương cũng không mời Chu Tiến, cứ ngồi ăn. Ăn xong, hòa thượng bưng cơm lên cho Chu Tiến ăn, chỉ có một đĩa rau và một bát nước nóng. Chu Tiến ăn cơm xong, cả hai người đi nghỉ.
Hôm sau, trời mới sáng, cử Vương dậy rửa mặt xong, mặc áo quần, chào rồi xuống thuyền, để lại phòng học đầy cả xương đầu gà, đầu cánh vịt, xương cá, vỏ hạt dưa. Chu Tiến quét suốt một buổi, đầu quáng mắt hoa(6).
* * *
Sau hôm ấy người làng Tiết nghe nói con trai cụ Tuân sẽ đỗ tiến sĩ đồng khoa với Vương cử nhân, đều cho là chuyện bông đùa. Có những đứa bạn học không gọi tên Tuân Mai nữa mà gọi là "Tiến sĩ Tuân". Phụ huynh các nhà nghe thế đều không bằng lòng. Họ đến mừng cụ Tuân là "cụ phong"(7), làm cho ông ta không biết nói gì và bực mình.
Thân Tường Phủ nói riêng với dân làng:
- Chắc gì ông cử Vương đã nói thế. Ông Chu thấy trong làng ta chỉ có cụ

Tuân là có tiền, nên bịa ra việc đó nịnh nọt để khi nào có lễ tết thì cụ ta cho thêm. Hôm trước tôi nghe nói nhà cụ Tuân đem miến khô, đậu phụ đến chùa, lại còn đưa bánh bao, bánh nướng, chính là vì thế.
Mọi người đều không bằng lòng. Từ đó Chu Tiến sống không yên. Nhưng vì nể mặt thôn trưởng mời đến, nên họ không nỡ đuổi đi. Y nương náu qua một năm. Sau đó thôn trưởng Hạ cho y là người ngốc không biết đến nhà thôn trưởng mà cảm ơn. Vì vậy người ta không nuôi Chu Tiến nữa.
Mất chỗ dạy học, Chu Tiến trở về nhà. Ở nhà đời sống thực là chật vật. Một hôm người anh rể là Kim Hữu Dư đến khuyên:
- Này, cậu, tôi nói cậu chớ giận. Việc đọc sách để tìm công danh xem ra rất khó. Người ta sinh ra ở đời, khó lòng mà kiếm đủ cơm ăn. Nay tôi và mấy người bạn có lắm tiền sắp lên tỉnh mua hàng thiếu một người giữ sổ sách. Chi bằng cậu cứ đi với chúng tôi. Cậu có một thân một mình, chẳng lo gì thiếu ăn thiếu mặc.
Chu Tiến nghe vậy, tự nghĩ: "Thằng què rơi xuống giếng, có kéo lên thì cũng chỉ què là cùng, ta đi cũng chẳng thiệt thòi gì". Bèn bằng lòng.
Kim Hữu Dư chọn ngày lành tháng tốt cùng một bọn buôn lên tỉnh thành để mua hàng. Chu Tiến rảnh rang không có việc gì làm, đi chơi ngoài phố. Thấy một nhóm thợ kéo nhau đi qua, họ nói họ đi chữa cửa trường thi. Chu Tiến đến cửa trường thi xem, không được vào vì có người coi cửa cầm cái roi to tướng đập đuổi ra. Buổi chiều y nói với anh rể muốn vào xem, Kim Hữu Dư cho mấy đồng tiền, cả bọn con buôn cùng vào. Họ nhờ người chủ ngôi hàng dẫn đầu. Ông này chỉ việc cho anh coi cổng ít tiền là xong cả. Đi đến cửa Long Môn, người chủ ngôi hàng chỉ cái cửa và nói:
- Ông Chu! Đây là cái cửa những ông tiến sĩ đi vào! Bọn họ đi vào con đường hai bên là phòng thi, người chủ ngôi hàng nói:
- Đây là bàn đầu đây, ông vào mà xem.
Chu Tiến bước vào, nhìn thấy bàn đặt chỉnh tề. Nước mắt bỗng nhiên chảy giàn giụa. Y thở dài một cái, đầu đập vào bàn, nằm duỗi thẳng cẳng, bất tỉnh nhân sự. Chỉ nhân cái chết ấy, khéo hay cho: mấy năm lận đận, bỗng dưng thẳng bước công danh; nhiều lúc hẩm hiu, lại được treo cao phẩm giá.
Muốn biết Chu Tiến tính mạng thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.
---
1) đỗ cao
2) 1487.
3) - Đề khống giữ việc thu thuế.
4) Ăn chay suốt đời.
5) Chu Cửu tên của Mai Cửu có bộ vương bên cạnh chữ cửu, chữ "Mai" tên của Tuân Mai là chữ vương bên cạnh chữ văn.
6) Nhận xét của tác giả bao giờ cũng kín đáo nhưng ý nghĩa sâu sắc.

7) Ngày xưa khi nào con làm quan thì cha được phong cho nên khi xưng hô người ta gọi là “cụ phong”.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 3
Cụ học đạo cầm cân thi cử, lựa kẻ nhân tài
Lão bán thịt giở ngón hung hăng, ổn khi báo tiệp

Nói về Chu Tiến ở tỉnh muốn đi xem trường thi, Kim Hữu Dư thấy Chu háo hức, nên bỏ ra ít tiền để cùng Chu đi xem. Không ngờ mở cửa nhìn thấy bàn số một, Chu đã ngã lăn ra chết ngất, mọi người hoảng hốt, cho là Chu mắc bệnh gì. Người chủ ngôi hàng nói:

- Chắc nơi này đã lâu không có ai đến, âm khí nặng nề, cho nên ông Chu ngộ cảm.

Kim Hữu Dư nói:

- Tôi dựng ông ta dậy, còn ông thì lại nói với mấy người thợ xin ít nước nóng mà đổ cho ông ta.

Người này đi lấy nước lại. Ba bốn người cùng dựng Chu dậy, đổ nước vào miệng, nước chảy vào cổ ồng ộc. Chu oẹ ra nước miếng. Mọi người nói:

- Tốt lắm!

Nhưng khi dựng Chu dậy, Chu Tiến thấy cái bàn thì lại đập đầu vào bàn. Lần này thì không chết, chỉ khóc rống lên thôi. Không ai khuyên giải được.

Kim Hữu Dư nói:

- Cậu điên sao? Chúng ta đi đến đây mà xem cho tiêu khiển, ở nhà cậu không ai chết cả, làm gì mà khóc lóc thảm thiết thế?

Chu Tiến vẫn không chịu nghe, cứ đập đầu vào bàn mà khóc mãi. Hết khóc ở phòng thứ nhất, lại khóc ở phòng thứ hai, thứ ba, nằm lăn ra đất, khóc lăn khóc lóc, làm cho tất cả mọi người cũng phải ngậm ngùi.

Kim Hữu Dư thấy sự việc không hay, cùng người chủ ngôi hàng, mỗi người mỗi bên, kéo Chu dậy. Nhưng Chu không chịu dậy, cứ khóc đày khóc đọa, lần này lượt khác, đến nỗi khạc ra máu. Mọi người vội vàng mang Chu ra một tiệm trà ở trước trường thi và rót trà cho Chu uống. Chu vẫn còn đầy nước mắt, nước mũi, xem rất thương tâm.

Trong bọn có một người hỏi:

- Không hiểu ông Chu trong làng uất ức việc gì mà đến nỗi khóc lóc thảm thương như vậy?

Kim Hữu Dư nói:

- Các vị không biết, cậu tôi đây vốn không phải là dân buôn, ông ta học hành khó nhọc mấy mươi năm nay, mà tú tài cũng không đỗ. Hôm nay nhìn cảnh trường thi, mới đâm ra thương cảm như thế.

Nghe lời nói đúng nỗi lòng mình, Chu Tiến khóc oà. Một người khách nói:
- Xét ra lỗi ở ông Kim cả! Ông chu đã là văn nhân, thì đưa ông ta vào đây làm gì, để đến nông nỗi này.
Kim Hữu Dư nói:
- Chỉ vì ông ta nghèo xác nghèo xơ, không nơi dạy học. Thật không còn cách gì sống nữa.
Một người khách khác nói:
- Xem vậy thì ông Chu là người học rộng tài cao. Chỉ vì không có ai biết đến, cho nên mới đến nông nỗi này.
Kim Hữu Dư nói:
- Ông ta có tài nhưng ông ta không gặp vận.
Người khách kia nói:
- Hễ là sinh viên quốc tử giám, thì có thể vào trường. Ông Chu đã là người tài như thế, tại sao không mua cho ông chức sinh viên quốc tử giám? Nếu thi đỗ thì thật là thỏa mãn cái tâm sự hôm nay.
Kim Hữu Dư nói:
- Tôi cũng nghĩ thế, nhưng tiền đào đâu ra?
Bây giờ Chu Tiến thôi khóc. Người khách kia nói:
- Khó gì việc đó! Bây giờ chúng mình mỗi người cứ bỏ ra vài chục lạng giúp ông Chu nộp tiền vào trường. Nếu ông ta thi đỗ làm quan thì mấy lạng bạc của chúng mình có nghĩa lí gì. Còn nếu ông Chu không trả được thì bọn mình cũng xem như là món tiền tiêu hoang chứ gì? Hơn nữa, đây lại là việc tốt. Không biết các ông nghĩ thế nào?
Mọi người đều nói: - "Quân tử thành nhân chi mỹ" thấy nghĩa mà không làm là không có gan. Chúng ta có ngại gì! Chỉ sợ ông Chu không chịu nhận thôi.
Chu Tiến nói: - Nếu quả thật vậy thì thật là ơn trùng sinh như cha mẹ, Chu Tiến này xin đền ơn trâu ngựa.
Nói rồi quỳ xuống, cúi gục đầu lạy. Mọi người đáp lễ. Kim Hữu Dư cũng cảm ơn mọi người, uống xong mấy chén trà, Chu Tiến bây giờ không khóc nữa. Mọi người vừa nói vừa cười cùng nhau trở về.
Hôm sau quả nhiên bốn người khách mang đến hai trăm lạng bạc giao cho Kim Hữu Dư. Còn tiền phí tổn ngoài thì do Kim Hữu Dư lo liệu tất cả. Chu Tiến cảm tạ mọi người và Kim Hữu Dư. Người chủ ngôi hàng thay mặt Chu Tiến dọn một bữa rượu, mời mọi người. Kim Hữu Dư đem tiền đến nộp kho ở tỉnh. May mắn thay lại là lúc thi bổ sung ở tỉnh. Chu Tiến thi, và quyển của Chu đứng đầu. Ngày mồng tám tháng tám, Chu lên trường thi thấy đúng nơi mình khóc trước đây, trong người vui sướng vô cùng.
Người xưa có câu: "Gặp việc vui thì trong lòng đâm sáng suốt". Chu viết cả bảy bài như hoa như gấm. Ra khỏi trường, Chu lại thăm các bạn hàng. Kim Hữu Dư và mấy người khác còn mua bán chưa xong. Khi treo bảng, Chu đỗ

cao. Mọi người đều vui mừng cùng nhau đến huyện Vấn Thương vái chào quan huyện và quan huấn. Các nha lại đều cầm tờ thiếp đến mừng. Người huyện Vấn Thương dù không bà con gì cũng đến nhận là bà con, không quen biết cũng nhận là quen biết, bận rộn hết một tháng. Thân Tường Phủ nghe tin ấy cùng người làng Tiết mua bốn con gà, năm mươi quả trứng gà và ít gạo bánh tự mình đem lên huyện để mừng. Chu Tiến giữ lại ăn cơm uống rượu. Cố nhiên, cụ Tuân cũng đến mừng. Còn việc thi hội, tiền đi đường, tiền ăn mặc, tất cả đều có Kim Hữu Dư lo liệu. Lên kinh thi hội, lại đỗ tiến sĩ, đệ tam giáp làm thuộc quan ở bộ. Được ba năm thì thăng lên chức Ngự sử, và khâm mạng ra làm học đạo ở tỉnh Quảng Đông.

Chu ra làm học đạo, mặc dầu cũng có mời những người chấm bài hộ, Chu vẫn nghĩ bụng: "Ta đã khổ cực nhiều về cái việc này rồi. Nay ta có quyền, ta phải xem các quyển thi thật kĩ để không cho bọn nó bỏ mất những chân tài". Đã có chú ý như vậy, y đến Quảng Châu nhậm chức. Hôm sau, thi hai trường. Trường đệ tam là để cho học sinh Nam Hải, Phiên Ngung. Chu học đạo ngồi trên công đường nhìn thí sinh tấp nập đi vào. Có người nhỏ, có người già, có người bộ dạng đoan chính, có người xấu xí, có người áo mũ đẹp, có người rách rưới. Người đi sau cùng, mặt vàng, mình võ, râu lốm đốm bạc, đầu đội một cái mũ lông chiên đã rách. Tuy Quảng Đông là nơi khí trời ấm áp, nhưng bấy giờ là thượng tuần tháng chạp mà người thí sinh này còn mang áo vải to, cho nên rét run cầm cập. Sau khi nhận quyển thi, y trở về lều.

Chu học đạo ghi nhớ việc đó, rồi niêm phong cửa các phòng thi lại. Khi thí sinh ra nộp bài, Chu thấy người thí sinh mặc áo gai kia đến nộp quyển, vì áo quần cũ quá, nên thấy áo rách mấy chỗ. Chu nhìn lại thấy mình áo gấm đai vàng thật là rực rỡ. Chu bèn lật sổ danh sách hỏi thí sinh:

- Anh là Phạm Tiến phải không? - Thưa đúng con ạ.
- Năm nay anh bao nhiêu tuổi?
- Tuổi trong sổ thi ba mươi, nhưng thực thì năm mươi tư tuổi.
- Anh thi mấy lần? - Con thi từ năm hai mươi, đến nay là hai mươi lần. - Tại sao mãi không đỗ?
- Vì con văn chương kém cỏi, cho nên không vị giám khảo nào để ý.
- Cái đó chưa chắc! Ta sẽ xem kĩ quyển anh.

Phạm Tiến cúi đầu đi ra.

Lúc bấy giờ còn sớm, chưa có thí sinh nào nộp quyển. Chu học đạo để ý xem quyển của Phạm Tiến một lượt. Lòng không vui, nói:

- Văn chương thế này thảo nào thi không đỗ!

Rồi để ra một bên không xem nữa. Lại ngồi một lúc không có ai đến nộp quyển. Trong lòng lại nghĩ: "Tại sao ta không xem lại quyển của Phạm Tiến xem sao? Nếu có cái gì khá thì ta cũng cho đỗ để thưởng cái chí của anh ta".

Lại xem một lượt nữa từ đầu chí cuối. Lần này thấy có vài ý hay. Toan xem lại thì có một thí sinh đến nộp quyển.
Thí sinh này quỳ mà nói:
- Xin cụ cho con thi khẩu vấn.
Chu học đạo nói:
- Văn chương của anh đây cả rồi, thi khẩu vấn làm gì?
- Con thi, từ, ca, phủ đều biết, xin cụ ra đề thi.
Chu học đạo biến sắc mặt nói:
- Ngày nay thiên tử trọng văn chương, người học Hán, Đường làm gì? Là thí sinh như anh chỉ nên ra sức học văn chương. Còn các việc nhảm thì học làm gì! Ta đến đây để chấm văn, không để nói chuyện "tạp học" với các anh. Xem anh chỉ hám danh mà không vụ thực, như thế thì việc chính của anh nhất định bỏ. Bài anh toàn là nói nhảm không thể xem được. Tả hữu đâu? Đưa anh ta ra!
Y vừa nạt xong, hai bên hai người thầy tớ chạy ra như lang như sói nắm lấy thí sinh kia lôi thẳng ra ngoài cổng trường.
Tuy đã đuổi y ra rồi, Chu Tiến cũng xem qua quyển thi thì thấy y tên là Ngụy Hiếu Cổ, văn chương cũng thông thông. Chu nghĩ: "Cho nó đỗ thấp nhất cũng được đây". Bèn cầm bút chấm một cái ở quyển thi để nhớ. Lại cầm quyển của Phạm Tiến ra xem, xem xong ngậm ngùi mà rằng:
- Văn chương này xem một lần thì không hiểu nổi, xem đến hai ba lần thì mới hiểu. Quả thật là văn chương đại tài trong thiên hạ. Quả là mỗi chữ là một hòn ngọc! Mới hay các quan chấm thi hồ đồ đã bỏ mất nhiều bậc anh tài!
Bèn cầm lấy bút khuyên lấy khuyên để, ở đầu quyển lại khuyên thêm ba khuyên nữa và cho đỗ đầu. Rồi cầm quyển của Ngụy Hiếu Cổ ra cho đứng thứ hai mươi. Xong đó xếp các quyển lại để mang đi. Đến khi treo bảng, Phạm Tiến đỗ đầu. Phạm yết kiến quan giám khảo, lại được tán dương một trận. Gọi đến tên thứ hai mươi thì Ngụy Hiếu Cổ vào. Chu lại khuyến khích mấy câu: "Đã để tâm vào cử nghiệp thì phải thôi không đọc sách nhảm".
Hôm sau Chu Tiến lên kinh, Phạm Tiến một mình đi tiễn hơn ba mươi dặm. Chu học đạo gọi đến mà nói:
- Đầu bảng rồng sẽ về tay người lão thành. Ta xem văn chương anh vững vàng, nhất định là đỗ khoa này, khi phục mệnh xong ta đợi anh ở kinh.
Phạm Tiến lại cúi đầu bái tạ. Lúc đứng dậy thì thấy kiệu của Chu học đạo đã đi rồi. Phạm Tiến nhìn cho đến khi cờ xí đi qua núi khuất mắt không trông thấy nữa, mới trở về tính toán với chủ trọ. Nhà Phạm cách đây bốn mươi lăm dặm. Ngay đêm ấy Phạm trở về vái chào mẹ. Nhà Phạm là một cái nhà tranh có cái dại chống lên, ngoài cửa là một cái lều. Mẹ Phạm ở nhà giữa, vợ con ở ngoài mái hiên. Vợ Phạm là con gái ông lão hàng thịt họ Hồ ở trong

làng.
Phạm Tiến thi đỗ về nhà, mẹ và vợ đều mừng rỡ. Đang nấu cơm thì ông già họ Hồ hàng thịt đến, tay cầm một mớ lòng và một bình rượu.
Phạm Tiến vái chào. Ngồi xong, lão hàng thịt nói:
- Ta không may gả con gái của ta cho cái thứ đói rạc như anh mấy năm nay không biết tốn bao nhiêu tiền bạc của ta. Lần này nhờ phúc đức ta anh mới thi đỗ. Vì thế ta mang rượu đến mừng đây.
Phạm Tiến vâng vâng, dạ dạ, gọi vợ đem lòng đi luộc và hâm rượu. Hai người ngồi trong lều cỏ. Bà mẹ và con dâu xuống bếp làm cơm. Lão hàng thịt lại dặn rẻ:
- Nay anh thi đỗ rồi, việc gì cũng phải cho ra thể ra thống đấy! Gặp người như hạng ta là hạng danh giá lại là bực cha chú, thì không làm bộ với ta làm gì. Chứ gặp cái thứ cày ruộng gánh phân, cái thứ bách tính ngu dốt kia mà anh cứ khúm khúm núm núm như thế, cứ xem bằng vai bằng vế với mình thì hỏng mất hết cả quy củ nhà trường, làm cho ta cũng mất luôn thể diện. Tính anh dễ dãi, thế nào cũng xong, nên ta phải dặn dò anh để người ta khỏi chê cười:
- Thầy nói thế là phải lắm.
Lão hàng thịt lại nói:
- Để bà cụ cùng ăn cho vui. Tội nghiệp! Bà cụ ngày nào cũng ăn có độc rau, kể cũng đáng buồn. Để con gái ta cùng ăn nữa! Từ khi nó về nhà anh, mười mấy năm nay, không biết nó đã được ăn mỡ lợn vài ba lần chưa? Thật tội nghiệp! Thật tội nghiệp!
Nói xong hai mẹ con đều lên ngồi ăn. Ăn đến khi trời xế bóng, lão hàng thịt ta ngà ngà say. Bây giờ hai mẹ con cảm tạ rối rít. Lão hàng thịt phủi áo, bê cái bụng phệ đi ra.
Hôm sau, Phạm Tiến thăm bà con. Ngụy Hiếu Cổ lại hẹn với các bạn cùng đi lại thăm lẫn nhau. Năm ấy lại là năm thi ở tỉnh nên có nhiều hội bình văn. Chẳng bao lâu tháng Sáu đã hết, các bạn đồng khoa rủ Phạm Tiến cùng đi thi hương. Phạm Tiến không có tiền đi đường chạy đến bàn với ông gia. Lão hàng thịt nhổ vào mặt Phạm, mắng cho một trận:
- Thôi! Không nên mất thì giờ nữa. Vừa mới thi đỗ tú tài anh đã như "con cóc muốn ăn thịt ngỗng trời". Tôi nghe người ta nói anh đỗ không phải nhờ văn hay. Ông giám khảo thấy anh già thương tình cho anh đỗ thôi. Thế mà anh còn muốn thi đỗ cử nhân nữa kia! Anh có biết những người đỗ cử nhân đều là "Sao văn khúc" trên trời cả không? Không thấy gia đình họ Trương trên tỉnh sao? Họ đều nhà giàu ức vạn, mặt vuông tai lớn. Chứ cái thứ môi trề và cằm khỉ như anh sao không đái vào bùn mà soi thử xem sao? Như thế mà lại còn đòi "ăn cứt ngỗng trời" à? Thôi đi! Sang năm tôi tìm cho anh một chỗ dạy trẻ, mỗi năm vài lạng bạc đủ nuôi mụ vợ với bà mẹ đang chết dở là

được rồi! Anh còn muốn tiền tôi à! Tôi mỗi ngày giết một con lợn chẳng được mấy đồng tiền, bây giờ vứt tiền cho anh ném xuống nước thì cả nhà tôi trẻ già lấy gì mà sống!
Y cứ chửi luôn miệng, làm Phạm Tiến hoảng sợ. Phạm Tiến ra về nghĩ bụng:
- Thầy ta nói văn chương đã chín. Xưa nay có ai không thi lại đỗ bao giờ. Ta không thi thì chịu sao được!
Phạm bàn bạc với mấy người bạn nhờ giúp mình tiền và đi thẳng lên tỉnh thi, không cho ông gia biết. Thi xong, Phạm trở về thì cả nhà hai ba ngày đói lăn đói lóc. Lão hàng thịt lại mắng cho một trận.
Ngày treo bảng, trong nhà không có gạo bữa sáng. Bà mẹ nói với Phạm Tiến:
- Còn có một con gà mái mẹ đấy! Mày ra chợ bán đi mua ít gạo nấu cháo mà ăn. Tao đói mờ mắt rồi.
Phạm Tiến vội ôm gà ra cổng. Vừa mới đi được vài giờ đã nghe thanh la vang rầm, ba con ngựa chạy đến, ba người nhảy xuống ngựa, buộc ngựa ở cái lều cỏ, kêu to lên:
- Mời ông Phạm ra, ông đỗ cao, chúng tôi đến mừng đây.
Bà mẹ không biết chuyện gì, nép mình trong nhà. Khi nghe rõ rằng con mình đã đỗ rồi, mới thò đầu ra nói:
- Mời các vị ngồi, con tôi vừa mới đi ra ngoài vắng.
Mấy người báo tin nói:
- À thế ra bà cụ cố.
Mọi người chạy đến xin tiền mừng. Vừa lúc đang nói chuyện ồn ào, lại thấy mấy con ngựa nữa đến. Người báo tin lần thứ hai, lần thứ ba đến, cùng nhau vào nhà. Trong nhà đầy cả người. Xóm giềng đến chen nhau xem. Bà mẹ không biết làm sao liền nhờ một người chạy đi tìm con.
Người hàng xóm kia chạy như bay ra chợ nhưng không thấy Phạm đâu cả. Chạy thẳng đến phía đông chợ, thấy Phạm Tiến đang ôm gà, nhìn ngang nhìn ngửa xem có ai mua không:
- Ông Phạm! Về ngay đi! May quá ông đỗ cử nhân rồi! Người báo hỉ đến đầy cả nhà rồi!
Phạm Tiến nghe gọi đến mình cho là đùa, giả vờ không biết, cúi đầu đi thẳng. Người hàng xóm thấy y không để ý gì, chạy lại toan giật con gà ở trong tay.
Phạm Tiến nói:
- Ông không mua lại giật gà tôi làm gì?
Người hàng xóm nói:
- Ông đỗ rồi. Tôi gọi ông về nhà để tiếp người báo hỉ.
Phạm Tiến nói:

- Ông ơi, ông biết cho rằng hôm nay tôi không có gạo, bây giờ phải bán con gà này để mà sống! Ông đừng quấy rầy nữa! Tôi không đùa với ông đâu! Ông về thôi! Đừng làm tôi không bán được gà!
Người hàng xóm thấy y không tin bèn giành lấy gà ném xuống đất, lôi y về nhà.
Người báo tin thấy Phạm Tiến bèn nói:
- May quá! Ông tân khoa đây rồi.
Họ chen đến báo với Phạm. Phạm đi thẳng vào nhà, thấy tờ báo thiếp đã treo lên trên viết: "Mừng ông Phạm huý là Tiến đã thi đỗ thứ bảy trường thi tỉnh Quảng Đông. Chúc ông lên kinh thi đỗ hoàng giáp".
Phạm Tiến không thấy thì thôi, chứ đã nhìn thì đọc đi đọc lại rồi vỗ tay reo:
- Hay, hay quá! Ta đỗ rồi.
Nói xong y ngã lăn ra đằng sau bất tỉnh, hai răng nghiến chặt. Bà cụ hoảng hốt vội đem nước đến đổ. Y bò dậy vỗ tay reo:
- Hay! Hay thật! Ta đỗ rồi!
Rồi chạy ra ngoài làm cho mọi người đến báo hỉ hoảng hồn. Y chạy ra khỏi nhà một quãng thì trượt chân, lăn tòm xuống một cái ao. Y lại bò lên đầu tóc rối bù, hai tay bùn be bét, cả mình ướt át. Không ai giữ y được nữa, y vừa vỗ tay vừa cười, chạy thẳng ra đầu xóm. Mọi người nhìn ngơ ngác đều nói:
- Ông tân khoa mừng quá hóa điên!
Bà cụ nói:
- Làm sao lại ra thế này, hỡi trời! Đỗ được cử nhân lại mắc phải bệnh điên thế này, thì bao giờ mới khỏi!
Vợ là Hồ thị nói:
- Sáng vừa mới đi, sao giờ lại mắc bệnh như thế này! Mọi người khuyên giải:
- Bà cụ không nên hoảng sợ, nay chúng tôi sẽ cho hai người đi theo ông Phạm. Còn gà, trứng, rượu, gạo, người ta mang đến đây, thì đem ra đãi những người báo tin đi, rồi ta bàn tính sau.
Lúc bấy giờ, hàng xóm người đem trứng gà, người đem rượu, người thì mang vài đấu gạo đến. Có người mang hai con gà.
Vợ Phạm Tiến vừa khóc vừa than, đem tất cả vào bếp.
Láng giềng kéo bàn ghế đến, mời những người báo tin uống rượu. Họ bàn bạc:
- Ông ta điên rồi! Bây giờ làm thế nào?
Một người nói;
- Tôi có cách này không biết có làm được không? Mọi người hỏi:
- Cách gì?
Người báo tin nói:
- Phải có một người mà ông Phạm thường sợ nhất mới làm được. Chỉ vì ông

ta vui mừng quá, đờm nó rước lên, làm cho ngất đi. Cần có người mà ông ta sợ đến tát một cái mà nói với ông ta: "Lời báo tin ấy là lừa mày đó, mày không đỗ đâu". Ông ta nghe thế thì sợ hãi, sẽ nôn oẹ đờm ra, và như thế là sẽ tỉnh.
Mọi người đều vỗ tay nói:
- Cách đó hay! Rất hay! Người ông Phạm sợ nhất thì không ai bằng ông Hồ hàng thịt. Tốt lắm! Gọi ngay ông ta! Có lẽ ông ta chưa biết đâu, vì đang bận bán thịt ở chợ.
Lại có người nói:
- Nếu ông ta bán thịt ngoài chợ thì ông ta đã biết rồi. Từ canh năm ông ta đi xóm đông mua lợn, đến giờ chưa về. Mau mau chạy đi tìm.
Một người chạy biến đi tìm. Chạy được nửa đường thì lão hàng thịt về. Đằng sau có một người giúp việc mang bảy tám cân thịt, bốn năm ngàn đồng đến mừng. Đến cửa gặp bà cụ. Bà cụ vừa khóc vừa kể lại câu chuyện. Lão hàng thịt nói:
- Không có lẽ vô phúc thế.
Bên ngoài có người mời y ra. Y giao tiền và thịt cho con gái và chạy ra. Mọi người đem việc ấy ra bàn. Y cho là khó và nói:
- Mặc dầu ông ta là rể của tôi. Nhưng giờ ông ta đỗ cử nhân, thì đã là "sao trên trời" rồi. Tát ngôi "sao trên trời" làm sao được? Tôi nghe nói tát ngôi sao trên trời thì bị Diêm Vương đánh một trăm gậy sắt rồi giam ở dưới địa ngục tầng thứ mười tám, không bao giờ được hóa kiếp thành người nữa. Tôi không dám làm việc ấy đâu!
Một người hàng xóm mỉa mai nói khoé:
- Thôi đi ông! Ngày nào ông cũng vác dao giết lợn. Dao đâm vào thì trắng, rút ra thì đỏ. Diêm Vương đã bảo phán quan ghi không biết mấy nghìn gậy sắt rồi. Bây giờ có thêm một trăm gậy nữa cũng chẳng vào đâu? Chỉ sợ đánh gẫy hết gậy của Diêm Vương cũng chưa hết tội. Nhưng bây giờ ông cứu được ông rể quý thì có lẽ Diêm Vương sẽ tính công cho ông và kéo lên địa ngục tầng thứ mười bảy cũng chưa biết chừng?
Những người báo hỉ nói:
- Thôi đừng đùa dai nữa. Này ông! Việc phải làm như vậy đấy! Gặp lúc biến thì phải tòng quyền chứ!
Bị mọi người thúc quá lão hàng thịt đành phải nghe.
Y uống liền hai chén tống rượu để cho có gan. Bao nhiêu lo lắng mất hết, cái bộ mặt hung ác hàng ngày lộ ra, y xắn ống tay áo đầy cả mỡ và chạy ra đầu xóm. Năm sáu người chạy theo. Bà cụ chạy ra cửa nói:
- Ông ơi! Dọa thôi nhé! Chớ đánh nó đau đấy.
Hàng xóm nói:
- Đã đánh! Dặn làm quái gì!

Nói xong cũng chạy theo.
Lão hàng thịt ta ra đầu xóm thấy Phạm Tiến đang ngồi trước cửa miếu, đầu bù tóc rối, mặt be bét những bùn, giày mất đâu một chiếc, đang vỗ tay reo:
- Đỗ rồi! Đỗ rồi!
Lão hàng thịt ta chạy xổ đến như vị hung thần nói:
- Thằng súc sinh này! Mày đỗ cái gì?
Và tát vào mặt một cái. Hàng xóm nhìn nhịn cười không được.
Không ngờ lão hàng thịt tuy làm liều tát một cái nhưng đã đâm sợ rồi, bàn tay run lật bật, không dám tát cái nữa. Phạm Tiến thì bị một cái tát hết hồn, ngất đi, lăn quay ra đất. Hàng xóm chạy đến xoa lưng, bóp bụng hồi lâu mới thở và tỉnh lại. Mắt y dần dần sáng ra và y không điên nữa. Mọi người vực dậy, mượn cái ghế của ông thầy thuốc "gù lưng" làm thuốc ngoại khoa cho y ngồi. Lão hàng thịt ngồi một bên. Không ngờ bàn tay đau nhức không sao nắm lại được. Y sợ hãi nghĩ thầm: "Quả không thể tát sao "văn khúc" trên trời thực. Nay đức phật trị mình đây."
Nghĩ thế lại càng đau thêm, bèn chạy vào nhà thầy lang lấy cao để dán.
Phạm Tiến thấy mọi người, hỏi:
- Tại sao tôi lại ở đây? Suốt nửa ngày nay tôi mê mê mẩn mẩn như người trong mộng.
Hàng xóm nói:
- Ông nghe tin đỗ cao, mừng quá, đờm nó mới bốc lên. Hồi nãy vừa oẹ đờm ra mới khỏi đấy. Thôi mời ông về nhà để cho những người báo hỉ họ đi.
Phạm Tiến nói:
- Phải. Tôi cũng nhớ rằng tôi đỗ thứ bảy.
Phạm Tiến một mặt vấn lại tóc, một mặt mượn ông lang một thau nước để rửa mặt. Một người hàng xóm đã tìm ra chiếc giày và xỏ vào chân y. Phạm Tiến thấy ông gia đến, sợ lại đến để mắng mình. Nhưng lão hàng thịt nói:
- Hiền tế ơi, không phải tôi cả gan làm thế đâu. Đó là bà cụ bảo tôi làm để giúp đấy thôi.
Một người hàng xóm nói:
- Ông ta mới "tát yêu" một cái thôi. Chốc nữa ông Phạm rửa mặt chắc phải rửa ra đến nửa chậu mỡ đấy!
Một người nói:
- Này ông! Cái tay kia thì mai không giết lợn được nữa đâu!
- Tao còn giết lợn làm quái gì nữa. Rể tao không nuôi được nửa đời tao sướng sao? Tao thường nói, ông rể của tao tài cao học rộng, lại đẹp trai hơn cả ông Trương, ông Chu. Trên thị trấn chẳng có anh nào mặt mày sánh kịp! Các anh không biết đấy, nói vô phép với các anh, chứ ta có cặp mắt tinh đời, biết người hay kẻ dở. Nhớ năm trước đây, con gái ta đã hơn ba mươi tuổi, có nhiều người nhà giàu muốn kết bạn. Nhưng ta thấy con gái ta mặt mày có

phúc khí, thế nào cũng làm bà quan, hôm nay hóa ra đúng!
Nói xong cười khanh khách. Mọi người cũng cười theo. Phạm Tiến rửa mặt xong, ông lang lại bưng trà ra uống, rồi mọi người về nhà. Phạm Tiến đi trước, lão hàng thịt và hàng xóm đi sau. Ông ta thấy áo quần rể đằng sau lấm be bét, nhăn nhúm, bèn cúi xuống vuốt đi vuốt lại cho rể hàng mấy chục lượt.
Về đến nhà, lão hàng thịt nói to:
- Quan đã về rồi!
Bà cụ chạy ra đón, thấy con không điên nữa, vui mừng vô cùng. Hỏi đến mấy người báo hỉ thì bà cụ nói bà đã biếu họ mấy ngàn đồng tiền của lão hàng thịt đem đến và họ đã đi rồi. Phạm Tiến vái chào mẹ, lại vái chào ông gia. Lão hàng thịt hai ba lần từ chối nói:
- Số tiền có là bao! Không đủ cho ông thưởng người ta!
Phạm Tiến lại cảm ơn hàng xóm. Đang ngồi nói chuyện thì thấy một người quản gia sang trọng tay cầm một cái thiếp đỏ lớn chạy vào báo:
- Ông Trương đến chào ông tân khoa họ Phạm.
Nói xong, kiệu đã đến cổng. Lão hàng thịt vội vàng chạy xuống phòng con gái không dám ra. Hàng xóm cũng đều về hết.
Phạm Tiến ra cửa đón khách. Trương xuống kiệu, đầu đội mũ sa, mặc áo cổ tròn màu hoa quỳ, mang đai vàng, giày đen. Hắn xuất thân là cử nhân, đã làm tri huyện, biệt hiệu là Tĩnh Trai. Phạm Tiến mời vào trong nhà, hai người cúi đầu chào nhau rồi cùng ngồi ngang hàng theo địa vị chủ khách.
Trương nói:
- Tiên sinh là người cùng huyện, nhưng xưa nay chưa có dịp quen.
Phạm Tiến nói:
- Vãn sinh mấy lâu hâm mộ tiên sinh, chỉ vì không có dịp gặp gỡ.
- Tôi xem danh sách những người thi đỗ. Phòng sư của ông là ông Thang, Tri huyện Cao Yếu, tức là học trò của tổ phụ tôi. Vì vậy ông là anh em thân thiết với tôi.
- Vãn sinh may mắn mà đỗ được, thực lấy làm hổ thẹn. Nhưng rất hân hạnh được làm môn sinh lão tiên sinh.
Trương nhìn bốn phía nói:
- Tiên sinh quả thực "gia thế thanh bần".
Bèn lấy ở người tùy tòng ra một gói bạc mà nói:
- Đệ không có gì để tỏ lòng kính trọng, nay có năm mươi lạng bạc, xin tiên sinh tạm nhận. Cái nhà này thực ra không đủ ở, sau này còn khách khứa, coi rất không tiện. Đệ có một cái nhà ở đường lớn cửa Đông, nhà làm kiểu chữ "tam", tuy không được cao rộng nhưng cũng sạch sẽ, mời tiên sinh đến đấy để tiện sớm hôm thỉnh giáo.
Phạm Tiến hai ba lần từ chối. Trương lại cứ nài ép, nói:

- Chúng ta thân với nhau như anh em ruột thịt. Tiên sinh làm thế cho như tôi là người xa lạ.
Phạm Tiến mới nhận bạc bái tạ. Nói chuyện một lát, khách ra về. Lão hàng thịt đợi Trương đã lên kiệu xong mới ra nhà khách.
Phạm Tiến giao bạc cho vợ mở xem, toàn là bạc trắng xóa có dấu ấn rõ ràng, bèn gói hai đĩnh và mời ông hàng thịt họ Hồ ra:
- Khi nãy thầy có lòng đem năm ngàn đồng tiền đến. Đây có sáu lạng bạc, xin thầy cầm cho con.
Lão hàng thịt cầm bạc nắm chặt trong tay, nhưng lại đưa ra nói:
- Cái này thì anh cầm lấy. Tôi đem tiền đến mừng, lại lấy tiền anh về thì sao nên?
- Con hiện nay còn mấy lạng bạc nữa. Khi tiêu hết lại sẽ đến xin thầy.
Lão hàng thịt liền co tay về giắt bạc vào lưng, miệng nói:
- Thôi được. Anh bạn bè với cụ Trương, thiếu gì tiền? Nhà ông ta tiền bạc còn nhiều hơn nhà vua kia! Nhà ông ta là nhà chủ mua thịt của tôi đấy. Một năm vô sự ra cũng dùng hết bốn năm nghìn cân. Bạc đối với họ thì nghĩa lý gì!
Lại quay lại nói với con gái:
- Sáng nay tao đem tiền đến, thì cái thằng anh chết tiệt của mày không cho. Tao nói: "Nhà ông ta giờ khác xưa. Chẳng thiếu gì người mang tiền đến cho ông ta dùng. Chỉ sợ ông ta không nhận tiền của ta mà thôi". Nay quả thế thật! Ta đem số tiền này về mắng cho cái thằng chết tiệt kia một trận.
Nói xong, từ tạ rối rít, cúi cổ, cười, về nhà.
* * *
Từ đấy về sau, quả nhiên có nhiều người đến cung phụng Phạm Tiến. Người thì biếu ruộng vườn, kẻ thì biếu nhà cửa. Lại có người nghèo đến xin làm tôi tớ mong nhờ che chở. Hai ba tháng sau, trong nhà Phạm Tiến đầy tớ trai, đầy tớ gái, tiền bạc, gạo thóc đều không thiếu thứ gì.
Trương lại đến giục dọn nhà. Sau khi tới ở nhà mới, suốt ba ngày liền tiệc tùng hát xướng, mời khách. Đến ngày thứ tư bà mẹ Phạm Tiến điểm tâm xong, đi vào phòng thứ ba thấy Hồ thị vợ Phạm Tiến trên đầu cài cái trâm bằng bạc. Mặc dầu vào giữa tháng mười trời còn ấm, nhưng đã mang áo đoạn xanh, quần đoạn lục, đốc thúc gia nhân, tôi tớ, a hoàn lau chùi bát đũa.
Bà cụ nói:
- Này phải cẩn thận đấy. Đó là đồ đạc của người ta, chớ có làm hỏng!
Gia nhân trả lời:
- Thưa cụ, đây không phải của ai đâu, chính là của cụ đấy!
Bà cụ cười:
- Nhà ta làm sao có được tất cả những cái này?
- Sao lại không? Không phải chỉ những cái này thôi đâu. Cả những người

này và cả cái nhà này cũng đều là của cụ cả.
Bà cụ nghe xong, cầm những bát sứ, những mâm, chén khảm bạc xem kĩ càng một lượt, rồi cười vang:
- Của ta cả rồi!
Cười xong, ngã lăn ra, đờm lên cổ, bất tỉnh. Lúc bấy giờ làm cho:
Cử nhân thi hội, biến thành người khách xoay tiền.
Cống sinh nhiều tiền, lại khiến lắm người gây kiện.
Muốn biết bà cụ tính mạng thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 4
Chay cầu hồn, hòa thượng bị lên quan;
Đi xoay tiền, hương thân mắc lấy vạ.

Khi bà cụ biết tất cả những đồ đạc này đều là của mình, thì vui mừng quá, đờm lên chẹn tim, ngã lăn bất tỉnh. Người nhà, con dâu và đầy tớ gái, hoảng hốt gọi bà mau tỉnh lại. Phạm Tiến ba chân bốn cẳng chạy đến xem, gọi mãi không thưa. Phạm vực bà cụ lên giường, mời thầy lang đến. Thầy lang nói:
- Bệnh đã vào tạng phủ, không chữa được nữa!
Mời luôn mấy thầy lang cũng đều nói như vậy. Phạm Tiến lại càng bối rối. Vợ chồng khóc lóc, một mặt lo việc chôn cất. Đợi đến chiều tối, bà cụ mới dần dần tắt thở, quy tiên.
Hôm sau, Phạm Tiến mời thầy bói đến thì thầy bói nói bà cụ chết vào ngày mồng bảy là ngày xấu, phạm vào tam thất (ba lần bảy là hai mươi mốt), như vậy đến ngày hai mươi mốt, phải mời thầy đến để lễ. Hôm ấy trước cửa nhà Phạm Tiến treo một quả cầu bằng vải trắng. Những câu đối mới dán đều dùng giấy trắng. Các chức sắc thân hào đều đến viếng.
Phạm Tiến mời Nguỵ Hiếu Cổ là bạn đồng khoa mặc áo mũ tiếp khách ở nhà ngoài. Lão hàng thịt không được lên nhà trên chỉ ở dưới bếp, hay ở trong phòng con gái, lo việc đo vải trắng, cân thịt, nấu ăn.
Đến ngày thứ mười bốn, Phạm Tiến nhớ đến việc cũ, lấy ra mấy lạng bạc giao cho lão hàng thịt đến chùa trong làng mời hòa thượng ngày thường quen biết đến làm lễ, mời các vị tăng khác đến đọc kinh xám hối để đưa bà cụ lên giời.
Lão hàng thịt cầm bạc đến ngôi chùa trong làng mời Đằng hòa thượng. Vừa gặp lúc thầy tăng Tuệ Mẫn cũng ở đấy. Ông này vì có ruộng ở gần đấy nên cũng thường đến chùa. Đằng hòa thượng mời lão hàng thịt ngồi, nói:
- Hôm trước ông tân khoa họ Phạm mắc bệnh ở trước chùa tôi. Hôm ấy tôi không ở nhà, nên không được hầu. May có ông Trần bán thuốc ở đấy có nấu một ít trà thay tôi tiếp ngài.
- Phải đấy! Tôi cũng nhờ cao của ông ta. Hôm nay ông ta có ở đây không?
- Hôm nay ông ta không đến. Ông Phạm đã khỏi bệnh, không ngờ bà cụ lại có việc không may như thế. Mấy lâu nay ông bận gì thế? Tại sao không ra chợ buôn bán gì cả?
- Ồ! Từ khi bà cụ không may mất đi, thân hào trong hạt ai lại không đến thăm? Hai ông chủ tôi là ông Trương, ông Chu lo việc tiếp khách. Họ ở đấy,

suốt ngày buồn chỉ nói chuyện với tôi. Cùng ăn cùng uống rượu. Thấy có khách đến lại phải đón chào, mệt chết người đi được! Tôi vốn là anh lười nhác quen thân, không làm được cái việc phiền phức ấy! Tôi muốn tránh phắt đi, nhưng sợ ông rể trách. Khách khứa đến thăm họ sẽ nói: thân thích làm việc gì mà ở đâu cả?
Nói xong lại giở đến chuyện mời các thầy tăng làm chay. Hòa thượng nghe vậy, vội vàng đi pha trà, làm mì. Trước mặt lão hàng thịt, y bảo các thầy tăng lo chuẩn bị hương, sáp, ngựa giấy, tất cả sẵn sàng. Lão hàng thịt ăn mì xong ra đi.
Thầy Tăng được tiền định lên thị trấn. Nhưng mới đi độ một dặm thì thấy người cày thuê của mình là Hà Mỹ Chi. Hà Mỹ Chi nói:
- Thầy Tuệ! Làm sao mà mấy lâu nay không thấy thầy đến làng chơi?
Hòa thượng ngoái cổ lại, Hà Mỹ Chi nói:
- Dạo này thầy bận lắm thì phải? Tại sao không đến chơi?
Thầy Tăng nói:
- Không phải! Tôi cũng muốn lại, chỉ tại ông Trương ở thị trấn muốn lấy miếng ruộng sau nhà tôi mà không muốn đưa tiền. Tôi đã phải từ chối mấy lần. Tôi mà đến nhà anh thì bọn tôi tớ ông ta nói ra nói vào không sao chịu được. Tôi ở chùa, ông ta sai người đến tìm, tôi đã phải nhờ người bảo là đi vắng.
Hà Mỹ Chi nói:
- Can gì! Muốn hay không là ở ông ta, còn chịu hay không là ở thầy chứ! Hôm nay rảnh, về làng chơi một chút đi!. Nửa chân giò thui hôm trước, vẫn ở bếp, đã chảy mỡ rồi đấy. Rượu đã nấu rồi, phải uống đi thôi. Thầy cứ đến nghỉ ở làng tôi hôm nay! Ai làm gì thầy đâu mà sợ!
Thầy Tăng nghe nói miệng chảy nước dãi, hai chân không đứng vững được nữa, bèn theo Hà Mỹ Chi về làng.
Hà Mỹ Chi bảo vợ làm thịt gà, thái giò thui hâm rượu. Thầy Tăng đi về bức, ngồi ở ngoài sân cởi xoày áo ra để phanh cả ngực cả rốn. Mồ hôi nhỏ giọt từ đầu đến má.
Lát sau, sửa soạn xong. Hà Mỹ Chi bưng mâm ra. Người vợ đặt rượu lên bàn. Hòa thượng ngồi trên, vợ Mỹ Chi ngồi dưới, Mỹ Chi ngồi bên cạnh tiếp, rót rượu. Thầy Tăng vừa ăn vừa nói:
- Độ dăm ba ngày nữa đến làm chay ở nhà ông cử Phạm.
Vợ Mỹ Chi nói:
- Tôi từ nhỏ đã thấy bà cụ Phạm rồi, bà ta là người hiền hậu dễ chịu. Còn cô con dâu của bà ta là con gái ông hàng thịt ở xóm nam thì mắt toét, đầu bù, tóc vàng hoe, trước kia ở đây, giày không có một đôi, mùa hạ cũng đi dép rơm. Thế mà nay lại mặc áo nhung, nghe nói làm bà lớn, ra vẻ lắm. Thật xem con người ta thay đổi đã lạ!

Đang lúc nói chuyện cao hứng thì bên ngoài có tiếng gõ cửa rất mạnh. Hà Mỹ Chi hỏi:
- Ai đấy?
Thầy Tăng nói: - Anh Mỹ Chi, anh hãy ra xem sao? Mỹ Chi mở cửa bước ra, thì bảy tám người xô vào. Thấy đàn bà và hòa thượng cùng ngồi một bàn, chúng nói ngay:
- Hay nhỉ! Hòa thượng, đàn bà giữa thanh thiên bạch nhật thế này mà ngồi với nhau tự tình. Sư mô thế này à! Biết pháp mà vẫn cứ phạm pháp!
Mỹ Chi vội ngăn: - Nói bậy nào! Đó là chủ ruộng tôi đấy! Mọi người hùa nhau mắng:
- Chủ ruộng à? Chủ cả vợ anh nữa à! Và không cho bàn cãi gì nữa, chúng lấy ngay dây thừng ra trói thầy tăng đang ở trần cùng với người đàn bà vào một, lấy đòn gánh sóc lên vai mang đi. Chúng cũng mang Hà Mỹ Chi theo luôn. Đến trước huyện Nam Hải, họ đặt hai người ở một cái sân trước miếu Quan Đế. Thầy Tăng và người đàn bà bị trói gò vào nhau. Họ đợi tri huyện ra thì bẩm. Họ đuổi Mỹ Chi ra nhưng thầy tăng đã dặn Mỹ Chi báo với Phạm Tiến.
Phạm Tiến muốn làm chay cho mẹ mà hòa thượng thì lại bị trói, chờ không được, nên viết thiếp cho tri huyện. Tri huyện sai thầy tớ cởi trói để cho hòa thượng đi. Vợ Mỹ Chi thì giao cho chồng đem về. Còn bọn mang đến thì sáng sớm mai sẽ xét. Bọn chúng hoảng sợ, cầu Trương viết thiếp cho tri huyện. Quan huyện bằng lòng. Khi ra công đường thì quan huyện chỉ mắng một vài câu, nhổ một bãi nước bọt rồi đuổi ra. Hòa thượng và bọn kia đều trở lại nha môn biếu mấy mươi lạng bạc.
Hòa thượng đến nhà Phạm Tiến để cảm ơn. Ngày hôm sau đem bọn tăng lữ đến thiết đàn, treo tượng Phật, hai bên là thập điện Diêm Vương. Ăn xong mì, họ đánh não bạt inh ỏi, tụng hết một quyển kinh rồi ăn cơm chay sớm. Tám người thầy tu cùng với ông tiếp khách Ngụy Hiếu Cổ là chín người ngồi ở hai chiếu. Đang ăn, có thầy tớ vào báo: "Có khách đến".
Nguỵ Hiếu Cổ bỏ chén chạy ra tiếp, thì ra hai vị Trương, Chu đến, đội mũ sa đen, đi giày đen đế trắng, mặc áo xám nhạt. Nguỵ chạy ra mời đến trước bàn thờ. Một hòa thượng nói với Tuệ Mẫn:
- Người mới vào đây là ông Trương Tĩnh Trai. Ruộng ông ta và ruộng ông gần nhau, ông nên ra chào hỏi ông ta một tiếng.
Tuệ Mẫn nói:
- Thôi đi! Lão Trương ấy ghê lắm! Hôm trước đây chẳng phải là ai, chính là tôi tớ ông ta đã bàn với nhau làm như ma như quỷ, chơi ta một vố. Chẳng qua là muốn làm cho ta tốn ít lạng bạc để ta phải bán ruộng cho ông ấy. Nhưng hại nhân thì nhân hại! Khi quan huyện muốn đánh bọn tôi tớ, thì cả bọn đều hoảng, hắn phải viết thiếp đến xin tha cho họ. Quan huyện ngài

không bằng lòng.
Lại nói:
- Ông ta còn làm lắm việc vô lý! Như việc con gái lớn của ông Chu. Làm tri huyện ở Sào Huyên trước đây là cháu gọi ông ta bằng cậu đấy. Ông Chu nhờ tôi làm mối, tôi đã làm mối cho nhà họ Phong là một nhà giàu có. Nhưng ông Trương cản trở, bắt gả cho anh Nguỵ nghèo xác kia vì bảo là anh ta đã thi đỗ tú tài lại giỏi làm thi, làm từ. Thì hôm trước đây anh ta viết cái bài sớ cho bà cụ, tôi đem ra cho người ta xem. Người ta nói viết sai ba chữ. Như thế đấy! Cô hai cũng đến lúc gả chồng rồi đấy. Không biết như thế rồi gả cho anh nào?
Nói đến đó chợt nghe tiếng giày đi lại, tất cả đều im bặt không nói nữa.
Hai người quan khách đi ra chắp tay chào hòa thượng. Nguỵ Hiếu Cổ tiễn họ ra cửa. Bọn hòa thượng ăn chay xong rửa tay, thổi kèn, hành hương, thắp đèn, vãi gạo, vãi hoa suốt ba ngày liền mới thôi.
Thời gian thấm thoát, bốn mươi chín ngày đã qua, Phạm Tiến đi cảm ơn các vị đã dự tang lễ. Một hôm Trương Tĩnh Trai đến, Phạm Tiến mời vào ngồi trong một cái phòng sách nhỏ trước bàn thờ. Mình Phạm còn mặc áo tang ra cảm ơn Trương đã giúp đỡ mình trong công việc tang lễ.
Trương Tĩnh Trai nói:
- Việc của cụ nhà là việc đại sự, chúng tôi là con cháu thì cũng phải góp sức làm. Cụ nhà thọ như vậy mà quy tiên là việc đã đành. Nhưng sẽ làm chậm trễ việc thi hội của ông. Chắc ông đã định an táng rồi chứ? Có thể cho biết ngày nào không?
Phạm Tiến nói:
- Năm nay hướng mộ không lợi, đến mùa thu năm sau mới tốt. Nhưng các khoản chi phí về an táng, tôi chưa có đủ tiền!
Trương Tĩnh Trai tính đốt ngón tay nói:
- Minh tinh thì nhờ ông Chu học đài, mộ chí thì ông Nguỵ làm hộ, nhưng phải mượn tên ai chứ. Ngoài ra việc cất ma, bàn, chiếu, âm nhạc và tạp dụng, ăn uống, đào đất, tiễn thầy địa tất cả cần trên ba trăm lạng bạc.
Đang lúc bàn tính thì cơm mang ra. Trương lại nói:
- Làm lều ở bên mộ ba năm vốn là việc phải. Nhưng muốn lo việc an táng thì cũng không nên câu nệ quá mà ta phải lo tính cách vay tiền. Từ khi ông đỗ cao đến nay, chưa đến hầu quan. Huyện Cao Yếu đất tốt, may ra kiếm được ít tiền. Còn tôi, tôi cũng phải đi thăm chú tôi. Chúng ta sẽ rủ nhau cùng đi? Tiền xe, tiền đò thì tôi xin chịu, không dám để ông bận tâm.
Phạm Tiến nói:
- Ông nói vậy thật là quá thương, nhưng không biết làm như vậy có hợp lễ không?
Trương Tĩnh Trai nói:

- Lễ thì cũng có lúc kinh có lúc quyền, tôi thấy không có cái gì là không làm được cả.
Phạm Tiến cảm ơn.
Trương Tĩnh Trai định ngày, thuê ngựa mang tùy tòng đi về phía huyện Cao Yếu. Trên đường hai người bàn nhau:
- Lần này, thăm thầy, ta lại xin mượn quan hàm của thầy để viết vào mộ chí bà cụ cố nhà.
Vài hôm sau đến huyện Cao Yếu. Hôm đó tri huyện bận đi xuống làng khám xét, nên họ không vào nha môn được, hai người phải ngồi trong miếu Quan Đế. Miếu đang còn chữa. Ở đấy có người đốc công của huyện. Người đốc công nghe nói quan huyện có khách đến thăm, vội vàng chạy ra mời vào phòng khách, mang lên chín cái đĩa tráng miệng. Đốc công ngồi ở chiếu dưới rót trà.
Ăn được một lát, ở ngoài có người đi vào: mũ vuông, áo rộng, giầy đen đế trắng, mắt ốc nhồi, mũi cao, râu đầy cằm.
Y vào cửa thì bảo dọn đồ tráng miệng đi, rồi mới cùng hai người ngồi. Khi nói một người là Trương, một người là Phạm thì người kia cũng nói:
- Tôi họ Nghiêm, nhà ở gần đây. Năm ngoái, tôn sư chấm thi, tôi cũng may được đỗ, Thang phụ mẫu với tôi là chỗ rất thân. Hai vị chắc đều là chỗ quen biết cả chứ?
Hai người đều nói là học trò quan huyện. Nghiêm cống sinh hết sức tôn kính.
Người đốc công cáo lỗi đi ra.
Gia nhân nhà Nghiêm mang đến một quả đựng thức ăn và một bình rượu. Mở quả ra là chín đĩa ăn. Đều là gà, vịt, giò thui, cá muối... Nghiêm cống sinh mời hai người ngồi ghế trên, rót rượu mời và nói:
- Tôi muốn mời các vị về nhà, nhưng nhà cửa chật chội, không dám mời, sợ thất lễ. Vả lại các vị sắp vào nha môn, tôi ngại có gì cản trở nên có sai dọn bữa cơm nhạt, để có thể cùng nhau nói chuyện ở đây. Xin các vị bỏ quá cho.
Hai người đón lấy rượu nói:
- Chúng tôi chưa đến thăm ông, mà lại làm phiền thế này, thật không tiện.
Nghiêm cống sinh nói:
- Không dám! Không dám!
Nghiêm đứng đợi họ uống cạn chén rượu. Hai người sợ mặt đỏ không dám uống nhiều, chỉ uống nửa chén là đặt chén xuống.
Nghiêm cống sinh nói:
- Thang phụ mẫu là người thanh liêm, nhân từ, thật là phúc cho huyện này.
Trương Tĩnh Trai nói:
- Phải! Chắc là chú tôi làm được nhiều việc tốt ở đây.
Nghiêm cống sinh nói:

- Này tiên sinh! Trên đời vạn sự đều do số mệnh cả, muốn trái cũng không thể được. Hôm Thang phụ mẫu đến đây, các quan khách huyện tôi đều ra đón. Người ta dựng lên một cái nhà chào để tiếp ngài cách ngoài mười dặm. Tôi đứng ở cửa. Phút sau, thanh la, cờ, lọng, quạt, người thổi sáo, hết đoàn này đến đoàn khác. Kiệu sắp đến gần đã thấy quan phụ mẫu hai lông mày cao, cái mũi nở, mặt vuông, tai lớn. Tôi nghĩ bụng đích thực là một vị hiền nhân quân tử. Lạ hơn nữa: mấy mươi người ở đây tiếp ngài, nhưng lúc ngài ở trên kiệu thì hai con mắt ngài chỉ nhìn vào tôi. Lúc bấy giờ, có một người cũng đứng bên cạnh. Ông ta nhìn quan phụ mẫu rồi lại nhìn tôi và hỏi nhỏ: "Trước kia ông có biết quan phụ mẫu không? " Tôi cứ nói thực: "Chưa biết bao giờ". Bấy giờ ông ta dại dột, chắc rằng quan phụ mẫu nhìn ông ta, nên bước ra mấy bước, hi vọng ngài sẽ hỏi mình. Bất đồ quan phụ mẫu xuống kiệu, chào mọi người rồi nhìn về phía khác. Mới hay từ nãy đến giờ, quan không hề nhìn ông ta. Ông ta thẹn vô kể. Hôm sau, tôi vào nha môn yết kiến, thì ngài mới giảng học về, công việc còn bề bộn, nhưng ngài vội gọi tôi đến bảo pha trà, rồi nói chuyện như người quen biết nhau từ mấy mươi năm trước.

Trương nói:

- Ông là người có phẩm vọng cho nên chú tôi kính trọng. Gần đây chắc ngài thường hỏi ông?

- Gần đây tôi cũng ít lên. Nói thực, tôi vốn thực thà, ở đây chưa hề lấy của người ta một tơ hào nào. Các quan phụ mẫu đến đây đều có lòng thương. Thang phụ mẫu là người thích khách khứa, nhưng ngài đối với tôi có biệt nhãn. Tháng trước, ở huyện ngài lấy thằng con thứ hai của tôi đỗ thứ mười. Lại hỏi cặn kẽ xem nó học với ai, đã vợ con chưa. Thật là ngài quan tâm đến cháu.

Phạm Tiến nói:

- Thầy tôi là người sành văn chương. Đã chú ý đến lệnh lang như thế, thì thế nào lệnh lang cũng là tay anh tài.

- Không dám! Không dám!

Lại nói:

- Huyện Cao Yếu này là một huyện có tiếng ở Quảng Đông. Trong một năm thì tiền thuế gạo thóc, vải hoa, trâu, lừa, cá, ruộng, cũng đến vạn lạng.

Lại lấy tay vẽ lên bàn nói khẽ:

- Như Thang phụ mẫu làm thì chỉ có tám nghìn. Ngày trước Phạm phụ mẫu làm tri huyện, thực được đến vạn. Nó còn những cái lắt léo phải cần đến những người thành thạo như chúng tôi.

Y vừa nói vừa sợ có người nghe, nên quay đầu nhìn ra ngoài. Một người đầy tớ đi chân đất, đầu bù, chạy vào nói với y:

- Ông ơi! Người nhà mời ông về.

- Về làm cái gì?
- Người ta đến đòi con lợn ta nhốt buổi sáng. Họ đang kêu tru tréo lên ở nhà.
- Muốn có lợn thì đem tiền đến!
- Hắn nói là lợn của hắn.
- Biết rồi, mày đi trước, tao về sau.
Người đầy tớ không chịu đi. Trương, Phạm bèn nói:
- Nếu ở nhà ông có việc thì xin ông cứ về nhà.
- Hai vị chưa rõ. Con lợn chính là của tôi.
Nói đến đây thì nghe tiếng thanh la. Mọi người đứng dậy nói:
- Quan về rồi.
Hai người sửa lại áo mũ ngay ngắn, gọi quản gia đến đưa thiếp và xin lỗi đã làm phiền Nghiêm cống sinh. Sau đó đi thẳng đến cửa quan. Tri huyện Thang sau khi đọc thiếp thấy một cái đề "cháu ngài là Trương Sư Lục", một cái đề "Học trò Phạm Tiến", trong lòng suy nghĩ: "Trương đã mấy lần đến đây vòi tiền, thực là không chịu nổi. Nhưng nay hắn cùng đi với anh học trò của ta mới thi đỗ, thì không lẽ không tiếp hắn!" Bèn bảo mời ngay vào.
Hai người vào, Tĩnh Trai chào xong, Phạm Tiến vào làm lễ thầy trò. Tri huyện Thang hai ba lần đáp lễ rồi mời ngồi uống trà. Sau khi nói mấy lời với Tĩnh Trai, quan huyện khen văn Phạm Tiến và hỏi:
- Tại sao không đi thi hội?
- Bà cụ con mất, con phải chịu tang không thể đi thi.
Tri huyện Thang hoảng hốt, vội vàng bảo thay đổi áo, mời vào nhà sau. Rượu bưng lên. Bữa tiệc có yến sào, gà, vịt, ngoài ra có hai đĩa cá nấu theo lối Quảng Đông. Tri huyện mời ngồi, bát đũa đều là khảm bạc. Phạm Tiến lúng túng không cầm đũa bát. Tri huyện hỏi tại sao?
Tĩnh Trai cười đáp:
- Ông ta có tang nên không dùng bát đũa này.
Tri huyện vội vàng bảo thay, lấy bát sứ, đũa ngà lên. Phạm Tiến lại không ăn. Tĩnh Trai nói:
- Đũa này cũng không được.
Bèn sai đổi đũa tre trắng. Bấy giờ mới thôi. Tri huyện thấy y cư tang tận lễ như vậy sợ y không uống rượu, thì không biết dọn gì. May sao thấy y gắp một con tôm lớn ở trong bát yến sào và bỏ vào miệng. Bấy giờ quan huyện mới yên tâm.
Tri huyện nói: - Như thế này là không phải. Tôi theo Hồi giáo, những món ngon đều không được ăn, chỉ có ăn cơm xoàng thôi. Hồi giáo chỉ cho phép ăn thịt bò, thịt dê, nhưng sợ các ông ở đạo khác không dùng, cho nên không dám dọn. Hiện nay có chiếu chỉ bảo cấm giết bò cày, cấp trên lại ra lệnh cấm thật ngặt, trong nha môn này không ai được ăn.
Đèn sáp thắp lên, tri huyện đưa lệnh cấm kia ra để mọi người xem. Bỗng

một người đầy tớ đến ghé tai nói nhỏ với tri huyện mấy câu. Tri huyện đứng dậy nói với hai người:
- Ở ngoài có việc, tôi ra một chút, rồi lại vào ngay. Tri huyện đi ra một lúc, chỉ nghe tiếng dặn:
- Để nó đấy!
Rồi lại trở vào bàn tiệc. Tri huyện xin lỗi đã vắng mặt và nói với Trương Tĩnh Trai:
- Ông Trương, ông đã làm quan, tôi muốn hỏi ông một việc này. Đó cũng là việc cấm thịt bò tôi vừa nói đấy. Vừa có mấy người Hồi giáo đem năm mươi cân thịt và cử một ông thầy già đến xin tôi. Nói rằng nếu tôi làm ráo riết thì họ hết kế sinh nhai. Họ xin tôi nới tay gọi là che mặt quan trên cho họ với. Họ đem đến đây năm mươi cân thịt để biếu tôi. Tôi có nên nhận hay không?
Trương Tĩnh Trai nói:
- Thưa chú, không được. Cháu và chú làm quan thì chỉ biết có hoàng thượng, không biết có người đồng đạo. Chú nhớ việc xảy ra khoảng năm Hồng Vũ, ông Lưu...
- Ông Lưu nào?
- Ông Lưu Cơ đỗ tiến sĩ thứ ba đời Hồng Vũ năm thứ năm.
Phạm Tiến nói xen vào:
- Thứ ba chứ?
- Thứ năm. Quyển thi của ông ta tôi đã đọc. Sau đó ông vào Hàn lâm. Vua Hồng Vũ trá hình đến nhà ông ta như là chuyện xưa "vua Tống đến nhà Triệu Phổ đêm tuyết rơi". Nhưng đến nơi thì gặp Trương Vương ở Giang Nam đưa đến cho ông ta một cái bình trà. Mở ra trước mặt vua thì bình trà đầy vàng. Vua Hồng Vũ giận lắm và nói:
"Hắn cho rằng mọi việc thiên hạ đều nhờ bọn thư sinh cả phải!"
Ngay hôm sau Lưu bị bãi, giáng làm tri huyện Thanh Điền, sau vua lại bắt uống thuốc độc chết. Việc này làm như thế sao được!
Tri huyện thấy Trương nói như nước chảy, lại đưa chuyện cũ của bản triều ra nói rất tỉ mỉ, nên không thể không tin, bèn nói:
- Việc này thì xử trí thế nào?
Trương Tĩnh Trai nói:
- Theo ngu kiến của cháu, nếu chú muốn nổi tiếng trong việc này, thì hãy giữ người ấy lại. Sáng mai đưa việc ấy ra xử. Đưa ông già ra đánh vài mươi roi, rồi bỏ vào gông, chồng thịt lên gông, yết một tờ giấy bên cạnh để nói rõ việc làm táo bạo của ông ta. Quan trên biết việc ấy thấy chú tơ hào không lấy, thì việc thăng quan tiến chức chắc chắn đến nơi.
Tri huyện gật đầu:
- Có lý lắm.
Bữa tiệc tan. Tri huyện mời hai người nghỉ lại thư phòng.

Hôm sau, sáng sớm, tri huyện ra công đường. Người đưa ra trước tiên là một anh trộm gà. Tri huyện quát:
- Thằng kia, mày đã phạm tội ăn cắp nhiều lần, mà không thay đổi, đánh mấy cũng không nghe! Hôm nay phải làm gì mới được?
Bèn lấy bút chấm son viết lên má ba chữ "tên trộm gà". Lấy một cái gông ra. Đem con gà y ăn cắp ra buộc trên đầu y, mỏ ra đằng sau, đuôi ra đằng trước, đóng gông đưa ra cửa huyện. Con gà ỉa cứt chảy từ đầu xuống trán, đến mũi, râu ria bết lại thành một cục, chảy xuống gông. Người xem hai bên cười rũ rượi.
Người thứ hai là ông già Hồi giáo. Tri huyện mắng đồ chó, to gan, sai đánh ba mươi gậy, lấy một cái gông lớn, đem năm mươi cân thịt chồng lên gông, buộc chặt vào má vào mặt, chỉ còn chừa hai con mắt để trước huyện cho mọi người xem.
Trời nóng. Đến ngày thứ hai thịt bò sinh dòi. Ngày thứ ba người kia chết. Những người Hồi giáo không phục, họp nhau lại mấy trăm người, họ đánh thanh la bãi thị, kéo nhau đến huyện kêu:
- Dù chúng tôi không được phép đem thịt bò đến huyện, cũng không đến nỗi phải chịu tội chết. Cái này là do thằng Trương Sư Lục huyện Nam Hải bày ra. Chúng tôi đến huyện kéo nó ra đánh chết, bắt nó đền mạng!
Nhân ồn ào thế khiến cho:
Cống sinh gây chuyện, đến tỉnh thành để giấu tăm hơi,
hương thân kết thân chơi kinh quốc yết người quyền quý.
Muốn biết việc náo động thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 5
Vương tú tài bàn lập vợ hầu
Nghiêm giám sinh thọ chung chính tẩm

Những người Hồi giáo nghe nói tri huyện Thang đã gông chết thầy của họ, bèn nổi lên vây chặt lấy nha môn, một giọt nước cũng không lọt(1). Mọi người cứ gào lên đòi đưa Trương Tĩnh Trai ra đánh chết. Tri huyện hoảng hốt tra xét ở trong nha môn, mới biết có người đã để lọt việc ấy ra ngoài. Tri huyện nói:

- Ta thì không sợ gì. Ta là chủ một huyện. Nó dám làm gì ta? Nhưng nếu họ vào đây mà thấy ông Trương thì không biết ra thế nào. Phải có cách gì đưa ông Trương ra khỏi nơi này mới được.

Y bèn vội vàng gọi mấy người tâm phúc đến nha môn cùng nhau bàn bạc. May sao phía sau nha môn ở sát phía bă'c thành. Mấy sai nhân bèn lẻn ra ngoài thành lấy dây thừng thả Phạm Tiến, Trương Tĩnh Trai xuống, thay đổi y phục, mặc đồ xanh, đội mũ cói, đi giày cỏ, theo một con đường nhỏ, chạy như con chó nhà có tang, như con cá vừa lọt lưới, chạy suốt cả đêm mới về đến tỉnh thành.

Trong lúc đó, bọn quan lại ở đấy ra an dân, dỗ ngon dỗ ngọt. Dân Hồi mới dần dần tan đi. Tri huyện Thang đem tình hình ấy viết tờ bẩm với án sát. Án sát viết giấy gọi tri huyện lên. Tri huyện Thang thấy án sát thì cất mũ sa, để đầu trần cúi đầu chịu tội, án sát hỏi:

- Việc này thực ra, quan huyện làm quá đáng. Gông nó là đủ rồi cần gì phải lấy thịt chồng lên gông. Như thế còn ra hình pháp gì! Nhưng cái thói xấu xa này thì phải trị ngay không thể để lan rộng. Ta phải bă't mấy thằng đầu sỏ ra mà trị hết. Ông cứ về nha. Từ nay làm việc gì cũng nên châm chước, chớ có làm quá đáng.

Tri huyện Thang lại cúi đầu nói: - Việc đó là con làm sai, mong ơn quan lớn bảo toàn cho, thật như là ơn cha mẹ. Việc sai lầm con xin chữa. Sau khi quan lớn đã xét minh bạch, xin quan cho phép con trị bọn cầm đầu để cho con được thể diện.

Án sát bằng lòng. Tri huyện cảm tạ về Cao Yếu. Sau một thời gian, quả nhiên năm người Hồi giáo cầm đầu ở Cao Yếu bị khép vào tội bức bách quan trên, theo luật bị đóng gông giao cho quan huyện răn dạy. Tri huyện thấy công văn đến thì ra lệnh bă't, và sáng sớm hôm sau ra công đường đem mấy người Hồi giáo ra trị tội.

Tri huyện Thang sắp đi vào nhà trong thì thấy hai người đến kêu oan, bèn đến hỏi. Một người là Vương Tiểu Nhị. Vương Tiểu Nhị là láng giềng sát nách của Nghiêm cống sinh. Tháng ba năm ngoái, một con lợn của Nghiêm chạy lạc vào nhà Vương. Vương vội vàng đem lại trả. Nghiêm nói "Lợn đã chạy đến nhà người ta, bây giờ lấy về thật là không may". Bèn bắt Vương mua con lợn kia giá tám đồng cân bạc. Nay nhà Vương nuôi con lợn đã hơn một trăm cân, không ngờ lại chạy sang nhà Nghiêm. Nghiêm đóng cửa lại. Anh của Tiểu Nhị là Vương Đại đến nhà Nghiêm đòi lợn. Nghiêm nói: "Lợn là của tôi, anh muốn bắt nó về thì phải trả cho đúng giá, cứ đem mấy lạng bạc đến đây để đưa nó về".
Vương Đại là người nghèo, làm gì có tiền, mới cãi mấy câu, đã bị mấy đứa con trai của Nghiêm cống sinh rút cái then cài cửa ra đánh gần chết, gãy cả đùi, đang nằm liệt ở nhà. Vì vậy Tiểu Nhị đến để kêu oan.
Tri huyện quay về phía người thân oan thứ hai. Người này đã năm sáu mươi tuổi.
Tri huyện hỏi:
- Tên anh là gì.
Người kia bẩm:
- Tên con là Hoàng Mộng Thống, ở nhà quê. Năm ngoái tháng chín, con lên huyện nộp thuế nhưng thiếu tiền, có nhờ người vay ông Nghiêm hai mươi lạng bạc, mỗi tháng lời ba phân. Con đã viết văn tự để lại nhà ông ta, nhưng con chưa lấy tiền ông ta, vì lúc đi ra phố con gặp một người bà con nói rằng ông ta có thể cho con vay số tiền, còn thiếu bao nhiêu thì hỏi vay anh em trong làng. Ông ta khuyên con chớ hỏi vay nhà ông Nghiêm. Con giao tiền thuế xong, cùng người bà con về nhà. Việc đó xảy ra đã nửa năm. Nay con nhớ lại việc cũ, đến xin ông Nghiêm trả lại tờ văn tự. Ông ta đòi phải trả tiền lời mấy tháng nay. Con nói: "Tôi không vay vốn thì làm sao phải trả tiền lời." Ông Nghiêm bảo "giá anh lấy lại tờ văn tự ngay từ bấy giờ thì tôi đã có thể cho người khác vay để lấy lãi rồi. Vì anh không lấy lại văn tự, thành ra hai mươi lạng bạc của tôi vẫn phải để yên mà bỏ mất tiền lời nửa năm. Cái đó đều là do anh cả". Con tự nghĩ là có lỗi, nhờ người trung gian nói xin đem rượu thịt đến để lấy lại tờ văn tự. Ông Nghiêm không chịu. Ông ta lấy mất con lừa và bao gạo của con, nhưng vẫn không chịu trả cho con tờ văn tự kia. Xin quan lớn xét cho con nhờ.
Tri huyện nghe vậy nói:
- Một anh cống sinh, đã dự vào hàng thân sĩ, thế mà ở trong làng xóm không làm nên việc gì tốt, lại cứ lừa dối người ta, thật là tệ hại!
Bèn phê chuẩn hai tờ đơn kêu của hai người kia, và bảo họ chờ đợi ở ngoài. Nhưng đã có người đem việc này báo với Nghiêm cống sinh. Nghiêm hoảng hốt nghĩ bụng, những việc này đều là việc thực cả. Nếu mà xét ra thì ta còn

mặt mũi nào nữa. “Ba mươi sáu chước, chước gì là hơn”.
Bèn thu xếp hành lý chạy ra tỉnh.
Tri huyện chuẩn y hai tờ đơn kiện, sai người đến nhà Nghiêm để đòi hỏi thì Nghiêm không có ở nhà nữa. Họ đến nhà người em của Nghiêm. Người này tên là Nghiêm Đại Dục, tự là Trí Hòa. Còn người anh thì tự là Trí Trung. Hai người là anh em ruột, nhưng không ở cùng một nhà. Trí Hòa là một anh giám sinh nhà giàu hàng chục vạn. Sai nhân ở huyện đem việc này nói lại với Trí Hòa. Trí Hòa tuy giàu nhưng nhát gan. Thấy anh không ở nhà, y không dám khinh nhờn họ, liền giữ họ lại đãi một bữa cơm rượu, biếu hai nghìn đồng tiền cho họ đi. Rồi sai thầy tới mời hai ông cậu đến bàn công việc.
Hai người này họ Vương, một người là Vương Đức, một người là Vương Nhân. Họ là sinh viên có học bổng ở trường huyện. Họ đều có tiếng trong việc dạy học và kiếm được nhiều tiền. Nghe em rể mời, cả hai đều đến. Trí Hòa kể lại việc này và nói:
- Hiện nay đã có giấy đòi, ta phải làm thế nào?
Vương Nhân nói:
- Anh của dượng thường ngày vẫn khoe là quen thân cụ Thang, nhưng tại sao hôm nay mới có thế đã bỏ chạy?
- Chuyện nói không bao giờ hết. Nhưng anh tôi hôm nay đi rồi, bọn sai nhân thì cứ đến đây kêu gào đòi bă’t. Tôi làm sao mà bỏ việc nhà đi tìm anh tôi cho được.
- Ông ta nhất định không chịu về đâu.
Vương Nhân nói:
- Ai lo việc nấy. Việc này liên quan gì đến dượng?
Vương Đức nói:
- Chú không biết đấy thôi. Bọn sai nhân thấy nhà dượng có bát ăn, nên chúng sinh sự để mong kiếm chác “hay kẻ có tóc không hay kẻ trọc đầu”. Nếu dượng bỏ mặc thì chúng sẽ làm ra lẽ đấy. Bây giờ chi bằng ta dùng kế “rút củi dưới nồi”. Nhờ người trung gian đến nói với những người viết đơn kiện được vừa lòng. Sau đó ta có thể viết giấy báo quan huyện rằng công việc đã thu xếp xong. Như thế tránh được những việc xảy ra sau này.
Vương Nhân nói:
- Không cần nhờ người ngoài. Anh em ta cứ đi tìm Vương Tiểu Nhị và Hoàng Mộng Thống, đến nhà họ nói cho họ rõ. Ta đem lợn trả cho nhà họ Vương, cho người bị đánh gãy đùi một ít tiền. Tìm tờ văn tự trả cho họ Hoàng. Việc đã qua thì bỏ hết.
Nghiêm Trí Hoà:
- Cậu nói thế không được! Bà chị tôi là người không biết điều, mấy thằng cháu lại toàn là đồ như lang như sói, chúng nó không chịu nghe đâu. Đời nào

chúng nó lại chịu trả lợn và trả văn tự cho người ta!
Vương Đức nói:
- Dượng nói thế không được. Nếu bác gái và các cháu vẫn cứ cố chấp thì đó là điều không may. Dượng phải bỏ ra vài lạng bạc theo giá con lợn để trả cho nhà họ Vương. Còn về văn tự nhà họ Hoàng thì chúng tôi sẽ làm trung gian viết một tờ cho họ Hoàng để huỷ tờ văn tự kia đi. Chỉ có thế mới giải quyết được công việc và dượng mới khỏi tai tiếng.
Bàn bạc xong, mọi việc đều thu xếp ổn thỏa. Nghiêm Trí Hòa tốn mất mười mấy lạng bạc. Việc ở nha môn xong xuôi. Sau mấy hôm, Nghiêm làm một bữa rượu, mời hai ông cậu đến ăn để cảm ơn. Hai ông tú tài này muốn làm bộ không chịu đi. Nghiêm bèn dặn đầy tớ đến nói:
- Mợ ở nhà mệt, nay nhân có bữa rượu mợ muốn nói với hai cậu một vài việc.
Hai người nghe vậy mới đến.
Nghiêm mời vào phòng khách rót trà, gọi đầy tớ đến bảo với vợ là khách đã đến. Một a hoàn ra mời hai người vào phòng. Hai người thấy em gái là Vương thị da vàng, gầy gò ốm yếu, đi không vững, đang chuẩn bị bóc hạt dưa, bóc hạt dẻ, lo kẹo bánh. Thấy anh đến, Vương thị bỏ tất cả ra chào. Người vú em tay bế đứa con trai nhỏ của nàng hầu mới ba tuổi cổ mang kiềng bạc, mặc áo quần đỏ ra kêu "cậu, cậu". Hai người uống trà xong. Một a hoàn đến nói:
- Cô Triệu ra chào hai cậu.
Hai người vội vàng nói:
- Không dám.
Hai người nói chuyện nhà qua loa, lại nói bệnh em gái. Họ bảo:
- Đó chẳng qua là hư nhược, cần phải có nhiều thuốc bổ.
Ở ngoài đã dọn tiệc xong. Nghiêm mời ra dự tiệc. Trong khi nói chuyện họ lại nhă'c đến chuyện Nghiêm Trí Trung. Vương Nhân cười hỏi Vương Đức:
- Này anh, tôi thật không hiểu ông ta viết lách như thế mà cũng thi đỗ được là tại làm sao?
- Đó là sự việc ba mươi năm trước đây. Lúc bấy giờ người chấm thi toàn là ngự sử. Họ là lại điển xuất thân có biết văn chương là cái gì!
- Ông ta càng ngày càng quái lạ! Chúng ta là thân thuộc, một năm mời ông ta mấy lần, thế mà chúng ta chưa bao giờ được uống một chén rượu của nhà ông ta. Nhớ lại chỉ có năm ngoái khi đỗ cống sinh, dựng cột cờ trước nhà thì ông ta có mời tôi ăn mỗi lần.
Vương Đức cau mày nói:
- Lúc đó tôi không đi! Ông ta đỗ cống sinh, bă't người ta góp tiền đi mừng. Cả thôn trưởng và mọi người đều phải mất tiền. Ông ta lấy được đến một hai trăm quan tiền. Nhưng tiền nhà bếp, tiền hàng thịt thì đến nay vẫn chưa trả.

Cứ hai tháng một lại có một lần họ đến làm ồn, thật là xấu.
Nghiêm Trí Hòa nói:
- Nói ra, không tiện, nhưng thực ra không giấu gì hai cậu: Nhà tôi có một ít ruộng, gia đình bốn miệng ăn, nhờ đó sống qua ngày. Thịt lợn thì tôi không dám mua một cân. Chỉ khi nào thằng cháu vòi ăn, tôi mới mua cho cháu bốn tiền thịt chín. Anh tôi tấc đất că'm dùi cũng không có; nhà thì lă'm miệng ăn, thế mà trong khoảng ba ngày mua tới năm cân thịt. Thịt nấu rồi chỉ ăn luôn một bữa. Đến bữa chiều lại mua chịu cá. Lúc đầu mới chia gia tài thì ruộng vườn như nhau cả. Bây giờ thì ăn sạch hết. Đến cả ghế gỗ hoa lê trong nhà cũng lén đưa ra cửa sau đổi lấy thịt. Các cậu xem việc nhà như thế này làm sao cho tiện?
Hai người cười khanh khách. Cười xong lại nói:
- Chúng ta cứ nói chuyện này mãi quên cả ăn uống. Đâu mau đem các hạt xúc xă'c ra.
Nghiêm đưa các hạt xúc xă'c cho các cậu, nói:
- Chúng ta thả xúc xă'c lấy trạng nguyên chơi! Ai thả được trạng nguyên thì phải uống một chén rượu.
Vương Đức, Vương Nhân lần lượt thả được trạng nguyên. Mỗi người uống mấy chục chén rượu. Có một điều lạ: Con xúc xă'c kia hình như đoán được việc người. Nghiêm thả mấy cũng không trúng trạng nguyên. Hai người vỗ tay cười vang. Chơi mãi đến hết canh tư hai người say lảo đảo, phải kiêng về nhà.
Từ đấy bệnh của Vương thị càng ngày càng nặng. Mỗi ngày bốn năm thầy thuốc đến. Thuốc thì toàn là nhân sâm, phụ tử. Nhưng không thấy hiệu quả, cứ nằm liệt giường. Người thiếp có con trai là Triệu thị đứng bên cạnh lo thuốc thang hết sức chu đáo. Thấy Vương thị không khỏi, chiều nào Triệu thị cũng mang con đến chân giường mà khóc. Khóc mấy lượt như vậy. Một hôm Triệu thị nói:
- Tôi chỉ cầu trời phật sao cho tôi chết thay để bà chị khỏi bệnh.
- Em điên rồi! Ai có số nấy, không thể thay được!
- Bà chị không nên nói như vậy! Tôi chết thì có nghĩa lí gì. Nhưng nếu bà chị có mệnh hệ nào, thì ông nhà nhất định lấy bà lớn: Ông nhà đã hơn bốn mươi tuổi rồi, chỉ có thằng bé này! Lại lấy thêm bà lớn nữa thì bà ta chỉ lo đến con bà ta thôi. Từ xưa đã có câu: "Mấy đời dì ghẻ có thương con chồng". Nếu như vậy thì con tôi không sống lâu được và tôi cũng chết mất thôi. Chi bằng bây giờ tôi chết thay bà chị thì còn cứu được mạng con tôi!
Vương thị nghe nói không đáp. Triệu thị nước mă't lưng tròng ngày lo thuốc thang cơm cháo, không rời nửa bước. Mỗi buổi tối Triệu thị đi hồi lâu không thấy về, Vương thị hỏi a hoàn:
- Cô Triệu đi đâu?

- Đêm nào cô cũng thă'p hương ở ngoài sân, khóc lóc cầu trời phù hộ bà và xin nguyện chết thay cho bà. Chiều nay thấy bệnh bà nặng cho nên đi ra cầu nguyện sớm hơn ngày thường.
Vương thị nghe nói, nửa tin nửa ngờ. Hôm sau buổi tối, Triệu thị lại vừa khóc vừa nói những lời kia. Vương thị nói:
- Thế sao cô em không nói với ông nhà, nay mai ta chết đi, thì đem em làm vợ chính?
Triệu thị vội vàng mời Nghiêm đến và kể lại những lời Vương thị vừa nói, Nghiêm nghe vậy thích lă'm, vội nói ngay:
- Như thế thì sáng mai mời hai cậu đến đây bàn việc ấy để cho có bằng cớ.
Vương thị lấy tay ra hiệu nói:
- Cái đó tùy ông.
Sáng hôm sau Nghiêm Trí Hòa cho mời hai cậu đến. Sau khi xem lại đơn thuốc và bàn việc tìm danh y, Nghiêm đưa họ vào phòng vợ nằm, kể lại ý định của Vương thị cho họ nghe và nói:
- Hai cậu cứ thử hỏi nhà tôi!
Hai người đến bên giường Vương thị giờ nói không được nữa, lấy tay chỉ vào đứa con nít gật đầu. Hai người cậu thấy vậy mặt buồn thiu, không nói được nửa lời. Lát sau Nghiêm mời hai người vào thư phòng dùng cơm. Họ không nói gì đến việc đó nữa. Ơn xong lại mời vào phòng riêng kín đáo, Nghiêm nói đến việc Vương thị bệnh nặng, vừa nói vừa chảy nước mă't:
- Lệnh muội về nhà tôi hai mươi năm nay quả là người nội trợ tốt của tôi. Nay bỏ tôi đi, tôi làm thế nào bây giờ. Hôm trước có nói với tôi rằng cần phải sửa chữa phần mộ của nhạc phụ, nhạc mẫu. Nhà tôi có dành được chút ít gửi lại hai cậu làm kỉ niệm. - Nói rồi, bảo đầy tớ ra ngoài, còn mình đi mở một cái tủ lấy hai gói bạc ra, mỗi gói một trăm lạng, đưa cho hai người và nói:
- Xin hai cậu chớ từ chối.
Hai người đỡ tay đổ lấy. Nghiêm lại nói:
- Xin hai cậu chớ bận tâm. Sau này, nếu cúng tế mà cần tiền thì tôi xin chịu tất cả. Xin hai cậu cứ sang làm lễ. Mai tôi sẽ cho kiệu rước hai mợ đến. Nhà tôi cũng có một ít đồ trang sức muốn biếu hai mợ làm quà.
Xong việc họ lại ra nhà ngoài.Ở ngoài có người khác đến. Nghiêm ra tiếp khách. Lúc trở vào thấy hai người cậu khóc đỏ cả mă't, Vương Nhân nói:
- Lúc nãy dượng vừa nói với anh tôi rằng người em gái chúng tôi thật là một đấng trượng phu trong nữ giới. Quả là một điều may mă'n cho họ Vương, nhưng chỉ sợ trong lòng dượng không nghĩ như thế. Nếu dượng còn ngờ vực thì thật là không xứng với kẻ nam nhi.
Vương Đức nói
- Dượng có biết việc lập Triệu thị làm vợ chính là liên quan đến cả tam đại

nhà dượng không? Nếu em chúng tôi chết, dượng lấy một người khác, thì người này sẽ giết đứt thằng cháu ngoại của chúng tôi. Cha mẹ dượng ở trên trời không yên, mà linh hồn cha mẹ chúng tôi cũng không yên được.
Vương Nhân vỗ bàn nói:
- Chúng ta là người đọc sách, phải theo nghĩa cương thường. Nếu làm văn chương thay lời Khổng Tử, cũng phải làm như thế mới được. Dượng không nghe thì chúng tôi không đến nhà nữa(2).
Nghiêm nói:
- Nhưng sợ họ nội nhà tôi nói ra nói vào.
- Có hai chúng tôi làm chủ! Việc này phải làm to! Dương đưa tôi thêm mấy lạng. Ngày mai mặc chúng tôi, cứ làm mười mấy mâm mời họ hàng đến. Trước mặt em gái chúng tôi hai người sẽ cùng lạy trời đất, tổ tiên, lập Triệu thị làm vợ chính. Xem ai còn nói vào đâu!
Nghiêm lại đưa thêm cho hai người năm mươi lạng bạc. Hai người đi ra tỏ vẻ như đã làm được việc nghĩa.
Sáng ngày thứ ba. Vương Đức, Vương Nhân đến nhà Nghiêm, chọn ngày tốt viết mấy mươi tờ thiếp mời bà con thân thuộc. Tất cả đều đến, trừ năm người cháu ở nhà sát vách là nhà Nghiêm Trí Trung không đến. Øn cơm sáng xong mọi người đến trước giường Vương thị, viết tờ di chúc lập Triệu thị làm vợ chính. Hai ông cậu là Vương Ư Cứ và Vương Ư Y đều kí vào. Nghiêm giám sinh đội mũ vuông, mặc áo lam, tay áo lụa đỏ, Triệu thị mặc áo rộng đỏ, đội mũ xích kim. Hai người lạy trời đất, lạy tổ tiên. Vương Ư Y có học rộng, làm hộ một bài văn cáo tổ tiên rất lâm ly.
Cáo tổ tiên xong, tất cả rời khỏi bàn thờ. Hai ông cậu bảo a hoàn mời hai bà mợ ra. Bốn vợ chồng làm lễ với vợ chồng Nghiêm. Vợ chồng Nghiêm cũng làm lễ đáp lại. Bà con đến mừng theo thứ tự lớn nhỏ. Rồi đến những người trong nhà từ quản gia đến gia nhân, a hoàn, tôi tớ, mấy mươi người đều ra chào ông chủ bà chủ.
Triệu thị lại một mình vào phòng lạy Vương thị, gọi là chị. Bấy giờ Vương thị đã mê rồi. Làm lễ xong thì ở nhà lớn, hai nhà nhỏ, nhà trong, nhà ngoài, toàn là khách cả. Dọn hơn hai mươi mâm rượu. Øn đến canh ba, Nghiêm giám sinh đương ngồi ở nhà lớn tiếp khách, người vú em chạy ra hốt hoảng báo:
- Bà đã tă't thở!
Nghiêm giám sinh vừa khóc vừa chạy vào. Chỉ thấy Triệu thị đứng bên giường đập đầu vào giường mà khóc ngất. Mọi người cạy răng đổ nước vào miệng mới tỉnh lại. Vừa tỉnh dậy, đầu tóc rũ rượi, lại lăn ra đất khóc trời, khóc đất. Nghiêm không biết làm thế nào.
Trong lúc quản gia ở nhà khách, những đàn bà ở nhà trong lo việc khâm liệm thì ở trong buồng chỉ có hai bà mợ. Nhân khi mọi người bận rộn, hai bà

mợ vét sạch tất cả áo quần, vàng bạc, châu báu, trang sức. Thấy cái mũ vàng của Triệu thị lăn ra đất, một người giấu luôn vào bọc.
Nghiêm giám sinh vội vàng bảo mụ vú đưa cậu bé đến. Lấy một cái áo tră'ng cho mặc. Lúc bấy giờ những thứ khâm liệm, săng hòm đều đã có sẵn. Liệm xong trời mới sáng.
Linh cữu để vào nhà giữa. Mọi người đến thăm viếng xong ra về. Hôm sau, mỗi nhà bà con nhận một cặp áo tang.
Ngày thứ ba thành phục. Triệu thị muốn mặc áo gai để tỏ lòng hiếu, nhưng hai ông cậu nhất định không cho, nói "danh bất chính tă'c ngôn bất thuận". Bà là chị em rồi. Đã là em thì chỉ có chịu phục cho chị một năm, chỉ mặc áo vải mỏng và cái chụp vải tră'ng mà thôi.
Lễ nghi định xong, ngày đưa ma đã đến. Việc ma chay tống táng mất tất cả bốn năm nghìn lạng bạc, kéo dài nửa năm, không cần phải nói. Triệu thị cảm kích hai ông cậu đến tận xương tuỷ. Đến lễ cơm mới, Triệu thị biếu mỗi nhà hai mươi đấu gạo, hai mươi đấu rau, giò lợn thui mỗi nhà bốn chiếc, gà vịt thì không tính hết.
Đêm ba mươi tết, sau khi lạy trời và tổ tiên, Nghiêm ngồi ăn cỗ với vợ là Triệu thị. Mụ vú bế đứa con trai ngồi ở một đầu bàn. Uống vài chén rượu xong, Nghiêm chỉ vào cái tủ và nói với Triệu thị:
- Hôm qua người ngoài phố đưa đến ba trăm lạng tiền lời. Đó là tiền riêng của Vương thị, năm nào cuối tháng chạp họ đưa đến cũng giao cho bà ta số tiền này, muốn dùng vào việc gì thì dùng. Năm nay tiền có đây, nhưng không có ai nhận!
Triệu thị nói:
- Tiền của chị không dùng vào việc thì cũng không phải. Tôi thấy chị vẫn đem tiêu chứ! Nhớ lại năm nào, gặp ngày lễ thì sư cô biếu quả hộp, người bán hoa bán đồ trang sức, lại có cô xẩm đánh đàn tỳ bà ba dây ở ngoài cửa không chịu đi đâu, ai mà chẳng chịu ơn của chị? Chị lại là người từ tâm, thấy ai thân thích nghèo đói, chị không có ăn cũng cứ cho họ ăn; chị không có mặc cũng cứ cho người ta áo quần. Như thế thì số tiền kia thấm vào đâu. Có nhiều nữa cũng tiêu hết ngay. Chỉ có hai ông cậu là không lấy của chị một đồng nào. Theo ý tôi thì tốt nhất vẫn là giữ số tiền ấy đến sang năm tiêu vào việc làm phúc thay cho chị. Còn thừa ít nhiều, ta đem cho hai cậu làm tiền đi đường, vì sang năm là năm có khoa thi. Như thế là tốt nhất.
Nghiêm đang nghe Triệu thị nói, thì thấy con mèo ở dưới bàn cào vào đùi. Nghiêm đá nó một cái. Con mèo sợ hãi nhảy vào phòng trong, nhảy lên đầu giường làm rơi một cái giỏ mây. Thă'p đuốc xem thì ra con mèo chết tiệt này đã đá đổ một miếng ván đầu giường làm một cái giỏ đổ ra, đến gần xem thấy táo đen đổ ra cùng với rượu. Cái giỏ nằm nghiêng, hai người dựng giỏ dậy thì thấy ở dưới đáy có từng gói bọc tất cả năm trăm lạng bạc. Nghiêm

thở dài:
- Tôi đã nói bà không dùng hết tiền, cho nên hàng năm mới chất chứa lại như thế này, để khi tôi có việc gì gấp thì đem ra dùng. Nhưng nay thì bà đã đi đâu? - Nói rồi lại khóc. Nghiêm gọi người nhà đến quét sạch nhà. Lại bày một đĩa táo cùng Triệu thị đặt lên bàn thờ, quỳ trước bàn thờ khóc một trận. Vì vậy đầu năm mới, Nghiêm không đi thăm ai mà chỉ ở nhà sùi sụt than khóc, lúc nào cũng khóc. Tinh thần hỗn loạn hoảng hốt không yên.
Sau ngày lễ chơi đèn, Nghiêm thấy tim nhức nhối. Lúc đầu vẫn xem thường, có đêm thức đến canh ba để tính toán. Nhưng sau dần dần ăn uống không được, người gầy như que củi, song vẫn không dám bỏ tiền ra để mua nhân sâm. Triệu thị khuyên:
- Tâm ông không yên! Không nên lo công việc nữa.
Nghiêm nói:
- Con tôi còn nhỏ dại, nàng bảo tôi giao cho ai? Tôi còn sống ngày nào thì còn phải lo ngày ấy.
Không ngờ vào cuối mùa xuân, bệnh Nghiêm càng nặng, phải nằm liệt giường, mỗi ngày chỉ húp hai bát cháo loãng. Đến lúc trời ấm, bệnh hơi đỡ, Nghiêm cố gă'ng ăn được vài ba miếng cơm và dậy ra trước nhà đi lại. Nhưng qua mùa hạ rồi vào lập thu, thì bệnh lại nặng thêm, phải nằm liệt giường, lại tưởng đến mùa thu đi lúa sớm, sai tôi tớ đi xuống làng thì trong lòng áy náy không yên.
Một hôm, uống thuốc buổi sáng xong, nghe tiếng lá rụng xào xạc ngoài cửa sổ, trong lòng thấy rờn rợn, thở dài một tiếng, quay mặt vào tường. Triệu thị ở phòng ngoài cùng hai ông cậu vào thăm bệnh trước khi đến từ biệt lên tỉnh để đi thi hương. Nghiêm bảo người tớ gái đỡ mình cố gă'ng ngồi dậy.
Vương Đức và Vương Nhân nói:
- Đã lâu không đến thăm dượng, bây giờ dượng gầy quá. Cũng may tinh thần còn khá.
Nghiêm giám sinh mời họ ngồi xuống, chúc họ thi đỗ và giữ lại trong phòng ăn điểm tâm. Lại đem chuyện đêm ba mươi tết ra nói. Nghiêm bảo Triệu thị đưa ra hai gói bạc, chỉ Triệu thị mà nói:
- Đây là ý định của nhà tôi nói rằng chị nó để lại cái này, nên đem biếu hai cậu làm tiền lộ phí. Nay bệnh tôi đã nặng quá, đến khi hai cậu trở về không biết có được gặp nhau không. Sau khi tôi chết đi, hai cậu trông nom đến đứa cháu ngoại, dạy cho nó học để cho nó thi đỗ, khỏi phải như tôi cứ bị anh tôi bă't nạt.
Hai người cầm lấy tiền, mỗi người bỏ hai gói vào bọc, cảm ơn và nói mấy lời an ủi, rồi chào ra về.
Từ đó bệnh Nghiêm mỗi ngày một nặng. Thân thuộc đều đến thăm, năm người cháu thay nhau tiếp các ông lang. Đến sau tết Trung thu thì thầy thuốc

không cho thuốc nữa. Gia nhân trông nom các trang trại đều được gọi về. Bệnh nặng, ba ngày liền không nói được. Buổi chiều, nhà đầy cả người. Trên bàn có một đĩa đèn dầu. Trong cổ họng Nghiêm nghe tiếng đờm cứ sò sè mãi không thôi nhưng y không chết, cứ giơ hai ngón tay ra. Cháu trai lớn chạy lại hỏi:
- Chú hai! Chă'c còn hai người thân chưa đến để gặp mặt sao?
Nghiêm lă'c đầu hai ba cái.
Cháu trai thứ hai chạy lại:
- Chú hai! Có phải chú có hai gói bạc ở đâu mà chưa chỉ chỗ giấu?
Y trợn mă't tròn xoe, lă'c đầu. Ngón tay lại giơ ra gấp hơn. Mụ vú bế cậu bé lại xen vào một câu:
- Ông nhà nghĩ đến hai cậu chưa về nên làm như vậy.
Y nghe thế lại lă'c đầu, ngón tay run run không động. Triệu thị vội vàng gạt nước mă't ra trước giường nói:
- Ông ơi! Mọi người nói đều không đúng ý ông. Chỉ có tôi hiểu ý ông mà thôi. Chỉ nhân việc ấy, khiến cho:
gia tài tranh đoạt, ở trong cốt nhục nổi gươm đao;
kế tự lôi thôi đến cửa quan tư gây kiện tụng.
Muốn biết Triệu thị nói cái gì xem hồi sau phân giải.
---
(1) Trong Nho Lâm Ngoại Sử thường nói đến những trường hợp dân chúng phẫn nộ nổi lên chống lại quan lại, đó cũng là một đặc să'c của tác giả.
(2) Vương Nhân, Vương Đức là những hạng nhà nho đạo đức giả, bao giờ cũng lợi dụng thánh hiền để kiếm lời về mình và trốn trách nhiệm. Cách diễn tả rất đặc să'c trông như một tấn kịch.

Hồi 6
Hương thân trở bệnh rộn nhà đò
Quả phụ ngậm oan kiện bác cả

Nghiêm giám sinh hấp hối cứ giơ hai ngón tay ra ngoài, không chịu tắt thở. Mấy đứa cháu trai và người nhà cứ bàn tán gạn hỏi không hiểu ý Nghiêm muốn nói cái gì. Người thì cho là hai người, người cho là hai việc, người lại nói hai mảnh ruộng. Mỗi người nói một cách, nhưng y cứ lắc đầu hoài. Triệu thị lách vào chạy đến trước mặt nói:

- Ông ơi chỉ có tôi mới hiểu ý của ông thôi. Trên cái đĩa đèn dầu có hai cái bấc, ông không yên sợ tốn dầu. Tôi gạt một cái bấc đi là được.

Nói xong vội vàng gạt đi một cái bấc. Mọi người xem mặt Nghiêm thì thấy Nghiêm gật đầu, buông tay xuống thở hơi cuối cùng(1). Cả nhà khóc than rối rít, chuẩn bị khâm liệm. Linh cữu để vào gian giữa nhà thứ ba.

Buổi sáng mấy người thầy tớ chạy khắp phố báo tang. Tộc trưởng là Nghiêm Chấn Tiên dẫn mọi người trong họ đến điếu. Họ đều được giữ lại ăn uống và lấy vải tang về. Triệu thị có người em là Triệu Lão Nhị, làm việc trong hiệu bán gạo, người cháu là Triệu Lão Hán làm nghề thụt bễ ở trong hiệu thợ bạc, cũng đem lễ vật đến điếu. Thầy tăng treo trước nhà một cái cờ phan dài, đọc kinh cầu hồn. Triệu thị dẫn con ra trước linh cữu kêu khóc. Bọn tôi tớ, gia nhân, a hoàn đều chịu tang. Cửa nhà cũng quấn vải trắng.

Đến ngày thứ bảy, Vương Đức, Vương Nhân đi thi về đến điếu, ở lại đây một ngày. Ba bốn ngày sau Nghiêm cống sinh cũng thi ở tỉnh về, mấy đứa con đang lo việc tang lễ bên nhà chú em.

Sau khi cởi hành lý, Trí Trung ngồi với vợ, sắp rửa mặt, thì thấy người vú em của Triệu thị đưa một người đầy tớ tay bưng một cái quả hộp và một cái gói đến thưa:

- Thím hai nghe tin bác đã về, nhưng vì có tang không sang được. Nhân có bộ áo quần và mấy lạng bạc là của chú hai dặn đưa biếu bác, và xin bác sang.

Nghiêm cống sinh mở ra xem thì thấy hai cái áo đoạn mới tinh, với hai trăm lạng bạc, trong lòng mừng rỡ, quay lại bảo vợ đưa ra tám phân bạc thưởng cho mụ vú và nói:

- Nhờ nói lại với thím hai tôi có lời cảm ơn. Tôi sẽ sang ngay bây giờ.

Sau khi vú em và người đầy tớ đã đi, y thu áo quần và tiền bạc rồi hỏi vợ thì biết rằng vợ và bọn con đều được quà biếu. Còn cái này thì chỉ dành riêng

cho y thôi. Hỏi xong y thay khăn áo, mang một cái áo vải trắng có thắt lưng vải và sang nhà Triệu thị. Đến trước linh cữu, y hô mấy tiếng "chú hai" khàn khàn rồi lạy hai lạy. Triệu thị mang áo tang ra lạy tạ. Lại gọi đứa con ra lạy bác rồi vừa khóc vừa nói:
- Chúng tôi thật khổ! Nhà tôi nửa đường bỏ chúng tôi. Nay cháu hoàn toàn nhờ cậy bác làm chủ!
Nghiêm cống sinh nói:
- Thím hai, người ta ai cũng có số. Chú hai nay quy tiên rồi. Nhưng thím thì đang còn cháu đây, phải lo nuôi nấng nó, buồn làm gì?
Triệu thị cảm ơn mời vào thư phòng ăn cơm, lại cho mời hai cậu đến tiếp.
Một lát hai cậu đến, Vương Đức nói:
- Dượng cháu thường ngày thân thể tráng kiện. Làm sao đột nhiên lại mắc bệnh không dậy được? Chúng tôi chí thân mà không được thấy mặt, thật là rất buồn!
Nghiêm cống sinh nói:
- Nào có riêng gì hai cậu. Ngay tôi là anh em ruột đây mà cũng không thấy mặt trước khi mất! Nhưng xưa đã có câu: "Lo việc công quên việc tư, lo việc nước quên việc nhà". Chúng ta là bọn phải lo việc khoa cử triều đình. Tôi và các cậu phải lo việc triều đình, còn việc tư thì cũng đành sao lãng, vì vậy mà không áy náy gì.
Vương Đức nói:
- Bác ở tỉnh đến nửa năm đấy nhỉ?
Nghiêm cống sinh:
- Vâng! Chỉ vì trước đây ông Chu, làm giám khảo chấm tôi đỗ, có người bà con nhà ở tỉnh, làm tri huyện ở Sào huyện, cho nên tôi lên tỉnh thăm. Không ngờ mới gặp mà như người quen đã lâu, ông ta giữ tôi lại mấy tháng, lại muốn kết thông gia với tôi. Hai ba lần muốn gả cô con gái thứ ba cho thằng hai nhà tôi.
Vương Nhân nói:
- Ông lên tỉnh thì ở nhà ông ta sao?
- Tôi ở nhà ông Trương Tĩnh Trai. Ông ta trước cũng đã làm tri huyện và là cháu của cụ Thang. Tôi biết ông ta khi cùng ăn tiệc ở nhà cụ Thang, cho nên quen nhau. Việc thông gia với nhà cụ Chu đều do ông ta xếp đặt cả đấy.
Vương Nhân nói:
- Có phải ông ta năm nào cùng ông Phạm nào đấy đến huyện không?
Nghiêm cống sinh nói:
- Đúng đấy.
Vương Nhân liếc mắt nhìn anh nói:
- Này anh, anh có nhớ việc họ sinh sự với những người Hồi giáo không?
Vương Đức cười nhạt.

Rượu bưng lên, họ vừa uống vừa nói chuyện, Vương Đức nói:
- Năm nay cụ Thang không chấm thi.
Vương Nhân nói:
- Anh không biết sao? Vì lần trước đây cụ chấm đỗ cử nhân, toàn lấy thứ văn chương cũ rích không hợp thời, cho nên lần này cụ không chấm thi. Năm nay quan trường toàn là tiến sĩ trẻ tuổi, chuyên lấy những người tài giỏi về văn chương.
Nghiêm cống sinh nói:
- Cái đó không phải. Có tài thi cũng phải có phép tắc, nếu mà không theo đầu bài, viết bừa bãi thì tài năng gì! Như ông Chu thầy của tôi thật là người tinh đời. Ông lấy ai hạng nhất là đều những người viết văn có lề lối cả. Năm nay lại cũng những người này đậu thôi.
Nghiêm nói thế vì hai anh em Vương đều bị ông Chu cho đỗ vào hàng thứ hai. Hai người hiểu ý, bèn thôi không bàn nữa.
Tiệc rượu sắp xong, họ lại bàn việc quan ngày trước:
- Cụ Thang đã nổi giận, may mà dượng ấy thu xếp ổn thỏa.
Nghiêm cống sinh nói:
- Đó vì chú hai làm sai! Tôi ở nhà thi chỉ nói với cụ Thang một câu là hai đứa Vương Tiểu Nhị, Hoàng Mộng Thống có gãy đùi cũng chịu thôi! Một người hương thân mà lại để cho bọn bách tính làm bừa bãi như thế à!
Vương Nhân nói:
- Việc gì cũng giữ đạo đức một chút thì phải hơn. Mặt Nghiêm cống sinh đỏ như gấc.
Họ cùng nhau uống mấy chén rượu, thì vú em bế cậu bé vào:
- Thím hỏi bác và hai cậu bao giờ thì chôn? Không biết năm nay hướng mộ phía nào lợi, có nên cùng chôn nơi mộ tổ hay tìm đất khác? Nhờ bác bàn hộ giúp với hai cậu.
Nghiêm cống sinh nói:
- Nhờ nói với thím rằng ta không ở nhà lâu. Ta còn phải lên tỉnh lo đám cưới của thằng hai với con gái cụ Chu. Còn việc của chú ở nhà thì cứ nhờ hai cậu lo liệu. Chôn với tổ tiên thì không được, nên tìm đất khác. Đợi ta về hãy bàn.
Nói xong đứng dậy chào. Hai người kia cũng ra về.
Vài ngày sau quả nhiên Nghiêm đem con thứ hai của mình lên tỉnh. Triệu thị ở nhà trông nom việc nhà. Thật là tiền như núi, gạo đầy kho, tôi tớ đông đúc, trâu ngựa hàng đàn, hưởng phúc sung sướng vô cùng. Không ngờ ông trời không có mắt, không giúp người thiện. Đứa bé lên đậu mùa, thầy thuốc đều bảo mắc chứng nguy hiểm. Thuốc dùng tê giác, hoàng liên, răng người, nhưng không ăn thua. Triệu thị vội vàng chạy đi khấn vái thần phật, nhưng đều vô hiệu. Sáng ngày thứ bảy đứa bé bụ bẫm trắng trẻo kia chết. Triệu thị lần này khóc lóc hơn là lần bà chính mất, còn hơn cả lần chồng chết, khóc

đến khi không còn nước mắt. Khóc đến ba ngày ba đêm mới đem chôn. Bảo người nhà mời hai ông cậu đến bàn. Thị muốn lập đứa con thứ năm của Nghiêm cống sinh làm thừa tự. Hai ông cậu chần chừ nói:
- Việc này chúng tôi không thể cả quyết được. Vả chăng ông bác còn chưa về nhà, con là con ông ta, cần phải có ông ta bằng lòng, chúng tôi quyết định sao được.
Triệu thị nói:
- Nhà tôi lại có ít tiền của. Nay đứa con trai của tôi đã mất, tôi lo không có ai làm chủ, việc lập tự là việc không thể hoãn được. Không biết bao giờ thì bác ấy về? Đứa cháu thứ năm ở cạnh nhà năm nay mười hai tuổi, nếu tôi lập tự cháu ấy thì ai cũng chắc tôi chăm sóc lo lắng cho cháu chu đáo. Mẹ của nó nghe nói thế chắc cũng kí cả hai tay. Khi bác về chắc cũng không nói năng gì. Các cậu sao lại không giúp được?
Vương Đức nói:
- Thôi được, chúng tôi cũng qua nhà nói hộ một chút.
Vương Nhân nói:
- Sao anh lại nói thế, việc lập tự là việc hệ trọng, chúng ta là người họ ngoại, thì quyết định cái gì? Nay nếu cô lo gấp như vậy thì hai người chúng ta sẽ viết ít chữ, cô có thể nhờ người đi ngay đêm nay lên tỉnh đưa cho ông ta để ông ta về bàn.
Vương Đức nói:
- Như thế thì tốt nhất! Sau này ông ta có về thì không nói vào đâu.
Vương Nhân lắc đầu nói:
- Anh nói thế để rồi xem!... Nhưng không có cách gì khác.
Triệu thị nghe nói không biết làm thế nào, chỉ có cách viết một phong thư nhờ người nhà là Lai Phú đi ngay đêm lên tỉnh mời Nghiêm cống sinh.
Lai Phú lên tỉnh hỏi chỗ ở của Nghiêm, thì biết y ở đường Cao Để. Đến nơi thì thấy bốn năm người đội mũ đỏ tay cầm roi đứng ngoài cửa. Lai Phú sợ quá, không dám vào. Đứng một hồi thấy người đầy tớ của Nghiêm là Tứ Đẩu Tử đi ra đưa y vào. Đi vào trong nhà thấy một cái kiệu gấm, bên kiệu có để một cái tàn, ở trên có một cái thiếp trên đề chức vụ của Nghiêm. Tứ Đẩu Tử vào mời Nghiêm ra. Nghiêm đầu đội mũ sa, mình mặc áo lễ, chân đi giày đen đế trắng.
Lai Phú đến trước cúi đầu đưa thư.
Nghiêm nhận thư xem xong nói:
- Ta biết rồi! Nhưng cậu hai của ta hiện nay có việc vui, mày hãy cứ ngồi đợi đây đã.
Lai Phú xuống bếp, thấy ở dưới bếp người ta đang lo dọn tiệc. Phòng cô dâu ở trên lầu trang hoàng màu xanh, màu lục. Lai Phú không dám lên. Đợi đến lúc mặt trời xế về tây, cũng không thấy một người thổi sáo nào đến. Cậu hai

đầu đội mũ vuông mới, mặc áo hồng, trên đầu cài hoa, đi đi lại lại, xem bộ nóng ruột. Cậu hỏi bọn thổi sáo sao không ai đến cả. Nghiêm ngồi trong phòng khách gọi Tứ Đẩu Tử mau mau đi gọi bọn thổi sáo đến, thì Tứ Đẩu Tử nói:
- Hôm nay là ngày tốt. Có nhiều đám cưới cho người ta tám đồng cân bạc, họ cũng không đi. Ông chỉ cho họ có hai đồng cân bốn phân lại bớt họ đi hai phân, rồi bảo phủ Trương bắt họ đến, thì đời nào họ lại đến. Không biết hôm nay họ đang đi thổi ở những nhà nào? Bây giờ tìm làm sao họ đến được?
Nghiêm nổi giận nói:
- Đồ chó! Mầy đi ngay! Về mà chậm tao vả vào mặt!
Tứ Đẩu Tử bước ra càu nhàu:
- Từ sáng đến giờ, không cho ăn một miếng cơm! Khéo bày trò thối tha!
Nói rồi, lại đi.
Đến khi đèn thắp rồi vẫn chưa thấy Tứ Đẩu Tử trở về. Người rước kiệu cô dâu và những người mang mũ đen, viền đỏ lại giục giã cuống quýt.
Ở trong nhà khách có người nói:
- Thôi bất tất phải đợi người thổi sáo! Giờ tốt đã đến ta đi đón cô dâu đi thôi.
Và phe phẩy cái quạt đứng dậy. Bốn người đội mũ đen viền đỏ đi đầu. Lai Phú chạy theo kiệu đến nhà họ Chu. Nhà khách của Chu rất lớn, tuy đèn lồng đã thắp nhưng ngoài sân vẫn còn tối mò mò. Ở đây vẫn không thấy người thổi sáo đâu cả. Chỉ thấy bốn người đội mũ đen viền đỏ, gọi nhau trong bóng tối giữa sân. Lai Phú thấy thế, bảo họ thôi gọi nhau.
Trong nhà ông Chu có người ra nói:
- Nhờ thưa với ông Nghiêm, chưa có kèn trống thì kiệu chưa đi, có kèn trống thì kiệu mới đi.
Đang lúc ồn ào thì Tứ Đẩu Tử đưa ban nhạc hai người đến. Một người thổi tiêu, một người đánh trống, đánh và thổi lộn xộn chẳng thành âm điệu gì. Người nghe nhịn cười không được. Nhà họ Chu ồn ào một hồi, nhưng rồi cũng đành để cho cô dâu đi. Cô dâu về nhà trai, việc không cần nói nữa.
Sau mười ngày, Nghiêm gọi Lai Phú và Tứ Đẩu Tử thuê hai chiếc thuyền đi Cao Yếu. Thuyền này là thuyền của người thuộc huyện Cao Yếu. Thuê hai thuyền lớn, giá bạc là mười hai lạng, đến nơi mới trả tiền. Một thuyền cho cô dâu, chú rể. Một thuyền thì Nghiêm ngồi. Nghiêm chọn ngày tốt từ biệt thông gia lại mướn cái bài chữ vàng "Sào huyện chính đường", một cái bài "túc tĩnh", "hồi tị"(2) bằng phấn trắng, bốn cái dáo giắt ở trên thuyền. Lại còn gọi một bọn nhạc đánh thanh la, mang lọng, cử nhạc để tiễn xuống thuyền. Người chèo thuyền sợ sệt, hết lòng lo săn sóc, suốt dọc đường không dám nói năng gì.
Hôm ấy sắp đến huyện Cao Yếu, cách chừng hai ba mươi dặm, Nghiêm cống sinh ngồi trên thuyền, đột nhiên đầu quáng mắt hoa, miệng mửa ra toàn

đờm xanh. Lai Phú và Tứ Đẩu Tử mỗi người một bên vực dậy. Nghiêm chỉ sợ ngã nói:
- Chết mất! Chết mất!
Nghiêm bảo Tứ Đẩu Tử nấu cho y một ít nước nóng và để y nằm xuống. Tứ Đẩu Tử vội vàng nấu nước với mấy người chèo thuyền, rồi đem nước vào khoang thuyền. Nghiêm cống sinh lấy chìa khóa mở rương lấy độ hơn mươi miếng kẹo hạt đào, ăn mấy miếng, rồi bóp vào bụng, đánh rắm hai cái, rồi thấy khỏe ngay. Còn một ít kẹo để sau khoang hồi lâu không ngó đến. Người lái quá thèm, tay trái giữ lái, tay phải lấy từng miếng một bỏ vào miệng. Nghiêm giả vờ không thấy.
Một lát thuyền đến bến, Nghiêm bảo Lai Phú gọi ngay hai kiệu đến để đưa cậu hai và cô dâu về nhà trước. Lại gọi những người ở bến mang rương hòm lên và đem tất cả hành lý lên bờ. Chủ thuyền và mấy người chèo thuyền đến đòi tiền thưởng. Nghiêm quay lại vào thuyền, giương mắt nhìn quanh một lượt, và hỏi Tứ Đẩu Tử:
- Thuốc của tao ở đâu rồi?
- Thuốc nào?
- Cái thuốc tao vừa ăn xong, rõ ràng là để ở mạn thuyền, đầu lái!
Người lái thuyền nói:
- Có phải mấy miếng kẹo hạt đào ấy không? Tôi tưởng ông không dùng nên tôi mạn phép ăn mất rồi!
- Ăn kia! Chà chà! Anh biết nó làm bằng gì không mà ăn?
Người lái thuyền:
- Kẹo chẳng qua là làm bằng qua nhân, hột đào, đường, bột mì chứ gì?
- Đồ chó! Ta hằng ngày mắc chứng chóng mặt, mất mấy trăm lạng bạc mới chế được liều thuốc này. Sâm là do cụ Trương lúc làm quan ở Thượng Đảng mua về, hoàng liên là do cụ Chu làm quan ở Tứ Xuyên đem về. Mày là đồ khốn! Trư Bát Giới ăn nhân sâm thì biết mùi gì. Nói dễ lắm. Kẹo hạt đào! Kẹo hạt đào! Mấy miếng vừa ăn đây không biết mất mấy mươi lạng bạc rồi, mày ăn mất cả thuốc của tao rồi! Sau này tao mắc chứng chóng mặt, lấy thuốc ở đâu? Đồ khốn! Mày giết tao!
Y gọi Tứ Đẩu Tử lại mở tráp lấy thiếp ra viết, đem tên này đến phủ cụ Thang, đánh vài mươi roi đã sau hãy bàn!
Người cầm lái hoảng sợ, nhăn nhó nói:
- Tôi ăn thấy nó ngòn ngọt, không biết là thuốc tưởng là kẹo.
Nghiêm cống sinh nói:
- Lại kẹo! Lại kẹo! Tao tát cho một cái bây giờ!
Nghiêm vừa nói vừa lấy thiếp ra viết đưa cho Tứ Đẩu Tử. Tứ Đẩu Tử vội vàng chạy lên bờ. Những người khuân hành lý giúp chủ thuyền can ngăn Nghiêm. Những người trong hai thuyền đều lo sợ.

Mọi người nói:
- Cụ Nghiêm! Thực ông ta đã làm bậy, ăn mất thuốc của cụ, nhưng ông ta là người cùng khổ, nếu bán cả thuyền đi cũng không lấy gì đủ mấy mươi lạng để đền cụ. Bây giờ mà có đem lên huyện, thì ông ta chịu sao nổi. Nay xin cụ làm ơn bỏ quá đi cho.
Nghiêm cống sinh lại càng giận dữ điên cuồng.
Mấy người khuân hành lý lại nói với những người trên thuyền:
- Việc này là do người trên thuyền ông làm sai. Nếu các ông không đòi tiền thưởng thì ông Nghiêm đã lên kiệu mà đi rồi. Chỉ vì các ông giữ ông ta lại, nên ông ta mới hỏi đến thuốc! Bây giờ biết lỗi ở mình thì phải đến cúi đầu xin lỗi ông ta đi. Các ông đã không đền được thuốc ông Nghiêm thì đời nào ông Nghiêm lại trả tiền cho các ông nữa.
Mọi người bắt người lái thuyền cúi đầu mấy cái. Nghiêm cống sinh quay lại nói:
- Thôi được! Các ông đã nói thì ta cũng tha cho. Ta còn phải lo việc vui của cậu hai! Hãy để nó đó đã! Nó có chạy đằng trời đâu mà lo!
Mắng nhiếc xong Nghiêm lên kiệu. Người mang hành lý và tôi tớ đi theo. Người chở thuyền trố mắt nhìn họ đi.
Nghiêm về đến nhà, bảo con giai và con dâu ra lạy tổ tiên. Lại bảo vợ ra cho họ cùng lạy. Vợ ở trong nhà đang còn loay hoay. Nghiêm hỏi:
- Bận cái gì thế?
- Ông không biết nhà ta chật như cái hũ à? Chỉ có một cái phòng khá rộng thôi. Con dâu mới về lại con nhà đại gia thì phải ở đấy chứ?
- Ờ! Ta tính cả rồi thật bà là mù! Nhà chú hai cao ráo rộng rãi, ở đấy không được sao?
- Nhà của người ta làm sao người ta lại cho con ông ở?
- Chú hai không cần lập tự à?
- Không được, thím đã xin đứa con trai thứ năm rồi.
- Nó có quyền gì đấy! Nó là người thế nào! Ta lập tự cho chú hai thì can gì đến nó.
Vợ nghe vậy không hiểu gì. Chỉ thấy Triệu thị cho người nhà đến nói:
- Thím hai thấy bác về, mời bác sang nói chuyện. Hai cậu đều ở bên ấy cả.
Nghiêm liền qua thấy Vương Đức, Vương Nhân. Sau khi chào hỏi qua loa, y bảo gia nhân:
- Quét dọn cái nhà giữa, ngày mai cậu hai và cô dâu đến ở!
Triệu thị nghe thế tưởng rằng y muốn Triệu thị lập người con thứ hai làm thừa tự, nên nói với các ông cậu:
- Này cậu. Bác vừa nói cái gì vậy? Nếu cháu dâu sang thì lẽ tự nhiên là phải ở nhà sau, tôi phải ở nhà trước như cũ, như thế mới trông nom được nó. Tại sao lại bảo tôi sang nhà sau? Con dâu ở gian giữa, mẹ chồng lại ở gian bên,

thì còn trời đất nào nữa!
Vương Nhân nói:
- Đừng hoảng hốt, để xem ông ta nói thế nào! Cố nhiên là phải bàn định chứ.
Nói xong đi ra, bàn với nhau mấy câu, rồi uống trà. Một người đầy tớ nhà họ Vương lại nói:
- Có người bạn học đợi ở nhà để đi họp làm văn.
Hai người bèn cáo từ ra về.
Nghiêm cống sinh trở lại, ngồi trên một cái ghế, gọi mười mấy người nhà đến bảo:
- Cậu hai của ta đến mai sang ăn thừa tự, tức là ông chủ mới của bay, bay cần phải hết lòng hầu hạ. Cô Triệu không có con cái thì cậu hai chỉ xem là thiếp của cha thôi, không có lí do gì mà giữ lấy nhà giữa. Nói với bọn a hoàn dọn dẹp hai gian phòng, dọn đồ đạc cô ta sang đó để dành nhà giữa cho cậu hai ở. Để cho hai bên khỏi hiềm nghi nhau thì cậu hai sẽ gọi cô là "cô", cô gọi cậu hai là "ông" và gọi cô dâu là "bà". Một hai hôm nữa cô dâu đến ở thì Triệu thị phải ra vái chào trước. Sau đó cậu hai mới đáp lễ. Chúng ta là con nhà hương thân, việc lễ nghi không thể bỏ qua được. Chúng bay phải lo việc ruộng nương nhà cửa, lời lãi bao nhiêu tính toán sổ sách cho xong rồi phải đưa trình, ta sẽ xem xét kĩ càng trước khi giao cho cậu hai kiểm tra. Không được làm như lúc chú hai còn sống, cứ giao tất cả cho nàng hầu và cứ để chúng bay làm gì thì làm. Từ rày về sau hễ dối trá cái gì thì ta đánh cho mỗi đứa ba mươi gậy, và sai dẫn đến cụ huyện Thang bắt trả tiền đấy.
Mọi người vâng dạ, Nghiêm trở về nhà.
Bọn gia nhân trai gái cứ nghe lời Nghiêm bắt Triệu thị phải dọn phòng, Triệu thị chửi mắng một trận, họ không dám làm gì, vì hàng ngày họ đã thấy Triệu thị làm mưa làm gió. Bọn này lại kéo nhau vào phòng bàn:
- Ông bác nói như vậy chúng ta dám trái sao được? Vì thực ra ông ta là chủ. Nếu ông ta nổi giận thì chúng ta làm thế nào?
Triệu thị khóc trời, kêu đất, vừa khóc vừa mắng, làm ồn ào cả đêm. Hôm sau đi kiện lên huyện, vừa gặp lúc tri huyện Thang ở công đường nên đến kêu oan. Tri huyện bảo viết đơn lên. Hôm sau cho chữ "Mời họ hàng đến phân xử và phúc trình".
Triệu thị dọn tiệc mời trưởng tộc là Nghiêm Chấn Tiên là người giữ khoán của khu mười hai trong thành và họ hàng đến. Nhưng tất cả họ hàng hàng ngày vẫn sợ Nghiêm. Chấn Tiên đến đây chỉ nói:
- Tôi tuy là trưởng tộc, nhưng việc này là việc riêng, chứ không phải việc họ, tôi chỉ có thể nói với quan như vậy thôi.
Hai người cậu là Vương Đức, Vương Nhân ngồi như tượng gỗ, không biết nói gì. Người bán gạo là Triệu Lão Nhị và người thụt bễ là Triệu Lão Hán, thường ngày không được ai quý trọng, mỗi lần muốn nói thì mắt Nghiêm lại

trừng trừng nhìn và mắng át đi nên họ không dám thở ra một câu. Hai người tự an ủi:
- Cô nó hằng ngày chỉ lo kính trọng anh em họ Vương, xem ta không ra gì. Chúng mình không có lí do gì làm ông Nghiêm mất lòng. "Vuốt râu hùm" làm gì? Tốt hơn là đừng nói năng gì cả.
Triệu thị ở sau bình phong cuống cuồng như con kiến trên nồi nóng, thấy mọi người đến không nói năng gì, liền hỏi ý cụ Dương Chấn Tiên và đem chuyện ngày xưa ra kể, kể rồi lại khóc, khóc rồi lại kể.
Nghiêm cống sinh nghe vậy không chịu nổi nói: - Cái con đĩ này là con nhà bần tiện! Chúng ta hạng người cao quý đâu có cái lối thế này! Mày mà trêu tức tao thì tao kéo đầu ra đánh một trận, rồi gả quách cho thằng nào đi cho xong!
Triệu thị lại càng khóc mắng già. Tất cả làng xóm đều nghe. Thị muốn xông ra nắm lấy xé lão Nghiêm nhưng đầy tớ gái giữ lại.
Mọi người thấy việc không hay, dắt Nghiêm về. Rồi mọi người về nhà.
Ngày sau họ bàn nhau làm bản phúc trình quan. Vương Đức, Vương Nhân nói:
- Làm người học hành, không bàn việc kiện tụng. Và không chịu kí tên vào tờ phúc trình. Nghiêm Chấn Tiên chỉ có cách nói nước đôi: "Triệu thị là thiếp đã được lập làm vợ chính. Việc đó có thực. Nhưng Nghiêm cống sinh cho là không đúng luật không cho con gọi bằng mẹ thì cũng có lí. Nhờ quan xét xử".
Tri huyện Thang vốn là con một người thiếp, thấy tờ phúc trình thì nói:
- Luật lệ đặt ra là một việc, nhưng cốt là thuận nhân tình. Anh cống sinh này khéo lắm chuyện!
Bèn phê: "Triệu thị đã làm vợ chính rồi thì không xem là thiếp nữa. Nghiêm cống sinh không muốn cho con mình thừa tự, vậy tùy ý Triệu thị muốn lập ai thì lập".
Nghiêm cống sinh xem lời phê này đầu nóng như lửa, liền viết đơn lên phủ.
Tri phủ cũng có người thiếp, cho đó là việc vặt, giao cho tri huyện Cao Yếu xét. Khi tri huyện xét đầu đuôi câu chuyện thì phê: "như lời trình trước".
Nghiêm lại càng tức, đệ đơn lên quan Án sát. Án sát phê: "Việc nhỏ mọn, giao cho tri phủ và tri huyện xét".
Nghiêm không biết làm sao, đột nhiên nhớ:
"Chu học đạo là cùng họ với ông Chu thông gia của ta, ta phải lên kinh đem việc này tìm Chu học đạo ở bộ mà nộp đơn kiện mới ra lẽ.
Chỉ nhân chuyến đi này làm cho:
kẻ túc nho lại chiếm cao khoa,
người anh tuấn đỗ lên thượng đệ.
Muốn biết Nghiêm cống sinh kiện cáo có được chuẩn y không, hãy đợi hồi

sau phân giải.
(1) Miêu tả cái chết của anh chàng hà tiện thật là điển hình.
(2) Các quan ngày xưa đi đâu cũng có người mang bài đi trước "Sào huyện chính đường" là "quan huyện Sào", "túc tĩnh" là "yên lặng", "hồi tị" là "tránh ra" như thế để cho nhân dân biết. Nghiêm cống sinh không làm quan nhưng mượn bài của quan huyện, đó cũng là một đặc điểm của Nghiêm.

Hồi 7
Phạm học đạo khảo hạch báo ơn thầy,
Vương viên ngoại ở triều đãi nghĩa bạn

Nghiêm cống sinh đem việc lập tự lên kiện ở huyện, ở phủ đều thua. Quan không xét đến, y chỉ còn cách đi lên kinh, tưởng đâu rằng có thể mạo nhận là bà con với Chu học đạo để nhờ ông ta. Nhưng lên đến kinh thì biết tin Chu học đạo đã được bổ làm tư nghiệp Quốc tử giám. Y bèn liều mạng viết một cái thiếp đề là "thông gia" nhờ người đầy tớ đưa vào. Chu Tiến xem trong lòng nghi hoặc, vì mình không có người thông gia nào tên như thế cả. Đang trầm ngâm suy nghĩ thì một người nhà đưa vào một cái thiếp chỉ viết hai chữ "Phạm Tiến". Chu Tiến nhớ đây là người mình đã lấy đỗ ở Quảng Đông, nay đã thi đỗ ở tỉnh, lên kinh thi hội. Chu Tiến bèn bảo mời ngay vào.
Phạm Tiến vào, miệng chào rối rít, cứ sụp xuống lạy mãi. Chu Tiến giơ hai tay ra đỡ dậy, mời ngồi và hỏi ngay:
- Cùng đồng hương với anh có ai họ Nghiêm đỗ cống sinh không? Ông ta vừa mới đưa thiếp vào đây, tự xưng là thông gia với ta. Người giữ cửa hỏi thì ông ta bảo là người Quảng Đông, nhưng ta không có ai là thông gia ở đấy cả.
- Con vừa thấy ông ta. Ông ta người huyện Cao Yếu, thông gia với người cũng họ Chu như thầy, nhưng không biết có là bà con của thầy không?
- Tuy cùng là họ Chu đấy nhưng không phải bà con gì hết!
Chu Tiến bèn bảo người đầy tớ:
- Mày ra nói với ông Nghiêm cống sinh kia rằng quan bận việc công không muốn gặp và trả thiếp lại cho ông ta.
Người đầy tớ vâng dạ đi ra.
Chu Tiến nói với Phạm Tiến:
- Trước đây ta xem bảng tỉnh Quảng Đông thấy anh đỗ cao, ta mong đợi gặp anh ngay ở kinh. Không ngờ mãi đến nay anh mới vào thi. Sao lại chậm thế?
Phạm Tiến kể lại việc mình phải chịu tang mẹ. Chu bùi ngùi nói:
- Anh học vấn súc tích, tuy có lâu ngày lận đận, nhưng lần này thi hội thì nhất định đỗ. Vả lại, ta vẫn thường khen anh với các quan có thế lực ở đây, nên ai cũng muốn lấy anh làm môn hạ. Anh cứ yên tâm về nhà trọ xem lại văn chương cho kĩ. Nếu tiền bạc có thiếu thốn đôi chút thì ta sẵn lòng giúp cho.
- Con suốt đời xin đội ơn thầy.

Phạm Tiến nói chuyện một lát, ở lại ăn cơm rồi từ biệt.
Thi hội xong, quả nhiên Phạm Tiến đỗ tiến sĩ, được bổ làm ngự sử. Vài năm sau, khâm mạng ra làm giám khảo ở Sơn Đông. Ngày được lệnh ra đi, Phạm Tiến đến gặp Chu Tiến, Chu Tiến nói:
- Sơn Đông tuy là quê hương ta, nhưng ta không có gì làm phiền anh. Ta chỉ nhớ thời dạy học ở làng, có một đứa học trò là Tuân Mai, bấy giờ bảy tuổi. Nay đã hơn mười năm thì chắc nó đã lớn. Nhà nó là nhà cày cấy, không biết học hành đã khá và đã đi thi chưa. Nếu nó thi thì anh lưu ý hộ cho. Có chỗ nào khá thì lấy nó đỗ, đó là điều ta mong ước.
Phạm Tiến nghe vậy ghi nhớ đinh ninh, y đi đến Sơn Đông nhậm chức. Việc thi cử kéo dài hơn nửa năm, sau đó mới đến Duyện Châu. Thí sinh thì đông, ở cả ba nhà, làm y quên mất lời dặn của Chu. Ngày sắp công bố kết quả, y sực nhớ:
- Ta làm ăn như thế này à! Thầy ta bảo ta lưu ý đến tên Tuân Mai ở huyện Vấn Thượng. Ta đâu dám trái lời. Thật là lơ đễnh quá.
Phạm Tiến bèn vội vàng giở danh sách thí sinh ra xem một lượt, không thấy có tên Tuân Mai, y lại dò tất cả sáu trăm quyển thi hỏng ở các phòng ra, xem từng quyển một, vẫn không thấy quyển nào là của Tuân Mai hết.
Lòng y buồn bã nói:
- Vô lí! Nó không thi sao?
Phạm Tiến lại nghĩ:
- Nếu tên nó ở đây mà tìm không ra thì mai sau còn mặt mũi nào nhìn thầy ta nữa. Ta phải xem kĩ! Dầu mai có hoãn công bố kết quả cũng được.
Trong bữa ăn với những người mạc khách(1). Phạm Tiến chỉ nghĩ đến việc ấy không sao yên tâm được, những mạc khách cũng vì vậy mà bồn chồn không yên.
Một người mạc khách trẻ tuổi tên là Cừ Cảnh Ngọc nói:
- Thưa ngài, việc này giống như một việc cũ. Mấy năm trước, có một ông được cử đi chấm thi ở Tứ Xuyên. Một hôm ông ta đang uống rượu với ông Hà Cảnh Minh, lúc rượu say ông Cảnh Minh nói lớn: "Văn chương ở Tứ Xuyên như Tô Thức(2) thì đáng xếp hàng thứ sáu". Ông ta nhớ lời nói đó. Ba năm sau, ông ta rời bỏ Tứ Xuyên trở về. Gặp ông Hà, ông ta nói: "Con đến ở Tứ Xuyên ba năm, tìm khắp nơi nhưng không thấy ai là Tô Thức đi thi cả, có lẽ là ông ta tránh không đi thi chăng?"
Cảnh Ngọc nói xong, lấy ống tay áo che miệng cười, rồi lại nói:
- Không biết Chu tư nghiệp nói với ngài về việc Tuân Mai trong trường hợp nào?
Phạm Tiến là người thực thà, không hiểu y nói đùa nên cau mày:
- Nếu văn chương Tô Thức kém, tìm cũng không ra thì thôi! Chứ Tuân Mai là người thầy học bảo tôi cất nhắc, tìm không được thật không tiện chút nào.

Một người nhiều tuổi là Ngưu Bố Y nói:
- Người huyện Vấn Thượng à? Sao không đem mấy chục quyển của những người đỗ ra mà xem? Nếu văn ông ta khá thì đã lấy đỗ trước rồi cũng nên.
Phạm nói:
- Phải đấy, phải đấy!
Phạm vội vàng xem lại mười mấy quyển những người đã lấy đỗ. Khi xem kĩ thì thấy người đứng đầu là Tuân Mai. Phạm thấy thế vui mừng nở mày, nở mặt. Bao nhiêu buồn bã cả ngày mất đâu hết.
Hôm sau đọc danh sách những người thi đỗ. Trước tiên đọc tên những người đỗ tú tài, rồi đến hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Đọc đến hạng tư, thì người đứng đầu là Mai Cửu ở huyện Vấn Thượng đang quỳ nghe đọc văn mình.
Phạm làm vẻ giận nói;
- Văn chương là nghề nghiệp chính của người đỗ tú tài, tại sao văn chương anh lại kém thế này. Thế là ngày thường anh không lo đến công việc của mình, chỉ nghĩ việc đâu đâu. Ta định cho đứng bét, nhưng nay khoan hồng chỉ chiếu lệ phạt roi mà thôi.(3)
Mai Cửu nói:
- Con hôm ấy mắc bệnh, nên văn chương lộn xộn. Xin thầy làm ơn bỏ quá cho!
- Triều đình có phép, ta cũng không làm sao được. Tả hữu đâu, kéo ra ghế, đánh theo đúng phép tắc của triều đình!
Nói xong, một người lôi y ra. Mai Cửu sợ hãi kêu lên.
- Xin ngài nể mặt thầy con mà tha cho con!
- Thầy anh là ai?
- Là Chu Khoái Hiên, hiện đang làm tư nghiệp Quốc tử giám(4).
- Người cũng là môn sinh của thầy ta à! Thế thì hãy tạm tha cho.
Phạm Tiến bèn ra lệnh tha cho y. Mai quỳ trước mặt, Phạm Tiến dặn:
- Anh đã là học trò của cụ Chu, lại càng phải ra sức học hành mới được. Văn chương như thế làm nhục cả thầy! Từ nay về sau phải cố gắng mà chữa lỗi. Ta chấm thi mà còn thấy thế thì quyết không tha đâu!
Nói xong thét:
- Đưa anh ta ra.
Bấy giờ đến lượt gọi những người mới đỗ. Đến huyện Vấn Thượng thì người được gọi đầu tiên là Tuân Mai. Một người thiếu niên ở trong đám đông ra nhận quyển. Phạm Tiến nói:
- Anh có phải là bạn học với Mai Cửu không? Tuân Mai không hiểu câu hỏi ấy, nên trả lời không được. Phạm Tiến lại hỏi:
- Có phải anh là học trò cụ Chu không?
- Cụ là thầy dạy vỡ lòng cho con.
- Đúng rồi! Ta cũng là học trò cụ Chu. Lúc ta ở kinh về đây, thầy có dặn ta

để ý đến quyển thi của anh. Không ngờ lúc tìm thì thấy anh đã đỗ đầu. Anh tuổi trẻ tài cao như vậy, thực không phụ công dạy dỗ của cụ. Từ nay phải chăm lo học hành mới tiến lên được.
Tuân Mai quỳ xuống cảm tạ.
Sau khi đã xem quyển xong và tiếng trống, tiếng kèn đưa mọi người ra, Phạm Tiến quay trở vào nhà.
Tuân Mai vừa mới đi ra thì gặp Mai Cửu đang đứng ở ngoài cửa. Tuân Mai hỏi ngay:
- Ông Mai! Ông học cụ Chu bao giờ?
- Anh là hậu sinh làm sao biết được việc đó. Khi ta học cụ thì anh còn chưa đẻ kia mà! Bấy giờ cụ đang dạy ở huyện. Nơi dạy thì toàn là những nha lại trong huyện. Mãi sau, cụ mới xuống làng. Khi anh học thì ta đã thi đỗ rồi, cho nên anh không biết đấy thôi. Cụ thích ta nhất vì cụ cho ta có văn tài, nhưng phải cái không theo quy củ. Vừa rồi, cụ học đài phê quyển của ta cũng hệt như vậy. Rõ ràng những tay sành văn chương đều có ý kiến như nhau, không sai nhau một sợi tơ, sợi tóc. Cụ có thể cho ta đỗ vào giữa hạng ba. Nhưng nếu không răn dạy thì không thể gặp mặt, cho nên cụ cho ta đỗ vào hạng thứ tư, để có thể răn dạy và nhắc đến chuyện cụ Chu, nhân đó tỏ rõ tình riêng. Anh mà được lấy đầu cũng là vì thế. Chúng ta là người làm văn chương cần phải biết ý tế nhị của người ta, chớ có bỏ qua.
Hai người nói chuyện suông một lát rồi trở về nhà trọ. Hôm sau họ đến tiễn Phạm Tiến rồi thuê ngựa cùng về làng Tiết huyện Vấn Thượng.
Bấy giờ cụ Tuân đã chết chỉ còn bà mẹ ở nhà. Tuân Mai về chào mẹ, mẹ mừng rỡ nói:
- Từ khi thầy con mất đi mùa màng kém, nhà cửa ruộng vườn dần dần bán hết; nay con thi đỗ sau này có thể dạy học kiếm tiền sinh sống.
Thân Tường Phủ đã già, cũng chống gậy lại mừng. Ông ta cùng bàn với Mai Cửu quyên tiền trong làng để mừng Tuân Mai. Quyên được hai ba mươi quan tiền và mượn am Quan Âm để ăn tiệc.
Sáng hôm ấy, Mai Cửu và Tuân Mai đến trước. Hòa thượng ra tiếp. Hai người vào lễ Phật, rồi vái chào hòa thượng. Hòa thượng nói:
- Mừng ông Tuân nay đã thi đỗ cao. Thật là không phụ cụ Tuân ngày xưa trung hậu làm nhiều việc tốt đối với đức Phật, nên được nhiều âm đức. Lúc ông học ở đây còn bé lắm, đầu còn để chỏm.
Lại chỉ cho hai người xem:
- Đây là cái bàn thờ sống cụ Chu!
Hai người xem bàn thờ, có lư hương, đèn sáp? Trên có bài vị chữ vàng viết: "Bài vị sống của cụ Chu, đỗ tiến sĩ làm ngự sử ở Quảng Đông, nay được bổ làm tư nghiệp Quốc tử giám". Bên trái có một hàng chữ nhỏ: "Dân làng Tiết và tăng nhân am Quan Âm cùng phụng thờ".

Hai người trông thấy bài vị của thầy mình, đều lạy mấy lạy rất cung kính. Họ lại cùng hòa thượng đi ra nhà sau xem chỗ cụ Chu dạy học ngày trước. Phòng ở sát mé sông, hai cánh cửa mở toang, bên kia sông lõm đi một ít, bên này lại bồi thêm một ít. Ba gian nhà lau lách, nay không dùng để dạy học nữa. Gian bên phải có một người ở Giang Tây ở, ngoài cửa treo cái biển: "Trần Hòa Phủ, người hữu ngạn Trường Giang, cầu tiên, xem tướng". Ông này không có ở nhà, nên phòng đóng kín. Chỉ thấy ở giữa nhà treo một đôi câu đối của cụ Chu, giấy đỏ vì lâu ngày màu đã bạc thếch. Ở trên có mười chữ: "Chinh thân dĩ sỹ thời", "Thủ kỷ nhi luật vật" (Ngay tấm thân để chờ cơ hội; giữ phẩm hạnh làm gương mọi người).
Mai Cửu nói với hòa thượng:
- Chữ này chính tay cụ Chu viết! Ông không nên treo ở đây. Ông lấy nước lã dấp vào câu đối, bóc đi, cất giữ cho kĩ(5).
Hoà thượng vâng dạ, vội vàng lấy nước lột đôi câu đối. Một lát Thân Tường Phủ đem mọi người đến, ăn uống một ngày mới tan.
Bà cụ Tuân dùng mấy mươi quan tiền để chuộc ít đồ dùng, mua vài đấu gạo, còn bao nhiêu giao lại cho Tuân Mai để làm tiền ăn đường đi thi hương.
Năm sau, Tuân Mai lại đỗ đầu kì thi dự bị đi thi hương. Quả thật người tài thì ngay lúc còn trẻ cũng tài. Khi lên tỉnh thi lại đỗ cao. Tuân Mai vội vàng đến nha môn quan Bố chính lĩnh chén, mâm, mũ, cờ, để lên kinh thi hội. Tuân lại đỗ tiến sĩ đệ tam danh.
Theo lệ triều Minh, ai đỗ tiến sĩ thì người ta bày ra một nơi công đường, ông tiến sĩ lên ngồi ở đấy và những người ty thuộc sắp hàng cúi đầu.
Trong khi làm lễ ở bên ngoài có người đưa thiếp vào nói:
"Người đồng khoa đồng hương họ Vương xin vào chào".
Tuân Mai bảo người nhà cất dọn ghế, còn mình thì ra mời vào. Thấy Vương Huệ râu tóc bạc phơ đi vào, Vương cầm tay Tuân Mai mà nói:
- Tình bạn bè giữa tôi với ông là do trời định, không phải như tình đồng khoa thông thường.
Hai người chào nhau cùng ngồi. Vương Huệ nhắc tới giấc mộng ngày xưa nói:
- Cho hay tôi với ông đều có tên trên bảng trời. Sau này chúng ta cùng làm việc và có gì thì cùng giúp đỡ nhau.
Tuân Mai từ nhỏ có nhớ mang máng câu chuyện ấy nhưng không rõ lắm. Nay nghe Vương nói mới vỡ lẽ.
Bèn nói:
- Tiểu đệ ít tuổi may mà được cùng bảng với tiên sinh, lại là người đồng hương, mọi việc mong tiên sinh chỉ giáo!
- Ông anh ở đây à? - Vâng.
- Ở đây chật quá, lại ở xa triều đình, không tiện. Không dám giấu gì ông anh,

tôi cũng có bát ăn có mua được ngôi nhà ở Kinh. Ông anh cứ đến đấy ở. Nay mai điện thí tiện hơn nhiều.
Ngồi chơi một lát, Vương ra về. Hôm sau, Vương cho người mang hành lý của Tuân tiến sĩ đến phố Giang Mễ để cùng ở với mình. Ngày xướng danh điện thí, Tuân Mai đỗ nhị giáp, Vương Huệ đỗ tam giáp, đều bổ làm chủ sự. Sau đấy đều được bổ làm viên ngoại.
Một hôm hai người đang ngồi trong nhà, thì có người đưa một tờ danh thiếp đỏ trên đề "Vãn sinh Trần Lễ xin vào lạy". Ở trong danh thiếp có chua "Trần Lễ tự là Hoà Phủ ở huyện Nam Xương Giang Tây, giỏi xem tướng số và cầu tiên đã từng hành đạo ở am Quan Âm, tại làng Tiết huyện Vấn Thượng".
Vương viên ngoại hỏi:
- Này anh, anh có biết ông này là ai không? Tuân viên ngoại đáp:
- Ông ta rất giỏi nghề cầu tiên. Ta nhờ ông ta cầu tiên lên hỏi việc công danh xem sao?
Bèn bảo người nhà cho mời vào.
Trần Hòa Phủ vào. Y trạc độ năm mươi tuổi, đầu đội mũ hình miếng ngói, mặc áo lụa, thắt lưng tơ, râu lốm đốm bạc. Thấy hai người y liền chào:
- Xin hai vị ngồi để cho kẻ sơn nhân này bái kiến. Hai người hai ba lần nhường, rồi cùng ngồi, để y ngồi hàng đầu.
Tuân viên ngoại hỏi:
- Trước đây lúc ông ở am Quan Âm làng tôi, rất tiếc tôi không có dịp may được gặp.
Trần cúi mình đáp:
- Hôm đó vãn sinh biết ngài đến am. Vì ba ngày trước Thuần Dương lão tổ có giáng. Ngài viết hôm ấy vào giờ ngọ, khắc thứ ba, thì có một vị quý nhân đến. Lúc bấy giờ ngài còn chưa đỗ cao, thiên cơ chưa thể tiết lộ được, cho nên vãn sinh cố tránh:
Vương viên ngoại nói:
- Phép cầu tiên của ông do ai truyền? Ông chỉ mời được Thuần Dương lão tổ hay có thể mời được tất cả các vị tiên?
Trần nói:
- Vị tiên nào cũng mời được. Đến vương, khanh tướng, thánh hiền, hào kiệt, đều có thể mời được cả. Không giấu gì hai ngài, vãn sinh mấy mươi năm nay không hành đạo ở chốn giang hồ nữa mà chỉ ở nơi vương phủ, và ở nơi nha môn của các vị đại thần. Nhớ năm Hoằng Trị thứ mười ba, vãn sinh cầu tiên ở nhà cụ Lưu làm thượng thư bộ công. Nhân việc cụ Lý Mộng Dương bị bỏ ngục vì tham dự việc làm của Trương quốc cữ, nên cụ Lưu bảo tôi cầu tiên để xem may rủi thế nào. Hôm ấy lại chính Chu Công lão tổ giáng. Ngài phê bốn chữ lớn "Bảy ngày hết hạn". Bảy ngày sau, quả nhiên cụ Lý được tha, chỉ phải phạt có ba tháng lương. Sau đó, cụ Lý lại bảo tôi cầu nhưng cầu

không lên. Về sau lên viết một bài thơ, hai câu sau là "Mộng đến Giang Nam thăm miếu cũ, biết ai là kẻ ở kinh xưa?" Những người ở đây đều không hiểu vị tiên đó là ai. Chỉ có cụ Lý hiểu được lời thơ liền đốt hương lạy ở dưới đất hỏi: "Vị vua nào giáng?" Bấy giờ cái bút viết: "Trẫm là Kiến Văn hoàng đế". Mọi người sợ hãi, quỳ xuống lạy. Cho nên văn sinh nói đế vương, thánh hiền cũng có thể cầu được.

Vương viên ngoại hỏi:

- Ông thực cao minh như thế không hiểu có thể biết được việc quan tước sau này của chúng tôi chăng?

Trần Hòa Phủ nói:

- Cái gì lại bói không được? Đại phàm việc giàu nghèo, sống chết của người ta đều có thể bói được cả. Cái nào cũng ứng nghiệm phi thường.

Hai người thấy nói chắc chắn như thế bèn hỏi:

- Hai chúng tôi muốn được tiên dạy bảo xem việc làm quan như thế nào?
- Hai ông thắp hương lên!

Hai người kia nói:

- Hãy khoan! Chúng ta ăn cơm đã!

Ăn cơm xong sai đày tớ về nhà Hòa Phủ mang đến một mâm cát, một cái sọt(6). Tất cả đều được bày ra, Trần nói:

- Hai vị khấn nhỏ thôi!

Hai người khấn xong đặt sọt đâu vào đấy.

Trần lại lạy, đốt một đạo bùa để cầu tiên xuống. Mời hai người ngồi hai bên cầm sọt. Y lại đọc mấy câu chú, đốt một đạo bùa để mời tiên, thì thấy cái sọt dần dần chuyển động! Trần gọi người nhà rót một chén trà rồi quỳ xuống, hai tay nâng chén trà mời tiên uống. Sọt vẽ mấy vòng. Trần lại đốt một đạo bùa bảo mọi người im lặng. Tất cả người nhà đều ra ngoài.

Một lát sau cái sọt viết bốn chữ "Ông vương nghe phán". Vương viên ngoại vội vàng bỏ sọt, quỳ xuống lạy bốn lạy. Lại hỏi:

- Không biết tiên ông quý danh là gì?

Hỏi xong lại cầm sọt. Sọt chạy như bay viết một hàng:

"Ta là Phục Ma đại đế quan thánh đế quân(7)"

Trần ở sau cũng lạy như tế sao. Lại nói:

- Hôm nay hai vị có lòng thành mới được ngài giáng đàn, đó là một việc không dễ có. Thật là phúc cho hai vị! Cần phải hết sức tôn kính! Nếu có chút gì sơ suất thì tôi không chịu trách nhiệm.

Hai người sợ toát mồ hôi, tóc dựng ngược, buông sọt lạy bốn lạy. Lại cầm sọt.

Trần nói:

- Khoan, mâm cát nhỏ, sợ ngài viết nhiều không đủ, lấy một tờ giấy ra đây để tôi ghi lời tiên phán!

Bèn lấy ra một tờ giấy, để Trần chép lại. Hai người lại cầm như lúc nãy. Sọt chạy như bay viết:
"Khen mày công danh Hạ hậu,
bẻ một cành hoa tươi hồng.
Mịt mù sóng khói phủ trên sông.
Hai ngày nhà vàng long trọng.
Chỉ nói hoa lưu mở lối;
vốn là thiên phủ Quỳ Long(8)
cầm sắt tỳ bà gặp lạ lùng,
một chén rượu nồng đau bụng(9).
Viết xong lại viết năm chữ lớn "theo điệu tây giang nguyệt". Ba người đều không hiểu ý muốn nói gì. Vương viên ngoại nói:
- Tôi chỉ hiểu câu đầu. Công danh Hạ hậu là đời Hạ hậu mỗi người cày năm mươi mẫu và nộp thuế cống, ý nói tôi cũng năm mươi tuổi thi đỗ cống sinh. Như vậy là nghiệm. Còn mấy câu dưới thì tôi không hiểu gì cả.
Trần nói:
- Ngài không có lừa ai bao giờ! Ông cứ nhớ lấy sau này sẽ nghiệm. Trong bài thơ có câu "Thiên phủ Quỳ Long" tức là ông sẽ làm mãi đến Tể tướng.
Vương nghe nói đúng ý của mình trong lòng vui sướng. Nói xong, Tuân viên ngoại lại cúi xuống lạy xin cho biết ngài phán như thế nào. Nhưng sọt vẫn không chuyển. Cầu mãi thì sọt chỉ viết "thôi". Trần xoá cát bằng để xin chữ thì chỉ thấy chữ "thôi". Xoá ba lần liên tiếp cũng chỉ có chữ "thôi" rồi sọt không chuyển động nữa.
Trần nói:
- Ngài chắc đã về trời, không nên làm phiền nữa.
Trần bèn đốt một đạo bùa để tiễn, rồi đem sọt, hương, mâm cát cất đi. Hai người biếu Trần năm đồng cân bạc, lại viết một phong thư tiến cử với cụ Phạm vừa mới thăng làm Thông chính tư. Trần bái tạ đi ra.
Đến chiều người nhà vào báo: - Có người nhà ông Tuân đến.
Người nhà của Tuân Mai mang đồ tang phục đến cúi đầu quỳ bẩm:
- Ngày hai mươi mốt tháng tư cụ nhà đã về chầu trời rồi!
Tuân viên ngoại nghe vậy, khóc ngã lăn ra đất.
Vương viên ngoại chữa chạy giờ lâu mới tỉnh. Tuân Mai định viết đơn xin về nhà chịu tang thì Vương Huệ cản lại mà nói:
- Anh hãy khoan, chúng ta bàn lại đã! Nay đã đến lúc tuyển người có khoa mục ra làm quan. Tôi và anh đều có hy vọng cả. Nếu mà báo tin rằng ở nhà có tang thì phải chờ mất ba năm. Như thế thì uổng lắm. Chi bằng hãy tạm giấu đi, chờ khi được bổ làm quan rồi hẵng hay.
Tuân viên ngoại nói: - Ông nói như thế thật là yêu quý tôi hết sức, nhưng sợ việc này giấu không được.

- Anh bảo ngay người nhà cởi đồ tang ra, không được lộ tin cho ai biết. Sáng mai, tôi sẽ có cách.
Sáng mai mời Kim Đông Nhai làm trưởng ấn bộ lại đến bàn.
Kim nói:
- Đã đi làm quan lại còn giấu việc tang thì không được! Trừ phi ông làm chức vụ trọng yếu bắt buộc phải ở lại bộ thì có thể hoãn việc chịu tang. Nhưng muốn vậy lại phải có quan trên che chở chứ chúng tôi thì không làm sao được. Nhưng nếu việc này đưa lên bộ thì cố nhiên tôi sẵn lòng giúp, cái đó không cần phải nói.
Hai người nhờ Kim Đông Nhai giúp. Kim ra về. Buổi chiều Tuân Mai mặc áo xanh, đội mũ thường đến tìm hai ông thầy là Chu Tiến và Phạm Tiến để cầu xin che chở. Cả hai đều nói:
- Việc này châm chước được.
Nhưng ba ngày sau họ đều đáp:
- Chức quan ông nhỏ, không thể nào theo lệ hoãn việc chịu tang được. Muốn hoãn thì phải là Tể tướng hay là Cửu khanh. Hay nếu làm quan ở biên cương thì cũng được phép làm thế. Nhưng viên ngoại bộ Công là một chức quan rảnh cho nên việc che chở thành ra khó khăn.
Tuân viên ngoại chỉ còn một cách làm đơn xin về chịu tang. Vương Huệ nói:
- Lần này chắc tốn kém nhiều. Anh là học trò nghèo lấy tiền đâu mà tiêu vào việc này? Vả chăng, tôi thấy anh cũng chẳng thích gì cái trò phiền phức này. Theo ý tôi, tốt nhất là tôi cũng xin nghỉ và cũng về nhà với anh. Phí tổn vài trăm lạng tôi xin giúp. Như thế mới được.
- Việc tôi lỡ đã đành, nhưng không lẽ vì việc của tôi lại làm lỡ cả việc tuyển bổ của anh nữa sao?
- Có bổ bán gì thì cũng đến sang năm! Ông phải chờ cho hết tang thì mới lỡ, chứ tôi xin nghỉ thì nhiều lắm chỉ nửa năm, ít thì ba tháng, vẫn còn kịp chán.
Tuân Mai không thể chối từ. Hai người cùng về nhà lo tang lễ. Luôn bảy ngày, các quan khách ở tỉnh, phủ, huyện đều đến điếu, làm náo động cả làng Tiết. Con trai, con gái ngoài trăm dặm đều đến xem Tuân viên ngoại lo việc tang. Trưởng thôn Thân Tường Phủ đã chết. Con trai là Thân Văn Khánh làm trưởng thôn thay cho bố vợ là ông Hạ, lăng xăng đến giúp đỡ. Việc tống táng mất hai tháng mới xong. Vương Huệ cho Tuân Mai mượn tất cả trên hai ngàn lạng bạc và từ giã về kinh. Tuân Mai tiễn ra khỏi làng, cảm tạ mãi.
Vương viên ngoại đi một mạch về kinh. Chợt thấy một người mang giấy báo đến báo tin mừng.
Nhận tin báo này khiến cho:
Những đấng lương thần phút chốc thành người bội nghịch,
mấy ông quan lớn trọn đời làm khách lênh đênh.
Không biết Vương viên ngoại có tin mừng gì hãy xem hồi sau phân giải.

(1) Mạc khách: Người giúp việc.
(2) Tô Thức là Đông Pha, một thi hào lớn nhất đời Tống.
(3) Những thí sinh nào làm bài kém có thể bị đánh.
(4) Mai Cửu mạo nhận Chu Tiến làm thầy mình mặc dầu trước kia đã chế nhạo Chu Tiến.
(5) Chu Tiến đã biến thành thần!
(6) Sọt: Ngày xưa ở Việt Nam cũng có tục "cầu tiên sọt". Cái sọt đan bằng tre hai đầu có hai thanh gỗ để cho hai người cầm, sọt có một cái mỏ để viết vào mâm gạo.
(7) Quan Vũ thời tam quốc.
(8) Quỳ, Long: hai vị đại thần đời vua Tuấn.
(9) Bài này là thơ theo lối sấm không thể dịch ra mà hiểu ngay được. Nguyên văn của bài là: "Tiến nhĩ công danh Hạ hậu, nhất chi cao chiết tiên hồng. Đại giang yên lãng liễu vô tung, lưỡng nhật hoàng đường toạ ủng. Chỉ đạo hoa lưu khai đạo, nguyên lai thiên phủ Quỳ Long. Cầm sắt tỳ bà lộ thượng phùng. Nhất trản thuần giao tâm thông".

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 8
Vương quan sát gặp người tốt lúc đường cùng;
Lâu công tử tiếp bạn nghèo nơi làng cũ

Vương Huệ vừa về kinh thì thấy người nhà vào báo có người mang tin mừng đến. Vương Huệ hỏi có việc gì vui mừng, người báo tin cúi đầu trình tờ giấy báo như sau:

"Tuần Vũ Giang Tây trình tâu: cần người có tài để giữ nơi trọng yếu. Hiện nay khuyết chức tri phủ Nam Xương. Nam Xương là nơi ở ven sông, trọng yếu, cần một vị quan có tài năng để đảm nhiệm. Vì vậy làm bản tấu xin lấy một người ở trong Bộ ra để làm việc ấy. Được chỉ bảo rằng: Nam Xương khuyết tri phủ, cho viên ngoại bộ công là Vương Huệ làm chức ấy. Khâm thử".

Vương Huệ mời người báo tin uống rượu để thưởng công cho y. Vương tạ ơn nhà vua, chỉnh đốn hành lý đi nhận chức ở Giang Tây. Vài ngày sau Vương về đến Giang Tây. Quan phủ Giang Tây trước là Cừ thái thú người phủ Gia Hưng, tỉnh Chiết Giang, ông xuất thân tiến sĩ, nay đã cáo bệnh về già và đã ra khỏi nha môn. Công việc ấn tín giao cho người thông phán(1) giữ. Vương thái thú đến chào và Vương đi đáp lễ. Nhưng việc bàn giao còn có đôi điểm hai bên chưa thỏa thuận, nên Vương thái thú chưa chịu nhận ngay.

Một hôm Cừ thái thú sai người đến bẩm:

- Đáng lý, thái thú phải thân hành đến bàn giao với ngài nhưng vì tuổi già lắm bệnh, tai nghe không rõ, nên ngày mai sẽ sai cậu cả thay mặt đến đây. Mọi việc đều nhờ ngài giúp đỡ cho.

Vương Huệ gật đầu. Nha môn bày cơm rượu chờ Cừ công tử đến. Quả nhiên, sau bữa cơm sớm, có một cái kiệu nhỏ đến. Trên tờ danh thiếp đỏ viết: "Văn sinh là Cừ Cảnh Ngọc đến chào".

Vương thái thú sai mở cửa mời vào. Vương thấy Cừ công tử dáng người phong nhã, cử chỉ khác thường. Hai người thi lễ xong mời nhau ngồi. Vương thái thú nói:

- Tôi rất mong được gặp cụ nhà ta. Hôm nay nghe tin cụ không được mạnh, trong lòng tôi lấy làm áy náy.
- Thầy tôi tuổi già, mắc bệnh phổi, không làm việc được nhiều, tai nghe lại không rõ, ngài biết cho thế thực là may lắm.
- Không dám. Năm nay ông bao nhiêu tuổi?

- Cháu ba mươi bảy.
- Thế từ trước đến nay ông vẫn đi theo cụ nhà ta hay sao?
- Khi thầy tôi làm tri huyện thì tôi hãy còn nhỏ. Tôi vẫn theo cụ Phạm làm đốc học Sơn Đông để học và xem các quyển thi giúp cụ(2). Từ khi thầy tôi làm thái thú quận Nam Xương không có ai giúp việc cho nên tôi mới về đây được mấy năm nay thôi.
- Cụ nhà tinh thần còn vượng lắm, tại sao lại vội vàng rút lui như vậy?
- Thầy tôi thường nói: "Bề hoạn phong ba, khó mà ở lâu". Vả chăng khi đỗ tú tài thì thầy tôi đã có ít mẫu ruộng có thể lo cơm cháo, nhà đã có của tổ tiên để lại có thể tránh nắng mưa. Lại có chén rượu, lò hương, cây hoa, điệu nhạc, thì cũng đủ tiêu khiển. Cho nên, ngay trong lúc phong trần thầy tôi cũng vẫn nghĩ đến việc về nơi rừng núi cỏ cây. Nay được dịp thì từ quan để về.
- Từ xưa đã có câu: "Chuyện về hưu không nên bàn với con". Nay tôi thấy ông cao thượng như vậy, mới biết cụ nhà ta treo ấn từ quan một cách vui sướng là có lý lắm.
Vương cười, nói tiếp:
- Khi nào ông đỗ đạt cao, chắc cụ lại càng vui sướng hơn nữa!
- Thưa ngài, người ta sinh ra hiền hay bất tiếu không phải ở khoa mục. Tôi chỉ muốn thầy tôi mau mau về nhà lo ruộng vườn, để tôi có thể phụng dưỡng rau cháo cho thầy tôi vui lòng, đó là điều vui thú nhất trên đời.
- Nếu vậy lại càng đáng kính!
Uống ba chén trà xong, hai người cởi áo ngoài rồi cùng ngồi bàn giao. Thấy Vương thái thú có vẻ làm khó dễ, Cừ công tử nói:
- Ngài bất tất phải phiền lòng. Thầy tôi ở đây mấy năm ăn mặc xuềnh xoàng chẳng khác một người nho sĩ, nhờ vậy mấy năm bổng lộc để dành được hơn hai nghìn lạng bạc. Nếu như số thóc, số ngựa, đồ đạc vặt vãnh có gì thiếu, thì xin cứ lấy đó mà bù vào. Thầy tôi biết ngài mấy lâu làm quan ở kinh chắc là thanh bần quyết không dám phiền đến ngài.
Vương thái thú thấy y nói rộng rãi dễ dãi như vậy, trong lòng mừng rỡ, niềm vui sướng lộ ra nét mặt. Lát sau rượu đem lên. Hai người cùng ngồi, Vương chậm rãi hỏi:
- Nhân tình ở đây như thế nào? Có những sản vật gì? Thường kiện nhau về những việc gì?
- Người Nam Xương tính tình quê mùa, không lèo lá gì. Còn chuyện sản vật và chuyện kiện tụng ở đây thì thầy tôi không để ý đến. Trừ phi có việc gì quan hệ đến cương thường đạo lý thì thầy tôi mới xét. Còn việc ruộng nương, hôn nhân, đều giao cho các huyện làm. Thầy tôi chỉ cốt sao cho nhân dân rảnh rang để cùng họ nghỉ ngơi. Còn cái chỗ kiếm lợi lộc thì thầy tôi quả không để ý đến, hay nếu có để ý đến thì tôi cũng không biết được. Ngài hỏi

tôi việc đó cũng như "hỏi anh mù về đường đi" mà thôi!
Vương thái thú cười và nói:
- Cho hay cái câu: "Ba năm tri phủ thanh liêm. Mười vạn lạng bạc số tiền cũng to" nay đã không đúng lắm rồi.
Uống xong vài tuần rượu, Cừ công tử thấy điều Vương Huệ hỏi toàn là chuyện bỉ ổi nên nói:
- Thầy tôi ở đây không làm được việc gì hay, chỉ được cái ít kiện tụng. Cho nên ty thuộc rảnh rang chỉ có ngâm vịnh mà chơi. Tôi còn nhớ quan án trước đây có nói với thầy tôi: nghe nói ở quý phủ có ba thứ tiếng phải không?
Vương thái thú hỏi:
- Ba thứ tiếng gì?
- Tiếng ngâm thơ, đánh cờ và tiếng hát.
Vương thái thú cười vang:
- Ba thứ tiếng ấy là cái thú vị nhất trên đời rồi!
- Sau này ngài làm quan ở đây chỉ sợ thay ba tiếng khác vào.
- Ba tiếng gì?
- Tiếng bàn cân, tiếng bàn toán và tiếng roi.
Vương Huệ không hiểu Cừ nói xỏ mình nên trả lời:
- Vâng! Chúng ta làm việc triều đình thì phải làm ra trò chứ! Không như thế không được.
Cừ công tử tửu lượng rất cao. Vương thái thú cũng là tay rất thích rượu. Hai người uống mãi đến chiều mới thôi. Việc bàn giao như thế là xong. Vương nhận bàn giao. Cừ công tử từ biệt. Vài ngày sau, quả nhiên Cừ thái thú đưa đến một số tiền và Vương thái thú viết giấy bàn giao. Cừ thái thú đem con và gia quyến về Gia Hưng mang theo nửa thuyền tranh ảnh sách vở.
Vương Huệ tiễn Cừ thái thú ra khỏi thành mới trở về. Đúng như lời Cừ công tử đã nói, Vương lấy một cái cân quá mức, gọi tất cả thư biện của sáu phòng đến hỏi xem cái gì có lợi mà còn thừa lại thì không cho giấu giếm, y vơ vét tất cả về mình và cứ dăm ba hôm lại xét một lượt như vậy. Vương dùng thứ roi thật lớn. Vương lại đem hai cái roi vào phòng riêng để cân. Cái nào nhẹ cái nào nặng đều đánh dấu vào đấy. Khi ra công đường Vương bảo dùng roi nặng. Hễ thấy dùng roi nhẹ ra đánh thì Vương biết là lính lệ đã được của đút và Vương lại lấy roi lớn ra đánh lính lệ. Cứ làm như vậy, nha lại, nhân dân đều bị đánh tả tơi, hồn xiêu phách tán.
Tất cả phủ đều sợ ông phủ như sợ cọp, đêm nằm chiêm bao vẫn còn sợ. Quan trên nghe đến, lại cho Vương là người có năng lực nhất tỉnh Giang Tây. Làm được ba năm, đâu đâu cũng khen ngợi.
Vừa lúc ấy Ninh Vương nổi loạn ở Giang Tây, tất cả các nơi có lệnh giới nghiêm. Triều đình thăng Vương lên làm quan đạo Nam Cống đốc thúc việc quân nhu. Vương thái thú cầm giấy vội vàng đi đến Nam Cống để nhận

chức.
Đến đó ít lâu, Vương đi xe bốn ngựa để tra xét các trạm, ngày đi đêm nghỉ. Hôm ấy, đến một nơi, trú tại công quán. Công quán này trước là nhà của một nhà giàu, Vương ngẩng đầu lên xem thấy treo một cái biển: trên biển có tờ giấy đỏ viết bốn chữ "Hoa lưu khai đạo" (ngựa hoa, ngựa lưu đi đầu). Vương thấy thế trong lòng rờn rợn. Vương vào nhà ngồi. Tuỳ tùng lăng xăng lo cơm nước. Đột nhiên một cơn gió thổi, tờ giấy đỏ rơi xuống đất, ở sau xuất hiện một tờ giấy lục chữ vàng để bốn chữ lớn "thiên phủ quỳ long" Vương lại càng sợ hãi mới biết lời Quan Đế đoán rất nghiệm. Y mới hiểu cái câu "lưỡng nhật hoàng đường" tức là chữ Nam Xương vì chữ xương là gồm hai chữ nhật chồng lên nhau. Mới hay mọi việc đều có định sẵn. Vương ngồi yên không nói gì. Sau khi xem xét công việc Vương trở về nhà.
Năm sau, Ninh Vương đem quân đánh tan quân triều đình ở Nam Cống. Dân chúng mở cửa thành ôm đầu chạy như chuột, tán loạn bốn phương. Vương chống đỡ không lại, đang đêm gọi một chiếc thuyền bỏ chạy. Thuyền đang đi giữa sông Trường Giang thì gặp hơn một trăm chiếc thuyền của Ninh Vương, quân sĩ áo giáp mũ sắt sáng loáng. Trên thuyền có ngàn vạn bó đuốc. Khi đuốc chiếu thấy chiếc thuyền con thì có một tiếng hô: Bắt lấy. Mấy mươi quân sĩ nhảy vào trong thuyền bắt sống Vương Huệ trói cặp cánh lại, đem lên thuyền lớn. Những người đi theo, người bị giết, người sợ quá nhảy xuống sông chết đuối cả. Vương Huệ sợ run cầm cập. Dưới ánh đuốc sáng, thấy Ninh Vương ngồi ở trên, Vương không dám ngẩng đầu lên. Ninh Vương thấy Vương vội vàng đứng dậy thân hành cởi trói gọi lấy áo cho Vương mặc và nói:
- Ta nay phụng chỉ của thái hậu đem binh giết bọn gian thần. Ngươi là quan có năng lực ở Giang Tây, nếu ngươi hàng theo ta thì sẽ được thăng chức ngay.
Vương Huệ run sợ cúi đầu lạy:
- Con xin tình nguyện theo hàng.
Ninh Vương nói:
- Nếu đã hàng thì để ta thân hành rót cho ngươi một chén rượu.
Bấy giờ Vương bị trói, ngực đau như dần, quỳ xuống đón rượu uống một hớp cạn hết, ngực hết đau, y lại gục đầu lạy tạ.
Ninh Vương phong cho y làm án sát Giang Tây, từ đó Vương theo quân của Ninh Vương. Nghe nói Ninh Vương là con thứ tám của nhà vua, Vương Huệ mới hiểu Quan thánh đế quân phán: "Cầm sát tỳ bà trên đầu có tám chữ vương", thực không có câu nào là không nghiệm.
Ninh Vương náo động hai năm thì bị Tân Kiến Bá là Vương Thủ Nhân(3) đánh bại và bị bắt. Bọn ngụy quan người thì bị giết người thì chạy trốn. Vương ở nhà không kịp thu thập gì chỉ lấy một cái tráp con trong có mấy

quyển sách cũ và mấy lạng bạc, cải trang mặc áo xanh, đội mũ thường đang đêm chạy trốn. Đang lúc hoảng hốt, y không biết chạy đi đâu. Đi mấy ngày đường bộ y lại đi thuyền. Đi miết đến Ô Trấn tỉnh Chiết Giang. Tối hôm ấy thuyền dừng lại. Mọi người đều đi ăn điểm tâm. Vương Huệ cũng lấy mấy đồng tiền lên bờ. Chỗ ăn nào cũng chật ních người, chỉ còn một bàn có một người trẻ tuổi ngồi riêng ở đó. Vương Huệ thấy người kia phảng phất giống một người mình quen nhưng không nhớ ra ai. Người chủ quán nói:
- Ông khách! Mời ông ngồi lại đầu bàn với ông khách kia.
Vương Huệ lại ngồi đối diện với người kia. Người thanh niên đứng dậy rồi cũng ngồi xuống. Vương Huệ nhận không ra bèn hỏi:
- Xin cho biết ông ở đâu?
- Ở Gia Hưng.
- Họ là gì?
- Họ Cừ.
- Trước đây có vị quan họ Cừ làm thái thú Nam Xương có phải là bà con với ông không?
Người thanh niên kinh ngạc:
- Đó là ông nội tôi đấy, làm sao mà ông biết?
- Thế thì ông là cháu cụ Cừ rồi, tôi xin thất lễ.
- Nhưng tôi chưa hề biết họ ngài là gì và quê quán ở đâu?
- Cái đó nói ở đây không tiện, thuyền của ông ở đâu?
- Ở ngoài bờ.
Trả xong tiền, hai người dắt nhau ra ngồi ngoài thuyền.
Vương Huệ nói:
- Trước đây, tôi có gặp Cừ công tử ở Nam Xương, ông tên là Cảnh Ngọc, có phải là chú của ông không?
- Đó là thân sinh của tôi nay đã qua đời!
Vương Huệ kinh ngạc:
- Là thân sinh của ông! Thảo nào mà diện mạo giống như đúc, nhưng sao? Ông nhà đã quy tiên rồi ư?
- Ông tôi năm ấy ở Nam Xương về hưu. Năm sau thân sinh tôi bất hạnh qua đời.
Vương Huệ nghe nói nước mắt giàn giụa. Lại nói:
- Năm trước tôi ở Nam Xương được ông thân sinh ông coi tôi như tình ruột thịt! Không ngờ nay đã ra người thiên cổ! Năm nay ông bao nhiêu tuổi?
- Tôi mới mười bảy. Nhưng mãi giờ tôi vẫn không biết tên và chỗ ở của ông.
- Có ai ở trong thuyền không?
- Họ đều lên bờ cả rồi.
Vương Huệ ghé tai thì thầm:
- Tôi là Vương Huệ làm tri phủ Nam Xương sau cụ cố.

Cừ ngạc nhiên:
- Nghe nói ngài đã thăng làm quan đạo Nam Cống kia mà. Làm sao lại cải trang đi một mình như thế này?
- Ninh Vương làm phản, tôi treo ấn bỏ trốn vì thành bị vây cho nên không lấy được tiền đi đường.
- Bây giờ ông đi đâu?
- Cùng đường lưu lạc, còn biết đi đâu!
Nhưng Vương Huệ giấu không nói đến việc mình đầu hàng Ninh Vương.
Cừ nói:
- Nay ông đã không giữ được biên cương, lại không tiện ra trình diện, chỉ còn cách lênh đênh bốn biển, tiền nong thiếu thốn, bây giờ làm thế nào? Tôi vâng lệnh ông nội tôi thu tiền những người quen ở Hàng Châu. Hiện nay trong thuyền có ít tiền, tôi xin biếu ông làm lộ phí. Ông phải tìm một nơi hẻo lánh để an thần mới được.
Nói xong lấy ra bốn túi bạc đưa cho Vương Huệ, tất cả đến hai trăm lạng.
Vương Huệ cảm tạ quỳ xuống nói:
- Hai bên thuyền đều sắp nhổ neo, không thể ở lâu, tôi xin cáo biệt. Việc ông lo lắng đến tôi, tôi xin báo đáp, đến chết cũng không quên.
Vương quỳ xuống. Cừ cũng vội vàng quỳ xuống lạy mấy lạy.
Vương Huệ lại nói: - Ngoài hành lý chăn gối, tôi không còn gì, chỉ có một cái tráp trong có mấy quyển sách cũ. Lần này trôi nổi lênh đênh, nếu người ta nhận ra được vật này, sợ xảy nên chuyện. Nay xin giao lại cho ông, để tôi đi trốn tránh cho nhẹ mình.
Cừ gật đầu. Vương lập tức lại thuyền đưa tặng gói sách. Hai bên gạt nước mắt từ biệt.
Vương Huệ nói: - Xin làm ơn thưa với cụ cố: kiếp này không được gặp mặt, kiếp sau xin làm trâu ngựa để đền ơn.
Sau khi chia tay, Vương Huệ tìm đường đi Thái Hồ, đổi họ tên, cắt tóc, mặc áo đen đi tu.
Trở về Gia Hưng, Cừ nói lại với ông nội việc gặp Vương thái thú. Cừ thái thú thất kinh:
- Ông ta đầu hàng Ninh Vương rồi!
- Ông ta không nói gì với cháu việc ấy, chỉ nói là treo ấn từ quan, lại nói không mang một đồng tiền nào.
- Tuy ông ta phạm tội với triều đình nhưng là chỗ bạn cũ với ta, sao không lấy số tiền đã thu được đưa cho ông ta?
- Cháu đã đưa rồi.
- Tất cả bao nhiêu?
- Chỉ thu được hai trăm lạng, cháu đưa ông ta hết.
Thái thú vui mừng khôn xiết.

- Mày thật là con của thầy mày!
Rồi đem việc ngày xưa Cừ công tử bàn giao với Vương Huệ như thế nào kể lại một lượt.
Cậu Cừ nói chuyện với ông xong, lại vào phòng nói chuyện với mẹ là Lưu thị. Lưu thị hỏi việc đi đường an ủi mấy câu. Cừ vào phòng nghỉ.
Hôm sau Cừ nói với ông nội:
- Trong tráp của Vương thái thú có mấy quyển sách.
Và đưa ra cho ông nội xem.
Thái thú xem thì toàn là sách chép tay, nói chung là sách thông thường không có gì hay chỉ có một quyển "Cao Thanh Khâu tập thi thoại"(4). Tất cả hơn trăm trang chính tay tác giả viết rất công phu.
Thái thú nói:
- Sách này đã giấu ở nội phủ mấy chục năm nay, bao nhiêu người muốn xem mà không được. Trong thiên hạ không có bản thứ hai. Nay cháu may mắn được quyển này thực là trời cho, cháu phải cất giữ cho khéo chớ nên đưa cho người ta xem một cách dễ dàng.
Cậu Cừ nghe vậy nghĩ bụng:
- Sách này trong thiên hạ đã không có quyển thứ hai nào, thì sao không đem in nó ra đề tên của ta vào đó. Như thế là nổi danh ngay.
Nghĩ thế bèn khắc quyển sách đó ra ở trên đề tên Cao Quý Địch, ở dưới đề Cừ Dật Phu ở Gia Hưng sưu tập.
Khắc xong, in ra mấy trăm quyển gửi tặng bà con thân thích. Ai xem cũng không rời tay. Cả quận miền tây Chiết Giang đều hâm mộ danh tiếng của Cừ Dật Phu. Thái thú biết vậy thì việc đã rồi. Từ đó thường dạy Cừ làm thơ và khuyến khích y làm thơ với các danh sĩ.
Một hôm ở ngoài cửa có người vào bẩm:
- Có hai ông ở phủ Lâu đến.
Thái thú bảo người cháu:
- Các cậu mày ở phủ Lâu đến đây! Mày ra mà mời vào.
Cậu Cừ chạy ra đón. Hai người này là con của Lâu thượng thư. Thượng thư ở triều hai mươi năm. Sau khi mất đi, nhà vua cho hiệu bụt(5) là Văn Khác. Người con trưởng làm thông chính tư. Hai người này là con thứ ba tên là Bổng tự là Ngọc Đình, đậu hiếu liêm, người con thứ tư tên là Toản tự là Sắt Đình đang học ở trường Giám. Họ đều là cháu gọi Cừ thái thú bằng dượng.
Cậu Cừ theo hai người vào. Thái thú mừng rỡ, ra ngoài phòng khách, đợi trên thềm. Hai người kia đến lạy chào. Cừ thái thú đỡ họ dậy bảo Cừ Dật Phu chào hai cậu rồi mời ngồi uống trà.
Hai công tử họ Lâu nói:
- Từ khi từ biệt đến nay thấm thoắt đã mười hai năm nghe nói dượng treo ấn từ quan, không ai không phục là cao thượng. Nay đến đây, thấy dượng đầu

đã bạc phơ. Cho hay nghề làm quan quả thật nhọc nhằn!
- Dượng vốn không thích làm quan. Ở Nam Xương mấy năm cũng không làm nên trò trống gì chỉ ăn hại của cải của triều đình, chi bằng về hưu là hơn. Không ngờ mới về nhà một năm thì đứa con lại mất. Lòng lại càng thêm nguội lạnh. Xét ra đó là báo ứng vì mình đã làm quan mà thôi.
Lâu Bổng nói:
- Anh Cảnh Ngọc tài cao lỗi lạc, ai ngờ không được thọ. Nhưng nay đã có cháu lớn hầu hạ dưới gối thì dượng cũng đỡ buồn.
Lâu Toản nói:
- Nghe tin anh Cảnh Ngọc mất, cháu nhớ lại thời nhỏ cùng chơi bời với nhau, không ngờ giữa đường lại chia tay. Lúc mất đi, lại không có một lời từ biệt. Cháu và anh Bổng đau xót như điên như dại. Còn anh cả cháu thì khóc suốt cả ngày.
Thái thú nói: - Anh ấy làm quan có khá không?
Hai công tử đáp:
- Thông chính tư là chức quan thanh đạm, chẳng qua là chìm nổi với đời tiêu dao ngày tháng, chứ không có bổng lộc gì. Hai cháu ở kinh buồn quá bàn nhau về làng.
Ngồi một lát, thay y phục, hai người vào thăm chị dâu. Cậu Cừ đưa họ vào phòng. Đằng trước có một cái vườn hoa nhỏ. Có cả đàn, lư hương, ghế trúc, đá, chim, cá xem rất xinh. Thái thú cũng mặc áo nhà quê chống gậy song ra ngồi tiếp chuyện. Cơm rượu xong, họ uống trà và nói chuyện suông. Câu chuyện chuyển đến việc Ninh Vương làm phản, thái thú nói:
- Thật là nhờ Tân Kiến Bá tài giỏi lập nên công trạng to lớn, trừ được cái nạn lớn này.
Lâu Bổng nói;
- Công trạng của Tân Kiến Bá thật không ai sánh kịp!
Lâu Toản nói:
- Theo em, việc làm của Ninh Vương cũng không khác việc làm của Thành Tổ(6). Chỉ khác một điểm là Thành Tổ thì gặp may. Bây giờ người ta gọi là thánh là thần. Còn Ninh Vương thì không gặp, bây giờ gọi là tù là giặc. Thật không công bằng!
Thái thú nói: - Kẻ tầm thường hay lấy việc được thua mà đánh giá người. Nhưng đó là việc lớn của triều đình. Chúng ta là tôi con ăn nói phải cẩn thận.
Lâu Toản không dám nói năng gì nữa. Mới hay hai người này lắng đắng trong việc khoa cử, không thi đỗ ở tỉnh, không được vào hàn lâm, nên trong lòng bực bội. Họ thường nói: Từ khi Vĩnh Lạc cướp ngôi cháu đến nay triều Minh thật không ra trò gì(7). Mỗi khi uống rượu say lại nói như vậy. Thông chính tư không chịu được, sợ có việc gì xảy ra, bắt về Chiết Giang.

Mấy người nói chuyện một hồi, hai công tử hỏi độ này việc học của cháu như thế nào? Việc hôn nhân thì thế nào rồi?
- Không giấu gì hai cháu, dượng chỉ có một đứa cháu. Từ nhỏ cưng nó. Dượng thấy mấy ông thầy đồ dạy học trò không dạy mấy tí. Họ chỉ làm ra vẻ động một chút là chửi mắng. Dượng thương cháu không muốn cho cháu học ai. Khi thầy của cháu còn sống có dạy cháu một ít kinh sử. Từ dạo thầy cháu mất đi, dượng lại càng thương cháu hơn, nên đã mua cho cháu một chức giám sinh. Việc cử nghiệp thì cháu không học. Gần đây, dượng rỗi có dạy làm thơ, ngâm vịnh để cháu biết điều vui trời, theo mệnh, cùng sống với dượng làm vui.
Hai công tử nói:
- Thật là dượng có ý định rất hay. Tục ngữ có câu:thà làm một anh nho thông có âm đức còn hơn làm một ông tiến sĩ tổn hại đến nguyên khí! Nói như vậy thật là đúng.
Thái thú gọi Cừ đem mấy bài thơ làm hằng ngày cho hai cậu xem. Hai người xem, tán tụng mãi. Hai người ở lại bốn năm ngày rồi từ biệt ra về.
Thái thú thết rượu tiễn, trong lúc uống rượu bàn đến việc hôn nhân của cậu Cừ. Thái thú nói:
- Mấy nhà giàu ở đây cũng có bắn tin về việc đó. Nhưng dượng là người quan nghèo, sợ họ đòi sính lễ nhiều, nên phải chậm. Các cháu ở Hồ Châu nếu thấy có đám nào trong bà con thân thích thì để ý giúp. Có nghèo cũng không ngại gì.
Hai người vâng dạ. Hôm ấy tiệc tan.
Sáng hôm sau, hai người thuê thuyền. Hành lý mang đi rồi, thái thú bảo Cừ tiễn họ lên thuyền, và thân hành tiễn ra khỏi nhà, nói:
- Các cháu với dượng là chỗ chí thân; ở đây mấy ngày cũng xem như người trong nhà. Chắc các cháu chả nghĩ chi điều đó. Khi trở về phủ, đến thăm phần mộ của cụ Thái Bảo và cụ Văn Khác, các cháu nhớ nhắc đến tên dượng và thưa rằng dượng già yếu quá không sao đến viếng mộ các cụ được.
Hai người nghe vậy kính cẩn vái chào. Thái thú cầm tay tiễn ra cổng. Cậu Cừ đã chờ sẵn ở ngoài thuyền, vái chào hai người, đợi thuyền đi, rồi mới trở về.
Hai người ngồi trong thuyền với một ít hành lý. Nhìn hai bên bờ hàng dâu san sát, chim chóc réo vang. Đi chừng nửa dặm thì đến một cái bến nhỏ thấy một chiếc thuyền chở ngó sen ở trong lạch đi ra. Hai người nói:
- Mấy năm nay chúng ta sống trong cảnh phồn hoa đô hội làm gì có cảnh thanh u như thế này! Người đời Tống có câu: "Xét ra chỉ có về là phải!" Thật là đúng vậy! Đúng vậy!
Trời tối, họ đến một cái làng thấp thoáng có ánh đèn ở sau hàng dâu chiếu sáng mãi đến bờ sông. Hai người nói:

- Bảo thuyền dừng lại đây! Ở đây có nhà trọ ta lên đó uống rượu và nghỉ một đêm.
Người lái thuyền vâng dạ, cho thuyền cập bến. Hai người uống rượu say tít nói chuyện cổ kim. Sáng sau, chủ thuyền làm cơm trong thuyền. Hai người lên bộ đi chơi thì thấy một người chạy đến và vái chào rất cung kính:
- Lâu công tử nhận được con không?
Nhân người này lại khiến cho,
công tử ham khách kết giao những bậc danh nho;
tướng phủ tiệc tùng, nhóm họp mấy người hàn sĩ.
Muốn biết người ấy là ai xin xem hồi sau phân giải.
(1) Một viên quan giúp quan phủ.
(2) Cừ Cảnh Ngọc trước đây là khách của Phạm Tiến ở hồi bảy.
(3) Vương Thủ Nhân tức Vương Dương Minh nhà chính trị đồng thời là triết gia đời Minh.
(4) Cao Thanh Khâu tức Cao Khải thi nhân nổi tiếng thời Minh vì có tội nên bị Chu Nguyên Chương giết.
(5) Tên đặt cho người khi đã chết.
(6) Thành Tổ con thứ tư của Thái Tổ nhà Minh cướp ngôi cháu năm 1403 niên hiệu là Vĩnh Lạc.
(7) Câu này ám chỉ nhà Thanh.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 9
Lâu công tử đem vàng chuộc người bạn;
Lưu Thủ Bị mạo họ đánh nhà đò

Hai người đang đi chơi trên bờ sông bỗng thấy một người chạy đến cúi đầu lạy chào. Hai người vội vàng đỡ dậy hỏi:
- Anh là ai? Tôi không nhận ra.
Người kia nói:
- Hai công tử không nhận được con sao?
Hai công tử nói:
- Mặt thì quen, nhưng không nhớ ra.
- Con là Trâu Tam con ông Trâu Cát Phủ người giữ mộ cho gia đình hai công tử đây mà!
- Sao mà anh lại ở đây?
- Sau khi nghe cụ nhà thăng chức vào kinh, cha con giữ gìn lăng mộ, làm ăn khá giả, có tậu thêm được một ít ruộng ở ngoài mộ. Bây giờ không ở nhà cũ nữa, gia đình con mới mua một ngôi nhà ở phía đông làng. Cái nhà cũ thì giao cho chú con ở. Sau đó, mấy anh em con đều lấy vợ. Nhà ở phía đông làng, chỉ có anh con, chị con, anh hai, chị hai ở thôi, con cô người chị lấy chồng ở Tân Thị Trấn. Chồng chết, chị con mời thầy con và mẹ con cùng về đấy ở. Con cũng theo về đấy.
Hai người hỏi:
- Như thế thì việc lăng mộ không có ai coi sóc sao?
Trâu Tam nói:
- Đâu dám thế! Các quan phủ, huyện đi qua đây đều đến vái, cúi đầu. Một cây cỏ cũng không ai dám đụng đến cơ!
- Cha mẹ anh bây giờ ở đâu!
Trâu Tam nói:
-Cùng ở với chị con ở đầu thị trấn, không xa đây mấy bước. Cha con cứ luôn luôn nhắc đến công đức hai công tử, tiếc không sao được gặp.
Lâu Bổng nói với Lâu Toản:
- Chúng mình cùng nhớ đến ông Trâu Cát Phủ. Nhà ông ta gần đây, chúng mình cùng đi thăm một chút cũng được chứ sao?
Lâu Toản nói:
- Phải đấy.
Họ bèn dẫn Trâu Tam về thuyền bảo đày tớ, dặn chủ đò. Sau đó, Trâu Tam

dẫn họ đến đầu thị trấn. Thấy bảy tám gian nhà lụp xụp, cửa liếp bằng tre, nửa khép nửa mở. Trâu Tam chạy vào nói:
- Thưa cha, ông Ba và ông Tư đến đây rồi!
Trâu Cát Phủ ở trong hỏi:
- Ai đấy?
Và chống gậy đi ra. Nhìn thấy hai người, Cát Phủ mừng rỡ như người được của, mời hai người vào nhà, thả gậy sụp xuống lạy. Hai người vội vàng cản lại nói:
- Ông già rồi, lạy lục làm gì?
Hai người kéo ông ta ngồi xuống. Trâu Tam đem nước chè ra. Trâu Cát Phủ bưng lên mời hai người uống. Lâu Bổng nói:
- Chúng tôi ở kinh về. Định đến nhà rồi phải đi tảo mộ tổ tiên và như thế sẽ có dịp đến thăm ông. Nay nhân việc đi chơi Gia Hưng thăm Cừ thái thú, vô tình đến đây, không ngờ gặp cậu con nói ông ở đây nên mới được gặp. Cách nhau mười năm, nay thấy ông lại càng khoẻ ra. Vừa mới nghe nói hai cậu con ông đều có vợ lại có thêm mấy cháu nữa... Thế nào? Bác gái có ở nhà không?
Vừa lúc ấy, một bà cụ tóc bạc, ra chào hai người. Hai người đáp lễ. Trâu Cát Phủ nói:
- Bà mày mau vào bảo các cháu dọn cơm mời hai công tử ở lại ăn cơm cho vui!
Bà cụ đi ra. Trâu Cát Phủ nói:
- Hai vợ chồng tôi không quên ơn cụ nhà và hai ông. Nhà tôi mỗi ngày thắp một que hương ở dưới mái hiên chúc các ông sẽ làm quan nhất phẩm. Chắc ngày nay ông cả nhà ta làm quan to rồi!
Lâu Toản nói:
- Anh tôi vắng nhà đã lâu không giúp được gì cho ông cả. Ông cứ nói vậy thì chúng tôi ngượng lắm!
Lâu Bổng nói:
- Vả chăng, việc lăng mộ nhờ ông trông coi mấy lâu. Chúng tôi phải cảm ơn ông chứ, ông nói thế sao phải!
Trâu Cát Phủ nói:
- Cụ Cừ đã xin về hưu rồi, ông con lại chết sớm, không biết cậu nhỏ bây giờ đã lớn chưa?
Lâu Bổng nói:
- Anh ấy năm nay mười bảy tuổi, tư chất thông minh.
Trâu Tam bưng cơm ra: có gà, cá, thịt, thịt vịt, bày biện rất sạch sẽ gọn gàng lại có nhiều thứ rau. Trâu Tam đặt cơm lên bàn mời hai người ăn, Trâu Cát Phủ không dám ngồi tiếp. Hai người hai ba lần kéo cùng ngồi nhưng không được. Trâu Cát Phủ rót rượu và nói:

- Rượu này là rượu nhà quê, sợ hai ông dùng không quen.
Lâu Toản nói:
- Rượu này cũng khá đấy chứ!
Trâu Cát Phủ nói:
- Tôi chẳng hiểu sao cả! Nhân tình bây giờ bạc bẽo thế nào ấy! Rượu cũng nhạt thếch. Tôi nghe thầy nói ngày trước thời Hồng Vũ cái gì cũng tốt. Hai đấu nếp mà đem nấu ra được hai mươi cân rượu tốt. Sau này Vĩnh Lạc chiếm lấy giang sơn, thì không hiểu sao mà cái gì cũng thay dổi cả! Hai đấu nếp chỉ nấu được mười lăm cân rượu thôi! Này xem rượu này, tôi pha rất ít nước, thế mà nó vẫn nhạt như nước lã.
Lâu Bổng nói:
- Tửu lượng chúng tôi kém. Rượu này đã ngon lắm rồi!
Trâu Cát Phủ nâng chén:
- Không giấu gì hai ông, tôi thì đã già không làm được việc gì nữa! Nhưng nếu ông trời còn thương đến, cho con cháu tôi được sống lại cái thời Hồng Vũ thì tôi chết cũng thỏa(1).
Lâu Toản nghe vậy, nhìn Lâu Bổng mà cười. Trâu Cát Phủ nói:
- Tôi nghe nói triều ta đáng lý cũng chẳng thua gì đời Chu, đời Khổng Tử. Nhưng vì ông Vĩnh Lạc làm hỏng hết cả, việc đó có phải không?
Lâu Bổng nói:
- Ông là người nhà quê, làm sao biết chuyện ấy? Ai nói cho ông nghe?
- Thực ra tôi cũng chẳng hiểu gì việc ấy đâu. Vì ở trên thị trấn có cửa hàng muối. Hiệu bán muối thường rảnh nên ông bán muối hay đến sân đập lúa nhà tôi, hay là ngồi dưới cây liễu nói những chuyện đó cho nên tôi biết.
Hai người ngạc nhiên:
- Ông ta tên họ là gì?
- Ông ta họ Dương, người hết sức trung thực, lại thích xem sách. Trong ống tay áo lúc nào cũng có một quyển sách, lúc rảnh thì xem. Ông ta mỗi lúc ăn cơm xong, thường hay đến đây chơi, nhưng nay thì muốn gặp cũng không gặp được nữa!
- Ông ta ở đâu?
- Tôi không còn hiểu trời đất ra sao nữa! Ông Dương tuy xuất thân nhà buôn nhưng không để ý gì đến việc sổ sách. Lúc rảnh thì ông đi chơi. Lúc ở trong hiệu, ông cũng cứ buông rèm xem sách, giao mọi công việc cho người giúp việc. Vì vậy, người trong hiệu đều gọi ông ta là "chàng ngốc". Chủ hiệu biết ông ngay thẳng nên giao cho ông trông coi hiệu buôn. Sau thấy ông ngờ nghệch, mới thân hành kiểm tra sổ sách, thì thấy thiếu mất bảy trăm lạng! Khi hỏi ông không biết tiền chạy đi đâu, nhưng nhất định không chịu cho rằng mình sai, cứ hoa tay múa chân nói những câu gì trong sách. Chủ hiệu giận lắm, làm đơn đưa lên huyện Đức Thanh. Quan huyện thấy việc này liên

quan đến việc buôn muối, liền cho người bắt ông ta bỏ vào ngục, cho đến khi bồi thường đủ số tiền mới tha. Ông ta ở trong ngục đã gần một năm rưỡi nay.
Lâu Bổng nói:
- Nhà ông ta không có gì để chuộc sao?
- Nếu có thì đã xong rồi! Nhà ông ta ở cổng làng, cách đây bốn dặm. Hai đứa con là hai thằng ngốc không làm ăn gì, lại không đọc sách, cứ ăn bám cha. Thế thì còn chuộc vào cái khổ nào nữa!
Lâu Toản nói với Lâu Bổng:
- Nơi xóm làng hẻo lánh nghèo nàn này, lại có một người quân tử như vậy! Như thế mà lại bị tiền tài làm nhục thì thật làm cho người ta tức giận điên cuồng. Chúng ta hãy tìm cách cứu ông ta đi.
Lâu Bổng nói:
- Ông ta chẳng qua là thiếu nợ chứ không phải phạm pháp. Bây giờ cho người đến huyện hỏi rõ đầu đuôi, giả nợ cho ông ta là xong, khó khăn gì điều đó.
Lâu Toản nói:
- Cũng có lý. Ngày mai chúng ta về nhà sẽ bàn việc đó.
Trâu Cát Phủ nói:
- A di đà phật! Hai ông thực là người thích làm việc phúc đức. Từ trước đến nay hai ông cứu vớt bao người rồi!
Nay lại cứu ông Dương thì nhân dân trong trấn này ai lại không thán phục!
Lâu Bổng nói:
- Ông Trâu Cát Phủ! Chớ nói việc này với dân làng nhé! Đợi khi nào công việc xong đã.
Lâu Toản nói:
- Phải đấy! Chưa biết việc làm có được hay không mà nói ngay thì thật không còn thú vị gì.
Họ không uống rượu nữa. Ăn cơm xong, họ về thuyền. Trâu Cát Phủ chống gậy đi đến thuyền nói:
- Chúc hai ông về phủ bình an. Vài hôm nữa, tôi sẽ lên phủ hầu thăm.
Trâu Cát Phủ bảo con mang lên thuyền một bình rượu và mấy đĩa nhắm để hai người ăn tối. Chờ thuyền đi khuất, họ mới trở về.
Hai người về nhà thu xếp công việc, tiếp khách trong mấy ngày. Xong đâu đấy, gọi một người gia nhân là Tấn Tước bảo y đến Tân thị trấn dò xét xem người làm ở hiệu bán muối bị bắt tên là gì, thiếu bao nhiêu tiền, có phải là người có học hay không, hỏi cho minh bạch rồi về báo. Tấn Tước lĩnh mệnh, đi đến huyện. Người lại ở huyện là bạn bè của Tấn Tước, thấy y đến hỏi, vội vàng mang bản án ra, lấy giấy viết một bản đưa cho y để về thưa lại với hai công tử. Tờ giấy viết:

"Công Dụ Kỳ chủ hiệu muối làm đơn kiện Dương Chấp Trung tức Dương Doãn mấy năm nay ở hiệu không chịu làm ăn, cứ lo chơi bời, trai gái cờ bạc, tiêu lạm vào vốn bảy trăm lạng, hại đến thuế nhà nước. Chủ hiệu bắt Dương Doãn trả tiền, nhưng Dương là người thi đỗ cống sinh không tiện truy cứu. Muốn kết tội y thì phải tước chức tước y đã. Nay hẵng tạm giam chờ đợi xét xử".

Lâu Toản nói:

- Thật là buồn cười! Đã đỗ cống sinh thì cũng là hạng áo mũ. Nay mới lấy một ít tiền của nhà buôn mà lại lột chức tước người ta bắt người ta đền tiền thì còn ra thể thống gì nữa.

Lâu Bổng hỏi Tấn Tước:

- Anh có biết ông ta còn mắc lỗi gì khác nữa không?
- Tôi đã hỏi kĩ, ông ta không mắc lỗi gì khác nữa.

Lâu Bổng nói:

- Nếu thế thì anh trích bảy trăm lạng trong số tiền chuộc ruộng của người ở Hoàng Gia Vu hôm trước, nộp vào kho hộ ông ta. Anh lại đưa cái danh thiếp của hai chúng ta đến tri huyện Đức Thanh nói rằng Dương cống sinh là người quen của chúng ta và nhờ quan huyện thả ông ta ra. Anh lại viết một tờ bảo lĩnh và kí tên anh vào đấy. Làm việc đó gấp đi.

Lâu Toản nói:

- Tấn Tước! Việc này anh phải làm gấp chớ có để chậm! Khi nào Dương Doãn ra khỏi tù thì anh không được nói gì với ông ta. Thế nào ông ta cũng sẽ đến nhà ta.

Tấn Tước vâng dạ ra đi. Y chỉ mang theo hai mươi lạng đến gặp người thơ lại đút cho y một số tiền và nói:

- Tôi và ông bàn xem có cách gì gỡ cho ông Dương không?
- Nếu đã có danh thiếp ở phủ thái sư gửi đến thì khó khăn gì?

Bèn viết giấy trình quan huyện như sau:

"Dương cống sinh là người ở phủ Lâu. Có hai công tử ở phủ Lâu viết thiếp đến. Hiện nay có một người đến xin bảo lĩnh. Lâu phủ hỏi: Số tiền này không phải ăn đút, ăn cắp thì tại sao lại bắt giam người ta? Việc ấy xin quan xét".

Tri huyện nghe Lâu phủ nói như vậy thì hoảng sợ, nhưng không biết làm sao trả lời hiệu buôn muối, nên gọi thơ lại vào cùng bàn. Tri huyện bảo y lấy ít tiền thuế muối trả cho nhà buôn. Cho Tấn Tước làm người bảo lĩnh và thả ngay Dương cống sinh không cần xét xử.

Còn số tiền bảy trăm lạng kia thì Tấn Tước vẫn lấy. Y trở về báo với hai người rằng việc đã xong. Hai người biết Dương đã ra khỏi ngục thì tự nhiên sẽ đến tạ ơn. Nhưng Dương Chấp Trung vẫn không hiểu vì cớ gì mà mình được ra. Y hỏi người ta thì người ta nói có một người là Tấn Tước bảo lĩnh

cho y. Trong lòng y nghĩ mãi: Cả đời chẳng biết ai họ Tấn cả! Cứ ngờ vực mãi không ra nên cũng không nghĩ đến việc đó nữa. Bây giờ thế là yên ổn, y lại về nhà đọc sách như cũ.
Vợ đón y về nhà, mừng rỡ vô cùng. Hai thằng con ngốc nghếch thì cả ngày đánh bạc ngoài chợ, nửa đêm cũng không về. Chỉ có một bà bõ già vừa ngây vừa điếc lo cơm nước và trông nhà. Dương Chấp Trung hôm sau đi khắp làng thăm người quen. Trâu Cát Phủ vì có người con thứ hai sinh cháu trai nên đã đi xóm đông không có nhà, cho nên không ai biết việc làm của Lâu công tử.
Một tháng sau, Lâu công tử ở nhà vẫn không thấy Dương tới, trong lòng lấy làm lạ. Nhớ tới câu chuyện Việt Thạch Phu(2) ngày xưa được người cứu ra khỏi tù vẫn không cảm ơn, trong lòng Lâu công tử lại càng phục Dương Chấp Trung là người học vấn hơn người, và càng thêm kính trọng. Một hôm Lâu Bổng nói với Lâu Toản:
- Dương Chấp Trung không đến tạ ơn chắc là người phẩm hạnh khác thường.
- Đáng lý ra, chúng ta đã hâm mộ ông ta, thì phải đến thăm, kết bạn, chứ đợi ông ta đến cảm ơn, thì chẳng ra tầm thường sao!
- Ta cũng nghĩ vậy, nhưng xưa có câu "làm việc tốt với ai thì phải quên đi." Nay ta đến nhà ông ta thì hoá ra khoe công!
- Lúc gặp không nhắc tới chuyện đó nữa. Bạn bè nghe tiếng nhau đến thăm là việc thường. Không có lẽ vì việc ấy mà hoá ra cách biệt không quen nhau sao?
- Nói thế thực là phải!
Bàn bạc xong lại nói:
- Chúng ta phải đi thuyền trước một ngày để hôm sau đến nhà nói chuyện suốt cả ngày cho thú!
Lâu Bổng bèn gọi chiếc thuyền con, không đem theo người tuỳ tùng và xuống thuyền buổi chiều hôm ấy. Thuyền đi được vài mươi dặm, bấy giờ vào lúc cuối thu, đầu mùa đông, ánh trăng lờ mờ trên sông. Dưới ánh trăng, con thuyền nhỏ nhấp nhô. Đêm ấy, các thuyền chở gạo kín cả sông chen nhau đi không được. Thuyền này được cái nhỏ cho nên lách giữa các thuyền lớn mà đi. Đến canh hai, hai người đương nằm nghỉ thì nghe tiếng ồn ào vang động cả khúc sông. Thuyền con không có đèn. Khoang thuyền đóng cửa. Lâu Toản nhìn qua khe hở thấy một cái thuyền lớn có hai cặp đèn lồng chiếu sáng. Trên mỗi cặp viết hai chữ "Tường phủ", một cặp viết "Thông chính tư đại đường". Ở trên thuyền có mấy người đày tớ như lang như hổ, tay cầm roi, đánh các thuyền trên sông. Lâu Toản giật mình gọi nhỏ.
- Anh Ba! Anh nhìn xem! Cái gì thế kia?
Lâu Bổng nhìn nói:

- Bọn này không phải người nhà ta!
Vừa nói đến đây, thì thuyền kia đã đến trước mặt. Người cầm roi đánh người lái chiếc thuyền con. Người lái nói:
- Cả một con sông thế này, ông đi đâu chẳng được, tại sao lại đánh người ta?
Người kia nói:
- Đồ súc sinh! Mày không mở mắt ra mà xem mấy chữ trên đèn lồng à! Thuyền này của ai mày biết không?
- Đèn lồng anh treo là của phủ tể tướng. Tôi biết của tể tướng nào?
- Mày đui à! Cả Hồ Châu này trừ Lâu phủ ra thì có ông tể tướng nào nữa!
- Lâu phủ! Ừ được! Nhưng mà ai chứ!
- Ta là thuyền gạo của ông Lâu Bổng mày không biết à! Con chó này còn lải nhải nữa thì trói lại để ở đầu thuyền. Ngày mai đem về ông Ba, viết giấy đưa quan huyện đánh mười mấy gậy mới xong!
- Ông Lâu Bổng ở trên thuyền tao! Mày làm thế nào mà đưa ra ông Lâu Bổng thứ hai được?
Hai người nghe vậy mỉm cười. Lái thuyền mời Lâu Bổng ra cho bọn kia nhìn. Lâu Bổng ra đứng trước thuyền. Bấy giờ trăng chưa lặn. Ánh trăng và ánh sáng đèn chiếu rõ. Lâu Bổng nói:
- Các anh là gia nhân của ai?
Bọn kia nhận ra Lâu Bổng đều hoảng sợ sụp xuống lạy:
- Chủ chúng con thực ra không phải là người cùng một nhà với công tử. Chủ chúng con họ Lưu, làm thủ phủ(3). Nhân chở gạo tô qua đây sợ bị nghẽn trên sông, cho nên chúng con liều mạng treo đèn mượn quan tước của nhà công tử. Không ngờ lại gặp thuyền của công tử ở đây, tội chúng con thật đáng chết!
- Chủ các anh không phải người nhà ta nhưng là người làng thì mượn quan tước treo cũng không ngại gì. Nhưng các anh lại giở trò đánh đập người ta trên sông thì không được! Các anh về nói với chủ các anh, cũng không cần kể lại việc gặp ta làm gì, nhưng chớ để việc này xảy ra như thế nữa. Ta không phải vì vậy mà trị các anh đâu!
Bọn kia nghe vậy tạ ơn Lâu Bổng, tắt mấy cái đèn rồi đem thuyền đi nghỉ ở bên bờ sông.
Lâu Bổng vào thuyền nói với Lâu Toản. Lâu Toản nói: - Này ông lái! Đáng lý ông đừng nói có ông Ba ở trên thuyền và mời ra cho người ta xem. Làm như thế bọn kia mất cảm hứng.
- Không nói thì nó đánh thủng cả thuyền! Thật là nó dữ tợn quá. Bây giờ mới lòi cái mặt ra!
Hai người lại cởi áo đi nằm.
Thuyền chèo đi suốt đêm, sáng sớm đến bến Tân thị trấn. Hai người lấy nước rửa mặt, uống trà ăn điểm tâm xong, dặn lái thuyền:

- Trông nom thuyền cẩn thận, đợi ở đây nhé!
Rồi bước lên bờ. Đi gần đến đầu thị trấn, đến nhà Trâu Cát Phủ thì thấy cửa đóng. Hai người gõ cửa hỏi mới biết vợ chồng Trâu đã đi xóm đông. Người con gái mời họ uống nước chè, nhưng họ không ngồi lại. Hai người ra thị trấn, đi men theo đường cái được bốn, năm dặm gặp một người đi củi, hỏi:
- Ông Dương Chấp Trung ở đâu?
Người đi củi lấy tay chỉ:
- Nhà ông ta ở sau cái chỗ đỏ rực kia kìa. Đi tắt qua một con đường nhỏ thì đến.
Hai người cảm ơn, đi lách qua cây cỏ đến một cái xóm chỉ có độ bốn năm nhà. Có mấy gian nhà tranh, ở sau có hai cây phong lớn. Sau trận sương lạnh lá phong đều đỏ. Biết chắc là nhà của Dương, họ đi theo một con đường nhỏ tới phía trước cổng. Trước cửa, có một cái ngòi. Bắc qua ngòi là một cái cầu nhỏ bằng ván. Hai người bước qua cầu, thấy nhà của Dương đóng kín cửa. Thấy có người đến, một con chó sủa.
Hai người hỏi:
- Đây có phải nhà ông Dương Chấp Trung không? Hỏi đến hai lần bà ta mới gật đầu:
- Phải đấy! Các ông ở đâu đến?
- Anh em chúng tôi họ Lâu ở thị trấn đến đây thăm ông Dương.
Bà già nghe không rõ, nói:
- Họ Lưu à?
- Họ Lâu. Nhờ nói với ông nhà có Đại học sĩ họ Lâu thì ông ta biết.
- Chủ tôi không có nhà. Hôm qua đi xem đánh cá nay vẫn chưa về. Các ông có gì nói thì hôm khác lại.
Nói xong, cũng không biết mời khách vào uống chè nữa, cứ đóng phắt cửa lại.
Hai người buồn bã vô cùng, đứng một lát rồi lại theo cái cầu cũ, theo đường cũ xuống thuyền trở về nhà.
Dương Chấp Trung đến chiều mới về, bõ già kể lại:
- Hồi nãy ở thị trấn có hai người nào họ Liễu đến tìm ông nói là "đại giác tự"(4) cái gì ấy.
- Bà nói họ thế nào?
- Tôi nói ông Dương không ở nhà, ngày khác lại đến.
Dương Chấp Trung nghĩ bụng:
- Làm gì có người họ Liễu?
Đột nhiên nghĩ đến người sai nhân họ Liễu ở huyện đến bắt mình. Nhất định là hắn đến để bắt trả tiền! Liền mắng:
- Thật đồ chết toi! Ngốc ơi là ngốc! Thằng ấy tìm tao để bắt, thì mày nói tao không ở nhà là được. Lại còn nói hôm khác đến. Thật là đồ vô dụng!

Bõ già không chịu, cãi lại. Dương giận dữ liền tát cho một trận và đạp mấy cái. Từ đó, Dương sợ có người đến tìm, cứ sáng sớm đã đi biến, mãi đến chiều mới về.
Hai người ở Lâu phủ rất buồn bực. Năm, sáu ngày sau, lại đi thuyền đến. Họ lại đến gõ cửa. Bõ già mở cửa ra thấy hai người này thì nổi nóng, nói ngay:
- Ông tôi không có ở nhà? Các ông cứ đến tìm làm gì!
- Bà có nói chúng tôi là đại học sĩ ở Lâu phủ không?
- Chứ còn nói gì nữa! Hai ông làm tôi bị đá, bị tát bây giờ còn đến đây làm gì? Ông tôi không ở nhà vài ngày nữa mới về. Tôi phải vào nấu cơm đây!
Nói xong không cần chờ hai người hỏi nữa, bà già đóng cửa lại, chạy đi. Hai người gõ cửa mấy bà già cũng không thưa. Hai người không hiểu vì sao, trong lòng vừa bực lại vừa buồn cười. Đứng một lát thấy gọi cũng không được, đành đi thuyền về.
Thuyền lắc lư đi được vài dặm, thấy một cái thuyền đầy củ ấu. Có một cậu bé tay níu thuyền, miệng rao:
- Ai mua ấu! Ai mua ấu!
Người lái lấy dây buộc thuyền lại và cân củ ấu. Lâu Toản hỏi:
- Cháu ở xóm nào?
- Ở Tân thị trấn.
- Cháu ở một thôn với ông Dương Chấp Trung vậy cháu có biết ông Dương Chấp Trung không?
- Sao lại không? Ông ta người hiền lành nhất hạng!
Hôm trước ông mượn thuyền cháu đi xem tuồng có để rơi một tờ giấy trên viết mấy chữ.
Lâu Toản nói:
- Ở đâu?
- Ở trong thuyền!
- Lấy ra ta xem.
Cậu bé lấy tờ giấy ra, nhận tiền của người lái rồi đi.
Hai người xem thì là một tờ giấy trắng trên có một bài thơ thất ngôn tứ tuyệt:
Không dám làm gì sai việc phải.
Chẳng qua vì đọc sách vài dòng.
Nắng nồng sương lạnh thân từng trải
Mát mẻ lều tranh đón gió đông.
Đằng sau có mấy chữ "ông già ở rừng phong", Dương Doãn.
Hai người xem xong nức nở khen.
- Ông này thực là người cao thượng, thực đáng kính! Lâu Toản ở trước thuyền, đang nhìn ra xa ngắm cảnh non xanh nước biếc thì thấy một cái thuyền lớn chạy lên trước. Trên thuyền có một người kêu:

- Lâu công tử xin dừng thuyền lại!
Lái đò cho thuyền ghé sát lại người này nhảy sang thuyền cúi đầu nhìn trong khoang nói:
- Cả ông Ba cũng ở đây sao?
Nhân gặp thuyền ấy khiến cho:
Thiếu niên danh sĩ, cử hào môn kết mối tơ duyên;
tướng phủ nho sinh, nơi thắng địa mời người tuấn kiệt.
Muốn biết người này là ai xem hồi sau sẽ rõ.

(1) Tác giả mượn lời Trâu Cát Phủ để châm biếm triều đình Mãn Thanh.
(2) Thạch Phủ người nước Tề thời Xuân Thu, Án Anh cứu ra khỏi tù nhưng vẫn không cảm ơn.
(3) Thủ phủ tức là thủ bị, chức quan võ coi các trấn.
(4) Tiếng Trung Quốc chữ Đại học sĩ với đại giác tự đọc gần giống nhau.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 10
Lỗ Biên Tu kén rể tài hoa;
Cừ Công Tôn lấy vợ giàu có

Hai công tử họ Lâu ở trên thuyền, bỗng đằng sau có một chiếc thuyền buồm lớn tiến đến bên cạnh. Một người nhảy sang. Hai người nhận ra người quản gia của quan Biên Tu họ Lỗ, người đồng hương, bèn nói:
- Ông chủ anh bao giờ thì về?
- Ông tôi xin về hưu. Nay đang ở trên đường về!
Lâu Bổng hỏi:
- Bây giờ ở đâu?
- Ở trong cái thuyền lớn, mời hai vị qua chơi!
Hai người sang thuyền lớn. Thấy trên thuyền có cái thiếp đề: "Hàn lâm viện".
Biên Tu đang đội mũ vuông, mặc áo thường, đứng ở cửa thuyền. Biên Tu nguyên là học trò của quan Thái Bảo, y cười và nói:
- Tôi nhìn ra xa thấy ông Tư ở đầu thuyền, trong bụng nghi hoặc, không biết ông Ba có trong thuyền không? Không ngờ lại có cả ông Ba ở đây! Thật là thú vị quá! Xin mời các vị vào khoang!
Biên Tu bèn mời hai người vào khoang. Mấy người vái chào nhau, rồi ngồi xuống.
Lâu Bổng nói:
- Từ khi chia tay ở kinh về, không ngờ đến nay thấm thoắt đã nửa năm. Tại sao ông anh lại về hưu?
- Thưa anh! Bọn hàn lâm xác chỉ mong có chức gì khá mà làm. Nay cái gì béo bở thì người ta làm hết rồi. Tôi ngồi ở kinh chỉ có tiêu hết tiền thôi. Huống chi, tôi nay đã năm mươi tuổi đầu lại không có con giai, chỉ có một mụn gái chưa gả chồng. Tôi nghĩ đi nghĩ lại thấy không có gì bằng xin cáo quan về lo việc nhà. Tại sao hai ông anh lại đi có một chiếc thuyền con ở giữa sông như thế này? Đầy tớ đâu cả rồi? Có việc gì thế?
Lâu Toản nói:
- Tiểu đệ nhàn rỗi, nhân tiết trời trong sáng ấm áp, mới cùng anh đi chơi. Thật chẳng có việc gì cả.
- Tôi sáng nay đi thăm một người bạn ở Trấn. Ông ta giữ tôi lại ăn cơm, nhưng tôi vội vàng ra đi. Thật là phải từ chối mãi mới được. Ông ta đem rượu và đồ nhắm xuống thuyền tôi. Nay được có hai vị đây cùng uống rượu

ôn chuyện cũ thì còn gì cho bằng.
Nhân hỏi người tuỳ tùng:
- Thuyền thứ hai đã đến chưa?
- Còn xa lắm, chưa đến!
- Như thế cũng được! Đem hành lý của hai công tử sang thuyền lớn, còn thuyền kia thì để cho người ta đi.
Rồi Lỗ Biên Tu ra lệnh dọn tiệc rượu, cùng rót rượu uống, kể những việc xảy ra ở kinh. Lỗ lại hỏi chuyện mùa màng ở quê nhà và gần đây có ai là người danh vọng. Lâu Bổng bèn kể chuyện Dương Chấp Trung là người phẩm hạnh rất cao và đem bài thơ ra cho Lỗ xem. Lỗ xem xong, cau mày mà rằng:
- Thưa anh, các anh làm thế này thật là những người hiền từ cổ chí kim, cả Tín Lăng Quân, Xuân Thân Quân(1) cũng đến thế là cùng! Nhưng hạng này thì hư danh nhiều, mà thực học ít! Tôi nói nôm na thế này: Nếu ông ta có học vấn, thế tại sao thi lại không đỗ(2). Mấy câu thơ này để làm gì mới được chứ? Yêu kẻ sĩ như các anh thật là một điều may mắn nhất trong đời ông Dương! Hai lần đến đều không dám gặp mặt, như thế cũng có thể đoán biết. Cứ như tôi thì hơi đâu mà lo lắng đến họ!
Hai người nghe vậy im lặng. Uống rượu hồi lâu họ nói chuyện suông, rồi trở về. Lỗ Biên Tu tiễn hai người về nhà, rồi mới đi.
Hai công tử về đến nhà thấy có người lại bẩm.
- Cậu cháu cụ Cừ thái thú đã đến, đang ở trong phòng nói chuyện với bà Ba.
Hai người vào nhà trong thì thấy Cừ Dật Phu đang ngồi tiếp chuyện bà Ba. Thấy hai cậu đến, Cừ vội vàng lạy chào. Hai người đỡ dậy mời vào thư phòng.
Cừ đưa thư của ông nội cùng lễ vật và tặng mỗi người một tập thơ mà cậu ta đã khắc in. Hai người xem mấy trang đã khen nức nở.
- Cháu thật là trẻ tuổi, tài hoa, các cậu không thấm vào đâu.
- Cháu không biết làm liều mong các cậu chữa hộ.
Hai người vui mừng khôn xiết. Hôm ấy đặt tiệc đón tiếp và giữ Cừ ở lại thư phòng.
Sáng sau, sau khi dậy nói chuyện qua loa với Cừ, hai người thay quần áo gọi người nhà mang thiếp rồi lên kiệu đến nhà Lỗ Biên Tu. Sau khi đáp lễ, họ về dặn người nhà chuẩn bị bữa tiệc, viết thiếp mời Lỗ Biên Tu ngày mai sang chơi. Hai người vào thư phòng cười nói với Cừ:
- Ngày mai các cậu mời một ông khách, nhờ cháu tiếp hộ.
Cừ Dật Phu hỏi ông ấy là ai, Lâu Bổng đáp:
- Ông Lỗ Biên Tu đồng hương với cậu! Đó là người mà quan Thái Bảo nhà ta xưa kia lấy đỗ khi làm chánh chủ khảo.
Lâu Toản nói:

- Tóm lại, một anh tầm thường! Nhưng vì ông ta với các cậu là chỗ bạn bè từ tuổi nhỏ, lại vì hôm trước các cậu quấy rầy ông ta một bữa tiệc nên ngày mai phải mời ông ta đến đó thôi.
Vừa nói xong, thì có người nhà vào bẩm:
- Ông Ngưu Bố Y đang ở ngoài chờ hai ông.
Lâu Bổng nói:
- Mời ngay vào!
Cừ Dật Phu nói:
- Có phải ông Ngưu Bố Y làm việc với cụ Phạm không?
Lâu Bổng nói:
- Đúng đấy! Sao cháu biết?
- Cùng là bạn đồng sự với thầy cháu, cho nên cháu biết!
Lâu Toản nói:
- Các cậu cũng quên khuấy đi mất rằng thầy cháu đã từng làm với cụ Phạm.
Hai người liền ra gặp Ngưu Bố Y. Nói chuyện một hồi lâu rồi đưa Ngưu Bố Y vào thư phòng. Cừ Dật Phu ra lạy chào. Ngưu Bố Y nói:
- Vừa mới nghe ông Lâu nói không ngờ ông thân sinh nay đã là người thiên cổ, trong lòng tôi thật đau xót. Nay thấy anh là người tài năng tuấn tú, thực là dòng dõi cụ nhà, tôi lại đổi buồn làm vui. Cụ cố ở nhà vẫn mạnh khoẻ đấy chứ?
- Ông tôi vẫn mạnh, thường nhắc đến bác.
Ngưu Bố Y lại nói:
- Tôi còn nhớ ngày cụ Phạm lo tìm quyển thi của một thí sinh nào đó, phụ thân của ông có kể câu chuyện ông Hà Cảnh Minh, quả thực là "ý tứ sâu xa, có cái vẻ phong lưu của người danh sĩ". Nhân đó Ngưu Bố Y đem câu chuyện kể lại một lượt, hai công tử và Cừ đều cười vang!
Lâu Bổng nói:
- Ông Ngưu! Chúng ta là bạn chí thân đã mấy mươi năm nay. Nay lại có cháu ở đây học tập lời dạy bảo của ông, xin mời ông ở lại đây chơi.
Một lát tiệc dọn ra, bốn người uống rượu, nói văn chương mãi đến chiều, Ngưu Bố Y từ biệt. Hai người hỏi địa chỉ và tiễn ra cửa.
Sáng hôm sau hai người cho người đi mời Lỗ Biên Tu. Đến trưa Lỗ Biên Tu mới đến, đầu đội mũ sa, mình mặc áo rộng, bước vào trong nhà khách. Y cứ nằng nặc đòi vào lạy bàn thờ của thầy học, hai công tử phải nói đi nói lại hai ba lần y mới chịu mặc áo thường cùng ngồi. Uống trà xong Cừ Dật Phu ra lạy chào. Lâu Bổng nói:
- Đây là cháu tôi. Cháu nội cụ thái thú Nam Xương.
Lỗ Biên Tu nói:
- Đã lâu tôi mong được gặp ông, rất hân hạnh!
Rồi hai người nhường nhau ngồi. Hàn huyên xong, tiệc rượu bày ra. Lỗ Biên

Tu nói:
- Thưa anh! Thế này thì không phải, chúng ta là chỗ bạn thân thiết với nhau từ lâu, xin đừng khách sáo. Theo ý tôi cái nhà này rộng quá, tôi chỉ mong cùng ăn cơm ở trong thư phòng, bốn chúng ta cùng ngồi một bàn nói chuyện tâm sự thì mới thực là thú!
Hai người nghe nói vậy, không dám trái ý, bèn mời vào thư phòng. Lỗ Biên Tu thấy bình hoa, lư hương bày biện đẹp mắt, rất lấy làm vừa ý. Vừa ngồi xuống công tử đã dặn gia nhân:
- Đốt hương!
Một tiểu đồng tóc dài đến mắt bưng cái lư hương ở trên ghế xuống, rồi đi ra. Hai người quản gia vào buông rèm xuống rồi lại ra. Một lát sau, khi họ đã uống được ba chén rượu, thì hai người quản gia đến cuốn rèm lên. Bỗng ở hai bên tường nhà hương thơm tỏa lên ngào ngạt khắp thư phòng. Lỗ Biên Tu cảm thấy mình sung sướng như bay lên mây xanh say sưa ngây ngất.
Lâu Bổng nói với Lỗ Biên Tu:
- Đốt hương phải đốt như thế thì mới đỡ khói.
Lỗ Biên Tu than thở một hồi, cùng Cừ Dật Phu bàn về việc xảy ra ở Giang Tây. Lỗ Biên Tu nói:
- Có phải người làm thái thú Nam Xương, sau cụ cố nhà là Vương Huệ không?
Cừ nói:
- Chính thế.
Lỗ Biên Tu nói:
- Cái ông Vương ấy gớm lắm! Triều đình đã ra lệnh bắt.
Lâu Bổng nói:
- Ông ta đầu hàng Ninh Vương.
Lỗ nói:
- Ông ta là người quan giỏi nhất ở Giang Tây thế mà lại đầu hàng trước nhất.
Lâu Toản nói:
- Ông ta hàng thì thật là không phải.
Lỗ Biên Tu nói:
- Có câu tục ngữ xưa: Không lính, không lương, không hàng, không xong“ thế mà đúng! Ngụy quan trốn tránh cũng nhiều, nhưng chỉ có ông ấy là đầu hàng với mấy quận ở Nam Cống. Cho nên triều đình mới kết tội nặng và treo thưởng cho ai bắt được ông ta.
Nghe vậy Cừ không dám nói một câu về việc gặp gỡ ngày trước.
Lỗ Biên Tu kể lại chuyện Vương Huệ cầu tiên, hai người không hiểu. Lỗ Biên Tu đem chuyện ấy kể lại tỉ mỉ. Y ngâm lại bài thơ tiên theo điệu Tây Giang nguyệt, sau đó giảng từng câu một.
- Lời tiên thật là kì lạ! Thơ chỉ nói ông ta đầu hàng sau đó không nói thêm

nữa. Không biết hay dở thế nào!
Lâu Toản nói:
- "Đại phàm việc sắp xảy ra thì điều may rủi có thể thấy trước". Những kẻ cầu tiên thấy được cái lẽ huyền diệu ấy. Còn nói là có thần tiên hay có ma quỷ đều không liên quan gì với việc đó.
Sau bữa tiệc hai người đem thơ và bản thơ Cừ đã khắc ra cho Lỗ Biên Tu xem.
Lỗ nức nở khen tài. Lỗ Biên Tu tán thưởng hồi lâu, nói với hai công tử:
- Cháu ngài năm nay bao nhiêu tuổi?
Lâu Bổng đáp:
- Mười bảy tuổi.
- Thế sinh vào ngày nào?
Lâu Bổng quay lại hỏi.
Cừ Dật Phu nói:
- Cháu sinh tháng ba, ngày 16, giờ hợi.
Lỗ Biên Tu gật đầu nhớ kĩ điều ấy. Tiệc rượu đến tối mới tan, hai người tiễn khách ra về rồi cùng vào nghỉ.
Vài ngày sau, Cừ cáo từ về phủ Gia Hưng. Hai người giữ lại một ngày nữa.
Hôm sau, Lâu Bổng đang ngồi trong phòng viết thư trả lời Cừ thái thú, thì có tiểu đồng chạy vào:
- Người giữ cổng có điều gì muốn thưa với ông.
- Cho vào.
Người giữ cổng nói:
- Ở ngoài có một người muốn gặp hai ông.
- Ra nói rằng chúng tao không ở nhà, để lại thiếp cũng được.
- Ông ta không có thiếp, hỏi họ tên gì ông ta không chịu nói, ông ta bảo chỉ gặp hai ông nói một chuyện.
- Người như thế nào?
- Độ năm sáu mươi tuổi. Đội mũ vuông, mặc áo lụa, ống tay rộng, ra vẻ con nhà văn nhân.
Lâu Bổng nghĩ thầm:
- Chắc là Dương Chấp Trung đến đây!
Lâu Bổng vội vàng để thư ra một bên, mời Lâu Toản lại nói có lẽ Dương Chấp Trung đã đến và nói to ra ngoài cửa:
- Mời ông ấy vào phòng khách! Chúng ta sẽ ra tiếp.
Người giữ cổng vâng dạ đi ra, mời người kia vào phòng khách. Hai người ra tiếp kiến. Sau khi thi lễ, tất cả cùng ngồi. Người kia nói:
- Tôi nghe đại danh hai vị đã lâu, như sấm động bên tai trong lòng rất hâm mộ nhưng không có dịp nào để bái yết.
Lâu Toản nói:

- Tiên sinh cho biết tính danh là gì?
- Vãn sinh họ Trần, tự là Hòa Phủ, mấy lâu hành đạo ở Kinh. Tôi cùng về với ông Lỗ để thăm quý hương. Nay được may mắn thấy hai vị. Ông Ba tai trắng hơn mặt, tài năng sẽ nổi tiếng khắp thiên hạ. Ông Tư sống mũi rõ ràng, chẳng bao lâu sẽ có tin mừng ra làm quan.
Hai người nghe vậy, biết y không phải là Dương Chấp Trung, bèn hỏi:
- Ông chắc giỏi về đoán số?
- Bói toán, xem sao, xem tướng, xem số, nội khoa, ngoại khoa, luyện đơn trường sinh và việc cầu tiên, đánh đồng bút, vãn sinh đều biết một ít. Ở Kinh Đô các vị trong các bộ và bốn nha thường mời luôn. Vãn sinh nói cái nào thì cái ấy ứng nghiệm như thần. Không giấu gì hai vị, vãn sinh thích nói thẳng không chịu a dua vì vậy được các vị quan cao thương đến. Hôm trước vừa nói đùa với ông Lỗ, từ khi rời Giang Tây đến nay trở lại tỉnh này thấm thoắt đã hai mươi năm và đã đi qua chín tỉnh rồi.
Nói xong cười khanh khách.
Người nhà đem nước trà ra, Lâu Toản nói:
- Ông cùng về với ông Lỗ. Nhưng tại sao hôm ấy tôi cùng ông Lỗ ở lại trên thuyền suốt một ngày mà không thấy ông?
- Hôm ấy vãn sinh ở trong cái thuyền thứ hai. Đến chiều mới biết hai vị ở thuyền trước. Đó là vì vãn sinh vô duyên nên lần lữa mấy hôm, nay mới được bái kiến.
Lâu Toản nói:
- Ông nói năng khoát đạt, rất tiếc anh em chúng tôi được gặp hơi muộn.
- Ông Lỗ có nhờ vãn sinh nói với hai ông một việc. Có thể nói riêng được không?
Hai người nói:
- Được chứ?
Hai người bèn mời Hòa Phủ vào thư phòng. Trần Hòa Phủ liếc mắt nhìn bốn phía, thấy sân nhà râm mát, đàn, sách phong lưu bèn nói:
- Thật là: "trên trời thì chỗ thần tiên; dưới đất là nhà tể tướng" - và kéo ghế lại gần - Ông Lỗ có một cô con gái vừa tuổi cài trâm. Vãn sinh ở trong phủ, biết cô ta đức tính thuận hòa, tài mạo tuyệt trần. Lỗ Biên Tu và phu nhân vì không có con trai nên nâng niu như hòn ngọc trên tay. Nhiều người đến hỏi nhưng không bằng lòng. Hôm trước ở đây Lỗ Biên Tu thấy ông Cừ cháu cụ thái thú Nam Xương thật là tài hoa nên yêu mến, có nhờ vãn sinh đến hỏi không biết ông ấy đã có vợ chưa.
Lâu Bổng nói:
- Cháu tôi hiện nay chưa có nơi nào, nay được Lỗ tiên sinh yêu mến như thế thật là đáng quý. Nhưng chẳng biết tiểu thư bao nhiêu tuổi, ngày sinh và tuổi có hợp không?

- Cái đó không cần phải bàn nữa! Lỗ tiên sinh lúc ở đây có hỏi và nhớ tuổi của cậu cháu của ngài. Về nhà, liền bảo tôi tính số! Tiểu thư kém công tử một tuổi, năm nay mười sáu, thật là tốt đôi. Năm tháng ngày giờ đều hợp, sau này phúc thọ lâu dài, con cháu đầy nhà. Thật chẳng còn lo có điều gì ngăn cản được hạnh phúc của họ.
Hai người nói:
- Thảo nào hôm ấy thấy ông Lỗ hỏi ngày sinh của cháu kĩ lưỡng lắm! Tôi nghĩ có việc gì đây. Hoá ra ông đã nghĩ đến việc ấy!
Lâu Bổng nói:
- Thế thật là tốt! Đã được Lỗ tiên sinh yêu quý lại được Trần tiên sinh giúp đỡ, chúng tôi phải viết ngay thơ về nhà để Thái thú chọn ngày tốt để cầu hôn.
Trần Hòa Phủ ra về nói;
- Ngày khác tôi sẽ đến, bây giờ xin cáo để về báo với ông Lỗ.
Hai người tiễn Trần Hòa Phủ xong nói với Cừ:
- Nếu vậy thì cháu hãy khoan về Gia Hưng vội. Các cậu sẽ viết thư về cho ông. Chờ khi có thư trả lời ta sẽ bàn sau. Cừ vâng lời ở lại.
Người nhà ra đi, mười ngày sau đem thư của Thái thú về cho hai công tử và nói:
- Thái thú nghe việc này rất là vui mừng, có nói với con rằng: "Thái thú không đi xa được, việc này nhờ hai vị làm chủ. Tất cả việc cưới xin, nhờ hai vị lo liệu giúp. Sau khi lấy nhau, hoặc ở lại nhà vợ, hoặc về thì tuỳ ở hai vị. Cùng với thư có năm trăm lạng bạc làm sính lễ. Ông Cừ cũng không phải về nhà làm gì, cứ ở đấy lo việc vui. Thái thú khoẻ mạnh, ông cứ yên tâm".
Hai người nhận thư, bạc, chọn ngày lành nhờ Trần Hòa Phủ làm mối. Lại nhờ Ngưu Bố Y làm người mối thứ hai. Hôm ấy, hai ông tơ hồng cùng đến Lâu phủ. Ở đây nhà trai tiếp đãi, rồi lại lên kiệu cùng quản gia mang thiếp đến nhà Lỗ Biên Tu. Lỗ Biên Tu đã sửa soạn tiệc, gửi họ tờ thiếp ưng thuận, đồng thời gửi lá số của tiểu thư sang.
Đến ngày thứ ba mấy người ở Lâu phủ, mang tiền bạc, châu báu, áo quần, vải vóc, lụa, rượu, dê, quả đến Lỗ phủ làm lễ. Lại sắm món quà cảm ơn hai người mối là Trần Hòa Phủ và Ngưu Bố Y, mỗi người mười hai lạng bạc tiền mũ áo và bốn lạng tiền rượu, quả. Mọi người đều vui vẻ. Hai công tử nhờ Trần Hòa Phủ chọn ngày hoa chúc. Trần Hòa Phủ chọn ngày mồng tám tháng chạp là ngày tốt. Lỗ Biên Tu nói:
- Tôi chỉ có một mụn gái, không muốn cháu ra khỏi nhà, muốn mời ông Cừ ở rể.
Lâu phủ cũng bằng lòng.
Ngày mồng tám tháng chạp, Lâu phủ treo đèn, kết hoa, trước tiên mời hai ông mối ăn một ngày. Đến tối nổi nhạc lên, Lâu phủ có trên tám mươi cặp

đèn lồng có ghi chức tước các quan, cộng thêm với các đèn lồng ở nhà Cừ thái thú, đi chật ních cả ba bốn con đường, chen chân không lọt. Toàn bộ chấp sự, lại một đoàn nhạc và tám cặp đèn lồng bằng sa. Vì bấy giờ mưa mới tạnh, trên trời vẫn còn có mây cho nên đèn đều chụp chao đèn bằng vải sơn, đằng sau là cái kiệu lớn do bốn người khiêng. Cừ Dật Phu ngồi trên kiệu. Đằng sau có bốn cái kiệu nhỏ: đó là kiệu của hai công tử họ Lâu, của Trần Hòa Phủ, Ngưu Bố Y. Đến cửa nhà họ Lỗ, họ cho người giữ cửa tiền phong bao. Kiệu đi vào. Hai công tử mặc áo lễ phục, hai người mối mặc áo cát phục. Lỗ Biên Tu đội mũ ra, mặc áo gấm, thắt đai vàng, giày đoạn ra tiếp, mời họ lên thèm. Nhạc cử lên và tám cặp đèn lồng đưa Cừ Dật Phu vào. Cừ đội mũ sa, mang áo rộng cúi đầu đi vào. Trước tiên Cừ làm lễ hiến chim nhạn để tỏ tình thân, rồi lạy chào Lỗ Biên Tu. Biên Tu mời chàng rể mới ngồi vào bàn tiệc thứ nhất. Hai công tử, hai ông mối và Lỗ Biên Tu ngồi hai bàn bên để tiếp. Uống ba chén trà, thì tiệc rượu bày ra. Mỗi người ngồi vào một bàn. Tất cả sáu bàn. Lỗ Biên Tu trước tiên lại mời chàng rể, chàng rể lại đáp lễ. Ở cuối bàn thì tấu nhạc. Lỗ Biên Tu lại mời các bàn khác. Cừ liếc mắt nhìn thấy ba gian phòng rất cổ, lúc ấy thắp mấy mươi ngọn đèn thật là huy hoàng.

Một lát tiệc tan, nhạc cũng dừng lại. Cừ đến mời ông nhạc, ông cậu và hai ông mối rồi trở lại chỗ ngồi.

Những người đóng trò ra cúi chào các vị tân khách, đánh trống, thanh la, nhảy điệu "gia quan" rồi diễn vở "Trương tiến tống tử", vở "phong tặng". Bấy giờ trời mưa hai hôm liền vừa mới tạnh, đất chưa khô. Những người đóng trò đi giày mới, phải bước lên trên một tấm ván ở dưới hiên đi vào. Họ hát xong ba khúc, người trùm hát mang bản ghi tên các vở tuồng đến trước mặt Cừ Dật Phu và quỳ xuống để xin chọn vở. Một người quản gia bưng lên một bát yến sào, đặt bát yến trên bàn, bảo các diễn viên "đứng lên!". Diễn viên đứng yên. Vừa lúc đó, nghe một tiếng "bình" có cái gì rơi trên xà nhà xuống, vừa vặn đúng ngay vào giữa bát yến sào làm bát yến tung toé vào mặt người trùm hát và đổ tràn ra bàn. Nhìn kĩ thì chính là một chú chuột từ trên xà nhà tuột chân rơi xuống. Con chuột rơi vào giữa bát bị bỏng nên hoảng hốt giãy đổ bát và nhảy vào giữa chàng rể, làm cho cái áo đoạn mới tinh của chàng rể đầy cả mỡ. Mọi người thất sắc cất bát đi, lau bàn, lấy một cái áo khác cho chàng rể thay. Cừ Dật Phu hai ba lần nhún nhường không dám chọn vở. Mãi mới chọn vở "Ba đòi vinh quang". Các diễn viên đem danh sách ra.

Xong vài tuần rượu, người nhà bếp đem canh ra. Anh này là một người nhà quê, chân đi một đôi giày đinh, trên đầu đội một cái mâm với sáu bát canh, đang đứng ngoài sân chú ý xem trò. Người quản gia đã lấy đi bốn bát, còn lại hai bát. Y vẫn đội mâm mà xem trò. Thấy người đóng vai một cô hát hình

dung yểu điệu, hắn ta thích quá quên phắt mọi việc, tưởng rằng người ta đã bưng tất cả các bát đi rồi, nên bỏ mâm xuống, canh đổ tung toé, hai bát đều bị vỡ tan. Anh ta hoảng hốt sợ cúi xuống vét. Vừa lúc ấy, hai con chó chạy ra tranh nhau liếm. Hắn nổi giận, đem hết sức bình sinh đá một cái thật mạnh. Không ngờ đá mạnh quá, không đúng con chó; trái lại chiếc giày đinh lại văng ra bay cao hơn một trượng. Trần Hòa Phủ ngồi ở bàn đầu, phía bên trái, trước mặt là hai món điểm tâm, một món bánh nướng nhân tim lợn và bánh bao hấp với đường và mỡ ngỗng, nóng nghi ngút, lại có một đĩa bát trân. Y đang cầm đưa vào miệng thì đột nhiên có một cái gì đen bay vèo vào. Nghe xoảng một tiếng, hai đĩa điểm tâm vỡ tan. Trần Hòa Phủ giật nảy mình, vội vàng đứng dậy, ống tay áo gạt bát canh đổ ra bàn. Mọi người hoảng hốt. Lỗ Biên Tu thấy việc chẳng lành, rất bực mình nhưng biết nói thế nào, bèn gọi quản gia vào mà gắt:

- Chúng mày làm gì mà gọi cái thằng ấy bưng mâm! Điềm thật là gở! Tiệc xong, tao cho chúng mày biết tay!

Vở tuồng diễn xong, người nhà cầm đèn sáp đưa Cừ Dật Phu vào buồng cô dâu.

Khách ở nhà ngoài ăn tiệc xong lại xem tuồng cho đến sáng.

Hôm sau, Cừ Dật Phu ra ngoài nhà khách chào cha mẹ vợ và cùng ăn tiệc. Tiệc xong đi vào phòng, lại có tiệc khác cho vợ chồng cùng ăn với nhau. Bây giờ Lỗ tiểu thư đã thay áo, mặc áo thường. Cừ đưa mắt nhìn, thật là nhạn sa cá lặn, hoa ghen thua thắm. Ba, bốn người a hoàn thay nhau tiếp đãi, lại có hai đứa a hoàn, một là Thái Tần, một là Song Hồng đều hình dung yểu điệu, nhan sắc hơn người. Bấy giờ Cừ như lạc vào Bồng lai tiên cảnh, Lạc Phố, Vu Sơn!...

Nhân việc này khiến cho:

Khuê các nổi gia thanh, như được người thầy quý báu;
nhà tranh ẩn hiền sĩ, nổi danh yêu khách tài hoa.

Muốn biết việc sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

(1) Tín Lăng Quân và Xuân Thân Quân là những người nổi tiếng hiếu khách đời Chiến quốc, số khách ở trong nhà có hàng ngàn người.

(2) Cách đánh giá con người của Lỗ Biên Tu có thể tóm lại ở trong câu này.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 11
Lỗ tiểu thư buộc tân lang làm kinh nghĩa
Dương tư huấn tiến hiền sĩ nơi tướng môn

Cừ Dật Phu ở rể Lỗ phủ thấy tiểu thư xinh đẹp vô cùng, trong lòng say mê. Cừ không biết rằng tiểu thư lại còn là một cô gái tài hoa. Tài hoa của nàng hơn hẳn các cô con gái tài hoa khác. Lỗ Biên Tu không có con trai nên xem nàng như con trai. Lúc nàng lên năm, lên sáu đã mời thầy dạy học vỡ lòng và nàng đã đọc Tứ thư, Ngũ kinh. Năm mười hai tuổi đã giảng được sách, đọc văn chương. Tất cả các bộ sách của Vương Thủ Khê, nàng đã thuộc lòng như cháo. Nàng đã học được cách làm "phá đề" "phá thừa" "khởi giảng" "đề tỷ" "trung tỷ"(1). Thầy dạy học dạy dỗ nàng cũng như dạy con trai. Tiểu thư là người thông minh, trí nhớ rất giỏi, cho nên thuộc tất cả văn chương của những nhà viết văn cổ nổi tiếng như Vương Thủ Khê, Đường Thuận Chi, Cù Cảnh Thuần, Tiết Ứng Cân(2).

Các bài thi nổi tiếng ở tỉnh tiểu thư có thể nhớ đến ba nghìn bài. Văn chương nàng viết ra là văn chương già dặn, hoa mỹ. Lỗ Biên Tu thường than rằng: nếu là con trai, thì nhất định thế nào cũng đỗ tiến sĩ, trạng nguyên. Những lúc rảnh Lỗ Biên Tu lại thường nói với con rằng: nếu làm văn bát cổ mà giỏi thì muốn làm thơ, làm phú, cũng đều hay. Trái lại, nếu làm văn bát cổ mà kém thì có làm cái gì cũng là nhảm nhí lăng nhăng. Nàng nghe theo lời giáo huấn của cha, cho nên trên bàn trang điểm cũng như ở chỗ thêu thùa, ở đâu cũng thấy đầy cả sách văn chương. Hàng ngày, nàng lấy bút son ra chấm chấm phê phê. Còn nếu người nhà có đem thơ, phú đến thì nàng không thèm nhìn. Trong nhà tuy có mấy quyển Thiên gia thi, Giải học sĩ thi, Đông Pha tiểu muội thi thoại, nhưng nàng đều giao cho mấy đứa đày tớ gái là Thái Tần và Song Hồng xem. Lúc nào rảnh lại bảo chúng làm một vài câu thơ cho vui. Từ khi lấy Cừ Dật Phu, hai bên môn đương hộ đối, tài mạo xứng đôi. Thật là tài tử giai nhân tốt đôi vừa lứa. Nàng tưởng đâu rằng Cừ Dật Phu việc cử nghiệp đã xong, cái trò đỗ tiến sĩ là đến trước mắt. Nhưng lấy nhau hơn mười ngày, trong phòng đầy cả văn bát cổ mà vẫn không thấy chàng để ý gì hết. Lúc đầu nàng nghĩ rằng: những thứ này, chàng đều đã thuộc làu cả rồi. Lại nghĩ rằng: chàng đang vui duyên mới, đang lúc ham vui mà ta đem việc này ra nói thì sợ không nên. Nhưng vài ngày sau, ăn tiệc xong thấy chàng trở vào phòng rút trong ống tay áo ra một tập thơ rồi ngồi đối diện dưới đèn ngâm nga và bảo vợ cùng ngồi bên cạnh đọc. Nàng thẹn lắm, không dám

hỏi, đành cố gắng xem một lát cho đến khi đi ngủ. Sáng hôm sau, nàng chịu không nổi nữa, biết chàng còn ngồi ở trong thư phòng nên lấy giấy đỏ ra viết một đề mục: "Thân tu nhi hậu gia tề" (phải sửa mình rồi mới lo việc nhà được) gọi Thái Tần đến mà bảo rằng:
- Mày đem cái này đến cho chàng và bảo rằng phụ thân ta bảo chàng làm bài văn này!
Chàng cầm tờ giấy cười mà rằng:
- Ta không quen làm cái thứ này. Vả lại, mới ở phủ chưa đầy một tháng, cần phải viết một cái gì thanh nhã! Thật ta không có can đảm viết nổi thứ văn tầm thường này!
Chàng nghĩ bụng rằng nói thế sẽ làm cho tiểu thư phục mình là người thanh nhã. Không ngờ chính nó làm cho nàng phật ý vô cùng.
Buổi chiều, người vú nuôi vào phòng thấy tiểu thư mặt ủ mày ê, thở vắn than dài, bèn hỏi:
- Đáng lẽ tiểu thư phải vui mừng có được một người chồng như thế. Tại sao tiểu thư lại buồn? Tiểu thư có việc gì vậy?
Nàng đem việc xảy ra kể lại một lượt mà nói:
- Ta tưởng đâu việc cử nghiệp của chàng đã thành, vài hôm nữa chàng sẽ đỗ cử nhân, tiến sĩ. Có ngờ đâu quang cảnh thế này! Thật là hỏng cả đời ta!
Vú nuôi khuyên nhủ một hồi. Chàng vào thấy vợ nét mặt và lời nói không vui cũng cảm thấy thẹn thùng. Hai bên đều không tiện nói ra. Từ đó, hai người cảm thấy không khí nặng nề. Nàng phiền muộn vô cùng. Nhưng hễ nói đến thi cử thì thấy chàng làm lơ. Nàng đem lời khuyên giải, thì chàng lại cho là con người tục. Do đó, càng ngày nàng càng thêm buồn rầu, mặt mày ủ dột. Phu nhân thấy vậy khuyên bảo:
- Con ơi! Con không nên buồn rầu như thế! Ta xem chồng con là người hoàn toàn. Vả chăng cha con yêu chàng vì chàng là một danh sĩ trẻ tuổi.
- Thưa mẹ, từ xưa đến nay mẹ có thấy ai không đỗ tiến sĩ mà lại là danh sĩ hay không?(3)
Nói xong, lại càng bực mình. Phu nhân nói:
- Con ơi! Việc vợ chồng là việc suốt đời. Nay cơ sự đã như thế thì thôi. Vả chăng nhà hai bên là nhà giàu có. Nếu chàng không đỗ tiến sĩ, không làm quan đi nữa, thì hỏi con còn thiếu thốn cái gì?
- Người con trai tài giỏi không ai nhờ vả cha mẹ, người con gái tài giỏi không ai về nhà chồng còn mặc áo hồi còn con gái. Cứ theo ý con, việc công danh thì phải tự mình làm lấy chứ! Chỉ có hạng người không ra gì mới phải nhờ vả cha ông mà thôi.
- Phải khuyên dần dần, làm gấp không được! Vú nuôi nói:
- Nếu như chàng không thi đỗ, thì khi nào tiểu thư sinh cậu con trai tiểu thư cứ dạy cho cậu, không để cậu làm theo cha! Trong nhà đã có sẵn thầy học

như tiểu thư, thì chẳng lo gì cậu ấy không đỗ nổi trạng nguyên. Thế là cậu sẽ làm nổi danh tiếng và tiểu thư sẽ được sắc phong.
Nói xong vú nuôi và phu nhân đều cười. Tiểu thư thở dài một cái, không nói gì nữa.
Nghe việc này Lỗ Biên Tu cũng ra cho chàng hai đầu đề bát cổ. Chàng miễn cưỡng làm cho xong chuyện. Nhưng khi Biên Tu xem bài thì toàn là lời lẽ lấy trong thơ: câu này ở Ly tao(4), câu kia trong sách của Bách gia chư tử(5) chứ không phải lời lẽ rút trong các kinh ra. Vì vậy, Biên Tu cũng đâm buồn, không nói gì. Chỉ có phu nhân thì vẫn yêu chàng rể như là con đẻ.
Thời gian thấm thoát đến cuối đông. Vào tháng giêng đầu năm mới, Cừ Dật Phu trở về nhà hầu thăm ông nội và mẹ. Ngày 12 tháng giêng, hai công tử ở Lâu phủ mời Cừ Dật Phu đến uống rượu mừng xuân. Hai người mời Cừ Dật Phu vào thư phòng ngồi, hỏi thăm sức khoẻ của thái thú và nói:
- Hôm nay trong nhà không có khách, lại gặp được lúc thời tiết tốt, ta mời cháu đến đây uống vài chén rượu chơi.
Vừa nói đến đây thì người giữ cổng đã vào bẩm.
- Có người giữ lăng là Trâu Cát Phủ xin vào.
Hai công tử từ khi lo việc hôn nhân của Cừ Dật Phu phải bận rộn hơn một tháng rồi lại lo chuẩn bị năm mới, cho nên quên cả câu chuyện về Dương Chấp Trung. Hôm nay được tin Trâu Cát Phủ đến, đột nhiên lại nhớ đến Dương Chấp Trung bèn cho mời Trâu Cát Phủ vào. Hai công tử cùng Cừ Dật Phu ra ngoài nhà khách, thấy Trâu Cát Phủ đầu đội mũ lông chiên mới, mình mặc áo bông xanh, chân đi giày, con là Trâu Nhị quảy một cái bao vải trong có một ít cốm và đậu phụ khô. Hai công tử và cha con Trâu Cát Phủ cùng thi lễ xong, Hai người nói:
- Ông Trâu Cát Phủ! Ông cứ đến người không cũng được, mang lễ lạt đến để làm gì? Chúng tôi không lấy của ông thì không tiện.
- Hai vị nói thế thì con thẹn chết! Đây là cây nhà lá vườn mang đến để hai công tử thưởng cho người nhà.
Hai người bảo cất dọn các lễ vật đi. Trâu Nhị xin ngồi ở ngoài, còn Trâu Cát Phủ được mời vào thư phòng. Cát Phủ hỏi ra biết là Cừ Dật Phu bèn hỏi thăm sức khoẻ của Cừ thái thú:
- Cái năm đám ma cụ cố nhà ta, tôi có được gặp thái thú. Nay đã hai mươi bảy năm rồi! Chả trách mà chúng tôi già! Thái thú râu đã bạc cả chưa?
- Ông tôi râu bạc đã ba bốn năm nay rồi.
Trâu Cát Phủ không chịu ngồi trên Cừ Dật Phu. Lâu Bổng nói:
- Anh ấy là cháu ngoại của chúng tôi . Còn ông là người cao tuổi hơn, ông phải ngồi trên mới được.
Cát Phủ vâng lời ngồi xuống. Cơm dọn ra, sau rồi đến những món ăn và rót rượu. Mọi người uống rượu. Hai công tử nói đến việc mình đã đến nhà

Dương Chấp Trung hai lần, kể lại từ đầu đến cuối một lượt. Trâu Cát Phủ nói:
- Ông ta không biết việc đó đâu! Đó là vì mấy tháng nay tôi đi sang ở xóm đông, không về Tân thị trấn nữa cho nên không có ai đem việc ấy nói lại. Ông Dương hết sức trung hậu, không có ý làm thế để ẩn mình đâu! Ông ta thân mật với tất cả mọi người. Nếu ông ta biết hai công tử đến thăm, thì dù phải đi suốt đêm ông ta cũng lên để đáp lễ. Ngày mai, tôi về nói việc ấy với ông ta và sẽ cùng ông ta đến thăm hai công tử.
Lâu Toản nói:
- Ông cứ ở đây xem lễ rước đèn đã! Đến ngày rằm ông cùng với ông Cừ Dật Phu đi lên phố xem đèn rồi ngày mười bảy hay mười tám thì chúng ta sẽ thuê một chiếc thuyền đến nhà ông Dương chơi. Chúng ta đến nhà ông ta trước thì tốt hơn.
Cát Phủ nói:
- Như thế lại càng tốt!
Đêm ấy cơm rượu xong, hai công tử tiễn Cừ Dật Phu về Lỗ phủ và giữ Trâu Cát Phủ lại thư phòng để nghỉ. Ngày hôm sau là ngày rước đèn. Ở trước sảnh của Lâu phủ treo một cặp đèn lồng to tướng. Đó chính là đèn ở trong Vũ anh điện do Hy Tôn Hoàng Đế ban. Đèn này làm ở trong cung, xinh đẹp vô cùng. Trâu Cát Phủ bảo con là Trâu Nhị vào xem cho biết để cho trí não nó mở mang ra. Ngày mười bốn Trâu cho con về nhà trước và nói:
- Tao xem đèn xong sẽ cùng hai công tử về Tân thị trấn. Nhân tiện, ta sẽ về thăm chị mày. Đến ngày hai mươi, tao mới về nhà, mày cứ về trước đi!
Trâu Nhị vâng dạ bước ra. Buổi chiều ngày mười lăm, lúc Cừ Dật Phu đang ăn cơm với phu nhân và tiểu thư ở Lỗ phủ thì có thư ở Lâu phủ mời đến uống rượu rồi cùng ra phố xem đèn. Ở trước nha môn của phủ thái thú Hồ Châu treo một cái đèn lớn như hình con cá ngao đội một quả núi. Ngoài ra ở các miếu, hát xướng làm trò vui, tiếng trống, tiếng thanh la dậy đất. Con trai con gái kéo nhau ra đường xem và ngắm trăng nhộn nhịp suốt đêm.
Sáng hôm sau Trâu Cát Phủ nói với hai công tử xin phép về nhà con gái ở Tân thị trấn trước. Đến ngày mười tám, khi hai công tử về thì sẽ cùng theo đến nhà Dương Chấp Trung... Hai công từ bằng lòng để y về. Trâu Cát Phủ thuê thuyền đi Tân thị trấn. Ở đây con gái đón tiếp lạy chào và mời y uống rượu, ăn cơm.
Ngày mười tám, Trâu Cát Phủ nghĩ rằng mình phải đến nhà Dương Chấp Trung để đợi hai công tử ở đây. Nhưng y lại nghĩ bụng: ông Dương nghèo xác, nghèo xơ. Nếu hai công tử đến, thì làm sao mà tiếp đãi được? Bèn nói với con gái bắt một con gà, ra chợ mua ba cân thịt, một chai rượu và một ít rau. Lại mượn một chiếc thuyền của người láng giềng rồi tự mình chèo đến nhà Dương Chấp Trung. Y để thuyền ở bên bờ sông đi lên nhà Dương Chấp

Trung. Gõ cửa, thấy Dương Chấp Trung đi ra, tay bưng một cái lư hương, đang ra sức lấy khăn chùi lư hương cho thật bóng. Thấy Trâu Cát Phủ, Dương vội vàng đặt cái lư xuống. Hai người chào nhau. Trâu Cát Phủ đem đồ ăn ở dưới thuyền lên. Dương Chấp Trung thấy thế giật mình kinh ngạc hỏi:
- Ôi chà, ông Trâu! Ông đem rượu thịt đến đây làm gì thế? Trước đây, tôi đã làm phiền ông nhiều quá rồi! Bây giờ ông lại còn làm như thế sao?
Trâu Cát Phủ nói:
- Này ông! Ông cứ cầm lấy, đây chẳng có gì. Cái này không phải là tôi đem đến để cho ông, mà chính là để tiếp hai người khách. Ông đem thịt và gà vào cho bà vợ, bảo bà ấy nấu cho ra trò rồi tôi sẽ nói cho ông biết hai người khách kia là ai.
Dương Chấp Trung đút hai tay vào ống tay áo mà cười:
- Ông Trâu ơi! Tôi có việc này muốn nói cho ông biết. Nguyên từ năm ngoái lúc tôi ở tù ra thì trong nhà chẳng còn có gì nữa. Thường ngày, tôi chỉ ăn một bữa cháo. Mãi đến tối ba mươi, anh chàng Uông chủ hiệu cầm đồ ở ngoài chợ nhớ đến cái lư hương của tôi mà ông ta thích mới đưa cho tôi hai mươi bốn lạng bạc để lấy cái lư hương ấy. Rõ ràng ông ta muốn nhân lúc tôi không có gạo ăn, không có củi nấu thì đến bắt bí. Tôi nói với ông ta: nếu ông muốn lấy cái lư này của tôi thì ông phải trả ba trăm lạng, thiếu một ly cũng không được. Tôi muốn cầm cái lư này cho ông trong vòng nửa năm cũng phải lấy một trăm lạng. Mấy lạng bạc của ông ta thì thật là không đủ tiền mua than đốt trong cái lư hương. Ông ta đem tiền về. Thế là đêm ấy chúng tôi không có gạo và củi. Tôi và nhà tôi phải thắp một cây nến rồi ngồi suốt đêm ôm cái lư hương này. Chúng tôi ăn tết như thế đấy!
Dương bèn bưng cái lư hương chỉ cho Trâu Cát Phủ mà rằng:
- Này ông xem! Màu của cái lư hương này thật là đẹp! Hôm nay vì không có cơm sáng tôi mới đem nó ra lau để cho khuây khỏa nỗi lòng. Không ngờ lại gặp được ông. Bây giờ chúng ta có rượu thịt, nhưng lại không có gạo!
Trâu Cát Phủ nói:
- Tưởng thế nào chứ cái đó thì khó khăn gì!
Bèn lấy hai đồng cân bạc trong gói tiền ở lưng ra đưa cho Dương Chấp Trung và nói:
- Này ông, mau mau nói với người nhà mua vài thăng gạo rồi chúng ta cùng ngồi nói chuyện cho vui.
Dương Chấp Trung nhận số tiền, bảo người bõ già ra chợ mua gạo. Một lát sau người bõ già đem gạo về đưa xuống bếp làm cơm.
Dương Chấp Trung đóng cửa, ngồi xuống hỏi:
- Hai vị quý khách đến đây là ai?
- Này ông! Sau việc bị liên lụy ở trong hiệu buôn muối ấy rồi thì ông làm

sao mà ra khỏi tù?
- Thật ra tôi cũng không biết tại sao. Thấy quan phụ mẫu đột nhiên tha tôi ra, tôi có hỏi người ta. Người ta chỉ nói: có một ông họ Tấn bảo lĩnh cho tôi ra. Tôi suy nghĩ mãi vẫn không biết ông họ Tấn kia là ai hết. Ông có biết việc ấy như thế nào không?
- Làm gì có cái ông họ Tấn! Anh ta tên là Tấn Tước làm quản gia cho công tử Lâu Bổng ở Lâu Phủ. Hai công tử ở Lâu phủ nghe tiếng ông, khi họ đến thăm tôi. Lúc về phủ thì họ gửi đến bảy trăm lạng bạc và nhờ một người gia nhân là Tấn Tước làm bảo lĩnh, cho nên ông mới được tha. Sau khi ông trở về nhà, hai vị có đến đây hai lần thăm ông. Ông không biết họ hay sao?
Dương Chấp Trung giật mình, tỉnh ngộ nói:
- Phải rồi! Phải rồi! Việc đó người bõ già của tôi làm tôi hiểu lầm. Lần đầu tiên, khi đi xem đánh cá về thì bà ta nói với tôi rằng: có hai người nhà họ Liễu ở thị trấn đến thăm ông. Tôi tưởng đó là anh sai nhân họ Liễu trước đây đã bắt tôi nên tôi sợ không muốn gặp. Lần thứ hai, khi tôi trở về thì bà ta lại nói: cái ông họ Liễu kia hôm nay lại đến, nhưng tôi đã đuổi ông ta đi rồi. Tôi chỉ biết thế thôi. Bây giờ vỡ lẽ ra thì không phải là họ Liễu mà chính là họ Lâu! Tôi cứ tưởng là anh sai nhân ở nha môn chứ có biết đâu là người ở Lâu phủ.
- Còn người bị rắn độc cắn thì ba năm sau nằm chiêm bao thấy dây thừng cũng tưởng là rắn. Vì ông mắc kiện tụng hơn một năm nay nên hễ thấy người nào cũng ngờ ngợ là người sai nhân. Hôm mười hai tháng này, tôi lên Lâu phủ thăm, hai công tử có nhắc đến ông và rủ tôi hôm nay sẽ cùng đến đây. Sợ khi đến không chuẩn bị kịp, nên tôi đem một ít món ăn để cho ông đãi khách. Như thế được chứ?
- Nếu hai công tử đã thương như thế thì tôi phải lên phủ thăm mới phải. Tại sao lại làm phiền các vị phải đến đây?
- Các ông ấy đã bàn định như thế rồi, nhất định sẽ tới đây. Ông không cần phải đến đấy nữa.
Hai người nói chuyện một lúc, Dương Chấp Trung pha trà uống. Hai người đang uống trà thì có tiếng gõ cửa.
Trâu Cát Phủ nói:
- Hai công tử đến rồi mau ra mở cửa!
Cánh cửa vừa mở thì một chàng say rượu lảo đảo bước vào. Hắn ngã lăn lại lồm ngồm dậy, xoa lên đầu rồi chạy vào nhà. Dương Chấp Trung nhìn ra thì đó là đứa con thứ hai của mình tên là Dương Lão Lục, ở trên trấn về thua bạc, lại uống rượu say khướt, bò về nhà xin tiền mẹ để ra đánh bạc nữa.
Dương Chấp Trung mắng:
- Đồ súc sinh! Mày đi đâu đấy! Mau ra mà chào ông Trâu.
Dương Lão Lục bước ra, chân đăm đá chân chiêu, vái chào rồi biến vào nhà

bếp. Thấy trong nồi có thịt và gà mùi thơm phưng phức hắn thèm chảy nước dãi. Hắn lại thấy một nồi cơm trắng và một chai rượu nữa. Không cần hỏi xem những món ăn này ở đâu ra, hắn mở ngay vung định chụp lấy miếng thịt, mẹ hắn đậy vung lại. Dương Chấp Trung mắng:
- Thằng ăn hại này! Đồ ăn đây là của người ta để dành cho khách.
Nhưng đời nào hắn chịu nghe. Hắn say rượu bước lảo đảo chỉ cốt kiếm cái gì ăn. Nghe Dương Chấp Trung mắng, hắn mở to đôi mắt đục ngầu và mồm lẩm bẩm. Dương Chấp Trung giận quá, cầm cái que nhóm lửa đánh vào đầu và đuổi ra. Trâu Cát Phủ giữ hắn lại và nói:
- Rượu và đồ ăn đây là để dành cho các công tử ở Lâu phủ đấy.
Dương Lão Lục tuy là một thằng ngốc và say rượu, nhưng nghe nói đến Lâu phủ thì không dám làm bậy nữa. Mẹ hắn thấy hắn hơi tỉnh bèn đưa cho hắn một cái đùi gà và một bát cơm đầy lại chan cho ít nước canh. Ăn xong, hắn lăn xuống giường ngủ một giấc. Đến mãi xế chiều hai công tử mới tới, cả Cừ Dật Phu cùng đi. Trâu Cát Phủ và Dương Chấp Trung cùng ra đón và mời vào cái nhà khách nhỏ. Trong ấy có sáu cái ghế bằng trúc, ở giữa có một cái bàn trên tường treo một bức viết bản "Chu Tử trị gia cách ngôn"(6). Ở hai bên có một đôi câu đối bằng giấy, trên viết: "Ba gian nhà xiêu xuôi, đổ ngược; một anh chàng hát bắc, đàn nam"(7).
Ở trên tường lại dán một tờ thiếp báo hỷ viết: "Mừng ông Dương tên là Doãn đã được tuyển làm thầy học ở huyện Truật Dương, phủ Hoài An..."
Mấy người chưa xem xong tờ thiếp báo hỷ thì Dương Chấp Trung đã đến mời ngồi. Tự mình bưng khay trà lên để mời các vị khách.
Uống trà xong, hai bên đều tỏ lời nghe tiếng nhau đã lâu. Lâu Bổng chỉ tờ báo hỷ nói:
- Tin này đã lâu hay mới đây?
- Cách đây đã ba năm, trước khi xảy ra vụ kiện. Trước đây tôi may mắn làm một người lẫm sinh(8). Nhưng sau thi hương mười sáu, mười bảy lần không đỗ. Khi tôi già, được bổ làm giáo học. Tôi thấy làm giáo học thì phải trình báo, phải luồn cúi quan trên mà sống lưng tôi lại quá cứng không làm được việc đó. Cho nên tôi cáo bệnh không đi. Tôi phải khó khăn lắm mới xin được giấy chứng nhận của quan địa phương nói rằng tôi mắc bệnh. Tôi chưa từ quan được bao lâu thì xảy ra việc kia. Bây giờ tôi nghĩ lại, đi Truật Dương còn hơn vì không mắc cái vạ tù tội. Không có hai công tử nhìn đến cảnh phàm trần, vén tay cứu giúp thì tôi đã mọt xương trong tù rồi. Ơn đức ấy biết ngày nào báo đáp được!
Lâu Bổng nói:
- Nói làm gì cái việc vặt ấy, ông không nên bận tâm. Thấy ông từ quan, tôi cảm phục ông là người phẩm cách cao thượng.
Lâu Toản nói:

- Bạn bè với nhau thì tiền tài tiêu chung. Việc đó không cần nhắc đến. Rất tiếc là khi chúng tôi biết thì đã quá chậm, không thể giúp sớm hơn, cho nên trong lòng cũng không an.
Dương Chấp Trung nghe vậy lại càng kính trọng. Dương lại ngồi nói chuyện hàn huyên với Cừ Dật Phu.
Trâu Cát Phủ nói:
- Hai công tử và ông Cừ ở xa đến chắc là đói.
Dương Chấp Trung nói:
- Cơm làm xong, xin mời các vị vào nhà sau ăn.
Dương Chấp Trung mời mấy người vào một gian nhà tranh ở đằng sau, làm như một cái thư phòng nhỏ. Trước mặt là một cái sân có vài cây mai đã nở hoa. Trong thư phòng, trên tường đầy cả thơ và tranh. Ở giữa có một đôi câu đối viết:
"Ngửi vài đóa hàn mai trước cửa,
mặc ta nghiêng ngửa mà chơi;
Vin một cành tiên quế trong trăng,
nhường người nhởn nhơ mà múa".
Hai người xem xong khen ngợi không ngớt, cảm thấy như mình đang phiêu diêu trong chốn Bồng Lai.
Dương Chấp Trung bưng thịt gà, thịt lợn, cơm rượu ra. Họ uống mấy chén rượu rồi dùng cơm. Ăn cơm xong họ uống trà rồi bắt đầu nói chuyện một cách thoải mái. Dương Chấp Trung kể lại chuyện bà bõ già điếc báo lầm. Tất cả mọi người đều cười vang. Hai công tử mời Dương Chấp Trung đến nhà ở mấy hôm. Dương Chấp Trung nói:
- Năm mới tôi còn ít việc vặt, xin đến hai ba ngày sau tôi sẽ lên hầu thăm và uống rượu như người xưa uống rượu suốt mười ngày ở nhà Bình Nguyên Quân(9).
Họ nói chuyện mãi đến khi trời tối, ánh trăng hiện lên chiếu vào cửa sổ, những cành mai trước mặt đẹp như một bức tranh. Hai người lưu luyến ra đi không dứt. Dương Chấp Trung nói:
- Tôi muốn mời hai vị ở lại nhà nhưng sợ nơi thôn quê chật hẹp, các vị ở lại không tiện.
Rồi Dương nắm tay hai công tử đạp ánh trăng mà đi, tiễn hai công tử và Cừ Dật Phu đến tận thuyền, rồi cùng Trâu Cát Phủ quay về.
Hai công tử và Cừ Dật Phu vừa về đến nhà thì người giữ cổng chạy vào báo:
- Nhà cụ Lỗ có việc gấp, mời ông Cừ về ngay! Cụ Lỗ phái người đến đây ba lần rồi!
Cừ Dật Phu vội vàng về nhà vào hầu Lỗ phu nhân. Thấy phu nhân nói: Lỗ Biên Tu thấy chàng rể không lo lắng đến việc thi cử cho nên trong lòng buồn bực và định lấy thiếp để có được đứa con trai sau này đỗ tiến sĩ nối dõi thư

hương. Khi Lỗ phu nhân can rằng ông tuổi đã già và tìm cách ngăn cản thì ông nổi giận. Hôm qua ông ngã một cái, người bán than bất toại, mặt và miệng đều méo xệch. Tiểu thư ở bên cạnh, nước mắt giàn giụa, chỉ biết thở thân. Cừ Dật Phu không biết làm thế nào vội vàng chạy vào thư phòng thăm hỏi. Thấy Trần Hòa Phủ đang bắt mạch. Bắt mạch xong Trần Hòa Phủ nói:
- Mạch ông yếu lắm. Phổi làm chủ việc thở mà hơi thở yếu, là do mắc chứng đờm. Đó là vì ông về hưu, thân tuy ở nơi giang hồ, nhưng lòng còn lưu luyến chốn kinh đô, lo buồn, bực tức quá sức nên sinh ra bệnh này. Cách trị tốt nhất là làm cho thuận khí và tiêu đờm. Tôi thấy gần đây các ông thầy thuốc cứ sợ vị bán hạ táo nên hễ gặp chứng đờm thì dùng vị bối mẫu. Như thế không ăn thua. Ông mắc chứng này nên dùng "tứ quân tử" "gia nhị trần"(10) uống nóng trước khi ăn cơm. Chỉ dùng vài ba thang làm cho thận khí điều hòa, hư hỏa không quấy nhiễu là bệnh giảm.
Trần Hòa Phủ bèn viết đơn thuốc, Lỗ uống liền bốn năm thang miệng không méo nữa, nhưng cuống lưỡi vẫn còn sưng. Trần Hòa Phủ lại bắt mạch, thay đổi phương thuốc, gia thêm mấy vị khử phong dần dần thấy có hiệu quả. Cừ Dật Phu mười ngày liền ở bên giường chăm sóc thuốc thang không có lúc nào rảnh. Một hôm, nhân lúc Lỗ Biên Tu ngủ, Cừ Dật Phu lẻn lên Lâu phủ. Bước vào thư phòng thì thấy Dương Chấp Trung ở trong nói chuyện ồn ào. Cừ biết người khách của hai ông cậu đã đến. Y bước vào chào Dương Chấp Trung và ngồi xuống. Dương Chấp Trung nói:
- Tôi vừa nói, hai công tử thật là trọng người hiền. Tôi thì không đáng kể vào đâu. Nhưng tôi có một người bạn ở trong núi thuộc huyện Tiêu Sơn. Ông ta thật là một tay có tài kinh bang tế thế, từ xưa đến nay không hề có. Thật là nếu ở ẩn thì làm nhà nho chân chính, nếu ra đời có thể làm tổ phụ triều đình. Hai công tử có muốn gặp ông ta không?
Hai người kinh ngạc hỏi:
- Ở đâu có vị cao nhân kia?
Dương Chấp Trung giơ ngón tay ra nói đến tên người ấy.
Nhân phen này làm cho:
Phủ tướng công mời khách, nhóm thêm nhiều vị anh tài;
đất danh thắng hội hè, lảng hết bao nhiêu chí khí.
Muốn biết Dương Chấp Trung nói đến người nào, hãy xem hồi sau phân giải.

(1) Các đoạn văn ở trong kinh nghĩa.
(2) Những nhà văn bát cổ nổi tiếng triều Minh.
(3) Lỗ Biên Tu và Lỗ tiểu thư đều cho khoa cử là cái thước đo duy nhất về giá trị con người.
(4) Bài thơ nổi tiếng của Khuất Nguyên.

(5) Bách gia: danh từ chung để chỉ các nhà tư tưởng đời Xuân Thu, Chiến quốc như Lão Tử, Trang Tử, Hàn Phi, Tuân Khanh,v.v...
(6) Những câu cách ngôn của Chu Hy để trị gia
(7) Vênh vang không hợp thời
(8) Học sinh có học bổng
(9) Đã chú thích ở hồi mười
(10) Tên một thang thuốc trong y học Trung Quốc. Cách chữa bệnh theo Trung y là bệnh gì, nên uống thuốc gì, gia giảm thế nào, đó là kỹ thuật chuyên môn của các thầy thuốc. Thang tứ quân tử gồm có sâm, bạch linh, bạch truật, cam thảo và thêm hai vị trần bì, bán hạ nữa.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 12
Danh sĩ đại yến hồ Oanh Đậu;
Hiệp khách giả đặt hội đầu người

Dương Chấp Trung nói với hai công tử:
- Thưa hai công tử, hai công tử thực là người yêu kẻ sĩ; nhưng những hạng người như tiểu đệ thì chở hàng xe không hết, kể đến làm gì! Tôi có một người bạn họ Quyền tên là Vật Dụng, tự là Tiềm Trai, người huyện Tiêu Sơn hiện nay ở trong núi. Nếu mời được người ấy đến đây nói chuyện với hai công tử, thì hai công tử sẽ thấy ông ta có tài kinh luân của Quản Trọng, Nhạc Nghị, có sức học của Trình Hiệu, Chu Hy(1). Quả thật là con người bậc nhất trong thời đại này!
Lâu Bổng kinh ngạc nói:
- Ông ta đã là người hiền tài như thế, tại sao chúng ta không đến thăm.
Lâu Toản nói:
- Chúng ta và Dương tiên sinh, ngày mai sao không thuê một chiếc thuyền cùng đi chơi?
Vừa nói đến đây, thấy người giữ cửa vào đưa một tờ thiếp đỏ nói:
- Có ông Ngụy mới bổ làm Nhai đạo sảnh đang đợi ở ngoài cửa, muốn vào thăm hai công tử. Ông ta có mang một bức thư của ông cả ở kinh và muốn gặp hai công tử để thưa chuyện.
Hai công tử quay lại nói với Cừ Dật Phu:
- Cháu hãy tiếp ông Dương, các cậu ra một lát rồi lại vào ngay.
Hai người bèn thay đổi y phục, ra ngoài nhà khách. Ngụy bước vào nhà khách, áo mũ chỉnh tề, sau khi chào xong, hai bên phân ngôi chủ khách cùng ngồi.
Hai công tử hỏi:
- Cụ ở kinh đi từ bao giờ? Chúng tôi chưa đến chúc mừng cụ mới đến nhận chức lại phải phiền cụ đến thăm chúng tôi!
- Không dám! Mồng ba tháng trước, tôi được lệnh ở kinh ra đi. Tôi có được gặp ông cả. Ông cả có đưa bức thư này cho hai công tử. Cho nên tôi đến đây để hầu thăm hai công tử! - Ngụy hai tay cầm bức thư đưa ra.
Lâu Bổng cầm bức thư mở ra xem rồi đưa cho Lâu Toản và nói với Ngụy:
- Thơ này nói về việc coi sóc phần mộ. Cụ định lo ngay việc ấy khi cụ mới đến nhậm chức sao?
- Vâng! Sáng nay tôi được lệnh quan trên bảo tôi phải làm ngay. Mấy hôm

nữa, tôi sẽ đến đây thưa với hai công tử để biết lăng mộ của cụ. Thái Bảo rộng bao nhiêu. Khi nào tôi đến đấy làm lễ tôi sẽ bảo nhà chức trách ở địa phương xem xét cho kỹ, sợ bọn dân chúng không biết gì cứ đến đó chặt củi hay giẫm bừa lên trên. Tôi sẽ hiểu dụ cho chúng biết.
Lâu Toản nói:
- Cụ định đi ngay sao?
- Ba bốn ngày nữa, sau khi bẩm với quan trên, tôi sẽ đi.
Lâu Bổng nói:
- Nếu vậy chúng tôi mời cụ ngày mai đến đây ăn một bữa cơm. Khi nào cụ đi thăm lăng mộ cố nhiên chúng tôi cũng sẽ đi theo.
Uống ba chén trà xong, Ngụy vái chào hai ba lần rồi ra về.
Hai công tử tiễn ra cửa, thay quần áo và bước vào thư phòng, tần ngần nói:
- Toàn là những việc như vậy cả! Chúng mình định đến thăm Quyền tiên sinh thì cái ông kia lại đến.
- Ngày mai phải đãi ông ta một bữa cơm, rồi lại phải cùng ông ta đi thăm mộ Thái Bảo. Thế là phải hoãn việc đi Tiêu Sơn. Làm thế nào bây giờ?
Dương Chấp Trung nói:
- Hai vị thật là lòng mong người hiền như khát nước. Nếu hai vị nóng lòng muốn gặp Quyền tiên sinh như vậy, thì không cần thân hành đi làm gì. Hai vị viết một cái thư, tôi thêm vào đấy ít chữ. Hai vị cho một người nhà đem thư đến tận tay cho ông ta ở trong núi, mời ông ta đến phủ chơi thì ông ta sẽ nhận lời ngay.
Hai người nói:
- Tôi sợ Quyền tiên sinh cho chúng mình là người ngạo mạn.
Dương Chấp Trung nói:
- Ở phủ lắm công việc, không làm thế không được! Hết việc này lại đến việc khác. Không làm thế thì trong lòng cứ áy náy mãi không bao giờ thỏa nguyện hết.
Cừ Dật Phu nói:
- Phải đấy! Các cậu muốn đến gặp Quyền tiên sinh lại không bao giờ được rảnh. Chi bằng viết một bức thư sai người đem đến, lại có thư riêng của Dương tiên sinh thì chắc Quyền tiên sinh cũng không từ chối được!
Công việc bàn bạc xong. Họ chuẩn bị lễ vật sai người con của Tấn Tước là Hoạn Thành mang hành lý, thư, và lễ vật đến Tiêu Sơn. Hoạn Thành vâng lệnh chủ đáp thuyền đi Hàng Châu. Chủ thuyền thấy y hành lý chỉnh tề, dáng người nho nhã nên mời y vào trong khoang ngồi. Trong khoang đã có hai người đội mũ vuông ngồi đấy. Y chào họ và ngồi xuống. Ăn cơm chiều xong, mọi người trong thuyền trải hành lý ra ngủ. Hôm sau, trong thuyền không có việc gì, họ bắt đầu nói chuyện suông. Hoạn Thành nghe hai người khách nói tiếng Tiêu Sơn (khách ở trên thuyền hay trên đường đều gọi nhau

là "ông khách", bất kể người như thế nào) Hoạn Thành bèn nói:
- Này hai "ông khách", hai ông có phải là người Tiêu Sơn không?
Một người khách có râu đáp:
- Phải, tôi người Tiêu Sơn.
Hoạn Thành nói:
- Ông có biết ai là ông Quyền ở Tiêu Sơn không?
Người khách trẻ tuổi nói:
- Ở Tiêu Sơn không có ai là ông Quyền cả!
Hoạn Thành nói:
- Nghe nói ông ta hiệu là Tiềm Trai.
Người trẻ tuổi nói:
- Ông Tiềm Trai nào? Trong đám học sinh chúng tôi không thấy có tên ai như thế cả!
Người có râu nói:
- Thế nào, có phải lão ấy không? Nếu như thế thì thật là buồn cười!
Và quay lại nói với người trẻ tuổi:
- Anh không biết chuyện hắn ta đâu. Để tôi nói cho mà nghe! Hắn ta sống trong núi. Tổ tiên đều là dân cày. Cha hắn ta làm ăn khấm khá cho nên cho hắn ta đến trường học. Hắn ta học đến năm mười bảy, mười tám. Ông thầy của hắn ta thật là một anh không có lương tâm vì ông đã đưa hắn đi thi. Sau đó cha hắn chết. Hắn không làm nên trò trống gì. Cày thì không biết, buôn cũng không hay. Miệng ăn núi lở, ruộng vườn đều bán sạch. Hắn ta theo đuổi thi cử suốt ba năm chẳng đỗ đạt gì. Ngay thi ở huyện cũng chẳng đỗ. Hắn ta nói năng chẳng có nghĩa lý gì hết. Hắn sống trong một cái miếu thổ địa, dạy dăm ba đứa trẻ con, mỗi năm lại lo việc thi cử. Như thế cũng đủ sống. Không ngờ hắn không gặp may. Vừa năm trước đây, hắn gặp một lão họ Dương, kế toán của một hiệu buôn muối ở Tân thị trấn đến đây đòi tiền. Lão trọ ở miếu. Lão này là một tay cuồng nho, suốt ngày huênh hoang nào thiên văn, địa lý, nào kinh bang tế thế đâu đâu(2). Hắn nghe lão Dương nói như người bị ma ám, dở điên dở cuồng. Từ đó không thi cử nữa muốn làm một "cao nhân ẩn sĩ"! Nhưng từ khi làm "cao nhân ẩn sĩ" rồi, thì học trò không đến nữa. Hắn không làm nên trò gì kiếm ăn, chỉ còn một cách lừa dối người ta mà sinh sống. Mở miệng ra là hắn nói: "Chúng ta là bạn thân thiết với nhau đừng nên phân biệt làm gì. Cái gì của anh là của tôi, cái gì của tôi là của anh". Câu đó làm châm ngôn của hắn.
Người trẻ tuổi nói:
- Chắc hắn chả lừa được mấy người!
- Cái gì của hắn cũng nhờ lừa gạt mà có cả. Tôi với hắn là người cùng làng với nhau, tôi không muốn nói nhiều về hắn nữa.
Và quay về phía Hoạn Thành nói:

- Này ông khách, tại sao ông lại hỏi đến lão ấy?
Hoạn Thành nói:
- Có gì đâu, tôi hỏi chơi đấy thôi.
Nhưng nghĩ bụng rằng: ông Ba và ông Tư nhà ta là những người buồn cười. Bao nhiêu quan to, có tiếng tăm đến thăm, thế mà các ông vẫn cho là không có bạn. Ông ta lại bắt mình đi tìm một thằng cha lường gạt như thế này để làm gì? Đang lúc suy nghĩ như thế thì thấy một chiếc thuyền đi ngang qua trước mắt, trong thuyền có hai người con gái giống như là chị em Thái, Tần ở trong Lỗ phủ. Y giật mình thò đầu ra xem nhưng té ra không phải(3). Hai người khách kia cũng không nói gì với y nữa.
Vài hôm sau, Hoạn Thành sang thuyền khác đi Tiêu Sơn. Đi tìm nửa ngày trời thấy một cái thung lũng, trong thung lũng có một cái nhà cỏ. Ngoài cửa dán một tờ giấy trắng. Y gõ cửa bước vào. Quyền Vật Dụng đang mặc tang phục, đầu đội mũ vải trắng. Y hỏi Hoạn Thành đến đây có việc gì. Y mời Hoạn Thành vào một gian nhà ở đằng sau, để Hoạn Thành nằm trên một cái ổ rơm. Buổi chiều, Quyền mời Hoạn Thành uống rượu ăn cơm. Sáng sau, viết một bức thư đưa cho Hoạn Thành và nói:
- Tôi rất cảm tạ hai công tử, nhưng hiện nay tôi đang có tang, không thể ra khỏi nhà. Ông trở về nói với hai công tử và ông Dương rằng tôi đã nhận lễ. Độ hai mươi hôm nữa, qua trăm ngày bà cụ tôi, tôi xin đến phủ thăm hầu hai công tử. Ông quản gia! Tôi thực thất lễ với ông: ông hãy tạm cầm hai đồng cân bạc này để uống rượu.
Quyền đưa một gói bạc nhỏ cho Hoạn Thành. Hoạn Thành nhận lấy và nói:
- Cảm ơn ông, mong rằng ông sẽ đến phủ đúng hẹn, để các ông chủ của tôi khỏi chờ đợi!
Và tiễn Hoạn Thành ra cửa. Hoạn Thành lại thuê thuyền về Hồ Châu và mang thư của Quyền Vật Dụng về cho hai công tử. Hai người cứ tiếc mãi, bèn đặt tên một lầu rộng ở đằng sau thư phòng gọi là "Tiềm đình" treo một cái biển đề "Tiềm đình" để tỏ ý mình chờ đợi Quyền Tiềm Trai đến. Lại để Dương Chấp Trung ở một cái phòng sau đình. Dương Chấp Trung già mắc bệnh đờm, ban đêm phải có người săn sóc, cho nên đưa con thứ hai là Lão Lục lên ở đấy. Ngày hắn cũng say tuý luý không cần phải nói. Độ một tháng sau, Dương lại gửi cái thư khác để giục Quyền Vật Dụng lên phủ ngay.
Nhận được thư của Dương, Quyền Vật Dụng thu xếp hành lý, đáp thuyền đi Hồ Châu. Thuyền cập bến ở ngoài thành. Quyền mình mặc áo tang, tay trái ôm cái chăn, tay phải vung vẩy tay áo thụng bước thấp bước cao ở ngoài đường. Khi đi qua cái cầu vào thành, cầu chật, y không biết rằng người ở trong thành đi ra thì đi phía bên trái, người ở ngoài thành đi vào thì đi bên phải, để cho tiện khỏi chạm nhau. Y cứ ngang nhiên xông bừa. Vừa lúc ấy, một người nhà quê bán củi ở trong thành đi ra. Đòn gánh nhọn hoắt vác bên

vai. Quyền Vật Dụng va phải đòn gánh. Mũ của y mắc vào đấy. Người bán củi cứ xăm xăm bước đi không biết gì. Quyền giật mình sờ lên đầu thấy cái mũ đã biến mất. Nhìn thấy nó đang lơ lửng ở đầu đòn gánh, y hoa tay rối rít và kêu lên:
- Mũ của tôi! Mũ của tôi!
Người gánh củi kia nào có biết, cứ cắm cổ bước nhanh. Quyền vốn không quen đi đường phố, vội vàng ba chân bốn cẳng chạy theo. Mắt y lại không nhìn phía trước, cho nên chạy được một quãng thì va đầu vào một cái kiệu, suýt nữa va phải ông quan ngồi ở trên kiệu, làm ông ta suýt bắn ra ngoài. Ông quan giận lắm, hỏi y là ai, gọi người nhà trói y lại. Quyền vẫn không cho là mình trái, cứ vùng vằng hoa tay múa chân nói huyên thuyên. Ông quan bèn xuống kiệu hỏi. Bọn tôi tớ bắt Quyền quỳ xuống, nhưng y không chịu quỳ.
Lúc bấy giờ sáu bảy mươi người đến xúm lại xung quanh để xem. Ở trong đám đông có một người mặc áo chẽn xanh, đầu đội mũ võ sĩ, râu đỏ hoe, mắt to, bước đến nói với ông quan:
- Thưa ngài, xin ngài đừng giận! Vị này là một vị thượng khách ở Lâu phủ mới đến. Mặc dầu ông ta va phải ngài, nhưng nếu đối với ông ta như thế sợ không tiện với Lâu phủ.
Người ngồi trong kiệu chính là Ngụy làm Nhai Đạo Sảnh. Ngụy nghe nói thế, chỉ quở mắng qua loa rồi lên kiệu đi ngay. Quyền Vật Dụng thấy người kia là người quen biết cũ tên là Trương Thiết Tý. Trương Thiết Tý mời Quyền vào uống trà trong một tiệm trà để nghỉ một lát. Rồi Trương Thiết Tý nói:
- Hôm trước tôi đến lễ điếu cụ nhà, nghe người nhà ông nói rằng các công tử ở Lâu phủ có mời ông lại chơi. Hôm nay không hiểu tại sao thấy ông đi một mình ở trong thành va hết người này đến người khác như vậy?
Quyền Vật Dụng nói:
- Lâu công tử mời tôi đã lâu nhưng hôm nay tôi mới đến được. Không ngờ lại va phải một ông quan, cho nên xảy ra lắm chuyện. May có anh đến giúp tôi. Bây giờ chúng ta cùng đi đến Lâu Phủ.
Hai người cùng đến Lâu Phủ. Người giữ cửa ngạc nhiên thấy một chàng mặc quần áo tang không mũ đi với một người ra vẻ võ biền. Hai người cứ nói muốn gặp ông Ba, ông Tư. Khi hỏi đến họ tên, thì họ nhất quyết không chịu nói mà chỉ trả lời:
- Ông chủ anh đã biết cả rồi!
Người giữ cổng không dám vào bẩm, thì họ ở ngoài cửa kêu ầm lên. Làm náo động một hồi và nói:
- Mày vào bảo cụ Dương Chấp Trung ra đây!
Người giữ cổng không biết làm thế nào đành phải vào mời Dương Chấp

Trung ra.
Dương Chấp Trung thấy Quyền Vật Dụng nông nỗi như thế này thì giật mình, cau mày, nói:
- Ông làm sao mà cả mũ cũng không có!
Dương bảo họ ngồi trên một cái ghế ngoài cửa đợi, còn mình chạy vào lấy một cái mũ cho Quyền Vật Dụng. Dương Chấp Trung hỏi:
- Ông này là ai?
Quyền Vật Dụng nói:
- Đó là ông Trương Thiết Tý mà tôi thường nói với ông.
Dương Chấp Trung nói:
- Tôi mong mỏi được gặp ông đã lâu.
Ba người cùng nhau bước vào. Họ kể cho Dương Chấp Trung nghe việc vừa xảy ra ở cửa thành. Dương Chấp Trung lắc đầu nói:
- Khi gặp các công tử, đừng nói việc này.
Hôm ấy hai công tử đều không ở nhà, hai người theo Dương Chấp Trung vào thư phòng rửa mặt, ăn cơm, có người chăm sóc chu đáo.
Buổi chiều, hai công tử đi ăn tiệc về, vào thư phòng, nói chuyện. Hai bên tỏ ý gặp nhau hơi muộn. Hai công tử chỉ cho Quyền Vật Dụng thấy Tiềm Đình để tỏ ý mình hâm mộ như thế nào. Lại thấy Quyền đem một vị hiệp khách đến, càng cho Quyền Vật Dụng cử chỉ khác những người thường, nên ra lệnh làm một bữa tiệc nữa. Quyền Vật Dụng ngồi đầu; Dương Chấp Trung, Trương Thiết Tý ngồi đối diện, hai công tử ngồi tiếp. Trong lúc ăn tiệc mới hỏi tại sao Trương có hiệu là Thiết Tý (cánh tay sắt) Trương Thiết Tý nói:
- Lúc còn trẻ, khoẻ mạnh, các bạn tôi có đánh cuộc với tôi, bảo tôi ra nằm giữa đường cái, dang hai tay ra. Cho một cái xe bò chở rất nặng, ít nhất cũng đến bốn năm nghìn cân, lăn qua cánh tay tôi. Tôi có bắp thịt lại gạt tay một cái. Bỗng nghe rầm một tiếc, cái xe lăn mấy mươi thước. Nhìn lên cánh tay tôi không có một dấu vết gì. Cho nên người ta mới đặt cho tôi cái hiệu ấy.
Lâu Bổng vỗ tay nói:
- Nghe chuyện này thì phải uống một đấu rượu mới được. Chúng ta thay chén tống mà uống đi!
Quyền Vật Dụng từ chối nói:
- Tôi có tang không dám uống rượu!
Dương Chấp Trung nói:
- Cổ nhân có câu: "Già thì không câu nệ về lễ, mắc bệnh thì không câu nệ về lễ". Tôi thấy ông dùng các thức nhắm một cách tự nhiên(4) vậy uống một vài chén rượu mà không đến nỗi say thì cũng không can gì!
Quyền Vật Dụng nói:
- Ông nói như thế không đúng! Người xưa nói kiêng năm thứ: hành, tỏi, các thứ kích thích. Rượu thì cũng vào hạng ấy, tôi không thể nào uống được.

Lâu Toản nói:
- Cái đó cứ tự nhiên, không nên ép. Liền bảo rót trà thay rượu.
Trương Thiết Tý nói:
- Tôi thông thạo hầu hết các thứ võ nghệ. Tôi có thể sử dụng mười tám thứ võ khí không có ngựa, cũng như khi ngồi trên lưng ngựa. Tôi có thể dùng roi, dùng búa, đao, thương, kiếm, kích. Không có thứ võ khí nào là tôi không học. Hễ giữa đường gặp sự bất bình là tôi tuốt gươm ra giúp đỡ. Tôi rất thích đánh nhau với những người hảo hán trong thiên hạ. Khi tôi có tiền là tôi đem cho người nghèo. Cho nên mãi đến nay bốn bể không nhà. Hôm nay lưu lạc đến đất quý vị.
Lâu Toản nói:
- Như thế mới gọi là anh hùng!
Quyền Vật Dụng nói:
- Ông Trương vừa nói đến chuyện võ nghệ. Nghề múa kiếm của ông lại càng đặc biệt tài. Sao các vị không bảo ông ta múa mà xem!
Hai công tử rất mừng rỡ, sai người nhà lấy ra một thanh Tùng văn cổ kiếm đưa cho Trương Thiết Tý. Trương Thiết Tý tuốt kiếm dưới ánh đèn xem, thấy nó sáng quắc. Thiết Tý cởi áo ngoài, mang áo chẽn thắt lại đai, tay cầm bao kiếm bước ra sân. Mấy người khách cùng ùa ra theo. Hai công tử bảo:
- Khoan! Để thắp đèn lên đã.
Vừa nói một tiếng thì mười mấy người quản gia, đầy tớ, mỗi người cầm một ngọn nến sáng choang đứng thành hai hàng ở giữa sân.
Thiết Tý múa kiếm, lên, xuống, tả, hữu. Càng múa càng nhanh, múa theo nhiều kiểu. Khi múa nhanh không thấy người, chỉ thấy một cái gì lấp loáng, như những con rắn bạc bay ra bốn phía. Đồng thời một ngọn gió lạnh thổi làm mọi người rùng mình. Quyền lấy một thau nước, bảo một người nhà vẩy nước vào người Trương Thiết Tý. Nhưng không giọt nước nào bắn vào mình. Đột nhiên, Thiết Tý hiện ra một mình với thanh kiếm trong tay, mặt mày không hề đổi sắc. Mọi người đều thán phục. Họ uống rượu mãi đến canh tư tiệc mới tàn. Mấy người khách đều nghỉ lại thư phòng. Từ đấy, Quyền Vật Dụng và Trương Thiết Tý là những thượng khách ở trong Lâu phủ.
Một hôm, Lâu Bổng nói với họ:
- Vài hôm nữa, chúng tôi sẽ mở một ngày hội, mời các vị tân khách ra chơi hồ Oanh Đậu.
Bấy giờ trời đã ấm dần. Quyền Vật Dụng mang trên mình một cái áo vải to trắng, quá dày nên cảm thấy bức, muốn đem đi cầm lấy vài đồng cân bạc may một cái áo để làm vị thượng khách dự hội ở hồ Oanh Đậu. Bụng nghĩ như vậy nên giấu công tử nhờ Trương Thiết Tý đem đi cầm được năm trăm đồng tiền, giao cho Quyền Vật Dụng để ở dưới gối. Ban ngày Quyền Vật

Dụng ra Tiềm Đình chơi, đến tối trở về phòng, sờ lên đầu giường tiền đã không cánh mà bay. Biết chắc việc này chính là do thằng con xuẩn ngốc của Dương Chấp Trung ăn cắp, y bèn đi thẳng ra cái phòng ở ngoài. Thấy Lão Lục đang ở đấy Quyền bèn nói:
- Lão Lục, tao muốn hỏi mày một việc!
Lão Lục đang say mềm nói:
- Bác gọi tôi để làm gì?
- Năm trăm đồng tiền của tao ở dưới gối, mày có thấy không?
- Có.
- Mày đem đi đâu rồi?
- Buổi chiều tối đem đi đánh bạc thua hết cả rồi. Chỉ còn lại mười đồng ở trong bao, tôi định dùng để mua rượu uống.
- Lão Lục! Tiền của tao mà máy dám đi đánh bạc à?
- Này bác! Tôi với bác cũng là một cả, "cái gì của tôi là của bác, cái gì của bác là của tôi" chứ gì!
Nói xong ôm đầu chạy.
Quyền giận lắm nhưng không dám nói gì, mắt cứ nhìn trừng trừng, tức nghẹn họng. Từ đó Quyền Vật Dụng và Dương Chấp Trung hai bên không hợp nhau. Quyền Vật Dụng cho Dương Chấp Trung là thằng ngốc. Dương Chấp Trung cho Quyền Vật Dụng là thằng điên(5). Lâu Bổng thấy Quyền Vật Dụng không có gì mặc, bèn lấy một cái áo màu lam biếu Quyền. Hai công tử mời các vị tân khách xuống hai cái thuyền lớn. Những người bếp sửa soạn bữa tiệc và những người hầu trà thì đi một cái thuyền khác. Cái thuyền thứ tư dành cho những người chơi nhạc và hát.
Bấy giờ vào khoảng giữa tháng tư. Trời sáng và ấm. Tất cả các vị tân khách đều mặc áo mát, tay cầm quạt. Mặc dầu không phải là một cuộc đại hội nhưng ở đây cũng đủ mặt mọi người. Có hai công tử Lâu Ngọc Đình, Lâu Sắt Đình, có Cừ Dật Phu, ẩn sĩ Ngưu Bố Y, có tư huấn Dương Chấp Trung, ẩn sĩ Quyền Vật Dụng, hiệp khách Trương Thiết Tý, thầy bói Trần Hòa Phủ. Có mời Lỗ Biên Tu nhưng không đến. Ngoài tám vị danh sĩ, tân khách, lại có thêm thằng ngốc con của Dương Chấp Trung là Dương Lão Lục, thành chín người tất cả. Ngưu Bố Y ngâm thơ, Trương Thiết Tý múa kiếm, Trần Hòa Phủ nói chuyện bông đùa, hai công tử ung dung phong nhã, Cừ Dật Phu đẹp trai phong lưu, Dương Chấp Trung dáng điệu như người xưa, Quyền Vật Dụng dáng người kỳ quái, thật là một cuộc họp vui vẻ. Cửa thuyền nhìn ra bốn phía có thể nghe tiếng âm nhạc ở hai bên vang lại từ những chiếc thuyền con trong khi chiếc thuyền lớn vẫn từ từ tiến đến hồ Oanh Đậu. Tiệc rượu đã bày ra. Mười người quản gia mặc áo rộng, đội mũ cao ở trước thuyền thay nhau rót rượu và rót trà. Món ăn tinh khiết, trà rượu thơm ngon không cần phải nói. Họ uống mãi đến khi trăng lên mới thôi. Trên những chiếc thuyền

con ở hai bên, sáu, bảy mươi ngọn đèn chiếu sáng rực rỡ như ban ngày. Âm nhạc vang lên. Âm hưởng vang đi xa đến cách mười dặm vẫn còn nghe thấy. Những người đứng hai bên bờ xem đều cho là thần tiên, ai cũng thán phục. Họ chơi thuyền suốt đêm, sáng sau mới về.
Khi Cừ Dật Phu trở về gặp Lỗ Biên Tu, Biên Tu nói:
- Các ông cậu của anh nên ở nhà đóng cửa, lo việc cử nghiệp để nối gia thanh còn hơn là chơi với những người như thế! Cái lối ngông nghênh như vậy thật là không nên.
Hôm sau Cừ Dật Phu đem chuyện ấy nói với hai cậu. Hai công tử cười phá lên mà rằng:
- Không ngờ rằng ông nhạc của anh lại là con người tục như thế.
Nói chưa dứt lời thì người giữ cổng vào bẩm:
- Cụ Lỗ được bổ làm Thị Độc, giấy báo ở kinh vừa về đến nơi. Hai ông nên đến chúc mừng!
Cừ Dật Phu nghe nói vậy, vội vàng chạy về để mừng ông nhạc.
Nhưng chiều hôm đó, Cừ Dật Phu sai một người nhà chạy đến bảo:
- Hỏng rồi! Cụ Lỗ tiếp được mệnh lệnh của triều đình. Trong lúc cả nhà đang vui mừng định đón tiếp không ngờ bệnh đờm của cụ lại phát. Bệnh nhập vào tạng, bất tỉnh nhân sự. Mời hai cậu qua thăm.
Hai công tử nghe vậy, không có thì giờ đợi kiệu nữa vội vàng sang thăm. Đến nơi bước vào cửa đã nghe tiếng khóc vang, biết rằng Lỗ Biên Tu đã chết(6). Mọi người thân thích đang bàn nhau lập người nào trong họ để làm thừa tự, sau đó lo việc tang lễ. Cừ Dật Phu làm trọn nghĩa vụ của chàng rể.
Bận rộn mất mấy hôm, lại có thư của Lâu Thông Chính gửi về nhà. Hai công tử đang ở thư phòng bàn việc viết thư trả lời gửi lên kinh. Hôm ấy là hôm hai mươi bốn, trăng chưa mọc, hai người ngồi dưới ánh đèn sáp đang bàn bạc. Qua canh hai đột nhiên trên mái ngói có tiếng động. Một người trên mái nhà nhảy xuống mang một cái bị, thân hình máu me đầm đìa. Dưới ánh đèn, hai người nhận ra là Trương Thiết Tý và giật mình kinh ngạc nói:
- Anh Trương! Anh làm gì mà nửa đêm vào phòng chúng tôi! Việc gì thế? Cái gì ở trong gói thế này?
Trương Thiết Tý nói:
- Xin hai vị ngồi yên tôi trình bày. Trong đời tôi có một người ân nhân và một kẻ thù. Tôi ôm mối thù đã mười năm nay nhưng không có dịp giết nó. Hôm nay tôi đã lấy được đầu nó ở đây. Trong cái bị da này là một cái đầu người! Nhưng người ân nhân của tôi lại ở xa ngoài mười dặm và tôi cần năm trăm lạng bạc để trả ơn cho ân nhân. Một khi đã trả ân ấy rồi, tâm hồn tôi sẽ nhẹ nhàng và tôi sẽ suốt đời đem thân hầu hạ người tri kỷ. Tôi biết rằng chỉ có hai công tử có thể giúp tôi, cho nên tối nay đánh bạo tới đây để được cứu giúp. Nếu không được, tôi xin đi xa và không bao giờ gặp nhau nữa.

Y cầm cái bị da giơ lên và định đi.
Hai công tử sợ mất hồn, mất vía, vội vàng ngăn lại nói:
- Anh Trương! Khoan đã! Làm gì mà vội thế! Năm trăm lạng là việc nhỏ, lo việc ấy làm gì! Nhưng còn cái bị này?
Trương Thiết Tý nói:
- Cái đó dễ lắm. Tôi chỉ dùng một chút kiếm thuật là tiêu hết dấu vết. Sau khi tôi đã giao năm trăm lạng bạc, chỉ trong hai canh nữa là tôi sẽ về, lấy cái vật ở trong bị da ra, bỏ vào đấy một ít thuốc là nó biến thành nước ngay, không còn một sợi tóc nữa. Hai vị cứ dọn một bữa tiệc mời tân khách đến cho đông, tôi sẽ làm việc đó cho mà xem.
Hai người nghe vậy rất làm kinh ngạc vội vàng vào trong nhà lấy ra năm trăm lạng bạc giao cho Trương Thiết Tý. Thiết Tý đặt bị da trên thềm, bỏ năm trăm lạng bạc vào người, cảm tạ một tiếng rồi nhảy lên mái ngói phi hành như bay. Chỉ nghe tiếng một miếng ngói vỡ, người biến đi mất. Đêm yên tĩnh, mặt trăng mới lên, chiếu ánh sáng vào trong thềm. Cái bị đựng đầu người bê bết những máu đang nằm ở đây.
Phen này khiến cho:
hào hoa công tử đóng cửa không hỏi đến thế tình;
danh sĩ, văn nhân, đổi nết tìm tòi văn cử nghiệp.
Muốn biết cái đầu ấy như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
(1) Quản Trọng nhà chính trị gia đời Xuân Thu, Nhạc Nghị viên tướng giỏi thời chiến quốc. Trình Hiệu và Chu Hy là hai triết gia đời Tống.
(2) Tác giả mượn Dương Chấp Trung và Quyền Vật Dụng để chế nhạo bạo cuồng nho chỉ ăn nói ba hoa, thực ra không có tài năng, chí khí gì ngoài cái thái độ ra về "ưu thời mẫn thế".
(3) Câu này để chuẩn bị cho việc sẽ xảy ra ở hồi mười ba, khi Hoạn Thành đem Song Hồng đi trốn.
(4) Cách cư tang của Quyền Vật Dụng cũng là cách cư tang của Phạm Tiến.
(5) Vừa mới khen Vật Dụng có tài của Quản Trọng, Nhạc Nghị chỉ vì mấy đồng tiền mà Chấp Trung đã gọi là thằng điên.
(6) Lỗ Biên Tu chết khi được tin ra làm quan cũng như mẹ Phạm Tiến chết khi được tin con mình giàu có.

Hồi 13
Cừ Dật Phu tìm thầy học hỏi;
Mã Thuần Thượng trọng nghĩa khinh tài

Hai công tử họ Lâu đã cho Trương Thiết Tý năm trăm lạng bạc để Trương tạ ơn ân nhân. Trương ra đi để lại trong nhà cái bị da trong đấy có một cái đầu người. Mặc dầu họ là người nhà quan tể tướng không có việc gì phải lo sợ, nhưng khi thấy một cái đầu người đầy máu me ở ngoài thềm thì họ cũng không khỏi lo lắng. Lâu Toản nói với anh:

- Trương Thiết Tý là một tay hiệp khách, chắc chắn ông ta không thất tín với chúng ta đâu. Chúng ta không nên làm như thể tục. Chúng ta cứ dọn một bữa tiệc, mời tất cả các bạn thân nhất, đợi ông ta đến mở cái bị kia ra. Có phải dễ dàng gì mà ngày nào cũng thấy đầu người biến thành nước? Tại sao chúng ta không tổ chức làm một bữa "tiệc đầu người"?

Lâu Bổng nghe vậy bằng lòng? Trời vừa sáng, y ra lệnh dọn một bữa tiệc, mời Ngưu Bố Y, Trần Hòa Phủ, Cừ Dật Phu đến. Cố nhiên ba người khách ở trong nhà cũng được mời. Hai công tử nói:

- Đây là một bữa cơm xoàng!

Họ không nói vì sao lại mời ăn tiệc để cho những người khách kia ngạc nhiên hơn khi thấy Trương Thiết Tý trổ tài.

Mấy người khách đều đến và nói chuyện suông suốt ba bốn giờ. Nhưng mãi đến trưa vẫn không thấy Trương Thiết Tý trổ tài.

Lâu Bổng thì thầm với em:

- Việc này xem ra không hay rồi!

Bị da của ông ta vẫn còn đây. Nhất định thế nào ông ta cũng lại!

Họ đợi mãi đến chiều nhưng Trương vẫn không lại. Bữa tiệc đã dọn xong. Họ mời khách cùng ngồi vào ăn. Hôm ấy trời lại nóng, cái bị da bắt đầu bốc ra hơi thối. Hai công tử nóng ruột tự nghĩ:

- Nếu như hắn không đến thì còn cái đầu ở ngoài thềm làm sao bây giờ?

Đợi mãi đến chiều, hơi thối bốc ra. Các bà vợ ngửi thấy mùi thối không chịu nổi sai người đến nhờ hai công tử ra xem một chút. Hai người không biết làm thế nào, đành bảo mở bị ra nhìn thì chẳng thấy đầu người đâu cả. Chỉ thấy một cái đầu lợn nặng năm, sáu cân. Hai người nhìn nhau không nói một lời. Liền ra lệnh đem thủ lợn xuống bếp cho đầy tớ ăn. Hai người bàn nhỏ với nhau đừng đem việc này nói cho ai biết và trở lại tiếp khách như thường. Trong lòng đang buồn rầu thì có người giữ cổng vào bẩm:

- Có sai nhân huyện Ô Trình mang thiếp của quan huyện đến đây. Hắn lại mang thêm hai sai nhân ở huyện Tiêu Sơn đến muốn thưa chuyện với ông.
Lâu Bổng nói:
- Lạ thật! Có việc gì vậy?
Lâu Bổng để Lâu Toản ngồi tiếp khách, còn mình thì ra nhà khách, bảo đưa sai nhân vào. Người này đến vái chào và nói:
- Quan huyện chúng tôi có lời hỏi thăm ngài. Sai nhân đưa ra một tờ công văn. Lâu Bổng sai đem đèn nến đến. Tờ công văn viết:
Tri huyện Ngô, ở huyện Tiêu Sơn báo về việc bắt cóc. Theo lời của thầy tăng chùa Lan Nhược là Tuệ Viễn thì người ni cô trong chùa là Tâm Viễn đã bị một tên côn đồ là Quyền Vật Dụng quyến rũ và bắt về nhà. Trước khi việc lộ ra tên này đã chạy trốn đến quý huyện. Vì vậy, tôi gửi giấy này đến quý huyện xét và nhờ quý huyện giúp bọn sai nha của tôi để tìm xem tên phạm nhân hiện nay trốn ở đâu đặng bắt về huyện tôi xét xử. Việc gấp.
Lâu Bổng đọc xong. Người sai nhân nói:
- Quan huyện chúng tôi muốn bẩm với ngài rằng quan tôi biết tên ấy hiện nay đang ở trong quý phủ. Vì ngài không biết việc làm của hắn cho nên ngài cho hắn ở tại phủ. Quan tôi xin ngài giao hắn cho những người sai nhân hiện đang đợi ở ngoài cửa để giải hắn đi. Nếu hắn biết việc này thì sẽ bỏ trốn, khó lòng mà trả lời với quan huyện Tiêu Sơn.
Lâu Bổng nói:
- Ta biết rồi! Hãy đợi một chút.
Sai nhân vâng dạ bước ra đứng đợi ở ngoài cổng.
Lâu Bổng trong lòng hết sức buồn bực, gọi Lâu Toản và Dương Chấp Trung đến, đưa công văn và giấy của huyện đòi bắt Quyền Vật Dụng. Lâu Toản cũng không biết làm sao. Dương Chấp Trung nói:
- Ông Ba, ông Tư! Người xưa có câu: "Con ong đã vào ống tay áo thì phải cởi ra mà giũ nó đi". Nay ông ta đã làm việc ấy thì dù hai công tử có che chở cũng không được. Tôi xin đến nói thẳng với ông ta và giao ông ta cho bọn sai nhân để ông ta lo liệu với họ.
Hai người không biết làm sao. Dương Chấp Trung bước vào thư phòng, nói sơ qua việc này với những người ăn tiệc. Quyền Vật Dụng đỏ mặt nói:
- Sự thật là sự thật! Giả dối là giả dối! Tôi cứ đi với họ, sợ cái quái gì?
Hai công tử tiễn Quyền ra cửa, vẫn đối xử như một thượng khách và tỏ ý bất bình về việc xảy ra. Sau khi uống hai chén rượu tiễn biệt và đưa cho Quyền hai gói bạc làm tiền đi đường, hai công tử tiễn y ra cổng, bảo một người nhà mang hành lý, rồi vái chào từ biệt. Sai nhân vừa thấy Quyền ra khỏi phủ, lập tức giữ chặt lấy và xích tay lại.
Sau hai việc này, hai người chán nản. Họ ra lệnh cho người giữ cửa hễ có người lạ đến thì bảo họ đã lên kinh rồi. Từ đó trở đi, họ đóng cửa, chỉ lo việc

nhà(1).
* * *
Vài ngày sau, Cừ Dật Phu đến cáo từ hai cậu trở về, nói rằng thái thú mắc bệnh nên phải về Gia Hưng chăm sóc. Hai công tử nghe vậy cũng đều về Gia Hưng với Cừ Dật Phu. Nhưng về đến Gia Hưng thì thái thú đã mắc bệnh nặng lắm, xem chừng không sống nổi. Thái thú bảo Cừ Dật Phu nhờ hai cậu thu xếp để đưa Lỗ tiểu thư về nhà. Hai công tử viết thư sai một người đầy tớ gái đến bẩm với Lỗ phủ. Lỗ phu nhân không chịu nhưng tiểu thư hiểu đạo làm vợ nên xin phép mẹ về nhà chồng để chăm sóc thuốc thang. Bây giờ Thái Tần đã lấy chồng, chỉ còn Song Hồng cùng đi với tiểu thư, mang tất cả của hồi môn xuống thuyền. Khi đến nhà thì nghe tin thái thú đã chết và Cừ Dật Phu đã được lập làm thừa tự. Tiểu thư chăm sóc mẹ chồng và lo lắng việc nhà đâu vào đấu. Thân thích ai cũng khen ngợi. Hai công tử ở lại đến khi chôn cất xong mới trở về Hồ Châu.
Cừ Dật Phu chịu tang ba năm. Cừ nhận thấy hai ông cậu của mình suốt đời lo tìm kiếm người tài nhưng cuối cùng hoàn toàn thất vọng cho nên lòng hiếu danh của Cừ cũng do đó mà nguội lạnh. Y không in thơ để biếu ai nữa. Sau khi đoạn tang, con trai của Lỗ tiểu thư đã được bốn tuổi. Ngày nào tiểu thư cũng dạy cho đứa con học "Tứ thư" và "Văn bát cổ". Cừ Dật Phu ở bên cạnh dạy bảo thêm. Cừ cũng nghĩ đến việc giao du với những người khoa cử ở Gia Hưng, nhưng tất cả những người này cho rằng Cừ là một nhà thơ có danh cho nên không đến gần. Cừ cũng cảm thấy buồn. Một hôm, Cừ đang đi chơi ngoài phố, thì thấy một hiệu sách ngoài cửa dán một tờ giấy đỏ, ở trên viết:
"Hiệu chúng tôi đã mời ông Mã Thuần Thượng người ở Xử Châu tuyển giúp những bài văn đi thi. Ai có những bài văn cho chúng tôi mượn xin làm ơn gửi đến hiệu sách Văn Hải Lâu ở đường phố chính, phủ Gia Hưng".
Cừ nghĩ bụng:
- Ông này là một tay tuyển văn, tại sao ta không đến thăm một chút?
Bèn vội vàng về nhà, thay quần áo, viết một cái thiếp và đưa đến hiệu sách. Cừ hỏi:
- Ở đây có ông Mã không?
Người chủ hiệu sách nói:
- Ông Mã ở trên gác.
Và gọi lớn:
- Ông Mã! Có khách đến thăm.
Ở trên gác có tiếng đáp:
- Tôi sẽ xuống ngay!
Mã ở trên gác bước xuống. Cừ nhìn thấy Mã người cao tám thước, rất to lớn, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, chân đi giày đen đế trắng, da mặt

đen xạm, râu thưa. Hai người vái chào nhau và mời nhau ngồi. Mã Thuần Thượng nhìn thấy tờ danh thiếp nói:
- Tôi đã thấy quý danh trong nhiều bài thơ. Tôi mong được gặp ông đã lâu.
Cừ Dật Phu nói:
- Hiện nay ông làm văn tuyển thật là một tay cự phách về văn chương. Tôi mong mỏi từ lâu. Tiếc không được gặp sớm hơn!
Người chủ hiệu sách mang trà vào. Cừ Dật Phu nói:
- Có phải ông thi đỗ ở Xử Châu không? Chắc ông đỗ cao lắm.
- Tôi thi đỗ ở Xử Châu, đã hai mươi bốn năm nay. Tôi được các quan chấm thi cho đỗ đầu sáu, bảy lần ở phủ, nhưng lên thi ở tỉnh mãi vẫn không đỗ.
- Đó chẳng qua là số phận. Chắc chắn lần sau ông sẽ đỗ khôi nguyên.
Nói chuyện một lát, Cừ cáo từ ra về. Mã Thuần Thượng hỏi chỗ ở của Cừ để ngày hôm sau đến thăm. Cừ về nói với vợ:
- Ngày mai có ông Mã Thuần Thượng đến chơi. Ông ta là một người thạo về văn chương cử nghiệp, phải chuẩn bị làm cơm cho ông ta ăn!
Tiểu thư vui vẻ chuẩn bị cơm nước. Sáng hôm sau Mã Thuần Thượng mặc áo, viết một cái danh thiếp rồi đến nhà Cừ Dật Phu. Cừ Dật Phu nói:
- Chúng ta không phải là hạng bạn bè tầm thường. Tâm hồn chúng ta gặp nhau từ lâu. Hôm nay ông đã hạ cố đến đây. Chắc ông cũng vui lòng ăn cơm với tôi. Tôi đã sửa soạn một bữa cơm thường, xin ông tha thứ cho việc thất lễ.
Mã Thuần Thượng rất mừng rỡ. Cừ Dật Phu hỏi: - Khi ông chọn các bài văn thì ông theo những tiêu chuẩn gì?
- Theo lý pháp(2) là chính. Phong cách thì thay đổi luôn. Nhưng lý pháp thì vẫn không thay đổi gì. Thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc, theo phong cách khác, đến thời Thành Hoá và Hoằng Trị lại theo một phong cách khác. Nhưng nếu ta xem kỹ thì cách lý pháp vẫn là một. Nói chung không nên viết văn chương như văn chú thích. Nhưng viết như văn thơ phú lại càng phải tránh. Bởi vì viết như văn chú thích thì chỉ kém về hình thức mà thôi, còn nếu viết như thơ, phú thì trái với khẩu khí của thánh hiền. Cho nên lại càng phải tránh lối văn thơ, phú.
- Viết văn thì như thế, còn phê vào các bài văn thì như thế nào?
- Cũng như vậy cả! Hoàn toàn không có khẩu khí của thơ phú. Tôi đã đọc nhiều lời phê của các vị tiền bối. Khi nào lời văn có vẻ "phong hoa tuyết nguyệt"(3) làm cho người sau tưởng như là thơ, phú thì tức là có hại cho tâm thuật. Người xưa có câu rất hay:
"Lòng người viết văn cũng như con mắt vậy". Con mắt người ta không thể có bụi bậm gì hết, dù bụi bậm ấy là ngọc hay là vàng cũng không được. Vì vậy khi nào tôi chú thích hay phê bình văn chương, tôi lấy tinh thần của Chu Hy ở trong "Ngữ Loại", "Hoặc Vấn". Tôi thường ngồi mãi đến nửa đêm

không dám viết một câu. Tôi muốn người đọc một chương của tôi có thể hiểu được đạo lý của mười mấy chương khác. Như thế mới có ích. Khi nào làm tuyển tập xong tôi sẽ gửi một quyển đến nhờ ông chỉ giáo.
Hai người nói chuyện thì cơm đã dọn ra. Đó là một bữa cơm thường. Có một bát vịt hầm, một bát gà nấu, một con cá, một bát thịt lợn bung. Mã Thuần Thượng là người ăn khoẻ. Vừa giơ đũa vừa nói với Cừ Dật Phu:
- Chúng ta là những người bạn thân gặp nhau, không cần làm khách. Con cá này thì chưa cần ăn đến. Chúng ta hãy ăn bát thịt trước.
Mã liền ăn ngay bốn bát cơm và ăn hết sạch cả bát thịt. Ở trong nhà biết vậy lại đưa ra một bát khác. Mã cũng ăn hết cả thịt cả nước. Sau đó, người nhà dọn dẹp và bưng trà lên. Hai người bắt đầu nói chuyện. Mã nói:
- Ông tài năng như thế, lại là con nhà danh tiếng. Đáng lẽ ông phải thi đỗ đã lâu rồi. Tại sao vẫn cứ nằm một xó ở đây như thế?
Cừ Dật Phu nói:
- Vì phụ thân tôi mất sớm. Ông tôi nói tôi phải lo việc nhà. Cho nên không có thì giờ lo đến việc khoa cử.
Mã nói:
- Thế là sai! Hai chữ cử nghiệp là việc từ xưa đến nay ai cũng phải làm. Khổng Phu Tử sống vào thời Xuân Thu bấy giờ làm quan là căn cứ vào lời nói và việc làm tốt. Cho nên Khổng Tử nói: "Nói ít điều sai, làm ít điều phải thẹn, lộc là ở đó". Đó là lối "cử nghiệp" ở thời Khổng Tử đấy. Đời chiến quốc lấy việc du thuyết để làm quan. Cho nên Mạnh Tử đi khắp Tề, Lương. Đó là lối "cử nghiệp" của thời Mạnh Tử. Đời Hán thi "Hiền lương phương chính" nhờ vậy Công Tôn Hoằng, Đổng Trọng Thư đều đỗ. "Hiền lương phương chính" là lối "cử nghiệp" đời Hán. Đời Đường, lấy thi phú để ra làm quan. Nếu có ai nói giỏi như Khổng Tử hay Mạnh Tử thì cũng chịu ngồi xó thôi. Cho nên những người đời Đường đều biết làm thơ. Đó là lối "cử nghiệp" đời Đường. Đời Tống, lấy "lý học" để chọn người làm quan cho nên Trình, Chu đều giảng lý học. Đó là lối "cử nghiệp" đời Tống. Đến bản triều lấy người thi đỗ làm quan bằng văn chương. Đó là cái cách tốt nhất. Nếu Khổng Phu Tử sống lại bây giờ thì ngài cũng phải làm văn chương theo kiểu cử nghiệp. Nhất định, không còn nói câu: "Nói ít sai lầm, làm ít điều phải thẹn"(4) nữa. Vì sao? Vì nếu ngài cứ lo "nói ít điều sai lầm, làm ít điều phải thẹn" thì ai cho ngài ra làm quan và cái đạo của Khổng Tử không thể thực hiện được(5).
Lời nói ấy làm cho Cừ Dật Phu như người trong mơ sực tỉnh. Cừ giữ Mã ở lại uống rượu, ăn cơm chiều và kết nghĩa bạn bè suốt đời. Mã cáo từ ra về. Từ đó họ thường đến chơi với nhau.
Hôm ấy, hai người nói chuyện với nhau ở hiệu sách Văn Hải Lâu, Cừ thấy mục lục quyển "Lịch khoa mặc quyển trì vân"(6) đã được khắc xong để trên

bàn, ở dưới có một hàng chữ viết: "Do Mã Thuần Thượng ở Xử Châu chọn lọc và phê duyệt". Cừ nói với Mã:
- Tôi muốn hỏi ông một việc. Không biết trên tên của ông có thể thêm tên của tôi được không? Như thế thì tôi cũng được thơm lây vì tôi cũng tham dự vào việc làm văn tuyển với ông.
Mã nghiêm sắc mặt nói:
- Cái đó không được. Viết cái tên ở ngoài bìa không phải là một chuyện dễ. Riêng tôi, tôi phải mất mấy mươi năm theo dõi khoa cử, đỗ đạt cao mới có một chút hư danh. Cho nên họ mới nhờ tôi làm. Cố nhiên, tên của ông có giá trị hơn là viết vào cái bìa sách này, nhưng chỉ một trong hai ta nên có tên ở đây mà thôi. Cái đó có lý do.
- Lý do như thế nào?
- Chẳng qua là hai chữ "danh, lợi" mà thôi! Tôi không chịu bỏ cái danh của tôi để mang tiếng chạy theo thế lợi. Nếu như viết tên ông đứng thứ hai, thì người ta nghĩ rằng: người xuất tiền ra khắc chính là ông. Còn tôi làm việc chỉ vì tiền. Trái lại, để tên ông đứng trước thì tất cả cái hư danh mấy lâu nay tôi có được chẳng qua là giả dối sao? Nếu ông ở địa vị tôi thì ông cũng cảm thấy như thế.
Trong lúc nói chuyện, cơm đã dọn lên. Đó là một bữa cơm thường, chỉ có một bát canh rau và hai đĩa rau. Mã nói:
- Tôi không dám mời ông ăn bữa cơm rau này! Tôi biết làm thế nào?
- Chẳng cần gì đâu! Tôi biết ông không quen ăn cơm rau nên đã mang theo ít tiền lại đây!
Nói xong đưa ra một lạng bạc bảo người con thứ hai của chủ hiệu sách đi mua thịt nấu. Ăn cơm xong, Cừ Dật Phu từ biệt.
Ở nhà mỗi ngày Cừ Dật Phu và tiểu thư dạy cho con mãi đến nửa đêm. Và nếu con không học thuộc bài, thì tiểu thư giữ lại cho đến sáng. Tiểu thư để Cừ Dật Phu đi ngủ trước, sai Song Hồng mang trà và nước đến hầu hạ. Song Hồng hầu hạ rất chăm chỉ, lại biết đọc thơ, thường thường đem thơ đến cho Cừ Dật Phu giảng hộ. Cừ Dật Phu thấy Song Hồng chăm chỉ cũng giảng thơ cho Song Hồng nghe. Cừ đem cái tráp cũ của Vương Huệ cho Song Hồng đựng đồ kim chỉ. Lại vô tình kể lại câu chuyện gặp Vương Huệ ngày trước cho Song Hồng nghe.
Không ngờ gã Hoạn Thành từ trước đã dan díu với Song Hồng. Y liều mạng chạy đến Gia Hưng mang Song Hồng đi. Cừ Dật Phu giận quá, báo với quan tri huyện ở Tú Thuỷ. Quan huyện viết công văn ra lệnh bắt giữ Song Hồng và Hoạn Thành ở nhà một người sai nhân. Hoạn Thành nhờ một người bạn đến xin Cừ Dật Phu đưa ra mấy mươi lạng bạc xin chuộc người đầy tớ gái đem về làm vợ. Nhưng Cừ không nghe. Nếu người sai nhân đem Hoạn Thành lên quan huyện thì y sẽ bị đánh một trận và Song Hồng bị giao lại cho

gia đình họ Cừ. Vì vậy, Hoạn Thành phải đem tiền đút lót. Tiền hết, áo quần Hoạn Thành cũng phải đem cầm.
Buổi chiều hôm đó, ở trong nhà người sai nhân, Hoạn Thành và Song Hồng đang bàn nhau làm thế nào đem bán cái tráp lấy một ít tiền mua cái gì ăn. Song Hồng là một người đầy tớ gái, chưa hiểu gì về việc đời. Song Hồng nói:
- Cái tráp này trước là của một ông quan to. Chắc là nó đắt tiền. Nếu đem bán đi, lấy một ít tiền thì chẳng tốt hơn sao?
- Nó là của ông Cừ hay ông Lỗ.
- Đều không phải tất! Nó là của một ông quan to hơn cả Cừ thái thú nữa cơ! Tôi nghe ông chủ nói cái tráp này là của Vương thái thú, làm thái thú ở Nam Xương sau Cừ thái thú. Sau đó, ông Vương còn làm chức quan gì to lắm nữa, rồi đầu hàng Ninh Vương. Ninh Vương ngày đêm nghĩ đến chuyện giết Hoàng Đế. Không ngờ Hoàng Đế lại giết Ninh Vương và muốn giết luôn cả ông Vương. Ông Vương chạy đến Chiết Giang. Nghe nói Hoàng Đế vì một lẽ gì không rõ muốn lấy cái tráp này nên ông Vương không dám mang theo trong mình, sợ lộ tung tích. Ông Vương mới giao cho ông chủ. Ông chủ giữ nó ở nhà giao cho tôi đựng đồ kim chỉ, không biết tôi lại mang nó theo đây. Tôi cho rằng cái gì Hoàng Đế muốn lấy thì chắc là đắt tiền. Có phải không? Nếu anh nhìn vào trong tráp thì anh sẽ thấy chữ ông Vương viết ở đây.
- Hoàng Đế cần cái tráp này để làm gì? Chắc là có lý do nào khác, chứ cái tráp này thì đáng mấy đồng!
Vừa lúc ấy, người sai nhân đứng bên ngoài nghe tất cả, chạy vào mắng:
- Mày thật là đồ ngu! Tiền nằm trong tay mà không biết dùng, cứ nằm đấy mà chịu tội!
Hoạn Thành nói:
- Thưa ông, tôi có tiền của gì đâu?
- Thật là đồ ngu! Nếu tao nói cho mày biết thì thật là may cho mày. Mày không những được vợ không mất một đồng tiền mà sẽ có mấy trăm lạng bạc nữa kia! Mày có chịu thết tao một bữa tiệc và chia cho tao một nửa tiền, tao mới nói cho mà nghe.
- Tôi mà có tiền thì tôi chia ngay cho ông một nửa, nhưng tôi không thể nào đãi ông được, trừ phi ngày mai tôi đem bán cái tráp đi.
- Bán tráp đi! Thì hết mẹ tiền rồi còn đâu nữa. Mày không có tiền thì tao cho mượn. Bữa tiệc chiều nay tao trả cho! Từ ngày mai trở đi, mày cần gì cứ nói với tao. Tao sẽ lo liệu giúp rồi sau này trả lại gấp đôi.
Lại nói tiếp:
- Thật là mày không làm nên trò trống gì hết!
Sai nhân liền đưa ngay ra hai trăm đồng tiền mua rượu, thịt cùng Hoạn Thành ngồi ăn. Hắn nói rằng cho Hoạn Thành mượn và lấy bút ghi vào sổ.

Trong lúc ăn Hoạn Thành hỏi:
- Ông nói tôi biết lấy tiền ở đâu ra?
- Hôm nay chúng ta cứ uống rượu. Đến ngày mai sẽ bàn.
Tối hôm ấy chúng đánh bạc, uống rượu suốt đêm, tiêu hết cả hai trăm đồng tiền.
Hoạn Thành uống rượu say cùng ngủ với Song Hồng đến trưa vẫn chưa dậy. Tên sai nhân thì dậy từ sáng tinh mơ. Hắn đi tìm một tên sai nhân già nghề, kể tất cả mọi việc và hỏi:
- Việc này nên làm thế nào thì hơn. Có nên báo quan, hay chỉ nên giương cung mà không bắn để rồi tìm cách kiếm tiền.
Tên sai nhân kia nhổ toẹt một cái và nói:
- Thế cũng báo quan! Làm thế còn được xơ múi gì? Chi bằng bảo cho hắn biết. Hắn nhất định phải "xuỳ" tiền ra. Làm việc quan mấy mươi năm nay, không biết gì hết! Việc này mà lại báo với quan à! Báo cái mả tổ nhà mày!
Tên sai nhân bị mắng, vừa thẹn lại vừa mừng, vội vàng chạy về nhà. Hoạn Thành vẫn chưa dậy. Hắn liền chửi:
- Sướng nhỉ! Bây giờ vẫn còn ôm nhau như hai con chó ấy à? Dậy mau, tao nói cho mà nghe!
Hoạn Thành vội vàng dậy, đi ra cửa phòng. Tên sai nhân nói:
- Đi ra ngoài tao nói cho mà nghe!
Hai người dắt nhau ra ngoài đường, đến một chỗ vắng. Họ vào trong một tiệm trà. Tên sai nhân nói:
- Mày là một thằng ngốc! Mày chỉ biết có uống rượu, ngủ với gái; ngoài ra, chẳng còn biết gì nữa! Mày có một món bở mà không biết vồ lấy! Như thế khác nào vào trong cả một kho vàng mà ra tay không!
- Có việc gì xin ông làm ơn cho biết!
- Tao sẽ nói cho mày biết nhưng mày phải cảm ơn tao mới được!
Vừa lúc ấy, một người đi ngang qua chào tên sai nhân rồi đi thẳng. Tên sai nhân nhìn thấy hắn có vẻ lo lắng cho nên bảo Hoạn Thành ngồi đợi, còn mình thì chạy theo. Tên sai nhân nghe người kia lẩm bẩm:
- Nó đánh mình một trận nhưng không có thương tích gì. Ta lên quan kiện thì không kiện được. Ta phải làm ra bị thương thì mới có thể nhờ quan xét được!
Tên sai nhân im lặng, nhặt một viên gạch ném thẳng vào giữa đầu người kia làm vỡ một miếng lớn máu chảy đầm đìa. Người kia lảo đảo ngã, hỏi sai nhân:
- Ông làm gì thế?
Sai nhân nói:
- Mày vừa nói không có thương tích! Đấy! Thương tích đấy! Lại không phải do tay mày làm ra. Tao không sợ quan khám xét dâu! Mày cứ lên quan mà

kiện.
Người kia cảm ơn sai nhân rồi đi. Hắn lấy máu xoa cả mặt mày đỏ ngầu rồi lên phủ kiện.
Hoạn Thành đứng ở ngoài cửa nhìn ra thấy việc đó, học được một bài học. Tên sai nhân trở lại ngồi, nói:
- Hôm qua nghe vợ anh nói cái tráp kia là của Vương thái thú. Bấy giờ Vương thái thú đầu hàng Ninh Vương và sau đó chạy trốn. Vì vậy Vương thái thú là một tên phản nghịch và cái tráp kia là một tang chứng rành rành. Nay ông Cừ là bạn của Vương, lại giấu đồ vật cho Vương. Nếu ta phát giác việc này ra, thì ông Cừ bị giết hay bị đày chứ còn làm gì được anh!
Hoạn Thành nghe vậy như người trong mơ sực tỉnh. Hoạn Thành nói:
- Tôi sẽ báo với quan việc ấy.
- Thằng ngốc! Chẳng làm được việc gì! Mày phát giác việc ấy ra thì gia đình ông ta bị giết sạch còn mày thì được cái gì? Mày không được một đồng tiền nào hết. Vả chăng mày với ông ta không có thù hằn gì nhau. Bây giờ ta cứ đưa một người đến doạ cho ông ta một mẻ bắt phải đưa cho mày vài trăm lạng bạc và mất không Song Hồng cho mày. Thế là tốt hơn cả.
- Ông thật là tốt quá! Tôi làm theo lời ông.
- Mày không nên gấp!
Trả tiền trà xong, hai người cùng đi ra. Tên sai nhân dặn dò:
- Khi nào về nhà mày chớ nói một câu gì với vợ mày về việc ấy hết!
Hoạn Thành vâng dạ. Sau đó, tên sai nhân đưa tiền cho Hoạn Thành ăn uống thỏa thích và Hoạn Thành sống rất hể hả.
Cừ Dật Phu đợi sai nhân đem Hoạn Thành lên quan nhưng vẫn thấy y dùng dằng mãi. Hôm nay thì nói ngày mai, ngày mai lại nói ngày kia, đến ngày kia lại nói ba, bốn ngày nữa... làm cho Cừ Dật Phu sốt cả ruột doạ đem việc ấy lên kiện quan. Bấy giờ sai nhân mới nói với Hoạn Thành:
- Lúc này có thể làm được rồi! Ông Cừ thường ngày có bạn bè gì với ai không?
- Tôi không biết.
Về nhà hỏi Song Hồng, Song Hồng nói:
- Ở Hồ Châu ông ta có nhiều bạn. Nhưng ở đây tôi không thấy ai. Tôi chỉ thấy có ông Mã ở ngoài hiệu sách hay đến chơi.
Hoạn Thành đem việc này nói lại với tên sai nhân. Tên sai nhân nói:
- Thế thì tốt lắm!
Bèn đi tìm một người lại nhờ viết một tờ giấy tố cáo bọn phản nghịch rồi mang đi. Hỏi thăm ông Mã khắp các hiệu sách trên đường phố cho đến khi đến hiệu Văn Hải Lâu. Mã thấy có người trong huyện muốn tìm mình không hiểu y đến có việc gì nhưng cũng mời lên gác nói chuyện. Tên sai nhân nói:
- Thưa ông! Ông có quen ông Cừ Dật Phu cháu cụ Cừ thái thú ở Nam

Xương không?
- Ông ta là người bạn tốt nhất của tôi. Ông hỏi việc gì vậy?
Tên sai nhân nhìn quanh:
- Ở đây có ai không?
- Không.
Tên sai nhân kéo ghế lại gần, đưa ra tờ giấy cho Mã đọc và nói:
- Nhà ông ta có việc như thế này! Chúng tôi là người nhà quan muốn giữ phúc đức nên đến đây báo cho ông ta biết việc này để tiện lo liệu. Chúng tôi nỡ nào để mất lương tâm.
Mã đọc tờ giấy, mặt tái mét và hỏi thêm về những chi tiết. Mã nói với tên sai nhân:
- Việc này không thể nào báo quan được. Xin ông làm ơn giữ tờ giấy này cho đến khi ông Cừ trở về, ông ta vừa đi sửa mộ. Chúng ta đợi khi về hãy bàn.
Sai nhân nói:
- Hắn cứ muốn gửi đơn kiện ngay hôm nay. Việc này là một việc lớn, ai dám cản trở được.
Mã hoảng sợ nói:
- Làm thế nào bây giờ?
Tên sai nhân nói:
- Có lẽ nào một người thông thái như ông mà lại không biết việc ấy sao? Người xưa đã có câu "Tiền đưa ra việc nhà phải xong; lửa đưa ra lợn ta phải chín". Cứ đưa ra một ít tiền mua cái tráp kia thế là xong.
Mã vỗ tay nói:
- Hay quá! Hay quá!
Liền khoá cửa kéo sai nhân đến một quán rượu. Mã ngồi ngôi chủ, bảo dọn một bữa cơm thật sang rồi cùng bàn bạc.
Nhân phen này khiến cho:
ở nơi đô ấp lại thêm mấy vị tuyển văn;
vào chốn cùng hương xuất hiện một người danh sĩ.
Muốn biết tên sai nhân đòi bao nhiêu tiền để chuộc cái tráp kia, hãy xem hồi sau phân giải.
(1) Tác giả dùng hình tượng hai công tử họ Lâu để tả hạng nhà nho ngông, con quan to lớn giao du với những người danh sĩ nhưng rốt cục chỉ vớ phải hạng nhà nho gàn, và những tên lường gạt. Hình ảnh Lâu Bổng đối lập với hình ảnh Đỗ Thiếu Khanh sau này.
(2) Cách lý luận theo lối Tống nho.
(3) Gió, hoa, tuyết, trăng bốn đề tài hay nhắc đến ở trong thơ.
(4) Khổng Tử câu "Ngôn quá vưu, hành quá hối, lộc tại kỳ trung hi" tức là nói ít điều sai, làm ít điều phải thẹn, tước lộc chính là ở đó.

(5) Đoạn này rất nổi tiếng, nó lột tất cả tư tưởng của Mã Thuần Thượng. Đặc biệt vì mê bát cổ quá nên Mã Thuần Thượng bê cả lối lý luận kiểu bát cổ để bênh vực văn bát cổ.

(6) Tuyển tập các bài văn trong các kỳ thi.

Hồi 14
Cừ Dật Phu đưa người bạn chốn thư phòng;
Mã Thuần Thượng gặp ông tiên nơi sơn động

Mã Thuần Thượng ngồi trong quán rượu bàn với tên sai nhân để chuộc cái tráp hộ Cừ Dật Phu. Sai nhân nói:
- Hắn cầm tờ giấy tố giác trong tay thực chẳng khác cầm văn tự đòi nợ. Ông đưa ít tiền đời nào hắn lại xuỳ cái của ấy ra? Ít nhất cũng phải hai, ba trăm lạng! Đó là tôi đã phải doạ dẫm nó mãi. Tôi phải nói với nó rằng: Nếu anh phát giác việc này, thì anh không được xơ múi gì hết. Anh lại còn phải mang đơn đi kiện hết quan này đến quan kia, từ quan nhỏ đến quan lớn. Anh thử nghĩ xem: Anh có đủ tiền làm cái việc ấy không? Tôi phải doạ nó mãi. Thế rồi, khi nó nghe có tiền, nó lại nóng ruột nóng gan, muốn có tiền ngay mới chịu. Tôi đến đây vì lòng tốt nên mới nói cho ông biết câu chuyện ấy. Thực ra, tôi cũng lo lắng như ông. Tính tôi muốn vô sự, "trong ấm ngoài êm". Nhưng làm việc gì thì cũng phải làm cho nó chu đáo, "đánh trúng đầu rắn, bắn trúng đầu chim". Ông nghĩ xem?
Mã lắc đầu nói:
- Hai ba trăm lạng thì không thể được! Đành rằng hiện nay, ông Cừ Dật Phu không ở nhà, vì vậy tôi phải lo liệu giúp. Nhưng dù có ở đây nữa, thì cũng chịu. Ông cụ cố tuy có làm quan thật đấy, nhưng ngày nay nhà cửa đã sa sút, làm thế nào trong một lúc mà có được bấy nhiêu tiền?
- Đã thế thì thôi! Ông ta đã không có tiền, lại không ở đây thì chúng ta cũng không nên kéo dài việc này làm gì? Tôi sẽ giao đơn kiện cho Hoạn Thành. Còn hắn làm gì thì kệ xác hắn!
- Sao lại làm thế! Ông với tôi là chỗ quen biết, chứ tôi và ông Cừ là chỗ thâm giao. Nay nhìn thấy ông ta có việc mà lại không lo liệu cho thì còn đâu là bạn hữu nữa. Như vậy, tôi phải cố hết sức giúp ông ta.
- Thế cũng được! Ông đã muốn giúp thì tôi cũng giúp ông một tay.
- Chúng ta đã bàn bạc nhiều về điều này rồi! Thực ra, chẳng giấu gì ông, tôi làm văn tuyển ở đây mấy tháng người ta mới trả công cho tôi được mấy lạng bạc. Tôi còn phải giữ một ít để dùng, phòng khi có việc gì cần đến. Nhờ ông nói hộ với ông Hoạn Thành rằng tôi sẽ đem đến cho ông ta hai, ba mươi lạng, xin ông ta nhận tạm để cởi cái điều oan trái này.
Sai nhân nổi giận nói:
- Thật là đúng như lời nói của người xưa: "Giá thì cao tầy trời mà tiền thì

thấp như đất". Tôi nói hai, ba trăm lạng mà ông lại nói hai, ba chục lạng! Tôi không muốn như người ta "gãi ở ngoài giày đâu". Thảo nào mà người ta nói mấy anh chỉ biết có "Thi vân" "Tử viết"(1) không bàn cãi gì hết! Thật là rán sành có bao giờ ra mỡ được đâu! Đã vậy thì thôi! Tôi cũng bận nhiều việc, không đến đây gây chuyện làm gì!(2)

Hắn nói xong, đứng dậy cáo từ ra về. Mã vội vàng giữ lại.

- Mời ông ngồi bàn một chút đã! Đi đâu mà vội thế? Ông tưởng tôi nói dối ông sao? Quả thực ông Cừ không ở nhà! Không phải là tôi nghe phong thanh việc này rồi tôi giấu ông ta để bàn chuyện giá cả với ông đâu. Vả chăng, ông là người ở đây thì ông cũng biết ông Cừ là người như thế nào. Ông ta là người không hào phóng lắm. Số tiền này không biết bao giờ ông ta trả lại. Nhưng nếu việc này xảy ra, thì sau đây tôi có hối hận cũng không kịp nữa. Tóm lại, tôi với ông đều là những người ngoài cuộc. Tôi mắc vào việc này cũng là không may cho tôi. Còn ông thì cũng phải giúp tôi một tay. Một người đưa tiền một người góp sức, như thế là chúng ta được một việc phúc lớn. Hai chúng ta nếu còn giữ kẽ nhau, thì không thể xong việc được.

- Ông Mã! Riêng tôi, tôi không cần biết là ông bỏ tiền ra hay ông Cừ bỏ tiền ra, bởi vì các ông đều là chỗ bạn bè thân thiết với nhau. Nếu ông muốn tôi giúp đỡ thì xin nói thẳng một câu. Tôi cứ xin nói toạc móng heo ra: Việc này mấy chục lạng bạc thì chẳng bõ bèn gì hết! Tôi xin nói thẳng: Không có ba trăm lạng bạc thì ít nhất cũng phải hai trăm lạng rồi mới nói chuyện với nhau được. Tôi không muốn khó dễ với ông, nhưng mấy chục lạng của ông thì không bõ bèn gì hết.

Mã thấy rõ ràng hắn muốn kiếm chác, trong lòng rất lo lắng:

- Này ông! Tiền công của tôi tóm lại thật chỉ có một trăm lạng bạc. Tôi đã dùng mất mấy lạng lại còn phải giữ một ít để làm tiền lộ phí đi Hàng Châu. Góp nhặt tất cả, móc cả túi áo chỉ còn chín mơi hai lạng, nếu ông không tin, xin cứ khám hành lý, rương, hòm, còn một đồng tiền nào nữa thì thật tôi không làm người, nếu ông không giúp được thì tôi cũng không biết làm thế nào và ông Cừ cũng đành oán trách số mệnh mình mà thôi.

- Nếu ông đã có lòng tốt với bạn như thế có lẽ nào lòng người sai nhân như chúng tôi lại không phải là lòng người? Nếu nước non còn có phen hội ngộ thì con người cũng phải giúp đỡ nhau chứ! Chỉ vì cái thằng chết tiệt kia nó đòi một số tiền quá cao biết làm sao bây giờ! Không biết nó có nghe cho không?

Rồi hắn im lặng một lát ra vẻ suy nghĩ và nói:

- Tôi đã có chú ý. Thật đúng như lời người xưa: "Mấy ông đồ nho thì phải có giấy trắng mực đen mới được". Hiện nay, hắn đã quyến rũ người a hoàn đi rồi, lại xảy ra việc này thì ông Cừ cũng chẳng có cách nào đòi a hoàn về được. Chi bằng bây giờ ta viết một tờ giấy chứng nhận rằng Hoạn Thành đã

đưa cho ông Cừ một trăm lạng bạc, cộng với chín mươi hai lạng của ông nữa là gần hai trăm lạng. Với hai trăm lạng trên giấy tờ mà không có trong thực tế như thế là có thể dán cái miệng hắn lại. Ông nghĩ thế nào?
- Như thế thì được, nhờ ông giúp cho một chút! Còn về việc giấy tờ thì không khó khăn. Tôi sẽ lo liệu.
Thế là công việc bàn định xong. Sau khi đã trả tiền ăn, Mã trở về nhà. Tên sai nhân cũng giả vờ về nhà để gặp Hoạn Thành. Hắn đi độ nửa ngày mới trở lại Văn Hải Lâu. Mã dẫn hắn lên lầu. Hắn nói:
- Việc này thật là hao hơi tốn sức. Thằng kia cứ nằng nặc bảo tôi đòi cho được một ngàn hay tám trăm lạng bạc. Nó nói rằng gia tài ông Cừ có bao nhiêu thì phải đưa hết tất cả cho hắn. Tôi giận quá phải doạ đem hắn lên quan. Tôi nói: Trước tiên, phải xét xem cái tội mày quyến rũ con gái người ta. Chúng tao phải báo việc này lên quan và bắt mày bỏ tù đã. Rồi sau đó, mới xét việc mày kiện cáo người ta. Điều đó làm cho hắn hoảng sợ, phải chịu nghe lời tôi. Tôi đã đem cái tráp đến đây. Hiện nay nó ở dưới lầu, ông mau mau viết tờ hôn thú đem tiền ra trang trải cho xong. Còn tôi sẽ làm tờ bẩm với quan thế là xong cái việc này. Như thế để cho thằng ấy nó đi cho rảnh không còn sinh sự gì được nữa.
Mã nói: - Ông làm như thế là phải lắm. Tôi đã viết tờ hôn thú rồi.
Mã đưa tờ hôn thú và số tiền cho tên sai nhân. Sau khi tính số tiền, thấy đúng chín mươi hai lạng. Tên sai nhân lấy cái tráp ở dưới nhà giao cho Mã và cầm tờ hôn thú ra về.
Khi hắn về đến nhà, việc làm đầu tiên của hắn là giấu tờ hôn thú đi và viết một tờ kê số tiền Hoạn Thành đã mượn cùng với tiền ăn, tiền ở, v.v... Tất cả là trên bảy mươi lạng. Còn lại mấy lạng giao cho Hoạn Thành. Hoạn Thành cho là ít. Hắn mắng ngay:
- Mày quyến rũ con gái người ta, phạm vào phép quan! Tao không che chở cho mày thì quan huyện đã đánh gẫy cẳng mày đi rồi. Đồ chó! Tao kiếm cho mày một con vợ không mất một đồng tiền nào lại kiếm cho mày bao nhiêu tiền. Mày đã không cám ơn tao thì thôi lại còn đòi tiền của tao à! Mày có muốn tao đưa mày lên quan huyện để quan huyện đánh cho mày vài chục gậy về tội quyến rũ con gái nhà họ Cừ, xem mày có chịu được không?
Hoạn Thành bị mắng, mở miệng không được, vội vàng lấy số tiền cám ơn rối rít, mang Song Hồng đến một châu khác kiếm kế sinh nhai.
Cừ Dật Phu đi sửa phần mộ về, đang muốn đến nói với tên sai nhân để giục hắn bẩm với quan về việc Hoạn Thành thì thấy Mã Thuần Thượng đến. Cừ mời vào thư phòng. Mã hỏi chuyện mồ mả rồi dần dần đem câu chuyện kia ra nói. Lúc đầu, Cừ còn trả lời hàm hồ. Mã nói:
- Anh còn giấu tôi việc ấy làm gì nữa Hiện nay cái tráp ấy ở trong phòng của tôi.

Cừ nghe vậy mặt đỏ như gấc. Mã đem chuyện tên sai nhân kể lại một lượt. Mã kể chuyện hai bên bàn bạc với nhau như thế nào và mình phải trả chín mươi hai lạng để chuộc cái tráp như thế nào:
- May quá, công việc như thế là xong xuôi. Còn về việc tiền nong thì tôi tiêu tiền vì tình bạn, cố nhiên tôi không muốn nghe đến việc anh trả cho tôi. Nhưng tôi cũng phải nói cho anh biết việc đó để ngày mai anh sai người đem cái tráp về hoặc chẻ nó đi, hoặc là đem đốt đi. Không nên giữ nó nữa sợ sau này lôi thôi.
Cừ nghe vậy hoảng sợ vô cùng. Vội vàng đặt một cái ghế ở ngay giữa thư phòng, bắt Mã ngồi lên để cho mình lạy bốn lạy. Cừ mời Mã ngồi đấy rồi chạy vào nhà nói với vợ về những việc đã xảy ra. Cừ nói:
- Ông Mã thật là một người văn nhân và một người bạn chí tình! Con người chí khí làm sao, can đảm làm sao! Ta thật may mắn mới có một người bạn chính nhân quân tử như thế. Các ông cậu của ta ở Lâu phủ kết bạn với nhiều người, phần lớn đều là hàng tiểu nhân, cuối cùng đều không ra gì. Nếu các cậu ta nghe chuyện này thì có thể chết thẹn được!
Tiểu thư nghe vậy cũng rất lấy làm cảm kích, sửa soạn cơm rượu mời Mã ăn, sai người đi lấy cái tráp về và huỷ nó đi(3).
Hôm sau Mã từ biệt Cừ để đi Hàng Châu. Cừ nói:
- Chúng ta mới gặp nhau, bây giờ đã chia tay rồi. Sao mà vội thế?
- Tôi vốn là người soạn sách ở Hàng Châu. Người chủ hiệu Văn Hải Lâu mời tôi lên đây soạn bộ sách. Nay đã xong, bây giờ tôi không có việc gì ở đây nữa.
- Nếu công việc soạn sách xong, sao ông không đến nhà tôi ở để tôi có thể sớm chiều nghe lời dạy bảo?
- Bây giờ không phải là lúc nuôi khách nữa. Vả chăng, những hiệu sách ở Hàng Châu đang đợi tôi về đấy để soạn sách. Tôi còn có mấy việc chưa làm xong, không biết làm thế nào, đành phải đi thôi. Khi rảnh thì thế nào ông cũng phải đến Tây Hồ chơi. Ở Tây Hồ nước non thật là đẹp! Ông tha hồ tìm thi tứ mà làm thơ.
Biết là không thể giữ Mã ở lại, Cừ muốn mời ở lại ăn bữa tiệc tiễn hành, nhưng Mã từ chối:
- Tôi còn phải đi từ biệt mấy người bạn nữa. Mã ra về, Cừ tiễn ra cửa. Hôm sau, Cừ gói hai lạng bạc với một ít thịt kho và nem thân hành đến Văn Hải Lâu để tiễn và xin về hai bộ văn tuyển mới in.
Mã xuống thuyền đến bên Đoạn Hà hỏi đường đi đến hiệu sách Văn Hãn Lâu. Hiệu này cũng thuộc một người chủ với hiệu Văn Hải Lâu. Mã đến đấy ở mấy ngày nhưng không thấy có bài văn bát cổ nào để làm văn tuyển bèn mang theo một ít tiền đi chơi Tây Hồ.
Tây Hồ là một nơi phong cảnh đẹp nhất trong thiên hạ. Không cần nói đến

chùa Linh Ẩn thanh u, chùa Thiên Trúc xinh đẹp, chỉ cần đi qua cửa Tiền Đường đến chùa Thánh Nhân Tự bước lên đê Tô Đông Pha, ở giữa là bến Kim Sa, đi quanh một quãng thì nhìn thấy tháp Lôi Phong, đến chùa Tĩnh Từ, đi thêm mười dặm nữa thì quang cảnh thực là hoa lệ. Rõ là năm bước một lầu, mười bước một cái gác, lầu hồng gác tía xen lẫn với giậu trúc, mái tranh. Nơi này đào liễu xen nhau đua thắm, nơi kia dâu, gai san sát đầy đồng. Bảng các cửa hiệu bán rượu rung rinh, trong các tiệm trà than hồng đỏ rực. Con trai, con gái, khách đi chơi kéo nhau đi lũ lượt, thật là: "Khắp nơi tiệm rượu, khắp chốn cầm ca".

Mã một mình mang một ít tiền đi bộ ra khỏi cửa Tiền Đường vào một quán trà để uống trà. Đến Tây Hồ, Mã lên một cái lầu ngồi nhìn những chiếc thuyền chở phụ nữ ở thôn quê đi hành hương. Những người này đều chải tóc cao, có người mặc áo màu lam, cũng có người mặc quần áo màu lục. Những người trẻ tuổi thì mặc áo lụa đỏ. Có những người đẹp, mặt mày trắng trẻo, hai gò má cao. Cũng có những người gầy gò mắc bệnh hủi, bệnh đậu mùa, bệnh lở. Chỉ trong một chốc đã có năm sáu chiếc thuyền đi qua. Theo sau những người đàn bà là chồng mang ô, tay cầm gói quần áo bước lên bờ, đi vào trong các miếu để làm lễ. Mã nhìn một lượt không thấy thú vị gì bèn đứng dậy, đi thêm một dặm nữa, nhìn ra ven hồ thấy quán rượu san sát, ngoài cửa treo thịt dê rất béo. Ở trên các mâm, ở trong các tủ hàng đầy cả hải sâm, vịt nấu với rượu, cá tươi, vằn thắn và những bánh hấp to tướng đang bốc hơi nghi ngút. Mã không đủ tiền mua tất cả những thứ này. Mà thèm chảy nước dãi đành phải vào một hiệu bán mì ăn một bát mì mười sáu đồng tiền. Vẫn chưa no, Mã đi vào một hiệu trà uống thêm một chén trà, vào một cái hàng bên cạnh mua hai đồng măng khô để nhai, lấy thế làm thú vị. Ăn xong, Mã đi ra, nhìn thấy hai chiếc thuyền buộc dưới bóng liễu ở bên bờ. Trên thuyền đàn bà đang thay áo. Một người cởi cái áo màu huyền để mặc cái áo màu xanh. Một người cởi cái áo màu da trời để mặc cái áo màu ngọc thạch. Một người khác có vẻ đứng tuổi cởi cái áo màu lam để mặc cái áo màu da trời thêu kim tuyến. Mấy người đầy tớ gái đi theo cũng đều thay áo. Ba người bước lên, theo sau mỗi người là một người đầy tớ gái tay cầm cái quạt để che ánh mặt trời. Họ ung dung bước lên bờ. Những viên ngọc ở trên đầu lấp lánh dưới ánh mặt trời, những viên ngọc ở tà áo chạm nhau kêu lanh tanh. Mã rảo bước, đầu không dám ngẩng lên nhìn(4). Mã đi qua sáu cái cầu và đi vòng quanh một cái vũng, đến một nơi có vẻ thôn dã, ở đấy người ta xếp các quan tài thành một dãy dài đi một hai dặm chưa hết. Mã cảm thấy chán ngấy muốn trở về, thì gặp một người, Mã nói:

- Đằng trước có cái gì đẹp không?

- Đi quanh một đoạn là chùa Tĩnh Từ, tháp Lôi Phong đẹp lắm chứ!

Mã lại đi đến phía trước. Đi được nửa dặm thấy một cái lầu nổi lên trên mặt

nước. Có một cái cầu bằng ván bắc sang. Mã qua cầu. Ở ngoài có một tiệm trà. Mã vào đấy uống một chén trà. Cửa đi vào lầu khoá chặt. Mã muốn vào xem thì người giữ cửa đòi tiền. Cửa mở, Mã bước vào, thấy ba cái lầu lớn, trên lầu có chữ do chính tay Nhân Tôn hoàng đế viết. Mã giật mình đánh thót một cái, vội vàng sửa áo mũ ngay ngắn, lấy cái quạt giắt ở dưới giày lên làm cái hốt và cung cung kính kính lạy năm lạy, đúng như một ông quan lạy nhà vua(5). Lạy xong, Mã định thần, quay lại tiệm trà ngồi. Bên cạnh là một vườn hoa, người bán trà nói chuyện rằng quan Bố chánh đang tiếp khách ở đấy nên không được vào. Bếp đặt ở bên ngoài. Mã đứng ở bên ngoài nhìn vào thấy yến sào, hải sâm bưng lên tới tấp. Mã tán thưởng một hồi rồi đi ra, đi qua tháp Lôi Phong, xa xa nhìn thấy nhiều ngôi nhà cái cao cái thấp, lợp bằng ngói lưu ly quanh co uốn khúc với những cái lan can đỏ rực. Mã đi nhanh đến một cái cửa rất cao ở trên núi, trên có một tấm biển đề mấy chữ vàng: "Sắc tứ Tĩnh từ tự"(6). Bên cạnh cái cửa lớn là một cái cửa nhỏ, Mã bước vào thấy ngôi chùa rộng rãi, một cái sân rộng gạch láng như nước. Mã đi qua cửa thứ hai thì đến hai cái hành lang gồm mấy chục bậc tam cấp thật cao. Con gái nhà giàu có và sang trọng đang kéo nhau đến tấp nập thành từng đàn từng lũ ra ra vào vào không ngớt. Họ đều mặc áo thêu, áo gấm, trận gió đưa lại, mùi hương thơm nức đến ngạt mũi. Mã vốn người đã cao, lại đội mũ vuông cao, da mặt đen xạm, bụng thì to, chân đi đôi giày cũ đế dày, mình mặc bộ áo quần đã cũ, đụng hết người này đến người khác. Nhưng những người con gái cũng không để ý gì đến và Mã cũng không để ý nhìn họ. Đi quanh một vòng, Mã lại trở lại ngồi trong một tiệm trà. Trước tiệm treo một cái biển viết hai chữ vàng "Nam Bình" (Bình phong phía Nam). Mã ngồi đấy uống một chén trà. Ở trên quầy hàng, có nhiều đĩa mứt cam, kẹo vừng, bánh, táo, hạt dẻ nướng. Mã mua mỗi thứ vài đồng, ăn không kể gì đến mùi vị. Ăn xong, thấy no. Trong người cũng cảm thấy mệt, Mã đi thẳng đến cửa Thanh Ba về nhà đóng cửa làm một giấc. Vì đi đường xa nên ngủ một mạch cho đến sáng.

Đến ngày thứ ba, Mã lại đến núi Thành Hoàng. Núi Thành Hoàng tức là Ngô Sơn ở trong thành. Mã đi một đoạn thì đã đến chân núi. Mã nhìn lên thấy mấy mươi bậc tam cấp, trèo hết mấy mươi bậc này lại có mấy mươi bậc nữa, Mã bước một mạch, cảm thấy mệt. Thấy một tiệm trà ở trước miếu, bèn vào đó uống trà. Đến nơi, thì đó là miếu thờ Ngũ Tử Tư xưa kia làm tể tướng nước Ngô. Mã cúi đầu trước bàn thờ, vái lạy và ngắm nhìn các câu đối một lượt. Mã lại đi lên thì hình như không còn có đường nào nữa. Nhưng ở bên trái lại thấy một cái cửa, trên cửa treo cái biển đề "Phiến thạch cư". Ở trong có một cái vườn hoa. Có mấy cái lầu. Mã bước vào thấy cửa đóng. Đứng ở ngoài nhìn vào thấy có một cái lư hương ở trên bàn, xung quanh có nhiều người như muốn cầu tiên, Mã nghĩ bụng:

- Họ đang cầu tiên để phán đoán về việc công danh chứ gì! Ta cũng vào xem sao!
Đợi một lát, thấy một người bước ra chào, người bên cạnh nói:
- Chúng tôi đã mời được một nữ thi sĩ.
Mã cười thầm trong bụng. Một lát sau một người hỏi:
- Có phải là Lý Thanh Chiếu không?
Lại có một người nói:
- Có phải là Tô Nhược Lan không? Lại có người vỗ tay nói:
- Thôi chính là Chu Thúc Trình rồi! Mã nghĩ bụng: Bất kỳ họ là người nào họ cũng không thể giúp ta trong việc công danh! Ta đi nơi khác thì hơn. Mã lại đi quanh cái vũng, trèo lên một cái tam cấp, thấy một con đường bằng phẳng. Bên trái có một hòn núi, có mấy cái miếu, bên phải là một con đường, có nhiều nhà có sân trước và sân sau. Cửa sau mở rộng nhìn ra sông Tiền Đường. Những nhà này hoặc là nhà bán rượu hoặc là nhà bán tạp hoá, có nhà bán thức ăn, có nhà bán mì, có nhà bán trà, lại có nhà bói chiết tự. Trước các cửa miếu có những bàn trà. Riêng trên con đường này, có đến trên ba mươi tiệm trà rất là náo nhiệt.
Mã đang đi thì một người đàn bà mặt phấn, tóc chải dầu ở trong tiệm trà mời vào. Mã quay đi chỗ khác đi vào tiệm trà bên cạnh uống một chén trà, trà mười hai đồng tiền mua một cái bánh ngọt ăn, cảm thấy ngon. Mã lại đi ra, đến một cái miếu lớn rất là nguy nga. Đó là miếu Thành Hoàng. Mã bước thẳng đến, ngẩng đầu nhìn lên một lượt. Sau khi đi qua miếu Thành Hoàng, Mã đi quanh một cái vũng, đi lên một con đường phố nhỏ. Hai bên phố có nhiều tiệm rượu, tiệm bánh mì, lại có mấy hiệu sách mới mở. Trong một hiệu thấy có tờ quảng cáo trên đề: “Sách ”tam khoa trình mặc trì vận" do ông Mã Thuần Thượng ở Xử Châu chọn lọc bán ở đây.". Mã nhìn thấy vui mừng khôn xiết, đi vào hiệu sách ngồi, cầm một quyển sách xem, hỏi giá tiền. Mã hỏi:
- Sách này còn bán được không?
Người bán sách nói:
- Sách văn tuyển chỉ bán được từng lúc, không bằng cổ thư!
Mã đứng dây bước ra, vì đã nghỉ chân được một lát nên muốn bước lên núi. Bấy giờ trên đường không có hiệu buôn nữa vì núi rất cao, bước từng bước lên đỉnh núi thì nhìn thấy phía tay trái là sông Tiền Đường hiện ra rất rõ. Hôm ấy, trên sông không có gió, mặt nước phẳng lặng như tờ. Thuyền qua lại, kiệu đặt trong thuyền nhìn rất rõ. Đi vài bước nữa thì bên phải là Tây Hồ và tháp Lôi Phong, đình Hồ Tâm. Những chiếc thuyền đánh cá lênh đênh trên mặt nước như những con vịt. Mã cảm thấy trong lòng khoan khoái lại bước lên. Y đi đến một cái miếu khác, trước cửa có những bàn trà. Cảm thấy mỏi chân, Mã ngồi xuống uống trà; vừa uống vừa nhìn hai bên. Bên này là

sông, bên kia là hồ, cách con sông xa xa dãy núi nhấp nhô khi ẩn khi hiện. Mã thở dài mà rằng:
- Thật là mặt đất kia chở Hoạ Sơn, Nhạc Sơn mà không thấy nặng! Chứa đựng nào sông nào biển mà không thấy thừa, che chở tất cả muôn vật!
Uống xong hai chén trà, Mã thấy đói và định trở về ăn cơm. Vừa lúc ấy gặp một người nhà quê mang một rổ thịt bò và bánh bao bán. Mã mừng rỡ mua mười mấy đồng tiền bánh và thịt bò ngồi ở bàn trà ăn hết nhẵn. Ăn uống no nê
xong, Mã lại tiếp tục đi.
Đi được một quãng nữa, thì thấy bên trái có một con đường nhỏ, cây cỏ gai góc mọc đầy, hai bên không có lối đi. Mã theo đường ấy mà đi, thì thấy nhiều tảng đá hình dung quái dị, thiên hình vạn trạng làm thành một cái tường đá, trên tường có nhiều danh nhân vịnh thơ. Mã không để ý đến, đi qua một cái cầu đá, theo những tam cấp bằng đá nhỏ và chật đi lên một cái chùa lớn. Lại có một cái cầu đá nhỏ rất khó đi. Mã tay vịn dây leo đi qua cầu. Trước mặt là một điện thờ rất nhỏ, trên có cái biển đề: "Đền thờ Đinh Tiên". Mã bước đến thấy hình ảnh vị tiên ở chính giữa, bên trái là một con hạc và bên phải có một cái bia có hai mươi chữ. Mã thấy có những thẻ xăm bèn nghĩ bụng:
- Ta đã đến đây, cũng phải xin một quẻ thẻ xem sao? Đang lúc định quỳ xuống lạy, thì nghe sau lưng có người nói:
- Ông muốn phát tài phải không ông Mã? Tại sao ông không hỏi tôi?
Mã quay lại, nhìn thấy một con người đứng trước cửa đền, mình dài tám thước, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo lụa, tay trái đang vuốt sợi dây lưng bằng tơ, tay phải chống một gậy trúc đầu rồng, có bộ râu bạc dài mãi đến rốn, dáng người thanh tú có vẻ một vị tiên.
Nhân gặp người ấy khiến cho:
hăng hái vì nghĩa, bạc tiền hết lại sinh ra;
rộng kết giao du, nhân vật lâu càng thịnh mãi.
Muốn biết người kia là ai xin xem hồi sau phân giải.
(1) "Thi vân": Kinh thi nói rằng "Tử viết" Khổng Tử nói rằng: Mấy ông đồ nho hễ nói chuyện là dẫn lời Kinh thi và Khổng Tử.
(2) Đặc điểm ngôn ngữ tên sai nhân này là mở miệng ra nói toàn tục ngữ.
(3) Câu chuyện cái tráp của Vương Huệ là việc xảy ra hàng ngày trong xã hội đời Thanh.
(4) Đúng là cử chỉ nhà nho
(5) Chỉ riêng cử chỉ này cũng đủ nói Mã là một người tôn sùng trật
(6) Vua ban cho tên chùa là chùa Tĩnh Từ.

Hồi 15
Táng thần tiên, Mã tú tài đưa tang;
Nhớ cha mẹ, Khuông đồng sinh trọn hiếu.

Mã Thuần Thượng đang quỳ khấn xin thẻ ở đền Đinh Tiên thì đằng sau bỗng có tiếng gọi:
- Ông Mã!
Mã quay lại, nhìn thấy người đó như một ông tiên, bèn vội đứng dậy thi lễ và nói:
- Tôi không biết tiên sinh đến đây nên không kịp chào. Tôi cũng chưa được biết tiên sinh là ai, tại sao lại biết tôi họ Mã?
- Thiên hạ ai chẳng biết tiên sinh? Tiên sinh đã gặp già này thì chả cần phải xin thẻ làm gì! Xin mời đến tệ xá nói chuyện.
- Tiên sinh ở đâu? - Ở gần đây thôi.
Người kia trỏ tay nói. Rồi dắt Mã ra khỏi đền Đinh Tiên. Đường đi rộng rãi bằng phẳng, không một tảng đá nào. Chỉ một chốc đã đến cửa đền Ngũ Tướng Quốc.
Mã nghĩ bụng: "Đường đi đâu ngắn thế? Mình vừa rồi đi nhầm đường chăng?"
Lại ngờ vực tự hỏi:
- Hay đây là phép rút đất của thần tiên chưa biết chừng!...
Đến trước cửa đền, người kia bảo:
- Đây là tệ xá, xin mời vào!
Bây giờ mới biết ở sau đền Ngũ Tướng Quốc có một đám đất rộng lại có vườn hoa. Trong vườn có năm gian lầu lớn. Bốn mặt đều có cửa sổ nhìn ra Trường Giang và Tây Hồ. Người kia mời Mã lên lầu. Thi lễ xong ngồi xuống, có bốn người tùy tùng mặc áo trừu đoạn, đi giày mới, bưng trà lên rất kính cẩn. Y bảo làm cơm, bốn người vâng dạ lui ra.
Mã liếc mắt nhìn, thấy gian giữa lầu treo một tờ giấy viết hai mươi tám chữ lớn! Đó là một bài thơ tứ tuyệt như sau:
Nam Độ năm xưa tới đất này(1)
Phong lưu còn mãi đến ngày nay. Cảnh hồ sắc nước đều lơ láo Ngâm, hát mười châu vung vẩy tay.
Ở dưới viết mấy chữ: "Thiên thai Hồng Hám Tiên đề".
Mã đã đọc qua sách "Thông giám" nên biết Nam Độ là việc Tống Cao Tông. Bấm đốt ngón tay, đã hơn ba trăm năm. Nay ông ta còn sống đây. Vậy rõ

ràng ông ta là một ông tiên, không nghi ngờ gì nữa! Mã bèn hỏi:
- Bài thơ này là do cụ làm ra?
Vị tiên nói:
- Hám Tiên là hiệu của tôi. Tôi ngẫu hứng mà làm chứ nó chẳng hay ho gì. Nếu ông thích xem thơ, tôi có một quyển thơ do các quan tuần vũ, phiên đài, các vị đương sự và tôi xướng họa với nhau, tôi xin lấy để ông xem.
Y nói xong, đưa ra một quyển thơ chép tay. Mã mở ra xem đều do chính tay tác giả viết ra cả. Toàn là thơ thất ngôn, vịnh cảnh Tây Hồ, chữ viết rất đẹp. Mã tấm tắc khen ngợi một lúc, rồi đưa lại. Cơm đã dọn lên. Trong mâm có một đĩa thịt dê hầm, một bát thịt vịt hầm với rượu, một đĩa tôm cuốn lớn và một bát canh nóng. Tuy là bữa cơm thường, nhưng rất tiêm tất. Mã tuy còn no cũng chiều lòng tiên ông cố gắng ăn trọn bữa cơm. Ăn xong tiên ông bảo người tùy tùng dọn bát đĩa.
Hồng Hám Tiên nói:
- Tôi nghe danh ông đã lâu. Các hiệu sách tranh nhau mời ông. Hôm nay sao ông lại tới đền này xin thẻ?
- Không giấu gì cụ, năm nay ở Gia Hưng tôi có soạn được một bộ văn tuyển, kiếm được mấy chục lạng bạc, nhưng tôi đã tiêu hết nhẵn để giúp cho người bạn một việc. Nay tôi đến ở một hàng sách gần đây, nhưng chưa có văn chương gì để làm văn tuyển. Tiền nhà trọ cũng hết ráo, trong lòng buồn bực, tôi mới đi dạo một chút cho khuây. Tôi định đến đền này xin một quẻ xem có cơ hội phát tài không. Không ngờ lại gặp cụ. Cụ đã rõ cả nỗi lòng tôi rồi vì vậy cũng không cần xin thẻ nữa.
- Kiếm tiền thì cũng chẳng khó, nhưng muốn ăn to phải thong thả. Bây giờ ông có muốn có món tiền nhỏ tiêu ngay không?
- Tôi chỉ cốt có tiền, kể gì to hay nhỏ. Nhưng không biết cụ có cách gì không?
Hồng Hám Tiên nghĩ ngợi một lát rồi nói:
- Thôi được, nay tôi tạm đưa cho ông vật này, ông đem về nhà làm thử xem. Nếu hiệu nghiệm thì lên nói với tôi lấy nữa. Không hiệu nghiệm thì thôi.
Hồng Hám Tiên nói xong, chạy vào đầu giường lấy ra một gói. Y mở ra, trong có mấy cục than đá đưa cho Mã mà rằng:
- Ông đem cái này về rồi đốt một lò lửa lên. Ông bỏ nó vào cái chậu đem để trên lửa xem nó thành ra cái gì. Sau đó lên đây nói cho tôi biết.
Mã nhận gói than, chào Hám Tiên rồi về. Tới nhà Mã đốt một lò lửa. Mã lấy chậu đặt lên lò. Ngọn lửa cháy lách tách một lát. Mã mang chậu ra xem thì thấy một đỉnh bạc có hoa rất quý.
Mã mừng rỡ, nấu luôn sáu, bảy chậu nữa. Kết quả được sáu, bảy đỉnh bạc thật tốt.
Mã vẫn nghi hoặc không biết số bạc này là thật hay giả. Sáng hôm sau, Mã

đem đến hàng bạc ngoài phố nhờ xem thử, thì họ đều nói là một thứ bạc tốt. Mã đổi lấy mấy nghìn đồng đem về nhà.
Mã cất tiền rồi lên tạ ơn Hồng Hám Tiên. Hồng Hám Tiên đã đón ở cửa mà hỏi:
- Việc hôm qua như thế nào?
- Quả thực là phép tiên.
Rồi kể lại câu chuyện và nói cho Hám Tiên biết mình được bao nhiêu thỏi bạc.
- Tốt lắm! Tôi đang còn đây, ôm đem về thử nữa xem.
Y lại đưa cho Mã một gói to gấp ba, bốn lần gói trước. Y giữ Mã ở lại ăn cơm. Ăn xong Mã từ biệt ra về. Mã ở nhà luôn sáu, bảy hôm, ngày nào cũng lo đốt lò, đổ bạc. Mã đem tất cả than đổ thành bạc hết. Mã lấy cân, cân được tám chín mươi lạng. Mã mừng rỡ đem gói thành từng gói và cất đi.
Một hôm Hám Tiên mời Mã đến nhà và nói:
- Ông ở Xử Châu, tôi ở Thai Châu, quê quán cũng gần nhau. Ta có thể xem nhau như đồng hương đấy. Hôm nay có người khách lại thăm tôi, tôi và ông sẽ nhận nhau là anh em họ. Đây là một dịp may, ông chớ có bỏ qua.
- Cụ cho biết người khách ấy là ai.
- Ấy là ông Ba, con cụ thượng Hồ ở trong thành, tên là Chẩn hiệu là Mật Chi. Cụ thượng làm quan để của lại cũng không ít. Ông này lại có bệnh tham tiền, được càng nhiều tiền lại càng thích. Ông ta muốn học phép "đốt bạc" của tôi. Ông ta có thể bỏ bạc vạn ra để làm phí tổn đắp lò mua thuốc. Nhưng việc này cần phải có người làm trung gian. Ông ta đã biết tiếng ông. Hơn nữa, có ông làm nghề làm văn tuyển ở hàng sách, dễ tìm tung tích thì ông ta mới yên tâm. Nếu hôm nay chúng ta gặp nhau bàn tính việc ấy xong, thì đến sau bảy lần bảy là bốn mươi chín ngày, tôi sẽ chế tạo xong cái "cục bạc mẹ". Bấy giờ bất kỳ đồng, chì, thiếc gì cũng có thể làm phép hóa ra vàng cả. Bấy giờ có phải chỉ có mấy trăm lạng bạc mà thôi đâu. Tôi vốn không cần tiền nên lúc ấy sẽ cáo lui về núi, còn tiên sinh đưa "cục bạc mẹ" rồi thì trong nhà tha hồ mà phong lưu.
Mã thấy y có phép tiên như thế, làm gì mà chẳng tin, bèn ngồi đợi Hồ công tử. Hồ công tử đến chào Hám Tiên rồi hỏi Mã:
- Vị này ở đâu, tên họ là gì?
Hám Tiên nói:
- Thưa đây là em họ tôi. Các hiệu sách có viết mấy chữ: Sách văn tuyển, văn bát cổ do Mã Thuần Thượng tuyển, Mã Thuần Thượng là em họ tôi đấy.
Hồ công tử ân cần đón tiếp. Thi lễ xong mọi người ngồi xuống. Công tử đưa mắt nhìn một lượt, thấy Hám Tiên người hiên ngang, đồ đạc xung quanh bày biện đẹp đẽ, bốn người tùy tùng thay nhau bưng trà, lại có nhà làm văn tuyển họ Mã là chỗ chí thân cho nên hết sức an tâm, vui vẻ. Hồ công tử ngồi một

lúc rồi về.
Ngày hôm sau, Hồng và Mã cùng lên kiệu đến Hồ phủ đáp lễ. Mã lại biếu Hồ công tử một bộ văn tuyển.
Hồ công tử giữ lại nói chuyện hồi lâu. Sau đó hai người trở về.
Mã về nhà được một lát, người nhà Hồ công tử đưa đến hai cái thiếp, một cái cho cụ Hồng, một cái cho cụ Mã. Trên thiếp đều viết "Sáng mai xin mời hai cụ đến cái đình trên hồ cùng uống rượu. Mong được thỉnh giáo". Hồ Chẩn bái.
Người cầm thiếp nói:
- Ông chủ tôi mời cụ đến dự tiệc tại vườn hoa bên lầu đọc sách ở Hoa Cảng trên Tây Hồ. Sáng mai xin mời cụ cùng với cụ Mã đến sớm.
Hám Tiên nhận danh thiếp. Hôm sau, hai người cùng đến Hoa Cảng dự tiệc. Cửa vườn mở rộng, Hồ công tử đã đứng đón ở đấy.
Hai bàn tiệc dọn ra. Họ ngồi xem một vở tuồng và ăn chơi suốt một ngày.
Mã ngồi trong bữa tiệc nghĩ: "Ngày trước mình chỉ đứng xem người ta ăn uống. Ngờ đâu hôm nay lại chính mình được người ta mời đến dự tiệc ở đây!".
Rượu, các món ăn, đồ điểm tâm đều rất ngon. Mã được một bữa no say.
Hồ công tử định năm ba ngày sau sẽ mời đến nhà viết giấy hợp đồng. Mã sẽ làm trung gian. Sau đó quét dọn nhà cửa, sửa soạn vườn hoa để làm nhà luyện đan. Trước tiên Hồ công tử đưa ra một vạn lạng bạc, nhờ Hám Tiên mua chế các thứ thuốc và đến ở trong nhà luyện đan.
Ba người bàn định xong. Đến chiều, tiệc tan, Mã lên kiệu trở về Văn Hải Lâu.
Mã chờ luôn bốn ngày không thấy Hám Tiên cho người lại mời, bèn đến nhà Hám Tiên. Vào cửa, thấy người hầu đang bối rối. Mã hỏi tại sao, mới biết Hám Tiên ốm, bệnh tình rất nặng. Thầy thuốc bảo mạch yếu lắm rồi nên không chịu cho đơn.
Mã kinh ngạc liền lên lầu thăm thì thấy Hám Tiên chỉ còn thở thoi thóp, đầu không ngẩng lên được nữa.
Mã vốn là người tốt nên ở lại săn sóc, đến tối cũng không về nhà.
Hai ngày sau, Hám Tiên thở hơi thở cuối cùng.
Bốn người hầu tay chân rụng rời, moi móc khắp nơi chỉ còn bốn năm cái áo vóc, nhiễu đem đi cầm cũng được độ dăm lạng bạc. Ngoài ra không còn gì khác, mấy cái rương cũng đều trống không. Bấy giờ họ mới nói họ không phải là người hầu. Một người là con, hai người là cháu, một người là rể.
Mã nghe nói hoảng hốt, muốn giúp họ. Bây giờ đến quan tài họ cũng chưa có tiền mua. Mã có lòng tốt, vội vàng về nhà lấy mươi lạng bạc đưa cho họ.
Người con ngồi cạnh xác cha khóc lóc, hai người cháu đi mua quan tài, chàng rể không có việc gì nên cùng với Mã ra tiệm trà cạnh nhà nói chuyện.

Mã nói:
- Ông nhạc của ông là một vị tiên sống, năm nay đã sống được ba trăm tuổi, sao bỗng chốc lại chết đi như vậy?
- Thực buồn cười! Ông nhạc tôi năm nay mới sáu mươi sáu tuổi, làm gì đến ba trăm tuổi. Ông nhạc tôi là người không chịu an phận làm ăn, cứ thích lừa đảo. Ông kiếm được đồng nào là phung phí hết ngay. Đến nay rút cục như thế! Không giấu gì ông, chúng tôi trước đây là người buôn bán nhưng bỏ công ăn việc làm theo ông ta làm cái trò gian dối này. Nay ông ta chết rồi, chỉ khổ chúng tôi. Thế này rồi đến phải đi ăn xin để về làng, thật là khó nghĩ quá!
- Ở đầu giường ông ta còn có bao nhiêu là gói than! Đốt lò lên đổ than thì đều đổ ra bạc hoa cả.
- Nào có phải than thiếc gì đâu! Đều là bạc cả, lấy than bôi đen đi đấy thôi. Mỗi khi bỏ nó vào lò mà đốt, thì chất bạc chảy ra. Đấy chỉ là cái lối để lừa người. Khi dùng hết rồi thế là nhẵn!
- Nhưng có một điều, nếu ông ta không phải là tiên, tại sao thấy tôi ở đền Đinh Tiên, chưa quen biết gì mà ông ta đã biết tôi họ Mã?
- Ông lại nhầm rồi! Hôm ấy, ông ta cầu tiên ở đền Phiến Thạch Cư, đi ra thấy ông ngồi xem sách ở hiệu sách. Khi hàng sách hỏi ông họ gì ông ta nghe ông nói họ Mã. Chứ ở trên thế gian này làm gì có tiên!
Bấy giờ Mã mới biết vỡ lẽ: té ra ông ta chơi thân với mình chỉ là cốt để mượn tay mình lừa gạt Hồ công tử! Cũng may vận nhà họ Hồ còn vượng nên mới chưa mắc mưu!
Mã lại lẩm bẩm nói: ông ta cũng chẳng làm hại ta gì? Rút cục ta vẫn phải mang ơn ông ta!
Mã quay vào lo việc khâm liệm, tính trả tiền thuê phòng trong miếu, rồi thuê mấy người khiêng quan tài ra ngoài cửa Thanh Ba.
Mã sắm đủ rượu thịt, lễ vật, vàng giấy đưa đến chỗ để quan tài lấy gạch xây tử tế. Còn thừa ít tiền, Mã cho bốn người kia làm tiền lộ phí rồi từ biệt ra về.
Mã đưa đám xong, trở về, lại đến uống trà ở núi Thành Hoàng. Bỗng thấy bên cạnh phòng trà có đặt thêm một cái bàn nhỏ có một chàng thiếu niên bói chiết tự ở đấy.
Chàng thiếu niên kia tuy gầy, nhỏ, nhưng có vẻ thông minh. Lại có một điều lạ, là trước mặt y đặt bút nghiên, tờ đoán chữ, nhưng trong tay y lại cầm một quyển sách xem.
Mã lấy làm lạ, giả bộ muốn bói chiết tự, lại gần xem. Thì quyển sách kia chính là quyển sách tuyển văn bát cổ do mình mới soạn ra.
Mã đến ngồi trên cái ghế cạnh bàn. Người thiếu niên hỏi:
- Ông muốn bói chiết tự phải không? - Tôi đi mệt nên đến đây ngồi một lát!
- Mời ông ngồi để tôi đi lấy nước trà uống. Y liền vào phòng trà lấy ra một

chén trà đưa đến trước mặt Mã và ngồi xuống một bên.
Mã thấy người kia có vẻ đứng đắn, bèn hỏi: - Ông họ gì? Người ở đây sao?
Người thiếu niên thấy Mã đầu đội mũ vuông biết Mã là nhà nho bèn nói:
- Cháu họ Khuông, không phải người ở đây. Cháu ở huyện Lạc Thanh phủ Ôn Châu.
Mã thấy y đầu đội mũ rách, mình mặc áo vải đơn rất là lam lũ mới hỏi:
- Ông bỏ nhà đi xa mấy trăm dặm lên tỉnh mà làm cái trò này sao? Nghề này tiền không được bao lăm, nuôi miệng cũng chẳng đủ. Ông năm nay bao nhiêu tuổi? Ở nhà có cha mẹ, vợ con gì không? Tôi thấy ông chăm học như vậy chắc là ông phải là học trò?
Thiếu niên kia trả lời: - Cháu năm nay hai mươi hai tuổi, chưa có vợ. Cha mẹ vẫn còn mạnh. Lúc nhỏ cháu cũng có đi học mấy năm. Nhưng vì nhà nghèo, nên phải bỏ học. Năm ngoái, cháu theo một người buôn củi lên tỉnh, làm việc tính sổ cho họ. Không ngờ nhà chủ hết vốn, cháu không về quê được nên phải lưu lạc ở đây. Hôm trước, có một người làng đến nói cha cháu ở nhà bị ốm, đến nay không biết sống chết ra sao! Thật là đau xót!
Thiếu niên nói xong, nước mắt chảy ròng ròng. Mã cũng ái ngại bèn nói:
- Thôi, ông cũng không nên buồn bã làm chi. Ông tên và hiệu là gì?
Thiếu niên lau nước mắt nói: - Cháu tên là Khuông Hồi, hiệu là Siêu Nhân. Dám xin cho biết tên ông là gì?
- Cái đó chẳng cần phải hỏi. Vừa rồi, ông đọc tập văn, ngoài bìa có đề mấy chữ Mã Thuần Thượng. Mã Thuần Thượng tức là tên tự của tôi đấy.
Khuông Siêu Nhân nghe xong chắp tay, dập đầu xuống đất mà nói:
- Cháu thật là có mắt mà không trông thấy Thái Sơn. Mã vội vàng đỡ dậy nói:
- Đừng làm thế! Tôi với ông bèo mây gặp gỡ, cùng là chỗ thanh khí văn chương với nhau. Bây giờ trời đã gần tối, khách bói cũng đã vãn, sao ông không thu xếp đồ đạc cùng về nhà tôi nói chuyện cho vui.
- Thế thì tốt quá! Mời ông ngồi chơi, cho cháu thu xếp đồ đạc một chốc.
Khuông bèn thu xếp bút, nghiên, giấy mực, bỏ vào một gói mang lên vai, còn bàn ghế thì đem gửi vào trong cái đền ở trước mặt và theo Mã về Văn Hãn Lâu.
Mã về đến Văn Hãn Lâu, mở cửa phòng mời Khuông Siêu Nhân vào ngồi và nói:
- Này ông! Bây giờ ông có muốn học để cầu tiến nữa không? Hay muốn về nhà chăm nom ông cụ?
Khuông Siêu Nhân nghe nói như vậy, cảm động rơi nước mắt mà nói:
- Thưa ông, bây giờ cơm áo đều thiếu, còn biết lấy gì mà học hành để cầu tiến nữa? Cái đó xin chịu! Cháu chỉ có phụ thân ở nhà đau ốm, làm con làm cái không sao về nhà để phụng dưỡng, nghĩ lại thật không bằng giống chim

muông. Vì thế mà trong lòng đau đớn, bực bội, đôi khi chỉ muốn chết cho xong!
- Sao ông lại nghĩ vớ vẩn thế! Lòng hiếu thảo của ông thấu đến trời đất. Ông cứ ngồi đây, tôi sẽ làm cơm ông ăn.
Rồi Mã mời y ở lại ăn cơm tối và nói:
- Nếu ông muốn về đến nhà thì tiền ăn đường cần độ bao nhiêu?
- Thưa tiên sinh, thực ra có nhiều gì đâu? Chỉ đáp thuyền đi đường thủy mấy hôm, rồi lên bộ, cũng chẳng dám xe cáng gì. Vai mang hành lý, ăn vài bữa cơm là xong! Cháu chỉ mong sao chóng về đến nhà gặp mặt phụ thân thì dầu chết cũng nhắm được mắt.
- Thế thì được thôi! Hôm nay ông cứ nghỉ lại đây với tôi một đêm rồi ta sẽ bàn.
Đến đêm Mã lại nói: - Ông trước đây đi học được mấy năm? Đã làm được văn bát cổ chưa?
- Cháu đã làm được bài rồi.
Mã nhìn y cười mà nói:
- Hôm nay tôi thử ra đề mục cho ông làm, để xem ông có hy vọng thi đỗ được không? Ý ông thế nào?
- Chính cháu cũng đang muốn tiên sinh dạy cho. Nếu không thông xin tiên sinh đừng cười.
- Sao ông lại nói thế? Tôi ra một đầu đề sáng mai sẽ làm.
Mã nói xong ra đầu đề đưa cho Khuông và bảo Khuông đi ngủ.
Hôm sau Mã vừa mới thức dậy, Khuông đã làm bài xong đưa cho Mã.
Mã vui mừng nói: - Ông chăm học lại thông minh lanh lợi, thật đáng khen! Thật đáng khen!
Mã cầm bài xem kỹ một lần rồi nói:
- Văn chương có tài đấy! Nhưng còn thiếu quy củ.
Bèn cầm để lên bàn lấy bút chấm, từ đầu đến cuối giảng rõ các chỗ "hư", "thực", "phản", "chính", "thôn", "thổ"(2) cho Khuông nghe.
Khuông cúi đầu cảm tạ rồi xin đi. Mã nói:
- Khoan! Khoan! Anh lần này về nhà phải có một số tiền để phụng dưỡng cha mẹ, rồi mới nói đến việc học tập được. Đây tôi có mười lạng bạc, anh cầm lấy tùy tiện lo liệu mời thầy thuốc chăm nom cho ông cụ.
Nói rồi mở hòm lấy ra một gói bạc mười lạng, lại đưa một chiếc áo bông cũ, một đôi giày cho Khuông và nói:
- Số tiền này anh cầm về nhà, còn giày và áo này sợ đi đường rét mướt, buổi sáng và ban đêm thì đem ra mà mặc(3).
Khuông Siêu Nhân cầm lấy quần áo, gói bạc, hai hàng nước mắt giàn giụa mà nói:
- Nhờ tiên sinh thương cho như thế này, Khuông Hồi này biết lấy gì mà báo

đáp! Muốn xin cho thề kết nghĩa anh em, và còn mong nhờ về sau. Như vậy sợ có quá bạo, không biết huynh trưởng có nhận cho không?
Mã rất mừng, để cho Khuông lạy hai lạy, lại cũng lạy Khuông hai lạy, kết nghĩa làm anh em. Khuông ở lại trên lầu. Mã đi tìm rau quả, làm bữa ăn tiễn hành.
Trong lúc ăn, Mã nói với Khuông:
- Này em! Em nên nghe lời anh! Khi em về nhà, em phải cho rằng thi cử là cách phụng thờ cha mẹ tốt nhất. Con người ta sinh ra trên đời này, ngoài cái đó ra, thì không còn cách thứ hai nào nữa. Đấy là không bàn đến cái nghề bói chiết tự là cái nghề hèn hạ. Ngay việc dạy học hay làm thơ lại cũng không phải là cái nghề đáng làm. Chỉ có cách thi đỗ cử nhân, tiến sĩ là cách làm cho cha ông vinh hiển. Sách Hiếu kinh nói: "Làm vinh hiển cha mẹ, làm nổi danh tiếng cho gia đình" là thế. Sách xưa có câu: "Sách kia có sẵn nhà vàng, sách kia gạo có vô vàn khắp nơi, sách kia cô gái tuyệt vời" là như vậy. Mà sách bây giờ là sách gì, nếu không là văn bát cổ? Vì vậy cho nên khi em trở về phụng dưỡng cha mẹ, thì phải lo thi cử là chính. Ngay nếu việc làm ăn không khá, phụng dưỡng không tròn cũng không nên bận tâm. Phải lo văn chương làm chính. Nếu cha mẹ có mang bệnh nằm ở giường không có cái gì ăn mà nghe em ngâm văn bát cổ, thì cũng phải lấy làm hả dạ, vui lòng. Bao nhiêu buồn bã sẽ qua. Bao nhiêu bệnh tật sẽ hết! Tăng Tử nói "Nuôi cái chí lớn" là như vậy. Ngay nếu như em không gặp may, suốt đời thi không đỗ, ít nhất em cũng có thể thành một lẫm sinh sau này có thể làm thầy giáo và một đạo sắc phong cho cha mẹ. Anh là một thằng không ra gì! Anh đã già rồi, chứ em là thiếu niên anh tuấn. Em nghe lời anh, sau này làm quan chúng ta sẽ gặp nhau.
Nói xong, Mã lại giá sách chọn cẩn thận mấy bộ văn bát cổ nhét vào trong cuộn áo bông và nói:
- Đây đều là sách hay cả! Em đem về mà đọc. Khuông Siêu Nhân cứ quấn quýt không nỡ rời nhưng lại sốt ruột muốn về nhà thăm cha nên phải gạt nước mắt mà cáo từ.
Mã dắt tay Khuông đi đến chỗ Khuông ở dưới chân núi Thành Hoàng lấy hành lý. Lại đưa Khuông đến cửa Thanh Ba xuống thuyền ở bên sông. Mã chờ cho y lên thuyền rồi mới từ biệt trở về thành.
Khuông Siêu Nhân qua sông Tiền Đường, muốn đáp thuyền di Ôn Châu. Thấy một chiếc thuyền đang chèo nhanh ở lòng sông, bèn hỏi:
- Có chở khách không?
Chủ thuyền trả lời:
- Đây là thuyền của ông Trịnh đi việc công, không chở khách đâu!
Khuông Siêu Nhân mang hành lý lên vai toan đi thì có một ông già tóc bạc như tơ ngồi ở cửa thuyền nói với chủ thuyền:

- Khách một mình, thôi cho người ta đi. Ông lại được thêm ít tiền đánh chén.
Chủ thuyền nói:
- Cụ lớn đã bảo, thôi mời ông khách lên đi!
Rồi ghé thuyền vào bờ cho Khuông Siêu Nhân xuống. Bước xuống thuyền, Khuông Siêu Nhân đặt hành lý xuống vái chào cụ già. Thấy trong thuyền có ba người: cụ Trịnh ngồi giữa, người con ngồi một bên, một bên nữa là người khách ở phủ khác.
Cụ Trịnh chào lại rồi mời Khuông Siêu Nhân ngồi xuống, Khuông Siêu Nhân là người nhã nhặn khéo léo. Ở trong thuyền y tỏ vẻ cẩn thận, im lặng. Hễ mở miệng ra là một cụ, hai cụ nên cụ Trịnh rất hài lòng. Hễ ăn cơm là mời y cùng ăn. Sau bữa cơm, ngồi trong thuyền không có việc gì, cụ Trịnh nói:
- Bây giờ nhân tình bạc bẽo, bọn học trò phần nhiều bất hiếu với cha mẹ. Cứ xem ba anh em nhà họ Trương ở Ôn Châu đều là tú tài thế mà nghi cha chuyên của cho con út nên cứ sinh sự lục đục trong nhà. Ông cha chịu không nổi, phải đến quan kiện. Hai thằng anh mang tiền đút lót cho quan phủ, quan huyện giả làm đơn nói rằng: ông cha thương hại con, xin rút đơn không kiện nữa. Nhờ có ông thầy ở trong trường thẳng thắn không chịu, đem việc ấy bẩm lên tỉnh, cụ lớn sai chúng tôi về Ôn Châu để bắt bọn can phạm kia.Người khách nói:
- Nếu bắt thủ phạm về để xét xử thì các quan phủ, huyện có bị lỗi không nhỉ?
Cụ Trịnh nói:
- Nếu xét ra mà đúng thì phủ, huyện đều bị lôi thôi hết!
Khuông Siêu Nhân nghe chuyện ấy trong lòng bùi ngùi:
- Bọn có tiền thì bất hiếu với cha mẹ, còn hạng cùng khổ như mình, muốn hiếu thảo với cha mẹ thì lại không làm được! Ở đời thật lắm nỗi bất bình!
Được vài ngày, Khuông Siêu Nhân từ tạ cảm ơn cụ Trịnh rồi bỏ thuyền lên đi bộ. Cụ Trịnh không đòi tiền cơm. Y rất cảm tạ.
Từ đó Khuông Siêu Nhân ngày đi đêm nghỉ, về đến làng trông thấy cửa ngõ nhà mình.
Nhân việc này khiến cho:
Nết tốt lòng ngay khiến được người đời để ý;
danh hay, thực dở chỉ mang tiếng xấu trọn đời.
Chưa biết việc sau thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

---

(1) Vào thế kỷ XII, Tống Cao Tông bị quân Kim dồn xuống miền Nam sông Dương Tử, đóng đô ở Hàng Châu, lịch sử gọi là cuộc Nam Độ.

(2) Những quy tắc trong văn bát cổ.
(3) Mã Thuần Thượng rất tốt đối với bạn.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 16
Làng Đại Liễu, con hiếu thờ cha,
Huyện Lạc Thanh, quan hiền yêu sĩ

Khuông Siêu Nhân ở xa trông thấy nhà mình trong lòng hớn hở. Khuông bước nhanh đến nhà, chạy lại gõ cửa. Bà mẹ nghe tiếng, vui mừng ra đón. Bà thấy con liền nói:
- Hai ơi, đã về đấy ư?
Khuông Siêu Nhân nói:
- Thưa mẹ! Con đã về.
Y đặt hành lý xuống sửa lại áo quần, cúi đầu chào lạy mẹ. Bà mẹ vuốt ve khắp người con, thấy y mặc áo bông rất dày mới an tâm nói:
- Từ ngày con đi theo người lái buôn, đã hơn một năm nay, mẹ không bao giờ yên tâm. Có đêm, mẹ nằm mơ thấy con rơi xuống nước, mẹ khóc òa và tỉnh dậy. Có đêm mẹ nằm mơ thấy con ngã gãy chân. Có đêm mẹ mơ thấy trên mặt con mọc một cái bướu lớn. Con chỉ cho mẹ xem, mẹ lấy tay nặn mãi không được. Có đêm, mẹ lại mơ thấy con về nhà, trông thấy mẹ thì khóc làm cho mẹ cũng khóc theo rồi tỉnh dậy. Có đêm, lại mơ thấy con đầu đội mũ sa, nói là đã làm quan. Mẹ cười, nói: "Ta là nhà cày cấy làm gì có người làm quan". Có người đứng bên cạnh mẹ nói: "Nếu ông ta làm quan thì ông ta không phải con bà. Nếu con bà làm được quan thì kiếp này bà cũng chả gặp mặt được đâu!" Mẹ lại khóc mà nói: "Nếu con tôi làm quan mà tôi không thấy mặt thì thà rằng đừng làm còn hơn!" Câu ấy làm mẹ khóc mãi, gào thét rồi tỉnh dậy, làm cho thầy con cũng tỉnh dậy. Thầy con hỏi mẹ, mẹ đem đầu đuôi câu chuyện trong mộng kể lại. Thầy con nói, mẹ nhớ quá hóa mê đấy thôi. Không ngờ đêm hôm ấy thầy con mắc bệnh bán thân bất toại, nay đang nằm trong buồng.
Nghe ngoài nói léo xéo, cụ Khuông ở trong buồng biết con mình đã về, bệnh tình liền giảm bớt, tinh thần khoan khoái.
Khuông Siêu Nhân chạy vào đứng trước giường nói: - Thưa thầy, con đã về! Và sụp xuống lạy. Cụ Khuông bảo y ngồi lên giường, kể tỉ mỉ cho nghe sao mình lại mắc bệnh và nói:
- Sau khi con đi rồi, thằng con chú Ba cứ muốn lấy cái nhà này. Cha nghĩ

bụng, thôi bán quách nhà cho nó, để tìm cái khác. Còn số tiền thừa, đợi khi con về để làm vốn buôn bán kiếm ăn. Láng giềng bảo thầy rằng: Nhà ta gần bên nhà nó, nếu nó muốn mua, thì tất phải bỏ thêm vài lạng nữa. Nhưng ngờ đâu, mặc dầu lắm tiền, nó vẫn chỉ muốn mua rẻ. Chẳng những nó không bỏ ra một số tiền kha khá theo đúng giá mà còn muốn bớt mấy lạng nữa cơ! Rõ ràng nó biết mình không có gạo đổ vào nồi, nên nó muốn lập mẹo giết mình. Thầy tức quá không bán cho nó. Nó bèn nghĩ ra một kế độc ác, thông đồng với chủ cầm nhà, đem tiền nguyên giá đến chuộc. Chủ cầm nhà là ai, chắc con đã biết: đều là hàng chú ta cả đấy. Nó cậy thế đàn anh mở miệng ra là nói: "Sản nghiệp nhà này không ai được bán" Thầy nói: "Đã đành không bán, nhưng số tiền bỏ ra sửa chữa mấy năm nay, phải trả cho chúng tôi chứ!" Nó nhất định không chịu tính một đồng, nào, cứ nằng nặc đòi chuộc theo nguyên giá. Hôm đó, hai bên cãi nhau ở trong nhà thờ rồi nó đánh thầy. Những người trong họ, ăn tiền thằng Ba đều bênh nó, đổ lỗi cho thầy là không tôn kính tổ tiên. Thằng anh con lại không ra trò trống gì, nói thì ba điều không được một. Thầy tức quá, về nhà lâm bệnh. Từ khi mắc bệnh đến nay, ngày càng thêm gieo neo. Thằng anh con lại nghe người ta chịu theo giá cũ viết giấy hoàn lại cho nó. Bạc thì lấy vặt về, rồi tiêu hết sạch. Thấy rắc rối đến thân, anh con liền bàn với chị dâu con để thầy ra ở riêng. Thầy tự nghĩ đã không có của riêng gì để cho chúng thời thôi, mình phải tự làm lấy mà ăn, khỏi phiền lụy đến chúng nó. Nay chúng nó ngày nào cũng gánh hàng đi các chợ bán, tiền kiếm không đủ nuôi hai miệng ăn. Thầy thì nằm trong phòng này, bệnh càng ngày càng nặng. Nhà bên cạnh lại muốn lợp lại nhà, cho nên họ muốn đuổi thầy ra không kể sống chết. Cứ dăm ba ngày họ lại cho người đến giục, lời qua tiếng lại không biết để đâu cho hết. Phần con thì không biết con đi đâu. Mẹ con hễ nghĩ đến là lại khóc ra, khóc vào.

Khuông Siêu Nhân nói:

- Thưa thầy, việc đã như thế rồi, thầy cũng không nên nóng nảy, xin thầy hẵng lo tĩnh dưỡng cho lành. Con ở Hàng Châu có gặp một ông. Ông ấy cho con mười lạng bạc. Ngày mai con sẽ xoay nghề buôn bán lặt vặt để kiếm cơm cháo nuôi gia đình. Nếu chú Ba có đến thôi thúc, thì thầy đừng lo. Con sẽ nói với chú!

Bà mẹ đến gọi Khuông đi ăn cơm. Khuông theo mẹ xuống nhà bếp chào chị dâu. Chị dâu rót trà mời uống. Uống trà xong ăn cơm. Ăn xong, Khuông vội vàng kiểm lại món tiền ăn đường, còn thừa đi mua ngay một giò lợn đem về quay, để đến tối mời cha ăn cơm. Mua giò lợn về thì cũng vừa gặp anh gánh hàng về. Khuông sụp xuống lạy chào anh. Người anh đỡ dậy và cùng ngồi ở trong nhà kể lại chuyện khổ sở trước đây. Người anh cau mày nói:

- Thầy bây giờ đâm ra lẩn thẩn nói ba điều không được một. Bây giờ người ta đến đòi nhà thì lại cứ ỳ ra không chịu đi, làm cho anh thật khổ! Trong nhà

này thầy thương nhất là em, em nên sớm tối khuyên can cho thầy rõ.
Nói xong y mang gánh vào buồng.
Khuông Siêu Nhân đợi cho thịt chín, dọn cơm bưng ra trước mặt cha, vực cha dậy ăn.
Cụ Khuông thấy con về trong lòng vui mừng, lại có thức ăn ngon nên bữa ấy ăn được cơm. Còn thừa bao nhiêu Khuông đặt trên một cái bàn trước mặt cha mời mẹ và anh cùng ăn.
Cụ Khuông trông thấy thế rất vui mừng. Cụ ngồi đến khuya mới nằm xuống ngủ. Khuông Siêu Nhân đem chăn lại nằm ngủ ở dưới chân cha.
Khuông sáng sớm đã dậy, lấy bạc ra chợ mua mấy con lợn đem về nuôi. Lại mua thêm ít đỗ. Trước hết y bắt một con lợn ra làm thịt làm lông sạch sẽ, xẻ ra đem bán buổi chợ sớm. Lại lấy đỗ xay làm đậu phụ, bán lấy tiền về để dưới giường rồi đến ngồi trước mặt cha.
Trông thấy cha có vẻ buồn rầu, Khuông bèn đem những cảnh đẹp ở Tây Hồ, các thức đồ ăn và những thú vui, kể lại tỉ mỉ cho cha nghe. Cụ Khuông nghe và cười.
Ngồi một lúc lâu, cụ Khuông gọi con lại nói:
- Ta muốn đi đồng, gọi ngay mẹ con đến đây!
Bà cụ vội vàng chạy đến lấy vải đệm cho ông cụ. Khuông Siêu Nhân nói:
- Thầy muốn đi đồng, không nên làm thế! Vải đệm ấy ở trong chăn, đi đồng không tiện. Hơn nữa, mỗi ngày lại phải giặt, giặt rồi mẹ lại phải hơ cho khô thì nó hôi lắm.
Cụ Khuông nói:
- Thôi cứ đỡ tao đứng dậy đi đồng cũng được, chứ làm sao bây giờ!
Khuông Siêu Nhân nói:
- Đỡ thầy đứng dậy làm gì! Tôi đã có cách.
Nói rồi liền chạy ngay xuống bếp lấy một cái chậu sành bỏ đầy tro rồi bưng lên, đặt ở cạnh giường, rồi lại bưng một tấm ván đặt ngay bên ngoài cái chậu. Khuông tự mình đứng lên ôm lấy ngang lưng cha, để hai bàn chân cha đặt lên tấm ván, đít gí vào đúng chậu. Khuông ôm ngang lưng cha, mình cúi xuống, hai đùi của cha vắt ngang vai. Cụ Khuông cứ nằm yên trên vai mà đi đồng. Xong, cụ quay lại nằm như trước. Đi như thế đã dễ dàng mà lại không có mùi thối. Sau đó Khuông mang ván đi, mang chậu tro đi đổ ra ngoài rồi lại trở về ngồi chỗ cũ.
Đến tối Khuông lại vực cha ngồi dậy ăn cơm, Khuông ngồi một lúc đợi cho cha ngủ, đắp chăn cho cha xong, mang ra một cái đèn sắt lớn, đổ đầy dầu vào, ngồi bên cha, lấy văn bát cổ ra học.
Cụ Khuông ngủ không yên, nửa đêm lại dậy khạc đờm, uống trà mãi đến trống canh tư.
Cụ Khuông gọi một tiếng, Khuông chạy lại. Cụ Khuông đang đêm muốn đi

đồng, trước kia không có ai phục dịch nên phải chờ đến sáng. Ngày nay có con gần bên cạnh hầu hạ, lúc nào muốn đi cũng được, cho nên bữa cơm tối lại an tâm ăn thêm được ít miếng.
Khuông Siêu Nhân thường đêm thức đến canh tư, chỉ ngủ được một canh rồi lại phải dậy để giết lợn xay, đỗ.
Bốn năm ngày sau, người anh ở chợ về sớm, mang một con gà tơ về nấu ở trong phòng chị dâu. Lại mua thêm một hồ rượu để thết đãi em. Y nói:
- Việc này không cần phải nói với thầy làm gì.
Khuông Siêu Nhân không nghe, lấy thịt gà bỏ vào một bát, mời cha mẹ ăn. Còn thừa bao nhiêu hai anh em mới ngồi lại cùng ăn với nhau. Vừa gặp chú Ba đến đòi nhà, Khuông Siêu Nhân đặt chén rượu xuống vái chào chú Ba, chú Ba nói:
- Tốt quá! Anh hai đã về rồi à? Mặc áo bông dầy dặn đẹp đẽ quá! Lại đi ra học được lễ phép biết vái chào tử tế quá nhỉ!
- Cháu mới về nhà mấy ngày nay thôi! Bận quá nên chưa kịp lại hầu chú, xin mời chú xơi tạm chén rượu suông với cháu cho vui.
Người chú ngồi xuống, uống được vài chén, đem chuyện nhà ra bàn.
Khuông Siêu Nhân nói:
- Xin chú đừng sốt ruột! Anh em chúng cháu ở đây có phải dám ở liều nhà chú đâu? Nếu chưa có tiền mua nhà thì cũng gắng thuê vài gian ở tạm đưa nhà giả lại cho chú. Chỉ vì hiện nay thầy chúng cháu ốm, người ta nói người ốm mà dời giường thì không tốt. Nay anh em chúng cháu đang mời thầy bốc thuốc cho thầy chúng cháu. Nếu thầy chúng cháu khỏi được thì trả nhà ngay cho chú. Nếu thầy chúng cháu ốm dai chưa lành thì chúng cháu làm thế nào cũng phải tìm nhà khác dọn đi. Vì còn ở nhà chú thì chẳng những chú phải đi đòi luôn mà thầy mẹ chúng cháu cũng không ở yên được.
Lần này, người chú, thấy Khuông nói dễ nghe lại mềm mỏng nhũn nhặn, không biết làm sao, chỉ nói:
- Cái này cũng tự người nhà muốn sửa sang lại tất cả. Không phải chú cần thúc giục làm gì. Cháu đã nói vậy thì hãy hoãn lại ít ngày cũng được.
Khuông Siêu Nhân nói:
- Xin cảm ơn chú. Chú cứ yên tâm, việc ấy cũng không dám để chậm lắm đâu.
Người chú bằng lòng ra về. Người anh nói:
- Mời chú xơi thêm chén rượu.
- Thôi chú không uống nữa.
Và từ giã ra về.
Từ đó về sau, thịt với đậu phụ của Khuông Siêu Nhân bán rất chạy. Chưa đến trưa hàng đã bán hết nhẵn. Khuông đem tiền về nhà ngồi bên cạnh cha. Ngày nào kiếm được nhiều tiền Khuông lại mua thêm thịt gà, thịt vịt hay cá

ở ngoài chợ. Cụ Khuông mắc phải bệnh đờm, không ăn được thịt lợn nhiều nên cần phải mua các món khác. Sườn lợn hay lòng lợn, phải có luôn luôn. Còn thuốc thang thì cố nhiên là không thể thiếu. Cụ Khuông rất vừa ý. Ngày đêm cụ đi đại tiểu tiện đều có săn sóc, mỗi khi đi thì Khuông Siêu Nhân lại quỳ trước, vác đùi cha lên vai.
Vì thế bệnh cụ Khuông bớt được nhiều. Cụ bàn với hai con về việc tìm nhà. Khuông Siêu Nhân nói:
- Bệnh thầy đã hơi bớt, đợi cho bớt nữa, đỡ dậy đi được thì sẽ dọn nhà cũng chưa muộn gì.
Có ai đến thúc giục dọn nhà đều do Khuông Siêu Nhân thu xếp xong xuôi. Khuông Siêu Nhân rất chăm chỉ tháo vát. Buổi sáng y lo buôn bán làm ăn, chiều tối lại giúp đỡ cha, y hết sức chịu khó học văn chương. Buổi trưa được rỗi lại đến nhà hàng xóm đánh cờ tướng. Hôm ấy, sau buổi cơm sớm hầu cụ Khuông ăn xong, y thong thả ra sân trục lúa chơi, liền cùng một người chăn trâu trong nhà, lấy cái thúng đựng thóc úp xuống làm bàn cờ, bày cờ tướng ra chơi. Bỗng thấy một cụ già râu bạc chắp tay sau lưng lại xem. Cụ xem một hồi lâu rồi đứng lên nói rằng:
- Ván này anh thua rồi!
Khuông Siêu Nhân ngẩng đầu lên nhận ra là cụ thôn trưởng Phan, người ở xóm Đại Liễu. Y liền đứng dậy vái chào. Cụ Phan nói:
- Tôi tưởng là ai. Bây giờ nhớ ra cậu là cậu hai con cụ Khuông! Cậu năm trước đi vắng, về từ bao giờ đấy? Cụ nhà ta ốm ở trong nhà phải không?
Khuông nói:
- Không dám nói giấu gì cụ, cháu về nhà đã nửa năm nay! Vì không có việc gì nên cháu không dám tới nhà, sợ phiền cụ. Thầy cháu vẫn ốm, gần đây cũng đã hơi đỡ. Cảm ơn cụ nhớ đến. Xin mời cụ vào trong nhà xơi nước.
Cụ Phan nói:
- Thôi, bất tất phải làm thế!
Rồi bước lại gần Khuông, cất mũ của Khuông ra, lại cầm lấy tay xem kỹ lưỡng và nói:
- Cậu hai, không phải tôi nịnh cậu đâu! Từ hồi nhỏ tôi có xem sách tướng. Cậu có cốt cách quý tướng, sau này độ khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, khí vận sẽ tốt lắm. Thê, tử, tài lộc đều có hết. Giữa hai lông mày có phát sắc vàng, nay mai sẽ có sao quý nhân chiếu mệnh.
Cụ lại sờ vành tai xem đi xem lại rồi nói:
- Chỉ có chút này rủi ro, nhưng cũng không hề gì lắm đâu. Sau đấy khí vận sẽ càng ngày càng tốt.
- Thưa cụ! Chúng cháu buôn bán chỉ mong sao không hụt đến vốn liếng, hàng ngày kiếm được ít lãi nuôi cha mẹ là cảm ơn trời, phật lắm rồi. Có đâu dám nghĩ đến sự giàu sang.

Cụ Phan xua tay nói:
- Không hề gì, việc đó chắc chắn rồi vận sẽ có!
Nói xong mọi người đều ra về.
Chú Ba lại đến đòi nhà, càng ngày càng gắt. Khuông Siêu Nhân khất không được, nói xẵng mấy câu. Hắn tức quá, phát cáu:
- Quá ba ngày nếu không dọn, thì sẽ cho người đến dỡ cửa, vứt ngói xuống.
Khuông Siêu Nhân rất lo nhưng không chịu nói cho cha biết. Qua ba ngày, trời đã tối, Khuông vừa mới đỡ cha dậy đi đồng xong, cụ Khuông nằm ngủ, Khuông đem cái đèn sắt đặt bên cha học bài, bỗng nghe ngoài cửa có một tiếng nổ vang trời, hàng mấy chục người la hò ầm ĩ. Khuông trong lòng nghi hoặc: có lẽ chú Ba cho người đến dỡ cửa, vứt ngói chăng. Một lát nghe tiếng mấy trăm người kêu rầm lên một lượt, một ánh sáng chiếu vào cửa giấy làm cho cả nhà đỏ rực. Khuông kêu lên một tiếng:
- Hỏng to rồi!
Vội vàng mở cửa ra xem. Thì ra trong làng bị cháy! Cả nhà đều chạy ra và kêu lên:
- Hỏng to! Dọn nhanh lên!
Người anh đang mơ màng, nhảy chồm dậy, vớ ngay lấy gánh hàng xén. Trong gánh lại toàn là những đồ lặt vặt: nào kẹo vừng, nào đậu phụ khô, người đất, nhạc, còi của trẻ em, gương lược, kẹp tóc của phụ nữ. Vớ được cái này thì bỏ rơi cái kia. Kẹo vừng với người đất gãy nát tứ tung làm cho y toát mồ hôi mới bốc được, bỏ vào gánh và bưng chạy ra ngoài. Ngọn lửa đã vút cao lên hơn mấy trượng, tất cả những người chữa cháy đều chạy ra giếng, lấy nước để giội. Chị dâu ôm một ôm chăn, nệm, áo, quần, giày, dép, kêu khóc ầm ĩ chạy theo sau. Còn bà mẹ già thì sợ hãi hoảng hồn, hai chân bủn rủn, một bước cũng không lê được. Ngọn lửa đỏ rực, chiếu sáng khắp bốn phía, tiếng kêu khóc vang trời dậy đất.
Khuông Siêu Nhân nghĩ bụng: những cái khác thì không cần lắm. Y vội vàng lên phòng vớ lấy áo, chăn, nệm vào tay, rồi lên giường đỡ cha dậy, nắm chắc lấy hai tay cha cõng lên lưng. Khuông cõng cha ra để ngồi một chỗ trống ở ngoài cửa, rồi lại chạy vào lôi chị ra, chỉ đường cho chị chạy ra ngoài cửa, rồi chạy lại đỡ mẹ cõng lên vai. Vừa chạy ra thì lửa đã bén đến cửa gần như không có lối ra.
Khuông Siêu Nhân nói:
- Được rồi! Cứu được cả cha, mẹ là tốt rồi!
Y lại đặt cha nằm ngủ trên chỗ đất trống, lấy chăn đắp lại tử tế. Mẹ và chị dâu đều ngồi ở phía trước.
Khuông lại đi tìm anh thì không biết anh đã sợ hãi chạy đi đằng nào rồi!
Ngọn lửa cứ đùng đùng, đốp đốp đỏ rực như con rồng vàng múa lượn. Người làng không biết cách chữa. Nước thì ở xa, lửa cháy quá nửa đêm mới

dần dần tắt. Trên sân lúa đều là đống tro tàn, hơi lửa bốc lên ngùn ngụt. Tất cả nhà cửa trong làng đều cháy thành bình địa.
Khuông Siêu Nhân không biết tính sao. Không chỗ nương mình, Khuông thấy đầu xóm phía nam, trên con đường lớn có một cái chùa nhỏ, liền cõng cha đến đây. Khuông bảo chị dắt bà mẹ đi từng bước đến cửa chùa. Hòa thượng không cho vào và nói:
- Làng bị cháy, những nhà bị cháy đều bơ vơ không có chỗ trú. Nếu ai cũng dọn đến chùa cả thì có bao nhiêu nhà nữa cũng không chứa hết. Huống chi nhà anh lại có người ốm, ở trong này làm sao được?
Khuông thấy một ông già ở trong chùa chạy ra. Trông kỹ thì không phải ai xa lạ, mà chính là cụ Phan.
Khuông Siêu Nhân ra vái chào và kể việc bị cháy nhà.
Cụ Phan nói:
- Cậu hai! Thế trong trận cháy hôm qua nhà cậu cũng cháy sao? Tội nghiệp!
Khuông Siêu Nhân đem chuyện hòa thượng không cho trú trong chùa kể lại cho cụ Phan. Cụ Phan nói:
- Bạch sư cụ! Cụ Khuông đây là một người có tiếng trung hậu ở thôn ta và tướng mạo cậu hai này tương lai nhất định phát đạt. Sư cụ là người tu hành, làm phúc cho người ta, tức là làm phúc cho mình. Xin sư cụ cho người ta mượn một gian phòng ở tạm vài hôm rồi sẽ dọn đi. Tiền hương đèn tôi xin hầu cụ.
Hòa thượng nghe vậy, không dám trái lời, bèn mời vào và nhường cho một gian. Khuông Siêu Nhân cõng cha vào chùa nằm ngủ.
Cụ Phan liền hỏi thăm cụ Khuông, cụ Khuông cảm ơn. Hòa thượng nấu một ấm trà bưng lên mời mọi người uống.
Cụ Phan về nhà, một chốc lại cho đưa cơm và rau đến mời mấy người ăn. Đến chiều, người anh mới tìm đến, lại trách em không mang hộ ít đồ đạc nào.
Khuông Siêu Nhân thấy ở đây không tiện bèn nhờ cụ Phan thuê hộ cho nửa cái nhà gần chùa, cạnh đường cái để dọn sang ở. Cũng may, hôm nhà cháy, Khuông chưa đi ngủ, tiền vốn vẫn mang trong người nên giết lợn xay đậu như mọi ngày trước và đến tối lại thắp đèn đọc văn chương. Cụ Khuông phải mẻ sợ ấy nên bệnh tình nặng thêm. Khuông Siêu Nhân tuy lo sợ nhưng cũng không bỏ việc học. Đêm ấy học quá canh hai. Đang lúc đọc cao hứng, nghe ngoài cửa có tiếng thanh la. Nhiều người cầm đuốc rước một vị quan ngồi kiệu đi qua đấy. Đằng sau có tiếng chân ngựa đi rầm rập. Đấy là quan huyện sở tại. Khuông vẫn cứ đọc sách, mặc cho quan huyện đi qua. Không ngờ quan huyện hôm ấy tới trú ở công quán làng này. Thấy vậy, trong lòng than thở: Nơi thôn dã này mà đêm khuya còn có người đọc sách chăm chỉ thật là đáng kính! Không biết người ấy là tú tài hay là học trò. Sao không truyền

thôn trưởng đến hỏi. Bèn cho đòi cụ Phan lại hỏi:
- Trong gian nhà gần đầu cửa chùa xóm Nam có người đọc sách. Người ấy là ai?
Cụ Phan biết đấy là nhà họ Khuông, nên đem hết đầu đuôi câu chuyện ra trình bày.
- Anh ta cháy nhà nên thuê ở đây! Anh ta là con trai thứ hai nhà họ Khuông, tên là Khuông Hồi, thường đêm học đến canh ba, canh tư mới thôi. Anh tà không phải tú tài cũng không phải là học trò, chỉ là một người buôn vặt mà thôi!
Tri huyện nghe qua thương tình bèn bảo:
- Nay ta viết một cái thiếp, sáng mai chú đem đến cho Khuông Hồi nói rằng bây giờ ta chưa tiện gặp anh ta. Hiện nay đã gần kỳ thi, bảo anh ta nên khai tên mà đi thi. Nếu quả bài vở khá thì ta sẽ cất nhắc cho.
Phan vâng lời lui ra.
Mờ sáng hôm sau, tri huyện trở về nha. Phan tiễn chân quan huyện rồi chạy thẳng đến nhà Khuông gọi mở cửa. Cụ Phan đi vào và nói:
- Chúc mừng!
Khuông Siêu Nhân hỏi:
- Có việc gì thế?
Phan lấy trong mũ ra một tờ thiếp đưa cho Khuông.
Trong thiếp viết:
- "Thí sinh(1) Lý Ban Anh bái".
Khuông Siêu Nhân thấy danh thiếp ấy đúng là của quan huyện sở tại, mừng rỡ vô cùng. Khuông hỏi:
- Thưa cụ, thiếp này là viết cho ai?
Phan kể lại cho nghe:
- Quan lớn đi qua nhà anh, nghe anh đọc sách, truyền hỏi tôi. Tôi đem việc anh cùng khổ như thế nào, đều bẩm rõ cả. Quan lớn giao thiếp này cho anh, nay mai thi cử, bảo anh đi thi. Ấy là quan có ý cất nhắc anh đó! Hôm trước tôi nói anh khí sắc tốt có "sao quý nhân" chiếu mệnh. Nay có đúng không?
Khuông Siêu Nhân mừng như ở trên trời rơi xuống, cầm lấy cái thiếp ấy vào nói cho cha biết. Cụ Khuông rất mừng. Đến tối người anh về, trông thấy danh thiếp, Khuông lại đem chuyện ấy ra nói lại. Người anh chưa chịu tin.
Vài ngày sau, trong huyện quả nhiên yết thị khảo hạch học trò. Khuông Siêu Nhân mua giấy nộp quyển đi thi. Thi xong, treo bảng, y đỗ kỳ phúc thí(2).
Khuông Siêu Nhân nộp quyển đi thi. Quan huyện ngồi trên công đường gọi tên đầu tiên là Khuông Siêu Nhân. Quan huyện gọi lại gần hỏi:
- Anh năm nay bao nhiêu tuổi rồi!
- Bẩm con năm nay hai mươi hai tuổi.
- Anh cũng biết làm bài đó! Kỳ phúc thí này nên cố gắng. Ta sẽ cân nhắc

cho.
Khuông Siêu Nhân cúi đầu lạy tạ, lĩnh quyển đi ra. Phúc thí qua hai lần treo bảng, Khuông lại đỗ đầu. Giấy sức về làng, Khuông Siêu Nhân lên lạy tạ. Quan huyện truyền cho vào. Hỏi biết nhà Khuông nghèo nên quan huyện đem hai lạng bạc biếu và nói:
- Đây là tôi lấy lương bổng tôi cho anh, đem về phụng dưỡng cha mẹ. Về nhà anh nên cố gắng học tập. Đến khi lên phủ, lên tỉnh thì anh nhớ đến gặp tôi, tôi sẽ giúp cho tiền ăn đường.
Khuông Siêu Nhân lạy ta ra về, đến nhà đem số bạc ấy trình cha và đem những lời quan huyện nói thuật lại cho cha nghe. Cụ Khuông rất lấy làm cảm kích, cầm lấy gói bạc để trên gối, rồi cúi đầu lạy vọng tạ ơn quan huyện. Khi ấy người anh mới thật là tin.
Ở thôn quê, tầm mắt vốn hẹp. Thấy Khuông Siêu Nhân đỗ đầu lại được quan huyện mời lên hỏi, mọi người trong thôn đều sắm lễ vật đến mừng. Cụ Khuông bảo sửa soạn gian chùa, đặt tiệc rượu ăn mừng.
Lúc ấy, mùa đông đã qua. Sang đầu năm, quan huyện đổi đi Ôn Châu, Khuông Siêu Nhân đến tiễn. Quan huyện lại cho hai lạng bạc. Y đi khảo ở phủ, rồi khảo ở tỉnh, khảo xong đi ra vừa gặp quan huyện lên tỉnh chào quan học đạo. Ở trong nhà quan học đạo, quan huyện bẩm rằng:
- Chúng tôi xét lấy tên Khuông Hồi đỗ đầu, anh này là con nhà cơ hàn, lại rất có hiếu.
Rồi đem việc hiếu thảo của y kể lại cho quan học đạo nghe. Quan học đạo nói:
- Sĩ phu phải có khí tiết và trí thức trước, văn chương là sau, hiếu hạnh làm đầu, văn tự là nghề vặt. Hôm trước, tôi xem bài vở của Khuông Hồi, văn pháp tuy có chỗ chưa trọn nhưng tài thì rất khá. Bản chức hiểu rồi, xin quan lớn cứ về.
Nhân việc đó khiến cho:
Hôn nhân kết bạn, tình yêu cha mẹ bớt đi;
khoa cử đỗ cao, lòng mơ quan tước càng nặng.
Muốn biết Khuông Siêu Nhân đỗ đạt thế nào xin xem hồi sau sẽ rõ.
---
(1) Nghĩa đen người học trò chầu chực, chỉ sự khiêm tốn.
(2) Kỳ thi để xét lại những người đã đỗ "Sơ thí".

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 17
Khuông Siêu Nhân qua chơi cảnh cũ
Triệu Tuyết Trai nổi tiếng thi đàn.

Cụ Khuông từ khi con đi thi trên phủ, đại tiểu tiện lại đều nằm trên giường như cũ. Con mới đi được hai mươi ngày mà hình như đã hai năm. Hàng ngày cứ trông ra cửa mà chảy nước mắt ròng ròng. Hôm ấy nói với vợ:
- Thằng hai đi đã mấy lâu không thấy về. Không biết nó có nhờ phúc nhà đỗ được không? Nay mai tôi chết, không được thấy nó trước giường khi nhắm mắt.
Nói thế rồi lại khóc. Bà cụ khuyên giải một lúc. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng đánh nhau, một người đang hung tợn đuổi đánh Khuông Đại, nói rằng trong lúc họp chợ, Khuông Đại chiếm chỗ dọn hàng của hắn. Khuông Đại cũng không chịu thua, con mắt đỏ ngầu, cứ nhìn người kia mà mắng nhiếc. Người kia giật gánh hàng của Khuông Đại làm cho những đồ lặt vặt trong gánh đổ tứ tung ra ngoài đất, cái thúng cũng đá bẹp gí. Khuông Đại muốn kéo nó đi trình quan, miệng nói:
- Quan huyện là người quen của em tao, tao sợ gì mày, mày có giỏi thì đi lên quan với tao!
Cụ Khuông nghe vậy gọi Khuông Đại bảo:
- Không nên nói như vậy! Nhà ta là nhà lương thiện, chưa bao giờ gây sự với ai, mà phải động đến quan trên cả. Huống chi chiếm chỗ dọn hàng của người ta, là lỗi tại mày. Mày phải nhờ người nói với người ta cho xong, đừng cãi nhau nữa làm tao ngủ không yên.
Khuông Đại không chịu nghe, mặt đỏ bừng bừng, lại chạy ra tru tréo. Hàng xóm xúm lại xem. Người thì kéo ra, người thì khuyên bảo. Đương lúc xô xát, cụ Phan chạy đến nói với người kia mấy câu, người kia đã hơi dịu giọng. Cụ Phan lại nói:
- Anh Khuông, anh không lo nhặt những đồ kia bỏ vào gánh mà đi về ư?
Khuông Đại miệng vừa chửi, tay vừa nhặt đồ đạc. Bỗng thấy trên đường cái có hai người, tay cầm một cái thiếp đỏ chạy lại hỏi:
- Trong này có ai là họ Khuông không?
Cụ Phan thấy nói là người của trường thi phái đến bèn nói:
- Tốt quá! Cậu hai Khuông may mắn đã đỗ tú tài rồi. Liền bảo:
- Anh Đại! Mau dẫn hai vị này về nhà báo tin cho cụ biết!
Khuông Đại vừa nhặt xong đồ đạc bỏ vào gánh, gánh lên vai và dẫn hai

người về nhà. Còn người kia thì cụ Phan đã khuyên giải đi về. Hai người báo tin vào tới cửa, thấy cụ Khuông ngủ ở trên giường bèn chào mừng rồi cầm tờ giấy thiếp đưa lên. Trong thiếp viết: "Báo tin mừng rằng ông Khuông Hồi đã được quan học đạo lấy đỗ đầu huyện Lạc Thanh, được ăn lương vào học ở tỉnh. Ông đã đỗ liền hai khoa. Công báo của học đạo."
Cụ Khuông vui mừng bảo bà cụ nấu trà bưng lên lấy đường và đậu phụ khô trong gánh của Khuông Đại ra dọn làm hai mâm, lại nấu mười quả trứng gà, mời hai người báo tin ăn. Cụ Phan cũng mang một chục trứng gà đến mừng. Trứng gà này cũng nấu luôn bưng lên và mời cụ Phan ở lại tiếp những người báo tin của học đạo ăn cơm luôn một thể. Ăn xong cụ Khuông đưa ra hai trăm đồng tiền để biếu. Bọn sai nhân chê ít.
Cụ Khuông nói:
- Nhà chúng tôi rất nghèo, lại vừa bị cháy. Vì việc cháu, phiền hai bác lại đây, số tiền đó cũng chẳng đáng gì xin biếu hai bác nước trà đấy thôi.
Cụ Phan lại nói thêm một hồi, đưa thêm một trăm đồng tiền nữa họ mới chịu nhận mà về.
Bốn, năm ngày sau, Khuông Siêu Nhân tiễn thầy xong trở lại nhà, đội mũ, mặc áo, lạy chào cha mẹ. Chị dâu sau lúc bị cháy nhà đã về ở với mẹ bên ngoại. Cho nên lúc này Khuông chỉ chào anh thôi. Khuông Đại thấy em đã đỗ tú tài nên niềm nở hơn trước. Cụ Phan giúp Khuông thu tiền mừng, chọn ngày ăn mừng, lại mượn chùa làm nơi bày tiệc. Lần này không như lần trước, thu được hơn hai mươi quan tiền mừng, làm thịt hai con lợn, nhiều gà vịt, ăn uống hai ba ngày. Hòa thượng cũng đến mừng.
Khuông Siêu Nhân cùng cha bàn tính, không xay đỗ nữa, đưa mấy chục quan tiền cho Khuông Đại thuê vài gian nhà mở hiệu tạp hóa. Nhờ thế, chị dâu cũng về đây luôn không phải ăn ở riêng hai nơi nữa. Số tiền kiếm được hàng ngày cũng đủ sinh sống. Vài ngày sau Khuông Siêu Nhân lại lên huyện để cảm ơn quan huyện. Lần này quan huyện giữ lễ phép với Khuông, mời Khuông ở lại ăn uống lại bảo y gọi mình bằng thầy. Xong việc về nhà, hai người sai nhân ở nha học đạo lại về. Khuông mời cụ Phan ở lại tiếp khách.
Sai nhân nói:
- Quan giáo ở đây muốn mời ông Khuông đến chào, lại muốn có lễ yết kiến.
Khuông Siêu Nhân giận mà nói:
- Tôi chỉ biết thầy của tôi mà thôi. Người kia là ông giáo, tôi đến chào để làm gì? Lễ yết kiến để làm gì?
Cụ Phan nói:
- Cậu hai không nên nói như thế! Cậu thờ quan huyện làm thầy, đấy là tình riêng. Còn quan giáo là do triều đình bổ đến chuyên dạy những người tú tài. Cậu có đỗ đến trạng nguyên cũng phải nhận ông ấy là thầy. Tại sao lại không đi chào? Cậu là học trò nghèo thì lễ yết kiến cũng không đòi hỏi lắm,

mỗi người vài đồng cân bạc là được.
Ước định ngày giờ xong, Khuông cho bọn sai nhân về trước. Đến ngày, Khuông mang lễ yết kiến đi chào thầy học. Khi về nhà, cụ Khuông lại bảo mua rượu thịt để tế phần mộ tổ tiên.
Hôm ấy Siêu Nhân đi cúng mộ về, cụ Khuông thấy trong mình mệt mỏi, bệnh tình càng ngày càng nặng, thuốc thang không đỡ, ăn uống giảm dần. Khuông Siêu Nhân đi cầu thần, bói toán đều thấy xấu nhiều tốt ít. Khuông bàn với anh đem số tiền dành dụm bấy lâu ra sắm sửa đồ hậu sự cho cha còn hiệu buôn thì cứ buôn bán như cũ. Siêu Nhân mua một cái áo quan, mấy cái áo vải, lại đo đầu cha làm một cái mũ vuông. Việc chuẩn bị xong xuôi. Cụ Khuông cứ nằm im lìm trên giường khi mê khi tỉnh. Hôm ấy cụ Khuông biết mình không khỏi bèn gọi hai con đến giường dặn:
- Bệnh tình của ta nguy cấp! Sắp đến lúc phải gần đất xa trời! Ta là một người vô dụng, không để lại cho các con được một tấc đất hay một gian nhà. Thằng hai thì may mắn thi đỗ tú tài, rồi đây đọc sách, có đường tiến thân lên cao cũng chưa biết chừng. Nhưng công danh là đồ ngoại vật, đức hạnh mới là cần. Ta xét con có lòng hiếu, thực là hiếm có. Nhưng sau này, may mà gặp bước thuận lợi thì cũng chớ vì thế mà bỏ lòng hiếu thảo lúc thiếu thời. Sau khi ta chết, hết tang rồi thì con phải liệu mà lập gia đình. Con nên tìm những con nhà bần hàn. Nhất thiết không nên tham hạng giàu sang, với cao đến những nơi phú quý(1). Anh con là người thô lỗ, nhưng con phải đối với anh như đối với ta!
Hai anh em khóc lóc vâng lời. Cụ Khuông nhắm mắt tắt thở. Cả nhà đều khóc. Khuông Siêu Nhân kêu trời van đất rất là thê thảm và lo khâm liệm. Vì nhà chật hẹp quá, không thể để lâu, nên sau bảy ngày đem linh cữu an táng gần nơi mả tổ. Tất cả người trong xóm đều đi đưa đám. Hai anh em cảm ơn khách. Sau đó, Khuông Đại lại mở hàng buôn bán như trước. Đến năm mươi ngày cha, Khuông Siêu Nhân lên mộ khóc và cúng.
Một hôm vừa đi cúng trên mộ về, trời đã sẩm tối. Vừa tới nhà, cụ Phan đã đến nói:
- Cậu hai, cậu có biết quan huyện bị cách rồi không? Hôm nay quan trên đã sai quan phó tri phủ ở phủ Ôn Châu đến thu ấn rồi. Quan huyện là thầy cậu, cậu thử lên huyện xem sao.
Hôm sau Khuông Siêu Nhân thay đồ tang phục lên huyện nghe ngóng. Lên đến huyện, được tin nhân dân hàng huyện muốn giữ quan cũ lại, đánh chiêng, bãi chợ, vây bọc lấy quan về thu ấn, muốn cướp ấn lại. Đương giữa ban ngày, họ đóng kín cửa thành reo hồ ầm ĩ. Khuông Siêu Nhân không vào huyện được, phải lui về nghe ngóng tin tức. Đến ngày thứ ba nghe trên tỉnh đã phái quan về yên dân, lùng bắt những người cầm đầu.
Lại ba bốn ngày sau, Khuông Siêu Nhân ở trên mộ về thì cụ Phan đã đón và

nói:
- Hỏng rồi! Tai vạ tới nơi rồi!
Khuông Siêu Nhân nói:
- Việc gì thế?
Cụ Phan nói:
- Cậu về nhà, tôi sẽ nói chuyện!
Về đến nhà Khuông ngồi xuống, cụ Phan nói:
- Hôm trước, khi quan về huyện yên dân thì dân đã giải tán rồi. Quan trên bảo ông ấy xét xem ai là người cầm đầu vụ này. Họ đã bắt giam mấy người. Trong nha môn có mấy tên sai nhân vô lương tâm mật báo rằng quan huyện trước đây rất yêu mến cậu, cậu nhất định là một trong những người cầm đầu vụ này. Đó thật là oan uổng, nay quan trên đương dò xét. Việc này biết đâu mà lường trước được! Nếu họ không xét sự thực, sợ họ cho người xuống bắt cậu. Theo ý riêng tôi, cậu nên lánh ra ngoài một dạo. Không có việc gì thì thôi, nếu xảy việc gì, tôi sẽ ứng phó hộ cậu.
Khuông Siêu Nhân nghe nói sợ hãi, chân tay rụng rời, nói rằng:
- Thế này thật là rủi ro quá, nhờ cụ thương đến báo cho biết nhưng nay tôi biết đi đâu bây giờ?
- Cậu nghĩ thử xem, nơi nào cậu quen biết nhất thì đến đó!
- Tôi chỉ biết Hàng Châu nhưng cũng không có ai là người bạn bè thân thiết ở đấy cả.
- Nếu cậu muốn đi Hàng Châu thì tôi sẽ viết một lá thư cho cậu mang đi. Tôi có người anh em họ ở đó đứng hàng thứ ba nên người ta quen gọi là Phan Tam, hiện làm thư lại ở ty Bố Chính. Nhà ông ta ở trên quả núi trước cửa ty. Cậu đến đó tìm ông ta. Mọi việc nhờ ông ta thu xếp cho. Ông ta là người rất khảng khái. Cậu chớ quên nhé!
- Nếu thế thì nhờ cụ làm ơn biên thư cho. Tối hôm nay tôi sẽ đi ngay mới được!
Rồi một mặt cụ Phan lo biên thư, một mặt Khuông Siêu Nhân dặn dò chị dâu những việc trong nhà, khóc lạy từ biệt mẹ già, gói hành lý, bỏ thư vào túi rồi lên đường.
Cụ Phan đưa đến đường cái rồi trở về.
Khuông Siêu Nhân mang hành lý, đi bộ mấy ngày đến Ôn Châu xuống thuyền. Hôm ấy không có thuyền, phải lên quán cơm ngủ tạm. Đến quán cơm, thấy trong quán thắp đèn. Có một người ngồi đấy. Cái bàn trước mặt đặt một quyển sách, y đang lặng lẽ ngồi xem.
Khuông Siêu Nhân trông mặt người ấy gầy và vàng, thưa thớt mấy sợi râu. Người ấy mải xem sách, mắt lại cận thị, không trông rõ người. Khuông Siêu Nhân đến tận trước mặt, chắp tay vái:
- Chào ông!

Người ấy đứng dậy đáp lễ. Y mặc áo lụa xanh mỏng, đầu đội mũ hình miếng ngói, trông có vẻ một người buôn. Hai người thi lễ rồi ngồi xuống. Khuông Siêu Nhân hỏi:
- Xin phép ông, cho biết quý quán ở đâu và tên họ là gì?
Người ấy nói: - Tôi họ Cảnh. Nhà ở cách đây chừng năm mươi dặm. Nhân có cái cửa hàng nhỏ ở tỉnh nên tôi đi lên đó, nhưng không có thuyền nên tạm trú ở đây một đêm.
Thấy Khuông Siêu Nhân đầu đội mũ vuông biết là tú tài, Cảnh bèn nói:
- Tiên sinh quý quán ở đâu, tên họ là gì?
Khuông Siêu Nhân đáp:
- Thưa ông, tôi họ Khuông tự là Siêu Nhân người quê huyện Lạc Thanh cũng đi lên tỉnh mà chưa có thuyền.
Người khách họ Cảnh nói: - Thế thì tốt lắm! Sáng mai chúng ta cùng xuống thuyền một thể.
Rồi hai người đi ngủ, sáng hôm sau xuống thuyền. Hai người thuê chung một chỗ, ông khách họ Cảnh bỏ hành lý xuống, lấy một quyển sách ra xem. Khuông Siêu Nhân lúc đầu chưa dám hỏi, liếc nhìn quyển sách thấy nét khuyên đỏ loè loẹt, đoán chắc là loại sách thơ. Đến trưa cùng ngồi ăn, lại thấy ông khách đem sách ra đọc, một chốc lại cùng ngồi uống trà. Khuông Siêu Nhân mới hỏi:
- Hôm qua ông bảo có cửa hàng ở tỉnh. Vậy không dám, thưa ông cửa hàng bán những gì ạ?
- Đấy là cửa hàng bán mũ.
- Thưa ông đã mở cửa hàng thì xem sách này làm gì? Ông khách họ Cảnh cười mà đáp:
- Ông nói sách này chỉ có mấy ông đội mũ vuông, làm tú tài mới đọc được ư? Có nhiều danh sĩ chúng tôi ở Hàng Châu không học văn bát cổ thật đấy! Chẳng giấu gì Khuông tiên sinh, tôi đây hiệu là Cảnh Lan Giang. Trong sách thi tuyển các xứ đều có in thơ tôi đã hơn hai mươi năm nay. Nhân tiện được gặp tiên sinh ở đây, khi đến Hàng Châu sẽ mời tiên sinh cùng xướng họa với chúng tôi .
Rồi Cảnh mở một cái hòm ở trong thuyền, lấy ra mấy chục tập sách mới đóng đưa cho Khuông Siêu Nhân và nói:
- Đây là tập thơ của tôi mời tiên sinh duyệt hộ. Khuông Siêu Nhân tự biết là lỡ lời, trong bụng hổ thẹn, cầm lấy tập thơ xem, tuy không hiểu lắm, nhưng cũng làm bộ xem hết rồi tán tỉnh một hồi.
Cảnh Lan Giang hỏi:
- Quan chấm thi của ông là ai?
- Là vị quan đang nhậm chức?
- Vị học đài mới bây giờ là bạn đồng khoa với cụ Lỗ ở Hồ Châu. Cụ Lỗ là

bạn thơ với tiểu đệ đấy. Hồi thơ "liên cú" của tiểu đệ hiện có: ông Dương Chấp Trung, ông Quyền Vật Dụng, ông Cừ Dật Phu cháu Cụ thái thú ở Gia Hưng.
Còn có hai vị công tử con quan tể tướng, ông Ba, ông Tư đều là bạn văn tự rất thân của bọn tôi. Chỉ tiếc có ông Ngưu Bố Y mới nghe được danh, chưa từng được gặp mặt.
Khuông Siêu Nhân thấy y nói mấy người ấy bèn hỏi:
- Ông có quen ông Mã Thuần Thượng làm văn tuyển ở Văn Hãn Lâu tại Hàng Châu không?
- Ông ta là một người bạn làm văn thi cử, tuy có biết nhưng không quen. Chả giấu gì tiên sinh, trong danh đàn ở Hàng Châu chúng tôi, không có hạng người như thế, chỉ có những người đồng điệu mà thôi. Rồi đây lên tỉnh tôi sẽ giới thiệu với tiên sinh.
Khuông Siêu Nhân nghe xong rất kinh ngạc. Khuông cùng đi một đường với y đến bến Đoạn Hà, thuyền ghé bến. Đang lúc dọn hành lý lên, Cảnh Lan Giang đứng ở đầu thuyền, trông thấy một cái kiệu đứng ở trên bờ. Trong kiệu một người bước ra, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo lam, tay phe phẩy cái quạt thơ giấy trắng. Cán quạt có treo một cái dấu vuông bằng ngà voi. Đằng sau, có một người đi theo, lưng đeo một hòm thuốc.
Người kia xuống kiệu định đi thẳng vào một cái nhà gần đấy. Cảnh Lan Giang trông thấy gọi:
- Anh Triệu Tuyết đã lâu không gặp! Đi đâu đấy?
Triệu quay cổ lại:
- Ôi chao! Té ra chú! lại bao giờ thế?
- Tôi vừa tới đây thôi! Hành lý vẫn chưa đưa lên bờ.
Rồi quay vào trong thuyền:
- Ông Khuông, mời ông ra! Đây là ông Triệu Tuyết Trai, bạn rất thân của tôi. Mời ông qua đây gặp luôn!
Khuông Siêu Nhân đi ra, cũng lên bờ với Cảnh Lan Giang.
Cảnh Lan Giang bảo chủ thuyền mang hành lý đến thẳng tiệm trà. Ba người chào nhau xong rồi cùng đi vào tiệm trà. Triệu hỏi:
- Vị này là ai?
Cảnh Lan Giang đáp:
- Đây là Khuông tiên sinh ở huyện Lạc Thanh cùng đi thuyền với tôi lại đây.
Hai người chào nhau, rồi đều ngồi xuống, bảo pha ba chén trà đưa ra. Triệu nói:
- Này chú, chú làm sao đi vắng mấy lâu nay? Làm tôi trông ngóng suốt ngày.
Cảnh Lan Giang nói:
- Chính vì mấy cái việc lặt vặt nó làm tôi bận bịu. Mấy lâu nay có hội thơ

không?
- Sao lại không? Tháng trước cụ Cố ở Nội các đi dâng hương ở Thiên Trúc, rủ chúng tôi tới đó làm thơ một ngày. Cụ Phạm làm Thông Chính Tư xin phép về thăm mộ, thuyền chỉ đỗ lại đây có một ngày cũng hẹn chúng tôi xuống thuyền, ra đề hạn vận quấy rầy ông ta mất một ngày. Có cụ Tuân làm ngự sử đến vay tiền quan tuần vũ, nhưng mà lại không lo việc vay tiền cứ hàng ngày mời chúng tôi đi làm thơ. Mấy người ấy đều hỏi thăm anh. Hiện nay công tử Hồ Tam có đưa mười mấy tờ giấy để trong nhà tôi nhờ làm thơ để đi điếu cụ Lỗ ở Hồ Châu. Tôi làm chưa xong. Anh về đúng dịp quá! Thôi ta chia ra hai phần mà làm.
Vừa nói vừa uống trà. Triệu hỏi:
- Ông Khuông chắc đã thi đỗ vào trường rồi phải không? Nhưng vị học đài nào đã lấy ông đỗ?
Cảnh Lan Giang nói:
- Ông ấy là vị học đài hiện nay.
Triệu cười mỉm nói:
- Thế là bạn học với con cả tôi!
Uống trà xong Triệu về trước đi thăm một người bệnh. Cảnh Lan Giang hỏi:
- Ông Khuông! Hành lý của ông bây giờ đưa đi đâu?
- Bây giờ hẵng chở mang về Văn Hãn Lâu.
- Thôi được! Ông mang lại đằng ấy, còn tôi thì về hiệu buôn. Hiện nay tôi ở trước cửa chùa Kim Cương trên đường phố lớn cầu Đậu Phụ. Tiên sinh thong thả mời lại hiệu tôi nói chuyện chơi!
Nói xong gọi người mang hành lý đi.
Khuông Siêu Nhân vai mang hành lý đến Văn Hãn Lâu hỏi Mã thì Mã đã về Xử Châu rồi. Người chủ lầu Văn Hãn biết Khuông, bảo y ở lại trên lầu. Hôm sau, Khuông lấy thư đi đến ty Bố Chính tìm Phan Tam. Vào đến cửa thì người nhà nói:
- Ông Phan không ở nhà! Ông ta vâng lệnh đến nha môn quan học đạo Châu Thái mấy ngày nay rồi.
- Bao giờ thì về?
- Ông ta vừa đi! Chừng ba bốn mươi ngày nữa mới về!
Khuông Siêu Nhân lại trở về, tìm đến cửa hàng mũ nhà họ Cảnh ở đường phố lớn cầu Đậu Phụ. Cảnh Lan Giang không ở nhà. Hỏi những nhà bên cạnh, người ta nói:
- Ông hỏi Cảnh tiên sinh phải không? Trời đẹp thế này thì chắc là ông ta đã đi thăm cảnh xuân ở Lục Kiều, tìm hoa, hỏi liễu, làm thơ ở trên Tây Hồ. Có cảnh đẹp nên thơ như thế thì đời nào ông ta chịu ngồi nhà?
Khuông Siêu Nhân thấy không được gặp đành phải quay đi. Qua hai dãy phố, trông xa xa thấy Cảnh Lan Giang. Cảnh Lan Giang chỉ một người nói

rằng:
- Vị này là ông Chi Kiếm Phong.
Cảnh chỉ người có râu nói:
- Vị này là ông Phố Mặc Khanh, đều là những người đứng đầu trong hội thơ chúng tôi.
Hai người kia hỏi:
- Vị này là ai?
Cảnh Lan Giang nói:
- Đây là ông Khuông Siêu Nhân ở huyện Lạc Thanh. Khuông Siêu Nhân nói:
- Tôi vừa tới nhà để hầu ông, lại gặp lúc ông đi vắng. Bây giờ ông đi đâu?
Cảnh nói: - Không có việc gì, đi chơi phiếm thôi! Lại nói:
- Bạn hiền gặp nhau chả lẽ chia tay ư? Sao không đến Kỳ Đình uống mấy chén chơi đã?
Hai vị nói:
- Thế thì rất tốt!
Nói rồi hai người dắt Khuông Siêu Nhân cùng đi đến quán rượu, tìm chỗ ngồi.
Tửu bảo lại hỏi:
- Các ngài dùng thứ nhắm gì? Cảnh Lan Giang bảo mua mười hai phân nem, hai đĩa nhắm nhỏ, một đĩa chả nướng và một ít rau giá. Bảo lấy rượu đem ra.
Chi Kiếm Phong nói:
- Hôm nay sao lại không đi tìm Triệu Tuyết Huynh!
Phố Mặc Khanh nói:
- Nhà ông ta hôm nay mời một vị khách kỳ lạ ăn cơm.
Chi Kiếm Phong nói:
- Ông ta là khách chứ có gì kỳ lạ?
Phố Mặc Khanh nói:
- Kỳ lạ thật chứ, ông cứ uống hết một chén thật đầy, tôi sẽ nói cho ông nghe!
Rồi Chi Kiếm Phong rót rượu ra hai người cùng uống. Phố Mặc Khanh nói:
- Vị khách ấy họ Hoàng, đỗ tiến sĩ khoa mậu thìn nay bổ tri huyện Cận, phủ Ninh Ba ta đây. Năm trước ở kinh ông ta quen biết ông Dương Chấp Trung. Dương Chấp Trung lại rất thân với ông Triệu. Nhân dịp ông Hoàng đến Chiết Giang, ông Dương viết một lá thư giới thiệu ông ta để gặp ông Triệu. Hôm ấy ông Triệu không ở nhà nên không gặp được.
Cảnh Lan Giang nói:
- Các quan phủ yết kiến ông Triệu rất nhiều, không gặp cũng là việc rất thường.
Phố Mặc Khanh nói:
- Hôm ấy ông Triệu thật không ở nhà. Hôm sau ông Triệu về rồi đi đáp lễ,

gặp nhau. Chuyện, ông bảo không kỳ lạ sao?
Mọi người đều nói:
- Thế thì kỳ lạ ở chỗ nào?
Phố Mặc Khanh nói:
- Ông họ Hoàng sinh cùng một giờ, một ngày, một tháng, một năm với ông Triệu.
Mọi người đều đồng thanh nói:
- Quả như thế thì kỳ thật!
Phố Mặc Khanh nói:
- Còn có chỗ kỳ nữa: Ông Triệu năm nay năm mươi chín tuổi hai con trai, bốn cháu trai. Hai vợ chồng lại rất tương đắc. Chỉ thiếu một điều, ông vẫn là dân bạch đinh. Ông họ Hoàng thi đỗ tiến sĩ, làm tri huyện, đến năm hơn ba mươi tuổi vợ chết, trai gái đều không.
Chi Kiếm Phong nói:
- Như thế thì quả thật là kỳ! Giờ sinh tháng đẻ như nhau mà người thế nọ kẻ thế kia, khác nhau đến thế. Hóa ra "Ngũ tinh" và "Tử bình"(2) đều láo hết. Nói rồi lại uống thêm rượu nữa.
Phố Mặc Khanh nói:
- Thưa ba vị, chỗ ấy tôi đang phân vân, các ngài cho biết ý kiến: Ví như ông Hoàng, ông Triệu đều sinh giờ, ngày, tháng, năm như nhau mà một người thi đỗ tiến sĩ, không con, một người thi không đỗ gì mà con cái đầy nhà. Thế thì trong hai người ấy, người nào sướng hơn? Và chúng ta thích làm người nào?
Ba người chưa nói gì cả. Phố Mặc Khanh nói:
- Cái đó nhường cho ông Khuông nói trước. Ông Khuông! Ông thử nói đi nào?
Khuông Siêu Nhân nói:
- Nếu hai cái ấy không thể được cả, thì theo ngụ ý làm Triệu tiên sinh tốt hơn.
Mọi người đều vỗ tay và nói:
- Đã đi học thì tất nhiên ai cũng muốn đỗ tiến sĩ. Ông Triệu mọi việc đều tốt, chỉ hiềm một điều là không đỗ tiến sĩ. Không những chúng ta, chứ trong tâm lý ông ta cũng lấy việc không đỗ tiến sĩ làm không vừa ý. Nay đỗ tiến sĩ lại được toàn phúc như ông Triệu thì trời cũng không cho đâu! Đành rằng trong đời cũng có người được cả hai. Nhưng chúng ta đã đặt câu hỏi thì ta không thể gộp cả hai làm một, vì như thế còn đặt nó ra làm gì. Nếu phải chọn, theo ý tôi chỉ đỗ tiến sĩ không cần toàn phúc, chỉ làm ông Hoàng không làm ông Triệu có được không?
Chi Kiếm Phong nói:
- Không nói như thế được! Ông Triệu không đỗ tiến sĩ nhưng nay con cả ông đã đỗ ở tỉnh, rồi sau đây tên đề hai bảng, cha mẹ được phong. Không thể nói

là con đỗ tiến sĩ không bằng mình đỗ tiến sĩ.
Phố Mặc Khanh cười nói: - Không phải thế đâu. Trước đây, có một ông, con đã làm quan to mà vẫn muốn thi đỗ. Đến khi xướng danh quan trường không cho đỗ. Ông ta cầm quyển thi vất xuống đất mà nói:
- Đồ chó! Làm hại tao phải đội cái mũ này. Xem thế thì cũng không thể nói rằng con đỗ cũng như bản thân mình đỗ.
Cảnh Lan Giang nói:
- Các ông nói đều chưa đúng cả! Mỗi người phải uống chén rượu rồi tôi nói cho mà nghe.
Chi Kiếm Phong nói:
- Nếu nói không đúng thì sao? Cảnh Lan Giang nói:
- Không đúng tôi chịu phạt thêm ba chén!
Mọi người nói:
- Thế thì được!
Rồi rót rượu uống. Cảnh Lan Giang nói:
- Các ngài nói đỗ tiến sĩ là vì danh hay vì lợi? Mọi người đều nói:
- Vì danh!
Cảnh Lan Giang nói:
- Này nhé! Ông Triệu tuy không đỗ tiến sĩ, nhưng những bài thơ hay của ông khắc ra đến mấy mươi xứ, đi khắp thiên hạ, có ai không biết ông Triệu Tuyết Trai không? Chỉ sợ so với mấy ông tiến sĩ, danh ông càng hơn nhiều nữa kia!
Nói xong cười khanh khách. Mọi người đều nói:
- Nói như thế thật là khoái!
Rồi mọi người đều uống cạn chén.
Khuông Siêu Nhân nghe vậy mới biết trong thiên hạ lại còn có một điều đó nữa.
Cảnh Lan Giang nói:
- Hôm nay có cuộc họp vui ở đây, nên lấy chữ "lâu" làm vần, về nhà đều làm thơ, viết lên giấy đưa đến cho Khuông tiên sinh nhờ thỉnh giáo.
Tất cả ở tiệm rượu ra chia tay về...
Nhận việc này khiến cho:
Giao du thêm khí sắc, lại kết hôn nhân;
văn tự trổ tài hoa, toàn đường tiến thủ.
Muốn biết việc sau thế nào xin xem hồi sau phân giải.
---
(1) Đó cũng là lời khuyên của người mẹ Vương Miện trước khi nhắm mắt.
(2) Ngũ tinh: Năm thứ sao "Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ", nhà xem số căn cứ vào việc xem ngôi sao của người ta thuộc Kim hay Mộc v.v... để xét đoán

số mệnh. Tử bình là cách xem số do ông Từ Tử Bình người đời Minh đặt ra.

Hồi 18
Họp hội thơ danh sĩ vớ Khuông Nhị
Tìm bè bạn hiệu sách gặp Phan Tam

Chiều hôm ấy Khuông Siêu Nhân uống rượu xong về nhà trọ ngủ. Hôm sau, vừa mới tỉnh mơ, người chủ Văn Hãn Lâu lên lầu nói:
- Thưa tiên sinh, nay tôi có một việc muốn thưa với tiên sinh!
Khuông Siêu Nhân hỏi việc gì. Chủ nhân nói:
- Hiện nay, chúng tôi có chung vốn với một người bạn định khắc một bộ sách tuyển văn bát cổ để bán, muốn nhờ tiên sinh duyệt hộ. Làm sao duyệt cho hay và nhanh. Tất cả hơn ba trăm bài văn không biết độ bao nhiêu ngày thì duyệt xong? Nếu duyệt kịp ngày thì sẽ có khách đem đi Sơn Đông, Hà Nam để bán. Nếu chậm lại, khách về mất thì bị lỡ việc. Sách này khắc ra ngoài bìa tên hiệu tiên sinh. Khi in ra sẽ có một số tiền nhuận bút, và mấy chục quyển sách biếu nữa. Không biết tiên sinh có thể duyệt được không?
- Chừng bao lâu phải duyệt xong mới khỏi lỡ việc?
- Trong vòng nửa tháng duyệt xong thì ngày giờ còn hơi rộng, nếu không thì chỉ hai mươi ngày là cùng.
Khuông Siêu Nhân tính thầm trong bụng, nửa tháng có thể duyệt xong, nên nhận ngay. Chủ nhân mang rất nhiều bài thi bát cổ đem lên lầu. Đến trưa, lại dọn bốn món ngon mời Khuông ngồi ăn mà nói:
- Khi xong bản thảo xin mời ăn một bữa. Khi sách in ra lại xin mời ăn một bữa nữa. Thường ngày thì ăn cơm thường. Ngày mồng hai, mười sáu, xin mời tiên sinh đến ăn với chúng tôi. Trà, nước, dầu đèn đều do chúng tôi cung cấp hết.
Khuông Siêu Nhân rất mừng. Đêm hôm ấy Khuông thắp đèn lên để duyệt, luôn luôn không nghỉ tay. Duyệt được năm mươi thiên mới nghe chuông lầu điểm canh tư.
Khuông Siêu Nhân mừng rỡ nói:
- Thế này thì làm gì mất đến nửa tháng!
Khuông tắt đèn đi ngủ, sáng thức dậy lại duyệt. Một ngày với nửa đêm duyệt được bảy, tám mươi thiên.
Đến ngày thứ tư Khuông đang ở trên lầu duyệt văn chương bỗng nghe có tiếng gọi ở dưới:
- Khuông tiên sinh có ở nhà không?
Khuông Siêu Nhân đáp:

- Vị nào đấy?
Nói xong vội chạy xuống lầu thì thấy Cảnh Lan Giang tay cầm một tờ giấy cuộn lại. Thấy Khuông, Cảnh liền chào và nói ngay:
- Tôi đã lâu mới đến, thật có lỗi!
Khuông Siêu Nhân cầm lấy tay Cảnh Lan Giang dắt lên lầu. Cảnh Lan Giang trải tờ giấy lên bàn:
- Đây là bài thơ hạn vần "lâu" về cuộc nhóm họp hôm trước. Mọi người đều đã viết vào tờ giấy cả rồi. Ông Triệu Tuyết Trai xem qua thấy chưa vừa ý cũng lấy làm tiếc, nên cũng làm một bài theo vần "lâu". Chúng tôi nhường cho ông viết lên mặt trên, còn mỗi người viết một bài. Vì thế đến hôm nay mới đưa lại thỉnh giáo.
Khuông Siêu Nhân nhìn đầu đề: Cuộc họp ở Kỳ Đình lúc cuối xuân lấy vần "lâu". Triệu Tuyết Trai, Cảnh Lan Giang, Chi Kiếm Phong, Phố Mặc Khanh mỗi người viết một bài thơ và viết tên mình ở đằng sau.
Khuông trông thấy trang giấy trắng tinh, dấu son đỏ chói, thật là đáng yêu, bèn cầm lấy dán lên vách lầu rồi mới ngồi xuống. Khuông Siêu Nhân nói:
- Hôm ấy tôi quá say về nhà đã muộn.
- Tại sao mấy hôm nay tiên sinh không đi đâu cả?
Chủ nhân có nhờ tôi tuyển hộ mấy bài văn bát cổ, tôi phải làm nhanh để kịp đưa ra in, nên không đến hầu thăm được. Thật là có lỗi!
- Tuyển văn bát cổ là một việc rất tốt! Hôm nay tôi với anh đi gặp một người.
- Vị nào?
- Không phải hỏi, anh thay quần áo ngay, đi với tôi sẽ biết.
Khuông thay quần áo, khóa cửa lầu, cùng Cảnh xuống lầu đi ra phố. Khuông Siêu Nhân nói:
- Anh định đi đâu đấy?
- Chúng ta sẽ đến thăm ông Hồ Tam con cụ Hồ trước đã làm đến thượng thư bộ Lại. Hôm nay là ngày sinh nhật của công tử. Mọi người đều nhóm họp ở đây. Chúng tôi muốn đến chúc thọ nên rủ anh cùng đi. Đến đấy ta sẽ gặp nhiều người. Những người có tên trong tờ giấy kia đều có mặt cả.
- Tôi chưa gặp Hồ Tam tiên sinh bao giờ, vậy có phải đem theo tờ danh thiếp không?
- Cái ấy cũng cần!
Hai người đi đến hàng bán hương sáp mua một cái danh thiếp. Khuông lại quầy hàng mượn bút viết mấy chữ: "Vãn sinh Khuông Hồi bái". Viết xong bỏ vào phong bì rồi cùng đi. Cảnh Lan Giang nói với Khuông Siêu Nhân:
- Hồ Tam tiên sinh tuy rất ham khách nhưng nhát gan vô cùng! Năm trước, sau khi cụ Thượng mất, ông ta đóng chặt cửa không tiếp một ai. Hễ động việc gì là bị người ta lừa gạt, không biết kêu vào đâu. Sau mấy năm, may

nhờ chơi với chúng tôi, đi lại với nhau được chúng tôi giúp đỡ nên bây giờ mới có nhiều người lui tới, không ai dám lừa ông ta nữa.
- Là con một ông thượng thư còn ai dám lừa! - Thượng thư mà làm gì? Đó là việc ngày trước. Ông ta hiện nay cũng không còn ai nữa. Bạn thân ông ta thì chẳng qua cũng như những anh học trò khác mà thôi. Tục ngữ có câu chí lý: "Ông tri phủ chết không bằng con chuột sống", như thế còn ai sợ công tử nữa?
Nhân tình bây giờ chỉ chạy theo thế lợi thôi. Trái lại, Tuyết Trai tiên sinh chúng ta nổi tiếng về thơ, các quan ở phủ, viện, đạo, không một người nào là không đến chào ông ta. Người ta chỉ thấy ở cổng lớn nhà ông nay dập dìu lọng vàng kiệu đỏ, mai lại nhộn nhịp năm bảy cái võng tía tàn xanh. Còn những hạng ô, dù, lẹp xẹp, quan nhỏ chức thấp thì vô kể. Như thế ai mà chả sợ! Gần đây người ta thấy kiệu của ông Tuyết Trai hai ba ngày lại lui tới nhà Hồ công tử, người ta đoán rằng Hồ công tử có thế lực gì cho nên những khách thuê nhà của công tử đều trả tiền rất nhanh chóng, đầy đủ. Hồ công tử rất cảm ơn chúng tôi về cái khoản ấy.
Họ đang đi giữa phố nói chuyện thì gặp hai người mặc áo rộng, đội mũ vuông từ xa đi lại. Cảnh Lan Giang đón chào và nói:
- Hai anh cũng đến nhà Hồ công tử để chúc thọ hay còn đợi vị nào đến và định đi đâu?
Người kia nói:
- Chính là lại rủ anh đi nhưng đã gặp đây rồi, ta cùng đi luôn!
Khuông Siêu Nhân thấy thế bèn hỏi:
- Vị này là ai?
Cảnh Lan Giang quay lại nói với Khuông Siêu Nhân:
- Vị này là ông Kim Đông Nhai, vị này là ông Nghiêm Trí Tụng.
Và chỉ Khuông Siêu Nhân rồi nói với hai vị kia:
- Đây là ông Khuông Siêu Nhân.
Bốn người đều chào nhau rồi cùng đi. Họ đến một cái cổng rất lớn, biết đây là phủ của Hồ thượng thư. Họ đưa danh thiếp cho người giữ cửa. Người giữ cửa nói:
- Xin mời các ngài vào ngồi chờ ở sảnh.
Khuông Siêu Nhân trông thấy gian giữa có biển do tay nhà vua đề bốn chữ: "Cột đá triều đình". Hai bên có hai dãy ghế gỗ trắc. Bốn người đều ngồi xuống.
Một lát sau, Hồ công tử đi ra, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo đoạn dài màu nâu, chân đi giày đen, đế trắng, để râu ba chòm, ước chừng hơn bốn mươi tuổi. Công tử khiêm tốn vái chào tất cả mọi người, mọi người đều chào lại. Mọi người chúc thọ công tử, công tử không dám nhận, cảm tạ các vị và mời ngồi. Kim Đông Nhai ngồi ghế thứ nhất, Nghiêm Trí Trung ngồi ghế thứ

hai, Khuông Siêu Nhân ngồi ghế thứ ba, Cảnh Lan Giang là người sở tại nên cùng với công tử ngồi ghế chủ. Kim Đông Nhai quay về phía công tử cảm tạ đã làm phiền hôm trước. Công tử quay về phía Nghiêm Trí Trung nói:
- Mấy lâu ngài ở kinh mới về bao giờ?
Nghiêm Trí Trung nói:
- Thưa mới về hôm trước. Mấy lâu nay tạm trú trong nhà bà con thân thích là Chu tiên sinh làm tư nghiệp trường Quốc Tử Giám ở Kinh Đô(1) vì thế mà hàng ngày luôn luôn được gặp cụ Phạm Tiến làm Thông chính. Nay Thông chính xin phép về thăm mộ, hẹn tôi cùng đi, nhân tiện tôi ghé về thăm nhà.
Hồ công tử nói:
- Quan Thông chính hiện trú ở đâu?
Nghiêm Trí Trung nói:
- Quan Thông chính ở luôn dưới thuyền, không lên thành. Ba bốn ngày nữa sẽ đi. Tôi hôm trước lên thành gặp ông Tuyết Trai được biết hôm nay là sinh nhật của ông nên chúng tôi đến chúc mừng để tỏ tình xưa nghĩa cũ.
Công tử nói:
- Khuông tiên sinh lên tỉnh từ bao giờ? Quý quán ở đâu? Hiện nay trọ ở đây?
Cảnh Lan Giang đáp thay:
- Khuông tiên sinh quê ở Lạc Thanh, lên tỉnh cũng chưa lâu, cùng đi thuyền với tôi. Hiện nay ông ta ở tại Văn Hãn Lâu đang tuyển những bài văn trong các khóa thi.
Công tử nói: - Tôi nghe tiếng ông đã lâu. Thật là hân hạnh! Đang nói chuyện thì người nhà mang trà lên. Công tử đứng dậy mời các vị khách vào thư phòng, bốn người bước vào thư phòng, thấy ở ghế trên đã có hai người ngồi trước, đội mũ vuông, râu bạc có vẻ sang trọng. Thấy bốn người đến họ thong thả đứng dậy. Nghiêm Trí Trung quen mặt lại chào:
- Vệ tiên sinh, Tuỳ tiên sinh đều ở đây, chúng tôi xin chào!
Chào hỏi xong mọi người ngồi xuống. Vệ tiên sinh, Tuỳ tiên sinh cũng không nhường ghế cho khách, vẫn cứ lên ngồi chỗ cũ. Người nhà bẩm với công tử rằng có khách đến, công tử ra đón!
Mấy người ngồi xong, Cảnh Lan Giang hỏi hai vị khách người ở đâu.
Nghiêm Trí Trung nói thay: - Vị này là Vệ Thế Thiện tiên sinh ở Kiến Đức, đỗ thi hương ở Kiến Đức; vị này là Tuỳ Sầm Am tiên sinh ở Thanh Môn, đỗ khoa Minh Kinh(2) đã lâu. Hai vị này là những nhà làm văn tuyển nổi tiếng ở tỉnh Chiết Giang hơn hai mươi năm nay. Những bài văn bát cổ được tuyển đã lưu hành khắp trong nước.
Cảnh Lan Giang đứng dậy vái chào và tỏ ý ngưỡng mộ. Hai người này không hỏi tên họ những người kia. Tuỳ Sầm Am nhận được Kim Đông Nhai vì khi vào Kinh thi Hội đến nhà giám thì gặp nhau. Tuỳ chuyển sang hỏi:
- Ông Đông Nhai! Từ khi từ biệt nhau ở kinh đến nay phút chốc đã mấy

năm. Ông có việc gì về phủ chơi thế. Chắc ông đã đầy niên hạn và được bổ làm quan to rồi!
Kim Đông Nhai đáp: - Không phải thế! Gần đây trong bộ bổ vào nhiều người rất là phức tạp. Lại có chuyện Vương Huệ đầu hàng Ninh Vương. Sau triều đình lại bắt hỏi Lưu thái giám, sai khám xét sổ sách trong bộ tôi. Tôi sợ ở lại bộ lâu, có ngày cũng sinh chuyện cho nên xin nghỉ để đi khỏi Kinh Đô.
Đang nói chuyện, người nhà bưng miến ra. Ăn xong Vệ và Tuỳ ngồi rỗi đem chuyện văn chương ra nói. Vệ nói rằng:
- Gần đây việc chọn văn chương càng hỏng bét. Tuỳ nói:
- Chính thế! Khoa trước hai chúng tôi có chọn một bộ, và đã chỉnh lý lại.
Vệ đưa mắt nhìn xung quanh nói:
- Khoa trước không có văn chương. Khuông Siêu Nhân nhịn không được, đứng dậy hỏi:
- Xin hai tiên sinh cho biết, quyển thi khoa trước ở đâu cũng có bản khắc, tại sao lại nói không có văn chương?
Vệ nói:
- Vị này họ là gì nhỉ?
Cảnh Lan Giang nói:
- Đây là Khuông tiên sinh ở phủ Lạc
Thanh. Vệ nói:
- Nói không có văn chương ấy là không có văn chương đúng phép tắc.
Khuông Siêu Nhân nói:
- Văn chương mà đã đỗ được rồi tức là văn chương có phép tắc, không thể nói ở ngoài việc thi đỗ lại còn có phép tắc riêng nữa.
Vệ tiên sinh nói:
- Ông không biết! Văn bát cổ là thay thánh hiền mà nói, phải có phép tắc nhất định chứ! Không phải như các hạng sách nhảm, có thể tùy ý làm bậy được.
Cho nên xem một thiên văn bát cổ chẳng những thấy được người làm văn giàu sang phúc ấm thế nào mà còn thấy được sự thịnh suy của nước nữa. Thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc có phép tắc của thời Hồng Vũ và Vĩnh Lạc. Thời Thành Hóa, Hoằng Trị có phép tắc của thời Thành Hóa, Hoằng Trị. Đều là một dòng lưu truyền có môn phái riêng của nó. Thí dụ như chủ khảo lấy những người đỗ, thì trong ấy vẫn có người hợp phép mà cũng có người gặp may. Tất cả phải qua những người làm văn tuyển như chúng tôi phê vào đó thì những bài ấy mới là văn chương truyền bá được! Nếu một khoa thi không có bài nào chọn được, gọi là không có văn chương.
Tuỳ tiên sinh nói:
- Thưa ông, chúng tôi không sợ không đỗ, chúng tôi chỉ cốt làm sao một khi đã đỗ rồi bài văn của chúng tôi có thể đưa cho người xem mà không thẹn.

Nếu không, chẳng khác là làm cầu may, mang xấu cả đời.
Lại quay lại hỏi Vệ tiên sinh:
- Gần đây quyển "Tam khoa trình mặc" do Mã Thuần Thượng lựa chọn, ông đã xem chưa?
Vệ tiên sinh nói:
- Chính ông này đã làm hỏng hết cả việc tuyển lựa. Ông ta cứ loanh quanh trong nhà thái thú Cừ Thản Am quận Gia Hưng. Suốt ngày nói những thứ nhảm nhí. Nghe nói ông ta chỉ khá về khoản học nhảm, còn phép tắc văn chương thì hoàn toàn không biết tý gì, cứ độc nói bậy. Những quyển tốt đều bị phê hỏng cả! Cho nên hễ tôi thấy văn tuyển của ông ta thì tôi bảo học trò xổ cả những lời phê đó đi(3).
Đang nói chuyện, Hồ công tử và Chi Kiếm Phong, Phố Mặc Khanh cùng ngồi vào bàn ăn cơm. Mấy người chờ đợi mãi đến tối vẫn chưa vào ăn tiệc vì còn phải đợi cho được Triệu Tuyết Trai. Đợi mãi đến tối Triệu Tuyết Trai mới đi kiệu tới. Lại có hai phu kiệu đi theo. Có thêm người cầm bốn bó đuốc đi trước và sau. Triệu xuống kiệu chào hết mọi người rồi nói:
- Thật là có lỗi, làm phiền các vị chờ đợi lâu quá! Nhiều người thân thích họ Hồ đến nữa, chủ nhà đem hai cỗ chia làm ba, mọi người vây quanh ngồi ăn. Tiệc tan, ai nấy đều trở về.
Khuông Siêu Nhân về nhà trọ duyệt hết mấy bài văn rồi mới đi ngủ. Tính ra trong sáu ngày duyệt hơn ba trăm bài văn. Khuông lại đem những câu chuyện nghe được trong bữa tiệc tại nhà họ Hồ tán rộng ra làm bài tựa viết lên đầu quyển. Lúc rảnh Khuông đi chào hết những người bạn cùng dự tiệc rượu hôm trước.
Bản văn tuyển đã duyệt xong, hiệu sách đem về xem xong nói:
- Ngày trước Mã tiên sinh ở nhà người anh tôi tại Văn Hải Lâu phải duyệt đến hai tháng mới xong ba trăm bài văn. Cho người đến giục thì lại phát cáu. Không ngờ tiên sinh duyệt nhanh đến thế. Chúng tôi nhờ người xem đều nói đã nhanh lại kỹ, thật là tốt quá! Tiên sinh ở đây chắc các hiệu sách sẽ đến nhờ duyệt văn và sẽ kiếm được món lợi to.
Chủ hiệu sách nhận gói hai lạng bạc tiền duyệt đưa lại và nói:
- Đến ngày khác in xong sẽ xin đưa cho tiên sinh năm mươi quyển sách.
Chủ hiệu sách lại soạn tiệc rượu uống ở trên lầu. Đang uống rượu thì ở ngoài có người đưa một tờ giấy lại. Khuông Siêu Nhân cầm lấy mở ra xem thì là một tờ giấy Tùng Giang xếp thành một cái thiếp. Ở trong viết:
"Ngày năm tháng này ăn tiệc ở Tây Hồ và làm thơ. Mỗi vị phải xuất hai đồng cân để làm tiền tổn. Dưới đây là danh sách các vị:
Vệ Thế Thiện tiên sinh
Tuỳ Sầm Am tiên sinh
Triệu Tuyết Trai tiên sinh

Chi Kiếm Phong tiên sinh
Nghiêm Trí Trung tiên sinh
Phố Mặc Khanh tiên sinh
Khuông Siêu Nhân tiên sinh
Hồ Mật Chi tiên sinh
Cảnh Lan Giang tiên sinh
Cộng tất cả chín vị. Đằng sau viết "Xin đến dự đông đủ".
Lại có một hàng chữ viết "Mỗi vị xin góp đủ phần của mình cho Hồ Tam công tử ở Ngự Thư đường".
Khuông Siêu Nhân thấy dưới tên các vị đều viết chữ
"đã biết". Y cũng viết như thế, rồi cân hai đồng cân bạc và cầm tờ giấy giao lại người đầy tớ, bảo đem về. Đến tối không có việc gì, nhân nghĩ đến việc ngày mai đi chơi Tây Hồ, tất phải làm thơ, nếu mình không đi thì cũng khó coi, bèn lấy một bản "thi pháp nhập môn"(4) ở trong hiệu sách, thắp đèn lên đọc. Khuông là người rất thông minh nên mới xem một đêm mà đã hiểu cả. Ngày hôm sau, lại xem luôn một ngày, một đêm nữa, rồi lấy bút ra làm thử. Làm xong thấy có vẻ hay hơn những bài dán trên vách. Hôm ấy lại xem lần nữa để cho thêm tinh hơn.
Sáng ngày rằm, Khuông ăn mặc chỉnh tề sắp sửa ra cửa thì thấy Cảnh Lan Giang và Chi Kiếm Phong lại rủ. Ba người cùng ra cửa Thanh Ba. Thấy các vị đều ngồi trên một chiếc thuyền chờ đợi. Lên thuyền xem, thì Triệu Tuyết Trai chưa đến. Trong số đó không thấy Nghiêm Trí Trung. Họ bèn hỏi Hồ công tử:
- Nghiêm tiên sinh tại sao không thấy đến?
Công tử đáp:
- Hôm qua thuyền Phạm thông chính nhổ sào, ông ta đem phần tiền của ông ta đến đây và đã về Quảng Đông rồi.
Mọi người xuống thuyền, chèo ra Tây Hồ. Phố Mặc Khanh hỏi Hồ công tử:
- Tôi nghe nói ông Nghiêm có chuyện gì rắc rối trong việc lập thừa tự thì phải, vì cứ thấy ông chạy lung tung mà chẳng ăn thua vào đâu!
Công tử nói:
- Hôm qua tôi có hỏi ông ta. Việc ấy đã xong rồi. Người con trai thứ hai của ông ta vẫn được lập làm tự như cũ. Gia tài chia mười phần, "vợ hầu" của em ông ta lấy ba phần, con trai thứ hai của ông ta lấy bảy phần.
Thuyền chèo một chốc đến Hoa Cảng. Mọi người đều giục Hồ công tử hỏi mượn vườn hoa để làm nơi uống rượu. Hồ công tử chạy đi mượn nhưng cửa đóng sầm lại. Người giữ vườn không chịu cho mượn. Hồ công tử phát bực, nhưng người kia vẫn làm lơ.
Cảnh Lan Giang dắt người kia ra một chỗ riêng hỏi. Người kia nói:
- Hồ công tử là người nổi tiếng bủn xỉn. Suốt năm ông ta mời tôi được mấy

bữa mà tôi phải hầu hạ ông ta chứ? Năm ngoái đây, ông ta mượn vườn hoa này làm hai tiệc rượu mà một đồng tiền cũng không cho, đến lúc đi cũng không bảo người quét tước. Ông ta còn sai người nhà lấy cả hai thăng gạo nấu cơm thừa mang đi. Quan cách gì mà như thế! Tôi hầu hạ làm quái gì!
Cảnh Lan Giang nói một hồi, không ăn thua gì, mọi người đành phải đi đến ngồi nhờ nhà một vị hòa thượng ở đền Vu Công. Hòa thượng pha trà bưng ra.
Tiền góp dồn cả cho Hồ công tử. Hồ Tam dẫn Cảnh Lan Giang đi mua các thứ. Khuông Siêu Nhân nói:
- Tôi cũng đi chơi cho vui.
Khuông đi ra phố. Trước tiên đến một tiệm bán thịt vịt. Công tử sợ vịt không béo bèn hạ móc xuống xem con nào béo rồi mới gọi Cảnh Lan Giang lại mặc cả. Vì có nhiều người ăn nên lại mua thêm mấy cân thịt, một cặp gà, một con cá và rau sống, gọi đứa nhỏ mang về trước.
Lại mua một ít bánh bao để làm món điểm tâm. Hai người chạy lại một hàng bánh bao, chọn ba mươi chiếc, mỗi chiếc giá ba đồng tiền. Nhưng công tử chỉ trả hai đồng, nên gây chuyện cãi lộn với người hàng bánh. Cảnh Lan Giang ở ngoài khuyên giải Hồ Tam không mua bánh bao nữa chỉ mua bột mì và đưa cho Cảnh Lan Giang mang về. Lại đi mua măng khô, trứng, muối, hạt giẻ, hạt dưa
v.v... để làm đồ nhắm rượu. Khuông Siêu Nhân cũng mang hộ. Về đến chùa, họ đưa cho hòa thượng cất vào trong nhà.
Chi Kiếm Phong nói:
- Bác Hồ Tam, sao bác không gọi một người bếp nấu giúp cho? Làm gì mà bận rộn thế?
Hồ Tam lè lưỡi nói:
- Mượn người nấu bếp! Lại tốn một món tiền nữa!
Hồ công tử cân một ít bạc đưa cho thằng nhỏ đi mua gạo.
Bận rộn đến chiều, kiệu Triệu Tuyết Trai mới tới. Triệu xuống kiệu gọi lấy cái hòm ra. Phu kiệu bưng hòm đến, Triệu mở hòm lấy ra một gói bọc giấy đỏ trong đó có hai đồng bốn phân bạc đưa cho Hồ Tam. Dưới bếp rượu, đồ ăn đã xong, dọn lên mọi người ngồi ăn. Họ vừa ăn cơm vừa uống rượu.
Triệu Tuyết Trai nói:
- Chúng ta hôm nay nhóm họp vui vẻ ở đây, không thể không làm thơ.
Họ bắt đầu chia vần:
Triệu tiên sinh gắp phải vần "Tứ chi"(5).
Vệ tiên sinh gắp phải vần "Bát tề"
Phố tiên sinh gắp phải vần "Nhất đông"
Hồ tiên sinh gắp phải vần "Nhị đông"
Cảnh tiên sinh gắp phải vần "Thập tứ hàn"

Tuỳ tiên sinh gắp phải vần "Ngũ vi"
Khuông tiên sinh gắp phải vần "Thập ngũ san"
Chi tiên sinh gắp phải vần "Tam giang".
Chia vần đã xong, họ lại uống mấy chén rượu, rồi đều về thành. Hồ Tam công tử gọi người nhà lấy quả đựng đồ ăn, nhặt những vật thừa như xương xẩu, rau cỏ, quả, lá, bỏ tất cả vào đó. Quả nhiên Hồ công tử lại còn hỏi hòa thượng xem gạo nấu cơm thừa mấy thăng, lấy tất cả lại. Rồi đưa cho hòa thượng năm phân bạc tiền hương đèn. Xong y bảo người nhà khiêng hết về thành(6).
Khuông Siêu Nhân cùng Chi Kiếm Phong, Phố Mặc Khanh, Cảnh Lan Giang cùng về một đường. Bốn người cao hứng, dọc đường cười nói, chơi đùa, nên chưa về đến thành, trời đã tối mịt.
Cảnh Lan Giang nói:
- Trời đã tối rồi, chúng ta đi thật nhanh lên chứ!
Chi Kiếm Phong say mềm, miệng nói lảm nhảm:
- Cần quái gì! Ai chẳng biết chúng ta là hạng danh sĩ đi họp làm thơ ở Tây Hồ? Vả lại Lý Thái Bạch ngày xưa còn mặc áo gấm đi trong cung, lang thang cả đêm. Vừa mới chập tối đã sao? Cứ đi tự nhiên! Ai dám làm gì!
Đang lúc cao hứng, hoa tay múa chân, bỗng trước mặt có một cặp đèn cao, lại một cặp đèn xách đi đến, trên mặt đèn viết mấy chữ: "Quan phó tri phủ xét việc buôn muối". Người ngồi ở trong kiệu vừa mới trông thấy đã biết đấy là Chi Kiếm Phong, bèn gọi người bắt giữ y lại.
- Chi Kiếm Phong! Anh là người giữ việc buôn muối trong phận phủ này. Tại sao đêm hôm lại chè chén say sưa, làm ồn ào cả đường phố như vậy?
Chi Kiếm Phong quá say, chân đứng không vững, xiêu trước vẹo sau, miệng lại còn nói:
- Lý Thái Bạch ngày xưa mặc áo gấm trong cung đi cả đêm.
Viên quan thấy y đầu đội mũ vuông nói rằng:
- Trong hạng buôn muối ở nha môn, lâu nay không có học sinh, giám sinh! Anh là cái thứ gì mà đội mũ này! Tả hữu đâu! Bắt nó lôi đi! Lấy xiềng mà xiềng lại!
Phố Mặc Khanh tới trước nói bênh mấy câu. Phận phủ tức giận nói:
- Anh là tú tài, tại sao đang đêm lại say rượu! Bắt giải ngay ra trường!
Cảnh Lan Giang thấy vậy, liền lẻn trong bóng tối, nắm lấy Khuông Siêu Nhân lôi qua ngõ hẻm. Hai người chuồn thẳng.
Hai người về đến nhà, mở cửa, lên lầu nằm ngủ. Hôm sau đi ra nghe ngóng thấy hai người kia cũng không việc gì, bèn vẫn cứ chọn vần làm thơ như cũ.
Khuông Siêu Nhân làm xong, đến khi xem bài của Vệ tiên sinh, Tuỳ tiên sinh thấy những chữ "vậy ôi", "mảng rằng"(7) đều viết vào cả. Còn nữa, thì cứ nhặt nhạnh mấy chữ sáo trong lời phê văn chương cho vào. Nay đem so

với thơ của mình, thì thấy cũng chả kém gì thơ của họ. Mọi người đem bài thơ ấy viết lên tám trang giấy. Khuông Siêu Nhân đem dán lên vách. Độ nửa tháng sau quyển văn tuyển đã khắc xong. Đêm ấy hiệu sách mời Khuông đến chén một bữa no say. Hôm sau, Khuông đang ngủ ở trên giường thì nghe phía dưới có người gọi lớn rằng:

- Ông Khuông! Có khách lại thăm.

Vì gặp được người này, nên:

Hôn nhân thỏa nguyện biết rằng kiếp trước có duyên;
danh dự càng cao, so với thường nhân khác hẳn.

Muốn biết người kia là ai, hãy xem hồi sau phân giải.

(1) Mở miệng là nói láo! Nghiêm Trí Trung đã giả nhận là bà con của Chu Tiến và bị đuổi (xem ở hồi VII).

(2) Khóa thi hỏi về nghĩa lý trong ngũ kinh.

(3) Mã và Tùy đều nói đến phép tắc, đều chê người khác là học nhảm. Sự thực họ chê lẫn nhau, và văn bát cổ chỉ là một thứ văn nhảm không ra phép tắc gì.

(4) Sách dạy vỡ lòng cách làm thơ.

(5) Trong sách "âm vần" của Trung Hoa cổ, có các chữ xếp theo vần thứ nhất, thứ hai, vần tứ chi là vần chi ở thứ tư. Học sinh dựa vào đó để ghép vần khi làm thơ.

(6) Cách tả tính bủn xỉn của Hồ Tam thực là sinh động, không một lời châm biếm nhưng thực là châm biếm sâu sắc.

(7) Trong thơ không ai dùng những chữ "vậy ôi", "mảng rằng" v.v... Đó là những danh từ chỉ dùng trong văn bát cổ. Tuỳ Sầm Am vốn quen làm văn bát cổ nên khi làm thơ cũng "bê" tất cả vào. Đại khái những nhận xét của Ngô Kính Tử thường kín đáo như vậy

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 19
Khuông Siêu Nhân may gặp bạn tốt;
Phan Tú Nghiệp rủi phải lúc nguy

Khuông Siêu Nhân đang nằm ngủ trên gác bỗng nghe có người đến thăm, y vội vàng mặc áo bước xuống. Khuông thấy một người ở dưới lầu đầu đội mũ thư lại, mình mặc áo lụa màu huyền, chân đi giày đen đế trắng, râu đỏ hoe, gò má cao, da mặt xạm, hai con mắt sáng. Người kia thấy Khuông Siêu Nhân lại, bèn hỏi:
- Ông có phải là ông Khuông không?
- Vâng, tôi họ Khuông. Xin ông cho biết quý tính là gì?
- Tôi họ Phan. Hôm trước tôi được thư của anh tôi nói rằng ông đã đến.
- À thế ra ông là ông Phan Tam!
Khuông vội vàng vái chào mời lên gác ngồi. Phan Tam nói:
- Hôm ấy, ông lại thăm nhưng tôi không ở nhà. Hôm qua, tôi về thấy thư của anh tôi hết sức khen ngợi ông là người thông minh, làm nhiều điều tốt, thật là đáng kính.
- Tôi lên tỉnh chính là để nhờ vả ông. Không ngờ ông không ở nhà. Nay được gặp mặt, thực là mừng rỡ vô cùng.
Nói xong Khuông thân hành đi lấy trà, lại nhờ chủ hiệu sách mua hai đĩa bánh đem lên gác. Phan Tam đang đọc những bài thơ trên tường thấy đĩa điểm tâm đem đến, nói:
- Thôi làm gì thế này!
Và tay cầm chén trà, tay chỉ vào tường nói:
- Này anh! Anh đến đây chơi với bọn này làm gì?
Khuông hỏi tại sao. Phan nói:
- Bọn này nổi tiếng là ngốc. Cái anh chàng họ Cảnh mở hiệu bán mũ trước có hai ngàn lạng bạc tiền vốn, nhưng cứ tiêu vào việc thơ hết sạch. Hàng ngày ngồi trong hiệu hắn vừa lấy tay chải mũ miệng ngâm nga: "Ngày thanh minh mưa rơi lất phất", làm cho những người mua mũ và những hiệu buôn bên cạnh cũng bật cười. Nay hắn tiêu hết sạch số vốn rồi, nên hắn mượn cớ làm thơ để vay mượn tiền kẻ khác. Người ta nghe đến hắn đều phải sợ. Anh chàng họ Chi kia làm lái buôn sở muối. Tôi về nhà nghe người ở nha môn nói cách đây mấy hôm anh ta say rượu, ngâm thơ trên đường cái bị quan phó tri phủ bắt xích tay lại, cách mất chức buôn muối. Rồi đây chỉ có chết đói mà thôi. Anh ơi! Anh đến đây đất khách quê người cần phải để ý đến những

việc gì có lợi. Chơi với hạng người này thì được cái gì?
Phan ăn hai cái bánh rồi gạt đĩa bánh ra một bên và nói:
- Thứ điểm tâm này thì ăn làm gì? Tôi với anh ra phố ăn cơm đi!
Phan bảo Khuông khóa cửa đi ra một hàng cơm trước nha môn. Phan Tam bảo dọn cả một con vịt, một đĩa hải sâm nấu với thịt lợn. Lại bảo dọn một đĩa thịt lợn tướng. Tất cả đều được mang lên. Hàng cơm thấy Phan Tam thì chạy cuống quýt chọn vịt và thứ thịt béo nhất, bỏ gia vị vào hải sâm rồi bưng lên. Hai người trước tiên uống rượu. Uống rượu xong, hai người dùng cơm, còn bao nhiêu để lại cho người trong tiệm ăn. Lúc đi ra, Phan không tính tiền chỉ nói một tiếng:
- Của tôi đấy!
Chủ hiệu ăn vái chào: - Vâng! Con biết rồi!
Ra khỏi tiệm ăn, Phan Tam nói: - Này anh! Hôm nay anh đi đâu? - Hôm nay tôi định đến nhà anh.
- Tốt lắm! Anh đến nhà tôi chơi!
Hai người cùng đi thẳng đến một cái ngõ. Đến một cái nhà, tường ngoài màu xanh có hai tầng cửa gỗ. Đi qua một tầng cửa nữa đến một cái nhà khách, ở đó có một đám đông đang bao quanh một cái bàn đánh bạc. Phan mắng:
- Đồ chó! Vô sự rủ nhau đến đây làm ồn!
Họ đáp:
- Biết ông Ba về đây đã mấy hôm, chúng tôi có gom góp số tiền hồ để biếu ông.
Phan Tam nói:
- Ta nhận gì tiền nong của các anh!
Lại nói:
- Thôi được! Ta có ông bạn ở đây. Các anh có đưa tiền thì để biếu ông ta.
Khuông muốn thi lễ với Phan, nhưng Phan gạt đi:
- Thôi, vừa mới chào nhau rồi! Lại vái chào nhau làm gì nữa! Mời anh ngồi!
Phan đi vào trong nhà lấy ra hai ngàn đồng tiền đưa cho mọi người nói:
- Đây là hai ngàn đồng, phần của ông Khuông! Ta đưa cho các anh, tiền hồ hôm nay là tiền của ông ta đấy.
Và quay lại nói với Khuông:
- Này anh, anh cứ ngồi đây xem cái ống này. Khi nó đầy tiền thì anh đổ ra rồi để cho họ chơi.
Phan Tam kéo một cái ghế bảo Khuông ngồi đó còn mình thì đứng bên cạnh xem.
Xem một hồi, ở ngoài có một người vào mời Phan Tam ra nói chuyện. Phan Tam đi ra thì té ra người ấy là Vương Lão Lục, chủ sòng bạc. Phan Tam nói:
- Lão lục! Đã lâu không gặp anh! Anh tìm tôi có việc gì thế?
Lão Lục nói: - Mời ông ra ngoài nói chuyện. Phan Tam cùng y đi ra, đến

một quán trà vắng cùng ngồi.
Vương Lão Lục nói: - Bây giờ có một việc có thể kiếm ra tiền, tôi muốn bàn với ông!
Phan Tam hỏi có việc gì. Lão Lục nói: - Hôm qua, nha môn huyện Tiền Đường có bắt được một bọn côn đồ bắt cóc người con gái ở phố Mao Gia. Đứa này tên là Hà Hoa, là một đứa đầy tớ gái vừa chạy trốn ra khỏi một nhà giàu ở huyện Lạc Thanh. Bọn côn đồ này đã bị bắt quả tang và đã bị đưa lên quan. Ông huyện Vương đã đem bọn côn đồ này ra đánh mỗi đứa mươi gậy. Sai nhân đã bắt bọn này và đem Hà Hoa giải về Lạc Thanh.
Bây giờ có một nhà giàu họ Hồ ở đây thích con a hoàn này nên bàn với tôi có cách gì bắt nó về. Ông ta muốn bỏ ra vài trăm lạng bạc để mua nó. Việc này nên làm như thế nào?
- Sai nhân là ai?
- Là Hoàng Cầu.
- Hoàng Cầu có thân hành giải nó đi không?
- Không! Hắn sai hai người phó dẫn đi.
- Đi từ bao giờ?
- Đi được một ngày rồi!
- Hoàng Cầu có biết chuyện ông Hồ không?
- Sao lại không! Hắn ta cũng muốn nghĩ cách xoay tiền nhưng không biết làm thế nào.
- Như thế thì dễ lắm! Anh mời Hoàng Cầu đến đây ta nói chuyện.
Vương gật đầu bước ra. Phan Tam ngồi một mình uống trà. Lại thấy một người khác vội vã bước vào nói:
- Ông Ba! Tôi tìm ông khắp mọi nơi, không ngờ ông lại ngồi một mình uống trà ở đây!
- Ông tìm tôi có việc gì?
- Cách thành này bốn mươi dặm, có một người tên là Thi Mỹ Khanh. Anh ta đem bán người em dâu cho Hoàng Tường Phủ. Tiền thì đã lấy rồi nhưng người em dâu vẫn muốn thủ tiết không chịu lấy chồng. Mỹ Khanh bàn với người mối bắt cóc cô ta. Người mối nói: “Tôi không biết mặt cô em dâu của anh, phải có dấu tích gì thì mới có thể nhận được chứ”. Thi Mỹ Khanh nói: “Sáng nào em dâu của tôi cũng ra sau nhà vác củi. Ngày mai các ông cứ nấp ở đấy là có thể bắt đi ngay”. Mọi người theo kế thi hành. Không ngờ sáng hôm ấy, người em dâu không ra mà chính là vợ Thi Mỹ Khanh đi ra lấy củi. Người ta đã bắt đem đi ba bốn mươi dặm và đã ngủ một đêm rồi. Thi Mỹ Khanh đến đòi vợ về, nhưng họ Hoàng không chịu. Thi làm đơn kiện lên quan. Việc kiện tụng đang tiến hành. Bây giờ có việc khó khăn là lúc Thi lấy vợ vẫn chưa làm giấy hôn thú cho nên không có bằng cứ. Nay Hoàng muốn làm giấy hôn thú nhưng người làng không biết làm thế nào. Vì vậy tôi đến

bàn với ông. Ông Hoàng nhờ ông lo liệu giúp tất cả công việc trong nha môn. Có mấy lạng bạc đưa đến biếu ông.
- Cái đó có gì đâu mà phải rối rít lên! Ngồi xuống đây. Tôi đợi ông Hoàng đến nói chuyện.
Một lát Vương Lão Lục và Hoàng Cầu đến. Hoàng thấy người kia, nói:
- Thế ông Hách Lão Nhị cũng ở đây sao?
Phan Tam nói:
- Không hề gì, ông ta đến đây có việc riêng. Bèn cùng Hoàng Cầu ngồi ở một cái bàn riêng. Vương Lão Lục và Hách Lão Nhị ngồi ở một cái bàn riêng. Hoàng Cầu nói:
- Ông định xử trí việc ấy như thế nào?
Phan Tam nói:
- Ông định trả bao nhiêu tiền?
- Ông Hồ nói: nếu có được Hà Hoa thì ông ta sẽ trả số tiền là hai trăm lạng, kể cả mọi phí tổn.
- Ông định lấy bao nhiêu? - Nếu ông làm việc này xong xuôi tôi chỉ xin vài lạng bạc là nhiều lắm. Có lẽ nào tôi lại muốn ăn bớt của ông?
- Như thế thì được! Trong nhà tôi hiện nay có một ông người huyện Lạc Thanh là bạn rất thân với quan huyện Lạc Thanh. Tôi nhờ ông ta lấy chỗ thân tình để nói với quan huyện viết cho một công văn nói rằng con Hà Hoa đã được giải và giao về cho gia đình. Đồng thời, tôi sẽ nhờ một người ở đây xin quan huyện một tờ giấy có dấu son hẳn hoi để đưa Hà Hoa về gả cho nhà họ Hồ. Ông nghĩ như thế nào?
Hoàng Cầu nói:
- Như thế thì tuyệt! Nhưng không nên để chậm. Ông lo ngay cho.
Phan Tam nói:
- Hôm nay sẽ có dấu son. Ông nói với ông ta đem ngay tiền lại đây.
Hoàng Cầu vâng dạ cùng Vương Lão Lục đi ra. Phan Tam gọi Hách Lão Nhị:
- Đi theo tôi.
Lúc hai người trở về nhà, đám bạc vẫn chưa tan. Phan Tam đợi họ đánh xong, tiễn mọi người ra cửa chỉ giữ Khuông Siêu Nhân ở lại và nói:
- Này anh, anh ở đây với tôi! Tôi có việc muốn bàn với anh.
Phan đưa Khuông lên cái gác ở đằng sau nhà thảo một tờ giấy hôn thú bảo Khuông Siêu Nhân chép, rồi đưa cho Lão Nhị xem, bảo y ngày mai đem tiền đến lấy. Sau đó tiễn y ra cửa. Ăn cơm chiều xong, Phan thắp đèn lên đọc một tờ công văn giả bảo Khuông Siêu Nhân chép. Trong nhà có những con dấu giả khắc bằng đậu phụ khô. Y đem ra dùng. Lại lấy bút son bảo Khuông Siêu Nhân viết một tờ công văn đòi Hà Hoa về. Làm xong lại đem rượu lên uống. Phan nói với Khuông Siêu Nhân rằng:

- Những việc như thế này gọi là những việc đáng làm không phí công suy nghĩ! Hơi sức đâu mà chơi với bọn ngu ngốc kia(1)!
Đêm ấy Phan giữ Khuông ngủ lại nhà mình. Hôm sau cả hai nhà đều đem tiền tới. Phan Tam nhận tiền đưa ngay cho Khuông Siêu Nhân hai mươi lạng bạc, bảo đem về nhà mà tiêu. Khuông Siêu Nhân vui vẻ nhận lấy, rồi gặp người quen nên nhờ mang về nhà để thêm vào số vốn của người anh. Những hiệu sách lại nhờ Khuông Siêu Nhân làm văn tuyển. Có việc gì Phan cũng chia cho Khuông một phần tiền. Nhờ thế Khuông dần dần trở nên con người sang trọng. Quả nhiên Khuông nghe lời Phan Tam càng ngày càng ít đi lại với những người danh sĩ.
Độ hai năm sau, một hôm Phan Tam đến nhà nói:
- Này anh, lâu nay không gặp anh. Chúng ta cùng ra phố uống dăm ba chén đi!
Khuông Siêu Nhân khóa cửa lầu, cùng y ra phố. Vừa đi được mấy bước, đã thấy một người đầy tớ ở nhà Phan đến nói:
- Có người khách đợi ông ở nhà.
Phan Tam nói:
- Này anh, chúng ta cùng về nhà đi!
Hai người về nhà Phan. Phan mời Khuông Siêu Nhân ngồi đợi trong một gian phòng khách nhỏ. Phan Tam tiếp người khách ở phòng ngoài. Phan Tam nói:
- Anh Lý Tứ đã lâu không gặp. Mấy lâu anh ở đâu?
- Mấy lâu tôi ở nha môn quan học đạo. Nay tôi có một việc muốn bàn với anh. Tôi cứ sợ anh không có ở nhà. May mắn được gặp anh. Chắc chắn việc này xong!
- Giấu giếm nhau làm gì! Cùng làm việc với nhau, tôi thấy anh thật là rán sành ra mỡ, không chịu nhả ra một đồng tiền.
- Việc này thì kiếm ra tiền!
- Có việc gì thế?
- Hiện nay quan giám khảo sắp đến chấm thi ở Thiệu Hưng. Có ông Kim Đông Nhai mấy năm nay làm việc ở bộ kiếm được ít tiền, muốn cho đứa con thi đỗ. Thằng con tên là Kim Dược, không biết một chữ. Trong kỳ thi tới đây, ông ta muốn tìm một người thi thay nó. Lần này vị học đạo này canh phòng rất nghiêm, cần phải có một cách gì mới mẻ. Vì vậy, tôi muốn đem việc này bàn với anh.
- Ông ta định đưa ra bao nhiêu tiền(2)?
- Đáng lý, một anh tú tài ở Thiệu Hưng phải trả một nghìn lạng nhưng ông ta muốn đi đường tắt thì chúng ta ít nhất phải đòi năm trăm lạng. Cái khó hiện nay là phải tìm một người thay thế và phải làm sao cho hắn lộn sòng vào. Sau đó lại phải trả hắn ít tiền về chỗ làm bài, phải đút tiền cho nha môn. Như

thế còn được bao nhiêu để mà chia nhau nữa.
- Nếu tất cả chỉ có năm trăm lạng mà anh còn muốn chấm mút vào đấy thì tôi không chơi đâu. Anh chỉ có thể lấy khoản tạ lễ của ông ta thôi chứ không được chấm mút vào số tiền này.
- Ông Phan! Như thế cũng được. Nhưng bây giờ phải làm cách nào?
- Anh không cần lo lắng về việc ấy. Tất cả việc kiếm người lộn sòng và đút lót cho nha môn đều mặc tôi. Anh chỉ việc nói với ông ta đưa ra năm trăm lạng đặt vào một nhà cầm đồ và đưa ba mươi lạng để tôi tiêu vặt. Tôi cam đoan là con ông sẽ đỗ tú tài. Nếu hắn không đỗ, tôi thề không động đến số năm trăm lạng bạc ấy đâu. Như thế được chưa?
- Thế còn nói gì nữa!
Việc như thế là xong và định ngày đưa tiền. Phan Tam tiễn Lý Tứ ra ngoài và quay lại nói với Khuông Siêu Nhân:
- Này anh, việc này tôi muốn nhờ đến anh. - Tôi vừa nghe việc đó. Nếu ông dùng tôi, tôi sẽ đi thi thay. Nhưng tôi nên ngồi ở ngoài làm bài rồi đút vào hay thay chân hắn vào thi. Thú thực tôi không có gan đi thi thay người khác đâu!
- Đừng lo! Đã có tôi. Đời nào tôi lại làm hại anh. Đợi khi nào nó đem đủ tiền, tôi sẽ cùng anh tới Thiệu Hưng.
Chiều hôm ấy Khuông từ biệt trở về nhà trọ. Vài hôm sau, Phan Tam quả nhiên mang hành lý cùng đi với Khuông, qua sông Tiền Đường đi thẳng đến phủ Thiệu Hưng, tìm một chỗ trọ vắng vẻ trong một cái ngõ gần nha môn quan học đạo. Hôm sau, Lý Tứ mang người học trò đến gặp. Phan Tam nghe nói quan giám khảo thi ở Cối Kê. Vào lúc canh ba Phan mang Khuông Siêu Nhân đi đến cửa trường thi, đưa ra một cái mũ đen cao, một cái áo vải màu xanh, một cái dây thắt lưng đỏ, bảo Khuông cất mũ vuông, cởi áo quần của mình ra để mặc nó vào. Sau đó Phan Tam ghé vào tai thì thầm: "Như thế, như thế, chớ có quên!". Rồi để Khuông lại trường thi, còn mình mang áo mũ của Khuông đi. Trống canh năm dứt hồi, ba tiếng súng nổ. Quan học đạo ra công đường. Khuông tay cầm cái gậy đứng xen lẫn vào đám lính hầu đang hò hét bước vào đứng trước cái cửa thứ hai.
Học đạo ra điểm danh. Khi gọi đến Kim Dược, Khuông Siêu Nhân nháy mắt ra hiệu cho hắn, Kim Dược hiểu ý không về lều của mình; trái lại y ẩn vào bóng tối, khi ấy Khuông Siêu Nhân lùi lại mấy bước đến gần Kim Dược. Y đứng lẩn sau đám đông, cất mũ của mình trao cho Kim Dược. Hai người trao đổi y phục cho nhau. Kim Dược cầm lấy gậy, đứng ra một bên. Còn Khuông Siêu Nhân mang quyển, đến lều làm văn chương. Làm đến ba bốn giờ mới nộp quyển, rồi về nhà, không ai biết việc gì hết. Đến khi công bố kết quả, Kim Dược quả nhiên đỗ cao. Phan Tam cùng Khuông Siêu Nhân về Hàng Châu. Phan đưa cho Khuông hai trăm lạng bạc làm tiền giấy bút. Phan Tam

nói:
- Anh Hai! Anh không nên đem số tiền này tiêu hoang. Phải dùng nó vào việc cần thiết.
- Việc cần thiết gì vậy?
- Nay anh hết tang rồi. Phải nghĩ ngay đến việc lấy vợ. Tôi có một người bạn họ Trịnh làm việc ở nha môn quan tuần vũ. Ông Trịnh là người rất trung hậu. Con ông ta cũng làm việc ở nha môn. Ông ta có nhờ tôi tìm một đám cho đứa con gái thứ ba của ông ta. Tôi vẫn thường nghĩ đến anh. Hai người cùng tuổi và cũng xinh đẹp như nhau. Nhưng mãi vẫn chưa có tiền, cho nên tôi không thể đem việc ấy nói với anh. Nếu như anh ưng thuận, tôi chỉ nói một câu là xong. Anh có thể ở ngay nhà ông ta. Còn tất cả tiền phí tổn về lễ lạt và cưới xin, tôi sẽ giúp anh tất cả.
Khuông Siêu Nhân nói:
- Anh thật là thương tôi hết sức, tôi có gì lại không ưng thuận? Bây giờ tôi đã có tiền đây, tôi còn bắt anh mất tiền cho tôi làm gì?
- Anh không biết, ông nhạc tương lai của anh nhà cửa chật chội. Nếu anh cùng ở đấy cũng không thể ở lâu được. Anh cần phải thuê vài gian phòng khác. Sau này, thêm một miệng ăn lại còn sinh con nữa chứ, không thể nhờ người ta mãi được.
Tôi với anh cũng là một. Tôi giúp anh vài lạng bạc thì kể làm gì? Sau này anh phát đạt, anh tha hồ có dịp để trả ơn tôi.
Khuông Siêu Nhân vô cùng cảm kích. Phan Tam đến nói với cụ Trịnh, lấy lá số của Khuông Siêu Nhân lại. Trịnh chỉ đòi Khuông Siêu Nhân mười hai lạng bạc để mua đồ trang sức, và bốn bộ áo quần cho cô dâu. Đám cưới định vào ngày mười lăm tháng mười. Đến sáng ngày ấy, Phan Tam chuẩn bị mấy món ăn, mời Khuông đến. Ăn xong, Phan nói với Khuông:
- Anh Khuông! Tôi là người mối. Hôm nay tôi đưa anh đến đó. Bữa tiệc này có thể xem là bữa tiệc anh mời ông mối đấy!
Khuông Siêu Nhân nghe vậy cũng cười. Ăn xong, Phan bảo Khuông tắm rửa, mặc quần áo mới, đầu đội mũ vuông mới, chân đi đôi giày mới. Phan Tam lại lấy một cái áo rộng màu lam đưa cho Khuông mặc. Đến giờ tốt, Phan bảo gọi hai cái kiệu. Hai người lên kiệu đến nhà cô dâu. Trước kiệu là một cặp đèn lồng. Nhà cụ Trịnh ở trong một cái ngõ nhỏ gần nha môn quan tuần vũ, đằng trước một gian, đằng sau ba gian. Hôm ấy chàng rể đến cửa. Cửa đóng lại. Phan Tam bỏ ra hai trăm đồng làm tiền phong bao, sau đó cửa mở. Cụ Trịnh ra đón. Ông nhạc và chàng rể nhìn nhau nhận ra là người năm xưa cùng đi một thuyền. Họ cho việc hôn nhân này như là do trời định. Khuông Siêu Nhân lạy chào ông nhạc rồi vào chào bà nhạc và anh vợ. Nhà họ Trịnh đặt tiệc mời. Phan Tam ăn tiệc rồi từ biệt. Gia đình họ Trịnh đưa Khuông Siêu Nhân vào phòng cô dâu. Thấy cô dâu đoan trang xinh đẹp

Khuông rất vui mừng. Hai người uống rượu hợp cẩn, thành vợ thành chồng không cần phải nói nhiều.
Sáng sau Phan Tam lại đưa một tiệc rượu đến để cho Khuông đáp lễ ông nhạc. Cụ Trịnh lại mời Phan Tam ngồi tiếp, ăn tiệc suốt ngày.
Một tháng qua thấy nhà của cụ Trịnh nhỏ hẹp ở không tiện, Phan Tam thuê giúp cho Khuông Siêu Nhân bốn gian nhà ở gần hiệu sách giá bốn mươi lạng. Lại mua bàn ghế đồ dùng, rồi hai vợ chồng Khuông đến ở. Khuông mời láng giềng, mua hai đấu gạo. Số tiền như thế là hết nhẵn.
Cũng may Phan Tam giúp cho Khuông mua cái gì cũng được rẻ, các hiệu sách lại đến tìm Khuông nhờ làm hộ hai bộ văn tuyển, trả cho Khuông mấy lạng bạc và mấy quyển sách bán để sinh sống qua ngày. Hơn một năm sau, sinh một đứa con gái. Hai vợ chồng rất tương đắc.
Một hôm, Khuông đang đứng ở ngoài cửa thì thấy một người mặc áo xanh, đội mũ lớn đến hỏi:
- Đây có phải là nhà ông Khuông người huyện Lạc Thanh không?
Khuông nói:
- Tôi là Khuông Siêu Nhân đây. Ông ở đâu đến?
Người kia nói:
- Cụ Lý làm cấp sự trung sai tôi đi Chiết Giang đưa cái thư này cho ông.
Khuông Siêu Nhân nghe vậy vội vàng mời người kia vào ngồi. Lấy thư ra xem, mới hay việc tố cáo cụ Lý xét ra không có căn cứ nên cụ lại được trở lại chức cũ. Vài tháng sau lại được mời lên kinh làm chức cấp sự trung. Lần này cụ viết thư bảo học trò lên kinh để gặp mặt. Khuông Siêu Nhân giữ người lại ăn uống rồi viết một bức thư trả lời: "Được thầy gọi đến, con xin sửa soạn hành lý để lên thỉnh giáo". Xong đó, để người kia đi. Ngay sau đó lại nhận được thư của Khuông Đại nói rằng: quan giám khảo đã về Ôn Châu để mở khóa thi và bảo Khuông Siêu Nhân về mà thi. Khuông Siêu Nhân không dám chậm trễ liền nói với vợ mời mẹ vợ đến ở chung cho vui. Còn mình thì sửa soạn hành lý để đi thi. Thi xong, quan giám khảo khen ngợi lấy đỗ đầu trong hàng thứ nhất. Lại khen ngợi là người hạnh kiểm tốt và đưa vào trường thái học để được học tập. Y mừng rỡ cảm ơn quan giám khảo. Sau khi tiễn thầy học đi khỏi, Khuông quay về bàn với Phan Tam, muốn trở về Lạc Thanh treo biển và dựng cột cờ để làm vinh dự cho gia đình. Y lại đến hiệu thêu ba bộ áo, một bộ cho mình, một bộ cho mẹ và một bộ cho vợ. Chuẩn bị xong xuôi, y vay các hiệu sách mỗi hiệu ba lạng. Các hiệu này cũng đưa lễ vật đến mừng. Khuông Siêu Nhân đang định chọn ngày tốt để về nhà thì Cảnh Lan Giang đến thăm, mời Khuông đến một quán rượu để uống rượu. Trong khu uống rượu, Khuông Siêu Nhân kể những chuyện vừa qua. Cảnh Lan Giang khen ngợi một hồi rồi nói đến Phan Tam. Cảnh Lan Giang nói:

- Anh không nghe gì cả sao?
- Không! Có việc gì?
- Phan Tam tối qua bị bắt. Nay đang giam trong ngục.
- Vô lý! Trưa hôm qua tôi vừa gặp ông ta. Lẽ nào ông ta lại bị bắt được!
Cảnh Lan Giang nói:
- Sự thực rành rành! Nếu không tôi biết sao được. Tôi có một người quen làm việc hình trong huyện. Hôm nay là ngày sinh nhật ông ta. Tôi đến đấy chúc thọ, thấy tất cả mọi người đều nói chuyện đó cho nên tôi biết. Hình như lệnh bắt do quan tuần vũ đưa xuống nên quan huyện không dám chậm trễ, bắt ngay lúc canh ba, sợ ông ta chạy trốn. Người ta vây nhà rồi bắt ngay tại chỗ. Quan huyện cũng không hỏi câu gì chỉ đưa tờ giấy sức bắt cho ông ta xem. Ông ta xem xong cũng không chối cãi chỉ lạy mấy lạy và để người ta đưa vào nhà giam. Ông vừa đi được mấy bước đến công đường thì quan huyện bảo ngay sai nhân đưa vào nhà giam phía trong, cùng giam với những bọn trộm cướp. Người này hiện nay như thế, nếu anh không tin thì anh cùng tôi đến nhà người bà con để xem tờ giấy sức bắt.
Khuông Siêu Nhân nói: - Như thế thì tốt nhất. Nhờ anh đưa tôi đến đấy xem công việc như thế nào?
Trả xong tiền rượu, hai người đi đến nhà người giữ việc hình.
Người này họ Tưởng. Trong nhà đang tiếp khách. Thấy hai người đến, y mời vào thư phòng hỏi có việc gì. Cảnh Lan Giang nói:
- Ông bạn tôi muốn xem tờ giấy sức bắt ông Phan Tam tối qua!
Người kia đưa tờ công văn ra, tờ này đang dán trên một cái bảng:
"Phan Tự Nghiệp tức Phan Tam vốn là một tên côn đồ ở đây, mượn địa vị làm việc ở nha môn để che giấu hành động, gây sự kiện cáo, cho vay nặng lãi làm hại dân lành.
Không có việc gì mà hắn không làm. Một tên côn đồ như thế không thể để nó sống ung dung một khắc được. Vì vậy sức cho quan huyện phải bắt ngay tra xét và báo cáo để chiểu theo luật mà trị tội. Không được trái lời. Hỏa tốc".
Tiếp theo là mười mấy khoản Phan Tam đã phạm. Thứ nhất, đã lừa người ta lấy những số tiền lớn. Thứ hai, đã che giấu nhiều vụ giết người. Thứ ba, đã dùng dấu quan huyện và bút son vào những vụ gian dối. Thứ tư, khắc dấu giả. Thứ năm, bắt cóc phụ nữ. Thứ sáu, cho vay nặng lãi bắt người ta phải bức tử. Thứ bảy, đút lót trong việc thi cử, tìm người đi thi thay người khác, v.v... kể ra không hết. Khuông Siêu Nhân không xem thì thôi, xem một cái kêu lên một tiếng, hồn bay đâu mất.
Nhân việc này, khiến cho:
Thầy trò tình quyến luyến, dễ việc kết thân;
Bè bạn phải xa nhau, khó bề hội diện.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Nhân vật Phan Tam chỉ trong vài trang đã lộ nguyên hình một tên lưu manh. Bài học Phan Tam dạy Siêu Nhân quả là sâu sắc.

(2) Mở miệng ra, Phan Tam chỉ nói đến tiền.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 20
Đất Tràng An Khuông Siêu Nhân cao hứng:
Cửa Vu Hồ Ngưu Bố Y chết đường.

Khuông Siêu Nhân nhìn thấy tờ công văn thì mặt tái ngắt thật là:
Đầu như bị vỡ làm hai mảnh Nước lạnh tê người giội buốt xương.
Tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng Khuông đã nghĩ thầm trong bụng: ta đã phạm vào hai tội trong những tội kể ở đây. Nếu nó bị lục vấn, hỏi kỹ đầu đuôi, thì ta làm thế nào
Ngay đó Khuông Siêu Nhân và Cảnh Lan Giang từ biệt người kia rồi đi ra đường. Cảnh Lan Giang cũng từ biệt Khuông trở về nhà.
Khuông về nhà băn khoăn một đêm, không sao ngủ được... Vợ hỏi vì sao, Khuông không dám nói thực, mà chỉ nói:
- Ta nay đỗ cống sinh, cần phải lên kinh để làm quan. Mình ở nhà một mình thật không tiện. Ta phải đưa mình về Lạc Thanh cùng ở với mẹ ta để ta có thể lên kinh nhậm chức. Nếu công việc xong xuôi, ta sẽ cho người đưa mình lên.
Vợ nói:
- Mình cứ đi làm quan. Em sẽ ở đây, mời mẹ về nữa cho có bạn. Chứ bây giờ mình bảo em về quê thì em có quen công việc nhà quê đâu, về làm sao được?
- Mình thật không hiểu cái gì cả. Khi ta ở đây thì còn kiếm ra đồng tiền; chứ khi nào ta đi rồi mình làm sao mà sống? Thầy ở bên ấy sinh sống cũng chật vật còn có tiền đâu mà nuôi mình được? Vả chăng, ta không thể nào đưa mình đến đấy được. Ở đấy chật chội. Mình phải nhớ rằng nay ta đã làm quan thì mình tức là một vị phu nhân. Mình ở đấy thì con ra thể thống gì. Thôi, mình cứ về nhà mẹ ta mà ở. Bây giờ ta cho thuê lại cái nhà này lấy bốn mươi lạng. Ta lấy một ít làm lộ phí lên kinh. Còn bao nhiêu mình cứ đem về gửi ở hiệu buôn của anh ta. Mỗi tháng lấy ra một ít mà tiêu. Ở nhà ta cái gì cũng rẻ. Ngày nào mình cũng có thể ăn gà, cá, thịt, vịt. Có gì là trở ngại đâu?
Vợ hai ba lần từ chối không chịu về làng. Thấy chồng cứ thúc bách suốt ngày, mỗi lần một gấp, vợ bèn vùng vằng la khóc om sòm. Khuông không cần vợ đi hay không, cứ chờ người hàng sách cho thuê cái nhà và đem tiền về. Vợ cũng vẫn khăng khăng không chịu. Khuông nhờ ông gia và bà gia đến khuyên vợ, nhưng bà gia cũng không nghe. Riêng ông gia thấy chàng rể sẽ làm quan nên chẳng hiểu đầu đuôi, mắng con gái một trận cho là không

biết tía gì. Vợ Khuông không biết làm thế nào đành phải chịu. Khuông thuê một chiếc thuyền, đem tất cả đồ đạc trong nhà lên thuyền nhờ anh vợ đưa vợ về nhà. Lại viết một bức thư cho anh ruột nói rằng vợ mình sẽ đem vốn bỏ vào hiệu buôn để có thể hàng ngày lấy ra một ít mà chi dùng. Ngày ra đi, vợ khóc lóc thảm thiết, bái biệt cha mẹ xuống thuyền.
Khuông Siêu Nhân cũng thu thập hành lý lên kinh ra mắt cụ Lý làm cấp sự trung. Cụ Lý mừng rỡ. Khi hỏi, thấy Khuông đã có lương lại được chọn vào hạng cống sinh bậc ưu vào thái học nên lại càng vui mừng hớn hở. Lý nói:
- Triều đình sắp mở khoa thi lấy người làm giáo tập(1) ta đang lo việc ấy. Chắc chắn thế nào anh cũng đỗ. Anh hãy đem hành lý đến đây ở với ta vài hôm.
Khuông Siêu Nhân vâng dạ mang hành lý sang.
Vài ngày sau, Lý hỏi Khuông Siêu Nhân xem y đã có vợ chưa. Khuông nghĩ thầm: thầy ta là vị quan to, nếu mình nói rằng ông gia của mình là một sai nhân ở nha môn quan tuần vũ thì sợ thầy sẽ khinh và cười mình.
Khuông trả lời:
- Con chưa vợ.
- Tuổi anh đã lớn mà vẫn chưa vợ! Như thế là chậm rồi đấy để ta kiếm cho một đám.
Chiều hôm sau, Lý sai một quản gia già vào thư phòng nói với Khuông:
- Cụ lớn có lời thưa với ông! Hôm qua, ông nói rằng chưa có phu nhân. Cụ có một cô cháu ngoại gọi cụ bằng cậu, cụ lớn bà nuôi nấng ân cần từ thuở nhỏ, năm nay tuổi mới mười chín, tài mạo tuyệt vời. Cô ta hiện nay ở đây và cụ lớn muốn gọi gả cho ông. Bao nhiêu tiền phí tổn về việc cưới xin cụ lớn sẽ lo liệu hết, ông không phải bận tâm gì cả. Cụ lớn sai con đến để hỏi ý kiến ông.
Nghe xong, Khuông Siêu Nhân giật mình đánh thót một cái. Trong bụng nghĩ muốn thưa lại rằng mình đã có vợ. Nhưng như thế thì lại trái với lời vừa nói hôm qua, Khuông cũng muốn bằng lòng đi, nhưng lại sợ trở ngại. Đột nhiên nghĩ đến: có một vở tuồng về Thái trạng nguyên đã có vợ rồi lại lấy thêm con quan tể tướng họ Ngưu. Người ta xưa nay vẫn cho đó là một câu chuyện lý thú. Vậy có gì là không được? Khuông liền bằng lòng.
Lý mừng lắm vào bàn với phu nhân chọn ngày lành tháng tốt, treo đèn kết hoa, cho cô cháu gái một số của hồi môn vài trăm lạng và gả cho Khuông Siêu Nhân. Đến ngày ấy, trống chiêng inh ỏi, Khuông đội mũ sa tròn, mang đai vàng, đi giày đen ra lạy quan cấp sự trung và phu nhân. Tiếng nhạc nhẹ nhàng đưa vào động phòng. Khi cất cái khăn che mặt vợ ra, Khuông thấy vợ mình, tức là Tân tiểu thư, nhan sắc nhạn sa cá lặn, trăng thẹn hoa nhường. Không những người đẹp mà đồ cưới lại chỉnh tề, thật là mọi vẻ mọi ưa. Bây giờ Khuông bàng hoàng như người nhìn thấy nàng tiên ở giao đài, nàng

Hằng Nga từ trên vầng trăng bay xuống, hồn bay phơi phới ra ngoài chín từng mây.
Từ đấy, Khuông sống cuộc đời gấm vóc rèm châu, vui sướng với người vợ mới, hưởng phúc trời luôn mấy tháng ròng.
Không ngờ, sau khi thi đỗ giáo tập, Khuông phải về tỉnh để lấy giấy chứng nhận. Khuông Siêu Nhân không biết làm sao, đành gạt nước mắt từ biệt Tân tiểu thư trở về Chiết Giang. Về đến thành phố Hàng Châu, công việc đầu tiên là đến thăm nhà ông gia cũ họ Trịnh. Nhưng vừa vào nhà thì Khuông rất đỗi ngạc nhiên vì ông gia hai mắt khóc đỏ ngầu. Người anh của Khuông là Khuông Đại đang ngồi đấy, còn bên cạnh là bà gia đang kêu trời gào đất. Khuông bối rối vái chào ông gia, và hỏi anh:
- Anh đến đây bao giờ? Tại sao thầy mẹ đều khóc như thế?
Khuông Đại nói:
- Hãy đem hành lý vào đã, rửa mặt uống trà rồi anh nói cho mà nghe.
Khuông rửa mặt xong đi vào chào bà gia. Nhưng bà ta đập bàn, đập ghế vừa khóc vừa nhiếc:
- Mọi tai họa đều là do mày gây ra hết cả! Con tao mềm mại, xinh đẹp như thế, mày đem giết nó đi!
Khuông bấy giờ mới hiểu rằng người vợ họ Trịnh của mình đã chết. Y vội vàng chạy ra nhà ngoài hỏi anh. Khuông Đại nói:
- Từ khi chú đi rồi, thím về nhà. Thím là người rất tốt nên mẹ rất yêu rất thích. Nhưng thím vốn là người tỉnh thành không quen công việc nhà quê. Thấy mẹ và chị làm việc, thím cũng không muốn ngồi không, không muốn mẹ và chị phải chăm sóc đến mình. Vì thế mà nghĩ ngợi nhiều quá và ho ra máu. May nhờ mẹ còn mạnh, săn sóc thím được. Nhưng chính vì vậy, thím lại càng áy náy. Sức khỏe mỗi ngày một kém, trong làng lại không có thầy thuốc ra hồn, cho nên mắc bệnh chưa đầy một trăm ngày thì mất. Anh vừa đến đây. Ông Trịnh bà Trịnh nghe tin liền khóc.
Khuông nghe xong cầm nước mắt không được, bèn hỏi:
- Việc chôn cất như thế nào?
- Thím mất đi, nhà không còn một đồng tiền. Anh cũng không lấy ra được đồng nào ở hiệu buôn. Mà dù có lấy ra thì cũng không sao lo liệu được đủ. Không biết làm thế nào, đành phải lấy áo quần, quan tài để dành cho mẹ mà chôn cất cho thím.
- Như thế cũng được.
- Khâm liệm rồi, nhà không có chỗ để, đành phải để tạm ở sau miếu đợi chú về. Nay chú về đây thật vừa gặp dịp. Chú mau mau thu xếp hành lý cùng anh về nhà.
- Bây giờ chưa đến lúc chôn cất. Hiện nay em còn mấy lạng bạc. Anh đem về xây thêm hai tầng gạch xung quanh quan tài cho nhà em, xây cho nó chắc

chắn để có thể chịu được vài năm. Như lời ông gia của em vừa nói, nhà em bây giờ là phu nhân rồi, anh về nhà thuê người vẽ cho một bức hình mũ phượng, áo thêu. Đến ngày giỗ, anh bảo con gái em thắp hương để cho linh hồn nhà em cũng ngậm cười nơi chín suối. Ngày trước khi em về nhà, em có may cho mẹ một cái áo thêu. Nếu có bà con thân thích đến nhà thì bảo mẹ mặc áo ấy để tỏ rằng mình không phải như là người ta. Còn anh ở nhà thì cũng bảo người ta gọi bằng "ông". Bất kỳ việc gì thì cũng phải giữ lấy thể thống, không có thể tự hạ thấp mình được. Em rồi sẽ nhận chức. Lúc ấy sẽ mời anh chị cùng lên hưởng phú quí vinh hoa.
Khuông Đại nghe thấy nói thế mày quáng mắt hoa gần như muốn ngất đi và hứa làm đúng như lời em trai dặn. Buổi tối, nhà ông Trịnh lo cơm rượu cho Khuông Siêu Nhân và Siêu Đại ngủ ở đây. Hôm sau, y đi mua ít đồ vặt và đưa ra mười lạng bạc cho anh đem về nhà.
Ba bốn ngày sau, Cảnh Lan Giang và ông Tưởng giữ việc hình ở huyện đến thăm Khuông. Thấy nhà ông Trịnh chật chội, họ muốn mời Khuông đến một quán trà. Bây giờ Khuông Siêu Nhân không còn là chàng Khuông ngày xưa nữa. Tuy ngoài miệng không nói ra, nhưng trong ý thì Khuông không chịu đến quán trà.
Cảnh Lan Giang đoán biết ý ấy nói:
- Khuông tiên sinh ở đây đợi lấy giấy chứng nhận rồi đi làm quan, bây giờ mời tiên sinh đến một tiệm trà thì sợ không tiện. Riêng tôi, tôi muốn mời tiên sinh ăn một bữa tiệc. Bây giờ chúng ta cùng nhau đến một tửu lâu. Như thế nó đàng hoàng hơn.
Cảnh Lan Giang liền mời hai người cùng đến một tửu lâu.
Rót rượu xong, Cảnh Lan Giang hỏi:
- Thưa tiên sinh, chức giáo tập tiên sinh làm có thể đi thẳng lên quan không?
- Sao lại không? Xuất thân như thế này là đi theo đường thẳng. Chức giáo tập là để dạy con cái những nhà quyền quý.
- Nó có như các chức dạy học bình thường khác không?
- Như sao được! Như sao được! Trường học của tôi như nơi nha môn vậy, có công đường, son, mực, bút, nghiên đàng hoàng bày ra! Mỗi buổi sáng, tôi lên ghế ngồi. Học sinh đem bài đến thì tôi chỉ chấm một chấm son vào đấy cho họ đi. Học sinh đều là hạng tập ấm, tối thiểu là con các quan tam phẩm trở lên và nếu bổ ra làm quan là làm tổng đốc, tuần vũ, đề đốc, trấn thủ cả. Nhưng họ đều phải lạy chào trước mặt tôi. Cứ xem như ông thầy của tôi thì biết, ông ta làm Tế Tửu Quốc tử giám. Ông ta là con quan tể tướng hiện tại. Quan tể tướng lại là thái lão sư của tôi. Hôm trước thái lão sư có bệnh, tất cả triều đình đến hỏi thăm sức khỏe nhưng ngài không tiếp ai, ngài chỉ có gọi tôi đến ngồi trên giường bệnh nói chuyện một lúc rồi ra.
Nghe Khuông nói xong, Tưởng dần dần đứng lên:

- Ông Phan Tam hiện nay còn bị giam giữ. Hôm trước ông ta hai lần nói với tôi rằng nghe tin ông trở về, ông ta muốn gặp một chút để trình bày tình cảnh khổ cực của mình. Không biết ý ông như thế nào?
- Ông Pham Tam là một người "hào kiệt". Trước kia khi ông ta chưa bị tội, mỗi lần mời chúng tôi đến tửu điếm là ít nhất ông ta cũng gọi đem lên hai con vịt, đó là không kể bao nhiêu thịt dê, thịt lợn, thịt gà, cá. Chứ cứ cái thứ đồ ăn ở đây thì ông ta không có thèm ăn đâu! Tiếc thay bây giờ ông ta mắc nạn! Tôi cũng muốn đến nhà giam thăm ông ta một chút nhưng bây giờ tôi không còn như lúc còn học trò. Mình đã làm việc cho triều đình thì phải tuân theo sự thưởng phạt của triều đình. Nếu như đến đó mà thăm thì việc thưởng phạt hóa ra không minh.
Tưởng nói: - Ông không phải là quan ở đây và ông chỉ đến đấy thăm một người bạn, có cái gì là trở ngại đến việc thưởng phạt không minh đâu?
- Tôi nói như thế này thì thật là không tiện. Nhưng đã là tri kỷ với nhau thì tôi cũng không giấu giếm gì. Những việc anh Phan làm nếu như tôi là quan địa phương ở đây thì tôi cũng phải bắt giam. Đằng này tôi lại đi vào nhà giam để thăm anh ta. Thế có phải tôi cho rằng việc xử lý của triều đình là không đúng không? Như thế không phải là đạo của kẻ làm tôi. Vả chăng, tất cả nha môn ở đây đều biết rằng tôi về đây để lấy giấy chứng nhận. Nếu tôi lại đi vào thăm thì việc này đến tai các quan trên của tôi. Thế là cái thanh danh quan trường của tôi bị "nhơ nhuốc" đi. Như thế thì còn làm việc sao được. Nhờ ông Tưởng chịu khó nói lại với anh Phan Tam để anh ta hiểu nỗi lòng tôi. Chuyến này nếu như tôi may mắn được bổ đến nơi nào tốt, thì một năm, năm sáu tháng tôi sẽ gửi cho anh mấy trăm lạng bạc để tiêu dùng.
Hai người thấy y đã nhất quyết như vậy rồi, không còn cách nào nói lại nữa. Øn xong, mọi người ra về. Tưởng về nhà giam đem câu chuyện kể lại cho Phan Tam.
Nhận được giấy chứng nhận, Khuông thu thập hành lý xuống thuyền, thuê một chỗ nằm ở trong khoang để đi Dương Châu. Y xuống thuyền ở bến Đoạn Hà. Khuông xuống thuyền, thấy trong khoang có hai người, một người già, mặc áo tơ, thắt dây lưng tơ, đi giày đỏ. Một người vào trạc trung niên mặc áo màu lam, giày đen đế trắng. Hai người đều đội mũ vuông. Khuông thấy họ đều là hạng áo mũ, bèn vái chào và cùng ngồi. Hỏi họ tên thì người già nói:
- Tôi họ Ngưu, tự là Bố Y.
Khuông Siêu Nhân đã nghe Cảnh Lan Giang nói đến tên Ngưu Bố Y nên nói:
- Tôi mong gặp ngài đã lâu.
Lại hỏi đến người kia. Ngưu Bố Y nói: - Vị này họ Phùng tự là Trác Am, là vị tân khoa vừa đỗ ở tỉnh nay lên kinh thi hội.

Khuông Siêu Nhân hỏi:
- Ngưu tiên sinh cũng lên kinh sao?
- Không. Tôi chỉ đến huyện Vu Hồ ở bên sông thăm mấy người bạn. Ông Phùng với tôi là bạn, ngẫu nhiên gặp nhau trên thuyền. Đến Dương Châu thì tôi từ biệt thuê thuyền về Nam Kinh xuống mãi Trường Giang. Tiên sinh ở đâu, quý tính là gì và hiện nay đi đâu?
Khuông Siêu Nhân nói rõ họ tên, Phùng Trác Am nói:
- À! Thế ra tiên sinh là một nhà làm văn tuyển ở Chiết Giang! Tôi đã được xem qua mấy bộ sách hay của tiên sinh.
Khuông Siêu Nhân nói:
- Tôi cũng có một ít tiếng tăm trong làng văn. Năm, sáu năm nay, khi tôi đến Hàng Châu, tôi có làm những tuyển tập những bài thi, của những người thi cử nhân, tiến sĩ và của những người có danh tiếng. Tôi có soạn "Tứ thư giảng
thoại", "Ngũ Kinh giảng thư", "Cổ Văn tuyển bản". Theo con số tôi tính, tôi đã soạn chín mươi lăm quyển tất cả. Sách nào in ra cũng bán đến vạn quyển. Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nam, Thiểm Tây, Bắc Trực, các khách hàng tranh nhau mua, chỉ sợ không có mà xem. Năm ngoái có một quyển đã in đi in lại tới ba lần. Không giấu gì hai vị, những người đọc sách trong năm tỉnh này rất kính trọng tôi. Họ đều đốt hương thắp đèn ở án sách gọi tôi là "tiên nho(2) Khuông Tử".
Ngưu Bố Y nói:
- Có lẽ ông nói lầm! Gọi "tiên nho" thì phải là người đã qua đời rồi. Nay tiên sinh còn sống đấy tại sao lại gọi như thế?
Khuông Siêu Nhân đỏ mặt nói:
- Không phải! Nói "tiên nho" cũng như là nói tiên sinh đấy thôi!
Ngưu Bố Y thấy thế cũng không buồn tranh luận với hắn nữa.
Phùng Trác Am nói:
- Có ông Mã Thuần Thượng cũng làm văn tuyển. Ông cho ông ấy như thế nào?
Khuông Siêu Nhân nói:
- Ông ta là bạn thân của tôi đấy? Ông Mã thì thông thạo "lý pháp" nhưng thiếu sót về tài năng cho nên sách in ra bán không chạy lắm. Cái việc bán chạy là việc quan trọng nhất. Nếu bán không chạy, hiệu sách lỗ vốn. Còn tuyển tập của tôi thì ở ngoại quốc cũng đều có cơ?
Nói chuyện mấy ngày, thuyền đã đến Dương Châu. Khuông Siêu Nhân, Phùng Trác Am đổi sang thuyền ở Hoài An đi Vương Gia Dinh rồi đi lên kinh.
Ngưu Bố Y một mình thuê thuyền xuống Trường Giang, qua Nam Kinh đến Vu Hồ, rồi tìm một cái am nhỏ ở Phù Kiều để ở. Am này gọi là Cam Lộ.

Trước cửa có ba gian. Gian giữa thờ Vi Đà Bồ Tát. Gian bên trái khóa chặt, để củi, rơm. Gian bên phải thông ra một cái sân rộng, đi vào trong là ba gian điện thờ. Sau điện thờ có hai gian phòng. Một gian là nơi hòa thượng già ở. Một gian là phòng khách. Ngưu Bố Y ở đây. Ban ngày, Ngưu Bố Y đi thăm bè bạn. Đến tối về, thắp một đĩa đèn dầu ngâm thơ, đọc từ. Hòa thượng thấy Ngưu có một mình, thường thường pha trà đưa vào phòng cùng ngồi nói chuyện mãi đến canh một, canh hai. Gặp lúc trăng trong, gió mát, hai người cùng ra ngồi ngoài sân nói chuyện xưa rất là tương đắc. Không ngờ một hôm, Ngưu Bố Y mắc bệnh. Mời thầy thuốc đến. Ngưu uống liền mấy mươi chén, bệnh cũng không bớt. Hôm ấy Ngưu mời hòa thượng vào ngồi bên giường và nói:

- Tôi là người khách xa nhà ngàn dặm. Hiện nay ở đây, nhờ ơn sư phụ chăm sóc. Tôi cũng không ngờ lại đau yếu như thế này. Tôi liệu tôi không sống được nữa. Tôi không có con cái gì, chỉ có một người vợ tuổi đã ngoài bốn mươi. Người bạn cùng tôi hôm trước đến đây, nay đã lên kinh thi hội. Như vậy sư phụ là người cốt nhục, chí thân của tôi. Ở trong hòm tôi có sáu lạng bạc. Nếu tôi chết đi, phiền sư cụ mua cho tôi một cái quan tài. Còn mấy bộ áo quần vải thô đó thì xin sư phụ bán đi cho. Nhờ mấy vị hòa thượng đọc cho tôi một quyển kinh, tụng kinh siêu độ cho tôi để tôi có thể lên trời. Nhờ sư phụ tìm cho một miếng đất đặt linh cữu tôi ở đấy và ở đàng đầu viết cho mấy chữ: "Ông Ngưu Bố Y đời Minh." Đừng đốt xác tôi đi. Nếu sau này cố hương, thân thích đem xác tôi về nhà được mà chôn thì tôi ở dưới chín suối cũng là cảm kích cái ơn của sư phụ.

Hòa thượng nghe vậy hai dòng nước mắt rơi lã chã, nói:

- Xin cư sĩ cứ an tâm. Nói việc dữ nhưng sẽ được việc lành. Nếu cư sĩ có mệnh hệ gì, già này xin lo liệu chu tất.

Ngưu Bố Y gượng dậy lấy ở dưới chiếu lên hai quyển sách đưa cho hòa thượng và nói:

- Hai quyển sách này là gồm những lời thơ tôi sinh bình vẫn làm. Nó không đáng giá là bao, nhưng trong đời tôi chơi với ai thì đều có thơ ở đấy cả. Tôi cũng không muốn nó mai một đi, cho nên tôi giao lại sư phụ. Sau này nếu có ai truyền bá nó giúp tôi thì tôi chết cũng được nhắm mắt.

Hòa thượng hai tay đỡ lấy quyển sách. Thấy Ngưu hơi thở yếu hẳn, đang hấp hối, hòa thượng vội vàng chạy vào phòng mình nấu một ít nước long nhãn và hạt sen, đem đến cạnh giường vực Ngưu dậy để cho ăn. Nhưng Ngưu không ăn được nữa. Ngưu cố gắng húp hai húp rồi quay đầu vào tường như cũ. Đến tối cơn đờm lên, Ngưu khò khè một hồi rồi tắt thở. Hòa thượng khóc nức nở.

Bấy giờ là ngày mồng ba tháng tám năm Gia Tĩnh thứ chín(3). Trời còn nóng, hòa thượng vội vàng lấy tiền mua một cái quan tài, thay y phục cho

Ngưu, nhờ mấy người láng giềng quanh am, mỗi người một tay giúp việc khâm liệm ở trong phòng. Trong lúc bận rộn, hòa thượng còn đi vào phòng mình lấy ra bộ áo cà sa để mặc và đem mõ đến trước linh cữu tụng niệm. Khâm liệm xong hòa thượng nghĩ: Bây giờ tìm đâu ra chỗ đất không? Chi bằng kéo củi, rơm ra khỏi cái gian phòng kia và để quan tài vào đấy.
Hòa thượng đem việc ấy ra bàn với mấy người láng giềng rồi cởi cà sa, cùng những người hàng xóm dọn cơm, củi vào sân trong và đặt linh cữu vào gian phòng bên trái. Hòa thượng lại lấy một cái bàn đặt lư hương trước bàn thờ khóc nức nở.
Sau đó hòa thượng mời mọi người ra ngồi ngoài sân và nấu nước chè cho mọi người uống. Hòa thượng lại còn nấu cháo, mang đến vài chục cân rượu, miến, đậu phụ, rau, nhờ những người hàng xóm nấu hộ. Khi đã bày biện xong đâu vào đấy, hòa thượng rót rượu trước linh cữu Ngưu Bố Y, lạy mấy lạy và mang các món ăn ra ngoài sân cho khách ăn. Hòa thượng nói:
- Ông Ngưu là người xa lạ. Ông ta đã mất ở đây, chẳng để lại cái gì. Bần tăng chỉ có độc một mình không sao lo liệu tất cả được. A di đà phật! Làm các vị bận mất một ngày tròn! Bần tăng là người tu hành thành chẳng có thức nhắm, món ăn gì ra hồn! Chỉ có một chén rượu và mấy đĩa rau mời các vị xơi. Xin các vị nghĩ đến việc thiện, còn có gì sơ suất thì bỏ quá đi cho.
Mọi người nói: - Chúng tôi đều là láng giềng lân cận cả thôi. Bổn phận chúng tôi là phải giúp sư phụ. Chúng tôi đã làm sư phụ mất tiền mà chưa giúp được gì nên rất là áy náy. Sao sư phụ lại nói như vậy?
Sau khi đã ăn cháo, uống rượu và ăn mấy đĩa thức ăn xong, mọi người ra về.
Mấy ngày sau, hòa thượng mời tám vị tăng ở chùa Cát Tường đến tụng kinh sám hối cho Ngưu Bố Y một ngày. Từ đấy về sau, sáng và chiều mỗi ngày hòa thượng tụng kinh, lúc mở hay đóng cửa am, bao giờ hòa thượng cũng đến trước linh cữu Ngưu Bố Y mà thắp hương rót rượu và gạt nước mắt vái.
Hôm ấy vào lúc tối, hòa thượng tụng kinh xong định ra đóng cửa thì thấy một người thiếu niên trạc độ mười sáu, mười bảy tuổi, tay phải cầm một quyển sổ nợ, tay trái cầm một quyển sách đến ngồi dưới chân Vi Đà Bồ Tát đọc sách dưới ánh sáng của đèn lưu ly. Hòa thượng cũng không hỏi, để y đọc đến canh hai rồi ra về. Hòa thượng ra đóng cửa và đi nghỉ. Đến ngày hôm sau y lại đến đọc. Cứ như thế bốn năm ngày liền. Hòa thượng ngạc nhiên lắm, thấy y đến cửa bèn hỏi:
- Này con! Con là con nhà ai? Tại sao tối nào cũng đến đây đọc sách?
Người thiếu niên cúi đầu vái chào "Lão sư phụ", hai tay để ở trước ngực, nói họ tên của mình.
Nhân phen này khiến cho
lập tâm làm danh sĩ có chí thì thành sự là thường;
vô ý sửa nhà, vườn, sáng nghiệp mà thủ thành thì khó..

Muốn biết người thiếu niên kia tên họ là gì, xin xem hồi sau phân giải.

---

(1) Chức tương đương với giáo sư.

(2) Tiên nho: nghĩa đen là nhà nho có danh tiếng đã qua đời như Chu Tử, Trình Tử. ”Tử" chỉ những học giả có danh vọng lớn như Khổng Tử, Mạnh Tử. Khuông Siêu Nhân ăn nói khoe khoang cho nên biến thành lố bịch, buồn cười.

(3) Năm 1530.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 21
Mạo họ tên, cậu bé cầu danh;
Nhớ thân thích, ông già mắc bệnh.

Ngưu Phố Lang đến am Cam Lộ đọc sách, hòa thượng hỏi họ tên là gì, y liền vái chào mà rằng:
- Thưa lão sư phụ, con họ Ngưu, ở phố đằng trước mặt đây. Vì con sinh trưởng ở nhà bà ngoại ở Phố Khẩu, cho nên người ta gọi là Phố Lang. Không may cha mẹ qua đời. Con chỉ còn ông nội năm nay đã ngoài bảy mươi, mở một hiệu buôn hương nến nhỏ để sinh sống. Mỗi ngày, ông con giao cho con cái sổ nợ này đi đòi nợ. Con đi ngang qua trường học, nghe tiếng người ta đọc sách vui tai cho nên con cũng ăn trộm một ít tiền trong hiệu để mua sách đọc. Con thấy con làm phiền sư phụ quả thật là không phải.
- Ta vẫn thường nói có người mất tiền đón thầy cho con cái học mà con cái cũng không chịu học! Bây giờ thì anh trộm tiền mua sách mà đọc, thật là một việc đáng khen! Nhưng con ngồi ở dưới đất thì lạnh, đèn lưu ly lại không sáng. Ta có cái bàn ở trong điện, có cả ngọn đèn treo ở đấy. Con vào đó mà đọc thì tốt hơn.
Phố Lang cảm tạ hòa thượng và bước vào. Quả nhiên có một cái bàn vuông ở trên treo một ngọn đèn dầu. Phòng rất là yên tĩnh. Phố Lang từ đấy thường đến am đọc sách. Hòa thượng ngồi tĩnh tọa ở phòng bên, đêm nào y cũng đọc cho đến canh ba.
Một hôm nghe y ngâm thơ, hòa thượng đến hỏi:
- Này con! Ta tưởng rằng con học để đi thi cho nên mua sách văn chương để mà đọc. Không ngờ hôm nay nghe con đọc thì lại là thơ. Thơ thì đọc để làm gì?
- Đi buôn như con thì mơ việc thi cử làm sao được? Chỉ đọc vài ba câu thơ cho nó thanh cao nhuần nhã con người thôi.
Hòa thượng thấy y ăn nói khác người thường bèn hỏi:
- Con đọc thơ vậy có hiểu được không?
- Nhiều chỗ con không hiểu. Nhưng hễ hiểu được một hai câu thì trong lòng thấy hứng thú.
- Con đã thích thơ như thế, thì hôm nào ta sẽ cho con xem hai tập thơ. Chắc chắn con sẽ càng thích thú nữa.
- Sư phụ nói thơ ở đâu? Cho con xem với!

Hòa thượng cười mà rằng:
- Khoan đã! Đợi vài hôm nữa hẵng xem.
Qua một thời gian, hòa thượng xuống làng để tụng kinh, đi luôn mấy ngày không về. Hòa thượng khóa cửa phòng lại và nhờ Phố Lang giữ hộ điện thờ.
Phố Lang trong lòng nghi hoặc:
- Sư phụ có những bài thơ gì mà không chịu cho ta xem làm ta nóng cả ruột?
Phố Lang cứ nghĩ mãi, và nói: - Ba xin không bằng một trộm. Chiều hôm ấy nhân lúc hòa thượng không ở nhà, y mở cửa lẻn vào phòng. Thấy ở trên bàn có một cái lư hương, một đĩa đèn dầu, một chuỗi tràng hạt. Trên bàn lại có mấy quyển kinh đã nhàu nát. Xem một lượt không thấy thơ đâu cả. Phố Lang ngờ vực nói:
- Lẽ nào sư phụ dối ta?
Y lại tìm ở đầu giường thì thấy một cái hòm khóa bằng một cái khóa đồng. Phố Lang mở khóa ra thấy có hai quyển bìa gấm gói rất cẩn thận trên đề: "Ngưu Bố Y thi cảo".(1) Phố Lang mừng rỡ, nói:
- Đây rồi!
Y vội vàng lấy sách ra, khóa hòm lại, chạy ra khỏi phòng và đóng cửa phòng lại như cũ. Ngưu cầm hai quyển thơ đem đến dưới ánh đèn xem một lượt, bỗng nhiên mặt mày tươi tắn, đứng dậy hoa tay múa chân. Vì sao? Thì ra hàng ngày đọc thơ Đường, nghĩa thơ sâu sắc y không hiểu lắm. Còn đây là thơ của người đương thời xem ra thì mười phần hiểu được năm, sáu cho nên rất đỗi vui mừng. Lại thấy thơ có những đề mục như: "Trình tướng quốc mỗ đại nhân", "Nhớ đốc học Chu đại nhân", "Đi chơi hồ Oanh Đậu với Lâu công tử đồng tặng Thông Chính", "Từ biệt Lỗ Thái Sư", "Tặng Vương Quan Sát",, ngoài ra có những bài thơ tặng các quan thái thú, tư mã, tri phủ, thiếu doãn
v.v... Phố Lang nghĩ bụng:
- Tướng quốc, đốc học, thái sư, thông chính rồi đến thái thú, tư mã, tri phủ đều là tên gọi những chức quan đời nay. Thế ra chỉ cần biết làm dăm câu thơ không cần phải học hỏi đỗ đạt cũng có thể tới lui các nhà quan! Thật là vinh hạnh!
Lại nghĩ:
- Ông ta họ Ngưu, ta cũng họ Ngưu. Thơ ông chỉ viết độc có Ngưu Bố Y không có tên thật. Bây giờ ta cứ cho tên ta vào, lấy hiệu của ông ta. Ta cho thợ khắc hai con dấu đóng lên trên thế là sách này đã thành của ta rồi! Từ nay ta lấy hiệu là Ngưu Bố Y.
Đêm ấy y về nhà tính toán xong mừng quá không ngủ được.
Hôm sau, y lại lấy trộm thêm ít tiền ở hiệu, chạy đến hiệu khắc của Quách Thiết Bút ở cửa chùa Cát Tường. Y vái chào Quách Thiết Bút và ngồi xuống:

- Nhờ ông khắc cho tôi hai con dấu vuông.
Quách Thiết Bút đưa ra một tờ giấy:
- Xin ông viết tên và hiệu.
Phố Lang bỏ tên của mình là "Lang" viết một con dấu khắc chìm "Ngưu Phố Chi ấn", một con dấu khắc nổi hai chữ "Bố Y".
Quách Thiết Bút cầm tờ giấy lên nhìn Phố Lang một lượt và nói:
- Ông là ông Ngưu Bố Y?
- Bố Y là tên tự của tôi.
Quách Thiết Bút hoảng hốt chạy ra khỏi quầy hàng vái chào một lần nữa, mời ngồi, rót nước mời uống và nói:
- Tôi lâu nay nghe nói có ông Ngưu Bố Y trú tại am Cam Lộ, ông ta không thiết tiếp khách, bạn bè đều là những vị tai to mặt lớn. Xin lỗi thất lễ, xin lỗi! Tôi xin khắc dấu biếu ông, và không dám lấy tiền. Ở đây có mấy người bạn của tôi cũng ngưỡng mộ ông, hôm nào chúng tôi đến hầu thăm.
Phố Lang sợ ông ta đến am sẽ biết rõ tông tích nên phải đáp:
- Được tiên sinh yêu quí như thế tôi rất cảm ơn. Nhưng độ rày tôi có một ông bạn làm quan ở huyện bên hẹn tôi đến để làm thơ. Tôi phải vắng mặt một ít hôm. Đến mai phải đi sớm. Tiên sinh đừng đến làm gì. Khi nào trở về, chúng ta sẽ nói chuyện. Còn cái dấu thì để sáng mai tôi cũng xin lấy luôn.
Quách Thiết Bút vâng lời. Hôm sau Phố Lang lấy được con dấu đóng vào sách và đem cất kỹ. Mỗi buổi tối lại đem sách ra đọc ở trong am.
Một buổi chiều người ông của Phố Lang là cụ Ngưu đang ngồi rảnh trong làng, thấy cụ Bốc chủ hiệu buôn gạo ở sát tường qua chơi nói chuyện. Cụ Ngưu có sẵn rượu thuốc ở trong hiệu, bèn đi hâm một hồ. Cụ lấy ra hai miếng đậu phụ, một ít măng khô, dưa muối đặt lên quầy hàng và bắt đầu nói chuyện.
Cụ Bốc nói:
- Cụ thế mà khá đấy, buôn bán năm nay phát tài. Cái thằng cháu lớn lại lanh lợi. Cụ có người nối dõi như thế thì thật là có phúc sau này.
- Cụ nói gì thế! Tôi nay không may con trai và dâu thì chết cả, chỉ còn để lại một thằng cháu quái quỷ ấy vợ con chưa có, năm nay đã mười tám tuổi đầu rồi! Ngày nào tôi cũng bảo nó đi đòi nợ mà nó thì mãi đến khuya cũng chưa chịu về. Nói ra cụ không tin, việc này đã nhiều lần lắm rồi! Bây giờ nó đã khôn lớn rồi, thôi tha hồ mà đi theo bọn du đãng hư thân mất nết. Nó cứ chơi bời lêu lổng hỏng cả một đời, như thế thì sau này còn ai lo chôn cất cái thân già này nữa?
Nói xong, cụ Ngưu có vẻ rất buồn. Cụ Bốc nói:
- Chuyện đó không khó khăn gì! Nếu như ông lo ngại cậu ta chưa có vợ thì sao không cưới cho cậu ta một cô vợ để lo liệu cửa nhà? Vả chăng việc đó thì sớm muộn thế nào cũng phải lo!

- Ông ơi! Cái nghề buôn của tôi nuôi miệng ăn chưa đủ, kiếm đâu ra tiền mà lo cho nó?
Cụ Bốc trầm ngâm, nói:
- Bây giờ có một nơi, không biết ông có ưng ý không. Nếu ông ưng thuận thì không mất một đồng tiền nào hết.
- Làm gì có cái việc như thế?
- Tôi trước đây có một gái út gả cho nhà họ Giả làm việc chuyển vận thóc lúa. Không may nó mắc bệnh mất. Thằng rể của tôi lo buôn bán ở xa để lại một cháu gái ngoại cho tôi nuôi, năm nay mười chín, lớn hơn cháu trai cụ một tuổi. Nếu cụ không nghĩ gì, thì tôi gả cháu gái tôi cho cháu cụ. Tôi với cụ là chỗ láng giềng với nhau, yêu con ngon của. Tôi cũng không đòi lễ vật, tiền bạc gì, cụ cũng không đòi tôi của hồi môn làm gì, chỉ cần mấy bộ áo quần vải to là đủ. Nhà chúng ta ở sát vách nhau, chúng ta chỉ phải mở một cái cửa là đưa cháu sang. Mọi tiền cưới xin đều có thể bỏ đi được.
Cụ Ngưu nghe vậy mừng rỡ nói:
- Thật thì cụ tốt quá. Ngày mai tôi sẽ đưa người mối lái sang nhà cụ.
- Cái đó cũng không cần! Nó không phải cháu nội tôi, tôi với cụ khách sáo với nhau làm gì! Bây giờ người làm chủ là tôi, người làm mối cũng là tôi. Cụ chỉ phải mua hai cái thiếp. Tôi sẽ đem thiếp đề ngày sinh tháng đẻ của cháu, cụ nhờ một người xem ngày tốt. Như thế là công việc xong.
Cụ Ngưu nghe vậy liền rót một chén rượu đưa cho cụ Bốc và bước ra khỏi ghế vái một vái. Ngay đó, công việc bàn xong. Cụ Bốc trở về nhà.
Buổi tối hôm ấy, Phố Lang về nhà. Cụ Ngưu đem việc này nói lại với y một lượt. Ngưu Phố không dám trái lời. Sáng hôm sau y viết hai cái thiếp đỏ, một cái mời cụ Bốc làm mối, một cái để xin cô con gái ở nhà họ Giả. Khi nhà gái nhận được thiếp, bèn đưa lá số sang. Cụ Ngưu nhờ thầy bói họ Từ chọn ngày hai mươi bảy là ngày tốt để làm ngày cưới. Cụ Ngưu bán mấy đấu gạo bấy lâu còn giữ lại để mua một cái áo vải ngắn màu lục lót bông, một cái quần vải đỏ, một cái áo ngoài vải xanh, một cái quần vải tím, tất cả bốn cái đều bằng vải. Lại sắm bốn cái đồ trang sức cài đầu đưa sang ba ngày trước hôm cưới.
Ngày hai mươi bảy, cụ Ngưu dậy từ sáng sớm, đem chăn nệm đặt lên quầy hàng vì từ nay giường cụ là ở đấy. Trong nhà chỉ có một gian một chái, chái để quầy hàng còn lại một gian thì nửa ngoài là chỗ tiếp khách và phía trong là buồng cô dâu. Sau khi đã nhường cái giường của mình cho cháu, cụ Ngưu giúp chú rể sửa soạn chăn, màn, đệm. Cụ lại còn khiêng một cái bàn nhỏ đến đặt ở dưới mái sau nhà, có ánh sáng cửa sổ rọi vào để cho cô dâu đặt gương soi mà chải đầu.
Sau khi dọn dẹp trong buồng đâu vào đấy rồi, cụ bèn dựng một cái mái bằng chiếu ở sân trong làm nhà bếp. Bận rộn mất một buổi sáng. Sau đó đưa tiền

cho Ngưu Phố đi mua các đồ vật. Cụ Bốc đã sắm sửa gương, giá đèn, bình trà, chậu rửa mặt, hai cái gối, bảo con cả là Bốc Thành gánh đến. Bốc Thành đến ngoài cửa vái chào cụ Ngưu. Cụ Ngưu trong lòng áy náy, mời ngồi, vội vàng lấy ở sau quầy hàng ra một cái hộp đem ra hai miếng mứt cam và một ít kẹo, rót một chén trà cầm hai tay đưa cho Bốc Thành và nói:
- Như thế này thật là làm phiền anh quá, lòng tôi áy náy hết sức!
- Bác không nên nói thế. Việc này là việc của cháu.
Nói xong, ngồi xuống uống trà.
Bỗng thấy Ngưu Phố đầu đội mũ hình miếng ngói mới, mình mặc áo xanh mới may, đi đôi giày mới ở ngoài bước vào. Đằng sau có một người nữa tay cầm mấy miếng thịt tướng, hai con gà, một con cá to, một ít măng khô, rau. Ngưu Phố thì tay bưng mỡ, muối và các đồ gia vị. Cụ Ngưu nói:
- Đây là cậu của cháu! Cháu lại mà chào cậu đi.
Ngưu Phố đặt đồ đạc xuống, cúi chào Bốc Thành, rồi đứng dậy cho người gánh đồ mấy đồng tiền. Còn mình mang các thức ăn xuống bếp.
Vừa lúc ấy Bốc Tín, con thứ hai của cụ Bốc bưng một cái hòm sang. Ở trong ấy có đủ kim, chỉ, mặt hài của cô dâu. Lại đem đến một cái khay lớn. Trên khay có mười cái chén đựng kẹo bọc hoa giấy để ngày mai làm lễ cúng tổ tiên. Cụ Ngưu giữ lại uống trà. Ngưu Phố cũng ra chào. Bốc Thành và em ngồi một lúc rồi từ tạ về. Cụ Ngưu xuống nhà bếp chuẩn bị dọn tiệc, bận rộn suốt một ngày.
Đến tối, cụ Ngưu thắp hai cây sáp đỏ cao, mỗi cây sáp trang điểm thêm mấy bông hoa giấy và mời hai bà già hàng xóm đưa cô dâu vào lạy trước đuốc hoa. Cụ Ngưu lại bày một bữa tiệc cho họ ở trong buồng cô dâu để họ cùng cô dâu ngồi ăn. Sau đó, cụ lại đặt một cái bàn ở trong phòng khách, thắp một ngọn nến, bày bát đũa ra mời ba cha con cụ Bốc ngồi. Cụ Ngưu trước tiên rót một chén rượu để cảm tạ trời đất, rồi rót một chén nữa đưa cho cụ Bốc, mời cụ Bốc ngồi lên ghế trên nói:
- Việc kết hôn này trăm sự nhờ cụ có lòng yêu. Tôi cảm kích khôn xiết. Nhưng chúng ta đều là người nghèo cả không làm sao dọn một bữa tiệc cho nó kha khá. Cho nên chỉ có một chén rượu nhạt. Tôi lại làm phiền cả hai cậu đến đây. Có việc gì xin thứ lỗi cho.Cụ Ngưu nói xong đứng vái dài. Cụ Bốc cũng đáp lễ lại. Cụ Ngưu lại mời Bốc Thành, Bốc Tín ngồi vào bàn. Hai người hai ba lần từ chối mới chịu ngồi xuống.
Cụ Ngưu nói:
- Thực ra thì thế này không phải là bữa tiệc, nhưng là chỗ thân thiết chắc các vị cũng không cười. Nhà chúng tôi không có gì khác ngoài lá chè và than. Cho nên hôm nay chúng tôi có nấu một ấm chè để giữ các vị cùng ở lại nói chuyện đến canh năm, cho đến khi hai cháu ra lạy chào. Tôi chỉ biết làm thế để tỏ lòng biết ơn sâu sắc.

Cụ Bốc nói: - Này ông! Cháu tôi nó trẻ người chưa biết gì là lễ phép. Cha nó lại không ở đây, của hồi môn thành ra cũng không có. Tôi xấu hổ chết đi được! Nếu nói chuyện đến sáng thì tôi cũng xin vâng, về mà làm gì?
Tiệc xong, Bốc Thành và Bốc Tín đều trở về. Cụ Bốc ở lại đến canh năm. Hai vợ chồng ăn mặc xong ra, mời cụ Ngưu ngồi ở trên để cùng lạy. Cụ Ngưu nói:
- Này cháu! Ông nuôi cháu đến ngày nay không phải là việc dễ. Nay may nhờ có ông ngoại cháu giúp ông lo việc trăm năm cho cháu nên cháu đã nên vợ nên chồng. Từ nay trở đi, tất cả mọi việc trong cửa hàng, ông đều giao cho cháu lo liệu hết. Tất cả mọi việc mua bán, lãi lỗ cho vay cháu đều phải tự mình lo liệu lấy. Ông thì già mệt rồi, chỉ có thể ngồi xem xét, giúp đỡ cháu trông hàng. Cháu xem ông như người già giúp việc vậy. Cháu được một người vợ tốt. Ông mong hai vợ chồng cháu sẽ bách niên giai lão, đông con nhiều cháu.
Lạy cụ Ngưu xong, hai vợ chồng mời cụ Bốc ngồi lên để nhận lễ. Hai người lại cúi đầu lạy.
Cụ Bốc nói:
- Nếu cháu ngoại của tôi có làm điều gì trái, xin anh chỉ bày cho. Cháu phải kính trọng người trên, chớ có trái lời cha, lời chồng. Cháu là người đàn bà duy nhất trong nhà. Phàm việc gì cũng phải chăm chỉ, chu đáo, chớ để cho ông cháu phải lo.
Nói xong cụ Bốc đỡ hai người dậy. Cụ Ngưu giữ ông thông gia lại ăn sáng. Cụ Bốc cáo từ ra về. Từ đấy nhà cụ Ngưu có tất cả ba người, sống qua ngày qua tháng.
Sau khi lấy vợ, trong một thời gian, Ngưu không đến am. Một hôm nhân việc đi đòi nợ, Ngưu thuận đường đi ngang qua am. Vừa tới cửa Phù Kiều, trông thấy ở ngoài cửa am có năm sáu con ngựa, trên ngựa đều có hành lý, có người coi ngựa. Đến gần thì thấy ở phía tây điện Vi Đà có ba bốn người ngồi trên ghế dài, đầu đội mũ lông chiên rộng, mình mặc áo lụa. Tay phải thì vuốt râu, tay trái ve vẩy cái roi ngựa, họ ngồi vắt chân cho nên thấy cả cái giày đầu đen đế trắng. Ngưu Phố không dám vào, nhưng hòa thượng đã nhìn thấy, vội vàng vẫy tay:
- Này con! Sao mấy lâu nay không thấy con đến chơi! Ta đang đợi con đến nói câu chuyện đây. Mau mau vào đây!
Ngưu Phố thấy hòa thượng gọi, đánh bạo bước vào. Thấy hòa thượng đã thu xếp hành lý chỉnh tề như sắp đi đâu Ngưu Phố bèn kinh ngạc hỏi:
- Sư phụ! Sư phụ mang hành lý định đi đâu7?
- Mấy người đợi ở ngoài là do cụ lớn Tề làm đề đốc ở kinh sai đến. Cụ lớn Tề trước đây là môn đệ của ta, lúc ta còn ở kinh. Nay cụ đã làm quan to, nên đặc biệt cho người mời ta về kinh để coi chùa Bảo Quốc. Ta vốn không

muốn đi, nhưng vì trước đây có một người bạn của ta chết ở chùa này, ông ta có một người bạn lên kinh thi hội. Ta muốn nhân cơ hội này lên kinh để nói với người kia đem quan tài người này về nhà mà chôn. Như thế cũng là thỏa điều mong ước của ta. Hôm trước ta nói có hai quyển thơ muốn cho con, đó là thơ của người chết này. Hiện nay để ở trong hòm. Ta cũng không có thì giờ mở ra xem. Con cứ mở hòm ra lấy xem. Lại có cái nệm lót giường và mấy cái đồ vặt vãnh ta không mang đi được, con giữ hộ, đợi khi ta về.
Ngưu Phố muốn hỏi thì mấy người kia vào nói:
- Hôm nay trời còn sớm cần phải đi vài mươi dặm. Xin mời sư phụ mau mau lên ngựa để cho chúng con đi kẻo trễ.
Nói xong, mang hành lý, đỡ hòa thượng lên ngựa và mấy người này cũng đều nhảy lên ngựa đi theo. Ngưu Phố tiễn ra ngoài, chỉ nói được một câu: "Chúc sư phụ lên đường bình an", thì đoàn ngựa đã phi như bay.
Ngưu Phố nhìn không thấy hòa thượng mới quay vào, thân hành xem lại các đồ vật, lấy cái khóa ở cửa phòng của hòa thượng đem ra khóa cửa am rồi về nhà nghỉ.
Hôm sau y lại đến am, nghĩ bụng:
- Hòa thượng đi rồi, không còn ai biết nữa. Tại sao ta không nhận phắt là Ngưu Bố Y?
Bèn lấy một tờ giấy viết năm chữ lớn: "Ngưu Bố Y ở đây". Và từ đấy, ngày nào cũng đến am.
Một tháng qua, cụ Ngưu ngồi trong hiệu không có việc gì làm, mới đem sổ sách ra xem thì thấy số người mắc nợ mình không còn lại bao nhiêu. Mỗi ngày bán được vài chục đồng tiền chỉ dùng vào tiền gạo, tiền củi là hết nhẵn. Sau khi tính toán thấy số tiền vốn mười phần đã mất đi bảy phần, cửa hàng này sắp đến ngày đóng cửa, cụ giận lắm chỉ trợn mắt không nói một lời. Đến tối Ngưu Phố về nhà, cụ đem việc này hỏi y. Ngưu Phố trả lời ấp úng, trong miệng chỉ thấy "chi, hồ, giả, dã"(2) không đâu vào đâu hết.
Cụ Ngưu tức quá sinh ốm. Người đã già bảy mươi tuổi, nguyên khí suy nhược, lại không có thuốc thang tẩm bổ, bệnh chỉ trong mười ngày là tận số quy tiên.
Hai vợ chồng Ngưu Phố khóc, la ầm ĩ. Cụ Bốc nghe vậy vội vàng chạy sang thấy xác cụ Ngưu đặt ở ngoài cửa liền gọi:
- Anh!
Và hai dòng nước mắt chảy như mưa. Nhìn thấy Ngưu Phố đứng bên cạnh khóc nức nở không nói ra tiếng, cụ Bốc nói:
- Việc đã như thế này không phải là lúc khóc than. Cháu hãy bảo vợ cháu giữ gìn ông cháu, còn cháu thì cùng ta lo liệu việc khâm liệm.
Ngưu Phố gạt lệ cảm tạ cụ Bốc. Hai người cùng đi tới một cái hiệu cụ Bốc quen, mua chịu một cái quan tài, lại mua mấy thước vải nhờ thợ may cắt áo

quần. Đến buổi chiều thì khâm liệm. Hôm sau thuê tám người khiêng quan tài đi đến chỗ phần mộ của tổ tiên để an táng. Cụ Bốc lại mời một người thầy bói là ông Từ. Cụ cỡi con lừa, cùng đi với ông Từ đến huyệt. Nhìn người thân hạ huyệt, cụ khóc một hồi rồi cùng thầy bói trở về, để lại Ngưu Phố trông coi phần mộ ba ngày.

Cụ Bốc vừa về đến nhà thì người đủ mọi lớp đến đòi tiền. Cụ Bốc đều hứa trả cho họ. Nhưng khi Ngưu Phố về, nhặt nhạnh trong nhà chỉ còn đủ năm lạng để trả tiền áo quan. Ngoài ra tiền vải, tiền thợ may, tiền người khiêng đều không biết lấy đâu ra. Không biết làm thế nào, Ngưu đành đem cầm cái nhà mình ở cho người giữ đập nước ở cầu Phù Kiều lấy mười lăm lạng bạc. Sau khi trả mọi thứ nợ, Ngưu Phố còn lại hơn bốn lạng. Cụ Bốc bảo giữ lại để đến tiết thanh minh sang năm đắp mộ cho cụ Ngưu. Thấy Ngưu Phố và vợ không có nơi ở, cụ Bốc dọn một gian nhà của mình cho hai người đến ở để giao nhà lại cho người kia. Hôm dọn nhà, cụ Bốc soạn một bữa cơm để đón hai người về và ngồi với họ một lát. Nhưng nghĩ đến người thân đã chết thì cụ lại nức nở, nghẹn ngào.

Thấm thoắt đến ngày ba mươi tết. Cụ Bốc sửa soạn ăn mừng năm mới. Dâu, con trong phòng chuẩn bị rượu, đồ ăn và một lò than. Cụ Bốc đưa mấy cân than cho Ngưu Phố bảo Ngưu Phố đốt than ở trong phòng. Lại đưa vào một bàn rượu thịt bảo y lập bài vị mà cúng ông nội. Ngày mồng một đầu năm, lại bảo y đi ra mộ đốt vàng giấy. Cụ vừa nói vừa khóc:

- Anh ra ngoài mộ, thưa với cụ rằng tôi tuổi già, năm nay trời lạnh, tôi không thể ra chúc cụ năm mới được.

Ngưu Phố vâng dạ, đi ra.

Đến mãi ngày mồng ba, cụ Bốc mới đi mừng lại các nhà khác. Sau khi uống vài chén rượu, ăn vài miếng ở nhà bạn, cụ đi qua cầu Phù Kiều. Nhìn thấy nhà người giữ đập nước dán đôi câu đối mừng xuân đỏ chói, cụ không sao cầm được nỗi lòng, khóc hoài khóc mãi. Đang định trở về thì bỗng gặp người cháu rể nắm lấy tay cụ mời vào nhà. Người cháu gái mặc quần áo đẹp ra chúc mừng năm mới. Chào xong, họ giữ cụ lại uống rượu, ăn bánh nếp. Cụ ăn được hai cái thì thôi. Đứa cháu gái mời mãi, cụ mới lại ăn thêm hai cái nữa. Lúc trở về nhà thì gặp phải cơn gió độc, cụ biết mình mắc bệnh. Đến tối nhức đầu sốt nóng và phải đi nằm. Mời thầy thuốc đến, nói là cụ lo lắng nhiều nên sinh chứng đờm. Người thì bảo phải dùng thuốc phát tán. Người bảo phải dùng thuốc ôn trung. Người lại cho là tuổi già phải dùng thuốc bổ, không ai giống ai. Bốc Thành, Bốc Tín hoảng hốt, cả ngày ở bên cạnh. Ngưu Phố sáng chiều vào phòng hỏi thăm.

Hôm ấy trời tối, cụ Bốc nằm trên giường thấy có hai người trèo qua cửa sổ đến trước giường tay cầm một tờ giấy đưa cho cụ xem. Nhưng lúc cụ hỏi mọi người, thì tất cả đều trả lời rằng không thấy ai cả. Cụ Bốc cầm tờ giấy

trong tay, nhìn ra là một danh sách tên người viết bằng chữ son, có tất cả ba mươi bốn, ba mươi lăm tên, tên đầu là Ngưu Tương, tên người thông gia của cụ, tên chót là Bốc Sùng Lễ chính là tên của cụ. Cụ lại định hỏi người mang giấy đến nhưng chợp mắt một cái, cả người lẫn giấy đều không thấy ở đâu. Nhân phen này làm cho

cửa quan giao kết nên chi thân thích khôn nương,
đường hoạn ngao du, may được họ hàng khá cậy.

Muốn biết cụ Bốc tính mạng ra sao hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Bản thảo tập thơ của Ngưu Bố Y.

(2) Chi, hồ, giả, dã là bốn trợ từ thường dùng trong văn ngôn nên nói văn ngôn thường gọi là "chi, hồ, giả, dã".

Hồi 22
Nhận ông cháu, Ngọc Phố tìm tông;
Ưa giao du, Tuyết Trai lưu khách.

Cụ Bốc nằm ngủ thấy có giấy ở dưới âm phủ gọi về, biết rằng số mình đã hết, liền gọi hai con trai và con dâu đến bên cạnh, trối trăng mấy lời, kể lại điều mình vừa thấy. Cụ nói:
- Mau mau đem áo quần lại cho cha mặc! Cha sắp đi đây.
Hai người con khóc lóc, vội vàng lấy áo quần ra mặc cho cụ. Mặc xong cụ nói:
- Ta vui mừng, vì thấy cùng ở chung một danh sách với ông thông gia của ta. Ông ta đứng đầu, ta ở cuối. Ông ta đã đi trước ta xa lắm, ta phải theo kịp.
Nói xong, người duỗi ra, đầu ngả xuống gối. Hai con lạy không được. Nhìn ra, thì cụ đã tắt thở. Việc chôn cất đã sẵn sàng, lại còn phải lo việc ma chay, cúng thất(1), báo tang, làm rạp cho người ta đến điếu. Ngưu Phố lo việc tiếp khách.
Ngưu Phố cũng có mấy người nhà nho là bạn quen biết. Nhân lúc tang gia bối rối, họ cũng lăn vào ăn uống. Lúc đầu, nhà họ Bốc cũng vui vui vì có thêm những người mới quen biết. Nhưng sau thấy họ đến đông, nhà mình lại là nhà buôn bán, miệng họ cứ nói "chi, hồ, giả, dã" đâu đâu nghe không chịu được. Cho nên nhà họ Bốc cảm thấy chán cứ than phiền luôn.
Một hôm, Ngưu Phố đi đến am, cửa am đóng. Mở ra thì thấy một tờ danh thiếp đút qua khe cửa rơi ở dưới đất. Ngưu cầm lên xem. Trên tờ danh thiếp viết:
- "Tiểu đệ là Đổng Anh. Khi lên kinh thi hội, đến nhà ông Phùng Trác Am, tiểu đệ có được đọc những bài thơ của ngài trong lòng khao khát, mong sao được gặp. Tiểu đệ đi đến đây để tìm ngài, nhưng không được gặp, rất lấy làm ân hận. Sáng mai mong ngài lưu lại một lát để cho tiểu đệ được thỉnh giáo. Rất hân hạnh."
Ngưu Phố xem xong biết rằng người kia đến tìm Ngưu Bố Y. Nhưng thấy trong danh thiếp nói: "Lòng khao khát mong sao được gặp", Ngưu Phố đoán biết ông này chưa gặp Ngưu Bố Y bao giờ, nghĩ bụng:
- Tại sao ta không cứ nhận mình là Ngưu Bố Y để tiếp ông ta? Rồi lại nghĩ:
- Ông ta nói rằng ông ta lên kinh thi hội, vậy chắc chắn là một ông quan to. Ta phải bảo ông ta đến nhà họ Bốc để gặp ta. Như thế ta sẽ làm cho anh em họ Bốc khiếp sợ một mẻ chơi.

Chủ ý đã định, Ngưu Phố vào am lấy giấy bút viết một cái thiếp đề:
"Ngưu Bố Y gần đây ở nhà người bà con họ Bốc. Ai đến thăm xin mời đến hiệu buôn gạo họ Bốc ở đầu đường phía nam cầu Phù Kiều".
Viết xong, Ngưu Phố đi ra, khóa cửa lại, dán tờ giấy ở ngoài cửa. Y về nói với Bốc Thành, Bốc Tín rằng:
- Ngày mai có một ông họ Đổng đến thăm tôi. Ông ta sắp làm quan, chúng ta không nên khinh thường. Nhờ cậu cả sáng mai quét cái nhà khách cho sạch sẽ. Nhờ cậu hai bưng cho chúng tôi hai chén trà. Việc ông ta đến thăm sẽ làm cho tất cả mọi người mở mày mở mặt. Hai cậu giúp cho một chút.
Anh em họ Bốc nghe nói có quan đến thăm, mừng rỡ vô cùng, vui lòng nhận ngay.
Sáng hôm sau, từ tinh mơ, Bốc thành đã dậy quét nhà khách và dọn những thùng đựng gạo ra ngoài mái hiên sau cửa sổ. Y lấy sáu cái ghế đặt đối diện nhau, bảo vợ quạt than để pha một ấm trà, tìm một cái khay, hai chén trà, hai cái thìa lại bóc bốn hạt nhãn. Mỗi chén bỏ hai hạt: Mọi việc chuẩn bị sẵn sàng. Ơn cơm sáng xong một người mặc áo xanh, tay cầm tờ danh thiếp đỏ đi vào hỏi:
- Ở đây có ông Ngưu không? Ông Đổng muốn vào thăm. Bốc Thành nói:
- Ông ta ở đây.
Bốc Thành nhận tờ thiếp, chạy vào báo. Ngưu Phố ra đón, thấy kiệu đỗ ở ngoài cửa. Đổng hiếu liêm(2) xuống kiệu, đầu đội mũ sa, mình mặc áo lam cổ tròn, chân đi giày đen đế trắng. Người râu ba chòm, da trắng, trạc độ ba mươi tuổi. Thi lễ xong, hai người phân ngôi chủ khách cùng ngồi. Đổng hiếu liêm nói ngay:
- Tôi đã lâu nghe đại danh của ông, lại được đọc những bài thơ hay của ông, trong lòng vô cùng hâm mộ. Tôi nghĩ rằng ông là bậc túc nho nhiều tuổi, không ngờ nay thấy ông là một trang thanh niên, lại càng thêm kính phục.
- Vãn sinh là người ở chốn quê mùa, viết lăng nhăng mấy câu thơ, được ông Phùng Trác Am quá khen thật là rất thẹn.
Đổng nói:
- Không dám!
Bốc Thành bưng ra hai chén trà, đi từ phía trước mặt đến đưa cho Đổng. Đổng cầm lấy chén trà, Ngưu cũng cầm một chén, Bốc Tín đứng sừng sững trước mặt Đổng ở giữa nhà. Ngưu Phố vội vái Đổng hiếu liêm và nói:
- Người nhà của tôi là người quê mùa, không biết lễ nghĩa xin tiên sinh chớ cười.
Đổng cười và nói:
- Tiên sinh là một vị cao sĩ, khác tục, tôi dám đâu nghĩ thế!
Bốc Tín nghe nói vậy cúi đầu lẩm bẩm bước ra mang theo khay trà, mặt đỏ gay. Ngưu Phố lại hỏi:

- Lần này tiên sinh đi đâu?
- Tiểu đệ đã được bổ làm tri huyện. Nay đến phủ Ứng Thiên đợi nhậm chức. Tất cả hành lý còn ở dưới thuyền. Vì khao khát muốn được gặp ông, cho nên tôi hai lần đến tìm. Nay may mắn được thỉnh giáo, chiều nay sẽ đáp thuyền đi Tô Châu.
- Vãn sinh may mắn được lọt vào mắt xanh của ngài nhưng chỉ mới gặp nhau một ngày chưa làm hết nghĩa vụ của người chủ tiếp khách, tại sao ngài đã vội vàng đi ngay như thế?
- Chúng ta là những khách văn chương chỗ thanh khí quen nhau cần gì phải theo thế tục! Khi nào nhậm chức xong, tôi sẽ mời tiên sinh đến nhà tôi để được thỉnh giáo.
Đổng nói xong, đứng dậy ra đi. Ngưu Phố giữ lại không được nói:
- Vãn sinh xin xuống thuyền tiễn tiên sinh.
- Không dám bận đến tiên sinh, tôi xuống thuyền là đi ngay, sợ không có thì giờ nói chuyện với tiên sinh được.
Hai người chào nhau rồi từ biệt. Ngưu Phố tiễn ra ngoài cửa. Đổng lên kiệu đi.
Ngưu Phố trở về, thấy Bốc Tín giận dữ, hai má đỏ gay đón y ở ngoài cửa và mắng:
- Này anh Ngưu! Tôi vụng về như thế nào thì cũng vẫn là người cậu của anh, vẫn là bậc lớn hơn anh. Thế mà anh lại gọi tôi bưng trà lên. Cái đó thì không nói gì, cũng được đi. Nhưng tại sao anh lại xỉa xói tôi trước mặt cụ Đổng, như thế để làm gì?
- Này câu, phàm quan đến thăm thì theo lễ phép là phải rót trà ba lượt. Cậu chỉ rót có một lượt. Tôi đã không trách cậu thì thôi nay cậu lại còn nói tôi như thế! Thật là buồn cười!
Bốc Thành nói:
- Này anh! Anh không nên nói như thế. Mặc dầu cậu hai có bưng trà từ đằng trước đi lại thì anh cũng không được đem việc ấy ra nói với ông Đổng để cho ông ấy cười!
Ngưu Phố nói:
- Ông Đổng thấy hai cậu lẩm cà lẩm cẩm như thế là ông ta đã cười rồi, chẳng cần cho đến lúc bưng trà lên không đúng phép tắc nữa.
Bốc Tín nói:
- Chúng tôi là con nhà buôn không cần các quan thăm hỏi. Đến chẳng được ân huệ gì hết lại để cho họ cười.
Ngưu Phố nói:
- Tôi không dám nói cái này, nhưng thật ra nếu tôi không ở nhà hai cậu thì dù đến một, hai trăm năm cũng không có ông quan nào đến nhà này đâu.
Bốc Thành nói:

- Đừng có nói láo! Anh có bạn làm quan thật đấy nhưng anh có phải là quan cách gì đâu!
- Cậu cứ hỏi bất kỳ ai xem. Ngồi với các ông quan vái chào nhau tiếp chuyện nhau là hơn, hay là bưng trà mời họ lại làm sai bét để họ cười cho là hơn?
Bốc Tín nói:
- Anh không được ăn nói hỗn xược như thế! Nhà chúng tôi không quý trọng gì những ông quan như thế đâu!
Ngưu Phố nói:
- Ngày mai tôi sẽ viết giấy đưa cho ông Đổng, ông ta sẽ đưa giấy đến huyện Vũ Hồ để người ta đánh cho các cậu một trận mới được.
Hai người kia tru tréo lên: - Loạn thực! Loạn thực! Cháu rể ngoại mà lại muốn làm cho các cậu bị đánh à? Chúng ta nuôi mày trong nhà suốt cả năm nay thật là toi cơm. Mày cứ đến huyện nói xem đứa nào bị đánh.
- Tôi sợ các cậu sao! Nào cùng đi nào!
Hai người kia kéo Ngưu Phố đến trước cửa huyện. Bấy giờ mõ mới đánh hai lần quan huyện chưa ra công đường. Ba người đứng chờ ở ngoài bình phong. Bỗng nhiên thấy Quách Thiết Bút đi qua. Quách Thiết Bút hỏi có việc gì, Bốc Thành nói:
- Ông Quách! Từ xưa đã có câu "một đấu gạo làm thành một ân nhân, mười đấu gạo làm thành một kẻ thù". Chúng tôi nuôi cái thằng này mấy lâu nay thật là như vậy!
Quách Thiết Bút cũng trách Ngưu Phố:
- Từ xưa đến nay đã có kẻ trên người dưới, kẻ già người trẻ. Ông nói như thế là không được. Thân thích với nhau cả mà kéo nhau lên quan là việc không hay chút nào.
Quách Thiết Bút bèn kéo họ vào tiệm trà. Quách bảo Ngưu Phố rót trà mời hai cậu. Bốc Thành nói:
- Anh Ngưu! Tôi có điều này muốn nói với anh. Ngày nay, cha chúng tôi trăm tuổi rồi, trong nhà miệng ăn thì đông. Anh em chúng tôi lo lắng không nổi. Nhân có ông Quách ở đây chúng tôi cũng đem câu chuyện này ra nói nốt. Chúng tôi đành phải nuôi cháu gái của chúng tôi, nhưng còn anh Ngưu thì anh phải kiếm lấy việc mà làm, nếu anh chỉ lo nhờ vả chúng tôi thì không được.
- Các cậu muốn như thế à? Tốt lắm! Cái đó thì dễ, hôm nay tôi sẽ mang hành lý đi để tự kiếm kế sinh nhai, không cần nhờ vả đến hai cậu nữa.
Uống trà xong, việc chửi lộn cũng xong nốt. Ba người cám ơn Quách Thiết Bút. Quách Thiết Bút cũng từ biệt mà về.
Bốc Thành, Bốc Tín trở về nhà. Ngưu Phố hầm hầm về nhà lấy chăn nệm mang đến am ở. Không có gì ăn, y đem cầm tất cả thanh la, não bạt của hòa

thượng. Ngồi rảnh không có việc gì, y đi đến nhà Quách Thiết Bút. Thiết Bút không ở hiệu. Ở quầy hàng, có một quyển ghi danh sách những người làm quan, Ngưu Phố giở ra xem thấy Đổng Anh tự là Ngạn Phương, người phủ Nhân Hòa, tỉnh Chiết Giang hiện mới bổ làm tri huyện ở huyện An Đông phủ Hoài An, bèn nói:
- Được rồi! Tại sao ta không đi tìm ông ta?
Bèn vội vàng về am xếp chăn lại, đem lư hương và khánh đá của hòa thượng đi cầm, được tất cả hai lạng bạc. Y không về nhà họ Bốc mà đáp thuyền đi ngay. Gặp được lúc xuôi gió một ngày một đêm đã đến mỏm Yến Tử ở Nam Kinh. Y định đáp thuyền đi Dương Châu. Khi vào một hàng cơm, người chủ hàng nói:
- Hôm nay thuyền đều đi cả rồi! Phải nghỉ lại một đêm chiều mai sẽ đi.
Ngưu Phố đặt hành lý xuống, bước ra cửa hàng thấy ở bờ sông buộc một chiếc thuyền lớn. Y gọi người chủ quán hỏi:
- Thuyền này bao giờ đi?
Chủ quán cười mà rằng:
- Ông không đi thuyền ấy được đâu! Thuyền ấy đang chờ một ông quan to mới đi.
Ngưu Phố lại bước vào hàng. Người hầu bàn đem đến một đôi đũa, hai đĩa rau, một đĩa thịt lợn, một đĩa đậu phụ rán, một bát canh, một bát tô cơm tướng. Ngưu Phố hỏi:
- Đĩa rau và bát cơm bao nhiêu?
Người hầu bàn nói:
- Cơm thì hai ly một bát, thịt một phân một đĩa, rau nửa phân một đĩa.
Ngưu Phố ăn hết cả rau và cơm rồi bước ra cửa. Y thấy ở bên sông có một cái kiệu đang chờ ở đấy, có ba gánh hành lý và bốn người tùy tùng. Ở trong kiệu bước ra một người đầu đội mũ vuông, mình mặc áo lụa màu gỗ trầm hương, chân đi giày đen đế trắng, tay cầm một cái quạt giấy trắng. Y đầu bạc hoa râm, trạc tuổi trên năm mươi, đôi mắt như con nhím, hai gò má cao.
Người này bước xuống kiệu thì bảo chủ thuyền:
- Ta muốn đến thăm quan coi sở muối ở Dương Châu, anh phải lo lắng cẩn thận, khi đến Dương Châu ta sẽ thưởng cho. Nếu anh sơ suất ta sẽ viết giấy cho quan huyện Giang Đô bắt anh trị tội đấy.
Chủ thuyền vâng dạ luôn miệng, dắt y xuống thuyền. Chủ thuyền cũng mang giúp hành lý xuống thuyền.
Chính đang lúc bận rộn, người chủ quán nói với Ngưu Phố:
- Ông mau mau xuống thuyền đi!
Ngưu Phố mang hành lý lên vai, chạy ra đằng đuôi thuyền. Chủ thuyền nắm lấy tay y lôi xuống thuyền, giơ tay ra hiệu bảo y không được nói năng gì và đưa y vào ngồi ở bếp.

Khi tất cả hành lý đều mang xuống thuyền, Ngưu Phố thấy người tùy tùng đem ra cái đèn lồng có đề mấy chữ: "Việc công ở Lưỡng Hoài" treo ở cửa thuyền, lão chủ thuyền đem cái lò ra đốt một ít lửa để nấu trà đưa vào khoang. Bấy giờ trời còn tối, bốn người tùy tùng đều ngồi ở đằng sau thuyền sửa soạn các món ăn. Họ hâm rượu, sắp sẵn đâu vào đấy rồi đưa vào khoang, đốt một ngọn sáp đỏ. Ngưu Phố liếc mắt nhìn trộm qua khe hở thấy người kia ngồi trước ngọn nến, trên bàn bày bốn đĩa ăn, tay trái cầm chén rượu, tay phải cầm một quyển sách xem chăm chú, vừa xem vừa gật đầu, xem một lúc rồi ăn cơm. Một lát sau thổi tắt ngọn đèn đi ngủ. Ngưu Phố cũng thiu thiu ngủ. Đêm ấy, gió đông bắc thổi mạnh. Đến canh ba, mưa bắt đầu rơi lách tách. Cái chiếu che sau bếp bị dột nước chảy lộp bộp, Ngưu Phố trằn trọc trở mình không ngủ được. Đến canh năm nghe tiếng trong khoang nói:

- Ông lái! Tại sao không cho thuyền đi?

Người chủ thuyền nói:

- Gió rất mạnh, đằng trước là vịnh Hoàng Thiên Đãg. Tối hôm qua mười mấy chiếc thuyền phải dừng lại ở đây, không có cái nào dám đi hết!

Một lát sau, trời sáng rõ. Người chủ thuyền nấu nước rửa mặt mang vào khoang. Những người tùy tùng ra rửa mặt ở sau thuyền. Đợi cho họ rửa mặt xong hết cả, người chủ thuyền mới đưa một chậu nước cho Ngưu Phố rửa. Ngưu thấy hai người tùy tùng cầm dù lên bờ. Một người khác đang rửa một cái chân giò ở bên cạnh thuyền. Một lát sau hai người tùy tùng kia về mang một con cá, một con vịt quay, một miếng thịt, măng tươi, rau cần đem lên thuyền. Chủ thuyền lấy gạo thổi cơm. Mấy người tùy tùng đều quay lại lo việc nấu ăn. Khi tất cả mọi việc đều xong, họ dọn lên bốn đĩa to tướng, lại có một bầu rượu và bày tất cả vào khoang để người kia ăn sáng. Bốn người tùy tùng mang những thức ăn còn lại ra sau thuyền cùng ăn. Øn xong, họ lau ván thuyền sạch sẽ. Lúc đó, chủ thuyền mới lấy ở bếp ra một đĩa củ cải và một bát cơm cho Ngưu Phố ăn. Ngưu Phố cũng ăn.

Mưa đã ngớt, gió vẫn còn mạnh. Lúc gần trưa, người ở trong khoang mở miếng ván ở sau thuyền và nhìn thấy Ngưu Phố, bèn hỏi:

- Người kia là ai?

Chủ thuyền nhăn nhở nói:

- Đó là một người tôi chở thêm để kiếm ít tiền mua rượu.

- Như thế tại sao không đưa anh ta vào trong khoang?

Ngưu Phố chỉ chờ có thế. Y vội vàng từ phía sau bước ra vái chào và quỳ xuống. Người kia giơ tay ra nói:

- Trên thuyền chật chội không phải làm lễ! Anh cứ ngồi!

Ngưu Phố hỏi:

- Không dám, xin tiên sinh cho biết quý danh.

Người kia nói:

- Anh hỏi tôi sao? Tôi họ Ngưu tên là Giao, tự là Ngọc Phố. Tôi vốn là người ở Huy Châu. Anh ở đâu?
Ngưu Phố nói:
- Con cũng họ Ngưu, tổ tiên con ở Tân An.
Ngưu Ngọc Phố không đợi y nói hết, liền nói ngay:
- Nếu như anh họ Ngưu thì năm trăm năm trước đây anh cũng là người một nhà với ta, cũng cùng chung một tổ tiên cả. Ta ở Huy Châu, như thế ta là ông mà anh là cháu, từ nay anh phải gọi ta bằng ông nhé.
Ngưu Phố nghe vậy rất lấy làm ngạc nhiên, nhưng người kia xem ra rất oai vệ, cho nên không dám từ chối bèn nói:
- Thưa ông, lần này ông đi Dương Châu có việc gì?
Ngưu Ngọc Phố nói:
- Chẳng giấu gì cháu, ta quen nhiều người bạn làm quan, to ai cũng muốn mời ta vào làm việc ở nha môn họ, nhưng tính ta lười không muốn ra khỏi cửa. Hiện nay ta đang đi đến nhà ông Vạn Tuyết Trai. Ông ta không phải là một người quan trọng lắm, nhưng ông ta mời ta vì ta quen biết các quan và có thanh thế. Ta ở đây, mỗi năm ông ta đưa cho mấy trăm lạng bạc gọi là tiền giấy mực. Nói rằng tiền giấy mực, chẳng qua là lấy danh nghĩa mà thôi. Ta cũng không muốn đến nhà ông ta vì đó là một nơi thế tục, cho nên đến ở cung Tý Ngọ. Nay anh đã biết ta thì ta có cách giúp anh.
Và y nói ngay với chủ thuyền:
- Ông đưa hành lý của anh ấy vào đây! Tôi sẽ trả tiền đò cho anh ấy.
Chủ thuyền nói:
- Ông lại nhận ra bà con! Như thế thì phải thêm tiền thưởng để chúng tôi uống rượu chứ!
Hôm đó Ngưu Phố ăn cơm chiều với Ngưu Ngọc Phố. Đến đêm lặng gió, trời lại tạnh. Canh năm, thuyền đã đến Nghi Trưng đỗ ở bến Hoàng Nê.
Ngưu Ngọc Phố rửa mặt xong, dắt tay Ngưu lên bờ và nói:
- Ơn cơm ở dưới thuyền mất thì giờ. Ở đây có tiệm "Đại quan lâu" nấu ăn rất ngon. Chúng ta đi đến đó, ăn một bữa đi!
Và quay lại bảo người lái thuyền:
- Các anh cứ ăn cơm đi! Chúng tôi đến "Đại quan lâu" ăn không cần phải người đi theo nữa.
Hai người đi đến "Đại quan lâu" và cùng lên gác. Ở trên lầu thấy một người đội mũ vuông. Khi nhận thấy Ngưu Ngọc Phố người kia giật nẩy mình kêu lên:
- Thế nào! Lại gặp "ông anh" ở đây!
Ngưu Ngọc Phố nói:
- À, thế ra anh cũng ở đây sao!
Hai người vái chào nhau. Người kia hỏi:

- Ông này là ai?
Ngưu Ngọc Phố nói:
- Đây là thằng cháu của tôi.
Và nói với Ngưu Phố:
- Anh chào ông ta mau đi! Ông ta là người "bạn thân thiết" với ta đã hai mươi năm nay, tên là Vương Nghĩa An, trước thường cùng làm việc ở "nha môn"(3) với ta.
Ngưu Phố vái chào. Phân ngôi chủ khách cùng ngồi, Ngưu Phố ngồi một bên. Người hầu bàn đem cơm lên: một bát mì xào, một đĩa nem, ba người cùng ăn. Ngưu Ngọc Phố nói:
- Từ khi chúng ta từ biệt nhau ở nha môn cụ Tề đến nay, giờ mới lại gặp nhau.
Vương Nghĩa An nói:
- Cụ Tề nào?
- Cụ Tề làm Cửu môn đề đốc ấy mà!
- Cụ Tề đối đãi với hai chúng ta thật là không chê trách vào đâu được.
Đang nói chuyện thân mật thì ở dưới lầu bước lên hai người tú tài đội mũ vuông. Người đi trước mặc áo lụa trừu ở trước áo có một vết dầu. Người đi sau mặc áo màu tro, hai ống tay áo rách tả tơi. Hai người vừa tới thấy Vương Nghĩa An thì người mặc áo lụa hỏi:
- Đó có phải là cái thằng cha Vương Nghĩa An kiếm gái cho các nhà thổ ở đường Phong Gia Hạng không?
Người mặc áo màu tro nói:
- Hắn chứ còn ai nữa.
- Hắn làm thế nào lại dám đội mũ vuông vác mặt đến đây?
Hai người kia liền chạy đến, giằng lấy cái mũ vuông(4) của Vương Nghĩa An tát một cái rất mạnh vào má. Vương ta ngã lăn quay ra đất, dập đầu lạy như tế sao. Hai người kia lại càng nổi giận. Ngưu Ngọc Phố đến can thì bị mắng một trận:
- Ông là người áo mũ nhà nho tại sao lại còn ngồi ăn cơm một bàn với cái thằng kiếm gái cho nhà thổ. Ông đã không biết thì thôi, ông lại còn đến xin xỏ cho nó. Như thế thì cả ông nữa cũng đáng chết. Nếu ông không đi ngay, chúng tôi cũng không nể mặt đâu.
Ngưu Ngọc Phố thấy việc chẳng lành vội vàng kéo Ngưu Phố đi xuống lầu trả tiền cơm về thuyền.
Hai người tú tài kia định cho tên kiếm gái một trận nhừ tử. Mặc dù chủ quán đến xin hộ, và cả Vương Nghĩa An xin lỗi, hai người tú tài vẫn không chịu thôi lại còn dọa đem y lên quan. Tên kiếm gái bị đánh đau sợ hãi, phải sờ lấy ở lưng ra ba lạng bảy mươi đồng đưa cho hai người để làm lễ ra mắt, họ mới tha cho y đi.

Ngưu Ngọc Phố và Ngưu Phố xuống thuyền đi Hàng Châu. Thuyền đỗ ở cung Tý Ngọ. Đạo sĩ ra tiếp. Hai người xếp đặt hành lý xong đâu đấy rồi đi ngủ. Sáng hôm sau, Ngưu Ngọc Phố đưa ra một cái mũ vuông cũ và một cái áo lam cho Ngưu Phố và nói:
- Hôm nay tôi cùng anh đi đến nhà ông Vạn Tuyết Trai. Anh mặc áo đội mũ và cùng đi với tôi.
Hai người gọi hai cái kiệu đến, bảo hai người đầy tớ đi theo mang bọc chăn áo. Họ đi thẳng đến bến sông thấy một cái cửa lầu cao lớn, có bảy, tám người đang ngồi trên ghế nói chuyện với một vú em. Kiệu dừng trước cửa. Hai người xuống kiệu, đi vào. Đầy tớ Vạn Tuyết Trai nhận ra và nói:
- Ông Ngưu đã về! Mời ông vào thư phòng!
Hai người đi qua một cái cổng có đắp hai con hổ. Đi qua một cái sân trong lát gạch phẳng phiu, rồi đến phòng khách. Ở giữa sảnh treo một cái biển lớn có ba chữ vàng: “Thân tư đường”. Ở bên cạnh có một hàng chữ: “Tuân Mai, là Diêm vụ sử ở Lưỡng Hoài viết”. Hai bên là một đôi câu đối chữ vàng:"Độc thư hảo, canh điền hảo, học hảo tiện hảo"; “Sáng nghiệp nan, thủ thành nan, trị nan bất nan.(1) Ở dưới treo một bức họa của Nghê Vân Lâm. Ở án thư bày một hòn ngọc lớn chưa giũa. Trong nhà có mười hai cái ghế gỗ hoa lê. Ở bên trái là một cái gương soi độ cao sáu thước. Luồn qua phía sau cái gương là một cái cửa, hai cánh mở toang, dưới sân lát toàn đá cuội. Họ đi men theo bờ ao có dãy lan can sơn đỏ. Vào sâu nữa một cái sảnh gồm ba gian. Ở gian giữa treo một cái rèm trúc, có hai tiểu đồng vội vàng kéo rèm và mời vào. Đưa mắt nhìn thấy những đồ đạc đều bằng gỗ quí đánh bóng loáng. Ở giữa treo một cái biển dán giấy trắng viết chữ đen ”Xem hoa, làm thơ".
Hai người ngồi uống trà. Chủ nhân là Vạn Tuyết Trai ở trong nhà bước ra, đầu đội mũ vuông, tay phe phẩy cái quạt lụa màu vàng, mình mặc áo lụa, chân đi giày đỏ. Y đi ra vái chào Ngưu Ngọc Phố. Ngưu Ngọc Phố bảo Ngưu Phố ra chào và nói:
- Đây là cháu của tôi đến chào tiên sinh.
Ba người phân ngôi chủ khách cùng ngồi. Ngưu Phố ngồi ở dưới. Khi trà bưng lên, Vạn Tuyết Trai nói:
- Ông làm gì ở Nam Kinh mãi thế?
Ngọc Phố nói:
- Chỉ vì danh tiếng tôi to quá! Tôi vừa đến Nam Kinh ở tại chùa Thừa Ân thì đã có bao nhiêu người đến thăm. Người mang giấy, kẻ mang quạt, mang sách đến. Ai cũng muốn xin tôi vài chữ hay một bài thơ. Có người, tôi đã ra đề văn, đề thơ cho làm cũng đến tìm tòi hỏi ý kiến và xin chỉ giáo. Thật cả ngày cả đêm không lúc nào rảnh. Đến khi rảnh thì cậu hai con Từ quốc công không biết tại sao, biết tôi đến, nên lại năm lần bảy lượt cho người đến mời.

Quản gia nhà công tử đều là hạng chỉ huy bọn Cẩm y vệ, chức từ ngũ phẩm trở lên. Họ đến mời tôi nhiều lần thành ra tôi cũng phải đến nhà công tử chơi mấy hôm.
Tôi xin đi hai ba lần không được. Sau tôi phải nói ông Tuyết Trai muốn gặp tôi có việc gấp, lúc đó họ mới để tôi đi. Cậu hai rất hâm mộ thơ ông, và tự tay chấm những bài thơ của ông.
Ngọc Phố nói xong, lấy trong ống tay áo ra hai tập thơ đưa cho Vạn Tuyết Trai. Vạn cầm lấy và hỏi:
- Tôi chưa hề gặp người cháu của ông bao giờ! Năm nay bao nhiêu tuổi? Hiệu là gì?
Ngưu Phố nói không ra lời, Ngọc Phố nói: - Nó năm nay hai mươi tuổi, còn trẻ nên chưa có hiệu.
Vạn Tuyết Trai đang xem tập thơ thì thấy người đầy tớ chạy vào bẩm:
- Có ông Tống xin vào!
Vạn Tuyết Trai đứng dậy nói:
- Tôi muốn tiếp ông nhưng người thiếp thứ bảy của tôi ốm, tôi có mời ông Tống đến xem bệnh nên phải vào tiếp ông ta một lát. Tôi xin lỗi. Ông cứ tự nhiên, dùng cơm xong xin cứ ở lại đến chiều.
Vạn nói xong đi vào.
Người quản gia bưng ra bốn đĩa đồ ăn, hai bát, hai đôi đũa và khiêng một cái bàn để hai người ngồi ăn cơm. Ngọc Phố nói với Ngưu Phố: Họ mới xếp đặt chén bát, còn một lát nữa mới có cơm. Ta ra ngoài chơi một lát. Ở đây có mấy cái phòng đẹp lắm!
Y dẫn Ngưu Phố qua một cái cầu nhỏ và đi men theo bờ ao. Nhìn xa xa, thấy có nhiều lầu, cái cao, cái thấp. Bờ ao hẹp, trồng liễu. Ngọc Phố quay lại nói với Ngưu Phố:
- Tại sao lúc nãy ông Vạn hỏi anh, anh lại không trả lời?
Ngưu Phố nhìn Ngọc Phố trừng trừng, không ngờ trượt chân rơi tõm xuống ao. Ngọc Phố vội vàng chạy đến kéo lên. Cũng may, ở đấy có mấy cây liễu, Ngưu bám lấy mà lên được. Giày và áo ướt sũng. Ngọc Phố bực bội nghiêm sắc mặt nói:
- Anh không biết nói năng, cư xử trước mọi người như thế nào hết.
Bèn gọi đầy tớ lấy một bộ áo quần ra cho y thay và bảo y về nhà trước. Nhân việc đó thành ra:
Người bên nói chuyện, vạch toang tông tích chủ nhân;
con trẻ ác tâm, nên nỗi người ta cụt hứng.
Muốn biết sự việc thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Đọc sách là việc tốt, cày là việc tốt, học hai điều ấy tốt là tốt. Khai sáng

cơ nghiệp là điều khó, giữ gìn nó là điều khó, nhưng nếu biết điều đó là khó thì không còn khó nữa.

Hồi 23
Lộ âm mưu, thi nhân bị đánh;
Than cảnh già, quả phụ tìm chồng.

Ngưu Ngọc Phố thấy Ngưu Phố sểnh chân ngã xuống ao chẳng còn ra thể diện gì nữa, bèn bảo đầy tớ đưa y lên kiệu về nhà. Ngưu Phố trở về nhà rất bực mình, ngồi cứ lẩm bẩm. Một lát tìm được đôi giày khô để thay. Đạo sĩ hỏi y đã ăn cơm chưa, y phải nói dối rằng mình đã ăn rồi. Kết quả là phải nhịn đói nửa ngày. Ngưu Ngọc Phố ở nhà họ Vạn uống rượu mãi đến chiều tối mới trở về. Vừa lên lầu, thấy mặt Ngưu Phố, y đã mắng cho một trận. Ngưu Phố không dám ho he. Sau đó, hai người đi nghỉ.

Hôm sau, không có chuyện gì. Sang ngày thứ ba, Vạn Tuyết Trai lại cho người đến mời. Ngưu Ngọc Phố dặn dò Ngưu Phố ở nhà giữ nhà, còn mình thì đi kiệu đến nhà Vạn Tuyết Trai. Ngưu Phố ở nhà ăn sáng với đạo sĩ. Đạo sĩ nói:

- Tôi phải đi đến viện Mộc Lan ở cửa thành thăm một đạo sĩ khác. Ông ở nhà giữ nhà nhé!

Ngưu Phố nói:

- Tôi ở nhà chẳng có việc gì, cũng muốn đi chơi với ông cho vui.

Ngưu Phố bèn khóa trái cửa chùa, cùng đạo sĩ đi đến một cái thành cũ. Hai người vào một tiệm trà. Người hầu trà mang đến một ấm trà, một đĩa kẹo và một đĩa đậu. Đạo sĩ hỏi:

- Ông là bà con thế nào với ông Ngưu Ngọc Phố? Trước đây tôi chưa bao giờ thấy ông đến đây cả?

- Tôi gặp ông ta trên đường, lúc nói chuyện mới biết là bà con. Tôi xưa nay ở nha môn quan huyện Đổng ở An Đông. Cụ Đổng rất tốt với tôi. Nhớ lần đầu tiên, tôi đưa danh thiếp vào, cụ vội vàng cho hai người sai nhân ra đón và đỡ tôi xuống kiệu. Nhưng lúc bấy giờ, tôi không đi kiệu lại cưỡi lừa. Tôi muốn xuống lừa, hai người sai nhân không cho, dắt con lừa đi thẳng vào nhà trong, lừa bước lên tấm ván nhà nghe lóc cóc. Cụ Đổng thân hành ra mở cửa, chào tôi, cầm tay tôi mà dắt vào. Cụ giữ tôi lại hai mươi ngày. Tôi muốn xin từ biệt trở về, cụ lại cho tôi bảy mươi lạng, bốn đồng cân, năm phân bạc. Cụ dắt tôi đi qua công đường, nhìn tôi lên mình lừa và nói: "Anh đi, nếu vừa ý thì thôi, nếu không vừa ý thì cứ lại đây tìm tôi". Con người như thế thực là khó kiếm. Bây giờ tôi lại muốn trở lại tìm cụ...

- Những người như thế thực là hiếm có?

- Ông Vạn Tuyết Trai là người danh vọng như thế nào? Sau này ông ta có làm quan không?
Đạo sĩ khịt mũi cười, nói:
- Ông hỏi ông Vạn ư? Chỉ có ông Ngưu của anh mới kính trọng ông ta mà thôi! Còn chuyện làm quan thì dù mũ sa kia biết bay, bay khắp gầm trời rồi rơi vào đầu ông ta, cũng vẫn cứ có người giật đi.
- Tại sao lại thế? Ông ta không phải là con hát, không phải là nô tì, lính tráng, như thế nếu mũ sa rơi vào đầu ông ta, còn ai dám giật!
- Anh chưa biết ông ta xuất thân như thế nào à! Để tôi nói anh nghe, nhưng cấm anh không được nói với ai đấy nhé! Ông Vạn lúc nhỏ là tôi tớ ông Trình Minh Khanh, người trước đây làm chủ hiệu Vạn Hữu Kỳ ở bên sông. Lúc nhỏ, ông ta hầu hạ ở thư phòng, người chủ là Trình Minh Khanh thấy ông ta thông minh, nên năm ông mười tám tuổi cho ông ta làm tiểu tư khách...
- Làm tiểu tư khách là thế nào?
- Những người buôn muối ở đây, nếu thuê một người bạn để thay mình tiếp khách, tiếp các quan thì mỗi năm hưởng mấy trăm lạng và gọi là đại tư khách. Còn nếu như làm những việc vặt vãnh trong việc buôn bán, hay để sai vặt thì gọi là "tiểu tư khách". Ông ta làm "tiểu tư khách" một ít lâu rất là chăm chỉ. Mỗi năm gom góp được mấy lạng bạc, và bắt đầu buôn bán nhỏ. Sau đó, ông ta thuê giấy phép buôn muối. Trong mấy năm, gặp số đỏ, giấy phép buôn muối rất cao, ông ta kiếm được bốn năm vạn lạng bạc. Ông bèn chuộc được thân mình ra khỏi địa vị nô tỳ, mua một cái nhà và bắt đầu tự mình đứng ra buôn muối. Công việc làm ăn phát tài, ông thành một người giàu, vốn liếng đến mấy chục vạn. Trong lúc đó, ông Trình Minh Khanh trước kia là chủ hiệu "Vạn Hữu Kỳ" lại nghèo túng, sa sút, hết cả vốn liếng, nên trở về Huy Châu. Vì vậy không còn ai biết việc cũ của ông ta nữa. Năm ngoái, ông Vạn cưới vợ cho con. Người con dâu là con gái một ông Hàn lâm. Nhà họ Vạn tốn mất mấy ngàn lạng bạc mới cưới được cô dâu về. Hôm cưới, tiếng trống, tiếng sáo inh tai, đèn lồng thắp đầy nửa phố, thật là náo nhiệt. Sang ngày thứ ba, họ hàng đến chào. Trong lúc trong nhà đang hát xướng, bày tiệc rượu thì không ngờ ông chủ cũ là Trình Minh Khanh từ sáng sớm đã đi kiệu đến đấy, ngồi ngay ở ngoài nhà khách. Họ Vạn vừa bước ra thấy vậy, liền phải quỳ xuống vái chào ông chũ cũ mấy cái và phải "nhét" cho ông ta đến vạn lạng bạc, mới không bị lộ.
Đang nói chuyện như vậy, thì hai đạo sĩ ở Mộc Lan Viện đến mời đạo sĩ đi ăn chay. Đạo sĩ cáo từ ra đi.
Ngưu Phố ở lại uống thêm vài chén trà rồi ra về. Về đến cung Tý Ngọ, đã thấy Ngưu Ngọc Phố ở đấy. Y đang ngồi ở dưới lầu, ở trên bàn có một gói bạc tướng. Cửa lầu vẫn còn khóa. Ngưu Ngọc Phố thấy Ngưu Phố về, liền bảo mau mau mở cửa đem số bạc lên lầu và mắng Ngưu Phố:

- Ta bảo mày ở nhà trông nhà, sao mày còn lảng vảng ngoài đường?
- Cháu vừa đứng ở ngoài cửa thì thấy ông phó tri huyện ở huyện cháu. Ông ta thấy cháu liền xuống kiệu nói: Đã lâu không gặp nhau. Ông ta đưa cháu xuống thuyền nói chuyện, cho nên cháu có đi một lúc.
Ngưu Ngọc Phố thấy y đã gặp quan nên cũng không hỏi nữa, bèn nói:
- Ông ta tên họ là gì?
- Ông ta họ Lý, người Bắc Trực. Ông ta cũng biết ông.
- Nếu ông ta ở trong quan trường thì cố nhiên là biết tiếng ta.
- Ông ta cũng nói rằng ông ta quen cả ông Vạn Tuyết Trai.
- Ông Vạn Tuyết Trai giao du khắp cả thiên hạ...
Ngưu Ngọc Phố bèn chỉ tay vào gói bạc mà nói:
- Gói bạc này là của ông Vạn Tuyết Trai đưa đến đây! Người "phu nhân" thứ bảy của ông ta mắc bệnh, thầy thuốc bảo "bà" ta mắc chứng hàn, phải dùng một con "ếch tuyết". Ở Dương Châu, ông ta bỏ ra đến một trăm lạng bạc mà không mua được. Nghe nói ở Tô Châu có thể tìm được, cho nên ông ta lấy ra ba trăm lạng bạc bảo ta đi mua. Ta không có thì giờ, cho nên đã tiến cử anh. Nếu anh đi mua thì anh sẽ kiếm được mấy lạng bạc. Ngưu Phố không dám trái lời. Ngay đêm đó, Ngưu Ngọc Phố mua một con gà và một ít rượu để làm bữa tiệc tiễn hành. Hai người ăn uống trên lầu. Ngưu Phố nói:
- Cháu muốn nói với ông một câu. Câu ấy là ông Lý ở huyện cho cháu biết.
- Câu gì thế? - Ông Vạn Tuyết Trai với ông thật là tương đắc, nhưng mới chỉ là bạn bè văn chương, sách vở. Chứ việc tiền nong, việc lớn thì chưa thấy nhờ ông làm. Ông Lý nói: Ông Vạn bình sinh có một người tâm phúc, ông chỉ cần nói rằng ông quen người ấy là bất cứ việc gì ông ta cũng tin. Như thế thì không những ông phát tài mà cả cháu mai đây cũng có phần nhờ cậy.
- Người bạn tâm phúc của ông ta là ai? - Là ông Trình Minh Khanh, người ở Huy Châu. Ngưu Ngọc Phố cười và nói:
- Đó là ông bạn "kết nghĩa" của ta đã hai mươi năm nay! Ta không biết sao được!
Ơn uống xong, hai người đi nghỉ. Hôm sau Ngưu Phố mang bạc cáo từ Ngưu Ngọc Phố lên đường, đáp thuyền đi Tô Châu.
Hôm sau, họ Vạn lại mời Ngưu Ngọc Phố đến uống rượu, Ngưu Ngọc Phố lên kiệu, đến nhà họ Vạn. Ở đấy, đã có hai người buôn muối, một người họ Cố, một người họ Uông. Sau khi vái chào xong, hai người nói rằng mình là thân thích với ông Vạn nên không dám ngồi trước Ngưu, mời Ngưu vào ngồi ghế đầu. Uống trà xong, họ bắt đầu nói đến việc buôn bán. Sau đó, tiệc bày ra, hai người ngồi vào bàn. Rượu bưng lên. Món ăn đầu tiên là món "đông trùng hạ thảo"(1) Vạn Tuyết Trai mời hai vị ngồi ăn và nói:
- Cái món này ở xa đến! Ở đây không có, nhưng ở Dương Châu thì có nhiều. Chỉ có cái con "ếch tuyết" thì tuyệt nhiên không tìm ở đâu ra!

Cố nói:
- Vẫn chưa tìm ra sao?
Vạn Tuyết Trai nói:
- Chưa! Ở Dương Châu không có! Hôm qua đã nhờ ông Ngọc Phố sai người cháu đi Tô Châu tìm.
Uông nói:
- Vật khó kiếm này, ở Tô Châu vị tất đã có! Có lẽ phải đến những nhà gia thế ở Huy Châu may ra mới có được.
Vạn Tuyết Trai nói:
- Ông nói có lẽ đúng! Bất kì cái gì ở Huy Châu chúng ta cũng tốt hơn.
Cố nói:
- Không phải chỉ sản vật mà thôi đâu! Ngay đến nhân vật ở Huy Châu cũng hơn.
Ngưu Ngọc Phố đột nhiên nhớ ra một việc bèn nói:
- Ông Tuyết Trai! Ở Huy Châu có ông Trình Minh Khanh, ông ta có phải là bạn thân của ông không?
Vạn Tuyết Trai nghe vậy, má đỏ gay không đáp. Ngưu Ngọc Phố nói:
- Ông ta là "bạn kết nghĩa" với tôi đấy! Hôm trước, ông ta có viết thư cho tôi nói rằng chẳng bao lâu nữa sẽ đến Dương Châu. Thế nào ông ta cũng sẽ đến thăm ông Vạn.
Vạn Tuyết Trai nghe vậy hai tay lạnh ngắt, không nói được một câu. Người buôn muối họ Cố nói:
- Ông Ngọc Phố! Cổ nhân có câu "Giao du khắp thiên hạ, mấy kẻ biết lòng ta!" Hôm nay, chúng ta hãy uống rượu, hà tất phải nhắc chuyện cũ làm gì!
Buổi chiều hôm ấy, tiệc tan một cách miễn cưỡng, mọi người trở về nhà.
Ngưu Ngọc Phố cũng về nhà. Mấy hôm sau, không thấy có người nhà Vạn đến mời. Hôm ấy, Ngưu ở trên lầu vừa ngủ dậy thì thấy có người đầy tớ mang lên một cái thư nói:
- Cái thư này của ông Vạn ở dưới sông. Người nhà ông Vạn đang đứng dưới lầu đợi trả lời.
Ngưu Ngọc Phố mở thư ra xem: "Bà cụ ông Vương Hán Sách ở Nghi Trung làm lễ ăn mừng thất tuần. Muốn nhờ tiên sinh làm một bài văn chúc thọ và viết giùm cho. Mong tiên sinh đến đó ngay!"
Ngưu Ngọc Phố xem xong bảo đầy tớ gọi một chiếc thuyền nhỏ đi rất nhanh về Nghi Trung. Đêm ấy xuống thuyền, sáng sau đã đến bờ Sửu Bá. Ngọc Phố vào hàng buôn gạo hỏi thăm nhà họ Vương.
Chủ hiệu buôn gạo nói: - Ông tìm nhà ông Vương Hán Sách ở bên sông phải không? Nhà ông ta là một cái lầu mới làm nhìn ra hướng đông đường Pháp Vân. Ngưu Ngọc Phố đi thẳng đến đó, thấy ba gian nhà khách, trong nhà khách mấy cái ghế để đầy những bài văn chúc thọ viết chữ vàng. Ở bên trái

cửa sổ là một cái bàn dài, một người tú tài đang cúi đầu, hí hoáy viết. Thấy Ngưu Ngọc Phố vào, y liền bỏ bút xuống bước ra; Ngọc Phố thấy y mặc áo lụa, trước ngực có một vết dầu to tướng bèn giật mình. Người kia cũng nhận ra Ngưu Ngọc Phố và nói;
- Ông có phải là người ăn cơm với cái thằng kiếm gái ở "Đại quan lâu" không? Hôm nay ông đến đây có việc gì?
Ngọc Phố đang định mắng cho hắn một trận thì Vương Hán Sách ở trong nhà đi ra, nói với người tú tài:
- Ông hãy ngồi xuống! Cái đó không liên quan gì đến ông cả!
Vị tú tài này mới chịu ngồi xuống. Vương Hán Sách chắp tay chào Ngưu nhưng không vái. Hai người cùng ngồi. Vương nói:
- Ông có phải là Ngưu Ngọc Phố không? - Chính tôi.
- Tôi là người đại lý buôn muối của nhà ông Vạn. Hôm qua, ông Vạn có viết thư cho tôi nói rằng ông không phải là người đứng đắn. Ông hay chơi bời với những bọn côn đồ trộm cướp. Từ nay về sau không dám phiền đến ông nữa.
Y bèn lấy ra một lạng bạc đưa cho Ngưu nói:
- Tôi cũng không giữ ông. Mời ông đi!
Ngưu giận lắm, nói:
- Ta không cần lạng bạc này của anh, ta sẽ về nói với ông Vạn Tuyết Trai.
Và ném lạng bạc xuống ghế. Vương Hán Sách nói:
- Ông đã không nhận, tôi đâu dám ép! Tôi khuyên ông không nên về nhà ông Vạn Tuyết Trai nữa, vì ông ta không tiếp ông đâu.
Ngưu Ngọc Phố vùng vằng bước ra. Vương Hán Sách nói theo:
- Xin lỗi, không tiễn nữa.
Y chắp tay chào một cái rồi quay vào.
Ngưu Ngọc Phố đành đem đầy tớ đến một hàng cơm ở Sửu Bá, miệng lẩm bẩm:
- Thằng cha Vạn Tuyết Trai thật chó má! Tại sao hắn lại đối đãi với ta như thế?
Một người hầu bàn đi qua cười mà rằng:
- Ông Vạn Tuyết Trai rất tốt với tất cả mọi người, trừ khi ông có nói đến ông Trình thì ông ta mới phát cáu.
Ngưu nghe vậy, bảo đầy tớ đến hỏi, thì người hầu bàn nói:
- Ông Vạn trước là quản gia ông Trình Minh Khanh. Ông ta rất sợ người ta nói việc ấy. Chắc chắn là ông đã nói, cho nên ông ta nổi giận.
Người đầy tớ đem việc này nói lại với Ngưu Ngọc Phố. Ngọc Phố tỉnh ngộ nói:
- Thôi chết rồi! Cái thằng "chó chết" ấy hại ta rồi!
Ngọc Phố ở lại một đêm, hôm sau gọi thuyền đi Tô Châu tìm Ngưu Phố. Sau

khi xuống thuyền, tiền nong đều nhẵn, y bỏ hai người đầy tớ lại, mang theo hai người lực lưỡng đi thẳng đến Tô Châu. Đến hiệu thuốc Hồ Khẩu, thì gặp Ngưu Phố đang ngồi ở đấy. Ngưu Phố thấy Ngọc Phố đến bèn ra mời ngồi:
- "Ông"đã đến ư?
Ngọc Phố hỏi:
- Cháu đã tìm được con "ếch tuyết" chưa? - Dạ, chưa ạ.
- Gần đây có một nhà ở Trấn Giang có một con, mau mau đem tiền cùng ta đến mua. Thuyền của ta hiện nay ở ngoài cửa Xưởng Môn.
Ngưu Ngọc Phố lấy lại số tiền và dẫn Ngưu Phố xuống thuyền. Trên đường đi, Ngưu Ngọc Phố không nói năng gì. Đi được mấy ngày, đến đất Long Bào Châu là nơi bốn bề vắng vẻ. Hôm ấy, ăn cơm sáng xong, Ngọc Phố trợn hai con mắt tròn xoe và thét lớn:
- Mày có biết tao phải đánh mày không?
Ngưu Phố hoảng hốt, nói:
- Cháu không hiểu cháu có tội gì! Tại sao ông lại đánh cháu?
- Đồ chó! Mày chơi tao một vố mày có biết không?
Và chẳng nói chẳng rằng, Ngọc Phố bảo hai người kia lột trần Ngưu Phố ra, không cho mang giày dép gì hết, đánh cho một trận gần chết, rồi đem lên bờ trói gò ở đấy. Sau đó, mọi người xuống thuyền giương buồm đi mất.
Ngưu Phố bị vứt đấy, mê mệt không còn biết gì nữa. Họ lại vứt y gần cái hố tiêu, hễ cựa quậy một cái là rơi tõm xuống hố. Y đành phải nằm im, không dám rên la và cũng không dám cựa quậy gì hết. Y đợi đến nửa ngày, thấy một con thuyền giữa dòng sông. Thuyền đến bên bờ đỗ lại, một người khách đến đấy đi ỉa. Ngưu Phố kêu cầu cứu. Người khách hỏi:
- Ông là ai mà bị lột trần trói gò ở đây?
Ngưu Phố nói:
- Thưa ông, tôi là một anh "tú tài" ở huyện Vu Hồ. Cụ tri huyện Đổng mời tôi đến giúp việc. Tôi đi đường bị cướp lột hết quần áo, lấy hết hành lý rồi bỏ đi, may còn sống sót ở đây. Tôi đang gặp nạn, mong ông cứu vớt.
Người khách nói:
- Ông đến nha môn quan huyện Đổng ở An Đông phải không? Tôi là người huyện An Đông đây. Để tôi cởi trói cho ông đã.
Nhìn thấy Ngưu mình trần như nhộng, không còn ra thể thống gì nữa, người kia bèn nói:
- Ông đứng đợi đấy một lát để tôi xuống thuyền lấy quần áo giày mũ cho ông mặc.
Rồi y xuống thuyền lấy một bộ quần áo vải, một đôi giày, một cái mũ hình miếng ngói đưa cho Ngưu Phố mặc và nói:
- Mũ này không phải là mũ nhà nho, nhưng ông cứ đội tạm. Đến thị trấn trước mặt, tôi sẽ mua cho ông một cái mũ vuông.

Sau khi đã mặc áo quần, Ngưu Phố quỳ xuống cảm tạ ân nhân. Người kia đỡ dậy đưa xuống thuyền. Mọi người trên thuyền nghe nói đến việc vừa xảy ra đều kinh ngạc và hỏi:
- Ông họ tên là gì?
- Tôi họ Ngưu.
Ngưu hỏi lại: - Vị ân nhân tên là gì?
- Tôi họ Hoàng, người huyện An Đông, vốn làm nghề buôn quần áo phường tuồng. Hôm trước, tôi đi Nam Kinh, mua bảy bộ đồ tuồng cho một ban hát, nhân đi qua đây vô tình lại cứu được ông. Nếu ông muốn đi đến nha môn cụ Đổng thì ông cùng đi với tôi và về nhà tôi, rồi tôi lo liệu áo quần để cho ông đến nha môn.
Ngưu Phố cảm tạ. Từ đó y cùng ăn cơm với họ Hoàng.
Hôm ấy trời nắng to, Ngưu Phố bị lột trần phơi nắng nửa ngày, lại bị mùi hôi thối của hố tiêu xông lên, cho nên vừa xuống thuyền thì mắc bệnh lỵ. Bệnh lỵ này lại là bệnh lỵ cấm khẩu, ỉa luôn. Từ sáng đến chiều, cứ phải ngồi lỳ ở đuôi thuyền, hai tay nắm lấy ván thuyền. Được đâu ba bốn ngày như thế, thì người như con ma, lại thêm mình mẩy bị đánh đau nhức nhối, hai đùi gác lên cạnh thuyền làm thành hai cái rãnh. Nghe một người khách trong thuyền nói thì thào:
- Thằng kia xem ra không sống được đâu! Bây giờ hắn còn sống, ta đưa hắn lên bộ đi, nếu để hắn chết ở đây thì chỉ thêm tốn sức mà thôi!
Nhưng Hoàng không nghe. Ngưu đau đến ngày thứ năm, đột nhiên mũi ngửi thấy mùi đỗ xanh, bèn nói với hàng thuyền:
- Tôi muốn ăn cháo đỗ xanh!
Tất cả thuyền đều không cho. Y lại nói:
- Tôi muốn ăn lắm! Ơn rồi, dù chết cũng không dám oán thán.
Mọi người không biết làm sao đành phải mang y lên bờ mua một bát cháo đỗ xanh cho ăn. Ngưu Phố ăn xong thấy sôi bụng và ỉa một bãi tướng. Lúc xuống thuyền thì khỏe hẳn. Y bò xuống thuyền cám ơn tất cả mọi người rồi ngủ thẳng một giấc. Được hai ngày thì dần dần bình phục.
Đến An Đông, việc trước tiên của Ngưu là đến nhà Hoàng, Hoàng mua cho y một cái mũ vuông, cho thêm một bộ áo quần, một đôi giày để đi chào tri huyện Đổng. Đổng tri huyện nghe tin, mừng rỡ, mời ở lại ăn uống, muốn giữ lại ở nha môn. Ngưu Phố nói:
- Tôi có người thân thích ở đây, tôi muốn ở nhà ông ta cho tiện hơn.
- Như thế cũng được! Tiên sinh ở nhà người bạn, còn sáng chiều đến đây chơi cho tôi được thỉnh giáo.
Ngưu cáo từ ra về. Hoàng thấy y quả là bạn bè với quan cho nên hết sức kính trọng. Ngưu Phố hai, ba ngày lại đến nha môn một lần, lấy việc làm thơ để mua danh. Lại nhân đó y nói với quan huyện một số việc, kiếm được ít

tiền. Họ Hoàng gả con gái thứ tư cho Ngưu và Ngưu sống ở An Đông những ngày hạnh phúc.
Không ngờ, Đổng tri huyện thăng chức đi nơi khác. Người đến nhận chức là họ Hướng, cũng người Chiết Giang. Lúc bàn giao, Hướng tri huyện hỏi Đổng tri huyện có việc gì dặn lại. Đổng tri huyện nói:
- Không có việc gì! Chỉ có một ông bạn thơ của tôi tên là Ngưu Bố Y, hiện nay ở đây tôi rất cám ơn ngài nếu ngài để ý đến ông ta một chút.
Hướng tri huyện nhận lời. Đổng tri huyện lên Bắc Kinh. Ngưu tiễn ngoài trăm dặm đến ngày thứ ba mới trở về nhà. Vợ nói:
- Hôm qua có một người đến nói là người cậu của mình ở Vu Hồ, trên đường đi nhân tiện ghé thăm. Tôi giữ ông ta lại đây ăn cơm, ông ta nói đến cuối năm sẽ trở lại.
Ngưu Phố trong lòng nghi hoặc: "Mình không có ông cậu nào cả. Không biết ông này là ai! Thôi hãy đợi nửa năm nữa xem công việc ra sao!".
Đổng tri huyện đi thẳng lên kinh, đến bộ Lại báo tin mình đã đến. Hôm sau Đổng đến để xem được bổ đi đâu. Bấy giờ Phùng Trác Am đã đỗ tiến sĩ làm ở bộ, nhà ở cạnh đấy, cho nên Đổng đến nhà Phùng trước. Phùng mời ngồi. Đang lúc hàn huyên, Đổng tri huyện mới nói được một câu:
- Người bạn của ông là Ngưu Bố Y ở trong am Cam Lộ huyện Vu Hồ...
Đổng chưa có thì giờ nói đến việc mình đến thăm Ngưu Bố Y và Ngưu Bố Y đã đến ở huyện An Đông, thì thấy một người đầy tớ chạy vào quỳ bẩm:
- Cụ lớn đã ra công đường!
Đổng tri huyện vội vàng từ biệt. Y đến bộ thấy mình được bổ làm tri châu ở Quý Châu, vội vàng sửa soạn hành lý đi Quý Châu, không đến thăm Phùng chủ sự nữa.
Sau đó mấy hôm, Phùng chủ sự viết một bức thư đưa cho người nhà, lại lấy ra mười lạng bạc nói:
- Mày có biết nhà ông Ngưu Bố Y không?
- Dạ có.
- Vậy mày đem mười lạng bạc đến nhà ông Ngưu Bố Y, nói với bà Ngưu rằng ông Ngưu hiện nay ở am Cam Lộ huyện Vu Hồ. Đưa cái thư này cho bà và nói rằng số tiền này là ta biếu để bà đi đường.
Người quản gia vâng lời, về nhà gặp bà chủ, thu xếp việc nhà xong, ra đi, đi vào một cái ngõ hẹp, đến một cái nhà rào trúc. Quản gia gõ cửa chỉ thấy một đứa trẻ chạy ra, trong tay cầm một cái rá con đi mua gạo. Quản gia nói rằng mình là người cụ Phùng ở kinh đến. Đứa trẻ đưa người quản gia đến phòng khách. Nó đi vào nhà trong báo rồi ra hỏi:
- Ông đến đây có việc gì?
Quản gia hỏi đứa trẻ:
- Bà Ngưu là người như thế nào của cháu?

- Là cô của cháu.
Quản gia lấy ra mười lạng bạc đưa cho nó và nói:
- Số tiền này là của ông chủ tôi sai đem đến đưa cho bà để làm tiền lộ phí. Nói với bà rằng ông nhà hiện nay ở am Cam Lộ huyện Vu Hồ. Ông chủ tôi có đưa bức thư đến cho bà để bà khỏi lo ngại.
Đứa trẻ mời y ngồi rồi đem bạc vào. Quản gia thấy trong nhà treo một bức tranh cổ đã rách, dán mấy đôi câu đối. Sáu cái ghế trúc đã hư là tất cả đồ đạc trong nhà. Ở ngoài sân có một cái bồn hoa, vài cái hoa và bên cạnh là hàng rào. Ngồi một lát, thấy đứa trẻ bưng ra một chén trà, tay cầm một cái gói đưa cho quản gia, trong gói có hai đồng cân bạc, và nói:
- Cô tôi cám ơn ông đã chịu khó, cô tôi có ít tiền để ông uống nước. Nhờ ông về nhà nói với bà chủ và khi nào ông về kinh thì nói với ông chủ rằng cô tôi xin đa tạ. Những điều nói trong thư cô tôi đều nhớ cả.
Quản gia cảm tạ ra về.
Bà Ngưu nhận số tiền, trong lòng bồn chồn nói:
- Ông nhà ta nay đã già rồi! Cứ ở xa nhà lại không có con cái gì làm sao mà sống nổi! Nay ta đem mấy lạng bạc này đến Vu Hồ tìm về.
Chủ ý đã định, bà liền khóa trái cửa phòng nhờ người hàng xóm trông nhà hộ, còn mình mang đứa cháu gái, đáp thuyền đi huyện Vu Hồ. Khi tìm đến am Cam Lộ ở cửa Phù Kiều, chỉ thấy hai cánh cửa am đóng. Bà đẩy cửa vào, đến trước đền thờ Vi Đà Bồ Tát không thấy lư hương, đèn sáp đâu cả. Lại đi vào thì thấy các cửa đều đã xiêu vẹo hư hỏng. Ở sân trong, một người đạo sĩ già đang ngồi vá áo. Hỏi y thì y chỉ lấy tay làm hiệu. Thì ra, y đã câm lại điếc. Hỏi ở đấy có ai là Ngưu Bố Y không, thì y chỉ ra một cái gian phòng ở đằng trước. Bà Ngưu mang đứa cháu đến nơi thấy ở bên cạnh điện có một gian phòng không có cửa. Đi vào trong thấy một cỗ quan tài lớn. Trước mặt có một cái bàn ba chân nằm nghiêng một bên. Trên quan tài không thấy bài vị chỉ còn một cái gậy. Ở đầu quan tài có chữ nhưng vì nhà không có ngói, mưa dột làm cho chữ mờ hết cả chỉ còn hai chữ "Đại Minh", chữ thứ ba chỉ còn một nét ngang. Bà Ngưu nhìn thấy bỗng nhiên rùng mình, tóc dựng ngược. Bà lại đi ra hỏi đạo sĩ:
- Ngưu Bố Y chết rồi chăng? Đạo sĩ hoa tay chỉ ra ngoài cổng. Đứa cháu nói:
- Ông nói cậu không chết, lại đi đâu rồi!
Bà Ngưu lại ra ngoài am, đi hỏi các nơi. Mọi người đều nói không nghe nói ông ta chết. Đi đến hiệu của Quách Thiết Bút ở chùa Cát Tường, Quách nói:
- Ông nhà ấy à! Ông nhà đã đến ở huyện An Đông với cụ Đổng rồi!
Lần này bà mới thực tin, quyết đến An Đông tìm,
nhân việc ấy khiến cho:
đã lầm rồi lại lầm nữa, bỗng dưng gây việc ba đào;

ngoài người ấy, tìm người kia, cố ý làm nên giao kết.

---

(1) Tên một vị thuốc ăn rất bổ.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 24
Ngưu Phố Lang mắc vòng kiện tụng.
Bão Văn Khanh kiếm kế sinh nhai.

Ngưu Phố từ khi lấy con gái họ Hoàng ở An Đông, họ Hoàng cho cả một dãy ba bốn gian nhà ở trước mặt để ở. Trước cửa nhà Ngưu dán một tờ giấy đề mấy chữ: "Ngưu Bố Y, làm thơ làm văn"v.v... Sáng hôm ấy, Ngưu đang ngồi trong phòng thì có người gõ cửa. Ngưu ra mở cửa mời vào. Thì chính là người hàng xóm cũ ở huyện Vu Hồ họ Thạch biệt hiệu là "chuột nhắt". Hắn nổi tiếng là tên lưu manh, nhưng ngày nay đã già. Ngưu Phố thấy hắn thì giật mình đánh thót một cái, đành phải vái chào mời ngồi, và thân hành rót trà. Người vợ ở sau bình phong nhìn ra, nói với chồng:
- Ông này chính là người cậu của mình năm ngoái đến đây, bây giờ ông ta lại đến.
Ngưu nói:
- Hắn có bà con gì với ta đâu!
Trà bưng ra, Ngưu mời "chuột nhắt" uống. "Chuột nhắt" nói:
- Tôi nghe nói "cậu" gặp may lại mới lấy vợ ở đây, thật là khoái!
- Đã lâu không gặp ông! Lâu nay ông làm ăn có phát tài không?
- Tôi đi lưu lạc khắp cả Hoài Bắc, Sơn Đông, nhân qua đây, bao nhiêu tiền đi đường đều hết sạch. Tôi đến thăm "cậu" vay "cậu" vài lạng bạc để tiêu. Thế nào "cậu" cũng phải giúp tôi một ít đấy!
-Tôi với ông tuy trước là láng giềng, nhưng không bao giờ cùng làm ăn với nhau cả. Vả chăng, tôi là người lạ ở đây, sống với cha vợ tôi, tiền của đâu mà cho ông!
"Chuột nhắt" cười nhạt:
- Mày là thằng bất nhân lắm! Thế mày không nhớ cái ngày tao tiêu tiền như nước sao? Lúc ấy mày tiêu mất bao nhiêu tiền của tao. Nay tao thấy mày đã lấy được vợ, tao cũng muốn giữ mày giữ mặt cho mày mới không nói toạc ra. Bây giờ mày còn ăn nói như thế à?
Ngưu Phố bực mình:
- Ông nói gì vậy? Ông tiêu tiền như nước nhưng tôi thấy tiền của ông mấy lần? Thấy "nước" của ông mấy lần? Già như ông, thì phải lo làm ăn. Đằng này cứ lo suốt đời đi bịp người ta!
- Ngưu Phố Lang! Mày đừng có mở miệng nói cái câu ấy! Mày không nhớ những việc xấu xa mày đã làm từ lúc còn nhỏ sao? Mày chỉ lừa được người

ta chứ không lừa được tao đâu! Đồ bỏ vợ để lấy vợ khác! Trước kia mày lừa con gái họ Bốc nay lại bịp con gái họ Hoàng... như thế thì đáng tội gì? Nếu mày không "xuỳ" ngay ra mấy lạng bạc thì tao sẽ đến báo ngay cho quan huyện An Đông cho mà xem.
Ngưu Phố chồm dậy:
- Mầy tưởng tao sợ mày lắm à! Tao với mày cùng lên huyện An Đông nào!
Hai người kéo nhau ra ngoài cửa nhà họ Hoàng đi thẳng đến huyện, thì gặp hai người lính ở huyện. Nhận ra Ngưu Phố, mấy người lính vội vàng cản lại hỏi có việc gì. "Chuột nhắt" kể lại lúc nhỏ Ngưu Phố là người hư hỏng như thế nào. Sau khi đã lừa cháu gái cụ Bốc, hắn ta đến đây lừa con gái nhà họ Hoàng, lại còn mạo danh làm việc bậy. Ngưu Phố nói:
- Thằng này nổi tiếng lưu manh ở quê tôi! Người ta đặt tên cho nó là thằng "chuột nhắt". Đến nay càng già hắn lại càng vô sỉ. Năm ngoái, hắn đến nhà tôi. Không có tôi ở nhà, hắn xưng bừa là cậu tôi để kiếm cơm ăn. Năm nay, hắn lại đến tìm tôi vòi tiền thật là vô lý hết sức!
Mấy người lính nói:
- Thôi! Ông Ngưu! Ông ta tuổi tác đã già, tuy không là thân thích nhưng cũng là láng giềng cũ. Bây giờ ông ta không có tiền đi đường. Từ xưa có câu: "Nghèo nhà chưa phải nghèo đâu; ra đường nghèo mới giết nhau phen này". Nếu ông có tiền chắc ông cũng không muốn cho vay bây giờ đâu. Chúng tôi sẽ đưa ông ta vài trăm đồng giúp ông để cho ông ta đi cho rồi.
"Chuột nhắt" còn muốn tranh cãi nữa. Mấy người lính nói:
- Đây không phải nơi ông làm ồn. Ông Ngưu là chỗ thân với quan huyện. Ông đã già cả rồi, không nên làm cái trò xấu xa ấy chỉ mang khổ vào thân mà thôi.
"Chuột nhắt" nghe vậy không nói nhiều, nhận lấy số tiền, cám ơn mọi người rồi đi.
Ngưu Phố cũng cảm tạ mọi người rồi về nhà. Vừa đi được mấy bước, bỗng thấy ở ngoài cửa có người hàng xóm chạy ra nói:
- Ông Ngưu! Ông lại đây tôi nói cho mà nghe.
Người ấy kéo Ngưu đến một chỗ vắng rồi nói:
- Bác gái đang ở nhà ngoài to tiếng với người ta.
- To tiếng với ai?
- Ông vừa ra cửa thì có một cái kiệu và một người quẩy hành lý đến. Một người đàn bà trên kiệu bước xuống. Bác gái tiếp bà ta, thì người đàn bà kia nói rằng bà ta là vợ trước của ông muốn đến đây nhìn mặt ông. Hiện nay bà ta đang to tiếng với bà vợ họ Hoàng của ông, bác gái nhờ tôi bảo với ông mau mau về nhà.
Ngưu Phố nghe vậy, như người bị giội một gáo nước lạnh vào sống lưng, nghĩ bụng:

- Thôi! Cái thằng "chuột nhắt" nó đưa người vợ họ Giả của ta đến đây gây sự để làm phiền ta rồi!
Không biết làm thế nào, y đành liều mạng bước vào nhà. Đến cửa, y đứng nghe một lát thì không phải tiếng nói của người vợ họ Giả mà là tiếng Chiết Giang. Y bèn đẩy cửa vào. Người đàn bà kia cùng y đối diện, hai người không nhận ra nhau, người vợ họ Hoàng nói:
- Đấy! Nhà tôi đấy! Bà xem có phải là chồng bà không? Người đàn bà kia nói:
- Ông này là Ngưu Bố Y sao được?
Ngưu Phố nói:
- Tôi không là Ngưu Bố Y thì là ai? Nhưng tôi không biết bà là ai cả.
Bà Ngưu nói:
- Tao chính là vợ Ngưu Bố Y. Mày mạo nhận tên chồng tao treo bảng ở đây, rõ ràng là mày đã giết chết chồng tao rồi! Đừng tưởng tao tha cho mày đâu.
Ngưu Phố nói:
- Trong thiên hạ, người cùng tên cùng họ cũng nhiều. Tại sao bà lại dám đổ cho tôi giết chồng bà? Sao lại có cái việc quái gở như thế?
- Chứ lại không à! Tao đến Cam Lộ huyện Vu Hồ, trên đường hỏi ra thì chồng tao ở An Đông. Nay mày mạo tên hiệu chồng tao thì phải trả chồng tao đây!
Bà vừa nói vừa khóc, bảo đứa cháu lại nắm lấy Ngưu Phố. Bà Ngưu lên kiệu, đi thẳng đến cửa huyện, vừa đi vừa kêu gào. Quan huyện Hướng ra cửa nghe tiếng kêu oan, liền bảo người viết giúp bà một cái đơn. Quan huyện nhận đơn, cho sai nhân gọi mọi người đến, treo biển đợi đến ngày thứ ba sẽ ra công đường xét xử.
Hôm ấy quan huyện ra công đường xét ba vụ kiện.
Vụ thứ nhất "Vụ kiện giết cha". Bên nguyên là một vị hòa thượng. Hòa thượng này đang ở trong núi kiếm củi thì thấy người ta lùa một đàn bò đến. Ở trong đàn, có một con bò thấy hòa thượng thì hai con mắt nhìn trừng trừng. Hòa thượng động tâm chạy đến trước mặt con bò. Thấy hòa thượng, con bò rơi nước mắt. Hòa thượng đến trước mặt quỳ xuống. Bò kia lè lưỡi ra liếm trên đầu. Vừa liếm vừa rơi nước mắt, càng liếm nước mắt càng trào ra. Hòa thượng biết con bò này là cha mình hóa thân, bèn khóc và nói với chủ đưa nó cho mình để mình nuôi. Không ngờ người hàng xóm lấy con bò đi giết mất. Cho nên hòa thượng đến đây kiện, đem theo người chủ bò để làm chứng.
Hướng tri huyện nghe lời cung của hòa thượng quay sang hỏi người láng giềng. Người này nói:
- Ba, bốn hôm trước đây, hòa thượng này có đem một con bò đến bán cho con. Con mua xong là giết ngay. Hòa thượng hôm qua lại đến nói với con

rằng con bò này là hóa thân của cha ông ta cho nên phải trả thêm hai lạng bạc nữa. Số tiền hôm trước như vậy là không đủ. Con không chịu, ông ta liền mắng con. Con nghe người ta nói: con bò kia không phải hóa thân của cha ông ta đâu! Hòa thượng mấy năm nay thường cạo trọc và bôi muối lên đầu. Thấy bò nhà ai béo nhất là ông ta quỳ xuống để cho nó liếm lên đầu. Bò liếm phải muối, cố nhiên rơi nước mắt. Ông ta bèn nói đó là hóa thân của cha ông ta và khóc xin với người ta. Sau khi nhận bò rồi, ông ta đem bán để lấy tiền. Việc này không phải xảy ra một lần. Xin quan xét cho.
Hướng tri huyện hỏi người chủ bò:
- Có phải ông cho hòa thượng con bò mà không lấy tiền không?
Người kia nói:
- Thực quả con không, không lấy một đồng!
Hướng tri huyện nói:
- Chuyện luân hồi là chuyện hoang đường, làm gì có! Vả chăng, nếu là cha hóa thành bò thì cũng không ai đem bán bò lấy tiền tiêu bao giờ! Lão trọc này chính là một thằng lường gạt!
Tri huyện bèn ra lệnh đánh hòa thượng hai mươi roi và không xét nữa.
Vụ hai: "Dùng thuốc độc giết anh".
Cáo nhân là Hồ Lại, người bị cáo là thầy thuốc Trần An. Hướng tri huyện hỏi cáo nhân:
- Ông ta dùng thuốc độc giết anh của ông như thế nào? Hồ Lại nói:
- Anh con mắc bệnh, mời ông Trần An đến xem. Ông ta cho một đơn thuốc, anh con uống xong thì phát điên lên và nhảy xuống nước chết đuối. Rõ ràng là ông ta cho thuốc giết chết anh con.
Hướng tri huyện nói: - Thường ngày, hai bên có thù hằn gì nhau không? Hồ Lại nói:
- Bẩm không.
Hướng tri huyện hỏi Trần An: - Ông chữa bệnh cho người anh Hồ Lại, dùng thuốc gì? -Trần An nói:
- Ông ta mắc chứng hàn, con dùng thuốc phát tán. Ở trong các vị thuốc có tám đồng tế tân. Lúc bấy giờ trong nhà ông ta có người bà con. Ông này người lùn, mặt tròn, cứ nói ra nói vào rằng dùng ba đồng cân tế tân thì cũng đủ chết rồi! Sách "Bản thảo" có câu ấy không? Người anh ông ta đến ba bốn ngày sau mới nhảy xuống nước chết thì liên quan gì đến thuốc của con! Quan lớn đèn trời soi xét, xin quan xem lại tất cả dược tính của bốn trăm vị, có vị nào mà uống xong thì phát điên nhảy xuống sông chết không. Thật là vô lý. Còn làm thầy thuốc là làm phúc làm đức, lại bị vu cáo như thế này, xin quan xét cho!
Hướng tri huyện nói:
- Thế thì quả là nói láo! Làm thuốc là thương xót yêu quý bệnh nhân! Nhà

anh có người mắc bệnh đã không giữ gìn cẩn thận để cho người ta nhảy xuống sông. Cái đó liên quan gì với thầy thuốc? Như thế mà anh cũng đi kiện!
Liền sai đuổi cả ra.
Vụ thứ ba là vụ bà Ngưu: "Mưu giết chồng người"
Hướng tri huyện gọi bà Ngưu hỏi. Bà kể lại mình đi Chiết Giang đến Vu Hồ như thế nào rồi từ Vu Hồ đến An Đông như thế nào và nói:
- Nay hắn mạo tên chồng tôi. Tôi không hỏi chồng tôi ở hắn thì hỏi ai bây giờ!
Hướng tri huyện nói:
- Làm sao lại có việc này?
Bèn hỏi Ngưu Phố:
- Ông Ngưu có biết bà này không?
Ngưu Phố nói:
- Tôi có biết bà ta bao giờ đâu? Tôi cũng không biết chồng bà ta là ai hết. Bỗng nhiên bà ta đến nhà tôi đòi chồng, thật là một việc ở đâu trên trời rơi xuống, oan uổng cho tôi vô cùng.
Hướng tri huyện nói với bà Ngưu:
- Xem ra ông Ngưu này là Ngưu Bố Y. Trong thiên hạ người trùng tên trùng họ cũng nhiều. Cố nhiên ông ta không biết tung tích chồng bà. Bà nên đi nơi khác mà hỏi.
Bà Ngưu khóc lóc thảm thiết, đòi Hướng tri huyện thân oan cho mình. Tri huyện bực mình nói:
- Được! Tôi sẽ cho hai người sai nhân đưa bà về Thiệu Hưng, bà cứ về quê mà kiện! Tôi không phải là người lo những việc không đầu không đuôi như thế này. Ông Ngưu! Ông cứ về đi!
Nói xong tri huyện vào nhà trong.
Hai người sai nhân đưa bà Ngưu về Thiệu Hưng.
Việc này đưa lên quan trên. Quan trên cho rằng tri huyện Hướng bạn bè với người văn nhân và bỏ qua việc án mạng không chịu xét đến bèn đòi xét xử lại việc đó. Quan Án sát họ Thôi xét hỏi việc này.
Hôm ấy quan Án bảo thư kí viết lại vụ kiện, mình ngồi dưới ngọn đèn để xem: "Về việc trừng trị viên tri huyện mờ ám không làm tròn trách nhiệm để nêu cao chức vụ người làm quan..." Ở trong bản án kể nhiều sự việc của tri huyện Hướng Đỉnh ở An Đông. Y một mình đang ngồi xem rồi đọc, đọc rồi xem. Dưới ánh sáng ngọn đèn nến, bỗng thấy một người quỳ ở dưới. Thôi Án sát đưa mắt nhìn, thì ra người đang quỳ ở dưới đất là người hát tuồng tên là Bão Văn Khanh.
Án sát hỏi:
- Anh muốn nói gì thì đứng dậy mà nói!

Bão Văn Khanh nói:
- Vừa rồi, con nghe cụ lớn muốn xét xử việc của ông huyện Hướng ở An Đông. Con chưa từng gặp mặt ông ta. Nhưng lúc bảy tám tuổi, con đã học tuồng. Thầy con dạy con học những vở tuồng do ông ta làm. Ông ta là một bậc danh sĩ đại tài thế mà lận đận hai mươi năm nay mới làm một chức tri huyện. Kể cũng đáng thương. Vả chăng việc này, ông ta làm cũng vì kính trọng những nhà văn, không biết như thế có được cụ lớn tha thứ cho phần nào chăng?
Án sát nói:
- Ai ngờ một người như anh mà cũng biết tiếc người tài! Như anh mà còn biết thương nhà nho sĩ thì ta há lại không nghĩ tới hay sao! Nhưng nếu bây giờ ta miễn việc cách chức ông ta, thì ông ta vẫn không biết chính anh đã cứu ông ta. Bây giờ ta sẽ viết nguyên do trong một bức thư, rồi anh đưa đến cho ông ta, bảo ông ta đem vài trăm lạng ra để tạ ơn cho anh có món tiền làm vốn.
Bão Văn Khanh dập đầu lạy tạ. Án sát bảo đầy tớ đến nói với thư ký: Việc ông huyện An Đông không xét nữa.
Mấy hôm sau, quả nhiên có sai nhân cầm thư cùng đi với Bão Văn Khanh đến huyện An Đông. Tri huyện Hướng mở thư ra xem, kinh ngạc, vội vàng bảo mở cửa mời ông Bão vào. Tri huyện Hướng chạy ra đón. Bão Văn Khanh mặc áo xanh, mũ đỏ, bước vào cửa, quỳ xuống lạy chào tri huyện. Tri huyện đưa hai tay đỡ dậy, vái chào Bão. Bão nói:
- Con là người như thế nào dám bắt quan thi lễ!
Hướng tri huyện nói:
- Ông là người ở nhà môn quan trên. Ông đã làm ơn với tôi, tại sao tôi không thi lễ? Ông mau mau đứng dậy để cho tôi lạy tạ.
Nói hai, ba lần, Bão vẫn không chịu. Tri huyện đẩy Bão ngồi xuống, Bão vẫn không dám ngồi. Tri huyện không biết làm sao, nói:
- Cụ lớn Thôi đưa ông đến đây. Nếu tôi đãi ông như thế, sợ ngài không bằng lòng!
Bão Văn Khanh nói:
- Tuy ngài đối đãi với con một cách khác thường, nhưng việc này quan hệ đến cả tôn ti triều đình, nhất định con không dám nhận.
Bão đứng dậy, buông thẳng hai tay, trả lời tri huyện rồi bước vào hành lang. Tri huyện bảo người thân thích trong nhà ra tiếp, Bão vẫn không chịu. Sau đành bảo người quản gia ra tiếp. Bão rất mừng rỡ, ngồi trong phòng khách vừa nói vừa cười.
Hôm sau, tri huyện sửa soạn tiệc rượu bày trong thư phòng, tự mình ngồi tiếp, rót rượu mời Bão. Bão quỳ xuống đất không dám nhận rượu. Tri huyện bảo Bão ngồi, Bão nhất định không chịu ngồi. Tri huyện không biết làm sao

đành phải bảo đặt tiệc xuống đất, gọi người quản gia ra cùng ăn. Bấy giờ Bão rất mừng rỡ. Tri huyện viết một bức thư cảm tạ quan Án sát, gói năm trăm lạng bạc đưa cho Bão để cảm ơn. Bão không nhận một ly, nói:
- Tiền này là tiền bổng lộc triều đình cấp cho ngài, con là người bần tiện, dám đâu dùng bạc triều đình! Nếu con lấy tiền này mà nuôi gia đình thì gia đình con chết mất. Xin quan làm ơn giữ tính mạng cho con!
Hướng tri huyện thấy Bão nói thế, cũng không dám ép; bèn đem những lời nói này viết lại trong thư bẩm với Án sát. Lại giữ Bão ở lại mấy hôm rồi sai người đưa về.
Án sát nghe vậy, cho Bão là một thằng ngốc, rồi thôi. Một thời gian sau, Án sát lại thăng lên Đô sát viện nên đem Bão Văn Khanh lên kinh. Không ngờ lên kinh, Án sát mắc bệnh mất, Bão Văn Khanh không còn chỗ nương tựa, lại vốn là người Nam Kinh nên phải thu thập hành lý trở về Nam Kinh.
Nam Kinh là nơi Minh Thái Tổ đóng đô. Thành trong mười ba cửa, thành ngoài mười tám cửa. Đi xuyên qua dọc bốn mươi dặm, đi vòng quanh một trăm hai mươi dặm. Trong thành có mấy mươi con đường lớn, mấy trăm con đường nhỏ, đều là những nơi phố xá như nêm, lâu đài tráng lệ. Trong thành có một con sông gọi là sông Tần Hoài, từ bến sông phía đông sang bến sông phía tây dài hơn mười dặm. Lúc nước sông đầy, những chiếc thuyền hoa mang theo những người thổi sáo, đánh đàn, ngày đêm không ngớt. Trong thành, ngoài thành, cung điện nguy nga, đền chùa lộng lẫy. Trong thời Lục Triều, có tất cả bốn trăm tám mươi ngôi nhà. Đến nay, ít nhất cũng đến bốn ngàn tám trăm ngôi. Đường lớn, đường nhỏ, có tất cả sáu ngàn bảy trăm quán rượu, và tiệm trà nào cũng đều thấy treo đèn lồng, cắm bó hoa tươi, đun ấm nước mưa trong vắt. Những tiệm trà này bao giờ cũng đông khách. Đến chiều tối, hai bên quán rượu, đèn thắp sáng như ban ngày. Người đi đường không phải mang đèn lồng. Những đêm có trăng trên sông Tần Hoài, càng khuya càng nghe tiếng nhạc, tiếng ca ở các thuyền đưa lại. Thật là thánh thót du dương, làm rung động cả lòng người! Những cô gái ở các nhà hai bên bờ sông, mặc áo quần lụa mỏng, giắt hoa lài trên đầu, cũng đều cuốn rèm lên tựa vào lan can lặng lẽ đứng nghe. Cho nên hễ tiếng trống trong các thuyền vang lên, thì rèm ở các nhà hai bên sông cũng đồng thời cuốn lên và mùi thơm của long diên hương và trầm hương ở các nhà cũng bốc lên ngào ngạt, hòa lẫn với ánh trăng tỏa khắp dòng sông. Nhìn ra xa, như người tiên sống nơi Lạc Uyển, Giao Trì! Lại có những kỹ nữ của nhà nước trên mười sáu cái lầu, áo quần lộng lẫy, đón tiếp khách tứ phương. Thật là : "đêm đêm hàn thực, ngày ngày nguyên tiêu!"
Bão Văn Khanh ở cửa Thủy Tây. Cửa Thủy Tây ở gần cửa Tụ Bửu. Ngày trước ở Tụ Bửu, mỗi ngày có một trăm con bò, một ngàn con lợn, hàng vạn gánh lương thực đi qua. Bấy giờ thì có đến một ngàn con bò, một vạn con

lợn và lương thực thì vô kể! Bão Văn Khanh vào cửa Thủy Tây - về nhà gặp vợ. Nhà Bão vốn mấy đời đóng trò. Nay lại trở về nghề cũ.
Ở cầu Hoài Thanh, có hai xóm tuồng và một nhà thờ Tổ sư. Ở cửa Thủy Tây cũng có một xóm tuồng và một nhà thờ Tổ sư. Ở xóm tuồng treo bảng danh sách các ban tuồng. Ai muốn diễn thì trước đấy mấy ngày, phải đến ghi tên mình và ngày mình định diễn vào một cái bảng. Tên Bão Văn Khanh ghi ở xóm Thủy Tây. Luật lệ của phường tuồng rất là chặt chẽ! Phàm ai trong ban hát làm một việc gì sai lầm thì tất cả ban đều đến nhà thờ Tổ sư, đốt hương rồi đem việc đó ra bàn, đáng đánh thì đánh, đáng phạt thì phạt. Người lầm lỗi không được cãi lại một lời. Lại có những ban bắt đầu thành lập từ niên hiệu Hồng Vũ, mỗi ban mấy mươi người, dựng một cái bia đá ở đền thờ Tổ sư, cả mười mấy người khắc tên vào một cái bia. Hơn nữa, ai có tên cha ông được khắc vào bia thì con cháu đi học diễn tuồng đều được xem là "con nhà nòi", mặc dầu ít tuổi cũng được gọi là "bậc đàn anh". Lúc bàn việc gì chung đều phải nói với các bậc đàn anh trước rồi mới dám làm. Tên của ông nội Bão Văn Khanh ở vào cái bia thứ nhất.
Bão về nhà. Sau khi lo sắm những việc cơm nước trong nhà, Bão bảo lấy sáo, tiêu, đàn tì bà, đàn tam huyền ra xem. Có cái thủng cả mặt, có cái bụi bặm bám đầy. Bão xem xong, để lại một nơi và đi đến một cái quán trà bên cạnh xóm hát để xem những người bạn hát. Vừa bước vào quán đã thấy một người đang ngồi ở đấy, đầu đội mũ cao, mình mặc áo ngọc thạch, chân đi giày đen đế trắng, đang ngồi một mình uống trà. Bão Văn Khanh đến gần nhìn xem thì ra người cùng ban hát với mình là Tiền Mặt Rỗ. Mặt Rỗ thấy Bão bèn nói:
- Ông Văn Khanh, ông về từ bao giờ thế? Mời ông vào quán uống trà chơi!
Bão Văn Khanh nói:
- Tôi mới ở xa về. Nhìn ông tưởng đâu là ông cụ Hàn Lâm, Học đạo nào bước lầm đến đây uống trà! Té ra ông bạn nối khố ngày nảo ngày nào!
Bão liền ngồi xuống uống trà. Mặt Rỗ nói:
- Ông Văn Khanh! Ông ở Kinh Sư thấy quan nhiều rồi. Bây giờ về nhà đem trò Hàn Lâm, Học đạo ra dọa anh em phải không?
- Này anh! Chỗ anh em với nhau tôi đâu dám thế? Nhưng anh ăn mặc, giày dép thế kia thì chắc chắn là bọn hát tuồng chúng tôi không dám làm. Anh ăn mặc như thế, rồi hạng nhà nho người ta ăn mặc cái gì?
- Bây giờ khác! Hai mươi năm trước đây quả như thế thực! Nhưng nay bọn hương thân ở Nam Kinh nếu có tiệc mừng thọ hay tiệc vui mà tôi cầm một ngọn đèn sáp đến là họ sẽ giữ tôi lại ngồi ở bàn. Dù họ là ông quan to đến đâu cũng cứ phải ngồi dưới! Còn trong bàn tiệc mà có anh chàng nào mới thi đỗ, thật tôi không có thèm liếc mắt nhìn đâu!
- Này anh! Anh nói thế là anh không biết an phận. Như thế thì đến kiếp sau

anh vẫn còn phải làm anh hát tuồng, rồi còn phải làm lừa, làm ngựa cũng là đáng đời!
Mặt Rỗ cười vỗ vai Bão một cái. Người hầu bàn mang đồ điểm tâm lên. Ơn xong, thấy ở ngoài có một người bước vào, đầu đội một cái mũ cao, mình mặc áo lụa, chân đi giày đen đế trắng, tay chống một gậy trúc đầu rồng.
Mặt Rỗ nói:
- Cụ Hoàng! Mời cụ đến đây uống trà!
Cụ Hoàng nói:
- Tôi tưởng là ai! Té ra hai ông! Đến trước mặt mới nhận ra. Lạ thật! Năm nay tôi đã tám mươi hai tuổi rồi, mắt cũng kém đi. Ông Văn Khanh! Ông về bao giờ thế?
- Tôi mới về nhà được vài hôm thôi, chưa đến thăm cụ được. Thật là thì giờ thấm thoắt, cách nhau như thế mà đã mười bốn năm rồi! Nhớ hôm tôi ra đi, tôi thấy cụ diễn tuồng "Người Hầu Trà" ở phủ Từ quốc công. Bây giờ cụ có ở trong ban không?
Cụ Hoàng hoa tay nói:
- Đã lâu tôi không đến nữa.
Mấy người lại ngồi xuống và đem thêm đồ điểm tâm ra ăn. Cụ Hoàng nói với Mặt Rỗ:
- Hôm trước ông Cử Trương ở ngoài Cửa Nam mời tôi với ông đến chơi cờ, tại sao ông lại không đi?
Mặt Rỗ nói: - Hôm ấy ban hát tôi có việc. Ngày mai là ngày sinh nhật ông Tiết ở ngoài Cổ Lâu. Ông ta mời ban hát của tôi đến diễn một buổi. Mai chúng tôi phải đến hát mừng ông ta.
Văn Khanh hỏi: - Ông Tiết là ai?
Cụ Hoàng nói:
- Ông ta đã từng làm tri phủ Đinh Châu thuộc tỉnh Phúc Kiến. Ông ta cùng tuổi với tôi - tám mươi hai tuổi. Triều đình cho ông ta làm tiên chỉ.
Bão Văn Khanh nói: - Nhìn thấy cụ chống gậy đi bộ ung dung như thế, theo tôi cũng đáng là tiên chỉ đấy?
Lại nói: - Anh em xem cụ Hoàng có thua gì một ông tri phủ không? Ngay đến cả thượng thư và thị lang cũng đến như cụ Hoàng là hết nước!
Cụ Hoàng không hiểu rằng Bão lấy mình ra đùa, nên lấy làm đắc ý. Mấy người uống trà xong, ra về. Mặc dầu Bão Văn Khanh không thích cách cư xử của họ, Bão vẫn không nói gì. Bão muốn tìm một vài đứa trẻ để lập một ban mới của mình, vì vậy, Bão đi tìm khắp cả phố. Hôm ấy đến Cổ Lâu, gặp một người.
Nhân việc này:
Dịp may gặp gỡ, bạn bè kết nghĩa thêm thân;

phải lúc kết hôn, con em chịu ân càng nặng.
Muốn biết người Bão Văn Khanh gặp là ai, hãy xem hồi sau phân giải.

Hồi 25
Đất Nam Kinh, Bão Văn Khanh gặp bạn,
Phủ An Khánh, Nghê Đình Tỷ thành hôn.

Bão Văn Khanh đi đến phía Bắc thành Nam Kinh tìm trẻ con để lập một ban hát. Khi đến dốc Cổ Lâu, Bão vừa lên dốc thì gặp một người ở trên dốc đi xuống. Bão thấy người kia đầu đội mũ lông chiên, mình mặc áo lụa đen đã rách, chân đi đôi giày đỏ cũng rách tươm, đầu bạc hoa râm, trạc độ sáu mươi tuổi. Người kia tay cầm một chiếc đàn cầm đã rách, trên đàn dán một tờ giấy trắng có viết bốn chữ: "Sửa chữa nhạc cụ". Bão Văn Khanh bước đến mấy bước vái chào hỏi:

- Cụ biết sửa chữa nhạc cụ phải không?
- Vâng!
- Nếu vậy xin mời cụ vào tiệm trà ngồi chơi!

Hai người cùng bước vào tiệm trà ngồi, gọi đem một ấm trà đến, Bão Văn Khanh hỏi:

- Cụ họ gì?
- Tôi họ Nghê.
- Cụ ở đâu?
- Tôi ở xa. Nhà tôi ở tại Tam Bài Lâu.
- Cụ Nghê! Cụ chữa nhạc cụ, vậy cụ có chữa được đàn tam huyền, đàn tỳ bà không?
- Tôi chữa được tất.

Bão Văn Khanh nói:

- Tôi họ Bão, nhà ở cửa Thủy Tây, vốn làm nghề hát tuồng. Trong nhà tôi có mấy nhạc cụ hư hỏng, muốn nhờ cụ chữa cho một chút. Không biết nên phiền cụ đến nhà tôi, hay là tôi đem nhạc cụ đến nhà cụ để cụ chữa thì tốt hơn.
- Ông có tất cả bao nhiêu nhạc cụ?
- Tôi chỉ có độ chừng bảy, tám cái thôi.
- Có bảy, tám cái thì mang đi không tiện, để tôi đến nhà ông mà chữa vậy. Chỉ mất độ hai ngày công thôi! Tôi chỉ phiền ông một bữa cơm sáng, đến chiều thì tôi về nhà!
- Thế thì tốt lắm! Chỉ sợ trà nước nhà tôi không ra gì; xin cụ chớ nề hà việc đó!

Lại nói:

- Bao giờ cụ có thể đến nhà tôi?
- Ngày mai không rảnh, đến ngày kia tôi sẽ lại.
Công việc như thế là bàn bạc xong. Vừa lúc ấy, ở ngoài cửa có một người bán bánh mang đến một gánh bánh phục linh. Bão Văn Khanh mua nửa cân cùng ăn với cụ Nghê. Sau đó, hai người chia tay. Bão Văn Khanh nói:
- Sáng ngày kia tôi sẽ đợi cụ ở nhà!
Cụ Nghê vâng dạ ra đi. Bão Văn Khanh về nhà nói với vợ đem tất cả nhạc cụ ra lau chùi sạch sẽ, và bày sẵn ở ngoài nhà khách.
Sáng sớm hôm ấy, cụ Nghê đến. Uống trà, ăn điểm tâm xong, cụ Nghê đem đàn ra chữa. Chữa một lát, hai đứa trẻ học tuồng ở trong nhà bưng ra một mâm cơm thường, Bão Văn khanh ngồi tiếp và cùng ăn với cụ Nghê. Đến chiều, Bão Văn Khanh đi ra cửa, lúc trở về nói với cụ Nghê:
- Chúng tôi đối với cụ thật là thiếu sót, chỉ có ít cơm rau như thế này thật là vô lễ. Bây giờ tôi mời cụ cùng đi đến quán rượu. Cụ cứ để đồ nhạc cụ ở đây đến mai lại chữa.
Cụ Nghê nói:
- Tại sao tôi lại làm phiền ông như thế?
Hai người cùng đi ra một quán rượu, chọn một chỗ sạch sẽ, vắng vẻ cùng ngồi.
Người hầu bàn đến hỏi:
- Còn có khách nào nữa không?
Cụ Nghê nói:
- Không có ai nữa. Ở đây có những món gì?
Người hầu bàn xoè tay ra tính:
- Có chân giò vịt, cá rán, cá nấu với rượu, nem, thịt gà, thịt lợn rán, thịt nấu kiểu Bắc Kinh, chả rán, cá quả rán, đầu cá nấu, lại có cả thịt tái.
Cụ Nghê nói với Bão Vãn Khanh:
- Ông không phải đãi tôi như một người khách.
Chúng ta ăn một đĩa thường thôi.
Bão Văn Khanh nói:
- Một đĩa thường thì không nên!
Bão bèn bảo người hầu bàn trước tiên đem thịt vịt để nhắm rượu, rồi đem thịt lợn rán để ăn cơm. Người hầu bàn vâng dạ rồi đi. Một lát y đem đến một phần con vịt và hai hồ rượu. Bão Văn Khanh đứng dậy rót cho cụ Nghê một chén rượu rồi ngồi xuống uống rượu. Nhân tiện y hỏi cụ Nghê:
- Tôi xem cụ ra vẻ con người có học, tại sao cụ lại đi làm nghề sửa chữa nhạc cụ này!
Cụ Nghê thở dài mà rằng:
- Thưa ông! Tôi không muốn nói ra làm gì! Tôi đã đỗ tú tài ở huyện năm hai mươi tuổi, đến nay ba mươi bảy năm. Nhưng chẳng may, cái nghề đọc mấy

câu sách cổ đã khiến cho tôi thành ra thầy dở thợ dốt nên tôi càng ngày càng sa sút. Con cái lại nhiều, đành phải làm cái nghề này để kiếm cơm nuôi miệng. Thật là không có cách nào khác!
- Thế ra cụ quả là một con người xuất thân trường Ốc. Tôi hỏi thế này thì đường đột, chẳng hay cụ có bao nhiêu con tất cả, cụ bà ở nhà có mạnh khỏe không?
- Nhà tôi vẫn còn. Tôi trước đây có sáu đứa con nhưng nay nói đến rất đau lòng!
- Cụ cho biết vì cớ làm sao?
Cụ Nghê nói đến đó, không ngờ buồn bã nước mắt tuôn trào. Bão Văn Khanh rót một chén rượu đưa cho cụ mà rằng:
- Thưa cụ! Nếu cụ có điều gì tâm sự xin cụ đừng ngại! Cụ cứ nói thẳng cho tôi may tôi có thể san sẻ nỗi buồn cùng cụ chút nào chăng.
- Cái đó đừng nói ra thì hơn. Nói ra thì ông lại cười tôi. - Tôi là hạng người như thế nào mà dám cười cụ? Xin cụ cứ nói đừng ngại!
- Chẳng dám giấu gì ông, tôi có sáu đứa con. Một đứa đã chết. May chỉ còn đứa thứ sáu ở nhà, còn bốn đứa kia...
Cụ Nghê nói đến đấy, ngừng lại không nói được nữa. Bão Văn Khanh hỏi:
- Còn bốn đứa kia như thế nào?
Cụ Nghê bị hỏi dồn gấp quá phải nói:
- Thưa ông, ông không phải là người xa lạ, chắc ông không nỡ cười tôi, tôi không dám giấu gì ông, bốn đứa con kia của tôi, vì không có gì ăn cả nên tôi đã đem bán cho người ta ở tỉnh xa.
Bão Văn Khanh nghe nói đến đó cũng cầm lòng không đậu, nước mắt ròng ròng.
Bão nói:
- Như thế thật là đáng thương quá!
Cụ Nghê rơi nước mắt nói tiếp:
- Nào phải chỉ bán bốn đứa kia đâu! Nay đến đứa con nhỏ này, tương lai tôi cũng không giữ nó được nữa, rồi cũng phải đem bán nó cho người ta mà thôi.
Bão Văn Khanh nói:
- Thưa cụ như thế cụ và cụ bà chịu rời bỏ con sao được.
- Chỉ vì thiếu ăn, thiếu mặc, giữ nó ở nhà thì nó chết đói! Chi bằng cho nó đi, may gì nó còn sống được!
Bão Văn Khanh nghe vậy lấy làm cảm động, và nói:
- Tôi có việc này muốn bàn với cụ. Nhưng không biết nên nói với cụ như thế nào?
- Ông có điều gì xin cứ nói có ngại gì đâu!
Bão Văn Khanh định nói, nhưng lại thôi.

- Tôi không nói còn hơn vì nói ra sợ cụ không bằng lòng...
- Đâu lại có chuyện như vậy, ông muốn nói gì, thì cứ nói với tôi. Tại sao tôi lại dám giận ông?
- Tôi cũng xin đánh bạo nói với cụ...
- Ông cứ nói đi!
- Thưa cụ! Nếu cụ phải bán cậu con út cho người ta, mà lại phải bán cho người ở châu, ở phủ khác thì không bao giờ còn gặp mặt cậu ấy nữa! Bây giờ tôi đã quá bốn mươi tuổi rồi, sinh bình tôi chỉ có một mụn gái, không có đứa con trai nào! Nếu cụ không cho nghề nghiệp của tôi là nghề bần tiện và cho tôi nuôi cậu bé làm con nuôi thì tôi đưa cho cụ hai mươi lạng bạc, và sẽ hết sức nuôi nấng. Hàng năm đến ngày tết ngày lễ, cậu sẽ về thăm cụ. Sau này cụ làm ăn khá giả tôi sẽ lại đem trả lại cho cụ. Như thế có được không?(1)
- Nếu được như thế thì đứa con của tôi có "ân tinh chiếu mạng", tôi còn đòi hỏi gì mà chẳng bằng lòng? Nhưng để ông nuôi cháu, tức là bắt ông phải nuôi nấng nó, tôi còn lấy tiền làm gì?
- Nếu được như thế thì đứa con của tôi có "ân tinh chiếu mạng", tôi còn đòi hỏi gì mà chẳng bằng lòng? Nhưng để ông nuôi cháu, tức là bắt ông phải nuôi nấng nó, tôi còn lấy tiền làm gì?
- Sao cụ lại nói như vậy! Tôi nhất định đưa cụ hai mươi lạng bạc.
Hai người ăn xong, trả tiền đi ra cửa hiệu.
Trời chưa tối. Cụ Nghê về nhà,
Bão Văn Khanh về nhà đem việc này kể lại với vợ, vợ cũng rất mừng rỡ.
Hôm sau, cụ Nghê từ sáng sớm đến chữa nhạc cụ. Gặp Bão Văn Khanh cụ Nghê nói:
- Câu chuyện bàn hôm qua, tôi đã đem nói lại với nhà tôi. Nhà tôi cũng rất lấy làm cảm kích. Bây giờ một lời đã hứa với nhau, tôi xin chọn một ngày tốt đem cháu lại đây.
Bão rất mừng rỡ, từ đấy hai người gọi nhau là bà con. Mấy hôm sau nhà Bão dọn một bữa tiệc mời cụ Nghê. Cụ Nghê mang đứa con đến, làm giấy tờ bán con. Bão lấy hai người hàng xóm là Trương Quốc Trọng bán vải và Vương Vũ Thu bán đèn nến làm chứng. Hai người đều đến. Giấy tờ viết như sau:
Nghê Sương Phong nay đem cho đứa con thứ sáu của mình là Nghê Đình Tỷ tuổi mới mười sáu. Vì thiếu ăn không nuôi được cho nên vợ chồng bàn bạc tình nguyện cho ông Bão Văn Khanh nhận nó làm con nuôi, đổi tên là Bão Đình Tỷ. Về sau này việc nuôi nấng lấy vợ đều do ông Bão Văn Khanh lo liệu. Nó sẽ thừa tự ông Bão. Hai bên đều bằng lòng. Nếu như đứa bé có việc gì bất trắc, cả hai đều vâng theo mệnh trời. Tờ giấy này viết để làm bằng, và được giữ mãi.
Năm Gia Tĩnh thứ 16 tháng 10 ngày 1.

Người làm giấy: Nghê Sương Phong.
Người láng giềng làm chứng: Trương Quốc Trọng, Vương Vũ thu.
Giấy tờ làm xong, Bão Văn Khanh đưa ra hai mươi lạng bạc cho cụ Nghê và cảm tạ mọi người. Từ đấy hai gia đình luôn luôn đến chơi với nhau.
Nghê Đình Tỷ đổi tên là Bão Đình Tỷ là một người rất thông minh lanh lợi. Thấy y dòng dõi con nhà, Bão Văn Khanh không cho y học hát ngay. Bão Văn Khanh cho y đi học hai năm trước khi giúp mình coi ban hát. Năm Đình Tỷ lên mười tám tuổi, cụ Nghê mất. Bão Văn Khanh lấy mấy mươi lạng bạc trao cho Đình Tỷ đem về lo việc chôn cất. Còn mình thì thân hành đến khóc mấy lần trước quan tài, lại cho Đình Tỷ đội mũ gai mặc áo tang đi theo quan tài cho đến mộ(2). Từ đó về sau, Đình Tỷ tỏ ra rất được việc. Người mẹ nuôi vẫn coi y là con của người khác cho nên không yêu bằng con gái, con rể của mình. Trái lại, Bão Văn Khanh cho y là dòng dõi con nhà, cho nên còn yêu hơn con đẻ của mình nữa. Ngày nào đi đến quán trà, quán rượu, Bão cũng mang Đình Tỷ đi theo, khi nào đi kiếm ăn ở ngoài cũng mang y đi, y kiếm tiền thêm mua áo mũ, giày dép. Bão còn nghĩ cưới vợ cho con nuôi nữa.
Sáng hôm ấy Bão mang Đình Tỷ ra ngoài. Đến cổng thì gặp một người cưỡi lừa đi lại. Người kia đến cổng xuống lừa bước vào. Bão Văn Khanh nhận ra là người quản gia họ Thiệu của cụ Đỗ ở huyện Thiên Trường(3) bèn nói:
- Này ông Thiệu! Ông qua sông đến đây lúc nào đấy? Quản gia Thiệu quay lại nói:
- Tôi vừa sang sông để tìm ông đây!
Bão Văn Khanh vái chào, bảo con ra chào và mời ngồi. Bão sai đem nước ra cho người quản gia rửa mặt và pha trà uống. Uống xong, Bão hỏi:
- Tôi nhớ bà cụ năm nay bảy mươi. Có phải ông đến đây bảo chúng tôi diễn tuồng không? Ông chủ ở phủ vẫn mạnh khỏe chứ?
- Tôi đến đây chính là việc ấy. Ông chủ tôi có bảo tôi định diễn hai mươi vở. Ông Bão, ông có một ban hát riêng không? Nếu có thì mời ban ông đi giúp cho.
- Ở nhà tôi hiện nay có một ban nhỏ. Cố nhiên là chúng tôi sẽ cố giúp sức nhưng không biết lúc nào thì cần đến chúng tôi.
- Cuối tháng này.
Nói xong quản gia Thiệu bảo người giữ lừa đem hành lý vào và cho dắt lừa về. Y lấy ở hành lý ra một gói bạc đưa cho Bão và nói:
- Ông tạm cầm lấy năm mươi lạng bạc. Còn bao nhiêu nữa khi ban hát đến, tôi sẽ đưa.
Bão Văn Khanh nhận bạc. Chiều hôm ấy Bão dọn một tiệc rượu thật to. Bão giữ quản gia ở lại ăn uống đến nửa đêm. Hôm sau, quản gia Thiệu ra phố sắm đồ, sau khi mua sắm bốn năm ngày, y thuê thuyền qua sông về nhà. Bão Văn Khanh cũng thu xếp hành lý mang theo Đình Tỵ và ban hát đến phủ

Thiên Trường. Diễn được bốn mươi ngày thì trở về, được tất cả một trăm mấy mươi lạng bạc. Hai cha con trên đường về cứ cảm ơn nhân đức gia đình cụ Đỗ. Bà cụ lại cho thêm mười mấy người trong ban hát mỗi người một cái áo bông và một đôi giày. Khi cha mẹ họ biết thế, họ đều cảm tạ ân đức và cảm ơn Bão Văn Khanh. Sau đó, Bão Văn Khanh lại đem ban hát về Nam Kinh để diễn.

Hôm ấy, họ đến diễn đêm ở Thượng Hà. Diễn đến canh năm mới tan. Ban tuồng mang rương hòm về thành trước. Hai cha con họ Bão đến một cái nhà tắm, tắm rửa sạch sẽ rồi vào một tiệm trà, uống trà ăn điểm tâm. Sau đó, hai người mới thủng thỉnh trở về. Đến cổng nhà, Bão Văn Khanh nói:

- Chúng ta không cần về nhà làm gì, ở Nội Kiều có nhà mời chúng ta ngày mai đến diễn, chúng ta hãy đến đấy lấy tiền đã.

Bão Đình Tỷ theo cha đi đến đầu phố thì thấy một cái tàn vàng có bốn người lính đội mũ đen viền đỏ, một cái lọng và một cái kiệu đi đến phía họ.

Biết rằng đây là một ông quan to ở phủ khác đi qua, hai cha con đứng dưới mái nhà nhìn ra xem. Tàn và mấy người lính đi qua, trước mặt có chữ đề: "Tri phủ An Khánh". Bão đang nhìn, thì cái kiệu đi tới. Ông quan trên kiệu nhìn thấy Bão Văn Khanh thì giật mình. Bão Văn Khanh quay lại nhìn thấy vị quan kia chính là tri huyện Hướng ở An Đông nay đã thăng lên tri phủ. Kiệu vừa đi qua, vị quan quay lại bảo người sai nhân mặc áo xanh đi sau mấy câu.

Người này chạy đến trước mặt Bão Văn Khanh nói: - Cụ lớn hỏi ông có phải là ông Bão không?

Bão Văn Khanh đáp: - Chính tôi. Có phải cụ lớn là tri huyện An Đông nay mới được thăng quan không?

- Đúng đấy. Hiện nay cụ lớn ở nhà ông Trương bên bờ sông, cạnh trường thi. Cụ lớn mời ông đến đấy để gặp mặt.

Nói xong, người kia chạy như bay về kiệu. Cha con Bão Văn Khanh đến một hiệu bán hương sáp gần trường thi mua một cái danh thiếp đề mấy chữ "Môn hạ là Bão Văn Khanh". Khi đến nhà họ Trương ở bên bờ sông thì Bão biết rằng Hướng tri phủ đã về nơi trọ. Bão liền đưa danh thiếp cho người giữ cửa và nói:

- Nhờ ông thưa lại tôi là Bão Văn Khanh đến hầu thăm cụ lớn.

Người giữ cổng cầm thiếp đi vào nói: - Ông hãy đợi một lát.

Hai cha con Bão Văn Khanh ngồi trên chiếc ghế dài, đợi một lát. Trong nhà có tiếng người đầy tớ nói ra:

- Này, anh giữ cổng! Cụ lớn hỏi ông Bão Văn Khanh đã đến đây chưa?

Người giữ cổng nói:

- Đến rồi. Danh thiếp của ông ta ở đây.

Y vội vàng đưa danh thiếp vào.Ở trong có người nói:

- Mau mau mời ông ta vào.
Bão bảo con đứng đợi ở ngoài, còn mình đi vào với người giữ cổng. Bão đến cái phòng bên bờ sông, Hướng tri phủ đội mũ sa, mặc áo thường ra tiếp, vừa cười, vừa nói:
- Ông bạn già của tôi đến đây rồi à?
Bão Văn Khanh quỳ dưới đất hỏi thăm sức khỏe. Hướng tri phủ hai tay đỡ dậy và nói:
- Nếu ông bạn già còn câu nệ về lễ đối với tôi như thế thì chúng ta khó nói chuyện với nhau lắm.
Hướng tri phủ hai ba lần đỡ dậy mời ngồi. Bão Văn Khanh vẫn quỳ dưới đất. Mãi sau, Bão mới ngồi trên một cái ghế thấp và nhỏ. Hướng tri phủ cũng ngồi và nói:
- Ông Văn Khanh, từ khi tôi xa ông đến nay, không ngờ đã hơn mười năm rồi. Nay tôi đã già, ông râu cũng đã bạc đi nhiều.
Bão Văn Khanh đứng dậy nói:
- Cụ lớn thăng quan, con không biết mà đến chào!
- Ông cứ ngồi xuống rồi tôi nói cho mà nghe. Tôi ở An Đông được hai năm thì đổi đến làm tri châu ở Tứ Xuyên rồi làm phó tri phủ, năm nay mới được bổ đến đây. Từ khi cụ Thôi mất, ông trở về nhà, mấy lâu nay ông làm gì?
- Con vốn làm nghề hát tuồng, về nhà không có việc gì con lại quay trở về nghề cũ, con có dạy một ban hát nhỏ để sinh sống qua ngày.
- Người trẻ tuổi cùng đi với ông là ai?
- Đó là đứa con trai của con. Con để nó ở ngoài cổng công quán không dám đưa vào.
- Tại sao lại không đưa vào? Mau mau ra mời con ông Bão vào đây!
Hướng tri phủ liền bảo một đứa tiểu đồng ra mời Bão Đình Tỷ vào. Bão Văn Khanh bảo Đình Tỷ lạy chào. Hướng tri phủ thân hành đỡ dậy, hỏi:
- Năm nay con bao nhiêu tuổi.
Đình Tỷ đáp:
- Cháu năm nay mười bảy.
Hướng tri phủ nói:
- Mặt mày khôi ngô trông như con nhà dòng dõi.
Và bảo Đình Tỷ ngồi bên cạnh cha.
Hướng tri phủ nói:
- Ông Văn Khanh ông có dạy con ông hát tuồng để kiếm ăn không?
- Con chưa dạy cho cháu hát tuồng, cháu đã đi học được hai năm nay. Nay cháu đi theo ban hát để biên sổ.
- Như thế cũng tốt! Hiện nay tôi còn phải đến thăm các quan trên. Ông đừng đi đâu, hãy ở đây ăn cơm đã. Khi nào tôi về, tôi sẽ nói chuyện với ông.
Nói xong Hướng tri phủ thay quần áo lên kiệu đi. Hai cha con Bão Văn

Khanh vào phòng những người quản gia để thăm quản gia họ Vương mà Bão Văn Khanh đã quen từ trước. Hai người chào nhau. Bão Văn Khanh bảo con chào người quản gia. Người con của Vương là Tiểu Vương năm nay đã hơn ba mươi tuổi và đã có râu đầy cả mép. Vương rất mừng rỡ, rất yêu Bão Đình Tỷ, cho Bão Đình Tỷ một cái ví lớn đựng tiền bằng đoạn đỏ có thêu kim tuyến, ở trong có một lạng bạc. Đình Tỷ cảm ơn và mấy người ngồi nói chuyện rồi ăn cơm.
Đến chiều Hướng tri phủ mới trở về. Hướng thay quần áo, lại vào ngồi trong cái phòng bên bờ sông và bảo hai cha con Bão Văn Khanh vào nói chuyện. Hướng tri phủ nói:
- Ngày mai tôi phải trở về nha môn không thể ở đây nói chuyện nhiều với ông được nữa.
Hướng bảo một người đầy tớ mang ra một gói bạc đưa cho Bão Văn Khanh và nói:
- Ông cầm lấy hai mươi lạng bạc này! Sau khi tôi đi, ông cũng nên thu xếp việc nhà giao ban hát lại cho người khác trông nom, rồi trong vòng nửa tháng thế nào hai cha con ông cũng đến nha môn tôi, tôi sẽ có câu chuyện này nói với ông.
Bão Văn Khanh nhận số tiền thưởng cảm tạ nói:
- Trong vòng nửa tháng con sẽ đưa cháu lên thăm cụ.
Hướng tri phủ giữ Bão ở lại uống rượu. Sau đó hai người về nhà nghỉ. Sáng hôm sau Bão Văn Khanh đến công quán tiễn tri phủ lên đường về nhà. Bão bàn với vợ tạm giao ban hát lại cho người con rể là Quy cùng với một thầy tuồng là Kim Thứ Phúc trông coi. Còn Bão thì thu xếp hành lý mua một ít đồ vặt ở Nam Kinh, như xà phòng, dây tết đầu, để làm quà tặng những người quản gia ở nha môn. Mấy hôm sau, hai người xuống thuyền ở cửa Thủy Tây, đi đến Trì Khẩu. Đến đó, có hai người khách cùng lên thuyền, vào trong khoang. Trong khi nói chuyện Bão Văn Khanh nói mình đến nha môn Hướng tri phủ. Hai người kia làm thư biện ở phủ An Khánh. Họ đối đãi với cha con Bão rất lịch sự, mua rượu thịt mời hai cha con Bão ăn. Đến đêm chờ tất cả mọi người trong thuyền đều ngủ cả, hai người ghé tai Bão Văn Khanh mà bảo thầm:
- Có một việc chỉ mong cụ lớn phê cho một chữ "chuẩn" là có thể đưa ông hai trăm lạng bạc. Lại có một việc sắp đưa lên chỉ mong cụ lớn bác đi là có thể đưa ông ba trăm lạng! Ông Bão! Ông làm ơn nói với cụ lớn cho tôi một lời.
Bão Văn Khanh nói:
- Không giấu gì hai ông, tôi chỉ là một kẻ hát tuồng, con nhà ti tiện, nay được cụ lớn hạ cố gọi đến nha môn. Tôi là hạng người nào mà dám mở miệng ra nói với cụ lớn những việc ấy?

Hai người thư biện kia nói: - Ông Bão! Ông tưởng chúng tôi lừa ông sao? Miễn ông bằng lòng nói điều đó giúp cho thì lúc lên bờ tôi sẽ đưa ngay cho ông năm trăm lạng bạc.
Bão Văn Khanh cười mà rằng:
- Nếu tôi là người ham tiền thì trước đây ở An Đông, khi quan huyện thưởng cho tôi năm trăm lạng bạc, tôi đã nhận rồi. Nhưng tôi không nhận. Tôi biết số tôi vốn nghèo, phải đổ mồ hôi nước mắt mới có cơm ăn. Nay tôi lại lừa dối cụ lớn để lấy thứ tiền ấy như thế để làm gì? Vả chăng nếu họ có lý thì nhất định không đời nào họ lại chịu xuất mấy trăm lạng để đưa cho người khác. Nếu quan lớn nghe lời tôi thế là người khác sẽ bị oan và sau này tôi sẽ mất âm đức. Theo ý tôi, không những tôi không dám lo việc ấy mà hai ông cũng không nên để ý đến nó nữa. Từ xưa đã có câu: "Chốn cửa quan phải lo tu nhân tích đức". Nay các ông làm việc với quan phủ thì các ông cũng không nên làm mất danh tiếng của quan phủ và phải lo gìn giữ tính mệnh gia đình của mình.
Mấy câu ấy làm cho hai gã thư biện kia lạnh cả xương sống, nói lảng sang chuyện khác. Sáng hôm sau, hai cha con Bão Văn Khanh đến An Khánh đưa danh thiếp cho người giữ cổng. Hướng tri phủ bảo đưa hành lý hai cha con vào thư phòng để họ ở đấy. Ngày ngày cha con Bão Văn Khanh cùng ăn cơm một mâm với bà con Hướng tri phủ, Hướng tri phủ lại cho hai cha con Bão vải và lụa để may quần áo mặc lút đầu lút cổ.
Một hôm, Hướng tri phủ vào thư phòng nói:
- Ông Bão, tôi có việc này nói với ông. Người con của ông đã có dạm hỏi nơi nào chưa?
- Nhà con nghèo cho nên đến nay vẫn chưa lo việc đó được.
- Tôi có một chuyện muốn nói với ông chỉ sợ ông giận, nhưng nếu ông ưng thuận thì tôi rất vui lòng.
- Cụ có điều gì dặn bảo, con dám đâu không tuân theo.
- Ông Vương, quản gia của tôi có một cô con gái rất là khéo léo, bà nhà tôi rất yêu quý, thường đưa cô ta vào phòng chải đầu bó chân. Cô ta năm nay mười bảy cũng bằng tuổi với con ông. Gia đình họ Vương ở với gia đình tôi ba đời. Tôi đã trả lại giấy mua ông Vương làm đầy tớ và nay không xem ông ta là người quản gia nữa. Tôi đã mua cho người con của ông ta là Tiểu Vương một chức thư biện. Sau năm năm nữa anh ta sẽ làm điển lại. Nếu ông không lấy thế làm ti tiện, đứa con trai của ông có thể lấy con gái ông Vương. Sau này anh ta sẽ có một người anh vợ làm quan. Không biết ông có bằng lòng không?
- Cụ thật là thương đến chúng con, con không biết lấy gì mà tạ ơn. Nhưng đứa con của con còn dại dột. Không biết ông Vương có chịu nhận nó làm rể không?

- Tôi đã nói việc ấy với ông ta, ông ta rất yêu quý cậu con ông. Việc này ông không mất gì hết. Ngày mai, ông viết một cái danh thiếp đưa đến ông Vương. Còn tất cả mọi thứ: giường, màn, quần áo, đồ trang sức, ăn uống v.v .. tôi sẽ lo liệu hết, để cho đôi lứa thành vợ thành chồng. Tôi chỉ muốn ông có con dâu mà thôi.

Bão Văn Khanh quỳ xuống cảm tạ Hướng tri phủ. Hướng tri phủ đỡ dậy mà nói:

- Có gì đâu! Sau này tôi còn phải tìm cách đền ơn ông xứng đáng hơn.

Hôm sau, Bão Văn Khanh đưa danh thiếp đến nhà Vương. Vương lại thăm Bão Văn Khanh. Đến tối, vào lúc canh ba, đột nhiên có người do quan tuần vũ sai đến, trong đó có một quan võ, một quan phó tri phủ. Họ đi thẳng đến nha môn mời Hướng tri phủ ra. Tất cả mọi người đều hoảng hốt nói:

- Có việc gì không hay rồi! Chắc họ đến đây để lấy ấn quan phủ.

Chỉ nhân phen này, khiến cho:

Vinh hoa phú quý hưởng thụ chẳng được bao lâu;
lận đận lôi thôi, rắc rối lại thêm nhiều ít.

Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Bão Văn Khanh dè dặt vì Bão thuộc tầng lớp "thấp hèn" trong xã hội (nghề hát tuồng) không dám nhận con một nhà nho làm con nuôi.

(2) Theo phong tục cũ, làm như vậy tức là Đình Tỷ vẫn là con của Nghê Sương Phong.

(3) Tức là cha nuôi của Đỗ Thiếu Khanh (xem hồi 31).

Hồi 26
Hướng thủ đạo khóc bạn khi thăng chức;
Bão Đình Tỷ lấy vợ lúc tang cha.

Hướng tri phủ thấy có quan đến lấy ấn vội vàng gọi những người thơ lại lo việc hộ và việc hình đến. Hướng đến nói:
- Các anh phải xem lại tất cả giấy tờ ở trong phòng của mình cho thật kĩ càng, chớ để bỏ sót điều gì!
Nói xong, Hướng sai mở cửa và chạy ra chào phó tri phủ. Phó tri phủ đưa một tờ giấy, ghé vào tai nói nhỏ mấy câu rồi lên kiệu đi thẳng còn sai nha thì vẫn đứng đợi ở ngoài. Khi Hướng tri phủ bước vào nhà, bà con và Bão Văn Khanh đều đón hỏi xem có việc gì. Tri phủ nói:
- Chẳng có điều gì hết! Tri phủ Ninh Quốc làm việc hỏng bét, ta được uỷ nhiệm đến đấy lấy ấn của ông ta.
Ngay lúc đó, người nhà sắp sửa ngựa. Tri phủ đi đến ngay phủ Ninh Quốc trong đêm ấy.
Ở phủ cho người mua đồ trang sức, may quần áo mới. Chuẩn bị mùng màn, chăn mền, dọn dẹp nhà cửa để lo đám cưới cho con gái Vương quản gia. Việc này bận rộn mất mấy ngày cho đến khi Hướng tri phủ trở về, chọn ngày mười ba tháng mười là ngày lành.
Hôm đó, ngoài sân đánh trống. Hai người chủ lễ đưa cô dâu vào phòng. Bão Đình Tỷ giắt một cái hoa trên mũ, mặc áo đoạn, mang giày đen đế trắng. Sau khi lạy chào cha, đàn sáo rước Đình Tỷ đến chào cha mẹ vợ. Anh vợ là Vương mặc lễ phục ra tiếp em rể. Uống xong ba tuần trà, người ta đưa Đình Tỷ vào phòng cô dâu cùng làm lễ hợp cẩn. Việc đó không cần phải nói nhiều.
Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng mới ra chào tri phủ và phu nhân. Phu nhân thưởng cho họ tám đồ trang sức trên đầu và hai bộ áo quần mới. Tiệc rượu mừng kéo dài ba ngày. Tất cả mọi người trong nha môn đều ăn uống khắp lượt.
Sau đấy một tháng, Vương lên kinh làm quan. Bão Văn Khanh dọn một bữa tiệc tiễn hành. Sau đó, Bão Đình Tỷ thân hành tiễn đến tận thuyền, cùng ngồi thuyền một ngày mới trở về. Từ đấy Đình Tỷ sống trong nha môn một cuộc đời sung sướng.
Năm mới qua, công việc lại tiếp tục. Thí sinh các huyện lại đến thi ở phủ. Hướng tri phủ nói với cha con Bão Văn Khanh:

- Tôi phải đi chấm thi, nhưng nếu tôi lấy đầy tớ để kiểm soát thì nhất định là chúng làm gian. Hai cha con ông là người tâm phúc của tôi, có thể giúp tôi trông nom mấy ngày không?
Vâng lời tri phủ, cha con Bão Văn Khanh đến trường thi xét tất cả các phòng thi. Ở An Khánh có tất cả ba trường thi. Trong các thí sinh có kẻ tìm người viết thay mình chuyền bài cho nhau, hoặc ném giấy cho nhau, giao bài, ném gạch, ra hiệu bằng mắt, ra dấu hiệu cho nhau, làm đủ mọi cách. Khi đến giờ ăn cháo, Bão Đình Tỷ rất bực mình thấy họ xô lại thành đống, chen ngã nhau. Một thí sinh mượn cớ đi ỉa, đến trước cái tường đất dùi một lỗ hổng, thò tay vào lấy bài của một người khác ở ngoài. Y bị Đình Tỷ bắt quả tang, định đưa ngay lên tri phủ nhưng Bão Văn Khanh cản lại nói:
- Con tôi là một đứa con nít không biết gì, chứ ông là một người đọc kinh đọc sử. Thôi ông đi về chỗ làm bài nếu quan phủ biết việc này, thấy ông ở đây thì thật là bất tiện.
Bão Văn Khanh vội lấy đất trít lỗ hổng và dẫn thí sinh kia về chỗ.
Thi xong, treo bảng Quý Hoàn người huyện Hoài Linh đỗ đầu. Người cha của Quý cũng đỗ Tiến sĩ võ cùng một năm với Hướng tri phủ thị văn, hiện nay đang ở nhà chờ bổ đi làm thủ bị. Vài hôm sau, Quý thủ bị đến thăm Hướng tri phủ để cảm ơn. Hướng tri phủ mời ở lại, thết tiệc ở thư phòng, gọi Bão Văn Khanh cùng ra ngồi tiếp.
Quý thủ bị ngồi ghế đầu, Hướng tri phủ ngồi ghế chủ, Bão Văn Khanh ngồi bên cạnh. Quý thủ bị nói:
- Cụ chấm thi lần này thật là công minh, tất cả phủ không ai không phục.
Hướng tri phủ nói:
- Đã lâu tôi không chấm thi. Tính tôi vốn lơ đễnh, nhưng nhờ có ông bạn của tôi là ông Bão Văn Khanh kiểm soát ở trường thi cho nên lần này không có ai gian dối.
Bấy giờ Quý thủ bị mới biết tên Bão Văn Khanh, dần dần nghe đến chuyện Bão Văn Khanh là một người hát tuồng nét mặt của Quý thủ bị lộ vẻ kì quái.
Hướng tri phủ nói
- Bây giờ bọn nhân văn có thể nói mỗi ngày một kém. Nếu ta bảo những người đỗ tiến sĩ, làm hàn lâm phải học kinh, truyền đạo thánh hiền, thì họ sẽ cho là viển vông vô ích. Nếu ta bảo họ lo học cho thông kim bác cổ thì họ sẽ bảo ta là một người không đi sâu vào cái gì cả. Còn đến việc trung với vua, tín với bạn bè thì họ không hề để ý đến! Thật họ kém xa ông bạn Bão của tôi đây! Tuy ông ta làm một cái nghề thấp hèn, nhưng việc làm của ông ta chẳng kém gì một người quân tử(1).
Nhân tiện, Hướng tri phủ kể lại một vài việc tốt đẹp của Bão. Quý thủ bị nghe vậy rất lấy làm kính phục. Sau bữa tiệc Quý cáo từ ra về.
Ba bốn ngày sau Quý thủ bị mời Bão Văn Khanh đến nhà ăn cơm uống

rượu. Người con là Quý Hoàn vừa mới thi đỗ đầu cũng ra tiếp. Thấy y là một người thiếu niên dung mạo xinh đẹp, Bão Văn Khanh hỏi:
- Xin ông cho biết hiệu ông là gì?
Quý thủ bị nói:
- Hiệu cháu là Vi Tiêu.
Cơm rượu xong, Bão Văn Khanh trở về. Khi về nha môn, Bão Văn Khanh khen ngợi tướng mạo của Quý Vi Tiêu trước mặt tri phủ và đoán trước Quý Vi Tiêu sau này sẽ rất khá.
Vài tháng sau, người vợ họ Vương của Bão Đình Tỷ chết trong lúc sinh nở. Bão Văn Khanh và con trai khóc lóc thảm thiết. Hướng tri phủ an ủi hai người:
- Thôi đừng khóc lóc, thương xót làm gì! Đó chẳng qua là số mệnh của cô ta. Anh còn trẻ, tôi sẽ kiếm cho anh một người vợ khác. Nếu anh cứ khóc mãi, chỉ làm cho phu nhân thêm đau buồn thôi.
Bão Văn Khanh cũng bảo con thôi không khóc nữa. Nhưng bản thân Văn khanh mắc phải chứng đờm ho suốt đêm thành ra không ngủ được. Bão muốn xin từ biệt Hướng tri phủ để trở về nhà, nhưng không dám nói ra. May sao Hướng tri phủ lại được thăng làm thủ đạo ở đạo Đinh Chương tỉnh Phúc Kiến. Bão Văn Khanh nói với Hướng tri phủ:
- Chúng tôi chúc mừng cụ thăng quan. Đáng lý, chúng tôi phải theo cụ đến nơi mới bổ nhiệm. Nhưng tôi mỗi ngày một già, lại mắc bệnh, xin để cháu ở lại đây để hầu hạ cụ, còn tôi xin từ biệt trở về Nam Kinh.
Hướng tri phủ nói:
- Ông bạn già ơi! Bây giờ đường đi Phúc Kiến xa xôi và khó khăn. Ông lại già, tôi cũng không nỡ mang ông đi, người con của ông thì để nó theo ông hầu hạ chứ tôi mang đi làm gì? Bây giờ tôi phải lên kinh bệ kiến. Vậy tôi hãy đưa ông về Nam Kinh trước, còn tôi sẽ liệu cách.
Hôm sau tri phủ gói một ngàn lạng bạc và sai đầy tớ mang đến thư phòng.
Hướng tri phủ nói:
- Ông Văn Khanh! Ông đã sống với tôi hơn một năm nay, không bao giờ ông xin tôi một ân huệ gì, dù nhỏ nhặt đến đâu. Tôi rất buồn vì đứa con dâu tôi tìm cho ông nay đã chết. Tôi muốn ông cầm lấy một ngàn lạng bạc này để mua sản nghiệp và kiếm một người vợ khác cho cháu, như thế ông có thể an hưởng tuổi già. Nếu sau này làm quan, lại có dịp đến Nam Kinh thì tôi sẽ lại thăm ông.
Nhưng Bão Văn Khanh không nhận số bạc.
Hướng tri phủ nói:
- Bây giờ không phải như ngày trước nữa. Nay tôi làm chủ một đạo, tôi có thể để dành ông ngàn lạng bạc một cách dễ dàng. Nếu không nhận thì ông cho tôi là người như thế nào?

Bão Văn Khanh không dám từ chối, cúi đầu cảm tạ. Hướng tri phủ dặn dò, gọi cho Bão một chiếc thuyền lớn, dọn một bữa tiệc tiễn hành và thân hành tiễn ra cửa. Bão Văn Khanh và con cùng quỳ dưới đất ứa nước mắt mà từ biệt. Hướng tri phủ gạt lệ chia tay.
Hai cha con Bão Văn Khanh mang tiền trở về Nam Kinh. Về nhà, Văn Khanh nói với vợ về ân đức của Hướng tri phủ, cả nhà đều cảm kích. Mặc dầu bệnh hoạn, Bão Văn Khanh cũng đi tìm người đem tiền đi mua một cái nhà, hai bộ đồ tuồng để cho hai ban tuồng thuê. Còn thừa bao nhiêu tiền thì dùng vào việc nhà.
Vài tháng sau, bệnh của Bão Văn Khanh càng ngày càng nặng, phải nằm liệt giường. Biết mình sắp chết, Bão gọi vợ con, con gái, con rể đến bên giường và nói:
- Ta muốn cả nhà sống hòa thuận sung sướng. Không nên đợi hết tang mới cưới vợ cho Đình Tỷ. Việc này cần phải làm nhanh.
Nói xong Văn Khanh nhắm mắt qua đời. Cả nhà khóc lóc, lo việc tống táng. Quan tài để ở giữa phòng mấy ngày. Người hát tuồng ở các nơi cũng đến điếu.
Bão Đình Tỷ nhờ thầy địa lý tìm đất và chọn ngày tốt để chôn nhưng chưa có người đề minh tinh(2)dằng chợt thấy một người mặc đồ đen chạy vào hỏi:
- Đây có phải nhà ông cụ Bão không?
Đình Tỷ nói:
- Vâng, ông đến đây có việc gì?
- Cụ Hướng làm thủ đạo ở Đinh Chương tỉnh Phúc Kiến đã đến. Hiện nay kiệu của cụ đang ở ngoài cửa.
Đình Tỷ vội vàng cởi đồ tang, mặc một cái áo xanh chạy ra ngoài cửa quỳ xuống tiếp. Hướng thủ đạo xuống kiệu, thấy ở ngoài cửa bọc vải trắng liền hỏi:
- Ông cụ anh mất rồi à?
Bão Đình Tỷ khóc và nói:
- Cha con mất rồi.
- Mất bao giờ?
- Đến mai thì được hai mươi bảy ngày.
- Tôi bệ kiến xong trở về đi ngang qua đây muốn vào thăm ông cụ anh, không ngờ cụ anh nay đã thành người thiên cổ. Anh hãy đưa tôi đến trước quan tài.
Bão Đình Tỷ quỳ khóc chối từ. Hướng tri phủ không chịu đi thẳng đến trước linh cữu nói:
- Ông bạn già Văn Khanh ơi!
Hướng khóc rống một hồi cầm một bó hương vái bốn vái. Mẹ của Bão Đình Tỷ cũng ra lạy tạ. Hướng thủ đạo ra nhà khách hỏi:

- Ông cụ anh bao giờ thì hạ huyệt?
- Định vào mồng tám tháng sau.
- Ai viết minh tinh?
- Con đã hỏi nhiều người nhưng người ta từ chối, nói viết minh tinh khó lắm.
- Có gì mà khó! Đem bút giấy ra đây.
Đình Tỷ liền đem giấy bút tới. Hướng thủ đạo cầm bút viết:
"Linh cữu của "Người dân Triều Minh" là Bão Văn Khanh năm nay hưởng thọ 59 tuổi. Người viết là người bạn cũ Hướng Đinh đỗ tiến sĩ, quan tứ phẩm làm thủ đạo ở đạo Đinh Chương tỉnh Phúc Kiến".
Viết xong, Hướng đưa cho Đình Tỷ nói:
- Anh đem cái này cho hiệu làm đồ tang để họ làm cho.
Rồi lại nói:
- Sáng mai tôi phải xuống thuyền. Tôi có ít tiền giúp vào việc tang, chiều nay tôi sẽ cho đưa lại.
Nói xong, Hướng uống một chén trà rồi lên kiệu đi. Bão Đình Tỷ chạy theo đến thuyền vái chào rồi trở về. Buổi chiều, Hướng thủ đạo sai một người quản gia mang một trăm lạng bạc đến cho gia đình Bão. Người quản gia không kịp uống trà, vội vàng chạy ra thuyền.
Đến ngày mồng tám tháng sau, minh tinh đã làm xong. Kèn cáo, hòa thượng, đạo sĩ và những người hát đám ma tiễn Bão Văn Khanh đến mộ ở ngoài Cửa Nam.
Tất cả những người hát tuồng đều đi đưa đám. Ở một quán rượu ngoài Cửa Nam có bày mấy mươi bàn chay.
Những người đưa đám đều vào đấy ăn. Công việc chôn cất như thế là xong.
Nửa năm sau, một hôm Kim Thứ Phúc đến thăm và muốn nói chuyện với bà Bão. Bão Đình Tỷ mời vào nhà khách ngồi và vào nói với mẹ. Bà Bão ra nói:
- Đã lâu lắm không gặp ông! Hôm nay cơn gió nào thổi ông đến đây thế?
- Thật vậy, đã lâu tôi không gặp bà! Xem thì ra bà gặp may. Có phải bà đã cho một ban tuồng khác thuê áo quần rồi không?
- Phải, vì ban trước chỉ diễn trong thành phố và không kiếm được bao lăm. Vì vậy nên tôi đã đem đồ tuồng cho ban Văn Nguyên thuê. Trong ban này, một nửa là học trò của nhà tôi. Họ đi khắp Vu Thai, Thiên Trường, ở đấy có nhiều người giàu, nhiều thân sĩ, cho nên họ kiếm ra tiền.
- Thế này thì nay bà lại có dịp phát tài nữa đấy!
Sau khi uống một chén trà Kim Thứ Phúc nói:
- Hôm nay tôi đến đây để mách mối một đám cho ông Đình Tỷ. Nếu đám này thành bà lại còn phát tài hơn nhiều kia!
- Cô ấy con cái nhà ai thế?
- Con gái họ Hồ ở Nội Kiều. Ông cha làm việc ở nha môn quan Bố chính.

Lúc đầu cô ta lấy ông Vương Ba Béo chủ hiệu cầm đồ An Phong. Nhưng không đầy một năm thì ông kia chết. Cô ta hiện nay mới hai mươi mốt tuổi và rất đẹp, thực là đẹp hơn tranh vẽ. Nhưng vì cô ta còn trẻ, lại không có con cho nên gia đình muốn gả cô ta. Ông Vương chết đi để lại cho cô ta một nhà đầy đồ đạc giá hơn một ngàn lạng, một cái giường lớn, một cái giường nằm mùa hạ, bốn cái tủ và bốn cái rương - tủ và rương đều đầy cả quần áo, đút tay không lọt và nhất là cô ta có ba cái xuyến vàng, hai cái mũ xích kim và vô số châu báu đếm không xuể. Cô ta lại có hai người đầy tớ gái. Một người tên là Hà Hoa, một người tên là Thái Liên, đều đến tuổi gả chồng. Nếu cô ta lấy ông Đình Tỷ thì thực là hợp tuổi, xứng đôi vừa lứa.
Y nói một hơi làm bà Bão rất mừng rỡ. Bà Bão nói:
- Ông Kim! Cảm ơn ông có lòng tốt. Tôi sẽ nói với con rể tôi để nó hỏi cháu xem. Nếu thực như thế thì nhờ ông làm mối cho.
- Cái đó chẳng cần hỏi han gì hết. Nhưng thôi, đi hỏi cũng được. Tôi sẽ đợi tin sau.
Nói xong Kim Thứ Phúc ra về. Bão Đình Tỷ tiễn chân Kim ra cửa.
Đến chiều, người con rể bà Bão là Quy về, bà Bão nói với con rể tất cả những việc vừa nghe và nhờ Quy hỏi xem.
Quy xin bà mấy mươi đồng tiền để sáng mai ra tiệm trà.
Sáng hôm sau Quy đến nhà một người chuyên làm mối là Thẩm Thiên Phù. Vợ Thẩm Thiên Phù là bà Thẩm chân to, một bà mối nhà nghề. Quy kéo Thẩm Thiên Phù đến một tiệm trà để uống trà và đem việc ấy hỏi lại. Thẩm Thiên Phù nói:
- Thế nào? Anh hỏi về chuyện con mụ yêu tinh ấy chăng? Câu chuyện của nó dài lắm. Anh đi mua vài cái bánh nướng đem lại đây. Tôi ăn rồi kể cho mà nghe.
Quy chạy sang nhà bên cạnh mua tám cái bánh nướng đem đến tiệm trà rồi cùng ăn với Thẩm. Quy hỏi:
- Câu chuyện như thế nào?
- Hãy thủng thẳng! Để tôi ăn xong đã.
Sau khi ăn xong mấy cái bánh nướng Thẩm hỏi:
- Anh lại hỏi tôi về cô ấy làm gì? Có phải nhà ông muốn hỏi cô ta không? Cô ấy thì xin phép không lấy được đâu. Rước cái ấy là chuốc nợ vào người đấy!
- Thế là như thế nào?
- Cô ta là con lão Hồ bẹt đầu, làm việc với quan Bố chính. Người cha chết, cô ta sống với người anh - anh chàng này chẳng ra gì, cả ngày chỉ lo đánh bạc và uống rượu, rồi đem bán chức của mình ở trong ty Bố chính để lấy tiền. Vì cô ta có ít nhan sắc cho nên năm cô mười tám, người anh bán cho ông Lại ở Cửa Bắc để làm thiếp. Nhưng cô ta không chịu yên thân làm thiếp. Ai gọi cô ta bằng "cô" thì cô ta mắng và bắt phải gọi bằng "bà". Người vợ cả

biết vậy tát cho một trận và đuổi đi. Sau đó, cô ta lấy ông Vương Ba Béo. Ông này đang chờ đợi được bổ đi tri châu. Lần này thì cô ta làm "bà". Nhưng "bà" này ăn ở quá đáng. Thường đánh mắng người con cả và người dâu cả ông Vương mỗi ngày ba, bốn lần và đánh đập bọn đầy tớ a hoàn suốt ngày. Mọi người đều ghét cô ta như ghét tà. Không ngờ không đầy một năm, ông Vương chết. Người con trai nghi rằng cô ta đã lấy hết cả của cải của ông Vương, cho nên hôm ấy vào phòng để khám. Gia nhân a hoàn cũng vào tìm giúp, để cho hả giận. Nhưng cô ta tinh ranh nên đã bỏ tất cả một tráp kim ngân, châu báu vào cái thùng cứt. Họ tìm khắp nơi trong phòng cũng không ra, lại khám khắp người "bà" cũng không thấy tiền bạc đâu cả. Cô ta mới la lối tru tréo lên đem đơn lên huyện Thượng Nguyên kiện người con cả. Khi xét việc này, quan huyện Thượng Nguyên mắng người con cả một trận và khuyên cô ta: "Cô đã lấy hai đời chồng rồi, thì còn thủ tiết làm gì? Xem cái quang cảnh này thì cô không thể ở với người con cả được đâu! Chi bằng bảo anh ta chia sản nghiệp cho cô, rồi đi ở riêng một nơi. Còn việc thủ tiết hay lấy chồng đó là tùy ở cô". Sau việc này xảy ra, cô ta đến ở mấy gian nhà ở đường Yên Chi. Cô ta nổi danh đanh đá đến nỗi không có ai dám "rước". Việc này xảy ra đã bảy tám năm nay. Tuổi cô ta ít nhất cũng hai mươi lăm, hai mươi sáu rồi, nhưng gặp ai cô cũng vẫn nói mình mới hăm mốt.

- Nghe nói cô ta trong tay có một nghìn lạng bạc phải không?

- Xem chừng mấy năm nay cô ta tiêu cũng nhiều, nhưng còn vàng bạc, châu báu, đồ đạc, đồ trang sức, quần áo cũng đến năm, sáu trăm lạng bạc. Cái đó thì cô ta có.

Quy nghĩ bụng: "Nếu cô ta đã có năm, sáu trăm lạng bạc thì bà mẹ vợ ta cũng đã mừng rỡ lắm rồi. Còn cái việc cô ta đanh đá thế nào thì thây kệ thằng con nhà ông Nghê".

Cho nên Quy nói với Thẩm Thiên Phù:

- Này ông. Người con nuôi của cha tôi muốn lấy cô ta đấy. Việc này do ông Kim Thứ Phúc mách mối. Bây giờ chẳng cần cô ta đanh đá hay không. Nếu ông làm cho họ lấy nhau thế là chắc chắn ông được hậu tạ khá nhiều về công làm mối đấy. Tại sao ông lại không làm?

- Cái đó không khó khăn gì. Để tôi về nhà bảo vợ tôi đến nói với cô ta một tiếng, tôi cam đoan rằng thế nào việc ấy cũng xong thôi. Nhưng ông phải trả tiền cho ông mối đấy!

- Cái đó đã dĩ nhiên! Bây giờ tôi về, mai kia sẽ lại hỏi ông xem cô ta trả lời như thế nào.

Quy trả tiền trà, đi ra, mỗi người đi mỗi nơi.

Thẩm về nhà nói với vợ là bà Thẩm chân to về việc ấy. Bà Thẩm lắc đầu mà rằng:

- Trời ơi! Cái "bà" ấy thì ai mà chịu được! Hắn muốn lấy một anh chồng

giàu đẹp, làm quan, lại không có mẹ chồng, không có cha chồng, không có ông chú, bà cô cơ! Ngày nào hắn cũng ngủ đến trưa mới dậy và không chịu sờ vào cái gì dù chỉ là ngọn cỏ. Mỗi ngày hắn "xơi" đến tám đồng cân bạc thuốc bổ lại không chịu ăn thịt. Hôm nay thì ăn vịt, ngày mai thì ăn cá, ngày kia lại ăn canh măng tươi, nấm hương. Ngồi không chẳng có việc gì lại xơi mứt cam, long nhãn, hạt sen. Hắn lại là một tay tửu lượng khá. Mỗi buổi tối phải uống ba cân "bách hoa tửu", nhắm với chim sẻ nướng và tôm. Đi ngủ phải có hai người đầy tớ gái thay phiên nhau đấm bóp mãi đến canh tư. Ông vừa nói có một người phường tuồng muốn lấy cô ta phải không? Nhưng cái thứ "bà" ấy thì đời nào chịu lấy phường tuồng.
- Thì cứ bịa ra một hồi là xong cả!
- Được! Tôi sẽ giấu cái việc ông ta là người hát tuồng, tôi cũng không nói ông ta cho thuê đồ tuồng. Tôi sẽ nói rằng ông ta đã đỗ cử nhân nay mai sẽ làm quan, còn gia đình làm chủ một hiệu buôn lớn, lại có nhiều đất đai. Nói như thế được chứ?
- Tốt lắm! Tốt lắm! Cứ nói như thế!
Bà Thẩm ăn cơm xong đến ngõ Yên Chi gõ cửa.
Người đầy tớ gái là Hà Hoa ra mở cửa và hỏi:
- Bà ở đâu đến?
- Ở đây có phải là nhà "bà" Vương không?
- Vâng! Bà đến đây có việc gì?
- Tôi đến đây nói với "bà" Vương một chuyện mừng.
- Mời bà ngồi ở phòng khách! Bà chủ tôi vừa ngủ dậy chưa trang điểm xong.
- Tôi ngồi ở phòng khách làm gì? Tôi phải đi vào trong phòng nói chuyện với "bà" chứ!
Nói xong bà thẩm vén màn bước vào phòng.
Bà Vương đang ngồi bên cạnh giường bó chân. Thái Liên đang đứng bên cạnh bưng cái hộp phèn chua. Thấy bà Thẩm đến, bà Vương biết bà ta đến làm mối, nên bảo ngồi đợi và sai đem trà cho bà Thẩm uống. Đợi một hồi lâu, bà Vương mới bó xong hai cái chân. Sau đó, lại ung dung chải tóc, rửa mặt và mặc áo. Bà Vương trang điểm chậm đến nỗi mặt trời gần lặn vẫn chưa xong. Khi đã xong đâu đấy rồi, bà Vương hỏi:
- Tên bà là gì? Bà đến đây có việc gì? - Tôi họ Thẩm. Tôi đến đây vì có người nhờ tôi làm mối để cho tôi được uống rượu mừng bà.
- Ông ta nhà cửa thế nào? - Ông ta ở Bão phủ trên đường chính, gần cửa Thủy Tây. Người ta thường gọi ông ta là ông cử Bão. Nhà ông ta giàu, ruộng vườn nhiều, lại có một hiệu buôn lớn, gia tài ức, triệu. Năm nay ông ta hai mươi ba tuổi, trên không có cha mẹ, dưới không có anh em chị em. Ông ta muốn lấy một bà vợ hiền để lo cửa lo nhà. Ông ta nói với tôi việc đó đã lâu, nhưng tôi nghĩ không ai xứng đáng bằng bà. Cho nên tôi đánh bạo tới đây.

- Bà nói người đỗ cử nhân là người nào ở trong nhà ấy?
- Chính là con người muốn lấy bà đấy! Nhà ấy còn có ông cử thứ hai nào nữa.
- Cử nhân văn hay cử nhân võ?
- Ông ta đỗ cử nhân võ. Ông ta có thể giương cái cung nặng một trăm cân, nâng một quả tạ nặng ba trăm cân! Thật là một con người khỏe mạnh.
- Bà Thẩm! Bà phải biết rằng tôi là người đã sống ở những nơi quyền quý, chứ không phải như người ta đâu đấy! Nhớ cái ngày tôi mới đến Vương phủ được một tháng thì gặp đám cưới người con gái đầu của ông ta. Cô này lấy một người thân sĩ họ Tôn có ba gian nhà khách rất lớn. Trong nhà đốt một trăm cây đèn sáp lớn, làm những ông tiên bằng đường, ăn uống, tiệc tùng thật là linh đình. Phường tuồng thổi sáo đánh đàn rước tôi vào. Ông Tôn đầu đội mũ phượng, mặc áo thêu mời tôi vào chỗ ngồi chính ở bàn cao nhất. Tôi mang trên đầu một cái mạng có những viên ngọc châu to như hạt đỗ che kín cả má. Ở hai bên là hai con nữ tỳ kéo cái mạng ra để cho tôi uống nước trà ngon, nghe hát, uống rượu suốt đêm. Đến ngày hôm sau tôi trở về với bốn người gia nhân. Một người làm một vết bẩn trên cái áo lụa trắng thêu kim tuyến của tôi. Tôi muốn đánh chết tất cả. Mặc dầu cả bốn người đều đến quỳ ở phòng tôi dập đầu xuống đất mà lạy tôi cũng không tha. Bà Thẩm! Bà nói việc này phải mười phần chắc chắn. Có một điều gì không đúng thì bà sẽ biết tay, tôi không nể nang đâu.
-Cố nhiên là thế! Xưa nay tôi đều nói đúng sự thực, tôi có giống hạng bà mối tầm thường đâu. Nếu ngày mai bà thấy tôi nói một chữ gì sai thì tôi xin vác hai cái má này đến cho bà tha hồ vả.
- Thật không? Thế thì tốt lắm. Bà cứ nói với người ta rằng tôi bằng lòng. Tôi đang đợi bà báo tin đấy.
Bà Vương gói mấy chục đồng tiền, mấy quả táo, mấy cái bánh và nói với bà Thẩm mang về cho con. Nhân phen này khiến cho:
con nhà trung hậu, không may vớ phải ác nhân duyên;
cốt nhục chia lìa, có dịp gặp được thân huynh đệ.
Muốn biết đám cưới này có thành hay không hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Nhận xét này là sự đánh giá của tác giả.
(2) Minh tinh: miếng lụa dài để viết tên, họ, chức tước người đã chết. Thường thường người ta nhờ một ông quan hay một người có tiếng viết.

Hồi 27
Vương thái thái vợ chồng rẫy lộn;
Nghê Đình Châu anh em gặp nhau.

Bà Thẩm đến hỏi bà Vương. Sau khi bà Vương nhận lời, bà Thẩm trở về nói với chồng rằng bà Vương đã bằng lòng. Hôm sau, Quy đến hỏi tin, Thẩm Thiên Phù đem việc ấy nói lại với Quy một lượt:
- Nhà tôi đã đến nói đầu đuôi câu chuyện với cô ta. Cô ta bằng lòng chết đi rồi! Nhưng chúng tôi nói với cô ta rằng ông ta không còn cha mẹ, cho nên không nên để bà Bão thân hành đem lễ vật đến hỏi. Ngày mai, ông đưa cho nhà tôi bốn cái đồ trang sức trên đầu để đem đến chỗ cô ta. Khi nào chọn được ngày lành tháng tốt là có thể đưa cô dâu về nhà thôi!
Quy nghe xong, về nhà nói với mẹ vợ:
- Cô ta trong tay có mấy trăm lạng bạc. Cái đó có thực. Có điều cô ta tính tình không tốt, sợ sau này làm khổ chồng. Nhưng thôi! Đó là việc của hai người, mặc kệ họ.
Bà Bão cũng bằng lòng nói:
- Cái thừng ấy cứng đầu cứng cổ lắm. Cần phải có một người vợ cay nghiệt một chút thì mới trị nổi.
Sau khi bàn định lấy Vương thị xong, bà gọi Đình Tỷ đến bảo đi mời Thẩm Thiên Phù và Kim Thứ Phúc để làm mối. Đình Tỷ nói:
- Nhà ta là con nhà tầm thường thì chỉ nên lấy con gái nhà nghèo. Đem cái của ấy về nhà rất dễ sinh cãi cọ lôi thôi.
Bà Bão mắng cho một trận:
- Đồ ngu, đồ vô phúc! Rõ thật là con nhà nghèo! Cứ mở miệng là nói đến nghèo. Sau này mày cũng đến chết nghèo thôi! Trong nhà nó có bao nhiêu rương hòm. Mày lấy nó về thì trong phòng bày biện cũng đẹp mắt đi chứ! Rõ thật là đồ ngu, không biết cái gì cả!
Đình Tỷ bị mắng một trận không dám nói năng gì nữa, chỉ còn cách nhờ Quy đưa mình đến nhà ông mối.
Quy nói:
- Mẹ đã chịu khó như thế mà anh không mở miệng cám ơn lấy một câu! Nếu còn nói ra nói vào, thì con cũng không hơi đâu mà giúp nữa.
Bà Bão nói với con rể:
- Nó có biết cái gì đâu! Mày không nên chấp về việc ấy làm gì!
Sau đó Quy mới chịu cùng Đình Tỷ đến nhà hai ông mối.

Hôm sau, họ làm một tiệc rượu mời hai ông mối đến nhà ăn. Vì Bão Đình Tỷ phải đi theo ban tuồng cho nên Quy ở nhà tiếp khách. Bà Bão đưa ra bốn cái đồ trang sức trên đầu bằng vàng và bốn cái bằng bạc của người vợ trước của Bão Đình Tỷ giao cho Thẩm Thiên Phù đem đến cho bà Vương. Thẩm Thiên Phù bỏ bốn cái vào túi còn bốn cái thì giao cho bà Thẩm đưa đến. Sau khi bà Vương đã nhận, ngày đưa dâu định vào ngày mười ba tháng mười. Sáng ngày mười hai, bốn cái hòm, bốn cái tủ, bao nhiêu chậu thau đồ thiếc, hai cái giường lớn được đem đến trước. Hai người đầy tớ gái đi kiệu theo sau. Đến nhà Bão, nhìn thấy bà Bão, họ không hiểu bà ta là ai nhưng không dám hỏi. Sau khi đã bày biện đồ đạc chỉnh tề ở trong phòng, hai người ngồi đợi ở đấy. Hôm sau, vợ Quy đi kiệu đến. Ở đấy đã có vợ Kim Thứ Phúc và vợ Tiền Mặt Rỗ đợi đón cô dâu. Đến chiều, kiệu cô dâu đến với bốn cặp đèn lồng và đuốc. Cô dâu, chú rể vào phòng đọc những lời theo nghi lễ, lại trước đuốc hoa và uống rượu hợp cẩn. Việc đó không cần phải nói nhiều.
Đến canh năm, lúc phải ra nhà thờ lạy tổ tiên, cô dâu mới biết mình có mẹ chồng và tức giận vô cùng. Cô ta chỉ cúi đầu lạy mấy cái ra vẻ bực tức, chứ không dâng trà, không đưa giày cho mẹ chồng gì hết. Lạy xong, cô liền vào buồng. Hai người đầy tớ gái chốc chốc lại ra xin nước mưa để pha trà cho "bà chủ", xin than để đốt hương cho "bà chủ", rồi lại chạy xuống bếp bảo nấu điểm tâm, nấu cháo để đem lên cho "bà chủ". Họ cứ luôn luôn chạy đi, chạy lại trong nhà, miệng thì cứ "bà chủ thế này", "bà chủ thế kia". Bà Bão nghe vậy nói:
- Ta là bà chủ ở đây! Gọi cô ta bằng bà là không được, phải gọi là cô dâu.
Hai người đầy tớ chạy vào phòng kể lại điều đó cho "bà chủ". "Bà chủ" giận chết ngất.
Sáng ngày thứ ba, gia đình họ Bão mời mấy bà vợ những người hát tuồng đến. Theo tục lệ ở Nam Kinh, ai mới làm dâu thì đến ngày thứ ba cũng phải xuống bếp nấu một món ăn để cầu may. Món ăn này nhất định phải là cá, có ý nghĩa "giàu sang có thừa"(1). Con cá thì nhà họ Bão đã mua rồi, nồi nước sôi đã sôi ở bếp nhưng khi mời cô dâu xuống bếp nấu thì "bà" Vương nhất định không chịu, cứ ngồi yên như phỗng. Người vợ của Tiền Mặt Rỗ vào phòng nói:
- Cái đó không được! Nay chị đã về làm dâu nhà người ta thì chị phải theo quy củ nhà người ta chứ!
"Bà" Vương nén giận, không nói gì, cởi áo gấm, mặc áo làm bếp chạy xuống bếp, cầm con cá trong tay lấy dao cắt ba bốn cái rồi cầm đuôi ném vào trong nồi nước sôi. Vợ Tiền Mặt Rỗ đang ngồi bên cạnh nồi nhìn "bà" Vương làm cá, bị nước sôi bắn vào cả mặt, cái áo đoạn nhị thể thêu kim tuyến ướt đẫm hết. Thị giật nẩy mình kêu lên: "Thế là thế nào!" Và vội vàng lấy khăn tay lau mặt. Bà Vương ném dao xuống, bỏ chạy vào phòng. Đến

chiều, khách đến ăn tiệc, cô dâu cũng không chịu ra tiếp.
Sang ngày thứ tư, Đình Tỷ vào phòng mặc áo quần trước khi đi theo ban hát để diễn đêm. "Bà" Vương thấy chồng mình mấy hôm nay vẫn mang một cái mũ hình miếng ngói chứ không phải là cái mũ sa, trong bụng ngờ chồng mình không phải đỗ cử nhân. Thấy chồng đội mũ đi ra, bà Vương hỏi:
- Anh đi đâu mà đi đêm hôm như thế?
Đình Tỷ trả lời:
- Đi kiếm ăn.
Và đi ngay. Bà Vương trong lòng càng ngờ vực "ông ta làm nghề gì? Hay là đi tính sổ sách ở hiệu chăng? " Đến canh năm sáng rõ, Đình Tỷ mới trở về. Bà Vương hỏi:
- Tối qua anh tính sổ sách gì ở ngoài hiệu mà suốt đêm như thế?
- Nào có hiệu hiếc gì đâu! Tôi là trùm một ban hát, vừa mới đem ban hát đi diễn đêm về đấy thôi.
Bà ta không nghe câu ấy thì thôi, chứ đã nghe câu ấy thì khí tức xông lên chẹn cả tim. Bà thét lên một tiếng, ngã lăn ra, nghiến chặt hai hàm răng, bất tỉnh nhân sự. Đình Tỷ hoảng hốt bảo hai người đầy tớ gái đổ nước gừng. Đổ mất nửa ngày bà Vương mới tỉnh dậy, vừa khóc vừa kêu gào, nằm lăn ra đất, đầu bù tóc rối, bứt tóc bứt tai. Rồi lại muốn bò lên đình giường, khóc rống lên và hát những điệu hát tuồng. Thì ra, vì tức giận quá thị đã phát điên. Bà Bão và con gái sợ hãi chạy vào, thấy cơ sự như vậy vừa bực mình lại vừa buồn cười. Đang lúc ồn ào thì bà Thẩm chạy đến, tay cầm hai gói điểm tâm đưa vào phòng để mừng. Nhưng vừa mới bước vào phòng, vợ Đình Tỷ trông thấy liền chạy đến nắm lấy. Thị kéo Thẩm đến trước thùng cứt, mở nắp thùng ra bốc lên một nắm cứt trát ngay lên mặt, lên miệng bà Thẩm. Bà Thẩm mặt mũi bị trát đầy cứt, hôi thối vô cùng. Mọi người kéo hai người ra. Bà Thẩm chạy ra ngoài lại bị bà Bão chỉ vào mặt mắng cho một trận. Bà Thẩm hết sức bực mình, chỉ còn cách đi lấy nước rửa mặt, rồi lủi thủi ra cửa, đi thẳng về nhà.
Khi mời thầy thuốc đến, thầy thuốc bảo: - Đó là vì có nhiều đờm. Chính khí bị hư, phải dùng nhân sâm, hổ phách.
Mỗi tễ thuốc tốn năm đồng cân bạc. Từ đó thị đau liên miên suốt hai năm. Bao nhiêu quần áo, đồ trang sức trên đầu đều tiêu hết nhẵn. Hai người đầy tớ gái cũng bán đi nốt.
Quy bàn với bà Bão và vợ: - Hắn là đồ con nuôi không làm nên công việc gì. Hắn lại sống với cái con điên ấy làm cho cả nhà ầm ĩ. Nếu cứ để thế này mãi thì nhà cửa ruộng vườn của ta cũng không đủ để mua nhân sâm và hổ phách cho nó ăn đâu! Bây giờ làm thế nào? Chi bằng chúng ta đuổi quách hắn đi. Hắn có đi khỏi nhà này, chúng ta mới có thể sống yên tĩnh, kiếm ăn qua ngày được.

Bà Bão nghe theo lời con gái và con rể đuổi vợ chồng Đình Tỷ phải đi khỏi nhà. Đình Tỷ hoảng hốt nhờ hai người láng giềng là Vương Vũ Thu và Trương Quốc Trọng nói giúp. Trương Quốc Trọng và Vương Vũ Thu chạy sang nói:
- Thưa cụ! Cụ làm thế không được đâu! Ông cụ nhà ta đã nuôi anh ta làm con nuôi. Hơn nữa, anh ta lại giúp cụ nhà ta trong việc làm ăn đã mấy năm nay. Lẽ nào cụ lại đuổi anh ta đi như thế?
Bà Bão liền nói đầu đuôi, kể tội Đình Tỷ bất hiếu như thế nào, vợ anh ta không hiền như thế nào và nói:
- Tôi nhất định không thể nào giữ anh ta ở đây được nữa! Nếu anh ta muốn ở đây thì tôi chỉ còn cách mang con gái, và rể đi để cho anh ta ở một mình!
Hai người kia thấy không thể can ngăn bà Bão được nữa chỉ còn cách nói:
- Bà muốn đuổi đi thì cũng phải cho anh ta ít vốn để làm ăn sinh sống chứ! Đuổi đi tay không như thế này thì hai vợ chồng sống làm sao được?
Bà Bão trả lời:
- Xưa kia nó đến đây tay không chỉ có con người trần trụi với mấy sợi tóc vàng hoe trên đầu. Tôi nuôi ăn lớn lên như thế, lại cưới cho nó hai người vợ. Ông cha của nó chết đã lấy mất bao nhiêu tiền của tôi. Tôi đã không bắt nó trả tiền thì thôi các ông lại còn bắt tôi đưa tiền cho nó nữa sao?
Hai người nói:
- Tuy vậy bà đã "làm ơn thì cũng làm ơn cho chót". Bà phải thương đến anh ta một chút chứ!
Họ nói đi nói lại mãi cho đến khi bà ta phải hứa cho người con nuôi hai mươi lạng bạc để hắn đi nơi khác. Đình Tỷ cầm lấy bạc mà khóc, nước mắt chảy ròng ròng. Vài hôm sau, Đình Tỷ đến ở một gian nhà Vương Vũ Thu đã dọn cho mình ở sau tiệm buôn của y. Vì chỉ có hai mươi lạng bạc trong tay, Đình Tỷ không lập được một ban hát, không biết dùng vào việc gì, cho nên dần dần ăn hết nhẵn cả số tiền. Khi tiền đã gần hết thì vợ Đình Tỷ cũng đành phải thôi không dùng nhân sâm và hổ phách nữa. Bệnh cũng không phát, thị chỉ ngồi ở nhà vừa khóc vừa mắng, hết ngày này sang ngày khác.
Một hôm, Đình Tỷ ở phố về thấy Vương Vũ Thu chạy đến chào hỏi:
- Anh có người anh nào ở Tô Châu không?
- Cha tôi chỉ có một mình tôi là con, không có anh em nào nữa.
- Tôi không hỏi gia đình họ Bão đâu! Tôi muốn hỏi gia đình họ Nghê ở Tam Bài lâu kia!
- Vâng, tôi có mấy người anh, nhưng cha tôi nói với tôi rằng cha tôi đã đem bán đi tất cả lúc còn nhỏ. Và sau đó thế nào thì tôi không hề biết. Tôi không bao giờ nghe nói có người anh nào ở Tô Châu cả.
Vừa rồi, có một người đến tìm khắp nơi. Ông ta đến nhà bà Bão ở bên cạnh và nói với bà Bão rằng ông Nghê đi tìm người em thứ sáu của ông. Thấy bà

Bão không nói năng gì, ông ta lại đến đây. Tôi nghĩ rằng ông ta tìm anh đấy. Ông có phải người con thứ sáu trong gia đình không?
- Vâng, tôi là con thứ sáu.
- Vì không tìm thấy anh, nên ông ta đi đâu đấy một lát, chốc nữa chắc chắn ông ta sẽ trở lại. Tại sao ông không ngồi trong hiệu này đợi một lát?
Quả nhiên một lát sau người kia đến tìm. Vương Vũ Thu nói:
- Đây chính là ông Nghê thứ sáu. Ông đến đây có việc gì?
Người kia lấy ở trong thắt lưng một tờ thiếp đỏ đưa cho Đình Tỷ xem. Đình Tỷ cầm tờ giấy đọc. Tờ giấy viết:
"Người con nuôi của ông Bão Văn Khanh ở cửa Thủy Tây trước tên là Nghê Đình Tỷ chính là con thứ sáu của ông Nghê Trương Phong phụ thân của tôi. Tôi là Nghê Đình Châu. Nếu tìm thấy em tôi thì đưa ngay đến công quán cho tôi được gặp, rất gấp!"
Đình Tỷ reo lên:
- Đúng rồi. Hoàn toàn không sai một ly! Ông là ai?
- Tôi tên là A Tam làm việc với ông anh của ông.
- Anh tôi bây giờ ở đâu?
- Ông cả hiện nay làm việc ở nha môn quan tuần vũ Tô Châu, mỗi năm được một nghìn lạng bạc. Ông cả bây giờ đang ở công quán. Nếu ông là người con thứ sáu thì xin mời đến đấy với tôi để gặp ông cả.
Đình Tỷ mừng rỡ đi theo A Tam đến công quán ở cầu Hoài Thanh. A Tam nói:
- Ông Sáu! Mời ông vào tiệm trà ở bờ sông ngồi đợi một lát tôi đi tìm ông cả đến.
A Tam ra đi, Đình Tỷ ngồi đợi một lát thấy A Tam trở lại với một người lạ, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo hoa thâm, chân đi giày đen đế trắng, để râu ba chòm và trạc độ năm mươi. Người này vừa bước vào tiệm trà thì A Tam chỉ Đình Tỷ: "Đây là ông Sáu!" Đình Tỷ vội vàng chạy đến chào. Người kia nắm chặt lấy Đình Tỷ và kêu lên:
- Người em thứ sáu của tôi đây rồi! Đình Tỷ cũng kêu lên!
- Anh ơi!
Hai người ôm nhau khóc nức nở một hồi rồi cùng ngồi xuống. Nghê Đình Châu nói:
- Em ơi, khi nhà họ Bão nhận em làm con nuôi thì anh ở Bắc Kinh cho nên anh không biết gì về việc ấy cả. Từ khi anh hai mươi tuổi, anh làm mạc khách và làm việc trong các nha môn. Ở tỉnh nào anh cũng tìm các em, nhưng không bao giờ thấy. Năm năm trước đây, khi anh cùng đi với một ông tri huyện đến Quảng Đông nhậm chức, đến Tam Bài Lâu, anh nghe một người láng giềng già ngày trước nói rằng em đã được nhà họ Bão nuôi làm con nuôi và cả cha mẹ chúng ta đều đã mất...

Nói đến đấy Đình Châu dừng lại khóc. Đình Tỷ nói:
- Cái việc nhà họ Bão...
Nghê Đình Châu ngắt lời:
- Em để anh nói hết đã. Mấy năm nay anh may mắn được cụ Cơ đối đãi thật là tử tế, mỗi năm trả cho ngàn lạng bạc. Mấy năm trước, cụ ở Sơn Đông với anh. Năm nay cụ về làm tuần vũ Tô Châu. Vì Tô Châu là quê hương, cho nên anh vội vàng đến đây tìm em. Anh muốn đem số tiền dành dụm bấy lâu để mua một nhà ở Nam Kinh và đưa chị từ Bắc Kinh về cùng ở. Như thế là anh em ta lại cùng sống chung một nhà. Này em, em đã có vợ chưa?
- Thưa anh em đã có vợ rồi.
Đình Tỷ kể lại đầu đuôi từ khi mình được nhận làm con nuôi ông Bão đối đãi tốt như thế nào, người vợ đầu họ Vương mình lấy ở nha môn Hướng tri phủ đã chết và lần thứ hai lấy vợ rồi bị bà Bão đuổi ra khỏi nhà như thế nào.
Đình Châu nói:
- Không hề gì. Hiện nay thím ở đâu?
- Chúng em thuê một cái phòng của ông láng giềng ở sát vách nhà bà Bão.
- Anh em ta trở về nhà một tí rồi chúng ta bàn tính công việc.
Sau khi trả tiền trà, hai người cùng trở về hiệu buôn của Vương Vũ Thu. Vương ra chào. Đình Tỷ mời anh vào nhà sau, vợ Đình Tỷ chạy ra chào bác. Bấy giờ thị ăn mặc như tất cả mọi người đàn bà thường vì bao nhiêu áo quần trang sức đều đã đem đi bán hết. Nghê Đình Châu lấy ở trong túi ra bốn lạng bạc đưa cho Đình Tỷ để làm lễ gặp mặt. Nhìn thấy một ông bác thể diện như thế, vợ Đình Tỷ mất hết cả buồn rầu liền thân hành bưng trà lên. Đình Tỷ cầm chén trà mời anh. Nghê Đình Châu uống xong một chén trà nói:
- Này em! Bây giờ anh phải trở về công quán một lát rồi sẽ trở lại nói chuyện với em. Em cứ ở nhà đợi anh!
Đình Châu nói xong đi ra, Đình Tỷ bàn bạc với vợ:
- Chốc nữa anh lại, chúng ta phải làm một bữa ăn ra trò để mời anh. Bây giờ phải mua một con vịt, mấy cân thịt, một con cá và nhờ ông Vương làm hộ bốn đĩa đồ ăn.
Vợ nói:
-Thôi đi! Mình là người không biết gì hết! Mình tưởng một người ở nha môn quan tuần vũ đến đây mà lại nghĩ đến việc ăn thịt vịt với thịt lợn của mình à? Nhất định là ăn cơm xong rồi anh mới đến. Anh không thèm để ý gì đến bữa ăn của ta đâu. Bây giờ cứ cân lấy ba mươi sáu phân bạc đến hiệu bán kẹo mua mười sáu đĩa kẹo thật ngon và đi mua vài chai rượu "Bách hoa", như thế là được!
- Phải đấy!
Bão bèn cân bạc rồi lấy tiền mua kẹo và rượu mang về nhà. Chiều hôm ấy, quả nhiên có một cái kiệu đến trước nhà đi đầu có hai cái đèn lồng đề chữ

“Tuần vũ bộ viện”. A Tam đi theo sau. Người anh của Đình Tỷ đã đến. Đình Châu xuống kiệu nói với em:
- Này em! Anh hiện nay mới đến ở trọ không có gì, chỉ mang theo có bảy mươi lạng bạc.
Đình Châu sai A Tam lấy ở trong kiệu ra số bạc từng gói một đưa cho Đình Tỷ. Đình Châu nói:
- Em cứ cầm lấy số tiền này. Đến ngày mai anh phải về Tô Châu với cụ Cơ. Anh muốn em tìm cho anh một cái nhà, tìm càng chóng càng tốt, giá từ hai trăm đến ba trăm lạng trở lại. Sau khi vợ chồng đến ở đấy rồi em phải thu xếp hành lý đi đến nha môn ở Tô Châu. Anh sẽ nói với cụ Cơ đưa cho em tất cả số tiền lương một năm nay của anh là một ngàn lạng bạc. Em sẽ đem số tiền ấy về Nam Kinh làm vốn hoặc mua sản nghiệp để sinh sống.
Đình Tỷ nhận số tiền và giữ anh ở lại uống rượu. Trong khi uống rượu, hai người kể lại cảnh cha mẹ, anh em tan tác, nói rồi lại khóc, khóc rồi lại nói. Đến canh hai, Đình Châu mới ra về.
Hôm sau, Đình Tỷ bàn với Vương Vũ Thu gọi một người mối nhà đến để tìm một cái nhà. Từ đó về sau, người xung quanh biết rằng ông Nghê Đình Châu hiện nay làm ở nha môn quan tuần vũ đã đến tìm em, nên đều gọi Bão Đình Tỷ là ông Nghê mà không gọi là ông Bão nữa, và cũng đối đãi với Đình Tỷ một cách kính nể. Còn bà Vương thì chẳng cần phải nói. Độ nửa tháng sau, người mối nhà tìm được một cái nhà có ba phòng và sân xung quanh ở đường họ Thi cầu Hạ Phù. Đó là nhà của Thi ngự sử. Thi ngự sử vắng nhà, muốn cho thuê với giá hai trăm hai mươi lạng bạc. Sau khi đã làm giấy tờ xong, Đình Tỷ trả tiền trước hai mươi lạng và chọn ngày tốt đến ở nhà mới. Hôm ấy bà con đều đem lễ vật đến mừng. Cả Quy cũng đem đồ lễ đến tặng. Bấy giờ Quy trong lòng chỉ lo lắng làm sao nối lại mối tình xưa.
Đình Tỷ mời khách khứa uống rượu hai ngày, chuộc lại một số áo quần và đồ trang sức vợ đã đem cầm. Bấy giờ bà Vương lại cảm thấy khó ở. Cứ hai ngày lại mời thầy thuốc đến một lần. Mỗi ngày tiêu mất tám đồng cân tiền thuốc. Cứ thế số tiền bảy mươi lạng bạc kia cũng dần dần tiêu tan hết.
Đình Tỷ thu thập hành lý đến Tô Châu tìm anh, nhưng vì thuyền đi ngược gió cho nên phải cắm sào ở phía bắc bờ sông. Thuyền đi một đêm đến Nghi Trưng, dừng ở bến Hoàng Nê. Gió lại càng lớn, không thể qua sông được, Đình Tỷ lên bờ uống trà và ăn điểm tâm. Bỗng nhiên gặp một người thiếu niên đầu đội mũ vuông mình mặc áo màu ngọc thạch, chân đi giày đỏ cứ nhìn Đình Tỷ từ đầu đến chân và hỏi:
- Ông có phải là chú Bão không?
Đình Tỷ kinh ngạc nói:
- Tôi là Bão. Tên ông là gì, tại sao ông lại gọi tôi bằng chú?
- Có phải ông lấy con gái ông Vương ở nha môn Hướng tri phủ ở An Khánh

không?
- Đúng! Tại sao ông biết?
- Tôi lấy cháu gái gọi ông Vương bằng ông. Như thế không phải ông là chú tôi sao?
Đình Tỷ mỉm cười nói:
- Thôi mời ông vào tiệm uống trà với tôi đi!
Hai người bèn bước vào một tiệm trà bảo pha trà và đưa đến một món thịt Nghi Trưng. Đình Tỷ hỏi:
- Ông tên là gì?
- Tôi họ Quý. Chú không nhận được tôi sao? Khi tôi thi tú tài ở phủ, chú làm người đi tuần tra, cho nên tôi biết. Sau đó ông thân của chú có đến ăn cơm ở nhà tôi. Chú quên rồi sao?
- À! Thế ra ông Quý Vi Tiêu con cụ Quý Thủ Bị. Nhưng tại sao sau đấy ông lại lấy cháu nội ông Vương?
- Khi cụ Hướng đổi đi nơi khác, ông Vương không đi theo mà ở lại An Khánh. Sau đó, ông nhạc tôi làm điền lại. Những người thân sĩ ở An Khánh đều kính trọng ông nhạc tôi, cho là nhà tu nhân tích đức, vì vậy gia đình tôi hỏi con gái ông ấy cho tôi.
- Tốt lắm! Thế ông cụ ở nhà vẫn mạnh khỏe chứ?
- Thầy tôi mất đã ba năm nay.
- Ông đến đây có việc gì?
- Nhân có ông Tuân làm Diêm Vận Sứ là bạn đồng khoa với cha tôi, năm ông ta thi văn thì cha tôi thi võ cho nên tôi đến đây thăm ông ta. Còn chú thì đi đâu?
- Tôi đi Tô Châu thăm một người bà con.
- Bao giờ chú về?
- Độ hai ngày nữa.
- Khi trở về nếu chủ rảnh thì mời chú đến Dương Châu chơi. Chú cứ tìm địa chỉ của cháu trên danh sách học sinh ở cửa trường thì sẽ thấy.
- Thế nào tôi cũng đến.
Hai người chia tay. Đình Tỷ thuê thuyền đi Tô Châu, đến cửa Xương Môn vừa lên bờ thì gặp A Tam, người đầy tớ của anh mình.
Nhân phen này khiến cho:
Vinh hoa phú quý, rõ ràng một chốc thành không;
đường sá bôn ba, may mắn bỗng dưng tụ hội.
Muốn biết A Tam nói gì với Đình Tỷ hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Tiếng Trung Quốc chữ "ngư" là cá và "dư" là thừa đọc giống nhau.

Hồi 28
Đất Dương Châu Quý Vi Tiêu ở rể
Thành Nam Kinh Tiêu Kim Huyễn chọn văn.

Bão Đình Tỷ đến Xương Môn thì gặp ngay người đầy tớ của anh mình là A Tam. A Tam đi trước, đằng sau có người quẩy tam sinh, vàng mã, ngựa giấy. Đình Tỷ hỏi:
- A Tam! Ông Nghê có ở nha môn không? Anh mang những đồ này đi đâu?
- Trời ơi, ông Sáu đây rồi! Khi ông chủ tôi ở Nam Kinh về nha môn, thì ông cho ngay người đi Bắc Kinh đưa bà chủ về. Người kia trở về báo tin rằng bà chủ đã mất được một tháng. Ông chủ tôi buồn rầu quá mang bệnh nặng, được vài ngày cũng mất. Quan tài của ông còn để ở ngoài thành. Còn tôi thì hiện nay ở một nhà hàng cơm. Hôm nay được bảy ngày cho nên tôi mang đồ tam sinh và ngựa giấy đến mộ để đốt cho ông.
Đình Tỷ nghe nói như vậy cặp mắt mở to, nói không ra tiếng, hốt hoảng hỏi:
- Thế nào? Ông chủ anh đã mất rồi sao?
- Vâng ông đã mất rồi.
Đình Tỷ lăn ra đất khóc, A Tam phải vực dậy. Không vào thành nữa, Đình Tỷ bảo đưa đến nơi chôn cất anh mình, đặt đồ lễ vật rót rượu đốt vàng mã rồi khóc:
- Anh ơi! Anh khôn thiêng xin về chứng giám, em đến đây quá chậm không còn trông thấy mặt anh!
Đình Tỷ khóc lóc thảm thiết một hồi. A Tam khuyên nhủ đưa Đình Tỷ về hàng cơm để nghỉ. Hôm sau, Đình Tỷ lấy tiền đi đường ra mua lễ vật và vàng mã rồi trở lại mộ của anh. Y ở lại hàng cơm mấy ngày nữa cho đến khi số tiền hết nhẵn và A Tam phải đi ở nơi khác. Sau đó, không còn nghĩ ra kế gì nữa, Đình Tỷ đem cầm cái áo trừu mới may định dùng để vào dinh quan tuần vũ được hai lạng bạc. Đình Tỷ định đi tìm Quý Vi Tiêu, bèn thuê thuyền đi Dương Châu. Tới nơi, vào cửa trường xem danh sách thấy đề "Ở tại chùa Hưng Giáo". Đình Tỷ vội vàng đến chùa Hưng Giáo. Vị hòa thượng ở đấy bảo:
- Ông tìm ông Quý sao? Ông ta hôm nay lấy con gái họ Vưu bên cạnh hàng buôn muối ở đường Ngũ Thành. Ông đến đấy mà tìm.
Đình Tỷ đến thẳng nhà họ Vưu. Đến nơi, thấy ngoài cửa treo vải đỏ. Ba gian nhà chật ních những khách. Ở giữa hai ngọn đèn sáp đỏ đang cháy, trên treo một bức tranh "trăm con", hai bên dán đôi câu đối:

Trăng trong gió mát thường như thế;
Tài tử giai nhân vẫn có đây.
Quý Vi Tiêu đầu đội mũ vuông mới mình mặc áo trừu đỏ đang tiếp khách. Thấy Bão Đình Tỷ, Quý ngạc nhiên đứng dậy vái chào và mời ngồi. Quý nói:
- Chú ở Tô Châu về phải không?
- Phải, nhân nghe tin anh lấy vợ cho nên tôi đến đây uống rượu mừng.
Những người khách ngồi ở đấy hỏi:
- Vị này là ai?
- Đấy là ông Bão lấy cô của nhà tôi tức là chú của tôi.
Mọi người nói:
- Thế là chú của ông Quý, thật là hân hạnh! Hân hạnh.
Bão Đình Tỷ hỏi:
- Anh làm ơn cho biết quý vị là ai?
Quý Vi Tiêu chỉ hai người ngồi đầu bàn:
- Vị này là ông Tân Đông Chi, vị này là ông Kim Ngụ Lưu là hai vị danh sĩ nổi tiếng ở Dương Châu, thơ và chữ viết của hai người thực là tuyệt diệu. Trong thiên hạ không có ai là người thứ ba.
Nói xong, cơm dọn lên, hai người danh sĩ ngồi ghế khách, Đình Tỷ ngồi bên cạnh. Rồi đến mấy người khách khác đều là họ hàng thân thuộc nhà họ Vưu ngồi vào một bàn. Ăn cơm xong, những người thân thuộc và Quý Vi Tiêu đi vào để chuẩn bị làm lễ. Bão Đình Tỷ nói chuyện với hai người danh sĩ. Tân Đông Chi nói:
- Bọn buôn muối giàu ở Dương Châu thật là đáng ghét. Đấy cứ xem nhà lão Phùng chủ hiệu Hưng Thịnh ở dưới sông thì biết! Hắn ta có mười mấy vạn lạng bạc. Hắn mời tôi ở Huy Châu đến ở được nửa năm, tôi nói: "Ông muốn tỏ cảm tình với tôi thì ông phải cho tôi hai ba ngàn lạng bạc". Đằng này hắn ta không muốn mất một cái chân lông. Sau đó tôi lại nói với người ta: "Đáng lý ông Phùng phải đưa tôi số tiền ấy. Sau này ông ta chết đi, số tiền mười mấy vạn lạng bạc cũng không sao mang theo được. Xuống âm phủ thì cũng chỉ là một thằng quỉ đói mà thôi. Trái lại, khi nào Diêm Vương bảo tôi viết cái biển đề bốn chữ "Sâm la bửu điện" (1) thì ít nhất Diêm Vương cũng phải trả cho tôi một vạn lạng bạc. Bấy giờ tôi lại cho ông ta vài ngàn lạng bạc mà tiêu cũng chưa biết chừng! Cứ chi ly làm gì cho khổ!".
Tất cả đều cười rộ! Kim Ngụ Lưu nói:
- Ông nói không sai chút nào! Cách đây không lâu, ông Phương ở dưới sông nhờ tôi viết một đôi câu đối, tất cả hai mươi hai chữ. Ông ta bảo một đứa đầy tớ đem đến tám mươi lạng bạc để cảm tạ. Tôi gọi nó vào nhà và bảo: "Mày về nói với ông chủ rằng chữ của ông Kim thì các cung điện, các bậc vương hầu trong kinh đã định giá rồi. Chữ nhỏ một lạng một chữ, chữ lớn

mười lạng một chữ. Theo giá ấy, hai mươi hai chữ này giá hai trăm hai mươi lạng. Nếu đưa hai trăm mười chín lạng chín phân cũng không lấy được câu đối về". Sau khi tên đầy tớ trở về nói lại, thì thằng súc sinh họ Phương kia muốn tỏ rằng mình lắm tiền, liền đi kiệu thẳng đến nhà tôi. Nó đưa cho tôi hai trăm hai mươi lạng bạc. Tôi đưa cho nó đôi câu đối. Không ngờ nó cầm câu đối xé tan. Tôi giận quá ném gói bạc ra ngoài đường cho những người gánh muối và chở phân nhặt. Tôi hỏi các ông, ở đâu có thứ tiểu nhân đáng ghét như thế không!

Vừa lúc ấy Quý Vi Tiêu đi ra. Người ta đem mì lên. Bốn người ăn, Bão Đình Tỷ nói:

- Tôi nghe nói trong sở coi về muối có những người giàu khi nào vào hàng mì thì một bát mì tám phân bạc họ chỉ úp một ít nước còn tất cả cho những người khiêng kiệu. Có phải như thế không?

Tân nói:

- Thật thế.

Kim nói:

- Đó là vì họ ăn không được nữa. Ở nhà họ đã chén cơm no rồi mới đi đến hiệu mì.

Mọi người nói chuyện và cười mãi đến chiều tối. Ở trong nhà nghe tiếng nhạc. Người ta dẫn Quý Vi Tiêu vào động phòng. Mọi người ngồi vào bàn tiệc. Ăn uống xong mọi người ra về, Đình Tỷ lại trở về hàng cơm gần sở thuế(2) ngủ một đêm. Hôm sau Đình Tỷ đến chào mừng, xem cô dâu xong ra ngoài phòng khách ngồi. Bão Đình Tỷ hỏi thầm Quý Vi Tiêu:

- Này ông, người vợ trước của ông không có việc gì kia mà? Tại sao lại có chuyện này?

Quý Vi Tiêu chỉ đôi câu đối cho Đình Tỷ xem và nói:

- Chú không thấy "Tài tử giai nhân vẫn có đấy" sao? Tôi là một người phong lưu, cho nên tài tử thì phải gặp giai nhân, một vợ, hai vợ thì có gì là lạ?

- Đành rồi! Nhưng anh lấy đâu ra tiền mà cưới vợ?

- Tôi đến Dương Châu thì bác Tuân cho một trăm hai mươi lạng, lại cho tôi làm chức coi thuế muối ở Qua Châu. Tôi có lẽ còn ở đấy vài năm cho nên tôi phải lấy thêm một người vợ nữa. Còn chú thì khi nào chú trở về Nam Kinh?

- Chẳng giấu gì anh, khi tôi đến Tô Châu tìm người thân thích nhưng không gặp. Hiện nay tôi không còn tiền để trở về Nam Kinh nữa.

- Như thế thì dễ lắm! Bây giờ tôi sẽ đưa cho chú ít tiền để làm tiền lộ phí trở về Nam Kinh. Tôi nhờ chú mang hộ tôi một bức thư về Nam Kinh nhé!

Đang lúc nói chuyện thì Tân và Kim cùng với một đạo sĩ và một người nữa vào thăm phòng cô dâu. Quý Vi Tiêu đưa họ vào phòng. Sau khi nhộn nhịp trong phòng cô dâu một lúc, họ lại ra phòng khách ngồi. Tân chỉ hai người và nói với Quý Vi Tiêu:

- Vị đạo sĩ này là Hai Hà Sĩ, một nhà thơ ở Dương Châu, vị này là ông Quách Thiết Bút ở Vu Hồ rất giỏi nghề khắc dấu. Hôm nay nhân ông có việc vui nên đến đây thăm.
Quý Vi Tiêu hỏi chỗ ở nhà hai người và hứa sẽ đến thăm.
Tân và Kim nói: - Hôm trước ông Bão nói ông ở Nam Kinh lại đây. Ông có thể cho biết bao giờ ông sẽ trở về Nam Kinh?
Quý Vi Tiêu nói:
- Việc đó chỉ trong một hai ngày mà thôi. Hai người kia nói:
- Như vậy thì chúng tôi không thể cùng đi với ông được. Ở cái đất tục này người ta không biết kính trọng tài năng cho nên chúng tôi muốn đi Nam Kinh.
Nói chuyện một hồi, bốn người từ biệt.
Bão Đình Tỷ hỏi:
- Này anh! Thư anh gửi đi Nam Kinh là gửi cho ai? - Gửi cho một người bạn tôi ở An Khánh tên là Quý Điềm Dật nhưng không phải cùng họ Quý với tôi. Trước đây anh ta cùng đi Nam Kinh với tôi nhưng nay tôi không thể trở lại đó được. Anh ta là người vô dụng, nên tôi phải gửi mấy chữ để bảo anh ta về nhà.
- Anh đã viết thư chưa?
- Chưa viết! Chiều nay tôi sẽ viết, ngày mai chú lấy thư và tiền luôn rồi đến ngày kia chú lên đường.
Bão Đình Tỷ gật đầu đi ra. Chiều hôm ấy Quý Vi Tiêu viết xong bức thư, gói năm trăm đồng đợi Bão Đình Tỷ đến lấy. Sáng hôm sau một người khách đi kiệu đến đưa vào một cái thiếp đề: "Bạn học Tôn Cơ đến thăm". Quý Vi Tiêu vội vàng chạy ra đón. Người này mặc một cái áo rộng, đội mũ vuông ra vẻ con người sang trọng. Y vào nhà ngồi xong, Quý Vi Tiêu hỏi:
- Ông tên tự là gì?
- Tôi tự là Mục Am người Hồ Quảng. Trước kia tôi ở kinh cùng ông Tạ Mậu Tần dạy học ở nhà Triệu Vương. Hiện nay tôi đang trên đường về nhà, nghe đến đại danh của ông nên lại đây thăm. Tôi có mang theo một bức tranh để xin ông mấy chữ. Mai đây mang bức tranh về đến Nam Kinh, tôi cũng sẽ xin các danh sĩ đề vịnh vào đấy.
- Đại danh của tiên sinh như sấm động bên tai, tôi dám đâu đánh trống trước cửa nhà sấm để mua cười.
Hai người nói xong uống trà, Quý Vi Tiêu chào khách, tiễn khách ra cửa thì vừa gặp lúc Bão Đình Tỷ đến lấy thư, tiền và cảm ơn Quý Vi Tiêu. Quý Vi Tiêu nói:
- Khi nào chú đến Nam Kinh thì thế nào chú cũng phải tìm đến đường Trạng Nguyên khuyên người bạn của tôi là Quý Điềm Dật về nhà. Ở Nam Kinh là nơi rất dễ chết đói không thể nào ở lâu được.

Nói xong, Quý tiễn Bão ra cửa.
Bão Đình Tỷ có tiền liền thuê thuyền về Nam Kinh. Y trở về nhà đem nỗi đau khổ này nói với vợ. Lại bị vợ mắng cho một trận. Thi ngự sử lại đến đòi tiền nhà. Bão không có tiền trả, phải giao nhà lại cho Thi ngự sử, lại mất luôn số tiền đặt cọc là hai mươi lạng bạc. Bấy giờ, không biết đi đâu, họ đành đến ở nhờ một cái phòng của họ Hồ, một người bà con bên vợ Đình Tỷ ở Nội Kiều. Ở được một vài ngày, Đình Tỷ tìm đường Trạng Nguyên đem thư đến cho Quý Điềm Dật. Điềm Dật xem thư, mời Bão uống trà rồi nói:
- Cám ơn ông những lời này tôi đã biết tất cả rồi. Đình Tỷ từ giã ra về.
Quý Điềm Dật vì không có tiền nên không có chỗ nào ở trọ, mỗi ngày chỉ tiêu tám đồng tiền, mua bốn cái bánh để ăn làm hai bữa. Đến chiều tối nằm ngủ trên quầy hàng một hiệu khắc chữ. Hôm ấy xem thư, biết Quý Vi Tiêu không đến, Điềm Dật lại càng lo. Không có tiền đi đường trở về An Khánh, mỗi ngày ăn bánh xong, Điềm Dật chỉ còn một cách ngồi thừ ở trong hiệu khắc chữ. Một buổi sáng, tiền ăn bánh cũng hết. Vừa lúc ấy, thấy một người ở ngoài đi vào, đầu đội mũ vuông, mặc áo màu xám, cúi đầu vái chào. Quý mời ngồi trên cái ghế dài bên cạnh. Người kia hỏi:
- Ông cho biết quý tính?
- Tôi họ Quý.
- Ông làm ơn cho biết ở đây có danh sĩ nào làm văn tuyển không?
- Tôi biết nhiều người lắm: Vệ Thể Thiện, Tuỳ Sầm Am, Mã Thuần Thượng, Khuông Siêu Nhân, Cừ Dật Phu, tôi biết tất cả. Lại còn ông bạn trước cùng ở đây với tôi là ông Quý Vi Tiêu, đều là những danh sĩ cả. Ông muốn người nào?
- Người nào cũng được. Tôi có hai ba trăm lạng bạc muốn tuyển một bộ văn bát cổ. Nhờ ông tìm hộ cho tôi một người để cùng cộng tác.
- Ông làm ơn cho tôi biết họ và nơi ở để tôi nói với họ.
- Tôi họ Gia Cát người huyện Vu Thai, nói ra thì ai cũng biết cả. Ông cố tìm cho tôi một người thì tốt lắm!
Quý mời y ngồi ở đấy còn mình đi ra ngoài phố. Quý nghĩ bụng:
- Mặc dầu các vị kia hay đến đây, nhưng bây giờ họ ở rải rác các nơi có họa trời mới biết! Không biết tìm đâu ra được bây giờ. Thật tiếc Quý Vi Tiêu không còn ở đây nữa!
Rồi lại nghĩ: "Cần quái gì! Ta ra cửa Thuỷ Tây vớ một anh nào đó là có một bữa chén rồi!"
Chủ ý đã định, Quý liền đi đến cửa Thủy Tây. Chỉ thấy một người mang một gói hành lý đang bước vào thành. Nhận ra người ấy là Tiêu Kim Huyễn người huyện An Khánh, y mừng rỡ reo lên:
- Tốt lắm!
Và chạy lại nắm lấy tay hỏi:

- Anh Kim Huyễn! Anh đến đây bao giờ?
- Anh Điềm! Anh vẫn ở với anh Vi Tiêu kia mà!
- Anh Vi Tiêu về Dương Châu đã lâu rồi. Tôi hiện nay ở đây. Anh đến đây vừa đúng dịp lắm. Anh đi với tôi, tôi kiếm cho một việc tha hồ mà sống. Nhưng anh phải nhớ đến tôi mới được.
Tiêu Kim Huyễn hỏi:
- Việc gì thế?
- Không cần hỏi. Anh cứ đi với tôi. Tôi đảm bảo với anh là một món rất bở.
Tiêu Kim Huyễn nghe vậy cùng đi với Quý đến hiệu khắc chữ đường Trạng Nguyên thì thấy Gia Cát đã ngồi đợi mòn cả mắt. Quý gọi to:
- Ông Gia Cát! Tôi đã tìm cho ông một vị "Đại danh sĩ" đây rồi!
Gia Cát chạy ra vái chào mời vào hiệu, đem hành lý của Tiêu Kim Huyễn vào hiệu khắc chữ rồi ba người cùng vào một tiệm trà. Sau khi chào nhau, tất cả cùng ngồi. Gia Cát nói:
- Tôi là Gia Cát Hựu tự là Thiên Thân.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Tôi là Tiêu Đình tự là Kim Huyễn.
Quý Điềm Dật đem câu chuyện Gia Cát Thiên Thân có mấy trăm lạng bạc định soạn một văn tuyển nói lại với Tiêu Kim Huyễn nghe. Gia Cát Thiên Thân nói:
- Tôi cũng có biết làm văn tuyển chút ít. Nhưng đến nơi đô hội, tôi cần phải có một danh sĩ để tiện theo chân nối gót. Nay gặp được Tiêu tiên sinh thực là như cá gặp nước.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Tôi chỉ sợ sức mọn tài hèn không làm nổi việc.
Quý Điềm Dật nói:
- Hai ông không cần phải khiêm tốn nữa. Hai ông hâm mộ nhau đã lâu nay được gặp mắt khác nào bạn cũ. Ông Gia Cát phải đãi một bữa tiệc mời ông Tiêu ăn và sau đó ta bàn công việc đâu vào đấy.
Gia Cát nói:
- Đúng đấy! Tôi là một người khách ở đây. Tôi xin các ông tạm vào hiệu ăn để nói chuyện.
Ba người trả tiền xong đi ra, đến một tửu lâu lớn ở đường Tam Sơn. Tiêu Kim Huyễn ngồi ghế đầu. Quý ngồi đối diện. Gia Cát ngồi ghế chủ. Hai người hầu bàn đến hỏi. Quý bảo đem lên giò, thịt vịt, cá nấu với rượu. Trước tiên đem lên thịt vịt và cá để nhắm rượu. Còn để chân giò đấy lại mua thêm ba đồng cân bạc canh để ăn với cơm. Một lát, người hầu bàn đem rượu đến và họ bắt đầu uống. Quý nói:
- Việc đầu tiên phải bàn là phải tìm một cái phòng rộng rãi yên tĩnh. Sau đó, khi chọn lọc văn chương, các ông có thể bảo người thợ khắc đến và trông

nom họ khắc chữ.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Chỗ ở vắng vẻ nhất là chùa Báo Ân ở ngoài Cửa Nam. Ở đấy không ồn ào, phòng lại rộng, giá tiền lại rẻ. Ăn cơm xong, chúng ta đến đấy tìm chỗ ở đi.
Họ nói chuyện, uống cạn hết mấy hồ rượu. Người hầu bàn đem giò lợn và cơm lên. Quý Điểm Dật ăn một bữa no nên. Sau khi đã tính tiền và trở lại hiệu khắc chữ nói với người ở đấy giữ hộ hành lý của Tiêu Kim Huyễn, ba người cùng đi đến Cửa Nam. Cửa Nam là một nơi buôn bán náo nhiệt, xe, ngựa chen nhau như nước chảy. Ba người phải len mãi mới tìm được một lối đi. Xa xa nhìn thấy chùa Báo Ân họ liền đi tới. Quý Điểm Dật nói:
- Chúng ta hãy thuê một cái phòng gần cổng.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Không nên, ta cứ vào ở trong này. Như thế yên tĩnh hơn.
Họ đi một đoạn qua nhà nghỉ của các hòa thượng, đi đến nhà một vị hòa thượng và gõ cửa. Một chú tiểu ra mở cửa hỏi có việc gì. Khi nghe nói ba người đến thuê nhà, chú tiểu liền mời vào nhà. Một vị hòa thượng già đi ra, mặc áo lụa, đội mũ nâu bằng đoạn, tay cầm tràng hạt. Sau khi chào hỏi, hòa thượng mời ngồi hỏi họ tên và ở đâu đến. Ba người nói đến thuê một gian phòng. Hòa thượng nói:
- Tôi có nhiều phòng. Các quan khách đều đến đấy ở. Xin ba vị cứ xem muốn chọn phòng nào thì chọn. Ba người vào xem ba phòng. Sau đó họ đi ra, ngồi nói chuyện với hòa thượng và hỏi giá tiền. Hòa thượng đòi ba lạng bạc một tháng. Mặc dù họ nói đến nửa ngày hòa thượng cũng không chịu bớt một đồng tiền nào. Gia Cát xin trả hai lạng bốn mươi đồng, hòa thượng cũng không nghe, lại bắt đầu mắng chú tiểu.
- Sao không quét nhà đi. Ngày mai Thi ngự sử ở cầu Hạ Phù đến uống rượu ở đây coi sao cho tiện.
Tiêu bực mình nói với Quý:
- Phòng thì tốt, nhưng phải cái hơi xa chỗ mua bán.
Hòa thượng nét mặt ngờ nghệch nói:
- Khách ở đây nếu chỉ dùng một người đầy tờ để mua bán hay nấu ăn thì không đủ, cần phải có hai người, một người nấu ăn và một người để mang xách, mua đồ.
Tiêu vừa cười vừa nói:
- Khi chúng tôi đến ở đây, ngoài một người nấu ăn và một người đầy tớ lại còn một con lừa trọc đầu để cưỡi đi chợ nữa, như thế mới nhanh.
Hòa thượng trợn mắt nhìn ba người. Ba người đứng dậy nói:
- Chúng tôi xin chào. Chúng tôi sẽ lại để bàn bạc sau.
Hòa thượng tiễn họ ra cửa.
Ba người đi độ nửa dặm nữa thì gõ cửa một nhà tăng. Thầy tăng ra tiếp, mặt

mày hớn hở cười mời ba người vào phòng khách ngồi, pha trà mới, đưa ra chín đĩa mứt, có những bánh rất ngon mời ba người ăn. Có cả mứt cam, hạnh đào. Khi nghe ba người nói muốn thuê phòng, thầy tăng cười và nói:
- Cái đó không khó gì! Ba vị muốn chọn một phòng nào thì tùy ý và cứ chọn ngay cho.
Họ hỏi giá tiền tháng, vị tăng nói: - Không cần bàn việc này làm gì. Có khi mời cũng chưa chắc các vị đã đến cho. Các vị trả thế nào cũng xin vâng, đủ tiền dầu hương là được. Người tu hành bàn đến việc đó làm gì?
Tiêu Kim Huyễn thấy thầy tăng nói khác tục bèn nói: - Tôi xin hỏi cụ thế này xin cụ đừng giận. Nếu chúng tôi trả một tháng hai lạng, ý cụ như thế nào?
Thầy tăng liền nhận ngay. Tiêu và Gia Cát ở lại đó còn Quý thì trở về lấy hành lý. Vị tăng bảo người đạo nhân dọn dẹp quét tước, trải nệm lên giường, bày biện bàn ghế và đem trà đến cùng uống với hai người. Đến chiều hành lý đều đem đến. Thầy tăng cáo từ rút lui. Tiêu Kim Huyền gọi Gia Cát Thiên Thân bảo phải cân trước hai lạng bạc, lấy giấy gói lại, đóng dấu và đưa cho thầy tăng. Thầy tăng lại ra chào và cảm ơn. Sau đó, ba người thắp đèn và bắt đầu bàn đến việc ăn tối. Gia Cát cân một ít bạc đưa cho Quý đi mua rượu và đồ nhắm. Quý đi ra một lát mua về bốn hồ rượu, bốn đĩa nhắm: một đĩa lạp xường, một đĩa tôm muối, một đĩa đùi ếch, một đĩa sứa đặt trên bàn. Gia Cát là người nhà quê, không biết lạp xường là gì nói:
- Cái này là cái gì đây trông như dái lợn Tiêu Kim Huyễn nói:
- Ông cứ ăn đi, không cần hỏi.
Gia Cát ăn rồi nói:
- Đó là thịt khô.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Lại không đúng rồi! Thịt khô đâu lại có da bọc xung quanh. Đó là thịt lợn nhồi vào trong ruột lợn đấy.
Gia Cát Thiên Thân lại không biết sứa là gì nói:
- Cái thứ mềm mềm như thế này là cái gì? Ăn ngon tuyệt! Lần sau phải mua thứ này mà ăn mới được.
Tiêu và Quý hai người ăn một hồi mãi đến tối tiệc rượu mới xong, sau đó tắt đèn đi ngủ. Quý không có hành lý, Tiêu đưa cho y cái chăn của mình để đắp mà ngủ.
Sáng hôm sau thầy tăng bước vào nói:
- Hôm qua ba vị hạ cố đến đây. Hôm nay bần tăng có một bữa cơm thường muốn mời ba vị cùng xơi cho vui. Sau đó tôi sẽ dẫn các vị xem cảnh xung quanh chùa.
Ba người nói:
- Không dám.

Thầy tăng mời ba người đến ngồi trong một cái phòng ở dưới lầu. Ở đấy có bốn đĩa đồ ăn to tướng để ăn sáng. Ăn xong thầy tăng cùng ba người bắt đầu đi dạo chơi. Vị tăng nói:
- Chúng ta phải đi xem Thiền Lâm của Tam Tạng.
Thầy tăng dẫn họ đến một cái điện, rất cao. Trên điện có một cái biển có sáu chữ vàng "Thiên hạ đệ nhất tổ đình"(3) họ đi qua hai gian phòng thì đến một cái lan can uốn khúc có từng bậc đưa họ lên trên lầu. Họ tưởng rằng đằng sau không có cái gì nữa. Nhưng vị tăng đã mở cái cửa ở sau lầu và mời họ đi vào. Họ đi đến một nơi đất phẳng, đứng chỗ thật cao có thể nhìn thấy cả bốn phía. Ở giữa là một rừng cây lớn cao tận trời xanh, có hàng vạn cây trúc trước gió thổi rì rào. Ở chính giữa là một cái tháp giữ những di tích của pháp sư Huyền Trang đời Đường.
Sau khi dạo chơi một lát, thầy tăng lại mời họ trở về nhà. Buổi chiều họ uống rượu có chín đĩa nhắm. Đang lúc uống rượu thì thầy tăng nói:
- Bần tăng từ khi đến đây chưa hề mời khách. Đến ngày kia trong chùa có lễ và diễn tuồng, mời các vị đến xem. Cố nhiên là không mất tiền. Ba người nói:
- Chúng tôi thế nào cũng đến mừng.
Đến khuya bữa tiệc tan. Ngày thứ ba, vị tăng mời khách ở các nơi từ quan phủ doãn Ứng thiên đến các nha môn ở tỉnh và huyện, tất cả độ năm, sáu mươi người. Những người bếp, những người hầu trà đến trước. Những người diễn tuồng cũng đã mang rương hòm đến. Vị tăng đang nói chuyện suông ở trong phòng ba người, đột nhiên có một đạo sĩ chạy vào nói:
- Thưa thầy thằng ấy lại đến đây rồi!
Nhân phen này, khiến cho:
Sóng gió đất bằng, vị thiên nữ trước
Duy Ma xuất hiện; (4) nhà không yên họp,
giữa bầy gà chim bạch hạc nhởn nhơ.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Điện quý của Diêm Vương.
(2) Nơi kiểm soát thuyền bè qua lại phải nộp tiền, chữ Trung Quốc là sa quan.
(3) Người mở đầu một môn phái mà Phật là tổ. Đây chỉ Huyền Trang đời Đường.
(4) Trích trong kinh phật, vị thiên nữ sau khi nghe nhà đại cư sĩ Duy Ma Cật thuyết pháp, liền hiện ra nguyên hình, nhưng Duy Ma Cật không bị nó cám dỗ. Đây dùng để ví sau này Long Tam giả dạng con gái đến ghẹo nhà chùa.

Hồi 29
Gia Cát hữu tăng phòng gặp bạn
Đỗ Thận Khanh giang quân cưới hầu

Vị tăng đương nói chuyện ở trong phòng của ba người thì một đạo nhân hoảng hốt chạy vào báo:
- Thằng ấy lại đến đây rồi!
Vị tăng từ giã ba người, cùng đạo nhân đi ra và hỏi đạo nhân:
- Có phải cái thằng Long Tam khốn nạn đấy không?
- Chứ còn ai nữa! Lần này hắn đến đây định giở trò gì còn kỳ lạ hơn trước nữa kia. Thầy ra mà xem!
Vị tăng xuống lầu, đi qua phòng trà. Những người hầu đang quạt trà ở ngoài cửa. Thầy tăng đến chỉ thấy một người đang ngồi trên ghế: hắn mặt đen, mắt vàng, râu ria xồm xoàm, đầu đội một cái mũ phượng cắt bằng giấy, mình mặc một cái áo đàn bà bằng vải lam, một cái quần vải trắng chân đi một đôi hài rộng thêu hoa. Hai người khiêng kiệu đang đứng ở sân trong đòi tiền. Người lạ mặt này thấy vị tăng liền cười nhăn nhở. Hắn nói:
- Này mình! Hôm nay mình có việc vui cho nên tôi đến đây thật sớm để giúp đỡ mình. Mình trả tiền người khiêng kiệu cho tôi đi!
Vị tăng cau mày nói: - Này Long Tam! Mày lại đến đây làm gì thế? Làm cái trò gì thế này?
Và vội vàng trả tiền cho những người khiêng kiệu để cho họ đi.
Vị tăng lại nói: - Long Tam! Mày còn chưa cởi thứ áo quần ấy đi à! Mày ăn mặc gì kỳ quặc thế kia?
Long Tam nói: - Mình ơi! Sao mình lại tệ thế? Bây giờ mình làm quan rồi thế mà mình không cho tôi một cái mũ phượng bằng vàng cho tôi đội, không may cho tôi một bộ áo thêu đỏ để tôi mặc cho ra vẻ một bà quan, đến nỗi tôi phải mang một cái mũ phượng bằng giấy. Người ta cười mặc kệ người ta! Tại sao mình lại bảo tôi cất nó đi?
- Mình ơi, mình lại nói sai rồi! Vợ chồng với nhau thân thiết, tôi giận mình làm gì?
- Tao nhận rằng hôm nay tao có lỗi vì tao không mời mày, nhưng mày phải thay áo quần đi rồi vào bàn mà uống rượu. Chứ cứ ăn mặc như cái thằng điên như thế này thì thiên hạ người ta cười cho!
- Nếu vậy thì tôi có lỗi! Tôi là bà vợ thì phải ngồi ở phòng trong để chuẩn bị các thức ăn, gọt trái cây và lo công việc nhà cho mình chứ! Có lẽ nào lại có

đàn bà ngồi ngoài nhà khách như thế này? Người ta mà vào thì người ta cười rằng ở đây đàn ông, đàn bà chẳng có gì phân biệt cả. Vừa nói xong, hắn liền chạy tọt vào phòng. Vị tăng cản không được, chạy vào phòng nói:
- Long Tam! Cái lối đùa như thế bây giờ không được đâu. Nếu quan trên người ta biết thì cả hai người còn ra thể thống gì nữa.
- Mình ơi, mình cứ yên tâm! Cổ nhân đã có câu: "Các quan không thể bàn đến việc nhà người khác".
Vị tăng giận dữ giẫm chân đành đạch. Long Tam ngồi điềm nhiên trong phòng và gọi người đạo nhân vào bảo:
- Mày bảo người hầu trà đem trà vào đây cho bà nghe không?
Vị tăng đi ra, trong lòng bực bội. Ra đến ngưỡng cửa thì gặp ba người là Tiêu, Gia Cát và Quý. Vị tăng không thể cản họ vào. Quý nói:
- A! Bà này ở đâu đến đây?
"Bà" kia đứng lên cười và nói:
- Mời ba vị ngồi.
Vị tăng tức bực nói không ra lời, ba người khách nhịn cười không được. Vừa lúc ấy, người đạo nhân chạy vào báo:
- Ông Vưu ở nha môn quan phủ đã đến.
Vị tăng đành phải ra tiếp khách. Vưu và Quách là hai người thư biện ở nha môn. Họ bước vào vái chào và ngồi uống trà. Nghe tiếng người nói ở phòng bên, họ lại bước vào xem, vị tăng không làm sao cản được. Hai người bước vào trông thấy Long Tam liền giật mình hỏi:
- Cái gì thế?
Vừa hỏi vừa nhịn cười không được. Bốn năm người đồng thời cười rộ lên. Vị tăng lại càng tức lồng lộn, không biết làm sao, nói:
- Thưa các vị, nó là một thằng lường gạt, nó đã nhiều lần lường gạt tôi.
Vưu cười hỏi:
- Tên nó là gì?
- Tên nó là Long Tam.
Quách hỏi:
- Này Long Tam! Hôm nay vị tăng của chúng tao có việc vui mừng, mày đến đây làm náo loạn để làm gì. Mau mau cởi quần áo ra và xéo đi ngay.
- Việc này là việc riêng của chúng tôi không liên quan gì đến các ông.
Vưu nói:
- À mày lại còn nói láo à? Mày chẳng qua là muốn lường gạt ông ta. Làm như thế không được đâu!
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Chúng ta mỗi người cho cái thằng xúc sinh này một ít tiền để nó đi cho rảnh khỏi làm ồn ào ở đây.
Nhưng Long Tam cũng không chịu.

Trong lúc mọi người đang bàn bạc thì đạo nhân lại vào báo:
- Ông Đổng và ông Kim đều đến.
Đang nói thì Đổng làm thư biện và Kim Đông Nhai đã bước vào phòng. Kim Đông Nhai nhận ra Long Tam liền quát:
- Mày là thằng Long Tam phải không? Đồ chó chết! Ở kinh đô mày đã cướp của tao mấy mươi lạng bạc rồi bỏ đi. Nay mày lại còn dám đến đây ăn mặc như thế này à! Rõ ràng mày là đồ lường gạt, đồ khả ố!
Rồi quay ra bảo những người đầy tớ:
- Giật ngay cái mũ phượng trên đầu nó đi, lột ngay áo quần nó ra, đuổi nó ra ngoài cho tao.
Long Tam thấy Kim Đông Nhai thì sợ hãi, cất mũ phượng thay quần áo và nói:
- Tôi đến đây để chờ các ngài thôi.
Kim Đông Nhai nói:
- Ai mượn mày đến đây? Mày lại đến lường gạt vị tăng phải không? Rồi đây, ta sẽ nói với ông ta cho mày ít tiền để mày làm vốn kiếm ăn, nhưng nếu còn gây sự như thế thì tao lôi mày đến nha môn cho mày biết tay!
Long Tam thấy thế không dám làm gì, cúi chào Kim Đông Nhai rồi đi ra. Vị tăng đưa các vị khách xuống lầu lại vái chào, mời ngồi, đặc biệt cảm ơn Kim Đông Nhai. Khi những người hầu trà đã bưng trà lên, Quách nói:
- Ông Kim, mấy lâu nay ông vẫn ở Kinh, thế ông về Giang Nam bao giờ thế?
- Gần đây tôi gặp phải nhiều việc rắc rối tốn tiền, nên phải nghĩ đến việc về nhà. Về nhà, đứa con của tôi may mắn thi đỗ tú tài, không ngờ lại gây ra nhiều chuyện bàn tán nọ kia. Mặc dầu cái thực bao giờ cũng không thể giả được nhưng cũng mất mấy lạng bạc. Ở nhà buồn không có việc gì, tôi lên Dương Châu thăm cụ Tuân(1) là chỗ quen biết cũ ở Kinh. Cụ Tuân có lòng tốt giao cho tôi làm một chức trong sở muối, kiếm được mấy trăm lạng bạc.
Đổng hỏi:
- Ông có biết cụ Tuân hiện nay có việc mới xảy ra không?
- Không, việc gì thế?
- Ông ta vừa mới bị bắt mấy hôm nay về tội ăn hối lộ. Kim Đông Nhai nói:
- Thật là họa phúc sớm chiều không ai biết trước được.
Quách hỏi:
- Bây giờ ông ở đâu?
Đổng nói:
- Ông Kim đã mua được một cái nhà bên bờ sông gần cầu Lợi Thiệp.
Mọi người nói:
- Như thế thì hôm nào chúng tôi sẽ đến thăm.
Kim Đông Nhai bèn hỏi họ tên ba người khách. Ba người này đều nói họ tên

của mình. Kim Đông Nhai nói:
- Thế ra tất cả các vị đều là những danh sĩ cả. Tôi cũng có chú thích "Tứ Thư" "Ngũ Kinh". Hôm nào tôi sẽ đem đến để xin chỉ giáo.
Một lát sau, mấy chục người khách đến, cuối cùng là ba người đội mũ vuông và một người đạo sĩ đi vào. Mọi người không biết vị đạo sĩ này là ai. Một trong những người mới đến, đội mũ vuông hỏi:
- Ở đây có ai là ông Quý Điềm Dật không?
Quý Điềm Dật nói:
- Chính tôi! Tiên sinh có việc gì dạy bảo?
Người kia lấy ở trong ống tay áo một bức thư:
- Ông bạn của tôi là ông Quý Vi Tiêu gửi lời thăm ông.
Quý Điềm Dật mở thư cùng đọc với Tiêu và Gia Cát biết rằng bốn người ấy là Tân Đông Chi, Kim Ngụ Lưu, Quách Thiết Bút và Lai Hà Sĩ. Quý nói:
- Mời các vị vào!
Bốn người thấy ở đây có việc nên xin cáo từ. Vị tăng giữ họ lại nói:
- Bốn vị từ xa đến đây, chúng tôi rất hân hạnh được đón tiếp, xin mời các vị ngồi vào bàn.
Biết là không thể từ chối, bốn người đều ngồi xuống. Kim Đông Nhai bèn hỏi đến việc cụ Tuân xem có đúng hay không. Quách Thiết Bút nói:
- Ông ta bị bắt đúng hôm tôi xuống thuyền. Họ ăn tiệc, diễn tuồng.
Đến tối, Tân Đông Chi và Kim Ngụ Lưu trở về thành nghỉ ở am Đồng Hoa Viên. Những người khách khác cũng đều về nhà. Quách Thiết Bút và Lai Hà Sĩ ở lại một đêm với Gia Cát Thiên Thân. Hôm sau, Lai đạo sĩ đến Thần Lạc Quán để tìm một vị đạo sĩ khác. Quách Thiết Bút thuê một cái phòng ở cửa chùa Báo Ân và mở một hiệu khắc dấu ở đấy.
Quý Điềm Dất và hai người kia bắt đầu ghi sổ ăn chịu tại hiệu Tụ Thăng Lâu ở trước cửa chùa. Mỗi ngày mua cơm, đồ ăn và uống rượu ở đấy, tất cả độ bốn năm mươi đồng tiền. Khi việc làm ăn tuyển đã xong, họ thuê bảy tám người thợ đến khắc mua chịu độ một trăm cuốn giấy và chuẩn bị in. Độ năm tháng sau thì số tiền của Gia Cát không còn lại bao nhiêu nữa. Nhưng họ vẫn tiếp tục ăn chịu như thế. Hôm ấy, Quý Điềm Dật và Tiêu Kim Huyễn cùng nhau dạo chơi quanh chùa. Quý nói:
- Số tiền của anh Gia Cát đã gần hết, chúng ta đã mắc nợ rồi đấy! Còn sách thì chưa biết bán chạy hay không. Bây giờ làm thế nào mà trả?
Tiêu nói:
- Việc này là do ông ta tình nguyện làm, không ai ép buộc cả. Nếu hết tiền thì cố nhiên ông ta phải về nhà mà lấy chứ! Cứ mặc kệ ông ta!
Đang lúc nói chuyện thì Gia Cát đến. Hai người không nói nữa. Ba người đi dạo chơi một lát rồi cùng về phòng thì thấy một cái kiệu, với hai người mang hành lý tiến về phía họ. Ba người cũng đi theo đoàn người này vào chùa.

Rèm kiệu vừa mở, trên kiệu là một người thanh niên đội mũ vuông. Gia Cát nhớ mang máng là một người mình quen. Nhưng kiệu chạy như bay. Gia Cát nói:
- Tôi nhớ tôi có quen người ngồi trong kiệu kia.
Và chạy theo hỏi người đầy tớ:
- Các ông ở đâu đấy?
- Ông chủ chúng tôi là ông Đỗ ở Thiên Trường. Gia Cát quay trở lại. Ba người thấy cái kiệu và những người mang hành lý đến nhà hòa thượng sát vách với cái nhà ba người nghỉ trọ. Gia Cát Thiên Thân nói với hai người - Người vừa đi qua là cháu Đỗ thượng thư ở Thiên Trường. Tôi đã gặp ông ta. Ông ta là một vị danh sĩ ở đất chúng tôi. Không biết ông ta đến đây có việc gì? Ngày mai tôi phải đến gặp mới được!
Hôm sau, Gia Cát Thiên Thân đến thăm, nhưng Đỗ không ở nhà. Ba hôm sau, Đỗ mới đến đáp lễ. Ba người cùng ra đón. Hôm ấy là một ngày cuối xuân đầu hạ. Trời đã dần dần ấm áp. Đỗ mặc áo sa màu da cam, tay cầm một cái quạt đề thơ, chân đi giày tơ bước vào. Khi Đỗ đến gần, máy người nhận thấy Đỗ mặt trắng như dồi phấn, mắt đen lay láy, dáng người nho nhã, thật là một vị thần tiên giáng thế. Đỗ đẹp trai như Phan An(2), thơ hay như Tào Tử Kiến(3), là người danh sĩ nổi tiếng nhất nhì ở đất Giang Nam. Sau khi vái chào, tất cả ngồi xuống. Đỗ hỏi họ tên hai người, và ở đâu đến. Đỗ lại nói: "Tôi là Đỗ Thuyến tự là Thận Khanh" và quay lại phía Gia Cát nói:
- Anh Thiên Thân, từ khi gặp nhau năm ngoái lúc đi thi, đến nay đã quá nửa năm rồi nhỉ?
Gia Cát Thiên Thân nói với hai người:
- Năm ngoái, cụ Thân làm học đài ở phủ tôi có ra đầu đề thơ phú cho danh sĩ hai mươi bảy châu huyện trong khi thi chung ở phủ. Quyển của ông Đỗ đứng đầu.
Đỗ Thận Khanh cười nói:
- Đó chẳng qua là việc làm để tặng nhau trong một lúc, kể nó làm gì! Vả chăng hôm đó tôi mệt, phải mang thuốc đến trường; làm qua loa cho xong chuyện thôi.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Gia thế ông nổi tiếng phong lưu khắp cả Giang Nam chẳng kém họ Vương họ Tạ(4) đâu đâu cũng khâm phục.
Ông lại là bậc tài giỏi nhất ở trong gia đình, hôm nay may mắn được gặp, rất mong được chỉ giáo.
- Các ngài đều là những bậc danh sĩ một thời, tôi đáng lý phải thỉnh giáo mới phải chứ, nói như thế sao được?
Mấy người ngồi xuống uống một chén trà rồi vào trong phòng. Nhìn thấy trên bàn đầy cả những bản văn tuyển khắc chữ đỏ, trông loạn cả mắt, Đỗ

Thận Khanh nhìn qua rồi để sang một bên. Đột nhiên giở đến một bài thơ của Tiêu Kim Huyễn làm ngày trước nhan đề "Đi thăm đầm Ô long vào mùa xuân". Đỗ nhìn xong, gật đầu nói:
- Nếu ông cho phép, tôi cũng xin mạn phép nói liều. Theo tôi thơ lấy khí làm chủ: hai câu này của ông:
Hoa đào tội gì thắm như vậy
Dương liễu bông dưng xanh dễ thương
viết như thế này thì e nó quá công phu và, cố ý. Bây giờ ta thêm một chữ "hỏi" ở câu đầu.
(Hỏi) hoa đào tội gì thắm như vậy?
thì thành một câu từ rất hay theo điệu "Hạ Tân Lương" ngay. Bây giờ tiên sinh lại đem viết nó thành thơ và thêm vào đằng sau một câu gò ép thành ra nó phạt.
Lời phê này làm cho Tiêu Kim Huyễn sợ toát mồ hôi.
Quý Điểm Dật nói:
- Ông bàn về thơ như vậy, nếu gặp ông bạn của tôi là ông Vi Tiêu thì chắc chắn là tâm đầu ý hợp!
Đỗ Thận Khanh nói:
- Ông Vi Tiêu có phải bà con của ông không? Tôi có được đọc thơ của ông ta. Ông ta cũng có tài.
Ngồi một lát Thận Khanh xin từ biệt.
Hôm sau, Đỗ Thận Khanh viết thiếp đề "Ở nhà tôi hoa mẫu đơn nở nhiều. Tôi đã sửa soạn mấy chén trà nhạt mời các vị đến nói chuyện chơi". Ba người vội vàng mặc áo đến. Thấy một người nữa ngồi với Đỗ. Sau khi vái chào nhau, họ mời người ấy ngồi ghế đầu. Đỗ Thận Khanh nói:
- Ông Bão đây là người trong nhà chúng tôi. Ông ta không dám ngồi trước các vị.
Quý Điểm Dật nhận ra người kia là Bão Đình Tỷ đã đưa thư từ Dương Châu đến cho mình. Và nói với hai người:
- Đây là ông chú của ông Vi Tiêu.
Bèn hỏi:
- Ông đến đây có việc gì?
Bão Đình Tỷ cười và nói:
- Ông Quý không biết đấy thôi. Gia đình tôi vốn là môn hạ Đỗ Phủ mấy đời nay. Cha tôi và tôi chịu ơn nhà cụ Thượng Đỗ rất nhiều. Nay nghe tin ông Mười bảy ở đây, chúng tôi dám đâu không đến thăm.
Đỗ Thận Khanh nói:
- Bất tất phải nói việc đó, thôi bảo người nhà đem rượu ra đây!
Bão Đình Tỷ và một người đầy tớ mang bàn đến. Đỗ Thận Khanh nói:
- Hôm nay tôi muốn bỏ hết những món ăn tục. Chúng ta chỉ dùng cá, anh

đào và măng Giang Nam để nhắm với rượu. Chúng ta vừa uống rượu vừa nói chuyện suông.
Lúc bưng lên, quả nhiên chỉ thấy có mấy đĩa sơ sài như thế thôi. Rượu rót đầy chén, toàn là rượu quất thượng hạng ở phố Vĩnh Ninh, Đỗ Thận Khanh là một tay tửu lượng rất khá. Đỗ không ăn gì, sau khi nâng đũa mời khác, Đỗ chỉ gắp mấy miếng măng và vài quả anh đào để nhắm rượu. Cốc rượu cứ cạn lại đầy, uống mãi tới quá trưa. Đỗ gọi mang đồ điểm tâm lên. Bánh nhân thịt, bánh nhân thịt vịt quay, bánh rán mỡ ngỗng; bánh ngọt được mang lên. Sau khi dùng điểm tâm, mỗi người uống một chén trà Lục An pha với nước mưa, riêng Thận Khanh chỉ ăn một cái bánh ngọt và uống một chén trà. Y bảo thu dọn bàn tiệc, lại bảo đem rượu lên uống.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Lúc này ngắm hoa nở, gặp bạn hiền, không lẽ không có thơ! Chúng ta hãy chọn vần có được không?
Đỗ Thận Khanh cười mà rằng:
- Việc này các thi xã hiện nay vẫn thường làm, nhưng theo ý tôi, cái đó là việc của bọn tục khách để tỏ ra mình phong nhã. Chúng ta thì cứ nói chuyện suông thế này là hơn.
Nói xong, Đỗ liếc mắt nhìn Bão Đình Tỷ. Bão Đình Tỷ cười và nói:
- Tôi xin góp vui.
Bão liền đi vào phòng, lấy một cái sáo ở trong bao gấm ra rồi ngồi ở bàn tiệc bắt đầu thổi. Trong khi đó, một đứa trẻ đứng bên cạnh Bão Đình Tỷ vừa vỗ tay đánh nhịp, vừa hát bài "Thanh bình điệu" của Lý Bạch. Tiếng sáo khi trầm khi bổng, réo rắt như xé trời xanh. Ba người dừng chén ngây ngất lắng nghe. Thận Khanh lại một mình uống luôn mấy chén. Họ uống mãi đến lúc trăng lên, ánh trăng chiếu vào hoa mẫu đơn làm cho sắc đẹp của hoa lại tăng thêm bội phần, cả cái vườn trắng như tuyết. Ba người ngây ngất như muốn đứng dậy nhảy múa. Thận Khanh đã say mềm. Vừa lúc ấy, một vị hòa thượng chậm rãi bước vào, tay cầm một cái hộp bọc gấm. Mở hộp ra, trong ấy có một tràng pháo Kỳ Môn. Hòa thượng nói:
- Bần tăng đến đây để thức các ngài tỉnh rượu. Bèn đốt pháo ở bàn tiệc, pháo nổ nghe đùng đùng. Đỗ Thận Khanh ngồi dựa vào ghế cười vang. Hòa thượng đi rồi, khói pháo mùi lưu hoàng vẫn còn phảng phất trên bàn tiệc. Ba người khách đã say mềm đứng dậy chân đi không vững, xin cáo từ để về.
Đỗ cười:
- Tiểu đệ say rồi; xin lỗi, không thể tiễn các vị được, ông Bão! Ông tiễn ba vị hộ tôi rồi trở về đây nghỉ.
Đình Tỷ cầm một cây đèn sáp, đưa ba người ra ngoài và đóng cổng lại.
Ba người về nhà, bàng hoàng như đi trong giấc mộng. Hôm sau, người bán giấy đến đòi tiền. Không có tiền, hắn làm ồn một trận. Rồi đến người chủ

quán ở hiệu Tụ Thăng Lâu đến đòi tiền ăn. Gia Cát phải cân hai nắm bạc vụn đưa cho hắn để cho hắn đi. Ba người bàn nhau mời Đỗ Thận Khanh ăn tiệc để đáp lễ. Vì không thể dọn tiệc ở nhà, họ đành phải mời Đỗ Thận Khanh đến quán Tụ Thăng Lâu.
Hai ngày sau, trời trong gió mát, ba người ăn cơm xong đến nhà Đỗ Thận Khanh. Bước vào cửa đã thấy một bà chân to đang ngồi trên ghế dài nói chuyện với một người gia nhân. Người gia nhân thấy ba người đến, liền đứng dậy. Quý Điểm Dật hỏi người gia nhân: "Bà ấy là ai?".
Gia nhân nói:
- Đó là một bà mối tên là bà Thẩm chân to.
- Bà đến đây có việc gì?
- Bà ấy đến đây có việc riêng.
Ba người đoán biết rằng Đỗ muốn lấy vợ lẽ cho nên không nói nữa. Bước vào nhà, thấy Đỗ đang dạo chơi ngoài hành lang. Thấy ba người đến, Đỗ liền mời vào nhà ngồi và bảo người nhà pha trà.
Quý nói:
- Hôm nay đẹp trời, chúng tôi muốn mời ông đi chơi với chúng tôi.
Đỗ mang một tiểu đồng đi theo. Ba người kéo Đỗ đến quán rượu Tụ Thăng Lâu. Đỗ không từ chối, đành phải ngồi xuống. Quý biết tính Đỗ không thích thịt lợn cho nên bảo dọn thịt vịt, cá, thịt bò tái, nem và rượu. Uống hai chén rượu xong, họ mời Đỗ ăn đồ nhắm. Đỗ Thận Khanh gượng ăn một miếng thịt vịt, nhưng vừa bỏ vào miệng thì đã nôn ra, mọi người cũng không tiện mời. Trời còn sớm, họ không uống nhiều rượu mà ăn cơm ngay. Đỗ đổ một chén trà vào bát cơm rồi cố gắng ăn nhưng không thể ăn hết, liền đưa cho người tiểu đồng ăn. Ba người ăn cơm và uống rượu xong, xuống lầu, trả tiền, đi ra.
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Anh Thận Khanh, chúng ta cùng đi đến đồi Vũ Hoa Đài đi.
Đỗ Thận Khanh nói:
- Vâng, như thế thì thích lắm.
Mấy người cùng đi lên đồi vào trong đền thờ, thấy bàn thờ Phương Hiếu Nho và Cảnh Thanh(5) rất là nguy nga. Họ lại trèo lên đỉnh đồi. Xa xa, nhìn thấy khói ở các mái nhà trong thành bốc lên. Con sông Trường Giang trắng xóa như một dải lụa bạch. Những ngọn tháp lợp ngói lưu ly thiếp vàng sáng chói cả mắt. Đỗ Thận Khanh đi đến trước điện nhìn bóng của mình dưới ánh mặt trời, trong lòng bồi hồi khôn xiết. Họ ngồi xuống cỏ. Gia Cát Thiên Thân thấy ở xa có một cái bia nhỏ liền chạy đến xem. Xem xong chạy về ngồi xuống nói:
- Trên cái bia này khắc mấy chữ "Nơi đây đã giết mười họ".
Đỗ nói:

- Nói rằng mười họ thì không đúng. Đời Hán bị tội nặng thì giết ba họ là họ cha, họ mẹ và họ vợ. Chín họ cùng bị giết với Phương Chính Học là Cao, tằng, tổ, khảo, tử, tôn, tằng, huyền(6). Đó đều là họ cha cả. Còn họ mẹ, họ vợ đều không bị liên quan. Còn nói việc giết cả học trò là vô lý. Vả chăng, hoàng đế Vĩnh Lạc không tàn nhẫn đến như thế. Triều đại ta, nếu không có vua Vĩnh Lạc chấn chính lại mà cứ để vua Kiến Văn nhu nhược trị vì thì thiên hạ còn lắm chuyện không kém gì thời Nam Bắc Triều(7)
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Theo ý ông, Phương Chính Học là người như thế nào? - Theo ý tôi, ông ta là người viển vông không làm nên việc gì. Trong khi thiên hạ còn bao nhiêu việc lớn phải làm, tại sao chỉ lo đến việc truyền ngôi mà thôi. Bị chém giữa chợ trong khi mang triều phục là không oan uổng chút nào!
Họ ngồi chơi mãi cho đến khi mặt trời xế bóng. Bỗng thấy hai người gánh phân quảy hai thùng không cùng lên núi nghỉ. Một người vỗ vai người kia nói:
- Này anh, hôm nay công việc xong rồi, chúng mình đi uống một bình nước ở suối Vĩnh Ninh rồi về Vũ Hoa Đài ngắm mặt trời lặn đi.
Đỗ Thận Khanh cười mà rằng:
Thật là phong khí Lục Triều(8) để lại đến nay vẫn không phai chút nào! Những người nấu ăn và những người gánh phân mà cũng thanh lịch như thế!
Họ xuống đồi về nhà. Đến cửa chùa, Gia Cát nói: - Mời ông vào nhà chúng tôi chơi.
Đỗ Thận Khanh nói:
- Cũng được.
Tất cả đi vào. Vừa bước đến cửa đã thấy Quý Vi Tiêu ngồi ở trong phòng.
Quý Điềm Dật mừng rỡ nói:
- Anh Vi Tiêu! Anh đã đến đấy à!
Quý Vi Tiêu nói:
- Anh Điềm Dật! Tôi tìm anh ở hiệu khắc chữ mới biết anh ở đây. Hai vị này là ai?
Quý Điềm Dật nói:
- Vị này là Gia Cát Thiên Thân, người ở Vu Thai. Vị này là Tiêu Kim Huyễn đồng hương với chúng ta. Chắc thế nào anh chả biết.
Quý Vi Tiêu nói:
- Ông ở cửa Bắc phải không?
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Vâng.
- Còn vị này?
Quý Điềm Dật nói:
- Vị này mới đến, nghe tên thì anh lại càng thích. Đây là ông Đỗ Huyến,

cháu thứ mười bảy của cụ Thượng Đỗ ở Thiên Trường tự là Thận Khanh. Ông biết ông này chứ?
Quý Vi Tiêu nói:
- Có phải ông Đỗ đứng đầu kỳ thi năm ngoái trong tất cả hai mươi bảy châu huyện ở phủ này không? Bấy lâu khao khát, nay mới được gặp mặt.
Vi Tiêu đứng dậy vái chào. Đỗ Thận Khanh cũng cúi đầu đáp lễ. Mọi người thi lễ xong ngồi xuống, vừa lúc ấy một người cười rộ bước vào, nói:
- Đêm nay các vị có ở lại uống rượu cho vui không?
Quý Vi Tiêu nhận ra người ấy chính là Bão Đình Tỷ bèn nói ngay:
- Chú làm sao lại đến đây?
Bão Đình Tỷ nói:
- Tôi là người nhà ông Đỗ thứ mười bảy. Tôi là môn hạ nên đến đây là lẽ dĩ nhiên. Anh cũng biết ông Đỗ sao?
Tiêu Kim Huyễn nói:
- Chúng ta quả đều là những kẻ "một cười cũng đủ nên tri kỷ, đâu phải thờ ơ khách giữa đường".
Quý Vi Tiêu nói:
- Mặc dầu tiểu đệ ít tuổi, cũng đã đi du lịch giang hồ và được gặp nhiều người. Nhưng chưa bao giờ tiểu đệ thấy một con người sang trọng, xinh đẹp như Đỗ tiên sinh. Thật là một vị tiên trên trời. Ngày nay được gặp mặt tiên sinh thì tiểu đệ cũng là một vị thần tiên vậy.
Đỗ Thận Khanh nói:
- Tiểu đệ gặp tiên sinh cũng giống như chuyện Thành Liên chèo thuyền trên biển(9). Thật là một việc thú vị.
Chỉ nhân phen này, khiến cho:
Phong lưu hội cả, Giang Nam lại thấy dấu kỳ;
Trác lạc tự trời, thiên hạ đều truyền phong nhã
Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Tức là Tuân Mai nguyên học trò Chu Tiên.
(2) Phan An tức là Phan Nhạc người đời Tấn rất đẹp trai, lúc đi ra đường con gái thường ném quả cây vào đầy cả xe cho anh ta.
(3) Tào Tử Kiến tức Tào Thực, con Tào Tháo nổi tiếng về thơ.
(4) Vương Đạo, Tạ An đời Tấn, những người phong lưu đời Đông Tấn.
(5) Phương Hiếu Nho còn gọi là Phương Chính Học và Cảnh Thanh là hai nhà nho có tiếng đời Minh, chống lại Minh thành tố và bị giết. Đoạn này tác giả nói đến, có ý ám chỉ những vụ tàn sát đời Thanh lúc tác giả còn sống.
(6) Ông ba đời, ông hai đời, ông, cha, con, cháu, cháu hai đời, cháu ba đời; có thể dịch là ông sơ, ông cố, ông, cha, con, cháu, chắt, chút.
(7) Nam Bắc triều (thế kỷ IV - thế kỷ VI) thời gian Trung Quốc bị chia cắt

làm hai, ở phía nam Dương Tử có Đông Tấn, Tề, Lương, Trần gọi là Nam triều, về phía Bắc có Nguyên Nguỵ, Chu, Cao Tề gọi là Bắc Triều. Sau nhà Tuỳ thống nhất cả Nam Bắc. Thời gian này chiến tranh liên miên, nhân dân điêu đứng.

(8) Lục Triều: Thời Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề, Lương, Tần những thời này đều đóng đô ở Kim Lăng và nổi tiếng Thanh Lịch.

(9) Thành Liên người đời Xuân Thu - Bá Nha học đàn cầm với ông, ông đưa đến một hòn núi giữa bể, rồi chèo thuyền đi mất, để cho Bá Nha theo trong cảnh tĩnh mịch tự nhiên, mà hiểu biết cái hay của nhạc.

Hồi 30
Ưa Thiếu Tuấn tìm bạn quán Thần Lạc;
Sính phong lưu hội khách hồ Mạc Sầu

Đỗ Thận Khanh và Quý Vi Tiêu gặp nhau rất là ý hợp tâm đầu. Chiều ấy, vì Quý Vi Tiêu ở trọ lại chùa Thừa Ân, ở trong thành cho nên thấy trời tối, Vi Tiêu vội vàng trở về thành. Bão Đình Tỷ theo Đỗ Thận Khanh về nhà. Đỗ Thận Khanh mua rượu cho Bão Đình Tỷ uống và hỏi:
- Ông Vi Tiêu là người như thế nào? Đình Tỷ kể lại việc ngày trước Quý được Hướng tri phủ lấy đỗ đầu, sau đó Quý lấy cháu gái Vương quản gia tức là cháu của Bão. Năm nay, cụ Tuân làm Diêm vận sứ cho Vi Tiêu mấy trăm lạng bạc. Nhờ thế, Vi Tiêu, vừa mới cưới một cô vợ họ Vưu ở Dương Châu. Bão kể lại từ đầu đến cuối một lượt. Đỗ Thận Khanh nghe vậy mỉm cười và nhớ tất cả. Đỗ giữ Bão ở lại nhà mình nghỉ. Đêm ấy, Bão Đình Tỷ lại kể chuyện Hướng tri phủ đối đãi với mình tốt như thế nào. Đỗ Thận Khanh khôn xiết bùi ngùi. Bão lại nói đến chuyện mình lấy Vương thị vất vả như thế nào. Đỗ Thận Khanh cười vang. Sau đó hai người đi ngủ.
Sáng hôm sau, Quý Vi Tiêu và một người họ Tôn trước làm việc ở vương phủ cùng đến thăm. Hai người bước vào, vái chào và ngồi xuống. Tôn kể lại chuyện mình xướng họa ở kinh đô với bảy người danh sĩ họ Vương, họ Lý ở phủ Triệu Vương(1)
Đỗ Thận Khanh nói:
- Ông Phụng Châu và ông Vu Lân là chú của tôi.
Tôn nhắc đến người thứ ba là Tôn Tử Lương. Đỗ nói:
- Ông Tôn là bạn đồng khoa với thầy tôi.
Nhưng khi Tôn nói rằng mình là người anh em họ với Tôn Tử Tương thì Đỗ Thận Khanh không đáp. Người nhà bưng trà lên. Uống trà xong, Tôn về trước để Quý Vi Tiêu ở lại nói chuyện. Đỗ Thận Khanh nói:
- Anh Vi Tiêu! Tôi rất ghét những người hễ mở miệng ra là nói đến bọn mũ sa(2). Vừa rồi, cái ông kia nói rằng ông bác tôi là Tôn Tử Tương lại là anh em với ông ta. Tôi chỉ sợ ông bác tôi xấu hổ vì đã có một người anh em hèn hạ như thế!
Đang lúc nói chuyện, cơm dọn lên. Hai người ngồi ăn. Người đầy tớ vào bẩm:
- Có bà Thẩm đợi ở ngoài.
- Gọi bà ta vào. Có ngại gì việc ấy?

Người đầy tớ ra đưa bà Thẩm vào. Đỗ Thận Khanh bảo:
- Đem một cái ghế dài cho bà ta ngồi.
Bà Thẩm hỏi:
- Vị này là ai?
- Đó là ông Quý ở An Khánh. Việc tôi nhờ bà thế nào rồi?
- Tôi đến đây chính vì việc ấy đấy. Sau khi ngài nói việc ấy với tôi, tôi tìm gần khắp thành Nam Kinh cho ngài một người. Bởi vì ngài là một người hết sức lịch sự, sang trọng xem chừng không có cô nào xứng đôi, cho nên tôi không dám đến đây nói. Nay nhờ công phu tìm kiếm, tôi đã tìm được một cô ở Hoa Bài Lâu. Cô này họ Vương, làm nghề dệt lụa, thực là tài mạo tuyệt vời, không ai sánh kịp, năm nay mười lăm tuổi. Còn nói cô ta đẹp như thế nào thì chỉ nhìn người em trai cô ta kém cô ta một tuổi là đủ biết. Nếu anh ta ăn mặc áo quần đẹp, trang điểm vào thì tất cả những người đóng vai con gái ở trong mười ban hát ở cầu Hoài Thanh cũng đều không thấm vào đâu. Anh ta biết hát, biết diễn tuồng. Cô này với ngài thực là xứng đôi vừa lứa. Ngài có đi xem mặt không?
Đỗ Thận Khanh nói:
- Bà nói với cô ta ngày mai tôi lại.
Bà Thẩm vâng dạ đi ra. Quý Vi Tiêu nói:
- Tôi có lời mừng anh.
Thận Khanh cau mày:
- Anh ạ! Đây cũng chỉ vì muốn có con trai nối dõi, không biết làm thế nào. Nếu không tôi lấy hầu làm quái gì!
- "Trai tài gái sắc phải vui chơi kịp thời" chứ! Tại sao anh lại nói ngược đời như vậy?
- Anh Vi Tiêu! Anh nói thế là chưa hiểu tôi. Thái Tổ Cao hoàng đế chúng ta(3) nói: "Nếu ta không phải do người đàn bà đẻ ra thì ta đã giết tất cả những người đàn bà trong thiên hạ rồi". Làm gì có người đàn bà tốt! Tính tình của tôi không chịu họ được. Họ ở cách xa ba gian phòng, tôi đã ngửi thấy mùi hôi thối của họ rồi!
Quý Vi Tiêu chưa hỏi tại sao thì người đầy tớ đã đưa một tờ danh thiếp vào và nói:
- Ở bên ngoài có ông Quách ở Vu Hồ đến thăm.
Đỗ nói:
- Tôi không quen ai họ Quách ở Vu Hồ cả.
Quý Vi Tiêu cầm tờ thiếp xem và nói:
- Ông ta tên là Quách Thiết Bút, chủ một hiệu khắc dấu ở ngoài cửa chùa. Chắc ông ta đã khắc cho hai ông con dấu vuông nên đến chào chứ gì. Cứ gọi ông ta vào!
Đỗ Thận Khanh bảo đầy tớ mời Quách Thiết Bút vào. Quách Thiết Bút vào

vái chào, nói một tràng dài tỏ lòng ngưỡng mộ:
- Gia đình ông "Một nhà ba giáp bảng, bốn đời sáu thượng thư". Còn học sinh và tôi tớ thì ở khắp cả thiên hạ: Số người làm tổng đốc, tuần vũ, bố chánh, thủ đạo, đếm không hết. Cả những người quản gia, khi ra khỏi nhà cũng được hàm cửu phẩm. Này ông Quý: Khi nhỏ tôi vẫn nghe người ta nói người con cụ Đỗ là bậc thiên tài giỏi nhất trong thiên hạ, thế nào ông ta cũng đỗ trạng nguyên.
Quách nói xong, lấy ra một cái hộp bọc gấm, ở trong có hai con dấu vuông, ở ngoài viết hai chữ "Đài Ấn". Quách cầm hai tay đưa cho Đỗ. Đỗ Thận Khanh nhận lấy. Nói chuyện suông một lát, Quách bước ra. Đỗ tiễn ra rồi quay trở lại nói với Quý Vi Tiêu:
- Hắn vừa mới gặp ta đã nói lải nhải khó chịu. Nhưng điều hắn nói kể ra đúng sự thực cả.
Quý Vi Tiêu nói:
- Chuyện trong quý phủ ai mà chả biết!
Đỗ mời Quý ở lại ăn cơm. Rượu bưng lên, hai người ngồi uống rượu nói chuyện tâm sự. Quý Vi Tiêu nói:
- Bình sinh anh có thích chơi sơn thủy không?
- Sức khỏe tôi kém cho nên trèo núi, chơi trên sông cũng đều miễn cưỡng.
- Thế anh có thích âm nhạc không?
- Ngẫu nhiên mà nghe thì cũng được. Còn nghe lâu thì thấy nó ầm ĩ inh tai.
Hai người lại uống thêm vài chén. Đỗ ngà ngà say bỗng thở dài mà rằng:
- Anh Vi Tiêu! Từ xưa đến nay người ta đều bị chữ tình làm luỵ.
Quý nói:
- Tình con người ta chẳng qua là tình trai gái; nhưng theo anh vừa nói, thì anh không thích đàn bà.
- Tại sao anh lại nói tình người ta chẳng qua là tình trai gái? Tình bạn bè chẳng hơn tình trai gái sao? Chẳng cần nói gì chỉ xem chuyện "Chiếc chăn thêu" của Ngạc Quân thì đủ rõ(4). Cứ như ý tôi trong thiên hạ chỉ có vua Ai Đế nhà Hán nhường ngôi cho Đổng Hiền(5) là người hiểu tình yêu một cách đúng đắn mà thôi. Nghiêu, Thuấn nhường ngôi cho nhau chẳng qua cũng là như vậy. Đáng tiếc người đời không ai hiểu!
- Anh nói như vậy đúng lắm! Thế nhưng bình sinh anh đã gặp ai hiểu lòng mình chưa?
- Nếu trong thiên hạ có con người như vậy, sống chết có nhau thì tôi đã không buồn bã, ốm đau như thế này! Vì tôi, duyên ôi, phận hẩm chưa hề gặp được người tri kỷ cho nên nhìn bóng trăng mà ngậm ngùi, nghe tiếng gió mà rơi lệ.
- Muốn tìm một người bạn thì phải tìm trong đám con hát.
- Anh Vi Tiêu! Anh nói câu ấy lại càng ra ngoài đề nữa. Tìm người bạn

trong đám con hát, chẳng khác gì người thích sắc đẹp mà tìm tình yêu trong chốn thanh lâu. Như thế chẳng là sai lầm vô cùng sao? Phải là những người gặp nhau ở trong gan ruột, cảm nhau bên ngoài hình hài, những kẻ cao quý nhất trong thiên hạ thì mới có được cái tình yêu như vậy.
Nói xong, Đỗ lại vỗ đùi mà than: - Nhưng trong thiên hạ không có con người như thế. Ông xanh kia bắt Thận Khanh này đành ôm mối sầu dằng dặc, cô độc một mình. Nói xong, sa nước mắt. Quý Vi Tiêu nghĩ bụng: "Lão này xem ra điên rồi. Ta phải chơi cho hắn một mẻ mới được".
Bèn nói:
- Anh không nên nói trong thiên hạ không có người nào. Tôi đã được gặp một trang thanh niên, anh ta không phải là con hát, cũng không phải như bọn ta, mà là một đạo sĩ. Con người này phong lưu tao nhã, nhưng không phải là xinh đẹp theo kiểu đàn bà, mà xinh đẹp theo kiểu đàn ông. Hễ tôi nghe ai khen một người đẹp trai mà nói đẹp như đàn bà là bao giờ tôi cũng nổi giận. Thật là buồn cười! Ai thích cái đẹp đàn bà thì cứ việc ngắm đàn bà là đủ rồi. Nhưng trong thiên hạ lại còn có cái đẹp đàn ông mà ít ai nhận thấy.
Đỗ đập tay vào bàn nói:
- Câu này phải khuyên mấy khuyên. Anh nói ai đấy?
- Ông ta là hạng khác thường! Có nhiều người tìm cách làm quen với ông ta, nhưng ông ta không chịu dễ dàng nói cười với ai. Ông ta lại rất quý trọng tài năng, vì tôi hơn ông ta mấy tuổi, nên trước mặt ông ta, tự biết mình xấu xí, tôi không dám mơ đến việc làm quen. Này anh! Anh có muốn đi xem ông ta như thế nào không?
- Khi nào anh đưa ông ta đến đây?
- Nếu tôi đưa ông ta đến đây thì chẳng có gì lạ hết. Anh phải thân hành đến tìm ông ta chứ.
- Ông ta ở đâu?
- Ở Thần Lạc Quán.
- Tên họ là gì?
- Tên họ thì nay chưa thể nói được. Nếu "tiết lộ thiên cơ", ông ta mà biết thì sẽ trốn ngay mà anh muốn gặp cũng không thể gặp được nữa. Bây giờ tôi viết tên họ ông ta vào một tờ giấy, bỏ vào phong bì dán kỹ đưa cho anh. Khi nào anh đến cửa Thần Lạc Quán mới được phép mở, xem xong, đi tìm ngay thì anh sẽ gặp ông ta một cách dễ dàng.
Đỗ vừa nói vừa cười:
- Được lắm!
Quý Vi Tiêu liền vào trong phòng đóng cửa lại một hồi lâu, viết vào một tờ giấy rồi niêm phong cẩn thận. Trên phong bì lại viết hai chữ "sắc lệnh", rồi đưa cho Đỗ và nói:
- Bây giờ tôi phải đi ngay. Độ đến mai khi anh đã gặp con người kỳ lạ này

rồi, tôi sẽ trở lại mừng anh.
Nói xong Vi Tiêu ra về.
Đỗ Thận Khanh tiễn Vi Tiêu ra cửa rồi vào nhà bảo đầy tớ:
- Sáng ngày mai mày đến ngay nhà bà Thẩm nói rằng sáng mai tao không có thì giờ rỗi để đến Hoa Bài Lâu xem mặt cô ấy. Bà hãy đợi đến ngày kia. Ngày mai bảo người khiêng kiệu đưa ta đến Thần Lạc Quán thăm một người bạn.
Chiều hôm ấy, không có việc gì xảy ra. Sáng hôm sau, Đỗ lấy xà phòng rửa mặt mày, thay quần áo mới, bôi nước hoa đầy người thơm phức rồi bỏ bức thư của QuýVi Tiêu vào trong ống tay áo, lên kiệu đi thẳng đến Thần Lạc Quán. Kiệu dừng ở ngoài cổng, Đỗ đi bộ vào, lấy bức thư ra xem. Trên bức thư đề "Đi đến đạo viện Quế Hoa ở đầu hành lang phía bắc, hỏi đạo sĩ là Lai Hà Sĩ ở Dương Châu đến".
Đỗ Thận Khanh bảo người khiêng kiệu đợi. Còn mình đi theo một con đường quanh co vào trong chùa. Ở trong chùa nghe có tiếng âm nhạc. Ở trước mặt là một cái lầu. Cửa lầu mở rộng. Ở trong có ba gian phòng. Ở gian giữa có một quan Thái giám lo việc coi sóc lăng tẩm, mặc một cái áo thêu rồng, đang ngồi đó. Ở bên phải có hơn chục người con hát. Bên trái là bảy tám đạo sĩ nhỏ ngồi trên một dãy ghế dài đang hát và chơi nhạc. Đỗ trong lòng nghi hoặc "không biết ông Lai Hà Sĩ có ở đây không!".
Đỗ đưa mắt nhìn tất cả những người đạo sĩ trẻ một lượt nhưng vẫn không thấy ai xuất sắc. Lại quay đầu nhìn tất cả con hát, cũng toàn là những người tầm thường. Đỗ nghĩ bụng: Lai Hà Sĩ đã là người cao thượng, tự trọng, chắc là không thèm chơi với bọn này. Ta đến Quế Hoa Viện hỏi xem. Đỗ đến Quế Hoa Viện gõ cửa. Một đạo sĩ mời vào ngồi. Đỗ Thận Khanh nói:
- Tôi đến thăm ông Lai Hà Sĩ mới ở Dương Châu đến đây.
- Ông Lai Hà Sĩ ở trên lầu. Ông cứ ngồi đây. Tôi đi mời ông ta xuống.
Người đạo sĩ kia đi được một lát thì thấy một vị đạo sĩ béo phị ở trên lầu đi xuống, đầu đội mũ đạo sĩ, mình mặc áo màu gỗ trầm hương, mặt đen láng như dầu, lông mày rậm, mũi to, râu ria xồm xoàm trạc độ năm mươi tuổi. Vị đạo sĩ vái chào hỏi:
- Ngài ở đâu đến, quý tính là gì?
- Tôi họ Đỗ người ở Thiên Trường. - Chúng tôi có nhận được một số tiền của Đỗ Phủ ở Thiên Trường. Có phải là của quý chủ không?
- Vâng. Đạo sĩ vui mừng lộ ra nét mặt cung kính nói: - Tôi không biết ngài ở đây, đáng lý tôi phải đến quý phủ bái kiến, nay lại bắt ngài phải mất công giáng lâm như thế này...
Và vội vàng bảo đạo nhân pha trà mời và đem đồ tráng miệng đến. Đỗ Thận Khanh nghĩ bụng: "Đây chắc là người sư phụ của Lai Hà Sĩ". Bèn hỏi:
- Ông Lai Hà Sĩ là học trò hay là cháu ông? Đạo sĩ kia đáp:

- Tôi chính là Lai Hà Sĩ.
Đỗ Thận Khanh nhìn kinh ngạc nói:
- A! Thế ra ông là ông Lai Hà Sĩ sao?
Bấy giờ Đỗ không nhịn được, cứ lấy ống tay áo che miệng mà cười. Đạo sĩ không biết việc gì, sai đem các đĩa quả đến pha trà, lại lấy trong ống tay áo ra một tập thơ, yêu cầu chỉ giáo. Thận Khanh không biết làm sao, đành phải gắng gượng xem một lượt. Uống xong hai chén trà, Đỗ liền đứng dậy cáo từ. Đạo sĩ nhất định đòi cầm tay tiễn ra ngoài cửa, đạo sĩ hỏi:
- Có phải ông ở chùa Báo Ân không? Ngày mai tôi sẽ đến đấy ở chơi vài hôm với ông.
Đạo sĩ tiễn Đỗ ra cửa, chờ cho Đỗ lên kiệu rồi mới trở vào nhà. Đỗ Thận Khanh lên kiệu trên đường nhịn cười không được, nghĩ bụng: lão Quý Vi Tiêu chó má thực, chỉ toàn nói bậy!
Đỗ vừa vào nhà, thì người đầy tớ nói:
- Có mấy người khách ở trong nhà.
Đỗ đi vào thấy Tiêu Kim Huyễn, Tân Đông Chí, Kim Ngụ Lưu và Kim Đông Nhai đến thăm. Tân Đông Chi đưa ra một bức đại tự, Kim Ngụ Lưu đưa ra một đôi câu đối, Kim Đông Nhai đưa ra quyển "Tứ thư giảng chương" do y soạn để nhờ xem hộ. Vái chào xong, mọi người ngồi xuống. Mấy người đều kể lai lịch của mình. Uống trà xong mọi người ra về. Đỗ Thận Khanh khịt mũi một cái, quay vào nói với đầy tớ:
- Một anh chàng thư biện lại về nhà lo giảng "Tứ thư". Sách thánh hiền lại đến hạng này giảng sao!
Đang lúc ấy thì có người đầy tớ của Tôn mang đến một phong thư và một bức tranh để nhờ Đỗ đề vài chữ. Đỗ Thận Khanh chán ngán đành phải nhận và viết thư trả lời để cho người đầy tớ mang về nhà. Hôm sau, Đỗ đi xem mặt người thiếp. Viết giấy định ngày, chọn ba ngày sau đưa dâu về, bận rộn về việc dời đến ở cái nhà bên sông để đón người thiếp về ở đấy.
Hôm sau, Quý Vi Tiêu đến mừng Đỗ Thận Khanh. Đỗ Thận Khanh ra đón vào. Vi Tiêu nói:
- Tôi xin lỗi hôm qua không đến mừng anh được, hôm nay mới đến có hơi chậm, xin thất lễ!
- Chiều qua tôi không dọn tiệc nên cũng không dám mời anh.
Vi Tiêu cười hỏi: - Hôm trước anh đã thấy con người kỳ lạ ấy chưa? - Anh thực là chó má, tôi muốn đánh cho anh một trận. Nhưng thôi tha cho vì cái vố anh chơi tôi cũng thú vị đấy.
- Tại sao anh lại đánh tôi? Tôi nói ông ta đẹp theo lối đàn ông chứ không phải đẹp theo lối đàn bà. Không phải như thế sao?
- Chính vì thế nên tôi muốn đánh cho anh một trận. Hai người cười rộ. Vừa lúc ấy, Lai Hà Sĩ và Bão Đình Tỷ cùng bước vào để chúc mừng. Hai người

lại càng nhịn cười không được. Đỗ Thận Khanh ra hiệu cho Quý Vi Tiêu không được cười nữa. Bốn người vái chào cùng ngồi. Đỗ Thận Khanh giữ họ lại ăn cơm. Ăn cơm xong, Đỗ kể chuyện hôm đến Thần Lạc Quán thấy một người Thái giám ngồi dưới lầu, ở bên trái hắn ta có những người hát tuồng, ở bên phải có những người đạo sĩ chơi đàn và ca hát. Quý Vi Tiêu nói:
- Thú vui kia mà chỉ dành riêng cho bọn ấy chơi sao? Thật là đáng bực!
Đỗ Thận Khanh nói: - Anh Vi Tiêu! Tôi có một việc này rất ít có, muốn bàn với anh.
- Việc gì vậy?
Đỗ Thận Khanh hỏi Bão Đình Tỷ:
- Ở cửa Thuỷ Tây và bên cầu có tất cả bao nhiêu gánh hát?
- Trên một trăm ba mươi gánh.
- Tôi định chọn một ngày nào đó mở một hội vui ở một nơi thật rông rãi, mời tất cả những người đóng vai đàn bà trong số một trăm mấy mươi gánh hát đến. Mỗi người ra đóng một trò. Tôi với anh Vi Tiêu ở bên cạnh nhìn xem vóc dáng người và dáng điệu người diễn. Vài ngày sau, sẽ định thứ bực; rồi viết lên một cái bảng. Ai mà nhan sắc và tài nghệ đều tuyệt thì sẽ được ghi vào bảng và yết ở nơi đông người qua lại. Cố nhiên, ai đến cũng có tiền. Mỗi người được biếu năm mươi đồng, hai cái túi, một cái quạt đề thơ. Chơi như thế có được không?
Quý Vi Tiêu mừng rỡ:
- Sao anh không nói điều ấy với tôi sớm hơn? Thế tin vui chết đi được.
Bão Đình Tỷ cười và nói:
- Để tôi đi gọi họ. Mỗi người được năm mươi đồng và sau này khi được các ngài chọn, yết tên vào bảng thì sẽ nổi danh. Tôi không dám nói chứ ai được yết tên vào bảng thì sẽ được đi lại với các quan và sẽ kiếm được nhiều tiền. Họ mà biết thế thì ai mà chả kéo đến đây để diễn tuồng.
Lai Hà Sĩ vỗ tay nói:
- Tuyệt! Tôi cũng muốn xem lắm! Không biết hôm đó các ngài có cho đạo sĩ này xem không?
Đỗ Thận Khanh nói: - Tại sao lại không? Chúng tôi sẽ gửi giấy mời tất cả các bạn hữu đến dự tiệc.
Quý Vi Tiêu hỏi: - Bây giờ chúng ta định làm ở đâu? Đình Tỷ nói:
- Tôi sống ở cửa Thuỷ Tây biết cửa Thuỷ Tây rất rõ. Tôi xin đi mượn một cái đình ở Mạc Sầu Hồ. Nơi đó rộng rãi và mát mẻ lắm.
- Cố nhiên là chú Bão phải đi loan báo các diễn viên. Nhưng chúng ta cũng phải viết một tờ yết thị chứ. Chúng ta chọn ngày nào đây?
Lai Hà Sĩ nói: - Hôm nay là ngày 20 tháng 4. Ông Bão còn phải đi loan báo mấy ngày. Loan báo xong, cũng mất độ mười ngày. Như thế thì định vào

ngày mồng ba tháng sau là vừa.
Đỗ Thận Khanh nói: - Anh Vi Tiêu! Lấy một tờ giấy đỏ ra đây! Tôi đọc cho anh viết.
Quý Vi Tiêu cầm bút, Đỗ Thận Khanh đọc: "Quý Vi Tiêu ở An Khánh và Đỗ Thận Khanh ở Thiên Trường chọn ngày mồng 3 tháng năm mở hội ở Mạc Sầu Hồ. Báo cho tất cả các con hát trong các ban hát trong tỉnh, ai muốn đến dự thi thì ghi tên và ngày ấy đến Mạc Sầu Hồ. Mỗi người diễn một tấn tuồng tùy ý mình. Ai diễn cũng được năm mươi đồng, một cái túi, một cái quạt đề thơ, ba cái khăn tay. Nếu nhan sắc và tài nghệ đều khá thì được thưởng thêm. Cuộc thi vẫn tiếp tục không kể mưa gió. Báo cho tất cả mọi người biết".
Vi Tiêu viết xong đưa ngay cho Bão Đình Tỷ. Thận Khanh sai đầy tớ ra phố mua hơn một trăm cái quạt về. Đỗ Thận Khanh, Lai Hà Sĩ và Quý Vi Tiêu mỗi người chia nhau mấy chục cái để đề thơ. Sau đó, họ bàn việc mời khách. Vi Tiêu lấy tờ giấy đỏ ra đặt trước mặt và viết: "Tôn tiên sinh, Tân tiên sinh, Kim Đông Nhai tiên sinh, Kim Ngu Lưu tiên sinh, Tiêu Kim Huyễn sinh, Gia Cát tiên sinh, Quý tiên sinh, Quách Thiết Bút, vị tăng, Lai đạo sĩ, ông Bão và hai chủ nhân nữa tất cả mười ba người. Họ viết mười một thiếp lấy tên hai người để mời.
Đang khi chuẩn bị thì Vương Lưu Ca người thiếp của Đỗ Thận Khanh mang lễ vật đến thăm chị: Hai con vịt, một cặp gà con, một miếng thịt, tám thứ bánh và một bình rượu. Đỗ nói:
- Em đến đây đúng lúc quá.
Vương Lưu Ca vái chào Đỗ Thận Khanh, Đỗ cầm lấy tay và nhìn một lượt. Rõ ràng là một người thiếu niên đẹp trai, có phần đẹp hơn cả chị. Đỗ bảo Vương trở lại sau khi đã thăm chị. Đỗ dặn người nhà làm thịt con gà và con vịt Vương vừa đem đến để nhắm rượu. Khi Vương Lưu Ca trở lại, Đỗ nói đến ý định mình muốn mở hội ở cái đình trên hồ. Lưu Ca reo lên:
- Tuyệt quá! Tôi cũng xin diễn một đoạn.
Quý Vi Tiêu nói:
- Thế thì hôm nay anh hãy hát một bài cho chúng tôi nghe với.
Vương Lưu Ca cười. Chiều hôm ấy sau khi đã uống rượu, Bão Đình Tỷ chơi sáo, Lai Hà Sĩ gõ nhịp và Vương Lưu ca hát bài "Tiễn biệt ở Trường Đình" lấy trong Tây Sương Ký. Bài hát rất du dương. Hát xong một lúc, tất cả mọi người đều say khướt và trở về.
Đến ngày mồng ba hai hòm đựng áo quần của hai ban tuồng được mang đến Mạc Sầu Hồ. Quý và Đỗ hai người chủ đến trước. Khách khứa cũng lần lượt đến. Bão Bình Tỷ đem đến độ sáu bảy mươi người hát tuồng. Họ đều là những người đã ghi tên vào tờ giấy hôm trước. Họ đến chào Đỗ Thận Khanh, Đỗ bảo họ trước tiên ăn cơm rồi trang sức lần lượt đi ra trước đình

để cho các quan khách xem một lượt kỹ rồi mới vào diễn. Mọi người vâng dạ bước ra. Các danh sĩ nhìn Mạc Sầu Đình, thấy cửa bốn phía mở toang, bốn bề là nước hồ bao bọc. Ngọn gió nhẹ làm rung rinh mặt nước, những làn sóng gợn lăn tăn. Trên cái cầu ván ở bên ngoài đình, những người diễn tuồng đã trang sức đẹp đẽ. Họ đều đi qua cầu ấy đi vào. Đỗ bảo đóng cửa giữa lại. Những người diễn tuồng sau khi đi qua cầu, đi vòng qua hành lang một lượt theo cái cửa phía đông vào trong đình rồi đi ra cái cửa phía tây. Như thế, tất cả các quan khách đều có thể thấy rõ điệu bộ và dung nhan của họ.

Ăn cơm xong, mọi người trang điểm đẹp đẽ, đội mũ mới, mặc áo mới, lần lượt đi qua cầu vào đình rồi đi ra. Trong khi đó Đỗ và Quý cầm bút trong tay. Lát sau tiệc dọn ra, tiếng trống và tiếng thanh la nổi lên và mỗi người hát tuồng bước lên diễn một vở. Người này diễn vở "Bữa tiệc", người kia diễn vở "Chàng hát say". Người nọ diễn đoạn "Giết hổ", người thì diễn đoạn "Xin uống trà". Không có đoạn nào trùng nhau. Vương Lưu Ca diễn vở "Nhớ đến cảnh phàm tục". Đêm đến, mấy trăm ngọn đèn cái cao cái thấp chiếu sáng như ban ngày. Giọng hát réo rắt cao vút trời xanh những người giàu có làm ở các nha môn, các hiệu buôn và những người chủ hiệu buôn ở trong thành nghe nói ở Mạc Sầu Hồ có hội, đều thuê thuyền treo đèn lồng, chèo ra giữa hồ xem. Khi nào cao hứng thì họ đồng thanh leo lên. Chơi mãi đến khi trời sáng, cửa thành đã mở, họ mới trở về thành. Một ngày sau, ở cửa Thuỷ Tây có một cái bảng đề: Thứ nhất Trịnh Khôi Quan ở ban Phương Lân, thứ hai: Cát Lai Quan ở ban Linh Hòa, thứ ba Vương Lưu Ca v.v... Hơn sáu mươi người khác cũng đều được xếp theo thứ tự như vậy. Bão Đình Tỷ đem Trịnh Khôi Quan đến yết kiến Đỗ Thận Khanh. Đỗ Thận Khanh cân ra hai lạng vàng bảo Bão Đình Tỷ đem ra hiệu hàng vàng làm một cái chén vàng trên khắc bốn chữ: "Đẹp hơn anh đào" để tặng riêng cho Trịnh Khôi Quan. Những người khác cũng đều được thưởng túi bạc, khăn tay và quạt thơ. Sau khi xem bảng, các vị quan quen thân với mười người hát tuồng được đứng đầu bảng rất là vui mừng. Có người kéo họ về nhà uống rượu. Có người mua rượu ở ngoài tiệm đem về cùng uống. Tiệc tùng kéo dài ba bốn ngày. Từ đó, tiếng truyền khắp cửa Thuỷ Tây lan đến cầu Hoài Thanh. Danh tiếng của Đỗ Thận Khanh làm náo động cả Giang Nam.

Chỉ nhân phen này, khiến cho:

Ở ngoài phong lưu tài tử, lại có người kỳ;
sau khi hoa rượu vui tình, còn nhiều vận sự.

Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Bảy danh sĩ niên hiệu Gia Tĩnh đời Minh: Vương Thế Trinh, tự Phụng Châu, Lý Phan long tự Vu Lân, Tạ Trăn tự Mậu Tần; Tôn Thần tự Tử

Tương, Lý Hữu Dự, Từ Trung Hành và Ngô Quốc Luân.
(2) Những người làm quan đội mũ sa; cho nên những người làm quan thường gọi là hạng mũ sa.
(3) Tức là Chu Nguyên Chương.
(4) Trong quyển "Thuyết Uyển" có chuyện ông vua nước Ngạc đi thuyền đem nệm gấm lên trên chèo mà hát những việc của người nước Việt. Sau này người ta dùng việc ấy để tả cảm tình của người con trai đối với nhau".
(5) Đổng Hiền đẹp trai được vua Ai Đế (năm 61 trước công nguyên) yêu, muốn nhường ngôi cho y.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 31
Huyện Thiên Trường đến thăm người hào kiệt
Lầu Tứ Thư say tít nhóm cao bằng

Đỗ Thận Khanh mở hội, Bão Đình Tỷ thấy Đỗ tiêu nhiều tiền quá trong lòng kinh ngạc, bèn nghĩ thầm:
"Ông ta là người khẳng khái, tại sao ta không nhân đó mượn vài trăm lạng để lập một ban hát kiếm ăn như ngày trước. Chủ ý đã định, Đình Tỷ ngày nào cũng đến nhà bên bờ sông, săn sóc lo lắng đến nỗi Đỗ không ngờ như thế. Một hôm, đêm đã khuya, tất cả tôi tớ trong nhà đều đi ngủ hết, hai người nói chuyện tâm sự với nhau. Đỗ nói:
- Ông Bão. Ông hiện nay sinh sống như thế nào? Phải tìm một công việc gì mà làm mới được?
Bão Đình Tỷ nghe câu hỏi ấy liền quỳ xuống đất. Đỗ giật mình đỡ y dậy mà rằng:
- Anh làm cái gì thế? - Con là môn hạ của ông được ông hỏi như vậy thực ông lượng rộng như trời như biển. Nhưng con xuất thân làm nghề dạy hát tuồng, ngoài cái nghề ấy ra con không biết làm cái nghề nào khác. Xin ông thương con, giúp cho con vài trăm lạng để lập một ban hát như ban hát trước. Khi nào con kiếm ra tiền thế nào con cũng xin đưa lại.
- Cái đó thì dễ. Ngồi xuống rồi tôi bàn với ông. Vài trăm lạng bạc thì không đủ để lập một ban hát được. Ít nhất cũng phải mất đến ngàn lạng. Ở đây không có ai ngoài tôi và ông nên tôi cũng không giấu giếm gì ông hết. Nhà tôi tuy có một hai ngàn lạng bạc thật đấy, nhưng hiện nay tôi không muốn tiêu đến. Vì sao? Vì trong một hai năm nữa tôi sẽ thi đỗ và đỗ thì phải tiêu. Cho nên tôi phải giữ tiền để dùng vào việc ấy. Còn về việc ban hát của ông, thì tôi mách một người có thể giúp ông. Làm thế cũng như là tôi giúp ông vậy. Nhưng ông không được cho ông ta biết rằng chính tôi nói với ông điều ấy nhé!
- Ngoài ông ra ở đây còn có ai giúp tôi nữa?
- Ông đừng lo, hãy nghe tôi nói đã. Họ hàng chúng tôi có tất cả bảy ngành chính. Cụ Thượng thư bộ Lễ thuộc ngành thứ năm. Trước đây hai đời, cụ đứng đầu chi họ ngành thứ bảy thi đỗ trạng nguyên, ông con làm tri phủ phủ Cống Châu ở Giang Tây. Ông ấy là bác tôi và người con của ông là người anh họ thứ hai mươi lăm của tôi tên là Nghi, hiệu là Thiếu Khanh. Ông này kém tôi hai tuổi và đã đỗ tú tài. Bác tôi là một ông quan thanh bạch. Tổ tiên

để lại một ít nhà cửa, ruộng vườn. Sau khi bác tôi chết để lại gia tài trên dưới một vạn lạng bạc. Nhưng Thiếu Khanh là người ngốc, tiêu xài như là người có mười mấy vạn lạng. Ông ấy không biết phân biệt bạc tốt hay bạc xấu, thế mà lại rất thích giúp đỡ người khác. Bất kỳ ai đến kể cảnh nghèo khổ của mình cũng được ông ta cho nhiều tiền. Bây giờ ông ở đây giúp tôi ít lâu. Đến mùa thu mát trời, tôi sẽ đưa tiền đi đường cho ông đến nhà ông anh họ tôi. Tôi cam đoan với ông, thế nào ông cũng có một ngàn lạng bạc.
- Lúc bấy giờ xin ông viết cho con một bức thư cho con cầm đi.
- Không được! Viết thư thì nhất định không được. Ông ta chỉ muốn làm người giúp đỡ duy nhất, người chiếu cố duy nhất đến người khác mà thôi. Ông ta không muốn ai nhúng tay vào việc giúp đỡ ấy. Nếu tôi viết thư thì ông ta cho rằng tôi đã giúp anh rồi, và ông ta sẽ giận nên không giúp anh nữa. Nhưng trước tiên ông phải đến tìm một người.
- Tìm ai?
- Ông anh họ tôi có một ông quản gia già họ Thiệu. Ông có biết người ấy không?
Bão suy nghĩ một lát rồi nói:
- Lúc thầy con còn sống thì ông Thiệu có bảo chúng con đến diễn tuồng để mừng sinh nhật bà cụ chủ. Con cũng được thấy cả cụ tri phủ Cống Châu.
- Thế thì tuyệt! Ông Thiệu bây giờ đã chết rồi. Người quản gia hiện nay là lão Vương Râu. Hắn là một thằng hết sức hèn hạ nhưng ông anh họ tôi lại hết sức tin cậy. Ông anh họ tôi có một cái bệnh như thế này: Hễ ai mà nói biết đến ông cụ thân sinh anh tôi thì dầu hắn là con chó, anh tôi vẫn kính trọng như thường. Vậy, trước tiên ông phải đến gặp lão Vương Râu. Thằng cha này thích uống rượu. Nếu ông mua rượu cho hắn uống và nhờ hắn nói với chủ rằng: ông là người cụ phủ ngày xưa thích nhất thì ông anh họ tôi sẽ cho ông vô khối tiền tiêu. Ông ta có tính không thích người ta gọi ông là "lão gia" (cụ chủ). Ông cứ gọi ông ta là "thiếu gia" (ông chủ trẻ) ông ta lại có một cái tật như thế này: ông không thích người ta nói chuyện về các quan hay những người giàu trước mặt mình. Chẳng hạn nói với ông ta rằng Hướng tri phủ trước kia rất tốt với ông. Đừng nói với ông ta điều đó. Cứ để ông ta tin rằng ông ta là người duy nhất đã che chở ông, giúp đỡ ông và nếu ông ta hỏi ông có biết tôi không thì cứ trả lời là không biết(1).
Bão nghe vậy trong lòng mừng rỡ, hết sức giúp đỡ việc nhà cho Đỗ. Hai tháng nữa, vào cuối tháng bảy, trời bắt đầu mát. Đình Tỷ xin Thận Khanh hai lạng bạc, thu xếp hành lý để qua sông đi Thiên Trường.
Ngày thứ nhất, Bão qua sông đến ngủ ở huyện Lục Hợp, ngày thứ hai, Bão dậy sớm đi độ mười dặm đến một nơi gọi là đồi Tứ Hiệu. Bão vào một cái quán ngồi. Đang định gọi đem nước ra rửa mặt, thì thấy một cái kiệu dừng ở trước cửa. Ở trên kiệu bước xuống một cụ già, đầu đội mũ vuông, mình mặc

áo sa trắng, chân đi giày lụa đỏ có cái mũi đỏ của một tay bợm rượu và bộ râu dài, bạc như sợi tơ. Cụ già vừa bước vào hiệu, thì chủ quán vội chạy ra đỡ lấy hành lý.
- Cụ Vi thứ tứ đã đến đấy à? Xin mời cụ vào!
Cụ Vi bước vào nhà. Đình Tỷ đứng dậy vái chào, cụ Vi đáp lễ. Đình Tỷ mời cụ Vi ngồi ghế trên, mình ngồi ghế dưới và hỏi:
- Ngài họ Vi, vậy ngài làm ơn cho biết ngài ở đâu?
- Tôi họ Vi, ở trấn Ô Y thuộc Từ Châu. Ông họ là gì và ở đâu?
- Tôi họ Bão người Nam Kinh đến phủ trạng nguyên ở Thiên Trường thăm ông Đỗ Thiếu Gia.
- Ông Đỗ nào? Đỗ Thận Khanh hay Đỗ Thiếu Khanh?
- Đỗ Thiếu Khanh.
- Gia đình ông Đỗ có sáu bảy mươi người, nhưng chỉ có hai người này giao du với các tân khách bốn phương, còn những người khác toàn đóng cửa, bo bo giữ lấy ruộng vườn và lo thi cử. Tôi hỏi ông Đỗ nào trong hai người là vì vậy. Cả hai đều là tay nổi tiếng ở khắp miền Trường Giang này. Thận Khanh là người phong nhã, nhưng tôi thấy ông ta có vẻ uỷ mị một chút. Còn Thiếu Khanh là một người hào kiệt. Tôi cũng đến nhà thăm ông ta đây. Chúng ta ăn cơm rồi cùng đi.
- Cụ có phải là bà con với Đỗ phủ không?
- Tôi là bạn học rất thân với cụ phủ Cống Châu từ khi còn nhỏ.
Đình Tỷ nghe vậy lại càng kính trọng. Ăn cơm xong, Vi lên kiệu, bão thuê lừa cưỡi để cùng đi đến cổng thành huyện Thiên Trường. Vi xuống kiệu nói:
- Ông Bão! Chúng ta cùng vào Đỗ phủ đi. - Cụ cứ lên kiệu đi trước. Tôi còn đến nhà gặp người quản gia rồi đến gặp thiếu gia cũng được.
- Tốt lắm!
Cụ Vi lên kiệu đi thẳng vào Đỗ phủ. Người giữ cổng vào báo tin. Thiếu Khanh vội vàng ra mời vào nhà khách. Thiếu Khanh nói:
- Đã nửa năm nay xa cách, cháu chưa đến thăm bác và bác gái. Sức khỏe của bác mấy lâu nay như thế nào?
- Cám ơn! Đều mạnh khỏe cả. Đầu mùa thu này ở nhà rỗi, tôi nhớ đến vườn hoa trong phủ anh hoa quế chắc chắn nở đầy cho nên tôi đến đây thăm anh rồi cùng uống rượu.
- Uống trà xong mời bác vào thư phòng ngồi chơi! Người đầy tớ bưng trà lên, Đỗ Thiếu Khanh dặn: - Mang hành lý của cụ Vi vào thư phòng rồi trả tiền cho người khiêng kiệu để cho họ đi nhé.
Thiếu Khanh dẫn cụ Vi theo một con đường nhỏ quanh co ở sau nhà khách đi vào vườn hoa. Trong vườn hoa, có ba gian phòng, cửa nhìn ra hướng đông. Một cái lầu ở bên trái, do Đỗ trạng nguyên ngày xưa làm, gọi là lầu tứ thư. Trước lầu là một cái sân rộng, có một bồn hoa mẫu đơn, một bồn hoa

thược dược, và hai câu quế rất lớn, hoa nở thực đẹp. Đối diện với nó là ba gian nhà để nghỉ mát. Có ba gian thư phòng nhìn ra một cái hồ con... Một cái cầu bắc ngang qua hồ đưa người ta đến một cái phòng kín đáo là chỗ Đỗ Thiếu Khanh thường đọc sách một mình. Thiếu Khanh mời cụ Vi vào cái thư phòng nhìn ra hướng Nam. Hai cây hoa quế ở trước cửa sổ. Cụ Vi ngồi xuống và hỏi:
- Ông Lâu còn ở đây không? - Bác Lâu gần đây rất yếu. Cháu để bác vào phòng trong nghỉ. Bác vừa ngủ sau khi đã uống thuốc nên không ra chào bác được.
- Nếu ông ta đau, tại sao không để ông ta về nhà? - Cháu đã đưa con, cháu bác ấy đến đây để hầu hạ thuốc thang, cháu cũng sớm chiều chăm sóc thêm.
- Ông ta đã làm việc với gia đình ông hơn ba mươi năm nay, mà không có của cải gì sao? Ông ta không mua được sản nghiệp nào cả sao?
- Sau khi ông cụ cháu được bổ làm tri phủ ở Cống Châu thì cụ cháu giao tất cả nhà cửa, ruộng vườn cho bác ấy coi sóc. Bác Lâu hoàn toàn trong nom việc tiền ra tiền vào, không bao giờ ông cụ cháu hỏi qua một lời. Nhưng ngoài tiền lương một năm bốn mươi lạng bạc ra, thì bác ấy không động đến một đồng tiền nhỏ. Đến lúc thu tô, bác Lâu thân hành về đến nhà tá điền, họ dọn ra hai món ăn thì bác ấy chỉ ăn có một và bảo cất đi một. Con cháu đến thăm, bác ấy chỉ cho ở một hai ngày rồi bảo về không bao giờ cho một đồng, trừ tiền đi ăn đường. Có khi bác ấy khám cả túi chúng để yên trí là chúng không lấy tiền bọn quản gia cho chúng. Khi nào thu tô, thấy thân thích bằng hữu thiếu thốn là bác ấy tìm hết cách giúp đỡ. Cụ tôi biết vậy nhưng không hề hỏi. Có người thiếu tiền không sao trả được thì bác ấy đốt văn tự. Ngày nay, mặc dầu bác ấy đã già với hai đứa con trai và bốn đứa cháu trai, nhưng bác vẫn nghèo xác, nghèo xơ. Cháu rất lấy làm áy náy về việc đó.
Cụ Vi thở dài mà rằng:
- Thật là con người quân tử đời xưa
Và hỏi:
- Ông Thận Khanh ở nhà có mạnh khỏe không?
- Anh cháu đã đi Nam Kinh.
Vừa lúc ấy, quản gia Vương Râu tay cầm một cái thiếp đỏ đứng ngoài cửa sổ không dám đi vào. Thiếu Khanh nhìn thấy hỏi:
- Ông Vương có việc gì thế? Ông cầm cái gì thế?
Vương Râu liền đến thư phòng đưa danh thiếp vào bẩm:
- Có một người họ Bão ở Nam Kinh làm nghề hát tuồng mấy năm nay đi các nơi kiếm ăn, hiện nay vừa về. Anh ta vừa qua sông đến đây hầu thăm thiếu gia.
- Nếu anh ta là con hát thì nói trong nhà ta có khách, không thể tiếp anh ta được. Trả tờ thiếp này lại cho anh ta để anh ta đi.

- Anh ta nói rằng xưa kia anh ta chịu ơn cụ phủ cho nên muốn đến đây tạ ơn thiếu gia.
- Ông cụ ta có giúp đỡ anh ta thật không?
- Thưa có ạ. Năm xưa ông Thiệu thuê ban hát ông ta ở bên kia sông, và cụ phủ rất thích anh chàng Bão Đình Tỷ này. Cụ có hứa sẽ giúp đỡ anh ta.
- Nếu vậy thì dẫn anh ta vào.
Cụ Vi nói:
- Tôi gặp anh ta trên đường cái.
Vương Râu đi ra đưa Bão Đình Tỷ vào ra vẻ rất khúm núm. Đình Tỷ nhìn thấy vườn hoa bát ngát mênh mông. Vừa đến cửa thư phòng, Bão thấy Đỗ Thiếu Khanh đang ngồi nói chuyện với một người khách. Đỗ đầu đội mũ vuông, mình mặc áo xám đi giày có ngọc châu. Da mặt hơi vàng, đôi mày xếch như lưỡi kiếm giống như bức tranh vẽ lông mày Quan Công. Vương Râu nói:
- Thiếu Gia ở đấy anh cứ đi vào.
Đình Tỷ vào, quỳ xuống đập đầu. Thiếu Khanh đỡ dậy mà rằng:
- Chúng ta là người quen cũ cả mà! Cần gì phải lễ phép thế.
Đình Tỷ đứng dậy vái chào Đỗ xong, lại vái chào cụ Vi. Đỗ mời Bão ngồi ở cái ghế thấp. Bão nói:
- Con mang ơn cụ phủ thật là sâu nặng, sau này dù thịt nát xương tan cũng khó lòng trả được. Mấy năm nay con làm ăn cùng quẫn, phải đi lưu lạc kiếm ăn không sao trở về hầu thăm Thiếu Gia được. Hôm nay mới về nhà thăm Thiếu Gia, xin Thiếu Gia tha lỗi cho.
- Vừa rồi, ông Vương nói ông thân của tôi rất thích anh và có ý muốn giúp đỡ anh. Bây giờ anh đã đến đây thì hãy ở đây để ta xem có thể giúp anh được việc gì không?
Vương Râu nói: - Tiệc đã dọn rồi, Thiếu Gia muốn ăn ở đâu? Cụ Vi nói:
- Tại sao không ăn ở đây!
Đỗ ngần ngừ một lát rồi nói:
- Còn mời một người khách nữa.
Bèn gọi một người đầy tớ ở trong thư phòng là Gia Tước.
- Gia Tước! Mày ra cửa sau mời ông Tương lại đây! Gia Tước vâng dạ đi ra. Một lát sau đưa vào một người mắt to, râu mép vàng hoe, đầu đội một cái mũ hình miếng ngói, mình mặc một cái áo rộng bằng vải, rụt rè khép nép giả dáng văn nhân. Bước vào, y thi lễ, ngồi xuống và hỏi tên cụ Vi. Cụ Vi nói tên họ mình xong quay lại hỏi:
- Ông cho biết tên họ?
- Tôi họ Trương tên tự là Tuấn Dân, mấy lâu nay là môn hạ của Đỗ Thiếu Gia. Tôi có biết một ít thuốc, Thiếu Gia cho mời tôi đến săn sóc hàng ngày cho ông Lâu. Nhân tiện, Trương Tuân Dân hỏi:

- Hôm nay ông Lâu uống thuốc như thế nào?
Đỗ Thiếu Khanh sai Gia Tước đi hỏi. Một lát sau, Gia Tước trở vào bẩm:
- Ông Lâu uống thuốc xong ngủ được một giấc, bây giờ đã tỉnh và đã thấy khoai khoái hơn một chút.
Trương Tuấn Dân lại hỏi:
- Vị này là ai?
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Ông Bão bạn tôi ở Nam Kinh lại.
Tiệc bày ra, mọi người ngồi ăn. Cụ Vi ngồi ghế đầu, Trương Tuấn Dân ngồi đối diện, Đỗ Thiếu Khanh ngồi ghế chủ, bão Đình Tỷ ngồi ghế dưới. Rót rượu uống một lượt. Đồ nhắm đều là ở trong nhà làm ra, rất là tinh khiết. Trong các thức nhắm, có thứ giò thui treo đã ba năm nay, những con cua, mỗi con nặng nửa cân đã bóc mai để nấu canh. Mọi người ăn. Cụ Vi hỏi Trương Tuấn Dân:
- Chắc trong nghề làm thuốc của ông, ông đã đạt đến chỗ cao minh.
- Đọc thuộc sách của Vương Thủ Hoà(2) cũng không bằng có kinh nghiệm trị bệnh. Không dám nói dối gì, tôi tuy không đọc được nhiều sách, nhưng đã chữa bệnh rất nhiều. Gần đây được Thiếu Gia dạy bảo, tôi mới thấy cần phải đọc sách. Vì vậy đứa con tôi, tôi chưa dạy nó học thuốc vội, hãy đón một ông đồ dạy văn chương cho nó đã. Tôi có đưa những bài văn nó viết cho Thiếu Gia xem, Thiếu Gia cũng có phê vào bài. Tôi về nhà học thuộc những lời phê ấy nên cũng biết đôi chút về văn chương. Sau này, hai năm nữa, tôi sẽ cho con tôi đi thi ở huyện kiếm hai bữa bánh. Khi treo biển nó sẽ đồng thời là một nhà nho kiêm thầy thuốc.
Cụ Vi nghe nói vậy, cười khanh khách, Vương Râu lại cầm một tờ danh thiếp vào bẩm:
- Ngày mai ông Uông chủ hiệu buôn muối ở cửa Bắc ăn sinh nhật. Ông ta có mời quan huyện đến và mời Thiếu Gia đến để tiếp quan huyện. Ông ta mong mỏi Thiếu Gia thế nào cũng đến cho.
Đỗ Thiếu Khanh nói: - Nói với ông ta rằng ta ở nhà có khách không đến dự tiệc được. Cái lão kia thật buồn cười! Nếu hắn muốn làm việc này cho rầm rộ thì cứ việc mời những người đỗ cử nhân, tiến sĩ trong huyện để họ tiếp quan huyện! Ta có thì giờ đâu mà tiếp khách cho hắn.
Vương Râu vâng dạ đi ra. Đỗ nói với cụ Vi: - Bác tửu lượng rất cao. Trước đây bác thường ngồi uống rượu với thầy cháu đến nửa đêm. Hôm nay, xin mời bác uống cho thật say.
- Phải! Này anh! Tôi có một câu chuyện, không tiện nói ra. Hôm nay các thức nhắm của anh đều ngon cả nhưng rượu này mua ở ngoài chợ nên chỉ ngon một phần thôi. Anh có một vò rượu trong nhà ít nhất đã cất được tám chín năm. Tôi chắc hiện nay đang còn.

- Cháu không biết chuyện đó.
- Anh không biết được đâu! Năm ông cụ của anh đi làm quan ở Giang Tây, tôi tiễn cụ đến tận thuyền, cụ nói với tôi: "Tôi có chôn một vò rượu ở trong nhà. Khi nào hết hạn làm quan trở về nhà, chúng ta sẽ cùng uống với nhau một trận ra trò". Vì vậy cho nên tôi nhớ mãi đến nay. Tại sao anh không hỏi người nhà xem.
Trương Tuấn Dân cười mà rằng:
- Câu chuyện này cố nhiên Thiếu Gia không thể biết được!
Đỗ Thiếu Khanh đi vào hỏi người nhà. Cụ Vi nói:
- Đỗ Thiếu Khanh tuy còn trẻ nhưng ở trong chúng ta, ông thực là một con người hào kiệt.
Trương nói:
- Thiếu gia là người hết sức tốt, nhưng có một điều ông ta quá rộng rãi bất kỳ ai xin ông ta, ông ta cũng dốc bạc ra mà cho.
Bão Đình Tỷ nói:
- Trong đời con, chưa bao giờ con thấy một người rộng rãi hào hiệp như Đỗ Thiếu Gia.
Thiếu Khanh đi vào nhà trong hỏi vợ xem có biết gì về vò rượu ấy không. Nhưng người vợ nói không biết. Hỏi tất cả những người đầy tớ trai, đầy tớ gái cũng không ai biết. Cuối cùng, hỏi đến vú già là bà Thiệu thì người vú già nhớ lại và nói:
- Quả có một vò rượu như thế thực! Năm cụ nhà ta làm tri phủ, có cất một vò rượu và đem chôn ở cái phòng nhỏ đằng sau cái nhà thứ bảy. Cụ nói là để dành cho cụ Vi uống. Rượu nấu gồm hai đấu bếp, hai mươi cân men lại thêm hai mươi cân tinh rượu. Tuyệt nhiên không có một giọt nước lã nào. Nay đào lên thì vừa đúng chín năm bảy tháng. Rượu này uống say chết người. Nếu lấy ra xin Thiếu Gia đừng uống.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Ta biết rồi.
Đỗ cùng hai người đầy tớ đi vào bảo người vú già lấy chìa khóa mở cửa. Mấy người đào hũ rượu lên và đem vào thư phòng. Thiếu Khanh gọi:
- Bác ơi! Tìm được vò rượu ấy rồi.
Cụ Vi và hai người khách chạy lại xem và nói:
- Đúng
Hũ rượu được mở ra, họ múc ra một chén, thấy rượu đặc như nếp, quánh lên ở trong chén, mùi hương sặc lên mũi. Cụ Vi nói:
- Tốt lắm! Rượu này không phải uống như các thứ rượu khác đâu! Anh cho người ra ngoài phố mua mười cân rượu đem về đây trộn lẫn với nó rồi mới uống được. Hôm nay chưa nên uống, hãy để đấy. Đến mai chúng ta sẽ uống suốt một ngày. Hai vị sẽ cùng uống với chúng ta.

Trương nói:
- Cố nhiên là tôi đến tiếp các vị.
Bão Đình Tỷ nói:
- Con là người như thế nào mà lại được uống thứ rượu cụ cố để lại! Ngày mai là ngày sung sướng nhất trong đời con!
Một lát sau, Gia Tước được lệnh cầm đèn lồng tiễn Trương Tuấn Dân về nhà. Đinh Tỷ ngủ lại ở thư phòng với cụ Vi. Thiếu Khanh đợi cho cụ Vi ngủ say rồi mới đi nghỉ.
Sáng hôm sau, Bão dậy sớm đến phòng Vương Râu. Gia Tước cùng ngồi ở đấy với một người đầy tớ nữa. Vương Râu hỏi Gia Tước:
- Cụ Vi đã dậy chưa?
Gia Tước đáp:
- Cụ đã dậy và đang rửa mặt. Vương Râu lại hỏi người đầy tớ kia:
- Thiếu Gia đã dậy chưa?
- Thiếu Gia đã dậy từ lâu, hiện đang ở trong phòng ông lâu xem sắc thuốc.
Vương Râu nói:
- Ông chủ của chúng ta thật là một người kỳ quặc! Ông Lâu chẳng qua chỉ là người đày tớ của cụ phủ ngày trước mà thôi. Ông ta đau ốm thì chỉ cần cho vài lạng bạc rồi cho về nhà. Thế là xong! Chứ giữ ông ta ở đây, đối đãi như ông nội, chầu chực từ sáng đến tối như thế để làm gì?
- Người đầy tớ nói:
- Ông Vương! Tại sao ông nói như vậy? Khi chúng tôi nấu xong cháo hay đồ ăn cho ông Lâu ăn, con cháu ông Lâu xem Thiếu Gia vẫn cho là chưa đủ nên phải thân hành xem, rồi mới đưa cho ông Lâu ăn. Hộp nhân sâm ở trong phòng bà chủ là do bà chủ tự tay bào chế lấy, còn thuốc thì chẳng nói làm gì. Sáng chiều, nếu ông chủ không thân hành mang sâm đến, thì bà chủ lại tự tay mang đến cho ông Lâu. Nếu ông chủ nghe ông nói như vậy thì ông mắng cho một trận đấy!
Vừa lúc ấy người giữ cổng bước vào:
- Ông Vương! Ông mau mau vào báo rằng ông Tang đã đến, ông ta đang ngồi ở ngoài nhà khách đợi Thiếu Gia.
Vương Râu nói với người đầy tớ:
- Anh vào mà tìm Thiếu Gia ở trong phòng của ông Lâu. Tôi không vào đó để hỏi thăm sức khỏe ông ta đâu.
Đình Tỷ nói:
- Như vậy càng tỏ rằng Thiếu Gia là người nhân hậu!
Người đày tớ vào mời Thiếu Khanh ra gặp Tang Tang vái chào, ngồi xuống.
Thiếu Khanh nói:
- Anh Ba! Đã lâu tôi không gặp anh. Hội thơ văn của anh độ này có gì vui không?

- Tôi nghe người giữ cổng nói anh có một người khách ở xa lại đây. Thận Khanh ở Nam Kinh vui thú quá quên cả về nhà.
- Bác Vi ở Ô Y hiện nay ở đây. Hôm nay tôi đang làm một bữa tiệc để thết đãi bác ấy. Thế nào anh cũng phải ở lại đây với chúng tôi. Chúng ta hãy cùng vào thư phòng đi.
- Hãy ngồi xuống đã! Tôi có một việc muốn bàn với anh. Quan phụ mẫu ở huyện là thầy học của tôi. Ông ta nhiều lần nói với tôi rằng ông ta rất cảm phục tài năng của anh. Khi nào anh cùng tôi lên thăm ông ta đi!
- Cái trò đi lạy quan huyện làm thầy thì tôi để phần anh. Không cần nói thời ông cố của tôi và thời ông nội của tôi làm gì. Nói ngay thời cha tôi thôi. Biết bao ông huyện đã đến đây. Thật ra, nếu ông ta ngưỡng mộ tài năng của tôi, tại sao ông ta không đến thăm tôi trước, mà lại bắt tôi phải đến thăm ông ta. Vì tôi không may đỗ tú tài nên hễ gặp quan huyện là phải gọi ông ta là thầy phải không? Ông Vương kia là đỗ tiến sĩ hủ lậu, ông ta muốn gọi tôi làm thầy tôi còn chưa chịu nhận nữa là. Bây giờ tôi đến thăm ông ta để làm cái gì? Vì vậy nên hôm nay nhà họ Uông buôn muối cho mời tôi đến tiếp quan huyện thì tôi từ chối ngay.
- Chính vì vậy cho nên hôm nay tôi mới đến đây. Hôm qua nhà họ Uông có nói với quan huyện Vương rằng ông ta mời anh đến tiếp cho nên quan huyện mới chịu đến nhà, cốt để gặp anh. Bây giờ nếu anh không đến thì người ta sẽ cụt hứng. Vả chăng, khách khứa hiện nay hãy còn ở đây cả. Anh cứ đi hôm nay, mai về tiếp cũng được chứ sao! Hay là, tôi sẽ tiếp khách thay anh để cho anh đến nhà ông Uông.
- Thôi anh Ba! Anh không phải nói làm gì cho mệt. Người thầy của anh không phải là kẻ yêu người hiền tài đâu. Ông ta chỉ muốn có người xin làm học trò để nhận lễ vật mà thôi. Ông ta muốn nhận tôi là học trò ư? Ông ta mê ngủ sao? Dầu sao hôm nay tôi cũng có khách. Tôi đã nấu bảy cân thịt vịt, đã đào được một vò rượu cất chín năm rưỡi nay. Nhà họ Uông không thể có cái gì ngon như thế để đãi tôi đâu! Không nói dài lời, anh và tôi vào thư phòng đi.
Đỗ kéo Tang đi vào. Tang nói: - Khoan đã! Làm cái gì mà rối lên thế! Tôi chưa bao giờ gặp ông Vi cả. Để tôi viết một cái danh thiếp chứ.
- Tốt lắm! Đỗ bảo đầy tớ mang nghiên bút và một cái thiếp đến. Tang viết: "Bạn học và thân thích của Đỗ Thiếu Khanh, Tang Đồ". Tang bảo đầy tớ đưa danh thiếp vào trước. Đỗ Thiếu Khanh đi vào. Cụ vi ra ngoài cửa chào hai người. Mọi người ngồi xuống ghế! Cụ Vi hỏi Tang:
- Ông cho biết tên tự.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
Anh ấy tự là Liễu Trai, là bạn học của cháu, lại là bạn thân của anh Thận Khanh.

Cụ Vi nói:
- Tôi đã nghe tiếng ông từ lâu.
Tang nói:
- Tôi ngưỡng mộ ngài đã lâu nay được gặp thật là may mắn.
Tang biết Trương Tuấn Dân, nhưng khi nhìn thấy Bão Đình Tỷ thì hỏi:
- Vị này là ai?
Bão nói:
- Tôi họ Bão. Tôi vừa ở Nam Kinh đến đây.
- Ông ở Nam Kinh đến, vậy ông có biết ông Thận Khanh ở phủ này không?
- Tôi có được gặp mặt ông Mười Bảy.
Ăn cơm xong, cụ Vi gọi mang vò rượu ra, thêm vào đấy mười cân rượu mới mua, bảo người nhà lấy than hồng ra xếp thành chồng ở bên cạnh cây quế, đặt vò rượu lên trên. Một lát sau rượu bắt đầu nóng. Trương Tuấn Dân cùng người nhà tháo sáu cánh cửa sổ ra, đưa cái bàn đặt dưới mái hiên. Mọi người cùng ngồi, lại có đồ nhắm mới mang ra nữa. Thiếu Khanh bảo lấy ra một cái chén bằng vàng và bốn cái chén bằng ngọc rót đầy rượu. Cụ Vi nâng chén vàng lên, cụ uống xong một chén lại khen:
- Ngon tuyệt!
Họ uống mãi, Vương Râu đưa bốn người vào mang một cái hòm lại. Thiếu Khanh nói:
- Cái gì thế.
Vương Râu nói:
- Đây là cái hòm quần áo của Thiếu Gia, cho phu nhân và cậu cả. Áo quần mùa thu mới may xong, tôi đem đến cho Thiếu Gia xem qua. Tiền may đã trả rồi.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Để cái hòm đấy đợi ta còn uống rượu xong đã.
Cái hòm vừa đặt xuống đất, thì người thợ may đã đi vào, Vương Râu nói:
- Anh Dương là thợ may có lời muốn thưa với Thiếu Gia!
- Anh ta muốn gì?
Đỗ vừa đứng dậy thì người thợ may bước vào sân trong, quỳ xuống đập đầu rống lên. Đỗ Thiếu Khanh kinh hoảng nói:
- Anh Dương! Anh làm cái gì thế?
- Con làm việc mấy hôm nay ở trong nhà Thiếu Gia. Sáng nay, con đem tiền công may về nhà, không ngờ mới được một lát thì mẹ con bị bệnh cấp chứng mà chết. Khi con đem tiền công về nhà, con không ngờ xảy ra việc như thế, nên bao nhiêu tiền công đều đã dùng để trả hàng gạo và hàng củi hết. Hiện nay con không có tiền để mua quan tài, áo quần cho mẹ con nữa. Con chỉ còn một cách là đến đây nhờ Thiếu Gia cho con vay hai lạng, sau này con sẽ tính vào tiền công trừ dần.

- Anh cần bao nhiêu tiền?
- Con nhà nghèo không dám mong nhiều, chỉ từ bốn đến sáu lạng là nhiều lắm. Con sẽ làm để lấy tiền công bù vào.
Đỗ buồn rầu nói:
- Ta không đòi anh trả lại đâu. Anh tuy làm nghề hèn mọn nhưng cái việc mẹ anh chết là việc lớn không thể làm qua loa được, kẻo sau này hối hận suốt đời. Mấy lạng bạc có là bao nhiêu. Anh phải mua một cái quan tài ít nhất là mười sáu lạng. Lại còn đồ tang phục và tiền tiêu vặt nữa tất cả cũng phải đến hai mươi lạng. Hiện nay trong nhà ta không có đồng nào. Nhưng thôi! Cái hòm áo quần này có thể đem cầm đi lấy hai mươi lạng bạc. Vương Râu! Anh đưa cái hòm ấy cho anh Dương. Đem cầm được bao nhiêu tiền thì cho anh ta.
Nhưng lại nói:
- Anh Dương, anh không nên nhớ việc này làm gì. Mong anh quên đi cho. Anh có phải lấy tiền của ta đem đi đánh bạc và uống rượu đâu! Việc mẹ mất là việc lớn. Người nào mà chẳng có mẹ, cho nên ta phải giúp anh.
Người thợ may họ Dương cùng Vương Râu khiêng hòm áo quần ra, vừa khiêng vừa khóc. Đỗ Thiếu Khanh quay lại ngồi xuống ghế. Cụ Vi nói:
- Quả là một việc ít có.
Bão Đình Tỷ lè lưỡi nói:
- A di đà Phật! Trong thiên hạ lại có con người tốt như thế sao?
Họ ăn tiệc uống rượu suốt ngày. Tang tửu lượng kém cho nên uống đến chiều đã nôn, phải vực về nhà. Cụ Vi và những người khác uống mãi đến canh ba, cạn hết cả vò rượu.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Trọng người nhẹ của, một lòng giúp lắm bạn bè;
Đất nguyệt trời hoa, bốn bề lại nghe hào kiệt.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Tất cả hồi hai mươi chín đến đây miêu tả Đỗ Thận Khanh, một nhà nho giàu có, có tài, đẹp trai nhưng rất tầm thường. Thận Khanh chịu mất tiền để mua cái danh là hào hoa, chứ không chịu mất tiền để giúp đỡ người khác. Đoạn nhận xét về Thiếu Khanh càng chứng tỏ Thân Khanh là một người tục khách.
(2) Vương Thủ Hòa là một danh y đời Tấn có viết quyển Mạch kinh là sách các thầy thuốc đều phải đọc.

Hồi 32
Đỗ Thiếu Khanh ngày thường hào phóng
Lâu Hoán Văn từ biệt dặn lời.

Sau khi tan việc, cụ Vi ngủ mãi đến gần trưa hôm sau mới dậy. Cụ từ biệt Thiếu Khanh:
- Tôi còn phải đến thăm các chú và anh em họ hàng của anh nữa. Bữa tiệc hôm qua anh đãi tôi thật làm cho tôi vui sướng vô cùng! Tôi nghĩ rằng không ai có thể đãi tôi một bữa tiệc thú vị như thế. Bây giờ tôi phải đi. Tôi cũng không có thì giờ đến thăm ông Tang được. Nhờ anh nói hộ tôi có lời thăm.
Thiếu Khanh giữ lại một ngày nữa. Hôm sau, Thiếu Khanh thuê người khiêng kiệu và lấy ra một cái chén ngọc, hai bộ quần áo của cha mình ngày xưa biếu cụ Vi mà rằng:
- Các bạn thân của thầy cháu nay chỉ còn có bác, cháu mong bác đến đây luôn và cháu cũng phải năng đến hầu thăm bác. Cháu mong bác cầm cái chén ngọc này để uống rượu. Hai bộ quần áo này là của thầy cháu trước đây bác nhận giúp, để khi nào bác mặc nó, cháu sẽ tưởng như thấy thầy cháu sống lại.
Cụ Vi vui vẻ nhận. Bão Đình Tỷ lại ngồi tiếp cùng uống thêm một bình rượu nữa và ăn cơm.
Đỗ và Đình Tỷ tiễn cụ Vi ra khỏi thành và cúi đầu chào khi cụ Vi lên kiệu. Hai người trở về, Đỗ đến phòng của ông Lâu xem bệnh tình như thế nào. Ông Lâu nói bệnh đã bớt, muốn cho người cháu trở về, chỉ giữ lại người con để hầu hạ mình mà thôi. Đỗ bằng lòng. Nghĩ đến việc ông Lâu không có tiền, Đỗ sai gọi Vương Râu đến bàn:
- Mày đem bán những thửa ruộng của ta ở phía trong để cho thằng ấy đi.
- Hắn muốn Thiếu Gia bán rẻ cho hắn. Thiếu Gia đòi một ngàn năm trăm lạng. Hắn chỉ trả một ngàn ba trăm lạng thôi. Vì vậy, con không dám bán.
- Một nghìn ba trăm lạng cũng được.
- Con muốn thưa để Thiếu Gia rõ việc đó trước khi bán. Kẻo bán rẻ sợ Thiếu Gia mắng.
- Ai mắng mày làm gì? Đi bán đi, mau lên. Ta cần tiền ngay để tiêu.
- Thưa Thiếu Gia, con muốn bẩm một việc này nữa. Khi Thiếu Gia có tiền trong tay xin Thiếu Gia dùng vào việc có ích. Bán sản nghiệp đi là một việc đáng tiếc. Nhưng Thiếu Gia lại cho người ta hàng trăm hàng ngàn lạng, và

cứ cho không như vậy.
- Mày thấy tao có bao giờ dùng tiền không được việc gì cả không! Mày muốn kiếm chác một ít phải không? Đừng nói liều! Thôi đi mau cho được việc.
- Con chỉ bẩm qua thế thôi!
Vương Râu đi ra, nói thầm với Đình Tỷ:
- Tốt rồi! Anh có hy vọng kiếm chác rồi đấy. Bây giờ tôi đến để bán ruộng, bán ruộng về tôi sẽ bày kế cho anh.
Vương Râu đi. Mấy ngày sau, y đem về một ngàn mấy trăm lạng đựng trong một cái túi và thưa với Thiếu Khanh.
- Số bạc này chỉ có từ chín mươi lăm đến chín mươi bảy phần trăm là bạc thực. Vì cân là cân chợ, nên mỗi lạng lại thiếu đi mười ba đồng rưỡi. Hắn lại rút bớt đi hai mươi ba lạng bốn đồng để trả tiền cho người mách mối, hai mươi ba lạng cho người làm chứng. Số tiền ấy nhà ta đều phải chịu cả. Nay số tiền đã đem về đây. Để con đi lấy cân về cho Thiếu Gia cân.
- Ai còn hơi sức đâu mà ngồi nghe mày tính toán rắc rối như thế. Nay tiền đã đem về rồi còn cân làm quái gì. Thôi đem cất đi.
- Con chỉ muốn thưa rõ.
Đỗ nhận được tiền liền gọi người cháu ông Lâu vào thư phòng nói:
- Ngày mai anh về nhà phải không?
- Thưa vâng, ông cháu bảo cháu về.
- Đây ta cho anh một trăm lạng bạc, anh không được nói cho ông anh biết đấy nhé. Anh có mẹ góa phải nuôi vì vậy phải đem số tiền này về nhà để lo làm ăn nuôi mẹ. Nếu như ông anh khỏe, chú anh có thể về được thì ta cũng cho chú anh một trăm lạng bạc nữa mang về.
Người cháu ông Lâu mừng rỡ nhận số bạc cảm tạ Thiếu Gia. Hôm sau y vào từ giã ra về. Ông Lâu chỉ cầm cho cháu ba đồng cân để làm tiền đi đường. Khi người cháu đi rồi, Đỗ Thiếu Khanh trở vào, thấy một người nhà quê đang đứng trong phòng khách. Thấy Thiếu Gia đến, hắn liền quỳ ngay xuống và đập đầu lạy. Thiếu Khanh nói:
- Anh có phải là Hoàng Đại người trông nom từ đường của tổ tiên chúng ta không? Anh đến đây có việc gì?
- Cái nhà của con ở bên từ đường là nhà của cụ phủ mua cho con. Đến nay đã lâu năm nhà hư hỏng cần phải sửa chữa lại. Con liều chết đến lấy mấy cây khô ở lăng về để thay cột kèo. Không ngờ có mấy vị ở trong họ biết chuyện ấy liền bảo con ăn trộm cây, đánh cho con một trận gần chết rồi sai mười người quản gia đến nhà lấy mấy cây kia về. Họ kéo đổ cả những gian nhà còn vững của con. Con không còn biết sống ở đâu, cho nên bây giờ con đến đây cúi xin Thiếu Gia nói với họ hàng một chút để họ cho con ít tiền sửa chữa nhà mà ở.

- Anh bảo ta nói với họ hàng ta à? Nói với họ chỉ vô ích mà thôi. Ông cụ ta mua nhà cho anh thì dĩ nhiên phải sửa chữa nhà cho anh. Bây giờ nó hư hỏng anh cần bao nhiêu tiền để làm lại.
- Làm một cái nhà mới phải cần một trăm lạng. Nhưng nếu chữa lại thì từ bốn mươi lạng đến năm mươi lạng là đủ.
- Thôi hiện nay ta không có tiền. Anh tạm cầm lấy năm mươi lạng. Nếu hết, lại đến đây nói với ta.
Đỗ Thiếu Khanh lại lấy năm mươi lạng đưa cho Hoàng Đại. Hoàng Đại cầm số tiền đi ra.
Người giữ cổng lại cầm hai tờ danh thiếp đưa vào bẩm:
- Ông Tang mời Thiếu Gia ngày mai đến nhà ông ta uống rượu. Thiếp này thì mời ông Bão cùng đi.
- Mày nói ta cám ơn ông Ba, đến mai ta sẽ lại.
Hôm sau, Đỗ Thiếu Khanh và Bão Đình Tỷ đến nhà Tang. Tang đã dọn một bàn tiệc chỉnh tề và rót rượu. Họ uống rượu và nói chuyện suông. Khi bữa tiệc gần tàn, Tang rót một chén rượu giơ cao lên đi quanh bàn, vái một vái và dâng rượu cho Đỗ Thiếu Khanh rồi quỳ xuống:
- Anh ơi! Tôi muốn nhờ anh một điều!
Đỗ giật mình, vội vàng đặt chén rượu xuống bàn, cùng quỳ xuống cầm lấy tay Tang:
- Anh Ba! Anh điên rồi sao? Làm cái gì thế?
- Nếu anh chưa uống hết chén rượu và hứa sẽ giúp tôi thì tôi không đứng dậy.
- Tôi không hiểu anh muốn nói cái gì? Anh đứng dậy và nói cho tôi biết.
Đình Tỷ cũng đỡ Tang dậy. Tang nói:
- Anh có hứa giúp tôi không?
- Cố nhiên là giúp. - Vậy thì anh uống chén rượu này đã!
- Tôi sẽ uống ngay.
- Tôi đợi anh xuống xong đã.
Sau đó Tang mới đứng dậy và ngồi vào ghế.
Đỗ nói:
- Bây giờ anh có gì thì cứ nói đi! - Hiện nay quan giá khảo đang chấm thi ở Lư Châu, nay mai ông sẽ đến huyện ta. Trước đây, tôi có nhờ mua hộ một chức tú tài cho một người và trả cho người làm việc ấy ba trăm lạng bạc. Nhưng sau đó, hắn nói với tôi quan giám khảo năm nay rất nghiêm, tôi không dám bán chức tú tài. Vậy anh khai tên anh để tôi bán cho anh một chức "lẫm sinh". Tôi mới khai tên tôi và vì vậy năm nay tôi thành một người "lẫm sinh". Nhưng hiện nay người định mua chức tú tài kia lại đến tôi đòi tiền về. Nếu tôi không trả thì hắn sẽ tố giác việc này ra và sẽ nguy đến gia đình và tính mạng. Anh cho tôi vay ba trăm lạng trong số tiền anh vừa bán

ruộng hôm trước để tôi thu xếp việc này. Tôi sẽ trả dần. Anh vừa hứa với tôi là anh giúp đỡ tôi.
- Ối chà! Tôi tưởng là cái chuyện gì, hóa ra thứ chuyện vặt ấy. Thế mà anh cũng làm tôi sợ hết hồn, đập đầu lạy lục làm gì! Thôi được! Mai tôi sẽ đưa tiền cho anh.
Đình Tỷ vỗ tay:
- Khoái quá! Khoái quá! Đem chén rượu tống ra đây uống luôn mấy chén đi.
Chén tống đưa ra và họ uống mãi. Thiếu Khanh say mềm hỏi:
- Anh Tang! Này tôi hỏi anh, anh mua chức lẫm sinh để làm cái gì thế?
- Anh không biết rằng làm lẫm sinh thì có nhiều hy vọng thi đỗ à! Thi đỗ thì được làm quan. Nếu như không đỗ, sau mười mấy năm tôi cũng thành người cống sinh. Rồi nếu thi đỗ ở triều đình thì tôi sẽ được làm tri huyện. Thế rồi, tôi sẽ đi hia thêu cườm, ngồi trên công đường xử kiện, đánh người ta; và nếu những người như anh đến quấy rầy thì tôi có thể khóa cửa lại, cho ăn đậu phụ cầm hơi một tháng đến chết mới thôi!
Đỗ cười nói:
- Thế thì là kẻ cướp! Thực là hết sức hèn hạ, vô sỉ!
Bão Đình Tỷ cười nói:
- Hay quá! Hay quá! Hai ông đều đáng bị phạt mỗi người một chén rượu.
Tiệc đến đêm mới tan.
Sáng hôm sau, Đỗ bảo Vương Râu đưa một hòm bạc đến. Vương Râu lại được sáu lạng bạc thưởng. Khi trở về, hắn vào một hiệu bán cá tươi để ăn một bát mì, thì gặp Trương Tuấn dân đang ăn ở đấy. Trương Tuấn Dân nói:
- Cụ Vương! Mời cụ vào đây ngồi với tôi.
Vương Râu vào ngồi. Mì đưa lên, hai người bắt đầu ăn. Trương Tuấn Dân nói:
- Tôi có một việc muốn nhờ ông giúp cho.
- Việc gì? Có phải ông đã chữa ông Lâu nên muốn được lễ tạ đấy không?
- Không. Bệnh của ông Lâu không chữa được.
- Ông ta còn sống được bao lâu?
- Xem chừng khó lòng sống được một trăm ngày nữa. Nhưng ông không nên nói cho ông ta biết đấy nhé.
Tôi muốn nhờ ông một việc.
- Ông cứ nói đi!
- Ông giám khảo sắp về đây. Đứa con của tôi muốn đi thi nhưng vì mạo sổ(1) người ta không cho thi. Tôi nhờ ông nói hộ việc ấy với Thiếu Gia một chút.
Vương Râu lắc đầu. - Cái đó không ăn thua. Thiếu Gia tôi xưa nay không bao giờ chịu nói với những người chấm thi đâu. Thiếu Gia lại không muốn nghe nói đến việc thi cử. Nếu ông nhờ Thiếu Gia việc ấy, Thiếu Gia sẽ

khuyên ông đừng cho con đi thi nữa.
- Làm sao bây giờ?
- Chỉ còn một cách này: Tôi sẽ nói với Thiếu Gia rằng: cậu con trai của ông quả thực không được phép đi thi. Nhưng trường thi ở phủ Phụng Dương lại chính do cụ phủ nhà bỏ tiền ra làm. Nay Thiếu Gia muốn đưa một người vào thi thì còn ai dám không nghe? Nói như vậy mới khích ông ta, và ông ta sẽ giúp ông. Nếu cần đến tiền, ông chủ cũng sẽ sẵn lòng giúp ông tiền.
- Ông Vương! Tuỳ ý ông làm thế nào thì làm! Làm xong tôi không dám quên ơn ông đâu.
- Tôi cần ông đền ơn làm gì? Con ông tức là cháu tôi. Sau này hắn thi đỗ, đội mũ vuông mới tinh, mặc áo màu lam đập đầu mấy cái lạy chào ông chú, thế là được rồi.
Nói xong, Trương Tuấn Dân trả tiền và hai người đi ra.
Vương Râu về nhà hỏi người đầy tớ:
- Thiếu Gia ở đâu?
- Thiếu Gia ở trong thư phòng.
Hắn đi thẳng vào thư phòng và gặp Đỗ Thiếu Khanh đang ngồi ở đấy.
Vương nói:
- Con đã đưa số tiền cho ông Tang rồi. Ông ta hết sức cám ơn Thiếu Gia. Ông ta nói Thiếu Gia đã làm ông tránh khỏi tai tiếng, làm cho ông giữ trọn được công danh. Ngoài Thiếu Gia ra thực không có ai dám làm như thế.
- Đó chẳng qua là việc vặt, xong thì thôi.
- Con có một việc muốn thưa với Thiếu Gia. Thiếu Gia đã cho ông Tang tiền mua chức lẫm sinh, cho người giữ từ đường tiền để làm nhà. Vài hôm nữa là đến kỳ thi. Người ta lại nhờ Thiếu Gia giúp cho việc sửa chữa trường thi. Cụ nhà ta xuất ra mấy ngàn lạng bạc để làm trường thi này, rõ ràng ích lợi cho tất cả mọi người. Nếu Thiếu Gia đưa một người vào thi thì còn ai dám nói năng gì.
- Thí sinh ai muốn thì cứ thi, ta đưa họ vào để làm gì?
- Nếu con có một người con mà Thiếu Gia đưa vào thi thì còn ai dám nói nữa.
- Chuyện đó cố nhiên không phải bàn nữa. Bọn tú tài kia xem ra cũng là bọn hèn mạt.
- Người con trai ông Trương ở cửa sau chịu khó học hành tại sao Thiếu Gia không bảo anh ta đi thi?
- Anh ta muốn đi thi sao?
- Anh ta là người mạo sổ nên không dám đi thi.
- Mày ra nói với anh ta rằng, cứ việc đi thi. Nếu có thí sinh nào nói năng gì mày cứ bảo chính ta đưa đi thi đấy!
Vương Râu vâng dạ rồi đi ra.

Bệnh của ông Lâu một ngày một nặng. Thiếu Khanh mời một thầy thuốc khác đến thăm. Thiếu Khanh ở trong nhà rất buồn bã.
Một hôm Tang chạy đến, nói hốt hoảng:
- Anh có nghe chuyện gì không? Ông huyện Vương hỏng to rồi! Hôm qua ông bị lấy ấn tín, và vị quan mới đã đến thay. Ông ta phải ra khỏi nha môn. Người trong huyện nói ông ta là ông quan thối nát nên không ai chịu cho ở. Bây giờ ông ta nguy lắm, chết đến nơi rồi!
- Hiện nay ông ta như thế nào rồi?
- Tối hôm qua, ông ta còn ở lỳ tại nha môn, nhưng nếu đến ngày mai mà không ra khỏi thì sẽ không còn mặt mũi nào nữa. Chẳng có ai cho ông ta thuê nhà. Có lẽ rồi ông ta phải đến ở cô lão viện(2) thôi.
- Thật không? Đỗ sai người đi tìm Vương Râu và nói với Vương Râu:
- Mày đi ngay đến huyện, nói với những người đầy tớ nhờ họ thưa lại ông Vương rằng nếu ông Vương không biết ở đâu thì cứ đến vườn hoa của ta mà ở. Ông ta cần chỗ ở gấp. Mày đi ngay đi.
Vương Râu đi, Tang nói: - Hôm trước, anh không chịu gặp ông ta. Tại sao bây giờ anh lại cho ông ta ở trong nhà? Nếu việc này xảy ra thì liên luỵ đến cả anh. Nếu dân họ xông vào làm náo động thì họ sẽ phá cả vườn hoa của anh mất.
- Ông cụ tôi có công đức đối với dân ở đây như thế nào, mọi người đều biết hết. Ngay như tôi có giấu một tên ăn cướp trong nhà cũng không có ai vào phá nhà tôi bao giờ. Anh cứ yên tâm. Còn về việc ông Vương kia đã biết ngưỡng mộ tôi, thế là cũng có điểm nào khá đấy. Trước đây tôi không chịu đến thăm ông ta bởi vì ông ta đang làm tri huyện. Nhưng bây giờ ông ta mất chức rồi, lại không có nhà ở, vậy bổn phận của tôi là phải giúp đỡ ông ta. Ông ta nghe vậy nhất định là đến. Anh cứ đứng đợi ở đây mà nói chuyện với ông ta.
Đang nói thì người giữ cổng đi vào nói:
- Ông Trương đến đây rồi.
Trương Tuấn Dân vào quỳ xuống sụp lạy. Đỗ Thiếu Khanh hỏi:
- Ông có việc gì thế?
- Về việc đứa con trai của tôi đi thi. Tôi rất cảm ơn Thiếu Gia.
- Tôi đã nói rồi kia mà.
- Khi các lẫm sinh biết là Thiếu Gia nói, họ đều không dám nói năng gì, chỉ đòi tôi đưa ra một trăm hai mươi lạng bạc để sửa cái trường thi. Tôi kiếm đâu ra tiền? Vì vậy lại đến đây cầu cứu với Thiếu Gia.
- Một trăm hai mươi lạng bạc thôi chứ? Ngoài ra có cần gì nữa không?
- Dạ không dám ạ.
- Thế thì dễ lắm. Tôi sẽ xuất tiền hộ ông. Ông chỉ phải viết một cái đơn xin ghi tên con vào danh sách các thí sinh và tình nguyện nộp tiền sửa trường.

Anh Tang! Anh đem tiền đến trường cho ông ta. Hiện nay số tiền tôi đang có đây.
Tang nói với Trương:
- Hôm nay tôi bận, ngày mai sẽ đi với ông.
Trương Tuấn Dân cảm ơn đi ra. Vừa gặp Vương Râu chạy vào nói:
- Ông Vương đã đến chào, hiện nay ông ta đã xuống kiệu đang ở ngoài cửa.
Đỗ và Tang ra đón. Vương tri huyện đầu đội mũ sa, mình mặc áo thường, vái chào, lạy hai lạy nói:
- Đã lâu tôi ngưỡng mộ danh tiếng của tiên sinh nhưng tiếc chưa được gặp mặt. Lần này, tôi ở trong tình trạng khốn cùng nhưng nhờ tiên sinh có lòng khẳng khái cho tôi ở nhờ, tôi rất lấy làm hổ thẹn. Vì vậy, trước tiên tôi xin đến tạ ơn rồi sau sẽ xin thỉnh giáo. May quá! Ông Tang cũng ở đây.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Cụ nói làm gì cái việc vặt ấy, xin cụ chớ bận tâm. Nhà cửa tôi rộng, mời cụ cứ đến ở.
Tang nói:
- Con đến đây để rủ anh bạn cùng đến thăm thầy. Không ngờ thầy lại chịu khó đến đây trước.
Vương tri huyện nói:
- Không dám, không dám.
Y cúi chào rồi lên kiệu đi. Đỗ Thiếu Khanh giữ Tang Đồ lại, lấy ra một trăm hai mươi lạng bạc đưa cho Tang bảo thu xếp công việc giúp Trương Tuấn Dân. Tang mang tiền đi. Hôm sau Vương tri huyện đến. Hai hôm sau, Trương Tuấn Dân làm một bữa tiệc đưa đến Đỗ phủ mời Tang Đồ và Đình Tỷ ngồi tiếp. Vương Râu nói thầm với Bão Đình Tỷ:
- Bây giờ đến lượt anh phải nói đi thôi! Cứ theo như tôi tính, chẳng bao lâu nữa, ông ta sẽ tiêu hết nhẵn cả số tiền, và nếu có ai đến xin xỏ gì thì anh không có được đồng nào nữa. Chiều nay anh phải nói mới được!
Bấy giờ khách khứa đã đến. Bữa tiệc trong thư phòng gần phòng khách. Bốn người cùng ngồi vào bàn tiệc. Trương Tuấn Dân nâng chén cảm tạ Đỗ Thiếu Khanh rồi rót rượu cảm tạ Tang Đồ. Mọi người đều ngồi vào chỗ. Nói chuyện suông một lát, Bão Đình Tỷ nói:
- Con ở đây đã nửa năm nay, thấy Thiếu Gia tiêu tiền như nước. Đến anh thợ may cũng được nhiều tiền. Riêng con ở phủ bảy tám tháng nay không được đồng tiền nào, con chỉ được ăn thịt uống rượu mà thôi. Con cảm thấy cứ như thế này mãi thì con ở đây làm gì! Con đành phải gạt nước mắt khóc và xin đi nơi khác. Đến ngày mai con xin từ biệt.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Anh nghĩ gì thế? Anh có bao giờ nói gì với tôi đâu. Tôi có hiểu trong lòng anh có việc gì đâu. Anh cần gì thì phải nói ra chứ!

Bão Đình Tỷ vội vàng rót một chén rượu đưa cho Thiếu Khanh và nói:
- Cha con và con làm nghề dạy các ban hát để kiếm ăn qua ngày. Không may cha con chết, con chẳng làm cho cha được đẹp mày đẹp mặt, lại hết cả tiền vốn. Con có một người mẹ già ở nhà mà không nuôi nổi. Con là người đáng chết nếu Thiếu Gia không cho con ít vốn liếng để đem về phụng dưỡng mẹ già...
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Anh là người con hát mà lại biết nghĩ đến cha, hiếu với mẹ già như thế thật là đáng kính. Ta phải giúp anh chứ!
Đình Tỷ đứng dậy nói:
- Con xin đội ơn Thiếu Gia.
- Ngồi xuống đây! Anh muốn bao nhiêu tiền? Đình Tỷ liếc mắt nhìn Vương Râu đang đứng ở đấy. Vương Râu bước lên, nói:
- Ông Bão ông phải cần nhiều tiền. Muốn sắm sửa cho một ban hát có đủ quần áo, đồ đạc thì phải mất từ năm trăm đến sáu trăm lạng, Thiếu Gia hiện nay không có nhiều tiền. Thiếu Gia chỉ có thể cho anh vài chục lạng để anh qua sông và lấy đó mà lo liệu thôi.
Đỗ nói:
- Vài chục lạng thì ăn thua vào đâu? Ta sẽ cho anh một trăm lạng để anh đem về dạy một ban hát. Khi nào hết tiền, anh lại đến đây.
Bão Đình Tỷ quỳ xuống cảm tạ. Đỗ nói:
- Đáng lẽ ra, tôi phải cho anh nhiều hơn nữa. Nhưng hiện nay ông Lâu đau nặng, tôi phải có tiền để lo liệu mọi việc cho ông ta.
Tang và Bão đều ca ngợi lòng khẳng khái của Đỗ. Ăn xong mọi người ra về. Từ đấy về sau, bệnh của ông Lâu càng ngày càng nặng. Hôm ấy, Đỗ ngồi bên giường bệnh. Ông Lâu nói:
- Thưa ông, trước đây tôi tưởng rằng tôi có thể khỏe được, nhưng xem tình trạng này, bệnh của tôi không thể bớt được. Xin phép ông cho tôi trở về.
- Tôi chưa làm được gì để báo đáp mối tình của bác, bác đòi về nhà sao được?
- Sao ông lại nói kỳ thế? Tôi có con, có cháu, tôi lại sống xa cửa, xa nhà bây giờ cố nhiên là tôi phải chết ở nhà. Lẽ nào người ta lại trách ông không giữ tôi lại?
Thiếu Khanh nước mắt ròng ròng nói:
- Nếu đã vậy thì tôi không dám giữ bác lại... Tôi đã sắm sửa hậu sự cho bác cả rồi, bây giờ nếu bác không dùng thì mang đi cũng không tiện. Vậy tôi đưa cho bác mấy mươi lạng để mua áo quan khác. Áo quần chăn nệm tất cả đều có sẵn để bác đem đi.
- Tôi xin nhận quan tài và áo quần, nhưng xin ông đừng cho con cháu tôi tiền làm gì. Ba ngày nữa tôi xin về nhà. Vì tôi không ngồi dậy được, nên tôi

phải nằm trên giường để cho người ta khiêng. Ngày mai, ông đến nhà thờ cụ cố khấn rằng ông Lâu xin phép cụ để về nhà. Tôi ở với gia đình ông ba mươi năm nay như một người bạn thân nhất nhà. Sau khi ông cụ đã mất đi việc làm của ông quả thực không ai sánh kịp. Về phẩm hạnh và văn chương, ông là người tuyệt vời. Ông lại có một cậu con đặc biệt hơn người(3). Sau này phải giáo dục cậu thành con người chân chính. Nhưng ông không phải là người biết lo việc nhà, và không biết chọn những người bạn tốt. Như thế, gia tài chẳng bao lâu rồi sẽ khánh kiệt. Tôi thấy ông có lòng khẳng khái giúp người, trong lòng tôi rất vui. Nhưng ông phải hỏi xem ông giúp đỡ những người như thế nào mới được. Chứ cái lối giúp đỡ của ông xem ra thì sẽ bị người ta lừa hết cả nhà mà không được báo đáp gì. Đành rằng, làm ân không cần báo đáp, nhưng mình cũng phải tìm xem mình làm ơn cho ai chứ! Ông Tang Đồ và ông Trương Tuấn Dân mà ông kính trọng đều là những người không có lương tâm. Gần đây, thêm anh chàng Bão Đình Tỷ là một anh hát tuồng có gì tốt đâu, thế mà ông cũng chăm sóc đến anh ta. Còn cái lão Vương Râu của ông thì lại càng tệ nữa. Tiền bạc tuy là việc nhỏ, nhưng sau khi tôi chết đi rồi, hai cha con ông nhất nhất việc gì cũng phải học đức hạnh của cụ cố nhà ta, nếu đức hạnh mà tốt thì dù không có ăn cũng không đáng lo. Người mà bình sinh ông thân nhất là ông Thận Khanh anh em họ của ông. Ông Thận Khanh có tài nhưng cũng không phải là người đạo đức lắm. Ông chỉ nên bắt chước ông cụ thân sinh thì sau này mới khỏi khổ. Ông không nghĩ gì đến việc làm quan, gia sản lại không còn gì nữa. Ở nơi này không phải chỗ ông ở. Nam Kinh là một đô hộ, tài hoa, ông lên đó, hoặc giả có thể tìm được người tri kỷ và làm nên một sự nghiệp gì. Gia tư của ông chẳng còn bao lâu nữa sẽ hết sạch. Ông ơi! xin ông nghe lời tôi, tôi chết mới nhắm mắt được.

Đỗ Thiếu Khanh nước mắt giàn giụa nói:

- Bác nói những lời đáng quý, tôi xin ghi nhớ. Đỗ liền ra bảo người nhà thuê bốn nhiều khiêng kiệu đưa ông Lâu qua Nam Kinh về Đào Hồng Tuấn. Lại đưa một trăm lạng bạc cho con ông Lâu để lo việc hậu sự.

Đến ngày thứ ba, Đỗ tiễn ông Lâu lên đường. Chỉ nhân phen này, khiến cho:

Kinh Đô cảnh đẹp, đón người tuấn kiệt lại chơi;
Giang Bắc quê nhà, vắng kẻ anh hiền hào phóng.

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Mạo sổ: giả mạo quê quán, không phải là người địa phương nhưng khai gian là người địa phương.

(2) Một thứ tổ chức từ thiện ngày trước, nhận những người già không nơi nương tựa.

(3 Trong "Nho lâm ngoại sử" không hề nói đến người con Đỗ Thiếu Khanh

mà ông Lâu bảo là "đặc biệt hơn người". Có lẽ đây là tác giả ám chỉ người con của mình: Ngô Lương con của Ngô Kính Tử là một nhà toán học vĩ đại của Trung Quốc. Ông Lâu không gọi Thiếu Khanh bằng "Thiếu Gia" mà gọi bằng ông. Sự đối lập giữa ông Lâu và Vương Râu rất rõ.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 33
Đỗ Thiếu Khanh chơi núi
hai vợ chồng Trì Hành Sơn bàn lễ cùng bầu bạn

Thiếu Khanh sau khi đã tiễn ông Lâu về nhà rồi thì không còn ai khuyên răn mình nữa, cho nên lại càng ra sức tiêu tiền phung phí. Khi số tiền kia đã hết, Thiếu Khanh lại bảo Vương Râu bán nốt thửa ruộng khác lấy hơn hai ngàn lạng bạc đem về tiêu. Đỗ Thiếu Khanh lại cho Đình Tỷ một trăm lạng bạc để qua sông Dương Tử trở về nhà. Khi việc của Vương tri huyện đã xong, Vương tri huyện rời Đỗ Phủ trở về nhà. Đỗ ở nhà nửa năm nữa, tiền của không còn lại bao nhiêu, trù tính bán nhà cửa cho người trong họ, còn mình thì lên Nam Kinh. Đỗ đem việc ấy bàn với vợ. Vợ cũng bằng lòng. Mọi người khuyên bảo mấy Đỗ cũng không nghe. Nửa năm sau, nhà cũng bán luôn. Trả xong nợ và chuộc những đồ đem cầm về, Đỗ chỉ còn lại hơn ngàn lạng bạc. Đỗ nói với vợ:

- Bây giờ tôi định lên Nam Kinh trước để thăm người cháu ngoại họ Lư. Sau khi tìm được nhà tôi sẽ đưa mình lên ở đấy.

Đỗ bèn thu xếp hành lý cùng Vương Râu và Gia Tước qua sông Dương Tử. Vương Râu trên đường đi thấy công việc chẳng hay gì bèn cuỗm hai mươi lạng bạc rồi bỏ đi mất. Thiếu Khanh chỉ cười một tiếng, rồi đem Gia Tước qua sông. Khi đến nhà họ Lư là họ bà ngoại ở đường Thượng Hạng, người cháu là Lư Hoa Sĩ chạy ra mời và đưa vào nhà khách. Đỗ lên lầu lạy bài vị ông bà ngoại, thăm mẹ Lư Hoa Sĩ và bảo Gia Tước mở gói ra lấy giò lợn thui và những sản vật ở quê nhà để tặng. Lư Hoa Sĩ dẫn Đỗ vào thư phòng ăn cơm, mời thầy học đang dạy ở đó cùng ăn để ngồi tiếp. Người thầy học ra chào, Đỗ mời ông ta ngồi ghế đầu và hỏi tên. Người thầy học nói:

- Tôi là Trì Quân tự là Hành Sơn. Tiên sinh họ là gì?

Lư Hoa Sĩ nói:

- Đây là ông cậu của con, họ Đỗ ở Thiên Trường.

- Có phải là ông Thiếu Khanh không? Thực là một người hào kiệt trong thiên hạ, xưa nay chưa từng có. Tôi chỉ nghe danh chưa từng được gặp mặt.

Hôm nay may mắn sao được gặp vị hiền nhân ở đây
Hành Sơn lại đứng dậy vái chào một lần nữa. Đỗ thấy ông thầy học người gầy, móng tay dài, cặp mắt sáng, lông mày dài. Biết ông ta không phải hạng người tầm thường, cho nên tuy mới gặp mặt nhưng khác nào một người quen cũ. Sau bữa cơm, Đỗ nói mình muốn thuê một cái nhà. Trì Hành Sơn hết sức mừng rỡ, vội vàng nói:
- Tại sao tiên sinh không tìm một cái nhà ở bên bờ sông?
- Thế thì tốt nhất! Tôi và ông nhân dịp này đi xem song Tần Hoài luôn thể.
Trì Hành Sơn bảo Hoa Sĩ ở nhà, còn mình đi với Thiếu Khanh. Đi đến vườn Trạng Nguyên thấy ở ngoài hiệu sách có mấy cái bìa sách mới dán ở ngoài hiệu. Trong đó, có một quyển là: "Lịch khoa trình mặc trì vận" do Mã Thuần Thượng ở Xử Châu và Cừ Dật Phu ở Gia Hưng cùng chọc lọc. Đỗ nói:
- Ông Dật Phu là cháu nội cụ Cừ Thái thú ở Nam Xương, ông ta vào hạng anh của tôi đấy! Nếu ông ta ở đây, tôi phải đến thăm ông ta mới được.
Đỗ bèn cùng Trì Hành Sơn đi vào. Cừ Dật Phu chạy ra chào. Hai bên thi lễ xong, Mã Thuần Thượng cũng ra chào hỏi:
- Xin cho biết quí tính.
Cừ Dật Phu nói:
- Đây là ông Đỗ Thiếu Khanh con cụ phủ Thiên Trường, và đây là ông Trì Hành Sơn ở Câu Dung, đều là những người bậc nhất trong hàng danh sĩ đất Giang Nam này. Tôi rất tiếc rằng không được gặp sớm hơn.
Uống trà xong, Trì Hành Sơn nói:
- Anh Thiếu Khanh muốn tìm một cái nhà. Lần này không thể nói chuyện lâu, vậy xin từ biệt.
Bốn người bước ra, chợt thấy một người đang cúi xuống xem một quyển thơ ở quầy hàng. Y chỉ vào quyển thơ, nói:
- Bài thơ này là của tôi đấy!
Bốn người đi lại, thấy người kia để cái quạt giấy đề thơ ở bên cạnh. Cừ Dật Phu cầm cái quạt xem và đọc: "Cảnh Lan Giang". Cừ cười mà rằng:
- Ông là ông Cảnh Lan Giang có phải không? Cảnh Lan Giang ngẩng đầu lên nhìn hai người vái chào và hỏi họ tên. Đỗ Thiếu Khanh kéo Trì Hành Sơn đi mà nói:
- Hãy đi tìm nhà đã! Sau này chúng ta gặp họ cũng được. Hai người đến cầu Hoài Thanh. Trì Hành Sơn thuộc đường, tìm người mối nhà chỉ cho hai người mấy cái nhà bên sông, nhưng không cái nào vừa ý. Họ đi đến Đông Thuỷ Quán. Năm ấy là năm thi hương, giá nhà bên bờ sông rất đắt, phải thuê một tháng tám lạng bạc. Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Thế này cũng được, ta thuê ở đã. Sau này sẽ tính việc mua.
Theo tục Nam Kinh muốn thuê phải đặt tiền cọc và đưa trước một tháng tiền nhà.

Người mối nhà cùng chủ nhà đến nhà họ Lư ở Thương Hạng và Đỗ viết giấy thuê nhà đưa ra mười tám lạng bạc. Họ Lư mời Đỗ và Trì ở lại uống rượu. Họ nói chuyện mãi đến khuya, Trì Hành Sơn cũng ngủ lại đấy.
Hôm sau, họ đang rửa mặt thì có người gọi ở ngoài cửa.
- Có ông Đỗ Thiếu Khanh ở đấy không?
Đỗ Thiếu Khanh đang định ra thì người kia đã bước vào nói:
- Khoan nói tên các ông! Để tôi đoán thử xem.
Người ấy nhìn kỹ một lúc rồi nắm lấy Đỗ Thiếu Khanh mà nói:
- Ông là ông Đỗ Thiếu Khanh?
Đỗ cười mà rằng:
- Vâng, tôi là Đỗ Thiếu Khanh. Ông này là ông Trì Hành Sơn và đây là người cháu ngoại của tôi. Ông làm ơn cho biết ông họ gì?
Người kia nói:
- Ông Thiếu Khanh? Ông thực là một người hào kiệt trong thiên hạ, oai vệ khác thường. Tiểu đệ mới nhìn mà đã mất hồn bở vía. Ông không phải là người trang trọng, lão thành như Trì tiên sinh, cho nên nhìn một cái là tôi nhận ra được. Tôi là Quý Vi Tiêu.
Trì Hành Sơn nói:
- Ông có phải là ông Quý Vi Tiêu đã chấm thi những người hát tuồng ở đây không? Tôi ngưỡng mộ ông đã lâu, nay mới được gặp mặt.
Quý Vi Tiêu ngồi xuống nói với Đỗ Thiếu Khanh:
- Người anh họ của ông đã đi Bắc Kinh rồi!
- Đi lúc nào?
- Mới đi được ba hôm nay thôi. Tôi tiễn ông ta đến cửa Long Giang. Ông ta đã đỗ cống sinh và đang lên kinh để thi hương. Tôi nghe nói ông tiêu tiền như nước. Tại sao ông cứ ở nhà làm gì không đem tiền lên đây để cho chúng tôi tiêu với!.
- Hiện nay tôi đến đây thuê một cái nhà bên bờ sông để đưa gia đình lên ở.
Quý Vi Tiêu vỗ tay!
- Tôi phải thuê hai gian nhà bên bờ sông để làm láng giềng với ông và đưa nhà tôi lên để làm bạn với bà chị. Ông có trả tiền nhà cho chúng tôi không?
- Cái đó là dĩ nhiên!
Lát sau, nhà họ Lư dọn cơm lên, họ mời Quý Vi tiêu ở lại ăn. Trong lúc ăn cơm, Quý kể lại việc mình đã lừa Thận Khanh bắt Thận Khanh đi thăm đạo sĩ như thế nào, làm cho mọi người cười vỡ bụng phun cả cơm. Ăn cơm xong, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Cảnh Lan Giang đều đến. Nói chuyện một lúc, họ tiễn mấy người khách ra cửa. Vừa vào nhà thì Tiêu Kim Huyễn, Gia Cát Thiên Thân, Quý Điềm Dật lại đến thăm. Quý Vi Tiêu cũng ngồi tiếp chuyện. Được một lát, Vi Tiêu cùng ba người khách ra về. Thiếu Khanh viết một bức thư, sai người về Thiên Trường đem gia quyến lên.

Hôm sau, từ sáng sớm, Đỗ định đến thăm Quý Vi Tiêu và mấy người bạn thì Quách Thiết Bút và Lai Hà Sĩ lại đến thăm. Đỗ ra mời vào. Thấy Lai đạo sĩ, Đỗ nhớ đến câu chuyện hôm qua nhịn cười không được. Đạo sĩ nói chuyện một hồi rồi đưa ra một tập thơ, Quách Thiết Bút đưa ra hai con dấu vuông. Đỗ Thiếu Khanh đều nhận. Uống trà xong, họ đi ra. Đỗ bấy giờ mới đến thăm mấy người bạn. Đỗ ở luôn bảy tám ngày ở nhà họ, cùng Trì Hành Sơn nói chuyện về lễ nhận, tâm đầu ý hợp. Khi gia quyến đến tất cả bốn thuyền, đỗ ở bến bờ sông cạnh nhà, Đỗ từ biệt Lư mang hành lý về nhà mới.
Hôm sau, mọi người đến mừng. Bấy giờ, vào khoảng đầu tháng ba, nhà bên sông đẹp lại nghe tiếng tiêu, tiếng sáo. Đỗ dọn một bữa tiệc rượu mời bạn bè đến ngồi tất cả bốn bàn tiệc. Hôm ấy, Quý Vi Tiêu, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Quý Điềm Dật, Trì Hành Sơn, Lư Hoa Sĩ, Cảnh Lan Giang, Gia Cát Thiên Thân, Tiêu Kim Huyễn, Quách Thiết Bút, Lai Hà Sĩ đều đến dự tiệc. Kim Đông Nhai ở cái nhà bên cạnh cũng đến thăm. Hầu trà và những người bếp đến trước, rồi đến Bão Đình Tỷ mang những đứa trẻ ở trong ban hát "Tam Nguyên" tới vái chào Đỗ Thiếu Gia và phu nhân. Họ được thưởng rất nhiều quà. Tiếp đến chủ nhà đưa bà Diêu bán hoa đến chào, Đỗ phu nhân bảo bà ta ở lại. Đến trưa, khách khứa đến đông đủ, các cánh cửa đều mở toang. Tất cả mọi người ngồi rải rác khắp nơi. Người thì dựa vào lan can ngắm mặt nước, người thì vừa nhấp trà vừa nói chuyện, người giở những quyển sách trên bàn, người thì lại ngồi xổm cho thoải mái. Một cái kiệu ở ngoài cửa đi vào, Bão Đình Tỷ đưa vợ là bà Vương đến thăm phu nhân. Bà Vương xuống kiệu vào nhà. Khi bà ta vừa bước vào, bà Diêu nhịn cười không được, quay lại nói với vợ của Đỗ:
- Bà Vương này nổi tiếng ở Nam Kinh, không ai không biết. Bà ta đến đây làm gì thế?
Bà Vương thấy Đỗ phu nhân thì hết sức cung kính không dám trái lễ, nên Đỗ phu nhân cũng vui lòng. Khi Thiếu Khanh đến, bà Diêu và bà Vương đều vái chào Thiếu Gia. Bão Đình Tỷ thấy khách khứa đông nên kể chuyện vui, làm rộn rịp một hồi. Khi tiệc dọn lên, Đỗ thiếu Khanh bước ra mời khách lại chỗ ngồi. Tiệc kéo dài mãi đến đêm mới tàn. Bão Đình Tỷ mang đèn lồng, soi cho bà Vương lên kiệu và cùng về nhà luôn.
Mấy ngày sau vì bà Đỗ mới đến Nam Kinh lần đầu cho nên cũng muốn đi ra ngoài xem phong cảnh. Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Cái đó thì dễ!
Bèn cho gọi mấy cái kiệu đến và cho mời bà Diêu cùng đi để tiếp, theo sau là kiệu của ba người gia nhân. Người bếp mang theo đồ ăn và rượu đến mượn vườn của họ Diêu ở núi Thanh Lương. Vườn này rất rộng. Đi vào phải qua một cái cổng bằng tre, ở trong, đường rải đá cuội. Ở hai bên là lan can đỏ làm nổi bật những cây liễu xanh. Đi vào ba gian nhà khách là chỗ thường

bán rượu nhưng hôm ấy các bàn rượu đều dọn đi hết. Qua nhà khách là một con đường tắt lên núi. Trên đỉnh núi có một cái đình bát giác tiệc bày ở đấy. Bà Đỗ và bà Diêu cùng mấy người nữa đều lên đấy ngồi xem phong cảnh. Một bên là núi Thanh Lương với những khóm trúc, cây cao, cây thấp. Một bên là chùa Linh Ẩn, cây cối xanh um, làm nổi bật những bức tường đỏ trong rất là đẹp mắt. Đỗ Thiếu Khanh một lát sau cũng đi kiệu đến, tay cầm một cái chén vàng. Đỗ đặt chén vàng lên bàn, rót rượu uống. Tay cầm chén rượu, ngây ngất vì khí ấm áp và ánh sáng tươi mát của trời xuân. Đỗ dựa vào lan can uống miết. Đỗ Thiếu Khanh say mềm, một tay dắt vợ đi ra cửa vườn, một tay cầm cái chén vàng vừa đi vừa cười vang. Hai người đi được độ một dặm trên núi Thanh Lương, sau lưng ba bốn người đàn bà đi theo nói cười vui vẻ. Người hai bên nhìn xem sửng sốt, hoa mắt thèm thuồng, không dám ngẩng đầu lên nhìn. Khi Đỗ và vợ đã lên kiệu đi về, bà Diêu và mấy người đàn bà lấy những cành hoa đào bỏ lên kiệu mang về nhà. Đỗ về đến nhà bên bờ sông thì trời đất tối. Đỗ thấy Lư Hoa Sĩ đã ngồi đợi ở đấy. Lư nói:
- Cậu Trang ở cầu cửa Bắc nghe tin cậu đến đây, muốn đến thăm cậu. Ngày mai thế nào cậu cũng ở nhà, đừng đi đâu để cho cậu Trang đến thăm.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Ông Trang Thiệu Quang là bậc thầy của ta, hôm trước ta không mời ông ta đến vì ông ta không thích chơi với những thi sĩ. Ta đang định đến thăm. Có lẽ nào lại bắt ông ta đến đây? Này cháu! Cháu về nhà ngay và cho người đến nói rằng ngày mai thế nào cậu cũng đến thăm nhé.
Hoa Sĩ vâng dạ đi ra. Thiếu Khanh tiễn ra cửa. Cửa vừa mới đóng đã nghe tiếng gõ. Người đầy tớ mở cửa dẫn một người khách vào và báo:
- Ông Lâu đã đến. Đỗ Thiếu Khanh nhìn ra thì thấy người cháu của Lâu Hoán Văn mặc áo tang đang lạy dưới đất vừa khóc vừa nói:
- Ông cháu đã chết. Cháu đến đây để báo tin. - Chết lúc nào?
- Chết ngày hai mươi sáu tháng trước.
Đỗ Thiếu Khanh khóc lóc một hồi, vội vàng bảo sắm sửa đồ tế lễ ngay đêm đó. Sáng sớm hôm sau, Đỗ lên kiệu đến Đào Hồng Trấn. Quý Vi Tiêu nghe chuyện Đỗ đi chơi vườn họ Diệu từ sáng sớm đã đến hỏi thăm. Nhưng nghe tin Đỗ đã đi Đào Hồng Trấn nên buồn bực trở về.
Đỗ đến Đào Hồng Trấn, đến trước quan tài ông Lâu khóc lóc thảm thiết mấy lần, bỏ tiền thuê hòa thượng đến làm lễ siêu độ cho ông Lâu. Thân thích nhà ông Lâu đến tiếp. Đỗ ở đấy bốn năm ngày liền, khóc rồi lại khóc làm những người ở Đào Hồng Trấn không ai không thán phục "Ông Đỗ ở Thiên Trường thật là con người nhân đức". Lại có người nói: "Ông Lâu xưa kia phải là người tốt như thế nào nay ông Đỗ mới quý trọng như thế! Làm người phải như ông Lâu mới thực là không thẹn!". Thiếu Khanh lại lấy mấy mươi lạng bạc đưa cho con cháu ông Lâu để mua đất chôn cất. Cả nhà ông Lâu, con trai

con gái đều ra lạy tạ. Thiếu Khanh lại khóc một hồi nữa rồi mới từ biệt.
Thiếu Khanh về đến nhà thì vợ nói: - Ông đi được một ngày thì có vị quan được quan tuần vũ phái đến đây tìm ông, cùng đi với một người nha môn Thiên Trường đem một tờ công văn đến cho ông. Tôi bảo họ rằng ông không ở nhà. Hiện nay họ ở ngoài hàng cơm, ngày ngày lại đến hỏi không biết có việc gì vậy.
Đỗ nói: - Cái đó cũng lạ thật. Đang lúc phân vân thì người đầy tớ vào báo: - Vị quan phái đến và người ở nha môn Thiên Trường đang đợi ở ngoài.
Đỗ ra tiếp. Vị quan được phái đến chào mừng và người báo tin đưa đến một tờ công văn: Đỗ cầm tờ công văn: "Quan tuần vũ họ Lý về việc tiến cử người hiền tài: Vâng theo lệnh của thánh thượng tìm hỏi những người tài giỏi trong thiên hạ, bản hộ đã hỏi ra được ông Đỗ Nghi ở huyện Thiên Trường phẩm hạnh đoan chính, văn chương mẫu mực, vì vậy sức cho quan giáo học mời ông đến ngay tỉnh để xét và tâu lên triều đình bổ dụng. Việc gấp".
Đỗ Thiếu Khanh xem xong nói: - Cụ Lý là học trò của ông nội tôi, tức là bậc chú tôi, cho nên cụ tiến cử tôi. Tôi đâu dám nhận điều đó. Nhưng cụ đã đối đãi với tôi tốt như thế thì tôi phải lập tức đến nha môn để cảm tạ.
Đỗ bèn giữ vị quan lại uống rượu, biếu mấy lạng bạc làm tiền lộ phí. Người mang công văn cũng được hai lạng bạc và cho về trước.
Trong nhà không có tiền đi đường, Đỗ đem cầm cái chén vàng lấy ba mươi lạng. Đỗ đem theo một người đầy tớ đi thuyền đến An Khánh. Đến An Khánh, không ngờ cụ Lý có việc công đi vắng. Mấy ngày sau, Lý tuần vũ trở về, Đỗ đưa thiếp đến, người nhà mở cửa mời vào thư phòng. Cụ Lý ra. Đỗ Thiếu Khanh vái chào hỏi thăm sức khỏe. Cụ Lý mời Đỗ ngồi và nói:
- Từ khi thầy mất đi đến nay, tôi vẫn nhớ đến các anh. Nay nghe nói các anh tài năng, phẩm hạnh hơn người, cho nên khi triều đình bắt chước đời xưa, đón mời người tài đức, tôi liền mượn đại danh của anh. Xin anh đừng từ chối!
- Cháu tài hèn, học kém, sợ cụ chỉ thấy cái hư danh, không xứng đáng với lời tiến cử.
- Anh không nên khiêm tốn làm gì! Anh cứ để tôi lấy giấy chứng nhận của quan phủ, huyện.
- Cháu rất cám ơn cụ đã thương đến, nhưng tính cháu xưa nay quê mùa, sống nơi thảo dã đã quen, gần đây lại lắm bệnh, xin cụ tìm người khác.
- Con nhà gia thế tại sao không chịu ra làm quan? Ta hỏi rất đúng nên mới tiến cử.
Đỗ không dám nói nữa. Cụ Lý giữ Đỗ lại một đêm, đem ra một số bài thơ để nhờ phê giúp.
Hôm sau Đỗ từ biệt ra đi. Tiền đi đường mang đi đã ít, lại ở nhà môn nhiều

ngày, phải cho bọn đầy tớ nhiều tiền phong bao, cho nên khi thuê thuyền về Nam Kinh thì Đỗ phải chịu chủ thuyền ba lạng bạc tiền đò. Trên đường đi lại ngược gió bốn năm ngày thuyền mới đến huyện Vu Hồ. Thuyền không đi được nữa, chủ thuyền xin tiền mua gạo để thổi cơm. Đỗ bảo đầy tớ lục lọi xem nhưng chỉ còn lại năm đồng tiền nên phải đem áo quần đi cầm. Trong lòng buồn bã, Đỗ lên bờ đến chùa Cát Tường, vào một cái bàn trà gọi trà uống. Trong bụng đói, Đỗ gọi đem lên ba cái bánh để ăn. Giá tiền tất cả là sáu đồng. Đỗ không có tiền trả thành không ra khỏi tiệm trà. Vừa lúc ấy, một đạo sĩ đi qua, Đỗ không nhận ra là ai; nhưng vị đạo sĩ quay lại nhìn và chạy lại nói:

- Ông Đỗ Thiếu Gia! Tại sao ông lại ở đây?
- À té ra anh Lai Hà Sĩ! Anh ngồi đây uống trà đã!
- Tại sao Thiếu Gia ở đây một mình?
- Ông anh đến đây bao giờ?
- Sau khi tôi ở nhà ông, ông Trương ở huyện Vu Hồ có viết thư mời tôi đến làm thơ cho nên tôi đến đây... Tôi hiện nay ở đình Thức Chu cảnh rất là đẹp, có thể nhìn ra sông, mời ông đến đó chơi!
- Tôi cũng đến An Khánh thăm một người bạn, trở về đây thuyền bị ngược gió. Bây giờ tôi sẽ đến chỗ anh chơi.

Lai Hà Sĩ trả tiền trà rồi hai người cùng đến đình Thức Chu. Một người đạo sĩ đi ra hỏi tên họ. Lai Hà Sĩ nói:

- Đây là ông Đỗ Thiếu Gia trong trạng nguyên phủ ở phủ Thiên Trường.

Vị đạo sĩ nghe vậy liền cung kính mời ngồi uống trà. Đỗ nhìn thấy trên tường treo một bài thơ "Thức Chu đình hoài cổ"(1) tặng Lai Hà Sĩ do Vi Tư Huyền làm, Đỗ nói:

- Bài thơ này có phải là của cụ Vi ở Ô Y Trấn làm không? Cụ đến đây bao giờ?

Vị đạo sĩ nói: - Cụ Vi hiện nay ở trên lầu. - Như thế thì tôi phải cùng anh lên lầu thăm cụ. Mấy người lên lầu. Vị đạo sĩ gọi:

- Cụ Vi! Ông Thiếu Khanh ở Thiên Trường đến đây. Cụ Vi bước xuống hỏi:
- Ai?

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Thưa bác, cháu đây mà!

Cụ Vi hai tay vuốt râu cười khanh khách:

- Tôi tưởng là ai, hóa ra anh Thiếu Khanh! Tại sao anh lại đến cái nơi hoang vắng này? Thôi ngồi xuống đây để tôi pha trà cho mà uống, rồi anh nói cho tôi biết anh đến đây để làm gì.

Thiếu Khanh đem câu chuyện cụ Lý tiến cử kể lại qua loa rồi nói:

- Chuyến này cháu mang ít tiền đi đường. Hiện nay chỉ còn năm đồng tiền. Vừa rồi, ông Lai Hà Sĩ trả tiền trà cho đấy. Giờ cháu không có tiền trả tiền

đò cũng không có tiền mua gạo.
Cụ Vi cười rộ:
- Tốt! Tốt lắm! Thế là "ông chủ" hết thời rồi đấy! Nhưng anh là một người hào kiệt, thôi cần quái gì cái việc này. Ở lại đây ăn một bữa với tôi đã. Tôi nhân có dạy một người học trò ở Vu Hồ, hôm trước anh ta thi đỗ, tôi đến mừng, anh ta tạ ơn tôi hai mươi bốn lạng bạc. Khi nào anh ăn cơm xong, xem gió đổi chiều rồi thì tôi sẽ biếu anh mười lạng.
Đỗ Thiếu Khanh ngồi uống rượu với cụ Vi và Lai Hà Sĩ. Đến xế chiều, nhìn những con thuyền ở ngoài sông đi qua trước cửa, thấy những ngọn cờ cắm trên mui đã từ từ chuyển hướng, cụ Vi nói:
- Tốt, gió đổi chiều rồi!
Mấy người dựa vào cửa sổ nhìn ra sông. Một lát, mặt trời lặn, ánh nước phản chiếu làm cho mấy ngàn cột buồm đều đỏ rực. Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Trời đã quang, gió đông bắc đã dừng thổi, cháu xin chào bác xuống thuyền.
Cụ Vi đưa cho Đỗ Thiếu Khanh mười lạng bạc và cùng Lai Hà Sĩ tiễn Đỗ Thiếu Khanh xuống tận thuyền. Lai Hà Sĩ nhờ gửi lời thăm những người bạn ở Nam Kinh. Sau khi từ biệt, hai người trở về nhà.
Thiếu Khanh nghỉ đêm ở trên thuyền. Đến canh năm, quả nhiên gió tây nam thổi nhẹ, người lái đò lại giương buồm lên. Gặp gió thuận, thuyền chỉ đi nửa ngày là đến cửa Bạch Hà. Đỗ đưa tiền cho chủ thuyền rồi mang hành lý lên bờ, lên kiệu về nhà. Vợ ra tiếp, Đỗ kể lại câu chuyện đi đường hết tiền một lượt, vợ cũng cười theo. Hôm sau Đỗ đến cầu cửa Bắc thăm Trang Thiệu Quang. Người ở đấy nói:
- Từ tuần vũ ở Chiết Giang mời ông ta đi chơi Tây Hồ, mấy ngày nữa mới về. Đỗ Thiếu Khanh liền đến nhà họ Lư ở đường Thương Hạng. Gia đình họ Lư giữ lại ăn cơm, uống rượu. Trong câu chuyện suông, Trì Hành Sơn nói:
- Bây giờ bọn đọc sách chẳng qua chỉ nghĩ đến khoa cử. Làm được mấy câu thơ, mấy câu phú, thế là cho hết sức phong nhã rồi đấy! Còn như lễ, nhạc, binh, nông, kinh, sử, thì họ hoàn toàn không biết cái gì. Thái Tổ triều ta bình định thiên hạ, công lao không kém gì vua Thang vua Vũ nhưng vẫn chưa làm được lễ, nhạc. Anh Thiếu Khanh! Lần này anh được mời ra thì anh phải làm một việc gì cho triều đình để không thẹn với những điều chúng ta đã học.
- Tôi đã từ chối việc ấy rồi. Chỉ sợ không làm nên trò trống gì, những vị cao nhân họ cười mình, cho nên tôi cho rằng không ra làm quan là tốt nhất.
Trì Hành Sơn lại lấy ở trong phòng ra một cuộn giấy mà nói:
- Tôi muốn bàn việc này với anh.
- Việc gì thế?
- Con người hiền nhất xưa nay ở Nam Kinh là Thái Bá(2) nước Ngô, nhưng Thái Bá vẫn chưa có một đền thờ nào cả. Còn đền thờ Văn Xương và Đức

Thánh Quan thì ở đâu cũng có. Tôi định cùng mấy người bạn mỗi người quyên một ít tiền làm đền thờ Thái Bá. Vào giữa mùa xuân và mùa thu, ta sẽ dùng lễ xưa và nhạc xưa mà tế. Như thế mọi người sẽ biết được lễ nhạc. Sau này có thể tạo nên những nhân tài giúp ích được cho chính giáo(3). Nhưng muốn làm đền thờ phải có mấy ngàn lạng bạc. Tôi đã lập quyển sổ này, ai góp tiền thì viết vào đây. Anh Thiếu Khanh, anh định góp bao nhiêu?
Thiếu Khanh nói:
- Cái đó nên làm lắm.
Liền đề lên quyển sổ: "Đỗ Nghi ở Thiên Trường quyên ba trăm lạng"
Trì Hành Sơn nói:
- Thế là nhiều. Tôi cũng lấy số tiền dạy học mấy năm nay dành dụm được là hai trăm lạng để quyên vào đấy.
Trì Hành Sơn viết số tiền và nói với Hoa Sĩ:
- Anh cũng cố gắng bỏ vào năm mươi lạng. Mọi người viết vào sổ, Trì Hành Sơn cuộn quyển sổ lại. Mọi người ngồi lại nói chuyện suông. Thấy một người đầy tớ nhà Đỗ Thiếu Khanh đến bẩm:
- Có người sai nhân ở Thiên Trường đến muốn gặp Thiếu Gia. Mời Thiếu Gia về cho.
Đỗ từ biệt Trì Hành Sơn để về nhà.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Hiền sĩ đương thời, từ tước lộc khỏi bề ràng buộc;
Danh lưu hai tỉnh, sửa lễ nhạc theo lối ngày xưa.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Ở đình "Thức Chu" nhớ thời xưa.
(2) Thái Bá: con trai Thái Vương thời Tây Chu. Thái Bá nhường ngôi cho em, bỏ trốn về phương Nam, lập ra nước Ngô.
(3) Giúp trong việc cai trị và dạy dỗ dân.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 34
Bàn lễ nhạc danh lưu hội bạn
Đủ nghi văn thiên tử vời hiền

Đỗ Thiếu Khanh từ biệt Trì Hành Sơn về hỏi người đầy tớ:
- Người sai nhân nói gì vậy? - Anh ta nói có công văn đến. Cụ Lý đã bảo quan huyện mời Thiếu Gia lên kinh làm quan. Quan huyện Đặng hiện nay đang ở chùa Thừa Ân. Sai nhân nói muốn mời Thiếu Gia về nhà để quan huyện Đặng có thể thân hành đến mời.
- Nếu đã như thế thì ta không đi vào cửa trước. Mày mau mau gọi một chiếc đò để ta đi dưới sông lên theo lan can mà vào nhà.
Người đầy tớ thuê một chiếc thuyền ở cầu Hạ Phù. Đỗ về nhà, vội vàng mặc áo cũ, đội mũ cũ, lấy khăn mặt ướt đắp lên đầu, leo lên giường nằm và gọi đầy tớ đến dặn:
- Mày ra ngoài nói với sai nhân rằng ta đang mắc bệnh, cụ Đặng hãy khoan đến thăm. Khi nào khỏi bệnh, ta sẽ đến tạ ơn cụ.
Đầy tớ ra nói lại với sai nhân như vậy, sai nhân đi ra. Vợ của Đỗ mỉm cười hỏi:
- Triều đình mời ông ra làm quan, tại sao ông lại cáo ốm không đi?
- Mình ngốc lắm! Nam Kinh này là nơi vui thú như vậy, ta ở nhà mùa xuân và mùa thu cùng mình xem hoa, uống rượu. Như thế chả hơn sao? Mình bắt ta lên kinh để làm gì? Giả thử ta phải đem cả mình lên Kinh, ở Kinh trời lạnh mình lại yếu, một ngọn gió thổi là đủ chết cóng. Như thế được cái gì, chi bằng không đi là hơn.
Người đầy tớ trở về nói:
- Cụ Đặng đã đến! Hiện nay, cụ đang ngồi ở ngoài phòng khách. Cụ nhất định thế nào cũng gặp ông cho được.
Đỗ bảo hai người đầy tớ vực mình dậy, làm ra vẻ bệnh tình nặng lắm, đi không vững, ra lạy chào quan huyện để lạy tạ. Vừa lạy xuống thì không dậy được nữa. Tri huyện vội vàng đỡ dậy. Hai người cùng ngồi. Tri phủ nói:
- Triều đình muốn làm lễ lớn theo ngày xưa, cụ Lý muốn mượn cái danh tiếng của ngài. Không ngờ ngài bệnh nặng như vậy. Không biết bao giờ ngài có thể cố gắng lên đường?
- Tôi không may mắc bệnh nặng, việc sống chết chưa thể nói trước, xin cụ từ chối giúp cho...
Đỗ lấy trong tay áo ra một cái đơn đưa cho tri huyện. Tri huyện nhìn quang

cảnh này, biết rằng ở lâu cũng không tiện bèn nói:
- Tôi xin tạm biệt, sợ ở lại làm ông mệt. Tôi sẽ viết công văn bẩm lên quan trên để xem ý kiến.
- Rất mong ngài giúp đỡ, tôi mắc bệnh không làm sao tiễn ra cửa được.
Tri huyện từ biệt lên kiệu đi. Sau đó viết công văn nói: "Đỗ Thiếu Khanh đau nặng không thể lên đường". Bấy giờ cụ Lý đã đổi đi làm tuần vũ Phúc Kiến, cho nên việc này cũng thôi. Đỗ thấy cụ Lý đã đi nơi khác, trong lòng rất lấy làm mừng rỡ nói:
- Tốt lắm! Thế là chấm dứt cái đời tú tài của ta! Sau này, không đi thi Hương, chỉ vui chơi ngày tháng và lo công việc của mình mà thôi!
Vì đã nói với tri huyện mắc bệnh nặng để cáo từ, cho nên một thời gian Đỗ không đi đâu. Hôm ấy, một người hương thân họ Tiết ở đường Cổ Lâu mời Đỗ đến uống rượu, nhưng Đỗ từ chối không đi. Trì Hành Sơn đến trước, rồi Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu và Quý Vi Tiêu đều đến. Lại có hai vị khách nữa, một người là Tiêu Bá Tuyền ở Dương Châu, một người là Dư Hòa Thanh ở Thái Thạch, là hai người danh sĩ trẻ tuổi. Cả hai mặt mày trắng trẻo, môi đỏ như son, ăn mặc rất diêm dúa, bôi nước hoa thơm nức, cử chỉ phong lưu. Hai người này còn có hai bí danh nữa. Một người là "Dư Mỹ Nhân" một người là "Tiêu Cô Nương" hai người chào mọi người rồi ngồi xuống.
Tiết nói:
- Hôm nay mời các vị, tôi có một ông bạn họ Tiền ở cầu Hoài Thanh đến tiếp; nhưng ông ta bận việc không đến được.
Quý Vi Tiêu nói: - Này bác! Có phải bác nói cái ông Tiền Mặt Rỗ làm nghề hát tuồng không?
- Đúng đấy.
Trì Hành Sơn nói:
- Tôi và các vị danh sĩ đến đây ăn tiệc. Tại sao ông lại để cho người con hát cùng ngồi với chúng tôi!
- Tục lệ xưa nay vẫn làm thế! Hôm nay tôi có mời cụ Cao Tính cụ rất thích nói chuyện với những người hát tuồng, cho nên tôi cũng mời ông Tiền đến.
Trì Hành Sơn hỏi:
- Cụ Cao là ai nhỉ?
Quý Vi Tiêu nói:
- Cụ người ở Lục Hợp, hiện nay làm thị độc ở viện hàn lâm.
Mấy người đang nói chuyện thì người giữ cổng vào báo:
- Cụ Cao đã đến!
Tiết chạy ra mời vào.
Cụ Cao đội mũ sa, mặc áo mãng bào bước vào chào mọi người, rồi ngồi ghế đầu. Nhận ra Quý Vi Tiêu, cụ Cao nói:
- Ông Quý! Rất tiếc hôm trước ông đến thăm, tôi không ở nhà để tiếp. Tôi

chưa đọc những bài văn ông đưa tôi. Hai vị trẻ tuổi này là ai?
"Dư Mỹ Nhân" và "Tiểu Cô Nương" đều nói họ tên của mình. Cụ Cao lại hỏi đến Cừ Dật Phu và Mã Thuần Thượng. Mã Thuần Thượng nói:
- Chúng tôi là những người soạn quyển "Lịch khoa trình - mặc trì vận" bán ở các hiệu sách.
Dư Mỹ Nhân nói: - Ông Cừ là cháu nội cụ thái thú Nam Xương. Thầy tôi trước cũng làm quan chấm thi ở Nam Xương. Như vậy, tôi với ông Cừ là chỗ anh em.
Hỏi xong, lại hỏi đến Trì Hành Sơn. Trì Hành Sơn nói: - Tôi họ Trì tự là Hành Sơn.
Quý Vi Tiêu nói: - Ông Trì giỏi về lễ nhạc, là một danh sĩ ở Giang Nam này.
Cụ Cao nghe vậy không nói gì nữa. Uống ba tuần trà xong, mấy người cởi áo ngoài và vào thư phòng. Mặc dầu cụ Cao là bậc tiền bối nhưng cụ không hề để ý đến việc đó, mà vẫn vui cười nói chuyện với tất cả mọi người không cần giữ gìn gì. Vừa vào thư phòng, cụ Cao đã hỏi:
- Tại sao không thấy ông Tiền đến?
Tiết nói:
- Hôm nay ông ta chưa về.
- Thật là mất thú! Thế là bữa tiệc hôm nay mất vui! Tiết bày ra hai bàn tiệc. Mọi người ngồi vào bàn. Trong lúc ăn tiệc, mọi người nói đến những người danh sĩ ở Chiết Giang, nói đến phong cảnh ở Tây Hồ, nói đến hai anh em họ Lâu kết giao với những người tân khách.
Dư Mỹ Nhân nói:
- Riêng tôi, tôi không thích những chuyện này, tôi chỉ thích cô Song Hồng trong nhà ông Cừ Dật Phu. Nói đến cái tên cô ta, trong miệng của tôi cũng đã thơm phức lên rồi.
Quý Vi Tiêu nói:
- Có gì là lạ! Ông là một mỹ nhân thảo nào ông chỉ thích các mỹ nhân thôi.
Tiêu Bá Truyền nói:
- Riêng tôi, tôi thích nhất là những người ở hàn lâm viện. Tôi tiếc rằng không được gặp Lỗ Biên Tu, nhưng nghe cách nói năng và phong thái ông ta, tôi chắc ông ta là một người quân tử. Nếu được gặp ông ta thì tôi thế nào cũng xin thỉnh giáo. Thật đáng tiếc, nay ông ta đã qua đời.
Cừ Dật Phu nói:
- Những hành động hào hiệp của nhà cậu Lâu của tôi thật bây giờ không làm gì có nữa.
Quý Vi Tiêu nói:
- Anh Cừ! Anh nói cái gì vậy? Anh em họ Đỗ ở Thiên Trường sợ còn hào hiệp hơn cậu của anh nhiều.
Trì Hành Sơn nói:

- Trong hai người này thì Thiếu Khanh lại càng tốt hơn. Cụ Cao hỏi:
- Có phải các ông nói đến người con quan tri phủ Cống Châu không?
Trì Hành Sơn nói:
- Thưa vâng, chắc cụ cũng biết chứ?
Cụ Cao nói:
- Lục Hợp ở sát vách Thiên Trường tại sao tôi lại không biết? Nhưng nếu các ông cho phép tôi nói thì cái anh Thiếu Khanh kia quả là một tay phá của đệ nhất trong nhà họ Đỗ. Tổ tiên anh ta mấy mười đời làm thuốc, để lại nhiều âm đức, có nhiều tiền, nhiều ruộng. Đến đời người ông thì phát đạt. Nhưng mặc dầu làm quan mấy mươi năm ông ta vẫn không kiếm được bao nhiêu tiền. Người cha của Thiếu Khanh thi đỗ tiến sĩ, làm quan tri phủ, nhưng cũng là một anh ngốc. Lúc làm quan không biết kính trọng quan trên, chỉ lo làm sao cho vừa lòng dân. Suốt ngày chỉ nói toàn những câu ngốc nào là "đôn đốc việc hiếu đễ", "khuyến khích việc nông nang", những câu khỉ này chẳng qua là những sáo ngữ để làm đầu đề văn bát cổ mà thôi. Ông ta lại tưởng đó là sự thực! Kết quả là quan trên không thích ông ta, cách chức ông ta. Đến đời anh còn thì lại ngông cuồng quá đỗi! Suốt ngày chỉ lo chơi bời với những người hòa thượng, đạo sĩ, làm thơ, ăn mày, chẳng biết chơi với những người chính quân, quân tử. Trong vòng mười năm nay, anh ta tiêu hết sạch sáu bảy vạn lạng bạc. Anh ta ở phủ Thiên Trường không được nữa, phải lên Nam Kinh, ngày ngày dắt vợ ra quán rượu ăn uống, một tay cầm cái chén rượu bằng đồng giống như một thằng ăn mày ấy. Một cái nhà như thế mà lại đẻ ra một con người như thế! Lúc dạy con cháu học ở nhà, tôi thường bảo chúng lấy ông ta làm gương. Mỗi đứa phải dán trên bàn một tờ giấy viết: "Chớ có bắt chước Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường!".
Trì Hành Sơn nghe xong mặt đỏ gay nói:
- Gần đây triều đình có mời ông ta ra làm quan ông ta không ra!
Cụ Cao cười nhạt:
- Ông nói như thế là lầm rồi! Nếu ông ta có học thì ông ta đã thi đỗ rồi!
Rồi lại cười mà rằng:
- Cái việc mời ra làm quan có phải là con đường chính để xuất thân đâu!
Tiêu Bá Tuyền nói:
- Cụ Cao nói thế là đúng!
Và quay về phía mọi người nói:
- Tất cả bọn hậu bối chúng ta nên lấy những lời cụ Cao làm châm ngôn.
Họ uống rượu và nói chuyện suông một hồi, tiệc tan. Cụ Cao lên kiệu ra về.
Trên đường về, Trì Hành Sơn nói với mọi người:
- Vừa rồi cụ Cao nói như thế rõ ràng là mắng Đỗ Thiếu Khanh. Không ngờ rằng chính cụ lại làm cho Đỗ Thiếu Khanh nổi tiếng. Thưa các vị, từ xưa đến nay không có mấy người được như Thiếu Khanh đâu.

Mã Thuần Thượng nói:
- Tuy vậy lời nói của cụ Cao cũng có chỗ đúng đấy!
Quý Vi Tiêu nói:
- Dẫu sao cái nhà ở bên bờ sông của ông ta cũng là đẹp tuyệt. Ngày mai chúng ta cùng đến đấy bảo ông ta mua rượu uống đi!
Dư Hòa Thanh nói:
- Hai chúng tôi cùng sẽ đi thăm.
Ngay đó, công việc bàn bạc xong. Hôm sau Đỗ vừa mới dậy đang ngồi trong cái nhà bên bờ sông thì người láng giềng là Kim Đông Nhai đã đưa đến một quyển "Tứ thư giảng chương" của mình làm để nhờ phê giúp. Đỗ đặt nó trên bàn, vừa mới đọc xong mười đoạn, thì Kim Đông Nhai chỉ vào một đoạn mà hỏi:
- Này ông, ông nói: "dương táo" là cái gì. Dương táo tức là dái dê. Tục ngữ nói: "chỉ cốt trứng dái dê, chứ không kể đến tính mạng nó"; vì vậy thầy Tăng Tử không ăn(1).
Đỗ Thiếu Khanh cười mà nói:
- Người xưa giảng nghĩa các kinh cũng có chỗ giảng sai và xuyên tạc. Ông nói như thế là khác người đấy.
Đang lúc nói chuyện, thì Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Tiêu Bá Tuyền, Quý Vi Tiêu, Dư Hòa Thanh đều đến, vái chào và cùng ngồi xuống. Thiếu Khanh nói:
- Mấy lâu nay tôi không ra khỏi nhà cho nên không có dịp được các vị dạy bảo. Hôm nay tại sao các vị lại đến đây đông đủ như vậy? Xin các vị cho biết họ tên.
Tiêu Bá Tuyền và Dư Hòa Thanh tự nói họ tên, Thiếu Khanh hỏi:
- Tại sao không thấy ông Cảnh Lan Giang?
Cừ Dật Phu nói:
- Ông ta hiện nay vừa mở một hiệu buôn mũ ở đường Tam Sơn để kiếm ăn.
Đầy tớ bưng trà ra. Quý Vi Tiêu nói:
- Chúng tôi đến không cốt uống trà, chúng tôi hôm nay muốn uống rượu cơ.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Cái đó là dĩ nhiên, nhưng hãy nói chuyện đã.
Trì Hành Sơn nói:
- Hôm trước ông đưa cho tôi xem quyển "Thi Thuyết" của ông, tôi rất phục. Ông có thể cho biết một vài điểm về cách chú giải kinh thi của ông không?
Tiêu Bá Tuyền hỏi:
- Có phải ông nghiên cứu "Kinh Thi" là cốt dùng vào việc thi cử phải không?
Mã Thuần Thượng nói:
- Tôi chắc ông căn cứ vào quyển "Vĩnh Lạc đại toàn"(2) mà chú giải.

Trì Hành Sơn nói:
- Chúng ta hãy nghe ông Thiếu Khanh bàn về kinh thi đã.
Thiếu Khanh nói:
- Khi Chu Tử chú giải các kinh thì ông lập một học thuyết của riêng mình, cũng muốn để người đời sau so sánh với các nhà nho khác để tham khảo. Nhưng ngày nay, người ta bỏ các lời chú giải của những người khác mà chỉ giữ lời của Chu Tử mà thôi. Đó chẳng qua là cái sai lầm của người sau không có liên quan gì đến Chu Tử. Tôi đã xem tất cả các thuyết của các nhà nho. Tôi cũng thấy có một hai ý kiến muốn bàn với các ông. Chẳng hạn trong thiên "Khải Phong"(3) chú giải trước kia bảo rằng bài này nói có một người đàn bà bảy con nay muốn tái giá, tôi cho là không đúng. Đàn bà đời xưa hai mươi tuổi mới lấy chồng nuôi được đứa con thứ bảy khôn lớn thành người thì đã năm mươi tuổi rồi còn nghĩ gì đến việc tái giá nữa? Cái câu nói rằng: "Nhà cửa không yên" theo như ý tôi đó là bà nói đến việc ăn mặc không vừa lòng; vì vậy bà đã cãi lộn trong nhà và bảy người con nhận thấy rằng mình làm không phải. Điều này người trước không hề nói đến.
Trì Hành Sơn gật đầu nói:
- Nói có lý!
Lại trong thiên "Gái nói gà gáy" theo ý các ông cắt nghĩa như thế nào?
Mã Thuần Thương nói:
- Đó là bài thơ trong "Trịnh Phong" nói người đàn bà không dâm loạn chứ còn cách giải thích gì khác nữa!
Trì Hành Sơn nói:
- Cũng được đấy, nhưng nghe nó vẫn không sâu sắc, thú vị.
Đỗ nói:
- Không phải thế! Số là những người quân tử sau khi đã làm quan thì kiêu ngạo đối với vợ. Còn các bà vợ thì muốn làm phu nhân nhưng không được thành ra mọi việc đều không vừa lòng nên cãi lộn với chồng. Các anh xem: cặp vợ chồng kia không để ý gì đến công danh phú quý, đánh đàn uống rượu vui mệnh trời, vui đời mình chẳng phải là những con người quân tử biết tu thân, tề gia của thời tam đại(4) đó không? Việc này người xưa vẫn không thấy nói đến.
Cừ Dật Phu nói:
- Nói như vậy thì thực là hay! Thiếu Khanh nói:
- Ông Cừ xem bài thơ "Trăn vị" chỉ thấy nói hai vợ chồng cùng đi chơi với nhau. Có gì dâm loạn đâu!
Quý Vi Tiêu nói:
- Thảo nào, hôm trước anh đi chơi với chị ở vườn họ Diêu. Anh đánh đàn, uống rượu, hái hoa lan, tặng hoa thược dược thực là phong lưu!
Mọi người nghe vậy đều cười vang. Trì Hành Sơn nói:

- Ông Thiếu Khanh nói thật là hay, nghe ông Thiếu Khanh nói chuyện như là uống rượu tiên ấy!
Dư Hòa Thanh nói:
- Rượu tiên đến đây rồi!
Mọi người nhìn ra thì thấy người đầy tớ đã mang rượu đến.
Trên bàn bày rượu và đồ nhắm, tám người cùng ngồi. Quý Vi Tiêu uống thêm mấy chén say và nói:
- Anh Thiếu Khanh! Anh thực là phong lưu tuyệt trần. Cứ như ý tôi, ngồi ở đây xem hoa, uống rượu với một người đàn bà đã ngoại ba mươi thật là mất hứng. Những người tài danh như anh, lại ở nơi xinh đẹp như thế này, tại sao anh không lấy một người vợ xinh đẹp lại có tài, đa tình để rồi "Tài tử giai nhân vui chơi kịp thời", như thế chẳng hơn sao?
Thiếu Khanh nói:
- Anh Vi Tiêu! Anh không nghe Án Tử(5) nói sao? Khi vợ tôi đã già và xấu thì tôi nhớ lại ngày vợ tôi trẻ và đẹp. Vả chăng cái việc lấy thiếp, tôi không thấy nó hợp với lẽ trời. Trong thiên hạ chẳng qua chỉ có bấy nhiêu người. Nếu một người đàn ông lấy mấy người đàn bà thì trong thiên hạ thế nào cũng có người không có vợ. Tôi muốn triều đình đặt ra phép tắc: ai quá bốn mươi tuổi mà không có con thì mới được lấy vợ lẽ. Nếu người vợ lẽ này cũng không có con nữa, thì họ có quyền lấy người khác. Như thế là những người không có vợ trong thiên hạ sẽ bớt đi. Cũng là một cách bồi bổ nguyên khí của trời đất vậy!
Tiêu Bá Tuyền nói:
- Quả là một lối trị nước yên dân thực phong lưu!
Trì Hành Sơn thở dài nói:
- Nếu như những người tể tướng mà lo lắng việc nước như vậy thì thiên hạ sẽ thái bình ngay.
Uống rượu xong, mọi người từ biệt ra về.
Vài hôm sau, Trì Hành Sơn đến một mình. Thấy Đỗ ở nhà, Trì Hành Sơn nói:
- Đền thờ Thái Bá nay đã bắt đầu dựng lên. Tôi đã thảo một bản về lễ nhạc, đến đây cùng bàn với anh để anh châm chước.
Thiếu Khanh cầm tờ giấy nói:
- Việc này cần bàn với một người nữa.
- Ai vậy?
- Ông Trang Thiệu Quang.
- Hôm trước ông ta đã đi Chiết Giang rồi.
- Tôi cũng muốn đi. Tối nay tôi và ông, chúng ta cùng đi Chiết Giang.
Hai người cùng thuê một cái thuyền đến cầu cửa Bắc. Lên bờ, họ đến một cái nhà ngoảnh mặt về hướng nam. Trì Thành Sơn nói:

- Đây là nhà ông ta.
Hai người bước vào nhà. Người nhà chạy vào báo với Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang ra tiếp. Trang tên là Thượng Chí, tự là Thiệu Quang là con một nhà dòng dõi. Năm mười một, mười hai tuổi, Thiệu Quang đã biết làm một bài phú dài bảy ngàn chữ. Cả thiên hạ đều biết tiếng. Bây giờ Thiện Quang đã gần bốn mươi tuổi và nổi danh nhưng vẫn đóng cửa viết sách, ít khi giao thiệp với người. Hôm ấy, nghe tin có hai người khách đến, Thiệu Quang ra tiếp. Chỉ thấy một người đầu đội mũ sa tròn, mình mặc áo màu lam, râu thưa, da mặt trắng, Thiệu Quang cung kính chào hai người khách và nói:
- Anh Thiếu Khanh! Xa nhau mấy năm nay, tôi nghe tin anh ở sông Tần Hoài làm cho phong cảnh nơi này lại càng đẹp thêm. Hôm trước tôi bận ngao du ở Quán Giang, anh đến rồi đi ngay kể cũng quá vội.
- Hôm ấy tôi định đến thăm nhưng gặp lúc có người bạn cũ mất, phải đến đó ít ngày. Đến khi trở về thăm ông thì ông đi Chiết Giang rồi.
- Anh Hành Sơn thường vẫn ở nhà, tại sao không hay đến chơi?
- Tôi cứ mải lo đến đền thờ Thái Bá, chạy vạy bao nhiêu ngày. Bây giờ đền đã bắt đầu dựng lên. Tôi đã viết bản lễ nhạc, đem nó đến đây để được anh chỉ giáo.
Hành Sơn bèn rút trong ống tay áo ra một quyển đưa cho Trang. Trang cầm lấy xem từ đầu đến cuối rất kỹ rồi nói:
- Việc này là việc lớn, nghìn năm mới có một lần. Cố nhiên tôi sẽ xin hết sức góp phần. Nhưng hiện nay tôi có việc phải đi, nhiều là ba tháng, ít nhất là hai tháng mới trở về. Bấy giờ tôi sẽ lại cùng bàn bạc với ông.
Trì Hành Sơn hỏi:
- Ông đi có việc gì vậy?
- Ông Từ Mục Hiên làm tuần vũ Chiết Giang hiện nay làm Thiếu Tân Bá có tiến cử tôi lên Kinh, cho nên tôi phải đi.
Trì Hành Sơn nói:
- Như thế thì không trở về được!
- Anh cứ yên tâm, tôi sẽ trở về, không để lỡ việc tế đền Thái Bá đâu.
Thiếu Khanh nói:
- Việc tế này mà thiếu ông thì không được. Phải về cho sớm đấy!
Trì Hành Sơn hỏi xem công văn. Người đầy tớ lấy tờ giấy ra. Hai người cùng xem. Tờ giấy viết: Lễ bộ thị lang Từ về việc tiến cử người hiền tài, phụng thánh chỉ mời Trang Thượng Chí lên kinh bệ kiến. Khâm thử“. Hai người xem xong nói:
- Chúng tôi xin chào. Không phải tiễn đưa làm gì! Nói xong Thiệu Quang tiễn hai người ra cửa. Buổi tối, Trang làm bữa tiệc để tạm biệt vợ. Vợ hỏi: - Ông thường không chịu ra làm quan. Bây giờ tại sao có lệnh ông lại ra?
- Ta không phải như một người ẩn sĩ ở chốn sơn lâm. Một khi đã có chiếu

chỉ ban ra để triệu thì không thể ngạo mạn không theo cái lễ vua tôi. Mình cứ yên tâm, ta sẽ trở về. Nhất định không để cho vợ của Lão Lai Tử(6) phải cười.
Hôm sau, khi các quan ở phủ địa phương là phủ Ứng Thiên đến giục, thì thấy Thiệu Quang đã đi rồi. Thiệu Quang gọi một cái kiệu nhỏ, đêm theo một người đầy tớ quẩy một gánh hành lý theo cửa sau, đi ra cửa Hán tây. Thiệu Quang đi đường thủy qua sông Hoàng Hà và thuê một cái xe ngày đi đêm nghỉ đến Sơn Đông. Khi đi khỏi Duyên Châu bốn mươi dặm đến một nơi gọi là trạm Tân Gia. Thiệu Quang dừng xe ở đấy uống trà. Hôm ấy, trời còn sớm. Thiệu Quang giục đánh xe thêm vài mươi dặm, nhưng chủ quán nói:
- Không giấu gì ông, gần đây ở miền này trộm cướp như rươi. Khách bộ hành đều phải đi muộn nghỉ sớm. Mặc dầu ông không phải là một người buôn bán giầu có gì, nhưng cũng nên cẩn thận thì hơn.
Trang Thiệu Quang nghe vậy, bảo người đánh xe hãy dừng lại để nghỉ. Người đầy tớ chọn một gian phòng, mang hành lý vào, trải nệm giường để cho Thiệu Quang nghỉ và đem trà đến cho Thiệu Quang uống. Bỗng nghe tiếng nhạc lừa kêu vang ở ngoài, trên một trăm con lừa đi đến, mang theo ống gỗ đựng bạc, có một người mặc áo quần nhà võ áp tải. Cùng đi với ông ta là một người trạc ngoại sáu mươi, râu lốm đốm bạc, đội mũ lông chiên, mặc áo giáp, ở lưng đeo một cái ná, chân đi giày da bò. Hai người nhảy xuống lừa và xách roi cùng vào quán, nói với chủ quán.
- Chúng tôi đem tiền thuế từ Tứ Xuyên đến kinh đô. Hôm nay trời đã sắp tối; nghỉ ở đây; ngày mai sẽ đi sớm. Các ông phải hết lòng săn sóc.
Chủ quán vâng vâng dạ dạ. Người áp tải dốc suất những người phu đi chân khiêng tiền vào quán. Khi lừa đã vào chuồng cả rồi, y treo roi, bước vào quán với người kia rồi quay lưng lại chào Trang Thiệu Quang. Triệu Quang hỏi:
- Các ông đem tiền từ Từ Xuyên về kinh à? Không dám, xin cho biết quý danh.
Vị quan áp tải tiền nói:
- Tôi họ Tôn làm chức thủ bị. Bạn tôi họ Tiêu, tự là Hạo Hiên người ở phủ Thành Đô.
Nhân tiện họ hỏi Thiện Quang lên kinh có việc gì?
Thiệu Quang nói họ tên và kể việc mình được mời lên kinh như thế nào.
Tiêu Hạo Hiên nói:
- Đã lâu tôi nghe nói ở Nam Kinh có ông Trang Thiệu Quang là người danh sĩ. Không ngờ hôm nay đột nhiên được gặp ở đây.
Tiêu Hạo Hiên tỏ ra rất kính trọng Trang Thiệu Quang. Thiệu Quang thấy Hạo Hiên dáng người hiên ngang, khác hẳn người thường bèn nói chuyện

thân mật. Thiệu Quang nói:
- Nước nhà lâu nay thái bình vô sự. Gần đây quan địa phương chẳng qua làm việc qua loa, bọn trộm cướp hoành hành mà họ hoàn toàn không chịu nghĩ đến cách dẹp giặc yên dân. Tôi nghe nói trên đường trước mặt có nhiều cướp cho nên chúng tôi phải ở đây phòng bị.
Tiêu Hạo Hiên nói:
- Xin ông cứ yên tâm. Tôi bình sinh có chút nghề mọn, ở trong vòng một trăm thước, bọn cướp có đến thì chỉ cần giương ná là bách phát bách trúng, nếu bọn cướp đến, tôi chỉ cần giương ná lên là chúng khôn đường chạy thoát, người người bỏ mạng, chẳng sót một ai.
Vị quan áp tải nói:
- Nếu ông không tin tài năng của ông bạn chúng tôi thì chúng tôi xin làm để thỉnh giáo.
Trang Thiệu Quang nói: - Tôi thích xem lắm, không biết như thế có được không? Tiêu Hạo Hiên nói:
- Có hề gì! Tôi xin trổ chút nghề mọn.
Bèn cầm lấy ná trong tay bước ra ngoài sân lấy hai viên đạn ở cái túi bên sườn bắn viên thứ nhất rồi bắn viên thứ hai tiếp theo ngay. Hai viên gặp nhau nổ tung trên không. Trang Thiệu Quang thấy thế khen ngợi mãi không thôi. Chủ quán nhìn thấy cũng giật mình kinh sợ. Tiêu Hạo Hiên cất ná rồi bước vào nhà ngồi nói chuyện. Một hồi sau, mọi người ăn cơm và đi ngủ.
Hôm sau, trời chưa sáng, Tôn đã dậy giục đánh lừa đi. Những người đi theo chuyển bạc lên lưng lừa, trả tiền trọ rồi đi. Tất cả mọi người đi được mươi dặm, lúc bấy giờ trời chưa sáng, sao mai còn lấp lánh trên không, bỗng thấy ở cánh rừng trước mặt, thấp thoáng có những bóng đen. Những người đánh lừa kêu lên:
- Nguy rồi! Trước mặt có cướp.
Hơn một trăm con lừa đều được đánh xuống ở một bên đường mé đồi. Tiêu Hạo hiên nghe vậy, vội vàng rút cái ná cầm ở tay, Tôn tuốt kiếm, ngồi yên trên mình ngựa. Bỗng nghe tiếng mũi tên bay vù ra. Mũi tên vừa bay qua thì thấy vô số những người cưỡi ngựa ở trong rừng chạy ra. Tiêu Hạo Hiên thét lên một tiếng, bắn một phát. Không ngờ chỉ nghe một tiếng "phật" dây ná đứt làm hai đoạn. Mấy chục tên cướp cưỡi ngựa reo hò chạy đến trước mặt. Tôn sợ hãi quay ngựa chạy, những người gánh, người dắt lừa đều sợ hãi nằm rạp xuống đất, bọn cướp bắt tất cả một trăm con lừa, lấy hết tiền bạc theo con đường nhỏ đi mất.
Trang ngồi ở trong xe một hồi lâu, không nói nửa lời, cũng không hiểu bên ngoài có việc gì. Khi thấy cái dây ná bị đứt, Tiêu Hạo Hiên không trổ tài được, liền quay ngựa chạy lui. Chạy đến một cái quán nhỏ; dừng ngựa ở ngoài quán, chủ quán nhìn thấy, đoán ngay là Tiêu Hạo Hiên đã bị mất cướp.

Chủ quán hỏi:
- Tối qua ông ngủ ở đâu?
Tiêu Hạo Hiên kể lại đầu đuôi.
Chủ quán nói:
- Thằng chủ quán kia là tay chân của tên tướng cướp Triệu Đại. Chính nó đêm qua đã cắt đứt mấy dây ná của ông đấy!
Tiêu Hạo Hiên tỉnh ngộ, hối cũng không kịp nữa. Nhưng trong lúc hoảng hốt thì lại nghĩ ra một kế. Tiêu lấy tóc trên đầu buộc lại dây cung rồi phi ngựa quay lại. Gặp Tôn, Tôn nói quân cướp đã theo con đường nhỏ đi về hướng đông. Bấy giờ trời đã sáng. Tiêu Hạo Hiên phi ngựa như bay. Ngựa chạy được một quãng thì thấy đằng trước bọn cướp đang ra sức dắt những con lừa chở bạc chạy. Tiêu liền phi ngựa như bay về phía trước rồi bắn loạn xạ như mưa vào bọn này. Bọn này bị bắn ôm đầu chạy như chuột, để lại tiền bạc. Tiêu và Tôn lấy lại bạc và lừa rồi cùng ra đường cái lớn. Ở đấy họ gặp Trang, Thiệu Quang. Trang nức nở khen. Họ cùng đi nửa ngày. Trang Thiệu Quang hành lý nhẹ cho nên từ giã hai người rồi đi trước. Đi được mấy ngày thì gần đến Lư Cầu Kiều. Chợt một người cưỡi lừa đi đến. Thấy xe của Trang y liền hỏi:
- Xin cho biết vị khách ở trong xe là gì?
Người phu xe nói:
- Ông Trang.
- Có phải ông Trang ở Nam Kinh đến đây không?
Vừa nói vừa nhảy xuống lừa. Trang Thiệu Quang định xuống xe, thì người kia đã quỳ lạy ở dưới đất.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Triều đình có đạo, sửa đại lễ để tôn hiền;
Nho giả tiếc mình, từ cáo quan mà chẳng chịu.
Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Dương táo. Trong "Mạnh Tử" nói ông Tăng Tử không ăn "dương táo" vì người cha thích ăn "dương táo", lúc ăn thì nhớ đến cha. Trong các sách chú thích "dương táo" là quả dương táo.
(2) Đây chỉ bộ ngũ kinh đại toàn xuất bản đời Vĩnh Lạc nhà Minh, do Hồ Quảng biên soạn. Bộ này là sách học để đi thi.
(3) "Khải Phong" là một bài thơ trong "Kinh Thi" thiên "Gái nói gà gáy", trăn vị v.v... cũng vậy.
(4) Thời Hạ, Thượng, Chu gọi là thời tam đại.
(5) Án Tử, tên là Anh một nhà chính trị ở nước Tề có tiếng thời Xuân thu.
(6) Đời Xuân Thu, vua Sở cho mời Lão Lai Tử ra làm quan vợ Lão Lai Tử khuyên chồng đừng ra.

Hồi 35
Thánh Thiên Tử cầu hiền hỏi đạo
Trang Trưng Quân từ chức về nhà

Trang Thiệu Quang thấy người kia xuống lừa và lạy ở dưới đất, liền vội vàng xuống xe đỡ dậy và hỏi:
- Ông là ai? Tôi chưa hề được gặp.
Người kia đứng dậy nói:
- Cách đây ba dặm, có một cái quán. Mời ngài lên xe, tôi sẽ đi theo cùng đến đấy nói chuyện.
Thiệu Quang nói: - Tốt lắm! Mời anh lên xe.
Người kia cũng cưỡi lừa cùng đi đến quán. Hai người thi lễ xong ngồi xuống. Người kia nói: - Ở kinh tôi đã tính thời gian từ khi chiếu chỉ nhà vua tới Nam Kinh nên đoán lúc này là lúc ngài lên Bắc Kinh cho nên ngay từ khi ra khỏi cửa Chương Nghi thấy cái xe lừa nào, cái kiệu nào là tôi đều hỏi. Quả nhiên tìm được ngài. Thực là may mắn quá!
- Ông họ tên là gì, quê quán ở đâu?
Tôi họ Lư tên là Đức tự là Tín hầu người Hồ Quảng. Tôi vốn có cái chí muốn sưu tầm tất cả các tập văn của những danh nhân trong triều đại ta. Trong hai mươi năm nay tôi đã tìm được nhiều không còn thiếu mấy nữa. Một trong bốn vị danh sĩ là ông Cao Thanh Khâu, nhưng sau khi ông ta mắc nạn thì không còn ai giữ lại văn chương nữa. Ở kinh chỉ còn một người giữ được. Tôi lên đó để mua quyển sách ấy với một giá rất đắt. Đang lúc định về thì nghe tin triều đình mời ngài. Tôi nghĩ rằng những người xưa đã mất mà mình còn sưu tầm sách của họ để đọc, huống chi ngài là một người danh sĩ trong đời nay, tại sao mình lại bỏ qua không gặp mặt. Vì vậy tôi chờ đợi ở Bắc Kinh đã khá lâu và cứ đi hỏi thăm ở dọc đường.
- Tôi nằm dài ở Nam Kinh, trong lòng chẳng nghĩ gì đến việc làm quan. Nhưng nay đội ơn hoàng thượng không dám không đến. Không ngờ lại được gặp ông ở đây thực là một việc thích thú. Chỉ tiếc rằng hai ta vừa mới gặp mặt đã phải chia tay biết lấy gì để tỏ tình thân. Đêm nay, chúng ta tạm ngủ ở đây một đêm. Tôi và ông cùng nằm một giường nói chuyện cho thích.
Hai người bàn đến văn chương của các danh nhân. Trang nói với Lư Tín hầu.
- Ông đọc nhiều sách, yêu người xưa như vậy thực là một người ham học. Nhưng những sách của ông Thanh Khâu quốc gia vẫn có lệnh cấm, tại sao

ông không biết lo tránh đi. Mặc dầu văn chương của ông Thanh Khâu không có những lời phỉ báng triều đình, nhưng Thái Tổ ghét ông ta, sách ông ta hiện nay là sách cấm. Tôi khuyên ông đừng nên đọc sách ấy. Theo như ý tôi, trong việc đọc sách, trước phải đọc từ rộng sau mới đến chuyên. Cốt là để lãnh hội được. Trên đường về, mời ông tạt vào nhà tôi, tôi cũng có viết vài quyển sách mong được ông chỉ giáo.
Lư Tín Hầu vâng lời. Hôm sau chia tay, Lư về Nam Kinh trước, đợi Trang ở đấy.
Trang Thiệu Quang vào cửa Chương Nghi, trọ tại chùa Hộ Quốc. Từ Thị Lang lập tức cho người nhà đến hầu hạ và thân hành đến chào. Từ Thị Lang hỏi:
- Tiên sinh đi đường có mệt không?
- Tôi vốn là người nhà quê, tính tình quê mùa, không quen xe cộ, vóc người tôi như "cây bồ liễu gặp tiết thu". Vì đi đường xa mệt, tôi chưa có dịp đến yết kiến ngài, lại phiền ngài phải đến thăm.
- Ông nên thu xếp chong chóng, trong ba bốn ngày nữa thì sẽ được triệu vào.
Bấy giờ là ngày mồng một tháng mười năm Gia Tinh thứ 35(1). Sau ba ngày, Từ Thị Lang đưa chiếu chỉ của Nội các đến, chiếu chỉ viết:
"Mồng hai tháng mười Nội các vâng lệnh đạo dụ của Hoàng thượng: Nay nhờ hồng phúc của tổ tiên, trẫm ngày đêm cầu hiền để lo việc trị dân. Trẫm nghe nói: "Ai thờ tôi làm thầy, người ấy sẽ làm Vương" đó là cái lẽ xưa nay. Nay quan thị lang bộ lễ có tiến cử ông Trang Thượng Chí. Ngày mồng sáu cho vào triều bệ kiến để nêu rõ phép tắc của triều đình. Khâm thử."
Canh năm ngày mồng sáu, vệ sĩ lâm quân đã chầu chực ở ngoài cửa Ngọ Môn. Các nghi trượng của thiên tử đều được bày biện. Các quan đến chầu chực ở ngoài cửa Ngọ Môn. Trong ánh sáng của một trăm ngọn đuốc, Tể tướng đi vào. Cửa Ngọ Môn mở rộng. Các quan vào theo cửa bên cạnh. Họ đi qua cửa Phụng Thiên, đến điện Phụng Thiên, ở trong nghe tiếng nhạc và nghe tiếng quan Hồng Lô đang xướng "Bài ban!" (Đứng vào hàng).
Nghe ba tiếng roi, những người thái giám đi ra từng đoàn, mang những lư hương bằng vàng ở trong đốt long diên hương. Những người cung nữ tay cầm quạt đưa Thiên Tử đi ra ngồi ở ngai vàng. Mọi người tung hô vạn tuế rồi sụp xuống lạy. Trang Thiệu Quang mặc triều phục đứng ở cuối hàng, cũng tung hô, phục xuống lạy chào Thiên Tử. Sau đó tiếng âm nhạc dứt. Bãi triều, hai mươi bốn con voi, mang những cái bình rất quý từ từ đi ra không có người dắt. Rõ thật là:
"Hoa đón gươm mang sao mới lặn
Liễu khuơ cờ quạt móc chưa khô(2)
Trang thấy các quan đi ra, cũng trở về nhà. Cởi triều phục xong, Trang đi đi lại lại thì vừa thấy Từ Thị Lang đến chào. Trang mặc áo thường ra tiếp.

Uống trà xong, Từ Thị Lang nói:
- Hôm nay Hoàng thượng ra điện thật là một cái lễ lớn ít có. Ông nên ở nhà đợi có lệnh phải triều kiến chăng?
Ba ngày sau, có một đạo dụ đưa đến "Ngày mười một, cho Trang Thượng Chí lên điện để triều kiến. Cho cưỡi một con ngựa ở trong chuồng của nhà vua".
Đến ngày mười một, Từ Thị Lang đưa Trang đến cửa Ngọ Môn. Từ Thị Lang đứng ngoài phòng đợi, còn Trang một mình bước vào cửa Ngọ Môn. Chỉ thấy hai người Thái giám dắt một con ngựa của nhà vua, mời Trang cưỡi. Hai người quỳ xuống giữ bàn đạp ngựa đợi Trang đã ngồi yên rồi, hai người kia mới cầm dây cương, dây cương cũng màu vàng! Họ dắt Trang đi chầm chậm qua cửa Cần Chánh. Đi đến ngoài cửa Tuyên Chính Điện, Trang xuống ngựa đứng ở đấy. Lại có hai người Thái Giám khác truyền lệnh cho Trang đi vào điện. Trang nín thở bước vào. Thiên Tử mặc áo thường, ngồi trên ngai vàng. Trang bước đến sụp lạy Thiên Tử nói:
- Trẫm làm vua đã ba mươi lăm năm nay, nhờ hồng phúc của trời đất và tổ tiên, bốn bề thái bình, biên cương vô sự. Nhưng trăm họ thì vẫn chưa no ấm cả, các sĩ và đại phu vẫn chưa theo đúng lễ nhạc. Trong việc dạy dỗ và nuôi dân; cái gì phải làm trước? Trẫm mời tiên sinh từ nơi thôn dã đến đây chính là muốn hỏi về việc đó. Mong tiên sinh cứ việc tâu lên, không cần phải giấu giếm gì hết!
Trang sắp sửa tâu lên, không ngờ trên đỉnh đầu có một cái gì đốt đau nhói không chịu được, đành phải cúi xuống tâu rằng:
- Đội ơn Hoàng thượng hỏi đến việc đó, nhưng thần không thể tâu ngay được. Xin cho thần suy nghĩ kỹ, sau sẽ trình tâu.
- Như thế cũng được! Tiên sinh nhớ làm vừa lòng trẫm. Cốt nhất là nói những việc có thể làm được, hợp với thời xưa mà cũng không trái với thời nay.
Nói xong đứng dậy về cung. Trang ra khỏi điện Cần Chính. Thái Giám lại đưa ngựa đến để Trang cưỡi đi ra Ngọ Môn. Từ Thị Lang đợi ở ngoài cửa cùng Trang trở về. Từ Thị Lang cáo từ về nhà. Trang về nhà cởi cái mũ ra xem thì thấy ở trong mũ có một con rết. Trang cười mà rằng:
- Té ra cái con vật này! Xem ra đủ biết đạo của ta không thể thực hành được!
Hôm sau, Trang rửa tay, đốt hương, bói một quẻ thì được quẻ "Thiên Sơn Độn"(3) Trang cười mà rằng:
- Đúng rồi!
Bèn viết tỉ mỉ mười chính sách dạy dỗ và nuôi dưỡng dân và làm một tờ sớ xin nhà vua cho về nhà thờ quan thông chính tư đưa lên. Từ đấy, tất cả các quan to ở trong triều không ai là không đến thăm. Mặc dầu Trang không chịu nổi sự phiền phức ấy, nhưng cũng đành phải thăm lại tất cả các nha

môn. Quan đại học sĩ nói với Tử Thị Lang:
- Ông Trang ở Nam Kinh lại. Hoàng Thượng có ý muốn dùng ông ta vào việc lớn, tại sao ông không đưa ông ta đến thăm tôi? Tôi muốn nhận ông ta làm môn hạ.
Thị Lang không dám trái lời lại đem việc ấy nói với Trang. Trang nói:
- Trong đời này đã không có đức Khổng, tôi không muốn làm học trò ai hết. Hơn nữa, quan Thái Bảo đại học sĩ đã bao nhiêu lần làm chủ khảo các kỳ thi, số học sinh ở trong viện hàn lâm vô số cần gì phải lấy một người quê mùa như tôi làm học trò? Tôi đâu dám lĩnh giáo.
Từ Thị Lang đem việc này nói lại với quan Thái Bảo, Thái Bảo không bằng lòng.
Mấy hôm sau, thiên tử ở trong điện hỏi Thái Bảo: - Mười chính sách của Trang Thượng Chí trẫm đã xem kỹ thấy học vấn thật là uyên thâm. Con người này có thể dùng làm phụ bật(4) được không?
Thái Bảo tâu rằng: - Trang Thượng Chí quả là một người tài năng xuất chúng, được thiên tử đối đãi rất hậu, trăm họ đều mừng rỡ. Nhưng ông ta không xuất thân tiến sĩ(5) mà đã vụt nhảy ngay lên hàng khanh tướng. Trong bản triều ta xưa nay chưa có việc như thế này làm như vậy sợ tăng thêm cái lòng cầu may cho thiên hạ. Cúi mong thánh thượng xét.
Nhà vua thở dài một hồi rồi bảo đại học sĩ truyền lệnh:
"Trang Thượng Chí được phép về nhà. Lấy năm trăm lạng bạc ở trong kho nhà vua ra cho Trang Thượng Chí và cho Hồ Nguyên Vũ ở Nam Kinh làm nơi viết sách, ca ngợi cái sáng tỏ của triều đình".
Đạo chỉ truyền xuống, Trang đến cửa Ngọ Môn tạ ơn, từ biệt Từ Thị Lang thu xếp hành lý để về Nam Kinh. Các quan trong triều đến tiễn và biếu lễ vật. Trang đều từ chối. Trang lại đi một cái xe ra khỏi cửa Chương Nghi. Hôm ấy trời lạnh, Trang đi thêm mấy dặm nhưng không tìm ra quán trọ, phải rẽ vào một con đường nhỏ đến một cái nhà xin nghỉ trọ. Đó là một cái nhà tranh, ở trong thấy một đĩa đèn dầu. Một cụ già trạc độ sáu bảy mươi tuổi đứng ở ngoài cửa. Trang Thiệu Quang đến vái chào và nói:
- Thưa cụ, chúng tôi đi đường không có chỗ trọ xin cụ cho ở nhờ đây một đêm, đến mai tôi xin trả tiền trọ.
Cụ già đáp:
- Ông khách! Đi đường có ai mang theo nhà đi đâu, ông muốn ở đây cũng không ngại gì. Nhưng nhà tôi chỉ có một gian. Hai vợ chồng tôi đều đã bảy mươi tuổi. Không may sáng nay nhà tôi vừa mất, không có tiền mua quan tài. Thi hài hiện còn ở trong nhà, ông nằm chỗ nào? Hơn nữa, ông lại có cả xe cộ không thể đưa vào nhà được.
- Không hề gì, tôi chỉ xin một khoảng đất để trải chiếu ngủ tạm một đêm, còn xe thì để ở ngoài cửa.

Cụ già nói: - Nếu vậy thì tôi và ông cùng ngủ một giường. - Tốt lắm!
Trang bước vào nhà thấy xác của người đàn bà đang nằm cứng đờ trong một góc phòng, cạnh cái giường đất Trang trải nệm ra bảo đầy tớ và người đánh xe cùng ngủ trong xe, nhường cụ già nằm ngủ ở phía trong, còn mình nằm ngủ ở phía ngoài. Đêm nằm cứ trằn trọc không sao ngủ được. Đến canh ba, thấy cái xác chết cựa quậy. Trang giật nẩy mình nhìn thấy hai tay nó giơ ra như muốn ngồi lên. Trang nói:
- Người kia sống lại rồi!
Và vội vàng đánh thức cụ già nhưng lay mãi vẫn không thấy cụ tỉnh dậy. Trang nghĩ bụng cụ già nhiều tuổi mà sao ngủ say quá như vậy. Bèn ngồi dậy nhìn kỹ thì ra cụ già không thở nữa và đã chết rồi!
Quay lại nhìn Trang thấy người đàn bà kia đã đứng dậy, hai chân đứng thẳng, cặp mắt trắng dã: thì ra, không phải là người đó sống lại, mà chính là xác chết đang đi! Trang hoảng hốt chạy ra cửa bảo người đánh xe đẩy xe chẹn cửa lại không cho cái xác kia đi ra. Trang một mình bồi hồi ở ngoài cửa, trong lòng bùi ngùi: "Trên đời, cái may cái rủi là do "Động" mà ra. Nếu ta cứ ngồi ở nhà thì làm gì có chuyện này xảy ra để đến nỗi bị một mẻ sợ hết vía!". Nhưng rồi lại nghĩ: "Ở đời sống chết là việc thường. Cái đó chẳng qua vì ta lễ, nghĩa còn kém nên mới như vậy!".
Bèn lấy lại tinh thần, ngồi ở trong xe cho đến khi trời sáng bạch. Bấy giờ, cái xác kia đã ngã. Trong gian phòng trở lại hai cái xác nằm lăn lóc. Trang rất lấy làm thương xót nói:
- Cặp vợ chồng già này thực là nghèo khổ vô cùng! Ta tuy chỉ ngủ ở đây một đêm nhưng nếu không chôn họ thì ai sẽ chôn? Bèn bảo người đầy tớ, người đánh xe đến một cái chợ, Trang đưa mấy chục lạng bạc để mua hai chiếc quan tài, thuê người khiêng về khâm liệm cho họ. Trang lại xuất tiền mua một miếng đất của nhà gần đấy và nhờ người mang đi chôn cất. Chôn cất xong, Trang mua đồ tế lễ và vàng giấy, làm một bài điếu văn vừa tế vừa khóc. Tất cả những người trong làng đều vây quanh lấy Trang, quỳ xuống lạy tạ ơn.
Trang rời Đài Nhi Trang, thuê một chiếc thuyền nhỏ, trong đó có thể tha hồ xem sách. Trong vài ngày đã đến Dương Châu. Trang ở đấy một ngày chờ sang thuyền về Nam Kinh. Sáng hôm sau, Trang vừa xuống thuyền thì thấy ở trên hai bờ có hai mươi cái kiệu dàn ra hai bên. Những người buôn muối ở Lưỡng Hoài đến đưa danh thiếp để được gặp mặt. Vì thuyền nhỏ, trước tiên Trang chỉ mời mười người xuống thuyền. Trong số này có mấy người bà con. Người thì gọi Trang bằng chú, người thì gọi bằng ông, người thì gọi bằng anh. Tất cả đều chào và ngồi xuống. Người ngồi thứ hai là Tiêu Bá Tuyền. Những người buôn muối nói:
- Hoàng thượng trọng dụng ông, ông không chịu làm quan, thật là một con

người cao thượng!
Tiêu Bá Tuyền nói: - Ta đã biết ý của tiên sinh. Tiên sinh tự phụ tài năng của mình chỉ muốn ra làm quan bằng con đường chính, không cần nhà vua phải mời mình. Sau này tiên sinh nhất định sẽ đỗ trạng nguyên. Hoàng thượng nay đã biết tiếng tiên sinh rồi đây chắc chắn sẽ đứng đầu bảng.
Trang cười mà rằng:
- Việc nhà vua mời là một cái lễ lớn, sao lại nói không muốn? Còn việc đỗ trạng nguyên trong khoa thi sắp tới thì nhất định là ông, chứ tôi thì chỉ vui thú yên hà để nghe tin mừng của ông thôi.
Tiêu Bá Tuyền nói:
- Anh có định gặp các vị quan ở đây không?
- Tôi rất vội nên chỉ muốn đi ngay.
Nói xong cáo từ mười người kia. Lần thứ hai lại mười mấy người nữa xuống. Trang lấy làm bực mình. Sau đó quan coi muối đến, rồi các quan trong sở muối, quan tri phủ Giang Châu, tri huyện Giang Đô đều đến, càng làm cho Trang thêm nóng ruột. Sau khi tiễn các quan lên bờ, Trang liền bảo thuyền đi nhanh. Đến chiều, những người buôn muối góp nhau được sáu trăm lạng bạc đem xuống thuyền biếu Trang để làm tiền lộ phí thì thuyền Trang đã đi xa, theo không kịp nữa. Họ đành phải đem tiền trở về.
Thuyền xuôi gió thuận, chẳng bao lâu đến mỏm Yến Tử. Trang vui mừng nghĩ thầm "Hôm nay ta lại được thấy những cảnh đẹp trên sông Dương Tử rồi!". Bèn thuê một chiếc thuyền nhỏ, mang hành lý đi đến cửa Hán Tây. Trang bảo người khiêng hành lý lên bờ. Còn mình đi bộ về nhà đến trước bàn thờ tổ tiên vái lạy rồi gặp mặt vợ.Trang cười nói:
- Ta nói nhiều lắm là ba tháng, ít thì hai tháng là trở về. Hôm nay như thế nào? Ta không nói dối đấy chứ?
Vợ cũng cười. Chiều hôm ấy, hai người uống rượu tẩy trần...
Sáng hôm sau Trang Thiệu Quang vừa mới dậy rửa mặt thì người đầy tớ đã vào báo:
- Có cụ Cao ở Lục Hợp đến thăm.
Trang ra tiếp. Vừa tiễn cụ Cao ra cửa xong thì quan bố chính đến, quan tri phủ Ứng Thiên đến, rồi tri huyện ở Thượng Nguyên, Giang Ninh, các vị thân sĩ ở địa phương cũng đến thăm. Trang cứ phải xỏ giày vào rồi cởi giày ra, trong lòng rất bực bội. Trang nói với vợ:
- Như thế này thì làm ăn ra thế nào nữa? Triều đình đã cho ta hồ Nguyên Vũ, tại sao ta lại ở đây, ở đây người ta cứ đến quấy rầy. Ta phải mau mau dọn đến hồ Nguyên Vũ mới được.
Công việc bàn định xong. Ngay đêm hôm ấy, Trang cùng vợ đáp thuyền đến hồ Nguyên Vũ ở. Hồ này rất rộng rãi. Rộng không kém Tây Hồ ở Hàng Châu mấy. Đứng trên thành ở phía bên trái hồ nhìn thấy chùa kê Minh.

Trong hồ mỗi năm có thể có mấy ngàn đấu sen, củ sen, củ ấu. Có tất cả bảy mươi hai thuyền đánh cá, sáng nào cũng mang cá lên bán khắp các ngả trong thành Nam Kinh. Trong hồ có năm cái đảo lớn. Trên bốn cái đảo có phòng đọc sách. Cái đảo ở giữa có một vườn hoa rộng, có một ngôi nhà vài mươi gian do nhà vua cho Trang Thiệu Quang. Trong vườn có nhiều cây cổ thụ to vừa một người ôm, có mai, đào, mận, quế, chuối, cúc nở hoa suốt cả bốn mùa. Lại có một vườn trúc có mấy vạn cây. Nhà của Trang có những cửa sổ lớn nhìn ra bốn phía, non xanh nước biếc trong như cảnh tiên. Ở ngoài cửa buộc một chiếc thuyền. Muốn đi thăm hòn đảo nào thì phải xuống thuyền chèo đi. Nếu cất chiếc thuyền đi thì dù có cánh cũng không bay đến được.
Trang Thiệu Quang từ đó sống trong vườn hoa. Một hôm, Trang cùng vợ dựa vào lan can ngắm nước cười mà rằng:
- Mình xem kìa, cảnh non xanh nước biếc của hồ này đều là của chúng ta cả! Ngày ngày chúng ta dạo chơi, chẳng bù với Đỗ Thiếu Khanh phải tay cầm hồ rượu, tay dắt vợ đi ngắm hoa ở núi Thanh Lương!
Lúc nào nhàn rỗi, Trang lại rót một chén rượu, bảo vợ ngồi bên cạnh đọc cho mình nghe quyển "Thi Thuyết" của Đỗ Thiếu Khanh. Đến chỗ nào thú vị Trang lại uống một chén rượu lớn rồi cả hai cùng cười vang. Trang sống ở hồ thật là nhởn nhơ vui thú.
Bỗng một hôm ở bên kia bờ có tiếng gọi đò. Người chèo thuyền vội vàng chèo sang. Trang thân hành ra đón, thấy người kia chính là Lư Tín Hầu. Trang mừng rỡ vô cùng nói:
- Từ khi xa nhau đến nay, tôi mong mỏi được gặp anh. Hôm nay anh làm sao mà đến được đấy?
- Hôm qua tôi đến nhà ông, hôm nay mới tới đây. Quả thật ông sống như một vị tiên! Lòng tôi xiết bao hâm mộ.
- Ở đây cách xa trần thế. Tuy chưa phải là đất Đào Nguyên nhưng cũng không khác mấy. Mong anh ở đây chơi với chúng tôi ít lâu kẻo lần sau sẽ bị lạc lối.
Trang sai đem rượu lên, hai người cùng uống mãi đến canh ba. Vừa lúc ấy, một người đầy tớ vội vàng chạy vào báo:
- Vương phủ ở Trung Sơn có sai mấy trăm người lính và đến một ngàn bó đuốc. Họ bắt tất cả bảy mươi hai chiếc thuyền đánh cá chở quân lính sang đây bao vây chặt lấy vườn hoa.
Trang hoảng sợ. Một người đầy tớ khác vào báo:
- Có vị tổng binh đang đợi ở ngoài nhà khách. Trang chạy ra. Vị tổng binh thấy Trang liền cúi đầu vái chào. Trang hỏi:
- Không biết trong gia đình tôi có việc gì?
- Việc này không liên quan gì đến gia đình ngài.
Vị tổng binh ghé vào tai Trang nói thầm:

- Vừa rồi có người báo rằng Lư Tín Hầu có giữ tập văn của Cao Thanh Khâu tức là những sách cấm. Ở Kinh người ta báo ông ta có võ nên phải đem quân đến bắt. Hôm nay, được tin ông ta ở trong phủ của ngài cho nên chúng tôi đến đây. Xin ngài đừng để lộ việc này kẻo ông ta trốn mất.
- Xin cụ cứ để mặc tôi. Ngày mai tôi sẽ bảo ông ta đem mình đến nộp. Nếu ông ta chạy trốn tôi xin chịu tội.
- Nếu ngài đã nói như vậy, tôi xin cáo từ.
Trang tiễn ra cửa, Tổng binh ra lệnh một tiếng, quân đều chèo thuyền sang bên kia hồ. Lư Tín Hầu nghe việc này nói:
- Tôi vốn không phải người hèn nhát, lẽ nào làm liên luỵ đến anh. Ngày mai tôi sẽ đem mình đến nộp.
Trang cười mà rằng:
- Anh hãy tạm đến đó ít ngày, chừng độ một tháng. Tôi cam đoan với anh thế nào anh cũng được thả ra, sống nhởn nhơ sung sướng.
Sau khi Lư Tín Hầu đem mình đến nộp cửa quan, Trang bí mật viết mười bức thư cho những vị quan to ở Kinh. Sau đấy có công văn ở bộ đưa ra bảo thả Lư Tín Hầu, trái lại hỏi tội người tố giác. Lư Tín Hầu tạ ơn Trang và ở lại vườn hoa. Hai ngày sau lại có người gọi đò sang. Trang ra tiếp. Đó là Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh. Trang reo lên:
- May quá! Đang muốn nói chuyện với anh thì anh lại đến!
Trang mời vào ngồi trong một cái đình ở giữa hồ. Trì Hành Sơn kể việc lễ nhạc mình đã xắp đặt ở đền Thái Bá. Trang giữ hai người lại uống rượu ăn cơm một ngày rồi đưa cho Trì Hành Sơn bản lễ nhạc định làm ở đền Thái Bá đã được sửa chữa lại để đem về.
Thời gian thấm thoắt, chẳng bao lâu là đến trung tuần tháng hai. Trì Hành Sơn hẹn Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu, Quý Vi Tiên, Kim Đông Nhai cùng đến nhà Đỗ Thiếu Khanh ở bên bờ sông để bàn về việc tế tự ở đền Thái Bá. Mọi người nói:
- Bây giờ lấy ai là người chủ tế?
Trì Hành Sơn nói:
- Chúng ta tế một vị đại thánh nhân, vậy người chủ tế phải là học trò của thánh hiền thì mới xứng đáng. Bây giờ phải tìm một người như thế.
Mọi người nói:
- Chúng ta tìm ai?
Trì Hành Sơn giơ hai ngón tay nói đến tên người ấy.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Ngàn dòng, muôn phái, sông Hoàng Hà chính thực là nguồn;
Gõ khánh, khua chuông, ống Hoàng Chung cũng đều rập điệu.
Muốn biết người kia là ai hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) 1556.

(2) Một bài thơ đời Đường tả cảnh đi chầu vua buổi sớm. Ý nói trong khi sao mới lặn hoa đón gươm của các quan đeo, trong khi sương mù chưa khô thì lá liễu phất phơ trên hàng cờ quạt của nhà vua.

(3) Một quẻ ở trong kinh dịch, chữ "Độn" có nghĩa là trốn.

(4) Danh từ chung để chỉ chức quan cao như tể tướng.

(5) Đời Minh: tể tướng thường lấy ở trong những người đỗ tiến sĩ hàn lâm.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 36
Huyện Thường Thục kẻ chân nho giáng sinh
Đền Thái Bá bực danh hiền chủ tế

Ở huyện Thường Thục phủ Tô Châu, đất Ứng Thiên có một cái làng nhỏ, gọi là làng Lân Phất. Làng có độ hai trăm nhà đều làm nghề nông. Chỉ có một người họ Ngu trong thời Thành Hóa (1465-1487) có đi học đỗ tú tài đã ba mươi năm nay. Ông ta chỉ dạy học trò ở trong làng. Làng này cách thành phố mười lăm dặm. Ngoài lúc đi thi, Ngu tú tài không hề bước chân đến thành phố bao giờ. Ông ta thọ ngoại tám mươi tuổi. Người con thi hỏng, cũng sống bằng nghề dạy học. Lúc trung niên, vẫn chưa có con nối dõi. Hai vợ chồng đến điện Văn Xương đế quân để cầu tư. Ban đêm nằm mơ thấy Văn Xương tay cầm một tờ giấy đưa cho họ, trên có viết một câu ở Kinh Dịch "Quân tử dĩ quả hạnh dục đức" (Người quân tử nuôi dưỡng cái đức tốt bằng hạnh kiểm đứng đắn).

Sau đó, người vợ có mang, đủ mười tháng sinh được một đứa con trai. Người chồng đến tạ ơn và đặt tên cho con là Dục Đức, tự là Quả Hạnh, sau này là Ngu bác sĩ. Ngu Dục Đức lên ba tuổi mồ côi mẹ, người cha mang con theo đến nơi mình dạy học. Năm Dục Đức lên sáu, người cha bắt đầu dạy cho học. Năm Dục Đức lên mười thì người cha được mời dạy học ở một nhà cụ Kỳ trong làng. Thầy học và chủ nhà rất là tương đắc. Dạy học được bốn năm, cha của Dục Đức mắc bệnh mất. Lúc lâm chung có giao Dục Đức bấy giờ mười bốn tuổi cho cụ Kỳ. Cụ Kỳ nói:

- Con của ông không giống như con của người khác. Khi ông mất đi, tôi sẽ nuôi anh ấy để dạy con tôi học.

Cụ Kỳ liền viết ngay tên của mình là Kỳ Liên vào một cái danh thiếp, vào thư phòng cùng với đứa con lên chín tuổi lạy chào thầy học mới. Từ đấy Ngu Dục Đức dạy học ở nhà cụ Kỳ.

Huyện Thường Thục là một nơi có nhiều văn nhân nổi tiếng. Bấy giờ có một người là Vân Tình Xuyên nổi tiếng nhất trong thiên hạ về thơ, từ và cổ văn. Ngu Dục Đức mới mười bảy, mười tám tuổi thường theo Tình Xuyên học thơ văn. Cụ Kỳ nói:

- Ông Ngu, ông là học trò nghèo thì học thơ văn làm gì cho vô ích. Ông phải học cái gì để mà kiếm ăn chứ! Lúc nhỏ tôi có học địa lý, có học số tử vi. Tôi sẽ đem dạy lại ông để cho ông dùng khi nào cần.

Ngu Dục Đức ra sức học tập. Cụ Kỳ lại nói:

- Ông cũng nên mua mấy quyển sách thi cử để đọc. Sau này nếu thi đỗ, việc dạy học lại càng dễ.
Nghe lời cụ Kỳ, Ngu Dục Đức cũng lấy sách thi cử ra đọc. Năm hai mươi bốn tuổi, Ngu đi thi đỗ ở huyện. Năm sau, nhà họ Dương ở thôn Dương Gia cách đấy hai mươi dặm mời Ngu đến dạy, mỗi năm ba mươi lạng bạc. Đầu tháng giêng Ngu đến đó dạy học, đến tháng chạp lại trở về nhà cụ Kỳ ăn tết. Được hai năm, cụ Kỳ nói:
- Cụ nhà ta khi còn sống đã tìm cho ông một đám ở thôn Hoàng. Nay nên cưới đi.
Ngu còn để dành được mười mấy lạng bạc tiền dạy học và mượn thêm mười mấy lạng tiền dạy học sang năm để cưới vợ. Cụ Kỳ cho hai vợ chồng ở nhờ nhà mình. Sau một tháng, Ngu lại đi dạy. Hai năm sau, Ngu dành dụm được hai, ba mươi lạng bạc, thuê một cái nhà bốn gian bên nhà cụ Kỳ để ở, và thuê một người đầy tớ nhỏ. Sau khi Ngu đã đi dạy, người đầy tớ mỗi buổi sáng đi ba dặm đường đến chợ để mua thức ăn, dầu, muối, rau đem về cho bà chủ. Sau khi sinh nở, vợ Ngu Dục Đức mắc bệnh, tiền dạy không đủ thuốc thang, mỗi ngày chỉ ăn ba bữa cháo trắng. Sau đó, sức khỏe dần dần bình phục. Năm ba mươi hai tuổi, Ngu
không có nơi nào mời dạy học nữa, người vợ nói:
- Năm nay làm gì đây?
- Không lo! Từ khi ta đi dạy học đến nay, mỗi năm chỉ được ba mươi lạng. Năm nào, tháng giêng họ chỉ trả hai mươi lạng thôi, thì trong lòng ta buồn rầu. Nhưng đến tháng tư, tháng năm, lại thêm mấy đứa học trò, thêm mấy bài văn để chữa có thêm mấy lạng bạc nữa để bù vào tức là đủ số. Năm nào họ trả thêm mấy lạng thì trong lòng ta vui mừng, nói "Tốt! Năm nay khá đấy". Nhưng trong nhà lại có việc xảy ra phải tiêu nhẵn số tiền. Cho nên xét cho cùng cái gì cũng có tiền định, không cần lo làm gì.
Quả nhiên, qua một thời gian, cụ Kỳ đến nói:
- Ở làng xa có cụ Trịnh muốn mời ông đến để cất mả.
Ngu Dục Đức mang la bàn cố ý tìm một chỗ đất tốt. Chôn cất xong, họ Trịnh đem mười hai lạng bạc ra tạ ơn. Bấy giờ vào khoảng giữa tháng ba, Ngu gọi một chiếc thuyền để về nhà. Hai bên bờ nào hào, nào liễu, lại có gió thổi nhẹ nhàng, trong lòng Ngu rất khoan khoái. Đến một nơi vắng vẻ, thấy một chiếc thuyền đang đánh cá trên sông, Ngu nằm trong thuyền nhìn ra ngoài cửa bỗng thấy ở bên kia hồ có một người nhảy xuống sông tự tử. Ngu giật mình bảo người lái bơi thuyền đến cứu. Khi lôi lên, thì người kia áo quần ướt sũng. Cũng may bấy giờ tiết trời ấm áp. Ngu bảo cởi quần ướt ra, bảo người chèo thuyền lấy một bộ áo quần khô cho người kia thay rồi mời vào khoang thuyền hỏi tại sao lại liều thân vậy. Người kia nói:
- Con vốn làm nghề cày ruộng ở làng này. Con cày ruộng cho người ta,

nhưng kiếm được bao nhiêu thì bị chủ ruộng lấy mất hết. Cha mẹ con mắc bệnh chết ở trong nhà, con không có tiền mua quan tài. Con nghĩ rằng làm người đến thế thì sống làm gì nữa không bằng chết đi còn hơn(1)
Ngu Dục Đức nói:
- Cái đó tỏ rằng ông là người con có hiếu, nhưng ông không nên nghĩ đến việc quyên sinh làm gì. Đây tôi có mười hai lạng bạc là của người ta cho tôi. Tôi không thể đưa cho ông hết vì tôi cần phải giữ một ít để sống vài tháng. Tôi xin đưa ông bốn lạng. Ông về nói với bà con thân thích trong làng giúp đỡ thêm. Như thế ông sẽ có thể chôn cất ông cụ được.
Ngu bèn cởi hành lý ra cân lấy bốn lạng bạc đưa cho người kia. Người kia nhận số tiền lạy tạ và nói:
- Ân nhân tên họ là gì?
- Tôi họ Ngu ở thôn Lân Phất. Chúng ta không nên nói chuyện ân đức làm gì. Anh mau mau lo liệu việc của anh đi.
Người kia cảm tạ rồi đi.
Ngu về nhà, nửa năm ấy, Ngu lại tìm được chỗ dạy học. Mùa đông, vợ Ngu sinh một đứa con trai. Để nhớ ơn cụ Kỳ đã giúp đỡ mình, Ngu đặt tên cho con là Cảm Kỳ (Cảm ơn đức của Kỳ). Ngu dạy học năm sáu năm nữa cho đến năm bốn mươi mốt tuổi. Năm ấy thi hương, cụ Kỳ tiễn Ngu lên đường và nói:
- Năm nay thế nào ông cũng đỗ cao.
- Tại sao bác biết?
- Bởi vì ông làm nhiều việc có âm đức.
- Thưa bác, nào tôi có làm được việc gì có âm đức đâu.
- Như việc ông thật lòng thật dạ tìm đất cho người ta. Tôi lại nghe đâu ông cứu người, giúp họ chôn cất cha họ như thế là có âm đức.
Ngu cười mà rằng:
- Âm đức là phải làm thế nào mà chỉ có người làm ơn biết mà thôi. Nay cụ đã biết việc đó rồi thì còn âm đức ở đâu nữa!
- Nhất định là có âm đức. Thế nào ông cũng đỗ.
Sau khi thi ở Nam Kinh về, Ngu mắc bệnh phong hàn không dậy được. Ngày treo bảng. Người báo tin đến làng; cụ Kỳ dẫn anh ta đến nhà nói:
- Ông Ngu, ông đỗ rồi!
Ngu đang ốm nghe tin, bàn với vợ đem cầm áo quần để lấy tiền nhờ cụ Kỳ tạ người báo tin. Mấy ngày sau, bệnh lành, Ngu lên Kinh, cung khai tam đại. Lúc trở về, bạn bè và chủ nhà đều đến mừng. Ngu thu xếp công việc để lên Kinh thi hội nhưng không đỗ tiến sĩ.
May mắn sao, ở Trường Thục có một ông quan họ Khang được bổ làm tuần vũ Sơn Đông. Khang hẹn Ngu đi Sơn Đông để làm việc ở nha môn của mình. Hai người đối đãi với nhau tương đắc lắm. Ở nha môn có người đồng

sự họ Vưu tên là Tư, tự là Tư Thâm. Thấy Ngu Dục Đức là người văn chương và phẩm hạnh đều giỏi, Vưu liền xin làm học trò, cùng ở một phòng sớm tối học hỏi. Bấy giờ là lúc nhà vua cầu hiền. Khang tuần vũ nghĩ đến việc tiến cử một người. Vưu Tư Thâm nói:
- Nay theo phép lớn của triều đình, cứ như ý con thì cụ Khang tiến cử thầy là đúng nhất.
Ngu Dục Đức cười mà rằng:
- Tôi đâu xứng đáng để nhà vua mời ra. Cụ Khang muốn tiến cử ai thì tùy ý cụ. Nếu tôi lại đến nhờ cụ tiến cử thì còn đâu là phẩm hạnh nữa?
- Nếu thần không muốn làm quan thì đợi đến khi nào cụ Khang tiến cử lên hoàng đế, lúc ấy hoặc là thầy bệ kiến, hoặc là thầy không bệ kiến rồi thầy xin từ quan về nhà thì cũng tỏ là người cao thượng.
- Ông nói như thế là sai. Nếu tôi nhờ quan tuần vũ tiến cử tôi rồi thì được bệ kiến tôi lại từ quan xin về, thì không phải là thực tâm(2), không thực tâm trong việc cầu tiến cử, cũng như không thực tâm trong việc từ quan. Làm như thế để làm gì?
Ngu nói xong cười khanh khách. Ngu ở Sơn Đông hơn hai năm lại lên kinh thi hội, nhưng vẫn không đỗ. Ngu đi thuyền về Giang Nam dạy học như cũ. Ba năm sau, Ngu Dục Đức năm mươi tuổi, nhờ một người họ Nghiêm vốn làm quản gia cho họ Dương cùng đi với mình lên kinh thi hội. Lần này Ngu đỗ tiến sĩ. Thi điện thí lại đỗ đệ nhị giáp. Triều đình định bổ vào hàn lâm. Trong số những người đỗ tiến sĩ cũng có những người năm mươi tuổi, những người sáu mươi tuổi. Nhưng lệ thường khi đi thi ai cũng đều bớt tuổi cả. Chỉ có một mình Ngu là viết đúng tuổi mà thôi. Nhà vua nhìn thấy danh sách bèn nói:
- Ngu Dục Đức tuổi đã già vậy cho ông ta làm một chức quan rảnh.
Cho nên Ngu Dục Đức được bổ làm bác sĩ trường Quốc Tử Giám ở Nam Kinh, Ngu mừng rỡ nói:
- Nam Kinh là nơi phong cảnh đẹp, nước non thanh tú, lại gần nhà. Lần này đến đấy ta đem vợ con cùng đi. Như thế còn hơn làm một anh hàn lâm xác.
Ngu bèn từ biệt các quan chấm thi và các bạn đồng hương của mình. Một người bạn họ Vương làm hàn lâm viện thị độc dặn:
- Trong trường Quốc Tử Giám ở Nam Kinh có một người tên là Vũ Thư tự là Chính Tự, là một người con rất có hiếu với mẹ và rất tài hoa. Ông đến đó nên chiếu cố anh ta một chút.
Ngu nghe lời, thu xếp hành lý đến Nam Kinh nhậm chức, sai người đến huyện Thường thục đưa gia quyến mình lên. Bấy giờ, cậu con trai là Ngu Cảm Kỳ đã mười tám tuổi cũng theo mẹ lên Nam Kinh. Sau khi đến thăm cụ Lý làm Tế tửu trường Quốc Tử Giám, Ngu bước vào công đường, học trò trường giám đều kéo nhau đến chào. Nhìn trong số danh thiếp thấy có đề tên

Vũ Thư, Ngu hỏi:
- Ở đây ai là Vũ Thư?
Trong đám học trò, có một người thấp bé bước ra nói:
- Thưa con là Vũ Thư!
- Ở kinh tôi có được nghe nói anh là một người con có hiếu lại rất có tài.
Ngu cúi chào Vũ Thư và mời tất cả mọi người ngồi. Ngồi xong Vũ Thư nói:
- Tài văn chương của thầy sáng ngời như sao bắc đẩu. Chúng con hôm nay may mắn được học khác nào trời hạn được mưa.
Ngu bác sĩ nói:
- Tôi lần đầu tiên đến đây, mọi việc mong được chỉ giáo. Anh ở trường Giám mấy năm rồi?
Vũ Thư nói:
- Không dám giấu gì thầy, con mồ côi cha từ khi còn nhỏ, cứ lo ở làng phụng dưỡng mẫu thân. Vì cô độc một mình, không có anh em bà con, con phải lo liệu tất cả việc ăn mặc. Vì thế lúc mẹ con còn sống, con không có thì giờ học hành và đi thi. Không may mẹ con mất đi, tất cả mọi việc chôn cất đều nhờ ông Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường giúp đỡ hết. Con có học làm thơ với ông Đỗ Thiếu Khanh.
Ngu bác sĩ nói: - Trước đây tôi có được xem một tập thơ của ông Đỗ Thiếu Khanh ở trên bàn nhà ông Vưu Tư Thâm. Quả thực là một bậc kỳ tài! Ông Thiếu Khanh có ở đây không?
- Ông ta ở cái nhà bên bờ sông gần cầu Lợi Thiệp. - Lại còn một vị nữa là ông Trang Thiệu Quang được nhà vua cho hồ Nguyên Vũ. Ông ta có ở trong hồ không?
Vũ Thư nói:
- Ông ta hiện nay ở hồ Nguyên Vũ rất kén chọn trong việc tiếp khách.
Ngu bác sĩ nói:
- Ngày mai tôi sẽ đến thăm ông ta.
Vũ Thư nói:
- Con thật không biết viết văn bát cổ cho nên mấy lâu nay vẫn cứ nghèo khổ, không biết làm thế nào. Đi dạy học cũng không ai mượn. Sau đó con đành phải mua mấy quyển sách để học rồi cũng làm được vài bài. Nhờ vậy đi thi cũng đỗ, được vào trường. Các vị thầy ở đây không hiểu tại sao cho con đỗ đầu, có học bổng. Văn chương của con thực không hay nhưng thi lần nào cũng đỗ đầu. Lần trước đây có một vị tôn sư cho thi học sinh tất cả tám nơi, con cũng đỗ đầu, vì vậy con mới được vào trường này. Tuy vậy, con vẫn thấy văn chương của con còn kém lắm.
Ngu bác sĩ nói:
- Tôi cũng không chịu khó làm văn bát cổ. Vũ Thư nói:
- Vì vậy hôm nay con không đem văn bát cổ đến để thầy xem. Khi nào chép

xong những bài thơ phú thường ngày vẫn làm cùng với quyển giải thích về cổ văn và những bài tản văn khác, con sẽ đem đến để nhờ thầy chỉ giáo.
- Như vậy đủ thấy ông lắm tài khiến cho người ta kính phục. Nếu có thơ phú và cổ văn lại càng tốt, tôi sẽ xem cẩn thận. À bà cụ nhà ta đã được sắc phong chưa?
- Mẹ con đáng lý được sắc phong rồi nhưng nhà con nghèo quá không sao có tiền đưa đến nha môn để lo liệu việc ấy. Cho nên cứ đành phải để chậm mãi đến ngày nay. Cái đó thực là lỗi ở con.
Ngu bác sĩ nói:
- Việc đó trì hoãn sao được?
Bèn bảo người lấy nghiên bút ra, và nói với Vũ Thư:
- Anh hãy viết một tờ khai kỹ càng về việc ấy.
Sau đó gọi người thư lại đến và dặn:
- Anh phải làm ngay một tờ trình về tiết hạnh và lòng hiếu của bà cụ ông Vũ để căn cứ vào đó làm một báo cáo tường tận, còn việc tiền nong cứ mặc tôi lo liệu.
Người thư lại vâng dạ rồi đi ra. Vũ Thư cúi đầu lạy tạ. những người khác cũng thay mặt Vũ Thư lạy tạ rồi từ biệt đi ra. Ngu tiễn họ ra cửa mới trở vào.
Hôm sau, Ngu đến hồ Nguyên Vũ thăm Trang Thiệu Quang nhưng không gặp được. Ngu lại đến thăm Đỗ Thiếu Khanh ở cái nhà bên bờ sông. Đỗ thân hành ra tiếp. Ngu kể lại rằng ông nội mình là học trò Đỗ trạng nguyên tức cố của Đỗ Thiếu Khanh, Đỗ bèn gọi Ngu bằng chú. Hai người kể lại chuyện cũ. Ngu nhắc đến việc mình đi thăm Trang Thiệu Quang nhưng vô duyên không được gặp mặt. Thiếu Khanh nói:
- Ông ta không biết chú là ai! Để cháu đến nhà nói với ông ta.
Hôm sau Thiếu Khanh đến hồ Nguyên Vũ gặp Trang Thiệu Quang. Thiếu Khanh hỏi:
- Hôm qua Ngu bác sĩ đến thăm anh tại sao lại không tiếp?
- Tôi đã đoạn tuyệt với những người áo mũ rồi. Ông ta tuy là quan nhỏ, tôi cũng không muốn gặp.
- Ông ta khác hẳn những người khác. Không những ông ta không có vẻ con người bác học, lại không có vẻ của một anh tiến sĩ. Lòng ông ta cao thượng và trong sạch, có thể so sánh với Bá Di, Liễu Hạ Huệ, Đào Uyên Minh(3) Khi nào anh gặp sẽ thấy.
Trang Thiệu Quang nghe vậy bèn đến nhà thăm. Hai người mới gặp nhau đã xem nhau như bạn cũ. Ngu kính phục Trang là người điềm đạm, Trang kính phục Ngu là người nho nhã. Họ kết nghĩa làm bạn sống chết với nhau.
Nửa năm sau, Ngu cưới vợ cho con mình. Người con lấy cháu gái cụ Kỳ. Người con cụ Kỳ trước kia là học trò của Ngu, sau thành thông gia. Nhờ vậy, Ngu đã đền ơn cụ Kỳ đối với mình. Cụ Kỳ đưa cháu gái đến nhà Ngu

bác sĩ để làm lễ cưới, đồng thời có một người a hoàn đi theo. Từ đó về sau, vợ của Ngu mới có một người đầy tớ gái để sai vặt.
Việc cưới vừa xong, Ngu lại đem người a hoàn gả cho con trai của người quản gia họ Nghiêm. Người quản gia đem mười lạng bạc đến làm tiền chuộc a hoàn. Ngu nói:
- Ông còn phải lo chăn màn giường chiếu chứ! Mười lạng bạc này là của ông. Ông cứ đem tiền về mà sắm sửa.
Người quản gia rập đầu lạy tạ đi ra.
Thấm thoát đến tháng hai, mùa xuân đã đến. Những cây hồng mai năm ngoái do tay Ngu bác sĩ trồng khi đến nhậm chức, nay đã nở hoa. Ngu bác sĩ mừng rỡ bảo người nhà sửa soạn tiệc rượu mời Đỗ Thiếu Khanh ngồi dưới gốc mai nói chuyện. Ngu nói:
- Anh Thiếu Khanh! Mùa xuân đã đến rồi! Không biết dọc bờ sông mấy mươi dặm hoa mai nở như thế nào rồi! Lúc nào tôi với anh mang theo rượu dắt nhau đi xem đi!
- Cháu cũng nghĩ như vậy. Phải hẹn với anh Trang Thiệu Quang cùng đi chơi suốt một ngày mới được!
Đang nói chuyện thì có hai người khách bước vào. Cả hai đều ở trước cửa trường Quốc Tử Giám và mấy năm nay vẫn học ở đấy, một người là Chư Tín, một người là Y Chiêu. Thấy hai người vào, Ngu bác sĩ vái chào và cùng ngồi. Hai người không dám ngồi trước Đỗ Thiếu Khanh. Rượu đem lên, họ bắt đầu uống. Chư Tín nói:
- Vào ngày đầu xuân, thầy cũng nên ăn mừng ngày sinh nhật. Lễ vật thầy nhận được có thể dùng hết cả mùa xuân.
Y Chiêu nói:
- Chúng con muốn thưa với thầy chúng con sẽ viết giấy để thông báo cho tất cả học trò.
Ngu bác sĩ nói: - Tôi sinh vào tháng tám, làm bây giờ để làm gì? Y Chiêu nói:
- Cái đó không ngại. Tháng hai làm, tháng tám lại làm nữa.
- Sao lại làm thế? Làm thế người ta cười cho! Xin mời hai ông uống rượu.
Thiếu Khanh cũng cười, Ngu bác sĩ nói:
- Anh Thiếu Khanh! Tôi có một việc muốn bàn với anh. Hôm trước đây trong phủ Trung Sơn Vương có một người liệt nữ, người ta nhờ tôi làm một bài văn bia, họ đưa cho tôi tám mươi lạng bạc hiện nay còn ở đây. Tôi nhờ anh làm hộ việc đó và cầm giúp số tiền này để dùng vào việc mua rượu, xem hoa.
- Chú cứ viết văn bia cũng được chứ sao? Chú sai cháu làm việc ấy để làm gì?
Ngu cười mà rằng:

- Tài của tôi làm sao bằng được tài của anh? Anh cứ làm đi.
Bèn lấy trong ống tay áo ra một tờ giấy có ghi sơ lược tất cả đời của người liệt nữ. Ngu đưa tờ giấy cho Đỗ rồi bảo người nhà mang hai gói bạc đến nhà Đỗ. Người nhà mang bạc đi. Lại có người vào báo:
- Ông Thang đã đến!
Ngu bác sĩ nói:
- Mời ông ta vào đây!
Ngu nói với những người khách:
- Ông Thang là cháu tôi, gọi tôi bằng cậu. Lúc tôi lên Nam Kinh tôi để nhà lại cho ông ta ở, vì vậy ông ta đến đây thăm tôi.
Đang nói chuyện thì Thang bước vào chào rồi ngồi xuống. Sau mấy câu chuyện suông, Thang nói:
- Thưa cậu, nửa năm nay vì thiếu tiền nên cháu đã bán nhà của cậu rồi.
- Cái đó không có gì lạ. Năm nay anh không có cách gì sinh sống, trong nhà lại phải ăn tiêu thì có cái gì mà chẳng bán. Nhưng đường sá xa xôi như thế mà anh đến mãi đây nói với tôi để làm gì.
- Thưa cậu! Sau khi bán nhà rồi cháu không biết ở vào đâu cho nên cháu đến đây thưa với cậu mượn cậu ít tiền thuê mấy gian nhà ở.
Ngu gật đầu: - Được! Bán đi rồi thì vào ở đâu! May quá hiện nay ta có ba bốn mươi lạng bạc đây, anh cầm lấy để ngày mai thuê một cái nhà mà ở.
Thang không nói gì nữa. Bữa tiệc xong, Thiếu Khanh từ biệt ra về. Hai người khách còn ở lai. Ngu bác sĩ ngồi tiếp. Y Chiêu hỏi:
- Thầy và ông Đỗ Thiếu Khanh quen nhau như thế nào?
- Ông ta là bạn cũ của tôi. Thực là một người tài hoa!
Y Chiêu nói:
- Theo ý con, con không nghĩ thế. Ở Nam Kinh người ta đều biết ông ta trước kia giàu có, bây giờ sa xút. Ông chỉ chuyên lừa người khác để lấy tiền chứ không có phẩm hạnh gì hết.
- Anh bảo ông ta không có phẩm hạnh như thế nào?
- Ông ta cứ đem vợ ra ngoài quán uống rượu, ai cũng chê cười.
- Cái đó chỉ tỏ rằng ông ta là người nho nhã phong lưu. Những người tục khách biết sao được!
Chư tín nói:
- Nói như vậy cũng đúng, nhưng lần sau thầy có thơ văn gì viết mà có tiền thì đừng giao cho ông ta. Ông ta không phải là người thi cử, vậy khó lòng viết được cái gì hay, sợ làm mất danh tiếng của thầy. Ở trường Giám có bao nhiêu người học sinh đã thi đỗ. Thầy bảo làm, chúng con sẽ làm, đã hay lại không mất tiền.
Ngu bác sĩ nghiêm nét mặt nói:
- Nói như vậy không được! Tài danh của ông Đỗ mọi người đều biết, văn

thơ ông ta ai mà không phục. Mỗi khi tôi nhờ ông ta viết một cái gì, ông ta chỉ làm cho tôi thêm nổi tiếng. Vả chăng, người ta đưa cho tôi một trăm lạng bạc nhưng tôi còn giữ lại hai mươi lạng để cho người cháu của tôi kia mà(4)
Hai người kia không biết ăn nói như thế nào bèn xin cáo từ ra về.
Hôm sau, Phủ Ứng Thiên đưa một anh giám sinh đến giao cho Ngu bác sĩ để trừng trị vì phạm tội đánh bạc. Sai nhân để anh ta ngồi trong nhà người giữ cổng rồi vào báo với Ngu bác sĩ.
- Thưa ngài! Nên khóa anh ta ở đâu?
- Hãy mời anh ta vào đây!
Anh giám sinh này họ Đoan người ở nhà quê lên. Anh ta bước vào, nước mắt đầm đìa vội vàng quỳ xuống đất kêu oan. Ngu bác sĩ nói:
- Ta biết cả rồi.
Ngu bèn giữ y ở lại thư phòng, ngày ngày cùng ăn cơm uống rượu, lại đem chăn đệm của mình trải cho y ngủ. Hôm sau Ngu đến nha môn quan phủ doãn minh oan cho anh ta rồi tha cho về.
Anh giám sinh cúi đầu lạy tạ nói:
- Dù tan xương nát thịt con cũng không làm sao báo đáp được ơn thầy.
- Đó là việc thường! Anh oan uổng thì tôi phải minh oan cho anh chứ có gì đâu!
- Minh oan cố nhiên là ơn của thầy. Lúc đầu bị đưa đến đây trong lòng con phân vân không hiểu thầy sẽ xử trí với con như thế nào, người sai nhân sẽ đòi con bao nhiêu tiền hay con sẽ bị giam vào nơi nào. Không ngờ thầy lại đối đãi với con như đối với một người khách quý! Không những con không bị xử phạt gì hết, trái lại con lại được sống hai ngày sung sướng nhất trong đời. Cái ơn sâu ấy con trả bao giờ cho hết!
- Anh đã bỏ phí mất bao nhiêu ngày trời vào cái việc này rồi. Thôi mau mau về nhà đừng nói dông dài làm gì nữa.
Người giám sinh từ biệt ra về.
Vài hôm sau, người giữ cửa đưa vào một tờ danh thiếp lớn màu đỏ ở trên viết: Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Quý Vi Tiêu, Cừ Dật Phu, Vũ Thư, Dư Hòa Thanh và Đỗ Thiếu Khanh cùng đến chào.
Ngu hỏi:
- Họ đến đây có việc gì?
Bèn vội vàng chạy ra tiếp.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Đền Tiên Thánh được xem đại lễ, một việc vinh quang
Quốc Tử Giám làm chủ tư văn, mọi người kính phục
Muốn biết những người này đến đây có việc gì hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Ngô Kính Tử hay nói đến sinh hoạt hiện thực của dân nghèo như chuyện

hai vợ chồng cụ già ở hồi thứ ba mươi lăm; chuyện người nông dân đi tự tử ở hồi thứ ba mươi sáu.

(2) Đặc tính căn bản của Ngu là sự thành thực.

(3) Bá Di, người cuối đời nhà Thương, không chịu theo nhà Chu, lên núi Thú Dương ở ẩn rồi chết đói. Liễu Hạ Huệ người nước Lỗ thời Xuân Thu làm quan ngay thẳng bị cách chức ba lần vẫn vui vẻ. Đào Uyên Minh; người đời Tấn, từ quan về lấy thơ; rượu làm vui, một thi gia nổi tiếng của Trung Quốc.

(4) Cách tả sự chân thật của Ngu thật là đặc sắc.

Hồi 37
Tế tiên thánh Nam Kinh sửa lễ
Đưa Hiếu Tử Tây Thục tìm cha.

Ngu bác sĩ ra tiếp mấy người khách. Sau khi thi lễ, tất cả mọi người ngồi xuống. Trì Hành Sơn nói:
- Hôm nay chúng tôi đến đây để bàn về việc tìm người chủ tế trong buổi lễ ở đền Thái Bá. Vì Thái Bá là một vị thánh nhân cho nên người làm chủ tế cũng phải là một người hiền nhân mới không thẹn. Vì vậy, chúng tôi đến đây mời ông làm chủ tế.
Ngu nói:
- Ông nói như vậy tôi đâu dám nhận. Nhưng tế lễ là việc lớn, cố nhiên tôi rất vui lòng góp phần vào việc đó. Ngày tế định vào hôm nào?
Trì Hành Sơn nói:
- Định vào mồng một tháng tư này. Trước đấy một hôm, mời ông đến đấy, ăn chay, ngủ một đêm để tiện việc làm lễ.
Ngu bác sĩ nhận lời. Trà được bưng lên mời khách uống. Sau đó khách cáo từ ra về, cùng nhau đến nhà Thiếu Khanh ở bên bờ sông ngồi. Trì Hành Sơn nói:
- Chỉ sợ chúng ta không đủ người để tế.
Thiếu Khanh nói:
- May mắn vừa gặp lúc có một người bạn của tôi ở huyện lên đây.
Thiếu Khanh liền mời Tang Đồ ra gặp mặt mọi người. Thi lễ xong, Trì Hành Sơn nói:
- Trong việc tế lễ lớn này nhờ ông giúp cho để thêm phần long trọng.
Tang Đồ nói: - Tôi rất vui lòng cùng dự vào lễ lớn này. Sau đó, mọi người ra về.
Đến ngày hai mươi chín tháng ba, Trì Thành Sơn hẹn Đỗ Thiếu Khanh, Mã Thuần Phượng, Quý Vi Tiêu, Kim Đông Nhai, Lư Hoa Sĩ, Tân Đông Chi, Cừ Dật Phu, Dư Hòa Thanh, Lư Tín Hầu, Ngu Cảm Kỳ, Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút, Tiêu Kim Huyễn, Chư Tín, Y Chiêu, Quý Điềm Dật, Kim Ngụ Lưu, Tôn Cơ, Vũ Thư, Tang Đồ đều đến cửa nam. Trang Thiệu Quang cũng đến đấy. Mọi người cùng đến xem đền Thái Bá. Mấy chục bậc tam cấp cao đưa đến cửa chính vào đền. Bên trái là một cái nhà để khám thịt tế. Phía trong đi qua cửa lớn là một cái sân rộng. Lại có mấy chục bậc tam cấp đi qua tam quan đến một cái sân rồng, hai bên

là hành lang để những bài vị của các bậc tiên hiền các triều đại trước. Ở giữa là năm gian điện thờ lớn. Trong điện để bài vị Thái Bá có hương án, lư hương, đèn sáp. Phía sau điện lại là một cái sân rộng với năm gian nhà lầu, hai bên tả hữu, một bên là ba gian nhà đọc sách. Mọi người bước vào cửa lớn thấy ở trên cao treo một cái biển bằng vàng đề: "Thái Bá chi từ" (Đền thờ Thái Bá). Họ đi theo cái cửa thứ hai vào phía đông dọc theo hành lang đến một cái điện lớn. Ngẩng đầu lên thấy treo một cái biển đề mấy chữ vàng "Tập lễ lâu" (lầu tập lễ). Mọi người ngồi một lát ở trong thư phòng phía đông. Trì Hành Sơn cùng Mã Thuần Thượng, Vũ Thư và Cừ Dật Phu mở cửa lầu và cùng lên lầu đem tất cả những nhạc cụ xuống. Có cái để ở trong sảnh, có cái đưa ra ngoài sân. Trong sảnh đặt một cái chúc bài(1), bên hướng án cắm một lá cờ để chỉ dẫn ban nhạc, ngoài sân đốt đình liệu(2), cạnh cái cửa thứ hai có những chậu rửa tay, những chiếc khăn tay.

Kim Thứ Phúc và Bão Đình Tỷ mang một ban nhạc: người cầm khanh ngọc, người cầm đàn cầm, đàn sắt, người cầm sáo, người cầm trống bỏi, người cầm chúc(3) người cầm ngữ(4) người cầm sinh, người cầm chuông lớn, người cầm tiêu, người cầm chuông, người cầm khánh và ba mươi sáu đứa trẻ để múa lục dật(5). Trì Hành Sơn cầm những cái sáo đỏ và những cặp lông trĩ giao cho những đứa trẻ. Đến chiều, Ngu bác sĩ đến Trang Thiện Quang, Trì Hành Sơn, Mã Thuần Thượng, Đỗ Thiếu Khanh cùng ra tiếp. Uống trà xong, họ mặc lễ phục và bốn người đưa Ngu Dục Đức vào phòng để khám thịt tế. Mọi người đều ăn chay và ngủ lại ở hai thư phòng hai bên.

Hôm sau, canh năm, cửa đền mở rộng, mọi người đều dậy. Trên điện, dưới điện, trước cửa, trong sân, ở hai hành lang, đèn đuốc sáng choang, đình liệu được đốt lên. Trì Hành Sơn trước tiên mời Ngu Dục Đức làm chủ tế, rồi mời Trang Thiệu Quang làm á hiến (dâng rượu thứ hai). Khi mời đến người tam hiến (dâng rượu lần thứ ba) mọi người nhường nhau nói:

- Nếu không phải ông Trì, thì phải là ông Đỗ. Trì Hành Sơn nói:

- Hai chúng tôi làm dẫn tán (người đưa các vị tham dự vào chỗ đứng để làm lễ). Ông Mã là người Chiết Giang, xin mời ông Mã làm người dâng rượu lần thứ ba.

Mã Thuần Thượng hai ba lần chối từ. Mọi người kéo Mã đến cùng ngồi với Ngu và Trạng, Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh đưa ba người đến xem thịt tế. Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh quay trở lại mời Kim Đông Nhai làm xướng lễ mời Vũ Thư cầm cờ, mời Tang Đồ đọc văn, mời Quý Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh dâng rượu, mời Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngu Cảm Kỳ dâng ngọc, mời Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút dâng lụa, mời Tiêu Kim Huyễn, Chư Tín, Y Chiêu dâng xôi, mời Quý Điềm Dật, Kim Ngu Lưu, Tôn Cơ dâng cỗ. Sau đó, mời Lư Hoa Sĩ giúp Kim Đông Nhai xướng lễ. Tất cả các vị đều cùng bước ra ngoài cái cửa thứ hai.

Trống tế đánh ba hồi: Kim Thứ Phúc, Bão Đình Tỷ mang theo cả ban âm nhạc; người cầm khánh ngọc, người cầm đàn cầm, người cầm đàn sắt, người cầm sáo, người cầm trống bỏi, người cầm chúc, người cầm ngữ, người cầm sinh, người cầm chuông lớn, người cầm tiêu, người cầm chuông, người cầm khách và ba mươi sáu đứa trẻ để múa, tất cả đứng trong sảnh hay ở ngoài sân.
Kim Đông Nhai, Lư Hoa Sỹ bước vào sảnh. Kim Đông Nhai xướng:
- Chấp sự giả các tư kỳ sự!(6) (Tất cả mọi người đều lo đến công việc của mình).
Những người cử nhạc cầm các nhạc khí trong tay.
Kim Đông Nhai xướng:
- Bài ban! (Đứng vào chỗ!).
Vũ Thư cầm cờ, dẫn Quí Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh cầm chén rượu, Cử Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngu Cảm Kỳ cầm ngọc, Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút cầm lụa, tất cả vào chỗ đứng ở phía đông sân. Sau đó, Vũ Thư cầm cờ dẫn Tang Đồ lên điện để lo đọc văn. Rồi lại dẫn Tiêu Kim Huyễn, Chư Tín, Y Chiêu lo dâng xôi. Quí Điểm Dật, Kim Ngu Lưu, Tôn Cơ lo dâng cỗ đứng ở phía tây sân. Vũ Thư cũng cầm cờ đứng ở phía tay dưới mọi người. Kim Đông Nhai xướng:
- Tấu nhạc!
Trong sảnh và ngoài sân, nhạc nổi lên. Kim Đông Nhai xướng:
- Nghinh thần! (Đón thần)
Trì Hành Sơn, Đỗ Thiếu Khanh hai tay dâng hương, đi ra cửa đón tiếp. Kim Đông Nhai xướng:
- Nhạc chỉ (nhạc dừng lại).
Trong sảnh và ngoài sân, nhạc dừng bặt. Kim Đông Nhai xướng:
- Phân hiến giả tựu vị (Các vị chủ tế thứ hai thứ ba vào chỗ) Trì Hành Sơn, Đỗ Thiếu Khanh ra mời Trang Thiệu Quang, Mã Thuần Thượng ra đứng bên trái hương án. Kim Đông Nhai xướng:
- Chủ tế giả, tựu vị (chủ tế vào chỗ).
Trì Hành Sơn, Đỗ Thiếu Khanh ra mời Ngu Dục Đức ở giữa sân. Trì và Đỗ đứng hai bên hương án. Trì Hành Sơn xướng:
- Quán tẩy (rửa tay)!
Và cùng Đỗ Thiếu Khanh đưa chủ tế đến chỗ rửa tay. Trì Hành Sơn xướng:
- Chủ tế giả, nghệ hương án tiền! (chủ tế ra trước hương án).
Trên hương án có một cái lư hương ở trong có cắm mấy cái cờ đỏ. Thiếu Khanh lấy ra một cái cờ trên có hai chữ "tấu nhạc", Ngu Dục Đức đến trước hương án. Trì Hành Sơn xướng:
- Quì! Thăng hương (dâng hương) quán địa (đổ rượu xuống đất) Bái! Hưng! Bái! Hưng! Bái! Hưng! Bái! Hưng! Phụ vị (trở lại chỗ đứng)!

Thiếu Khanh lại rút một ngọn cờ có mấy chữ "nhạc chi". Kim Đông Nhai xướng:
- Tấu thần nhạc chi nhạc (tấu thần nhạc)
Kim Thứ Phúc dẫn phường nhạc trong sảnh đều cử nhạc lên. Được một lát thì nhạc dừng.
Kim Đông Nhai xướng: - Hành sơ hiến lễ:
Lư Hoa Sĩ mang ở điện một cái biển đề hai chữ "sơ hiến" (lễ thứ nhất). Trì Hành Sơn, Đỗ Thiếu Khanh dẫn chủ tế Ngu Dục Đức vào tế. Vũ Thư cầm cờ đi trước. Ba người từ phía đông sân điện đi qua, theo sau là Quí Vi Tiêu dâng rượu, Cừ Dật Phu dâng ngọc, Gia Cát Thiên Thân dâng lụa, tất cả ra đón chủ tế. Họ đi qua phía tây sân điện thì vừa lúc Tiêu Kim Huyễn dâng xôi, Quí Điềm Dật dâng cỗ, từ phía tây ra đón chủ tế và đi qua hương án rồi sang phía đông. Khi bước vào điện, Đỗ Thiếu Khanh và Trì Hành Sơn đứng hai bên hương án, bên trái là Quí Vi Tiêu dâng chén, Cừ Dật Phu dâng ngọc, Gia Cát Thiên Thân dâng lụa; bên phải là Tiêu Kim Huyễn dâng xôi, Quí Điềm Dật dâng thịt. Trì Hành Sơn xướng:
- Tựu vị (lại chỗ đứng)! Quỳ!
Ngu Dục Đức quỳ trước hương án, Trì Hành Sơn xướng: - Hiến Tửu! (dâng rượu)!
Quí Vi Tiêu quỳ xuống dâng rượu cho Ngu Dục Đức, Ngu đặt chén rượu lên hương án. Trì Hành Sơn xướng:
- Hiến ngọc! (dâng ngọc)
Cừ Dật Phu quỳ xuống, dâng ngọc cho Ngu Dục Đức, Ngu đặt ngọc lên hương án. Trì Hành Sơn xướng:
- Hiến bạch! (dâng lụa)!
Gia Cát Thiên Thân quỳ xuống đưa lụa cho Ngu để lên hương án. Trì Hành Sơn xướng:
- Hiến tắc! (dâng xôi)!
Tiêu Kim Huyễn quỳ xuống dâng xôi cho Ngu để lên hương án. Trì Hành Sơn xướng:
- Hiến soạn! (dâng cỗ)!
Quỳ Điềm Dật quỳ xuống dâng cỗ cho Ngu để lên bàn. Lễ xong, những người chấp sự lui về. Trì Hành Sơn xướng.
- Bái! Hưng! Bái! Hưng! Bái! Hưng! Bái! Hưng!
Kim Đông Nhai xướng:
- Tấu nhạc "Chí đức" múa bài "Chí đức"!
Âm nhạc bắt đầu nổi lên ở trong sảnh. Ba mươi sáu đứa trẻ tay cầm sáo đỏ, lông trĩ đều ra múa. Múa xong, Kim Đông Nhai xướng:
- Giai hạ dự tế giả giai quỳ! (những người ở dưới thềm quì xuống)! Đọc chúc văn! (đọc văn)!

Tang Đồ quỳ xuống đọc văn. Kim Đông Nhai xướng:
- Thoái ban! (trở về chỗ).
Trì Hành Sơn xướng:
- Bình thân! (đứng lên)! Phục vị! (về chỗ)!
Vũ Thư, Đỗ Thiếu Khanh, Trì Hành Sơn, Quí Vi Tiêu, Cử Dật Phu, Gia Cát Thiên Thân, Tiêu Kim Huyễn, Quí Điểm Dật đưa chủ tế là Ngu Dục Đức từ phía tây về chỗ đứng. Sau khi Ngu về chỗ, những người chấp sự cũng về chỗ đứng của mình.
Kim Đông Nhai xướng:
- Hành á hiến lễ! (lễ thứ hai cử hành)
Lư Hoa Sĩ lại lên điện mang một cái biển có hai chữ "á hiến" (lễ thứ hai) Trì Hành Sơn, Đỗ Thiếu Khanh, dẫn chủ tế lần thứ hai là Trang Thiệu Quang ra trước hương án.
Trì Hành Sơn xướng: - Quán tẩy! (rửa tay)
Và cùng Đỗ Thiếu Khanh dẫn Trang Thiệu Quang đến chỗ rửa tay và lễ tiếp tục ba lần như vậy, lần thứ ba là Mã Tuần Thượng làm chủ tế và những người làm lễ thay đổi nhau để dâng các lễ vật(7).
Lễ tiếp tục cho đến khi hết. Kim Đông Nhai xướng:
- Lễ tất!
Mọi người đem cất các đồ tế, các nhạc cụ, thay lễ phục và cùng ra phía sau lầu. Kim Thứ Phúc và Bão Đình Tỷ mang ba mươi sáu trẻ em đi múa và những người nhạc công vào hai thư phòng ở hai bên. Trong việc tế lễ này người chủ tế là Ngu bác sĩ, hai người giúp là Trang Thiệu Quang và Mã Thuần Thượng. Tất cả ba người. Người xướng lễ là Kim Đông Nhai, người đọc văn là Tang Đồ, Lư Hoa Sĩ tất cả ba người. Người dẫn tán là Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh, cầm cờ là Vũ Thư, dẫn rượu là Quí Vi Tiêu, Tân Đông Chi, Dư Hòa Thanh, dâng ngọc là Cừ Dật Phu, Lư Tín Hầu, Ngu Cảm Kỳ, dâng lụa là Gia Cát Thiên Thân, Cảnh Lan Giang, Quách Thiết Bút, dâng lụa là Tiêu Kim Huyễn, Chư Tín, Y Chiêu, dâng thịt là Quí Điểm Dật, Kim Ngụ Lưu, Kim Thứ Phúc và Bão Đình Tỷ đem theo mười hai người tấu nhạc và ba mươi sáu trẻ em để múa. Cộng tất cả là bảy mươi sáu người.
Lúc này những người bếp đã khiêng lên một con bò, bốn con dê để cùng ăn với thịt tế và rau. Cỗ bàn bày ra: tất cả mười sáu bàn, tám bàn ở dưới lầu cho hai mươi bốn vị khách, tám bàn trong hai thư phòng để tiếp đãi những người khác. Sau khi ăn uống một ngày, Ngu bác sĩ lên kiệu về thành. Những người khác hoặc lên kiệu hoặc đi chân về nhà. Hai bên đường già trẻ kéo nhau lũ lượt ra xem. Mọi người đều vui vẻ. Mã Thuần Thượng cười, hỏi:
- Các ông xem như thế nào?
Mọi người đều nói:
- Chúng tôi sinh ở Nam Kinh có người đã đến bảy tám mươi tuổi rồi. Nhưng

từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ thấy một buổi lễ, chưa bao giờ nghe một buổi nhạc như thế này. Các cụ già nói rằng vị chủ tế là một vị thánh nhân giáng thế cho nên chúng tôi đều kéo nhau ra xem.
Mọi người đều vui vẻ kéo nhau về thành.
Vài ngày sau, Quí Vi Tiêu, Tiêu Kim Huyễn, Tân Đông Chi, Kim Ngu Lưu đều từ biệt Ngu bác sĩ để về Dương Châu. Mã Thuần Thượng và Cừ Dật Phu đến cái nhà bên bờ sông từ biệt Đỗ Thiếu Khanh để về Chiết Giang. Hai người bước vào nhà thấy Đỗ Thiếu Khanh, Tang Đồ và một người nữa cùng ngồi ở đấy. Cừ Dật Phu nhìn thấy giật mình, trong lòng nghĩ rằng:
- Đây chính là lão Trương Thiết Tý đã dùng cái đầu người giả để lừa các cậu của ta ở Lâu Phủ. Hắn đến đây làm gì?
Hai người chào nhau. Trương Thiết Lý nhìn thấy Cừ Dật Phu cũng thấy khó chịu, đỏ cả mặt. Uống trà xong, nói mấy câu từ biệt, Mã Thuần Thượng và Cừ Dật Phu cáo từ ra về. Đỗ Thiếu Khanh tiễn ra cửa. Cừ Dật Phu hỏi:
- Tại sao anh lại quen cái thằng Trương ấy? Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Anh ta tên là Trương Tuấn Dân người ở huyện Thiên Trường của tôi.
Cừ Dật Phu mỉm cười, kể lại sơ lược những việc hắn đã làm ở Chiết Giang khi mang danh là Trương Thiết Tý và nói:
- Anh không nên chơi thân với thằng ấy. Nên cẩn thận! Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Tôi biết rồi.
Hai người từ biệt ra về. Đỗ Thiếu Khanh trở vào hỏi Trương Tuấn Dân:
- Này ông, có phải ngày xưa tên ông là Thiết Tý phải không?
Trương Thiết Tý mặt đỏ gay nói: - Đó là tên tôi lúc còn trẻ.
Trương ấp úng không nói được nửa lời. Đỗ Thiếu Khanh cũng không hỏi gì nữa. Trương Thiết Tý thấy người ta biết rõ chân tướng của mình rồi, biết rằng ở lại cũng không được. Vài hôm sau Trương cùng Tang Đồ về Thiên Trường. Tiêu Kim Huyễn cùng Gia Cát Thiên Thân và Quý Điềm Dật mắc nợ chủ quán nên không thể về được phải đến nhờ Đỗ Thiếu Khanh giúp cho mấy lạng bạc. Sau đó cả ba đều trở về. Còn Tôn trở về Hồ Quảng và mang một bức tranh đến nhờ Đỗ Thiếu Khanh đề cho mấy chữ. Đỗ đề ngay và tiễn ra cửa. Vừa gặp lúc Vũ Thư đến. Thiếu Khanh hỏi:
- Anh Vũ Thư mấy lâu nay không gặp anh, anh ở đâu?
- Hôm trước có thi tất cả sáu lớp của trường, tôi lại đỗ đầu.
- Đó là một việc rất thú vị.
- Chẳng có gì thú. Nhưng nhân việc đó tôi biết được một việc rất lạ.
- Việc gì vậy?
- Lần này triều đình có lệnh sắp xếp lại tất cả các sinh viên trong trường, cho nên sinh viên cả sáu lớp cũng đều thi chung. Có lệnh khám xét rất cẩn thận từ đầu đến chân chẳng khác gì thi hương vậy. Bài thi ra lấy trong hai đoạn của "Tứ Thư", một đoạn của "Ngũ Kinh". Có một người học về kinh "Xuân

thu”(8) mang theo một quyển kinh “Xuân Thu” trong mình. Cái đó không có gì lạ. Nhưng sau khi đi đồng anh ta bỏ lộn quyển này vào trong quyển thi và nộp lên cho quan giám khảo. May sao, quan giám khảo là Ngu bác sĩ. Ngu bác sĩ cùng đứng với một người giám thị. Khi nhận quyển thi, Ngu bác sĩ nhận thấy quyển Xuân Thu liền bỏ vào ống giầy. Người giám thị đứng bên cạnh hỏi có việc gì vậy, Ngu bác sĩ nói:
- Không có gì cả!
Sau khi người sinh viên kia quay lại, Ngu bác sĩ nói với anh ta:
- Anh cầm lấy đi, anh vừa nộp lộn cả quyển ấy vào quyển thi. May sao tôi thấy việc đó chứ nếu người khác thấy thì thế nào?
Người kia giật mình kinh sợ và xấu hổ. Khi kết quả công bố anh ta đỗ hàng thứ hai. Anh ta đến cảm tạ Ngu bác sĩ, nhưng Ngu bác sĩ không nhận nói:
- Tôi có nói gì với anh đâu. Có lẽ anh lầm rồi, không phải tôi.
Hôm ấy tôi cũng vừa đúng lúc đến cảm tạ. Chính mắt tôi trong thấy việc đó. Khi người kia đi rồi, tôi mới hỏi thầy Ngu tại sao thầy không nhận. Thầy nói:
- Học trò ai cũng phải giữ lấy liêm sỉ. Anh ta đến cảm ơn tôi, nếu tôi nhận là có nói thì anh ta còn mặt mũi nào nữa.
Tôi không biết tên người kia là ai, tôi hỏi thầy Ngu tên anh ta là gì. Thầy không chịu nói. Anh thấy việc ấy có lạ không?
Đỗ Thiếu Khanh nói: - Ông ta thường làm những việc như thế đấy. Vũ Thư nói:
- Lại còn việc này buồn cười hơn. Anh biết người con của thầy lấy vợ, người vợ có mang theo một người đầy tớ gái, thầy đem gả người đầy tớ gái cho quản gia họ Nghiêm. Thằng khốn nạn này thấy ở nha môn này thanh đạm không kiếm ra tiền, cho nên có xin từ giã ra đi. Trước đấy, thầy đã không đòi một đồng nào cho không người đầy tớ gái. Nay thầy lại cho mang người đầy tớ gái đi. Nếu như người khác thế nào cũng bắt chuộc lại với số tiền không biết bao nhiêu mà kể. Thầy nghe hắn nói bèn bảo: “Cố nhiên là hai vợ chồng anh ra đi cũng được. Nhưng nay tiền ăn tiền ở đều không có thì làm thế nào?”. Thầy lại cho thêm mười lạng nữa.
Khi anh ta đi thầy lại gửi anh ta đến giúp việc cho nha môn một quan huyện. Anh thấy như thế có buồn cười không?
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Thằng cha ấy là đồ hèn hạ không có lương tâm gì! Nhưng thầy cho anh ta tiền hai lần cố nhiên không phải là để được khen. Cái đó mới là ít có.
Thiếu Khanh giữ Vũ Thư lại ăn cơm. Sau đó, Vũ Thư từ biệt Thiếu Khanh đi ra. Mới đến cầu Lợi thiệp đã gặp người, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo cũ, lưng thắt dây tơ, chân đi giày cỏ, trên vai mang hành lý, đầu bạc hoa râm, dáng người tiều tụy. Người kia buông hành lý xuống vái chào

Vũ Thư. Vũ Thư kinh ngạc nói:
-Ông Quách! Từ khi từ biệt ở trấn Giang Ninh nay đã ba năm. Mấy lâu nay ông đi những nơi nào?
- Nói ra dài lắm!
- Mời ông vào quán trà ngồi!
Hai người cùng vào quán trà. Người kia nói:
- Tôi mấy lâu nay vì tìm cha(9) nên đi khắp thiên hạ. Trước đây, có người nói cha tôi ở Giang Nam cho nên tôi đến đó. Đến lần này là lần thứ ba. Lại có tin nói cha tôi không ở Giang Nam mà đã lên Tứ Xuyên cạo đầu đi tu. Cho nên ngày nay tôi lại lên Tứ Xuyên.
Vũ Thư nói: - Thật đáng thương, ông đi đường hàng vạn dặm, có phải dễ dàng đâu. Tôi biết một ông huyện ở phủ Tây An, họ Vưu, là ban học với thầy Ngu ở trường Quốc Tử Giám. Nay tôi nhờ thầy Ngu viết một bức thư đến đó. Như thế là tiền ăn đường có thiếu thì ông ta có thể giúp đỡ ông.
- Tôi vốn là người quê mùa, nay bước vào trường Quốc Tử Giám sợ không tiện.
- Không hề gì. Nhà ông Đỗ Thiếu Khanh cách đây có mấy bước, tôi cùng ông đến nhà ông ta. Tôi sẽ đi lấy bức thư cho ông.
- Ông Đỗ Thiếu Khanh à! Có phải cái ông ở thiên Trường được nhà vua mời ra nhưng không đi phải không?
- Đúng đấy! - Như vậy thì tôi phải đến mới được. Trả tiền trà xong, hai người ra khỏi quán trà cùng đến nhà Đỗ Thiếu Khanh. Đỗ Thiếu Khanh ra tiếp hỏi:
- Vị này là ai?
Vũ Thư nói:
- Vị này là Quách Lực hiệu là Thiết Sơn, hai mươi năm nay ông ta đi khắp thiên hạ, để tìm cha nên có tên là Hiếu Tử.
Đỗ Thiếu Khanh nghe nói, vái chào một lần nữa, mời Quách Hiếu Tử ngồi lên ghế trên và hỏi:
- Tại sao mấy mươi năm nay ông không nghe tin về cụ nhà ta?
Quách Hiếu Tử nín lặng. Vũ Thư ghé tai Đỗ Thiếu Khanh thì thầm:
- Trước kia ông ta làm quan ở Giang Tây, sau đầu hàng Ninh Vương cho nên bỏ trốn.
Đỗ Thiếu Khanh nghe vậy kinh ngạc, lại càng kính trọng hành động của Quách Hiếu Tử bèn bảo Quách Hiếu Tử bỏ hành lý xuống.
- Ông hãy tạm ở đây một hôm, ngày mai hãy đi.
- Ông Thiếu Khanh, ông là người hào kiệt, cả thiên hạ đều biết. Tôi không làm khách, cũng xin ở lại một đêm.
Thiếu Khanh vào bảo vợ giặt áo quần cho Quách Hiếu Tử, sửa soạn cơm rượu đãi khách. Khi Thiếu Khanh đi ra, Vũ Thư nhắc đến chuyện Quách

muốn xin một bức thư của Ngu bác sĩ.
Thiếu Khanh nói:
- Cái đó thì dễ, ông Quách! Ông cứ ngồi đây. Tôi và ông Vũ sẽ đi lấy thư về.
Chỉ nhân phen này, khiến cho:
Khó nhọc ê chề, sá quản vào trong hang cọp:
Non sông xa thẳm, lại đi đến cõi Tàm Tùng(10).
Muốn biết sự việc như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Giá gỗ để văn tế.
(2) Đồ dùng để thắp, làm bằng sắt trên cắm gỗ thông lúc làm lễ đốt gỗ thông lên.
(3) Chúc là nhạc khí cổ hình vuông; bằng gỗ, người ta lấy dùi gỗ để gõ vào chúc.
(4) Ngữ là nhạc khí cổ hình con hổ làm bằng gỗ trên lưng có 27 miếng kim khí gãy vào thành tiếng.
(5) Múa lục dật là một lối múa cổ chia làm 6 hàng, mỗi hàng 6 người.
(6) Những câu này chúng tôi phiên âm vì trong tế lễ Việt Nam người ta cũng xướng như vậy.
(7) Trong nguyên văn có cả ba lần cũng tỉ mỉ như lần thứ nhất và cũng in hệt như lần thứ nhất chỉ thay đổi người thôi. Ở đây chúng tôi lược bớt vì bạn đọc sẽ cho là thừa.
(8) Sách do Khổng Tử soạn.
(9) Cha Quách là Vương Huệ đầu hàng Ninh Vương đã nói ở trên.
(10) Tàm Tùng tên vua đất Ba Thục đời thượng cổ; sau này dùng để chỉ về địa phương Tử Xuyên

Hồi 38
Quách Hiếu Tử núi sâu đụng cọp
Sư Cam Lộ đường hẹp gặp thù.

Đỗ Thiếu Khanh giữ Quách Hiếu Tử ở lại nhà mình ở bên sông để ăn cơm, uống rượu. Sau đó, Đỗ cùng Vũ Thư đến nhà Ngu bác sĩ để nói cho Ngu biết Quách là người như thế nào và xin Ngu viết một bức thư để Quách mang đi Tây An. Ngu bác sĩ chăm chú lắng nghe và nói:
- Cố nhiên, tôi sẽ viết thư! Nhưng viết thư vẫn chưa đủ. Ông ta cần tiền vì đường xa vạn dặm. Anh Thiếu Khanh! Tôi nhờ anh đưa cho ông ta một vài lạng bạc mà không cần nói đó là tiền của tôi.
Ngu liền viết ngay một bức thư, lấy bạc đưa cho Đỗ Thiếu Khanh. Đỗ nhận tiền và thư rồi cùng Vũ Thư về cái nhà ở bên sông. Đỗ cũng đem cầm áo quần của mình lấy bốn lạng bạc. Vũ Thư cũng đem đồ đi cầm được hai lạng nữa. Họ cố tình giữ Quách ở lại thêm một ngày. Trang Thiệu Quang nghe vậy cũng viết một bức thư và đưa cho Đỗ bốn lạng bạc. Sang ngày thứ ba, Đỗ dọn bữa cơm sáng mời Quách ăn. Vũ Thư cũng ngồi tiếp. Ăn xong hai người buộc hành lý hộ Quách, đưa cho Quách hai mươi lạng bạc và hai phong thư. Quách không dám nhận. Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Số tiền này là số tiền của mấy người chúng tôi ở Giang Nam chứ không phải là tiền phi nghĩa, tại sao ông lại không nhận?
Quách Hiếu Tử mới chịu nhận. Ăn cơm xong, Quách cáo từ ra đi. Đỗ Thiếu Khanh và Vũ Thư tiễn đến cửa Hán Tây mới trở về.
Quách ngày đi đêm nghỉ, đi một mạch đến Thiềm Tây. Vì Vưu làm tri huyện ở Đồng Quan, nên Quách Hiếu Tử lại phải đi vòng đến Đồng Quan để gặp Vưu. Ông Vưu tên là Phù Lai tự là Thuỵ Đình, vốn là một danh sĩ ở đất Nam Kinh. Năm ngoái, vừa đến Đồng Quan, Vưu đã làm một việc tốt. Có một người nguyên quán Quảng Đông bị đày lên Thiềm Tây cùng mang vợ đi theo, không ngờ anh ta đi được nửa đường thì chết. Người vợ khóc than thảm thiết. Người đi đường nghe nói đều không hiểu tiếng nên phải đưa lên gặp quan. Vưu thấy chị ta muốn trở về làng, lòng không nỡ, cho năm mươi lạng bạc và sai một sai nhân già đưa về quê quán. Vưu tự mình lấy một miếng lụa trắng viết một bài văn rất cảm động, ký tên mình là Vưu Phù Lai vào đấy, đóng dấu tri huyện Đồng Quan ở dưới và dặn sai nhân: “Mày dẫn người đàn bà kia đi và mang theo tấm lụa này. Đến đâu, huyện nào mày cũng đưa tấm lụa ra cho quan địa phương và xin đóng dấu vào đấy. Sau khi

đã đưa bà ta về quê quán rồi, mày phải mang thơ của quan địa phương về cho ta".
Sai nhân vâng dạ. Người đàn bà rập đầu lạy tạ rồi ra đi. Non một năm sau, sai nhân trở về nói:
- Dọc đường đi các quan địa phương đọc bài văn của ngài, đều thương xót người đàn bà đó. Người cho mười lạng, kẻ cho tám lạng, sáu lạng. Lúc bà ta về nhà có được hai trăm lạng! Con đưa bà ta về đến Quảng Đông, trong họ có hơn một trăm người đều quì giữa trời lạy tạ ân đức của ngài! Họ lại rập đầu lạy con, gọi con là "Bồ Tát". Nhờ ơn ngài, con cũng mang ơn lây!
Vưu Công nghe nói rất mừng rỡ thưởng cho hắn mấy lạng bạc và cho hắn ta.
Một người mang thiếp vào báo với Vưu rằng:
Quách Hiếu Tử đã đến, mang theo một bức thư của Ngu bác sĩ.
Vưu mở thư ra xem, trong lòng vô cùng cảm phục, liền mời vào chào hỏi và sai dọn cơm ăn. Đang lúc nói chuyện, người giữ cổng vào báo:
- Mời quan xuống làng khám nghiệm!
Vưu nói với Quách:
- Thưa ông, việc này là việc quan, cho nên tôi phải đi, ba ngày nữa mới về. Tôi mong ông đợi ở đây, khi về tôi sẽ có mấy lời thưa lại. Vả chăng, lần này ông đi Thành Đô, tôi cũng có một người bạn ở đó muốn nhờ ông mang giúp cho một cái thư, xin ông chớ từ chối!
- Ông đã nói vậy, tôi đâu dám chối từ! Nhưng có một điều tôi là người tính tình quê mùa không thể ở chỗ nhà quan. Ở đây có cái am nào thì cho tôi đến đấy ở vài ngày.
- Am thì cũng có, nhưng hẹp. Ở đây có viện Hải Nguyệt Thiền Lâm, vị hòa thượng ở đấy là người có học thức, đưa ông đến đấy ở cũng được.
Bèn dặn bọn nha dịch:
- Dẫn ông Quách và đem hành lý của ông đến viện Hải Nguyệt Thiền Lâm. Nói với hòa thượng rằng ta đưa ông ta đến nhé!
Sau dịch vâng dạ. Quách cáo từ. Vưu tiễn ra cửa mới thôi
Quách Hiếu Tử cùng sai dịch đến phòng khách viện Hải Nguyệt Thiền Lâm. Nghe có khách đến, có người chạy vào báo. Vị hòa thượng già ra hỏi thăm mời ngồi uống trà, và bọn sai dịch trở về. Quách hỏi hòa thượng:
- Có phải cụ từ trước đến nay vẫn ở đây không?
- Bần tăng trước ở am Cam Lộ phủ Thái Bình, huyện Vũ Hồ ở Nam Kinh. Sau đó, bần tăng được đổi về chùa Báo Quốc ở Bắc Kinh. Nhưng vì chán cái cảnh náo nhiệt ở kinh đô, bần tăng mới xin đến ở đây. Ông họ Quách phải không? Ông đi Thành Đô có việc gì?
Thấy hòa thượng mặt mày kham khổ nhưng rất hiền từ, Quách nói:
- Việc này con không dám nói ra với ai, nhưng con xin nói thực với cụ.
Quách bèn đem việc mình tìm cha gian khổ như thế nào kể lại một lượt. Vị

hòa thượng già thở than rơi lệ, giữ Quách ở lại và đến tối làm cơm chay cho ăn. Quách đưa cho hòa thượng hai quả lê mình mới mua trên đường cái. Hòa thượng cảm ơn Quách, bảo người bếp mang hai cái vại lớn ra trước sân, bỏ một quả vào cái vại rồi đổ đầy nước, lấy gậy đập quả lê nát nhừ. Sau đó gõ mõ gọi hai trăm vị tăng đến, mỗi người uống một chén. Quách thấy vậy gật đầu thán phục.

Sang ngày thứ ba, Vưu trở về sai dọn một bữa tiệc, mời Quách ăn, lúc uống rượu xong, Vưu đem ra năm mươi lạng bạc, một bức thư và nói:

- Thưa ông, tôi muốn mời ông ở lại ít lâu, nhưng việc đi tìm cha là việc lớn, tôi không dám giữ lại. Nay tôi có năm mươi lạng biếu ông dùng tạm làm tiền ăn đường. Ông đến Thành Đô đem bức thư này của tôi cho ông Tiêu Hạo Hiên. Ông ta là một người có đạo đức của cổ nhân, nhà ở cách Thành Đô hai mươi dặm, nơi ấy gọi là Đông Sơn. Ông đến tìm ông ta, có việc gì cần, ông ta có thể giúp.

Quách thấy Vưu hết sức khẩn khoản không từ chối được nên chỉ còn cách nhận tiền và cám ơn. Quách lấy tiền và thư rồi cáo từ. Quách đến việc Hải Nguyệt Thiền Lâm, từ biệt hòa thượng. Hòa thượng chắp tay nói:

- Khi đến Thành Đô gặp được phụ thân, thế nào cư sĩ cũng viết cho bần tăng một bức thư để bần tăng khỏi lo lắng.

Quách vâng dạ. Hòa thượng tiễn ra cửa nói quay vào.

Quách vai mang hành lý lại đi mấy ngày nữa. Đường đi gồ ghề cheo leo. Đi một bước, sợ một bức. Hôm ấy, đi đến một nơi thì trời sắp tối. Nhìn xa không thấy làng xóm gì. Quách đi một lát nữa thì gặp một người, Quách vái chào hỏi:

- Cụ làm ơn cho biết còn đi bao nhiêu nữa thì đến quán trọ?

Người kia đáp:

- Còn hơn mười dặm nữa. Ông khách! Ông nên đi gấp đi. Ban đêm trên đường có hổ đấy! Cần phải cẩn thận!

Quách Hiếu Tử nghe vậy vội vàng bước nhanh. Trời đã gần tối. May sao khắp thung lũng hôm ấy là khoảng mười bốn, rằm, mặt trăng lên cao chiếu rất sáng. Quách Hiếu Tử đạp ánh trăng mà đi, đến một khu rừng bỗng một cơn gió thổi mạnh, lá cây rơi ào ào. Cơn gió vừa qua thì một con hổ nhảy ra! Quách Hiếu Tử kêu lên:

- Nguy rồi!

Và ngã lăn ra đất.

Con hổ vồ Quách và ngồi lên trên. Nó ngồi một lúc thấy Quách nhắm nghiền hai mắt, nó tưởng Quách đã chết, bèn đi moi một cái hố. Nó kéo Quách vứt vào hố lấy lá khô phủ lên trên rồi bỏ đi. Quách ở trong hố mở mắt nhìn thấy hổ ta đã đi xa mấy dặm. Hổ lên đỉnh núi, hai con mắt đỏ như hai hòn than vẫn quay lại nhìn. Thấy Quách nằm yên, nó bèn bỏ đi. Quách ở trong hố bò

ra, nghĩ bụng:
- Tuy con quỉ kia đi rồi, nhưng thế nào nó cũng trở lại ăn thịt mình. Bây giờ làm thế nào?
Lúc bấy giờ Quách chưa nghĩ ra được cách nào. Nhìn thấy một cây to ở trước mặt. Quách liền trèo lên. Trong bụng lại nghĩ: nếu con vật trở lại mà hét lên một tiếng thì mình có thể hoảng sợ ngã lăn xuống được! Quách bèn nghĩ ra một kế, tháo dây buộc chân ra, buộc mình vào thân cây.
Đến nửa đêm, mặt trăng sáng như ban ngày. Quách thấy con hổ kia đi trước mang theo một con vật gì toàn thân trắng như tuyết, trên đầu có một cái sừng, hai con mắt đỏ rực như hai ngọn đèn và lúc đi thì đứng thẳng. Quách nhận không biết đó là con gì, chỉ biết nó tiến đến gần và ngồi xuống. Hổ ta vào hố tìm. Không thấy người, nó hoảng hốt nằm rạp xuống. Con vật kia giận lắm, giơ chân ra tát một cái vào đúng đấu con hổ làm con hổ chết tươi. Con vật kia dựng ngược cả lông, trông rất ghê sợ. Nó ngẩng lên nhìn thấy trên cành cây có bóng người. Nó bèn nhảy vọt lên. Lần đầu tiên nó vồ trật và rơi đạch xuống đất. Nó lại ra sức vồ lần nữa. Lần này, nó chỉ cách Quách có một thước. Quách nghĩ bụng: "Chuyến này mình hết đời rồi". May sao trên cây có một cái cành khô, con vật kia nhảy lên, bụng va đúng vào cành khô. Vì dùng sức mạnh quá cành cây đâm thủng cả bụng, sâu đến một thước. Nó càng giẫy giụa thì cành cây càng đâm vào sâu. Nó vật lộn hết sức, đến nửa đêm thì bị chết treo trên cành cây.
Khi trời tảng sáng, có mấy người đi săn, tay mang võ khí. Nhìn thấy hai con vật kia, họ giật mình hoảng sợ.
Quách ở trên cây kêu lên, những người đi săn đỡ Quách xuống, hỏi họ tên. Quách nói:
- Tôi là người qua đường. Cũng may trời phật phù hộ khiến cho tôi bảo toàn được tính mạng. Bây giờ tôi vội phải đi ngay. Các ông đem hai con vật này đến quan địa phương để xin tiền thưởng.
Mấy người đi săn đưa lương khô thịt khô và thịt nai ra mời Quách ăn. Họ mang hành lý hộ, đưa Quách năm sáu dặm rồi từ biệt.
Mang hành lý lên vai, Quách đi thêm mấy ngày đường nữa, rồi vào nghỉ trọ ở một am nhỏ trong thung lũng. Vị hòa thường trong am hỏi Quách về đường đi, đưa cơm rau ra ngồi bên cửa sổ cùng ăn. Đang lúc ăn cơm, Quách Hiếu Tử thấy có ánh sáng đỏ hình như cháy nhà ở đâu đây. Quách vội vàng đặt bát xuống kêu lên:
- Cháy nhà! Cháy nhà!
Hòa thượng mỉm cười nói.
- Cư sĩ cứ ngồi yên, không nên hoảng sợ. Đó là con "Anh tuyết" của tôi đấy!
Ăn cơm xong, thu dọn bát đĩa, hòa thượng ra mở cửa sổ, chỉ cho Quách thấy:

- Cư sĩ xem kìa!
Quách đưa mắt nhìn thấy ở núi trước mặt một con vật gì kỳ lạ đang ngồi xổm. Nó chỉ có một cái sừng và một con mắt, mắt lại sinh ở đằng sau tai. Con vật kỳ lạ này gọi là con "Bi hoàn"(1). Băng dù dày đến mấy thước nó chỉ hét một tiếng là vỡ tan. Hòa thượng nói:
- Đấy là con "Anh tuyết" đấy!
Đêm ấy tuyết rơi lả tả, suốt một ngày một đêm, dày đến ba thước, Quách không đi được đành phải ở lại một ngày.
Sang ngày thứ ba, tuyết tạnh. Quách từ biệt hòa thượng ra đi, men theo đường núi đi một bước lại trượt một bước. Hai bên đều là khe suối, băng tuyết nhọn hoắt như dao. Quách đi chậm. Trời đã chiều, ánh sáng tuyết chiếu xa xa chừng nửa dặm thấy một cái gì đỏ đang treo lủng lẳng trên cành cây trước mặt. Một người đi đường ở đằng trước ngã lăn xuống khe. Quách đứng lại, trong lòng nghi hoặc:
- Tại sao hắn thấy vật kia lại ngã lăn xuống khe?
Nheo mắt nhìn, Quách thấy một người từ cái vật đỏ kia nhô ra, lấy hành lý của người kia mang đi mất. Quách nghi ngờ, vội vàng bước lên. Thì thấy ở trên cành cây treo một người đàn bà, tóc xoã, người mặc một cái áo đỏ, miệng ngậm một miếng vải đỏ lòng thòng giả làm lưỡi lè ra. Ở dưới chân, chôn một cái vại có một người ngồi ở trong. Người kia thấy Quách đi đến liền nhảy xổ ra. Nhưng thấy Quách dáng người oai vệ, hắn không dám giở trò, liền chắp tay nói:
- Ông khách, ông đi đi, việc này không liên quan gì đến ông cả!
Quách nói:
- Anh làm trò đó, ta biết cả rồi! Anh đừng sợ ta sẽ giúp cho. Người đàn bà nào giả làm bộ chết treo đấy?
- Đó là vợ tôi.
- Anh tháo dây cho người ta xuống đi! Nhà anh ở đâu? Ta đến đó chơi!
Người kia tháo cái dây thắt ở đằng sau gáy và để người đàn bà đứng xuống. Người đàn bà vấn lại mái tóc xoã, rút lưỡi giả ở miệng ra, tháo vòng giắt ở cổ để buộc sợi dây và cởi áo đỏ ra. Người kia chỉ cái nhà có hai gian ở bên đường nói:
- Đó là nhà của tôi.
Hai vợ chồng đưa Quách đến cái nhà ấy. Đến nhà, họ mời Quách ngồi, đi nấu một ấm trà. Quách nói:
- Anh chẳng qua là không có kế sinh nhai, nhưng tại sao lại làm những việc ác như thế? Làm người ta sợ hãi mà chết là trái với lẽ trời. Tôi tuy nghèo, nhưng thấy vợ chồng anh đến tình cảm ấy, cũng rất thương! Tôi ở đây có mười lạng bạc, xin biếu hai vợ chồng anh, anh nên kiếm kế sinh nhai không nên làm cái trò này nữa, tên anh là gì?

Người kia nghe vậy, sụp lạy Quách, nói:
- Cảm ơn ông giúp đỡ. Tôi tên là Mộc Nại, hai vợ chồng vốn là con nhà tử tế. Gần đây, vì đói rét quá cho nên phải làm việc này. Nay nhờ ông giúp tôi tiền vốn, từ nay tôi sẽ bỏ cuộc đời cũ. Xin ân nhân cho biết họ tên?
Quách nói:
- Tôi họ Quách, người Hồ Quảng, nay đi đến phủ Thành Đô.
Người vợ cũng ra lạy, làm cơm mời Quách ăn. Quách ăn cơm xong nói với Mộc Nại:
- Thấy anh có gan dọa dẫm người ta trên đường, chắc anh phải có ít võ nghệ. Chỉ sợ võ nghệ anh không cao, thành không làm được việc gì lớn. Tôi có biết nghề múa đao, đánh quyền, để tôi truyền cho anh.
Mộc Nại mừng lắm, giữ Quách Hiếu Tử hai ngày liền. Quách dạy cho y đao và quyền cẩn thận. Mộc Nại nhận Quách làm thầy. Sang ngày thứ ba, Quách kiên quyết ra đi. Mộc Nại gói lương khô, thịt khô, mang hành lý hộ Quách, tiễn ngoài ba mươi dặm mới cáo từ trở về.
Quách lại mang hành lý đi được mấy ngày nữa. Hôm ấy trời rất lạnh, gió tây bắc thổi, đường núi đông lại như sáp trắng, vừa cứng vừa trơn. Quách đi đến chiều, nghe trong hang núi có tiếng gầm, một con hổ nhảy xổ ra. Quách nói:
- Lần này thì chết thật rồi!
Liền ngã lăn ra đất, bất tỉnh nhân sự. Hổ vốn chỉ ăn thịt những người nào sợ nó. Nay thấy Quách nằm thẳng cẳng ra đấy, hổ không dám ăn thịt, chỉ cúi xuống ngửi vào má, râu mép hổ đâm vào mũi Quách, làm cho Quách hắt hơi một cái thật mạnh. Hổ ta giật nẩy mình, quay lưng nhảy lên đỉnh núi rơi vào một cái khe. Khe này sâu lắm, hổ bị băng nhọn hoắt như đao kiếm đâm ngang mình chết cứng.
Quách lổm ngổm bò dậy, không thấy con hổ nữa, nói:
- Thật là hú vía!
Quách lại mang hành lý đi. Quách đến Thành Đô và biết tin rằng cha mình đã làm hòa thượng trong một cái am cách đấy bốn mươi dặm. Quách hỏi được chỗ ở liền đi đến am, gõ cửa. Hòa thượng ra thấy con giật nẩy người, Quách thấy cha, quỳ dưới đất, khóc nức nở. Hòa thượng(2) nói:
- Xin ông đứng dậy! Tôi không có con. Ông nhận lầm tôi.
- Con đi vạn dặm đến đây tìm cha, sao cha không nhận?
- Tôi đã nói mà! Tôi không có con. Ông có cha thì ông tìm, tại sao lại nhìn bần tăng mà khóc?
- Mặc dầu mấy mươi năm con không thấy cha nhưng có lẽ nào con không nhận ra cha?
Và quỳ xuống không đứng lên nữa. Hòa thượng nói:
- Bần tăng từ nhỏ xuất gia, làm gì có con với cái?
Quách khóc rống lên nói:

- Cha không chịu nhận con, nhưng con nhất định nhận cha!
Cứ thế năm lần bảy lượt, hòa thượng giận lắm:
- Mày là đứa côn đồ ở đâu đến đây quấy nhiễu ta! Cút đi! Ta đóng cửa chùa bây giờ!
Quách Hiếu Tử quì ở dưới đất, khóc rống lên không chịu ra. Hòa thượng nói:
- Mày không ra thì tao lấy dao giết mày!
Quách Hiếu Tử nằm rạp dưới đất, khóc và nói:
- Thưa cha! Cha cứ giết con đi! Con không ra đâu!
Hòa thượng giận lắm, hai tay nắm lấy cổ áo Quách lôi ra ngoài rồi đóng cửa lại. Quách kêu mấy cũng không thưa.
Quách khóc ở ngoài cửa một hồi, khóc rồi lại khóc, nhưng không dám gõ cửa.
Thấy trời sắp tối; Quách nghĩ bụng.
- Thôi! Thôi! Chắc cha ta không chịu nhận ta rồi!
Ngẩng đầu lên nhìn Quách thấy am này là am Trúc Sơn. Quách đành thuê một cái phòng cách đấy nửa dặm. Hôm sau, thấy một hòa thượng ở cửa am đi ra. Quách đút tiền cho hòa thượng để đưa củi và gạo vào nuôi cha. Không đầy nửa năm, tiền bạc hết nhẵn. Quách muốn đến Đông Sơn tìm Tiêu Hạo Hiên nhưng lại sợ đi thì không gặp và không ai lo cơm nước cho cha. Quách phải làm thuê cho một nhà gần đấy, gánh đất và chặt củi cho họ, mỗi ngày kiếm vài đồng cân bạc để nuôi cha. Có người bên cạnh đi Thiểm Tây, Quách viết thư kể lại tỉ mỉ câu chuyện tìm cha, nhờ người kia đưa đến cho hòa thượng ở Hải Nguyệt Thiền Lâm.
Hòa thượng nhận được thư rất là mừng rỡ, lại càng kính phục Quách. Được mấy hôm, một vị sư đến viện. Hắn chính là Triệu Đại cầm đầu bọn cướp. Hắn để tóc xõa, hai con mắt trợn trừng, dáng điệu hung ác. Hòa thượng từ bi giữ hắn ở lại nhưng hắn uống rượu, hành hung, đánh người, không có cái gì mà hắn không làm. Người sư trưởng dẫn các tăng đến nói với hòa thượng:
- Giữ hắn lại viện thì phá hoại hết cả quy củ! Hòa thượng mời hắn đi, hắn không chịu.
Sau đó, người sư trưởng bảo một người đến nói với hắn.
- Hòa thượng bảo ông đi, ông không đi, hòa thượng có truyền: nếu ông không chịu đi thì sẽ chiếu theo qui củ của viện mang ra sân sau bỏ vào lửa mà thiêu sống.
Tên sư hung ác nghe vậy, nổi giận. Hôm sau, không cần từ biệt hòa thượng, hắn mang áo quần ra đi.
Hòa thượng ở đấy nửa năm, muốn đến núi Nga Mi chơi, nhân tiện đi Thành Đô gặp Quách. Bèn từ biệt mọi người mang hành lý, dầm sương, dãi nắng, đi thẳng đến Tứ Xuyên.

Sáng hôm ấy, sau khi đi khỏi Thành Đô trăm dặm, hòa thượng đi xem cảnh núi vào một cái quán trà để uống trà. Ở đấy đã có một hòa thượng khác nhận ra mình nhưng hòa thượng thì không nhớ. Khi nhận ra hòa thượng, người kia hỏi:
- Hòa thượng! Ở đây trà không ngon, cách đây không mấy bước có cái am nhỏ, ta đến đấy uống trà đi!
Hòa thượng vui mừng nói:
- Tốt quá!
Vị hòa thượng kia dẫn đi quanh co bảy tám dặm đường, đến một cái am nhỏ. Am làm kiểu "chữ tam", am trước có tượng Già Lâm Bồ Tát. Am sau ba gian không có tượng, am giữa có một cái giường. Người kia đưa hòa thượng vào am mới nói:
- Hòa thượng! Mày nhận ra tao không?
Hòa thượng mới nhớ ra hắn là Triệu Đại, tên sư hung ác trước đây đã đến Hải Nguyệt Thiền Lâm bèn giật nẩy mình nói:
- Tôi quên khuấy đi mất, bây giờ mới nhớ!
Tên sư hung ác leo lên giường ngồi giương mắt tròn xoe nói:
- Mày hôm nay đã đến đây thì có chạy đằng trời! Tao có cái hồ lô này mày mang ra ngoài núi chừng nửa dặm, ở đấy có một bà già mở một quán rượu. Mày đem cái hồ lô này đến đấy, lấy đầy rượu về. Mau lên!
Hòa thượng già không dám trái lời xách hồ lô ra đi. Quả nhiên thấy ở sườn núi một người đàn bà già bán rượu. Hòa thượng đưa hồ lô cho bà ta. Người đàn bà cầm lấy hồ lô, nhìn hòa thượng từ đầu đến chân, nước mắt rơi lã chã trong khi vẫn rót rượu vào hồ lô.
Hòa thượng giật nẩy mình, hỏi:
- Mô phật! Sao bà thấy bần tăng lại đau xót như vậy.
Người đàn bà nước mắt ròng ròng, nói:
- Tôi thấy sư phụ, diện mạo từ bi, không ngờ lại gặp phải cái nạn này!
Hòa thượng kinh ngạc hỏi:
- Bần tăng gặp nạn như thế nào?
- Tôi biết cái hồ lô này! Khi nào hắn muốn ăn não ai, thì hắn bảo mang hồ lô đến hiệu tôi lấy rượu thuốc. Sư phụ ơi! Sư phụ mang hồ lô về là không sống được đâu!
Hòa thượng nghe vậy hồn xiêu phách tán, kinh hoảng nói:
- Bây giờ làm thế nào! Tôi phải chạy trốn thôi. Người kia nói:
- Sư phụ chạy làm sao được! Trong vòng bốn mươu dặm đều là đồ đảng của hắn hết. Nếu sư phụ đi trốn, thì hắn chỉ đánh mõ lên là lập tức có người trói gò sư phụ lại đem về am ngay.
Hòa thượng quỳ xuống đất mà khóc:
- Xin bồ tát cứu mạng!

Bà già nói:
- Tôi cứu làm sao được? Nếu nó biết tôi nói ra, thì tính mạng tôi cũng không còn. Nhưng thấy sư phụ từ bi chết thật đáng thương! Tôi chỉ cho một con đường sư phụ đến để tìm một người.
Hòa thượng già nói:
- Mô phật! Bà bảo tôi tìm ai?
Bà già mới nói tên người ấy ra.
Nhân việc đó khiến cho:
Nóng lòng cứu nạn, lại thấy người động địa kinh thiên,
Mang kiếm lập công, đều những việc trung thần báo quốc.
Muốn biết bà già nói đến ai, hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Ngờ là con Hùng cửu, tên một quái vật trong truyền thuyết thời xưa.
(2) Hòa thượng đây là Vương Huệ sau khi đầu hàng Ninh Vương bỏ trốn lên Thành Đô; cạo đầu đi tu (xem hồi tám).

Hồi 39
Núi Minh Nguyệt Tiêu Vân Tiên cứu nạn
Thành thanh phong Bình Thiếu Bảo lập công

Hòa thượng nghe bà già nói như vậy liền quỳ xuống dưới đất khóc. Bà già nói:
- Tôi cứu sư phụ sao được? Nhưng tôi có thể chỉ đường để sư phụ đi tìm một người.
Hòa thượng nói:
- Mô phật! Bà bảo tôi tìm ai bây giờ? Nói để cho tôi đi!
- Cách đây một dặm có một cái gò núi gọi là Minh Nguyệt Lĩnh, theo con đường ở sau nhà tôi thì đi gần được một quãng. Trên đỉnh gò có một người trẻ tuổi đang tập bắn ná. Sư phụ đừng hỏi gì ông ta hết, cứ quì ở trước mặt. Đợi khi ông ta hỏi, sư phụ sẽ nói cho ông ta hay. Chỉ có người này mới có thể cứu được. Sư phụ đi mau nhờ ông ấy. Nếu như ông ấy cũng không cứu nổi thì tính mạng của tôi cũng nguy đến nơi vì hôm nay tôi đã nói việc này ra.
Hòa thượng nghe vậy, run cầm cập, cảm ơn bà già, mang hồ lô đầy rượu theo con đường gồ ghề đằng sau nhà, víu dây leo mà đi. Quả nhiên đi được một dặm; thấy một hòn núi nhỏ. Trên hòn núi có một chàng tuổi trẻ đang tập bắn ná. Ở cửa hang để một hòn đá trắng to chỉ bằng đồng tiền. Chàng ngắm nghía cẩn thận, bắn phát nào là trúng phát ấy. Hòa thượng đến trước mặt, thấy chàng đầu đội khăn võ sĩ, mình mặc áo chiến bào màu xám, mặt trắng, hình dung tuấn tú. Chàng tuổi trẻ đang say sưa tập bắn. Hòa thượng đến gần quì trước mặt. Chàng đang định hỏi thì thấy một đoàn chim sẻ bay qua thung lũng. Chàng tuổi trẻ nói:
- Hãy đợi tôi bắn rơi con chim sẻ kia.
Và giờ cái ná lên, con chim đã rơi đạnh xuống đất.
Nhìn thấy hòa thượng nước mắt rưng rưng đang quì trước mặt, chàng tuổi trẻ nói:
- Sư phụ! Xin sư phụ đứng dậy ngay cho! Tôi đã hiểu ý của sư phụ rồi. Tôi tập bắn ở đây chính là vì việc ấy. Nhưng vì mới học được có chín phần còn một phần nữa chưa đạt, tôi sợ còn có chỗ sơ hở nên chưa dám ra tay. Nay sư phụ đã đến đây, tôi không làm không được. Chắc là nó đã đến ngày tận số. Thưa sư phụ! Sư phụ không nên dùng dằng ở đây, hãy mau mau mang hồ rượu về am. Vẻ mặt nhất thiết không được tỏ ra lo sợ, lại càng không được

tỏ ra đau buồn. Sư phụ về đấy, nó bảo làm gì thì cứ làm, không được mảy may trái ý nó. Rồi tôi sẽ đến cứu.
Hòa thượng không biết nói gì, mang hồ rượu theo đường cũ về đến am. Đến gian nhà thứ hai, thấy tên sư hung ác kia đang chễm chệ ngồi trên giường, tay cầm một con dao sáng loáng. Hắn hỏi hòa thượng:
- Mày đi đâu mà bây giờ mới về?
- Bần tăng lạc đường, cho nên về chậm.
- Được! Quì ngay xuống đây!
Hòa thượng quì xuống. Tên ác tăng nói:
- Quì gần đây!
Thấy ngọn dao lấp loáng trong tay hắn, hòa thượng không dám đến gần. Ác tăng nói:
- Mày không đến gần, tao chẻ đôi đầu mày đi bây giờ!
Hòa thượng quì xích lại gần. Tên ác tăng nói:
- Mày cất mũ đi!
Hòa thượng rơi nước mắt, cất mũ. Tên ác tăng lấy tay nắn cái đầu trọc của hòa thượng, dốc ngược hồ rượu uống một hơi, rồi tay trái cầm hồ rượu, tay phải cầm con dao sáng quắc, hắn nhắm dao vào chính giữa đầu. Hòa thượng lúc bấy giờ chưa đợi dao rơi xuống thì hồn đã bay đi đằng nào rồi.
Tên ác tăng nhắm đúng giữa đầu, chỗ có não. Hắn tưởng rút dao ra là não cũng phọt theo ra và cùng uống nóng với rượu. Ý định như vậy, hắn cầm dao nhắm đầu hòa thượng mà bổ xuống. Không ngờ lưỡi dao chưa chạm đến đầu hòa thượng thì nghe vù một tiếng, một hòn đá từ ngoài cửa bay đúng vào mắt trái của tên ác tăng. Hắn kinh hoảng buông dao, buông cả rượu, đưa tay lên bưng mắt bên trái nhảy ra gian nhà ngoài. Thấy ở trên đầu Già Lam bồ tát có một người ngồi đấy. Tên ác tăng ngẩng đầu lên lại bị một phát đạn thứ hai bắn mù cả hai mắt. Hắn ngã vật xuống. Người tuổi trẻ nhảy xuống đi vào gian nhà trước mặt thì thấy hòa thượng sợ quá đã ngã lăn ra đất. Người tuổi trẻ kia gọi:
- Sư phụ! Mau mau chạy đi!
Hòa thượng nói:
- Tôi sợ bủn rủn cả người rồi, không đứng dậy được nữa. Người tuổi trẻ nói:
- Cụ đứng lên tôi cõng cụ chạy!
Người tuổi trẻ bèn vực hòa thượng dậy, cõng lên vai, vội vàng ra cửa am, chạy một mạch bốn mươi dặm. Y đặt hòa thượng xuống và nói:
- May quá, sư phụ vừa thoát khỏi một cái nạn lớn từ nay tiền đồ may mắn không có gì đáng ngại.
Hòa thượng bấy giờ mới tỉnh hồn, quì ở dưới đất bái tạ mà hỏi:
- Cho biết ân nhân tên họ là gì?
Người tuổi trẻ nói:

- Tôi chẳng qua muốn trừ một cái hại chứ không phải là có ý cứu sư phụ. Nay sư phụ đã thoát xin đi ngay, hỏi họ tên tôi làm gì?
Hòa thượng lại hỏi nhưng người kia vẫn không chịu nói. Hòa thượng đành phải phủ phục lạy chín lạy và nói:
- Xin từ biệt ân nhân, và nguyền báo ơn cho đến chết! Lạy xong lên đường.
Người tuổi trẻ thấy mình đã mệt bèn tìm một cái quán ở bên đường vào ngồi, thấy ở trong quán có một người ngồi, ở trước mặt để một cái hộp. Người kia đầu đội khăn tang, mình mặc áo tang, chân đi dép gai, hình dung buồn bã, khoé mắt còn dính lệ. Người tuổi trẻ đến vái một vái rồi ngồi trước mặt.
Người kia mỉm cười nói: - Thế giới thái bình vô sự thế này mà anh lại bắn mù mắt người ta rồi vào quán ngồi điềm nhiên như không thế à?
Người tuổi trẻ hỏi:
- Làm sao mà ông biết? Ông ở đâu đến thế?
- Tôi nói đùa đấy thôi! Trừ những bọn ác, cứu những người thiện đó và việc hết sức quí. Ông họ tên là gì?
- Tôi họ Tiêu tên là Thái tự là Vân Tiên, ở Đông Sơn cách phủ Thành Đô hơn hai mươi dặm.
Người kia kinh ngạc nói:
- Ở Đông Sơn, cách Thành Đô hai mươi dặm có ông Tiêu Hạo Hiên, ông ấy có phải cùng họ với ông không?
- Đó là cha tôi. Tại sao ông biết?
- Chính là phụ thân của ông à? Người kia bèn nói họ tên của mình và duyên do tại sao đi Tứ Xuyên:
- Ở huyện Đồng Quan tôi có gặp ông huyện Vưu, ông ta có gửi một bức thư cho cụ nhà ta. Nhưng tôi nóng ruột tìm cha, nên chưa thể đến được, tôi cũng biết vị Hòa thượng mà ông vừa cứu. Bây giờ tôi lại được gặp ông, thật là duyên trời đun đủi. Tôi thấy ông anh hùng xứng đáng là con ông Hạo Hiên. Thực đáng phục! Đáng phục!
Tiêu Vân Tiên nói:
- Ông đã tìm được phụ thân rồi, tại sao không cùng ở đó, lại đến đây một mình làm gì?
Quách nghe vậy, khóc mà rằng: - Không may thân sinh tôi đã qua đời rồi! Hài cốt của cha tôi hiện để ở trong cái hộp này! Tôi vốn người Hồ Quảng, nay tôi về quê nhà để mai táng.
Tiêu Vân Tiên nghe nói rơi nước mắt mà rằng: - Thật là đau xót! Nhưng may nắm được gặp ông, không biết tôi có thể mời ông về nhà gặp phụ thân được không?
- Đáng lý tôi phải đến nơi bái yết. Nhưng nay tôi mang hài cốt của phụ thân, thật là không tiện. Hơn nữa tôi đang nôn nóng về quê. Xin ông thưa lại với

cụ nhà, sau này, nếu có lúc nào tiện, tôi sẽ xin đến thăm.
Quách bèn lấy bức thư của Vưu ở trong hành lý ra đưa cho Tiêu Văn Tiên. Quách lại lấy ra một trăm đồng tiền gọi chủ quán mua ba đấu rượu, cắt hai cân thịt và một ít rau, bảo đem nấu để cùng Tiêu Vân Tiên ăn. Quách nói với Tiêu:
- Tôi với anh mới gặp nhau mà như là bạn cũ, đó là việc rất khó thấy trong đời người. Vả chăng, tôi từ Thiểm Tây lại đây mang thư đến cho cụ nhà, lại càng khác xa kẻ sơ giao. Việc anh vừa làm thật là một việc hiếm có trên đời. Nhưng tôi có một lời khuyên không biết có thể nói được chăng?
- Tôi là người niên thiếu, mong các bậc cha anh chỉ giáo. Có điều gì lại không nên?
- Mạo hiểm quên mình, đó là việc làm của người hiệp khách. Nhưng ngày nay không còn như thời Xuân Thu, Chiến Quốc là lúc những việc kia có thể làm nổi danh, mà đã là lúc bốn bể một nhà. Kinh Kha, Nhiếp Chính(2) sống bây giờ cũng chỉ là một thằng giặc. Anh tài mạo, võ nghệ như thế, lại có can đảm nghĩa khí thì nên ra giúp triều đình. Rồi đây ra biên cương, một đao, một thương tung hoành, nhờ vậy vợ sẽ được phong, con sẽ được tập ấm lưu danh sử sách. Không giấu gì anh, từ nhỏ tôi có học qua vũ nghệ, nhưng gặp cảnh cha tôi khốn khổ, nên lưu lạc gian nan mấy mươi năm trời. Nay tôi đã già, không làm nên trò trống gì nữa! Anh còn tuổi trẻ sức dồi dào, không nên để nó lần nữa qua ngày. Xin anh nhớ lấy lời của thằng già này!
- Tôi nay được lời dạy bảo của tiên sinh thực như luồng gió quét hết mấy mù lại thấy mặt trời, tôi xin vô cùng cảm tạ.
Hai người nói chuyện. Sáng hôm sau, trả tiền xong, Tiêu tiễn Quách ngoài hai mươi dặm, đến ngã ba đường gạt lệ chia tay.
Tiêu Vân Tiên về đến nhà, hỏi thăm sức khỏe của cha và đưa bức thư của Vưu cho cha xem. Tiêu Hạo Hiên nói:
- Ông bạn già và ta cách nhau đã hai mươi năm nay, không biết tin tức của nhau. Nay ông ta làm quan đắc ý cũng mừng cho ông ta.
Lại nói:
Quách Hiếu Tử võ nghệ tinh thông, từ nhở danh tiếng cũng ngang với ta. Đáng tiếc ngày nay hai người đến già. Nay ông ta đưa hài cốt phụ thân về nhà mai táng cũng là làm được một điều bình sinh ông ta mong mỏi.
Tiêu Vân Tiên ở nhà hầu hạ cha được nửa năm. Ở miền biên cương Tùng Phiên xảy ra việc xích mích giữa người Hán và người Phiên, do việc buôn bán không công bằng. Người Phiên tính tình dữ tợn, không biết pháp luật nhà vua nên mang dao, gậy, khí giới xông vào đánh. Lính bắn cung đến cứu đều bị giết hoặc bị thương. Quân Phiên đánh chiếm lấy thành Thanh Phong. Tuần Vũ đem việc này phi báo về kinh. Triều đình nổi giận, sai Thiếu Bảo Bình Trị làm đô đốc quét sạch bọn phiến loạn để nêu rõ sự trừng phạt của

triều đình. Thiếu Bảo Bình Trị được tháng chỉ, ra ngay khỏi kinh đô, đem quân ra đóng ở Tùng Phiên. Tiêu Hạo Hiên nghe việc ấy gọi Tiêu Vân Tiên đến mà rằng:
- Ta nghe Bình Thiếu Bảo xuất quân, hiện nay đóng quân ở Tùng Phiên, muốn chinh phục bọn Phiên. Thiếu Bảo với ta là chỗ quen biết cũ. Lúc này chính là lúc kẻ hảo hán có dịp ra tay.
- Cha đã già, con không dám đi xa!
- Con nói như thế không được! Ta nay tuy già nhưng trong người không có bệnh tật gì; ăn được, ngủ được, cần gì phải có người săn sóc bên cạnh! Nếu con lấy cớ ấy không đi tức là tham việc yên vui, ở nhà quyến luyến vợ con, đó là bất hiếu. Từ nay đừng có nhìn mặt ta nữa!
Mấy lời ấy làm cho Vân Tiên nói không ra lời đành phải từ biệt cha mang hành lý đi đầu quân. Trên đường đi không cần phải nói.
Hôm ấy, Vân Tiên đi còn cách Tùng Phiên hơn một trạm đường, nhân đi từ sáng sớm nên đã được mười dặm, trời vẫn chưa sáng. Tiêu Vân Tiên vai mang hành lý, chân đang bước nhanh thì nghe đằng sau có tiếng chân người, Vân Tiên vội vàng nhảy ra một bên, quay lại nhìn. Thì ra một người cầm cái côn ngắn, đang xông đến đánh. Nhưng y đã bị Tiêu đá cho một cái ngã lăn xuống đất. Tiêu Vân Tiên giật lấy cái gậy ngắn nhằm đánh vào đầu người kia. Người kia ở dưới đất kêu:
- Xin ông nể mặt sư phụ tôi mà tha cho tôi.
Tiêu Vân Tiên dừng tay hỏi:
- Sư phụ mày là ai?
Lúc bấy giờ trời đã sáng. Vân Tiên thấy người kia trạc hơn ba mươi tuổi, mình mặc áo chẽn, chân đi dép gai, trên cằm lún phún râu. Người kia nói"
- Tôi họ Mộc tên Nại, là đồ đệ của ông Quách Hiếu Tử. Tiêu Vân Tiên dựng y dậy hỏi căn vặn. Mộc Nại mới kể lại mình làm một tên cướp đường như thế nào cho đến khi gặp Quách Hiếu Tử và thành học trò của Quách. Tiêu Vân Tiên nói:
- Ta biết sư phụ của anh. Bây giờ anh đi đâu? Mộc Nại nói:
- Nay Bình Thiếu Bảo đang ở Tùng Phiên chiêu tập quân sĩ đánh Phiên, tôi muốn đến đó đầu quân. Nhưng vì đi đường hết tiền nên mới đắc tội với bậc huynh trưởng. Xin ông tha tội cho!
Tiêu Vân Tiên nói: - Nếu vậy, thì ta cũng đang đi đầu quân đây. Chúng ta cùng đi có được không?
Mộc Nại mừng quá, nhận làm người hộ vệ cho Vân Tiên rồi cùng đến Tùng Phiên nộp giấy đầu quân ở dinh trung quân.
Thiếu Bảo sai hỏi căn vặn lai lịch, biết Vân Tiên là con Tiêu Hạo Hiên liền để ở dưới trướng cho làm chức Thiên tổng để đánh giặc. Còn Mộc Nại được thưởng một suất lương và đợi lệnh điều động.

Mấy ngày sau, lương thực các nơi đều đã đưa đến. Thiếu Bảo ra lệnh cho các tướng lĩnh đến viên môn nhận lệnh. Tiêu Vân Tiên đến sớm thấy hai vị đô đốc đang đứng ở đấy. Tiêu hỏi thăm sức khỏe rồi ngồi bên cạnh.
Một vị đô đốc nói: - Hôm trước, Mã tổng trấn xuất binh, bị quân Phiên ở thành Thanh Phong dùng kế đào hố làm cho cả người lẫn ngựa đều sa xuống hố. Vì vậy mà ông ta bị thương nặng, hai ngày sau thì chết. Nay thi hài vẫn chưa tìm ra. Ông Mã lại là cháu ngoại cụ Tư Lễ Giám hôm nay trong nội có thư ra nói nhất định phải tìm cho được cái đầu của Tổng Trấn, nếu không thì sau này chưa biết sẽ bị xử phạt như thế nào! Làm thế nào bây giờ?
Một vị đô đốc nói:
- Tôi nghe nói mấy mươi dặm xung quanh thành Thanh Phong không có cỏ, không có nước gì hết, ta hãy đợi lúc hết đông, khi tuyết mùa xuân tan thành nước, bấy giờ người và vật mới có nước uống. Nay nếu ta xuất binh đến đấy, chỉ trong vài ngày không có nước uống là chết khát. Như thế thì đánh làm sao được?
Tiêu Vân Tiên nghe vậy, ra bẩm:
- Xin hai vị không nên bận tâm. Thành Thanh Phong không những có nước và cỏ mà còn có nhiều nữa.
Hai vị đô đốc nói:
- Ông Tiêu Thiên Tổng! Ông đã đến đấy bao giờ chưa?
- Tôi chưa bao giờ đến đấy.
- Ông chưa đến thì làm sao mà biết được?
- Tôi xem trong sách sử thấy nói nơi đó cỏ và nước đều nhiều.
Hai vị đô đốc đổi sắc mặt nói:
- Lời nói trong sách, tin làm sao được? Tiêu Vân Tiên không dám nói nữa.
Lát sau, tiếng mõ vang lên. Ở Viên Môn tiếng trống và tiếng thanh la dậy đất. Thiếu Bảo ra trước trướng truyền lệnh sai hai đô đốc đem binh mã của mình làm trung quân ứng chiến. Tiêu Vân Tiên lĩnh năm trăm bộ binh làm đội tiên phong mở đường, còn Thiếu Bảo thì chỉ huy đội quân đi sau để điều khiển. Mệnh lệch hạ xuống các tướng chia nhau tiến quân. Tiêu Vân Tiên mang theo Mộc Nại, đem năm trăm bộ binh xông nhanh lên trước. Nhìn xa, một ngọn núi cao hết sức hiểm trở, trên đỉnh núi có cắm cờ. Núi này gọi là núi Ỷ Nhi Sơn, là cửa ngõ của thành Thanh Phong. Tiêu Vân Tiên dặn Mộc Nại:
- Ngươi hãy mang hai trăm quân, theo con đường nhỏ trèo qua núi và đợi ở đường chính. Hễ nghe ở trên núi có tiếng súng thì phải reo hò xông đến trợ chiến, không được chậm trễ.
Mộc Nại vâng dạ đi ra.
Tiêu Vân Tiên lại gọi một trăm quân bảo mai phục ở thung lũng. Hễ nghe tiếng súng trên đỉnh núi thì kêu to: "Đại quân đã đến"! Và xông lên trợ

chiến.
Bố trí xong, Tiêu Vân Tiên mang theo hai trăm người và xông thẳng lên núi. Ở trên núi có mấy trăm người Phiên ẩn trong các hang. Thấy người đánh lên, họ đều xông cả ra đánh. Tiêu Vân Tiên lưng mang ná tay hoa thanh đao hăng hái xông lên trước. Tiêu chém chết mấy người Phiên. Chúng nhìn thấy bộ dạng dũng mãnh như vậy nên định bỏ chạy. Hai trăm quân ào lên như mưa sa bão táp. Bỗng một tiếng súng nổ, binh lính mai phục ở dưới thung lũng đều hô lớn:
- Đại quân đến rồi!
Và xông lên núi như bay. Quân Phiên hồn xiêu phách tán. Lại thấy ở sau núi có hai trăm người phất cờ reo hò xông đến, quân Phiên tưởng rằng đại quân đã lấy được thành Thanh Phong rồi, nên hoảng hốt chạy trốn tán loạn. Nhưng họ làm sao tránh được những phát đạn của Tiêu Vân Tiên. Phát thì bắn đúng vào mũi, phát thì bắn vào miệng, không còn biết chạy đường nào. Tiêu Vân Tiên tập hợp năm trăm người lại, reo hò dậy đất, giết sạch mấy trăm người Phiên như băm bầu, chém chuối, và cướp được vô số cờ xí, khí giới.
Tiêu Vân Tiên cho quân nghỉ một lúc rồi hò hét xông lên, thì thấy một dãy rừng sâu bát ngát. Đi nửa ngày, qua quãng rừng đến một con sông lớn. Xa xa nhìn thấy thành Thanh Phong ở cách vài dặm. Tiêu Vân Tiên thấy không có thuyền để chèo qua, bèn gọi quân sĩ đẵn tre, gỗ làm bè. Lát sau, bè làm xong, tất cả cùng chèo qua sông. Tiêu Vân Tiên nói:
- Đại binh của ta còn ở đằng sau, đánh lấy thành này không phải việc năm trăm người làm được. Cốt nhất là đừng để cho quân địch biết hư thực của ta như thế nào.
Vân Tiên bèn ra lệnh cho Mộc Nại lấy cờ xí cướp được xé làm thang dây, đem theo hai trăm người, mỗi người mang một bó tre khô đến một nơi vắng ở phía tây thành, trèo lên thành đốt khô lương thực và kho cỏ. Tiêu nói:
- Như thế là ta có thể thừa cơ hội đánh vào cửa đông. Kế hoạch bàn định xong.
Hai vị đô đốc đem trung quân đến chân núi Ỷ Nhi Sơn. Hai người chưa biết Tiêu Vân Tiên đã đánh lấy núi này rồi nên bàn nhau:
- Nơi hiểm yếu như thế này chắc chắn là có mai phục. Ta cứ ra sức bắn vào làm cho chúng không dám ra và ta báo tin thắng trận(3).
Vừa lúc ấy, một kỵ mã phi đến báo rằng: Thiếu Bảo ra lệnh: phải tiến nhanh để tiếp ứng, vì sợ Tiêu Vân Tiên ít tuổi, khinh địch, làm hỏng công việc. Hai đô đốc được lệnh, không dám chậm trễ bèn ra lệnh cho quân đi gấp. Đến sông Đái Tử Hà, thấy những bè nứa đã có sẵn ở đấy, đang chèo bè qua sông thì thấy ở thành Thanh Phong khói bốc ngụt trời.
Bấy giờ chính là lúc Tiêu Vân Tiên đang nổ súng, đánh vào cửa đông. Quân

Phiên trong thành thấy lửa bốc lên, hoảng hốt chạy tán loạn. Ở ngoài thành trung quân đã đến hợp với cánh quân tiên phong, khép chặt thành Thanh Phong trong một cái kìm sắt. Bọn Phiên mở cửa phía bắc, liều mạng giao chiến một hồi. Chỉ còn mười mấy quân kỵ vượt vòng vây trốn thoát. Quân của Thiếu Bảo lại đến, trăm họ ở trong thành, đầu đội hương hoa đón quân Thiếu Bảo vào thành. Thiếu Bảo truyền lệnh cứu hoả, an dân tơ hào không cho phạm đến. Sau đó viết giấy sai quan báo tin thắng trận vào kinh.
Tiêu Vân Tiên ra nghênh tiếp Thiếu Bảo. Thiếu Bảo rất mừng, thưởng cho một đùi dê, một vò rượu và hết sức khen ngợi. Mười ngày sau, có lệnh Thiếu Bảo về kinh. Hai đô đốc chờ lệnh thăng chức còn Tiêu Vân Tiên được làm Thiên Tổng thực thụ. Để tiện công việc, Thiếu Bảo giao cho Tiêu Vân Tiên việc cai trị thành này.
Sau khi tiễn Thiếu Bảo về kinh, Tiêu Vân Tiên trở về thành. Qua một cơn binh lửa, thành bị phá hoại, kho thóc bị hư hại. Tiêu làm giấy báo tỉ mỉ gửi về trình Thiếu Bảo. Thiếu Bảo phê vào giấy sửa chữa thành như sau: Giao cho Tiêu Vân Tiên chịu trách nhiệm sửa chữa thành cẩn thận. Khi nào công việc xong sẽ tâu lên nhà vua.
Nhân việc đó khiến cho:
Cam đường rợp bóng(4). người sau luống những nhớ nhung.
Phi tướng(5) không phong số xấu chỉ thêm than thở(6).
Muốn biết Tiêu Vân Tiên sửa chữa thành như thế nào, xin xem hồi sau phân giải.

---

(1) Ngờ là con Hùng cửu, tên một quái vật trong truyền thuyết thời xưa.
(2) Hai người hiệp khách thời Chiến quốc, Kinh Kha ám sát Tần Thủy Hoàng nhưng không thành công. Nhiếp Chính giết tướng quốc nước Hàn tên là Hiệp Luỹ.
(3) Cách báo tin thắng trận quá dễ dàng.
(4) Thiệu Công đời Chu đi tuần hành thường nghỉ dưới cây cam đường xử việc. Sau dân nhớ công đức ông, không nỡ chặt cây cam đường
(5) Lý Quảng đời Tây Hán, đánh giặc rất giỏi. Hung nô gọi là quan tướng bay. Nhưng vì bị gièm pha, nên không được phong hầu.
(6) Theo các nhà khảo cứu hồi ba mươi tám và ba mươi chín, có nhiều chỗ không phải của Ngô Kính Tử vì văn của Ngô Kính Tử là văn hiện thực chỉ nhằm châm biếm xã hội, chứ không phải văn viết chuyện phiêu lưu, hoang đường. Những đoạn Quách Hiếu Tử mạo hiểm tìm cha và câu chuyện Tiêu Hạo Hiên trừng trị tên ác tăng Triệu Đại có tính chất của tiểu thuyết nghĩa hiệp lúc bấy giờ rất thịnh hành có lẽ do người khác đưa vào.

Hồi 40
Núi Quảng Vũ Tiêu Vân Tiên thưởng tuyết
Cầu lợi Thiệp Thẩm Quỳnh Chi bán văn

Tiêu Vân Tiên vâng lệnh Thiếu Bảo trông coi việc xây thành làm vất vả mất ba bốn năm mới xong. Thành chu vi mười dặm, có sáu cửa, trong thành có năm nha môn. Tiêu Vân Tiên viết bảng chiêu tập lưu dân đến ở và cho nhân dân đến khai khẩn đất hoang ở ngoài thành.

Tiêu Vân Tiên nghĩ bụng: - Đất này khô, nếu gặp năm đói kém thì nhân dân không có lương thực mà ăn. Ta phải lo việc thủy lợi mới được.

Tiêu Vân Tiên bèn đem tiền và lương thực ra thuê dân phu. Tiêu Vân Tiên thân hành chỉ dẫn nhân dân đào nhiều con sông trên khắp cánh đồng. Sông chảy vào ngòi, ngòi chảy vào lạch, cái cao, cái thấp, trông như cảnh tượng Giang Nam vậy. Khi làm xong, Tiêu Vân Tiên cưỡi ngựa mang theo Mộc Nại đi đến các nơi để khao thưởng, đến nơi nào, Tiêu Vân Tiên cũng giết bò, mổ dê, truyền lệnh gọi nhân dân địa phương đến đông đủ. Tiêu Vân Tiên xây một cái đàn, đặt bài vị Thần Nông ở đấy và mang thịt bò, thịt dê đến tế. Tiêu Vân Tiên đội mũ sa, mặc áo lễ đứng trước đàn, nhân dân đứng đằng sau. Mộc Nại ở bên cạnh xướng lễ. Sau khi dâng hương, rót ba tuần rượu, và lạy tám lạy, Tiêu lại dẫn nhân dân hướng về Bắc khuyết(1) tung hô cúi đầu, cảm tạ ơn đức nhà vua. Sau đó, cho mọi người ngồi thành một vòng, Tiêu ngồi giữa, tuốt kiếm chặt thịt, lấy chén tống ra uống rượu, reo hò cười vui. Họ uống rượu và vui chơi một ngày. Tiêu Vân Tiên quay về phía mọi người nói:

- Ta và trăm họ được uống say hết một ngày trời ở đây là có nguyên do. Ngày nay nhờ ơn hoàng đế lại nhờ sức của trăm họ mới khai khẩn được nhiều ruộng. Ta là Vân Tiên cũng góp một phần vào đấy. Nay ta trồng một cây liễu, mỗi người các ngươi cũng trồng một cây, hoặc liễu, hoặc đào, hoặc mơ đều được, để nhớ công việc hôm nay.

Mọi người reo hò như sấm dậy! Ai cũng đi trồng đào, liễu bên đường cái. Tiêu Vân Tiên và Mộc Nại nay ở nơi này, mai ở nơi khác, cùng nhân dân ăn uống mất mấy mươi ngày, trồng được mấy vạn cây liễu. Nhân dân cảm ân đức của Tiêu Vân Tiên dựng lên miếu "Tiên Nông Từ" ở ngoài thành. Ở chính giữa là bài vị Thần nông, ở bên cạnh có bài vị thờ sống Tiêu Vân Tiên, chúc Tiêu sống lâu và hưởng lộc nhiều. Lại tìm một người thợ vẽ để vẽ trên tường hình Tiêu Vân Tiên đầu đội mũ sa, mình mặc áo lễ, cưỡi ngựa, ở đằng

trước vẽ hình Mộc Nại(2) tay cầm một cái cờ đỏ, dắt ngựa tỏ ra khuyến khích nghề nông. Trăm họ, trai gái đến ngày mồng một ngày rằm hàng tháng đến đó đốt hương, thắp đèn và gùi khấn vái.
Năm sau, vào mùa xuân, dương liễu xanh tươi, hoa đào hoa hạnh dần dần nở. Tiêu Vân Tiên cưỡi ngựa, mang theo Mộc Nại ra ngoài chơi. Thấy dưới bóng cây xanh, trẻ con trăm họ, tụm năm tụm ba chăn bò, đứa thì cưỡi trên lưng bò, có đứa lại nằm ngang trên lưng, dắt bò đến ngồi bên ruộng uống nước. Uống xong, bò từ từ đi khuất sau các nhà. Tiêu Vân Tiên trong lòng vui sướng nói với Mộc Nại:
- Xem quang cảnh này thì trăm họ có thể kiếm ăn được. Nhìn đứa trẻ nào cũng xinh xắn và thông minh. Bây giờ phải làm thế nào tìm thầy dạy cho chúng học thì mới được!
Mộc Nại nói:
- Ông không biết sao? Hôm trước có một người quê ở Giang Nam đến ở tại miếu Tiên Nông, có lẽ hiện nay ông ta vẫn còn ở đấy. Ông đi bàn với ông ta xem!
Tiêu Vân Tiên nói:
- Như thế thì tốt lắm!
Tiêu Vân Tiên bèn quay ngựa đến miếu. Hai người bước vào vái chào người kia. Vân Tiên nói:
- Nghe nói tiên sinh quê ở Giang Nam, làm sao lại đến ở nơi biên cương xa xôi này? Xin tiên sinh cho biết họ tên.
Người kia nói:
- Tôi họ Thẩm, người ở Thường Châu. Năm trước, tôi có đến thăm một người thân thích buôn bán ở Thanh Phong, không ngờ gặp cảnh chiến tranh, tôi phải lưu lạc ở đây đã năm sáu năm không trở về nhà được. Gần đây, nghe nói ông Tiêu ở triều đình lại đây đắp thành, lo việc thủy lợi cho nên tôi đến xem. Ông tên họ là gì, nha môn của ông ở đâu?
- Tiểu đệ là Tiêu Vân Tiên, đang lo việc thủy lợi ở đây! Người kia đứng dậy vái chào và nói:
- Ông thật là Định Viễn Hầu đời nay(3) tôi khâm phục vô cùng!
- Tiên sinh đã tới đây, vậy tôi là chủ, xin mời tiên sinh đến công đường chơi.
Vân Tiên bèn gọi hai người mang hành lý của Thẩm, bảo Mộc Nại dắt ngựa, Tiêu Vân Tiên và Thẩm dắt tay nhau về công đường, sai dọn cơm rượu để tiếp đãi và nói đến việc mình mời Thẩm dạy học. Thẩm nhận lời. Tiêu Vân Tiên lại nói:
- Chỉ có một người dạy thì không đủ!
Bèn chọn lấy mười người biết nhiều chữ nhất trong số hai ba ngàn quân sĩ đóng ở đấy nhờ Thẩm hàng ngày dạy cho họ học thêm và mở luôn mười lớp học. Những đứa trẻ nào hơi thông minh một chút đều được nuôi ở học

đường để dạy dỗ. Được hơn hai năm. Thẩm dạy cho họ cái trò "phá đề" "phá thừa", "khơi giảng" vân vân. Những người làm được đều được Tiêu Vân Tiên tôn trọng tỏ rằng mình ưu đãi. Những người kia cũng biết việc học là một việc sang trọng.
Sau khi công việc đã xong. Tiêu Vân Tiên viết một công văn sai Mộc Nại mang đi. Mộc Nại yết kiến Thiếu Bảo, Thiếu Bảo hỏi tỉ mỉ sự tình thưởng cho y chức Bá Tổng(4) và căn cứ vào tờ công văn của Tiêu, viết một tờ công văn trình lên bộ Binh.
Nhưng bộ Công viết giấy hạch toán như sau:
"Việc Tiêu Vân Tiên xây đắp thành Thanh Phong đã được quan phụ trách báo cáo lên: Về gạch, vôi, thợ nề cộng tất cả tiền mất 19.360 lạng 12 phân 1 ly 5 hào.
Nay xét lại, thì nơi ấy có nước gần, việc làm gạch làm vôi rất dễ. Dân lưu tán lo việc công dịch lại nhiều. Không thể để tùy ý xa phí như thế được! Như vậy, phải rút ra
7.525 lạng bắt quan sở tại chịu. Xét ra, viên quan này là người phủ Thành Đô, tỉnh Tứ Xuyên. Vậy báo cho các quan địa phương biết để lưu ý làm sao cho số tiền này được trả đúng hạn. Chỉ này đã được hoàng đế y".
Sau khi Tiêu Vân Tiên nhận được của quan trên bản sao về công văn này và lệnh trả tiền của quan trên, Tiêu Vân Tiên chỉ còn cách thu xếp hành lý trở về Thành Đô. Về đến nhà, thấy cha đã nằm liệt trên giường bệnh không sao dậy nổi. Tiêu Vân Tiên đến trước giường hỏi thăm sức khỏe của cha, và kể lại từ đầu đến đuôi mọi việc xảy ra từ khi đầu quân. Sau đó, cúi đầu nằm xuống đất không đứng lên nữa.
Tiêu Hạo Hiên nói:
- Con không làm việc gì sai trái, tại sao con lại không đứng lên?
Tiêu Vân Tiên kể chuyện về việc xây thành, bị bộ Công hặc rút bớt chi phí nên phải bồi thường và nói:
- Người con hiếu phải giúp đỡ cha mẹ. Nay con chẳng giúp đỡ cha được mảy may nào lại làm mất hết cả sản nghiệp của cha. Thực là con không bằng người ta, cho nên con rất lấy làm hổ thẹn!
- Đó là mệnh lệnh của triều đình, chứ không phải là con tiêu tiền hoang phí, con không nên buồn bã làm gì cho vô ích. Sản nghiệp của ta nhặt nhanh tất cả cũng được chừng bảy ngàn lạng. Con cứ làm giấy giao hết cho triều đình.
Tiêu Vân Tiên khóc và vâng lời. Nhìn thấy cha bệnh nặng. Tiêu Vân Tiên không kịp thay quần áo, chăm sóc cha mười ngày đêm liền, nhưng cũng không ăn thua gì. Tiêu Vân Tiên khóc mà hỏi:
- Cha có trối lại gì không?
Tiêu Hạo Hiên nói:
- Con nói gì mà ngốc thế! Ta còn sống ngày nào thì còn làm chủ ngày ấy, ta

chết đi rồi thì tất cả đều là việc của con. Ở đời cốt nhất là phải làm con người trung, hiếu, còn ngoài ra đều là việc vặt hết!
Nói xong Hạo Hiên nhắm mắt qua đời.
Tiêu Vân Tiên kêu trời gào đất hết sức đau xót và lo việc chôn cất chu đáo theo đúng tang lễ. Vân Tiên một mình thở dài:
- Người ta nói: "Tái ông mất ngựa biết đâu là họa hay là phúc(5) Nếu không bị quan bắt bồi thường thì chắc chắn ta không thể về nhà. Như thế, thì không sao mà lo liệu được việc tống táng cha. Cho hay việc về nhà lần này cũng không thể nói là bất hạnh được.
Chôn cất xong, Vân Tiên đem tất cả gia sản ra bồi thường còn thiếu trên ba trăm lạng. Quan địa phương vẫn thúc bách gắt gao. May gặp lúc quan tri phủ vì án trộm cướp nên bị giáng chức đi nơi khác. Quan tri phủ mới đến là người được Bình Thiếu Bảo đề cử khi Thiếu Bảo còn làm Tuần Vũ. Sau khi nhậm chức, tri phủ biết Tiêu Vân Tiên là người của Thiếu Bảo cho nên làm một tờ trình rằng Tiêu Vân Tiên đã thanh toán khoản bồi thường kia rồi, và khuyên Vân Tiên đến gặp Bình Thiếu Bảo để tìm cách bồi thường sau.
Thiếu Bảo trông thấy Tiêu Vân Tiên an ủi một lúc và viết một cái giấy lên bộ Binh. Quan đương sự nói:
"Việc Tiêu Vân Tiên xây thành không có lệ thăng thưởng. Phải cứ làm chức Thiên tổng cũ nhưng cho ăn lương bổng của thủ bị. Khi nào khuyết chân thủ bị thì sẽ dẫn đến bộ yết kiến".
Tiêu Vân Tiên đợi năm sáu tháng trong bộ mới được thăng làm thủ bị ở vệ Giang Hoài, phủ Ứng Thiên. Khi lên kinh yết kiến thì nhận được chiếu chỉ phải đi ngay đến nơi nhận chức.
Tiêu Vân Tiên mang công văn ra khỏi kinh theo đường phía đông về Nam Kinh. Đi qua cầu Chu Long, đến vệ Quảng vũ, buổi chiều vào nghỉ trong một cái quán. Bấy giờ là lúc giữa mùa đông. Trời rất lạnh. Vào khoảng cuối canh hai, chủ quán nói với các hành khách:
- Các ông mau mau tỉnh dậy! Ông Bả tổng Mọc Nại đi soát.
Mọi người đều khoác áo ngồi dậy. Thấy bốn năm người lính mang đèn lồng soi đường cho ông Bả tổng đi khám xét danh sách hành khách. Tiêu Vân Tiên nhìn ra thì chính là Mộc Nại. Mộc Nại thấy Vân Tiên mừng rỡ khôn xiết hỏi thăm sức khỏe, vội vàng mời Vân Tiên về chỗ mình làm việc nghỉ một đêm.
Hôm sau Tiêu Vân Tiên muốn đi. Mộc Nại giữ lại nói: - Ông hãy thư lại một hôm. Trời này sắp có nhiều tuyết. Hôm nay hãy đến xem đền thờ Nguyễn Công ở núi Quảng Vũ và ông hãy cho con làm tròn trách nhiệm người chủ.
Vân Tiên bằng lòng.
Mộc Nại bảo sửa soạn hai con ngựa, cùng Vân Tiên cưỡi ngựa, lại bảo một người lính mang theo nem, thịt và một hồ rượu đến đền thờ Nguyễn Công ở

núi Quảng vũ. Đạo sĩ ra tiếp, mời vào ngồi ở lầu phía sau. Đạo sĩ không dám ngồi tiếp chỉ mang trà đến Mộc nại nhân tiện mở sáu cái cửa sổ nhìn ra núi Quảng Vũ.
Trên núi cây cối tiêu điều, gió bắc thổi, làm cho quang cảnh thê lương. Những bông tuyết từ trên trời rơi xuống. Tiêu Vân Tiên thấy vậy, nói với Mộc nại:
- Ở thành Thanh Phong hai chúng ta đã thấy tuyết không biết bao nhiêu lần rồi! Nhưng không lúc nào thấy nó thê lương buồn bã như hôm nay. Quả thật lạnh buốt xương!
Mộc Nại nói: - Nhờ tới hai ông đô đốc lúc bấy giờ mặc áo điêu áo cừu đứng bên lửa, chắc là họ vui sướng lắm nhỉ!
Uống rượu xong, Tiêu Vân Tiên đứng dậy đi dạo chơi. Ở lầu bên phải có một cái gác nhỏ, trên tường có nhiều danh nhân đề thơ ngâm vịnh. Tiêu Vân Tiên xem thấy ở trong đó có một bài đề là "Quảng Vũ sơn hoài cổ", đọc lên là một bài thơ thất ngôn cổ phong. Tiêu đọc đi đọc lại mấy lần không ngờ rơi nước mắt. Mộc Nại đứng bên cạnh không hiểu tại sao. Tiêu Vân Tiên lại nhìn ở đằng sau có một hàng chữ đề "Do Vũ Thư hiệu là Chính Tự ở Nam Kinh viết". Vân Tiên xem xong ghi nhớ trong lòng, sau đó thu thập hành lý về chỗ làm việc của Mộc Nại, ở lại đấy một đêm nữa. Hôm sau, trời sáng, Tiêu Vân Tiên từ biệt Mộc Nại ra đi. Mộc nại tiễn đến trạm Đại Liễu mới trở về.
Tiêu Vân Tiên qua sông Dương Tử ở Phố Khẩu rồi đến kinh thành. Sau khi đưa giấy tờ, Tiêu đến nhận chức mới. Tiêu xét lại số người vận chuyển, số thuyền và bàn giao với người đã làm trước. Hôm ấy Tiêu hỏi người làm việc vận chuyển:
- Anh có biết ở đây có ai họ vũ hiệu là Chính Tự không?
- Tôi không biết. Ông hỏi ông ta vì cớ gì?
- Ta ở Vệ Quảng vũ thấy thơ của ông ta nên muốn gặp.
- Nếu là người làm thơ thì con đến trường Quốc Tử Giám hỏi là biết.
- Thế thì anh đi hỏi nhanh đi!
Hôm sau người kia trở về nói:
- Tôi đến hỏi trường Giám, người ta nói có ông Vũ, gọi là Vũ Thư là giám sinh hiện ở Hoa Bài Lâu.
- Mau gọi một người đi theo không cần mang theo gì. Ta muốn gặp ông ta lắm.
Vân Tiên đi ngay đến Hoa Bài Lâu. lầu này quay mặt về hướng đông. Tiêu Vân Tiên đưa danh thiếp, Vũ Thư ra gặp. Vân Tiên nói:
- Tôi là một kẻ vũ phu mới đến đây; nhưng ngưỡng mộ bậc hiền nhân quân tử. Hôm trước, ở trên tường núi Quảng Vũ, tôi được đọc bài thơ hoài cổ của ông cho nên muốn đến đây bái yết.

- Bài thơ ấy của tôi, chẳng qua là xúc cảm trong lúc ấy mà làm không ngờ làm bẩn mắt ngài.
Vũ Thư mang trà ra cùng uống. Vũ Thư nói: - Ông từ Quảng Vũ đến đây, tôi chắc là ở kinh phái đến. - Không giấu gì ông. Việc nói ra thì dài. Sau khi tôi lấy lại được thành Thanh Phong, tôi sửa chữa thành lãng phí, nên vừa mới trang trải xong số tiền bồi thường. Vừa đây, tôi được thăng từ chức thiên tổng đến làm ở vệ Giang Hoài này. Nay được gặp tiên sinh, tôi rất mừng, có điều gì mong tiên sinh chỉ giáo.
- Tôi cũng mong được ông dạy bảo.
Nói chuyện xong Tiêu Vân Tiên đứng dậy ra về! Vũ Thư tiễn ra ngoài cửa, thấy một người làm việc ở Giám chạy vào nói:
- Cụ Ngu muốn gặp ông ở nhà.
Vũ Thư bèn đến thăm Ngu bác sĩ, Ngu bác sĩ nói:
- Việc sắc phong của bà cụ đã bị bác ba lần vì đơn xin quá chậm. Nay mới được chuẩn y. Tiền để làm nhà bia(6) hiện nay ở nhà tôi, anh mau đến mà lấy.
Vũ Thư cảm tạ đi ra. Hôm sau Vũ Thư mang thiếp đến thăm Vân Tiên, Vân Tiên mời vào nhà, rót nước, mời ngồi, Vũ Thư nói:
- Hôm qua ông hạ cố đến thăm tôi, tôi rất lấy làm cảm kích. Bài thơ của tôi lại được ông khen quá đáng trong lòng không an. Hiện nay tôi có mang theo đây một số bài thơ mong ông chỉ giáo.
Vũ Thư rút trong ống tay áo ra một quyển thơ. Tiêu cầm lấy, xem mấy trang, nức nở khen. Tiêu mời Vũ vào thư phòng ăn cơm. Ăn xong, Tiêu lấy ra một quyển tranh đưa cho Vũ Thư và nói:
- Đây là một tranh vẽ một vài việc tôi đã làm! Mong ông trổ tài văn chương đề vài bài thơ hay một bài văn để cho công việc làm của tôi sau này khỏi mai một đi.
Vũ Thư nhận lấy, đặt lên bàn, giở ra xem. Tờ ngoài có bốn chữ "Tây chinh tiểu ký". Ở trong có ba bức vẽ: Bức thứ nhất: "Phá địch ở Ỷ Nhi Sơn. Bức thứ hai: "Đánh lấy thành Thanh Phong". Bức thứ ba: "Mùa xuân khuyến khích việc nông". Dới mỗi bức tranh có viết tỉ mỉ sự việc xảy ra. Vũ Thư xem vui mừng nói:
- "Phi tướng quân" gặp số không may(7). Xưa nay đại khái thế cả! Ông công lao như thế, ngày nay vẫn làm chức thấp! Còn việc làm thơ thì tôi xin lĩnh giáo. Vì ông địa vị thấp nên công danh sự nghiệp to tát như thế vẫn không được ghi vào sử sách. Nay cần phải có vài tay văn tài kể lại, như thế văn tập sẽ được lưu truyền và lòng trung nghĩa của ông sẽ không bị mai một.
- Tôi xứng đâu với lời khen như thế! Nhưng nhờ văn tài của ông, tôi cũng nhờ đó mà không bị mai một.
- Không phải thế đâu! Tôi xin mang tập tranh này về. Ở đây có mấy vị danh

sĩ, rất thích tán dương những người trung hiếu. Nếu họ thấy sự nghiệp của ông chắc họ sẽ làm thơ ngâm vịnh. Như thế việc làm của ông sẽ được lưu truyền mãi.
- Theo ý ông, tôi có thể đến thăm các vị ấy không?
- Được chứ!
Tiêu Vân Tiên lấy ra một tờ thiếp đỏ và bảo Vũ Thư viết tên và chỗ ở Ngu Dục Đức, Trì hành Sơn, Trang Thiệu Quang, Đỗ Thiếu Khanh. Vũ Thư viết xong, giao cho Tiêu Vân Tiên còn mình thì mang tập tranh về nhà.
Hôm sau, Tiêu Vân Tiên đến thăm những người kia và họ đều đến thăm lại. Sau đó Vân Tiên vâng lệnh mang lương thực vận chuyển đến miền Hoài. Tiêu xuống thuyền đi đến Dương Châu. Trước cửa sở thuế chật ních những thuyền. Đang lúc ồn ào thấy đằng sau có một chiếc thuyền, trên thuyền có một người đứng. Thấy Tiêu, người kia kêu lên:
- Ông Tiêu! Sao ông lại ở đây?
Tiêu Vân Tiên ngoảnh lại:
- A! Té ra ông Thẩm! Ông đến đây lúc nào thế?
Tiêu Vân Tiên bèn bảo ghé thuyền lại gần. Thẩm nhảy lên thuyền. Vân Tiên nói:
- Từ lúc xa nhau ở thành Thanh Phong đến nay đã mấy năm. Ông về Nam từ bao giờ?
- Từ khi khi được ông đoái tới, tôi dạy học được hai năm dành được ít tiền trở về làng, đem con gái tôi đến gả cho nhà họ Tống ở Dương Châu. Hiện nay tôi đang đưa cháu về nhà chồng.
- Chúc mừng lệnh ái!
Tiêu bảo tùy tùng đưa cho người con gái một lạng bạc để làm lễ mừng và nói:
- Tôi phải vận lương về phương Bắc cho nên không dám chậm trễ. Khi trở về nơi làm việc, tôi sẽ gặp ông.
Hai người vái chào nhau và từ biệt.
* * *
Thẩm đem con gái là Quỳnh Chi lên bờ thuê cho nàng một cái kiệu nhỏ, và thân hành mang hành lý vào trọ ở hiệu "Đại Phong Kỳ" gần cửa Khuyết Khẩu. Những người buôn ở đấy tiếp đón và báo với chủ hiệu muối họ Tống, tên là "Vi Phú"(8). Tống Vi Phú cho người nhà đến nói:
- Ông chủ bảo đưa cô dâu vào trong nhà, còn cụ Thẩm cụ thì cứ ở lại hiệu và dọn tiệc mời cụ ăn.
Thẩm Đại Niên nghe vậy, nói với Quỳnh Chi:
- Ta định ở lại đây đợi ngày tốt sẽ đưa dâu. Tại sao ông ta lại vội vàng như thế? Xem tình hình này thì chắc ông ta không lấy con làm vợ chính đâu? Việc này nên làm như thế nào đây! Con ơi, con định như thế nào?

- Thưa cha, cha cứ yên tâm. Ta chưa làm giấy tờ gì và cũng chưa nhận tiền gì của họ, thì đời nào con lại chịu làm thiếp? Nếu ông ta đã lập mưu như thế mà cha lại sinh sự với ông ta thì chỉ làm cho người ngoài chê cười. Bây giờ cứ để con lên kiệu, đến đó xem ông ta đối đãi với con như thế nào.
Thẩm Đại Niên đành phải nghe lời con, nhìn con tô điểm; đầu đội mũ, mình mặc áo đỏ rộng, vái chào cha lên kiệu. Người nhà họ Tống đi theo kiệu, đưa đến bến sông vào một cái cửa lớn. Mấy bà vú em bồng con ông chủ đang nói chuyện bông đùa với người quản gia. Nhìn thấy kiệu đến họ hỏi:
- Có phải cô dâu họ Thẩm đấy không? Xin mời xuống kiệu, đi vào nhà theo ngõ bên cạnh.
Thẩm Quỳnh Chi nghe vậy, không nói gì, bước xuống kiệu, đi thẳng vào phòng khách, Quỳnh Chi nói:
- Mời ông chủ ra! Tôi họ Thẩm ở Thường Châu chứ không phải con nhà hèn hạ! Ông ta đã muốn lấy tôi; thì phải treo đèn, kết hoa, chọn ngày tốt để làm lễ cưới. Tại sao ông lại cho mang tôi lén lút như mang một người thiếp? Tôi không hỏi gì chuyện khác, chỉ cần ông đưa tôi xem tờ hôn thú có chữ ký của cha tôi, có thế mà thôi!
Bà vú và người nhà giật mình kinh ngạc, chạy vào nhà sau báo với chủ.
Tống Vi Phú bấy giờ đang ở trong phòng thuốc xem người điều chế nhân sâm. Nghe vậy, Tống đỏ mặt nói:
- Bọn nhà buôn chúng tao, mỗi năm lấy ít nhất là bảy tám người thiếp. Nếu đứa nào cũng bướng bỉnh thế này thì còn sống sao được nữa. Nó đã bước vào đây thì có bay đi đằng trời!
Y suy nghĩ một lát rồi bảo a hoàn:
- Mày ra nói với cô dâu: hôm nay ông chủ không ở nhà, cô cứ tạm vào phòng. Muốn nói gì thì đợi ông về hãy nói.
A hoàn trở lại nói như vậy. Thẩm Quỳnh Chi nghĩ bụng:
- Ngồi ở đây cũng không ăn thua. Chi bằng ta hãy cứ vào đó xem sao. Bèn theo a hoàn ra sau sảnh theo một cái cửa nhỏ. Quỳnh Chi qua ba gian nhà gỗ hương, một cái sân rộng, xây núi giả lấy đá từ Thái Hồ về, men theo một con đường nhỏ ở bên trái núi giả, vào một cái vườn hoa. Ở đấy, bụi trúc xen nhau, đình đài rộng rãi, một cái ao cá vàng rất rộng. Hai bên bờ ao toàn là lan can màu đỏ sát với một cái hành lang. Ở cuối là một cái động nhỏ hình tròn có bốn cái cửa thiếp vàng. Bước vào là ba gian nhà, một gian là phòng phủ, bày biện gọn gàng đẹp đẽ, có riêng một cái sân. Người vú già đưa trà vào, Thẩm Quỳnh Chi uống trà và nghĩ bụng:
- Nơi này hết sức tĩnh mịch, chắc gì chàng kia đã thưởng thức nổi! Thôi ta hãy nghỉ lại đây vài hôm đã.
A hoàn trở lại bẩm với Tống Vi Phú
- Cô dâu là người rất xinh đẹp, nhưng xem ra có vẻ bướng bỉnh, không thể

trêu chọc được đâu?
Hôm sau, Tống Vi Phú bảo quản gia đến hiệu buôn nói với người chủ hiệu đưa ra năm trăm lạng bạc cho cụ Thẩm bảo cụ trở về nhà để Quỳnh Chi ở lại đấy. Vi Phú cho rằng cụ Thẩm không ăn nói vào đâu được. Cụ Thẩm nghe vậy nói:
- Hỏng rồi! Thế rõ ràng là nó lấy con tôi làm thiếp, như thế sao được?
Thẩm Đại Niên lập tức đến huyện Giang Đô, phát đơn kiện. Tri huyện xem đơn nói:
- Thẩm Đại Niên đã là cống sinh ở Thường Châu, cũng là một con người áo mũ, làm sao lại chịu để con gái đi làm thiếp? Bọn buôn muối ngang ngược đến thế là cùng.
Và nhận lá đơn, Tống biết thế, vội vàng cho tay chân mang đơn lên kiện Thẩm và đút lót trên dưới để làm khó dễ. Hôm sau, quan phê vào đơn kiện: "Thẩm Đại Niên nếu đã gả con gái cho Tống Vi Phú làm vợ chính thì tại sao lại đưa con thầm lén đến nhà Tống, rõ ràng ông ta gả con làm thiếp nhưng đặt điều nói bậy(9). Đơn kiện của ông ta bị bác".
Và trên lá đơn kiện của Tống thì viết:
"Xem lời phê trong lá đơn của Thẩm Đại Niên".
Thẩm Đại Niên lại làm một lá đơn khác. Tri huyện nổi giận cho ông ta là đồ gây sự kiện tụng, viết giấy sai hai tên sai nhân giải về Thường Châu.
Thẩm Quỳnh Chi ở trong nhà họ Tống mấy ngày không có tin tức gì, nghĩ bụng:
- Hắn lại tìm cách đến bảo cha ta im, và sau đó sẽ làm khổ ta chứ gì! Chi bằng ta cứ trốn khỏi nhà này rồi sẽ liệu sau.
Quỳnh Chi bèn gói ghém tất cả số châu báu, chén bát bằng bạc và đồ trang sức, mặc bảy cái quần, cải trang làm đầy tớ gái và đút tiền cho a hoàn. Vào canh năm Quỳnh Chi chạy ra cửa sau, sáng tinh mơ thì đi qua cửa sở thuế và xuống thuyền. Thuyền này có cả gia quyến của chủ thuyền. Quỳnh Chi nghĩ bụng:
- Nếu ta về Thường Châu với cha mẹ, thì người làng sẽ chê cười.
Lại nghĩ:
- Nam Kinh là nơi có nhiều danh nhân, ta lại biết làm vài ba câu thơ, sao ta không lên đó bán thơ mà sống? Biết đâu gặp may cũng nên.
Chủ ý đã định, nàng đến Nghi Trung đáp thuyền đi thẳng lên Nam Kinh.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Nữ sĩ bán thơ, lại hóa ra phường trốn tránh;
Nho sinh khoa cử, sẽ làm kẻ khách phong lưu.
Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Cửa khuyết ở phía bắc cung điện nhà vua, vì vậy khi quay về phía kinh

đô người ta cũng gọi là quay về bắc khuyết. Khuyết là cái cửa gồm hai cột trụ trên có lầu ở giữa để trống.

(2) Quá trình biến đổi của Mộc Nại cũng đáng chú ý.

(3) Định Viễn Hầu: Ban Siêu đời Đông Hán đi xa lập nhiều quân công ở Tây Vực; có công được phong làm Định Viễn Hầu.

(4) Bá Tổng: chức quan võ nhỏ.

(5) Tái ông mất ngựa: Có ông già ở chửa ải mất con ngựa, những người xung quanh đến chia buồn. Ông nói: ”Biết đâu đó lại là phúc". Sau con ngựa ấy về với một con ngựa khác, những người xung quanh đến mừng, ông nói: “Biết đâu đó là hoạ!” Đứa con trai của ông cưỡi ngựa ngã gãy chân, những người xung quanh đến chia buồn, ông lại nói: “Biết đâu đó là phúc!”. Một năm sau người Hồ xâm lăng, những người trai tráng đều phải đi lính nên phần lớn chết trận, đứa con trai của ông vì què nên sống sót. Ý nói việc may rủi không thể biết ngay được.

(6) Nhà để biểu dương một người nào.

(7) Vũ Thư ví Tiêu Vân Tiên với Lý Quảng đời Hán hiệu là: “Phi tướng quân”, Lý Quảng đánh trận giỏi nhưng vì không được ai nâng đỡ nên đến già vẫn không được phong hầu.

(8) Trong sách cổ có câu “Vi phú bất nhân” nghĩa là những kẻ làm giàu thì không có nhân nghĩa gì. Ngô Kinh Tử đặt cái tên cho anh chàng này thật là thích đáng.

(9) Quan huyện thay đổi ý kiến quá dễ dàng.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 41
Sông Tần Hoàn Trang Trạc Giang nói chuyện xưa,
Huyện Giang Đô Thẩm Quỳnh Chi bị áp giải

Thành Nam Kinh mỗi năm từ rằm tháng tư trở đi, phong cảnh sông Tần Hoài càng thêm xinh đẹp. Ở ngoài sông, thuyền đều cất lầu, gác mui và chèo ra giữa sông. Mỗi thuyền ở giữa khoang đặt một cái bàn vuông thiếp vàng. Trên bàn bày một ấm Nghi Hưng, những chén sứ xinh xắn từ thời Thành Hóa, Tuyên Đức. Trà là thứ ngon hạng nhất pha bằng nước mưa. Khách chơi thuyền mang theo rượu, trong khi thuyền từ từ qua sông. Đến tối, mỗi thuyền treo hai cái đèn lồng hình bánh ú, đi đi lại lại, ánh sáng phản chiếu xuống dòng sông. Từ cầu Văn Đức đến cầu Lợi Thiệp, cửa Đông Thủy, đêm đến tiếng sáo tiếng hát không lúc nào ngớt. Lại có những du khách mua thứ "pháo chuột' ném xuống sông. Khi ném xuống "pháo chiếu sáng loè từ mặt nước bay lên như những cành hoa lê. Đêm nào cũng vui chơi đến canh tư mới thôi.

Sinh nhật của giám sinh Vũ Thư vào cuối tháng tư. Nhà Vũ thư nghèo, không mời khách được. Đỗ Thiếu Khanh phải sửa soạn các thứ quả, mấy cân rượu, gọi một chiếc thuyền bồng nhỏ cùng Vũ Thư đi chơi ở giữa sông. Từ sáng sớm, Thiếu Khanh đã mời Vũ Thư đến ăn cơm ở cái nhà bên sông. Rồi hai người theo cửa sau xuống thuyền. Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Anh Vũ Thư, chúng ta đến nơi nào yên tĩnh mà chơi đi!

Thiếu Khanh bảo chủ thuyền chèo đến khúc Tiến Hương, rồi lại quay về. Hai người khoan thai uống rượu. Đến chiều, cả hai ngà ngà say. Thuyền đỏ ở cầu Lợi Thiệp, hai người lên bờ nhìn thấy ở bến có một cái biển trên viết "Thẩm Quỳnh Chi" người nữ sĩ ở Tỳ Lăng, thạo nghề thêu thùa viết thơ trên quạt, ở tại bên ao Vương Phủ ngõ Thủ Bạc. Khách hàng nhớ để ý đến "Tỳ Lăng Thẩm".

Vũ Thư xem xong cười rộ: - Anh Đỗ! Anh thấy ở Nam Kinh có nhiều việc lạ không? Những nơi này chỉ có gái điếm ở thôi. Cô này xem ra cũng là gái điếm thôi, nhưng lại treo biển thì thật là buồn cười!

- Đó là việc người ta, liên quan gì đến mình? Ta cứ trở về thuyền pha trà uống đi!

Hai người xuống thuyền, không uống rượu nữa, pha trà uống rồi nói chuyện suông. Một lát, quay đầu nhìn vầng trăng đã hiện lên, ánh bạc chiếu sáng khắp mạn thuyền. Con thuyền cứ từ từ trôi trên mặt nước, đến ao Nguyệt

Nha, thấy bao nhiêu thuyền đang chơi pháo hoa ở đấy. Ở trong số này có một chiếc thuyền lớn, treo bốn cái đèn ú to, đang bày tiệc rượu. Trên thuyền trải một chiếc chiếu. Có hai người khách ngồi ở phía trước, đằng sau là một người ngồi địa vị chủ, đầu đội mũ vuông, mình mặc áo sa trắng, chân đi giày mùa hè, da mặt vàng, gầy gò, râu bạc thưa thớt. Bên cạnh là một chàng thanh niên lún phún mấy sợi râu, da mặt trắng đang liếc ngang liếc ngửa nhìn những cô gái trên các thuyền. Khi chèo lại gần, Đỗ Thiếu Khanh và Vũ Thư nhận ra hai người khách trong thuyền lớn kia là Lư Tín Hầu và Trang Thiệu Quang, còn hai người nữa thì không nhận ra là ai. Trang Thiệu Quang trông thấy hai người liền đứng dậy gọi:
- Anh Thiếu Khanh! Mời anh sang đây chơi!
Đỗ Thiếu Khanh cùng Vũ Thư đi sang cái thuyền lớn, chủ khách chào nhau. Người ngồi địa vị chủ hỏi:
- Cho biết quí tính?
Trang Thiệu Quang nói:
- Vị này là ông Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường, vị này là ông Vũ Thư.
Người chủ nói:
- Ông Đỗ! Trước đây có một vị làm Thái thú ở Cống Châu có phải là người nhà của ông không?
Đỗ Thiếu Khanh kinh ngạc nói:
- Thưa đó là cha tôi.
- Cách đây bốn mươi năm tôi cùng ông cụ nhà chơi với nhau suốt ngày. Đứng về mặt ngôi bực mà nói cụ nhà anh là anh họ tôi.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Thế cụ có phải là cụ Trang Trạc Giang không?
- Chính tôi.
- Lúc ấy cháu còn bé, cháu chưa dược gặp chú, hôm nay may mắn được gặp.
Đỗ cúi đầu chào Trang Trạc Giang. Vũ Thư hỏi Trang Thiệu Quang:
- Vị này có phải cùng họ với ngài không?
Trang Thiệu Quang cười mà rằng:
- Ông ta là cháu tôi, lại là học trò của phụ thân tôi. Tôi với ông ta xa nhau đã bốn mươi năm nay, gần đây ông ta mới ở Hoài Dương lại.
Vũ Thư nói:
- Còn vị này?
Trang Trạc Giang đáp:
- Đó là con tôi.
Người thanh niên bước ra chào. Tất cả ngồi xuống. Trang Trạc Giang bảo lấy rượu mới ra mời các vị cùng uống. Trang Trạc Giang hỏi:
- Anh Thiếu Khanh đến đây từ bao giờ? Hiện nay anh ở đâu?
Trang Thiệu Quang nói:

- Ông ta ở Nam Kinh đã bảy tám năm nay, hiện nay nhà ở gần sông ...
Trang Trạc Giang kinh ngạc nói:
- Nhà của ông có vườn, nhà nghỉ mát, cây cối vào hạng nhất ở Giang Bắc, tại sao ông lại dời lên đây?
Trang Thiệu Quang kể lại những cử chỉ hào hiệp của Thiếu Khanh, do đó ngày nay tiền bạc hết nhẵn. Trang Trạc Giang khôn xiết thán phục nói:
- Tôi còn nhớ cách đây mười bảy, mười tám năm, khi tôi còn ở Hồ Quảng, ông Vi ở Ô Y có viết cho tôi một bức thư nói rằng tửu lượng của ông ta rất khá, hai mươi năm nay chưa có một bữa nào thật say. Chỉ có một lần ở Tứ Thư Lâu ở phủ Thiên Trường được uống một chum rượu giữ chín năm là say mềm một đêm. Ông ta thích quá nên cách xa ngoài ba ngàn dặm, viết thư cho tôi. Bấy giờ tôi không biết ai là chủ nhân ở phủ ấy. Nay nhắc đến, biết ngay là anh Thiếu Khanh chứ chẳng còn ai vào đấy.
Vũ Thư nói:
- Ngoài ông ấy ra, còn ai dám chơi nhã như thế nữa? Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Bác Vi cũng bạn với chú sao?
Trang Trạc Giang nói:
- Chúng tôi quen nhau từ thời còn để chỏm. Lúc cụ nhà ta còn nhỏ, thật là một vị hiền công tử, không ai không kính trọng. Bây giờ nhìn hình dung, diện mạo ông, tôi nhớ lại như thấy cụ nhà ở trước mặt.
Lư Tín Hầu và Vũ Thư nói đến việc tế ở đền Thái Bá. Trang Trạc Giang vỗ đùi than:
- Tiếc quá! Một việc quan trọng như thế mà mình lại đến chậm không dự được! Thế nào tôi cũng phải tìm một việc gì lớn để hội họp tất cả các vị thì mới thích!
Bốn năm người kể lại chuyện cũ, cùng uống mãi đến nửa đêm. Trước nhà Đỗ Thiếu Khanh ở bên sông, những ngọn đèn lồng ở giữa dòng sông còn le lói; nhưng tiếng đàn, tiếng ca đã dần dần tắt. Chợt bên tai nghe tiếng sáo ngọc, mọi người nói:
- Thôi chúng ta chia tay.
Vũ Thư cũng lên bộ đi về.
Trang Trạc Giang tuy đã già nhưng rất kính cẩn lễ phép với Trang Thiệu Quang. Khi thuyền đến nhà, Đỗ Thiếu Khanh từ biệt về nhà, Trang Trạc Giang tiễn Trang Thiệu Quang đến cầu Cửa Bắc rồi hai người cùng lên bộ. Người nhà cầm đèn lồng đưa Lư Tín Hầu đến nhà Trang Thiệu Quang rồi mới trở về. Trang Thiệu Quang giữ Lư Tín Hầu ở lại một đêm, sáng hôm sau hai người lại ra vườn hoa giữa hồ chơi. Hôm sau Trang Trạc Giang cùng con cầm tờ thiếp rủ Trang Thiệu Quang và con là Phi Hùng đến thăm Đỗ Thiếu Khanh. Thiếu Khanh lại đến cầu Liên Hoa đáp lễ và ở lại nói chuyện một ngày.

Thiếu Khanh cũng đến hồ Hậu Hồ gặp Trang Thiệu Quang, Trang Thiệu Quang nói:
- Anh cháu họ tôi không phải là tay vừa. Cách đây bốn mươi năm anh hùn vốn với một người khác mở một hiệu cầm đồ ở Tứ Châu. Người kia bị sa sút, anh đem tất cả số tiền kiếm được là hai vạn lạng bạc và cả hiệu cầm đồ nhường cho, rồi vai mang hành lý cưỡi một con lừa gầy, ra khỏi Tứ Châu. Mười mấy năm nay, anh buôn bán miền Việt, miền Sở lại kiếm được mấy vạn lạng bạc, dựng lên được sản nghiệp và đến ở Nam Kinh. Anh ngày thường rất tốt với bạn và tôn trọng luân lý. Khi phụ thân anh mất, anh một mình lo việc tang lễ không hề bắt anh em phải chịu một đồng tiền. Có nhiều người bạn quen chết không có họ hàng thân thích thì anh chôn cất giúp. Anh rất kính trọng lời dạy của thầy tôi, rất quí người văn nhân và ham mê không di tích cổ. Hiện nay anh bỏ ra ba, bốn ngàn lạng bạc để xây miếu Tào Vũ Huệ Vương(1) ở núi Kê Minh. Anh Thiếu Khanh! Khi nào miếu làm xong anh nói với anh Hành Sơn lo việc tế lễ giúp anh ta nhé!
Đỗ Thiếu Khanh nghe vậy trong lòng vui vẻ. Nói chuyện xong Thiếu Khanh từ biệt ra về.
Thấm thoắt hạ qua thu tới, gió hiu hắt báo trước mùa lạnh đã về. Cảnh sông Tần Hoài lại thay đổi hẳn. Người Nam Kinh đều thuê thuyền, nhờ các hòa thượng treo tranh đức Phật ở trên thuyền, đặt đàn tụng kinh niệm phật; họ rải những đồ cúng chúng sinh từ cửa Thủy Tây đến mãi quãng sông Tiến Hương. Trong vòng mười dặm, khói hương nghi ngút bay lên như mây mù. Tiếng thanh la, não bạt và tiếng tụng kinh không lúc nào đứt. Đến tối người ta thả những chiếc đèn hoa sen rất đẹp trôi trên sông. Lại có những chiếc thuyền giấy rất lớn để siêu độ những cô hồn lên trời theo thuyết ngày rằm tháng bảy xá tội vong nhân của đạo Phật. Vì vậy, sông Tần Hoài ở Nam Kinh biến thành nước Tây Vực và Thiên Trúc. Vào ngà hai mươi chín tháng bảy, có lễ Địa Tạng ở núi Thanh Lương. Người ta nói rằng Địa Tạng Bồ Tát nhắm mắt quanh năm, chỉ đến đêm hôm ấy mới mở mắt. Nếu thấy nhân dân cả thành phố bày hương hoa đèn sáp thì Bồ Tát sẽ cho rằng suốt năm đều như thế, người sẽ phù hộ. Vì vậy đêm ấy khắp Nam Kinh trước cửa nhà nào cũng bày hai cái bàn trên có một cái lư hương và thắp hai ngọn đèn sáp suốt đêm. Trên con đường dài bảy tám dặm từ cầu Đại Trung đến núi Thanh Lương đèn sáng rực như một con rồng bạc.
Mùi hương xông lên ngào ngạt dù gặp gió to cũng không thể thổi bạt đi được. Tất cả con trai con gái trong thành đều ra đốt hương xem hội.
Thẩm Quỳnh Chi ở một cái phòng ở bên ao Vương Phủ, cùng đi ra với vợ chủ nhà để đốt hương. Từ khi Thẩm Quỳnh Chi đến Nam Kinh đến nay cũng có khách đến thuê làm thơ, viết chữ và thêu thùa. Lại có những bọn vô lại gây sự, kẻ này khảo với kẻ khác kéo nhau đến ngắm sắc đẹp của nàng, điều

này xảy ra không phải chỉ một hai ngày. Hôm ấy Quỳnh Chi đi đốt hương về, ăn mặc xinh đẹp nên đằng sau có đến hơn trăm người đi theo. Trang Phi Hùng cũng theo sau. Thấy nàng đến bên ao Vương Phủ, trong lòng Phi Hùng nghi hoặc. Hôm sau Phi Hùng đến nhà Thiếu Khanh nói:
- Cô Thẩm Quỳnh Chi ở bên ao Vương Phủ có một bọn vô lại chạy theo trêu thì cô ta mắng lại. Con người này xem ra kỳ lạ lắm. Anh Thiếu Khanh, ta hãy đến đó xem sao?
- Tôi cũng nghe nói thế. Thời này có nhiều người không vừa ý, biết đâu cô ta không phải vì lánh nạn mà đến nơi đây? Tôi cũng định đến hỏi thăm cô ta.
Thiếu Khanh giữ Phi Hùng ở lại nhà bên sông xem trăng non mới lên, lại mời thêm hai người khách nữa là Trì Hành Sơn và Vũ Thư. Sau khi nói chuyện suông một hồi Trang Phi Hùng lại đem việc Thẩm Quỳnh Chi bán thơ ra nói. Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Vô luận cô ta là người như thế nào, nhưng nếu biết thơ văn thì cũng là hiếm có.
Trì Hành Sơn nói: - Anh không biết thành Nam Kinh thế nào ư? Danh sĩ bốn phương ở đây kể không hết, ai còn hơi đâu xem thơ văn của đàn bà làm quái gì? Đó chẳng qua là mượn cớ để làm cái mồi nhử người ta thôi. Có làm được hay không thì cũng mặc người ta!
Vũ Thư nói:
- Việc này cũng lạ! Một người con gái trẻ tuổi, không có bạn bè gì, lại sống bằng cách bán thơ văn, đó là điều không có trên thế gian này! Chắc có ẩn tình gì đây! Nếu cô ta đã biết làm thơ thì tại sao ta không mời cô ta đến làm thơ chơi?
Mấy người nói chuyện và ăn cơm chiều. Mặt trăng lưỡi liềm đã từ lòng sông nhô lên soi sáng trên cầu. Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Anh Vũ Thư! Hôm nay đã muộn rồi. Ngày mai, anh đến nhà tôi ăn cơm sáng, rồi cùng đi thăm cô ta.
Vũ Thư bằng lòng cùng Trì hành Sơn và Trang Phi Hùng từ biệt ra về.
Hôm sau Vũ Thư đến nhà Đỗ Thiếu Khanh. Sau bữa cơm sáng, hai người cùng đến Vương Phủ, chỉ thấy một gian nhà lụp xụp ở trước cửa có hơn chục người đang hò hét om sòm. Vũ Thư và Thiếu Khanh đến gần, thấy ở trong nhà có một cô gái trạc mười tám, mười chín tuổi, đang mắng nhiếc. Tóc cô ta chải theo lối con gái nhà nghèo, người mặc áo sa rộng màu lam, cổ tròn... Đỗ Thiếu Khanh và Vũ Thư nghe một lát mới hiểu có người đến mua những túi thêu đựng hương, nhưng có mấy tên vô lại vô cớ mắng nhiếc họ, và bị Quỳnh Chi mắng cho một trận. Hai người nghe tất cả rồi mới bước vào. Bọn kia thấy hai người vào bèn lảng ra dần.
Thấy hai người thanh nhã khác thường bước vào. Thẩm Quỳnh Chi vội vàng ra kính cẩn vái chào. Sau khi nói mấy câu chuyện, Vũ Thư nói:

- Ông Đỗ Thiếu Khanh đây là thi bá trong thi đàn, hôm qua chúng tôi nghe nói cô thơ hay cho nên đến đây thỉnh giáo.
- Tôi tới Nam Kinh đã hơn nửa năm nay. Ai đến đây nếu không cho tôi là con gái giang hồ thì cũng nghi là bọn trộm cắp. Những người như thế tôi không thèm chấp. Hôm nay hai vị đến đây không có ý dọa nạt tôi, cũng không nghi ngờ tôi. Tôi thường nghe cha tôi nói: "Danh sĩ Nam Kinh tuy nhiều nhưng chỉ có ông Đỗ Thiếu Khanh là người hào kiệt" Câu nói đó quả không lầm. Nhưng tôi không biết ông lên đây chơi hay là cả phu nhân cũng lên ở Nam Kinh?
- Nhà tôi cũng lên Nam Kinh với tôi, hiện nay ở cái nhà bên bờ sông.
- Nếu vậy tôi đến quí phủ thăm phu nhân, kể lại tâm sự của tôi có được không?
Đỗ Thiếu Khanh vui lòng nhận lời cùng Vũ Thư từ biệt đi ra.
Vũ Thư nói với Thiếu Khanh:
- Theo tôi, cô ta quả là một người lạ! Nếu cô ta là hạng giang hồ thì tại sao không có chút gì dâm đãng. Nếu là hạng tỳ thiếp chạy trốn, thế tại sao không có chút gì tỏ ra hèn hạ? Tôi thấy cô ta tuy là hạng đàn bà nhưng vẫn cóvẻ hào hiệp. Cô ta ăn nói đơn giản, bề ngoài có vẻ thuỳ mị nhưng nhìn hai cánh tay thì phải là tay thạo nghề quyền thuật. Cố nhiên ở thời bây giờ cũng vị tất đã có những người hiệp nữ như Sa Trung Nữ Tử, Hồng Tuyến trong tiểu thuyết đời Đường,(2) nhưng tôi cho cô ta là một người bị bạc đãi hành hạ nên trốn nhà ra đi. Khi nào cô ta đến chơi, anh thử hỏi xem con mắt nhận xét của tôi có đúng không?
Đang nói chuyện, hai người đã đến cửa nhà Đỗ. Nhìn thấy bà Diêu đang đeo một cái giành hoa đi lại, Đỗ nói:
- Bà Diêu! Bà đến đúng lúc quá. Hôm nay tôi có một người khách lạ, bà ở đây mà xem.
Đỗ mời Vũ Thư vào nhà ngồi và cùng bà Diêu vào nói chuyện với vợ. Một lát sau, Thẩm Quỳnh Chi đi kiệu đến. Đỗ Thiếu Khanh mời vào nhà trong, ở đấy vợ Đỗ tiếp và mời uống trà. Thẩm Quỳnh Chi ngồi ghế khách, bà Đỗ ngồi ghế chủ, bà Diêu ngồi tiếp. Đỗ Thiếu Khanh ngồi bên cửa sổ. Sau mấy câu chuyện suông bà Đỗ hỏi:
- Cô Thẩm! Tôi thấy cô còn trẻ như thế tại sao lại ở đây một mình nơi đất khách? Cô có ai là bầu bạn không?
Trong nhà ta ông cụ bà cụ vẫn còn cả chứ? Cô đã hứa hôn với ai chưa?
- Cha tôi bao nhiêu năm đi dạy học ở xa, mẹ tôi đã qua đời. Từ bé, tôi có học qua nghề thêu thùa cho nên đến Nam Kinh làm nghề đó để sinh sống. Vừa rồi, tôi được Đỗ tiên sinh hạ cố đến nhà và hẹn tôi lại đây chơi, nay lại được phu nhân tuy mới gặp lần đầu nhưng đã xem như người thân, thật là người tri kỷ ở nơi góc biển chân trời!

Bà Diêu nói:
- Cô Thẩm thêu đẹp tuyệt trần! Hôm qua con được xem bức tranh thêu "Quan Âm tống tử" ở nhà ông Cát Lai Quan ngay trước cửa nhà ta. Bà Cát mới mua về, nói là của cô thêu. Thực là không bức tranh nào đẹp bằng!
Thẩm Quỳnh Chi nói:
- Tôi làm liều đấy, nó chỉ mua cười mà thôi. Bà Diêu đi ra. Thẩm Quỳnh Chi quì dưới chân bà Đỗ, Bà Đỗ hoảng sợ đỡ dậy. Thẩm Quỳnh Chi đem chuyện tên buôn muối lừa bắt làm thiếp và nàng mang theo đồ tế nhuyễn rồi trốn đi như thế nào kể lại một lượt.
- Tôi chỉ sợ hắn theo dõi, tìm ra tung tích. Vậy xin phu nhân cứu tôi với!
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Bọn buôn muối giàu có, xa hoa, nhiều bọn sĩ đại phu thấy vậy mà kinh hồn hoảng vía. Nàng là một người con gái yếu đuối lại coi chúng như cỏ rác, thực là đáng kính vô cùng. Cố nhiên, hắn sẽ dò la tung tích, tai họa của nàng ắt không xa. Nhưng cũng không có gì mà phải lo lắm.
Vừa lúc ấy, thì một người đầy tớ vào báo với Thiếu Khanh.
- Ông vũ muốn nói gì với ông.
Đỗ đi ra phòng ngoài, thấy hai người buông thõng tay đang đợi ở cửa giống như hai sai nhân. Đỗ giật mình hỏi:
- Các anh ở đâu đến? Làm sao lại vào mãi đây?
Vũ Thư nói:
- Tôi bảo họ vào đấy! Lạ quá! Quan huyện Giang Đô có giấy bắt cô ta bảo rằng cô ta là nàng hầu của người buôn muối họ Tống trốn đi. Anh thấy tôi xét có đúng không?
- Cô ta hiện nay ở trong nhà tôi. Nếu tôi đưa ra chả hóa ra tôi gây ra việc này sao? Việc này mà truyền đến Dương Châu thì người ta sẽ cho rằng tôi đã giấu cô ta trong nhà. Cô ta trốn hay không cái đó không quan hệ gì đến tôi, nhưng giao cô ta cho sai nhân thì không được.
Vũ Thư nói:
- Vì vậy tôi mới bảo sai nhân vào đấy! Anh Thiếu Khanh ạ. Bây giờ tốt nhất là đưa cho họ một tí tiền, bảo trở về bên ao Vương Phủ. Khi nào cô ta về nhà hãy bắt.
Thiếu Khanh nghe lời Vũ Thư thưởng cho sai nhân bốn đồng cân bạc, sai nhân ra đi, không dám trái lời. Đỗ Thiếu Khanh lại vào nói với Thẩm Quỳnh Chi. Vợ Đỗ và bà Diêu rất kinh hoảng. Thẩm Quỳnh Chi đứng dậy nói:
- Cái đó không can gì. Sai nhân đâu rồi? Tôi xin cùng đi với họ.
Đỗ Thiếu Khanh nói: - Tôi đã bảo sai nhân đi rồi. Cô hãy ở đây ăn cơm. Ông Vũ Thư có một bài thơ muốn tặng cô. Cô hãy đợi ông ta viết xong đã.
Thiếu Khanh bảo vợ và bà Diêu ngồi tiếp, còn mình ra phòng ngoài lấy một tập thơ đã khắc cùng với bài thơ của Vũ Thư và cân bốn lạng bạc gói lại bảo

người đầy tớ đưa cho bà Đỗ biếu Thẩm Quỳnh Chi gọi là món quà khi chia tay.
Thẩm Quỳnh Chi từ biệt lên kiệu đi thẳng về ngõ Thủ Bạc. Hai tên sai nhân đứng sẵn trước cửa cản lại:
- Cô muốn đi kiệu hay là đi bộ theo chúng tôi? Cô không cần phải vào nhà làm gì?
- Các ông ở nha môn quan huyện đến hay ở nha môn quan tuần, quan án đến? Tôi không phải là người phạm pháp, lại không phải là can án gì quan trọng, lẽ nào các ông lại ngăn cản tôi không cho tôi về nhà? Cái lối dọa nạt của các ông chỉ dọa được những người nhà quê ngờ nghệch mà thôi!
Nói xong Quỳnh Chi xuống kiệu khoan thai bước vào nhà. Hai người sai nhân phải để cho nàng đi.
Sau khi đã mang theo tập thơ và tiền bạc bỏ trong một cái hộp nữ trang, Quỳnh Chi đi ra, nói:
- Phu kiệu! Cáng tôi lên quan huyện!
Phu kiệu đòi tiền thêm. Sai nhân vội vàng nói:
- Này cô! Ai sai đâu thì sai chứ bọn "sai nhân" thì không"nói sai" đâu đấy! Chúng tôi dậy từ sáng sớm đứng đợi nửa ngày trước nhà ông Đỗ. Lại muốn giữ thể diện cho cô, chúng tôi để cô đi kiệu về nhà. Cô là đàn bà con gái lẽ nào lại không biết đến việc thết chúng tôi hay sao?
Biết rằng bọn sai nhân đòi tiền, nàng không thèm để ý chỉ cho những người khiêng kiệu thêm hai mươi bốn đồng tiền bảo họ đưa nàng đến huyện. Bọn sai nhân không biết nói sao, chạy vào huyện bẩm:
- Chúng con đã mang Thẩm thị về đây.
Tri huyện nghe nói, sai gọi đến công đường để hỏi. Khi dẫn lên, tri huyện nhìn diện mạo cũng khá bèn hỏi:
- Nàng đã là đàn bà tại sao không chịu ở trong chốn buồng the lại lấy trộm vàng bạc nhà họ Tống rồi trốn đến ở huyện ta làm gì?
Thẩm Quỳnh Chi nói: - Tống Vi Phú ép buộc con gái nhà lương thiện làm thiếp, cha tôi đi kiện ông ta, ông ta đút tiền cho quan nên cha tôi thua kiện. Nó là kẻ thù không đội trời chung của tôi. Vả chăng, tôi tuy bất tài cũng biết qua dăm ba chữ. Tại sao một người con gái có thể lấy Trương Nhĩ lại đi làm nô tỳ cho Ngoại Hoàng?(3) Vì vậy cho nên tôi bỏ trốn. Đó là sự thực.
- Việc này là việc tri huyện Giang Đô ta không xét? Nếu nàng biết chữ, vậy có thể làm một bài thơ ngay trước mặt ta không.
- Xin quan cứ ra đề để tôi được thỉnh giáo.
Tri huyện liền chỉ cây hoè ở dưới sân:
- Lấy cây hoè làm đầu đề.
Thẩm Quỳnh Chi không chút sợ sệt, ngâm một bài thơ bát cú, đã lanh lại hay. Tri huyện tán thưởng, sai người mang hành lý của nàng để ở ngoài sân

vào khám xét. Khi mở hộp đồ trang sức thấy một gói bạc vụn, một cái gói trên viết "món quà lên đường' trong có một quyển sách, một quyển thơ. Tri huyện xem xong, biết nàng đã xướng họa với các danh sĩ ở Nam Kinh. Y viết công văn và dặn sai nhân:
- Chúng bay mang Thẩm Quỳnh Chi đến huyện Giang Đô. Trên đường đi phải săn sóc cô ta, không được gây sự, đến nơi phải lấy giấy chứng nhận đem về đây.
Tri huyện này là bạn đồng khoa với tri huyện Giang Đô, y bí mật viết một cái thơ kèm vào tờ công văn dặn tri huyện tha nàng, trả về với cha nàng để nàng lấy chồng khác.
Thẩm Quỳnh Chi và hai sai nhân ra khỏi huyên. Nàng thuê kiệu đến ngoài cửa thủy Tây, xuống thuyền đi Nghi Hoàng là người giàu và ngốc, sau người ấy lấy Trương Nhĩ được phong làm Triệu Vương.
Trưng. Sai nhân để hành lý ở đầu thuyền và nằm nghỉ ở đấy. Thẩm Quỳnh Chi ở khoang trong. Nàng vừa ngồi xuống thì thấy có một chiếc thuyền bồng chờ hai người đàn bà đến, một người trạc hăm sáu, hăm bảy, một người trạc mười bảy, mười tám. Họ ăn mặc mộc mạc, nhưng điệu bộ có vẻ lẳng lơ. Người đàn ông đi theo đội mũ lông chiên đã rách, mặt đỏ như say rượu, lông mày rậm. Y mang hành lý đưa vào khoang. Hai người đàn bà cùng ngồi cạnh Quỳnh Chi và hỏi:
- Cô đi đâu? - Tôi đi Dương Châu. Có lẽ cùng đi một đường với hai chị.
Người đàn bà lớn tuổi hơn nói: - Chúng tôi đến Nghi Trưng không đi Dương Châu. Một lát sau, người chủ thuyền đòi tiền. Hai người sai nhân nhổ toẹt một cái và đưa công văn ra:
- Coi này! Cái gì đây! Chúng tôi đi việc công không hỏi tiền anh là may rồi! Anh còn hỏi tiền chúng tôi sao?
Chủ thuyền không dám hỏi tiền nữa. Quay lại hỏi tiền những người khác.
Thuyền đỗ ở mỏm Yến Tử. Trong đêm đó, gió tây nam thổi, sáng sớm, thuyền đến bến Hoàng Nê. Sai nhân đòi tiền Thẩm Quỳnh Chi.
Quỳnh Chi nói: - Hôm qua tôi nghe rõ ràng các anh nói là việc công không phải trả tiền đò kia mà!
Sai nhân nói:
- Cô Thẩm! Cô cay nghiệt vừa vừa chứ! Chúng tôi giữ chùa thì ăn oản chứ! Nếu ai cũng như cô cả, không chịu mất một đồng nào thì chúng tôi hớp gió mà sống à!
Thẩm Quỳnh Chi nghe vậy nói:
- Tôi không cho các anh tiền, các anh làm gì tôi?
Nàng ra khỏi khoang, nhảy lên bờ, hai chân nhỏ xíu chạy như bay. Sai nhân vội vàng xách hành lý chạy theo, nhưng khi vừa túm được thì liền bị mấy cái đấm ngã hẳn xuống đất. Khi họ đứng dậy thì nàng kêu la ầm ĩ đến nỗi cả chủ

thuyền và người đội mũ lông chiên rách phải chạy lại can và thuê cho nàng một cái kiệu. Hai tên sai nhân lẽo đẽo chạy theo.
Người đội mũ lông chiên kia đưa hai người đàn bà đi qua đập Đầu Dạo, thẳng đến ngõ Phong Gia. Vương Nghĩa Ân ra đón nói:
- Cô Tế và Cô Thuận đến đấy phải không? Ông Lý thân hành dẫn đến đây chứ. Công việc làm ăn ở cửa Thủy Tây ở Nam Kinh gần đây ra sao?
Lý Lão Tứ nói:
- Gần đây bọn con hát ở cầu Hoài Thanh nó phá đám nên phải chạy đến nhờ ông đây.
- Tốt lắm! Ở đây đang thiếu hai người!
Vương nghĩa An đưa hai người gái điếm vào một cái nhà tranh ba gian có phên ngăn ra từng buồng, đằng sau có một cái bếp. Một người đang rửa tay ở đấy. Nhìn thấy hai người gái điếm, y vui mừng khôn xiết. Chỉ nhân phen này khiến cho:
Trong làng hoa nguyệt, chỉ ưa cậy thế khoe quan,
Giữa đám bút nghiên, có lúc vì hoa nể liễu.
Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Tào Bân danh tướng đời Tống lúc chết được phong làm Huệ Vương.
(2) Hai nữ hiệp ở trong tiểu thuyết đời Đường. Xa Trung Nữ Tử có thuật phi hành nhanh như bay, cứu người trong chốn ngục sâu. Hồng Tuyến đã từng đêm khuya lẩn vào nhà hào phù lấy trộm hộp vàng bên gối nó. Từ đó nhà hào phú sợ không dám giết hại người nữa.
(3) Thời chiến quốc, có một người đàn bà không chịu lấy Ngoại

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 42
Công tử nói chuyện khoa trường nơi quán dĩ
Người nhà báo về tin tức đất Miêu Cương

Vương nghĩa An thấy hai người gái điếm bước vào phòng bèn nói với người đang rửa tay:
- Ông Lục! Ông lại đây mà xem hai cô mới đến!
Hai người gái điếm ngẩng đầu lên. Thấy một người mặt đen, rỗ, hai con mắt hấp ha hấp háy, đầu đội một cái mũ đã rách, mình mặc áo lụa xám dính bết cả đầu, chân đi đôi giầy cũ mũi nhọn, đang xắn ống tay áo lên rửa tay xem chẳng có vẻ gì là văn nhân hay võ sĩ cả.
Khi hắn ở nhà bếp đi ra thì hai người con gái chạy lại:
- Chào ông Lục.
Và cúi đầu, xoay mông đít một cái, một tay sờ chéo áo, cúi chào. lão Lục giơ hai tay đỡ lấy:
- Hai con ngoan ngoãn của tôi! Các con đến đây gặp được lão Lục này là may phúc lắm đấy!
Vương Nghĩa An nói:
- Ông Lục nói đúng đấy! Các cô đến đây đều nhờ ông Lục săn sóc cả đấy! Mời ông Lục ngồi. Đem trà đến đây cho ông Lục!
Thang Lão Lục ngồi trên một cái ghế dài. Hắn kéo hai cô gái ngồi xuống, mỗi người ngồi một bên. Hắn sắn quần lên, gác cái đùi đen bóng lên trên đùi cô Tế, kéo cái bàn tay trắng nõn của cô Tế đặt lên cái đùi đen thui của hắn. Uống trà xong, hắn lấy ra một cái bị đựng cau, bỏ cau vào miệng nhai rau ráu. Nước giãi tràn ra ngoài, chảy ròng ròng xuống râu. Hắn ngả người sang bên phải lại nghiêng sang bên trái, môi ghé vào má hai cô để chùi nước giãi. Khi hai cô kia lấy khăn tay ra lau má thì hắn giựt lấy khăn lau nách. Vương Nghĩa An cầm chén trà nói:
- Ông có nghe tin tức gì gần đây không?
- Có chứ! Hôm trước ông ta có sai một người đến Nam Kinh để thuê may hai mươi bốn lá cờ nhiễu điều thêu rồng, và một cái cờ soái màu vàng lớn. Tháng này, ông sẽ lên kinh. Vào tháng chín, lúc có sương sẽ làm lễ tế cờ. Hoàng Thượng sẽ làm Đại tướng quân và ông chú của tôi làm Phó tướng quân. Hai người sẽ cùng đứng trên một tấm thảm và cúi đầu. Cúi đầu xong, chú tôi sẽ làm tổng đốc.
Đang nói chuyện, có một tên kiếm gái gọi Vương Nghĩa An ra ngoài, thì

thầm một hồi, Vương bước vào nói:
- Ông Lục, tôi xin hỏi ông. Vừa rồi có một người khách đến đây muốn gặp cô Tế, nhưng thấy ông ở đây nên không dám vào!
- Cứ đưa ông ta vào đây, có việc gì đâu? Tôi sẽ uống rượu với ông ta.
Vương Nghĩa An đưa người kia vào. Y là một người lái buôn trẻ tuổi. Người khách kia vào ngồi. Vương nghĩa An liền nói với y bỏ ra một ít tiền mua một đĩa thịt lừa, một đĩa cá, mười be rượu. Vì Thang Lão Lục là người Hồi giáo nên Vương Nghĩa An lại mua thêm hai, ba mươi quả trứng gà luộc. Sau đó, thắp một ngọn đèn treo, Lão Lục ngồi ghế đầu, người khách ngồi đối diện. Lão Lục gọi cô Tế ra cùng ngồi một ghế đầu với khách. Cô Tế cứ nũng nịu đòi ngồi với Lão Lục. Khi bốn người đã ngồi, rượu rót ra. Sau đó bày trò đánh đố ai thua phải uống rượu, ai được thì hát. Lão Lục được và hát giọng ồ ồ bài "Ký sinh thảo". Rồi đến cô Tế và khách chơi, cô Tế được Lão Lục bảo rót thêm rượu nghe cô Tế hát. Cô Tế quay mặt không chịu hát mà chỉ cười. Lão Lục lấy đũa gõ trên bàn làm nhịp, nhưng cô Tế chỉ cười không hát? Lão Lục doạ:
- Mặt tôi như cái rèm, cuốn lên cũng được, buông xuống cũng được! Tôi bảo cô Tế hát một bài, thì cô phải hát ngay.
Vương nghĩa An lại giục, cô Tế đành phải hát mấy câu. Hát xong nghĩa An nói:
- Ông Vương đến đây rồi!
Viên Bả tổng họ Vương đi tuần đến. Thấy Lão Lục ở đấy, y không nói năng gì. Những người gái điếm cúi lạy. Y vào bàn uống rượu. Người ta lại mua thêm năm, sáu be rượu nữa. Đến canh tư, một tên đầy tớ của nhà đô đốc mang đèn lồng "Đô đốc phủ" đến nói:
- Trong phủ gọi ông Lục về!
Lão Lục và ông Vương ra ngoài. Khách buôn bước vào phòng. Người múc nước rửa tay đến xin tiền, người mang khăn mặt đến xin tiền. Cô gái điếm chải đầu rửa mặt và tắm, bận rộn một hồi. Sau đó, hai người cùng lên giường. Lúc bấy giờ gà đã gáy sáng.
Sáng sớm hôm sau, Lão Lục đến bảo dọn một bữa tiệc tiễn hai công tử đi Nam Kinh. Vương nghĩa An nghe nói hai người con của quan đô đốc đến thì mừng rỡ như bắt được vàng, vội vàng hỏi:
- Ông Lục! Hai công tử đến ngay bây giờ hay chiều? Lão Lục móc ở lưng ra một gói bạc có năm mươi sáu đồng cân đưa cho Vương, bảo sửa soạn một bữa tiệc có bảy món ăn ngon và hai món điểm tâm:
- Nếu chưa đủ tiền thì đến nói với tôi. - Không dám! Không dám! Nếu ông Lục tìm được đám nào cho hai cô kia thì còn nói gì nữa. Vả lại, hôm nay lại là bữa tiệc thết ông cả, ông hai con quan đô đốc, chúng tôi xin cố gắng giúp ông Lục!

- Phải cho ngoan ngoãn đấy! Tôi muốn sao cho hai cô con gái ông vớ được hai ông thì thật là có phúc mười đời!
Vàng bạc, ngọc ngà, châu báu nhà ông ta chả thiếu thứ gì. Nếu gãi đúng tim đen hai ông ấy thì tha hồ mà tiêu! Cả đến bọn đầy tớ, bọn nấu bếp cũng kiếm được chán tiền!
Lý Tứ đứng bên cạnh, nghe vậy cũng mừng quýnh lên.
Dặn dò xong, Lão Lục ra đi. Ở nhà mọi người vội vàng lo dọn tiệc. Đến chiều Lão Lục cùng hai công tử đến, đầu đội mũ lụa, một người mặc áo tía thêu kim tuyến, một người mặc áo xám nhạt thêu kim tuyến, chân đi giày đen đế trắng, mang theo bốn người hầu, ngay giữa ban ngày cũng xách hai cái đèn lồng, một cái đề "Đô đốc phủ", một cái đề "Nam Kinh hương thí". Hai người vào ngồi. Hai cô gái cúi chào. lão Lục đứng bên cạnh. Người lớn tuổi hơn là Thang Do, nói:
- Anh Lục, có ghế đây, ngồi xuống chứ!
- Vâng, vâng! Xin hỏi ông cả, ông hai, còn hai cô đây thì có cho phép ngồi không ạ?
Thang Thực nói:
- Sao lại không? Bảo hai cô ngồi xuống chứ! Hai người con gái làm ra vẻ rón rén, rụt đầu rụt cổ, ngồi lên một cái ghế dài lấy khăn tay che miệng cười.
Thang Thực nói:
- Hai cô năm nay bao nhiêu tuổi?
Lão Lục đáp hộ:
- Một cô mười bảy, một cô mười chín.
Vương Nghĩa An mang trà lên, hai người con gái tay bưng chén trà, lấy khăn tay lau xung quanh chén cho khô rồi mang đến đưa cho hai công tử. Hai người tiếp chén trà và uống. Lão Lục hỏi:
- Khi nào hai ông đi?
Thang Do nói:
- Ngày mai, vì quan chủ khảo đã đến Nam Kinh rồi, cho nên chúng tôi không thể ở nán lại nữa.
Trong khi Lão Lục nói chuyện với Thang Do thì Thang Thực kéo cô Tế lại ghế của mình và sờ tay, sờ chân, âu yếm một hồi.
Lát sau, rượu đem lên. Họ đã thuê một người bếp Hồi giáo dọn những món ăn Hồi giáo: yến sào, thịt vịt, thịt gà, cá. Lão Lục tự rót rượu, mời hai công tử ngồi ghế khách; còn mình ngồi dưới tiếp, hai cô ngồi hai bên. Đồ ăn đem lên, hết món này đến món khác. lão Lục tay chân lúng túng, ngồi dưới uống rượu. Lão Lục hỏi:
- Hai ông lên Nam Kinh thì có vào trường ngay không? Từ canh năm ngày mồng tám, trước tiên đọc tên thí sinh phủ Thái Bình. Khi đọc đến phủ Dương Châu, sợ có muộn quá chăng?

Thang Do nói: - Đâu đã đọc ngay đến thí sinh phủ Thái Bình? Trước tiên ở trước viện nổ ba phát súng và cái cổng lớn mở ra. Sau đó, nổ ba phát nữa, cái cửa chính mở, lại nổ ba phát nữa thì cửa Long Môn mở. Có tất cả chín phát súng.
Thang Thực tiếp lời: "Súng ở đấy nhỏ hơn súng ở trước viên môn ông cụ tôi".
Thang Do nói:
- Nhỏ, nhưng không nhỏ hơn lắm. Sau khi đã nổ súng, người ta đặt hương án ở nhà "Chí Công Đường". Quan Phủ Doãn phủ Ứng Thiên mang đồ lễ mặc áo mãng bào ra làm lễ. Khi ngài đứng dậy có hai cái lọng che. Quan Bố chính quỳ xuống mời "Tam giới phục ma đại đế quan thánh đế quân" đến để trấn áp trường thi. Sau đó lại mời "Chu tướng quân" ra để kiểm soát trường thi. Cái lọng rẽ ra, quan Phủ Doãn lại ra làm lễ. Thư biện của quan Bố chính ra quỳ mời "Thất khúc văn xương", "Khai hóa tử đồng đế quân" ra trường làm chủ khảo, mời "Khôi Tinh" ra để soi sáng. Lão Lục lè lưỡi:
- Mời những vị thần, Phật kia ra cả như thế rõ ràng là một việc lớn!
Cô Thuận nói:
- Hai ông thật là to gan, dám đến cái nơi có nhiều thần phật như thế! Chúng em thì thà chết cũng không dám vào!
Lão Lục nói:
- Hai ông đều là, sao "Văn khúc tinh" ở trên trời, có phải như thứ các cô đâu?
Thang Do nói:
- Sau khi đã mời "Văn xương" quan Phủ Doãn lại vái ba vái và Thư biện mời tất cả những người cha mẹ có công đức của những người đi thi.
Lão Lục hỏi: - Thế nào là cha mẹ có công đức? Thang Thực nói:
- Cha mẹ có công đức là cha mẹ những người đỗ tiến sĩ và ra làm quan. Chỉ có những người này mới được mời mà thôi. Còn hạng thi tú tài đến già đời và hạng bách tính thì mời ra làm gì?
Thang Do nói: - Trước mỗi phòng có một lá cờ đỏ, dưới cắm lá cờ đen. Dưới lá cờ đỏ là linh hồn những người mà thí sinh đã cứu giúp, dưới lá cờ đen là linh hồn những người có thù oán với thí sinh. Sau khi quan Phủ Doãn trở về chỗ, Thư biện hô lên: "Ân quỉ vào, oán quỉ vào!" và ở hai bên đốt vàng giấy. Một trận gió thổi ào ào, các linh hồn theo vàng giấy vào ngồi dưới những lá cờ đỏ và những lá cờ đen.
Cô Thuận nói: - A di đà phật! Cho hay ai là người tốt thì đến lúc ấy mới thấy rõ ràng!
Lão Lục nói: - Như cụ nhà ta ở biên cương có nhiều công đức, cứu được bao nhiêu nhận mạng thì ân quỉ chắc là không biết bao nhiêu mà kể. Ở dưới cờ đỏ chắc là không đủ chỗ mà ngồi.

Thang Do nói:
- Cũng may anh Lục không đi thi. Chứ nếu đi thi thì các "oán quỉ" nó lôi anh đi mất.
- Tại sao thế?
- Cứ xem anh Nghiêm bạn tôi ở Nghi Xương thi khoa trước thì biết. Anh là một ông tú tài hay chữ. Ở trong trường thi anh đã viết xong bảy bài văn và đang cao giọng ngâm nga thì bỗng có một trận gió nhẹ làm cho ngọn nến lảo đảo, cái vải che cửa bị kéo ra một bên và một cái đầu thò vào. Anh Nghiêm nhìn kỹ thì thấy đó là đầu một cô gái giang hồ đã cùng sống với mình.
Nghiêm nói:
- Người đã chết rồi còn đến đây làm gì?
Người con gái nhìn nghiêm cười khanh khách. Nghiêm hoảng hốt cầm thẻ số hiệu đập một cái, nghiên mực bị lật đổ, mực đen đổ lên quyển thi thành vết bẩn to tướng. Sau đó, người kia biến mất. Nghiêm thở dài mà rằng: số ta phải như thế. Khi Nghiêm nộp quyển thì trời mưa to, anh liều ướt về nhà, bị ốm ba ngày liền. Lúc tôi đến thăm, anh ta nói đến việc đó, tôi nói:
- Chắc vì anh đã làm hại đến đời cô ta nên cô ta tìm đến anh. Anh Lục! Trong đời anh, anh đã làm hại bao nhiêu người? Như thế anh có vào trường thi được không?
Hai cô gái điếm vỗ tay reo:
- Này ông Lục! Ông đã làm hại đời chúng tôi! Nếu ông đi thi thì hai chúng tôi sẽ làm oán quỉ của ông đấy.
Ăn xong. Lão Lục giở cái giọng khàn khàn ra hát một bài, hai công tử vỗ đùi cùng hát một bài. Cố nhiên hai cô gái cũng hát. Ồn ào mãi đến canh ba, hai người mới sai xách đèn để về nhà.
Hôm sau, hai người thuê một cái thuyền lớn đi Nam Kinh. Lão Lục cũng tiễn chân đến tận thuyền mới trở về. Hai người ở trên thuyền nói chuyện suông, bàn đến cái cảnh náo nhiệt khi vào thi. Thang Thực hỏi:
- Anh bảo năm nay sẽ ra đầu đề gì? - Ta đoán nhất định sẽ ra đầu đề về chuyện phụ thân chúng ta đánh dẹp bọn Miêu năm ngoái ở Quí Châu.
- Đề ấy thì chắc sẽ ra ở Quí Châu. - Nếu vậy thì sẽ ra về việc cầu người hiền hay miễn thuế gì đấy thôi, chứ không có gì khác.
Họ nói chuyện suốt trên đường đến Nam Kinh. Người quản gia là Vưu Râu tiếp họ, mang hành lý đến đường Điếu Ngư.
Hai người đi vào nhà, đi quanh một cái nhà hai từng qua một cái cửa nách vào ba gian nhà sạch sẽ, mát mẻ nhìn ra sông. Ngồi đấy nhìn qua bên kia sông là một dãy nhà lan can màu đỏ, song cửa sổ sơn xanh và treo rèm trúc. Những người đỗ tú tài ở các nơi đều về, ở đó có thể nghe tiếng ngâm thơ bình văn.
Hai người vừa đến đó liền sai ngay Vưu Râu mua hai cái mũ vuông mới,

giành, siêu đồng, vải che lều, vải che cửa, hoả lò, cọc sáp, kéo cắt bấc, đèn sáp bao đựng quyển thi mỗi thứ hai cái. Rồi họ vội vàng đến chùa Tựu Phong viết tên vào quyển rồi đem đi. Họ lại sắp sẵn những món ăn, bánh mặt trăng, mứt cam, mứt sen, long nhãn, nhân sâm, cốm, dưa muối, gừng, vịt muối. Người anh nói với em:
- Em nên mang theo một ít "a nguỳ"(1) ở Quí Châu đi, thứ đó làm tỉnh trí, khi viết chữ có sai thì không hoảng hốt.
Họ sửa soạn một ngày mới xong; hai người soát lại tỉ mỉ từng cái một, nói:
- Công danh là chuyện to, không có thể làm chơi được! Sáng ngày mồng tám, hai người giao hai cái mũ vuông cũ của họ cho hai người đầy tớ đội, để cho họ có thể sách giành đến chực sẵn ở trường thi. Trên con đường đi từ cầu Hoài Thanh, hai bên là hiệu sách của những người học trò nghèo dựng lên bán những quyển văn tuyển văn bát cổ bìa đỏ, bìa xanh do Tiêu Kim Huyễn, Gia Cát Thiên Thân, Quý Điềm Dật, Khuông Siêu Nhân,
Mã Thuần Thượng, Cừ Dật Phu ... chọn lọc. Đến mãi chiều tối, mới đọc xong danh sách những người tú tài ở Nghi Trưng và đọc đến tên hai người. Hai người phải thân hành xách giành, mang hành lý vào. Khi họ đang ngồi xuống đất để cởi áo và tháo giày thì thấy ở hai bên củi đốt lên, lửa cháy bốc cao tận trời và nghe ở trong có tiếng hô:
- Phải khám xét cẩn thận!
Hai người cùng với những thí sinh khác đi vào cái cổng thứ hai để nhận quyển rồi đi qua cửa Long Môn trở về chỗ ngồi của mình. Đến ngày mồng mười thì xong cả, hai người mỏi mệt, mỗi người ăn một con vịt rồi đánh một giấc.
Thi tam trường xong, đến ngày mười sáu, họ bảo đầy tớ mang danh thiếp của "Đô đốc phủ" thuê một ban hát để tạ ơn thần Phật.
Một lát sau, người hầu trà đến bên. Họ theo Hồi giáo cho nên có người bếp riêng của mình không thuê người ngoài. Những người trong ban hát mang rương hòm đến, theo sau là một người mang mười mấy cái đèn lồng trên có ba chữ "Tam nguyên ban". Đằng sau là một người có một đứa đầy tớ nhỏ đi theo, tay cầm một hộp danh thiếp. Đến cửa, y nói với quản gia nhờ mang danh thiếp vào. Thang Do mở ra thì tờ danh thiếp kia viết:
"Tôi là Bão Đình Tỷ, đưa hai cây sáp, và một ban hát đến chúc mừng".
Thang Do biết Bão là chủ ban hát, bèn gọi vào. Bão Đình Tỷ gặp hai người nói:
- Con có một ban hát nhỏ ở đây, chuyên hầu các văn nhân và các quan. Hôm qua nghe nói hai vị bảo diễn tuồng, hôm nay con xin đến đây hầu hai vị.
Thang Do thấy Bão Đình Tỷ vui tính, giữ y lại cùng ăn cơm. Một lát, mấy người hát tuồng đến. Họ đốt ngựa giấy cứng "Văn xương đế quân" và "Quan thánh đế quân" trong cái nhà nhìn ra sông. Hai người sụp lạy. Lễ xong, họ

cũng Bão Đình Tỷ ngồi vào một bàn. Tiếng thanh la và tiếng trống vang lên. Mở đầu diễn bốn vở ngắn trước khi ăn cơm. Đến tối ở trong sân đốt lên mười mấy ngọn đèn chiếu sáng khắp nhà. Tuồng diễn mãi canh ba mới xong. Bão Đình Tỷ nói:
- Những đứa trẻ của tôi chơi trò cưỡi ngựa rất hay! Để tôi bảo nó diễn hầu các công tử xem cho tỉnh rượu!
Mấy người diễn tuồng mình mặc áo khoác bằng lông điêu, đầu cắm lông trĩ, áo bên trong rất mới, nhảy ra, nhảy thành nhiều hình khác nhau. Hai người nhìn xem rất thú vị. Bão Đình Tỷ nói:
- Nếu hai vị cho phép, tôi xin chọn hai đứa trẻ ở lại đây để hầu hạ hai vị.
Thang Do nói:
- Những đứa trẻ như thế này thì hầu hạ gì được? Anh phải tìm một trò vui gì khác chứ?
Bão Đình Tỷ nói:
- Cái đó dễ lắm. Bên kia sông là nhà anh Cát Lai Quan. Anh ấy là học trò tôi. Anh ấy đã được nêu tên lên bảng khi ông Đỗ ở Thiên Trường có mở cuộc thi hát ở trong cái đình giữa hồ. Nếu ngài đến ngõ Thủy Miệt thì thấy có cái cửa hàng của thầy thuốc ngoại khoa họ Chu, bên kia cửa hàng có một cái hàng rào đen; đó chính là nhà của Cát Lai Quan.
Thang Thực hỏi:
- Nhà ông ta có đàn bà không? Nếu có, ta cũng muốn đi với anh.
- Ở đây, có cái nhà "Mười hai lầu" nổi tiếng, sao hai ông không đến đó chơi? Thế nào tôi cũng đi theo hầu.
Bấy giờ tuồng đã diễn xong, Bão Đình Tỷ từ biệt ra về. Hôm sau, Thang Do sắp sẵn tám hồ rượu, hai bình huyết sơn dương, bốn tấm gấm Miên, và sáu gói trà ngon, bảo người mang tất cả đến nhà Cát Lai Quan. Gõ cửa, một người đàn bà chân to ra đưa vào. Nhà trước gồm có hai gian, chia thành ba phòng. Cửa ở phía bên trái đi thẳng vào các buồng, phía sau nhìn ra sông. Cát Lai Quan mặc áo cà sa màu ngọc thạch, mười ngón tay búp măng đang mân mê cái quạt lông ngỗng trời, tựa vào lan can hóng mát. Nhìn thấy Thang Do vào, y hỏi:
- Mời ông ngồi! Ông ở đâu đến?
Thang Do nói:
- Hôm qua ông Bão nói với tôi rằng nhà ông nhìn ra sông rất đẹp mắt, cho nên tôi đến đây thăm ông. Tôi có mang theo ít lễ mọn, mong ông nhận giúp.
Gia nhân đưa các lễ vật đến. Lai Quan nhìn thấy vui mừng hiện ra nét mặt nói:
- Tôi dám đâu nhận tất cả những thứ này.
Và gọi người đàn bà chân to:
- Mang vào nhà và nói với bà dọn một bữa ăn.

- Chúng tôi là người Hồi giáo không ăn được thịt.
- Tôi mới mua được mấy con cua Dương Châu rất to. Không biết các ông có dùng được không?
- Nó là sản vật quê tôi đấy, tôi rất thích. Ông bác tôi ở Cao Yếu(2) viết thư cho tôi nói muốn ăn cua lắm mà không tìm được con nào.
- Ông cụ nhà ta có làm quan không?
- Thầy tôi làm đô đốc ở Quí Châu. Tôi về đây đi thi.
Đang nói chuyện, rượu bưng lên. Mây và sương mù bao phủ con sông trước mặt, nhà hai bên bờ sông đều lên đèn. Những người đi thuyền qua lại không ngớt. Cát Lai Quan uống xong mấy chén rượu, mặt bừng bừng đỏ, dưới ánh đèn nến, y giơ mấy ngón tay búp măng mời Thang uống rượu:
- Tôi uống nhiều rượu rồi! Cho tôi chén trà!
Cát Lai Quan bảo người đàn bà chân to dọn cua và các đĩa trái cây, lau bàn, lấy một cái ấm đất và nấu một ấm trà mai phiến. Hai người đang vui thú như thế thì bỗng bên ngoài có tiếng ồn ào. Cát Lai Quan ra cửa nghe, thì thấy ông Chu thầy thuốc ngoại khoa mặt đỏ, bụng phệ đang mắng bà chân to tại sao bà ném cua vào đầy cửa nhà ông ta. Cát Lai Quan ra nói lại bị mắng một mẻ:
- Nhà anh ở là thứ nhà gì mà ăn cua không đổ ra trước cửa nhà mình lại hắt vào cửa nhà người ta. Anh không có mắt hay sao?
Hai người đang mắng nhau thì người quản gia của Thang ra bảo Cát vào nhà. Vừa vào nhà ngồi thì Vưu Râu đã vội chạy vào:
- Con tìm ông khắp nơi! Ông vẫn ở đây sao? - Anh làm gì mà ra vẻ hoảng hốt thế?
Ông Hai cùng đi với ông Bão đến uống trà ở cái nhà nào gần chùa Tựu Phong ở vườn Đông Hoa, nhưng bị mấy thằng côn đồ xông vào lột cả áo quần. Ông Bão hoảng sợ quá nên bỏ chạy mất. Bây giờ ông hai bị giữ lại trong cái nhà ấy và không sao về được. Ông hai như điên cuồng. Có bà Diêu bán hoa ở cạnh đấy nói rằng cô của người con gái đó đã đóng cửa lại không cho ông hai ra.
Thang Do nghe vậy, vội vàng bảo về nhà lấy đèn lồng để đưa đường đến chùa Tựu Phong.
Ở đấy bọn côn đồ khảo nhau: - Đã lâu chúng ta không có dịp nào may mắn! Nếu không có tiền chuộc thì chúng ta không thả ra.
Thang Do hùng hổ gạt mọi người đi vào, đẩy bà Diêu ra một bên và đấm bật cửa sập xuống. Người em thấy anh đến, vội vàng xông ra. Bọn côn đồ muốn cản lại nhưng thấy vẻ mặt của Thang Do hùng hổ, lại thấy cặp đèn lồng "Đô đốc phủ" thành ra sợ hãi bỏ chạy tản đi nơi khác. Hai người trở về nhà. Hơn hai mươi ngày sau, người ta đem mực vào trường thi để viết vào "bảng nhỏ"(3), họ biết là kết quả sẽ được công bố.

Hai ngày sau, bảng công bố, cả hai không có ai đỗ. Họ ngồi trong phòng buồn bã, bảy tám ngày liền, rồi đi lấy quyển thi hỏng về, Thang Do lấy ba quyển, Thang Thực lấy ba quyển. Không có quyển nào được đọc suốt từ đầu đến cuối. Họ chửi mắng các quan chấm thi dốt nát. Giữa lúc đó, thì một người nhà từ Quí Châu mang thư của Đô đốc đến. Hai người mở ra đọc. Chỉ nhân phen này khiến cho:

Bẻ quế xem hoa, cảnh ấy chỉ trong giấc mộng, Tranh long đua hổ phen này lại thấy chiến chinh. Muốn biết việc sau thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) A nguỳ: chất nhựa cây rất hôi dùng để làm thuốc, người ta còn cho nó trừ được ma.

(2) Tức là tri huyện Thang ở hồi bốn.

(3) Bảng nhỏ "lam đơn" hay "lam băng" là cái bảng ghi tên những người phạm quy. Ngày xưa thường gọi là "băng gót" trái với bảng gỗ ghi những người thi đỗ.

Hồi 43
Đầm Đã Dương tướng quân giết giặc
Nơi hát múa tù trưởng cướp dinh

Thang Do và Thang Thực sau khi lấy những quyển thi của mình về đang ngồi buồn bã thì một người nhà từ phủ Trấn Viễn ở Quí Châu đến đưa cho họ một phong thư. Họ mở ra và cùng đọc:
" Bọn Miêu càng ngày càng thêm hung dữ. Sau khi treo bảng rồi bất kỳ đỗ hay hỏng, các con phải về ngay trấn thự của ta..."
Thang Do nói với em:
- Phụ thân muốn ta về nha môn. Chúng ta hãy về Nghi Trưng, thu xếp đồ đạc rồi sẽ đi.
Họ bảo Vưu Râu thuê một chiếc thuyền và trả tiền thuê phòng. Sau đó hai người lên kiệu, bảo đầy tớ mang hành lý đi ra cửa Thủy Tây lên thuyền. Cát Lai Quan nghe nói họ đi, bèn mang theo hai con vịt muối và trà đến thuyền để tiễn.
Thang Do lại dúi ngầm cho y một gói bốn lạng bạc. Sau đó Cát lai Quan ra về. Đêm ấy, thuyền nhổ sào và sáng hôm sau đến Nghi Trưng. Hai người lên bờ về nhà. Họ vừa rửa mặt xong và ngồi uống trà thì người giữ cổng vào báo:
- Có ông Lục đến.
Lão Lục vào, có một người lạ đi theo. Lão Lục nói:
- Tôi nghe tin cụ nhà đem quân đi đánh giặc dẹp quân Miêu. Quân Miêu bị đánh tan. Sang năm, triều đình nhất định mở khoa thi và cả hai ông nhất định đỗ. Cụ nhà ta sẽ được phong hầu. Cái gì chứ chức tập ấm nhất phẩm thì hai ông không cần và sẽ thưởng cho tôi chức ấy. Bây giờ tôi sẽ đem mũ sa ra khoe với cô Tế và cô ta sẽ càng kính phục tôi thêm.
Thang Do nói:
- Anh Lục! Anh muốn có một cái mũ sa để cho cô Tế sợ không? Nếu vậy tôi sẽ cho Vương Nghĩa An một cái.
Thang Thực nói:
- Các anh cứ lo chuyện mà thôi. Còn anh này thì ở đâu đến?
Người kia cúi đầu chào, lấy ra một bức thư. Lão Lục nói:
- Anh này tên là Tang Kỳ, người huyện Thiên Trường. Thơ này là của ông Đỗ Thiếu Khanh. Ông Đỗ nói Tang Kỳ là một con người có thể tin cậy được nên cho anh ta đến đây để hai công tử sai vặt.

Thang Thực mở phong thư và cùng anh xem. Lá thư bắt đầu hỏi thăm sức khoẻ rồi đến: "Tang Kỳ đã làm việc ở Quí Châu và thông thạo đường núi ở đấy, có thể dùng hắn để tiện sai khiến". Thang Do xem xong nói với Thang Thực:
- Đã lâu chúng ta không gặp anh Đỗ. Nếu anh đã tiến cử người này thì ta giữ lại mà sai vặt.
Tang Kỳ chịu cúi đầu lạy tạ và lui ra.
Người giữ cửa lại vào:
- Ông Vương Hán Sách đến, đang đợi ở ngoài nhà sảnh. Thang Do nói với Thang Thực:
- Em ra ngoài xem ông ta muốn gì, còn anh và anh Lục đi ăn cơm.
Thang Thực ra tiếp khách, trong khi đó Thang Do bảo dọn cơm và cùng ngồi ăn với Lão Lục. Hai người đang ngồi ăn thì Thang Thực vào nói đã tiễn khách đi rồi. Thang Do hỏi:
- Ông ta nói gì thế?
- Ông ta nói ông chủ của ông ta là Vạn Tuyết Trai có hai thuyền muối hai ngày nữa sẽ đi. Ông ta mong rằng khi đi đường chúng ta để ý đến thuyền muối giúp ông ta.
Thang Thực ngồi xuống ăn. Ăn xong, Lão Lục nói:
- Tôi phải đi đây. Ngày mai tôi sẽ lại tiễn hai ông. Ông hai có rảnh đến thăm cô Tế một chút. Tôi sẽ bảo cô ta đợi ông.
Thang Thực nói:
- Anh Lục! Anh thực là cái con ma đòi nợ không bằng. Anh muốn giết người ta à? Bây giờ còn thì giờ đâu mà thăm cái của nợ ấy nữa!
Lão Lục cười, đi ra. Hôm sau, hai người thuê một chiếc thuyền lớn, Vưu Râu, Tang Kỳ mang hành lý xuống thuyền. Cờ biển cắm ở đầu thuyền rất oai nghiêm. Lão Lục đến bến Hoàng Nê nói dăm ba câu rồi từ biệt gọi một chiếc thuyền nhỏ để về nhà.
Người ta đốt pháo khi chiếc thuyền bắt đầu đi ngược dòng. Lúc sắp đến Đại cô đường thì gặp gió to. Thang Thực ra lệnh gọi mọi người lại buộc thuyền. Trên sông Dương Tử sóng bạc cuồn cuộn trắng xóa như tuyết. Hai chiếc thuyền muối bị gió đánh giạt vào bờ ở đấy có hai trăm chiếc thuyền con từ trong lạch chèo ra có chừng hai trăm người mặt mày hung ác, cùng reo lên:
- Thuyền muối đã giạt vào bờ rồi! Chúng ta mau ra khiêng đi thôi!
Chúng liền chèo thuyền con, nhảy lên hai thuyền lớn, và nhanh như chớp, cướp hết bao này đến bao khác, mang tất cả muối lên những chiếc thuyền nhỏ. Khi hai trăm chiếc thuyền kia đã đầy muối rồi, mỗi người vớ một cái chèo, chèo như bay, phút chốc đều chèo vào trong lạch chạy biến mất, không để lại một dấu vết gì!
Người lái thuyền và người coi muối nhìn nhau ngơ ngác, bó tay không biết

làm thế nào. Nhìn xa, thấy cái thuyền bên cạnh mang cờ hiệu "Quí Châu tổng trấn đô đốc phủ" họ nhớ ra đó là thuyền của anh em họ Thang. Họ liền đến quỳ, kêu van thảm thiết:
- Chúng con là những người trong hai chiếc thuyền muối của ông Vạn vừa bị cướp giữa ban ngày! Các vị cũng thấy rõ ràng. Xin các vị nghĩ cách gì cứu chúng con với!
Hai người nói:
- Chúng tôi tuy là người cùng huyện với ông chủ các anh, nhưng việc mất cướp là do quan sở tại xét. Các anh phải đến nha môn mà trình với quan địa phương.
Những người kia đành phải nghe theo. Họ viết đơn và đưa đến huyện Bành Trạch. Quan huyện nhận lá đơn xong, liền ra công đường gọi người lái thuyền, người coi muối và những người chèo thuyền đến.
- Tại sao thuyền muối của các anh lại không nhổ neo mà đi. Tại sao các anh lại dừng thuyền ở huyện ta? Nói cho ta biết tên những kẻ ăn cướp! Các anh có biết chúng không?
Người lái nói:
- Thuyền chúng con bị gió đánh tạt vào bờ. Ở đấy có một cái lạch. Trong lạch có hai trăm chiếc thuyền con với hàng trăm bọn côn đồ xông ra cướp hết cả muối của chúng con để ở trên thuyền.
Quan huyện nghe vậy nổi nóng:
- Huyện ta là một huyện pháp lệnh nghiêm minh, dân cư vô sự, làm gì có những việc ấy! Rõ ràng là chúng mày đã thông đồng với anh coi muối bán hết cả muối để lấy tiền đi chơi gái và đánh bạc. Sau khi ăn cắp và bán hết cả ở dọc đường, chúng mày bày ra cái trò này để hòng thoát thân chứ gì! Nay đã đến huyện ta, có thế nào thì phải nói thực.
Và không cần hỏi han gì, y ném một nắm roi xuống. Bọn lính như lang như sói nhảy vào đè người lái xuống đánh hai mươi roi cho đến khi bật máu tươi. Rồi tri huyện lại chỉ vào người coi muối:
- Mày cũng là tay can dự vào vụ này! Có nói thực ra không?
Nói xong lại túm lấy bó roi ném ra.
Tên coi muối này vốn là người lớn lên trong cảnh ăn chơi. Gần đây hắn mọc mấy sợi râu nên chủ mới sai hắn đi theo thuyền muối lần đầu. Da thịt vốn non nớt, bị roi vọt thì chịu sao nổi. Cho nên thấy thế, hắn sợ đái ra quần, tri huyện bảo hắn nói gì thì hắn nói thế, không dám cãi lại một câu. Hắn lạy như tế sao và xin tha tính mạng! Sau đó tri huyện mắng bọn thủy thủ một trận nên thân dọa bắt giam tất cả đến ngày mai sẽ đem ra xử(1). Mất hồn, mất vía, tên coi muối cho một người chạy về nói với Thang Do ở ngoài thuyền và nhờ giúp. Thang Do sai Tang Kỳ mang thiếp của mình đến quan huyện. Tang Kỳ nói:

- Người nhà Vạn thật không cẩn thận gì hết! Nhưng số muối mất đi thì cũng không nhiều. Nay ngài đã phạt người lái để sau này hắn cẩn thận hơn. Vậy xin ngài rộng lượng mà khoan thứ cho họ.
Quan huyện bảo Tang Kỳ mang thiếp về nói với hai công tử rằng quan huyện gửi lời thăm, và xin theo đúng lời dặn.
- Đáng lý phải giải chúng mày đến huyện Giang Đô để bồi thường. Nhưng nay ta tha cho vì lần này là lần đầu!
Sau đó, cho tất cả mọi người ra.
Tên coi muối dẫn người lái đến thuyền Thang Do để vái chào và cảm tạ. Rồi mọi người in lặng trở về thuyền.
Hôm sau gió lặng, thuyền lại giương buồm ra đi. Sau khi đứng ở nhiều nơi, hai người lên bộ và đi đến phủ Trấn Viễn. Họ sai Vưu Râu chạy đi trước để báo tin họ đã về và cùng đến nha môn.
Hôm ấy Thang tổng trấn đang tiếp khách. Người khách là tri phủ Trấn Viễn tên là Lôi Ký tự là Khanh Tích, tiến sĩ xuất thân, năm nay ngoài sáu mươi. Ông là khoa mục lâu năm, quê ở huyện Đại Hưng, do bộ bổ ra đây và sau năm sáu năm làm việc, ông rất thuộc tình hình người Miêu ở đây. Sau khi cùng ăn cơm uống trà với quan tổng trấn ở nhà khách phía tây, hai người bắt đầu nói chuyện về dân Miêu. Tri phủ nói:
- Có hai thứ Miêu, bọn Miêu lành là bọn Miêu dữ. Bọn Miêu lành thì rất tuân theo pháp luật không bao giờ làm điều gì bậy bạ. Trái lại bọn Miêu dữ thì luôn luôn nổi dạy. Bọn Miêu ở Thiên Thạch Nhai và Kim Cẩu Động thì lại tệ nhất! Hôm trước đây, quan địa phương là Điền Đức có bẩm: "Tú tài Phùng Quân Thụy bị bọn Miêu ở Kim Cẩu Động cầm đầu là Biệt Trang Yến bắt đi, Biệt Trang Yến không chịu trả, bắt phải có số tiền chuộc là năm trăm lạng". Theo ý cụ thì việc này nên làm như thế nào? Phùng Quân Thụy là một người tú tài của ta, cái đó quan hệ đến danh dự của triều đình. Tên Biệt Trang Yến sao lại dám bắt cóc để đòi tiền chuộc? Như thế thật là không coi phép nước ra cái gì nữa! Cách duy nhất bây giờ là kéo quân vào động quét sạch bọn Miêu nghịch tặc kia bắt Phùng Quân Thụy về giao cho quan địa phương để xét xem thủ pham là ai mà trị tội. Ngoài ra không còn cách gì khác.
Lôi tri phủ nói:
- Ý định của cụ rất phải. Nhưng nay vì việc của một người mà ta huy động binh mã, tôi sợ không nên. Theo ý tôi chi bằng đưa Điền Đức đến động gặp tù trưởng Miêu, bảo nó trả Phùng Quân Thụy lại. Như thế công việc có thể xong.
- Ông nói thế là sai rồi! Bây giờ nếu cho ông Điền đến động lại bị bọn Miêu bắt cóc đi và đòi chuộc một ngàn lạng, rồi đến ông thân hành đến thuyết phục, nó lại bắt ông và đòi chuộc một vạn lạng ... như thế thì làm thế nào?

Vả chăng, mỗi năm triều đình tốn hàng triệu bạc lương, tiền nuôi lính tráng để làm gì? Nếu cứ sợ huy động binh mã thì đừng nuôi những người ăn không còn hơn.
Lôi tri phủ không biết nói sao, đành nói: - Thế cũng được! Tôi sẽ viết một công văn trình rõ việc này để quan trên phê như thế nào! Chúng ta sẽ tuân theo lệnh mà thi hành.
Sau đó Lôi tri phủ cám ơn và về nhà môn. Ở viên môn súng nổ và cửa đóng lại. Thang tổng trấn sau khi tiễn khách ra, trở vào phòng. Hai con ra chào và hỏi thăm sức khoẻ. Tang Kỳ cũng cúi đầu chào. Thang tổng trấn hỏi qua về việc nhà mấy câu, mọi người đi ngủ.
Vài ngày sau, có lệnh quan tổng đốc đưa xuống: "Giao cho quan tổng trấn lĩnh binh mã của mình đi dẹp bọn Miêu phản nghịch để nêu phép tắc và kỷ luật. Mệnh lệnh này phải thi hành ngay!".
Thang tổng trấn nhận được công văn lập tức sai gọi người thư biện của phòng binh ở phủ đến và cho y vào thư phòng rồi khóa lại. Thư biện hoảng sợ không hiểu tại sao. Đến gần nửa đêm, tổng trấn mới đến thư phòng và ra lệnh cho bọn tôi tớ đều phải rút lui hết. Y đưa ra năm mươi lạng bạc đặt ngay ở trên bàn và nói:
- Nhờ ông cầm lấy cho! Tôi mời ông đến đây là chỉ có việc này thôi: Tôi muốn mua của ông một chữ.
Thư biện run cầm cập:
- Xin cụ nói cho con biết cái gì; nếu con có thể làm được thì xin làm. Nhưng dù chết con cũng không dám nhận một cái gì của cụ thưởng.
- Đừng nói thế! Ta không làm việc gì liên lụy đến anh đâu! Ngày mai có lệnh cấp trên cho ta đem quân đi. Khi nào lệnh này đến phủ, anh chỉ việc thay cái chữ "đem binh mã của mình" bằng "đem nhiều binh mã". Đây là tiền thưởng công cho anh. Tôi không đòi hỏi gì nữa.
Thư biện vâng dạ, lấy số tiền và được thả về.
Mấy hôm sau, tri phủ đưa lệnh xuất quân đến giục Thang tổng trấn, trong lệnh có câu "đem nhiều binh mã" Thang lấy ba "dinh" và hai "hiệp"(2) do mình điều khiển.
Quân sĩ đều chuẩn bị lương thực sẵn sàng.
Đêm giao thừa, tham tướng và thủ bị ở hai hiệp Thanh Giang và Đống Nhân bẩm:
- Binh pháp tránh dùng binh ngày hối.(3)
- Không can gì! Dùng binh kỳ diệu là tuỳ theo người! Hôm nay bọn Miêu đang ăn tết, ta có thể nhân lúc chúng sơ hở mà đánh.
Tổng trấn ra lệnh cho tham tướng Thanh Giang dẫn quân của mình từ Tiêu Thạch Nhai đến Cổ Lâu Pha để cắt đứt đường rút lui của địch. Lại sai thủ bị Đông Nhân dẫn quân của mình đi từ núi Thạch Bình thẳng đến gò Cửa Khúc

để đánh vào phía trước. Còn mình dẫn trung quân đến Dã Dương. Điều động xem, bắt đầu tiến quân. Thang nói:
- Sào huyệt của bọn Miêu phản nghịch ở đầm Dã Dương. Nếu chúng ta theo đường cái mà đánh vào thì chúng sẽ đựa vào chỗ hiểm, cứ ung dung đợi chúng ta đến để đánh và do đó khó lòng đánh thắng được.
Thang tổng trấn hỏi Tang Kỳ:
- Ngươi có biết đường nhỏ nào đi xuyên về phía sau không?
- Tôi biết. Nếu đi từ sườn núi Hương Lô vượt núi đến khe Thiết Khê đi quặt ra phía sau thì có thể bớt được mười tám dặm. Nhưng suối ấy lạnh lắm, nay đã đóng băng rồi và đi cũng khó.
Thang tổng trấn nói:
- Không ngại.
Bèn ra lệnh cho đội kỵ binh mang giày da sơn dầu và đội bộ binh mang giày trèo núi. Rồi tất cả trung quân đi theo con đường đã định.
Bấy giờ, tù trưởng Miêu đang tụ tập đông đủ đàn ông đàn bà ở trong động để ăn mừng năm mới, uống rượu và chơi nhạc, Phùng Quân Thụy vốn là một thằng lưu manh, đã lấy con gái của tù trưởng Miêu, đang ngồi với bố vợ nhìn những người đàn bà Miêu mặc áo xanh, áo đỏ đánh trống và thanh la, múa hát theo điệu Miêu. Đột nhiên người lính canh chạy vào!
- Nguy rồi! Hoàng đế đã sai binh mã đến đây tiêu diệt chúng ta! Họ đã đến gò Cửu Khúc rồi!
Tù trưởng hồn vía bay lên mây, vội vàng ra lệnh cho hai trăm người mang giáo ra đối địch. Một tên lính canh khác lại chạy vào báo:
- Rất nhiều binh mã đã đến sườn Cô Lâu! Nhiều vô kể! Tù trưởng và Phùng Quân Thụy đang hoảng hốt không biết tính sao thì nghe tiếng súng nổ, đằng sau núi, đuốc sáng rực trời và tiếng hò hét "giết! giết!" vang trời, rồi quân lính từ trên cao ào ào đổ xuống như mưa. Tù trưởng dẫn quân ra liều mạng giáp chiến. Nhưng địch làm sao nổi quân lính của Thang, tay cầm giáo, kích quét sạch đến đầm Dã Dương. Binh lính Miêu chết và bị thương quá nửa. Tù trưởng và Phùng Quân Thụy tìm một con đường nhỏ chạy đến một động Miêu khác.
Tiền quân của thủ bị Đồng Nhân và hậu quân của tham tướng Thanh Giang đều gặp nhau ở đầm Dã Dương. Họ lùng tất cả các sào huyệt, giết tất cả những người Miêu sống sót, bắt gái Miêu thổi cơm hầu hạ trong doanh trại. Thanh tổng trấn ra lệnh cho ba quân đóng ở đầm Dã Dương. sau đó, tham tướng và thủ bị đến trướng để chúc mừng thắng trận. Thang nói:
- Hai tướng quân không nên coi thường. Mặc dầu bọn Miêu bại trận, nhưng chúng đã chạy đến động khác rồi. Chắc chắn chúng đã xin quân cứu viện và tối nay sẽ đánh vào dinh trại chúng ta. Chúng ta phải phòng bị mới được.
Và hỏi Tang Kỳ: - Động gần đây nhất là động gì?

- Có động Thụ Nhãn cách đây không đầy ba mươi dặm.
Thang tổng trấn nói:
- Ta đã có cách!
Và quay lại nói với tham tướng và thủ bị:
- Hai vị tướng quân! Hãy đem binh mã của mình mai phục ở cầu Thạch Trụ vì chắc chắn bọn Miêu sẽ đi theo đường ấy. Đợi đến khi chúng rút lui và nghe tiếng súng hãy ra lệnh cho tất cả nhảy xổ ra quét sạch chúng.
Hai người vâng lệnh ra đi. Sau đó, Thang tổng trấn sai chọn những người đàn bà Miêu hát hay nhất, bảo họ chải tóc, mặc quần áo thêu rồi hát và múa ở trong trướng trung quân, trong khi tất cả lính, ngựa và tướng sĩ ẩn sâu vào trong núi. Quả nhiên, canh năm đêm ấy, tù trưởng Miêu dẫn binh lính từ động Thụ Nhãn mang dao, giáo, im lặng sang qua cầu Thạch Trụ. Chúng thấy đèn lồng và đèn sáp sáng trưng trong trướng trung quân ở đầm Dã Dương, lại nghe tiếng hát và tiếng nhạc. Chúng vừa xông vào vừa reo hò. Nhưng chúng lầm! Trong trướng ngoài mấy mươi người đàn bà Miêu thì không còn ai nữa. Biết là bị mắc mưu, chúng lao ra ngoài. Bấy giờ binh mã mai phục sẵn ở trong núi nhất tề xông ra, tiếng hò reo vang tận trời xanh. Tù trưởng Miêu liều mạng dẫn quân xông ra phía cầu Thạch Trụ. Vừa lúc ấy, súng nổ vang và quân mai phục dưới cầu nhảy lên, vây lấy quân Miêu. Cũng may, quân Miêu da chân rất dày, không sợ núi đá cũng như gai nhọn. Cho nên nhanh như những con khỉ hay những con thỏ, chúng trèo lên núi trốn thoát.
Tổng trấn đại thắng. Sau khi điểm lại người ngựa ba "dinh" hai "hiệp" thì thấy tổn thất rất ít. Họ đắc thắng trở về, đến phủ Trấn Viễn, ở đấy Lôi tri phủ ra gặp và chúc mừng.
Sau đó tri phủ hỏi về tù trưởng Miêu là Biệt Trang Yến và Phùng Quân Thụy. Thang nói:
- Chúng ta đã đánh thắng mấy trận, chúng chạy bán sống bán chết. Tôi cho rằng chúng chết rấp ở ngòi rãnh nào rồi!
Lôi nói:
- Đành rằng thế! Nhưng các quan trên hỏi việc ấy thì khó mà trả lời ngay. Nói như thế có vẻ qua loa quá!
Thang không biết trả lời sao. Y trở về nha môn, hai con chào đón và hỏi thăm sức khoẻ. Nhưng vì việc trên, y cứ áy náy không yên, đêm đó không sao ngủ được. Sáng sau, y gửi một báo cáo tỉ mỉ về việc xuất binh và thắng trận. Lời phê của tổng đốc cũng y như lời nói của Lôi tri phủ. Tổng đốc chỉ hỏi về hai người tội phạm chính là Biệt Trang Yến và Phùng Quân Thụy: "Phải bắt được chúng ngay và gửi về nha môn, sau đó mới tâu lên trên được".
Thang hoảng sợ không biết tính sao. Bấy giờ Tang Kỳ đang đứng bên cạnh

quỳ xuống mà bẩm:
- Con biết tất cả mọi con đường ở trong động Miêu. Để con đi tìm xem Biệt Trang Yến ở đâu, rồi cụ hãy nghĩ cách bắt hắn.
Thang tổng trấn mừng quá, cho Tang Kỳ năm mươi lạng bạc bảo y đi điều tra cho cẩn thận.
Tám chín ngày sau, Tang Kỳ trở lại nói:
- Con đã đi thẳng đến động Thụ Nhãn. Con biết tin vì Biệt Trang Yến mượn binh đánh cướp dinh bị thua nên tù trưởng Miêu ở đấy bực bội với hắn bây giờ hắn lại chạy sang động Bạch Trùng và nghe tin rằng Phùng Quân Thụy cũng ở đấy. Tất cả chỉ có độ trên mười người trong gia đình thôi, không còn một tên lính và một con ngựa nào nữa! Con cũng nghe nói đến cái kế chúng định bày ra ngày mười tám tháng giêng là ngày thần Thiết Khê xuất hiện, khắp thành ai nấy đều đóng cửa ngồi ở trong nhà. Hôm ấy chúng định ăn mặc giả làm ma và vào nha môn ngài để trả thù. Mong ngài nghĩ cách đề phòng.
Thang tổng trấn nói:
- Được rồi!
Bèn thưởng dê và rượu cho Tang Kỳ và bảo y đi nghỉ.
Theo phong tục nhân dân địa phương phủ Trấn Viễn thì ngày mười tám tháng giêng là ngày Thần Long cho em gái đi lấy chồng. Vì cô em xấu xí lắm, nên cô ta không muốn cho ai nhìn mình. Thần Long sai một đoàn binh đi hộ vệ. Nhà nào cũng phải đóng cửa và không ai được ra ngoài nhìn. Nếu ra ngoài, cô ta mà biết thì sẽ làm mưa to gió lớn nước dâng cao ba thước và nhiều người chết. Đó là tục lệ lâu đời ở đấy.
Hôm mười bảy. Thang tổng trấn gọi binh lính tuỳ tùng đến bảo:
- Đây có ai biết Phùng Quân Thụy không?
Trong đó có một người cao lớn ra quỳ xuống bẩm:
- Con biết!
- Tốt lắm!
Thang bảo y mặc một bộ áo trắng đội một cái mũ đen bằng giấy thật cao, lấy phấn bôi mặt cho đúng như câu chuyện tả con quỷ ở đấy. Lại bảo bọn đầy tớ giả làm lũ đầu trâu mặt ngựa Diêm Vương, quỷ dạ xoa, những quái vật rất hung ác. Thang nói với người cao lớn:
- Thấy Phùng Quân Thụy thì ngươi phải túm cho được hắn rồi ta sẽ trọng thưởng.
Khi tất cả đã sẵn sàng, tổng trấn ra lệnh cho người giữ cửa Bắc mở cửa thành trước khi trời sáng.
Biệt Trang Yến và Phùng Quân Thụy trá hình là người nhà quê đi xem hội, mang theo trong người một con dao nhọn, đang giữa nửa đêm lẻn đến cửa Bắc. Thấy cửa thành mở, chúng lẻn đến trường chuồng ngựa của Thang tổng

trấn, mười người tay cầm vũ khí trèo tường nhảy vào sân. Ánh trăng lờ mờ chiếu sáng cái sân rộng. Chúng đang ngơ ngác không biết đi đường nào, thì bỗng thấy một con quái vật nằm nấp ở bên tường, tay cầm cái thang la, đánh hai hồi lanh lảnh. Tường lung lay như bị đổ, rồi hàng chục ngọn đuốc chiếu sáng và hàng chục con quỷ nhảy ra tay cầm giáo, câu liêm.
Biệt Trang Yến và Phùng Quân Thụy hoảng sợ quá chân như bị chôn xuống đất, thần Thiết Khê bước ra, lấy câu liêm móc lấy Phùng và reo lên:
- Tao đã bắt được thằng Phùng Quân Thụy rồi!
Mọi người xông vào, cả bọn Miêu mười mấy người đều bị bắt. Không đứa nào chạy thoát. Chúng bị đưa vào giam nhà thứ hai cho tổng trấn điểm số và hôm sau dẫn cả bọn đến nha môn tri phủ. Lôi tri phủ mừng rỡ thấy tên đầu sỏ và Phùng Quân Thụy đều bị bắt. Sau khi đọc mệnh lệnh nhà vua. Lôi tri phủ đem chém và bêu đầu Biệt Trang Yến và Phùng Quân Thụy để răn dân chúng. Những người Miêu khác cũng bị giết. Sau đó y tâu về kinh. Dụ ở kinh ra trả lời:
"Để trừng trị bọn Miêu ở động Kim Cẩu, Thang Tấn đã khinh suất tiến vào sâu, làm hao tổn tiền và lương. Nay giáng ba cấp và điều đi nơi khác để răn những kẻ khác tham công Khâm thử".
Thang tổng trấn nhận được bản sao thở dài. Sau đó có công văn ở bộ đến và viên quan mới đến thay. Sau khi bàn giao ấn tín xong. Thang bàn với hai con cùng thu xếp hành lý về nhà.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Tướng quân đi mất, cây cao xơ xác luống bùi ngùi;
Danh sĩ ngồi bàn, mồ mả tiên nhân lo cất đặt.
Muốn biết việc sau thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Lối xử kiện của quan huyện thực là kỳ quặc. Có quan huyện như thế không trách gì có nhiều gặc cướp.
(2) Một dinh cơ năm trăm người, một hiệp có ba nghìn người.
(3) Ngày ba mươi.

Hồi 44
Thang tổng trấn thành công về cố hương
Dư minh kính nâng chén bàn táng sự

Thang tổng trấn bàn bạc với hai con thu xếp hành lý để về. Lôi tri phủ đưa ra bốn lạng bạc nhờ bọn bếp của Thang làm một bữa tiệc rồi mời Thang đến nha môn của mình ăn. Hôm Thang lên đường, các quan trong thành đều đi tiễn. Thang đi đường thủy đến Thường Tức, qua hồ Động Đình theo Trường Giang về Nghi Trưng. Trên đường vô sự. Thang hỏi hai con về việc học hành hàng ngày và ngắm xem phong cảnh trên sông. Trong vòng hai mươi ngày đến đảo Sa Mã, Thang sai một người đầy tớ về nhà trước để chuẩn bị đón tiếp. Lão Lục nghe tin liền đến bến Hoàng Nê đón, chào chú và hai em họ và nói chuyện ở nhà. Thang thấy hắn ăn nói liến thắng nên rất bực và nói:
- Ta đi đã ba mươi năm về thấy mày đã lớn, nhưng mày học ở đâu cái lối ăn nói hạ lưu ấy?
Rồi Thang để ý thấy thằng cháu hễ mở miệng thì một là "bẩm cụ" hai là "bẩm cụ" nên nổi giận:
- Đồ hạ lưu! Sao mày ăn nói như thế! Tao không phải chú của mày sao? Tại sao mày không gọi tao là "chú" mà cứ gọi là "cụ".
Nhưng Lão Lục thì vẫn cứ nói với hai công tử là "ông cả" "ông hai". Cái đó càng làm cho Thang tổng trấn nổi giận hơn nữa:
- Đồ ăn cướp, mày đáng chết! Mày đã không lo dạy dỗ em họ mày, lại gọi nó là ông cả, ông hai à!
Lão Lục bị mắng mất hồn cúi mặt xuống.
Về đến nhà, Thang tổng trấn lạy tạ tổ tiên và mở hành lý ra. Người anh nguyên là tri huyện Cao yếu nay cũng cáo lão về nhà, anh em gặp nhau rất vui mừng, cùng uống rượu mấy ngày liền. Thang không đi ra phố cũng không đi lên phủ thăm các quan, chỉ ở trong cái biệt thự gần bờ sông, vui chơi cầm sách và dạy con học. Tuy vậy sau ba bốn tháng, y vẫn không vừa lòng về những bài văn bát cổ của con mình. Y nghĩ bụng:
- Văn chương như thế này thì không bao giờ thi đỗ! Bây giờ nhân lúc ở nhà, ta phải tìm cho chúng một thầy học.
Và trong lòng y cứ lo lắng về việc ấy.
Một hôm người giữ cổng đi vào báo:
- Có ông Tiêu thứ hai ở Dương Châu đến thăm. Thang tổng trấn nói:
- Đó là con ông bạn ta, nhưng không biết khi gặp anh ta, ta có nhận ra được

không?
Bèn bảo mời ngay vào, Tiêu Bá Tuyền vào chào. Tổng trấn thấy y đẹp trai và ăn mặc rất lịch sự; tổng trấn đáp lễ, hai người ngồi xuống. Tiêu Bá Tuyền nói:
- Xin chúc mừng chú đã về. Cháu đáng lý phải đến sớm hơn để hầu thăm. Nhưng gần đây ông cụ Cao hàn lâm thị giảng ở Nam Kinh về hưu, cụ Cao đi qua Dương Châu nên cháu có giữ cụ ở lại ít hôm. Vì vậy cháu đến đây hơi muộn.
- Anh đã thi đỗ vào trường chưa? - Cháu được may mắn là ông chủ khảo trước đây đã lấy cháu vào ở trường bác sĩ. Tuy điều này không phải là hiếm nhưng cháu rất mừng là cách đây ba hôm cả thành đều học văn chương của cháu, điều đó chứng tỏ nhận xét và sự cân nhắc của quan chấm thi không phải là thiên lệch.
Thang tổng trấn thấy y ăn nói linh lợi, nên giữ lại thư phòng ăn cơm, gọi hai con ra tiếp. Chiều hôm ấy, Thang nói với y rằng mình muốn tìm một thầy học để giảng cử nghiệp cho hai con. Tiêu Bá Tuyền nói:
- Cháu gần đây có biết một người, ông ta tên là Dư Đặc, tự là Hữu Đạt người huyện Ngũ Hà đỗ khoa minh kinh, rất thông thạo về cử nghiệp. Hiện nay ông ta dạy trong nhà một người buôn muối, nhưng ở đấy ông ta không vừa ý lắm. Nếu chú muốn mời thầy dạy thì mời ông ta là hơn cả. Chú gửi một cái thư cho ông ta và cho một trong hai anh cùng đi với cháu thì ông Dư sẽ đến ngay. Tiền nuôi mỗi năm chẳng qua chỉ đến năm mươi lạng bạc thôi.
Thang tổng trấn nghe vậy rất mừng, giữ Tiêu Bá Tuyền ở luôn hai đêm, sau đó viết thư mời và bảo người con cả thuê một chiếc thuyền con cùng đi với Tiêu đến Dương Châu, đến cái nhà ở bên bờ sông của một người buôn muối họ Ngô để thăm Dư tiên sinh. Tiêu Bá Tuyền bảo Thang Do viết một tờ danh thiếp đề "văn sinh", sau này ông Dư đã làm thầy rồi thì sẽ đổi là "môn sinh, Thang Do nói:
- Ông ta vừa là thầy vừa là bạn mà thôi. Bèn viết "bạn học và em".
Tiêu Bá Tuyền không làm thế nào được, đành phải miễn cưỡng cầm danh thiếp và cùng đi đến nhà Dư. Người giữ cửa đưa thiếp của Tiêu và mời vào thư phòng. Thấy Dư đi ra đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, chân đi giày đỏ, da mặt trắng, râu ba chòm, mắt cận thị, trạc độ năm mươi. Sau khi vào thư phòng, Dư chào hai người và ngồi xuống:
- Anh Bá Tuyền! Hôm trước anh đi Nghi Trưng phải không? Anh về đây từ bao giờ thế?
- Tôi đi Nghi Trưng thăm chú tôi là Thang tổng trấn. Chú tôi giữ tôi lại mấy hôm. Đây là người con của chú tôi là anh Thang Do.
Tiêu lấy ở trong ống tay áo ra một tờ danh thiếp. Sau khi nhìn tờ danh thiếp Dư đặt nó trên bàn nói:

- Như thế này thật là hân hạnh cho tôi quá! Tiêu nói Thang tổng trấn muốn mời Dư làm thầy dạy học!
- Vì thế cho nên chúng tôi đến đây. Nếu anh vui lòng nhận, tôi sẽ đưa thư và tiền.
Dư Hữu Đạt cười, nói:
- Cụ nhà làm quan cao, các công tử lại tài giỏi, tôi già nua và dốt nát dám đâu dạy! Xin để cho tôi suy nghĩ rồi sẽ trả lời.
Hai người từ biệt ra đi. Hôm sau, Dư Hữu Đạt đến thăm Tiêu Bá Tuyền, Dư nói:
- Anh Bá Tuyền ạ! Tôi không thể làm được việc anh nói hôm qua.
- Tại sao thế?
- Nếu ông ta đã nhận tôi làm thầy, tại sao lại viết danh thiếp đề là "em". Rõ ràng ông ta không muốn học gì ở tôi. Sự việc là như thế. Tôi có một người bạn cũ nay làm tri châu ở châu Vô Vi. Hôm trước đây, tôi có nhận được thư của ông ta mời tôi đến đấy, cho nên tôi định đến thăm. Nếu ông ta giúp đỡ tôi một ít thì còn hơn là dạy học một năm. Trong vài ngày nữa tôi sẽ từ biệt ra đi. Nhờ anh thưa lại và tiến cử người khác cho quan tổng trấn.
Tiêu Bá Tuyền biết không sao ép nài được nữa, nên nói lại với Thang Do để tìm người khác.
Vài hôm sau quả nhiên Dư Hữu Đạt cáo từ nhà chủ, thu xếp hành lý để trở về ngũ Hà. Nhà Dư ở đường Kim Gia. Mới bước ra cửa, người em ruột đã chạy ra. Người này là Kim Trì tự là Hữu Trọng cũng là một trong những người tú tài giỏi nhất ở Ngũ Hà.
Bấy giờ ở ngũ Hà, họ Bành có mấy người đỗ tiến sĩ, hai người được vào hàn lâm. Người ở Ngũ Hà vốn tầm mắt hẹp hòi, cho nên tất cả huyện đều kính phục họ. Lại có một gia đình khác họ Phương, người Huy Châu, mở hiệu cầm đồ ở Ngũ Hà, sau chuyển sang buôn muối, mạo nhận là người ở địa phương và muốn lấy người địa phương đó. Trước đây, họ Dư ở đường Dư Gia vẫn đời đời kết hôn với gia đình họ Ngu là gia đình hương thân. Lúc đầu, cả hai họ đều không muốn kết hôn với họ Phương. Nhưng về sau, cũng có một vài người bất tài và vô liêm sỉ tham của hồi môn của họ Phương nên bắt đầu lấy con gái họ Phương và hai bên thành bà con. Nhưng sau nhiều đám cưới như thế thì họ Phương không những không cho của hồi môn mà lại nói vung lên rằng họ Dư và họ Ngu tham tiền họ Phương nên đến cầu thân.
Trong họ Ngu và họ Dư có hai hạng người không kể gì đến thể diện ông cha. Một bọn là bọn ngốc. Hành động của họ tóm lại trong tám chữ "Lấy gái họ Phương, chơi bạn họ Bành". Một bọn thì tinh ranh hơn, hành động của họ tóm lại trong tám chữ "Bụng nghĩ họ Phương, miệng nói họ Bành". Hai câu đó đủ nói lên họ là người vô sỉ như thế nào. Giả thử không

phải họ Phương mà mạo nhận là người Ngũ Hà thì chắc họ sẽ không sao có vợ, và nếu họ Bành không có ai đỗ tiến sĩ cả thì họ sẽ không có bạn. Bọn này trong bụng chỉ toàn nghĩ đến thế lợi. Nhưng kỳ thực chỉ là bọn ngốc thượng hạng. Còn như bọn gian giảo thì trong bụng muốn lấy con gái họ Phương, nhưng họ Phương lại không thèm. Đã không dám nhận việc đó cho rồi, chúng lại mở miệng nói quanh nói quẩn để lừa người khác. Người thì nói: "Cụ Bành là thầy học của tôi! Ông Bành thứ ba có mời tôi vào thư phòng, chúng tôi nói chuyện tâm sự nửa ngày trời. Người thì nói: "Ông Bành thứ tư ở Bắc Kinh mới viết cho tôi một lá thư:
Nhờ cách ăn nói như vậy cho nên khi họ được mời đi dự tiệc, họ thường đem những câu chuyện ấy nói trong bữa tiệc để loè người khác. Phong tục ở Ngũ Hà xấu như vậy.
Nhưng anh em Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng thì vẫn giữ lời giáo huấn của ông cha, cho nên đóng cửa đọc sách, không nghĩ gì đến việc thế lợi bên ngoài. Dư Hữu Đạt tuy trong lúc giao du quen nhiều người làm quan ở các phủ, châu, huyện nhưng khi nào về thì không bao giờ ông ta nhắc đến họ. Lý do là vì dân Ngũ Hà yên chí rằng ai đỗ cử nhân, tiến sĩ thì cũng như là tri châu, tri huyện vậy. Khi những người này xin xỏ việc gì, thì nhất định quan tri châu, tri huyện phải y. Nếu có ai nói cho họ biết quan huyện kính trọng người nào đấy vì phẩm hạnh của ông ta hay quan chơi với người nào đấy vì ông ta là một danh sĩ, thì họ sẽ cười méo cả miệng. Đó là không nói đến những người thi hỏng. Nếu họ đưa danh thiếp vào thì dân Ngũ Hà, nói chung, cho rằng gặp tri huyện không phải là việc dễ. Về phẩm hạnh và văn chương, hai anh em họ Dư xưa nay không mấy ai bằng. Nhưng vì quan huyện không bao giờ đến thăm họ và họ cũng không lấy con gái họ Phương, không chơi với họ Bành nên mặc dầu bà con không dám khinh nhưng cũng không kính trọng họ.
Hôm ấy Dư Hữu Trọng đưa anh vào nhà, chào và sửa soạn cơm rượu để tiếp anh. Hai anh em vừa ăn vừa nói chuyện việc xảy ra trong năm. Uống rượu xong, Dư Hữu Đạt không vào phòng nghỉ mà ở lại thư phòng cùng ngủ một giường với em. Đến đêm, Hữu Đạt nói ý định của mình đi châu Vô Vi thăm một người bạn. Dư Hữu Trọng nói:
- Anh ở nhà một thời gian nữa chứ! Em muốn lên phủ thi một chút, anh đợi khi nào em về hẵng đi.
- Em không biết bao nhiêu tiền dạy học ở Dương Châu ta tiêu hết ráo cả rồi à! Bây giờ phải đi ngay đến châu Vô Vi lấy ít tiền để tiêu vào mùa hạ đây! Em cứ lên phủ mà thi. Ở nhà đã có vợ và chị lo liệu cho. Anh em mình bấy lâu vẫn cứ đóng cửa mà sống. Vậy em cần anh ở nhà làm gì?
- Lần này anh đi, nếu có được vài chục lạng thì khi trở về chúng ta có thể chôn cất cho thầy mẹ. Quan tài cha mẹ mười mấy năm nay ở trong nhà. Mỗi

khi nghĩ đến việc đó là em không sao an tâm được.
- Phải đấy! Khi nào trở về, ta phải làm việc ấy ngay. Vài ngày sau, Dư Hữu Đạt đi châu Vô Vi. Mười hôm sau, quan chủ khảo đến Phượng Dương. Dư Hữu Trọng thu xếp hành lý đến đấy thuê một cái phòng để ở. Hôm ấy là ngày mồng tám tháng tư. Hôm mồng chín, quan chủ khảo hành hương. Mồng mười, treo bảng nhận đơn. Ngày mười một, niêm yết số học sinh tám huyện ở Phụng Dương được thi. Ngày mười lăm công bố người đỗ: Mỗi huyện ba người đỗ, trong đó có Dư Hữu Trọng. Ngày mười sáu, thi phúc thí. Ngày mười bảy, công bố kết quả. Hữu Trọng đỗ thứ hai trong số hạng nhất. Y ở Phụng Dương đến ngày hai mươi tư tiễn quan chấm thi xong mới trở về Ngũ Hà.
Khi người anh là Hữu Đạt đến châu Vô Vi, tri châu ở đấy nhờ tình bạn cũ, giữ lại mấy ngày nói:
- Tôi mới làm quan ít lâu nên không có tiền cho anh. Nay có một việc anh có thể giúp và tôi sẽ chuẩn y. Con người ấy có thể đưa ra bốn trăm lạng chia cho ba người. Như vậy, phần của anh là một trăm ba mươi lạng. Khi trở về anh có thể dùng số tiền ấy để chôn cất hai bác. Sau này tôi sẽ giúp anh việc khác nữa.
Hữu Đạt mừng lắm cám ơn tri châu và tìm bị cáo. Hắn là Phong Ảnh can tội giết người. Dư nói giúp hắn Quan tri châu chuẩn y. Hắn đưa tiền ra và Dư từ biệt tri châu, thu xếp hành lý để về nhà.
Đường về đi qua Nam Kinh, Hữu Đạt nghĩ bụng: Đỗ Thiếu Khanh bây giờ đang ở cái nhà bên sông gần cầu Lợi Thiệp. Ông ta là em họ mình; mình nhân tiện đến thăm chơi.
Hữu Đạt bèn vào thành đến tìm Đỗ Thiếu Khanh. Thiếu Khanh ra tiếp. Thấy Dư, Đỗ Thiếu Khanh mừng rỡ.
Chào nhau xong, hai người cùng ngồi, ôn lại những chuyện xảy ra hơn mười năm từ khi xa nhau. Dư thở dài mà rằng:
- Cả cái cơ nghiệp đồ sộ như thế, thật là đáng tiếc. Em trước là con một ông quan, nay phải viết văn mà sống. Cuộc đời sa sút như thế thì chịu làm sao được!
- Tôi ở đây vui với bạn bè sông núi. Bây giờ cũng quen rồi. Không giấu gì anh, tôi là cái thằng quê mùa mộc mạc, vợ chồng nuôi mấy đứa con, áo vải ăn rau, trong lòng bình thản. Việc cũ đã qua có tiếc cũng vô ích.
Nói xong Thiếu Khanh bưng trà mời anh họ uống. Uống trà xong, Đỗ đi vào nhà hỏi vợ xem có thể dọn một bữa tiệc mời Hữu Đạt ăn không. Bấy giờ Đỗ Thiếu Khanh đã nghèo, không dọn được tiệc nên đang nghĩ đến việc đem cái gì để cầm. Hôm ấy là mồng ba tháng năm, vừa gặp lúc nhà Trang Trạc Giang gửi đến một gánh lễ vật tết Thiếu Khanh. Người đầy tớ mang một cái quả trong có một con cá, hai con vịt rán, một trăm bánh nếp, hai cân đường

trắng, lại có bốn lạng bạc. Đỗ Thiếu Khanh nhận lễ vật xong viết thiếp cảm ơn và đưa cho người đầy tớ cầm về. Đỗ Thiếu Khanh nói với vợ:
- Thế là có thể tiếp khách rồi đấy!
Thiếu Khanh sai mua thêm ít thức ăn nữa và vợ Đỗ thân hành dọn tiệc. Trì Hành Sơn và Vũ Thư vẫn ở cạnh. Thiếu Khanh cũng viết giấy mời họ đến gặp Dư Hữu Đạt. Khi họ đến, hỏi thăm sức khoẻ xong mọi người cùng ngồi vào bàn uống rượu. Trong khi ăn tiệc, Dư nhắc đến ý định của mình muốn tìm một chỗ để chôn cất cha mẹ. Trì Hành Sơn nói:
- Này anh! Miễn là đất khô ráo, không có gió và mối là anh có thể chôn cất hai cụ. Còn cái chuyện phát phú, phát quí, hoàn toàn là bịa đặt tất.
Dư nói:
- Đúng thế! Nhưng ở quê tôi, người ta chú ý việc này lắm. Do việc tìm đất rất khó khăn nên họ thường hoãn việc chôn cất cha mẹ. Tôi không bao giờ để tâm đến việc phong thủy. Các anh có biết nguồn gốc câu chuyện về Quách Phác(1) như thế nào không?Trì thở dài:
- Từ khi chức quan coi việc chôn cất bị bỏ bê, lệ chôn theo họ(2) không được tôn trọng nữa. Nhiều người có học thức cũng chạy theo thuyết phong thủy. Nhưng càng chạy theo phong thủy thì càng tỏ ra bất hiếu.
Dư kinh ngạc:
- Anh nói gì thế?
- Để tôi đọc anh nghe mấy câu thơ:
Khí tản gió xông đất chẳng lành
Tiên sinh điểm huyệt lẽ sao đành?
Giữa trưa chưa khỏi vòng tai nạn.
Người thế tin gì sách táng kinh!
Đó là một bài thơ của một nhà thơ viết trên mộ Quách Phác. Không điều gì làm tôi bực mình hơn là bọn thầy địa lý ngày nay, chúng chỉ mượn lời Quách Phác nói: đất này phát tiến sĩ, đất này phát trạng nguyên. Tôi hỏi anh: danh hiệu trạng nguyên là bắt đầu từ đời Đường mới có. Như thế thì Quách Phác sống ở đời Tần làm sao biết được danh hiệu đó mà lại nói đất thế nào thì phát trạng nguyên? Thật là buồn cười vô cùng. Nếu từ xưa có thể đoán được công danh theo địa lý thì tại sao Hàn Tín lúc chôn mẹ tìm một nơi cao ráo rộng rãi, sau đó làm đến Hoài âm hầu nhưng vẫn không khỏi bị tru di tam tộc? Như thế thì đất kia tốt hay xấu? Lại càng buồn cười hơn khi những cái bọn tục nhân kia nói rằng lăng mộ triều ta là do Lưu Cơ chọn đất. Lưu Cơ là con người đại hiền nhất trong triều đại ta. Ông ta lo việc binh, nông, lễ, nhạc, còn chưa đủ thì giờ, hơi đâu mà lo đến việc chôn đất? Không! Khi Hồng vũ lên ngôi thì việc chọn đất là việc bọn thuật sĩ làm chứ Lưu Cơ không có liên quan gì đến đó hết.
Dư Hữu Đạt nói:

- Anh giảng giải như vậy thật là rõ ràng, điếc cũng phải tỏ, mù cũng phải sáng.
Vũ Thư nói:
- Lời của anh Hành Sơn thật là không sai chút nào. Năm trước đây có trong thành này có một chuyện xảy ra, tôi xin nói các anh nghe.
Hữu Đạt nói:
- Tôi muốn nghe lắm, anh nói đi.
- Ở cầu Hạ Phù ngõ Thi gia có nhà thi ngự sử...
Trì Hành Sơn nói:
- Cái việc của Thi ngự sử tôi cũng có nghe nhưng không rõ lắm.
Vũ Thư nói:
- Thi ngự sử có một người em, anh này cho rằng Thi ngự sử đỗ tiến sĩ mà mình thì không đỗ là vì mồ mả bà mẹ không tốt nên chỉ phát về phía người anh mà không phát về phía người em. Ông ta mới nuôi một thầy phong thủy ở trong nhà và suốt ngày bàn bạc về việc chôn cất mẹ. Ngự sử nói: Mẹ chôn cất đã lâu rồi không nên dời đi nơi khác nữa. Nói rồi khóc lóc van xin người em, nhưng người em vẫn cứ đòi dời mả mẹ đi. Anh chàng phong thủy kia dọa dẫm: Nếu ông mà không dời mả mẹ đi thì không những ông hai không bao giờ làm quan mà còn sẽ bị mù mắt. Người em lại càng hoảng sợ, liền nhờ thầy phong thủy đi khắp nơi tìm đất. Người em nuôi sẵn một thầy phong thủy trong nhà nhưng lại quen rất nhiều phong thủy ở ngoài. Khi ông thầy phong thủy này đã tìm ra được đất, người em mời thêm mấy thầy phong thủy khác đến xem. Trò đời thật buồn cười! Mấy ông thầy kia cứ chê bai lẫn nhau chẳng ai chịu ai! Khi một thầy phong thủy tìm được đất này, thì tức khắc thầy phong thủy kia cho đất ấy hỏng.
Cuối cùng, ông thầy phong thủy lại tìm một nơi khác. Hắn đút tiền cho một người thân thích ở bên trái miếng đất kia tung tin rằng một đêm nằm mê thấy bà cụ ông ngự sử mặc áo lễ, đội mũ phượng đã chỉ miếng đất ấy cho hắn, ý muốn được cất mộ ở đấy. Vì chính bà cụ đã chọn đất cho mình, nên tất cả các thầy phong thủy kia không nói vào đâu được. Thế là dời mả mẹ đến để vào đó. Hôm ấy, Thi ngự sử và người em quỳ bên cạnh mả mẹ. Khi mả vừa đào lên thì hơi nóng trong quan tài phụt ra, đập vào mắt người em. Người em mù ngay tại chỗ. Nhưng hắn lại càng yên chí rằng ông thầy phong thủy của hắn là một ông thầy biết cả quá khứ lẫn tương lai. Sau đó, hắn trả cho ông ta mấy trăm lạng.
Dư Hữu Đạt nói:
- Dân ở chỗ tôi rất thích việc dời mả. Anh Thiếu Khanh! Theo anh như thế là đúng hay sai?
- Tôi xin nói thẳng: triều đình phải ra một cái luật bắt buộc ai muốn dời mả thì phải làm một cái đơn đưa đến nha môn và người thầy phong thủy phải

cam đoan rành mạch rằng trong quan tài có bao nhiêu tấc nước, có bao nhiêu đấu mối. Nếu mở ra mà quả như vậy thì được. Trái lại nếu có mối có nước mà khi khai quật lên không có, thì người đao phủ đứng bên cạnh sẽ chặt ngay đầu thầy phong thủy chó má, còn người cất mả sẽ bị xử vào tội con cháu mưu giết ông cha và bị xẻo ra từng mảnh. Có thể, cái trò phong thủy mới có thể chấm dứt được.
Dư, Vũ, Trì vỗ tay reo:
- Hay, hay, phải uống một chén rượu mới được!
Nói chuyện một hồi, Dư đem việc Thang tổng trấn mời mình dạy hai người con ra nói, và cười:
- Rõ thật là vũ phu!
Vũ Thư nói:
- Cũng có những người vũ phu nhưng lại nhã hết sức.
Vũ Thư đem chuyện Tiêu Vân Tiên ra kể lại và nói:
- Anh Thiếu Khanh, anh đem tập tranh ấy đưa cho anh Dư xem.
Thiếu Khanh đem tập tranh ra. Sau khi nhìn bức tranh, Hữu Đạt đọc mấy bài thơ của Ngu bác sĩ và của những người khác. Và nhân hơi men, Hữu Đạt làm thêm một bài thơ họa theo vần của mọi người. Ba người kia khen ngợi. Họ uống mãi đến nửa đêm và Dư ở lại với Đỗ liền ba ngày.
Ngày thứ ba, một người buôn vịt ở Ngũ hà đến, mang một bức thư của Hữu Trọng. Khi Dư Hữu Đạt giở ra đọc thì mặt tái ngắt.
Nhân phen này khiến cho:
anh em giúp đỡ, tình cốt nhục nào dám hững hờ;
bầu bạn nhường nhau, nghĩa thanh khí càng thêm quấn quít.
Muốn biết nội dung bức thư thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Quách Phác người đời Tần; tục truyền là tổ phong thủy; làm sách táng kinh. Sau bị Vương Đôn giết khi chính trưa.
(2) Thời xưa có lệ chôn cất theo họ, trong vòng năm đời chôn ở một nơi.

Hồi 45
Dày hữu nghị thay anh chịu tội lỗi,
Bàn địa lý về quán táng song thân

Dư Hữu Đạt đưa bức thư nhà cho Đỗ Thiếu Khanh xem. Đại khái bức thư viết: "Ở nhà vừa xảy ra một việc, em đang lo liệu. Anh nhất thiết nhớ có về. Nghe tin anh ở đấy với chú. Thiếu Khanh, em rất yên tâm. Anh cứ ở đấy và đừng có bận tâm gì hết. Khi nào thu xếp công việc xong, em sẽ đến đón anh về".

Dư Hữu Đạt hỏi:

- Có việc gì xảy ra?

Đỗ nói:

- Nếu em anh không muốn nói ra thì anh cũng không có cách gì biết được. Anh cứ ở đây rồi sẽ biết.

Dư Hữu Đạt viết thư cho em: "Có việc gì thế? Em viết tất cả cho anh biết thì anh mới yên tâm được. Em không nói chỉ càng làm anh thêm lo lắng mà thôi".

Người bán vịt mang bức thư về cho Dư Hữu Trọng. Lúc đó Hữu Trọng đang nói chuyện với một tên sai nhân ở nha môn phái đến. Hữu Trọng cầm bức thư và bảo người bán vịt về. Hữu Trọng nói với tên sai nhân:

- Tờ công văn này là để bắt tên phạm tội Dư Hữu Trọng. Nhưng tôi không bao giờ ở Vô Vi cả. Như vậy tôi đến nha môn để làm gì?

- Ai biết ông đến hay không? Tất cả công việc của bọn sai nhân chúng tôi là cứ chiếu theo công văn mà bắt người. Trong nha môn chúng tôi, khi bắt bọn ăn cắp thì đời nào chúng lại thú nhận, ngay lúc bị kìm kẹp gần chết chúng cũng chẳng nói thực bao giờ!Hữu Trọng đành phải lên nha môn với hắn. Y đến công đường gặp tri huyện, quỳ và bẩm:

- Con không bao giờ đến Vô Vi. Con không biết gì về việc này hết.

- Ta không biết anh có ở đấy hay không! Nhưng ta có một tờ công văn ở châu Vô Vi gửi đến. Anh nói không bao giờ ở châu Vô Vi hết thì hãy nhìn đây.

Tri huyện lấy một công văn có dấu son đỏ, bảo sai nhân đưa cho Hữu Trọng. Hữu Trọng đọc: "Về việc quan tri châu ở châu Vô Vi ăn hối lộ. Dự cống sinh người Ngũ Hà đã nhận của hối lộ...".

Hữu Trọng nói:

- Việc này thì ngài thấy rất rõ: Tờ công văn này nói "cống sinh Hữu Trọng".

Nhưng con là tú tài, ít nhất cũng phải mười năm nữa mời là cống sinh.
Hữu Trọng nói xong trả tờ công văn và định quay đi ra. Tri huyện nói:
- Ông Dư! Đợi một lát đã! Tôi hiểu lời của ông! Cái đó có thể rõ ngay.
Và quay hỏi người thơ lại:
- Trong huyện có ai là cống sinh Dư Hữu Trọng không?
- Gia đình ông Dư có một người đỗ cống sinh nhưng không phải tên là Hữu Trọng.
Hữu Trọng nói:
- Như thế thật là tờ công văn này nói vu vơ không vào đâu! Hữu Trọng lại đứng dậy định đi ra. Tri huyện nói:
- Ông Dư! Ông về nhà viết một tờ trình nói rõ mình vô tôi. Sau đó tôi sẽ trả lời hộ ông.
Hữu Trọng vâng dạ đi ra. Y cùng với tên sai nhân ra khỏi nha môn vào một tiệm trà để uống trà. Hữu Trọng đứng dậy định đi thì sai nhân nói:
- Ông đi đâu thế? Tôi theo ông từ nhà đến nha môn suốt cả buổi sáng mà chưa hề có cơm nước gì cả. Mặc dầu đấy là việc của triều đình, nhưng ông cũng phải nể tôi thế nào chứ? Tôi giờ hơi sức đâu đi mãi với ông được nữa.
- Quan huyện bảo tôi về nhà viết một tờ trần tình.
- Ở công đường, ông vừa nói rằng ông là tú tài. Nhưng tú tài thì suốt năm viết đơn hộ người khác, còn về đơn của mình lại phải nhờ người khác viết hộ. Bên kia đường sau tiệm trà là chỗ cho các ông tú tài viết đơn. Ông vào đấy mà nhờ người ta viết.
Hữu Trọng và tên sai nhân vào một cái nhà sau tiệm trà. Tên sai nhân nói với một người ngồi đấy:
- Ông Dư muốn viết một cái đơn, anh viết giúp, ông Dư sẽ viết bản nháp và anh chép lại. Nếu ông ta mà không trả tiền cho anh thì thật lại nguy cho tôi. Tôi còn phải đến hàng cơm tìm cái thằng bị nhốt hôm qua, rồi tôi sẽ trở lại đây.
Hữu Trọng vái chào người viết hộ.
Người kia ngồi cái ghế ở bên bàn, đầu đội mũ rách, mặc áo cánh rách, đi đôi giày long cả đế. Hữu Trọng nhận ra là Đường Tam Đàm, một người bạn ở trong huyện, vốn là một người gây kiện tụng, lừa đảo. Đường Tam Đàm thấy Hữu Trọng liền nói:
- Ông Dư! Mời ông ngồi!
- Ông Đường! Ông đến đây sớm thế?
- Nào có sớm gì đâu! Sáng sớm tinh mơ, tôi ăn miến ở nhà ông Phương thứ sáu. Sau khi tiễn ông ta ra khỏi thành tôi mới đến đây. Việc ấy tôi biết cả rồi.
Y kéo Hữu Trọng ra một phía và nói thầm:
- Này ông hai! Việc này tuy không phải là án quan trên đưa xuống, nhưng cũng gần như là án quan trên đưa xuống. Ai lại không biết ông anh của ông

hiện nay đang ở Nam Kinh sao? Nhưng trong những việc như thế này, điều quan trọng nhất vẫn là việc xét xử của quan huyện ở đây.
Mà quan huyện ở đây thì họ Bành nói gì là quan làm nấy. Như vậy, ông nên mau mau đến gặp ông Bành thứ ba để bàn bạc. Tất cả gia đình họ Bành đều dữ tợn như sói như cọp cả. Chỉ có ông Bành thứ ba là người tốt mà thôi. Nếu nhờ ông ta giúp đỡ trong lúc nguy cấp thì có lẽ ông ta cũng chẳng nghĩ gì đến việc trước đây anh không đi lại với ông ta. Ông ta là người nhân đức độ lượng, anh không sợ gì hết. Nếu như anh muốn, tôi sẽ cùng đi với anh. Thực ra hằng ngày phải năng lui tới với những người thân sĩ như thế. Tất cả chỉ vì ông anh của anh quá kiêu ngạo. Bây giờ, gặp phải việc này, anh biết nhờ vả vào ai.
- Cám ơn anh có lòng săn sóc đến tôi. Nhưng vừa rồi quan huyện bảo tôi viết tờ trình để cho ngài trả lời hộ. Còn việc kia xin cho tôi suy nghĩ sau.
- Cũng được! Tôi xem anh viết như thế nào.
Dư viết ngay tờ trình và nộp cho tri huyện, tri huyện bảo thư biện căn cứ vào đó viết công văn trả lời cho châu Vô Vi. Và cố nhiên thư biện không quên đòi tiền giấy bút. Nửa tháng sau, một công văn khác lại đến. Lần này viết rõ ràng hơn: "Phạm nhân Dư Hữu Trọng là cống sinh ở Ngũ Hà, người tầm thước, mặt trắng và lún phún râu trạc độ năm mươi tuổi. Ngày mồng tám tháng tư, hắn đến châu Vô Vi gặp Phong Ảnh trong miếu Thành Hoàng để dập tắt một vụ án mạng. Ngày mười một, hắn đến nha môn Vô Vi để xin xỏ, ngày mười sáu sau khi thẩm cung ở châu, Phong Ảnh sửa soạn một bữa tiệc đưa đến miếu Thành Hoàng, Phong Ảnh đưa ra bốn trăm lạng chia cho ba người. Dư Hữu Trọng lấy một trăm ba mươi ba lạng về phần mình. Ngày hai mươi hắn rời khỏi nha môn đi Ngũ Hà theo đường qua Nam Kinh. Chúng tôi có những chứng cớ rõ ràng về việc hắn đã nhận số tiền hối lộ. Tại sao lại nói không có người như thế? Đây là một vụ án mạng và luật pháp bị vi phạm. Phiền quí huyện tra xét việc này và giải ngay phạm nhân đến châu chúng tôi để có thể xét xử cho ra manh mối. Việc gấp".
Tri huyện lại bảo sai nhân đến tìm Hữu Trọng. Hữu Trọng nói:
- Việc này rõ ràng lắm rồi. Để tôi viết một cái đơn khác, xin quan xét giúp cho.
Sau đó, Hữu Trọng về nhà viết một cái đơn khác. Người em vợ là Triệu Lâm Thư nói:
- Anh không nên làm thế. Rõ ràng là ông anh của anh can vào việc ấy! Ngày nay công văn về tới tấp. Anh còn chuốc lấy tội vào thân làm gì? Anh nên trình bày sự thực đi, và nói toạc ra rằng người anh của anh hiện nay ở Nam Kinh, để họ viết công văn đến đó bắt. Như thế là anh vô sự "Con nít không khóc thì bao giờ mẹ cho bú". Rước quan tài người ta về khóc lóc để làm gì?
- Việc của anh em tôi, tôi sẽ có cách, cậu không phải lo.

- Nếu không phải tôi thì ai nói thế làm gì! Anh xem, tính khí ông anh của anh thật là ngang ngược, cứ sinh sự với người ta. Ông Phương thứ ba ở hiệu "Nhân xương" và ông Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân đại" là hai hương thân khét tiếng ở Ngũ Hà. Họ chơi với quan huyện Vương thân nhau như ruột thịt. Thế mà ông anh của anh lại gây chuyện với họ. Cách đây một hai ngày, con ông Phương thứ hai kết hôn với con gái ông Bành thứ năm. Ông Bành thứ năm lại vừa đỗ tiến sĩ. Tôi nghe nói ông huyện Vương làm mối và đám cưới định vào ngày mồng ba tháng sau. Trong đám cưới thế nào người ta cũng bàn chuyện này. Ông Bành thứ năm không cần nói nhiều về những tật xấu của ông anh anh. Ông chỉ cần nói bóng một câu là quan huyện hiểu. Lúc ấy quan huyện nổi giận cho là anh đã giấu ông ta thế là anh đủ chết. Anh phải nghe tôi mới được.
- Tôi hãy viết tờ trình một lần nữa, nếu quan thúc bách riết lắm, tôi sẽ nói thật cũng chưa muộn.
- Anh có thể nhờ ông Bành thứ năm giúp cho.
- Cái đó hãy khoan!

Triệu Lâm Thư thấy Hữu Trọng không nghe mình, liền bỏ đi. Hữu Trọng viết một tờ trình khác đưa lên huyện. Quan huyện căn cứ theo tờ trình, viết công văn trả lời như sau: "Tờ công văn của quí châu bảo phải bắt phạm nhân Dư Hữu Trọng, cống sinh ở Ngũ Hà, dáng người tầm thước, có râu lún phún, năm mươi tuổi, da mặt trắng, mồng tám tháng tư hắn ở Vô Vi, gặp Phong Ảnh trong miếu Thành Hoàng bàn việc dìm vụ án mạng. Ngày mười một, hắn đến nha môn châu Vô Vi để xin xỏ. Sau khi vụ án đã xét xong, ngày mười sáu Phong Ảnh có làm một bữa tiệc đưa đến miếu Thành Hoàng. Phong Ảnh đưa ra bốn trăm lạng bạc chia đều cho ba người. Hữu Trọng được một trăm ba mươi ba lạng. Ngày hai mươi tám, hắn rời khỏi Vô Vi về Ngũ Hà theo đường qua Nam Kinh. Có những chứng cớ rõ ràng về việc hắn nhận số tiền hối lộ. Sao lại nói là không có con người nào như thế? Đay là vụ án mạng và luật pháp bị vi phạm... Khi chúng tôi nhận được công văn thì lập tức cho người bắt Hữu Trọng. Theo trong lời khai: Hữu Trọng dáng người tầm thước, mặt rỗ, râu lún phún, bốn mươi tư tuổi là một lẫm sinh chưa phải là cống sinh. Ngày mồng tám tháng tư; quan chủ khảo đến Phụng Dương, mồng chín quan hành hương, mồng mười treo bảng, mười một thí sinh tám huyện đều thi. Dư Hữu Trọng cũng đi thi. Ngày mười lăm, công bố kết quả. Hữu Trọng đỗ. Ngày mười sáu Hữu Trọng thi Phúc Thí, đỗ thứ hai trong hàng thứ nhất. Ngày hai mươi tư, Hữu Trọng tiễn quan chấm thi lên đường rồi trở về nhà. Như vậy làm thế nào một người đồng thời thi ở Phụng Dương, đồng thời lấy tiền hối lộ ở Vô Vi? Huyện tôi sau khi hỏi, có đem sổ sách nhà trường ra xem thì quả là y có thi ở Phụng Dương, vì vậy không thể nào đến Vô Vi lấy tiền hối lộ cho nên không thể bắt y được. Chúng tôi nghĩ

rằng có tên vô lại nào mạo danh Dư Hữu Trọng báo với ngài như vậy để trốn tránh tội của mình".
Sau khi tờ công văn gửi đi, không thấy hỏi han gì nữa. Hữu Trọng như người cất được gánh nặng, viết thư cho anh về nhà. Hữu Đạt về nhà hỏi tỉ mỉ xem công việc như thế nào, nói:
- Tất cả thật là đều nhờ ở em hết. Và nói:
- Em tiêu ở nha môn mất bao nhiêu tiền?
- Việc đó anh hỏi làm gì? Nay anh có tiền đem về đây, chúng ta lo việc chôn cất cho cha mẹ.
Vài ngày sau, hai người bàn với nhau đến nhà thầy phong thủy là Trương Vân Phong. Vừa lúc ấy có một người bà con mời hai người đến nhà uống rượu. Sau khi đến thăm Trương Vân Phong, hai người đến nhà người bà con. Ở đấy không có người khách nào, ngoài hai người anh họ là Dư Phu và Dư Ân. Thấy Hữu Đạt và Hữu Trọng đến, hai người ra chào. Mọi người ngồi nói chuyện. Dư Phu nói:
- Hôm nay quan huyện Vương uống rượu ở nhà ông Bành thứ hai.
Người chú nói:
- Quan huyện Vương chưa đến đâu, quan vừa sai thầy bói cầm danh thiếp đến đây.
Dư Ân nói:
- Ông Bành thứ tư lần này làm chủ khảo. Hôm trước tôi nghe nói khi ông ta ở triều ra đi, ông có một câu gì sai nên bị nhà vua tát một cái.
Hữu Đạt cười, nói:
- Không biết ông ấy có nói gì sai không? Nhưng nếu ông ta có nói sai thì nhà vua ở xa làm sao mà tát được?
Dư Ân đỏ mặt nói:
- Không phải thế! Nay ông ta làm quan to, làm hàn lâm viện đại học sĩ. ngày nào ông ta cũng ở trong nội các bàn bạc. Nếu ông ta có nói cái gì sai thì chắc là bị nhà vua đánh. Không có lẽ nhà vua lại sợ ông ta?
Người chủ nói:
- Anh Hữu Đạt, trước đây ở Nam Kinh, anh có nghe quan phủ Ứng Thiên đổi về kinh không?
Dư Ân chưa trả lời, thì Dư Phu đã nói:
- Việc này cũng do ông Bành thứ tư đấy. Một hôm nhà vua hỏi ông ta có nên thay người khác làm tri phủ Ứng Thiên không? Ông Bành muốn tiến cử người bạn học của mình là Thang Tấu liền tâu với vua xin đổi. Ông lại muốn tránh tiếng nên viết một bức thư dặn quan Phủ Doãn lên kinh bệ kiến. Vì vậy cho nên quan Phủ Doãn phải lên kinh.
Hữu Trọng nói:
- Viện hàn lâm không lo việc thuyên chuyển quan lại. Chưa chắc việc này đã

đúng!
Dư Ân nói:
- Đó là chính miệng quan huyện Vương hôm trước nói ở bữa tiệc trong hiệu Nhân Đại, không đúng sao được?
Đang nói chuyện thì tiệc rượu bưng lên. Có chín đĩa: thịt xào rau, cá chiên, gà nấu miến, trứng, tôm xào hành, một đĩa hạt dưa, một đĩa sâm, một đĩa lựu, một đĩa đậu phụ khô. Lại có một vò rượu nóng đậy kín mít. Họ uống rượu một lát, người chủ vào phòng lấy ra một cái bao bằng vải đỏ, ngoài buộc sợi dây đỏ, có mấy cục đất. Y hỏi Dư Phu và Dư Ân:
- Hôm nay tôi mời hai ông đến muốn nhờ hai ông xem hộ cái đất này ở trên núi có thể dùng được không?
Hữu Trọng hỏi:
- Đất này lấy lúc nào?
- Lấy hôm kia.
Dư Phu muốn mở túi ra xem hòn đất thế nào. Dư Ân tranh lấy và nói:
- Để tôi xem đã.
Y giật lấy móc hòn đất ra đặt trước mặt, hết nghiêng đầu về bên phải, lại ngả đầu về bên trái để nhìn, cuối cùng bẻ hòn đất ra, bỏ vào miệng nhai lấy nhai để. Nhai một hồi, Dư Ân đưa hòn đất cho Dư Phu và nói:
- Anh Bốn, anh xem đất này như thế nào?
Dư Phu cầm hòn đất để dưới đèn hết quay bên nọ lại quay bên kia rồi bỏ một miếng vào miệng nhai chầm chậm, mắt nhắm tít, miệng ngậm lại(1). Nhai một hồi lâu mới mở mắt ra và hít cục đất một lát rồi nói:
- Đất này không ra gì thực!
Người chủ hoảng hốt:
- Có thể chôn cất được không?
Dư Ân nói:
- Đất này không thể chôn cất được. Nếu chôn vào đấy thì gia đình nghèo đói ngay lập tức.
Dư Hữu Đạt nói:
- Tôi xa nhà đã mười mấy năm, không ngờ ngày nay hai em lại tinh thông phong thủy như vậy.
Dư Phu nói:
- Không giấu gì anh, đất nào hai anh em tôi đã xem thì không có ai trách vào đâu được nữa.
Dư Hữu Đạt hỏi:
- Đất này lấy ở núi nào?
Dư Hữu Trọng chỉ người chủ nhà nói:
- Đây là đất lấy ở mộ chú Tư. Họ đang làm việc dời mả đấy.
Dư Hữu Đạt tính đốt ngón tay nói:

- Chú Tư chết đến nay đã hai mươi năm, cả gia đình đều bình yên, dời đi làm gì?
Dư Ân nói:
- Sao anh lại nói như vậy? Đất này nước ngấm vào, lại bị mối ăn, làm con cháu mà để cha nằm ở nơi nước ngấm vào, bị mối ăn không dời đi sao còn là người được?
Dư Hữu Đạt nói:
- Bây giờ tìm đất mới ở đâu?
Dư Ân nói:
- Đất này không phải tôi tìm, đất chúng tôi tìm là ở đỉnh núi Tam Tiên. Để tôi nói cho anh biết kiểu đất ấy như thế nào?
Bèn cất hai đĩa ở trên bàn đi, chấm ngón tay vào rượu, vẽ một vòng lên bàn và nói:
"Này anh xem, đây là đỉnh Tam Tiêm mạch bắt đầu từ núi Phố Khẩu chạy xuống, cứ một cồn to lại một cồn nhỏ, ngoằn ngoèo quanh lượn đi mãi, dồn đến gò Chu Gia Cương trong huyện, "long thần" uốn khúc đi qua, rồi lại một cồn to, một cồn nhỏ, lô nhô mấy mươi cái cồn đi thẳng xuống, kết thành một cái huyệt tình. Huyệt tình này gọi là "hoa sen mặt nước".
Đang nói chuyện thì người đầy tớ đem vào năm bát miến. Chủ nhà đổ đĩa thịt xào vào bát miến, tưới dấm, rồi mời mấy người ăn, mọi người cầm đũa, bắt đầu ăn. Dư Ân ăn xong lấy ra hai sợ miến đặt nằm ngoằn ngoèo trên bàn giống như con rồng rồi mở tròn đôi mắt mà nói:
- Đất tôi chọn thì phải đỗ trạng nguyên. Nếu đã chôn vào đấy mà đỗ bảng nhãn thì cứ móc mắt tôi đi.
Người chủ hỏi:
- Ông có chắc là chôn ở đây thì phát không?
Dư Phu nói:
- Sao lại không? Phát chứ lỵ! Không phải đợi đến ba bốn năm đâu!
Dư Ân nói:
- Chôn cất xong là phát liền. Ông cứ đem đến đấy thì biết ngay.
Dư Hữu Đạt nói:
- Trước đây, ở Nam Kinh, tôi nghe mấy người bạn nói việc chôn cất chỉ cốt yên lòng cha mẹ, còn việc con cháu phát đạt là việc hoang đường.
Dư Phu nói:
- Không phải thế đâu! Cha mẹ được yên thì con cháu sẽ phát đạt chứ!
Dư Ân nói:
- Đúng thế! Cứ xem mộ của nhà họ Bành thì biết! Móng con rồng vừa nằm ngay vào phía tay trái của ông thân sinh ra ông Bành, vì vậy, nên ông Bành thứ tư bị vua tát đấy. Ông có thể chối không phải là móng con rồng được không? Này anh! Nếu anh không tin, ngày mai tôi sẽ đưa đến mộ xem thì

anh thấy ngay.
Uống vài chén rượu nữa, mọi người đứng dậy ra về. Một người đầy tớ mang đèn lồng đưa họ về đường Dư Gia. Mọi người về nhà ngủ.
Hôm sau Hữu Đạt nói với em:
- Theo ý em thì hai người em họ của chúng ta nói như thế nào?
- Nói thì hay lắm nhưng học không đúng thầy. Chúng ta đến mời ông Trương Vân Phong thì hơn.
- Nói như vậy đúng đấy.
Hôm say hai người sửa soạn bữa cơm, mời Trương Vân Phong đến. Trương Vân Phong nói:
- Ngày thường tôi nhờ vả các ông rất nhiều. Bây giờ các ông có việc đại sự tôi xin hết lòng.
Dư Hữu Đạt nói:
- Anh em tôi là học trò nghèo, được ông thương đến, có việc gì thất lễ xin ông bỏ qua cho.
Hữu Trọng nói:
- Chúng tôi chỉ muốn chôn cất cha mẹ cho phải phép, nên đến đây nhờ ông. Chúng tôi không mong phú quí, chỉ mong có chỗ đất khô ráo, ấm áp, không có gió, không có mối như thế là chúng tôi cám ơn ông hết sức.
Trương nhận lời, vài hôm sau Trương tìm được một miếng đất ở bên cạnh mộ tổ. Hữu Đạt và Hữu Trọng cùng Trương Vân Phong đến đây xem. Hữu Đạt đưa ra hai mươi lạng bạc để mua miếng đất, nhờ Trương Vân Phong chọn ngày tốt. Hôm ấy, trước khi chọn được ngày tốt Hữu Đạt ở nhà sảnh, mua hai chai rượu, làm sáu, bảy đĩa nhắm định mời em đến nói chuyện. Vừa lúc ấy vào buổi chiều có tờ danh thiếp đưa đến, viết:
"Chiều nay ở nhà em có bữa cơm rau, mời hai Anh đến chơi, nói chuyện, xin đừng chối từ.
- Ngu Lương".
Hữu Đạt xem danh thiếp, nói với người đầy tớ.
- Tôi biết rồi, về nói với ông chủ rằng chúng tôi sẽ lại.
Người đầy tớ vừa đi khỏi, thì có một người ở Tô Châu mở hàng rượu cho người mời Hữu Đạt và Hữu Trọng đến nhà để tắm. Hữu Đạt nói với Hữu Trọng:
- Thế nào ông Lăng Phong cũng mời chúng ta đến uống rượu. Chúng ta đến đó trước rồi hãy đến nhà ông Ngu.
Hai anh em đến nhà Lăng Phong. Vừa mới bước vào cửa thì đã nghe thấy tiếng ồn ào. Vì gia đình Lăng Phong không ở đấy nên y có thuê hai cô gái chân to làm việc. Đàn ông ở Ngũ Hà đều thường ngủ với hai cô này. Ngay trong những bữa tiệc của những gia đình lớn, mọi người đều đem việc này ra nói, cười lăn cười lóc, cho đó là vui và chẳng lấy thế làm xấu hổ gì cả. Hai

cô gái này ở nhà họ Lăng, ngờ vực lẫn nhau. Người này nghi người kia, lấy được nhiều tiền của chủ, nên mắng mỏ nhau và đánh lẫn nhau. Trong lúc mắng nhau, hai người lại bới móc nhau rằng họ ngủ cả với người thư ký trong hiệu, cho nên người thư ký chạy vào cãi nhau với hai người này. Sau khi đã đập vỡ cả chén đĩa, họ đập vỡ luôn cả thùng nước tắm. Hai anh em họ Dư đến đấy đã không được uống rượu, không được tắm lại phải dàn xếp đến nửa ngày mới xong. hai người cáo từ chủ nhà ra về. Chủ nhà bẽ mặt, cứ xin lỗi hoài và mời hôm sau đến. Hai người ra khỏi nhà Lăng đến nhà Ngu, thì thấy tiệc rượu đã tàn, cổng đã đóng. Hữu Đạt cười, nói với em:
- Thôi chúng ta về nhà ăn tiệc của chúng ta đi.
Dư Hữu Trọng cười, cùng anh về nhà bảo lấy rượu ra uống không ngờ hai chai rượu và sáu bảy đĩa nhắm đã được hai bà vợ dùng hết, giờ chỉ còn trơ lại có chai không, và mấy đĩa không. Dư Hữu Đạt nói:
- Hôm nay chúng ta có ba bữa rượu, rốt cục chả còn bữa nào. Mới biết đến cả việc ăn uống cũng là do trời định trước!
Hai người cười vang, lấy cơm rau ra ăn. Ăn xong, uống vài chén trà, hai người lại trở về phòng ngủ.
Đến canh tư, ở ngoài cửa có tiếng ồn ào. Hai người kinh ngạc nhìn ra thì thấy cửa sổ đỏ rực, mới biết nhà trước mặt bị cháy, hai người vội vàng mang quần áo chạy ra, gọi người láng giềng mang giúp quan tài của cha mẹ ra ngoài đường. Hai cái nhà bị cháy mãi đến sáng mới dập tắt được ngọn lửa. Quan tài vẫn để ngoài đường. Theo như tục lệ Ngũ Hà, nếu quan tài đưa vào nhà thì nhà sẽ nghèo túng. Vì vậy bạn hữu giục Hữu Đạt và Hữu Trọng mang đi và chọn ngày để chôn cất. Hữu Đạt nói với em:
- Theo ý anh thì ta cứ khiêng quan tài vào nhà rồi chọn ngày chôn cất sau.
- Anh nói thế là phải, nếu có nghèo thì cũng chỉ trong hai anh em ta thôi.
Mọi người đều khuyên bảo nhưng họ không nghe, gọi người khiêng quan tài vào nhà, đợi Trương Vân Phong chọn ngày tốt đem chôn theo đúng nghi lễ. Hôm ấy cũng có nhiều người ở Ngũ Hà đi đưa. Gia đình họ Đỗ ở Thiên Trường cũng có mấy người đi. Từ đấy đâu đâu cũng nghe nói đến câu chuyện ấy. Họ cho là anh em họ Dư càng ngày càng ngu ngốc toàn gây những việc rắc rối.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Trong nơi thói xấu phong trần, cũng còn người giỏi;
Ngoài việc tính cơm lường củi, lại có kinh luân.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Miêu tả cử chỉ của thầy phong thủy thực là sinh động.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 46
Cửa Tam Sơn người hiền tiễn biệt
Huyện Ngũ Hà thế lợi nức lòng

Sau khi đã chôn cất cha mẹ, Dư Hữu Đạt bàn với em rằng mình muốn trở lại Nam Kinh để cảm ơn Đỗ Thiếu Khanh và tìm một chỗ dạy học vì tiền bạc đã hết. Hữu Đạt thu xếp hành lý quan sông Dương Tử đến nhà Thiếu Khanh ở bên bờ sông, Thiếu Khanh hỏi về vụ án, Hữu Đạt kể lại tỉ mỉ mọi việc xảy ra, Thiếu Khanh hết sức thán phục Dư Hữu Trọng. Hai người đang nói chuyện thì ở ngoài có người vào báo rằng cụ Thang ở Nghi Trưng đến chơi. Dư hỏi cụ Thang là ai. Thiếu Khanh nói:

- Cụ chính là người đã nhờ anh dạy con học. Anh cũng nên gặp cụ một chút.

Hai người đang nói chuyện thì Thang tổng trấn vào, vái chào rồi ngồi xuống. Thang nói:

- Ông Thiếu Khanh! Ngày tôi được hân hạnh gặp ông ở nhà ông Ngu, bỗng nhiên, bao nhiêu thói xấu xa quê mùa của tôi đều tiêu tan hết. Tôi liền đến nhà ông, nhưng không được gặp làm cho tôi chờ đợi suốt ngày. Vị này là ai?

- Đó là người anh họ của tôi là Dư Hữu Đạt, năm ngoái bác có mời anh ấy đến dạy học.

Thang cười vang mà rằng:

- May mắn quá, không ngờ lại được gặp một vị hiền sĩ ở đây. Thật là hân hạnh.

Thang đứng dậy vái chào một lần nữa rồi ngồi xuống. Dư Hữu Đạt nói:

- Ngài đã khó nhọc đối với xã tắc, nay lại về nhà ở ẩn, không hề nhắc đến công lao của mình. Thực là phong thái của những vị tướng ngày xưa.

Thang đáp:

- Đó chẳng qua là tình thế bắt buộc, không thể nào làm khác. Ngày nay nghĩ lại, thấy mình không quá nóng nảy chưa làm được việc gì có ích cho triều đình chỉ làm cho các quan trường thêm tổ ghét. Nhưng nay hối cũng muộn rồi.

Dư Hữu Đạt nói:

- Ngài làm việc như thế nào thiên hạ đều biết cả. Ngài không cần phải khiêm tốn quá đáng như vậy.

Đỗ Thiếu Khanh nói:

- Bác đến Nam Kinh lần này có việc gì? Hiện nay bác ở đâu?

- Ở nhà không có việc gì tôi mới lên Nam Kinh để được gặp các vị danh sĩ. Hiện nay tôi ở nhà Thừa Ân. Tôi định đến chào Ngu bác sĩ, Trang thiệu Quang và người cháu của ông.

Uống trà xong, Thang từ biệt đi ra, hai người tiễn Thang lên kiệu, Dư Hữu Đạt ở tạm tại nhà Đỗ Thiếu Khanh. Nhưng khi Thang tổng trấn đến trường Quốc Tử Giám và đưa danh thiếp vào thi Ngu bác sĩ không ở nhà. Thang lại đến cầu Bắc Môn thăm Trang Trạc Giang. Trang liền mời vào. Thang xuống kiệu và đi vào nhà khách. Chủ nhân đi ra, hai người vái chào ngồi xuống, đều nói mình mấy lâu ngưỡng mộ nay mới gặp. Thang nói ý định muốn đến thăm Trang Thiệu Quang ở Hậu Hồ.
Trang Trạc Giang nói: - Chú tôi hiện nay ở đây. Ông có muốn gặp không? - Thế thì còn gì hơn nữa!
Trang Trạc Giang bảo người nhà mời Trang thiệu Quang ra. Trang Thiệu Quang ra chào Thang tổng trấn rồi ngồi xuống. Mấy người lại uống một lượt trà, Trang Thiệu Quang nói:
- Lần này cụ đến đây vừa đúng lúc ông Ngu sắp đi nơi khác. Ngày trùng cửu gần đến, tại sao chúng ta không hội họp một buổi nhân tiện tiễn ông Ngu, lại vui chơi được một ngày tròn.
Trang Trạc Giang nói:
- Hay lắm! Đến ngày ấy chúng ta có thể gặp nhau ở đây.
Thang tổng trấn ngồi một lát rồi đứng dậy ra về, nói:
- Vài hôm nữa vào ngày họp, tôi sẽ đến. Chúng ta sẽ nói chuyện suốt cả ngày.
Hai người tiễn Thang ra cửa. Thang lại đến thăm Trì Hành Sơn và Vũ Thư. Trang Trạc Giang sai đầy tớ đem năm lạng bạc đến nhà trọ của Thang để thay cho bữa tiệc. Ba ngày sau người quản gia của Trang Trạc Giang mang giấy mời các vị khách đến sớm. Trạc Giang ngồi ở nhà đợi. Thiệu Quang cũng đã ở đấy. Một lát sau, Vũ Thư, Trì Hành Sơn và Đỗ Thiếu Khanh đều đến. Trang Trach Giang sai dọn dẹp một gian phòng rộng, bốn phía đều trồng hoa cúc. Bấy giờ là mồng năm tháng chín, trời trong sáng, mọi người mặc áo kép, vừa ngồi nói chuyện vừa uống trà. Một lát sau, Thang đô đốc, Tiêu thủ bị và Ngu bác sĩ đến. Mọi người đón chào. Thi lễ xong, tất cả ngồi xuống Thang nói:
- Chúng ta đều là những kẻ chân trời góc bể, nay may mắn được chủ nhân mời đến gặp nhau ở đây, thực là duyên nợ ba sinh! Chỉ tiếc rằng ông Ngu chẳng bao lâu nữa sẽ đi. Cuộc gặp gỡ như thế này chẳng biết bao giờ lại có.
Trang Trạc Giang nói:
- Các vị là những bậc kỳ tài, hôm nay đến đây thực là vinh dự cho nhà chúng tôi. Quả thực những người hiền nhân năm trăm dặm xung quanh bây giờ đều ở đây cả!
Mấy người ngồi xuống, người nhà bưng trà lên. Nhìn nước trà trong như nước lã, nhưng hương đặc biệt thơm, váng trắng nổi trên mặt nước. Sau đó lại uống trà Thiên Đô. Trà này tuy cất đã một năm nay nhưng hương lại càng

thơm hơn. Ngu bác sĩ uống trà, mỉm cười hỏi:
Lúc ở trong quân ngũ, tôi chắc hai vị không bao giờ thấy thứ trà như thế này.
Tiêu Vân Tiên nói:
- Không những ở trong quân ngũ mà thôi, suốt cả sáu năm ở thành Thanh Phong, tôi cho được uống nước lã đã là may mắn rồi. Nó còn hơn nước đái ngựa.
Thang tổng trấn nói:
- Bấy giờ ở thành Thanh Phong có đủ nước và cỏ cho quan sĩ sống mấy năm.
Trang Thiệu Quang nói:
- Ông Tiêu có thể sánh với Thôi Hạo thời Bắc Ngụy(1) được.
Trì Hành Sơn nói:
- Mỗi thời mỗi khác! Ngày nay hoàn cảnh khác trước.
Đỗ Thiếu Khanh nói:
- Những người tế tướng phải là những người đọc sách đã đành, nhưng tướng soái cũng cần phải là những người đọc sách. Nếu không có học thức, Tiêu tiên sinh làm gì có được những công lao to tát như vậy!
Vũ Thư cười mà rằng:
- Tôi thấy cái này rất buồn cười: vị tướng ở biên cương không biết có nước và có thể mà hạng thư biện khi tính đến việc đó lại biết là có. Vậy thì đó là quan thượng thư có học vấn hay là hạng thư biện có học vấn?
Nếu các quan thượng thư có học vấn thì triều đình trọng văn khinh võ cũng là phải. Nhưng nếu việc này lại chính là do bọn thư biện tính toán, thì cũng thấy rõ phép tắc tính toán không thể thay đổi được.
Nói đến đây, tất cả đều cười rộ. Nhạc dừng lại, mọi người ngồi vào bàn tiệc. Những người diễn tuồng đến chào. Trang Phi Hùng đứng dậy.
- Hôm nay các vị đến đây, con có thuê mười chín người hát tuồng nổi danh ở trong bảng "Lê Viên". Xin các vị mỗi người chọn một đoạn để diễn.
Ngu bác sĩ hỏi:
- Bảng "Lê Viên" là bảng gì?
Dư Hữu Đạt kể lại câu chuyện phong lưu năm xưa của Đỗ Thận Khanh. Mọi người cười vang. Thang hỏi Đỗ Thiếu Khanh:
- Người anh họ của ông đã được tuyển vào bộ chưa?
Đỗ Thiếu Khanh trả lời:
- Đã!
Vũ Thư nói:
- Sự đánh giá của ông Thận Khanh có thể nói bao giờ cũng công bình và đúng đắn. Nhưng tôi chỉ sợ sau khi làm quan, làm chủ khảo, biết đâu ông ta sẽ quáng mắt trước những màu sắc chói lọi cũng nên.
Mọi người lại cười. Họ ăn tiệc suốt cả ngày, khi tất cả các vở tuồng đều diễn xong, đến hoàng hôn tiệc mới tan. Trang Trạc Giang nhờ một họa sĩ vẽ một

bức tranh "Đăng cao tống biệt"(2) ghi lại cuộc tiễn biệt hôm ấy và tất cả mọi người đều đề thơ. Sau đó mọi người lần lượt đến nhà Ngu bác sĩ để tiễn biệt. Hơn một ngàn gia đình ở Nam Kinh đã đến tiễn Ngu bác sĩ. Ngu cảm thấy mệt quá, cho nên không để ai tiễn mình xuống thuyền. Hôm ấy, Ngu thuê một chiếc thuyền con, cắm sào ở Thủy Tây chỉ để một mình Đỗ Thiếu Khanh tiễn xuống thuyền. Thiếu Khanh bái biệt và nói:
- Chú đi rồi, cháu sẽ không còn có ai nương tựa.
Ngu bác sĩ cũng buồn rầu khôn xiết, mời Đỗ vào khoang thuyền, nói:
- Anh Thiếu Khanh, tôi không giấu gì anh, tuy tôi là anh học trò nghèo nhưng sáu bảy năm nay làm bác sĩ ở Nam Kinh, tôi đã để dành mỗi năm được mấy lạng bạc đủ để mua một thửa uộng, một năm kiếm được ba mươi gánh gạo. Lần này tôi có thể được bổ vào bộ, hoặc bổ đi các châu các huyện. Tôi sẽ làm nhiều là ba năm, ít là hai năm, để dành một ít tiền, mua thêm một thửa ruộng, một năm được thêm hai chục gánh gạo. Như thế vợ con tôi không phải chết đói là đủ lắm rồi. Còn về việc con cháu, tôi cũng không để ý đến. Hiện nay, ngoài việc dạy chữ cho con, tôi còn dạy thuốc cho nó để nó kiếm ăn sau này. Tôi thích gì làm quan? Anh ở Nam Kinh, tôi sẽ gửi thư cho anh luôn.
Hai người gạt lệ chia tay. Đỗ lên bờ chờ cho thuyền của Ngu bác sĩ đi khuất, mới quay về nhà. Dư Hữu Đạt đang ngồi ở đó. Đỗ kể lại những câu Ngu bác sĩ vừa dặn. Dư Hữu Đạt thở dài mà rằng:
- Không thích làm quan, chỉ thích rút lui, ông Ngu thực là một người quân tử. Nếu chúng ta có ra làm quan chúng ta phải bắt chước ông ta.
Hai người tán thưởng một hồi. Chiều hôm ấy. Hữu Đạt nhận được thư của em, thư viết:
"Thầy học ở nhà Ngu Lương em họ của chúng ta này đã đi nơi khác. Ông ta muốn nhờ anh dạy con ông ta. Xin anh về ngay".
Dư Hữu Đạt nói cho Đỗ Thiếu Khanh biết rồi từ biệt. Hôm sau Hữu Đạt mang hành lý qua sông, Đỗ Thiếu Khanh tiễn Hữu Đạt sang sông mới trở về. Hữu Đạt qua sông về nhà. Người em ra đón và đưa cho anh xem bức thư viết:
"Em họ là Ngu Lương kính mời anh Dư đến dạy cho đứa con của em, mỗi năm tiền công bốn mươi lạng bạc lễ tết không kể.
Dư Hữu Đạt xem xong, hôm sau đến nhà Ngu Lương, Ngu ra đón trong lòng mừng rỡ. Hai người vái chào và ngồi xuống. Người đầy tớ mang trà ra. Ngu Lương nói:
- Cháu nó ngu ngốc, thất học từ nhỏ. Mấy năm nay, em muốn nhờ anh dạy cho cháu, nhưng anh cứ ở xa. Nay anh về đây thực là may mắn cho cháu. Gia đình anh và gia đình em, người thi đỗ ở tỉnh và ở kinh chở hàng xe không hết chẳng phải hiếm hoi gì. Em chỉ mong cháu học được phẩm hạnh

của anh, mới là có ích hơn nhiều.
- Anh vốn già và vụng. Hai gia đình ta mấy đời họ hàng với nhau nhưng chỉ có em là tâm đầu ý hợp với anh. Con của em cũng như con của anh cố nhiên anh phải hết lòng dạy dỗ. Về việc nó có đỗ cử nhân tiến sĩ hay không thì ngay bản thân anh cũng chưa đỗ bao giờ, chưa chắc anh đã làm được. Còn về phẩm hạnh và văn chương thì cháu vẫn có nề nếp gia giáo, anh cũng không phải lo đến việc đó.
Hai người đều cười, định ngày tốt mời thầy đến khai trường. Sáng hôm ấy Hữu Đạt dậy thật sớm, đứa con của Ngu Lương ra chào. Nó rất thông minh. Chào xong Ngu đưa nó đến lớp học, Hữu Đạt ngồi ghế thầy. Ngu Lương cáo từ và vào thư phòng. Ngu đang ngồi thì người giữ cửa đưa một người khách đến. Người này là anh ruột của Đường Tam Đàm, tên là Đường Nhị Bồng Thuỳ. Trong khoa thi trước y đỗ cử nhân văn và trước đây cũng vào trường một năm với Ngu Lương. Nhân hôm ấy trong nhà mới nuôi thầy, Đường cũng đến để tiếp thầy học. Ngu Lương giữ Đường Nhị ngồi lại uống trà. Đường Nhị hỏi:
- Hôm nay cháu bắt đầu học phải không?
- Vâng.
- Ông thầy này học rất giỏi, nhưng thiếu kiên nhẫn, lại thích những thứ học nhảm, mà sao lãng việc chính. Còn về việc thi cử, tuy ông không bắt chước thói xấu của bọn học trò ngày nay, nhưng lại muốn theo đòi những nho sĩ thời khai quốc. Như thế cũng đều là quá đáng!
- Cháu nó còn nhỏ quá chưa lo việc thi cử được. Tôi mời anh Dư đến cốt để dạy cho cháu đạo đức, đừng bắt chước bọn tiểu nhân, chạy theo thế lợi, như thế là đủ.
Một lát sau Đường Nhị nói:
- Anh Ngu, tôi có một điều muốn hỏi con người thông thạo cổ học như anh.
- Tôi nào có thông thạo cổ học gì đâu? Anh đùa tôi đấy phải không?
- Không phải đùa đâu. Tôi muốn hỏi thực anh đấy mà! Trong kỳ thi trước đây tôi may mắn đỗ. Tôi có một người cháu, nhà ở phủ Phụng Dương, anh ta cũng thi đỗ ở phủ Phụng Dương. Như thế là cùng đỗ một bảng lại là bạn học. Từ khi anh ta đỗ rồi, chưa bao giờ anh ta đến huyện. Nhưng nhân việc tế tổ, nên hôm qua anh đến nhà tôi, đưa tờ danh thiếp viết: "cháu và bạn học". Nay tôi đến thăm lại, có nên viết "Chú và bạn học" hay không?
- Anh muốn nói gì vậy?
- Anh không nghe sao? Người cháu cùng đỗ một bảng với tôi, cũng do một quan chấm thi lấy đỗ, viết: "Cháu và bạn học" bây giờ tôi nên viết danh thiếp thế nào?
- Cố nhiên hai người cùng được một quan giám khảo lấy đỗ cả thì gọi nhau là "bạn học". Nhưng viết chữ "cháu và bạn học" thì nó quái gở, ngớ ngẩn thế

nào ấy?
- Tại sao lại ngớ ngẩn?
Ngu ngẩng mặt lên trời cười mà rằng:
- Từ xưa đến nay tôi chưa bao giờ nghe một việc lạ như thế này.
Đường Nhị biến sắc mặt nói:
- Anh không nên giận tôi! Mặc dầu anh là con nhà gia thế, nhà anh có nhiều người thi đỗ, nhưng anh chưa thi đỗ. Có lẽ anh không rõ những nghi lễ trong quan trường. Người cháu của tôi đã gặp nhiều cụ lớn ở kinh, anh ta viết như vậy chắc là có duyên cớ, không thể nói là viết bừa được.
- Nếu anh đã cho như thế là đúng thì anh hỏi tôi làm gì?
- Anh không hiểu. Đợi ông Dư ra đây ăn cơm, tôi sẽ hỏi.
Đang nói chuyện thì người đầy tớ vào bẩm:
- Ông Diêu thứ năm vào thăm.
Cả hai đứng dậy, Diêu bước vào vài chào và ngồi xuống. Ngu Lương nói:
- Anh Năm, hôm qua sau bữa cơm anh đi đâu? Buổi chiều rượu đã sẵn sàng cả nhưng anh không tới.
Đường Nhị nói:
- Ông Năm, hôm qua ông ăn cơm ở đây sao? Chiều qua tôi gặp ông thì nói rằng ông vừa ăn cơm với cụ Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân xương". Tại sao ông lại nói dối như vậy?
Người đầy tớ đem cơm ra, mời Dư Hữu Đạt ăn. Dư ngồi ghế đầu. Đường Nhị ngồi đối diện, Diêu ngồi ghế khách, chủ nhân ngồi tiếp. Ăn cơm xong, Ngu cười đem chuyện danh thiếp ra kể lại với Dư Hữu Đạt. Dư mặt đỏ gay, gân cổ nổi lên nói:
- Ai dám nói như vậy? Tôi hỏi ở trên đời việc tổ tiên, cha ông quan trọng hơn hay việc công danh quan trọng hơn?
Ngu nói:
- Cố nhiên là việc tổ tiên quan trọng hơn. Cái đó không cần bàn nữa!
Dư Hữu Đạt nói:
- Nếu vậy tại sao vừa mới đỗ cử nhân lại vứt tổ tiên đi, gọi chú là bạn học? Như thế là có tội với đạo đức luân lý. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy điều đó. Ông ta có đỗ cử nhân cũng là một anh dốt đặc cán mai. Nếu cháu tôi mà như vậy thì tôi lôi ra trước bàn thờ tổ tiên đánh cho mấy chục gậy!
Đường Nhị và Diêu thấy Dư Hữu Đạt nóng mặt, biết rằng Dư nổi giận nên nói lảng sang chuyện khác.
Một lát sau uống trà xong, Dư trở lại lớp học. Diêu đứng dậy nói:
- Tôi đi chơi một lát rồi sẽ trở lại.
Đường Nhị nói:
- Hôm nay đi ra chắc ông sẽ nói vừa ăn cơm với cụ Bành thứ hai.
Diêu cười mà nói:

- Hôm nay tôi ngồi tiếp thầy học ở đây, ai mà chẳng biết, không thể nói tôi ăn cơm đâu được.
Diêu cười và đi ra, một lát quay trở lại nói:
- Ông Ngu, ở ngoài sảnh có người khách đến thăm. Ông ta nói ở nha môn quan phủ đến. Hiện nay ông ta đang ngồi đợi ngoài nhà khách. Ông mau ra mà tiếp.
- Ông ta ở đâu? Tôi chẳng quen biết bao giờ. Đang lúc phân vân thì người đầy tớ đưa danh thiếp vào. Danh thiếp đề: "Bà con và bạn học là Quí Vi Tiểu đến thăm
Ngu Lương ra ngoài sảnh tiếp. Quý Vi Tiêu vái chào ngồi xuống rồi đưa ra một bức thư mà rằng:
- Tôi ở Bắc Kinh lại. Tôi nhân cùng quan phủ đến huyện này, người anh họ của ông là ông Đỗ Thận Khanh có nhờ tôi mang bức thư cho ông. Hôm nay được gặp ông đây, thực là hân hạnh.
Ngu Lương cầm bức thư giở ra xem, hỏi:
- Ông có phải là bạn với Lệ tri phủ ở phủ tôi không?
- Lệ tri phủ là học trò của bác tôi là cụ Tuân. Vì vậy ông ta mời tôi đến làm việc trong nha môn.
- Ông đến đây có việc gì?
- Ở đây chẳng có ai, tôi có thể nói cho ông biết. Lệ tri phủ nhận thấy những hiệu cầm đồ ở đây cho vay nặng lãi quá, bóc lột dân, cho nên bảo tôi đến đây xem xét. Nếu quả thực như vậy thì phải làm thế nào để trừ bỏ cái tệ ấy đi.
Ngu Lương kéo ghế lại gần Quý Vi Tiêu và nói thầm:
- Như thế đủ thấy rõ việc cai trị của quan phủ thực là nhân đức. Trong huyện tôi không ai cho vay nặng lãi trừ hai hiệu cầm đồ của họ Phương là hiệu "Nhân Xương" và hiệu "Nhân Đại". Họ đều là bậc hương thân, lo việc buôn muối đồng thời lại quen biết các quan phủ, huyện, cho nên họ muốn làm gì thì làm. Nhân dân rất căm ghét nhưng không ai dám nói ra. Muốn trừ cái tệ này thì chỉ cần trị hai nhà kia. Nay cụ lớn đường đường là một ông phủ cần gì phải đi lại với những người như thế! Tôi nói như vậy để ông nghe thôi ông đừng cho ai biết tôi nói đấy nhé!
- Tôi xin lĩnh giáo.
- Được ông đến thăm, tôi cũng muốn mời ông ăn một bữa cơm xoàng để cùng nói chuyện. Nhưng tôi sợ làm không ra gì. Ở đây tai vách mạch rừng, ông ăn không tiện.
Ngày mai tôi sẽ đưa một bữa ăn đến nhà ông. Xin ông đừng chối từ.
- Tôi đâu dám thế!
Nói xong Vi Tiêu từ biệt đi ra. Ngu quay vào thư phòng. Diêu đón hỏi:
- Có phải ông ta ở nha môn quan phủ lại đây không?
- Chứ gì nữa!

Diêu lắc đầu, cười mà nói:
- Tôi không tin.
Đường Nhị trầm ngâm:
- Ông Diêu nói có lẽ đúng, khi nào ông ta lại ở nha môn đến đây? Quan phủ không phải là chỗ quen biết với ông. Quan phủ chỉ có đi lại thân thiết với cụ Bành thứ ba và cụ Phương thứ sáu mà thôi. Nghe nói ông kia đến, trong bụng tôi cũng lấy làm ngờ. Nếu ông ta quả ở nha môn quan phủ đến thì ông ta nhất định đã đến nhà cụ Bành, cụ Phương trước, chứ đến nhà anh để làm gì? Nói ra khó tin lắm! Tôi sợ rằng anh chàng kia là một tên lường gạt, tự cho rằng mình ở nha môn quan phủ đến để lừa người ta lấy tiền thôi. Anh phải đề phòng mới được.
Ngu nói:
- Có lẽ ông ta chưa đến nhà hai người kia.
Diêu cười và nói:
- Cố nhiên là chưa đến. Nếu đã đến nhà họ thì còn đến nhà anh làm gì?
Ngu nói:
- Không phải quan phủ bảo ông ta đến đây. Người anh họ của tôi là Đỗ Thận Khanh người Thiên Trường, hiện nay ở Bắc Kinh có nhờ ông ta đưa cho tôi một bức thư. Ông ta là Quý Vi Tiêu, một danh sĩ nổi tiếng.
Đường Nhị hoa tay nói:
- Thế lại càng khó tin nữa! Quý Vi Tiêu là một nhà danh sĩ đã chấm thi ở trong cuộc thi những người hát tuồng. Là một danh sĩ như vậy, chắc chắn ông ta biết các nha môn và các viện hàn lâm ở kinh. Hơn nữa, Đỗ Thận Khanh người Thiên Trường lại rất thân với ông Bành thứ tư. Nếu ông Vi Tiêu mang thư ở Bắc Kinh về cho anh, có lẽ nào lại không mang thư đến cho ông Bành! Nhất định không thể là Quý vi Tiêu được.
Ngu nói:
- Chuyện ấy bây giờ không cần bàn đến. Ta nói sang chuyện khác.
Và quay lại mắng đầy tớ:
- Tại sao tiệc rượu mãi đến giờ vẫn chưa xong?
Một người đầy tớ khác bước vào, vai mang hành lý, nói:
- Cụ Thành ở nhà quê lên.
Một người bước vào, đầu lốm đốm bạc, trông mặt ra vẻ một tay bợm rượu, đội mũ vuông, mặc áo vải xanh, đi giầy vải đế mỏng. Y vào vái chào và nói:
- May quá! Tôi đến vừa đúng lúc ông mới mời thầy dạy học, nhân tiện vào uống vài chén rượu để chúc mừng.
Ngu bảo đầy tớ đem nước ra để cho cụ Thành rửa mặt, kỳ cọ sạch bùn trên quần áo và bắp chân. Sau đó Ngu mời tất cả mọi người vào phòng khách. Trong phòng khách, tiệc đã dọn. Dư ngồi ghế đầu, mọi người ngồi tiếp. Trời đã tối, Ngu bảo thắp một cặp đèn. Cặp đèn này là do hoàng đế lấy ở điện

“Vũ Anh” ra tặng người cố của Ngu xưa kia làm thượng thư, đến nay đã hơn sáu mươi năm nhưng vẫn hoàn toàn như mới. Dư nói:
- Cổ nhân có câu: “Nhà xưa, cây cao”. Câu ấy thực là đúng. Tôi không thấy gia đình nào trong huyện ta lại có những cái đèn như thế này.
Cụ Thành nói:
- Ông Dư, “cứ ba mươi năm thì nhân dân ở phía đông bờ sông phát đạt, rồi lại đến lượt nhân dân ở phía tây”. Cách đây ba mươi năm, hai gia đình của hai ông thịnh vượng biết là dường nào! Chính mắt tôi trông thấy điều ấy. Nhưng ngày nay gia đình họ Bành và họ Phương mỗi năm làm ăn một khá hơn. Không nói gì khác cứ xem quan phủ và quan huyện Vương đi lại với họ thân mật như thế nào, có chuyện gì cũng sai thơ lại trong nha đến bảo họ. Như vậy dân đen ai mà chả sợ họ. Đấy cứ xem những người thơ lại kia chẳng vào nhà ai bao giờ đâu!
Đường Nhị hỏi:
- Gần đây có người thơ lại nào ở nha môn quan phủ đến đây không?
Cụ Thành nói:
- Gần đây có một người họ “Cát”(3) đến có việc gì đấy. Ông ta ở với vị tăng trong chùa Bảo Lâm. Sáng hôm nay, ông ta đến hiệu Nhân Xương của cụ Phương thứ sáu. Cụ Phương thứ sáu lại mời cụ Bành thứ hai đến nhà để tiếp khách. Cả ba người vào thư phòng nói chuyện một ngày trời. Không biết trong nhà quan phủ làm việc gì không hay nên mới sai ông Cát kia đến đây hỏi.
Đường Nhị liếc mắt nhìn Diêu và cười nhạt: - Thấy không!
Dư Hữu Đạt nghe vậy lấy làm chán ngán, bèn hỏi cụ Thành:
- Năm ngoái cụ có nhận được áo và mũ tú tài không?(4) Cụ Thành đáp:
- Có, may quá, người giám khảo lại là bạn học với cụ Bành thứ tư. Tôi nhờ cụ Bành viết cho một bức thư nên nhận được áo mũ ngay.
Dư cười và nói: - Khi quan giám khảo thấy bộ mặt đỏ gay của cụ thì chắc gì ông ta đã cho?
Cụ Thành nói:
- Tôi nói là cái mặt tôi nó bị sưng lên đấy.
Mọi người đều cười rộ và cùng uống rượu. Cụ Thành nói:
- Ông Dư, tôi với ông đều là những người già cả bỏ đi rồi. Bây giờ hạng anh hùng là thuộc những người trẻ. Tôi mong rằng anh Ngu đến kỳ thi tới đây sẽ đỗ cao, cùng với ông Đường cả hai đều đỗ tiến sĩ. Như vậy, tuy không làm quan to như cụ Bành thứ tư, thì hai ông cũng được làm quan huyện như cụ Bành thứ ba, thứ hai, như thế cũng làm vinh hiển cho tổ tiên và chúng tôi cũng được mở mày mở mặt.
Câu nói ấy lại càng làm cho Dư Hữu Đạt chán ngấy.
Dư nói:

- Thôi chúng ta đừng bàn chuyện ấy nữa, chúng ta hãy chơi trò uống rượu đi.
Mọi người bèn chơi trò gọi là "trò uống rượu vui". Họ cười mãi đến nửa đêm, tất cả mọi người đều say mềm. Cụ Thành được đưa vào phòng ngủ. Người nhà Ngu mang đèn lồng dẫn Dư Hữu Đạt, Đường Nhị, Diêu về nhà. Cụ Thành ngủ, nửa đêm tỉnh dậy vừa mửa vừa đi đồng. Không đợi đến trời sáng, cụ gọi một người đầy tớ vào để quét tước. Sau lại bảo nhỏ một đứa đầy tớ gọi hai người quản gia lo về việc thu tô vào để bàn bạc. Mấy người thì thầm với nhau một lúc, không biết nói chuyện gì. Sau đó mời Ngu Lương vào.

Chỉ nhân phen này khiến cho:

"Ở chốn làng quê, thói mộ thế nghĩ mà chán ngắt;
trước nơi trường học, việc lăng nhăng lại thấy xảy ra".

Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.

---

(1) Thôi Hạo thời Bắc Nguỵ giỏi cả văn chương và quân sự.

(2) Lên chỗ cao tiễn nhau.

(3) Tức là Quý vi Tiêu. Theo âm Trung Quốc, chữ "Cát" và chữ Quý đọc gần như nhau.

(4) Tú tài đến một tuổi nào đó có thể mặc áo quần tú tài.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 47
Gác Huyền Vũ, Ngu tú tài tu lý,
Đền Tiết Hiếu, Phương diêm thương làm ồn

Ngu Lương không phải là hạng người vừa. Từ năm lên bảy, lên tám, Ngu đã là thần đồng. Về sau, Ngu đọc tất cả kinh sử, bách gia chư tử, không có cái gì là không đọc, không có cái gì là không tinh và không có cái gì là không thông suốt. Năm hai mươi tuổi, học vấn toàn tài, tất cả mọi việc từ binh pháp, canh nông, nghi lễ, âm nhạc, thủ công, săn bắn, thủy lợi... đều biết. Văn chương hay như Mai Cao, Tư Mã Tương Như(1). Thi phú như Lý Bạch, Đỗ Phủ. Người cố làm thượng thư, ông làm hàn lâm, cha làm tri phủ, thực là một nhà nổi tiếng. Mặc dầu Ngu học vấn sâu rộng, người ở Ngũ Hà đều không coi Ngu ra gì. Phong tục ở Ngũ Hà nghe nói ai có phẩm hạnh là họ cười méo cả miệng. Nghe nói người nào là dòng dõi thế gia mấy chục năm trước đây thì họ khịt mũi chế nhạo. Ai đi làm thơ phú cổ văn thì họ cau mày mà cười. Hỏi họ ở huyện Ngũ Hà có phong cảnh núi non gì thì họ nói: "Cụ Bành". Hỏi họ ở Ngũ Hà có sản vật gì kỳ lạ, họ nói "Cụ Bành". Hỏi họ ở Ngũ Hà có ai có tài năng và đạo đức, họ nói "Cụ Bành". Hỏi họ ở Ngũ Hà có ai được mọi người kính trọng, họ cũng nói "Cụ Bành". Lại còn một việc làm cho họ phục nhất là việc gia đình họ Phương ở Huy Châu kết hôn với gia đình họ Bành. Mọi người để ý nhất đến việc họ Bành bỏ số bạc lớn ra để mua ruộng. Ngu Lương sống trong cái nơi phong tục hủ bại này, lại vì có mấy mẫu ruộng vườn, không đi đâu được, cho nên càng thêm bực tức. Người cha làm tri phủ thanh liêm ngay lúc làm quan, gia đình cũng sống một cách thanh bạch. Ở nhà, Ngu Lương ăn tiêu tiết kiệm nên để dành được một ít tiền. Bấy giờ người cha về hưu không lo gì việc nhà. Mỗi năm Ngu Lương dành dụm được vài lạng bạc, nhờ anh em mua giúp mảnh ruộng hay một cái nhà. Nhưng khi bàn bạc gần xong thì Ngu lại mắng anh em một trận và không chịu mua nữa. Cả huyện đều cho Ngu là một người điên, nhưng họ thèm mấy lạng bạc của y, cho nên cũng làm quen.

Cụ Thành là người cầm đầu việc mối lái về ruộng đất. Hôm ấy cụ bảo những người quản gia mời Ngu vào thư phòng và nói:

- Hiện nay có một thửa ruộng ở bên trái nhà tôi. Ruộng này không phải lo gì hạn hán và nước lụt, mỗi năm có thể thu về được sáu trăm đấu gạo. Họ đòi hai ngàn lạng bạc. Hôm kia, ông Phương thứ sáu đã muốn mua, người chủ đã định bán cho ông ấy; nhưng người ở trại đấy không bằng lòng.

- Tại sao họ không bằng lòng?
- Bởi vì hôm ông Phương xuống thăm ruộng, chủ ruộng đòi người ở trại đó phải bày "hương án" đón tiếp ông ta. Nếu như tô nộp không đủ thì họ sợ bị đánh cho nên họ không chịu bán!
- Đã không bán cho ông ta thì còn bán cho tôi làm gì? Tôi xuống thăm ruộng họ có bày "xú án"(1) ra đón tiếp không? Tôi không đánh họ thì họ có đánh tôi không?
- Không phải vậy! Người ta biết rằng ông là người rộng rãi nhân đức, chứ không phải ác nghiệt như người khác, cho nên tôi đến đây bàn với ông. Không biết ông có sẵn tiền không?
- Tiền thì tôi có đấy, để tôi bảo đầy tớ mang ra cho cụ xem.
Ngu bảo đầy tớ mang ra ba mươi đĩnh bạc đặt lên trên bàn. Bạc lăn long lóc. Cặp mắt của cụ Thành cũng nhấp nháy theo những đĩnh bạc. Ngu bảo đem bạc vào nhà cất đi và nói với cụ Thành:
- Tôi không phải lừa cụ đâu, cụ cứ về làng thu xếp công việc cho xong, thế nào tôi cũng mua.
- Tôi còn phải ở lại đây mấy hôm chưa về làng được.
- Có việc gì thế!
Ngày mai tôi phải đến thăm quan huyện Vương để lĩnh tiền làm một cái "nhà bia" cho người thím của tôi đã chết được khen là có tiết hạnh. Đồng thời tôi muốn nộp thuế luôn. Ngày kia tôi phải đến chúc thọ người con gái cụ Bành đúng mười tuổi. Ngày kia lại là ngày ông Phương thứ sáu mời tôi đến ăn cơm trưa. Tôi phải đến đấy rồi mới về quê được.
Ngu khịt mũi cười, giữ cụ Thành ở lại ăn cơm trưa. Khi cụ Thành đến Nha Môn, Ngu sai một người đầy tớ mời Đường Tam Đàm đến. Vì họ Phương hàng ngày chỉ mời Đường Nhị đã đỗ cử nhân đến ăn tiệc, mà không mời Tam Đàm, cho nên Đường Tam Đàm luôn luôn dò la tin tức họ Phương: Ông ta biết hôm nào gia đình họ Phương mời khách, mời bao nhiêu người và cách dò la của ông ta bao giờ cũng đúng. Ngu biết ông ta có cái tật ấy nên mới đến nhà hỏi:
- Ông làm ơn hỏi xem ông Phương thứ sáu ở hiệu "Nhân Xương" chừng ba hôm nữa có mời cụ Thành đến ăn tiệc không? Nếu ông hỏi dò đúng thì hôm ấy tôi mời ông ăn một bữa cơm.
Đường Tam Đàm nhận lời, đi một lát rồi trở về nói: - Không có việc ấy đâu. Ba ngày nữa ông Phương thứ sáu không mời ai hết.
- Tốt! Tốt lắm! Ba ngày nữa ông đến đây từ sáng sớm và chúng ta ăn tiệc suốt ngày.
Đường Tam Đàm đi rồi, Ngu bảo đầy tớ đến hiệu buôn hương, sáp nhờ người làm công ở đấy viết giúp một tờ thiếp đỏ, trên đề mấy chữ: "Trưa mười tám mời ông đến nhà tôi ăn cơm". Dưới đề: "Phương thược". Tờ thiếp

được bỏ vào phong bì và dán lại. Ngu sai bỏ trên án thư trong phòng cụ Thành ngủ. Sau khi đã nộp thuế xong, cụ Thành trở về thấy tờ danh thiếp mời, mừng quýnh, nghĩ bụng:
- Ta thế mà gặp may! Nói liều một cái mà lại hóa đúng.
Cụ Thành vui vẻ đi ngủ.
Đến ngày mười tám, Đường Tam Đàm đến từ sáng sớm. Ngu mời cụ Thành vào nhà khách cụ Thành thấy đầy tớ lần lượt đi qua cổng xuống nhà bếp. Người thì mang rượu, người thì mang gà vịt, người lại mang cá, dò lợn, người mang bốn gói mứt, người mang một đĩa bánh nướng. Cụ biết là có bữa tiệc nhưng không hỏi gì. Ngu hỏi Đường:
- Anh có nói với những người thợ nề và thợ mộc về việc sửa nhà Nguyên Vũ không?
- Tôi đã nói rồi. Cần rất nhiều vật liệu. Tường ngoài đã đổ, cần phải xây lại, lại phải làm một cái nền mới. Như thế, thợ lợp nhà phải làm mất ba tháng. Cột nhà kèo cần phải thay và xà nhà phải đóng đinh. Cần nhiều thợ mộc. Nhưng trong việc sửa chữa nhà, thợ mộc, thợ nề chỉ làm nửa ngày thôi. Họ nói mất ba trăm lạng nhưng tôi sợ phải mất đến năm trăm lạng mới chữa xong.
- Tổ tiên ông ngày xưa đã dựng nên nhà Nguyên Vũ, nó đã làm cho nhiều người ở trong huyện này thi đỗ. Nhưng nay lại phát về họ Bành. Như vậy họ Bành phải xuất tiền ra chữa mới phải. Việc đó có liên quan gì đến ông, tại sao ông lại chịu mất nhiều tiền như vậy?
Ngu nói:
- Đúng đấy! Nhờ cụ làm ơn nói hộ với họ Bành để họ giúp tôi ít tiền. Tôi sẽ trả ơn cụ sau.
- Khi tôi gặp họ, tôi sẽ nói việc đó. Mặc dầu trong gia đình ấy có nhiều người làm quan, tự phụ và khinh người, nhưng họ vẫn tin nhưng điều lão già này nói lắm.
Người đầy tớ của Ngu thì thầm với một người bán cỏ ở cửa sau, đưa cho người kia bốn đồng tiền bảo vào trước cổng gọi:
- Cụ Thành, tôi ở nhà ông Phương thứ sáu lại đây, ông Phương mời cụ đến chơi. Ông đang đợi cụ ở nhà.
- Cụ Thành nói:
- Về bẩm với cụ tôi sẽ lại ngay.
Người bán cỏ ra ngay. Cụ Thành chào Ngu Lương đi thẳng đến hiệu Nhân Xương. Người giữ cổng đưa vào, chủ nhân là ông Phương thứ sáu ra đón. Hai bên thì lễ rồi ngồi xuống. Phương hỏi:
- Cụ đến đây bao giờ?
Cụ Thành kinh ngạc đáp:
- Đến đây hôm kia.

- Cụ ở đâu?
Cụ Thành lại càng hoảng sợ trả lời:
- Ở nhà ông Ngu Lương.
Đầy tớ bưng trà vào. Cụ Thành nói:
- Hôm nay tốt trời!
- Phải.
- Cụ đã gặp quan phụ mẫu chưa?
- Tôi đã gặp hôm kia.
Hai người ngồi không biết nói gì, chỉ uống trà. Cụ thành nói:
- Quan phủ mấy lâu nay không xuống huyện. Nếu quan phủ xuống huyện thì thế nào cũng đến nhà cụ trước. Ngài thân với cụ nhất. Thực ra cụ là người nhà ngài kính trọng nhất chẳng ai có thể sánh được!
- Quan án sát mới đã đến. Tôi chắc quan phủ thế nào cũng xuống huyện.
- Phải đấy!
Hai người ngồi, uống một lượt trà nữa nhưng không thấy có khách nào đến và cũng không thấy tiệc tùng gì bày ra. Cụ Thành rất phân vân, trong bụng lại đói, đành phải cáo từ một tiếng để xem cụ Phương nói thế nào. Bèn đứng dậy nói:
- Tôi xin chào cụ.
Phương cũng đứng dậy nói:
- Cụ ngồi chơi lát nữa.
- Không, tôi bận phải đi.
Cụ Thành từ biệt, Phương tiễn ra cổng. Cụ Thành ra khỏi cổng vò đầu, gãi tai, trong lòng suy nghĩ:
- Hay là ta đến sớm quá chăng?
Lại nghĩ:
- Hay là ta đã làm phật ý ông ta chăng? Lại nghĩ:
- Hay là ta đọc tờ danh thiếp sai chăng? Cụ chỉ suy nghĩ mãi nhưng không sao hiểu được. Rồi lại sức nhớ:
- Ở nhà ông Ngu hiện nay có bữa tiệc. Mình phải về ăn ngay, rồi sau hẵng hay.
Cụ Thành đi một mạch về nhà Ngu. Ngu đang ngồi ăn với Đường Tam Đàm, Diêu và hai người nhà ở trong thư phòng. Trước mặt là năm sáu bát đổ ăn, hơi bốc nghi ngút. Họ đang ăn uống vui vẻ thì thấy cụ Thành vào. Tất cả đứng dậy.
Ngu nói:
- Cụ Thành bỏ chúng ta đến nhà cụ Phương ăn một bữa tiệc ngon hơn.
Rồi lại thêm:
- Mau mau đưa một cái ghế ra đây cho cụ ngồi. Rót một chén trà lâu năm cụ uống cho tiêu cơm.

Đầy tớ đem ra một cái ghế đặt trước mặt mời cụ Thành ngồi. Lại rót trà liên tiếp cho cụ uống, hết chén này đến chén khác. Cụ Thành càng uống càng đói, cực quá nói không ra lời. Mắt nhìn thấy người ta xới thịt lợn, thịt vịt, cá, ba ba, mà thèm chảy nước dãi tức phát điên lên được. Họ ăn mãi đến tối mà cụ Thành thì phải nhịn đói tràn. Đợi cho Ngu tiễn khách ra cửa, cụ Thành mới gọi quản gia vào phòng xin một bát cơm rang qua rồi ăn. Sau đó cụ vào buồng ngủ, nhưng giận quá không sao ngủ được. Hôm sau, cụ Thành từ biệt Ngu Lương về làng. Ngu Lương nói:
- Bao giờ cụ trở lại?
- Khi nào việc ruộng kia thu xếp xong xuôi tôi sẽ trở lại. Nếu chưa xong, tôi phải đợi cho đến khi bà thím của tôi được vào đền thờ tiết hạnh tôi mới trở lại.
Nói xong cụ từ biệt ra về.
Một hôm Ngu Lương ở nhà không có việc gì. Đường Nhị đến chơi, hỏi:
- Anh Ngu, ông họ Quý hôm trước quả thật là ở nhà quan phủ đến đây. Ông ta ở chùa Bảo Lâm. Ông Phương thứ sáu và ông Bành thứ hai đều gặp ông ta rồi. Anh nói đúng thực!
- Hôm trước chính anh nói là không đúng, hôm nay lại chính anh nói là đúng. Nhưng thôi, đúng hay không ta cũng không cần bàn chuyện đó nữa.
Đường Nhị cười và nói:
- Tôi chưa bao giờ gặp quan phủ. Thế nào anh cũng đến phủ thăm ông Quý vậy cho tôi cùng đi để được gặp quan phủ có được không?
- Như thế cũng được.
Mấy hôm sau, hai người thuê hai cái kiệu đến phủ Phụng Dương. Đến nha môn, họ đưa danh thiếp. Ngu lại đưa một danh thiếp khác gửi cho Quý Vi Tiêu. Sau khi nhận danh thiếp, một người ra nói:
- Ông Quý đã đi Dương Châu rồi. Cụ mời các ông vào. Hai người vào, tri phủ tiếp ở thư phòng. Sau khi đi ra, hai người vào trọ trong một gian phòng ở phía đông thành phố. Tri phủ viết thiếp mời họ ăn cơm. Đường Nhị nói với Ngu Lương:
- Quan phủ mời chúng ta đến mai ăn cơm nhưng nếu chúng ta cứ ngồi đây đợi cho quan phủ cho người đến tìm thì không tiện. Ngày mai chúng ta cứ vào chùa Long Hưng ở trước cổng phủ, hễ thấy quan sai người đến mời là chúng ta vào luôn.
Ngu cười mà nói:
- Cũng được!
Hôm sau, ăn cơm trưa xong, hai người đến ngồi đợi trong nhà một vị hòa thượng ở chùa Long Hưng. Nghe ở nhà một vị hòa thượng bên cạnh có tiếng đàn, tiếng hát rất hay. Đường Nhị nói:
- Hát hay lắm. Tôi phải sang xem mới được. Đường đi xem nhưng quay trở

lại ngay, mặt mày giận dữ trách Ngu Lương:
- Anh chơi tôi một vố cay quá. Anh có biết ai hát ở đấy không? Đó là cụ Phương thứ sáu chủ hiệu Nhân Xương ở huyện ta với công tử con quan phủ. bữa tiệc hết sức sang trọng. Mỗi người lại ôm một con hát tuồng. Quả thực họ ăn chơi sung sướng quá. Nếu tôi biết họ thân thiết với nhau như vậy thì hôm qua tôi đã cùng cụ Phương thứ sáu đến thăm quan phủ rồi. Nếu tôi cùng đến với ông ta thì nay tôi đã cùng ngồi một chỗ với công tử. Còn tôi đi với anh thì tuy được gặp mặt quan phủ đấy nhưng không sao thân mật như đi với cụ Phương được. Quả thực là tiếc!
- Đó là anh nói với tôi đấy chứ! Tôi có ép anh đâu. Bây giờ cụ Phương ở đây, anh cứ việc vào nhập bọn với ông ta cũng được chứ sao!
- Đã cùng đi với nhau thì phải đi cho trót. Tôi đã cùng anh đến thăm quan phủ, thì cùng phải đến ăn tiệc ở đấy chứ.
Vừa lúc ấy, trong nha môn có người ra mời, hai người đi vào. Tri phủ ra tiếp nói rằng mình ngưỡng mộ đã lâu, lại hỏi:
- Khi nào những người tiết hạnh ở trong huyện được đưa vào đền thờ, tôi sẽ phải xuống huyện để dự lễ.
Hai người đáp:
- Lúc trở về chúng tôi sẽ định ngày, thế nào cũng xin mời ngài đến.
Ăn cơm xong họ từ biệt ra về. Hôm sau, họ lại viết thiếp cáo từ và trở về huyện. Ngu Lương về nhà được một ngày thì Dư Hữu Đạt đến nói:
- Ngày mồng ba sắp đến sẽ làm lễ đưa những người tiết hạnh vào đền thờ. Hai gia đình chúng ta có nhiều bà bác và bà thím được đưa vào đền thờ. Chúng ta phải sắm đồ tế lễ, tất cả họ hàng đều phải ra để rước vào nhà thờ. Chúng ta phải sắm đồ tế lễ, tất cả họ hàng đều phải ra để rước vào nhà thờ. Chúng ta nên đi báo mọi người.
- Cố nhiên, gia đình em có một người, gia đình anh có hai người được phong tiết hạnh. Hai gia đình chúng ta có tất cả non một trăm năm mươi người, chúng ta phải ăn mặc đồ lễ phục để rước vào nhà thờ, như thế mới gọi là làm theo lối một gia đình lớn chứ.
- Tôi sẽ đi báo với gia đình và họ hàng tôi, anh sẽ đi báo với gia đình và họ hàng anh.
Ngu đi thăm họ hàng một lượt, bực bội vô cùng, về nhà cả đêm không sao ngủ được. Sáng hôm sau Dư đến, cặp mắt tròn xoe nói một cách giận dữ:
- Họ hàng của em nói như thế nào?
- Còn họ anh thì sao? Tại sao anh có vẻ tức tối như vậy.
- Em đừng hỏi anh nữa! Anh đem việc ấy nói với họ hàng anh, không ai đi cả, cái đó không cần nói. Nhưng họ lại nói rằng bà cụ Phương được đưa vào đền thờ, thế nào họ cũng phải đi rước và họ lại kéo anh cùng đi. Anh không nghe, họ chế nhạo bảo anh không hiểu gì thời thế hết. Em thấy như thế có

tức không?
Ngu cười và nói:
- Họ hàng em cũng thế. Cả đêm em không sao ngủ được. Đến mai em sẽ sắm sửa đồ tế lễ và rước bà thím, không cần gì đến họ.
- Anh cũng phải làm như thế mới được.
Bàn định như thế là xong.
Đến ngày mồng ba Ngu mặc áo, đội mũ mới sai đầy tớ mang một bàn lễ vật đến nhà người em họ thứ tám. Vào cửa, Ngu thấy vắng tanh không có một người khách nào. Người em họ là một anh tú tài xác, áo quần rách rưới ra vái chào. Ngu vào nhà đến trước bàn thờ bà thím vái lạy đưa bài vị lên xe. Họ thuê một cái long đình(2) nhờ bốn người khiêng. Bốn người nhà quê thất thểu khiêng đi. Đằng sau không có một ai đi theo, chỉ có bốn người thổi sáo đi trước thổi lung tung trong khi khiêng long đình đi qua phố. Ngu Lương và em họ đi theo sau. Từ cửa từ đường nhìn ra, hai anh em Ngu Lương nhìn thấy hai cái long đình đã rách, lại không có người thổi sáo, theo sau chỉ có hai anh em Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng. Đến trước cửa từ đường bốn người gặp nhau vái chào. Nhìn thấy ở lầu Tôn Kinh trước nhà thờ đã treo đèn, treo cờ bày tiệc rượu. Lầu này rất cao lớn, lại ở ngay giữa đường, đứng ở đâu cũng nhìn thấy. Nhưng người hát tuồng đang mang rương hòm đến. Những người khiêng long đình nói:
- Những người hát tuồng của cụ Phương đã đến rồi.
Họ đứng đấy một lát thì nghe tiếng súng ở cửa tây. Những người khiêng long đình nói:
- Bà cụ Phương đã ra!
Lát sau nghe tiếng thanh la và tiếng trống. Hai cái dù vàng, tám cái cờ, và bốn đội cưỡi ngựa mang theo những cái biển đề: "Thượng thư bộ lễ", "hàn lâm học sĩ", "Đô đốc học viện", "Trạng nguyên cập đệ". Những cái biển này đều do gia đình họ Dư và họ Ngu đưa đến cả. Khi đám rước đi qua, tiếng thanh la, tiếng kèn vang lên, khói trầm nghi ngút, đoàn người rước bài vị của bà cụ Phương đến. Bài vị này được tám người đàn bà chân to khiêng đi. Cụ Phương thứ sáu đầu đội mũ sa tròn đi theo sau bài vị. Đằng sau, là hai hàng quan khách, hương thân và tú tài. Trong đám hương thân có ông Bành thứ hai, thứ ba, thứ năm, thứ bảy. Ngoài ra, những người đỗ cử nhân, tiến sĩ, cống sinh, giám sinh trong hai gia đình của Dư Hữu Đạt và Ngu Lương, tất cả đến sáu bảy mươi người đều đội mũ sa mặc áo cổ tròn, ra vẻ cung kính lắm. Lại đến sáu bảy mươi người tú tài của hai gia đình Ngu và Dư mặc áo dài, đội mũ vội vàng chạy theo sau. Người hương thân đi cuối cùng là Đường Nhị, tay cầm một quyển sổ đang ghi chép. Người tú tài cuối cùng là Đường Tam Đàm, tay cũng cầm một quyển sổ đang ghi chép. Bởi vì gia đình họ Ngu và họ Dư là gia đình thi lễ và cũng còn biết tự trọng cho nên

khi đến trước bàn thờ, nhìn thấy long đình của người trong họ mình ở đây, cũng có bảy, tám người đến vái lạy. Sau đó tất cả đoàn người xô nhau đưa long đình của bà cụ Phương vào nhà thờ. Đằng sau là tri huyện, đốc học, thơ lại, bá tổng có đủ các đồ chắp sự, kèn trống. Quan huyện, quan học đạo, thơ lại, hương thân, tú tài, nhà chủ lần lượt vào lạy. Lạy xong, mọi người kéo nhau ra, đến lầu "Tôn kinh" ăn uống. Đợi cho mọi người đi hết, Dư và Ngu mang long đình đặt vào đúng chỗ. Trong họ Ngu, thì Ngu Lương soạn một bàn lễ tế, trong họ Dư thì Dư Hữu Đạt sửa lễ tam sinh. Lễ xong, họ khiêng bàn tế ra ngoài. Nhưng không có nơi nào ăn, họ định mượn nhà người giữ trường thi. Dư Hữu Đạt ngẩng đầu lên nhìn lầu "Tôn Kinh" thấy khách khứa mặc áo gấm đi giày đỏ đang rót rượu chúc nhau. Cụ Phương thứ sáu sau buổi lễ thấy gò bó nên cất cái mũ sa và áo cổ tròn, đội một cái mũ vuông, mặc quần áo thường, đi đi lại lại, ngoài hành lang. Có một người đàn bà bán hoa họ Quyền, có đôi bàn chân to, bước lên lầu vừa cười vừa nói:
- Tôi đến đây để xem đưa bà cụ vào đền thờ. Vẻ mặt cụ Phương thứ sáu vui mừng hớn hở. Cụ đứng dựa vào lan can nhìn những ngọn cờ và những người chơi nhạc, chỉ vào vật này, vật kia và cắt nghĩa cho bà kia nghe. Bà Quyền thì một tay vịn vào lan can, một tay sờ vào lưng bắt rận. Bắt được con nào lại bỏ vào miệng cắn. Nhìn thấy thế, Dư Hữu Đạt chịu không nổi, nói:
- Này em, chúng ta không uống rượu ở đây làm gì, hãy khiêng bàn về nhà chúng ta. Hai anh sẽ đến nhà em ăn. Như thế còn hơn ngồi nhìn cái cảnh tượng này.
Mọi người bèn khiêng bàn thờ về nhà, bốn năm người theo sau. Trên đường cái, Hữu Đạt nói với Ngu Lương:
- Này em! Trong cái huyện này không còn biết lễ nghĩa, liêm sỉ gì nữa, cũng vì ở đây chẳng còn một ông thầy nào ra hồn. Nếu ở Nam Kinh chỗ Ngu bác sĩ thì làm gì có những việc như thế này!
Dư Hữu Trọng nói:
- Ngu bác sĩ không ngăn cấm ai việc gì. Nhưng nhìn những hành động của ông mọi người đều cảm hóa nên không ai làm những việc trái lễ.
Mấy người thở dài, cùng về nhà uống rượu rồi ai về nhà nấy.
Lúc này đã bắt đầu sửa chữa lầu Nguyên Vũ. Ngày nào Ngu Lương cũng đến đôn đốc công việc. Hôm ấy Ngu trở về nhà thì thấy cụ Thành đã ngồi trong thư phòng. Ngu vái chào, sai đem trà ra uống và hỏi:
- Tại sao trong ngày lễ trước đây không thấy cụ đến? - Hôm ấy tôi cũng muốn đến lắm nhưng còn mắc bệnh không thể đến được. Em tôi về làng nói buổi lễ thật là náo nhiệt, người đi đưa đám nhà cụ Phương chật mất nửa đường, quan huyện Vương và nhà cụ Bành cũng đều đi đưa. Ở trên lầu "Tôn Kinh" có ăn uống, hát xướng. Người các nơi đều kéo nhau đến xem, họ nói rằng: Ngoài gia đình cụ Phương ra, không có ai làm được một cái lễ như

vậy. Thế nào? Ông cũng có mặt và uống rượu ở trên lầu có phải không?
- Cụ không biết hôm ấy tôi cũng phải đưa bà thím của tôi.
Cụ Thành cười nhạt nói:
- Ông em họ của ông nghèo quá không có tiền mua quần áo mà mặc, còn ai chịu đưa đám làm gì? Chắc ông đùa với tôi đấy thôi. Thế nào ông cũng đưa đám bà cụ Phương.
- Thôi, việc ấy đã qua rồi, nói làm gì nữa.
Ăn cơm chiều xong, cụ Thành nói:
- Người chủ ruộng và người mách mối đều lên đây. Hiện nay họ ở trong chùa Bảo Lâm. Nếu ông muốn mua ruộng thì đến mai là có thể xong.
- Như thế cũng được.
- Lại còn một việc nữa. Tôi chính là người nói cho ông biết về thửa ruộng ấy. Tôi muốn được năm mười lạng về tiền công. Ông phải trả cho tôi số tiền ấy, tôi lại sẽ lấy tiền ở người mách mối nữa.
- Cái đó chẳng cần phải bàn.
Cụ Thành mới kể lại tất cả tô, giá tiền mua ruộng, cân để cân, sổ bạ, giá tiền về gà, cỏ, tiền tô, tiền rượu, tiền chữ ký, tiền biếu nghiệp chủ vân vân... Cụ Thành đem người chủ ruộng, người mách mối đến nhà Ngu Lương từ sáng sớm. Cụ Thành đến, bảo viết khế cho xong. Nhưng khi bước vào thư phòng bảo Ngu Lương ký vào khế bán ruộng thì cụ Thành thấy những người thợ nề, thợ mộc đang lĩnh tiền ở đây. Ngu Lương đem tiền ra phân phát từng đỉnh năm mươi lạng một, một lát phát hết mấy trăm lạng. Chờ cho họ đi hết, cụ Thành đến bảo ký vào khế bán ruộng. Ngu Lương trợn mắt nói:
- Ruộng đắt quá, tôi không muốn mua.
Cụ Thành giật mình không biết nói gì. Ngu Lương nói:
- Thưa cụ, quả thật tôi không muốn.
Và quay lại bảo đầy tớ:
- Mày ra bảo những người nhà quê ở ngoài sảnh đi cho rảnh mắt.
Cụ Thành cau mày nhăn mặt đành phải đi ra.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Lìa nơi ác tục, thói nhà nho lại rạng môn tường;
đến chốn danh bang, người hiền triết tiếc không gặp mặt.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) "Xú án" xú là thối ngược với “hương” là thơm. Đây Ngu Lương dùng lối chơi chữ.
(2) Long đình: Hương án trên có lợp mái, ở trong để bài vị, hương hoa, có thể khiêng đi.

Hồi 48
Phủ Huy Châu liệt phu chết theo chồng
Đền Thái Bá hiền xưa ghi việc cũ

Dư Hữu Đạt dạy học ở nhà Ngu Lương, theo thường lệ cứ sáng đi chiều về. Hôm ấy Hữu Đạt dậy sớm, rửa mặt xong, uống trà định sang lớp học. Nhưng vừa ra đến cửa thì thấy ba người cưỡi ngựa đến. Tất cả xuống ngựa chào mừng Dư Hữu Đạt, Hữu Đạt hỏi:

- Có việc gì mà chúc mừng thế?

Những người báo tin đưa ra một tờ giấy báo rằng Dư Hữu Đạt đã được bổ làm huấn đạo ở Huy Châu, Dư rất mừng rỡ, mời họ ăn cơm, uống rượu rồi cho tiền để họ về. Sau đó, Ngu Lương và bà con, bạn bè cũng đến mừng. Dư Hữu Đạt lo bận việc tiếp khách mất mấy ngày, rồi thu xếp để đến An Ninh lính bằng. Lĩnh bằng xong, Hữu Đạt đem gia đình đến nơi làm việc. Hữu Đạt mời Hữu Trọng cùng đi với mình. Hữu Trọng nói:

- Lương anh chẳng bao nhiêu. Khi anh đến đấy sợ không đủ chi dùng. Em ở nhà thôi.

Hữu Đạt nói:

- Hai anh em ta gặp được nhau ngày nào là quí ngày ấy. Trước đây, hai ta đều phải đi dạy học các nơi, có khi hàng năm không gặp mặt nhau. Nay chúng ta đã già rồi, chỉ mong anh em được sống với nhau cho lâu dài chứ việc no hay đói thì ta sẽ bàn sau. Làm quan lẽ nào chẳng hơn dạy học ở nhà riêng sao! Em cứ đi với anh.

Dư Hữu Trọng bằng lòng thu xếp hành lý, cùng đến Huy Châu. Vì Hữu Đạt là một nhà văn rất nổi tiếng, mọi người ở Huy Châu đều biết, cho nên ông đến đấy làm quan, nhân dân Huy Châu nghe tin đều mừng rỡ. Sau khi đến nhậm chức, mọi người thấy Hữu Đạt tính tình rộng rãi, ăn nói tỏ thông suốt, cho nên những người tú tài nào chưa đến gặp cũng đều muốn đến. Họ đều thấy mình được một vì thầy sáng suốt. Đến lúc nói chuyện với Hữu Trọng thấy lời nói nào của Hữu Trọng cũng là lời của con người có học vấn, mọi người lại càng thêm kính trọng. Ngày nào cũng có mấy người tú tài đến thăm. Hôm ấy, Hữu Đạt đang ngồi ngoài nhà sảnh bỗng thấy ở bên ngoài có một người tú tài bước vào. Y đầu đội mũ vuông, mình mặc áo màu lam, da mặt đen sạm, râu lốm đốm bạc, tuổi trạc sáu mươi. Người này cầm trên tay một tờ danh thiếp đưa cho Hữu Đạt. Hữu Đạt xem tờ danh thiếp đề: "Học trò là Vương Uẩn". Sau khi đưa danh thiếp, Vương vái chào. Hữu Đạt đáp lễ và hỏi:

- Có phải tên tự của ông là Ngọc Huy phải không?
- Vâng chính tôi.
- Anh Ngọc Huy! Tôi mong anh đã hai mươi năm nay, ngày nay mới được gặp mặt. Chúng ta chỉ nên xem nhau là anh em, không cần phải theo lệ tục làm gì.
Hữu Đạt mời Vương vào thư phòng sai đầy tớ mời Hữu Trọng ra. Hữu Trọng ra gặp Vương Ngọc Huy. Cả hai đều nói mình mấy lâu khao khát nay mới được gặp nhau. Sau đó, cả ba ngồi xuống. Vương ngọc Huy nói:
- Con là tú tài ở trường này đã ba mươi năm nay. Con vốn là một con người ngông cuồng, mấy năm trước đối với thầy học chẳng qua chỉ gặp qua một lần ở công đường mà thôi, nhưng nay được tin thầy và chú ở đây là hai người nổi tiếng, con sẽ xin đến luôn để được thầy và chú dạy bảo. Mong thầy không xem con như mọi người môn sinh khác mà xem con như đứa học trò mới học.
Hữu Đạt nói:
- Sao anh nói như vậy? Chúng ta là bạn bè từ lâu.
Hữu Trọng nói:
- Trước đây tôi có nghe nói ông gia thế thanh bần. Độ này ông có dạy học ở nhà không. Mấy lâu nay ông làm nghề gì để sống?
- Chẳng giấu gì chú, sinh bình tôi, có một chí hướng. Tôi muốn viết ba bộ sách để giúp đời.
Hữu Đạt hỏi:
- Ba bộ sách gì vậy?
- Một bộ sách về lễ, một bộ sách về văn tự, một bộ sách về hương ước.
Hữu Trọng hỏi:
- Bộ sách về lễ nói gì?
- Bộ sách về lễ nói đến ba thứ lễ lớn như nói về lễ với cha mẹ, lễ với người lớn, bậc huynh trưởng chẳng hạn. Những chữ lấy trong kinh ra thì viết lớn ở dưới có chú thích thêm lời bàn của các nhà và lấy những việc trong sử để dẫn chứng. Như vậy học sinh từ bé có thể học tập được.
Hữu Đạt nói:
- Một bộ sách như vậy cần phải được bộ học cho lưu hành khắp thiên hạ. Còn bộ sách về văn tự nói gì?
- Bộ này con làm mất bảy năm. Nay đã xong, con sẽ đưa lên để thầy xem.
Hữu Đạt nói:
- Việc học về văn tự mấy lâu nay người ta đã bỏ. Nay có quyển sách này thực là công lao không phải nhỏ. Còn quyển về hương ước thì nói gì?
- Quyển hương ước chẳng qua là ghi thêm những lễ nghi để dạy cho nhân dân.
Ba bộ sách này làm cho con bận rộn suốt ngày cho nên không có thì giờ dạy

học.
Hữu Đạt hỏi:
- Ông có mấy người con trai?
- Con chỉ có một cháu trai, bốn cháu gái! Cháu gái đầu góa chồng ở nhà. Mấy cháu gái nhỏ cũng vừa lấy chồng một năm nay.
Dư Hữu Đạt giữ Vương ở lại ăn cơm, trả lại Vương tờ danh thiếp, mà rằng:
- Hai anh em tôi mời ông thỉnh thoảng đến chơi, xin ông đừng nề hà gì cái cảnh cơm rau của chúng tôi.
Sau đó, hai người tiễn Vương ra cửa. Vương bước thủng thỉnh về nhà. Nhà ở cách thành phố đến mười lăm dặm.
Vương Ngọc Huy trở về nhà nói với vợ và con về việc Dư huấn đạo đối đãi mình tốt như thế nào. Hôm sau, Dư Hữu Đạt đi kiệu xuống làng thăm và ngồi trong gian nhà tranh nói chuyện. Một lát rồi về. Hôm sau nữa, Dư Hữu Trọng lại thân hành đến mang theo một người đầy tớ quảy một đấu gạo. Hữu Trọng bước vào chào Vương Ngọc Huy, hai người cùng ngồi. Hữu Trọng nói:
- Đấu gạo này là bổng lộc của anh tôi.
Và lấy trong tay áo ra một gói bạc nói:
- Đây là một lạng bạc tiền lương của anh tôi, chúng tôi đưa đến cho ông mong để góp phần vào việc củi nước vài ngày.
Vương Ngọc Huy nhận lấy bạc và nói:
- Tôi không có chút gì kính biếu thầy và chú nay lại được thầy săn sóc đến thật là quá đáng.
Hữu Trọng cười mà rằng:
- Nói làm gì cái việc ấy! Lương huấn đạo vốn chẳng bao nhiêu, anh tôi lại mới đến nhậm chức. Ngu bác sĩ ở Nam Kinh vẫn thường biếu những người danh sĩ hàng chục lạng bạc. Anh tôi cũng muốn bắt chước ông ta.
- Đây là vật tặng của bậc trưởng giả, tôi dám đâu không nhận, vậy xin bái lĩnh.
Ngọc Huy giữ Hữu Trọng ở lại ăn cơm rồi đưa ra bản thảo của cả ba quyển sách cho Hữu Trọng xem, Hữu Trọng xem rất kỹ, trong lòng khôn xiết thán phục.
Hữu Trọng ngồi mãi đến chiều, chợt thấy một người vào bảo với Ngọc Huy:
- Thưa ông, anh ấy ở nhà bệnh rất nặng, chỉ bảo tôi đến mời ông về thăm. Xin mời ông đi gấp cho.
Vương Ngọc Huy bảo Dư Hữu Trọng:
- Đó là người nhà của đứa con gái thứ ba của tôi. Vì thằng con rể của tôi mắc bệnh cho nên nó bảo tôi về thăm.
Hữu Trọng nói:
- Như vậy tôi cũng xin từ biệt. Tôi xin đem bản thảo của ông về cho anh tôi

xem. Xem xong tôi sẽ trả lại.
Nói xong Hữu Trọng ra về. Người đầy tớ đã ăn xong bữa cơm cùng bỏ mấy quyển sách vào cái thúng không gánh về thành.
Vương đi được hai mươi dặm đến nhà con rể. Quả nhiên thấy con rể mắc bệnh rất nặng. Thầy thuốc ở ngay đấy nhưng cũng vô hiệu. Sau mấy hôm người con rể qua đời. Vương Ngọc Huy khóc rống. Con gái của Ngọc Huy kêu trời gào đất thảm thiết đợi đến khi khâm liệm chồng xong mới ra lạy cha mẹ chồng và cha mình rồi nói:
- Thưa cha, chị cả của con đã góa chồng, ở nhà bắt cha mẹ phải nuôi. Ngày nay đến lượt chồng con cũng mất. Có lẽ nào con lại bắt cha mẹ nuôi nữa. Nghèo như cha nuôi làm sao được bấy nhiêu đứa con gái!
Vương Ngọc Huy nói:
- Bây giờ con định làm gì?
- Nay con muốn xin từ biệt cha mẹ chồng, từ biệt cha và xin xuống suối vàng với chồng con.
Cha mẹ chồng của nàng nghe vậy kinh hoảng, nước mắt như mưa và nói:
- Con ơi! Con điên rồi sao? Từ xưa đến nay con sâu con kiến còn tham sống kia mà! Tại sao con ăn nói như vậy? Con sống là người nhà của ta, chết là ma của gia đình ta. Ta sẽ nuôi nấng con, không cần đến cha mẹ đẻ con đâu. Con không nên nghĩ như vậy!
Người con gái nói:
- Cha mẹ nay đã già rồi. Con làm dâu không hiếu thuận với cha mẹ lại làm cho cha mẹ phải lo lắng về con, như thế lòng con thật không yên. Cha mẹ cứ để con làm theo ý của con. Vài hôm nữa thì con chết, xin cha về nhà nói với mẹ con, đến đây để con gặp mặt, từ biệt trước khi chết. Con tha thiết mong việc đó.
Vương Ngọc Huy nói:
- Tôi đã nghĩ kỹ việc đó rồi. Đứa con gái của tôi thiết tha muốn chết theo chồng, đó là ý muốn của con tôi. Ta cứ để cho nó làm theo ý nó. Từ xưa đã có câu: "Lòng đã muốn làm sao mà cản được".
Bèn quay lại nói với con gái:
- Con ơi! Con đã muốn thì đó là một việc lưu danh sử sách. Cha ngăn cản con làm gì! Con đã biết điều hay lẽ phải. Cha sẽ về nhà nói với mẹ con đến đây để từ biệt con.
Bên cha mẹ chồng không chịu nghe, nhưng Vương Ngọc Huy vẫn cứ giữ ý của mình, bước một mạch về nhà, đem việc ấy nói với vợ. Bà vợ nói:
- Ông càng già lại càng điên rồi sao? Con gái ông muốn chết, ông không khuyên nó thôi đi lại giục nó chết. Như thế là nghĩa làm sao?
- Bà làm gì mà hiểu được những việc như thế!
Người vợ nghe vậy, nước mắt nước mũi ròng ròng vội vàng lên kiệu đến nhà

con gái để khuyên bảo con. Trong lúc ấy Vương Ngọc Huy ở nhà vẫn cứ điềm nhiên xem sách như trước chờ đợi tin tức con gái. Bà mẹ đến khuyên bảo con, nhưng người con vẫn không lay chuyển. Mỗi ngày nàng chải đầu rửa mặt ngồi hầu cạnh mẹ chồng nhưng không hề húp qua một thìa cháo. Mẹ chồng và mẹ đẻ cố ra sức khuyên lơn. Mặc dầu trăm phương nghìn kế nàng vẫn không ăn. Nhịn được sáu ngày, yếu quá không dậy nổi. Bà mẹ đẻ đến nhìn thấy đau lòng xót ruột nên cũng mắc bệnh phải khiêng về nhà nằm. Ở nhà, được ba ngày, chừng canh hai, có mấy người cầm mấy bó đuốc đến nhà, gõ cửa báo tin.

- Cô ba nhịn đói đã tám ngày và đã mất vào trưa hôm qua.

Ba mẹ nghe vậy khóc ngất đi, phải múc nước tưới vào mắt mới tỉnh dậy. Tỉnh dậy lại khóc mãi không thôi. Vương Ngọc Huy đến trước giường nói:

- Bà mày thật là ngốc! Con bà nay đã thành tiên rồi. Bà khóc mà làm gì? Chết như thế là giỏi! Chỉ sợ sau này ta muốn chết cho có một đề tài hay như thế mà không chết được thôi!

Bèn ngẩng lên trời cười khanh khách:

- Chết như thế là giỏi! Chết như thế là giỏi!

Và cứ cười khanh khách bước từng bước dài ra khỏi phòng.

Hôm sau Dư Hữu Đạt biết tin, kinh ngạc khôn xiết. Bèn đem hương hoa, đồ tam sinh đến trước quan tài làm lễ. Làm lễ xong trở về nha môn, lập tức bảo người thư lại làm công văn xin cho nàng được sắc phong làm liệt nữ. Dư Hữu Trọng cũng giúp đỡ trong việc làm công văn gửi đi ngay đêm đó. Sau đó, Hữu Trọng cũng đem đồ lễ vật đến viếng. Học trò thấy thầy học của mình kính trọng người đàn bà mới mất như vậy nên cũng kéo nhau đến viếng không biết bao nhiêu mà kể. Hai tháng sau, quan trên chuẩn y cho phép đưa vào đền thờ. Ở ngoài cổng đền làm một cái cổng chào. Đến ngày đưa vào đền thờ, Dư Hữu Đạt mời tri huyện đưa người liệt nữ vào đền. Các quan thân trong huyện cũng đều mặc lễ phục rước vào đền thờ. Sau khi đã đưa bài vị vào đền thờ, tri huyện, các quan thân, Dư Hữu Đạt và bà con hai gia đình tất cả đều vào làm lễ. Lễ kéo dài một ngày. Người ta bày tiệc ở nhà Minh Luân và mời Vương Ngọc Huy vào, nói rằng Vương Ngọc Huy đẻ một người con gái quí như vậy làm nổi tiếng cho cả họ. Nhưng Vương Ngọc Huy bây giờ cảm thấy đau đớn từ chối không vào dự tiệc. Mọi người ở Minh Luân Đường uống rượu xong rồi về.

Hôm sau Vương Ngọc Huy đến trường học cảm tạ Dư Hữu Đạt. Dư Hữu Đạt và Dư Hữu Trọng tiếp và giữ lại ăn cơm. Vương Ngọc Huy nói:

- Ở nhà, tôi thấy nhà tôi luôn luôn khóc lóc, trong lòng không chịu được cho nên muốn đi chơi xa ít lâu. Tôi nghĩ rằng nơi đi chơi thích nhất là Nam Kinh. Ở đây có những nơi in sách rất lớn, tôi có thể in được ba bộ sách này.

Dư Hữu Đạt nói:

- Ông muốn đến Nam Kinh nhưng tiếc rằng Ngu bác sĩ đã đi rồi. Nếu Ngu bác sĩ còn ở Nam Kinh thì chỉ cần ông ta xem một lần và khen một tiếng là các hiệu in tranh nhau in.
Dư Hữu Trọng nói:
- Nếu ông đi Nam Kinh thì anh có thể viết một bức thư cho ông Thiếu Khanh là em họ, và ông Thiệu Quang. Lời nói của những người này rất có giá trị.
Hữu Đạt vui lòng viết mấy bức thư cho Trang Thiệu Quang, Đỗ Thiếu Kanh, Trì Hành Sơn, Vũ Thư.
Vương Ngọc Huy già nên không thể đi bộ, xuống thuyền đi từ Nghiêm Châu tới Tây Hồ. Trên đường nhìn phong cảnh nước non xinh đẹp lại chạnh nhớ đến con gái, Vương càng buồn rầu. Đến Tô Châu phải chuyển sang thuyền khác. Vương nghĩ bụng. Ta có một người bạn cũ ở núi Đặng Uý, ông ta rất thích sách của ta, nhân tiện ta cũng đến thăm một thể.
Vương bèn để hành lý trong một cái quán ở hồ Sơn Đường, rồi thuê thuyền đến núi Đặng Uý. Bây giờ trời còn sớm, đến chiều thuyền này mới bắt đầu đi. Vương Ngọc Huy hỏi chủ quán:
- Ở đây, nơi nào xinh đẹp có thể du ngoạn?
- Cách đây chỉ độ sáu bảy dặm là gò Hổ Khâu. Đó là một nơi rất xinh đẹp.
Vương khóa trái cửa rồi ra. Đường đi lúc đầu còn hẹp. Đi được độ hai ba dặm, đường dần dần rộng. Bên đường có một quán trà, Vương vào uống một chén trà rồi nhìn những chiếc thuyền đi qua. Có những chiếc thuyền rất lớn, cột kèo làm bằng gỗ, chạm trổ tinh vi. Ở trong người ta đốt hương, bày tiệc rượu, Vương đi thẳng đến gò Hổ Khâu. Hết những thuyền của các du khách đi qua, lại đến những chiếc thuyền không treo rèm, ở trong có những người đàn bà ăn mặc rất xinh đẹp, ngồi uống rượu. Vương nghĩ bụng:
- Phong tục ở Tô Châu đây không ra gì, đàn bà thì phải ở trong chốn buồng the, có lẽ nào lại chơi thuyền xuôi ngược trên dòng sông như thế này!
Nhìn một lát, lại thấy một người đàn bà trẻ làm Vương sực nhớ đến con gái mình. Lòng Vương nghẹn ngào nước mắt lã chã tuôi rơi. Vương Ngọc Huy lau nước mắt bước ra, đi thẳng đến gò Hổ Khâu. Trên đường chỉ thấy người bán đậu phụ, bán chiếu, bán đồ chơi, bán hoa bốn mùa rất là náo nhiệt. Cũng có những người bán rượu, bán đồ điểm tâm. Vì Vương đã già, đi không được nhanh nên phải đi thủng thỉnh mất một lúc mới đến cửa chùa Hổ Khâu. Bước lên mấy bực tam cấp rồi đi quanh thì đến cái bia "Thiên nhân bi" ở đấy người ta đã bày một bàn trà. Vương ngồi xuống uống một chén trà, nhìn quanh bốn phía, phong cảnh thực là hoa lệ. Bấy giờ sắc trời u ám, hình như sắp có trận mưa. Vương không dám ngồi lâu, đứng dậy bước ra cửa chùa. Đi được nửa đường cảm thấy đói, Vương vào quán ăn mấy cái bánh, mỗi cái sáu đồng tiền, trả tiền rồi đi ra, thủng thỉnh về quán trọ. Khi ấy trời đã tối

sẵm, chủ thuyền giục Vương mang hành lý xuống thuyền. Cũng may mưa không to nên đêm ấy thuyền đi suốt đêm, đến núi Đặng Uý. Vương đến nhà người bạn thì thấy cái nhà lụp xụp, ngoài cổng có mấy cây liễu rủ, hai cánh cổng đóng kín, ở ngoài dán giấy trắng. Vương giật mình, vội vàng gõ cửa. Chỉ thấy người con của bạn mình mặc đồ tang đi ra cửa. Thấy Vương Ngọc Huy, y liền hỏi:
- Tại sao mãi đến bây giờ bác mới đến? Cha cháu ngày nào cũng mong gặp bác. Ngay đến lúc nằm trên giường bệnh hấp hối cha cháu còn muốn gặp bác một lần nữa, trong lòng cứ tiếc không sao được đọc hết sách của bác.
Vương Ngọc Huy nghe vậy biết rằng bạn mình đã qua đời, nước mắt rơi như mưa, nói:
- Cha cháu mất từ bao giờ.
- Chưa được bảy ngày.
- Quan tài có ở nhà không?
- Vẫn còn ở trong nhà.
- Cháu dẫn bác đến!
- Mời bác hãy rửa mặt uống trà rồi cháu xin đưa bác vào.
Y mời Vương Ngọc Huy vào nhà, múc nước cho Vương rửa mặt. Nhưng Vương không chịu uống trà cứ bảo người con đưa mình đến trước quan tài. Người con đưa vào gian giữa, quan tài còn để ở giữa nhà. Trước mặt là lư hương, đèn sáp, chân dung người chết, cờ phan. Vương Ngọc Huy khóc một hồi, sụp lạy bốn lạy. Người con đáp lễ. Vương uống trà xong, lại lấy một số phần tiền đi đường để mua hương, giấy mã, thịt tế, rồi đặt những quyển sách của mình trước linh cữu, khóc rống một hồi. Vương nghỉ lại một đêm hôm sau mới ra đi. Người con giữ lại không được. Vương lại đến trước quan tài của bạn để cáo từ, khóc lóc thảm thiết rồi gạt nước mắt xuống thuyền. Con của người bạn tiễn chân đến tận thuyền mới trở về.
Vương đến Tô Châu, sang thuyền khác đi thẳng một mạch đến cửa Thuỷ Tây, thành Nam Kinh, mới lên bờ. Bước vào thành, Vương vào trọ trong am Ngưu Công. Hôm sau Vương mang thư đến để tìm gặp các danh sĩ. Nhưng bây giờ Ngu bác sĩ đã được bổ đi Chiết Giang. Đỗ Thiếu Khanh cũng đi Chiết Giang thăm bạn. Trang Thiệu Quang trở về làng để sửa lại phần mộ tổ tiên, Trì Hành Sơn, Vũ Thư đều đi xa. Vương ngọc Huy không gặp được ai nhưng cũng không lấy làm buồn, hàng ngày vẫn ở am Ngưu Công đọc sách như thường. Hơn một tháng sau, số tiền đã hết, Vương đang dạo chơi trên đường rẽ vào ngõ hẹp thì gặp một người vái chào hỏi:
- Bác tại sao lại đến đây?
Vương nhìn ra, thì người kia là người đồng hương tên là Đặng Nghĩa Tự và Chất Phu. Cha của Đặng Chất Phu là bạn học với Vương. Đặng Chất Phu vào trường chính nhờ Vương Ngọc Huy làm bảo lĩnh, vì vậy Đặng Chất Phu

gọi Vương ngọc Huy là bác. Vương Ngọc Huy nói:
- Đã lâu không gặp cháu. Hiện nay cháu ở đâu?
- Bác ở đâu?
- Bác ở am Ngưu Công trước mặt, cách đây không xa. - Cháu hãy đến nhà bác đã.
Đến nhà, Đặng Chất Phu vái chào và nói:
- Từ khi cháu xa bác, cháu ở Dương Châu được bốn năm năm. Gần đây ông chủ của cháu bảo cháu đến bán muối ở trên sông. Cháu trọ ở Triều Thiên Cung. Bấy lâu nay cháu cứ nhờ bác, bác có mạnh khỏe không? Bác đến Nam Kinh làm gì?
Vương ngọc Huy mời ngồi và nói: - Cháu có nhớ không? Trước đây mẹ cháu thủ tiết thờ chồng, nhà láng giềng bị cháy, mẹ cháu cầu trời khấn Phật, có cơn gió nổi lên thổi tắt ngọn lửa. Việc đó thiên hạ đều biết. Ngày nay người con gái thứ ba của bác cũng là một liệt nữ.
Vương kể lại câu chuyện con gái mình tuẫn tiết theo chồng. Và nói:
- Vì bác ở nhà thấy bác gái khóc lóc trong lòng không đành. Quan huấn đạo ở phủ là ông Dư Hữu Đạt có viết mấy bức thư cho bác để gặp mấy người bạn ở Nam Kinh. Không ngờ bác đến đây không được gặp ai.
- Họ là ai?
Vương Ngọc Huy kể lại đầu đuôi. Đặng Chất Phu thở dài mà rằng:
- Cháu cũng tiếc bác đến đây đã muộn. Trong thời gian Ngu bác sĩ ở Nam Kinh, ở đây có nhiều người danh sĩ nổi tiếng, mọi người đều biết đến việc tế ở đền Thái Bá. Từ khi Ngu bác sĩ đi rồi, các vị danh sĩ cũng tản đi bốn phương như mây trôi nước chảy. Năm ngoái cháu có được gặp ông Đỗ Thiếu Khanh và nhờ ông Đỗ Thiếu Khanh, cháu được gặp ông Trang Thiệu Quang ở hồ Nguyên Vũ. Nhưng nay, họ đều không có ở nhà. Bác ở đây không tiện, mời bác đến Triều Thiên Cung ở với cháu.
Vương Ngọc Huy nhận lời, từ biệt hòa thượng sai người mang hành lý, cùng Đặng Chất Phu đến ở tại Triều Thiên Cung. Buổi tối, Đặng Chất Phu dọn tiệc rượu kể lại câu chuyện về đền Thái Bá. Vương Ngọc Huy nói:
- Đền Thái Bá ở đâu? Ngày mai tôi muốn đến thăm.
- Ngày mai cháu sẽ cùng đi với bác.
Hôm sau, hai người đi ra cửa nam, Đặng Chất Phu cho người giữ cổng mấy đồng tiền. Cổng mở, họ bước vào điện chính. Sau khi làm lễ ở điện chính, họ đi ra phía nam. Ở dưới lầu họ nhìn thấy tờ giấy vạch chương trình buổi lễ và những người được cử vào tế do Trì Hành Sơn dán lên tường trước kia. Hai người lấy ống tay áo lau bụi bặm và cầm lên xem. Họ lại bước lên lầu, thấy tám cái tủ lớn đựng các nhạc cụ, đồ tế. Vương Ngọc Huy muốn xem, người giữ điện nói:
- Chìa khóa hiện nay ở trong nhà ông Trì Hành Sơn.

Họ đành phải đi xuống theo hai đường hành lang, ở hai bên là phòng đọc sách. Họ đi thẳng đến gian nhà khám thịt tế rồi từ biệt người giữ đền thờ. Hai người lại đến chùa Báo Ân xem. Họ uống trà ở dưới chân tháp lưu Ly và ăn cơm trong một quán rượu trước cửa chùa. Vương Ngọc Huy nói với Đặng Chất Phu:
- Bác đi chơi đã lâu, nay muốn trở về nhưng không sao có tiền đi đường.
- Bác nói gì vậy? Cháu xin đưa tiền đi đường để bác về nhà.
Đặng Chất Phu làm một bữa tiệc tiễn hành, đưa ra mười mấy lạng bạc cho Vương, lại thuê một cái kiệu đưa Vương về Huy Châu. Đặng Chất Phu nói:
- Nay tuy bác đã đi nhưng bác cứ để lại cho cháu mấy bức thư của ông Dư Hữu Đạt. Khi nào các vị danh sĩ trở về, cháu sẽ đem thư đến cho họ, để họ biết rằng bác đã đến thăm.
- Như thế thì rất tốt!
Vương bèn trao mấy bức thư cho Đặng Chất Phu và lên kiệu về nhà. Vương Ngọc Huy đi được một vài hôm, Đặng Chất Phu nghe tin Vũ Thư đã trở về bèn đem thư đến nhà. Vũ Thư không ở nhà, Đặng không gặp mặt nhưng để thư ở lại và bảo người nhà rằng:
- Thư này là của ông Đặng ở Triều Thiên Cung đem đến. Ông ta muốn gặp ông chủ để trình bày đầu đuôi.
Vũ Thư về nhà đọc thư, định đến Triều Thiên Cung để thăm lại. Nhưng vừa lúc ấy thì Cao Hàn Lâm mời, chỉ nhân phen này khiến cho:
Bạn bè yến hội, bỗng dưng lại gặp người kỳ;
Hoạn nạn giúp nhau, cũng phải nhờ tay giỏi võ.
Muốn biết sự việc như thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.

Hồi 49
Hàn lâm bàn tán bảng long hổ
Trung thư mạo chiếm áo phượng hoàng

Vũ Thư định đến nhà Đặng Chất Phu thì có người đưa tờ danh thiếp đến. Tờ danh thiếp viết:
"Cao hàn lâm hôm nay mời ông đến chơi" Vũ Thư trả lời người kia:
- Tôi phải đi thăm một người khách rồi sẽ đến ngay. Anh về trước báo với ông chủ như vậy.
- Ông chủ tôi gửi lời thăm ông. Ông chủ tôi có mời ông Vạn ở Chiết Giang là người bạn rất thân từ trước đến nay. Lại có mời cả ông Trì nữa. Ngoài ra có ông Tần là bà con ông chủ.
Vũ Thư nghe nói có Trì Hành Sơn nên cũng miễn cưỡng nhận lời. Vũ Thư đến thăm Đặng Chất Phu nhưng không gặp. Buổi chiều, người nhà Cao đến mời hai lần, Vũ Thư mới đi. Cao Hàn Lâm ra tiếp, mời vào thư phòng. Thi ngự sử, Tần trung thư cũng đến ở đấy. Mấy người đang uống trà thì Trì Hành Sơn đến. Cao bảo quản gia mời ông Vạn đến và nói với Thi ngự sử:
- Ông Vạn là một người bạn của tôi giỏi bậc nhất ở Chiết Giang, viết chữ rất tốt. Cách đây hai mươi năm, lúc tôi đỗ tú tài tôi có gặp ông ở Dương Châu. Lúc đó, ông cũng đỗ tú tài, nhưng hành động của ông khác hẳn người thường. Bấy giờ mấy ông quan coi muối đều không dám khinh thường ông và việc ông làm ở đấy hơn tôi. Từ khi tôi lên kinh đến nay hai bên không gặp nhau nữa. Hôm trước đây, ông ở kinh về nói đã được bổ làm trung thư. Như vậy, nay mai ông sẽ là bạn cùng nha môn với ông Tần đây...
Tần cười:
- Ông là bạn đồng sự với tôi mà được cụ tôn kính như thế sao? Nếu vậy, ngày mai cụ phải đến chơi nhà tôi mới được.
Bấy giờ Vạn đã đi kiệu đến cửa và đưa danh thiếp vào. Cao Hàn Lâm chắp tay đứng dưới thềm nhà khách bảo quản gia mở cửa cho kiệu đi vào. Vạn xuống kiệu từ ngoài cửa bước vào, vái chào mọi người và ngồi.
Vạn nói:
- Tôi được cụ mời thực là hân hạnh! Xa nhau đã hai mươi năm, nay tôi cũng muốn mượn chén rượu nói chuyện xưa. Không biết hôm nay cụ có mời vị khách nào nữa không?
- Hôm nay không có vị khách nào khác, chỉ có Thi ngự sử, ông Tần là bà con và ông Vũ, ông Trì là bạn của tôi. Hiện nay tất cả đều ở trong nhà khách

phía tây.
- Cho tôi được gặp mặt.
Người quản gia vào mời bốn người khách vào gian nhà khách chính. Thi ngự sử nói:
- Cụ Cao mời chúng tôi đến đây để tiếp ông.
Vạn nói:
- Tôi gặp cụ Cao cách đây hai mươi năm ở Dương Châu khi cụ chưa hiển đạt.
Nhưng nhìn cụ, thấy khác người thường; tôi cũng đoán biết sau này cụ sẽ thành một cột trụ của triều đình. Sau khi cụ Cao thi đỗ cao, tôi lưu lạc bốn phương chưa bao giờ có dịp trở về kinh để gặp mặt. Năm ngoái tôi có lên kinh, không ngờ cụ Cao đã về hưu. Hôm qua, tôi ở Dương Châu gặp mấy người bạn, bận chút việc cho nên mãi đến giờ mới được gặp. May sao hôm nay lại được gặp cụ và các vị.
Tần nói:
- Ông bao giờ thì nhậm chức. Tại sao ông lại rời khỏi kinh đô?
Vạn nói:
- Chức trung thư thì có thể đi theo con đường tiến sĩ, hay con đường giám sinh. Nhưng tôi thì được cử theo con đường ty thuộc chứ không phải theo đường khoa cử, cho nên sau này sợ suốt đời cũng không thoát khỏi hai chữ "trung thư". Còn muốn làm đến hàn lâm, học sĩ thì sợ không làm được.
- Gần đây, việc tìm được một chức khuyết cũng rất khó.
Tần nói:
- Gặp dịp làm quan mà không làm thì cũng như là không gặp.
Vạn lảng sang chuyện khác, nói với Vũ Thư và Trì Hành Sơn"
- Hai ông đều là những bậc tài cao nhưng đã lâu vẫn chưa hiển đạt. Người tài cao thường thành đạt chậm. Chức quan của tôi thực ra nó chẳng ra gì. Kẻ sĩ thì trước sau phải xuất thân theo con đường khoa giáp.
Trì Hành Sơn nói:
- Chúng tôi đều là bọn tầm thường dám đâu sánh với bậc đại tài như cụ.
Vũ Thư nói:
- Cụ Cao cùng với cụ là bạn thân. Sau này biết đâu hai người chẳng hiển đạt như nhau?
Vừa lúc ấy một người đầy tớ vào báo:
- Mời các vị ra ngoài nhà khách phía tây dùng cơm.
Cao Hàn Lâm nói:
- Chúng ta ăn cơm xong rồi sẽ nói chuyện.
Sau khi mọi người sang nhà sảnh phía tây ăn cơm, Cao Hàn Lâm bảo quản gia mở cửa vườn hoa mời mọi người xem. Mọi người đi từ ngôi nhà phía tây qua một cái cửa tròn rồi đi dọc theo một cái tường dài quét vôi trắng, đến

một cái cửa nhỏ ở góc tường đi vào cái hành lang. Họ theo hành lang rẽ sang phía đông, đi xuống mấy bậc tam cấp, đến một cái vườn hoa lan hình vuông. Bấy giờ khí trời ấm áp, lan đang nở hoa. Trước mặt là một hòn non bộ. Một cái bình phong bằng đá được đắp rất công phu. Trên núi là một cái đình nhỏ có thể ngồi ba bốn người. Bên cạnh bình phong là hai cái đôn sứ và đằng sau có hơn một trăm cây trúc. Sau bụi trúc là một cái lan can thấp, màu đỏ, bao bọc những khóm thược dược chưa nở. Cao Hàn Lâm và Vạn trung thư to nhỏ với nhau trong khi dắt tay nhau bước lên đình. Thi ngự sử và Tần trung thư đi bộ từ bụi trúc đến vườn thược dược. Trì Hành Sơn nói với Vũ Thư:
- Vườn rất tĩnh mịch nhưng phải cái có ít cây to.
Vũ Thư nói:
- Người xưa đã nói: "Đình và ao cũng như công danh, gặp thời là có thể có. Cây to như khí tiết, không nuôi dưỡng thì không thành".
Lúc ấy Cao Hàn Lâm và Vạn trung thư đã ở trên đình bước xuống. Cao nói:
- Năm ngoái, trong nhà ông Trang Trạc Giang, tôi có được đọc bài thơ "Hoa thược dược nở" của ông Vũ. Vài hôm nữa, hoa thược dược sẽ nở.
Tất cả chủ và khách sáu người dạo chơi một lát, rồi trở về nhà khách phía tây. Quản gia bảo những người pha trà rót một tuần trà. Trì Hành Sơn hỏi Vạn trung thư:
- Tôi có một bạn ở Xử Châu cùng tỉnh ông, không biết ông có biết ông ta không?
Vạn trung thư nói: - Nổi tiếng nhất ở Xử Châu không ai bằng ông Mã Thuần Thượng. Tôi có mấy người bạn khác nữa nhưng không biết người bạn ông nói đây là ai?
- Chính là ông Mã Thuần Thượng đấy!
- Ông Mã là bạn rất thân với tôi, tại sao tôi lại không biết! Lần này ông ta đã lên kinh. Ông lên kinh lần này chắc là gặp thời vận.
Vũ Thư vội vàng nói:
- Ông ta đến nay vẫn chưa thi đỗ, vậy ông ta lên kinh để làm gì?
Vạn đáp:
- Sau khi đến nhậm chức ba năm, quan học đạo nhận thấy ông ta là người có đức hạnh nên đề cử ông ta. Nay ông ta lên kinh là đi theo con đường tắt. Chính vì vậy cho nên tôi nói rằng ông ta gặp thời vận.
Thi ngự sử nói:
- Công danh đi theo con đường tắt cũng không đi được xa đâu! Những người có chí khí nhất định phải xuất thân theo con đường khoa cử.
Trì Hành Sơn nói:
- Năm ngoái ông ta có đến đây chơi, tôi thấy ông ta quả thông thạo về cử nghiệp. Không hiểu tại sao mãi đến nay vẫn cứ mãi mãi là một anh tú tài. Cho hay việc thi cử không lấy đâu làm bằng cứ hết.

Cao Hàn Lâm nói: - Ông Trì nói như vậy là sai! Triều đại ta hai trăm năm nay, không có thay đổi chút nào về việc này hết. Ai đỗ đầu bao giờ cũng cứ là đỗ đầu. Ông Mã Thuần Thượng bàn về thi cử, thực ra chỉ biết lớt phớt bên ngoài, còn như cái phần bí ẩn bên trong thì tuyệt nhiên không biết gì. Nếu ông ta có làm anh tú tài suốt ba trăm năm thì ở huyện, hai trăm lần đỗ đầu, nhưng lúc thi ở phủ cũng cứ hỏng.
Vũ Thư nói:
- Như vậy thì cụ cho rằng các quan chấm thi ở phủ và quan học đạo xem bài khác nhau chăng?
Cao Hàn Lâm nói: - Tại sao lại không? Ai trong kỳ thi ở huyện đỗ cao thì khi thi ở phủ lại không đỗ. Vì vậy cho nên tôi không dám cầu may, tôi hết sức chú ý vào việc thi ở phủ. Lúc thi ở huyện học đạo chấm tôi vào hạng thứ ba cơ!
Vạn nói:
- Thế nhưng bài thi của cụ được đứng đầu, học sinh tỉnh tôi không ai không học thuộc lòng bài ấy.
Cao Hàn Lâm nói:
- Phải đoán biết ý thích của người chấm thi đó là cái mánh khoé trong nghề thi cử. Trong ba bài văn đi thi hương của tôi không có câu nào do tôi đặt ra, chữ nào cũng có điển tích. Vì vậy nên tôi đỗ. Nếu không biết mánh khoé ấy thì đến thánh cũng không đỗ nổi.
Ông Mã kia mấy lâu nay bàn về thi cử, những điều ông bàn chẳng phải là cử nghiệp. Nếu ông ta hiểu được mánh khoé này thì ông ta không biết đã làm đến chức quan gì rồi.
Vạn nói:
- Lời nói của cụ quả thực là theo ý tôi "khuôn vàng thước ngọc" cho bọn hậu bối. Nhưng ông Mã vẫn là người học rộng. Tôi có được đọc kinh "Xuân Thu" của ông xuất bản trong nhà người bạn của tôi ở Dương Châu. Tôi thấy ông ta chú thích rất công phu.
Cao nói:
- Ông không nên nói như vậy, ở đây có một ông họ Trang. Ông ta được triều đình mời ra. Nhưng ngày nay ông cũng đóng cửa chú thích "Kinh Dịch". Hôm trước có một người bạn gặp ông ta trong một bữa tiệc nghe ông ta nói: "Ông Mã Thuần Thượng biết tiến mà không biết lui như con rồng ở trong Kinh Dịch"(1). Ông Mã sánh với con rồng được hay không điều đó chưa cần bàn đến. Nhưng lấy một ông tú tài còn sống để giải thích cho lời dạy của thánh hiền thì thực là buồn cười hết sức!
Vũ Thư nói:
- Ông Trang nói như vậy chẳng qua là ngẫu nhiên nói cho vui thôi. Nếu không lấy người sống ra để làm thí dụ được thế tại sao Chu Văn Vương, Chu

Công lại lấy Vi Tử, Cơ Tử ra làm thí dụ? Tại sao sau này Khổng Tử lại nói đến Nhan Tử? Những người kia lúc bấy giờ vẫn còn sống cả.
Cao Hàn Lâm nói:
- Câu nói của ông chứng tỏ ông học rất rộng. Tôi chuyên học về "Kinh Thi" không học về "Kinh Dịch" cho nên có những việc trong "Kinh Dịch" tôi không rõ lắm.
Vũ Thư nói:
- Cụ nhắc đến "Kinh Thi" làm tôi nghĩ đến một việc buồn cười. Gần đây, những người đi thi cứ câu nệ theo những lời chú giải của Chu Tử; nên càng giải thích lại càng khó hiểu. Bốn năm năm trước đây, ông Đỗ Thiếu Khanh ở Thiên Trường soạn quyển "Thi Thuyết" có trích dẫn những lời nói của các vị danh nho đời Hán, tất cả những người bạn xem đều thán phục. Như vậy đủ thấy trong việc học vấn thi đỗ chưa phải là giỏi.
Trì Hành Sơn nói:
- Nói như vậy đều lệch hết? Cứ theo ý tôi, ai theo đuổi học vấn thì cứ lo theo đuổi học vấn không cần hỏi đến công danh. Ai theo đuổi công danh thì cứ theo đuổi công danh không cần nghĩ đến học vấn. Muốn được cả hai đường thì rút cục chẳng được đường nào.
Vừa lúc ấy người quản gia bảo:
- Mời các vị dùng cơm.
Cao Hàn Lâm mời Vạn trung thư ngồi ghế đầu, Thi ngự sử ngồi ghế thứ hai, Trì Hành Sơn ngồi ghế thứ ba, Vũ Thư ngồi ghế thứ tư, Tần ngồi ghế thứ năm, còn mình ngồi ghế chủ. Tiệc bày ra ba bàn ở nhà khách phía tây. Rượu và các món ăn rất chỉnh tề, nhưng không có hát tuồng. Trong bữa tiệc họ bàn về việc triều chính. Trì Hành Sơn nói với Vũ Thư:
- Từ khi Ngu tiên sinh ra đi đến nay chúng ta dần dần ít tụ họp.
Một lát sau, lại chuyển sang bữa tiệc khác. Đèn sáp đốt lên, uống được một tuần rượu, Vạn trung thư đứng dậy cáo từ. Tần trung thư giữ lại nói:
- Ông đến chơi nhà người bạn thân của người bà con tôi thì cũng như là bà con của tôi. Vả chăng, tôi với ông đều làm trung thư cả. Nay mai được bổ làm quan chắc cũng được làm một nơi. Ngày mai thế nào ông cũng phải đến nhà tôi chơi. Lần này, tôi về nhà sẽ viết danh thiếp đưa đến mời ông.
Và lại nói với mọi người:
- Đến mai vẫn sáu người chúng ta không thêm cũng không bớt một ai.
Trì Hành Sơn, Vũ Thư không nói một lời, Thi ngự sử nói:
- Tốt lắm! Tôi cũng có ý muốn mời ông Vạn ngày mai đến nhà tôi chơi. Nhưng nếu như thế này thì phải đợi đến ngày kia.
Vạn trung thư nói:
- Tôi mới đến đây hôm qua, không ngờ hôm nay lại được cụ Cao mời. Tôi chưa đến thăm các vị lần nào, tôi đâu dám quấy nhiễu các vị như thế!

Cao Hàn Lâm nói:
- Có ngại gì việc đó! Ông Tần là bà con của tôi lại là bạn trung thư với nhau. Ông cứ xem ông Tần như người quen. Ngày mai ông phải đến thật sớm đấy nhé!
Vạn trung thư miễn cưỡng nhận lời. Mọi người từ biệt chủ nhân ra về. Tần trung thư về nhà viết năm cái danh thiếp mời Vạn trung thư, Thi ngự sử, Trì Hành Sơn, Vũ Thư và cụ Cao. Tần viết giấy mời một bọn tuồng đến diễn vào sáng hôm sau, lại ra lệnh cho những người đầy tớ hầu trà và bọn quản gia phải làm một bữa tiệc thực long trọng.
Hôm sau, Vạn trung thư dậy, nghĩ bụng: "Nếu ta đến nhà ông Tần trước thì ông ta sẽ giữ ở lại. Bây giờ ta phải đi thăm mấy người kia. Như thế họ sẽ không giận, cho rằng ta chỉ đến thăm con người mời ta ăn tiệc. Ta phải đến chơi nhà họ trước, sau mới đến nhà ông Tần". Vạn bèn viết bốn cái danh thiếp. Trước tiên Vạn đến nhà Thi ngự sử. Ngự sử ra tiếp. Biết rằng Vạn còn phải đến nhà Tần trung thư uống rượu nên Thi ngự sử không dám giữ lại.
Vạn lại đến thăm Trì Hành Sơn. Người nhà Trì Hành Sơn nói:
- Tối qua ông đã đi Câu Dung xem chữa trường học, nay chưa về.
Vạn đến nhà Vũ Thư, người nhà nói:
- Ông chủ từ tối qua vẫn chưa về, khi nào về, ông sẽ đến thăm.
Hôm ấy vào buổi ăn sáng. Vạn trung thư đến nhà Tần trung thư. Thấy ở ngoài cửa là một cái tường xanh dài. Ở giữa là một cái cửa lớn có lầu đắp hoa nổi. Kiệu của Vạn dừng ở cổng. Vạn thấy ở trên bình phong quét vôi có dán một tờ giấy đỏ viết bằng chữ son: "Nội các trung thư". Hai bên là những người quản gia sắp thành hai hàng. Sau lưng họ là những giá mũ của những người làm việc ở trên dán hai tờ cáo thị đề: "Những điều ngăn cấm". Tần trung thư ra đón tiếp. Cửa giữa mở rộng. Vạn trung thư xuống kiệu, cầm tay Tần vào nhà khách. Hai người vái chào rồi ngồi uống trà. Vạn trung thư nói:
- Tôi rất hân hạnh được làm bạn đồng sự với ông, sau này có việc gì mong ông chỉ bảo. Hôm nay tôi đưa danh thiếp đến đây để bái yết. Lần sau, tôi sẽ đến thăm để cảm tạ.
- Người bà con của tôi cho tôi biết ông là một người rất có tài. Sau này tôi được làm quan, có việc gì cũng mong ông che chở cho.
- Cụ Cao bao giờ lại đây?
- Cụ vừa cho người đến đây nói hôm nay thế nào cụ cũng đến. Chắc chỉ lát nữa thôi.
Đang nói chuyện thì Cao Hàn Lâm và Thi ngự sử đã đi hai cái kiệu đến trước cửa. Hai người xuống kiệu bước vào, ngồi uống trà. Cao Hàn Lâm nói:
- Này ông Tần! Bao giờ ông Trì và ông Vũ đến đây.
- Tôi đã cho người đi mời.
Vạn trung thư nói:

- Ông Vũ thì có lẽ còn đến, chứ ông Trì thì không đến được.
Cao Hàn Lâm hỏi:
- Tại sao cụ lại biết?
Vạn trung thư nói:
- Tôi vừa đến thăm hai ông. Người nhà ông Vũ nói đêm qua ông chưa về. Còn ông Trì thì đã đi Câu Dung chữa trường học cho nên tôi biết ông ta không đến được.
Thi ngự sử nói:
- Hai ông ấy thực là lạ! Hễ tôi mời họ, thì mười lần là chín lần họ không đến. Nếu nói rằng họ bận thì mới đỗ tú tài mà bận cái gì chứ? Mới là một anh tú tài mà làm bộ làm tịch như thế?
Tần trung thư nói:
- Thôi được! Miễn là cụ và cụ Vạn ở đây còn hai ông kia đến hay không cũng được.
Vạn trung thư nói:
- Hai ông kia chắc là những người có học vấn sâu rộng.
Cao Hàn Lâm nói:
- Nào có học vấn gì đâu! Nếu có học vấn thì đã chẳng là một anh tú tài xác. Chỉ vì năm trước đây trong trường Quốc Tử Giám có Ngu bác sĩ thương họ nên nhiều người cũng chơi bời với họ. Nhưng gần đây đã ít đi rồi.
Vừa lúc ấy thấy ở phòng bên trái có một người kêu to:
- Hay quá! Hay quá!
Mọi người đều kinh ngạc. Tần trung thư bảo quản gia vào nhà sau xem người nào làm ồn ào như thế.
Quản gia bẩm:
- Đó là ông Phượng người bạn ông hai.
Tần trung thư nói:
- Có ông Phượng ở sau nhà, sao không mời ông vào nói chuyện?
Người quản gia vào thư phòng mời thì thấy một người to lớn trạc độ bốn mươi, hai con mắt ốc nhồi, cặp lông mày thẳng, râu đen dài mãi đến ngực, đầu đội mũ lực sĩ, mình mặc áo đoạn màu xám, chân đi đôi giày mũi nhọn, thắt dây lưng tơ, dưới nách lủng lẳng một cái dao ngắn. Người kia bước vào nhà khách vái chào mọi người và nói:
- Các vị đều ở đây cả, tôi ở nhà sau không biết xin thất lễ!
Tần trung thư mời Phượng ngồi và nói với Vạn trung thư:
- Ông Phượng đây là một người rất có nghĩa khí ở miền này. Ông rất giỏi về quyền thuật, thuộc lầu cả bộ "Dịch cân kinh" nếu ông ta lên gân thì dù một tảng đá nặng mấy ngàn cân rơi trên đầu hay trên mình cũng không hề gì. Em tôi mời ông ở đây để dạy võ nghệ.
Vạn trung thư nói:

- Xem vẻ người của ông tôi cũng đủ thấy là người khác thường thực chẳng phải là hạng trói gà không chặt!
Tần trung thư lại nói với Phượng:
- Ông vừa bảo hay quá, hay quá, là vì cớ gì?
- Đó không phải là tôi nói, mà là lời người em của ông. Ông ta vừa bảo tôi rằng người ta mạnh hay yếu là do trời sinh ra. Tôi bảo ông ta nín thở rồi sai người lấy gậy đánh vào người, càng đánh càng không thấy đau. Ông ta mừng quá nên mới kêu lên như vậy.
Vạn nói với Tần trung thư:
- Nếu người em của cụ ở đây sao không mời ông ta vào ngồi?
Tần trung thư bảo quản gia mời nhưng Tần Nhị đã ra cửa sau, cưỡi ngựa đi xem bắn tên ở ngoài trại lính rồi. Người đầy tớ mời thấy người khách vào sảnh dùng cơm. Cơm xong, những người đầy tớ mở cửa phía bên trái mời mọi người vào. Mọi người bước vào thấy hai gian nhà nhỏ hơn nhà khách một chút, nhưng bày biện rất là đẹp mắt. Mọi người thích đâu ngồi đấy. Họ uống mười hai thứ trà ngon trong lúc một cậu bé mười một, mười hai tuổi bỏ trầm vào lư hương. Vạn trung thư nghĩ bụng: nhà ông ta bày biện thực là đẹp mắt. Khi ta trở về cũng bày biện như thế này, chỉ tiếc cái cổng nhà ta không to lớn bằng, các quan sở tại không đến, và không đủ người phục dịch như ở đây.
Đang lúc suy nghĩ thì một người mặc áo hoa vào quì xuống trình bày bản các vở tuồng và nói:
- Mời cụ chọn một hai vở tuồng!
Vạn trung thư nhường cho Cao Hàn Lâm và Thi ngự sử chọn trước, sau đó chọn vở "Mời ăn tiệc", vở "Tiễn biệt". Thi ngự sử chọn vở "Anh em gặp nhau trên núi Ngũ Đại. Cao Hàn Lâm lại chọn vở "Đuổi theo Hàn Tín". Người kia viết tên các vở tuồng vào cái hốt rồi đem vào phòng để các diễn viên chuẩn bị. Tần trung thư bảo rót một lượt chè xanh. Người quản gia vào bẩm:
- Mời các vị ra ngoài ngồi.
Mọi người theo Vạn trung thư ra cái nhà khách thứ hai; ở đây đã thấy chỗ diễn tuồng bày biện rất chỉnh tề. Hai bên là năm cái ghế dựa lót vải đỏ thêu kim tuyến. Mấy người lần lượt ngồi. Người trùm trò dẫn toàn ban ra chào, người nào ăn mặc theo vai của người ấy. Những người đánh trống đứng ở trước và gõ nhè nhẹ. Người đóng vai Hồng Nương dáng người yểu điệu bước ra. Người trùm trò lại vào quì một chân nói: "Xin cho phép ngồi". Lúc bấy giờ những người thổi sáo mới ngồi xuống. Hồng Nương mới hát được một câu thì ở ngoài cửa nghe có tiếng thanh la. Lại có những người đội mũ đỏ viền đen bước vào. Mọi người đều ngờ vực vì trong vở "Mời ăn tiệc" không thấy mở đầu như thế này. Người quản gia chạy vào nói không ra lời.

Thấy một vị quan đầu đội mũ sa mình mặc áo màu ngọc thạch, chân đi giày đen đế trắng bước vào nhà khách. Đừng sau là hai mươi người lính.
Hai người đi trước đến nắm lấy Vạn trung thư, lấy xích sắt xích cổ rồi kéo tuột ra ngoài. Vị quan cũng đi ra không nói nửa lời. Mọi người nhìn nhau ngơ ngác. Chỉ nhân phen này khiến cho:
Con em bạn hát, từ nay coi rẻ hương thân;
Anh kiệt giữa đường, ra sức gánh thay hoạn nạn.
Muốn biết việc sau thế nào, hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Kinh Dịch nói "Cang long hữu hối" ý nói lúc tiến thì phải biết lui.

Hồi 50
Giả quan viên giữa đường lộ tẩy
Thật nghĩa khí thay bạn cầu danh.

Vạn trung thư đang ngồi trong nhà khách của Tần trung thư xem diễn tuồng thì đột nhiên có một ông quan đến, mang theo mấy người lính xích tay Vạn rồi đem đi. Cao Hàn Lâm, Thi ngự sử, Tần trung thư nhìn nhau ngơ ngác không biết nên làm thế nào. Việc diễn tuồng cũng dừng lại. Mọi người im lặng, Thi ngự sử nói với Cao Hàn Lâm:
- Cụ có đoán biết tại sao ông ta bị bắt không?
- Việc này thực tôi không hiểu mảy may. Nhưng tôi cho rằng ông huyện Phương như vậy cũng buồn cười thực. Hà tất phải làm thế.
Tần trung thư cố nén giận nói:
- Quan huyện xích tay người khách của tôi ngay trong bữa tiệc thực làm cho tôi bẽ mặt quá!
Cao Hàn Lâm nói:
- Cụ không nên nói như vậy. Ta ngồi trong nhà, làm sao biết được ông ta làm việc gì? Dẫu sao người bắt cũng là ông ta, chứ không phải tôi. Như vậy thì sợ cái gì.
Vừa lúc ấy, quản gia vào bẩm:
- Những người diễn tuồng xin cụ cho biết có nên diễn nữa hay để họ về.
Tần trung thư nói:
- Khách của tôi phạm tội chứ người trong nhà tôi không ai phạm tội, tại sao lại không diễn?
Mọi người ngồi lại xem tuồng. Phượng ngồi một mình ở xa và nhìn mọi người cười nhạt. Tần trung thư liếc mắt thấy hỏi:
- Ông Phượng, chắc ông có biết chút gì về việc này chứ!
- Tôi biết làm sao được.
- Ông không biết, thế làm sao ông lại cười?
- Tôi cười vì buồn cười cho các vị. Người ta đã bị bắt rồi, lo lắng cũng vô ích. Cứ theo ý tôi, phải sai một người nhà lanh lợi đến huyện dò la tin tức xem thế nào. Trước hết, để biết ông Vạn bị tội gì, thứ hai, để biết các vị có bị liên can hay không.
Thi ngự sử nói:
- Đúng lắm, đúng lắm.
Tần trung thư cũng nói ngay:

- Đúng lắm, đúng lắm!
Liền sai một quản gia đến huyện dò la tin tức. Người quản gia ra đi. Bốn người lại ngồi. Những người diễn tuồng lại ra diễn vở "Mời ăn tiệc" rồi đến vở "Tiễn biệt". Thi ngự sử nói với Cao Hàn Lâm:
- Chọn hai vở này rõ ràng là không có lợi. Vừa mới "mời ăn tiệc" đã "tiễn biệt" ngay. Thực ra thì chưa mời ăn tiệc mà đã tiễn biệt rồi.
Lại diễn một vờ "Anh em gặp nhau ở núi Ngũ Đài". Lúc sắp diễn đến vở "Đuổi theo Hàn Tín" thì người quản gia trở về, y đến trước mặt Tần trung thư nói:
- Đến cả huyện cũng không ai hiểu gì hết. Con có nhờ ông Tiêu làm thơ lại ở phòng hình luật chép cho cái công văn sức bắt ở đây. Vừa nói, y đưa công văn cho Tần trung thư xem. Mọi người đều đến xem. Chỉ thấy trên tờ giấy viết nguệch ngoạc mấy chữ: "Kỳ tri phủ ở Thái Châu báo về việc tuần phòng ở biển. Trong án của quan Trâu tuần vũ Chiết Giang kiêm đô sát viện, trị tội viên tổng binh Thai Chân là Miêu Nhi Tú có một tên phạm nhân quan trọng là Vạn Lý (tức Vạn Thanh Vân). Vạn Lý đã bị cách chức sinh viên ở phủ. Y dáng người tầm thước, da vàng, râu thưa, bốn mươi chín tuổi đã trốn khỏi phủ chúng tôi. Hiện nay quan tuần vũ ra lệnh bắt, chúng tôi đã phái người đi bắt và thông tri đi các nơi. Bắt được ở đâu đem ngay lên phủ để tra xét, không được chậm trễ. Việc gấp".
Lại có một dòng chua thêm vào: "Các quan huyền đều phải để ý việc này".
Nguyên do là có sai nhân mang công văn đến huyện. Tri huyện vốn người Chiết Giang, thấy quan tuần vũ tỉnh mình muốn bắt một người phạm tội thì lập tức thân hành mang sai nhân đi bắt chứ cũng không hiểu ông ta phạm tội gì. Cao Hàn Lâm nói:
- Không những việc bắt hồ đồ mà đến cả lời lẽ ở trong công văn cũng hồ đồ nốt. Ông Vạn nói ông ta làm trung thư, tại sao ở đây lại bảo ông ta bị cách chức sinh viên? Nếu ông ta làm sinh viên bị cách chức thì liên quan gì đến cái án của Miêu tổng binh?
Tần trung thư nói với Phượng:
- Ông vừa cười chúng tôi. Bây giờ ông có hiểu tại sao không?
Phượng đáp:
- Anh chàng quản gia kia thì nghe ngóng được cái gì! Để tôi đi cho.
Nói xong đứng dậy ra đi. Tần trung thư nói:
- Ông nói thực đấy chứ?
- Tôi nói dối ông làm gì.
Phượng nói xong, ra đi.
Phượng đi một mạch đến cửa huyện, thấy hai người lính ở đấy. Hai người này thấy Phượng bảo gì thì làm theo không dám cưỡng lại. Phượng nói với hai người lính dẫn mình đến gặp những người sai nhân từ Chiết Giang đến.

Hai người lính đưa Phượng đến Tam Quan Đường để gặp. Phượng hỏi những người sai nhân:
- Các ông ở phủ Thai Châu phái đến phải không?
- Vâng.
- Ông Vạn phạm tội gì?
- Chúng tôi cũng không biết, chỉ thấy quan phủ chúng tôi nói ông ta là một tên phạm nhân nguy hiểm vì vậy đã có công văn gửi đi các tỉnh. Bây giờ ông có dặn điều gì chúng tôi sẽ cố gắng làm.
- Hiện nay ông ta ở đâu?
- Quan huyện vừa mới hỏi ông ta. Ông ta cũng không nói rõ ràng. Hiện nay tạm giam ông ta ở ngoài. Ngày mai được công văn trả lời, có lẽ chúng tôi cũng phải về. Ông có muốn gặp ông ta không?
- Nếu ông ta bị tạm giam ở ngoài, thì tôi có thể đến thăm được. Ngày mai các ông đem công văn đi, thế nào cũng cho tôi được gặp mặt rồi hãy đi.
Những người sai nhân bằng lòng. Phượng cùng mấy người lính vào chỗ giam Vạn trung thư. Vạn trung thư nói với Phượng:
- Lần này, tôi thật là oan ức vô cùng. Ông làm ơn nói hộ tôi gửi lời thăm cụ Cao và cụ Tần, không biết sau này còn có thể gặp nhau nữa không?
Phượng hỏi rất cặn kẽ nhưng Vạn không biết trả lời thế nào. Phượng bèn nghĩ bụng"
- Muốn biết việc này cho rõ ràng, mình phải đi Chiết Giang mới được!
Phượng không nói với Vạn việc đó, từ biệt đi ra và nói:
- Ngày mai tôi sẽ lại thăm.
Phượng đi một mạch về đến nhà Tần trung thư thì thấy ban tuồng đã về. Thi ngự sử đã về nhà. Chỉ còn Cao Hàn Lâm ngồi ở đấy đợi tin tức. Thấy Phượng trở về, Cao vội vàng hỏi:
- Công việc như thế nào rồi?
- Thực là lạ vô cùng! Không những quan phủ không hiểu mà đến cả những người sai nhân ở Chiết Giang cũng không hiểu. Không những những người sai nhân không hiểu mà đến cả bản thân ông Vạn cũng không hiểu nổi! Việc này thực là mập mờ. Tôi phải đi Chiết Giang với ông ta thì mới hiểu rõ được. Tần trung thư nói:
- Như thế thì thôi! Việc này không liên quan gì đến chúng ta.
Phượng nói:
- Tôi đã có chủ ý, ngày mai tôi sẽ đi cùng ông ta. Nếu như vụ án này có gì nguy hiểm tôi sẽ giúp đỡ ông ta, vì cũng là nơi quen biết.
Cao Hàn Lâm vốn sợ bị liên luỵ đến mình nên cũng giục Phượng đi. Chiều hôm ấy, Cao Hàn Lâm đem đến nhà Phượng mười lạng bạc và nói:
- Ông nhận số tiền này để làm tiền ăn đường.
Phượng nhận số tiền.

Hôm sau vừa ngủ dậy, Phượng đến "Tam Quán đường" để gặp những người sai nhân. Những người sai nhân nói:
- Ông đến sớm quá!
Phượng cùng những người sai nhân đến cửa huyện vào phòng lo việc hình gặp người thư lại họ Tiêu giục ông ta làm xong giấy tờ để đưa lên quan huyện phê và làm giấy chọn bốn tên lính để quan cho chữ, đóng dấu. Quan huyện ngồi ở công đường bảo lính lệ hầu ban gọi Vạn đến. Những người sai nhân ở Thái Châu đứng đợi ngoài cửa. Vạn trung thư đầu vẫn đội mũ sa, mình mặc áo thất phẩm. Phương tri huyện sực nhớ:
"Trong công văn nói ông ta là sinh viên bị cách chức, tại sao lại ăn mặc như vậy?"
Rồi lại nhìn xem tên và diện mạo, nhưng thấy không có gì sai rồi hỏi tiếp:
- Anh là sinh viên hay là quan?
- Tôi vốn là sinh viên ở trường phủ Thai Châu. Năm nay tôi ở kinh đô vì viết chữ đẹp nên được cử làm trung thư. Tôi không bao giờ bị cách chức sinh viên hết.
- Giấy nhậm chức của ông chưa bao giờ đến Thai Châu cả. Vì ông phạm tội, quan tuần vũ đã cách chức sinh viên của ông cũng chưa biết chừng. Ông là người Chiết Giang, tôi cũng là người Chiết Giang. Tôi cũng không muốn khó dễ với ông làm gì. Việc của ông, ông cứ về xem xét xử thế nào.
Tri huyện nghĩ bụng: "Khi ông ta về nhà, quan địa phương cho ông ta là sinh viên bị cách chức,
trị tội như một người thường, nhưng ta với ông ta là người đồng tỉnh, lẽ nào lại không giúp đỡ một chút?".
Và cầm lấy bút son, tri huyện viết thêm một hàng:
"Tuổi tác và diện mạo của phạm nhân Vạn Lý thì đúng như trong công văn. Nhưng hắn đội mũ sa, mặc áo thất phẩm, lại nói rằng năm nay ở kinh đô được cử chức làm trung thư. Tôi cho giải hắn về. Bọn sai nhân không được đòi tiền của hắn, cũng không được để hắn trốn thoát".
Viết xong tri huyện cho gọi sai nhân Triệu Thăng và những người sai nhân ở Thai Châu dặn:
- Người này không phải là trộm cướp. Hai anh với một người trong huyện ta dẫn hắn đi là đủ. Trên đường cần phải cẩn thận.
Ba người sai nhân cầm công văn dẫn Vạn đi ra. Phượng đứng đợi ở ngoài cửa hỏi sai nhân ở phủ:
- Có phải ông áp giải ông ta đi không? Công việc xong rồi chứ?
Và chỉ sai nhân ở huyện hỏi:
- Ông áp giải ông ta đi có phải không? Người sai nhân ở phủ nói:
- Xong rồi! Ông ta đi áp giải đấy.
Thấy một người đội mũ sa, mặc áo quần bị xích tay ra khỏi cửa huyện, hai

trăm người vây quanh lại xem, người chen không lọt.
Phượng nói:
- Ông Triệu! Ông ở đâu?
Triệu Thăng nói:
- Tôi ở gần đây thôi.
Phượng nói:
- Chúng ta đến nhà ông Triệu đã.
Mọi người đến nhà Triệu Thăng, vào ngồi trong nhà. Phượng bảo Triệu Thương tháo xích cho Vạn trung thư rồi cởi áo ngoài của mình đưa cho Vạn bảo Vạn cởi áo thất phẩm, mặc áo mình vào. Phượng lại bảo người sai nhân ở Thai Châu về nhà Vạn gọi người quản gia của Vạn lại. Sai nhân đi một lát trở về báo:
- Những người quản gia đều không về đấy chắc là họ chạy trốn cả rồi! Hành lý của ông Vạn còn ở nhà, nhưng hòa thượng không cho đem đi. Phượng nghe vậy lấy mũ của mình cho Vạn đội, mình chỉ mặc một cái áo chẽn, đội một cái bo tóc(1). Phượng nói:
- Phòng này chật lắm. Các ông về nhà tôi.
Ba người sai nhân cùng Vạn đến nhà Phượng ở đường Hồng Vũ. Họ bước vào cửa, đi vào cái nhà khách hai tầng. Vạn trung thư bước vào sụp xuống lạy. Phượng đỡ dậy.
- Nay không phải lúc làm lễ, ông cứ ngồi.
Và nói với mấy người sai nhân:
- Ba ông đều là những người hiểu biết. Cái đó không phải nói nhiều. Các ông cứ ở đây. Ông Vạn là bạn tôi. Chuyến này tôi cũng muốn lên quan với ông ta xem công việc như thế nào. Tôi cũng không làm khó dễ gì với các ông đâu!
Triệu Thăng hỏi hai người sai nhân kia.
- Các ông nghĩ thế nào?
Hai người kia nói:
- Ông Phượng bảo gì chúng tôi xin làm nấy. Nhưng mong ông làm chong chóng cho.
- Cố nhiên!
Và chỉ cho ba người sai nhân cái phòng để không ở trước mặt và nói:
- Các ông ở tạm đây hai ngày. Ba ông cứ đem hành lý vào đây.
Ba người sai nhân giao Vạn lại cho Phượng giữ, yên tâm đi lấy hành lý về.
Phượng kéo Vạn trung thư vào thư phòng ở phía tay trái và hỏi:
- Ông Vạn! Ông phải cho tôi biết sự thật về việc này. Dẫu có việc gì tay tầy trời tôi cũng vẫn giúp ông. Nhưng nếu ông nói mập mờ thì tôi không giúp đỡ gì được.
- Trong việc này tôi thấy ông thật là một người hào kiệt. Trước mặt một con

người quân tử tôi dám đâu dối trá. Nếu việc này xảy ra ở phủ Thai Châu thì tôi không thua đâu. Nhưng ở đây lại là huyện Giang Ninh.
- Ông nói gì vậy? Ông huyện Phương ở Giang Ninh đối với ông tử tế lắm chứ?
- Không giấu gì ông! Tôi chỉ là một anh tú tài không phải là trung thư. Vì trong nhà làm ăn khó khăn, tôi phải đi đây đi đó. Nếu tôi nói rằng tôi chỉ là anh tú tài thì tôi sẽ chết đói, nhưng nếu tôi nói rằng tôi làm trung thư thì những thương nhân và những hương thôn sẽ vui lòng giúp đỡ tôi. Không ngờ hôm nay quan huyện lại viết cả chức tước, áo quần của tôi vào công văn. Lần này đến Thai Châu, về cái án thì tôi không ngại; nhưng tội giả làm quan thì chắc là nặng lắm.
Phượng trầm ngâm một lát rồi hỏi:
- Ông Vạn, giờ nếu ông là ông quan thực thì ông có thắng trong việc này không?
- Tôi có quen với Miêu tổng binh. Tôi không bao giờ ăn hối lộ hay phạm pháp gì cả. Tội tôi nhất định không nặng, miễn là họ không biết cái việc giả mạo làm quan thì tất cả xong xuôi.
- Ông ngồi đấy! Tôi đã nghĩ ra một kế.
Vạn trung thư ở lại thư phòng. Ba người sai nhân ở trong cái phòng bên cạnh nhà sảnh. Phượng một mặt sai người làm một bữa tiệc, một mặt đến nhà Tần trung thư.
Tần trung thư nghe tin Phượng đến nhà, vội vàng chạy ra, không có thì giờ mặc áo ngoài. Tần hỏi:
- Ông Phượng! Bây giờ công việc như thế nào rồi?
- Ông không biết gì sao, ông đóng cửa ngồi trong nhà, tai vạ trên trời rơi xuống ông không biết sao?
Tần trung thư hoảng hốt hỏi:
- Cái gì? Cái gì?
- Cái gì với cái gì nữa! Có một việc nó làm ông nửa đời thân oan không xong.
Tần trung thư mặt xám như chàm đổ, nói không ra tiếng. Phượng nói:
- Ông nói ông ta làm chức quan gì nào?
- Ông ta nói ông ta làm trung thư!
- Sau này, xuống âm phủ ông ta sẽ làm trung thư.
- Có lẽ nào ông ta lại giả làm trung thư?
- Giả chứ còn gì nữa! Một người mắc tội nặng, giả làm quan lại bị bắt trong nhà ông. Tuần Vũ Chiết Giang chỉ cần phê một câu ấy thì thực không giấu gì ông, đời của ông sau này cũng như là "con chuột bị gội nước nóng".
Tấn trung thư nghe nói vậy cặp mắt trắng dã nhìn Phượng mà rằng:
- Bây giờ làm thế nào? Ông bảo tôi bây giờ làm thế nào?

- Không có cách gì khác. Nếu ông làm cho ông ta thắng trong vụ này thì số phận của ông mới khá được.
- Làm cho ông ta thắng là làm thế nào?
- Nếu ông ta là ông quan giả thì thua. Trái lại nếu ông ta là ông quan thực thì không thua chứ gì nữa!
- Bây giờ ông ta đã làm giả rồi, làm sao có thể thành một ông quan thực được.
- Ông là ông quan giả hay ông quan thực?
- Tôi được đề cử hẳn hoi theo đúng luật lệ.
- Ông được đề cử, vậy ông ta cũng có thể được đề cử chứ!
- Dù có đề cử đi nữa thì cũng chậm mất rồi.
- Tại sao lại chậm? Có tiền thì làm được quan! Có Thi ngự sử đây thu xếp việc đó chứ sợ gì!
- Phải mau mau bảo ông ta lo liệu việc ấy.
- Nếu như ông ta có thể lo liệu được thì ông ta đã chẳng làm ông quan giả làm gì!
- Theo ý ông nên làm như thế nào?
- Theo ý tôi nếu như ông không ngại bị liên quan vào việc này thì cứ để mặc ông ta. Còn nếu như ông muốn được yên ổn thì phải lo liệu giúp ông ta. Khi nào được kiện và được làm quan rồi ông ta sẽ trả tiền lại. Bấy giờ sẽ không lo thiếu một đồng, hay ông ta có rút bớt đi vài ba phân thì cũng chẳng hề gì.
Tần trung thư nghe vậy, thờ dài một cái và nói:
- Không ngờ lại liên luỵ như thế này. Thôi không có cách gì khác ông Phượng ạ. Tôi sẽ xuất tiền, ông sẽ thu xếp giúp.
- Việc này có khác gì mò trăng ở dưới nước. Còn phải có cả cụ Cao nữa mới được.
- Tại sao lại cần đến cụ Cao?
- Thì ngự sử là bạn thân của cụ Cao. Cụ Cao có thể nhờ ông ta viết ngay một cái giấy đưa vào nội các như thế thì mới được chứ.
- Ông Phượng! Ông quả là con người biết việc!
Tần lập tức viết một cái thiếp mời cụ Cao đến bàn. Một lát sau Cao Hàn Lâm đến. Tần trung thư đem chuyện của Phượng nói lại một lượt. Cao Hàn Lâm vội vàng nói:
- Tôi sẽ lo liệu việc ấy!
Phượng đứng bên cạnh nói:
- Việc này rất gấp xin cụ lo liệu cho. Ông Tần trung thư mau mau đem khoản tiền để cho cụ Cao lo liệu.
Tần liền vào nhà một lát sau, người quản gia đưa ra mười hai gói bạc, mỗi gói một trăm lạng, giao tất cả cho Cao Hàn Lâm, Tần nói:
- Cái này một nửa trang trải nha môn, một nửa là lễ vật. Tôi xuất tiền để

cung vào việc tiêu dùng trong nội các. Ông là bà con với Thi ngự sử, có việc gì nhờ giúp hộ.
Cao Hàn Lâm lúng túng không biết nói sao đành phải ưng thuận. Y cầm số tiền đến nhà Thi ngự sử giục Thi ngự sử ngay đêm hôm đó phái người lên kinh lo liệu.
Phượng về nhà đi thẳng vào thư phòng thấy Vạn trung thư đang ngồi trên ghế chờ đợi. Phượng nói:
- Xin chúc mừng ông, việc như thế là được đấy.
Bèn kể lại mọi việc rất tỉ mỉ. Vạn nhảy xuống đất lạy Phượng lia lịa hai ba mươi lạy, Phượng phải khó khăn lắm mới kéo dậy được. Phượng nói:
- Ngày mai ông cứ mặc áo quan của ông đến nhà hai vị kia mà tạ ơn.
- Như thế là phải, nhưng tôi thấy thế nào ấy!
Sai nhân vào hỏi Phượng bao giờ thì có thể đi. Phượng nói:
- Ngày mai chưa đi được, hãy đợi đến ngày kia.
Hôm sau, Phượng dẫn Vạn đến cám ơn Cao và Tần. Hai người nhận danh thiếp của Vạn nhưng đều nói không ở nhà. Khi Vạn trở về, Phượng lại bảo Vạn đến chùa Báo Ân lấy hành lý. Hôm sau Phượng cũng thu xếp hành lý và cùng với những người sai nhân đưa Vạn đến phủ Thai Châu tỉnh Chiết Giang. Chỉ nhân phen này khiến cho:
Nho sinh lận đận, hóa nên áo gấm về làng,
Ngự sử rủ lòng, chỉ sợ một người oan khuất.
Muốn biết việc sau thế nào hãy xem phần sau phân giải.
---
(1) Bao tóc: cái lưới úp trên đầu cho tốc khỏi rối trước khi đội mũ.

Hồi 51
Gái điếm lừa người phụ trăng gió
Tráng sĩ cao hứng thử quan hình

Sau khi đã thu xếp cho Vạn thành một người trung thư thực sự, Phượng cũng thu xếp hành lý của mình cùng ba người sai nhân đưa Vạn đến Thai Châu để cho quan tra xét. Bấy giờ là lúc đầu tháng tư, khí trời ấm áp, cả năm người đều mặc áo đơn đi ra cửa Hán Tây gọi thuyền đi thẳng đến Chiết Giang. Họ gọi mãi cũng không có một chiếc thuyền nào đi Hàng Châu, nên phải thuê một chiếc thuyền đi Tô Châu. Đến Tô Châu, Phượng trả tiền rồi thuê thuyền đi Hàng Châu. Thuyền này to gấp rưỡi thuyền đi từ Nam Kinh lên. Phượng nói:

- Chúng ta không cần một thuyền lớn làm gì, chỉ cần hai khoang mà thôi.

Phượng trả một lạng tám đồng tiền ở bến để thuê một khoang giữa và một khoang đầu thuyền. Sau đó, năm người xuống thuyền đi Tô Châu. Đợi một ngày, mới có một người buôn tơ ngồi ở khoang trước. Người này trạc độ hai mươi, dáng người rất xinh đẹp, chỉ có một gánh hành lý nhưng rất nặng. Đến chiều chủ thuyền cho thuyền đỗ và cắm sào ở một cái bến cách làng độ năm dặm. Người lái thuyền nói với những người chèo thuyền.

- Cắm thuyền cho chắc, thả hai cái neo xuống, chăm sóc các vị hành khách còn tôi đi về nhà một lát.

Những người sai nhân ở Thái Châu cười và nói:

- Chúc ông đi thuận đường xuôi gió nhé!

Người lái thuyền cười khanh khách rồi đi.

Vạn và Phượng lên bờ đi bách bộ. Xa xa thấy khói chiều tan dần, ánh trăng chiếu sáng trên mặt nước. Hai người dạo chơi một lát lại lên thuyền nằm ngủ. Họ nghe tiếng nước bì bõm, có một chiếc thuyền con chèo ngược dòng sông đến chỗ bên cạnh. Lúc bấy giờ, những người chèo thuyền đã đắp chăn ngủ kỹ còn ba người sai nhân thắp đèn đánh bài, Vạn trung thư, Phượng và người buôn tơ mở cửa sổ ngắm trăng. Trong chiếc thuyền con có một người trạc độ bốn mươi tuổi, gầy gò, đang cầm sào. Đằng sau là một người con gái mười tám, mười chín tuổi, đứng bẻ lái. Nhìn thấy ba người đàn ông đang ngắm trăng, cô ta nấp vào khoang sau. Được một lát, Phượng và Vạn đều đi ngủ chỉ còn khách bán tơ chưa ngủ.

Hôm sau lúc mặt trời chưa mọc, người lái thuyền trở về với một cái bị trên vai. Thuyền lập tức buông chèo.

Thuyền đi được ba mươi dặm mới ăn sáng. Ăn sáng xong, Phượng ngồi trong khoang nói chuyện với Vạn trung thư:
- Tôi cho rằng lần này ông không đáng sợ lắm. Nhưng một cái án làm theo lệnh quan tuần vũ thì cũng khá gay go. Theo như ý tôi, khi người ta hỏi, ông cứ nói là do một người du khách ở trong nhà là Phượng Minh Kỳ làm. Khi họ bắt tôi, tôi sẽ có cách xử trí.
Vừa lúc ấy thì người bán tơ, cặp mắt đỏ gay ra trước thuyền đứng khóc. Phượng và mọi người liền hỏi:
- Ông khách! Ông có việc gì thế?
Người kia không đáp, Phượng đột nhiên nhớ ra, chỉ vào người khách bán tơ mà nói:
- Tôi biết rồi. Ông mắc mưu chứ gì, trẻ người non dạ như ông...
Người khách cảm thấy xấu hổ lại càng khóc. Phượng hỏi căn vặn thì biết ra người khách đêm qua lúc mọi người đều ngủ cả có thò cổ ra ngoài cửa sổ để nhìn người con gái ở thuyền bên kia. Khi thấy hai người khách trong thuyền đã đi ngủ, người con gái cũng ra khỏi khoang thuyền và cười với anh ta. Người khách bán tơ khẽ thò tay sang. Người con gái cười khì khì, trèo qua cửa sổ sang ngủ với người khách. Khi người khách đã ngủ say, người con gái mở hành lý lấy trộm bốn gói bạc có tất cả là hai trăm lạng rồi mang đi. Sáng dậy, thuyền nhổ sào đi, người khách vẫn còn đang mê man. Một lát sau, thấy hành lý bị người ta mở tung, anh ta mới biết mình bị mất cắp. Bấy giờ anh ta như người câm nằm mê gặp mẹ, không biết nói năng thế nào, Phượng trầm ngâm một lát, hỏi chủ thuyền:
- Ông có nhận ra được chiếc thuyền nhỏ đến đây hôm qua không?
- Nhận thì nhận được, nhưng kiện lên quan thì không kiện được đâu vì không có bằng chứng gì hết.
Phượng nói:
- Nhận được là tốt rồi! Hôm qua hắn lấy trộm được tiền thì hôm nay nhất định hắn đi ngược chiều với chúng ta. Các anh cuốn buồm đi, lắp chèo vào rồi chèo quay trở lại xem. Khi nào thấy được thuyền kia thì chúng ta đỗ ở nẻo xa. Nếu lấy được tiền rồi, chúng tôi sẽ thưởng cho các anh.
Những người chèo thuyền bằng lòng quay trở lại. Chèo đến chiều mới đến chỗ cắm sào tối qua, nhưng vẫn không thấy chiếc thuyền kia đâu cả. Phượng bảo cứ chèo nữa.
Chèo được hai dặm nữa, thấy chiếc thuyền con kia buộc dưới cây liễu. Đứng xa nhìn không thấy người. Phượng bảo chèo thuyền đến gần cắm sào dưới một cây liễu khác, bảo mọi người nằm không được nói năng gì, còn mình thì đi bộ lên bờ dạo chơi đến trước chiếc thuyền con. Quả nhiên thấy đúng là chiếc thuyền hôm qua. Người con gái và người đàn ông gầy đang nói chuyện với nhau ở trong thuyền. Phượng đi chơi một lát rồi quay trở lại thì thấy

chiếc thuyền con kia lại đến đỗ bên cạnh thuyền mình và người gầy gò kia không thấy đâu nữa. Đêm ấy, ánh trăng sáng hơn đêm trước. Người con gái đang buông mớ tóc đen láy ngồi một mình, chải tóc ngắm trăng. Phượng hỏi nhỏ:
- Đêm yên tĩnh thế này cô em ngồi trên thuyền một mình không sợ sao?
Người con gái đáp:
- Anh hỏi tôi làm gì? Tôi ngồi như thế này quen rồi, sợ cái gì?
Vừa nói vừa đưa mắt nguýt một cái. Phượng nhảy sang thuyền kia ôm lấy người con gái. Người con gái giả vờ đẩy ra, nhưng không kêu. Phượng bế người con gái để lên đùi. Người con gái ngồi yên, thu mình vào trong lòng. Phượng nói:
- Thuyền này không có ai, đêm nay em hãy tiếp anh một đêm, chúng ta gặp gỡ là do duyên trời.
- Em là người ở trên thuyền xưa nay không hề bậy bạ với ai. Đêm nay, không ngờ lại gặp anh phải gió này, em biết làm thế nào? Anh ở đây, em không sang đâu!
- Trong hành lý của anh ở bên kia thuyền có tiền, anh không yên tâm ở thuyền em. Vừa nói, Phượng vừa nhấc bổng người con gái qua thuyền mình. Lúc bấy giờ những người trên thuyền đều giả ngủ, chỉ có một đĩa đèn dầu leo lét và một cái chăn đơn, Phượng đặt người con gái xuống đệm, người con gái cởi quần áo nằm vào trong chăn. Nhưng lạ thay người con gái thấy Phượng không cởi quần áo mà tai lại nghe tiếng chèo khoát nước. Người đàn gái ngẩng đầu lên nhìn nhưng Phượng đã lấy đùi ấn xuống nằm chết cứng không dậy được. Cô ta lắng tai nghe biết chiếc thuyền đang đi, bèn hoảng hốt nói:
- Tại sao chiếc thuyền lại đi?
- Thuyền đi mặc kệ nó, em cứ ngủ cho sướng!
Người con gái càng hoảng hốt nói:
- Thả cho tôi về!
- Đồ ngốc, mày lừa người ta lấy tiền thì tao cũng lừa người ta cướp vợ. Cũng là hạng lường gạt thì mày còn sợ cái gì!
Người con gái biết rằng mình bị mắc mưu, chỉ còn cách kêu xin:
- Ông thả cho tôi đi, số tiền kia tôi xin trả lại ông.
- Để cho mày đi sao được! Mày có đưa tiền đến đây thì tao mới thả về, tao không làm gì mày đâu.
Người con gái đứng dậy thì cả áo quần cũng không còn nữa. Vạn trung thư và người khách bán tơ trong khoang thuyền nhìn thấy thế, nhịn cười không được.
Phượng hỏi nhà ở của người con gái và tên của người chồng rồi bảo chủ thuyền cắm thuyền ở một nơi vắng vẻ. Sáng hôm sau, Phượng bảo người

khách buôn tơ mang quần áo người con gái đi hơn mười dặm đường, đến tìm người chồng. Người chồng thấy thuyền đi đâu mất, vợ cũng biến đi đâu, đang ngồi lo lắng dưới gốc liễu. Người buôn tơ nhận ra liền đến vỗ vai mà rằng:
- Chuyến này thì anh xôi hỏng bỏng không rồi. Cái đó là do trời trả nợ đấy.
Người chồng không dám nói năng gì.
Người khách mở gói lấy áo quần đồ lót và giày của vợ y ra. Tên kia hoảng sợ chỉ còn cách sụp lạy. Người khách nói:
- Tao không bắt mày đâu! Mày phải mau mau đem bốn gói bạc trả cho tao rồi tao trả vợ cho mày.
Người chồng vội vàng xuống thuyền lật miếng ván ở đầu lái lấy ra một cái bị lớn và nói:
- Số tiền này tôi chưa động đến một ly nào, mong ông làm ơn trả vợ lại cho tôi!
Người buôn tơ mang bạc về, người chồng mang theo quần áo của vợ đến nhưng không dám lên thuyền. Nghe tiếng vợ ở dưới thuyền gọi hắn mới liều mạng bước xuống. Thì thấy vợ mình cuốn chăn đang nằm tròn ở khoang giữa. Người chồng đến đưa áo quần cho vợ. Sau khi mặc áo quần xong hắn ra lạy mỗi người hai lạy lùi lũi lên bờ. Người buôn tơ biếu Phượng một gói năm mươi lạng bạc để cảm ơn. Phượng suy nghĩ một lát rồi nhận, chia làm ba phần cho ba người sai nhân và nói:
- Trong việc này các anh cũng khó nhọc, biếu các anh ít tiền.
Những người sai nhân cảm tạ.
Chẳng bao lâu, thuyền đến Hàng Châu. Mọi người lại đổi thuyền đi thẳng đến Thái Châu. Cả năm người đều vào thành. Người sai nhân ở Thai Châu nói:
- Ông Phượng! Việc này sợ có tai tiếng, nếu quan phủ biết thì con làm thế nào?
Phượng nói:
- Cứ để mặc tôi!
Phượng thuê bốn cái kiệu nhỏ buông rèm xuống, bảo ba người sai nhân và Vạn lên kiệu, còn mình thì đi chậm theo sau. Đến nhà Vạn, mọi người bước vào cửa lớn. Thấy cái nhà trước có hai cửa, ở sau là cái nhà khách chữa đi chữa lại đã hai ba lần. Vạn trung thư vừa mới bước vào nhà thì thấy có tiếng khóc. Một lát sau không có tiếng khóc nữa. Ở trong đang sửa soạn làm cơm. Ăn cơm xong, Phượng nói:
- Các ông hãy khoan đi bây giờ, tôi thắp đèn đã rồi đến báo với người thơ lại lo việc này, tôi đã có cách nói với ông ta.
Những người sai nhân vâng lời. Thắp đèn xong, họ trở về nha môn phủ Thai Châu nói với người thơ lại Triệu Cần. Triệu Cần nghe nói ông Phượng ở

Nam Kinh cùng đến với họ, giật mình nói:
- Ông Phượng là một người hào kiệt. Chuyến này ông Vạn cùng đi với ông ta thực là tốt phúc!
Và cùng sai nhân đến ngay nhà Vạn. Triệu gặp Vạn, hai người coi nhau như bạn cũ. Phượng nói:
- Ông Triệu, tôi chỉ nhờ ông việc này, ông thu xếp thế nào để khi biên cung, người bị khai ra sẽ được giải đi ngay.
Triệu thư biện nhận lời.
Hôm sau, Vạn trung thư đi kiệu đến miếu Thành Hoàng ở nha môn. Ông ta vẫn mặc áo thất phẩm, đội mũ sa, đi giày nhưng ở cổ có một dây xích. Những người sai nhân đưa giấy vào. Kỳ tri phủ lập tức ra công đường. Triệu Thăng đưa công văn lên, đem giải Vạn trung thư ra trước mặt. Kỳ tri phủ thấy Vạn trung thư đội mũ tròn, giật mình, lại nhìn thấy công văn phê nói Vạn "làm trung thư" lại càng kinh ngạc. Tri phủ đưa mắt nhìn thấy Vạn vẫn đứng không chịu quỳ, bèn hỏi:
- Ông được làm trung thư bao giờ?
- Tháng giêng năm nay.
- Tại sao tôi không thấy chiếu chỉ?
- Chiếu chỉ ở trong nội các đưa ra, rồi từ nội các đến tuần vũ cũng phải mất một thời gian. Nhưng có lẽ bây giờ chiếu chỉ đã đến rồi.
- Như vậy sớm muộn ông cũng bị cất chức!
- Năm ngoái tôi đi Bắc Kinh, năm nay tôi về Nam Kinh, tôi có làm điều gì phạm pháp đâu. Tôi xin hỏi quan.
Tại sao quan lại cho người đi bắt tôi ở trong tỉnh khác về? Phải có lý do gì chứ!
- Miêu đô đốc không lo việc đề phòng bờ biển bị quan tuần vũ bắt. Ở trong nha môn ông ta có một bài thơ của ông. Đó là một bài thơ chúc tụng, lời lẽ xu nịnh. Hắn cho ông tiền để làm. Số tiền bao nhiêu ở đây có chứng cớ. Ông còn chối nữa đi!
- Đó là điều hết sức oan uổng. Khi tôi ở nhà tôi không bao giờ thấy mặt Miêu đô đốc như thế thì làm sao lại có thơ tặng ông ta được!
- Chính mắt tôi trông thấy. Đó là một bài thơ trường thiên dài dằng dặc, có đóng dấu của ông. Hiện nay quan tuần vũ đi trấn ở bờ biển. Quan tuần vũ đang dừng ở đây để xét cho xong vụ án này. Ông cứ chối nữa đi!
- Mặc dầu tôi là học trò nhưng tôi không biết làm thơ, còn như dấu và tên hiệu thì tôi không có. Ở nhà tôi có một người khách khắc cho mấy con dấu lớn, nhỏ. Tôi để nó trong thư phòng không cất đi. Có lẽ anh ta làm thơ rồi đóng dấu của tôi xin cụ xét cho. - Tên anh ta là gì? Bây giờ ở đâu?
- Tên anh ta là Phượng Minh Kỳ hiện nay ở nhà tôi.
Kỳ tri phủ lập tức cấp một cái thẻ hỏa tốc cho sai nhân đi bắt Phượng Minh

Kỳ, đem đến hỏi.
Sai nhân đi một lát dẫn Phượng Minh Kỳ về. Kỳ tri phủ ngồi ở công đường, sai nhân vào bẩm:
- Phượng Minh Kỳ đã đến.
Tri phủ sai gọi đến hỏi:
- Anh có phải là Phượng Minh Kỳ không? Anh xưa nay có bạn bè gì với Miêu đô đốc không?
- Tôi không bao giờ gặp ông ta cả.
- Vạn Lý có viết tặng ông ta một bài thơ. Hôm nay tra hỏi thì Vạn Lý nói anh đã viết bài thơ ấy và đóng dấu của ông ta vào đấy, dấu kia do tay anh khắc. Tại sao anh lại làm việc phạm pháp như vậy?
- Không những trong đời tôi không làm thơ bao giờ, mà ngay tôi có làm thơ tặng người khác thì đó cũng không phải là việc phạm pháp.
- Thằng kia mày dám ăn nói thế à!
Tri phủ ra lệnh đánh. Bọn lính ở trên công đường và ở ngoài sân dạ vang một loạt, vào công đường. Hai người vật Phượng xuống đất và kẹp chặt lấy chân. Kỳ thái thú nói:
- Bay cứ kẹp thật chặt cho tao!
Người lính cố hết sức buộc dây thừng thật chặt thì chỉ nghe rắc một tiếng cái kẹp gãy làm sáu mảnh. Kỳ thái thú nói:
- Hay là cái thằng kia có pháp thuật gì!
Bèn ra lệnh lấy một cái kẹp thật mới, lấy dấu son đóng lên rồi bảo kẹp ngay vào chân của Phượng. Nhưng dây thừng chưa buộc chặt thì đánh rắc một cái, kẹp lại gãy. Làm liền ba lần như vậy chỉ thấy kẹp gãy thành mười tám mảnh. Phượng chỉ mỉm cười không nói một câu. Kỳ tri phủ hoảng sợ rời khỏi công đường bắt giam phạm nhân, còn mình thì lên kiệu, đến công quán bẩm với tuần vũ. Tuần vũ nghe nói biết Phượng Minh Kỳ vốn là người tráng sĩ, trong việc này chắc có duyên cớ. Vả chăng Miêu đô đốc đã chết trong ngục, chiếu chỉ cử Vạn Lý làm trung thư đã đến, việc Vạn phạm tội không lấy gì làm nặng cho nên tuần vũ bảo tri phủ khoan thứ. Vạn và Phượng đều được tha. Tuần vũ trở về Hàng Châu. Vụ án này thực là như lửa cháy ngùn ngụt chỉ một gáo nước lạnh của Phượng dội vào là tắt hết. Khi vụ kiện xong, Vạn trung thư cho những người sai nhân về, Vạn cùng Phượng về nhà, miệng luôn luôn nói cảm ơn;
- Ông thực là cha mẹ cứu sống tôi lại! Tôi biết lấy gì báo đáp.
Phượng cười mà rằng:
- Tôi với ông không phải là chỗ quen cũ, tôi cũng không chịu ân huệ gì của ông. Đó chẳng qua là một việc cao hứng ngẫu nhiên. Nếu ông cứ nói chuyện cảm ơn mãi tôi thấy nó cũng tầm thường quá. Bây giờ tôi phải đi Hàng Châu tìm một người bạn. Đến mai là phải đi rồi!

Vạn trung thư hai ba lần giữ lại, Phượng vẫn cứ đòi đi. Hôm sau Phượng từ biệt Vạn, không hề uống một cốc nước tạ ơn, lên đường đi một mình đến Hàng Châu.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Kẻ nghĩa sĩ lay thành cử vạc(1) lại tỏ thần thông;
Bọn gian đồ chước đối mưu sâu, kíp đền nợ cũ.
Muốn biết Phượng tìm ai, hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Sức mạnh chuyển núi, lay thành cất được cái vạc; nói sức mạnh phi thường.

Hồi 52
Đấu võ thử công tử bị thương
Phá nhà chơi anh hùng đòi nợ

Phượng từ biệt Vạn trung thư đi Hàng Châu. Ở Hàng Châu Phượng có một người bạn là Trần Chính Công trước đây có vay Phượng mấy mươi lạng bạc. Phượng nghĩ bụng.

- Ta phải đến thăm ông ta đồng thời lấy tiền ăn đường để về nhà.

Trần Chính Công ở ngoài cửa Tiền Đường, Phượng đi đến đó tìm. Mới đi được một quãng thì thấy trên bờ đê Tô Đông Pha có một nhóm người đang vây xung quanh hai người tập cưỡi ngựa ở dưới bóng liễu. Một người nhận ra Phượng vội kêu lớn:

- Anh Phượng! Anh ở đâu đến đây?

Phượng đến gần để nhìn, người kia nhảy xuống ngựa nắm lấy tay Phượng. Phượng nói:

- Tưởng ai hóa ra anh Tần Nhị! Anh đến đây bao giờ? Anh làm gì ở đây?

Tần Nhị nói:

- Anh ra đi đã lâu, việc ông Vạn liên quan gì đến anh? Công đâu "ăn cơm nhà vác ngà voi", như thế có phải là điên không? Được anh đến đây đúng lúc quá, tôi và Hồ công tử vừa nhắc đến anh. Phượng hỏi:

- Vị này là ai?

Tần Nhị nói:

- Vị này là Hồ công tử, con thứ tám của Hồ thượng thư ở địa phương đây, một người rất vui tính lại là bạn rất thân của tôi.

Khi Hồ công tử biết là Phượng, hai bên đều nói mình bấy lâu khao khát được gặp nhau. Tần Nhị nói:

- Nay có ông Phượng đến đây, chúng ta không đi ngựa nữa, hãy trở về nhà uống một chén rượu đi.

Phượng nói: - Tôi phải đi thăm một người bạn. Hồ công tử nói:

- Ngày mai ông đi thăm bạn cũng được. Hôm nay may mắn chúng ta được gặp nhau, chúng ta hãy đến nhà anh Tần chơi.

Và Phượng nói thế nào họ cũng mặc, cứ kéo đi, bảo người nhà đem đến cho Phượng một con ngựa. Đến trước đền thờ Ngũ Tử Tư, họ xuống ngựa cùng vào.

Tần Nhị ở tại tầng dưới về phía sau lầu. Phượng vào nhà thi lễ rồi ngồi xuống. Tần bảo người nhà mau mau dọn cơm rượu. Tần Nhị nói với Hồ

công tử:
- Hôm nay may mắn có anh Phượng đến, ngày mai anh sẽ thấy tài võ nghệ của anh ta. Hôm khác tôi và anh Phượng sẽ đến nhà anh và sẽ còn làm phiền anh nhiều.
Hồ công tử nói:
- Cố nhiên!
Phượng chỉ câu đối trên tường nói với hai người:
- Tôi biết ông Hồng Hám Tiên. Có một thời gian ông ta cũng thích học võ nghệ. Về sau không hiểu sao, ông ta học pháp luật và cứ lừa người ta về việc luyện đan. Không hiểu bây giờ ông ta còn sống nữa không?
Hồ công tử nói:
- Nói ra cũng buồn cười. Anh Ba tôi suýt nữa cũng bị lừa một vố. Năm ấy ông Hồng kéo ông Mã Thuần Thượng ở Xử Châu và bày cho anh tôi luyện đan. Anh tôi đã đem bạc gói sẵn cả. Cũng may số anh tôi còn đỏ, đột nhiên ông Hồng mắc bệnh, được vài ngày thì chết. Nếu không thì rõ ràng bị ông ta lừa!
Phượng nói:
- Có phải ông Ba tên là Thận không?
- Đúng đấy, anh tôi và tôi tính tình khác nhau. Anh tôi ham chơi với một bọn không ra gì, lo làm thơ và tự xưng là danh sĩ. Thực ra, anh ta không dám uống một cân rượu ngon hay ăn một cân thịt ngon, nhưng bị người ta lừa mất hàng ngàn, hàng trăm lạng bạc mà cũng không tỉnh ngộ. Trái lại, tính tôi thì thích nuôi ngựa. Anh tôi sinh chuyện nói rằng ngựa hay vào phá sân, tôi chịu không được, cho anh tôi cái nhà cũ rồi dời đi ở chỗ khác. Thế là hai người đoạn tuyệt với nhau.
Tần nói: - Chỗ ở mới của anh Hồ rất là sạch sẽ, khi nào anh Phượng đến với tôi sẽ thấy.
Đang lúc nói chuyện thì rượu bưng lên. Ba người rót rượu mời nhau. Rượu đã ngà ngà say, Tần Nhị nói:
- Anh Phượng! Anh vừa nói đi tìm người bạn. Vậy anh đi tìm người nào?
- Tôi có một người bạn là Trần Chính Công người ở đây. Anh ta nợ tôi mấy lạng bạc, tôi đến đấy để lấy.
Hồ nói:
- Có phải ông ta trước ở ngõ Trúc Can, nay đã dời đến cửa Tiền Đường phải không?
Phượng nói:
- Đúng đấy.
Hồ nói:
- Hiện nay ông ta không ở nhà. Ông ta đã đi Nam Kinh bán tơ với Mao Nhị rồi. Mao Nhị là người khách trong nhà anh Ba tôi. Anh Phượng! Anh không

cần đi tìm ông ta làm gì. Tôi sẽ cho người nhà đem thư đến nhà ông ta bảo khi nào ông ta trở về sẽ đến đây.
Cơm xong, mọi người ra về. Hồ cáo từ về trước. Tần Nhị giữ Phượng ở lại.
Hôm sau, Tần Nhị đem Phượng đến thăm Hồ công tử. Hồ công tử lại đến nhà đáp lễ và cho người nhà đến mời.
- Ngày mai mời ông Tần và ông Phượng qua nhà ăn cơm xoàng. Ông chủ tôi nói vì chỗ thân nên không viết thiếp.
Hôm sau, ăn sáng xong, Tần bảo người nhà chuẩn bị hai con ngựa cùng Phượng đến nhà Hồ công tử. Người nhà đi theo sau. Chủ nhà ra tiếp mời vào sảnh ngồi. Tần hỏi:
- Tại sao chúng ta không vào thư phòng mà ngồi?
- Chúng ta hãy dùng trà đã.
Uống trà xong, Hồ công tử mời hai người đi theo một con đường ra phía sau, đường đầy cả phân ngựa. Đến thư phòng, thấy có mấy người khách đều là những người bạn thường ngày cưỡi ngựa và đánh kiếm với Hồ công tử. Hôm nay, tất cả đều đến đây để xem võ nghệ của Phượng. Mọi người vái chào nhau rồi ngồi xuống, Hồ nói:
- Những người này đều là bạn thân của tôi. Nghe nói hôm nay có ông Phượng đến, nên họ đều đến đây để được dạy bảo.
Phượng nói:
- Đâu dám thế.
Uống trà xong, mọi người đều đứng dậy đi dạo chơi. Ba gian lầu của Hồ công tử không lớn lắm. Ở bên cạnh nhà có hành lang, trên hành lang bày nhiều yên ngựa, ở trên tường lại có mấy cái bao đựng tên. Sau khi đi qua cái cửa tròn, mọi người đến một cái sân rộng rồi đến một cái chuồng ngựa. Hồ công tử nói với Tần Nhị:
- Anh Tần! Tôi mới mua một con ngựa vóc dạc cũng khá, anh xem thử nó đáng giá bao nhiêu.
Bèn sai người chăn ngựa dắt ngựa ra. Những người khách xúm lại xem. Con ngựa này hết sức dữ tợn. Thấy mọi người không đề phòng, nó đá một cái làm một người khách trẻ ngã lăn ra đất đau đớn vô cùng.
Hồ công tử nổi giận tiến đến đá một cái vào đúng chân con ngựa, chân con ngựa gãy gục xuống. Mọi người kinh sợ.
Tần Nhị nói:
- Hay quá, mấy lâu nay tôi không gặp anh, không ngờ võ nghệ của anh nay đã cao cường như vậy.
Người khách bị thương được đưa về nhà. Tiệc rượu lại bày ra. Chủ và khách, bảy tám người uống những chén to, ăn những đĩa lớn rất là vui vẻ.
Ăn tiệc xong Tần Nhị nói:
Anh Phượng, anh phải trổ một vài món võ để mọi người xem chứ!

Mọi người đều nói:
- Chúng tôi muốn xem lắm.
Phượng nói:
- Tôi cũng xin làm trò cười để anh em xem cho vui.
Và chỉ vào một cái bồn hoa cao ở sân trong nói:
- Đem mấy viên gạch vuông đầu kia lại đây.
Tần Nhị bảo người nhà đem tám viên gạch đến. Phượng thong thả xắn ống tay phải. Tám viên gạch vuông chồng lên nhau ở trên thềm làm thành một chồng cao hơn một thước. Phượng lấy tay đấm một cái. Cả tám viên gạch đều vỡ tan thành mười mấy mảnh không sót viên nào. Mọi người đều tán thưởng. Tần Nhị nói:
- Ông Phượng của chúng ta đã luyện được môn này. Trong sách của ông học nói "Nắm tay lại có thể đập nát đầu con hổ, mở tay ra có thể chặt đứt đầu con bò". Nhưng đó chưa phải là cái tài giỏi nhất của ông. Anh Hồ! Anh vừa lấy chân đá gãy chân ngựa. Như vậy chân anh cứng lắm. Nếu anh dám đá vào dái ông Phượng thì tôi mới thực phục anh là người tài giỏi.
Mọi người đều cười mà nói rằng:
- Làm như thế sao được!
Phượng nói:
- Anh Hồ! Nếu anh muốn thử thì anh cứ tự nhiên. Nếu tôi có bị thương thì tôi cũng không trách anh đâu, tôi chỉ trách anh Tần mà thôi.
Mọi người đều nói:
- Ông Phượng đã bằng lòng chắc là phải có lí do.
Mọi người giục Hồ công tử cứ đá đi. Hồ công tử nghĩ bụng. Ông Phượng kia cũng không phải là Kim Cương, Cừ Vô Bá(1) mình sợ cái gì? Và nói:
- Anh Phượng! Nếu anh bằng lòng thì tôi xin làm.
Phượng kéo thân áo trước ra để lộ cái quần. Hồ đem tất cả sức lực bình sinh đá ngay vào quần đùi nhưng lạ lùng sao, chân không phải đá vào thịt mà đá vào một cục sắt. Năm ngón chân cơ hồ bị gãy. Hồ suýt ngất đi vì đau. Phải một lát sau cái chân mới cử động được. Phượng đến nói "xin lỗi".
Mọi người thấy vậy vừa kinh sợ vừa buồn cười. Một lát sau, tất cả cáo từ ra về. Hồ đi khập khiễng tiễn khách ra cửa. Chân không thể xỏ giày vì sưng lên đau nhức bảy tám ngày.
Phượng ở lại nhà Tần. Ngày nào cũng đánh quyền, phi ngựa cho nên không cảm thấy buồn. Một hôm, đang tập đánh quyền thì thấy một người gầy gò nhỏ bé, trạc độ hai mươi tuổi đến hỏi:
- Ông Phượng ở Nam Kinh có ở đây không?
Phượng đi ra gặp, nhận ra là người cháu của Trần Chính Công tên là Trần Hà Tử. Phượng hỏi đến đây có việc gì. Trần Hà Tử nói:
- Hôm trước Hồ công tử có viết thư nói ông đã đến đây. Chú tôi hiện nay

còn ở Nam Kinh bán tơ. Lần này tôi đi Nam Kinh rồi cùng chú tôi về. Ông có dặn gì tôi, có viết thơ, thì tôi sẽ đem đi.
- Tôi muốn gặp chú anh. Ngoài ra không có việc gì. Chú anh trước đây nợ tôi năm mươi lạng bạc, nếu tiện thì trả cho tôi ngay. Tôi còn ở đây một ít hôm cho đến khi chú anh về. Anh làm ơn nói hộ với chú anh như vậy, tôi cũng không viết thư làm gì.
Trần Hà Tử vâng dạ về nhà thu xếp hành lí dáp thuyền đi Nam Kinh. Y đi đến hiệu bán tơ của ông Phó trước cửa huyện Giang Ninh, tìm Trần Chính Công. Bấy giờ Trần Chính Công đang ngồi ăn cơm cùng một bàn với Mao Nhị. Thấy cháu đến, Trần bảo vào ngồi cùng ăn và hỏi việc nhà. Trần hà Tử đem chuyện ông Phượng đòi tiền nói lại rồi mang hành lí lên lầu.
Mao Nhị trước kia mở một cửa hàng chỉ ở Hàng Châu với một số vốn là hai ngàn lạng bạc. Sau này y lại kết bạn với Hồ Tam công tử lấy được thêm hai ngàn lạng bạc rồi đến phủ Gia Hưng mở một hiệu cầm đồ nhỏ. Anh chàng này có cái tật là hà tiện vắt ra nước xem đồng tiền quý hơn mạng của mình. Phen này y lại cùng Trần Chính Công bán tơ. Trần Chính Công cũng là con người coi đồng tiền quý hơn mạng của mình cho nên hai người tương đắc với nhau lắm.
Cửa hàng bán tơ ở Nam Kinh cho khách bán tơ ăn uống rất hậu. Mao Nhị nói với Trần Chính Công:
- Ông chủ của phường buôn chúng ta ngày nào cũng cho chúng ta ăn thịt. Đây không phải là thịt của ông chủ chúng ta mà là thịt của chúng ta vì chúng ta sẽ phải tính tiền vào đấy. Chi bằng chúng ta chỉ ăn cơm không của ông ta thôi, còn thịt thì tự mua lấy. Như thế rẻ hơn.
Trần Chính Công nói: - Nói như vậy đúng lắm! Đến bữa ăn, Trần Chính Công sai Trần Hà Tử mua mười bốn đồng tiền lòng ở nhà bán thịt nấu cho tất cả ba người ăn. Trần Hà Tử không ăn được bao nhiêu nên cứ ấm ức trong lòng.
Một hôm Mao Nhị nói với Trần Chính Công: - Hôm qua tôi nghe một người bạn nói ông Tần Trung Thư ở ngõ Yên Chi lên Bắc Kinh làm quan. Ông ta không có tiền đi đường, muốn vay một ngàn lạng khấu lãi trước ba mươi phân. Tôi thấy ông ta là một chủ nợ rất chắc
chắn. Chỉ trong ba tháng là trả nợ. Số tiền mua tơ của anh còn thừa lại hơn hai trăm lạng. Sao anh không lấy hai trăm mười lạng cho ông ta vay, sau ba tháng là có thể được ba trăm lạng. Như thế chẳng lời hơn là bán tơ sao? Nếu anh không tin tôi thì tôi viết cho anh một tờ giấy cam đoan. Tôi quen biết người mách mối. Không có chút mảy may nào đáng ngại cả.
Trần Chính Công nghe lời cho vay. Ba tháng sau Mao Nhị trả lại cả vốn lẫn lãi. Bạc toàn bạc tốt, cân lại rất đúng. Trần Chính Công rất mừng rỡ.
Một hôm, Mai nhị lại nói với Trần Chính Công:

- Hôm qua tôi gặp một người bạn. Ông ta bán nhân sâm. Ông ta nói Từ Công tử trong phủ Quốc Công có một người anh họ là ông Trần mua của ông ta một cân nhân sâm. Nay ông ta muốn về Tô Châu, ông Trần hiện nay chưa đủ tiền cho nên muốn vay một trăm lạng. Sau hai tháng sẽ được trả hai trăm lạng. Cái này cũng hoàn toàn chắc chắn. Trần lại đưa một trăm lạng bạc cho Mao Nhị để Mao Nhị cho vay. Sau hai tháng được hai trăm lạng còn thêm ba mươi đồng nữa. Trần Chính Công lại càng mừng rỡ.
Còn Trần Hà Tử thì bị Mao Nhị đối xử không ra gì, rượu không có, thịt cũng không, cho nên Trần Hà Tử rất ghét Mao Nhị. Nhân lúc vắng, y nói với Trần Chính Công:
- Chú ở đây bán tơ. Được lãi bao nhiêu thì giao cho người chủ phường buôn để mua tơ. Nếu chú mua được thứ tơ tốt và đem cầm thì sẽ có lời. Lại lấy số tiền lời mua tơ thì chú sẽ có nhiều tơ nữa để đem cầm. Tiền lãi ở hiệu cầm đồ thì rất nhẹ. Như vậy, cứ mua tơ rồi lại cầm đi, thì với một ngàn lạng bạc, chẳng bao lâu chú sẽ được hai ngàn. Như thế chẳng hơn sao? Đằng này chú lại nghe lời ông Mao Nhị đem tiền cho vay. Cho vay là việc không chắc chắn. Nếu chú cứ mắc cứng ở đây thì bao giờ mới trở về nhà.
Trần Chính Công nói:
- Không hề gì, trong vài hôm nữa chúng ta sẽ thu xếp hành lí trở về.
Một hôm Mao Nhị tiếp được thư ở nhà. Mao xem thư rồi mím môi có vẻ đăm chiêu suy nghĩ một mình.
Trần Chính Công hỏi:
- Ở nhà ông có việc gì mà thừ người như thế?
- Không can gì. Việc này nói với anh không tiện.
Trần Chính Công hỏi hai ba lần Mao Nhị mới nói:
- Tôi mới nhận được thơ của đứa con ở nhà nói cửa hàng cầm đồ của họ Đàm ở đường phía đông đã vỡ nợ sắp giao cho người khác. Hiện nay họ có một cái nhà đầy cả đồ đạc, đáng giá một ngàn sáu trăm lạng. Tôi đang nghĩ cách làm thế nào để có thể có những đồ đạc ấy đem về hiệu tôi thì thực là một dịp phát tài. Chỉ tiếc rằng nay gặp lúc đen, tiền không có sẵn.
Trần Chính Công hỏi:
- Thế tại sao ông không hùn vốn với người khác?
- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó. Nếu tôi hùn vốn với người khác với tám phần trăm tiền lời thì tôi vẫn còn lời một ít. Nhưng nếu họ đòi thêm hai phân nữa thì tôi mất sạch: "Thịt dê không được nếm mà chỉ ngửi được mùi dê" như thế chẳng bõ công.
- Tại sao anh lại ngốc thế, anh không đem bàn với tôi chẳng hơn ư? Tôi có ít tiền đây, có thể cho anh mượn. Tôi không sợ anh lừa đâu.
- Thôi, thôi, anh ơi! Việc làm ăn có chỗ nào không chắc chắn hoặc là nếu sau này bị lỗ vốn, tôi không trả cho anh được thì còn mặt mũi nào mà nhìn

anh!
Thấy anh ta thực thà như vậy, Trần Chính Công quyết tâm cho vay.
- Này anh, chúng ta cùng bàn việc ấy cho kĩ. Anh có thể lấy tiền của tôi để mua đồ đạc. Tôi không đòi nhiều lãi đâu. Chỉ mỗi tháng hai phân thôi. Như thế anh sẽ lãi to. Sau này anh sẽ trả tôi dần. Nếu anh không trả được ngay tất cả thì chúng ta là bạn thân với nhau, lẽ nào tôi lại làm khó dễ với anh.
- Như thế thì anh tốt quá. Nhưng việc này phải có người làm chứng viết giấy hẳn hoi giao cho anh làm bằng thì anh mới yên tâm. Lẽ nào việc này lại đem bàn riêng giữa hai người?
- Tôi biết anh có phải như người ta đâu? Có gì mà không an tâm. Không những không cần ai làm chứng mà cũng không cần giấy tờ gì hết. Chỉ cốt lấy việc tin cậy nhau là hơn.
Rồi Trần Chính Công giấu Trần Hà Tử, đem tất cả số tiền của mình ở trong bị cũng như số tiền nợ đã thu được, gộp lại được một ngàn lạng, gói ghém cẩn thận rồi giao cho Mao Nhị và nói:
- Tôi đang đợi ông chủ phường buôn định giá về số tơ của tôi. Tôi cũng định đem số tiền này về Hồ Châu mua một ít tơ nhưng nay tôi giao tất cả cho anh để thu xếp việc ấy. Vài ngày nữa, tôi cũng về nhà.
Mao Nhị cảm ơn rồi nhận số tiền, trở về Gia Hưng.
Vài hôm sau khi đã thu được tiền bán tơ, Trần Chính Công từ giã người chủ phường buôn, mang theo Trần Hà Tử xuống thuyền về Hàng Châu. Nhân tiện đường, y ghé qua Gia Hưng thăm Mao Nhị. Hiệu cầm đồ của Mao Nhị ở đường phía tây. Chính Công hỏi thăm đường đi đến. Chỉ thấy ba gian nhà nhỏ cửa nhìn ra dường, bên ngoài có bình phong. Đi qua bình phong thấy một cái nhà khách có ba gian. Có một cái quầy hàng và mấy người buôn ở đấy. Trần Chính Công hỏi:
- Đây có phải là hiệu buôn của Mao Nhị không? Người buôn ở quầy hàng nói:
- Ông là ai?
- Tôi là Trần Chính Công, mới ở Nam Kinh đến đây thăm ông Mao Nhị.
- Mời ông vào trong nhà ngồi chơi.
Đằng sau là một cái lầu để đồ đạc, Trần Chính Công bước vào ngồi ở dưới lầu. Người kia đem trà đến.
- Ông Mao có nhà không?
- Hiệu này trước kia của ông Mao nhưng nay ông ta đã bán cho ông chủ chúng tôi là ông Uông rồi.
Trần hoảng hốt nói:
- Hôm trước ông ấy có đến đây không?
- Đây không phải là hiệu của ông ta, ông ta đến đây làm gì?
- Bây giờ ông ấy ở đâu?

- Ông ta đi lang thang khắp nơi, ai biết đi Bắc Kinh hay Nam Kinh mà tìm?
Trần Chính Công nghe thấy câu chuyện đầu Ngô mình Sở, mồ hôi toát ra như tắm. Y cùng Trần Hà Tử xuống thuyền về nhà. Hôm sau, có người đến gõ cửa. Mở cửa ra thì thấy Phượng. Trần mời vào phòng khách kể chuyện. Mấy lâu xa cách nhớ nhung, Trần nói:
- Đáng lí tôi phải trả tiền cho anh đã lâu, nhưng ngày nay tôi bị lừa, không có cách gì trả cho anh cả.
Công việc xảy ra như thế nào?
Trần kể lại đầu đuôi cho Phượng nghe. Phượng nói:
- Không hề gì, anh cứ để mặc tôi. Ngày mai tôi sẽ đi Nam Kinh với ông Tần. Anh cứ ở Gia Hưng đợi tôi. Tôi cam đoan sẽ đưa tiền về cho anh không thiếu một đồng. Anh nghĩ thế nào?
- Nếu anh làm được thế, tôi không biết lấy gì cảm ơn.
- Cái việc cảm ơn không cần nói đến!
Phượng về nhà kể lại câu chuyện đầu đuôi với Tần Nhị. Tần Nhị nói:
- Bây giờ ông lại có việc rồi. Việc này chắc ông thích làm lắm.
Tần gọi người nhà đến trả tiền thuê phòng rồi cùng Phượng thu xếp hành lí đến bến Đan Hà xuống thuyền. Sắp đến Gia Hưng, Tần nói:
- Tôi cũng đi theo anh để xem anh làm gì.
Tần cùng Phượng lên bờ đến thẳng hiệu cầm đồ của Mao. Thấy Trần Chính Công đang cãi nhau với người ta ở trong hiệu buôn của Mao. Phượng bước nhanh đến cổng và nắm lấy cổng gọi to:
- Ông Mao có ở nhà không? Ông có muốn trả tiền cho ông Trần hay là không trả?
Người coi hàng chưa kịp chạy ra thì Phượng đã nắm lấy cửa, ngả mình về phía sau nửa bức tường bị đẩy đổ sầm xuống. Tần Nhị bước vào xem suýt nữa vỡ đầu. Khách hàng và người buôn đứng nhìn mắt trợn trừng miệng há hốc. Phượng lại bước vào nhà khách dựa lưng vào cột ở quầy hàng, hỏi:
- Chúng bay muốn sống thì mau mau chạy ra.
Nói xong kéo hai tay ra đằng sau, vặn mình một cái, cột bị nhổ bật lên. Một nửa nhà khách đổ sụp, ngói và gạch rơi xuống như mưa, tro bụi bay tứ tung. May sao, những người coi hàng đều đã chạy ra hết, nên không việc gì. Người ở ngoài đường xúm lại xem vì họ nghe thấy tiếng nhà đổ. Mao Nhị thấy vậy đành phải chạy ra. Phượng mặt mày đầy bụi lại càng kiên quyết. Phượng bước đến chân lầu dựa vào cột chính. Mọi người chạy đến lạy lục. Mao Nhị phải nhận lỗi; hứa trả cả vốn lẫn lãi và van xin Phượng đừng làm đổ sụp nhà cửa của mình. Phượng cười mà nói:
- Cái tổ của anh to lớn bao nhiêu thì chỉ trong một bữa cơm ta cũng có thể san phẳng.
Tần Nhị và Trần Chính Công đều ở dưới lầu nhìn. Tần nói:

- Anh Mao! Anh làm như vậy là không đúng; anh tưởng không có ai làm chứng thì ông Trần không thể lên quan kiện. Vì vậy anh lừa ông ta. Cho hay: "Sợ chi kẻ khó đi vay. Sợ chăng, đòi nợ là tay anh hùng". Ngày nay anh đã gặp ông Phượng chắc chả ăn quịt được đâu.
Mao Nhị không biết làm thế nào đành phải trả lại cả vốn lẫn lãi và việc ấy như thế là xong. Trần Chính Công nhận được tiền, tiễn Tần và Phượng xuống thuyền. Sau khi mọi người đã rửa mặt xong, Trần đưa cho Phượng hai gói bạc, tất cả một trăm lạng để cảm tạ. Phượng cười mà nói:
- Đó chẳng qua tôi cao hứng mà giúp anh đấy thôi. Tôi không muốn anh cảm ơn gì hết. Tôi chỉ lấy năm mươi lạng số tiền anh nợ tôi, còn năm mươi lạng kia thì anh cầm lấy.
Trần Chính Công cảm tạ nhận số bạc, từ biệt hai người, thuê một chiếc thuyền nhỏ về nhà.
Tần và Phượng vừa cười vừa nói chuyện, chẳng bao lâu đến Nam Kinh và trở về nhà. Hai ngày sau, Phượng đến ngõ Yên Chi để thăm Tần Trung Thư. Người giữ cổng nói:
- Chủ chúng tôi gần đây cứ đi chơi suốt ngày với ông Trần Tứ, người phủ Thái Bình trong nhà ông Trương ở lầu Lai Tân, không thấy về nhà.
Sau đó Phượng gặp Tần Trung Thư, khuyên Tần Trung Thư không nên làm như vậy. Vừa lúc ấy, may sao có một bức thư ở kinh đô đưa đến, nói rằng Tần sắp sửa được bổ làm quan. Tần vội vàng thu xếp hành lí lên kinh. Chỉ còn một mình Trần Tứ vui chơi ở lầu Lai Tân.
Chỉ nhân phen này khiến cho:
Phủ Quốc Công chơi tuyết, cùng dốc chén quỳnh,
Lầu Lai Tân đêm khuya, chợt mơ giấc mộng.
Muốn biết lầu Lai Tân như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Kim Cương là phật Kim Cương, Cừ Vô Bá là người khổng lồ đời Hán đứng lên cao quá cửa thành. Ý nói những con người to lớn đời xưa.

Hồi 53
Phủ Quốc Công đêm tuyết tiếp tân bằng
Lầu Lai Tân hoa đèn kinh giấc mộng

Mười hai cái lầu này ở Nam Kinh, cửa trước, ở cầu Vũ Định cửa sau ở vườn Đông Hoa, về cuối phía nam đường Sao Khô ở cầu Trường Bản. Từ khi đã lấy được thiên hạ, Minh Thái Tổ bắt con cái các công thần nhà Nguyên đều phải làm con hát, đặt ti giáo phường(1) cai quản. Người cai quản ở đấy có nha dịch hàng ngày ngồi công đường đánh người. Chỉ khi nào các vương tôn, công tử đến chơi thì họ mới không dám xem mình ngang hàng với khách và buông tay đứng hầu. Mỗi năm vào mùa xuân tháng hai, tháng ba các chị em ở đấy tô son, điểm phấn, đứng trước cửa dưới bóng liễu mời khách vào chơi. Lại có một hội chơi nhiều người thường đến, các thức ăn hết sức ngon lành, những người bếp tranh nhau trổ tài. Chị em nào có nhan sắc không phải bạ ai cũng tiếp. Lại có những bà già, chuyên đến các nhà, đốt hương, chùi lư hương, bày biện các bình hoa, lau bàn ghế, dạy đánh đàn, đánh cờ, vẽ và viết. Mặc dầu các chị em có nhiều khách làng chơi, nhưng người nào cũng muốn có vài danh sĩ lui tới để cho có vẻ khác tục. Ở lầu Lai Tân có một người con gái tên là Sính Nương. Người cha ngày xưa là con hát trong ban Lâm Xuân, lúc còn trẻ nổi tiếng trong việc đóng vai con gái, sau này có râu, nên phải bỏ nghề, đi lấy một bà vợ, hi vọng bà ta sẽ tiếp khách hộ mình. Không ngờ bà vợ đã béo lại đen. Từ khi vợ chồng lấy nhau, không có ma nào đến chơi cả. Về sau, không biết làm sao, đành phải nuôi một người con nuôi và kiếm cho y một cô gái nhỏ để làm vợ. Khi lên mười sáu tuổi; cô rất xinh đẹp. Từ đấy khách khứa kéo nhau đến chơi chật cả nhà. Mặc dầu Sính Nương là gái giang hồ, cô ta vẫn thích đi lại với các quan. Người cậu là Kim Tu Nghĩa con Kim Thứ Phúc, thỉnh thoảng cũng đưa đến nhà một, hai ông quan. Hôm ấy Kim Tu Nghĩa nói:

Ngày mai, sẽ có một người khách đến nhà cháu chơi. Ông ta là anh em chú bác với Từ công tử ở trong phủ Quốc Công. Ông ta họ Trần, vì là con thứ tư nên mọi người gọi là Trần Tứ. Hôm qua ở trong phủ Quốc Công diễn tuồng, ông Trần Tứ có nói với cậu rằng ông ta nghe tiếng cháu, muốn đến xem mặt. Cháu mà đi lại với ông ta thì rồi sẽ được làm quen Từ công tử. Như thế là may cho cháu lắm!

Sính Nương nghe nói mừng rỡ vô cùng. Kim Tu Nghĩa uống trà xong đi ra. Hôm sau Kim Tu Nghĩa lại đến thăm Trần Tứ. Trần Tứ là người phủ Thái

Bình trọ ở cái nhà bên bờ sông của ông Đổng ở cửa Thuỷ Đông. Khi Kim Tu Nghĩa đến thì có hai người đầy tớ mặc quần áo mới tinh ra đưa vào. Trần đi ra, đầu đội mũ vuông mình mặc áo màu ngọc thạch, ở trong là cái áo lông chồn, chân đi giày đen đế trắng, da mặt trắng, ước chừng hai mươi tám, hai mươi chín tuổi. Thấy Kim Tu Nghĩa, Trần hỏi:
- Hôm qua ông có nói việc ấy giúp tôi không? Khi nào thì chúng ta đi?
- Hôm qua con đã đến nói, hôm nay cô ta đợi ông.
- Tốt lắm! Thế chúng ta cùng đi thôi.
Nói xong, Trần vào nhà thay áo quần mới, rồi ra bảo hai người đầy tớ gọi người khiêng kiệu đến. Vừa lúc ấy, có một người đầy tớ nhỏ mang đến một bức thư, Trần nhận ngay là người nhà của Từ công tử, bèn cầm bức thư mở ra đọc, thư viết: "Kính gửi anh họ là Mộc Nam. "Bây giờ tuyết bắt đầu tan, ở trong vườn, hoa hồng mai đã bắt đầu nở. Mong anh đến nhà em nói chuyện. Anh chớ có từ chối. Từ Vinh kính thư" Trần xem xong nói với Kim Tu Nghĩa:
- Nay tôi phải đến phủ Quốc Công. Ngày mai, ông lại đến đây.
Kim Tu Nghĩa đi rồi, Trần lại lên kiệu, có hai đầy tớ theo hầu. Đi đến đường Đại Công. Kiệu dừng trước phủ Quốc Công. Người đầy tớ vào trước. Một lát sau, ở trong nhà có tiếng nói:
- Mời vào!
Trần xuống kiệu bước vào cửa đi qua điện Ngân Loan. Từ công tử đang đứng ở trước cửa vườn đón chào và nói:
- Anh Từ, anh mặc áo quần gì mà nhiều thế?
Trần thấy Từ công tử đội mũ điêu đen, mình mặc áo kép đoạn thêu kim tuyến, lưng thắt đai tơ, chân đi giày đỏ. Hai người cầm tay nhau. Trong vườn những hòn núi giả lóng la lóng lánh, cái cao, cái thấp lô nhô xây toàn bằng đá lấy ở Thái Hồ. Tuyết trên núi vẫn chưa tan hết. Từ công tử dắt Trần Tứ đi men theo cái lan can quanh co, đến một cái đình. Cái đình này là nơi cao nhất trong vườn. Đứng ở đấy có thể nhìn thấy mấy trăm cây mai nở hoa lốm đốm hồng. Từ công tử nói:
- Tiết trời ở Nam Kinh độ rày ấm áp sớm hơn mọi ngày. Chưa đến tháng mười mà hoa mai đã nở hết.
Trần nói:
- Ở đây không phải như ở chỗ khác. Mặc dầu đình nhìn ra bốn phía nhưng người ta không cảm thấy lạnh chút nào. Trong thơ Đường có câu: "Trời lạnh bên ngoài ai biết đâu? Không đến đây thì không thể biết cái hay của câu thơ người xưa.
Đang nói chuyện thì rượu đem lên. Cái mâm bằng bạc để trên một cái giá dưới đốt bằng rượu, rượu vẫn cháy sôi làm cho những thức ăn nóng mà không có một chút mùi khói nào. Hai người uống rượu, Từ công tử nói:

- Những đồ dùng gần đây rất đẹp mắt. Những người xưa cũng không biết làm như vậy. Cho hay người xưa cũng không khéo tay bằng người bây giờ.
Trần nói:
- Tôi tiếc rằng tôi đến đây hơi chậm. Năm Ngu bác sĩ ở Quốc Tử Giám, Trì Hành Sơn có mời Ngu bác sĩ làm chủ tế ở đền Thái Bá thì chỉ dùng lễ nhạc xưa, các đồ vật dùng trong buổi lễ đều bắt chước đồ xưa. Nếu bấy giờ tôi ở Nam Kinh thì thế nào cũng đến dự lễ để xem lễ nhạc ngày xưa như thế nào.
- Mười năm nay tôi cứ ở Kinh Đô, không biết ở nhà có những vị hiền nhân quân tử như vậy! Nay về đây không được gặp mặt thật lấy làm tiếc.
Uống rượu một lát, Trần cảm thấy trong người nóng rực bèn cởi áo ngoài ra. Người quản gia vội vàng đỡ lấy áo, xếp lại và đặt lên giá Từ công tử nói:
- Tôi nghe trước đây có ông Đỗ nào đấy ở Thiên Trường có mở cuộc thi hát tuồng ở Mạc Sầu Hồ. Lúc bấy giờ còn có vài người đóng tuồng khá. Nhưng tại sao ngày nay không tìm thấy một người nào đóng vai đàn bà nên hồn? Hay là ngày nay không còn hạng người ấy nữa sao?
- Cái việc ấy thật là ông Đỗ bày đặt ra! Từ xưa đến nay đàn bà không có ai hèn, ai quý. Ngay một cô tì thiếp ở thanh lâu cũng có thể làm hầu và nếu sinh được một người con trai làm quan thì người mẹ lại được phong nữa. Còn những người đi hát tuồng thì bất kì anh ta như thế nào chung quy vẫn là một con người hèn hạ. Từ ngày ông Đỗ bày ra cái trò chấm thi ấy, các danh sĩ hay các quan ở đây khi nào có tiệc thường mời mấy người hát tuồng đến cùng ngồi nói chuyện, hết chuyện này sang chuyện khác, không còn ra thể thống gì nữa! Ông Đỗ phải chịu lỗi về việc đó.
- Đó cũng là do lỗi của những nhà mới nổi lên chứ trong nhà tôi không có anh hát tuồng nào dám làm thế.
Nói chuyện một lát, Trần lại thấy bức hơn và cởi thêm một cái áo nữa. Người quản gia lại đỡ lấy. Trần nói:
- Tôi biết ở phủ này không phải như ở bên ngoài. Nhưng tại sao lại ấm như vậy?
Từ công tử nói:
- Anh Tứ, anh không thấy cách đình một trượng thì không có tuyết hay sao? Đình này làm trong thời cha tôi còn làm quốc công. Nó đúc toàn bằng đồng trắng, ở trong đổ than cho nên mới nóng như vậy. Anh không thể thấy ở đâu có một cái đình như thế này nữa!
Bấy giờ Trần mới hiểu nguyên do. Hai người cùng uống rượu một lúc thì trời bắt đầu tối. Trên mấy trăm cây mai có treo những ngọn đèn lồng, cái cao cái thấp, trông như hàng ngàn hòn ngọc chiếu sáng khắp nơi. Ánh sáng chiếu vào những cây mai và những cành mai lại càng thêm xinh đẹp. Uống trà xong, Trần cáo từ ra về.
Hôm sau, Trần viết thơ cho người nhà đem đến phủ Quốc công vay Từ công

tử hai trăm lạng bạc. Trần đem tiền mua mấy tấm đoạn may mấy bộ áo quần cùng người đầy tớ mang đến nhà Sính Nương để làm lễ ra mắt. Đến cửa lầu Lai Tân, nghe tiếng chó sủa thấy một người đàn bà đen và béo đi ra. Thấy Trần dáng người phong nhã, người đàn bà liền mời vào nhà. Trần bước vào thấy hai gian phòng ngủ, trước mặt là một cái phòng trang điểm, có những bình hoa và lư hương rất đẹp mắt. Bấy giờ Sính Nương đang cùng một người đánh cờ. Nghe nói Trần đến, cô ta vội vàng bỏ ván cờ và ra chào, nói:
- Không biết ngài đã đến, xin ngài tha lỗi.
Mụ dầu nói:
- Đây là ông Trần Tứ ở Thái Bình. Cô thường đọc thơ của ông và khao khát mong được gặp. Ông Tứ vừa ở phủ Quốc Công đến đây.
Trần nói:
- Đây có hai bộ áo quần. Nếu bà nhận giúp, tôi rất vui lòng.
Mụ dầu nói:
- Sao ông lại nói như thế? có khi mời chưa chắc ông đã đến cho.
Trần nhân tiện hỏi:
- Vị này là ai?
Sính Nương đỡ lời:
- Đây là ông Trâu Thái Lai ở cầu Cửa Bắc. Ông là người đánh cờ giỏi nhất Nam Kinh và là thầy dạy đánh cờ của em.
Trần nói:
- Đã lâu mong được gặp.
Trâu Thái Lai nói:
- Ông là ông Trần Tứ phải không? Tôi nghe nói ông là anh họ của Từ Công tử, thực là một vị quý nhân. Hôm nay ông hạ cố đến đây thực là diễm phúc cho Sính Nương.
Sính Nương nói:
- Chắc ngài là một tay cao cờ, sao ngài không đánh với thầy học tôi một ván? Tôi học cờ ông Trâu đã hai năm nay, nhưng không bao giờ hạ được những nước hay của ông cả.
Mụ dầu nói:
- Mời ngài cùng đánh với thầy Trâu một ván, tôi xin đi làm cơm.
Trâu nói:
- Tôi đâu dám, mong được ông dạy bảo.
Sính Nương nói:
- Không ngại, thầy Trâu thích đánh cờ hơn gì hết.
Nói xong, Sính Nương bèn bày cờ ra để hai người đánh. Trâu Thái Lai nói:
- Tôi và ông Tứ cùng đánh cờ ngang nhau.
Trần nói:
- Ông là tay đánh cờ giỏi nhất nước. Tôi đánh với ông sao nổi, ông phải bớt

cho tôi vài con mới đánh được.
Sính Nương ngồi bên cạnh không đợi nói năng gì, lấy đi bảy con cờ đen.
Trâu Thái Lai nói:
- Tại sao lại lấy đi nhiều thế? Cô muốn tôi làm trò cười phải không?
Trần nói:
- Tôi biết ông không đánh không tiện, tôi xin đặt số tiền đây.
Nói xong lấy ra một đĩnh bạc đưa cho Sính Nương. Sính Nương ngồi bên cạnh giục Trâu Thái Lai. Trâu Thái Lai miễn cưỡng đi một con cờ. Lúc đầu, Trần chưa thấy gì, nhưng đi được nửa ván thì bị bao vây bốn phía, khi muốn tấn công thì quân của Trâu đã bao vây ở ngoài, muốn dừng tấn công thì thế cờ đã thua. Cuối cùng, mặc dầu được Trâu về quân nhưng phải tốn rất nhiều sức mới đánh nổi. Trâu Thái Lai nói:
- Ông Tứ cao cờ quả là đối thủ của Sính Nương vậy.
Sính Nương nói:
- Thầy Trâu không bao giờ thua. Nhưng hôm nay như thế này cũng là thua rồi!
Trần nói:
- Đó là vừa rồi ông Trâu có ý nhường tôi, chứ tôi địch sao nổi. Ông nhường tôi hai con nữa, rồi chúng ta cùng đánh một ván.
Vì đánh cờ tiền, lại thấy Trần đánh rất tồi, cho nên chẳng sợ Trần giận. Trâu nhường luôn chín con không chút ngần ngại mà vẫn còn hơn ba mươi con. Trần lại càng tức tối, đòi đánh nữa. Mặc dầu Trâu nhường mười ba con cờ, Trần cũng không sao thắng nổi. Trần nói:
- Ông quả thực là cao cờ. Giờ ông nhường cho tôi vài con.
- Nếu tôi nhường thêm vài con nữa thì còn chỗ đâu đặt con cờ!
Sính Nương nói:
- Trâu sư phụ! Bây giờ chúng ta chơi một trò khác, sư phụ không được đi con đầu tiên. Tôi cầm con cờ thả xuống bàn, nó nằm ở đâu thì phải để ở đấy. Như thế gọi là "để trời ban phúc".
Trâu Thái Lai nói:
- Cái trò chơi ấy tôi chưa bao giờ thấy. Nhưng Trần vẫn muốn đánh, Trâu phải để Sính Nương cầm một con cờ trắng thả xuống bàn và hai người lại bắt đầu đánh. Lần này, bốn năm con cờ của Trâu bị loại. Trần vui mừng hớn hở nhưng Trâu lại tìm cách gỡ các nước bí, và Trần lại sắp thua. Lúc bấy giờ con mèo hoa của Sính Nương nhảy vào giữa bàn cờ, làm bàn cờ đổ. Mọi người cười ồ đứng dậy. Vừa lúc ấy, mụ dầu vào báo cơm đã dọn xong.
Khi rượu bưng lên, Sính Nương giơ cao ống tay áo màu cánh trả, uống một chén mừng Trần Tứ, uống chén thứ hai mừng Trâu Thái Lai. Trâu Thái Lai không dám nhận, giơ tay đỡ lấy chén rượu và để lên bàn. Mụ dầu vào, ngồi bên cạnh. Chờ Trần đã uống xong một chén rượu, mụ dầu cũng uống một

chén rượu mừng và nói:
- Ngài đã uống các thứ rượu ngon, nếm các thứ ăn ngon ở trong phủ Quốc Công, chắc ngài không quen ăn ở trong nhà chúng tôi.
Sính Nương nói:
- Mẹ nói gì vậy? Ở trong nhà ngài thiếu gì những thức ăn ngon, cần gì phải đến phủ Quốc Công.
Mụ dầu vừa nói vừa cười:
- Cô nói như vậy là đúng. Tôi sai rồi, xin uống một chén rượu phạt!
Sau đó rót ngay một chén rượu lớn và uống hết cả. Trần cười mà nói:
- Rượu và thức nhắm thì ở đâu cũng thế cả.
Mụ dầu nói:
- Tôi sống ở Nam Kinh đã hơn năm mươi năm nay, ngày nào cũng nghe nói đến phủ Quốc Công, nhưng chưa bao giờ tôi bước chân tới. Trong phủ chắc là phải đẹp như trong động tiên. Tôi nghe nói trong phủ Quốc Công người ta không thắp nến.
Trâu Thái Lai nói:
- Bà nói gì mà ngốc thế.Ở trong phủ không thắp nến thì thắp đèn dầu chứ gì?
Mụ dầu giơ tay ra hiệu nói:
- Ông Trâu nói gì thế! Không phải người ta không thắp nến mà thắp đèn dầu đâu. Tôi nghe nói họ không thắp đèn nến vì những người con gái ở trong phủ mỗi người đều có một hạt minh châu dạ quang treo trên xà nhà, chiếu sáng cả gian phòng cho nên không phải thắp đèn sáp. Có phải thế không ông Trần?
Trần nói:
- Cố nhiên trong phủ có châu ngọc, nhưng tôi chắc cũng không ai dùng để làm đèn sáp. Người em gái họ của tôi tính tình rất dịu dàng. Nay mai tôi sẽ đem Sính Nương đến thăm và bà sẽ ăn mặc giả làm người hầu, mang một gói quần áo, như thế bà tha hồ xem.
Mụ dầu vỗ tay:
- A di đà Phật! Nếu tôi được xem những vật quý giá ấy thì quả thực hả cả một đời! Ngày nào tôi cũng thắp hương cầu Phật. Nay ông Trần quả là vị phúc tinh đến nhà đem tôi đến thiên cung. Kiếp sau chắc chắn tôi sẽ được làm người không phải làm lừa ngựa nữa.
Trâu Thái Lai nói:
- Khi Thái Tổ đưa bà Dương và ông Quý vào hoàng cung thì họ tưởng hoàng cung là một tòa miếu cổ. Mai đây, bà vào phủ Quốc Công chỉ sợ bà cũng tưởng đấy là một tòa miếu cổ mà thôi.
Tất cả mọi người lại cười vang. Uống được hai chén rượu thì mụ dầu ngà ngà say, đưa cặp mắt say nhìn và nói:
- Những người con gái trong phủ chắc là đẹp như bức tranh. Nếu ngài đưa

Sính Nương vào thì nó sánh làm sao được?
Sính Nương lườm mẹ một cái và nói:
- Người ta sinh trên đời, xấu hay đẹp đâu phải ở chỗ sang hay hèn mà ra. Nếu vậy thì con gái các quan có tiền đều đẹp hết cả hay sao? Năm xưa em đến dâng hương ở am Thạch Quan Âm thấy hơn mười người ở trong phủ Quốc Công đi kiệu ra, người nào mặt mũi cũng tròn trĩnh không có gì khác mọi người.
Mụ dầu lại nói:
- Tôi lại sai rồi. Cô nói như vậy là đúng. Tôi xin uống một chén rượu phạt.
Sau khi uống một chén rượu nữa, mụ dầu lảo đảo, thu dọn đồ đạc, bảo người nhà cầm đèn đưa Trâu Thái Lai về nhà và mời Trần Tứ vào phòng ngủ.
Trần Tứ xuống lầu bước vào phòng thì ngửi thấy một mùi hương ngào ngạt. Cạnh cửa sổ, trên bàn gỗ có một cái giá gương, trên tường treo một bức tranh do Trần Mi Công vẽ(2). Một bức tượng quan âm bằng ngọc để trên bàn, hai bên là tám cái ghế bằng gỗ nam, ở giữa phòng là cái giường khảm xà cừ, mắc cái màn bằng nhiễu đỏ. Trên giường, nệm chồng cao đến ba thước, đầu giường là một cái lồng ấp. Trước giường là một cái giá có chục quả thanh yên buộc lại làm thành một cái rèm tua. Ở trong phòng có một cái hỏa lò lớn, than hồng chiếu sáng rực. Trên hỏa lò là một ấm nước bằng đồng, ở trong là nước mưa đang sôi. Sính Nương giơ hai tay mềm mại ra lấy một ít trà ở trong bình bằng bạc và bỏ vào cái ấm trà Nghi Hưng, rót nước vào ấm và mời Trần Tứ uống. Hai người sánh vai nhau ngồi uống và sai một người đầy tớ gái đem nước vào. Sính Nương trải khăn tay đỏ trên đai Trần Tứ và hỏi:
- Anh Tứ! Anh là bà con với phủ Quốc Công, như vậy bao giờ anh sẽ làm quan?
- Điều này anh không muốn nói với ai, anh chỉ nói với em rằng người anh họ của anh ở kinh đã tiến cử anh. Trong một năm nữa, anh sẽ làm tri phủ. Nếu em yêu anh thì anh sẽ nói với mẹ em đem vài trăm lạng bạc để chuộc em rồi em sẽ đi với anh.
Sính Nương nghe nói vậy vội nắm lấy tay của Trần, ngả vào lòng và nói:
- Điều anh nói tối nay có Thần đèn nghe hết! Nếu anh bỏ em mà đi lấy người khác thì Quan Âm Bồ Tát của em rất là linh nghiệm. Em chỉ quay mặt quan âm vào tường thế là khi nào anh nằm với người khác là đầu sẽ đau. Bao giờ anh đứng dậy mới hết đau. Em là con nhà danh giá, không phải em ham làm bà quan đâu nhưng em yêu anh, xin anh chớ phụ lòng em.
Người đầy tớ gái đẩy cửa phòng mang thùng nước vào, Sính Nương ngồi dậy kéo ngăn kéo ra lấy một nhúm gỗ đàn hương vụn bỏ vào nước bảo Trần Tứ ngồi xuống và rửa chân cho Trần. Đang lúc rửa chân thì một người đầy tớ gái khác cầm đèn lồng vào; theo sau là bốn năm chị em cũng đều đội mũ

điều, mặc áo quần sang trọng. Họ ngồi trên mấy cái ghế, cười nói vui vẻ.
- Chị Sính Nương hôm nay tiếp một người khách quý, ngày mai thế nào cũng có một bữa tiệc và phải mời tất cả chúng tôi đấy nhé.
Sính Nương nói:
- Cái đó là cố nhiên.
Chị em cười đùa một lát rồi đi ra. Sính Nương cởi áo lên giường. Trần Tứ thấy Sính Nương da thịt mập mạp, mềm mại, rất lấy làm sung sướng. Lát sau Sính Nương ngủ say, lúc tỉnh dậy thấy ngọn đèn đã tàn, quay lại nhìn Trần Tứ, thấy Trần Tứ ngủ mê mệt. Lúc ấy là nửa đêm, canh ba vừa đánh. Sính Nương quấn chăn xung quanh người Trần Tứ rồi lại nằm ngủ.
Nằm được một lát thì nghe ở ngoài cửa có tiếng thanh la, Sính Nương nghĩ bụng:
- Bây giờ là nửa đêm, tại sao ở trước cửa nhà ta lại có thanh la inh ỏi?
Lại nghe tiếng thanh la đến gần, ở ngoài phòng có người nói:
- Mời bà đến nơi bổ nhiệm.
Sính Nương mặc áo thêu, đi giày rồi ra cửa thì thấy bốn người đầy tớ gái đang quỳ ở ngoài nói:
- Ông Trần nay được bổ làm tri phủ Hàng Châu, cho chúng con đến đây mời bà đến Hàng Châu để cùng hưởng phú quý.
Sính Nương nghe vậy vội vàng vào phòng chải đầu, mặc áo quần. Những người đầy tớ gái lại đưa mũ phượng đồ lễ phục đến. Ra ngoài sảnh thì thấy một cái kiệu lớn, Sính Nương lên kiệu ra cửa thì thấy ngoài cửa, cờ, quạt, lọng, âm nhạc, kẻ hầu, người hạ đứng đợi tấp nập. Một người nói:
- Đưa bà đến phủ Quốc Công đã!
Đang lúc hứng thú như vậy thì ở bên đường có một ni cô đầu trọc, mặt vàng, tiến đến bên kiệu nắm lấy Sính Nương và mắng:
- Đây là đồ đệ của tôi. Các ông đưa nó đi đâu? Sính Nương nói:
- Ta là vợ quan tri phủ Hàng Châu. Mụ ni cô trọc đầu này là ai mà dám nắm lấy ta.
Sính Nương định ra lệnh cho tôi tớ xích người kia thì bỗng thấy người kia biến mất. Sính Nương kêu thất thanh và va phải người Trần Tứ. Bây giờ Sính Nương mới biết là giấc chiêm bao.
Nhân phen này khiến cho:
Phong lưu công tử, bỗng dưng du lịch đất Mân
Yểu điệu giai nhân, kết cục quy y cửa Phật.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) Cơ quan quản lí các con hát dạy hát múa và phân phối họ để phục vụ sở thích của khách chơi.
(2) Trần Mi Công là một nhà họa sĩ nổi tiếng đời Tống.

Hồi 54
Giai nhân ốm, đoán số lầu xanh,
Danh sĩ khờ dâng thơ quán đĩ

Sính Nương đang ngủ với Trần Tứ, mơ thấy Trần Tứ đã được làm tri phủ Hàng Châu, lúc tỉnh dậy nhìn ra ngoài cửa sổ thấy trời đã sáng. Sính Nương dậy rửa mặt chải đầu. Trần cũng dậy. Mụ dầu vào phòng hỏi thăm sức khỏe. Đang lúc ăn điểm tâm thì Kim Tu Nghĩa vào đòi Trần Tứ cho mình uống rượu mừng, Trần Tứ nói:

- Hôm nay tôi phải lên phủ Quốc Công, ngày mai tôi sẽ trở lại và đãi anh một bữa.

Kim Tu Nghĩa bước vào phòng thấy Sính Nương vẫn chải đầu chưa xong. Bộ tóc mây đen nhánh buông thõng đến đất. Kim Tu Nghĩa nói:

- Chúc mừng cháu Sính Nương hôm nay được một người khách quý. Kìa! Đến bây giờ cháu vẫn còn tô điểm chưa xong kia à! Thế này thì càng ngày lại càng lười biếng rồi.

Nói xong quay lại hỏi Trần Tứ:

- Ngày mai lúc nào ông trở lại đây? Tôi sẽ thổi sáo và bảo Sính Nương hát vài khúc cho ông nghe. Trong tất cả các chị em ở mười sáu lầu này không ai hát bài "Thanh bình điệu" của Lý Bạch hay bằng Sính Nương cả.

Trong khi Kim Tu Nghĩa nói thì Sính Nương lấy khăn tay lau bụi trên mũ Trần Tứ và dặn:

- Chiều mai thế nào anh cũng phải đến, đừng để em đợi đấy!

Trần Tứ gật đầu về nhà với hai người hầu. Vì không còn tiền nữa Tứ viết một cái thư khác sai người đưa đến phủ Quốc công nhờ Từ công tử thứ chín ở phủ Từ quốc công cho mượn hai trăm lạng nữa. Một lát sau, người đầy tớ trở về báo:

- Ông Chín gửi lời thăm ông, ông ta vừa ở Bắc Kinh đến phủ Quốc Công. Ông Ba được bổ làm tri phủ Chương Châu tỉnh Phúc Kiến. Trong ngày mai, ông Chín sẽ đến thăm ông rồi sẽ cùng đi Phúc Kiến để giúp việc cho ông Ba. Còn số tiền thì ngày mai ông Chín sẽ mang lại, nhân tiện để từ biệt ông một thể.

- Nếu ông Ba đã về thì ta phải đến thăm trước.

Nói xong Trần lập tức lên kiệu, mang theo người hầu đến phủ Quốc Công. Khi người giữ cổng vào bảo, một người quản gia ra nói:

- Ông Ba và ông Chín đều đi ăn tiệc ở Mộc Phủ. Nếu ông có danh thiếp, tôi

xin đưa lại.
- Tôi cũng không có việc gì nói, chỉ đến hầu thăm ông Ba thôi.
Nói xong, Trần trở về nhà. Hôm sau hai công tử đến nhà Trần để từ biệt. Họ xuống kiệu ở ngoài cửa, Trần ra tiếp, đưa vào ngồi trong nhà khách ở bên bờ sông. Công tử thứ Ba nói:
- Đã lâu lắm chúng ta không gặp nhau. Nay trông em lại đẹp trai hơn trước . Khi cô mất đi thì anh ở Bắc Kinh không thể đến điếu. Mấy năm nay, chắc học vấn của em lại càng sâu rộng hơn trước.
- Mẹ em mất đi đến nay đã hơn ba năm. Vì em rất phục học vấn của em Chín nên em đến Nam Kinh để mong được học tập. Nay em anh lại được bổ nhiệm đến Phúc Kiến, cả em Chín cùng đi theo, em không biết nhờ vào ai.
Công tử thứ chín nói:
- Nếu anh không ngại gì xin anh cùng đi với em. Đường xa đi đông cho đỡ buồn.
- Em cũng muốn cùng đi lắm, nhưng trong nhà còn ít việc vặt chưa thu xếp xong, phải đợi hai ba tháng sau mới có thể đến Phúc Kiến được.
Công tử thứ chín bảo người nhà mang vào một cái hộp trong đó có hai trăm lạng bạc, đưa cho Trần Công tử thứ ba nói:
- Anh đợi em đến nha môn. Ở đấy có nhiều việc cần em giúp đỡ, thế nào em cũng đến giúp anh.
Uống trà xong, hai người cáo từ ra về. Trần cũng lên kiệu đến phủ Quốc Công. Trần tiễn hai người đến tận thuyền rồi cáo từ về nhà.
Bấy giờ Kim Tu Nghĩa đang ngồi đợi ở nhà liền theo Trần Tứ đến Lâu Lai Tân. Hai người bước vào phòng ngủ; thấy Sính Nương vẻ mặt xanh xao.
Kim Tu Nghĩa nói:
- Mấy lâu nay cháu không được gặp ông Trần nên đau tim.
Mụ dầu đứng bên cạnh nói:
- Cháu nó được nương chiều từ lúc còn bé, khi nào cháu nó buồn bực việc gì thì bệnh đau tim lại phát ra. Hai hôm nay ông không đến, cháu nói rằng ông ghét cháu, nên bệnh lại phát.
Sính Nương nhìn thấy Trần Tứ, hai hàng nước mắt rưng rưng không nói được một tiếng. Trần Tứ nói:
- Em đau ở đâu? Muốn chữa bệnh này thì làm thế nào? Trước đây khi bệnh này phát ra thì uống thuốc gì?
Mụ dầu nói:
- Trước đây cháu mắc bệnh này, cháu thường không chịu uống một tí nước trà nào. Thầy thuốc có cho đơn; nhưng cháu chê thuốc đắng không chịu uống. Tôi phải nấu nhân sâm cho uống từng thìa một; như thế dần dần mới khỏi được.
Trần Tứ nói:

- Tôi có tiền đây. Tôi sẽ đưa năm mươi lạng bạc để bà mua nhân sâm cho nàng dùng. Sau này mua được thứ nhân sâm tốt tôi sẽ đưa lại.
Sính Nương nghe vậy dựa lưng vào gối thêu, quấn chăn xung quanh mình; mặc một áo lót màu đỏ, thở dài một cái và nói:
- Khi nào bệnh này phát ra, không hiểu tại sao trong lòng em thấy rờn rợn. Thầy thuốc bảo em nếu uống nhân sâm thôi thì hư hỏa càng mạnh. Vì vậy em phải dùng nhân sâm với hoàng liên. Như vậy đêm mới chợp mắt được. Nếu không thì mắt cứ mở thao láo mãi đến sáng.
Trần nói:
- Cái đó cũng dễ. Ngày mai anh sẽ đưa hoàng liên đến cho em.
Kim Tu Nghĩa nói:
- Ông Tứ ở trong phủ Quốc Công, nhân sâm và hoàng liên đáng giá là bao Sính Nương cứ tha hồ mà dùng.
Sính Nương nói:
- Em không hiểu tại sao trong lòng em thấy rờn rợn, cứ nhắm mắt là nằm mơ lung tung. Ngay cả ban ngày cũng còn sợ.
Kim Tu Nghĩa nói:
- Đó là vì con người cô yếu đuối cho nên không chịu đựng được sự khó nhọc không chịu được điều phiền muộn!
Mụ dầu nói:
- Hay là có xúc phạm đến vị thần nào chăng? Phải nhờ một nhà sư đến giải hạn cho mới được.
Vừa lúc ấy bên ngoài có tiếng mõ. Mụ dầu chạy ra thấy sư cô Bản Tuệ trong am Diên Thọ đến để xin gạo hàng tháng. Mụ dầu nói:
- Ối chào! Sư cô đây rồi. Hai tháng nay không gặp. Mấy lâu nay sư cô ở trong chùa lễ Phật có bận lắm không?
- Không giấu gì bà, năm nay gặp lúc không may. Tôi có một cô tiểu hai mươi tuổi, vừa mất tháng trước. Đến cả lễ Quan âm cũng chưa làm được. Người dâu của bà như thế nào?
- Cứ nay khỏe, mai lại đau. May có ông Trần ở phủ Thái Bình chăm sóc cho. Ông Trần là anh em họ với Từ công tử trong phủ Quốc Công, thường hay đến nhà tôi. Nay bệnh của cháu lại phát ra. Mời sư cô vào xem.
Sư cô đi theo phòng. Mụ dầu nói:
- Đây là ông Trần Tứ ở phủ Quốc Công.
Sư cô chào và hỏi thăm. Kim Tu Nghĩa nói:
- Ông Tứ! Sư cô đây là một người rất có đạo đức.
Sau khi chào Trần Tứ, sư cô đến giường nhìn Sính Nương. Kim Tu Nghĩa nói:
- Chúng tôi vừa bàn đến việc lễ giải hạn. Nay không gì bằng mời sư cô cùng giúp.

- Tôi không biết việc lễ giải hạn nhưng để tôi xem sắc mặt như thế nào.
Và bước vào ngồi bên giường. Sính Nương vốn biết sư cô. Nàng vừa cất đầu lên nhìn, thấy cái mặt vàng, cái đầu trọc, đột nhiên nhớ đến sư cô ở trong giấc chiêm bao lại càng hoảng sợ, liền kêu lên một tiếng: "Xin lỗi" lấy chăn trùm lên đầu nằm xuống. Sư cô nói:
- Xem cô có vẻ mệt, tôi xin ra. Sư cô chào mọi người ra khỏi phòng. Mụ dầu đem gạo hàng tháng cho sư cô. Sư cô tay cầm mõ, tay phải cầm túi gạo đi ra.
Trần Tứ về nhà trọ đưa cho người nhà một ít tiền bảo đi mua nhân sâm và hoàng liên. Bà cụ Đổng là chủ nhà chống gậy ra hỏi:
- Ông Tứ, người ông mạnh khỏe như vậy thì mua nhân sâm và hoàng liên làm gì? Tôi nghe nói độ này ông chơi bời ở ngoài. Tôi là chủ nhà, lại là một người già cho nên không muốn nói với ông. Nhưng người xưa đã nói: "Cả một chiếc thuyền đầy vàng cũng không trả được cái nợ yên hoa". Những người đàn bà như thế không phải là người tốt gì đâu. Khi nào ông hết tiền thì người ta quay đít lại với ông ngay thôi. Năm nay tôi đã bảy mươi tuổi. Ngày ngày tôi tụng kinh, niệm Phật, có Quan Âm Bồ Tát chứng giám tôi nỡ nào giương mắt nhìn ông lại bị lừa như thế.
- Cụ nói phải lắm, tôi biết hết cả rồi. Nhân sâm và hoàng liên này là phủ Quốc Công nhờ tôi mua đấy!
Vì sợ cụ Đổng nói thêm nên Trần Tứ nói tránh:
- Tôi cũng sợ chúng nó mua những thứ không tốt, tôi phải thân hành đi mua mới được.
Bèn đi đến hiệu thuốc, sai người nhà mua nửa cân nhân sâm, nửa cân hoàng liên và bọc như giấu vàng, đem đến lầu Lai Tân. Vừa bước vào lầu thì nghe thấy tiếng đàn tam huyền ở trong. Mụ dầu đã nhờ một người mù đoán số cho Sính Nương. Trần Tứ đem nhân sâm, hoàng liên đưa vào cho mụ dầu và cùng ngồi nghe đoán số. Thầy số nói:
- Năm nay cô mười bảy. Nhưng lại gặp phải một điều không hay, phạm phải ngôi sao "kế đô"(1) làm cô bực bội không yên. Nhưng việc này không lo ngại gì. Tôi xin nói thẳng, cung bản mệnh của cô nương phạm vào "sao hoa cái"(2) bây giờ cô phải thờ một vị Phật thì mới khỏe được. Sau này cô sẽ lấy chồng quan, sẽ đội mũ phượng và làm bà lớn.
Nói xong người kia cầm đàn tam huyền vừa đánh vừa hát rồi đứng dậy đi ra.
Mụ dầu mời uống trà, đưa ra một đĩa kẹo, một đĩa táo đặt lên bàn, cùng ngồi. Người đầy tớ gái rót trà. Trần hỏi:
- Ông ở Nam Kinh làm ăn ra sao?
Người mù nói:
- Nói làm gì việc ấy! Chẳng bằng mọi năm. Mọi năm chỉ có những người mù chúng tôi làm thầy bói thôi. Nhưng dạo này những người mắt sáng cũng làm thầy bói, cướp mất nghề của chúng tôi. Cách đây hai mươi năm, ở Nam

Kinh có ông Trần Hòa Phủ. Ông ta ở xa đến, nhưng vừa đến Nam Kinh thì các cụ lớn tranh nhau nhờ đoán số. Nay ông ta đã chết; có một người con trai lấy con gái người láng giềng của tôi. Ngày nào anh ta cũng cãi nhau với bố vợ, làm cho xung quanh hàng xóm không thể ở yên được. Bây giờ tôi về nhà thế nào cũng nghe hắn cãi cọ thôi.
Nói xong, y đứng dậy cảm ơn rồi ra về. Người kia về nhà đi đến vườn Đông Hoa, vào một con đường nhỏ thì quả nhiên nghe thấy tiếng con trai Trần Hòa Phủ đang cãi nhau với bố vợ. Ông bố vợ nói:
- Ngày nào anh cũng đi bói, anh kiếm được mấy mươi đồng tiền thì đem mua thịt thủ lợn, bánh ngọt ăn hết, không đưa về nhà lấy một đồng. Anh tưởng tôi nuôi vợ cho anh phải không? Ừ! Nó là con gái của tôi, cái đó còn có lí, nhưng tại sao tiền thịt lợn anh không trả lại cứ hỏi tôi? Tại sao anh lại cứ ầm ĩ suốt ngày? Số tôi sao mà đen như thế?
- Nếu thầy ăn cái thủ lợn ấy thì phải trả tiền chứ?
- Thằng này láo, nếu tao ăn thì tao trả tiền. Nhưng chính mày ăn cơ mà!
- Giả thử con đã trả tiền cho thầy rồi, thầy đem tiền đi thì thầy phải trả tiền chứ.
- Đồ chó! Mày mắc nợ người ta, sao lại bảo tao tiêu tiền của mày?
- Nếu như con lợn không đầu thì người ta đến hỏi tiền con làm gì?
Nghe anh ta nói liều lĩnh như thế, ông bố vợ bèn cầm một cái gậy mà đánh... Người mù lại can. Ông bố vợ giận run lên, nói:
- Ông ơi! Nó không phải là cái thứ người. Tôi bảo nó thì nó quay lại nói hỗn với tôi. Như thế ai mà không tức!
- Con có hỗn láo gì đâu? Con không uống rượu, không đánh bạc, cũng không chơi gái, mỗi ngày ngoài lúc bói lại đọc một quyển thơ. Như thế thì có gì là bậy?
- Mày không lo nuôi vợ lại bắt tao phải nuôi, mày làm khổ tao.
- Thầy không muốn gả con gái cho con thì thầy cứ đem về nhà.
Bố vợ mắng:
- Đồ súc sinh! Tao đem nó về để làm gì!
- Thầy đem về gả cho người khác cũng được.
Ông bố vợ giận quá nói:
- Thằng chết toi này! Trừ khi mày chết đi hay đi tu thì mới làm được thế chứ!
- Chết thì con chưa chết đâu, nhưng ngày mai thì con đi tu.
Ông bố vợ tức giận quá nói:
- Ừ, mai mày cứ đi tu.
Người mù nghe một hồi lâu thấy hai người nói toàn là chuyện nhảm nhí, nên cũng không can ngăn gì nữa, lần đường về nhà.
Hôm sau con trai của Trần Hòa Phủ đem bán mũ của mình đi cạo trọc đầu

mua một cái mũ hòa thượng rồi đến trước mặt bố vợ chắp tay chào nói:
- Thưa cụ, bần tăng đến đây để xin từ biệt.
Bố vợ thấy vậy, nước mắt chảy ròng ròng, trách người con rể một hồi, nhưng biết sự việc đã rồi, không làm sao được nữa bèn bảo con rể viết một tờ giấy li hôn và để con gái cùng sống với mình.
Từ đấy Trần hòa thượng không bận bịu về việc vợ con, ngày nào cũng có thịt ăn. Mỗi ngày bói được tiền, lại đem mua thịt. Ăn no nê rồi y lên cầu Văn Đức ngồi trước bàn bói chữ để đọc thơ rất ung dung. Được nửa năm như vậy, một hôm, đang đọc sách thì có một người bói chữ là Đinh Ngôn Chí đến. Thấy Trần đang đọc sách, người kia hỏi:
- Ông mua quyển sách này bao giờ?
- Mới mua được ba bốn hôm nay thôi. - Đây là những bài thơ xướng họa ở hồ Oanh Đậu. Năm ấy công tử Hồ Tam có hẹn với Triệu Tuyết Trai. Cảnh Lan Giang, Dương Chấp Trung, cùng các vị danh sĩ Khuông Siêu Nhân, Mã Thuần Thượng họp nhau ở hồ Oanh Dậu, chia vần làm thơ. Tôi còn nhớ ông Triệu Tuyết Trai chọn được vần "bát tề". Ông xem câu mở đầu:
Hồ tựa diều Oanh(3) bóng xế chiều
Chỉ một câu ấy, chủ đề của bài đã nổi bật. Những câu sau, câu nào cũng gắn liền với chủ đề, ta thấy rõ không thể đem gán nó vào đề mục của cuộc hội họp nào khác.
Trần hòa thượng nói:
- Ông nói như vậy không đúng! Đáng lí ông phải hỏi tôi mới phải. Công tử Hồ Tam không phải là chủ trong cuộc họp mặt ở hồ Oanh Đậu. Buổi tiệc này do hai công tử ở Lâu Phủ, ông Ba và ông Tư làm chủ. Thầy tôi ngày xưa chơi rất thân với hai công tử ở Lâu Phủ. Lúc bấy giờ họp nhau ở hồ Oanh Đậu có ông Dương Chấp Trung, thầy tôi, ông Quyền Vật Dụng, Ông Ngưu Bố Y, ông Cừ Dật Phu, ông Trương Thiết Tý, hai công tử. Lại còn có con trai ông Dương Chấp Trung, cộng lại tất cả là chín người. Thầy tôi nói với tôi, tôi không nhớ hay sao. Ông biết làm sao được?
- Cứ theo như ý ông thì những bài thơ này của Triệu Tuyết Trai, Cảnh Lan Giang đều do người khác làm chăng? Ông cứ nghĩ xem ông có làm được không?
- Ông nói như vậy lại càng vô lí nữa. Ông Triệu Tuyết Trai của ông và những người khác làm thơ ở Tây Hồ chứ không phải ở Oanh Đậu.
- Ông không thấy rõ ràng bài thơ nói "Hồ tựa diều Oanh bóng xế chiều!" như thế không phải là cuộc họp ở hồ Oanh Dậu sao?
- Đây là tập thơ tuyển tập của các vị danh sĩ. Cứ xem ông Mã Thuần Thượng thì biết. Ông ta thường không làm thơ, nhưng tại sao ở đây lại có một bài của ông ta?
- Ông nói như người ngủ mê vậy! Ông Mã Thuần Thượng và ông Cừ Dật

Phu làm không biết bao nhiêu là thơ, ông làm sao mà biết được!
- Ừ, dù cho tôi chưa được xem chăng nữa, còn ông thì ông xem rồi. Nhưng ông không biết rằng trong cuộc họp ở hồ Oanh Đậu không có ai làm thơ hết. Không biết ông nghe chuyện này ở đâu rồi đến đây cãi liều với tôi.
-Tôi không tin! Làm gì có chuyện những người danh sĩ nổi tiếng gặp nhau lại không làm thơ! Có lẽ ông thân sinh ông chưa chắc đã đến họp ở hồ Oanh Đậu. Nếu ông ta có ở buổi họp đó thì ông ta đã là một vị danh sĩ rồi. Và, nếu như thế, thì tôi sợ ông không phải là con ông Trần đâu.
Trần hòa thượng nóng tiết nói:
- Ông nói nhảm! Trong thiên hạ có ai nhận người khác làm cha bao giờ.
- Trần Tư Nguyễn! Mày muốn làm dăm ba câu thơ thì mày cứ làm, nhưng mày không được mạo nhận là con ông Trần Hòa Phủ được!
Trần hòa thượng nổi giận:
- Đinh Ngôn Chí! Mày là thứ "con nhà chùa thì quét lá đa". Mày đi đi! Học lỏm được mấy bài thơ của ông Triệu Tuyết Trai rồi cũng học đòi bàn bạc về các danh sĩ được à!
Đinh Ngôn Chí nhảy chồm lên nói:
- Tao nói đến các danh sĩ đấy đã can gì? Cái hạng mày nhất định không thể là một danh sĩ được!
Hai người nóng tiết nắm lấy cổ áo nhau, bắt đầu đánh nhau. Đinh cứ nhằm cái đầu trọc của Trần mà nện thật đau, lôi Trần đến cầu, Trần hòa thượng mắt hoa lên, lôi Đinh xuống sông. Đinh Ngôn Chí mạnh hơn, đạp Trần một cái. Trần lăn xuống chân cầu, vừa nằm vừa la.
Vừa lúc ấy, Trần Tứ đến. Thấy một vị hòa thượng nằm lăn dưới đất, không còn ra hình thù gì nữa, Trần đỡ dậy và hỏi:
- Tại sao thế?
Trần hòa thượng nhận ra được Trần Tứ liền chỉ lên trên cầu và nói:
- Cái thằng Đinh Ngôn Chí ngu dốt kia, nó đến nói với tôi rằng cuộc họp ở hồ Oanh Đậu là do Hồ Tam công tử mời. Tôi cắt nghĩa cho nó nghe nó vẫn cứ khăng khăng cố cãi kì được. Nó lại nói ông Trần Hòa Phủ không phải là cha tôi! Ông xem còn trời đất nào nữa.
- Việc này có gì quan trọng đâu mà phải mắng nhau như thế. Thực ra ông Đinh Ngôn Chí không nên nói ông Trần mạo nhận cha. Nói như vậy là có lỗi.
Đinh Ngôn Chí nói:
- Ông Trần, ông không biết đâu. Có lẽ nào tôi lại không biết anh ta là con ông Trần Hòa Phủ? Nhưng anh ta cứ làm ra vẻ một nhà danh sĩ thực là khó coi?
Trần Tứ cười, nói:
- Hai ông đều là cùng hội cùng thuyền với nhau, tại sao lại đối đãi với nhau

như thế? Nếu ông Trần Tư Nguyễn làm danh sĩ thì những ông Ngu bác sĩ hay Trang Thiệu Quang sẽ làm cái gì? Thôi mời hai ông cùng tôi vào quán uống trà rồi dàn hòa với nhau đi, không nên cãi cọ nữa.
Trần Tứ kéo hai người vào một quán gần cầu uống trà, Trần hòa thượng nói:
- Tôi nghe nói người anh em họ ông có mời ông đi Phúc Kiến, tại sao đến nay ông vẫn chưa đi?
- Chính vì vậy tôi đến đây để nhờ ông bói đấy. Khi nào thì nên đi?
Đinh Ngôn Chí nói:
- Thưa ông, cái nghề bói chữ của chúng tôi là cái nghề bịp người ta để kiếm ăn. Ông cứ chọn ngày để đi, không cần bói nữa.
Trần hòa thượng nói:
- Đã nửa năm nay tôi không được gặp ông. Ngày thứ hai sau khi tôi đi tu, tôi có làm một bài thơ về việc cạo đầu đi tu, có đưa đến nhà ông, để nhờ ông chỉ giáo. Nhưng ông Đổng là chủ nhà nói rằng ông đi chơi. Mấy lâu nay ông ở đâu? Tại sao không thấy người hầu đâu cả mà đi chơi một mình như vậy?
- Cô Sính Nương ở lầu Lai Tân thích thơ của tôi cho nên mời tôi đến chơi.
Đinh Ngôn Chí nói:
- Một người con gái ở thanh lâu mà cũng biết yêu tài, cái đó thực hết sức phong nhã.
Và quay lại nói với Trần hòa thượng:
- Đấy ông xem! Họ là đàn bà mà biết xem thơ. Như vậy, những người danh sĩ gặp nhau ở hồ Oanh Đậu lại không làm thơ sao được!
Trần Tứ nói:
- Ông Trần Tứ Nguyễn nói không sai đâu. Ông Lâu Ngọc Đình là bác của tôi, ông ta rất thân với ông Dương Chấp Trung và ông Quyền Vật Dụng. Những người này đều nổi tiếng hay thơ.
Trần hòa thượng hỏi:
- Tôi nghe nói ông Quyền Vật Dụng về sau có phạm lỗi gì, không biết kết quả ra sao?
Trần Tứ nói:
- Ông ta bị mấy người tú tài vu khống. Nhưng sau quan xét ra thì không có việc gì.
Nói chuyện một lát, Trần hòa thượng và Đinh Ngôn Chí đều cáo từ ra về. Trần Tứ trả tiền xong, một mình đến lầu Lai Tân. Bước vào cửa thấy mụ dầu cùng với một người bán hoa xâu những vành hoa quế. Thấy Trần Tứ, mụ dầu nói:
- Ông Trần, mời ông ngồi.
- Tôi phải lên lầu để thăm cô Sính Nương.
- Hôm nay cháu không ở nhà, cháu đi lầu Khinh Yên, có bữa tiệc ở đấy.
- Tôi đến đây để từ biệt. Nay mai tôi sẽ đi Phúc Kiến.

- Ông đi ngay ư? Sau này ông có trở về không?
Đang nói chuyện thì người đầy tớ gái bưng trà lên. Trần đỡ lấy chén trà, nhưng chỉ uống một ít lại đặt chén xuống vì trà nguội. Mụ dầu hỏi:
- Tại sao mày không nấu trà mới?
Và bỏ hoa quế đấy, mụ đi vào nhà trong mắng tên kiếm gái.
Trần Tứ thấy mụ ta lạnh nhạt với mình nên đi ra. Đi được vài bước thì gặp ngay một người, người kia reo lên:
- Ông Trần! Ông phải giữ lời hứa chứ? Tại sao ông bắt tôi tìm ông suốt một ngày như thế?
- Hiệu ông là một hiệu lớn chuyên bán nhân sâm, có mấy mươi lạng bạc mà ông phải lo như vậy? Tôi sẽ trả tiền cho ông ngay.
- Tôi không thấy mặt hai người đầy tớ của ông đâu cả. Đến nhà ông trọ chỉ thấy bà chủ nhà là cụ Đổng. Ông bảo tôi nói gì với bà cụ già ấy.
- Ông đừng sợ, "trốn hòa thượng không trốn được chùa". Thế nào tôi cũng trả tiền cho ông. Ngày mai ông đến nhà tôi.
- Ngày mai thế nào ông cũng phải ở nhà. Ông đừng bắt tôi phải chạy đi tìm ông nữa đấy nhé.
Nói xong người chủ hiệu đi về. Trần Tứ về nhà nghĩ bụng:
- Mình bây giờ nguy rồi. Đầy tớ thì bỏ trốn, mụ dầu thì không cho vào nhà, tiền bạc thì hết sạch, nợ nần thì chồng chất. Ta phải cuốn gói đi ngay Phúc Kiến mới được.
Và giấu bà cụ Đổng, Trần Tứ đi thẳng. Hôm sau chủ hiệu nhân sâm đến từ sáng sớm, ngồi mãi chẳng thấy bóng ma nào ra. Có tiếng kẹt cửa, một người bước vào, phe phẩy một cái quạt giấy trắng, người bán nhân sâm hỏi:
- Ông là ai?
- Tôi là Đinh Ngôn Chí, tôi mới làm một bài thơ đem đến đây nhờ ông Trần chỉ giáo.
- Tôi cũng đang đợi ông ta.
Lại ngồi một hồi lâu không thấy ai ra, người bán nhân sâm gõ cửa. Bà cụ Đổng chống gậy đi ra, hỏi:
- Ông đến đây tìm ai?
- Tôi đến đòi nợ ông Trần.
- Ông Trần phải không? Hiện nay chắc ông ta đã đến chùa Quan Âm.
Người bán nhân sâm kinh ngạc hỏi:
- Như vậy ông ta có để tiền lại cho cụ không?
- Ông nói gì lạ vậy? Tiền nhà của tôi ông ấy còn quịt nữa là! Từ khi chết mê chết mệt với con đĩ ở lầu Lai Tân thì ông ta lừa dối hết mọi người để kiếm tiền. Ông còn tưởng ông ta trả lại cho ông mấy lạng bạc sao?
Người bán nhân sâm nghe vậy như người câm nằm mơ thấy mẹ nói không ra tiếng, giẫm chân đành đạch. Đình Ngôn Chí nói:

- Ông không nên nóng ruột như vậy. Nếu ông làm thế cũng vô ích. Ông cứ trở về đi. Ông Trần là học trò, không có lẽ ông ta lại lừa ông. Thế nào ông ta cũng trả nợ ông.
Người kia giẫm chân một hồi. Không biết làm thế nào, đành phải trở về.
Đinh Ngôn Chí phe phẩy cái quạt đi ra, nghĩ bụng:
Đàn bà cũng biết xem thơ sao? Ta chưa từng đến "mười sáu lầu" bao giờ, nay bói toán được ít tiền, ta đến đấy xem sao.
Chủ ý đã định; Đinh về nhà mang một quyển thơ, mặc một bộ đồ đã hơi cũ, đội một cái mũ vuông rồi đến lâu Lai Tân. Tên kiếm gái thấy y có vẻ ngốc bèn hỏi y đến để làm gì. Đinh Ngôn Chí nói:
- Ta đến đây cùng cô nương của anh nói chuyện thơ.
- Nếu vậy thì phải cho tiền vào cửa.
Tên kiếm gái đưa ra một cái cân màu vàng. Đinh Ngôn Chí đưa ra một gói tất cả là hai lạng bốn mươi lăm phân.
Người kia nói:
- Còn thiếu năm mươi lăm phân nữa.
- Để ta gặp cô nương đã rồi ta đưa tiền.
Đinh Ngôn Chí bước lên lầu thấy Sính Nương đang học đánh cờ. Đinh Ngôn Chí tiến đến vái dài một cái. Sính Nương cố nhịn cười, mời ngồi, hỏi y đến có việc gì. Đinh Ngôn Chí nói:
- Lâu nay nghe tiếng cô thích thơ, tôi có mấy bài thơ, muốn nhờ cô chỉ giáo.
- Trong nhà tôi có lệ không đọc thơ suông, ông phải cho tiền tôi mới đọc.
Đinh Ngôn Chí sờ vào thắt lưng mãi, chỉ còn hai mươi đồng tiền đồng. Y đặt trên bàn, Sính Nương cười rộ:
- Mấy đồng tiền này thì đưa đến cho bọn kiếm gái ở ngõ Phong Gia ở Nghi Trưng, chứ đừng có làm bẩn bàn của ta. Mau mau đem tiền về nhà mua mấy cái bánh nướng mà ăn.
Đinh Ngôn Chí thẹn đỏ mặt cúi đầu cầm quyển thơ nhét vào tay áo lặng lẽ xuống lầu về nhà.
Tên kiếm gái nghe Sính Nương đòi tiền chàng ngốc, bèn bước lên lầu hỏi Sính Nương:
- Thằng ngốc ấy cho mày mấy lạng? Mày đưa cho tao, tao muốn mua một ít vải đoạn.
- Thằng ngốc ấy làm gì có tiền! Nó chỉ có hai mươi đồng tiền, cố nhiên là tôi không nhận. Bị tôi cười, nó đã bỏ đi rồi.
- Mày khéo nói dối lắm. Mày kiếm được một thằng ngốc đã không lấy được tiền của nó lại đuổi nó đi. Mày tưởng ta tin mày sao? Mày kiếm được biết bao nhiêu tiền thưởng của khách thế mà mày chẳng cho tao đồng nào hết!
- Tôi kiếm cho nhà anh biết bao nhiêu tiền, tại sao anh lại đối đãi với tôi như vậy? Mai đây tôi sẽ lấy một ông quan, làm một bà lớn. Tại sao anh lại để

thằng ngốc ấy bước lên lầu. Tôi không mắng anh đã là may rồi, anh lại còn dám mắng tôi như vậy à?
Tên kiếm gái giận quá, bước đến tát một cái, Sính Nương ngã lăn xuống đất bứt tóc, bứt tai kêu khóc:
- Tôi làm gì mà anh đối xử với tôi thế này. Nhà anh có nhiều tiền, anh có thể lấy một người khác. Anh để tôi đi đâu kệ xác tôi.
Và chẳng để ai nói năng gì nữa, Sính Nương vừa mắng mụ dầu vừa la khóc om sòm; rồi định lấy dao để cắt cổ và lấy dây để tự tử. Có bao nhiêu tóc đều cắt hết.
Mụ dầu sợ quá bảo tên kiếm gái đến khuyên giải mãi nhưng Sính Nương cũng không nghe làm rầm lên. Họ không biết làm thế nào đành phải để Sính Nương đến am Diên Thọ cạo trọc đầu làm đồ đệ của ni cô Bản Tuệ. Chỉ nhân phen này khiến cho:
Phong lưu mây tản, hiền hào tài sắc hóa thành không
Củi hết lửa truyền(4) đang chợ thợ thuyền nhiều kẻ lịch.
Muốn biết việc sau như thế nào hãy xem hồi sau phân giải.
---
(1) (2) Sao "kế đô" là một thứ sao xấu, sao "hoa cái" cũng vậy. Theo mê tín thì các ngôi sao có ảnh hưởng đến số mệnh con người nên phải cúng, giải hạn.
(3) Hồ giống như cái diều con Oanh.
(4) Ý nói người tuy chết nhưng đạo vẫn truyền cho đời sau.

NHO LÂM NGOẠI SỬ

Hồi 55
Thêm bốn khách thuật trước nghĩ sau
Đàn một khúc cao sơn lưu thủy

Vào năm Vạn Lịch thứ 23(1) các danh sĩ nổi tiếng ở Nam Kinh dần dần tiêu mòn hết. Những kẻ đồng thời với Ngu bác sĩ, người thì đã già, người thì đã chết, người thì tản mát bốn phương, người thì đóng cửa không lo gì đến thế sự. Những nơi uống rượu, dạo chơi không còn có những người tài cao học rộng. Những người quân tử không còn ai lo đến lễ nhạc, văn chương. Ai thi đỗ làm quan là giỏi, ai thi hỏng là dốt. Những người giàu lại càng xa hoa, những người nghèo lại càng cực khổ. Dù văn có hay như Lý Bạch, Đỗ Phủ, phẩm hạnh có cao như Tăng Sâm, Nhan Uyên(2) cũng không ai thèm đếm xỉa đến. Ở trong các nhà những buổi lễ gia quan(3), đám cưới, đám tang, tế lễ, bọn hương thân không bàn chuyện gì ngoài chuyện ai được thăng, ai đổi đi, ai bị gọi về, ai bị giáng chức. Bọn nhà nho bần tiện tìm mọi cách để làm vừa ý các quan chấm thi. Tuy vậy ở trong đám thường dân cũng có mấy người kì lạ.

Một người làm nghề viết chữ tên là Quý Hà Niên. Từ nhỏ, anh ta không nhà không cửa, không nghề nghiệp gì, phải vào chùa ở. Thấy Hòa thượng đánh mõ gọi các sư vào ăn, anh ta cũng xách một cái bát, đứng bên cạnh. Hòa thượng cũng không đuổi. Chữ anh ta viết rất đẹp. Anh ta không chịu học lối viết của người xưa, tự đặt ra một lối riêng, cứ viết theo hoa tay. Ai đến nhờ anh ta viết, thì từ ba ngày trước, anh ta ăn chay một ngày, rồi mài mực một ngày, và không để cho người khác mài hộ. Chỉ viết mười bốn chữ câu đối thôi, anh ta cũng mài mất nửa bát mực. Bút anh ta dùng là thứ bút đã hỏng; người ta bỏ đi. Không những thế, lúc anh ta viết, phải có bốn người giữ giấy. Hễ họ giữ giấy không nên hồn là anh ta mắng và đánh. Lại phải đợi khi nào cao hứng, anh ta mới viết, nếu đã không có hứng, thì dù có vương hầu, tể tướng, dù có chồng tiền hàng đống cho anh ta, anh ta cũng không thèm nhìn. Tính anh ta không lo chải chuốt bên ngoài, chỉ mặc một cái áo rách đi đôi giày rách. Mỗi khi viết chữ có tiền thì anh ta mua đồ ăn. Còn thừa lại bao nhiêu, anh ta đem cho những người nghèo chưa hề quen biết, không giữ lấy một đồng nào. Hôm ấy, tuyết xuống rất nhiều. Quý đi thăm một người bạn, lê đôi giày rách vào làm bẩn cả thư phòng. Chủ nhà biết tính anh ta bướng bỉnh, trong lòng không dám tỏ vẻ khó chịu, chỉ nói:

- Ông Quý, giày của ông rách rồi, sao không mua một đôi giày mới?

- Tôi không có tiền.
- Nếu ông viết cho tôi một đôi câu đối, tôi sẽ mua cho ông một đôi giày.
- Tôi có giày của tôi rồi, lấy của ông làm gì?
Chủ nhà bực mình vì anh ta bẩn thỉu, chạy vào nhà lấy ra một đôi giày nói:
- Mời ông đi tạm đôi giày này kẻo chân lạnh.
Quý Hà Niên tức giận, không từ biệt đi thẳng ra cửa nói:
- Nhà anh là nơi thế nào? Ta không được mang giày vào nhà à? Ta vào ngồi nhà anh là làm cho nhà anh thêm danh tiếng, chứ ta cần quái gì đến đôi giày của anh.
Anh ta đi thẳng một mạch đến chùa Thiên Giới, ra vẻ tức giận. Anh ta cùng ăn cơm với vị tăng ở đấy. Ăn xong thấy trong phòng hòa thượng có một hộp mực rất thơm. Quý Hà Niên hỏi:
- Mực này ông định dùng để viết phải không?
Hòa thượng nói:
- Người cháu của Thi ngự sử hôm qua đưa đến cho tôi, tôi giữ đấy để cho một thí chủ khác (4) chứ tôi không viết.
- Để tôi viết cho một đôi câu đối.
Và chẳng nói, chẳng rằng, anh ta đi thẳng vào phòng lấy ra một cái nghiên lớn, chọn một thỏi mực, đổ một ít nước rồi ngồi trên giường của hòa thượng mà mài mực. Hòa thượng vốn hiểu tính của anh ta nên cũng cố ý khích để anh ta viết. Đang lúc anh ta mài mực cao hứng thì một người đầy tớ vào báo:
- Có ông Thi ở cầu Hạ Phù đến chơi.
Hòa thượng ra đón tiếp. Người cháu của Thi ngự sử bước vào sảnh, nhìn thấy Quý Hà Niên, nhưng hai người không chào nhau, trái lại người kia lại nói chuyện riêng với Hòa thượng. Quý Hà Niên mài mực xong, lấy ra một tờ giấy, trải trên bàn, gọi bốn chú tiểu ra giữ giấy. Anh ta cầm một cái bút đã hỏng chấm đầy mực, nhìn đằng sau tờ giấy một hồi rồi viết ngay một hàng. Chú tiểu ở mé bên phải động đậy một cái, Quý cầm cái bút dí vào người làm chú tiểu cúi gập người xuống kêu la. Hòa thượng thấy vậy vội vàng đến. Thấy Quý rất giận dữ, hòa thượng khuyên giải và tự mình giữ giấy để anh ta viết cho xong. Người cháu của Thi ngự sử cũng đến xem, sau đó từ biệt hòa thượng. Hôm sau, một người đầy tớ nhà họ Thi đến chùa Thiên Giới gặp Quý và hỏi:
- Ở đây có ông Quý làm nghề viết chữ không?
- Ông muốn hỏi ông ta để làm gì?
- Ông chủ tôi muốn mời ông ta ngày mai đến viết.
Quý nghe vậy nói:
- Được, hôm nay ông ta đi vắng ngày mai tôi nói ông ta đến.
Hôm sau Quý đến nhà Thi ở cầu Hạ Phù. Anh ta vừa vào cửa thì bị người giữ cửa giữ lại hỏi:

- Ông là ai lại muốn vào đây?
- Tôi đến đây để viết.
Người đầy tớ ở trong nhà chạy ra thấy anh ta liền nói:
- Té ra anh! Anh cũng biết viết à?
Rồi đưa anh ta vào phòng khách. Cháu Thi ngự sử ở sau bình phong đi ra, Quý Hà Niên nhìn và mắng:
- Anh là ai mà dám gọi ta đến viết. Ta không tham tiền của anh, không tham thế lực của anh, cũng không mong nhờ gì anh, tại sao anh dám gọi ta đến viết?
Anh ta mắng nhiếc một trận làm cho người cháu của Thi ngự sử cứng họng không nói nên lời, cúi đầu bước vào. Quý mắng, một hồi nữa rồi lại trở về chùa Thiên Giới.
* * *
Lại có một người bán giấy cuốn(5) tên là Vương Thái. Ông cha ngày trước bán rau ở Tam Bài Lâu, nhưng vì người cha nghèo quá nên phải bán cả vườn đi. Từ bé, anh ta rất thích đánh cờ. Khi người cha mất đi, không có gì sinh nhai, anh ta ngày ngày đến cửa Hồ Cứ bán giấy cuốn để sinh sống. Hôm ấy, ở am Diệu Ý, gần đầm Ô Long, có cuộc hội họp. Bấy giờ đang lúc đầu mùa hạ những lá sen mới nở xoè trên mặt nước. Trong am có nhiều con đường quanh co, có nhiều đình, tạ. Du khách kéo nhau vào xem. Vương Thái đi quanh các nơi đến dưới gốc liễu, có một cái bàn đá hai bên có bốn cái ghế đá. Ở đấy có ba bốn ông quan to đứng nhìn hai người đánh cờ. Một người mặc áo màu lam nói:
- Ông Mã của chúng ta ngày thành ở Dương Châu, đánh cờ với những người buôn muối, mỗi ván một trăm mười lạng. Ông ta được hơn hai ngàn lạng bạc.
Một người trẻ tuổi mặc áo màu ngọc thạch nói:
- Ông Mã là tay cao cờ nhất nước, chỉ có ông Biện là có thể địch nổi, nhưng cũng phải bớt đi hai quân. Còn chúng ta thì già đời cũng không sao theo kịp ông Biện được.
Vương Thái cũng lách vào nhìn trộm. Người đầy tớ thấy anh ta áo quần rách rưới, lôi thôi lếch thếch, nên không cho vào. Vị quan ngồi ghế chủ nói:
- Một người như mày thì hiểu cờ sao được.
- Tôi cũng biết chút ít.
Vương Thái đứng nhìn một lát rồi cười hì hì.
Mã nói:
- Anh dám cười à! Anh có giỏi cờ hơn chúng tôi không?
- Có lẽ hơn.
Người chủ nói:
- Anh là người thế nào mà dám đọ cờ với ông Mã?

Biện nói:
- Hắn đã to gan, ăn nói láo lếu, như vậy, ta phải cho hắn một bài học, để sau này đừng có chõ mồm vào khi thấy các cụ nó đang chơi cờ.
Vương Thái không từ chối, bày các con cờ ra, mời Mã đi trước. Những người đứng bên cạnh đều bật cười. Hai người vừa đi được vài nước thì Mã biết anh ta không phải tay vừa. Đi được nửa ván, Mã đứng dậy nói:
- Tôi thua.
Tất cả mọi người đều không hiểu gì.
Biện nói:
- Cứ xem thế cờ thì ông Mã hơi kém một ít.
Mọi người kinh ngạc, giữ Vương Thái lại uống rượu, Vương Thái cười vang nói:
- Trong đời có gì sướng hơn là đánh cờ mà được. Tôi đánh thắng, trong lòng sung sướng quá, không muốn uống rượu nữa.
Nói xong cười khanh khách đứng dậy ra đi không quay lại nhìn.
* * *
Một người khác làm chủ một tiệm trà tên là Cái Khoan. Xưa kia anh ta làm chủ một hiệu cầm đồ. Năm hai mươi tuổi, gia đình giàu có mở hiệu cầm đồ, lại có ruộng đất và hồ ao. Bà con thân thích đều giàu có, nhưng anh ta cho họ là tục, cả ngày chỉ ngồi trong phòng xem sách, làm thơ, anh ta lại thích vẽ. Anh vẽ rất đẹp cho nên có nhiều họa sĩ và nhiều nhà thơ đến thăm. Mặc dầu tranh của họ vẽ không đẹp bằng tranh của mình, thơ làm không hay bằng thơ của mình. Cái Khoan vốn là người yêu quý tài năng, cho nên có ai đến thăm cũng giữ lại uống rượu. Nhà nào có lễ gia quan, cưới xin, đám ma hay có tế tự gì mà không có tiền đến mượn thì Cái Khoan không bao giờ chối từ, sẵn sàng cho hàng trăm, hàng chục lạng bạc. Những người làm công trong hiệu cầm đồ thấy vậy cho anh ta là một người ngốc, tìm cách lừa dối, vì vậy chẳng bao lâu gia tài hết sạch. Ruộng vườn mấy năm liền bị nạn lụt, mùa màng không ra gì. Có những người đến khuyên anh ta bán đi. Người mua ruộng lại cho là ruộng xấu nên chỉ trả năm sáu trăm lạng, mặc dầu ruộng kia đáng giá một ngàn lạng. Cái Khoan không biết làm sao cũng đành phải bán nốt. Bán được bao nhiêu tiền anh ta không biết dùng để buôn bán cứ đem ra tiêu dùng trong nhà. Chẳng được bao lâu, số tiền hết sạch. Cái Khoan không còn gì nữa chỉ sống nhờ số hoa lợi ở đám đất bồi bên sông, không ngờ có nhiều kẻ không có lương tâm phóng hỏa vào những đống củi của anh ta để ở ngoài sân.
Lại bị vận mệnh không may, bị mấy lần hỏa tai liên tiếp, mấy vạn bó củi ở ngoài sân đều bị thiêu hết. Những bó củi bị đốt dính vào nhau làm thành từng tảng giống như đá ở Thái Hồ, sáng ngời, lóng lánh. Những người đầy tớ đem vài cục cho anh ta xem. Thấy nó hay hay anh ta giữ ở trong nhà.

Người nhà nói:
- Đó là cái vật rủi ro, giữ nó làm gì!
Anh ta cũng không chịu tin, giữ ở trong nhà chơi. Đầy tớ thấy không có đám đất bồi, cũng từ giã ra đi. Nửa năm sau, việc kiếm ăn hàng ngày khó khăn... Cái Khoan đành phải bán cái nhà lớn để sống trong một cái nhà nhỏ. Lại được nửa năm, người vợ chết. Anh ta lại đem bán nốt cái nhà nhỏ đi kiếm tiền chôn cất vợ. Bấy giờ, Cái Khoan đành phải đem một đứa con trai và một đứa con gái đến ở hai gian nhà trong một cái ngõ hẻo lánh và mở hiệu bán trà. Anh ta dành gian phòng trong cho hai con ở, phòng ngoài bày mấy cái bàn trà, ở mái hiên để cái hỏa lò nấu nước trà. Phía bên phải là quầy hàng, đằng sau là hai vại đựng đầy nước mưa. Sáng nào Cái Khoan cũng dậy thật sớm, nhóm lửa, quạt than, đổ nước vào lò rồi lại đến quầy hàng ngồi xem thơ, ngắm tranh. Trên quầy hàng để một cái bình cắm mấy bông hoa mới nở, bên cạnh bình hoa là mấy quyển sách cũ. Bao nhiêu đồ đạc trong nhà đều bán hết cả, chỉ còn lại mấy quyển sách cổ này không nỡ bán. Khi nào khách vào uống trà thì Cái Khoan đặt sách xuống, bưng ấm và chén trà đến. Tiền kiếm được chẳng bao nhiêu, cứ mỗi ấm trà được một đồng tiền. Mỗi ngày bán được độ năm sáu mươi ấm trà kiếm được năm sáu chục đồng tiền vừa đủ tiền mua gạo và mua củi.
Một hôm, Cái Khoan ngồi trong quầy hàng, có một người láng giềng vào nói chuyện. Người láng giềng thấy đến tháng mười mà Cái Khoan vẫn còn mặc áo mùa hạ, bèn hỏi:
- Tôi thấy ông túng thiếu quá chừng. Ngày xưa bao nhiêu người chịu ân huệ của ông nhưng ngày nay không có ai đến đây. Bà con của ông đều giàu có cả. Tại sao, ông không đến bàn với họ, vay một số vốn kha khá để kiếm kế sinh nhai?
- Thưa cụ "thế tình ấm lạnh, lòng người đổi thay". Ngày xưa tôi có tiền, tôi ăn mặc sang trọng, ngay đến bọn đầy tớ cũng ăn mặc chỉnh tề. Bà con đến thăm tôi, không bao giờ tôi lạnh nhạt. Nhưng ngày nay tình cảnh tôi như thế này, nếu tôi đến thăm họ, dù họ không kính tôi thì bản thân tôi cũng thấy chán. Còn như cụ nói ngày xưa tôi có giúp đỡ nhiều người thì những người ấy đều nghèo cả, họ làm gì có tiền để trả lại tôi. Hiện nay họ cũng đi tìm những nơi nào có tiền chứ họ đến đây để làm gì? Nếu tôi đi tìm họ thì tôi chỉ làm phiền họ mà thôi, không ăn thua gì.
Người hàng xóm thấy anh ta nói chua chát như vậy bèn nói:
- Hôm nay trời mát mẻ, quán lại vắng khách, chúng ta cùng ra cửa nam chơi đi.
- Như thế thì hay lắm. Nhưng tôi không có tiền.
- Tôi có mang theo ít tiền đây, đủ ăn một bữa cơm.
- Như thế thì làm phiền cụ nhiều quá!

Cái Khoan bảo con ra coi hàng rồi cùng đi với người láng giềng ra ngoài cửa nam. Hai người ăn một bữa cơm rau trong một hiệu ăn Hồi giáo mất năm phân bạc. Sau khi trả tiền ăn, hai người đi đến chùa Báo Ân. Họ nhìn điện chính, hành lang phía Nam điện thờ Tam Tạng. Sau đó họ đi vào cửa mua một gói kẹo rồi vào trong một quán trà ở sau tháp để uống trà. Người láng giềng nói:
- Ngày nay khác hẳn ngày xưa, người đi chơi chùa Báo Ân ít hơn trước, họ cũng mua kẹo ít hơn cách đây mười năm.
- Cụ năm nay đã bảy mươi tuổi, chắc đã thấy nhiều việc. Ngày nay không phải như ngày xưa. Ngày xưa nếu một người biết vẽ như tôi sống trong thời Ngu bác sĩ, lúc còn những người danh sĩ thi đâu đến nỗi phải lo lắng bữa ăn. Có ai ngờ đâu việc đời đến nông nỗi này!
- Ông không nói thì tôi cũng quên mất. Ở bên trí Vũ Hoa Đài là đề thờ Thái Bá, ngày xưa do ông Trì Hành Sơn ở Câu Dung làm. Bấy giờ có mời Ngu bác sĩ đến tế, thật là náo nhiệt. Lúc ấy tôi hơn hai mươi tuổi, có chen vào xem, rách cả mũ. Nhưng ngày nay đền thờ này không có ai đoái hoài đến. Nhà cửa đổ nát. Chúng ta uống trà xong cùng đến đấy xem một chút đi.
Ăn một đĩa đậu phụ khô, trả tiền xong, hai người ra đi. Họ trèo lên phía bên trái Vũ Hoa Đài. Xa xa, nhìn thấy đề thờ Thái Bá. Họ bước đến cửa trước thấy năm sáu đứa trẻ con đá cầu ở đấy. Hai cánh cửa lớn đã đổ mất một, nằm lăn xuống đất. Bước vào thấy ba bốn người đàn bà già đang nhặt rau ở ngoài sân. Cửa điện không còn nữa. Tất cả năm gian lầu phía sau đều trống trải, bao nhiêu tấm ván đều mất hết. Hai người đi một vòng. Cái Khoan thở dài nói:
- Một nơi danh thắng như thế này mà nay đổ nát đến thế, không ai chịu sửa chữa. Những người có tiền chịu tốn hàng ngàn lạng bạc để làm nhà tăng, nhà đạo, thế mà nay chẳng ai đứng ra sửa chữa đền thờ thánh hiền cả.
- Ngày xưa Trì tiên sinh mua rất nhiều, đồ dùng đều làm theo kiểu đời xưa để vào trong mấy cái tủ lớn ở dưới lầu. Nhưng ngày nay cả đến cái tủ cũng không còn!
- Cụ nhắc đến việc xưa chỉ làm người ta thêm thương tâm. Chúng ta trở về nhà thì hơn.
Hai người chầm chậm trở về. Người hàng xóm của Cái Khoan nói:
- Chúng ta cùng lên đỉnh Vũ Hoa Đài xem đi.
Hai người ngắm núi bên kia sông, màu xanh cánh trả, nhìn những chiếc thuyền qua lại, cột buồm hiện lên rõ từng chiếc một. Mặt trời dần dần lặn sau núi. Hai người chậm rãi bước xuống núi trở về thành. Cái Khoan lại bán trà được nửa năm. Tháng ba năm sau có người mời Cái Khoan dạy học tiền lương tám lạng.
* * *

Một người khác làm thợ may tên là Kinh Nguyên, đã ngoài năm mươi tuổi, mở hiệu may ở đường Tam Sơn. Mỗi ngày, sau khi công việc xong, còn bao nhiêu thì giờ thì anh ta đánh đàn, viết chữ. Tính rất thích làm thơ. Bạn bè và những người quen biết hỏi anh ta rằng:
- Ông đã là người phong nhã như vậy, tại sao vẫn còn làm cái nghề này? Tại sao ông không chơi với những người ở trong trường học?
Anh ta đáp:
- Không phải tôi muốn làm người phong nhã đâu. Chỉ vì tôi thích cho nên tôi thường làm. Còn nghề mọn của tôi là do cha ông truyền lại, có lẽ nào làm nghề may áo quần lại làm nhơ bẩn đến việc đọc sách hay sao? Vả chăng những người ở trong trường học không như chúng ta đâu, đời nào họ lại chơi bời với chúng ta! Nay mỗi ngày tôi kiếm được sáu bảy phân bạc, sau khi ăn no, tôi muốn đánh đàn hay viết chữ là tùy ý tôi. Tôi không muốn giàu có, phú quý, cũng không muốn phải luồn luỵ ai. Cứ sống như thế này, ung dung ngất ngưởng há chẳng sướng sao?
Khi những người bạn nghe vậy, họ bắt đầu đối đãi với anh ta một cách lạnh nhạt.
Một hôm Kinh Nguyên ăn cơm xong không có việc gì làm, đến núi Thanh Lương chơi. Núi Thanh Lương là nơi yên tĩnh nhất ở trong thành Nam Kinh. Anh ta có một người bạn già họ Vu ở sau núi. Cụ Vu không đọc sách, cũng không buôn bán, nuôi năm người con, người con đầu bốn mươi tuổi, người con út hơn hai mươi tuổi. Cụ Vu đang bảo các con tưới vườn. Vườn rộng hai ba trăm mẫu, chỗ ở giữa để trống để trồng hoa, trồng cây và đắp một hòn núi giả. Ở đấy cụ Vu dựng mấy gian nhà tranh tự tay mình trồng mấy cây ngô đồng to đến bốn mươi vòng ôm. Sau khi bảo các con tưới vườn xong, cụ Vu vào nhà, nhóm lửa, uống trà, nhìn cảnh vườn xanh mát. Hôm ấy Kinh Nguyên đến chơi. Cụ Vu nói:
- Đã lâu tôi không gặp ông. Việc làm ăn bận rộn lắm phải không?
- Vâng! Hôm nay tôi mới có thì giờ rảnh đến đây thăm cụ!
- Tôi vừa đun một ấm trà, mời ông uống một chén.
Bèn rót một chén trà. Kinh Nguyên đỡ lấy ngồi uống, nói:
- Trà này sắc, hương, mùi vị đều tốt. Cụ lấy nước ở đâu mà ngon thế?
- Chúng tôi ở phía tây thành sướng hơn ở phía nam thành. Giếng nào ở đây cũng uống được.
- Người xưa nói đến Nguồn Đào, thoát khỏi nợ trần! Cứ theo ý tôi, cần gì có Nguồn Đào. Cứ sống như cụ đây, yên tĩnh, tự tại thì ở ngay thành thị, sơn lâm, cũng là vị tiên sống hiện nay rồi!
- Phải! Nhưng có một việc tôi không làm được là làm thế này gẩy được đàn cầm như ông cho tiêu khiển đôi chút. Độ này chắc ông chơi đàn hay hơn trước chứ! Có khi nào ông gẩy cho tôi nghe được không?

- Cái đó dễ lắm. Nếu cụ không sợ rác tai, ngày mai tôi sẽ đem đàn cầm đến. Nói chuyện một hồi Kinh Nguyên từ biệt ra về.
Hôm sau, Kinh Nguyên thân hành mang đàn cầm đến vườn. Cụ Vu đã đốt sẵn một lò hương thơm ngồi đợi ở đấy. Hai người gặp nhau, nói mấy câu chuyện, cụ Vu đặt đàn cầm của Kinh Nguyên lên ghế đá. Kinh Nguyên ngồi trên chiếu trải dưới đất, cụ Vu ngồi cạnh Kinh Nguyên dần dần lên dây và bắt đầu gẩy đàn. Tiếng đàn thánh thót rung động ngàn cây. Chim chóc đều đỗ trên cành lắng nghe. Đàn một hồi, âm thanh rung chuyển, tiếng nghe não nuột. Nghe đến chỗ sâu xa, bí ẩn, cụ Vu không ngờ thấy buồn bã nước mắt đầm đìa. Kinh Nguyên từ biệt ra về. Từ đấy hai người thường đến nhà nhau chơi.
* * *
Các bạn! Có lẽ nào từ nay về sau không còn có vị hiền nhân quân tử nào có thể vào quyển "Sử của Rừng nho" nữa chăng?
Có bài từ nói:
Nhớ lúc năm xưa, ta yêu Tần Hoài(6) bèn lìa cố hương Tới sau lò Mai Căn(7) mấy phen ngâm ngợi Trong làng Hoa Hạnh, nhiều lúc thênh thang!
Phượng đậu cây cao,
Dế ngâm bụi nhỏ,
Với người đời cũng chút vênh vang Nay thôi hẳn! Lột trần áo mũ, chân rửa sông Thương(8)
Ngồi buồn rót chén quỳnh tương!
Gọi mấy người bạn mới chén một tràng Ôi trăm năm mấy chốc! Cần gì buồn bực. Ngàn thu việc lớn, cần chi lo lường.
Giang Tả khói mây
Hoài Nam kỳ cựu(9)
Chép lại thành thơ, thảy đoạn trường
Từ nay về sau,
Lò thuốc, quyển kinh,
Cửa phật tựa nương.

HẾT
---
(1) 1595.
(2) Những học trò giỏi của Khổng Tử có tiếng về mặt đức hạnh.
(3) Lễ gia quan: ở Trung Quốc ngày xưa, khi con trai lên hai mươi tuổi thì làm lễ gia quan. Người cha trao mũ cho con ý nói từ nay con đã thành người lớn.
(4) Thí chủ: người hay biếu nhà chùa lễ vật, tiền bạc.
(5) Giấy cuốn lại để nhen lửa.

(6) Sông Tần Hoài ở Nam Kinh.
(7) Lò Mai Căn: một nơi đẹp ở Nam Kinh, ngày xưa đời Lục triều đúc sắt ở đây. Lò Mai Căn và làng Hoa Hạnh là cổ tích ở huyện Quý Từ tỉnh An Huy.
(8) Sông Thương, tức là sông Hán Thuỷ ở Hoa Nam.
(9) Kỳ cựu: bạn cũ.

PHỤ LỤC

CHẾ ĐỘ KHOA CỬ VÀ NHỮNG CHỨC TƯỚC NHẮC ĐẾN TRONG SÁCH NÀY

Trong sách này có nói đến một số danh từ chuyên môn khoa cử và chức tước đời Minh, nếu để nguyên sợ khó hiểu. Mặt khác chế độ thi cử và chức tước đời Minh giống hệt như triều Nguyễn trước nên cũng cần trình bày những điểm chính một cách có hệ thống để tiện việc theo dõi.

Nói chung chế độ thi cử và hệ thống quan lại đời Minh cũng như đời Thanh, lúc tác giả sống. Giữa hai triều đại có sự khác nhau nhưng không đáng kể.

Việc thi cử gồm ba bực: Viện thí, Hương thí, và những kỳ thi cao nhất ở kinh gồm Hội thí, Phúc thí, Điện thí.

Viện thí là kỳ thi mở ở huyện. Trước khi mở Viện thí có hai kỳ thi thử. Kỳ thi đầu gọi là Huyện thí do quan huyện chủ tọa. Ai được thi thì gọi là đồng sinh. Ai thi phủ đỗ thì gọi là tú tài. Quan học đạo phụ trách việc thi cử ba năm một lần và phải đi các nơi trong địa hạt của mình để tổ chức hai kỳ thi huyện thí và phủ thí.

Mục đích của Viện thí là chọn những người tú tài. Ai giỏi được thưởng, ai kém bị phạt, có thể bị đòn. Số tú tài lấy từ tám đến hai mươi tùy theo. Một số tú tài mỗi năm được chọn làm lẫm sinh. Những người này được ưu đãi hơn vì họ có học bổng của chính phủ. Có những kỳ thi riêng của triều đình để chọn một số cống sinh. Những người đỗ cống sinh sau một kỳ thi những có thể ra làm quan.

Nói chung, những người đỗ tú tài không cần phải giỏi lắm. Cốt nhất là biết viết văn bát cổ là có hy vọng đỗ. Có những người không thi lại nhờ người khác thi thay mình hay đút lót tiền cho quan chấm thi để lấy đỗ tú tài.

Địa vị xã hội một anh tú tài không phải cao lắm, nhưng vẫn còn hơn địa vị dân thường. Đó là vì họ có thể giao thiệp trực tiếp với các quan. Họ không phải quỳ lạy quan phủ, huyện và có khi có thể xem các quan phủ huyện cùng ngang vai vế với mình. Nhờ vậy họ thường dựa vào đấy để áp bức người khác. Sau khi đỗ tú tài, họ có thể kiếm cách sinh nhai bằng việc dạy học.

Hương thí thi ở tỉnh một năm sau phú thi, và như vậy là cứ ba năm một lần. Kỳ thi tổ chức ở các tỉnh lỵ cũng như ở Bắc Kinh và Nam Kinh. Thí sinh thi đỗ gọi là cử nhân. Muốn thi hương phải là tú tài, hay cống sinh hay nếu thi hỏng tú tài thì phải có tiền mua chức giám sinh mới được thi hương.

Trường Quốc tử giám ở Bắc Kinh và ở Nam Kinh là tổ chức giáo dục cao

nhất ở đời Minh và đời Thanh. Theo lệ thì phải cống sinh hay con các quan to mới được vào Quốc tử giám. Nhưng ở đời Thanh, miễn là trả một số tiền là được vào, cách này rõ rệt là một phương tiện bệnh vực con nhà giàu và quyền thế vì họ có thể đi thẳng lên công danh và tiền tài không phải qua nhiều bậc thi cử.
Quan chủ khảo chủ tọa kỳ thi hương, có những quan phó chủ khảo giúp việc. Lại có những người thư ký gọi là mạc khách để đọc các bài trước. Số cử nhân thay đổi tùy tỉnh, từ năm mươi đến hơn một trăm. Đỗ thi hương là một sự kiện quan trọng. Nó có nghĩa rằng thí sinh có thể thi hội và nếu thi hội có hỏng cũng có thể làm quan.
Thi hội do bộ Lễ tổ chức. Phúc thí do một ông quan đại thần được nhà vua chỉ định làm chủ khảo. Còn Điện thí thì chính nhà vua làm chủ khảo. Trong ba kỳ thi cuối cùng này thì quan trọng nhất vẫn là hội thí. Hội thí ba năm một lần ở Bắc Kinh. Cử nhân ở tất cả các tỉnh đều đến thi. Ai đỗ thì gọi là cống sĩ được chọn để thi Phúc thí. Thường đã thi Phúc thí thì ít ai hỏng. Phúc thú và Điện thí gọi là tiến sĩ chia làm ba giáp là đệ nhất giáp, đệ nhị giáp, đệ tam giáp tiến sĩ. Ba người ở trong đệ nhất giáp là Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa. Đệ nhị giáp gồm từ sáu mươi đến bảy mươi người.
* * *
Thi dỗ xong các ông tân khoa được bổ làm quan. Những người đỗ đệ nhất giáp thì được vào Hàn lâm biên tu. Có người thi đỗ Điện thí nhưng không chịu làm quan. Địa vị xã hội của họ tuy vậy cũng rất cao.
Hệ thống quan lại đời Minh gồm chính quyền trung ương và chính quyền địa phương ở tỉnh, phủ, huyện.
Chính quyền trung ương gồm có những cơ quan trung ương như là Nội các, Lục bộ, Đô sát viên, Thông Chính sứ tư, Hàn Lâm viện, Quốc tử giám.
Vị quan cao nhất ở trong chính quyền trung ương là Đại học sĩ tương đương với chức tể tướng. Dưới Đại học sĩ có các thị độc học sĩ và Thị giảng lo về việc giấy tờ và các Trung thư để làm các giấy tờ, sắc lệnh. Chức vụ Trung thư là một chức vụ có thể mua được.
Lục bộ là sáu bộ: bộ Lại, bộ Lễ, bộ Hộ, bộ Binh, bộ Hình và bộ Công. Đó là những cơ quan cai trị chính.
Đô sát viên lo việc kiểm soát và giám sát các quan lại. Trong Đô sát viện có Tả, hữu đô ngự sử và một số ngự sử có thể để ở kinh hay gửi đi các nơi để điều tra.
Thông Chính tư là chức quan lo việc giấy tờ công văn ở các địa phương gửi về trung ương. Viện Hàn lâm gồm một số học giả do Chưởng viện học sĩ cầm đầu. Những người khác gọi là Thị độc học sĩ hay Thị giảng học sĩ. Họ có nhiệm vụ thảo các đạo dụ, sắc, luật và các Tu soạn và Biên tu để soạn các bộ sử.

Từ trung diệp đời Minh trở đi, hầu hết những người ở trong Nội các đều xuất thân ở Hàn lâm ra. Vì vậy, một người vào Hàn lâm là có hy vọng sau này làm tể tướng. Từ thế kỷ XVIII các quan chủ khảo các tỉnh đều lấy trong những người làm Tu soạn hay Biên tu ở Viện hàn lâm.
Quốc tử giám là cơ quan giáo dục cao nhất. Đứng đầu Quốc tử giám là Tế tửu rồi đến Tư nghiệp.
Ngoài các chức vụ có thực quyền lại có những chức phong. Những người làm thượng thư được phong làm Thái bảo hay Thiếu bảo, Trung tân đại phu cũng là một chức phong rất cao.
Ở địa phương chia ra các tỉnh, các đạo, các phủ hay châu và huyện. Ở tỉnh có quan Tổng đốc và quan Tuần vũ cầm đầu. Dưới quan Tuần vũ có quan Bố chánh và quan Án sát. Quan Bố chánh lo việc tài chính và dân sự, quan Án sát lo việc tư pháp. Cứ hai hay ba phủ thì có ông Đạo đài kiểm soát. Cầm đầu một phủ là Tri phủ, cầm đầu một huyện là Tri huyện. Ở làng cầm đầu một làng gọi là Bảo giáp.
Về việc học, ở phủ, châu, huyện có những học quan lo việc sổ sách học sinh, và các quan khác lo các đạo sĩ và nhà sư.
Về việc buôn muối ở tỉnh nào sản xuất muối thì cơ quan Diêm vân sứ thu thuế muối và giữ độc quyền về muối. Việc chuyên chở thì do những nhà buôn phụ trách dưới sự kiểm soát của chính phủ. Điều này khiến cho nhiều nhà buôn muối thành triệu phú.
Về việc binh, cầm đầu những vị trí quân sự là quan đề đốc ở dưới đề đốc có Tham tướng, Thủ bị, Thiên tổng, Bá tổng.
Những danh từ này thường được nhắc luôn trong sách. Các bạn đọc nên xem lại ở trong bảng phụ lục này thì đỡ lẫn lộn và có thể có ích cho việc hiểu tổ chức xã hội đời Minh Thanh hơn.